



# STENDHAL

(TUẤN ĐÔ dịch)

TIỂU THUYẾT

**ĐỎ ĐEN**



HUY HOANG

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

# ĐỎ và ĐEN

Lời Giới Thiệu

LỜI NGƯỜI DỊCH

ĐỎ VÀ ĐEN (Tập 1)

CHƯƠNG I

CHƯƠNG II

CHƯƠNG III

CHƯƠNG IV

CHƯƠNG V

CHƯƠNG VI

CHƯƠNG VII

CHƯƠNG VIII

CHƯƠNG IX

CHƯƠNG X

CHƯƠNG XI

CHƯƠNG XII

CHƯƠNG XIII

CHƯƠNG XIV

CHƯƠNG XV

CHƯƠNG XVI

CHƯƠNG XVII

CHƯƠNG XVIII

CHƯƠNG XIX

CHƯƠNG XX

CHƯƠNG XXI

CHƯƠNG XXII

CHƯƠNG XXIII

CHƯƠNG XXIV

CHƯƠNG XXV

CHƯƠNG XXVI  
CHƯƠNG XXVII  
CHƯƠNG XXVIII  
CHƯƠNG XXIX  
CHƯƠNG XXX  
ĐỎ VÀ ĐEN (Tập 2)  
CHƯƠNG I  
CHƯƠNG II  
CHƯƠNG III  
CHƯƠNG IV  
CHƯƠNG V  
CHƯƠNG VI  
CHƯƠNG VII  
CHƯƠNG VIII  
CHƯƠNG IX  
CHƯƠNG X  
CHƯƠNG XI  
CHƯƠNG XII  
CHƯƠNG XIII  
CHƯƠNG XIV  
CHƯƠNG XV  
CHƯƠNG XVI  
CHƯƠNG XVII  
CHƯƠNG XVIII  
CHƯƠNG XIX  
CHƯƠNG XX  
CHƯƠNG XXI  
CHƯƠNG XXII  
CHƯƠNG XXIII  
CHƯƠNG XXIV  
CHƯƠNG XXV  
CHƯƠNG XXVI

[CHƯƠNG XXVII](#)

[CHƯƠNG XXVIII](#)

[CHƯƠNG XXIX](#)

[CHƯƠNG XXX](#)

[CHƯƠNG XXXI](#)

[CHƯƠNG XXXII](#)

[CHƯƠNG XXXIII](#)

[CHƯƠNG XXXIV](#)

[CHƯƠNG XXXV](#)

[CHƯƠNG XXXVI](#)

[CHƯƠNG XXXVII](#)

[CHƯƠNG XXXVIII](#)

[CHƯƠNG XXXIV](#)

[CHƯƠNG XL](#)

[CHƯƠNG XLI](#)

[CHƯƠNG XLII](#)

[CHƯƠNG XLIII](#)

[CHƯƠNG XLIV](#)

[CHƯƠNG XLV](#)

[Chú Thích:](#)

# Lời Giới Thiệu

STENDHAL



Stendhal tên thật là Marie-Henri Beyle, sinh năm 1783 và mất năm 1842. Ông là người mở đầu cho trào lưu chủ nghĩa hiện thực phê phán trong văn học nước Pháp. Sự xuất hiện của trào lưu văn học đó gắn liền với những cuộc đấu tranh xã hội sôi sục và liên tiếp diễn ra ở nước Pháp trong hơn nửa thế kỷ, từ 1789 đến 1848, nghĩa là hầu hết cuộc đời Stendhal.

## **I - XÃ HỘI PHÁP TỪ 1789 ĐẾN 1848**

Stendhal lên bảy tuổi thì nổ ra cuộc cách mạng tư sản Pháp 1789 mà ảnh hưởng lớn lao bao trùm cả châu Âu và thế giới. Lenin, nhận định về cuộc cách mạng đó đã nói:

“Hãy coi cuộc đại cách mạng Pháp, nó được gọi là “vĩ đại” không phải là không có lý. Đối với giai cấp mà nó phục vụ, giai cấp tư sản, nó đã làm được rất nhiều việc đến nỗi toàn bộ thế kỷ XIX, cái thế kỷ đã mang lại văn minh và văn hóa cho toàn nhân loại đó đã tiến diễn dưới dấu hiệu của cuộc cách mạng Pháp. Trên khắp thế giới, thế kỷ đó đã chỉ đem thi hành, thực hiện từng phần, làm nốt cái mà các nhà cách mạng Pháp vĩ đại của giai cấp tư sản đã tạo ra, họ phục vụ lợi ích của giai cấp đó một cách không có ý thức, che đậy dưới những khẩu hiệu tự do, bình đẳng và bác ái” \*a

Ở nước Pháp, cuộc cách mạng 1789, do giai cấp tư sản lãnh đạo, đã đánh đổ chế độ phong kiến và nền quân chủ chuyên chế và đưa giai cấp đó lên nắm chính quyền. Tuy nhiên, con đường đi tới toàn thắng không phải là không có vấp vấp. Một mặt, giai cấp quý tộc không cam chịu thua ngay trong một keo đấu, mặt khác để chiến thắng chế độ phong kiến, giai cấp tư sản nhất thiết phải dựa vào lực lượng to lớn của quần chúng nhân dân lao động thành thị và nông thôn, nhưng chính bản thân nó lại sợ phong trào quần chúng. Vì vậy, có thể nói lịch sử nước Pháp từ 1789 đến 1848 là quá trình đấu tranh của giai cấp tư sản Pháp luôn luôn phải đối phó hai mặt với giai cấp quý tộc và với nhân dân lao động để giành lấy và củng cố chính quyền.

Từ 1789 đến 1794, cuộc cách mạng tư sản Pháp phát triển theo hướng đi lên, chính quyền dần dần chuyển vào tay những đại biểu cấp tiến nhất của các tầng lớp cách mạng. Đối phó với giai cấp quý tộc cùng âm mưu của nó dựa vào lực lượng phong kiến, tư bản nước ngoài để được phục hồi, năm 1793, bộ phận cách mạng nhất của giai cấp tư sản, do phái Jacobins đại diện liên kết với dân nghèo thành thị và quần chúng nông dân lên nắm chính quyền và thiết lập nền chuyên chính Jacobins (1793 - 1794), nhưng chẳng bao lâu bộc lộ ra những mâu thuẫn nội bộ vốn là đặc điểm của cách mạng tư sản. Đảng Jacobins, với Robespierre đứng đầu không thỏa mãn được lợi ích của quần chúng bình dân đòi hỏi thực hiện bình đẳng về kinh tế và tiến hành những phương sách quyết định chống giai cấp tư sản. Bản thân giai cấp tư sản cũng không cần sự chuyên chính Jacobins nữa khi nó đã thực hiện xong nhiệm vụ lịch sử của nó là tiêu diệt quan hệ phong kiến. Do đó xảy ra cuộc chính biến phản cách mạng 9 Thermidor sát hại Robespierre và lật đổ nền chuyên chính Jacobins.

Nhưng sau đó, đối phó với bọn phong kiến và tư bản nước ngoài âm mưu xâm lược và phục hồi nền quân chủ ở Pháp, đồng thời đối phó với quần chúng nhân dân, giai cấp tư sản Pháp lại phải dựa vào nền quân phiệt độc tài của Napoléon Bonaparte. Viên tướng này, với tài quân sự của mình, trong buổi đầu đã lãnh đạo quân đội cách mạng đánh tan âm mưu bao vây và xâm lược nước Pháp của những thế lực phản động châu Âu liên kết lại. Nhưng chẳng bao lâu, Napoléon trở thành kẻ độc tài, lên ngôi hoàng đế, thiết lập nền Đế chế thứ nhất (1804 - 1815) và cầm quân xâm lược các nước châu Âu.

Năm 1815, các thế lực phản động châu Âu đánh bại Napoléon ở trận Waterloo, thiết lập Liên minh thần thánh và đưa dòng họ Bourbons về khôi phục lại nền quân chủ ở nước Pháp. Louis XVIII, do quân đội nước ngoài đưa về nước Pháp “trong một chuyến xe chở hàng”, thiết lập nền Trùng hưng (1815 - 1830). Các lực lượng phản động trong nước, từ giai cấp quý tộc đến Nhà thờ cơ đốc giáo, được cơ hội ngóc đầu dậy chống lại giai cấp

tư sản, đàn áp nhân dân lao động và âm mưu khôi phục lại mọi đặc quyền đặc lợi xưa kia của chúng, nhất là dưới thời Charles X, nối ngôi Louis XVIII từ năm 1824. Nhưng dù sao chúng cũng không thể thủ tiêu được những thành quả cơ bản của cách mạng. Chế độ gia trưởng phong kiến lỗi thời bị thanh toán và được thay thế vĩnh viễn bằng chế độ tư sản.

Song mãi tới năm 1830 giai cấp tư sản mới hoàn toàn đánh bại vĩnh viễn được giai cấp quý tộc. Dựa vào nhân dân lao động, họ lật đổ nền Trùng hưng trong những ngày tháng bầy “vinh quang” và thiết lập nền Quân chủ tháng bảy (1830 - 1848), thực chất là nền dân chủ tư sản. Một bộ phận của giai cấp tư sản, bọn đại tư sản tài chính và ngân hàng, lên nắm chính quyền với “ông vua của bọn con buôn”, Louis Phillipe ở ngai vàng và tên chủ ngân hàng Laffitte làm thủ tướng. Đánh bại được giai cấp quý tộc, giai cấp tư sản quay ra đối phó với nhân dân lao động, nhất là với phong trào công nhân phát triển mạnh từ những năm 30 trở đi, khi nước Pháp đi vào con đường công nghiệp hóa. Giai cấp tư sản đã không ngần ngại đàn áp thẳng tay giai cấp công nhân trong những cuộc nổi dậy liên tiếp của họ, như ở Lyons (1831,1834), hay ở Paris (1832,1834), và nhất là trong những ngày đẫm máu tháng sáu 1848, sau cuộc Cách mạng tháng hai đưa bọn tư sản công nghiệp lên nắm chính quyền.

Như vậy rõ ràng là từ 1789 đến 1848, xã hội Pháp trải qua những cơn bão táp cách mạng dữ dội chưa từng thấy, qua đó đấu tranh giai cấp biến chuyển đi từ những hình thái phức tạp tới chỗ ngày càng “đơn giản hóa”, như Marx và Engels đã nhận định. Giai cấp tư sản Pháp từ chỗ là một lực lượng xã hội tiến bộ lãnh đạo khối chính thể “Đảng cấp thứ ba” chống phong kiến, chống giai cấp quý tộc đã chuyển sang vị trí của một lực lượng phản động đàn áp nhân dân lao động, cản trở bước tiến của xã hội. Giai cấp công nhân Pháp từ chỗ còn nhỏ bé, làm chỗ dựa cho giai cấp tư sản chống phong kiến đã lớn dần và trưởng thành, thoát ly giai cấp tư sản để trở nên một lực lượng chính trị độc lập, lần đầu tiên chiến đấu trực diện chống giai cấp tư sản vào tháng sáu năm 1848. Rút cục, “cuộc đấu tranh giữa ba giai



cấp lớn ấy (giai cấp quý tộc, giai cấp tư sản và giai cấp công nhân) và sự xung đột về lợi ích của họ là động lực của toàn bộ lịch sử cận đại” \*b .

Bão táp cách mạng đó, cuộc đấu tranh quyết liệt giữa ba giai cấp chủ yếu đó tác động mạnh mẽ đến văn học Pháp đã đưa tới sự hình thành chủ nghĩa hiện thực phê phán và cung cấp nội dung phong phú cho trào lưu văn học này, mở đầu bằng những sáng tác của Stendhal.

Khi giai cấp tư sản lật đổ nền Trùng hưng để nắm quyền thống trị thì cũng là lúc nước Pháp đi vào con đường công nghiệp hóa tư bản chủ nghĩa. Trên cơ sở phát triển kinh tế đó, và do viễn tượng rộng lớn mà cuộc cách mạng 1789 đã mở ra cho trí thức loài người, khoa học phát triển mạnh mẽ. Một loạt những phát minh về khoa học tự nhiên, nhất là về sinh vật học, động vật học, sinh lý học, y học... ở nước Pháp cũng như ở châu Âu nói chung, với những công trình của Lamarck (1744 - 1829) , Cuvier (1769 - 1832) , Geoffrey Saint-Hilaire (1772 - 1844) , Darwin (1809 - 1882) , Claude Bernard (1813 - 1878)... đã nâng nhận thức về bản chất đời sống con người lên một bước rất cao. Đồng thời khoa học xã hội, tư tưởng triết học cũng phát triển trên cơ sở đấu tranh chính trị, phát triển kinh tế và khoa học tự nhiên với những sử gia tư sản nổi tiếng như Augustin Thierry, Mignet, Guizot... , những nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng như Saint Simon (1760 - 1825) , Charles Fourier (1772 - 1837)... Tất cả đều tác động mạnh mẽ đến văn học và làm cơ sở cho sự hình thành và phát triển trào lưu văn học hiện thực phê phán.

Đặc biệt, từ 1789 đến 1848, song song với đấu tranh chính trị lại diễn ra, không kém phần quyết liệt, đấu tranh trên địa hạt văn học. Trong những buổi đầu cách mạng, xuất hiện một thứ chủ nghĩa cổ điển cách mạng sùng bái cổ đại, mượn những gương công dân dũng cảm trong những chuyện anh hùng cũ của Rôme và Sparte để giáo dục quần chúng và bảo vệ chính quyền cách mạng. Nhưng, chẳng bao lâu, khi cách mạng chuyển hướng đi thụt lùi, thì cái chủ nghĩa cổ điển đó cũng đi vào con đường thoái hóa,

mệnh danh là chủ nghĩa cổ điển mới với ý muốn quay trở lại những “khuôn vàng thước ngọc” của chủ nghĩa cổ điển thế kỷ XVII đã lỗi thời.

Ngay từ cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX, chủ nghĩa lãng mạn xuất hiện trong văn học Pháp thể hiện sự thất vọng sâu sắc đối với lý tưởng của các nhà văn hóa thời kỳ Ánh sáng, đối với kết quả của cuộc cách mạng tư sản đã không thiết lập được một xã hội hợp lý như họ đã mơ ước mà lại mở đường cho sự thống trị của giai cấp tư sản. Có mâu thuẫn không khắc phục được giữa những khẩu hiệu mà cuộc cách mạng đề ra với thực tiễn tư sản tầm thường, xấu xa. Chủ nghĩa lãng mạn chống lại chủ nghĩa cổ điển mới, nhưng rồi bản thân nó cũng phân hóa thành hai dòng: Dòng lãng mạn phản động hoàn toàn đối lập với lý tưởng của thời kỳ Ánh sáng và chủ trương quay trở lại thời Trung cổ, đề cao phong kiến và Nhà thờ; và dòng lãng mạn tiến bộ trung thành với những lý tưởng dân chủ, nhưng cự tuyệt thực tiễn tư sản và đối lập với nó bằng ước mơ một tương lai đẹp đẽ xa xôi.

Chủ nghĩa lãng mạn, với thái độ quay lưng lại với thực tiễn tư sản không đáp ứng được yêu cầu của cuộc đấu tranh cách mạng trở nên quyết liệt vào khoảng cuối những năm 20, đầu những năm 30. Do đó chủ nghĩa hiện thực phê phán ra đời với nhiệm vụ bám chắc lấy thực tại xã hội đương thời, nghiên cứu nó để phản ánh những mâu thuẫn nội tại của nó. Tuy nhiên, trong thời gian đầu, chủ nghĩa hiện thực phê phán còn đứng chung trên một trận tuyến với chủ nghĩa lãng mạn để chống lại chủ nghĩa cổ điển mới. Không ít nhà văn hiện thực chủ nghĩa như Stendhal, Balzac... trong hồi đầu còn ngộ nhận về chủ nghĩa lãng mạn tiến bộ rồi sau mới chuyển sang chủ nghĩa hiện thực phê phán, chống lại chủ nghĩa lãng mạn. Tựu trung, chủ nghĩa hiện thực phê phán đã hình thành trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa lãng mạn mà cũng đồng thời trong sự kế thừa trực tiếp những truyền thống tiến bộ tốt đẹp nhất của chủ nghĩa lãng mạn.

## **II - ĐỜI SỐNG VÀ SÁNG TÁC CỦA STENDHAL**

Stendhal sinh ngày 23-1- 1783 ở Grenoble, thuộc một gia đình luật sư giàu có. Mẹ ông mất sớm, bố có tư tưởng bảo thủ, hầu như hoàn toàn giao phó việc giáo dục ông cho một linh mục Gia Tô. “Nghệ thuật sư phạm” của ông này chỉ có kết quả là làm cho Stendhal căm thù nhà thờ và tôn giáo. Chàng thanh niên đó giấu thầy học đọc sách của những triết gia Ánh sáng thế kỷ XVIII như Cabanis, Diderot, d'Holbach... và thừa hưởng của họ những quan điểm duy vật về thế giới, thái độ phê phán đối với giới tu hành và giai cấp quý tộc, lòng tin tưởng vào trí tuệ, lý trí của con người, sự quan tâm tích cực tới những vấn đề của đời sống xã hội. Đặc biệt là cuộc cách mạng 1789 nổ ra khi Stendhal mới lên bảy tuổi đã gây ấn tượng sâu sắc trong đầu óc cậu bé. Lý tưởng và mơ ước của nhân dân về tự do, bình đẳng, bác ái, lòng thù ghét của họ đối với chế độ chuyên chế và chế độ nô lệ, tất cả những nguyện vọng cao cả đó của thời đại cách mạng đã tác động mạnh mẽ đến tuổi trẻ của Stendhal và đã là những yếu tố quyết định sự hình thành thế giới quan của nhà văn tương lai. Ông chống lại tư tưởng bảo thủ của bố và suốt đời trung thành với lý tưởng cách mạng. Không có nhà văn Pháp thế kỷ XIX nào bảo vệ những lý tưởng đó nhiệt thành và can đảm như Stendhal.

Nhưng Stendhal có nhược điểm là nuôi ảo tưởng đối với Napoléon. Khi mười bảy tuổi, ông đã sung vào quân đội và theo Napoléon tham gia nhiều chiến dịch như ở Ý, ở Đức, và cả ở Nga năm 1812. Lúc đầu ông tin tưởng ở Bonaparte, cho ông ta là người kế tục sự nghiệp của cách mạng. Khi đó quân đội Napoléon đặt chân vào những nước chậm tiến như Đức hay Ý có tác động hướng những dân tộc ấy theo con đường phát triển tư sản tiến bộ, điều này không khỏi gây ảo tưởng cho một số đầu óc tiên tiến đương thời như Stendhal trong một thời kỳ nhất định cho nên Stendhal đã lý tưởng hóa Napoléon trong một số tác phẩm của ông. Tuy nhiên, sau khi Napoléon lên ngôi hoàng đế nước Pháp, ông nhận ra dần dần tính chất chuyên chế của Napoléon và nhìn thấy mối nguy cơ cho tinh thần cách mạng chân chính. Ông thở than: “Sung sướng thay những vị anh hùng chết trước năm 1804!”. Đặc biệt, cuộc hành quân của Napoléon sang đất Nga đã cho ông thấy hết

bản chất chính trị của Napoléon. Trong thời gian này ông viết: “Mỗi ngày cách mạng lại mất đi một điều gì tốt lành”. Vì thế cho nên Stendhal không hề đau khổ khi Napoléon sụp đổ và cũng không theo phục vụ ông ta trong thời kỳ “Một trăm ngày”. Tuy vậy, Stendhal cũng biết rằng sau khi dòng họ Bourbons trở lại cầm quyền thì nhân dân càng khổ cực hơn cho nên khoảng những năm 20 ông thường đối lập Napoléon với bọn chính khách thời Trùng hưng và vẫn còn có những nhận xét tốt về ông ta.

Sau khi Napoléon đổ và triều đại Bourbons được khôi phục, Stendhal rời Pháp sang ở nước Ý một thời gian dài, chỉ thỉnh thoảng mới về nước. Ông rất yêu nước Ý, nước này có vai trò không nhỏ trong sự hình thành nhân sinh quan của nhà văn. Đời sống xã hội sôi sục ở nước Ý lôi cuốn ông, và ông làm quen với các chiến sĩ của phong trào cách mạng dân chủ Carbonari chống lại “Liên minh thần thánh” của bọn phản động Metternich, nhằm giải phóng dân tộc và thống nhất nước Ý. Thời kỳ sống trên đất Ý đã để lại nhiều vết tích trong sáng tác của Stendhal. Ông say sưa nghiên cứu nghệ thuật, hội họa, âm nhạc Ý và viết một loạt tác phẩm về nghệ thuật đó; nước Ý cũng đã cung cấp chủ đề cho một tác phẩm lớn của ông sau này là tiểu thuyết Tu viện thành Parme (La chartreuse de Parme).

Năm 1822 xảy ra phong trào khởi nghĩa Carbonari ở một loạt thành phố Ý. Cảm tình của Stendhal đối với phong trào đó khiến chính quyền Metternich tố cáo ông và trục xuất ông khỏi lãnh địa của Áo ở Bắc Ý. Trở về nước, ông tham gia tích cực vào đời sống xã hội và văn học Pháp trong những năm 20. Nhưng, trung thành với lý tưởng cách mạng của thế kỷ XVIII, Stendhal căm ghét cay đắng nền thống trị Bourbons, ông chống lại bọn quý tộc và Nhà thờ, ông cũng đã nhận ra bản chất xấu xa của những quan hệ tư sản mà bọn đảng tự do đại diện lúc bấy giờ. Thái độ này được phản ánh sâu sắc trong cuốn tiểu thuyết nổi tiếng nhất của ông là Đỏ và Đen (Le Rouge et le Noir). Trên địa hạt văn học, ông hăng hái tham gia những cuộc tranh luận, sát cánh với phái lãng mạn chủ nghĩa chống lại phái cổ điển chủ nghĩa

và ông viết thiên luận chiến Racine và Shakespeare (Racine et Shakespeare).

Năm 1830, vua Louis Phillipe cử Stendhal làm lãnh sự ở Trieste Ý nhưng Metternich coi ông là người “khả nghi” nên không nhận và ông trở thành lãnh sự ở một lãnh địa của giáo hoàng.

Năm 1842, Stendhal về Pháp, định lưu lại ở đó ít lâu, bất đồ ông bị áp huyết và chết ngay trên một đường phố ở Paris ngày 23-3- 1842.

Stendhal bắt đầu sự nghiệp văn học bằng việc sáng tác những tiểu luận nghiên cứu về nghệ thuật Ý: Đời sống của Haydn, Mozart và Métastase (Vies de Haydn, de Mozart et de Métastase, 1814) , Lịch sử hội họa Ý (L’Histoire de la peinture en Italie, 1817) , Rome, Naples và Florence (Rome, Naples et Florence, 1817). Năm 1822, ông viết thiên khảo luận tâm lý Về tình yêu (De Amour) tỏ rõ khuynh hướng phân tích tâm lý của ông. Khoảng 1823 - 1825, trong không khí sôi nổi đấu tranh chống chủ nghĩa cổ điển mới, ông viết thiên luận chiến Racine và Shakespeare, như một bản tuyên ngôn của trường phái lãng mạn nhưng sự thật đã đặt cơ sở đầu tiên cho mỹ học hiện thực chủ nghĩa của ông cùng những sách khác viết về nghệ thuật như Đời sống Rossini (Vie de Rossini, 1824) , Dạo chơi ở Rôme (Promenades dans Rôme, 1829). Những tác phẩm trên đây chỉ như là sự chuẩn bị cho công cuộc hoạt động văn học quan trọng hơn của Stendhal.

Về tiểu thuyết, tác phẩm đầu tiên của ông là Armance (1827). trong đó ông phân tích tâm lý của lớp thanh niên quý tộc thời Trùng hưng. Ông cũng viết những truyện vừa trong đó có tác phẩm đặc sắc Vanina Vanini (1829) kể câu chuyện tình yêu trái khoáy giữa một chiến sĩ kiên cường của phong trào cách mạng Carbonari với một phụ nữ quý tộc kiêu hãnh và tự phụ. Nhưng hai thiên tiểu thuyết kiệt tác của Stendhal là Đỏ và đen (1831) và Tu viện thành Parme (1839) đã xếp Stendhal vào hàng những bậc thầy của chủ nghĩa hiện thực phê phán. Cuốn tiểu thuyết cuối cùng mà Stendhal viết và bỏ dở là cuốn Lucien Leuwen đề cập tới số phận của một thanh niên tư sản

ở thời kỳ Quân chủ thánh Bảy, nhân đó ông vạch trần tính chất đồi bại của chế độ này.

Ngoài ra Stendhal còn viết một loạt những Ký sự nước Ý, cuốn truyện tự thuật Đời sống của Henry Brulard (La vie de Henry Brulard) và một số tác phẩm khác nữa bỏ dở.

### **Đỏ và Đen (1831)**

Julien Sorel, con một người thợ xẻ, là một thanh niên rất thông minh, nhiều nghị lực và tôn sùng Napoléon. Anh có chí hướng muốn thoát ly địa vị thấp hèn của giai cấp mình để chiếm một địa vị trong xã hội tư sản quý tộc đương thời. Vì giỏi tiếng La tinh, anh vào làm gia sư ở một nhà quý tộc và trở thành tình nhân của vợ chủ nhà là bà de Rênal. Việc vỡ lẽ, anh được giới thiệu đi học ở tu viện Besancon, sau đó lại được giới thiệu đến Paris làm thư ký riêng và thủ thư cho hầu tước de La Mole. Ở đây, con gái nhà quý tộc, nàng Mathilde kiêu hãnh, yêu anh. Khi có mang, Mathilde thú thực với cha, hầu tước đành phải gậy dựng cho anh. Nhưng bấy giờ bà de Rênal, bị linh mục địa phương cưỡng ép, viết thư cho hầu tước tố cáo và nói xấu Julien. Julien trở về nơi cũ, bắt bà de Rênal bị thương, và anh bị bắt. Vào nhà tù anh mới tỉnh giấc mộng danh lợi. Bất chấp mọi vận động của Mathilde và đề nghị của bà de Rênal, ra trước tòa, anh vừa nhận tội vừa tố cáo tầng lớp hữu sản cầm quyền. Anh bị kết án tử hình và nhất định không xin chống án.

### **Tu Viện Thành Parme (1839)**

Fabrice del Dongo, con một nhà quý tộc phản động Ý, là một thanh niên đầy nhiệt tình và có chí hướng. Anh định gia nhập quân đội Napoléon để lập sự nghiệp anh hùng thì Napoléon thất bại ở trận Waterloo mà anh đến tận nơi chứng kiến.

Trở về Ý, anh bị tình nghi là có tư tưởng tự do và bị vua của vương quốc Parme truy nã. Anh được người cô là bà công tước de Sanseverina yêu dấu và che chở. Nhờ sắc đẹp bà rất có ảnh hưởng trong triều đình, và dựa vào bá tước thủ tướng Mosca để vận động cho Fabrice một chức vụ cao trong giáo hội. Nhưng những kẻ thù của Mosca săn bắt Fabrice và giam anh ở tháp Farnese. Ở đây Fabrice làm quen và yêu con gái viên chúa thành là Clélia. Anh được Sanseverina và Clélia cứu thoát và trở thành một nhà truyền giáo nổi tiếng. Tình yêu giữa anh và Clélia trắc trở. Sau khi Clélia và đứa con của hai người chết, Fabrice rút lui vào tu viện thành Parme và chết ở đó.

\*\*\*

Qua sáng tác của Stendhal, trước hết là qua hai thiên tiểu thuyết kiệt tác của ông, Đỏ và Đen và Tu Viện Thành Parme, người ta thấy điểm nổi bật lên là Stendhal đã đưa vào văn học tinh thần chiến đấu và truyền thống anh dũng của cuộc cách mạng Pháp 1789 - 1794 và của phong trào Ánh sáng thế kỷ XVIII. Điều đó thể hiện ở việc ông đã kích mạnh bọn phong kiến phản động được khôi phục lại ở Pháp cũng như ở Ý dưới thời Trùng hưng, với sự bảo hộ của Liên minh thần thánh. Ông căm thù mọi thứ chuyên chế, ông ghét cay ghét đắng Nhà thờ và tôn giáo, ông không che giấu mỗi cảm tình trước sau như một của ông đối với cách mạng, đối với người đảng viên Jacobins. Cùng với tư tưởng duy vật và vô thần thừa hưởng được của thế kỷ XVIII, Stendhal tiếp tục đề cao lý trí, tin tưởng ở lý trí con người. Không phải là ông không nhìn thấy rõ sự suy sụp về lý tưởng của các nhà triết học thế kỷ trước, bởi chính ông đã mô tả sắc nét hơn ai hết mỗi thất vọng chua cay về “thời thống trị của lý trí”, cái ảo tưởng đó hoàn toàn tan vỡ trước sự lên ngôi của giai cấp tư sản, trước sự hình thành của ý thức hệ tư sản.

Chính Stendhal, không những đã đã kích mãnh liệt giai cấp quý tộc và giới tu hành, mà còn bóc trần cả bản chất xấu xa, thối nát của những quan hệ tư

sản. Marxim Gorki đã từng khen Stendhal là nhà văn đầu tiên “hầu như ngày hôm sau ngày giai cấp tư sản giành được thắng lợi, đã sáng suốt mô tả sắc nét những dấu hiệu thối nát tất nhiên bên trong xã hội tư sản và tính cạnh tranh ngu ngốc của giai cấp đó”. Như vậy là Stendhal đã vượt xa các bậc thầy thời Ánh sáng của ông, ông đã nhận thấy cách mạng đưa lại thắng lợi cho giai cấp tư sản để áp bức, bóc lột nhân dân. Năm 1824 ông đã từng viết: “Từ thời Trùng hưng nhân dân Pháp đã nhận rõ đồng tiền là vật duy nhất con người được giá trị”. Khác với nhiều người đương thời, ông sáng suốt hiểu rằng chế độ cộng hòa tư sản cũng chẳng hơn gì chế độ quân chủ, đảng tự do là một chính đảng của giai cấp tư sản áp bức nhân dân, và thắng lợi của nó cũng không đem lại tự do cho con người.

Tuy nhiên, mặc dầu không thỏa mãn với những thành quả của cách mạng và có thái độ phủ nhận đối với giai cấp tư sản chiến thắng, Stendhal không rơi vào chủ nghĩa bi quan như hầu hết các nhà văn thời bấy giờ. Ông tinh táo đánh giá, phê phán xã hội đương thời và trước sau như một, ông nhiệt thành, can đảm bảo vệ lý tưởng cách mạng của thế kỷ XVIII và tin vào thắng lợi tương lai của lực lượng dân chủ.

Chính vì Stendhal có thái độ độc lập và dũng cảm đối với xã hội đương thời, chính vì ông căm phẫn tố cáo những giai cấp cầm quyền lúc bấy giờ mà giới phê bình thời đó “âm mưu im lặng” đối với sự nghiệp sáng tác của ông. Người đầu tiên nói đến ông và bắt người ta phải chú ý đến Stendhal chính là Balzac. Năm 1810, nghĩa là hai năm trước khi Stendhal mất, Balzac viết bài Nghiên cứu về Henri Beyle. Gọi Stendhal là nhà văn xuất sắc, Balzac quả quyết rằng chỉ có những trí tuệ lớn nhất của xã hội mới hiểu được ông. Một số người muốn là những “trí tuệ lớn” đó cho nên chú ý đến Stendhal. Mặc dầu thế, lúc còn sống ông được ít người biết đến và tự ông cũng thường nói hoặc đến cuối thế kỷ XIX, hoặc sang những năm 30 thế kỷ XX người ta sẽ đọc ông. Lời tiên đoán đó quả nhiên đã được thực hiện.



\*\*\*

Tinh thần cách mạng của Stendhal thể hiện ngay trong quan điểm mỹ học, trong nhận thức của ông về vai trò của nghệ thuật và của nghệ sĩ. Những ý kiến của ông được trình bày trong những tác phẩm nghiên cứu về nghệ thuật và nhất là trong tập luận chiến Racine và Shakespeare viết những năm 1823 - 1825. Lúc này người ta nhận thức về chủ nghĩa lãng mạn chưa được rõ ràng, chính xác, cho nên Stendhal tuy nhân danh chủ nghĩa lãng mạn mà viết bản luận chiến đả kích chủ nghĩa cổ điển mới, nhưng sự thực ông đã đặt trong đó những cơ sở đầu tiên cho mỹ học hiện thực chủ nghĩa của ông. Ông chỉ quan niệm chủ nghĩa lãng mạn như một trào lưu văn học mới, hợp thời, có nhiệm vụ đả phá chủ nghĩa cổ điển là trào lưu văn học đã lỗi thời không còn thích hợp với thời đại mới, xã hội mới nữa. Ông định nghĩa một cách chung chung: “Chủ nghĩa lãng mạn là nghệ thuật đưa đến nhân dân những tác phẩm văn học mà trong hiện tình tập quán và tín ngưỡng của họ nó khả dĩ mang lại cho họ nhiều lý thú nhất” \*c .

Nhưng ngay từ cái định nghĩa đó cũng đã toát ra những luận điểm cơ bản của Stendhal về tính xã hội và tính lịch sử của nghệ thuật. Luận điểm thứ nhất mà Stendhal tiếp thu được của các nhà văn hóa Ánh sáng và phát triển xa hơn là, nghệ thuật về bản chất có tính chất xã hội, nó phục vụ những mục đích xã hội. Nghệ sĩ chỉ thực hiện sứ mệnh của mình khi họ kéo xã hội theo sau, giá trị của nhà văn chủ yếu là ở chỗ họ đã tham gia đến mức độ nào vào những biến cố cách mạng, vào đời sống xã hội đương thời. Trong Racine và Shakespeare, ông viết: “Tôi chẳng là gì cả nếu tôi cô độc. Tôi chẳng là gì cả nếu đằng sau tôi chẳng ai đi theo. Và tôi là tất cả nếu độc giả tự nhủ: Con người này vận dụng tư tưởng tiến lên trước”.

Từ đó Stendhal đi tới chỗ khẳng định rằng khi mà đời sống xã hội đã xảy ra những biến chuyển lớn, người ta không thể đứng nguyên ở những vị trí mỹ học cũ, khi mà điều kiện xã hội thay đổi thì quan niệm về cái đẹp cũng thay đổi và nghệ thuật cũng phải thay đổi. Trong cuốn Lịch sử hội họa Ý, ông

viết: “Thế giới bị cách mạng xâm nhập. Nó không bao giờ còn quay trở lại nền cộng hòa cổ đại, hay nền quân chủ Louis XIV” , Trong Racine và Shakespeare, ông vạch ra rằng qua lịch sử nước Pháp nhân dân chưa bao giờ trải qua, trong phong tục và sở thích của họ, những thay đổi mau chóng hơn và triệt để hơn là trong khoảng từ 1780 đến 1823, “Ấy thế mà người ta lại vẫn muốn đem đến cho chúng ta cái thứ văn chương đó!” (tức chủ nghĩa cổ điển) , và “Ngày nay, bắt chước Sophocles và Euripide mà cho rằng những sự bắt chước đó không làm cho người Pháp thế kỷ XIX ngáp dài, thì đó là chủ nghĩa cổ điển”... Thế là Stendhal đã kích bợn hậu sinh phản động của chủ nghĩa cổ điển muốn khôi phục sự sùng bái cổ đại hoặc duy trì luật tam duy nhất và thờ mỗi hai chân trong bi kịch. Theo ông, chủ nghĩa cổ điển thế kỷ XVII đã được đại diện đầy đủ nhất trong sáng tác của Racine. Ông không phủ nhận Racine là một nhà văn lớn nhưng ông cho rằng thời đại sinh ra Racine đã qua lâu rồi, bây giờ Racine không còn có thể biểu thị những yêu cầu mỹ học mới được nữa. Và ông khuyên, không phải là bắt chước thẳng kịch của Shakespeare, mà là học ở nhà đại văn hào này “cái cách nghiên cứu thế giới trong đó chúng ta đang sống và cái nghệ thuật đem lại cho người đồng thời với chúng ta đúng cái loại bi kịch mà họ cần đến”. Như vậy, rõ ràng là Stendhal đã đánh giá một cách sáng suốt nhà văn hiện thực lớn Shakespeare, và ông khẳng định mạnh mẽ luận điểm về tính lịch sử của nghệ thuật.

Đồng thời, Stendhal cũng đã đề ra luận điểm về tính chân thực của nghệ thuật. Cũng trong Racine và Shakespeare, ông tỏ ý khen ngợi một vở hài kịch đương thời vì những biến cố trong tác phẩm đó “giống như sự việc xảy ra hàng ngày dưới con mắt chúng ta” , và những nhân vật của nó “hệt như những người mà chúng ta gặp hàng ngày trong các phòng khách”... Tóm lại, vở hài kịch đó mô tả xã hội “y như nó sinh hoạt và vận động năm 1824”... Trong tiểu thuyết Đỏ và Đen , nhắc lại một lời của Rênal, Stendhal xác định tính chất của tiểu thuyết như “một tấm gương đi dạo trên một đường cái lớn. Nó phản ánh vào mắt ngài khi thì màu xanh thắm của bầu trời, khi thì chất bùn nhơ của những vũng lầy trên đường cái. Và con người

mang tấm gương đó trong cái gùi đeo lưng của y sẽ bị ngài buộc tội là phản đạo đức! Tấm gương của y trình bày bùn nhơ, ngài lại buộc tội tấm gương! Hãy buộc tội con đường cái lớn trên đó có vũng bùn thì đúng hơn, và hơn nữa hãy buộc tội viên thanh tra lục lộ đã để cho nước đọng bùn lầy thành vũng. Chính sự phản ánh chân thực đời sống xã hội, bóc trần cả những cái xấu xa của nó ra, đã nổi bật trong các tiểu thuyết của Stendhal ; đặc biệt, Đỏ và Đen và trong Tu Viện Thành Parme là những bản cáo trạng đanh thép đối với xã hội quý tộc và tư sản đương thời.

Nhưng khi mô tả chân thực đời sống xã hội, mô tả cuộc sống và con người, Stendhal, khác với Balzac, ít quan tâm đến ngoại vật, đến hoàn cảnh xung quanh trong đó biến diễn hành động. Ông tập trung chú ý vào sự phân tích nội tâm, phân tích cuộc đấu tranh bên trong của nhân vật, qua thái độ của nhân vật đối với xã hội, ông phê phán xã hội. Ông đã từng nghiên cứu tâm lý con người sâu sắc trong tác phẩm nghiên cứu về tình yêu. Trở thành bậc thầy về phân tích tâm lý, ông mở đầu cho một dòng tiểu thuyết gọi là “tiểu thuyết tâm lý” với hai tác phẩm nổi tiếng nói trên. Chính Balzac, với bài phân tích phê bình đặc sắc tiểu thuyết Tu viện thành Parme, đã cho ta thấy rõ, về mặt đó, phong cách khác hẳn nhau giữa hai nhà tiểu thuyết hiện thực lớn của thời đại.

Là nhà phân tích tâm lý bậc thầy, Stendhal chú trọng đến nhiệt tình, đến dục vọng của con người. Vấn đề dục vọng chiếm một vị trí đặc biệt trong triết học và sáng tác của ông. Ở điểm này, ông là người kế thừa trực tiếp của các nhà triết học ánh sáng. Theo họ, dục vọng là phẩm chất cần thiết cho sự phát triển hài hòa xã hội và con người. Diderot chẳng hạn, cho rằng dục vọng trước hết là một hiện tượng xã hội. Theo ông, con người lãnh đạm, không có nhiệt tình, không có dục vọng thì không thể là một công dân, vì bất cứ tình cảm công dân nào cũng đều là dục vọng. Chủ nghĩa yêu nước là gì? - Đó là một dục vọng. Tình bạn bè là gì? - Đó cũng là một dục vọng. Theo liền Diderot, Stendhal cũng hiểu dục vọng một cách rộng rãi như vậy. Ông cho rằng khả năng dục vọng là tiêu chuẩn không phải chỉ của

trình độ tri thức mà còn của sự phát triển công dân của con người, và dục vọng chính là khả năng của con người về những tình cảm lớn, những xúc động tự nhiên và sinh động, về những sự nghiệp anh hùng và vô tư.

Nhưng, theo nhận thức của Stendhal thì dục vọng không bao giờ đối lập với lý trí mà chịu sự kiểm soát của lý trí. Nguyên tắc duy lý đó, ông cũng đã thừa hưởng của các nhà triết học ánh sáng. Trong tác phẩm Về tình yêu, ông nghiên cứu tình yêu trên cơ sở duy lý nghiêm ngặt. Ông bàn về những điều kiện và nguyên nhân phát sinh tình yêu và thiết lập các giai đoạn phát triển của nó. Trong tiểu thuyết của ông, những nhân vật như Julien Sorel, Mathilde de La Mole, như Fabrice del Dongo, Sanseverina là những người có dục vọng mãnh liệt, có tình yêu mãnh liệt, nhưng ngay khi họ bị dục vọng thôi thúc họ vẫn luôn luôn lý luận về tình cảm của họ, suy nghĩ về tác động của nó và đặt nó dưới sự kiểm soát của lý trí. Và Stendhal theo dõi trình bày từng bước phát triển tình yêu của họ như một nhà mổ xẻ nghiêm túc.

Stendhal cho rằng xã hội có thể thúc đẩy những dục vọng mãnh liệt, những phẩm chất anh hùng phát triển ở con người hoặc ngược lại bóp chết chúng, ông đã chú ý quan sát xã hội đương thời về phương diện này và đã nhận thấy trong thời kỳ cách mạng Pháp thế kỷ XVIII cũng như trong phong trào vận động giải phóng dân tộc và thống nhất nước Ý đã có những điều kiện xã hội thúc đẩy sự xuất hiện những nhiệt tình cao quý và những sự nghiệp anh hùng. Còn như ở Pháp, dưới thời Trùng hưng cũng như thời Quân chủ tháng bảy, thì cái hơi lạnh chết chóc của chế độ phản động phong kiến và Nhà thờ cũng như sự chiến thắng của thói danh lợi đê tiện và chủ nghĩa con buôn của giai cấp tư sản đã phá hoại, thủ tiêu mọi khả năng xuất hiện những tình cảm lớn, những tính cách anh hùng. Trong điều kiện đó bất cứ một con người nào có phẩm chất, có tâm hồn, bất cứ ai khao khát sự nghiệp anh hùng, dù chỉ là chủ nghĩa anh hùng cá nhân, không thể không đi vào con đường chống đối lại cái thực tại tư sản tầm thường, hèn kém. Đó chính là tấn bi kịch của những nhân vật như Julien Sorel, như Fabrice del Dongo,

bi kịch mâu thuẫn giữa cá nhân và xã hội, nó là chủ đề chung của nhiều tiểu thuyết của Stendhal và được thể hiện xuất sắc nhất trong tiểu thuyết Đỏ và Đen .

Trong cuộc đấu tranh văn học, Stendhal đề cập tới cả vấn đề bút pháp, phong cách. Một mặt ông chống lại cái tính khoa trương, hoa mỹ, giả tạo trong bút pháp của bọn cổ điển chủ nghĩa. Mặt khác, ông cũng đối lập với bút pháp của phái lãng mạn chủ nghĩa mà người tiêu biểu nhất là Chateaubriand. Phong cách của nhà văn này rất được thịnh hành trong những năm 20, đó là lối văn bóng bẩy, kiểu sức như lối truyền giáo của bọn nhà thơ, lối văn mà Marx rất ghê tởm, với cái thâm thúy giả tạo, cái phóng đại phù phiếm, cái lối làm dáng bằng tình cảm, màu mè, bóng bẩy, lạm dụng hình dung từ, lạm dụng cổ ngữ, thổ âm, thuật ngữ để tạo ra cái gọi là “màu sắc địa phương”.

Stendhal chủ trương một bút pháp trong sáng, giản dị, ngắn gọn, đạt tới sự chính xác tối đa. Trong một bức thư gửi cho Balzac, ông viết: “Tôi biết một quy tắc duy nhất: Phải trong sáng. Nếu tôi không trong sáng, toàn bộ thế giới của tôi không tồn tại được”. Ông kể lại rằng khi viết cuốn Tu viện thành Parme, để đạt tới giọng văn chính xác và để cho việc biểu hiện luôn luôn được tự nhiên và chân thực, hàng ngày ông đọc hai ba trang trong bộ Dân luật của Napoléon. Chỉ một điều đó, chỉ một việc đi ngược lại cái thời thượng chuộng lối văn đại cà sa của Chateaubriand đã khiến cho giới phê bình văn học tư sản không ưa Stendhal và lưu truyền câu chuyện hoang đường coi ông là một nhà văn bút pháp kém cỏi!

Stendhal chống lại mọi thứ kéo dài, ông không dùng sự mô tả rườm rà. Ở điểm này bút pháp của ông khác hẳn bút pháp của Victor Hugo cũng như của Balzac thường thiên về những mô tả kéo dài về ngoại hình, ngoại vật. Stendhal, trái lại, mô tả rất ngắn, ông có khả năng chỉ bằng vài nét chính xác có khi nêu lên cả một hiện tượng lớn, ông biết phát hiện ra cái gì là chủ yếu nhất để nêu lên đặc trưng mặt này mặt khác của cuộc sống. Ví như

trong Tu Viện Thành Parme, ông chỉ vẽ lên chi tiết một xác lính chết mất giày để thò ra đôi chân trần mà Fabrice del Dongo bắt gặp trên đường đi để cho anh ta thấy cái mặt tầm thường của chiến tranh. Chính Balzac đã phân biệt rõ điều đặc biệt đó trong bút pháp của Stendhal khi ông nói: “Beyle theo một nguyên lý lớn: Trong nghệ thuật khổ khổ cho kẻ nào nói hết mọi thứ”.

Stendhal đưa cái yêu cầu trong sáng, giản dị, chính xác vào cả cái địa hạt rất khó thực hiện mà là địa hạt sở trường của ông, đó là phân tích tâm lý, mô tả tâm trạng phức tạp của nhân vật. Ở đây rõ ràng Stendhal đã vạch ra một hướng mới cho “tiểu thuyết tâm lý”, ông đưa tính chính xác, tính khoa học vào việc phân tích tâm lý. Ông đi sâu vào nghiên cứu thế giới bên trong của con người, cố gắng tìm ra những quy luật của đời sống tâm lý, và mặc dầu ông theo dõi rất tỉ mỉ sự phát triển của nó, ông không bao giờ biến thế giới nội tâm thành cái gì bí hiểm, hũ nút như rất nhiều người sau ông sẽ làm. Đó là vì nhà văn hiện thực lớn Stendhal phát hiện được rằng tâm lý nhân vật bao giờ cũng được quyết định bởi toàn bộ điều kiện xã hội trong đó nhân vật sống và hoạt động. Ví như Julien Sorel suy nghĩ và hành động thế nào là do cả cái môi trường gia đình, xã hội chung quanh đã tác động sâu sắc đến anh ta. Từ đó, Stendhal đã có thể đi tới vẽ lên được những tính cách điển hình đề ra trong những hoàn cảnh điển hình, nó là đặc trưng cơ bản của phương pháp hiện thực chủ nghĩa.

\*\*\*

Ấy thế nhưng, như trên đã nói, lúc ông còn sống, ít người biết đến Stendhal. Giới nghiên cứu và phê bình văn học tư sản lạng lạng hoặc hạ thấp giá trị của ông vì ông đã đi ngược lại những tiêu chuẩn văn học, mỹ học được số đông công nhận thời bấy giờ, và nhất là vì tác phẩm của ông là những bản tố cáo mãnh liệt bộ mặt đồi bại, xấu xa, giả dối của xã hội tư sản quý tộc đương thời; trong sáng tác của ông, mạnh hơn ở bất cứ một nhà văn nào khác của thế kỷ XIX, vang lên cái âm vang của cuộc cách mạng Pháp

vĩ đại. Tài năng của Stendhal chỉ được một số ít người đương thời biết đến và tiếp đón với một thái độ thông cảm, mà đó là những người xuất sắc nhất, tài giỏi nhất của thời đại như Goethe, Pushkin, Balzac. Và quả nhiên, như Stendhal đã dự đoán, mãi khoảng cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX mới nhiều người đọc sách của ông, nghiên cứu và nhận hết giá trị lớn lao của sự nghiệp sáng tác của ông. Và không ít người đi theo vết chân của ông, tôn ông là bậc thầy lớn của “tiểu thuyết tâm lý”, thừa nhận ông là một trong những kiện tướng của trào lưu chủ nghĩa hiện thực phê phán trong văn học thế giới. Nói về Stendhal, nhà đại văn hào hiện thực xã hội chủ nghĩa Marxim Gorki viết: “Nếu có thể so sánh tác phẩm của Stendhal với những bức thư, có lẽ đúng hơn phải gọi những tác phẩm đó là những bức thư cho tương lai”.

### **III - TIỂU THUYẾT ĐỎ VÀ ĐEN (1831)**

Để viết tiểu thuyết Đỏ và Đen, Stendhal đã mượn chuyện của một vụ án có thực đăng trên mục thời sự một tập san tòa án năm 1827. Một thanh niên là Antoine Berthet, con một người thợ thủ công, sau khi học ở một chủng viện, vào làm gia sư ở một gia đình và được bà chủ nhà yêu dấu, ít lâu sau vì ghen tuông anh giết bà ta và bị kết án tử hình. Về mặt sự kiện, vụ Berthet được kể lại khá đúng trong cuốn tiểu thuyết của Stendhal, nhưng đó chỉ là bề ngoài. Sự thật, nhà văn đã xây dựng tác phẩm của mình bằng vô số tài liệu rút ra từ những kinh nghiệm sống phong phú của bản thân tác giả, từ những quan sát tỉ mỉ đời sống xã hội của ông trong bao nhiêu năm, và ông đem lại cho câu chuyện riêng ngẫu nhiên đó một ý nghĩa điển hình rộng rãi.

Nhưng tại sao Stendhal lại đặt cho cuốn tiểu thuyết cái tên Đỏ và Đen? Nhà văn không để lại một lời giải thích nào cho nên các nhà nghiên cứu và phê bình đã tranh luận nhiều và hiểu rất khác nhau, thậm chí có người giải thích một cách khá tùy tiện. Chẳng hạn người ta cho rằng đây là câu chuyện đánh bạc, quay số, lấy may rủi quyết định, số phận thành hay bại! Nhiều người hiểu màu “đỏ” là màu của quân sự mà màu “đen” là màu của nhà

thơ, chỉ ra hai cái chí hướng của nhân vật Julien Sorel. Gần đây các nhà nghiên cứu Xô Viết đưa ra một quan điểm có thể tin cậy được vì nó dựa vào nội dung tư tưởng của tác phẩm để giải thích, nêu lên mối tương phản giữa tinh thần cách mạng, tính cách anh hùng, tình cảm mãnh liệt tượng trưng bằng màu đỏ, với những thế lực phản động, đồi bại, đen tối của giai cấp quý tộc, nhà thơ và giai cấp tư sản thối nát dưới thời Trùng hưng.

\*\*\*

Không phải ngẫu nhiên mà Stendhal đã cho tác phẩm Đỏ và Đen một cái đầu đề phụ là “Biên niên sử thế kỷ XIX”. Rõ ràng, Stendhal muốn bám sát sự thật lịch sử, và ông không chỉ đóng khung tác phẩm của ông ở cái tiểu sử của Julien Sorel mà trải ra cả một bức tranh thời sự rộng lớn của xã hội Pháp đương thời, và chẳng, muốn mô tả sinh động và sâu sắc bản thân nhân vật Julien Sorel, tâm lý và hành động của anh ta, cuộc sống và đấu tranh của anh ta, tác giả không thể không đặt anh ta vào cái hoàn cảnh xã hội trong đó anh ta đã sinh ra và lớn lên, cái xã hội mà Stendhal một nghìn lần nguyện rửa vì nó đã hủy hoại cả cuộc đời của chàng thanh niên Julien Sorel có trí tuệ và có nghị lực, mà tác giả vô cùng triu mến và thương xót.

Đó là cái xã hội Pháp dưới thời Trùng hưng, sau những năm chiến công vang dội của Napoléon, dòng họ Bourbons do quân đội nước ngoài đưa về khôi phục lại nền dân chủ trên cơ sở xã hội mà cuộc cách mạng 1789 vừa mới dựng lên. Chính quyền tư sản tạm thời bị dẹp, 30 bọn quý tộc di cư theo gót nhà vua trở về. Một số lớn, với tư tưởng bảo hoàng cực đoan, âm mưu thủ tiêu những thể chế mới và khôi phục lại những đặc quyền đặc lợi xưa kia của chúng, mong dựa vào viện trợ của nước ngoài và cấu kết với bọn tôn giáo phục tùng Giáo hoàng. Bọn này thành lập Hội Thánh lũng đoạn và chi phối cả chánh quyền ở nhiều địa phương. Tuy nhiên, giai cấp quý tộc chỉ là một lực lượng đang suy tàn, xu thế của xã hội Pháp vẫn là đi vào con đường tư bản chủ nghĩa với công cuộc công nghiệp hóa vừa bắt đầu, vì vậy giai cấp tư sản, dù tạm thời bị lép vế, vẫn là một lực lượng ở cái



thế đi lên và đang bộc lộ hết tính chất cực kỳ xấu xa, tàn ác của nó trong thời kỳ tích lũy nguyên thủy.

Chính là với con mắt sắc sảo của một nhà văn hiện thực lớn, Stendhal đã nhận ra cái xu thế tất yếu đó của xã hội Pháp đương thời mà ông mô tả sắc nét hơn ở hầu hết trong thiên tiểu thuyết kiệt tác Đỏ và Đen .

\*\*\*

Hãy xem ông mô tả giai cấp quý tộc với hai nhân vật tiêu biểu của nó là de Rênal, đại diện cho tầng lớp quý tộc tỉnh nhỏ, và hầu tước de La Mole, đại diện cho bọn quý tộc trong xã hội thượng lưu ở Paris. de Rênal thuộc một dòng dõi quý tộc lập nghiệp đã lâu đời ở địa phương Franche-Comté. Hãn vừa làm thị trưởng thị trấn Verrières vừa là chủ một xưởng làm đinh. Chính ở điểm này hãn là một điển hình đáng chú ý của gã quý tộc thời Trung hưng, quý tộc đi vào con đường tư sản hóa. Và Stendhal quả là nhà văn Pháp đầu tiên đã nhận thấy “quá trình tái sinh của giai cấp quý tộc trong giai cấp tư sản”. Bằng hai câu, ông lột được hết tính cách của de Rênal: “Nhưng chả mấy chốc, người du khách Paris đã thấy khó chịu vì một cái vẻ tự mãn tự phụ hòa lẫn cái gì tuồng như thiếu cặn và ngu dốt. Nghĩa là người ta cảm thấy rằng tài trí của con người đó chỉ giới hạn ở chỗ có ai nợ cái gì thì y đòi cho thật đúng kỳ hạn, còn y nợ ai thì y trả hết chậm chạp lơnh khờ”. Thế là ở hãn hợp nhất cái lòng tham lam bần tiện của một gã tư sản với cái tính kiêu căng ngu xuẩn của một kẻ quý tộc. Hãn kiêu hãnh vì nguồn gốc của hãn và lấy làm xấu hổ vì là một công nghiệp gia, nhưng điều đó không hề ngăn cản hãn chỉ chạy theo tiền lãi trong cái nghề buôn sắt, làm đinh; thêm vào đó, hãn lại có cái thô bỉ cục cằn của một tên quý tộc nông thôn, thậm chí rất mực thô bạo ngay cả với vợ hãn mà hãn rất nể vì bà ta có hồi môn lớn và đang có một bà cô sắp để lại cho một gia tài kếch xù. Song, để cho hình tượng de Rênal được trọn vẹn, tác giả lại vạch ra cả bước đường xuống dốc của gã quý tộc tư sản hóa đó. Nếu ở đầu cuốn tiểu thuyết được vẽ lên cái vẻ đường bệ của de Rênal trên ghế thị trưởng, thì ở cuối

truyện tác giả để hé cho ta nhìn thấy cái cảnh lu mờ bi đát của hần sau khi bị bầy ra khỏi ghế thị trưởng, và từ hàng ngũ bảo hoàng hần đã chuyển thành đảng viên tự do để hoàn thành bước đường tư sản hóa của hần cả về mặt chính trị.

Tất nhiên tầng lớp quý tộc quyền thế ở thủ đô mà de La Mole đại diện có phần ngang ngạnh hơn trên con đường tư sản hóa. Chúng kiêu căng đến tột bậc, chúng “không che đậy lòng khinh bỉ thành thật của chúng đối với tất cả những ai không xuất thân từ đám người từng leo lên những cỗ xe của nhà vua”. Nhưng điều đặc sắc là Stendhal đã vẽ nổi bật lên cái không khí lạnh lẽo, buồn nản, “chết ngạt về tinh thần” của giai cấp đang tàn lụi đó. Những phòng khách của chúng, “buồn rầu ngang với tráng lệ, là xứ sở của ngáp dài và lý luận tẻ ngắt” , ở đó ngự trị ba thứ: Kiêu căng, chán chường và lễ phép hoàn hảo. Quả thật chúng hết sức kiêu căng, tự phụ, nhưng chúng lại rất mực lễ phép, lịch sự, chúng ăn nói hết sức nhã nhặn, không muốn làm mất lòng ai, phát biểu ý kiến hơi mạnh một chút thì tưởng như đã làm một điều thô tục, “lo sợ nói ra một điều gì khiến người ta nghi ngờ là có tư tưởng khác thường hay để lộ ra là đã đọc một thứ sách gì bị cấm”. Nói trắng ra, lễ phép đấy, lịch sự đấy, nhưng thực chất là giả tạo, hời hợt và tẻ ngắt, đó là biểu hiện của cái gì đang suy tàn. Tự trung cái bao trùm lên tất cả là một nỗi chán chường vô tận. Thậm chí những thanh niên lui tới nơi phòng khách đó cũng đều uể oải ngáp dài, họ dường như đã mất hết cả nhiệt tình, không còn chút sinh khí. Gã con trai hầu tước de La Mole chẳng hạn, hần rất mực thanh lịch, thông minh, và dũng cảm có thừa, nhưng hần chỉ là một “thằng điên lúc mười hai giờ trưa không bao giờ biết đến hai giờ sẽ làm gì”. Rõ ràng là cái giai cấp ăn trên ngồi trốc, sống bằng mồ hôi nước mắt của người khác đó thật là nhàn rỗi và tìm đủ mọi cách lấp thì giờ trống rỗng. Chúng cười ngửa, đấu gươm, khiêu vũ, để ria mép và chạy theo mọi thú vui tầm thường. Thậm chí, già như hầu tước de La Mole cũng nói thẳng với một linh mục rằng việc chăm sóc các thú vui chơi của ông ta “phải là điều coi trọng hàng đầu” , vì “duy chỉ có vui chơi là thật sự ở đời”.

Nhưng một người như hầu tước de La Mole chẳng phải là kẻ chịu ngồi yên để chờ ngày suy sụp. Ông ta cũng bận rộn lắm chứ, mà bận những việc thật là to tát, không kể “hai việc nhỏ nhặt nhưng khá quan trọng” là chăm sóc cơ nghiệp và chăm sóc thú vui chơi. Chẳng hạn, “ông mưu mô vận động để làm cho cả nhà vua và quốc gia chấp nhận một bộ nào đó, bộ này sẽ tạ ơn ông, đưa ông lên hàng công tước”. Song, cái việc quan trọng hơn cả đối với hầu tước de La Mole mà cũng là đối với cả giai cấp quý tộc là việc duy trì chế độ, duy trì địa vị thống trị của giai cấp. Chẳng là bản thân các ngài quý tộc đã từng trải qua cuộc cách mạng 1789 rồi, nhất là trải qua nền chuyên chính Jacobins. Như con chim phải tên sợ cành cây cong, bây giờ các ngài đó luôn luôn nơm nớp, đi mỗi bước lại tưởng như đằng sau mỗi bức hàng rào ẩn nấp một chiến sĩ Jacobins, một Robespierre, thậm chí các ngài sợ hãi cả người đánh xe hay kẻ đầy tớ trong nhà. Hơn ai hết, hầu tước de La Mole thấy rõ cái số phận giai cấp mình như trứng để đầu đẳng. “Thưa các Ngài, ông ta nói trong một cuộc họp kín, ngai vàng, nhà thờ, giai cấp quý tộc có thể tiêu ngay ngày mai, chùng nào mà chúng ta chưa tạo nên được ở mỗi tỉnh một lực lượng với năm trăm người tận tụy... Mỗi chúng ta phải hy sinh một phần năm lợi tức của mình để thành lập cái đội quân nhỏ năm trăm người tận tụy đó ở mỗi tỉnh. Bây giờ thì các ngài mới có thể trông mong được ở một sự chiếm đóng của quân nước ngoài. Không bao giờ người lính nước ngoài vào sâu đến Dijon thôi, nếu hẳn không chắc chắn được thấy có năm trăm người lính bạn trong mỗi tỉnh. Các vua nước ngoài chỉ lắng nghe các ngài khi các ngài báo tin cho họ là có hai vạn người quý tộc sẵn sàng cầm vũ khí để mở cho họ các cửa ngõ của nước Pháp. Các ngài sẽ bảo công việc đó nặng nhọc lắm, nhưng, thưa các ngài, cái đầu chúng ta là ở cái giá đó. Giữa sự tự do báo chí và sự tồn tại của chúng ta ở địa vị quý tộc là cuộc chiến đấu sống mái. Hoặc các ngài sẽ trở thành dân công nghệ, nhà nông, hoặc các ngài phải cầm súng...”. Ấy đó, âm mưu của bọn quý tộc là thế đó: Chúng sẵn sàng đón quân đội nước ngoài vào để bảo vệ địa vị của chúng. Và đây, dưới ngọn bút sắc nhọn của Stendhal, bộ mặt của những tên quý tộc họp kín để bàn tính mưu mô kia: Một tên thì to lớn với “diện mạo và ngôn ngữ của một kẻ đang tiêu hóa”, một tên khác “lùn và mập, da dẻ

hồng hào, mắt sáng và chẳng có biểu hiện gì khác hơn là một vẻ hung dữ của lợn lòi” , tên thứ ba người bé nhỏ, nước da vàng, vẻ hơi điên, vừa bước vào đến cửa đã nói oang oang, thiên hô bát sát, một tên nữa là một đại nhân mà tất cả kiến thức chỉ là “biết nổi giận với một kẻ đi hầu”... Thiết tưởng chỉ mấy nét bút trên đây cũng đủ nói lên tất cả giá trị của những ngài quý tộc âm mưu đại sự đó!

Tuy nhiên, ngoan ngoãn là thế, bọn quý tộc cung đình kia cũng không tránh khỏi sức hút của cái quỹ đạo tư sản nó đã trở thành quy luật xã hội của thời đại. Cho nên, hầu tước de La Mole, mặc dầu dè bủ cái nghề công thương, cũng vẫn phải mượn tên người mà ném tiền vào những công việc kinh doanh đầu cơ ám muội về tài chính ở thị trường hối đoái. Chẳng hạn như khi được tin ngày mai có thể có đảo chính thì lập tức ông ta bán tổng đi phiếu thực lợi quốc gia. Và một điều đặc biệt có ý nghĩa là cái việc ông ta long trọng tiếp đón gã tư sản Valenod mà ông ta dự định vận động đưa vào hàng tỉnh trưởng để làm vây cánh cho bọn ông ta.

\*\*\*

Nhưng, chưa nói đến giai cấp tư sản, giai cấp quý tộc còn có một địch thủ gần gũi hơn vì nó cũng là đồng minh của họ, đó là Nhà thờ cơ đốc giáo chịu sự chi phối của Rôme. Hai bên vừa cấu kết với nhau mà lại vừa kèn cựa lẫn nhau. Dưới thời Trùng hưng, giới tu hành tổ chức ra Hội Thánh (Congrégation) giảng mạng lưới khắp nơi không phải chỉ để phục hồi tôn giáo mà còn xen cả vào đấu tranh xã hội và chính trị. Ở nhiều nơi, như ở Besancon, nó trở thành một lực lượng có khi chi phối cả đời sống chính trị ở địa phương. Và điều đặc biệt là, ở thời đại tư sản, Nhà thờ cũng không tránh khỏi vòng cương tỏa của đồng tiền, nghĩa là bên cạnh sự thờ Chúa nó cũng tôn thờ cả đồng tiền, mà có lẽ sự tôn thờ thứ hai này lại mãnh liệt hơn vì nó thiết thực.

Với con mắt của một nhà văn hiện thực duy vật và vô thần, Stendhal cảm phần vạch trần bộ mặt thật của bọn người khoác áo chùng đen. Như vậy

chẳng phải là tuyệt nhiên không có một số người gọi là “chân tu” , nghĩa là họ thành thật tin tưởng, thờ Chúa, và làm điều thiện, họ thuộc phái Janséniste, như linh mục Chélan, linh mục Pirard. Nhưng phái này lép vế trước phái Jésuites, và cả hai linh mục kia đều bị chung một số phận là bị phe địch tìm cách đẩy đi mặc dầu tuổi đã già. Trừ mấy người đó ra, còn tất cả các giáo sĩ đều được mô tả như những kẻ cũng chạy theo tiền tài, danh vị như ai, những kẻ giả nhân giả nghĩa, quý quyết mà tàn ác.

Trước hết hãy xem tác giả mô tả một nơi đào tạo ra bọn tu sĩ kia: Đó là chủng viện Besancon mà tác giả gọi là một “địa ngục trần gian” , ở cái trường học tôn giáo đó, các sinh đồ coi nhau như kẻ thù, hàng giờ hàng phút phải giả dối che đậy mọi ý nghĩ, tình cảm riêng, vì sự dò la và tố cáo giữa bạn học với nhau được khuyến khích. Có điều lạ là ở học viện đó, học hành giỏi giang, đứng đầu về các môn học giáo lý, lịch sử giáo hội,... lại là “một tội lỗi huy hoàng”. Là vì từ thời cách mạng, Nhà thờ Pháp coi sách vở là kẻ thù và chỉ có “sự phục tùng của trái tim là tất cả”. Tất cả nền giáo dục của chủng viện đóng khung ở “một tấm lòng kính trọng mệnh mệnh và vô biên đối với đồng tiền khô và lỏng” , nghĩa là tiền mặt, và sự thần phục giáo hoàng, vị Chúa thứ hai ở trái đất. Và đại đa số đám sinh đồ kia xuất thân từ nông dân nghèo khổ, chỉ trông thấy ở nghề thầy tu cái hạnh phúc lâu dài được “ăn uống no nê và có một bộ áo ấm về mùa đông”. Giám đốc chủng viện là linh mục Pirard thuộc dòng Janséniste thì luôn luôn bị đe dọa cách chức, và mọi người đều lấy làm ngạc nhiên vì ở cái cương vị ông ta có bao nhiêu là mối quan hệ với các tay thần cung cấp lớn mà sau mười lăm năm cai quản chủng viện ông ta ra đi chỉ vền vện có trong tay năm trăm hai mươi quan tiền dành dụm được. Trái lại, tên phó giám đốc chủng viện Castanède, thù địch với ông Pirard, là một kẻ không coi “một tội ác nào là đen tối quá”. Hẳn khuyên học trò “hãy như một cái gậy trong tay (giáo hoàng)” thì sẽ được một chức vụ bất khả bãi miễn, chính phủ trả một phần ba tiền lương bổng, và các tín đồ (... ) sẽ trả hai phần ba kia. “Chính ta đây, - hẳn giải thích, - ta đã được biết những xứ đạo miền núi bổng ngoại còn tốt hơn rất nhiều những xứ đạo ở thành phố. Tiền bạc không kém, lại chưa kể

những gà trống thiên béo mẫm, trứng gà, trứng vịt, bơ tươi và hàng nghìn cái thú vị lật vặt nữa, và ở đó, ông cha xứ là người thủ chi không ai dám chối cãi: Không có bữa ăn ngon nào mà không được mời mọc, thiết đãi...”.

Và đây là hình ảnh viên phó giám mục de Frilair mà khuôn mặt, nhìn nghiêng, giống hệt diện mạo một con cáo. Hẳn là một con người quỷ quyết, đứng đầu cả mạng lưới Hội thánh Besancon, có tiếng là cất lên hạ xuống những viên tỉnh trưởng như chơi, hẳn mà gửi thông điệp về Paris thì các quan tòa, tỉnh trưởng và cho đến cả tướng tá trong doanh trại cũng đều phải run sợ. Mười hai năm về trước, khi mới đến Besancon, hẳn chỉ có một gói hành lý nhỏ xíu, ấy thế mà bây giờ đã nghiêm nhiên là một trong những nghiệp chủ giàu có nhất tỉnh. Hẳn theo đuổi một vụ kiện lớn về đất đai, chọi nhau hẳn với hầu tước de La Mole, và bất chấp thế lực của ông này, sau sáu năm trời, kết quả chỉ là ông ta “không đến nổi tuyệt đối thua kiện”. Thế thì tài năng của tên phó giám mục giàu có và thần thế đó như thế nào? Cái tài đặc biệt của hẳn là “biết mua vui cho đức giám mục” , và biết gỡ xương cá cho ông này, món cá chả là món ăn sở thích của Đức Cha, thế mà mắt người lại kèm nhèm! Và cái tên phó giám mục đó chỉ thiếu chút nữa là quỳ xuống chân cô gái Mathilde khi hẳn biết cô này là bạn thân bà cháu gái có uy thế của Đức Cha nắm trong tay quyền phân phối chức giám mục trên toàn nước Pháp.

Chung quy bao nhiêu hình tượng bọn tu sĩ trong cuốn tiểu thuyết đều chứng minh một sự thật ghê tởm, nó trở thành như một nguyên lý mà Stendhal luôn luôn nhắc tới dưới hình thức này hay hình thức khác, khi thì ông nói: “Ý niệm tôn giáo gắn chặt với ý niệm giả dối và kiếm tiền” , hoặc khi thì: “Những ý niệm hội viên Hội Thánh có thế lực và sự tàn ác thâm hiểm và quỷ quyết khăng khít gắn bó với nhau”. Và để cho bức tranh tôn giáo được trọn vẹn, ở những trang cuối tác giả kể lại lời dối dăng cuối cùng của Julien Sorel nói với bạn như thế này: “... Đây, bọn hội thánh Besancon quý hóa ấy cái gì chúng cũng làm tiền được cả, nếu anh khéo thu xếp, chúng sẽ bán cho anh cái xác chết của tôi đấy...”

\*\*\*

Song giai cấp quý tộc và giới tu hành mới chỉ là hai trong ba lực lượng thực tế nắm quyền hành trong xã hội thời Trùng hưng. Tỷ như cái thị trấn Vierge chịu sự áp bức của bộ ba quý tộc de Rênal, linh mục Maslon và tư sản Valenod. Cái lực lượng thứ ba chính là giai cấp tư sản với chính đảng của nó là đảng tự do. Tài chẩn đoán xã hội của nhà văn hiện thực Stendhal chính là ở chỗ đã phát hiện ra cái chính quyền tay ba đó, và nhất là ông đã chỉ ra rằng cái lực lượng thứ ba, tức là giai cấp tư sản, tuy tạm thời có bị lép vế, nhưng nó lại là lực lượng đi lên, và bản thân nó tác động đến cả hai thành phần kia, thu hút chúng vào cái quỹ đạo tinh thần của nó. Mặt khác, ông cũng nhận ra rằng giai cấp tư sản cũng áp bức nhân dân như giai cấp quý tộc, mà cái đảng tự do kia cũng chẳng hơn gì đảng bảo hoàng.

Muốn hay không, thời đại đó cũng là thời đại của tư sản, thời đại của đồng tiền làm chúa tể, thời đại của tinh thần vụ lợi ngự trị. Thậm chí cái thành phố Verrières bé nhỏ và xinh đẹp kia cũng có thể làm cho khách tham quan ngạt thở vì cái không khí tanh hôi của những chuyện tài lợi nhỏ nhen. Từ ngôi nhà, bức tường, khu vườn, và cả hàng cây trên đường phố cũng dường như tiêm nhiễm phải cái tinh thần vụ lợi. Là vì mấy tiếng Sinh Lợi Nhuận đã trở thành nếp nghĩ thông thường của hơn ba phần tư dân Verrières, nó là “cái lý lẽ quyết định hết thảy” trong cái thành phố công nghệ nhỏ nằm giữa những ngọn đồi ngoạn mục, những thung lũng tươi sáng và sâu thẳm.

Tinh thần vụ lợi, chạy theo đồng tiền của giai cấp tư sản được Stendhal thể hiện đầy đủ nhất trong hình tượng nhân vật Valenod, mà tính chất điển hình được tác giả nhấn mạnh bằng cách thỉnh thoảng lại biến cái tên riêng của hắn thành một danh từ chung (De Valenod). Hắn là đại biểu cho loại tư sản hãnh tiến, xưa kia bố không để lại cho được tới sáu trăm quan thực lợi, lúc còn ít tuổi đánh một cái áo tàng màu xanh vỏ táo ai cũng thương hại. Ấy thế mà rồi ngoi lên tới chức giám đốc viện tế bần. Hắn đã chuyển lòng thương hại của người ta thành lòng ghen tị với cặp ngựa đẹp giống

Normand của hắn, với những sợi dây chuyền bằng vàng của hắn, với những bộ áo sẫm từ Paris gửi về của hắn, với tất cả sự phát đạt hiện nay của hắn”. Chả là Valenod đã làm giàu lên gấp hai ba lần từ khi hắn quản lý tài sản của dân nghèo, mà người ta ngờ rằng hắn ăn chặn cả vào tiền dành cho đám trẻ con vô thừa nhận! Ấy đấy, nguồn gốc của cái của giai cấp tư sản đại loại là như thế, nó được xây dựng trên máu và nước mắt của dân nghèo, trên sự bần cùng hóa nhân dân lao động! Thế nhưng, Valenod lại được người ta rất mực trọng vọng, kính cẩn. Còn bản thân lão ta, thuộc cái “loại người thô bỉ, trâng tráo và ồn ào”, thì lúc nào cũng như phơi bày cái oai vệ của hắn với bộ mặt đỏ gay, hai chòm râu má rậm đen, mớ tóc dày ngồn ngộn, chiếc tẩu thuốc lá ketch xù, và lão ta luôn luôn khoe của, từ những sợi dây chuyền vàng chẳng ngang chẳng dọc trên ngực lão cho đến mọi thứ đồ đạc trong nhà, sắm đắt tiền, lộng lẫy và mới toanh, nhưng toát ra “một cái gì đê tiện và sặc mùi tiền ăn cắp”. Trắng trợn hơn, hắn còn tỏ ra độc đoán, hắn tìm cách bẫy linh mục Chélan đi, chỉ vì ông lão này ngay thật đã để cho một phái viên Paris vào tham quan đề lao, viện tế bần và bệnh viện do mấy tay nghiệp chủ lớn quản lý. Và, trong khi thiết đãi tiệc tùng bằng tiền ăn cắp vào khẩu phần chết đói của đám tù nhân, hắn lại ra lệnh cấm những người này hát để cho bọn hắn ăn uống được ngon miệng.

Song, cái điều đáng chú ý đặc biệt là vì xuyên qua cả cuốn tiểu thuyết, nó bày ra được cái hướng phát triển tất yếu của xã hội đương thời, đó là cuộc kèn cựa, tranh giành giữa gã quý tộc de Rênal và tên tư sản Valenod. Nếu ở những trang đầu, giữa thời thịnh vượng của de Rênal, người ta thấy hai kẻ đối thủ đó vừa bắt tay nhau vừa căm ghét lẫn nhau, như đôi gà trống tức khí nhau từng tiếng gáy, người thì hợm hĩnh vì tậu được đôi ngựa đẹp giống Normand, kẻ thì vênh váo vì mượn được một gia sư giỏi cho các con học ở nhà. Ấy thế rồi, qua cuốn sách đã diễn ra cuộc leo thang của Valenod và bước giật lùi của de Rênal, tên tư sản chạy chọt thế nào không những đã cướp được ghế thị trưởng của gã quý tộc mà còn được đề bạt lên hàng nam tước nhập tịch hàng ngũ quý tộc. Hơn thế nữa, ở những trang cuối, trong khi de Rênal suy sụp đến mức từ đảng viên bảo hoàng chuyển thành đảng



viên tự do để ra ứng cử nghị viên, thì Valenod lại trở thành ứng cử viên chính thức do chính quyền bảo hoàng đề cử, và sau đó người ta còn được biết tin Valenod đã có trong túi bản nghị định bổ hãn làm tỉnh trưởng. Thật là thời đại của Valenod, và ta có thể tin chắc rằng trong tương lai hẳn sẽ leo lên tới chức thượng thư. Cuối cùng, chẳng phải ngẫu nhiên mà Valenod lại chính là kẻ đứng đầu hàng phụ thẩm để ra trước tòa án kết án tử hình Julien Sorel, kẻ đã cả gan chống đối lại xã hội, “khêu dậy và tấn công vào cái tiêu khí của lớp tư sản quý tộc ấy!”

\*\*\*

Chàng thanh niên Julien Sorel chính là đã sinh ra trong cái xã hội chịu sự chi phối của bộ ba quý tộc, giáo sĩ và tư sản đó. Không thể hiểu được hành động và tư tưởng của nhân vật chính rất phức tạp và đầy mâu thuẫn này nếu tách rời anh ta ra khỏi cái xã hội Pháp thời Trùng hưng cũng rất phức tạp và đầy mâu thuẫn đó. Do tính chất không đơn giản của hình tượng, qua các công trình nghiên cứu đã có những lối giải thích rất khác nhau về nhân vật Julien Sorel tùy theo lập trường quan điểm của mỗi người. Có những người kết án anh ta một cách thậm tệ, coi anh như một kẻ hãnh tiến đầy lòng tham vọng cá nhân, lạnh lùng và tàn nhẫn đến trắng trợn, và như vậy, anh ta thật xứng đáng với những lời buộc tội cuối cùng của tòa án. Nhưng, trái lại, một số người khác lại đề cao quá mức nhân vật, xem anh gần như một nhà cách mạng “đại diện cho giai cấp nông dân” đấu tranh chống lại xã hội quý tộc và tư sản với “một ý thức giai cấp bền bỉ, một lập trường đấu tranh kiên cường... một tinh thần dũng cảm và một nghị lực tích cực...” Cả hai cách nhìn như vậy đều có phần giản đơn, không thấu triệt tính chất phức tạp và mâu thuẫn giữa nhân vật Julien Sorel.

Sự thật, Stendhal đã mô tả nhân vật triu mến của ông vừa như một chàng thanh niên có tài năng, nghị lực, có khả năng vươn tới những tình cảm lớn lao, lý tưởng anh hùng, và căm thù sâu sắc xã hội tư sản quý tộc; lại vừa như một kẻ ham danh vọng dùng tài năng nghị lực của mình quyết tâm

giành cho được một địa vị ngay trong cái xã hội mà anh căm thù rất mực đó. Nếu như, trong một hoàn cảnh xã hội thuận lợi, Julien Sorel có thể trở thành một Robespierre, một chiến sĩ Jacobins hay một tướng soái của thời đại Napoléon; thì sở dĩ Julien Sorel rút cục chỉ là một kẻ chạy theo danh vị cá nhân, tính toán, giảo quyệt, chính là vì ảnh hưởng của cái xã hội tư sản quý tộc mà Stendhal đã kết án nghiêm khắc đó.

Julien Sorel xuất thân từ một gia đình thợ xẻ thôn quê, may mắn gặp được người thầy đầu tiên là một viên thiếu tá quân y già trong quân đội Napoléon bảo anh học và dạy dỗ anh theo cái tinh thần cách mạng và lý tưởng anh hùng của thế kỷ XVIII lẫn lộn với sự sùng bái cá nhân Napoléon. Vốn người thông minh, có chí khí và nghị lực, lại được học hành, tự nhiên anh vượt ra ngoài cái khuôn khổ chật hẹp, tầm thường của gia đình anh. Chính điều này đã tạo nên mối mâu thuẫn đầu tiên tác động đến cả cuộc đời chàng thanh niên sau này. Julien Sorel có học, hay đọc sách, nhưng người lại yếu ớt không lao động mệt nhọc được cho nên bị bố và các anh ghét bỏ, hành hạ, coi như một kẻ ăn bám trong gia đình. Ông bố là một người thợ xẻ thất học, có tiền và cũng đã ăn phải cái bả tư sản. Nghĩa là ở lão ta, tính vụ lợi, tham tiền đã phát triển đến mức độ bóp nghẹt hết cả tình cảm con người. Thậm chí, khi vào nhà tù thăm con bị kết án tử hình, lão không che giấu được nỗi vui mừng khi nghe con nói đã để dành được một ít tiền. Và dường như lão có thể sẽ đem tiền đó ra mà khoe với những kẻ ghen tị: “Như thế này thì trong các ông ai là người chẳng hoan hỉ vì có một đứa con bị lên máy chém?” Ấy đấy, cái hoàn cảnh gia đình của Julien Sorel là như thế. Người ta không ngạc nhiên khi anh ta coi bố và các anh như những kẻ thù, và anh đã học được ngay trong gia đình anh cái thói giả dối, che đậy mọi ý nghĩ và tình cảm của mình để khỏi bị ăn đòn và được yên thân.

Trong gia đình đã như vậy, ra ngoài xã hội, Julien Sorel càng thấy ghệt thờ hơn. Va chạm với bọn quý tộc, tư sản và thầy tu, bọn de Rênal, Valenod, Maslon,... một mặt, chàng thanh niên có chí khí ấy chỉ thấy toàn những chuyện hèn kém, bỉ ổi, đê tiện, rặt cái “tính thô bỉ và sự vô tình hết sức phũ

phàng đối với tất cả cái gì không phải là chuyện tài lợi, địa vị hoặc huân chương”. Trong chuyện trò giữa bọn chúng, anh xem ra những ý kiến của chúng chẳng phù hợp gì với thực tế. Anh thấy một hành động đáng thán phục ư, thì chính hành động đó lại bị hết thảy mọi người xung quanh chê trách, và anh chỉ còn biết rửa thầm trong lòng: “Đồ quý quái!” hoặc “Quân ngu xuẩn!” Nhưng mặt khác, chàng thanh niên có tài năng ấy lại cay đắng nhận thấy rõ vị trí thấp kém của mình, con nhà nông dân, trong cái xã hội tư sản quý tộc. “Như ta, anh ngán ngấm than phiền, bị cái ông trời mẹ ghẻ ném xuống hàng cuối cùng, ông ấy cho ta một tấm lòng cao thượng nhưng lại không cho lấy một nghìn quan thực lợi, nghĩa là không có bánh ăn, đúng là như thế, không có bánh ăn...” Và anh tiếc cái thời Napoléon tốt đẹp mà người ta làm nên sự nghiệp trong những nguy hiểm của chiến trận. “Chao ôi! Anh kêu lên. Napoléon thật đúng là con người của Trời phái đến cho thanh niên Pháp! Ai sẽ thay thế được ông? Không có ông, thì những kẻ nghèo khổ, dù là giàu có hơn tôi đi nữa, nhưng chỉ có vừa vụn vài écu cần thiết để kiếm lấy một nền học vấn tốt, mà không đủ tiền để đút lót một người khi đến tuổi hai mươi và để tiến thân trong bước đường công danh, những kẻ đó sẽ làm cái trò gì?...” Thế mà: “Những bọn quý phái kia, họ sẽ trở thành cái gì, nếu chúng ta được đấu tranh với họ bằng vũ khí ngang nhau!”

Thế là, với tất cả những điều trông thấy, với cái tâm trạng nặng nề kia, Julien Sorel khinh bỉ, căm giận hết thảy những người cùng sống với anh trong cái xã hội tư sản quý tộc cũng như trong xưởng máy của bố anh. Và ngược lại, anh bị họ thù ghét. Chàng thanh niên ấy, vô hình chung, trở thành “con người khốn khổ chiến đấu với toàn thể xã hội”.

Thế nhưng, Julien Sorel lại không trở thành một nhà cách mạng, một “chiến sĩ Jacobins” đứng lên đấu tranh để thay đổi cái xã hội mà anh căm thù rất mực đó. Bao nhiêu chí khí, nghị lực, bao nhiêu nhiệt tình phản kháng của anh rút cục lại đều hướng vào sự tranh đấu để giành cho được danh vọng và tiền của, nói tóm lại, một địa vị ngay trong xã hội tư sản quý

tộc ghê tởm đầy rẫy những bất công, giáo quyệt, xu nịnh, cái xã hội mà ai nấy chỉ biết có mình, và cuộc sống, như chính anh đã nhận thấy, là “bãi sa mạc của lòng vị kỷ” đó. Tại sao như vậy? Chính là vì Julien Sorel sinh ra và lớn lên trong cái xã hội tư sản, quý tộc thời Trùng hưng đầy uế khí có tác dụng làm nguội lạnh mọi nhiệt tình, làm tê liệt mọi chí khí và nghị lực, hoặc hướng cái nhiệt tình, chí khí và nghị lực đó đi vào quỹ đạo của nó, khuôn theo cái chủ nghĩa cá nhân tư sản. Nếu như Julien Sorel có nhờ viên thiếu tá quân y dạy dỗ cho phần nào theo tinh thần cách mạng, lý tưởng anh hùng của thế kỷ XVIII thì những cái đó lại pha trộn với tư tưởng sùng bái Napoléon và sự nghiệp anh hùng cá nhân của ông ta. Và quả thật chàng thanh niên đó ôm ấp trong lòng một mối tham vọng to lớn, mãnh liệt hiếm có mà anh ta có đủ nghị lực kiên cường để thực hiện đến thành công. Không ai có thể ngờ được rằng đằng sau cái bộ mặt con gái của Julien, xanh xao và dịu dàng đến thế, “lại che giấu cái quyết tâm không gì lay chuyển nổi là thà chịu muôn ngàn cái chết còn hơn là không đạt tới giàu sang”.

Thế thì chàng thanh niên bình dân đầy tham vọng ấy muốn tiến thân theo con đường nào? Hồi còn thơ ấu, anh ta đã từng trông thấy những kỵ binh của Napoléon mặc áo choàng dài màu trắng và đầu đội mũ có tua đen dài từ những chiến trường nước Ý trở về, sau đó anh ta lại đã từng say sưa nghe ông cụ thiếu tá quân y kể chuyện những trận nổi tiếng Lodi, Arcole, Rivoli, với những tia mắt nẩy lửa của ông già rọi vào tấm huân chương, cho nên anh đã say mê mơ ước nghề võ bị đến điên người. Nhưng rồi thời đại chiến công vang dội của Napoléon chấm dứt. Khi mười bốn tuổi, mắt Julien đã từng nhìn thấy người ta xây ở thành phố nhỏ Verrières một ngôi nhà thờ trắng lệt, sau đó tai anh đã từng nghe câu chuyện viên thẩm phán tạp tưng già suýt nữa mất chức vì đã cả gan dám có chuyện xích mích với một giáo sĩ trẻ. Ấy thế là Julien tinh ý nhận rõ thời thế đã đổi thay, anh thôi không nói đến Napoléon nữa và tuyên bố ý định muốn làm giáo sĩ. Anh ta tự nhủ: “Khi Bonaparte nổi tiếng, nước Pháp đương lo sợ bị ngoại xâm, tài thao lược khi đó là cần thiết và được hâm mộ. Ngày nay, người ta thấy những

giáo sĩ bốn mươi tuổi có một nghìn quan lương bổng, nghĩa là ba lần hơn các trung tướng của Napoléon... Phải làm giáo sĩ mới được!” Và dù chẳng mấy may tín đạo, tin Chúa, dù căm ghét bọn thầy tu, anh cũng học thuộc lòng được bộ Thánh kinh bằng tiếng La tinh, học thuộc lòng bộ sách Về Giáo Hoàng của Joseph de Maistre để được lòng cụ cha xứ Chélan vì anh biết số phận tương lai của anh tùy thuộc vào ông cụ đó. Thế là, che đậy hết mọi ý nghĩ thầm kín của mình, bề ngoài luôn luôn tỏ ra là mình sùng đạo, chàng thanh niên Julien mười chín tuổi quyết chí khoác chiếc áo chùng đen để tiến thân. Có lúc anh mỉm cười như quỷ Mephistopheles, kiêu hãnh tự nhủ: "Ta biết chọn đồng phục của thời đại ta!". Và mỗi tham vọng của anh càng tăng, anh càng quyến Luyến bộ áo thầy tu, mặc dầu có lần cha xứ Chélan nhân hậu và tinh ý đã khuyên anh: “Anh bạn ạ, hãy làm một bác trưởng giả tốt ở thôn quê, đáng mến và có học thức, còn hơn làm một nhà tu sĩ không có thiên hướng”. Cụ lại nói: “... Con đừng có ảo tưởng về triển vọng của con trong nghề tu sĩ. Nếu con nghĩ đến chuyện luôn cúi những kẻ có thể lực, thì con chắc chắn sẽ bị sa đọa vĩnh viễn. Con sẽ có thể làm nên giàu có, nhưng con phải làm hại những người khốn khổ, nịnh nọt viên quận trưởng, viên thị trưởng, kẻ có danh vọng và phục vụ những dục vọng của họ...”.

Đúng là cha xứ Chélan đã sáng suốt nhìn thấy cái việc Julien Sorel khoác áo thầy tu chẳng phải vì có thiên hướng gì đối với tôn giáo nơi mà anh ta chỉ thấy rặt chuyện giáo quyệt và làm tiền. Nhưng cái điều mà ông ta không hiểu được là Julien chẳng phải người chịu luôn cúi kẻ có thể lực để tiến thân. Đó mới là điều đặc biệt của nhân vật Julien Sorel. Chàng thanh niên kiêu hãnh đó muốn tiến thân trong xã hội tư sản, quý tộc mà lại không muốn thích ứng với khẩu vị của nó, không muốn tuân theo những điều kiện của nó, anh ta muốn bắt cái xã hội đó phải thừa nhận tài năng, nghị lực, giá trị của mình. Chẳng có thể mà ngay khi bố anh báo tin de Rênal muốn mượn anh làm gia sư, anh đã lập tức phản ứng: “Tôi không muốn làm thằng ở”, và hỏi lại: “Nhưng, tôi sẽ ngồi ăn với ai?”. Hay sau khi Valenod mời đến nhà dự tiệc, anh ta vẫn nhủ thầm “Chà! Quân đê tiện! Quân đê

tiện... ! Dù chúng có cho ta một nửa những của cải chúng ăn cắp được, ta cũng chẳng thèm sống chung với chúng. Thế nào rồi cũng có ngày ta sẽ lộ chân tướng, ta sẽ không thể nào kìm giữ được khỏi biểu lộ lòng khinh miệt của ta đối với chúng”. Hơn thế nữa, trong mối quan hệ của Julien Sorel với phụ nữ, từ bà de Rênal đến cô Mathilde de La Mole, anh ta cũng tình, xu nịnh, chịu khuất phục, và ở anh ta không mảy may có cái ý mượn con đường khuê các để tiến thân. Chính ở điểm này nhân vật của Stendhal khác hẳn với nhân vật của Balzac. Những Rastignac hay Lucien de Rubempre trong Tấn trò đời cũng là những chàng thanh niên nghèo đi tìm con đường tiến thân trong xã hội tư sản quý tộc. Để leo lên bậc thang xã hội họ dần dần trút bỏ những cái gì là trong sạch, cao quý trong người, họ không từ cả những thủ đoạn đê tiện nhất, thậm chí bám vào váy phụ nữ tư sản hay quý tộc để ngoi lên địa vị cao sang, như Rastignac đã leo lên tới ghế thượng thư. Trái lại, Julien Sorel không phải là kẻ mưu tiến thân bằng bất cứ giá nào và anh không hề có ý lợi dụng quan hệ của mình với bà de Rênal hay với cô Mathilde de La Mole để được giàu sang.

Ở đây cần phải xét qua câu chuyện yêu đương giữa Julien và hai người đàn bà đó để nhận rõ hơn bản chất của Julien. Trước hết hãy nói đến trường hợp của bà de Rênal. Muốn nói gì thì nói, cái bà quý tộc này đã mắc vào chuyện ngoại tình, và câu chuyện của bà ta, cũng như bao nhiêu chuyện ngoại tình khác đầy rẫy trong xã hội và trong tiểu thuyết đương thời, chứng minh sự phân tích đúng đắn của F. Engels về chế độ gia đình một vợ một chồng trong xã hội phong kiến và tư sản, khi ông chỉ ra rằng “cái chế độ hôn nhân cá thể chặt chẽ dưới quyền chi phối của đàn ông đó, với việc kết hôn được tiến hành như “một việc có tính toán lợi hại, do cha mẹ thu xếp”, ngăn trở tình yêu trai gái phát triển dưới hình thức tình nghĩa vợ chồng và đưa đến cái tình trạng “về phía chồng thì tạp hôn bừa bãi, về phía vợ thì ngoại tình lu bù” \*d . Rõ ràng là bà de Rênal, cũng như bao nhiêu cô gái quý tộc đương thời, lấy chồng mà chẳng biết đến tình yêu, vì cuộc hôn nhân của bà hoàn toàn do gia đình thu xếp, do món gia tài kếch xù mà bà được thừa hưởng quyết định. Thậm chí khi bà đã yêu Julien mà bà còn bỡ ngỡ tự hỏi:

“... Ta có tình yêu chẳng?... Ta chưa hề cảm thấy đối với chồng ta cái thứ điên cuồng u uất nó làm cho ta không thể nào rút tâm trí ra khỏi chàng Julien được”. Mỗi ngoại tình đó, xét cho cùng, cũng chỉ là tự nhiên khi mà bà ta lấy chồng từ năm mười sáu tuổi, trong điều kiện như thế, và nhất là sau đó, một người đàn bà trong trắng, dịu dàng như bà lại chung sống với một người chồng thô bỉ, lý tài, dửng dưng với mọi chuyện không phải là tiền nong, danh vị, chỉ biết đáp lại những lời tâm sự của bà như nỗi lo lắng của bà về một đứa con ốm bằng trận cười thô bạo kèm theo cái nhún vai và một lời giễu cợt về tính khí đàn bà. Cho tới khi, gặp Julien, sống cùng một nhà với chàng thanh niên ngây thơ, trong sạch, sôi nổi, và biết thương yêu con bà ấy, sau bao nhiêu đấu tranh với bản thân, bà đã hiến cho chàng cả một mối tình nồng nàn, chân thật như chưa bao giờ bà từng có. Chính mối tình nồng nàn, chân thật của người đàn bà sang trọng, có sắc đẹp ấy cuối cùng cũng đã cảm hóa chàng thanh niên bình dân ngây thơ, bị gia đình cũng như xã hội hắt hủi kia, mặc dầu bà ta hơn Julien đến mười tuổi, chứ chẳng phải như Julien tưởng là anh ta đã chủ động khuất phục, chiến thắng được một “bà lớn quý tộc” do tài năng, nghị lực và sự khôn khéo của anh ta. Dĩ nhiên là, do xuất thân từ một gia đình bình dân, mà tính lại vừa dị cảm vừa khí khái, Julien luôn luôn ở cái thế phòng ngự trước những kẻ giàu sang thường là kiêu ngạo khinh người, cho nên ngay cả trong tình yêu đối với một người đàn bà quý tộc anh ta cũng luôn luôn nghi ngờ, đối phó, thậm chí có lúc lại tỏ ra ngổ ngáo, sỗ sàng, vụng về, và hơi có điều gì khác ý lại tự hỏi: “Có thật là bà ta yêu mình hay không?” Dù sao mối tình giữa bà de Rênal và Julien, mặc những cái bề ngoài, vẫn thật sự là một cuộc gặp gỡ giữa hai tâm hồn cùng ngây thơ, trong trắng, chân thật trong một hoàn cảnh đặc biệt. Nếu như về sau bà de Rênal có đi tới viết bức thư làm hại cuộc đời của Julien, thì đó chính là do tội ác của bọn tu sĩ mà người đàn bà ngoan đạo kia là nạn nhân, như bà ta đã thốt ra trong buổi gặp gỡ cuối cùng với Julien ở nhà tù: “Tôn giáo đã khiến tôi làm cái điều bỉ ổi đến thế!”

Cuộc yêu đương giữa Julien và cô Mathilde de La Mole có khác hơn. Ở đây là hai tâm hồn cùng kiêu hãnh gặp nhau, mỗi người đều mang theo cái

ý thức giai cấp sắc nhọn của mình vào mối quan hệ với nhau làm cho nó căng thẳng, chứ chẳng phải như có người đã cường điệu cho là “một cuộc đấu tranh giai cấp dưới hình thức một cuộc “yêu đương” giữa hai người tiêu biểu cho hai giai cấp đối kháng”. Mathilde là một cô gái quý tộc có đầy đủ, như cô nói, “những điều thuận lợi nhất mà số phận dành cho cô là, gia thế, tiền của và tuổi trẻ, nghĩa là tất cả mọi thứ, trừ hạnh phúc”. Tại sao vậy? Là vì cô gái kiêu hãnh đặc biệt đó đã chán ngấy cái xã hội chung quanh cái xã hội của chính mình, gồm toàn những kẻ kém cỏi không tư tưởng, không nghị lực, không nhiệt tình, sống uể oải, ngáp dài, chạy theo những thú vui tầm thường. Cho tới khi cô gặp Julien, thì cái điều đầu tiên cô nhận thấy là chàng thanh niên bình dân này khác hẳn những thanh niên quý tộc vẫn xun xoe chung quanh cô. “Anh chàng này không phải sinh ra để mà quỳ gối” , “Anh ta khinh người khác, chính vì thế mà ta không khinh anh ta” , đó là những ý nghĩ đầu tiên mà cô ta có về Julien, và cũng từ đó mà dần dần nảy nở mối tình của cô đối với Julien, dĩ nhiên không phải là không trải qua bao nhiêu đấu tranh tư tưởng sóng gió, khi tiến khi thoái, bởi vì cái ý thức giai cấp ở cô ta luôn luôn trỗi dậy. Cuối cùng cô không thể cưỡng lại được tình yêu đối với Julien chính vì Julien biết khinh cả cô ta. Cô thường tự nhủ: “Dám yêu một kẻ rất cách xa ta về vị trí xã hội đã là cao cả và táo bạo. Để xem, anh ta có tiếp tục xứng đáng với ta hay không? Ta mà bắt gặp ở anh ta sự yếu đuối nào là ta bỏ rơi liền. Một cô gái con nhà gia thế như ta... không thể xử sự như một kẻ ngu dại được”. Thật đúng là một thứ tình yêu lý trí mà chính Julien đã nhận thấy, “chẳng có gì khác hơn là sự hợm hĩnh khô khan và kiêu hãnh, tất cả mọi biến dị của lòng tự phụ” , khác hẳn với “lòng thương yêu phải chăng và hồn nhiên, khả ái” của bà de Rênal. Ấy thế nhưng, lại chính vì tính kiêu hãnh của Mathilde và Julien đâm ra phải lòng cô ta, và chàng thanh niên bình dân đó muốn khuất phục cái tính kiêu hãnh của cô gái quý tộc, chiếm bằng được trái tim của cô ta. Thậm chí anh thường xuyên đeo mặt nạ và dùng cả những thủ đoạn chẳng có gì là cao thượng để bắt Mathilde phải quỳ gối van nài.



Đấy, nhân vật Julien Sorel là như thế. Stendhal chẳng có ý che đậy mặt tiêu cực ở nhân vật của mình, Ở anh ta dường như lúc nào cũng có hai con người: Một con người bên trong ẩn kín, mang cái chân chất của một kẻ xuất thân từ đám bình dân với cái ngây thơ, chân thật, trong trắng của nó; và một con người bên ngoài giả tạo, tính toán, không thân thiện với ai, mà anh ta luôn luôn cô ý phô trương ra để tự bảo vệ và để thích nghi với cái xã hội tư sản quý tộc trong đó anh muốn tiến thân. Hai con người đó luôn luôn đấu tranh với nhau, tạo nên tấn bi kịch căng thẳng luôn luôn giày vò chàng thanh niên đầy nhiệt tình và có tham vọng lớn đó. Chính anh ta vẫn sáng suốt nhận rõ điều đó, ngay cả những lúc bị dục vọng thôi thúc, khiến anh càng thêm đau khổ. Anh tự nhủ: Cuộc đời ta là một chuỗi những sự giả dối vì ta không có một nghìn quan thực lại để mua bánh ăn”. Và ngay cả lúc sắp chết: “Chỉ một mình nói với riêng mình, cách cái chết có hai bước, mà ta vẫn còn giả dối... Ôi thế kỷ XIX!” Thế kỷ XIX chỉ là thế kỷ của giai cấp tư sản thống trị. Tuy nhiên, ở Julien cái bản chất trong sạch của anh vẫn luôn luôn trỗi dậy. Chẳng hạn như khi dự tiệc ở nhà Valenod, biết rằng bên kia tường phòng ăn có những kẻ khốn khổ bị giam cầm và người ta đã xà xẻo khẩu phần ăn của họ để thiết đãi anh, cổ họng anh đã thắt lại, không tài nào ăn được, mà nói thì cũng nghẹn lời. Và khi người ta cấm những tù nhân kia hát để rồi khách dự tiệc hát một điệp khúc bảo hoàng, thì lương tâm anh tự nhủ: “Đấy là cái nền phú quý bản thiêu mà sẽ đạt tới, và mà chỉ được hưởng với điều kiện đó và những đồng bọn đó! Có lẽ mà sẽ có được một việc làm lương bổng hai vạn quan, nhưng, trong khi mà ăn no nê thịt, mà phải ngăn cản kẻ tù nhân tội nghiệp không được hát, mà sẽ thiết tiệc bằng tiền ăn cắp vào khẩu phần khốn khổ của hã, và trong khi mà ăn tiệc, thì hã phải đau khổ hơn lên!” Lại một lần khác, ở nhà hầu tước de La Mole, Julien lỡ xin hộ cho một người cái chân bán vé xổ số ở Verrières làm thiệt một người khác ở một hoàn cảnh đáng được giúp đỡ hơn, anh ta bực dọc ăn năn và tự nhủ: “... Nếu ta muốn tiến thân, ta sẽ còn phải cam tâm làm nhiều điều bất công khác nữa, thế mà lại phải biết che đậy những việc đó dưới những lời tình cảm đẹp đẽ...”

Nhưng Julien Sorel có thể nào kéo dài cái thế nước đôi, cái tình trạng phân tâm mãi được không? Nhất là, khi anh ta định thực hiện ý muốn tiến thân trong xã hội tư sản quý tộc mà lại với điều kiện bắt cái xã hội đó phải thừa nhận tài năng, nghị lực, khí phách của anh? Linh mục già Pirard là người hiểu đời đã từng bảo Julien: “... Anh hãy chú ý rằng một người khoác áo chùng như chúng ta chỉ có thể nhờ vả các bậc đại lãnh chúa mà làm nên sự nghiệp. Với tính tình của anh có cái gì khó nói, ít ra đó là theo ý tôi, trừ phi anh làm nên sự nghiệp nếu không thì anh sẽ bị đày đọa, không có cái thế trung dung đối với anh được”. Ông linh mục già quả là đã hiểu thấu con người Julien Sorel và cũng đã nắm được cái quy luật, “cái thông lệ của thế kỷ XIX là, khi một kẻ quyền thế và cao sang gặp một con người có khí phách, thì y giết đi, đày đi biệt xứ, bỏ tù hoặc làm nhục đến nỗi con người đó đau đớn mà chết một cách ngu dại”. Nghĩa là thế kỷ XIX, hay cụ thể hơn, xã hội tư sản, quý tộc, không dùng tài năng, khí phách. Nó không cần đến và thủ tiêu tài năng, khí phách. Nó không có chỗ đứng cho những người như Julien Sorel, và mọi ý định lợi dụng nó hay nhân nhượng nó một phần nào để có thể thi thố tài năng, khí phách chỉ là ảo tưởng.

Chính vì vậy mà tất yếu Julien Sorel phải chết, và Stendhal không thể kết thúc cuốn tiểu thuyết của ông một cách nào logic hơn. Julien thuộc vào cái thế hệ thanh niên đi trước đám Rastignac, Lucien de Rubempre ở giai đoạn trước trên quá trình phát triển của chủ nghĩa cá nhân tư sản, giai đoạn quá độ giữa những tính cách anh hùng của thời kỳ cách mạng và những mẫu người hoàn toàn tiêm nhiễm cái luân lý tư sản. Trong con người anh ta cái tính chất trên chưa bị tiêu diệt hẳn mà cái dưới đã bắt đầu phát sinh. Cho nên, nếu hiểu cái chết của Julien Sorel đơn thuần chỉ là việc anh ta giết bà de Rênal vì căm giận bà làm hại bước tiến thân của anh để rồi bị kết án tử hình, thì cái chết đó quả thật là vô vị. Sự thật, ví phỏng anh chỉ nghĩ có thể thì phải đâu bức thư của bà de Rênal đã làm tuyệt hẳn bước đường danh vọng của anh ta? Rõ ràng, việc Julien Sorel cầm súng bắn bà de Rênal chỉ có thể coi như một hành động tự sát của một con người bị ghệt thở quá không thể sống được nữa trong cái xã hội tư sản, quý tộc; không thể kéo dài

mãi cái trò đeo mặt nạ, hằng giờ hằng phút phải giả dối và hành động ngược lại bản chất giản dị, hồn nhiên của mình. Đó chính là sự trả thù của cái tự nhiên đối với cái giả tạo. Và bức thư của bà de Rênal chỉ là giọt nước cuối cùng làm tràn cả bát nước đầy.

Cũng vì vậy mà Julien đã thản nhiên nhất quyết khước từ mọi cuộc chạy chọt của Mathilde, của bà de Rênal, của bạn anh là Fouqué để cứu anh khỏi chết. Anh bảo họ: “Hãy để cho tôi yên với cuộc sống lý tưởng của tôi. Những lo lắng nhỏ nhất của các bạn, những chi tiết và đời sống thực tại của các bạn, ít nhiều làm phật lòng tôi, sẽ kéo tôi ra khỏi thiên đường. Chết mỗi người một tật, tôi thì tôi chỉ muốn nghĩ đến cái chết theo cách của tôi. Mặc thầy người khác!...” Và, hơn lúc nào hết trong cả cuộc đời anh, những ngày ngồi tù lại chính là những ngày anh được yên tâm, thoải mái, nếu không gọi là hạnh phúc nhất của anh. Chính trong những ngày thư thái ấy anh đã có dịp duyệt lại cả cuộc đời mình và tình hân giấc mộng công danh phú quý. Anh thấm thía hơn lúc nào hết cái sự thật ghê tởm của đời sống xã hội tư sản quý tộc. Anh nói: “Ta đã yêu chân lý... Nó ở đâu?... khắp nơi đều là giáo quyền, hay chí ít là trò ảo thuật, ngay cả ở những kẻ quyền cao chức trọng nhất... Không, con người không thể tin cậy được ở con người...”. Và như vậy, anh ra trước tòa án nghiêm nhiên với tư thế của một thanh niên xuất thân từ nhân dân lao động đứng lên tố cáo xã hội. Anh đồng dục tuyên bố:

“... Thưa các ngài, tôi không có cái vinh dự đứng trong giai cấp của các ngài, các ngài nhìn thấy ở tôi một nông dân nổi loạn chống lại cái số phận thấp kém của mình.

Tôi không xin các ngài một ân huệ gì cả. Tôi không có ảo tưởng, cái chết đang chờ tôi... Tội của tôi là ghê gớm, và nó có tính toán trước... Cho dù tôi có nhẹ tội hơn, tôi cũng chỉ thấy trước mắt những người không đếm xỉa đến cái điều tuổi trẻ của tôi có thể đáng được thương xót, mà lại muốn trừng phạt ở tôi và làm cho tuyệt vọng đến cùng cái tầng lớp thanh niên ấy. Họ

sinh ra là một hàng ngũ bên dưới, và có thể nói là bị cái nghèo khổ áp bức, nhưng có cái may mắn nhận được một nền học vấn tốt, và họ cả gan dám chen chân vào nơi mà thói kiêu căng của những kẻ giàu có gọi là xã hội...”.

Lời tố cáo của Julien Sorel nói lên tất cả ý nghĩa xã hội, chính trị về cái chết của anh và cũng là ý nghĩa căn bản của tiểu thuyết Đỏ và Đen . Một mặt, Julien có ý thức rõ ràng tòa án, với gã tư sản Valenod ở đầu hàng phụ thẩm, xử anh chẳng phải hãn vì cái tội thực tế anh đã làm, mà vì là anh đã dám vượt quá giới hạn phân chia giữa người thanh niên bình dân như anh với xã hội thượng lưu, anh cố chen chân vào cái thế giới mà anh không có quyền tham gia. Mặt khác, lời tố cáo của Julien cũng chứa đựng một lời phán quyết đanh thép: Nếu một xã hội có thể đưa những thanh niên có tài năng, nghị lực, khí phách như Julien Sorel đến chỗ chết, thì cái xã hội đó phải bị kết án nghiêm khắc và nó không thể nào tồn tại được.

Thế rồi Julien Sorel, sau khi dạn dò Fouqué chặn kẻ mọi điều đối với Mathilde, bà de Rênal và đối với mình, ung dung bước lên máy chém. Stendhal kết thúc:

“Chưa bao giờ cái đầu đó lại nên thơ như lúc nó sắp rơi xuống. Tất cả đều diễn ra đơn giản, phải chăng, và không một chút điệu bộ về phía anh ta”.

\*\*\*

Tiểu thuyết Đỏ và Đen ra đời năm 1831, lúc mà Balzac mới bắt đầu viết những tiểu thuyết hiện thực, là tác phẩm lớn đầu tiên của trào lưu văn học hiện thực phê phán nước Pháp, đem lại cho Stendhal cái vinh dự làm người khai sáng của phong trào. Lần đầu tiên tiểu thuyết hiện thực phê phán bộc lộ rõ cái khả năng mô tả chân thực cuộc sống theo quan điểm lịch sử, với một bức tranh khái quát xã hội rộng lớn, vẽ lên những quan hệ đấu tranh phức tạp giữa những lực lượng xã hội khác nhau của thế kỷ Trùng hưng, trong đó đề ra những tính cách điển hình xuất sắc, mà nổi bật nhất là hình tượng Julien Sorel, một nhân vật vừa có cá tính độc đáo lại vừa mang

những nét tiêu biểu nhất của cả một lớp người rộng rãi trong cả một thời kỳ lịch sử nhất định. Cũng lần đầu tiên, tiểu thuyết hiện thực phê phán, dưới ngọn bút của Stendhal, bộc lộ khả năng của nó đi sâu vào phân tích thế giới nội tâm của con người theo một quan điểm khoa học, duy lý; kiểu như sự phân tích tỉ mỉ, sít sao, có khi đến rợn mình, tâm trạng thâm kín của các nhân vật Julien Sorel, bà de Rênal, cô Mathilde trong quan hệ phức tạp giữa ba người, do đó Stendhal trở thành bậc thầy mở đầu cho dòng tiểu thuyết tâm lý ở Pháp, cũng như Dostoevsky ở Nga.

Cố nhiên Stendhal là nhà văn sở trường về khoa phân tích tâm lý, đặc biệt là phân tích tình yêu (như ta biết, ông đã từng viết một cuốn khảo luận tâm lý Về tình yêu trước khi viết tiểu thuyết). Nhưng chính ở đó bộc lộ ra cả ưu điểm lẫn nhược điểm của ông. Ông chuyên mô tả nội tâm con người mà có phần sao lãng mô tả ngoại hình, ngoại vật, mô tả hoàn cảnh xung quanh con người; như vậy bức tranh xã hội của ông không tránh khỏi có chỗ khô khan, trừu tượng vì thiếu ít nhiều chi tiết cụ thể cần thiết, nhất là khi những chi tiết đó có tác dụng khẳng định hay quyết định tính cách nhân vật.

Ông theo dõi rất chi li, sít sao những biến chuyển tâm lý trong nhân vật của ông, do đó mà lôi cuốn được người đọc, nhưng cũng có khi để phát triển đường dây tâm lý, ông tạo ra những hoàn cảnh không khỏi có phần gượng ép, kéo dài, và ít nhiều làm giảm tính hiện thực chặt chẽ của tác phẩm. Chẳng hạn như mối quan hệ giữa Julien Sorel và nhân vật bá tước Altamira hay hoàng thân Korasov với năm mươi ba bức thư tình kiểu mẫu mà ông này cho Julien để chinh phục bà thống chế Fervaques. Stendhal chuyên chú đặc biệt vào việc phân tích tình yêu và đạt tới những phát hiện độc đáo, nhưng như thế bức tranh xã hội của ông không tránh khỏi có phần lệch. Chẳng hạn như về những vấn đề chính trị, dường như nhà văn có những ý kiến chưa dứt khoát, hay không được rõ ràng, khi ông viết trong tác phẩm của ông: “Chính trị là một hòn đá buộc vào cổ văn học, và chỉ không đầy sáu tháng thì nó làm chìm chìm cả văn chương. Chính trị đặt vào giữa những truyện thuộc lĩnh vực tưởng tượng là một tiếng súng lục nổ giữa một

cuộc hòa nhạc...” Nếu qua lời nói đó Stendhal muốn phê phán cái thói đưa vào văn chương những vấn đề hay sự kiện chính trị một cách sượng không qua hình tượng nghệ thuật thì ông có lý. Nhưng như thế chẳng phải là văn học không được đề cập tới những vấn đề chính trị, chẳng phải là tách rời văn học với chính trị. Có lẽ vì thế liền sau đó tác giả lại viết: “Nếu những nhân vật của anh không nói đến chính trị thì chúng không phải là những người Pháp sống năm 1830 nữa, và cuốn sách của anh chẳng phải là một tấm gương như ý anh muốn nữa...” \*e Điều rõ ràng và cụ thể hơn là chính tiểu thuyết Đỏ và Đen đã chứa đựng nhiều sự kiện chính trị, đề cập đến những vấn đề chính trị nóng hổi của xã hội thời Trùng hưng mà nếu như thiếu đi thì nó không thể là một tác phẩm hiện thực lớn được. Tuy nhiên, vì Stendhal thiên về việc phân tích tình yêu cho nên không phải không có lúc ông đưa những sự kiện chính trị vào cuốn tiểu thuyết một cách đột ngột, chệch choạc, thiếu nhịp nhàng hòa nhập với kết cấu chung của tác phẩm, xoáy vào hai cuộc yêu đương của Julien Sorel. Thí dụ tiêu biểu nhất là đoạn tác giả kể lại âm mưu phản động của bọn quý tộc định nhờ cậy quân đội nước ngoài để duy trì quyền thống trị của chúng. Rõ ràng là đoạn này như được ghép thêm vào câu chuyện, nếu thiếu đi thì mất hẳn một sự kiện chính trị quan trọng, một trong những vấn đề chính trị nóng hổi. Nó là một yếu tố tạo nên bộ mặt của xã hội Pháp thời Trùng hưng, nhưng ghi nó vào thì vừa làm cho sự dẫn dắt câu chuyện bị ngắt quãng vừa làm hại cho phẩm cách của Julien Sorel. Anh ta không những đã phải bị động chứng kiến mà lại còn phải tích cực phục vụ, như một kẻ bầy tôi trung thành, cái âm mưu đen tối của bọn quý tộc phản động. Đó chính là một điều khiếm khuyết dường như vượt ra ngoài ý muốn của nhà văn Stendhal trung thành với lý tưởng ánh sáng và định mô tả Julien Sorel về căn bản vẫn là con người có khí phách, còn giữ được phần nào tinh thần cách mạng của thế kỷ XVIII.

Dẫu thế nào đi nữa, Đỏ và Đen vẫn là một trong những tiểu thuyết xuất sắc nhất nói về xã hội Pháp thời Trùng hưng. Nó vẽ lên được một bức tranh rộng lớn khái quát hóa xã hội đương thời, xây dựng được những tích cách

điển hình sắc nét, đi vào chiều sâu của tâm lý con người. Và nó là bản tố cáo, kết án đanh thép cái xã hội tư sản, quý tộc do đồng tiền chế ngự, đưa tới hủy hoại, thủ tiêu mọi tài năng, chí khí con người. Ở điểm này, cho tới ngày nay, cuốn tiểu thuyết vẫn còn giữ được một phần tính chất thời sự của nó.

Trọng Đức

## LỜI NGƯỜI DỊCH

Dịch tác phẩm này, chúng tôi sử dụng bản tiếng Pháp của nhà xuất bản Fernand Hazan (tủ sách Les Classiques du Monde) do Henri Martineau trình bày, chú thích và đề tựa. Bản này, như H. Martineau có nói trong cuối bài tựa, là theo đúng bản in đầu tiên của tác phẩm (do nhà xuất bản Levavasseur phát hành, năm 1830) trừ một vài chỗ sửa chữa vặt những lỗi in, hoặc những sơ sót rõ ràng của tác giả (căn cứ vào những tài liệu đáng tin cậy). Sau này, sinh thời tác giả còn có bản in lại năm 1854 có sửa chữa, và ngoài ra còn một bản có mang những sửa chữa hoặc ghi chú bằng tự tích của tác giả lưu trữ lâu năm ở thư viện của tác giả ở Civitavecchia (một thành phố ở nước Ý) và tác giả di tặng bằng chúc thư cho bạn là Bucci. Những sửa chữa của bản Bucci, H. Martineau đều có ghi chú ở cuối sách, trong mục Chú thích và Khảo dị. Ở đây, chúng tôi không trình bày những khảo dị đó, trừ một vài trường hợp đặc biệt quan trọng hoặc lý thú. Ngoài ra, chúng tôi còn tham khảo bản in tiếng Pháp của Nhà xuất bản Ngoại văn Liên Xô (Maskva, 1957), có lẽ cũng dựa theo bản Bucci. Chúng tôi đặc biệt chú ý phần chú thích bằng tiếng Nga của bản in này để bổ sung những chú thích của chúng tôi.

Sở dĩ H. Martineau không theo bản 1854 mà lại theo bản in lần đầu là vì ông cho rằng “nên đọc Đỏ và Đen khi chưa sửa chữa tí nào, cứ nguyên như khi nó từ trí óc của Stendhal một mạch tuôn ra, sôi sục, ồ ạt, như lửa phun

ra từ hòa diệm sơn” , mặc dầu làm như vậy có thể bị trách là đã tiếp nhận cả một số những lỗi sơ suất của lời văn. Chúng tôi hoàn toàn tán đồng ý kiến đó khi sử dụng vào công việc dịch thuật bản in do H. Martineau trình bày. Và trung thành với chủ trương này, khi gặp những câu văn có vẻ luộm thuộm của tác giả, chúng tôi không lấy ý riêng để sắp xếp sửa sang lại, mà cứ dịch sát cả ý lẫn cách hành văn. Làm như vậy, chúng tôi nghĩ là đã cố gắng nghiêm túc làm trọn nhiệm vụ người dịch, tôn trọng bản sắc của tác giả, không để cho cái bóng đen của mình che lấp mất phần nào tác phẩm mình giới thiệu.

Tất cả những chú thích của người dịch đều dồn cả vào những trang cuối sách, để bạn đọc tiện tra khảo và không bị vướng bận, ngắt quãng, trong khi đọc tác phẩm. Trong chính văn, mỗi khi cần có chú thích của người dịch, chỉ đánh dấu hoa thị {\*} để bạn đọc tìm xem ở cuối sách. Chỉ những chú thích của chính tác giả tả được in ngay ở cuối trang chính văn, chỉ dẫn bằng cách đánh số [... ].

Trừ mấy chương cuối, đầu mỗi chương truyện đều có lời đề từ, trích dẫn của các tác giả danh tiếng (đôi khi là lời một nhân vật trong truyện). Những đề từ đó, nếu là một thứ tiếng nào khác tiếng Pháp (La tinh, Anh, Ý... ) thì chúng tôi cứ để nguyên văn và đặt lời dịch tiếng Việt vào phần Chú thích ở cuối sách. Chủ trương này được áp dụng cả cho những tiếng ngoại ngữ mà tác giả dùng xen vào chính văn tiếng Pháp.

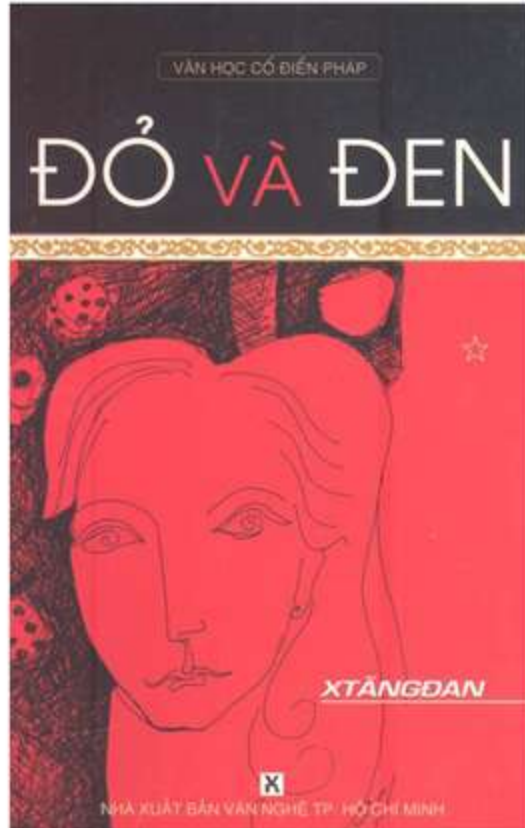
Tuấn Đô

## **ĐỎ VÀ ĐEN (Tập 1)**

Sự thật, sự thật đắng cay

DANTON [1]





## LỜI DẶN

Tác phẩm này đương sẵn sàng để ra mắt thì những biến cố tháng bảy chợt đến làm cho tâm trí mọi người có một xu hướng không thuận tiện cho những trò hư cấu. Chúng tôi cho rằng những trang sách sau đây đã được viết, vào năm 1827 [2] .

# CHƯƠNG I

## MỘT THÀNH PHỐ NHỎ

Put thousands together

Less bad

But the cage less gay.

### HOBBS [3]

Thành phố nhỏ Verrières [4] có thể coi là một trong những thành phố xinh đẹp nhất của xứ Franche-Comté [5]. Những ngôi nhà trắng mái nhọn lợp ngói đỏ, rải trên sườn của một ngọn đồi có những chùm dẻ gai khỏe khoắn làm dốc nổi bật lên tất cả những đường uốn lượn khúc khuỷu dù là nhỏ bé nhất. Dòng sông Doubs [6] chảy cách vài trăm pied [7] dưới những thành lũy xưa kia do người Tây Ban Nha xây đắp nên và bây giờ đã điêu tàn.

Verrières được che về phía bắc bởi một rặng núi cao, đó là một chi nhánh của dãy Jura [8]. Những ngọn lờm chớm của rặng Verra phủ tuyết ngay từ những ngày chớm lạnh của tháng mười. Một dòng suối từ trên núi trút xuống, trải xuyên qua Verrières trước khi đổ vào sông Doubs, và làm chuyển động một số lớn những máy xẻ gỗ, đó là một công nghiệp rất đơn giản, đem lại một đời sống khá sung túc cho phần lớn dân cư có tính cách thôn dân nhiều hơn là thị dân. Tuy vậy, cái thành phố nhỏ đó được trù phú không phải là nhờ những máy xẻ gỗ. Chính là nhờ nghề chế tạo vải hoa in, gọi là vải hoa Mulhouse [9], mà mọi người được sung túc, khiến cho từ khi Napoléon bị diệt vong, mặt ngoài của hầu hết các ngôi nhà ở Verrières đã được xây đắp lại.

Vừa bước chân vào thành phố, người ta đã bị choáng óc vì tiếng náo động của một cái máy rầm rĩ và trông bề ngoài có vẻ gớm ghiếc. Hai chục cái búa nặng nề và rơi xuống rầm rầm làm rung chuyển cả mặt đường, được nhắc lên bởi một bánh xe mà dòng suối làm cho chuyển động. Một chiếc búa đó chế tạo ra hàng ngày không biết cơ man nào là đình. Có những cô gái xinh tươi đưa vào cho những chiếc búa khổng lồ ấy nên những mẫu sắt nhỏ, chỉ thoắt cái đã biến thành đình. Công việc ấy, bề ngoài trông có vẻ vất vả lắm, là một trong những công việc làm ngạc nhiên nhất khách du lịch lần đầu tiên bước chân vào miền rừng núi ngăn cách nước Pháp với xứ Helvétie [10]. Nếu, khi bước vào Verrières, người du khách hỏi cái xưởng

chế tạo đình đẹp mắt kia, nó làm inh tai những người đi lên dốc phố lớn, là của ai, thì người ta trả lời với một giọng ề à: À! Của ông Thị trưởng đấy mà.

Hễ người du khách dừng chân lại chốc lát trong cái phố lớn của Verrières ấy, nó chạy ngược dốc từ bờ sông Doubs lên tới đình đồi, thì có thể cực một trăm ăn một là khách sẽ trông thấy xuất hiện một người đàn ông cao lớn có vẻ bận rộn và oai vệ lắm.

Trông thấy người đó, tất cả mọi người đều vội ngả mũ chào. Ông ta tóc hoa râm, bận y phục màu xám. Ông đeo nhiều huân chương, trán ông rộng lớn, mũi mở điều, và nói chung khuôn mặt ông không phải là không đều đặn, mới thoạt nhìn, người ta lại còn thấy rằng khuôn mặt đó kết hợp được cái vẻ đường bệ của vị thị trưởng vùng quê với một thứ mỹ miều còn có thể thấy được ở cái tuổi bốn tám, năm mười. Nhưng chả mấy chốc, người du khách của Paris đã thấy khó chịu vì một cái vẻ tự mãn tự phụ hòa lẫn với một cái gì tuồng như thiên cận và ngu đần. Nghĩ là người ta cảm thấy rằng tài trí của con người đó chỉ giới hạn ở chỗ có ai nợ y cái gì thì y đòi cho thật đúng kỳ hạn, còn y nợ ai thì y trả hết sức chậm chạp lươn khươn.

Đấy, Ông de Rênal, thị trưởng Verrières, là như vậy. Sau khi đã đi ngang qua phố bằng một bước đi trịnh trọng, ông đi vào tòa thị chính và con mắt người du khách không trông thấy ông nữa. Nhưng đi quá lên trăm bước nữa, nếu du khách tiếp tục du ngoạn, khách sẽ trông thấy một ngôi nhà vẻ ngoài khá đẹp, và xuyên qua một hàng rào sắt ăn liền vào ngôi nhà, có những thửa vườn tráng lệ. Bên kia khu vườn là một đường chân trời vạch nên cảnh ngoạn mục. Phong cảnh đó làm cho người du khách lãng quên cái không khí tanh hôi của những chuyện tài lợi nhỏ nhen đã bắt đầu làm cho khách ngạt thở.

Khách được người ta cho biết rằng ngôi nhà đó là của ông de Rênal. Ông thị trưởng Verrières, nhờ tiền lãi về xưởng chế tạo đình to tát của ông, mà có được ngôi nhà đẹp bằng đá khối đó, hiện đang hoàn thành xây dựng.

Người ta bảo rằng gia đình ông dòng dõi Tây Ban Nha, gốc gác cổ kính và cứ theo lời người ta nói, thì đã lập nghiệp ở xứ này từ lâu trước cuộc chinh phục của Louis XIV.

Từ 1815 [11] ông lấy cái việc là một nhà công nghiệp làm xấu hổ: 1845 đã đưa ông lên làm thị trưởng Verrières. Những bức tường bậc thang chắn giữ cho các khoảnh của khu vườn tráng lệ kia, tầng tầng bậc bậc xuống tận bờ sông Doubs, cũng là phần thưởng của cái khoa tài giỏi của ông de Rênal trong nghề buôn sắt.

Bạn đừng nên chờ đợi được trông thấy ở nước Pháp những khu vườn kỳ thú bao quanh các thành phố công nghệ của nước Đức, như Allemagne, Leipsick, Francfort, Nuremberg... Ở Franche-Comté, người ta càng xây nhiều tường, càng chõng chắt nhiều những khối đá tua tủa chung quanh dinh cơ của người ta, thì người ta càng được thiên hạ trọng vọng. Những thửa vườn của ông de Rênal, chỉ chít những tường, lại còn được thiên hạ thán phục vì ông đã tậu đất như vàng một số những khoảnh đất của khu vườn đó. Chẳng hạn, cái máy xẻ gỗ, mà vị trí đặc biệt trên bờ sông Doubs đã làm cho bạn phải chú ý khi bước chân vào Verrières, và ở đó bạn đã để ý nhận thấy cái tên Sorel, viết bằng chữ đại tự trên một tấm ván dựng chót vót trên mái nhà; cái máy xẻ đó, sáu năm trước đây, đặt ở khoảnh đất trên đó hiện nay người ta đương cất bức tường của tầng thứ tư của khu vườn nhà ông de Rênal.

Mặc dầu kiêu hãnh, ông thị trưởng đã phải cật lực nhiều lần với lão Sorel, một lão thôn dân hắc búa và ương ngạnh, ông đã phải xia ra cho lão những đồng louis [12] vàng đẹp nồn để được lão chịu di chuyển nhà máy của lão đi nơi khác. Còn cái dòng suối công cộng nó làm chạy máy cửa, thì ông de Rênal, nhờ có thể lực ở Paris, đã xin được phép khơi cho nó chảy đi hướng khác. Ông đã được cái đặc ân đó sau cuộc tuyển cử năm 182... [13]

Ông đã đổi cho lão Sorel, bốn sào ăn một, ở cách năm trăm bước về phía dưới, trên bờ sông Doubs. Và mặc dầu vị trí này còn lợi hơn rất nhiều cho

nghe buôn bán gỗ thông xẻ ván của lão, nhưng ông cụ Sorel, như người ta gọi lão từ khi lão phát tài, đã biết mảnh khỏe lợi dụng sự nôn nóng và thói sính làm sở hữu chủ của ông láng giềng, đã kiếm được món tiền 6.000 quan.

Quả đáng tội, cuộc điều đình ấy đã bị những người đầu óc tốt ở vùng đó chê trách. Có một lần, hôm đó là ngày chủ nhật cách đây bốn năm, ông de Rênal, bạn trang phục thị trưởng ở nhà thờ về, trông thấy từ xa lão Sorel với ba đứa con trai của lão đi chung quanh, lão nhìn ông mà tủm tỉm cười. Nụ cười đó đã rọi một tia sáng chết người vào tâm hồn ông thị trưởng, từ lúc đó ông nghĩ rằng đáng lẽ ông có thể đổi chác được rẻ hơn.

Muốn được thiên hạ trọng vọng ở Verrières, điều chủ yếu là tuy xây cất rất nhiều tường, nhưng không được xây dựng theo một cái đề án nào đó du nhập từ nước Ý sang, do những bọn thợ nề cứ đến mùa xuân là đi xuyên qua những đường hẻm núi Jura để lên Paris. Một việc làm cách tân như vậy sẽ khiến cho kẻ xây dựng đại dột đời đời mang tiếng là đầu óc xấu, và kẻ đó sẽ vĩnh viễn mất giá trị bên cạnh những người thức giả và ôn hòa, họ ban phát sự trọng vọng ở Franche-Comté.

Trong thực tế, những người thức giả đó thi hành ở xứ này một cái quyền chuyên chế phiến hà nhất, chính vì cái danh từ bỉ ổi đó mà sự lưu trú ở các thành phố nhỏ thật không sao kham nổi đối với ai đã sống trong cái nước cộng hòa lớn gọi là Paris kia. Sự áp chế của dư luận, mà dư luận nào có ra gì? Dù là ở những thành phố nhỏ nước Pháp hay ở Hợp-Chủng-Quốc Châu Mỹ, thì cũng thô bạo chẳng kém gì nhau.

## CHƯƠNG II

### MỘT ÔNG THỊ TRƯỞNG

Oai quyền! Thưa ngài, không có nghĩa gì à? Nó có nghĩa là những kẻ ngu dại phải kính nể, con trẻ phải ngấn ngợ, thán phục, kẻ giàu có phải thèm muốn, người thức giả phải khinh bỉ.

BARNAVE [14]

Thật may mắn cho tiếng tăm của ông de Rênal trong chức nghiệp quan cai trị, là cần thiết phải có một cái tường chắn [15] dài mênh mông cho con đường dạo chơi công cộng đi men theo chân đồi, cao hơn mặt sông Doubs một trăm pied. Nhờ ở vị trí tuyệt vời đó mà đi trên con đường kia người ta được thưởng ngoạn một phong cảnh kỳ thú vào bậc nhất của nước Pháp. Nhưng, cứ mỗi mùa xuân, nước mưa lại cày mặt đường, xé thành những rãnh sâu và làm cho đường không đi lại được. Điều bất tiện đó, mà tất cả mọi người đều cảm thấy, đặt ông de Rênal vào sự cần thiết may mắn phải bất tử hóa công cuộc cai trị của ông bằng một bức tường cao hai chục pied và dài khoảng ba bốn chục toise [16].

Bức lan can của cái tường đó, ông de Rênal đã vì nó mà phải ba lần đi Paris, vì ông bộ trưởng Nội vụ trước đây hai khóa đã ra mặt là kẻ tử thù của con đường dạo chơi ở Verrières. Bức lan can của cái tường đó hiện nay vượt cao bốn pied trên mặt đất. Và như để đương đầu với tất cả các ông bộ trưởng hiện tại cũng như quá khứ, lúc này người ta đương lát nó bằng đá khối.

Biết bao lần, mơ tưởng đến những cuộc khiêu vũ của Paris vừa rời bỏ hôm trước, và ngược tì lên những khối đá màu xám đẹp phơn phớt xanh lam, tôi đã dỗi mắt nhìn xuống lưu vực sông Doubs! Bên kia, trên tả ngạn, vòng vèo năm sáu thung lũng, trong lòng thung lũng trông thấy rất rõ những dòng suối nhỏ. Sau khi chảy hết thác này đến thác nọ, ta trông thấy chúng nó đổ vào sông Doubs. Trong vùng núi này mặt trời rất nóng, khi đứng bóng, giắc mơ màng của du khách được che chở trên con đường cao đó bởi những cây phong tráng lệ. Những cây đó lớn rất nhanh và chùm lá sum suê của nó phơn phớt màu lam, đó là nhờ ở chất đất đào mà ông thị trưởng đã cho đắp

phía sau bức tường chắn mênh mêng của ông, vì mặc dầu sự phản đối của hội đồng thành phố, ông đã mở rộng con đường du ngoạn hơn sáu pied (dù ông thuộc phái bảo hoàng và tôi thuộc phái tự do, tôi cũng khen ông về điểm đó) , vì vậy cho nên theo ý kiến của ông và của ông Valenod, vị giám đốc sung sướng của viện tế bần [17] ở Verrières, con đường cao này có thể so sánh được với nền cao Saint-Germain-en-Laye [18] . Về phần tôi thì tôi chỉ thấy có mỗi một điều đáng trách ở con Đường Đạo Trung Thành [19] đó, cái danh từ chính thức này, người ta đọc thấy ở mười lăm, hai mươi chỗ, trên những tấm biển bằng đá hoa, đã đem lại cho ông de Rênal thêm một huân chương nữa; điều mà tôi muốn trách con Đường Đạo Trung Thành đó, là cái cách thô bạo mà nhà chức trách đã cho xén và gọt nhẵn thín những cây phong khỏe khoắn kia. Đầu thấp lè tè, tròn và dẹt, giống như loài rau củ tầm thường nhất. Đáng lẽ để cho chúng có những hình dáng tráng lệ như những cây phong người ta thấy ở nước Anh, có phải hay biết bao nhiêu. Nhưng ý muốn của ông thị trưởng thật là chuyên chế và cứ mỗi năm hai lần, tất cả những cây cối thuộc quyền sở hữu của thị xã đều bị cắt xén không chút thương tình. Những người theo phái tự do của địa phương cho rằng, nhưng họ nói quá đấy thôi, bàn tay gã coi vườn của nhà nước đã trở nên nghiêm khắc hơn nhiều, từ khi ông trợ tế Maslon có thói quen chiếm thủ những sản phẩm của cuộc cắt xén.

Nhà tu sĩ trẻ tuổi đó được phái từ Besancon [20] đến, cách đây mấy năm, để theo dõi cha Chélan và một vài cha xứ quanh vùng. Một thiếu tá quân y già của đạo quân chinh phạt Ý về trí sĩ ở Verrières, và hồi còn sinh thời, theo lời ông thị trưởng, vừa thuộc phái Jacobins [21] lại vừa có khuynh hướng phò Bonaparte, có một hôm dám phàn nàn với ông về sự cắt hại chu kỳ những cây cối đẹp kia.

— Tôi thích bóng mát, ông de Rênal trả lời với cái giọng kẻ cả đúng mức độ vừa phải khi nói năng với một ông bác sĩ quân y trưởng có Bắc Đẩu Bội Tinh, tôi thích bóng mát, tôi cho xén cây cối của tôi để cho có bóng mát, và

tôi không quan niệm rằng một cái cây con có tác dụng gì khác, trừ phi nó sinh lợi nhuận, như cây hồ đào ích lợi kia chẳng hạn.

Ấy đó, cái danh từ to tát nó quyết định hết thảy ở Verrières: Sinh Lợi Nhuận. Cứ riêng nó, đủ tiêu biểu cho nếp nghĩ thông thường của hơn ba phần tư dân Verrières.

Sinh lợi nhuận là cái lý lẽ nó quyết định hết thảy trong cái thành phố nhỏ bề ngoài có vẻ rất xinh đẹp kia. Người khách mới đến, bị quyến rũ vì cái vẻ đẹp của những thung lũng tươi mát và sâu thẳm vây bọc quanh mình, lúc đầu tưởng rằng cư dân ở đây yêu thích cái đẹp, và lại họ hay nói luôn đến vẻ đẹp của xứ sở họ, người ta không thể chối cãi rằng họ không coi trọng vẻ đẹp đó, nhưng chỉ là vẻ đẹp đó thu hút được một số khách đem tiền đến làm giàu cho các ông chủ quán, cái đó, nhờ bộ máy thuế quan, sinh lợi nhuận cho thành phố.

Một ngày thu đẹp trời, Ông de Rênal khoác tay vợ dạo chơi trên Đường Dạo Trung Thành. Vừa lắng nghe chồng nói chuyện ra vẻ nghiêm trọng, bà de Rênal vừa để mắt lo ngại dõi theo mọi cử chỉ của ba thằng con nhỏ. Thằng lớn nhất, trạc mười một tuổi, hay mon men đến gần bức lan can và ra dáng muốn trèo lên. Một giọng nói dịu dàng gọi tên Adolphe và thằng bé liền bỏ cái dự định táo bạo của nó. Bà de Rênal trông ra vẻ một người đàn bà đã ba mươi tuổi nhưng còn khá xinh đẹp.

— Có thể rồi hẳn sẽ phải hối hận, cái con người quý hóa của Paris kia. Ông de Rênal nói có vẻ tức giận, và gò má lại càng tái nhợt hơn lúc thường. Để thường tôi không có vài người bạn thân thiết ở trong triều đây hẳn...

Nhưng, mặc dù tôi muốn nói chuyện với bạn về tình lẻ trong hai trăm trang giấy, tôi cũng sẽ không dăm bắt bạn phải chịu đựng cái dài dòng văn tự và những rào đón khôn khéo của một câu chuyện đối thoại ở tình lẻ.



Cái con người quý hóa của Paris kia, mà ông thị trưởng Verrières hết sức thù ghét, chẳng phải ai khác hơn là ông Appert [22] , vừa hai hôm trước, đã tìm được cách len lỏi không những vào nhà đề lao và viện tế bần của Verrières, mà cả vào bệnh viện mà ông thị trưởng và những nhà nghiệp chủ quan trọng nhất của địa phương quản lý công không.

— Nhưng mà, bà de Rênal rụt rè nói, cái con người của Paris kia có thể làm gì hại ông được? Ông vẫn quản lý tài sản của người nghèo một cách hết sức thẳng thắn phân minh kia mà.

— Hẳn đến đây chỉ cốt để gieo lời chê trách, rồi hẳn lại cho đăng bài trên các báo của phái tự do cho mà xem.

— Thì ông có đọc những báo đó bao giờ đâu, hờ ông.

— Nhưng người ta cứ đem những bài báo Jacobins đó mà nói đến tai chúng ta, tất cả những cái đó làm cho ta phân tâm và ngăn cản chúng ta làm điều thiện. về phần tôi thì tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho ông cha xứ.

## CHƯƠNG III

### TÀI SẢN CỦA NGƯỜI NGHÈO

Một cha xứ có đạo đức và không chạy vạy mưu mô, là một vị Phúc Thần cho thôn xã.

#### FLEURY [23]

Cần phải biết rằng cha xứ ở Verrières, một ông già tám mươi tuổi, nhưng nhờ khí hậu lạnh gắt của miền núi này mà có một sức kháng kiện và một tính khí rắn rỏi danh thép, có quyền đến thăm bất cứ lúc nào nhà đề lao, bệnh viện và cả viện tế bần nữa. Ông Appert, được giới thiệu từ Paris với

cha xứ, đã khôn ngoan đến một thành phố nhỏ thóc mách đúng vào lúc sáu giờ sáng. Ông liền đến ngay nhà xứ.

Đọc bức thư của hầu tước de La Mole, nguyên lão nghị viện nước Pháp, và là nhà nghiệp chủ giàu nhất xứ, cha xứ Chélan ngồi trầm ngâm suy nghĩ.

Mình già nua tuổi tác và được nhân dân ở đây yêu mến, ông tự lẫm bẫm một mình, họ chả dám đâu! Ông bèn quay ngay lại phía con người của Paris, đôi mắt ông, mặc dầu tuổi tác, sáng ngời ánh lửa thiêng liêng, biểu lộ niềm vui thích được làm một hành vi tốt đẹp hơn nguy hiểm.

— Thưa ông, ông hãy đi với tôi, trước mặt viên cai ngục và nhất là trước mặt những viên giám thị viện tế bần, xin ông đừng tỏ lộ một tí ý kiến gì về những điều trông thấy. Ông Appert hiểu ngay rằng đây là một con người có khí tiết. Ông bèn đi theo ông cha xứ đáng tôn kính thăm nhà đề lao, bệnh viện và viện tế bần; hỏi rất nhiều câu và mặc dầu những câu trả lời kỳ dị, ông không dám tỏ một tí gì là vẻ chê trách cả.

Cuộc tham quan đó lâu hàng mấy tiếng đồng hồ. Ông cha xứ mời ông Appert ăn cơm trưa, ông này nói thác rằng còn bận viết thư từ, ông ta không muốn làm rầy rà nhiều hơn nữa cho ông bạn đồng hành hào hiệp. Khoảng ba giờ chiều, hai vị đó đi xem xét nốt viện tế bần, và sau đó trở lại đề lao. Đến đây, thấy ngay ở cổng vào viên cai ngục, một thứ người khổng lồ cao sáu pied và chân vòng kiềng, cái mặt đê tiện của hắn đã trở nên góm guốc vì kinh khủng.

— À! Thưa ông, hắn vừa chợt trông thấy ông cha xứ đã vội nói ngay, ông này cùng đi với ông, có phải là ông Appert không?

— Có quan hệ gì? Cha xứ nói.

— Là vì từ hôm qua tôi nhận được lệnh hết sức rành mạch do ông tỉnh trưởng cho một viên cảnh binh đưa đến, viên cảnh binh này phải phi ngựa suốt đêm, là không được cho ông Appert vào nhà đề lao.

— Ông Noiroud ạ, cha xứ nói, tôi tuyên bố với ông rằng ông khách này, cùng đi với tôi đây, chính là ông Appert.

Ông có thừa nhận điều này hay không, là tôi có quyền vào thăm đề lao bất cứ lúc nào, ngày cũng như đêm, và muốn dắt ai đi theo tùy ý?

— Vâng, thưa cha xứ, viên cai ngục nói nhỏ giọng và cúi đầu như một con chó sợ đòn mà dẫn lòng phải tuân lệnh. Nhưng, thưa cha xứ, tôi có vợ con, nếu tôi bị phát giác thì người ta sẽ cắt chức tôi, tôi chỉ trông vào có việc làm này để sống.

— Nếu tôi mất việc của tôi, thì tôi cũng phiền lòng lắm chứ, cha xứ nhân hậu đáp, bằng một giọng mỗi lúc một xúc động thêm.

— Khác nhau lắm! Viên cai ngục vội đáp, cha xứ ạ, cha, thì ai cũng biết là cha có 800 livre [24] tiền niên kim, có của nổi chắc chắn...

Trên đây là những việc được người ta bàn tán, nói ngoa thêm bằng hai chục cách khác nhau, từ hai ngày hôm nay làm khởi động tất cả những mối hằn thù của cái thành phố nhỏ Verrières. Trong lúc này đây, những sự việc đó đang làm đề tài cho cuộc thảo luận nhỏ của ông de Rênal với vợ. Sáng hôm nay, có ông Valenod giám đốc viện tế bần đi theo, ông ta đã đến nhà ông cha xứ để tỏ cho ông này biết nỗi bất bình hết sức của ông. Ông Chélan, vốn chẳng có ai đỡ đần, cảm thấy tất cả tầm quan trọng của những lời lẽ của hai người kia.

— Thế thì, thưa ngài! Tôi sẽ là cha xứ thứ ba, tám chục tuổi đầu, bị cắt chức ở vùng này. Tôi ở đây đã được năm mươi sáu năm, tôi đã rửa tội cho hầu hết các cư dân của thành phố, hồi tôi mới đến chỉ là một cái thị trấn. Hàng ngày tôi làm phép cưới cho bọn trẻ, mà ngày xưa tôi đã làm phép cưới cho ông nội họ. Verrières là gia đình của tôi, nhưng tôi tự nhủ, khi trông thấy ông khách này: “Con người này từ Paris tới, sự thật có thể là một

người theo phái tự do, họ nhan nhản cả đấy mà; nhưng ông ta có thể làm hại gì cho những người nghèo và những tù nhân của chúng ta?”

Những lời trách móc của ông de Rênal, và nhất là của ông Valenod, giám đốc viện tế bần, mỗi lúc một gay gắt thêm.

— Thế thì, thưa các ngài! Các ngài cứ xin cất chức tôi đi, ông cha xứ già kêu lên, giọng run run. Nhưng tôi sẽ vẫn ở xứ này. Ai cũng biết rằng bốn mươi tám năm trước đây, tôi được kế thừa một thửa ruộng có lợi nhuận là 800 livre. Tôi sẽ sống bằng số lợi tức đó. Trong chức vụ của tôi, tôi không để ra được đồng nào, các ngài ạ, và có lẽ chính vì thế mà tôi không sợ hãi lắm khi người ta nói đến chuyện làm cho tôi mất chức.

Ông de Rênal vốn rất hòa thuận với vợ, nhưng không biết trả lời thế nào cho cái ý kiến mà bà ta rụt rè nhắc lại: “Cái nhà ông ở Paris kia có thể làm hại gì cho bọn tù nhân?” Ông ta sắp phát câu hỏi thì vừa lúc đó bà ta kêu lên một tiếng. Thằng con trai thứ hai của bà vừa mới leo lên lan can bức tường của con đường cao, và nó chạy trên đó, mặc dầu bức tường này cao hơn hai mươi pied trên thửa ruộng nhỏ phía bên kia. Sợ làm đứa con sợ hãi và làm nó ngã xuống, nên bà de Rênal không dám nói gì với ai cả. Sau cùng đứa bé, đương cười thích chí về hành vi anh hùng của mình, nhìn mẹ, thấy mẹ tái xanh tái xám, nó bèn nhảy xuống mặt đường và chạy lại với bà. Cu cậu bị mảng một trận nên thân.

Sự việc nhỏ đó làm đổi chiều câu chuyện.

— Tôi nhất quyết đón về nhà ta anh Sorel, con trai lão thợ xẻ, ông de Rênal nói, hẳn sẽ trông nom lũ trẻ, chúng đã bắt đầu nghịch ngợm quá, chúng mình không coi xuể nữa. Hẳn là một thầy tu trẻ, giỏi tiếng La tinh và sẽ làm cho lũ trẻ tiến bộ, vì hẳn tính tình cương nghị, ông cha xứ bảo thế. Tôi sẽ cho hẳn 300 quan và cơm nuôi. Trước kia tôi vẫn có vài điều ngờ vực về đạo đức của hẳn, vì hẳn là con cưng của lão thiếu tá quân y có Bắc Đẩu Bội Tinh, lão này đã đến ở trọ nhà cha con Sorel, lấy cố là có họ hàng. Cái lão

ấy rất có thể tự trung chỉ là một thám tử của bọn tự do, lão nói rằng khí hậu miền núi chúng ta có tác dụng tốt đối với bệnh suyễn của lão, nhưng chả có gì là bằng chứng. Lão đã tham gia tất cả các chiến dịch của Buonaparté [25] ở Ý và thậm chí nghe nói rằng hồi trước lão đã ký khống để ủng hộ đế chế [26]. Cái lão tự do phái đó dạy tiếng La tinh cho cậu Sorel, và đã để lại cho cậu này bao nhiêu là sách mà lão đã đem theo đến. Vì thế cho nên đáng lẽ chẳng bao giờ tôi nghĩ đến chuyện mời anh con trai lão thợ mộc [27] đến trông nom lũ con của chúng mình, nhưng ông cha xứ, đúng cái hôm trước khi xảy ra câu chuyện làm cho tôi với ông ta quyết tuyệt với nhau, ông có bảo tôi rằng anh chàng Sorel này học thần học đã ba năm nay, với ý định vào chủng viện, vậy anh ta không phải là phái tự do, và anh ta biết tiếng La tinh.

Cuộc thu xếp này có lợi về nhiều mặt, ông de Rênal nói tiếp và nhìn vợ với một vẻ bí mật, gã Valenod rất hãnh diện về hai con ngựa Normand [28] đẹp mà hắn nói mua cho xe ngựa của hắn. Nhưng hắn không có gia sư cho lũ con của hắn.

— Hắn rất có thể hút mất của ta cậu gia sư này.

— Vậy mình tán thành dự kiến của tôi chứ? Ông de Rênal nói, vừa tủm tủm cười để cảm ơn vợ về cái ý kiến rất hay của bà ta vừa rồi. Thôi, thế là quyết định.

— Ô, trời ơi! Mình quyết định công việc nhanh chóng quá, mình ạ.

— Là vì tôi, tôi có tính cương nghị, ông cha xứ đã thấy rõ đấy. Chả nên giấu diếm gì, ở đây bọn tự do đầy rẫy khắp chung quanh ta. Tất cả những bọn buôn vải kia ghen với tôi lắm, tôi biết chắc chắn, hai ba đứa đã trở nên giàu sụ! Thế thì tôi chỉ thích cho họ trông thấy lũ con của ông de Rênal đi dạo chơi có gia sư của chúng dẫn dắt. Cái đó sẽ làm cho thiên hạ phải kính nể. Ông nội tôi thường kể lại rằng, hồi còn trẻ, cụ có một gia sư. Bất quá tôi

chỉ tốn một trăm écu [28] , nhưng số tiền đó phải coi như là một món chi tiêu cần thiết để giữ cho đúng địa vị của chúng mình.

Sự quyết định đột ngột đó làm cho bà de Rênal phải trầm ngâm suy nghĩ. Bà ta là một người đàn bà tầm vóc cao, thân hình cân đối, đã từng là hoa khôi của địa phương, như lời người ta thường nói nhiều ở miền rừng núi này. Bà có một cái vẻ giản dị và đáng đi trẻ trung, đối với con mắt của một dân Paris thì cái duyên dáng ngây thơ đó đầy vẻ hồn nhiên và nồng nàn đắm thắm, có thể đi đến chỗ gợi những ý nghĩ khoái lạc êm ái. Nếu bà de Rênal được biết cái kiểu người ta hâm mộ mình như thế, thì chắc bà lấy làm thẹn thùng lắm. Tâm hồn con người đó chưa hề nhiễm thói duyên dáng, điệu bộ. Ông Valenod, giám đốc giàu có của viện tế bần, nghe đâu đã có tán tỉnh ve vãn bà ta, nhưng không ăn thua gì, điều đó đã làm cho đức hạnh của bà chói rọi hẳn lên, vì cái nhà ông Valenod này, một gã thanh niên tầm vóc cao lớn, sức lực, mặt đỏ gay và hai chòm râu má rậm đen, thuộc vào cái hạng người thô bỉ, trâng tráo và ồn ào, mà ở tỉnh lẻ người ta gọi là những người đàn ông đẹp.

Bà de Rênal, tính tình rất e lệ và tính khí bề ngoài có vẻ rất là thất thường, thấy chướng nhất là ông Valenod luôn luôn cử động và tiếng nói cứ oang oang như lệnh võ. Vì xa lánh những cái mà ở Verrières người ta gọi là cuộc vui, nên bà có tiếng là rất kiêu hãnh về dòng dõi của mình. Bà chẳng hề nghĩ đến điều đó, nhưng rất lấy làm hài lòng thấy những dân thành phố bớt lui tới nhà mình. Chúng ta sẽ không giấu diếm rằng đối với con mắt các bà vợ của họ, bà là người ngu dại, bởi vì, chẳng có một tí thủ đoạn nào đối với chồng, bà bỏ qua những cơ hội tốt đẹp nhất để đòi chồng sắm cho mình những cái mũ đẹp của Paris hoặc của Besancon. Quý hồ người ta để mặc cho bà một mình tha thẩn trong khu vườn đẹp của bà là bà chẳng bao giờ phàn nàn gì cả.

Đó là một tâm hồn chất phác, cũng chưa hề bao giờ lên đến mức phê phán chồng và tự thú rằng ông ta làm cho bà buồn chán. Bà không tự nhủ thành

lời, nhưng cho rằng giữa vợ với chồng chẳng còn có những mối quan hệ nào êm đềm hơn nữa. Bà yêu thích nhất ông de Rênal là khi ông nói với bà về những dự kiến của ông về con cái, ông định cho đứa này theo nghề quan võ, đứa kia làm quan văn, đứa nọ làm tu sĩ [30]. Nói tóm lại, bà thấy ông de Rênal, so với tất cả những người đàn ông mà bà quen biết, còn ít buồn chán hơn nhiều.

Ý kiến nhận xét về chồng như vậy cũng là phải chăng. Ông thị trưởng Verrières được tiếng là thông minh và nhất là tao nhã, nhờ ở nửa tá những câu bông lông thừa hưởng của một ông chú. Ông đại úy già de Rênal, trước cách mạng, phục vụ trong trung đoàn lục quân của Ngài quận công d'Orléans [31], và khi ông lên Paris, ông ta được lui tới các phòng khách của vị hoàng thân đó. Ông ta được gặp ở đó bà de Montesson, bà de Genlis nổi tiếng, ông Ducrest [32], người sáng tạo khu Hoàng Cung. Những nhân vật đó luôn luôn tái hiện trong những mẫu chuyện kể của ông de Rênal. Nhưng dần dần sự nhớ lại những chuyện khó kể đó trở nên một việc làm vất vả đối với ông, nên ít lâu nay, ông chỉ nhắc lại những chuyện kể có liên quan đến phủ d'Orléans trong những dịp quan trọng thôi. Ngoài ra, vì ông vốn rất lễ độ, trừ khi nói đến chuyện tiền tài, nên ông được người ta coi, và như vậy cũng có lý, là nhân vật quý phái nhất ở Verrières.

## CHƯƠNG IV

### MỘT NGƯỜI BỐ VÀ MỘT NGƯỜI CON

E sarà mia colpa

Se così è?

MACHIAVELLI [33]

Vợ mình quả thật là thông minh! Ông thị trưởng Verrières nghĩ bụng như vậy hồi sáu giờ sáng hôm sau lúc đi xuống xưởng của của lão Sorel. Mặc dầu mình đã có nói với bà ấy, để giữ cái thế bề trên của mình, nhưng thật mình chưa hề nghĩ ra rằng nếu mình không mời cậu bé thầy dòng Sorel kia, nghe nói giỏi La tinh ghê lắm, thì lão giám đốc viện tế bản, con người đầu óc không để yên lúc nào, rất có thể lão cũng có ý nghĩ như mình và hốt mất của mình không biết chừng. Như vậy, hẳn sẽ nói đến người gia sư của con hẳn với một giọng tự phụ đến thế nào! Anh chàng gia sư này, một khi về với mình, rồi có sẽ đi tu nữa không nhỉ?

Ông de Rênal đương mãi mê với nỗi nghi hoặc đó, thì trông thấy từ xa một người nhà quê, người cao gần sáu pied, ngay từ lúc tờ mờ sáng, đã có vẻ như đương mãi đo đạc những cây gỗ để ở dọc bờ sông Doubs, trên con xuống kéo thuyền. Người nhà quê đó hình như không thích lắm khi trông thấy ông thị trưởng lại gần, vì những cây gỗ của y làm nghẽn cả đường đi, và để ở chỗ đó là phạm luật vi cảnh.

Lão Sorel, vì chính là lão ta, rất ngạc nhiên và còn hài lòng hơn nữa khi thấy lời đề nghị lạ lùng của ông de Rênal về thằng con của mình. Tuy vậy lão vẫn làm ra bộ nghe ông ta với một vẻ buồn rầu trái ý và thờ ơ không thiết, như những dân miền núi này vẫn thường khéo che đậy cái láu lỉnh của họ. Vốn là dân nô lệ trong thời Tây Ban Nha thống trị, họ vẫn còn giữ cái nét mặt đó của người nông dân Ai Cập.

Lời đáp của lão Sorel đầu tiên chỉ là đọc một tràng dài tất cả những câu sáo ngữ cung kính mà lão thuộc lòng. Trong khi lão lặp lại những lời hảo huyền đó, với một nụ cười gượng gạo làm tăng thêm cái vẻ giả dối và gần như gian xảo vốn dĩ của nét mặt lão, trong khi ấy thì đầu óc linh hoạt của lão nhà quê tìm cách khám phá xem vì lý do gì mà một con người quan trọng như thế kia đến phải đi mời thằng con ăn hại của lão về nhà họ. Lão thì hết sức bất mãn về thằng Julien, thế mà ông de Rênal vì thằng ấy mà đến trả với lão một số lương bổng bất ngờ là 300 quan một năm, với cơm nuôi và



cả mặt nữa. Khoản yêu sách sau cùng này, mà lão Sorel khéo tài tình đưa ra đột ngột, đã được ông de Rênal chấp thuận cũng đột ngột như vậy.

Sự đòi hỏi đó làm ông thị trưởng chú ý. Lão Sorel mà không mừng rơn và mãn nguyện về chuyện đề nghị của mình, như đáng lẽ cứ đặng thẳng ra lão phải mừng, phải mãn nguyện mới đúng, thì rõ ràng, ông nghĩ bụng là về phía khác có người đã dạm hỏi lão rồi, người đó là ai, nếu không phải là thằng cha Valenod? Ông de Rênal thúc giục lão Sorel kết ước ngay đi, nhưng vô hiệu, lão nhà quê giáo quyết cứ nhất định thoái thác, lão bảo rằng lão còn muốn hỏi ý kiến thằng con, làm như ở tỉnh lẻ, một người bố giàu có lại còn phải hỏi ý kiến một đứa con không có của cải gì, nếu không phải chỉ là hình thức lấy lệ.

Một cái xưởng máy cửa chạy bằng nước gồm có một lớp nhà cầu ở bên một dòng suối. Mái nhà được đỡ bằng một bộ rui kèo bắc lên trên bốn cái cột lớn bằng gỗ. Cao tám đến mười pied, ở giữa nhà cầu, người ta thấy một lưỡi cửa đưa lên đưa xuống, trong khi một bộ máy rất đơn giản đẩy một cây gỗ vào lưỡi cửa đó. Một cái bánh xe, mà dòng suối làm cho chuyển động, làm chạy hai bộ máy kia, bộ máy đẩy lưỡi cửa lên xuống, và bộ máy đẩy từ cây gỗ tới lưỡi cửa xé cây gỗ ra thành ván.

Đến gần xưởng máy, lão Sorel cất tiếng oang oang gọi Julien, không thấy ai trả lời. Lão chỉ trông thấy hai thằng con lớn, vóc người lực lưỡng, tay cầm búa rìu nặng trĩu, đương đẽo cho vuông vắn những cây gỗ thông, sắp đưa vào máy cửa. Chúng còn mài mê đẽo cho thật đúng vết mực đen kẻ trên cây gỗ, mỗi nhát rìu của chúng tách ra được những mảnh to tướng. Chúng không nghe thấy tiếng bố. Lão ta tiến đến nhà cầu, khi bước vào, lão tìm không thấy thằng Julien ở vị trí đáng lẽ phải có nó, tức là bên cạnh cái cửa. Lão trông thấy hẳn ở tận trên năm sáu pied cao hơn lưỡi cửa, ngồi cưỡi ngựa trên một cái dầm nhà. Đáng lẽ phải chăm chú trông coi sự hoạt động của tất cả bộ máy, thì Julien lại đương đọc sách. Lão Sorel không ghét gì hơn; họa chẳng lão còn có thể tha thứ cho Julien về chuyện tầm vóc mỏng

manh, không thích hợp với những công việc nặng nề, và khác xa tâm vóc những thằng anh, nhưng cái thói hay đọc sách là lão ghét cay ghét độc, vì chính bản thân lão không biết chữ.

Lão gọi Julien đến vài ba lần nữa mà vô hiệu. Chàng thanh niên không nghe thấy tiếng gọi kinh khủng của bố vì mãi chăm chú vào quyển sách nhiều hơn là vì tiếng ầm ầm của máy cưa. Sau cùng, mặc dù tuổi tác, người bố nhảy thoát lên cây gỗ đặt vào máy cưa và từ đó nhảy lên tấm xà ngang. Một cái bộp rất phũ phàng làm cho quyển sách Julien đang cầm tay bay vút xuống suối, một cái bộp thứ hai cũng phũ phàng như thế, đập vào đầu, như kiểu chụp mũ, làm cho anh chàng mất thăng bằng. Anh ta sắp ngã từ trên cao xuống mười hai, mười lăm pied dưới thấp, vào giữa đám những đòn bẫy của máy đang chạy, đến gãy nát người ta mất, nhưng người bố với tay trái ra giữ anh lại lúc anh đang loạng choạng.

— Thế nào, đồ biếng nhác! Ra mà vẫn cứ đọc những sách chết toi của mày, trong lúc mày phải ngồi coi máy cưa à? Muốn đọc thì để đến tối, khi mày đến tiêu phí thì giờ ở nhà ông cha Xứ, tha hồ.

Mặc dầu bị cái bộp mạnh làm choáng óc, và máu me đầm đìa, Julien cũng men lại gần chỗ ngồi chính thức của mình, cạnh lưỡi cưa. Anh rưng rưng nước mắt, vì đau thể xác ít hơn là vì mất quyển sách yêu quý.

“Xuống đây, đồ súc vật, để tao nói chuyện”. Tiếng máy ầm ầm lại lần nữa làm cho Julien không nghe thấy tiếng truyền lệnh kia. Người bố đã tụt xuống rồi, không muốn mất công lại trèo lên bộ máy nữa, bèn đi tìm cái sào dài dùng để khều trái hồ đào [34], đập vào vai anh. Julien vừa xuống tới đất thì lão Sorel đã xô anh phũ phàng về phía trước, và đẩy về nhà. Ông ấy sắp làm gì mình đây, có Trời biết, chàng thanh niên nghĩ bụng. Khi đi qua, anh buồn rầu nhìn dòng suối mà quyển sách của anh vừa rơi xuống, đó là quyển sách anh yêu hơn cả, quyển Hồi ký Sainte-Hélène [35].

Má anh đỏ bừng, và hai mắt cúi gằm xuống. Anh ta là một chàng thanh niên nhỏ nhắn, khoảng mười tám mười chín tuổi, vẻ ngoài yếu ớt, nét mặt không đều đặn nhưng thanh tú, và mũi mỏ diều. Đôi mắt to đen lánh, những lúc yên lặng biểu hiện sự suy nghĩ và lòng nồng nhiệt, lúc này đây đương long lên một vẻ căm hờn hết sức dữ dội. Tóc màu hạt dẻ sẫm, mọc rất thấp, làm cho anh có một cái trán bé tí, và những lúc nổi giận, có một vẻ mặt dữ tợn. Trong vô vàn các loại tướng mạo, có lẽ không có tướng mạo nào có một vẻ đặc biệt rõ rệt hơn. Một thân hình thon thả và cân đối biểu hiện vẻ nhẹ nhàng hơn là sức mạnh. Ngay từ thời thơ ấu, cái vẻ cực kỳ ưu tư và nước da xanh lợt của anh đã làm cho bố anh có ý nghĩ rằng anh sẽ không sống được, hay có sống chăng thì cũng là một gánh nặng cho gia đình. Bị tất cả mọi người trong nhà khinh rẻ, anh thù ghét cả hai anh và bố, trong các cuộc chơi ngày Chủ Nhật, trên quảng trường công cộng, bao giờ anh cũng bị đánh bại.

Gần đây chưa đầy một năm, khuôn mặt xinh đẹp của anh bắt đầu gây cho anh được vài mối cảm tình trong đám các cô gái. Bị tất cả mọi người khinh, cho là con người yếu đuối, Julien yêu quý ông thiếu tá quân y già nọ một hôm đã dám nói với ông thị trưởng về vấn đề những cây phong.

Ông bác sĩ này đôi khi trả cho lão Sorel tiền công nhật của cậu con và dạy cho anh ta tiếng La tinh và lịch sử, nghĩa là cái phần mà ông biết về lịch sử, tức là chiến dịch 1796 ở Ý. Khi chết, ông đã di tặng anh tấm huân chương Bắc Đẩu Bội Tinh của ông, những món tiền chưa lĩnh của lương quân nhân hưu trí và ba bốn chục quyển sách, quyển quý nhất vừa mới nháy xuống dòng suối công cộng mà thế lực ông thị trưởng đã khơi dòng đổi hướng.

Vừa bước chân vào đến nhà, Julien thấy bàn tay lực lưỡng của bố chặn vai anh lại, anh run bắn người lên, chờ đợi một trận đòn.

— Mà hãy trả lời tao cho thật thà, giọng nói ác nghiệt của lão nhà quê thét vào tai anh, trong khi bàn tay lão xoay lật anh lại khác nào bàn tay một đứa trẻ xoay lật một chú lính bằng chì. Đôi mắt to đen lánh và đầy nước mắt

của Julien thấy phải đối diện với đôi mắt nhỏ màu xám và độc ác của lão thợ mộc già, lão có vẻ như muốn soi mói vào đáy tâm hồn anh.

## CHƯƠNG V

### MỘT CUỘC THƯƠNG LƯỢNG

Cuartando restituit rem.

ENNIUS [36]

— Mà hãy trả lời tao cho thật thà, nếu mà có thể thật thà được, thằng chó mọt sách kia, do từ đâu mà mà quen biết bà de Rênal, mà đã nói chuyện với bà ấy bao giờ?

— Tôi chưa bao giờ nói chuyện với bà ấy cả, Julien trả lời, tôi chỉ trông thấy bà ấy ở nhà thờ thôi.

— Nhưng ý hần mà đã nhìn bà ấy chứ gì, thằng mặt dày kia?

— Không bao giờ. Bố cũng biết là ở nhà thờ tôi chỉ nhìn thấy có Chúa mà thôi, Julien nói thêm với một vẻ giáo quyết, theo anh nghĩ, cốt để tránh bị đòn trở lại.

— Nhưng hần là phải có chuyện ngầm gì đây, lão nhà quê tinh quái đáp lại, và lão im lặng một lát, nhưng hỏi mà thì tao cũng chả biết được gì, đồ giáo quyết chết toi. Dẫu sao, thì tao cũng sắp thoát nợ với mà rồi, và như vậy thì càng hay cho cái máy cửa của tao. Mà đã lấy lòng được ông cha xứ hay một người nào đó chả biết, họ đã kiếm cho mà được một chỗ làm tốt. Đi mà gói ghém quần áo đi, để tao dắt mà đến nhà ông de Rênal, đến đó mà sẽ làm gia sư cho lũ con của ông ấy.

— Như vậy tôi sẽ được những gì?

— Cơm ăn, áo mặc và ba trăm quan tiền công.

— Tôi không muốn làm thằng ở.

— Đồ súc vật, ai bảo mày làm thằng ở, để thường tao chịu đẽ cho con tao đi ở à?

— Nhưng, tôi sẽ ăn với ai?

Câu hỏi đó làm cho lão Sorel tưng hửng, lão cảm thấy rằng nếu nói năng gì thì lão có thể lỡ lời nói hớ, lão bèn nổi đóa lên với Julien, chửi rủa anh thậm tệ, mắng anh là đồ tham ăn tham uống, và ròi anh để đi hỏi ý kiến những thằng con khác.

Ngay một lát sau đó, Julien trông thấy những đũa kia, mỗi đũa đang tì vào chiếc rìu và đương bàn bạc với nhau. Sau khi đã nhìn chúng hồi lâu, thấy rằng không thể đoán biết được gì hết, Julien đi đến ngòai phía bên kia của máy cửa, để tránh khỏi bị chúng bắt chẹt. Anh muốn nghĩ ngợi về cái tin báo bất ngờ thay đổi số phận của anh, nhưng anh tự cảm thấy không thể nào khôn ngoan cẩn thận được, trí tưởng tượng của anh hoàn toàn còn bận hình dung những cái anh sẽ được trông thấy trong ngôi nhà đẹp của ông de Rênal.

Phải từ bỏ tất cả những cái đó thôi, anh nghĩ thầm, chứ không chịu cái nước phải cùng ăn với bọn người ở. Bối mình sẽ có ý định bắt ép mình đấy, thà chết còn hơn.

Mình có mười lăm quan tám xu [37] tiền để dành, đêm nay mình trốn đi, chỉ hai ngày, đi những đường tắt không sợ gặp bọn lính tuần canh, là mình tới Besancon, đến đó, mình đăng lính, và nếu cần, đi sang Thụy Sĩ. Nhưng thế thì mình hết cả tiến thân, hết cả tham vọng, hết mong cái nghề tu sĩ nó dẫn tới tất cả mọi địa vị.

Cho rằng phải cùng ăn với bọn người ở là điều kinh tởm, ý nghĩ đó không phải do bản tính tự nhiên của Julien. Để đạt tới giàu sang, đáng lẽ anh còn có thể làm những việc cực lòng hơn nhiều. Anh học được cái nét kiêu kỳ đó trong sách Những lời thú tội của Rousseau [38]. Đó là quyển sách duy nhất nhờ nó mà trí tưởng tượng của anh hình dung cuộc đời. Tập kỷ yếu của Đại Quân Đoàn [39] và quyển Hồi ký Sainte-Hélène bổ sung thêm cho đầy đủ bộ kinh Coran [40] của anh. Anh có thể vì ba tác phẩm đó mà sẵn sàng hy sinh tính mạng. Anh không bao giờ tin ở một tác phẩm nào khác. Theo một câu nói của ông thiếu tá quân y già, thì anh coi tất cả các sách khác trên đời là nói dối, và do những kẻ gian xảo viết ra để tiến thân.

Với một tâm hồn nồng nhiệt, Julien có một thứ trí nhớ kinh dị, rất nhiều khi đi đôi với sự ngu dại. Để được lòng ông cụ cha xứ Chélan, mà anh thấy rõ là số phận tương lai của anh tùy thuộc vào ông cụ ấy, anh đã học thuộc lòng tất cả bộ Tân Ước bằng tiếng La tinh; anh cũng thuộc lòng cả bộ sách nói về Giáo Hoàng của ông de Maistre [41], và anh chẳng tin gì bộ sách này cũng chẳng tin gì bộ sách kia.

Như có một sự đồng tình thỏa thuận giữa hai bên, hai bố con Sorel tránh nói chuyện với nhau ngày hôm đó. Sấm sẩm tối, Julien đi học thần học ở nhà ông cha xứ, nhưng anh cho rằng đừng nên nói gì với ông về lời đề nghị lạ lùng mà người ta đã ngỏ với bố anh thì khôn hơn. Biết đâu không phải là một cái cạm bẫy gì đấy, anh nghĩ bụng, phải làm ra bộ đã quên chuyện ấy đi rồi.

Sáng sớm hôm sau, ông de Rênal cho gọi lão Sorel. Sau khi đã để cho ông ta phải chờ đợi một hai tiếng đồng hồ, lão mới tự dẫn đến, và ngay từ ngoài cửa lão đã nói hàng trăm câu xin lỗi xen vào hàng trăm lễ chào kính cẩn. Vặn vẹo đủ điều, rồi lão Sorel được biết rằng con trai lão sẽ ăn với ông bà chủ nhà, và những ngày có khách khứa, thì ăn một mình trong một buồng riêng với lũ trẻ. Càng thấy ông thị trưởng thực sự vồ vập, lão Sorel lại càng sẵn lòng kiếm chuyện, và chẳng lão vẫn còn đầy lòng ngờ vực và ngạc

nhiên. Lão bèn xin được xem gian phòng mà con lão sẽ ngủ. Đó là một gian rộng lớn, đồ đạc rất tinh tươm, nhưng người ta đã khiêng sang đó những cái giường của ba đứa trẻ.

Việc đó là một tia ánh sáng cho lão nhà quê, lão bèn vững giọng đòi ngay cho xem bộ áo mà người ta sẽ cho con lão mặc. Ông de Rênal mở bàn giấy và lấy ra một trăm quan.

— Với số tiền này, con ông sẽ đi tới nhà ông Durand hàng bán len dạ, và cắt một bộ quần áo đen.

— Dù khi tôi có nói con tôi ra khỏi nhà ngài, lão nhà quê nói, chợt quên cả mọi hình thức kính cẩn, thì bộ áo đen đó vẫn là của nó chứ?

— Cố nhiên.

— À vâng! Lão Sorel nói với một giọng ề à, vậy ta chỉ còn thỏa thuận với nhau về một điều nữa thôi, số tiền mà ngài sẽ cho nó.

— Thế nào! Ông de Rênal tức mình kêu lên, chúng ta đã thỏa thuận từ hôm qua rồi mà, tôi cho anh ấy ba trăm quan, tôi tưởng thế là nhiều rồi, có lẽ nhiều quá rồi.

— Hôm qua ngài có đề nghị số tiền đó, tôi không chối cãi, lão Sorel nói, giọng càng chậm rãi hơn và bằng một cố gắng thần tình chỉ những ai không hiểu biết người nhà quê xứ Franche-Comté mới lấy làm ngạc nhiên. Lão nói thêm, mắt nhìn tròn trọc vào ông de Rênal: Chúng tôi được trả hơn thế, ở nơi khác.

Nghe thấy mấy lời đó, nét mặt ông thị trưởng bỗng bối rối hẳn lên. Nhưng ông trấn tĩnh lại, và sau một cuộc chuyện trò khôn khéo dài hai tiếng đồng hồ, trong đó không một lời nào nói vu vơ, cái tinh ranh của lão nhà quê thắng cái tinh ranh của ông nhà giàu, vốn không cần tinh ranh để sống. Tất cả mọi khoản phiền tạp cần để quy định cuộc đời mới của Julien được ấn

định rõ ràng, không những lương của anh được quy định là bốn trăm quan, nhưng còn phải trả trước, ngày mùng một mỗi tháng.

— Thì đây! Tôi sẽ đưa cho anh ấy hăm năm quan, ông de Rênal nói.

— Để cho nó chặn con số, một người giàu có có vẻ hào phóng như ngài thị trưởng của chúng tôi, lão nhà quê nói bằng một giọng vuốt ve, có thể đi tới hăm sáu quan chứ.

— Được, ông de Rênal nói, nhưng ta hãy chấm dứt đi thôi.

Lần này thì cơn tức giận khiến ông có giọng cương quyết. Lão nhà quê thấy rằng nên thôi đừng lấn bước nữa. Thế là, đến lượt ông de Rênal tiến tới. Không đời nào ông chịu đưa số tiền hăm sáu quan của tháng đầu cho lão Sorel, lão này thì rất sốt sắng để nhận thay con. Ông de Rênal chợt nghĩ rằng thế nào ông cũng phải kể lại cho vợ nghe cái vai trò ông đã đóng trong tất cả cuộc thương lượng này.

— Ông hãy trả lại tôi món tiền một trăm quan mà tôi đã đưa ông, ông nói có vẻ bực mình, ông Durand còn nợ tôi ít nhiều. Tôi sẽ đi cùng với con ông để cắt tấm hàng dạ đen.

Sau hành vi cứng cỏi đó, lão Sorel khôn ngoan rút lui trở về những sáo ngữ cung kính, như vậy mất đến mười lăm phút đồng hồ. Sau cùng, thấy rằng dứt khoát không còn kiếm chác gì được nữa, lão cáo lui. Lễ kính chào cuối cùng của lão kết thúc bằng một câu:

— Để tôi bảo con tôi nó vào dinh hầu ngài.

Các dân bản hạt của ông thị trưởng gọi nhà riêng của ông như vậy, khi họ muốn làm ông đẹp lòng.

Khi trở về xưởng máy, lão Sorel tìm kiếm thằng con mà không thấy. Đền phòng cơ sự có thể xảy ra, Julien đã ra đi hồi nửa đêm. Anh có ý muốn cắt



giấu vào một nơi chắc chắn các sách vở và tấm huân chương Bắc Đẩu Bội Tinh của anh. Anh đã chuyển tất cả đến nhà một người buôn gỗ trẻ tuổi, bạn anh, tên là Fouqué, nhà ở trên rặng núi cao chót vót bên cạnh Verrières.

Khi anh trở về đến nhà: - Thằng biếng nhác chết toi kia, người bố nói với anh, chả biết rồi mày sẽ có đủ liêm sỉ để trả lại tiền cơm của mày mà tao ứng ra đã bao nhiêu năm nay không! Đi lấy quần áo giẻ rách của mày, rồi xéo đến nhà ông thị trưởng đi.

Julien ngạc nhiên, rằng không bị đòn, vội vã đi cho mau. Nhưng vừa đi khỏi mắt người bố ghê gớm, anh lại chậm bước lại. Anh cho rằng, dừng chân lại một lát ở nhà thờ, có lẽ có lợi cho trò giáo quyết của anh.

Ý nghĩ đó làm cho bạn ngạc nhiên ư? Trước khi đi đến ý nghĩ kinh người đó, tâm hồn anh chàng nhà quê trẻ tuổi đã phải qua nhiều chặng đường lắm.

Ngay từ hồi còn thơ ấu, trông thấy một vài người kị binh của trung đoàn 642 mặc áo choàng dài màu trắng, và đầu đội mũ có tua đen dài, từ bên Ý trở về, và Julien thấy buộc ở cửa sổ có chấn song của người bố, anh đã say mê nghe võ bị đến điên người. Về sau anh lắng nghe vui sướng những chuyện của ông cụ thiếu tá quân y kể về các trận cầu Lodi, d'Arcole, de Rivoli [43]. Anh để ý nhận thấy những tia mắt bùng bùng nảy lửa của ông già rọi vào tấm huân chương.

Nhưng khi Julien mười bốn tuổi, người ta bắt đầu xây ở Verrières một ngôi nhà thờ, có thể gọi là tráng lệ đối với một thành phố nhỏ như vậy. Nhất là có bốn cái cột bằng đá hoa, Julien trông thấy phải chú ý, bốn cái cột đó trở nên nổi tiếng ở địa phương, do mối tử thù mà nó gây ra giữa ông thẩm phán tạp tưng [44] với ông trợ tế trẻ tuổi, được phái từ Besencon tới, người ta cho rằng để làm do thám cho thánh hội [45]. Ông thẩm phán tạp tưng suýt nữa thì mất chức, ít ra dư luận chung cho là như vậy. Ông há chẳng đã cả gan dám có chuyện xích mích với một vị giáo sĩ hầu như cứ mười lăm ngày một lần đi Besencon, ở đó, nghe nói ông ta được gặp đức cha giám mục?

Đương lúc có cuộc xích mích ấy, ông thẩm phán tạp tụng, cha một gia đình đông con, tuyên nhiều bản án có vẻ bất công, tất cả các án quyết đó đều quy tội cho những người cư dân đọc báo Người lập hiến [46] . Sự nông ngoan thẳng thắn. Đành rằng đây chỉ là những món tiền từ ba đến năm quan, nhưng có một người bán đình, cha đỡ đầu của Julien, phải nộp một khoản tiền phạt còn con đó. Trong cơn tức giận, người đó kêu lên: “Sự đổi thay gớm thật! thế mà, từ hơn hai chục năm nay, ông thẩm phán tạp tụng vẫn được coi là một người hết sức chính trực đấy!”. Hồi đó, ông thiếu tá quân y, bạn của Julien đã qua đời.

Bỗng nhiên, Julien thôi không nói đến Napoléon nữa, anh tuyên bố ý định muốn làm giáo sĩ, và người ta luôn luôn thấy anh, trong xưởng của bố, mài miết học thuộc lòng một quyển Kinh thánh bằng tiếng La tinh mà ông cha xứ đã cho anh mượn. Ông già hiền hậu này, thân phục những tiến bộ của anh, dành những buổi tối trọn vẹn để dạy anh thần học. Trước mặt ông, Julien chỉ biểu lộ những tình cảm ngoan đạo. Ai mà đoán được rằng cái bộ mặt con gái đó, rất xanh xao và rất dịu dàng, lại che giấu cái quyết tâm không gì lay chuyển nổi là thà chịu muôn ngàn cái chết còn hơn là không đạt tới giàu sang!

Đối với Julien, đạt tới giàu sang, là trước hết phải ra khỏi Verrières, anh thù ghét quê hương của anh. Tất cả những điều anh trông thấy ở đó làm cho đầu óc anh giá lạnh.

Ngay từ hồi còn thơ ấu, anh đã có những lúc cuồng nhiệt. Khi đó, anh mơ màng khoái trá một ngày kia anh sẽ được giới thiệu với những người đàn bà đẹp của Paris, anh sẽ biết cách làm họ phải chú ý bằng một hành động oanh liệt. Lẽ nào anh lại không được một người trong bọn đó yêu anh, như Bonaparte, khi còn hàn vi, đã được yêu bởi phu nhân de Beauharnais hiển hách? Đã từ bao nhiêu năm trời, Julien không có một giờ phút nào trong đời sống của anh mà không tự nhủ rằng Bonaparte, một gã trung úy vô danh và nghèo xác, đã làm nên sự nghiệp bá chủ hoàn cầu nhờ thanh gươm

của mình. Ý nghĩ đó an ủi anh về những nỗi khổ cực mà anh cho là lớn lắm và tăng gấp bội niềm vui của anh, khi nào anh được vui.

Việc xây dựng ngôi nhà thờ và những án quyết của ông thẩm phán tạt tưng bỗng làm anh bừng sáng, anh chợt có một ý kiến làm anh như điên như cuồng trong mấy tuần lễ, và sau cùng xâm chiếm anh với tất cả sức mạnh vô địch của cái ý kiến đầu tiên mà một tâm hồn cuồng nhiệt tưởng là đã phát minh ra.

Khi Bonaparte nổi tiếng, nước Pháp đương lo sợ bị ngoại xâm, tài thao lược khi đó là cần thiết và được hâm mộ. Ngày nay, người ta thấy những giáo sĩ bốn mươi tuổi có một nghìn quan lương bổng, nghĩa là ba lần hơn các trung tướng của Napoléon. Những giáo sĩ đó cần phải có những người phụ tá. Đây, ông thẩm phán tạt tưng kia, đầu óc tốt như thế, từ trước đến nay chính trực như thế, tuổi tác như thế, mà đi làm phí cả danh giá của mình vì sợ mất lòng một anh trợ tế trẻ ba mươi tuổi. Phải làm giáo sĩ mới được”.

Có một lần, giữa niềm kính tin mới, hồi đó Julien học thần học được hai năm, anh bị lộ chân tướng vì một cuộc bùng cháy bất thành linh của ngọn lửa nung nấu tâm hồn anh. Chuyện xảy ra ở nhà ông Chélan, trong một bữa tiệc mời các giáo sĩ, ông cha xứ hiền hậu đã giới thiệu anh là một thần đồng, bỗng nhiên anh lại đi ca tụng Napoléon một cách cuồng nhiệt. Anh phải buộc cánh tay phải vào ngực, nói rằng bị sai khớp xương cánh tay khi vắn một cây gỗ thông, và trong hai tháng trời cứ đeo cánh tay trong cái thế khó chịu đó. Sau cuộc chinh phạt khổ nhục này, anh tự tha tội cho anh. Đó, chàng thanh niên mười chín tuổi, nhưng vẻ ngoài yếu ớt, người ta chỉ đoán cho mười bảy tuổi là cùng, tay ôm một cái bọc nhỏ, bước vào ngôi nhà thờ tráng lệ của Verrières, là con người như vậy.

Anh thấy nhà thờ tối tăm và vắng vẻ. Nhân dịp một cuộc khánh tiết, tất cả các cửa sổ của ngôi nhà đều đã được căng vải màu huyết dụ. Thành ra ánh nắng chiếu vào gậy nên một biến thái ánh sáng chói lọi, có tính cách hết

sức uy nghi và hết sức tôn nghiêm. Julien giật mình. Một mình, trong nhà thờ, anh đến ngồi vào chiếc ghế dài trông có vẻ đẹp nhất. Trên ghế có huy hiệu của ông de Rênal.

Trên chiếc ghế quỳ để cầu nguyện, Julien thấy có một mảnh giấy in, trải ra đây như để cho người ta đọc. Anh để mắt vào đó thì thấy những chữ:

” Chi tiết về cuộc hành hình và những giây phút cuối cùng của Louis Jenrel [47] , thụ hình ở Besancon, ngày...”

Mảnh giấy đã rách, ở mặt sau, đọc thấy hai tiếng đầu của một dòng chữ, hai tiếng đó là: Bước đầu.

“Có thể là ai đã để mảnh giấy này ở đây thế nhỉ?” Julien nói. Người bất hạnh tội nghiệp kia, anh thở dài nói thêm, tên của y cùng vần với tên mình, và anh vò nhàu mảnh giấy.

Khi đi ra, Julien tưởng trông thấy máu ở bên cạnh chậu nước thánh, đó là nước thánh mà người ta đã làm vung vãi ra, ánh phản chiếu của những tấm màn đỏ che cửa sổ làm cho nó có vẻ như là máu.

Sau cùng, Julien lấy làm xấu hổ vì nỗi kinh sợ thầm kín của mình.

“Chẳng lẽ ta lại là một đứa hèn nhát ư! Anh tự nhủ, cầm võ khí xông lên!” [48]

Khẩu hiệu đó, thường luôn luôn được nhắc lại trong những chuyện kể chiến trận của ông cụ thiếu tá quân y, đối với Julien là một khẩu hiệu hùng dũng. Anh đứng dậy và rảo bước đến nhà de Rênal.

Mặc dầu những quyết tâm tốt đẹp ấy, khi anh trông thấy ngôi nhà kia cách anh hai chục bước, anh bỗng bị một cơn e sợ rụt rè không sao cưỡng nổi. Tấm hàng rào sắt để ngỏ, trông có vẻ tráng lệ, mà anh phải bước vào trong đó.

Julien không phải là người duy nhất mà trái tim bị rối loạn vì chuyện anh ta đến ngôi nhà đó. Vốn tính rụt rè e lệ, bà de Rênal cũng đương xao xuyên nghĩ về cái người lạ kia, sắp sửa do chức vụ mà cứ luôn luôn có mặt giữa bà với các con bà. Bà vẫn quen có những đứa con ngủ trong phòng mình. Buổi sáng hôm đó, bà đã khóc rất nhiều khi trông thấy khiêng những giường nhỏ của chúng sang gian phòng cho người gia sư. Bà xin chồng cho đem cái giường của thằng Stanislas-Xavier, thằng con bé nhất, trở lại phòng bà, nhưng không được.

Tính kiêu nhợc của phụ nữ được đưa lên cực điểm ở bà de Rênal. Bà tưởng tượng ra hình dung khó chịu nhất của một con người thô lỗ và đầu bù tóc rối, có nhiệm vụ mắng mỏ con bà, chỉ vì một lẽ hăn biết tiếng La tinh, một thứ tiếng man rợ vì nó mà người ta sẽ đòn vọt những thằng con của bà.

## CHƯƠNG VI

### BUỒN CHÁN

Non so più cosa son,

Cosa facio.

MOZART (Figaro) [49]

Với dáng điệu linh hoạt và uyển chuyển tự nhiên của bà khi xa con mắt bọn đàn ông, bà de Rênal đương bước ra, qua khung cửa bức bàn của phòng khách mở ra vườn, thì bà chợt trông thấy, gần cổng vào, khuôn mặt một anh nhà quê trẻ tuổi, gần như còn là con nít, sắc mặt tái mét; và vừa mới khóc xong. Anh ta mặc sơ mi trắng muốt và cặp dưới nách một cái áo vét rất sạch sẽ tinh tươm bằng len tuyết xoắn màu tím.

Nước da của cậu bé nhà quê đó rất trắng, đôi mắt rất dịu dàng, đến nỗi trí óc hơi mơ mộng của bà de Rênal lúc đầu nghĩ rằng có thể đó là một cô gái mặc giả trai, đến cầu xin ông thị trưởng một ân huệ gì đây. Bà đem lòng thương hại con người tội nghiệp đó, đứng dửng dưng ở cổng vào, và chắc hẳn là không dám đưa tay lên đến dây chuông. Bà de Rênal lại gần, trong lòng tạm khuây chốc lát nỗi phiền muộn chua xót vì chuyện người gia sư sẽ đến nhà mình, Julien, ngoảnh mặt về phía cổng, không trông thấy bà bước tới. Anh giật mình khi một giọng nói dịu dàng nói gần sát tai anh:

— Cậu muốn hỏi gì ở đây, cậu em?

Julien vội quay lại, và sửng sốt vì khóe mắt nhìn đầy vẻ duyên dáng ân cần của bà de Rênal, anh quên bớt đôi phần nỗi rụt rè. Chả mấy chốc, kinh ngạc vì sắc đẹp của bà, anh quên tất cả, ngay cả chuyện anh đến đây làm gì, anh cũng quên phứt. Bà de Rênal đã nhắc lại câu hỏi của bà.

— Thưa bà, tôi đến để làm gia sư, sau cùng anh nói với bà, và thẹn thùng vì nước mắt ứa ra, anh chùi lấy chùi để.

Bà de Rênal sửng sờ cả người. Hai người đứng gần sát nhau mà nhìn nhau. Julien chưa bao giờ thấy một con người ăn mặc sang trọng như thế và nhất là một người đàn bà có một nước da lộng lẫy như thế, ăn nói dịu dàng với anh. Bà de Rênal nhìn những giọt nước mắt to tướng đọng lại trên đôi gò má lúc đầu tái mét đến thế và bây giờ ửng hồng đến thế của anh chàng nhà quê trẻ tuổi kia. Bỗng chốc bà bật cười, với tất cả nỗi vui sướng của một cô gái trẻ, bà tự chế nhạo mình và không thể hình dung được tất cả niềm sung sướng của mình. Thì ra, người gia sư mà lúc trước bà cứ hình dung như một gã thầy tu bẩn thỉu và ăn mặc lôi thôi lố thốc, rồi sẽ đến để mắng mỏ và đòn vọt các đứa con bà, người gia sư đó là đây!

— Thế nào, thưa ông [50], cuối cùng bà nói với anh, ông biết tiếng La tinh à?

Tiếng gọi bằng ông khiến cho Julien rất đỗi kinh ngạc, nên anh đứng ngẫm nghĩ một lát.

— Thưa bà, vâng, anh nói ngược ngùng nhút nhát.

Bà de Rênal vui sướng quá, đến nỗi dám nói với Julien:

— Ông sẽ không mắng mỏ quá những đứa trẻ tội nghiệp đó chứ?

— Tôi, mắng mỏ chúng, Julien ngạc nhiên nói, tại làm sao kia ạ?

— Có phải không, ông nhỉ, bà nói thêm sau một lát im lặng ngắn và bằng một giọng mỗi lúc một thêm xúc động, ông sẽ hiền từ với chúng nhé, ông hứa với tôi chứ?

Được nghe gọi bằng ông lần nữa, gọi rất nghiêm trang đứng đắn, và lại do một bà ăn mặc sang trọng như thế, thật là trên tất cả mọi dự đoán của Julien, trong tất cả những mơ mộng viễn vông của thời thơ ấu, anh vẫn nghĩ bụng rằng chỉ khi nào anh có một bộ quân phục đẹp, thì một bà sang trọng mới thềm nói chuyện với anh thôi. Về phần bà de Rênal, thì bà bị hoàn toàn huyền hoặc bởi nước da đẹp, đôi mắt đen to của Julien và bộ tóc xinh đẹp của anh, nó uốn xoắn hơn lúc bình thường, bởi vì anh vừa nhúng đầu vào bể nước của vòi nước công cộng cho mát. Bà rất vui mừng thấy cái vẻ rụt rè e lệ của con gái ở người gia sư nghiệp chường, mà bà cứ hết sức lo sợ cho lũ con bà là sẽ nghiêm khắc và có vẻ mặt dữ tợn. Đối với tâm hồn rất hiền hòa của bà de Rênal, sự tương phản giữa những nỗi lo ngại của bà với điều mắt thấy, là một biến cố lớn lao. Cuối cùng, bà hết cơn kinh ngạc, trở lại bình thường. Bà lấy làm lạ thấy mình đứng như thế này ở cổng nhà mình với chàng thanh niên hầu như chỉ mặc có sơ mi trần kia, và lại đứng gần chàng quá.

— Ta hãy vào nhà đi, ông ạ, bà nói với anh, có vẻ khá lúng túng.

Trong đời bà de Rênal, chưa bao giờ có một cảm giác thuần túy vui thích để làm bà xúc động sâu xa như thế, chưa bao giờ có một sự hiện hình ưu mỹ đến thế, kể tiếp cho những nỗi e ngại lo lắng hơn thế. Vậy là những đứa trẻ xinh đẹp kia, được bà chăm sóc nâng niu hết mực, sẽ không rơi vào tay một thầy tu bẩn thỉu và gắt gỏng. Vừa vào tới phòng hiên, bà quay lại phía Julien đương rụt rè đi theo bà. Về mặt ngỡng ngưỡng của anh khi trông thấy một tòa nhà đẹp đến thế, lại là một nét duyên dáng thêm đối với mắt của bà de Rênal. Bà tuy mắt trông thấy mà lòng vẫn chưa tin, nhất là bà vẫn tưởng rằng một người gia sư phải mặc một cái áo dài đen kia.

— Nhưng, có thực không, thưa ông, bà lại dừng chân nói với anh, và lo sợ chết người là bị lầm, vì lòng tin tưởng của bà làm cho bà sung sướng quá, ông biết tiếng La tinh thực à?

Những lời đó xúc phạm sĩ diện của Julien và làm tan bầu không khí mê ly trong đó anh được sống từ mười lăm phút đồng hồ vừa qua.

— Thưa bà, vâng, anh cố lấy vẻ lạnh lùng nói với bà, tôi biết tiếng La tinh cũng bằng ông cha xứ, và thậm chí đôi khi ông còn nhã ý bảo rằng hơn ông nữa.

Bà de Rênal thấy Julien có vẻ mặt rất hung dữ, anh ta đã đứng dừng lại cách bà hai bước. Bà lại gần và nói thủ thỉ:

— Có phải không nhỉ, những ngày đầu, ông sẽ không đánh đòn lũ con tôi, dù chúng có không thuộc bài đi nữa, ông nhé.

Giọng nói rất dịu dàng và hầu như van xin của một bà đẹp đến thế kia, bỗng làm cho Julien quên cả bốn phận đối với cái danh tiếng giỏi La tinh của mình. Mặt bà de Rênal gần sát mặt anh, anh ngửi thấy mùi thơm y phục mùa hè của một người đàn bà, điều rất mới lạ đối với một anh nhà quê nghèo khổ. Julien mặt đỏ bừng và thở dài nói bằng một giọng yếu ớt:

— Bà đừng lo ngại gì, thưa bà, tôi sẽ vâng lời bà về mọi chuyện.



Mãi đến lúc đó, khi nỗi lo lắng cho lũ con đã hoàn toàn tiêu tan, bà de Rênal mới chú ý đến dung nhan tuyệt đẹp của Julien. Những nét mặt có hình dáng gần như của con gái, và cái ngượng ngập lúng túng của anh không có vẻ gì là đáng cười, đối với một người đàn bà bản thân cũng cực kỳ e lệ rụt rè. Cái vẻ hùng dũng mà người ta thường thấy là cần thiết cho cái đẹp của đàn ông, có lẽ lại làm cho bà sợ.

— Ông bao nhiêu tuổi, thưa ông? Bà nói với Julien.

— Sắp sửa mười chín tuổi ạ.

— Thằng con lớn của tôi mười một tuổi, bà de Rênal hoàn toàn vững dạ tiếp lời, đối với ông nó sẽ gần như là một người bạn, ông sẽ lấy lời lẽ mà bảo ban nó. Có một lần, bố nó định đánh nó, thằng bé ốm cho cả một tuần lễ, ấy chỉ là mới đánh khê một cái thôi đấy!

"Thật chẳng bù với mình", Julien nghĩ. Ngay hôm qua đấy thôi, bố mình còn đánh mình. Những người giàu kia thật là sung sướng!

Bà de Rênal đã tiến đến cái độ nhận xét những biến thái tinh vi nhất trong nội tâm của chàng gia sư; bà thấy nét mặt buồn rầu kia, tưởng là sự rụt rè e lệ, và có ý muốn làm cho anh bạo dạn lên.

— Tên ông là gì, thưa ông, bà nói với một giọng và một vẻ ân ưu mà Julien cảm thấy tất cả nỗi mê ly nhưng không nhận thức được là thế nào.

— Thưa bà, tên tôi là Julien Sorel; tôi run sợ khi lần đầu tiên trong đời tôi vào một nhà lạ, tôi cần được sự che chở của bà và được bà tha thứ cho rất nhiều điều những buổi ban đầu. Tôi không hề được đi học ở nhà trường, vì tôi nghèo quá; tôi chưa hề được nói chuyện với ai khác ngoài ông anh họ [51] tôi là thiếu tá quân y, có Bắc Đẩu Bội Tinh, và ông cha xứ Chélan. Ông này sẽ chứng nhận tốt cho tôi với bà. Các anh ruột tôi luôn luôn đánh đập tôi, bà đừng tin lời họ nếu họ nói xấu tôi với bà. Thưa bà, xin và hãy tha thứ cho tôi mọi điều lầm lỗi, tôi không bao giờ có ý định xấu.

Trong khi nói dài một mạch như vậy, Julien vững dạ dần, anh ngắm nghía bà de Rênal. Cái duyên hoàn toàn, nó có hiệu năng như vậy, khi là bẩm tính tự nhiên sẵn có, và nhất là khi con người được nó tô điểm không nghĩ đến sự làm duyên, Julien vốn rất sành về sắc đẹp phụ nữ lúc đó có thể thề rằng bà ta chỉ mới hai mươi tuổi. Anh nảy ngay ra ý nghĩ táo bạo là hôn tay bà ta. Rồi anh lại sợ cái ý nghĩ đó của anh ngay; một lát sau anh tự nhủ: Mình thật là hèn nhát nếu không thực hiện một hành động có thể có lợi cho mình, và làm giảm bớt lòng khinh bỉ mà người đàn bà đẹp này chắc hẳn có đối với một anh thợ nghèo vừa rút ra khỏi máy cưa. Có lẽ Julien hơi được khuyến khích bởi anh đẹp trai, điều mà từ sáu tháng nay anh được nghe mấy cô gái nhắc đi nhắc lại ngày Chủ Nhật. Trong khi anh có những cuộc tranh đấu tư tưởng đó, thì bà de Rênal nói với anh vài ba lời dặn dò về cách bắt đầu công việc với lũ trẻ. Sự cố nén lòng của Julien làm cho anh lại tái mét; anh nói, với một vẻ gượng ép:

— Thưa bà, tôi sẽ không bao giờ đánh đập các con bà; tôi xin thề trước Chúa.

Và trong khi nói những lời đó, anh dám cầm bàn tay bà de Rênal và đưa lên môi. Bà ngạc nhiên về cử chỉ đó, và suy nghĩ lấy làm chướng. Hôm đó trời nóng bức cánh tay bà hoàn toàn để trần dưới tấm khăn quàng, và động tác của Julien, khi đưa bàn tay lên môi, đã làm cho cánh tay đó hoàn toàn trở trật ra. Sau một vài giây lát, bà tự trách mình, bà thấy rằng mình đã không phần nộ kịp thời.

Ông de Rênal nghe thấy tiếng nói chuyện, từ buồng giấy bước ra; cũng lấy dáng bệ vệ và nhân từ như khi ông làm phép cưới ở tòa thị chính, ông nói với Julien:

— Chủ yếu là tôi phải nói chuyện với ông trước khi bọn trẻ trông thấy ông.

Ông đưa Julien vào một gian phòng và giữ vợ lại khi bà này muốn lánh đi để họ được một mình. Cửa đóng lại rồi, ông de Rênal trịnh trọng ngồi

xuống.

— Ông cha xứ có nói với tôi rằng ông là một người lương hảo, mọi người ở đây sẽ đối xử với ông một cách quý trọng, và nếu tôi được hài lòng, tôi sẽ giúp đỡ ông sau này gây dựng lấy một chức nghiệp con con. Tôi muốn rằng từ nay ông đừng gặp họ mặc bạn bè gì nữa, lời ăn tiếng nói của họ không thể thích hợp với các con tôi được. Đây là ba mươi sáu quan cho tháng đầu; nhưng tôi yêu cầu ông phải hứa là không được cho ông cụ nhà ông một xu nào về món tiền này.

Ông de Rênal vẫn tức lão già, trong việc này, đã tinh ranh hơn ông.

— Bây giờ, thưa ông, vì theo lệnh của tôi tất cả mọi người ở đây sẽ gọi ông bằng ông, và ông sẽ thấy rằng vào một nhà tử tế có lợi như thế nào; bây giờ, thưa ông, không nên để cho lũ trẻ trông thấy ông mặc áo ngắn. Bọn người nhà chúng nó đã trông thấy ông ấy chưa? Ông de Rênal nói với vợ.

— Chưa, mình ạ, bà trả lời, vẻ trầm ngâm.

— Thế thì tốt. Ông hãy mặc cái này vào, ông nói với chàng thanh niên ngờ ngác, và đưa cho anh một cái áo redingote [52] của ông. Bây giờ ta đi đến ông Durand, nhà hàng len dạ.

Hơn một giờ sau, khi ông de Rênal trở về với chàng gia sư, quần áo đen tuyền, ông thấy vợ vẫn ngồi y nguyên chỗ cũ. Bà thấy sự có mặt của Julien làm cho bà yên tâm, vì khi ngắm nghía anh, bà quên nỗi sợ anh. Julien thì không nghĩ đến bà, mặc dầu anh vẫn nghi ngờ số mệnh và người đời, tâm hồn anh lúc này chỉ là tâm hồn một đứa trẻ thơ, anh tưởng chừng như đã sống bao nhiêu tháng kể từ lúc, mới cách đây ba giờ, anh run sợ trong nhà thờ. Anh nhận thấy vẻ lạnh lùng của bà de Rênal, anh hiểu rằng bà ta tức giận về việc anh đã dám hôn tay bà. Nhưng cái tư tưởng kiêu hãnh do được mặc vào người những quần áo khác xa với những quần áo anh vẫn mặc quen xưa nay làm cho anh rất phớt phờ, và anh rất muốn giấu nỗi vui

mừng, cho nên mọi cử chỉ của anh đều có cái gì cộc lốc và điên dại. Bà de Rênal ngăm nhìn anh với con mắt ngạc nhiên.

— Phải trang nghiêm vào ông ạ, ông de Rênal bảo anh, nếu ông muốn được các con tôi và bọn người nhà của tôi kính trọng.

— Thưa ông, Julien trả lời, tôi mặc những quần áo mới này hãy còn thấy ngượng nghịu; tôi là một anh nhà quê nghèo chỉ mặc toàn áo ngắn từ trước đến nay thôi; xin phép ông để tôi rút lui về buồng riêng.

— Mình thấy cái của mới tậu này thế nào? Ông de Rênal hỏi vợ.

Hầu như có bản năng xui khiến, mà chắc chắn bà không nhận thức rõ, bà de Rênal che giấu sự thật với chồng.

— Tôi không được vui mừng bằng ông về cậu bé nhà quê đó, ông cứ ân cần vồn vã thế, rồi sẽ làm cho hắn trở thành láo xược, và không đầy một tháng, ông sẽ bắt buộc phải tống cổ hắn đi cho mà xem.

— Thì ta sẽ tống cổ đi chứ sao, bất quá chỉ tốn kém vào đấy khoảng một trăm quan, nhưng thành phố Verrières sẽ được quen mắt thấy con cái ông de Rênal có một gia sư. Mục tiêu đó sẽ không đạt được nếu tôi cứ để cho Julien mặc quần áo thợ thuyền. Khi đuổi hắn đi, cố nhiên tôi sẽ giữ lại bộ quần áo dài đen mà tôi vừa mới cắt ở cửa hàng len dạ. Hắn sẽ chỉ còn bộ áo may sẵn tôi vừa mới mua ở hiệu thợ may, và vừa đập vào người hắn thôi.

Một giờ đồng hồ Julien ở trong phòng riêng, bà de Rênal thấy chỉ là một khoảnh khắc. Lũ trẻ, được báo tin có gia sư mới đến, xúm xít hỏi mẹ không ngớt lời. Sau cùng, Julien hiện ra. Anh đã thành một người khác hẳn. Bảo rằng anh có vẻ trang nghiêm thì không được đúng; anh là sự trang nghiêm hiện thân. Anh được giới thiệu với bọn trẻ, và nói chuyện với chúng bằng một thái độ làm cho chính ông de Rênal cũng phải ngạc nhiên.

— Các cậu ạ, anh nói với chúng khi kết thúc lời diễn từ, tôi đến đây để dạy các cậu học tiếng La tinh. Các cậu biết thế nào là đọc thuộc lòng một bài học. Đây là quyển Thánh kinh, anh vừa nói vừa chỉ cho chúng một quyển sách nhỏ in - 32, đóng bìa màu đen. Đặc biệt là chuyện Đức Chúa Jésus-Christ, đó là phần gọi là Tân Ước. Tôi sẽ cho các cậu đọc thuộc lòng luôn, bây giờ các cậu hãy bắt tôi đọc bài của tôi đi nào.

Adolphe, thằng lớn nhất, đã cầm lấy quyển sách.

— Cậu hãy mở bất cứ trang nào, Julien nói tiếp, và cho tôi biết tiếng đầu [53] của một đoạn xuống dòng. Tôi sẽ đọc thuộc lòng quyển thánh thư, phép tắc ăn ở của tất cả chúng ta, cho đến khi nào cậu bảo tôi dừng lại.

Adolphe mở quyển sách, đọc một tiếng, và Julien đọc tất cả trang một cách dễ dàng như thể anh nói tiếng Pháp vậy. Ông de Rênal nhìn vợ có vẻ đắc thắng. Thấy bố mẹ ngạc nhiên, lũ trẻ cũng trở mặt ra. Một tên người nhà đến cửa phòng khách, Julien vẫn tiếp tục nói tiếng La tinh. Tên người nhà lúc đầu đứng lặng yên, rồi sau biến mất. Chỉ chốc lát, chị hầu phòng của bà chủ và chị đầu bếp kéo đến gần cửa; lúc đó Adolphe đã mở quyển sách đến tám chỗ, và lần nào Julien cũng đọc thuộc lòng một cách dễ dàng như nhau.

— Ô, lạy Chúa! Ông thầy tu bé nhỏ xinh quá, chị đầu bếp, một cô gái xởi lởi và rất sùng đạo, nói to lên.

Lòng tự ái của ông de Rênal đâm ra bần khoãn; không nghĩ gì đến chuyện thăm sát chàng gia sư, ông còn mãi tìm trong trí nhớ vài tiếng La tinh; sau cùng ông đọc được một câu thơ của Horace [54] . Về tiếng La tinh, Julien chỉ biết có quyển Kinh Thánh của anh thôi. Anh cau mày trả lời:

— Thánh chức mà tôi chủ định theo đòi, đã cấm tôi đọc một nhà thơ phạm tục như vậy.

Ông de Rênal liền đọc một số khá nhiều những câu thơ bảo là của Horace. Ông cắt nghĩa cho các con ông nghe thơ Horace là thế nào; nhưng lũ trẻ,

đương thán phục mê tơi, không để ý gì đến những điều ông nói. Chúng nhìn Julien.

Bọn người nhà vẫn đứng ở cửa, nên Julien thấy cần phải kéo dài cuộc thử thách:

— Cậu Stanislas-Xavier, anh nói với đứa trẻ bé nhất, cũng phải chỉ cho tôi một đoạn trong Kinh Thánh chứ.

Cậu bé Stanislas, rất hãnh diện, đọc bập bẹ tiếng thứ nhất của một đoạn xuống dòng, và Julien liền đọc tất cả trang. Để cho sự đắc thắng của ông de Rênal được đầy đủ trọn vẹn, trong khi Julien đang đọc, thì ông Valenod, người chủ của những con ngựa normand đẹp, và ông Charcot de Maugiron, quận trưởng sở tại bước vào. Cảnh huống đó làm cho Julien tranh thủ được cái danh hiệu là ông; ngay cả đến bọn người nhà cũng không dám từ chối anh cái danh hiệu đó.

Tối hôm đó, tất cả Verrières đổ xô đến nhà ông de Rênal để xem của lạ. Julien ứng đáp mọi người với một vẻ nghiêm trầm khiến người ta không dám lهن khهن. Thanh danh của anh lan đi rất nhanh chóng trong thành phố, đến nỗi ít ngày sau, ông de Rênal, sợ người ta cướp mất anh đi, đề nghị anh ký một bản hợp đồng hai năm.

— Không, thưa ông, Julien lạnh lùng trả lời, ví thử ông muốn đuổi tôi đi, tôi vẫn cứ bắt buộc phải đi. Một bản hợp đồng ràng buộc tôi mà không bắt buộc gì ông hết, là không bình đẳng, tôi từ chối. Julien khéo xử sự đến nỗi, sau khi anh đến nhà này chưa đầy một tháng, chính ông de Rênal cũng phải kính nể anh. Vì ông cha xứ đã bất hòa với các ông de Rênal và Valenod, nên không ai có thể tiết lộ mối cuồng nhiệt cũ của Julien đối với Napoléon, hễ cứ nói đến Napoléon là anh tỏ ra vẻ kính tởm.

## CHƯƠNG VII

## THANH KHÍ TƯƠNG ĐỒNG

Họ chỉ biết xúc động trái tim người bằng cách làm cho nó tê tái

### MỘT TÁC GIẢ HIỆN ĐẠI

Lũ trẻ yêu quý anh, nhưng anh không yêu chúng; tâm tư của anh còn ở những đâu đâu. Những đứa trẻ có muốn làm gì, anh cũng không bao giờ nổi nóng. Lạnh lùng, công bằng, thản nhiên, nhưng tuy vậy được yêu mến, vì anh đến nhà này có thể nói là khiến cho sự buồn chán phải ra đi, anh là một gia sư tốt. Về phần anh, anh chỉ cảm thấy thù ghét và kinh tởm cái xã hội thượng lưu mà anh được dự vào, nói thật ra là ở cuối bàn, có lẽ vì thế mà anh thù ghét và kinh tởm. Có những bữa tiệc long trọng, trong đó anh khó lòng lắm mới nén được mỗi cảm thù của anh đối với tất cả những cái chung quanh anh. Chẳng hạn một ngày lễ Saint-Louis, ông Valenod cầm đầu cuộc đàm luận ở nhà ông de Rênal, Julien suýt nữa thì không nén được mình; anh bỏ chạy ra vườn, lấy cớ là đi thăm nom lũ trẻ. Họ ca tụng sự liêm khiết mới ghê chứ! Anh kêu lên; tưởng chừng như đó là một cái đạo đức duy nhất! Vậy mà họ trọng vọng biết bao một người rõ ràng đã làm giàu gấp đôi gấp ba lần, từ khi hãn quản lý tài sản của người nghèo! Ta có thể cuộc rằng hãn kiếm lợi cả về những món tiền dành cho những trẻ con vô thừa nhận, những đứa trẻ nghèo khổ mà nỗi khổ cực còn thiêng liêng hơn nỗi khổ cực của những người khác! Chà! những quân tàn ác! Những quân tàn ác! Chính ta đây nữa, ta cũng là một đứa trẻ vô thừa nhận, bị bỏ, các anh và cả nhà thù ghét.

Mấy hôm trước ngày lễ Saint-Louis, Julien đương đi dạo chơi một mình và đọc kinh cầu nguyện, trong một khu rừng nhỏ, gọi là Vọng đài, cao chót vót bên trên con Đường Đạo Trung Thành, đã cố tìm cách lánh mặt hai thằng anh ruột, mà anh trông thấy từ xa đi tới theo một con đường mòn hẻo lánh, nhưng không lánh kịp. Những tên thợ xẻ thô bỉ kia trông thấy bộ áo dài đen óng ả, cái vẻ cực kỳ sạch sẽ tinh tươm của thằng em, và vẻ khinh bỉ thật thà của anh đối với chúng, bèn nổi cơn ghen tức đến nỗi chúng đánh

anh bất tỉnh nhân sự và máu me đầm đìa. Bà de Rênal, đương dạo chơi với ông Valenod và ông quận trưởng, ngẫu nhiên đi tới khu rừng nhỏ; bà trông thấy Julien nằm sổng soài trên mặt đất, tưởng là anh đã chết. Bà xúc động đến nỗi làm cho ông Valenod phải ghen.

Ông này lo sớm quá, Julien thấy bà de Rênal tuyệt đẹp, nhưng anh thù ghét bà vì sắc đẹp đó; đây là mối chướng ngại đầu tiên, suýt nữa thì chặn đứng bước đường sự nghiệp của anh. Anh nói chuyện với bà ít hết sức, để làm cho bà quên sự bông bột hôm đầu đã xui anh hôn tay bà.

Élisa, chị hầu phòng của bà de Rênal, đâm ra phải lòng chàng gia sư trẻ tuổi, chị luôn luôn nói chuyện đến anh với bà chủ. Tình yêu của chị Élisa làm cho Julien bị một tên đầy tớ trai căm thù. Một hôm, anh nghe thấy tên đó nói với Élisa: Cô không muốn nói chuyện với tôi nữa, từ khi cái anh gia sư bắn thiu cái ghét ấy vào nhà này. Julien bị nhiech móc như thế quả là oan uổng; nhưng, vì bản năng của một kẻ đẹp trai, anh chăm sóc con người anh gấp bội. Ông ta rêu rao lên rằng chải chuốt diêm dúa đến thế, là không hợp với một anh thầy tu trẻ tuổi. Y phục của Julien quả là y phục thầy tu, chỉ còn thiếu có bộ pháp y nữa thôi.

Bà de Rênal nhận xét thấy anh hay nói chuyện với chị Élisa hơn lúc trước; bà được biết rằng nguyên nhân những cuộc chuyện trò đó là tình trạng thiếu thốn của tú áo rất lèo tèo của Julien. Anh có rất ít quần áo lót mình, nên bắt buộc phải đưa đi giặt ngoài luôn luôn, và chính vì những việc giúp lật vạt đó mà anh phải cầu đến chị Élisa. Sự nghèo nàn cực độ ấy, mà bà de Rênal không hề ngờ tới, làm cho bà động tâm; bà có ý muốn biếu anh một vài thứ, nhưng không dám; sự nén lòng đó là mối khổ tâm thứ nhất mà Julien gây cho bà. Từ trước đến đó, tên tuổi của Julien và nỗi vui trong trẻ và hoàn toàn trí óc, là đồng nghĩa đối với bà. Bản khoăn vì nghĩ đến nỗi nghèo của Julien, bà de Rênal nói với chồng chuyện biếu anh một món quần áo lót mình:



— Bà làm to rồi! Ông trả lời. Thế nào! Biểu xén một người mà chúng ta được hoàn toàn miễn ý, và giúp việc chúng ta tốt ư? Chỉ khi nào hẳn chênh mảng thì ta mới phải khích lệ chứ.

Cái cách nhìn đó lúc này làm cho bà de Rênal lấy làm xấu hổ; trước khi Julien đến nhà, có lẽ bà không để ý. Không bao giờ trông thấy y cực kỳ tinh tươm, tuy rất đơn giản, của anh thầy tu trẻ tuổi, mà bà không tự hỏi: Anh chàng tội nghiệp kia, chả biết làm thế nào mà tinh tươm được như thế kia nhỉ?

Dần dần, bà thương hại cả những thiếu thốn của Julien, chứ không lấy làm chướng.

Bà de Rênal thuộc vào loại đàn bà tỉnh lẻ mà người ta rất có thể cho là ngu dại, trong mười lăm ngày đầu tiên được gặp. Bà chả có một chút kinh nghiệm gì về đời sống, và chẳng buồn nói năng gì. Bẩm sinh có một tâm hồn u nhã và kiêu kỳ, cái bản năng hạnh phúc tự nhiên của tất cả muôn loài làm cho nhiều khi bà không để ý một tí gì đến mọi hành động của những con người thô bỉ mà sự tình cờ đã ném bà vào giữa đám họ.

Nếu bà được học hành đôi chút, thì chắc thế nào cái tính tình tự nhiên và trí thông minh linh lợi của bà cũng được nổi trội. Nhưng vì là kẻ được thừa kế gia tài, bà đã được nuôi nấng ở bên cạnh các bà phước thờ kính say mê Hội Thánh tâm chúa Jésus [55], họ căm thù kịch liệt những người Pháp nào ghét dòng Jésuites [56]. Bà de Rênal có đủ lương tri để quên nhanh chóng, cho là vô nghĩa lý, tất cả những điều học được ở nhà tu kín nhưng bà chẳng có gì để thay thế vào đó, và rút cục là chẳng biết gì hết.

Những lời nịnh nọt mà bà được nghe quá sớm vì là kẻ kế thừa một gia tài lớn và một khuynh hướng nhất quyết sùng đạo say mê đã làm cho bà có một nếp sống hoàn toàn nội tâm. Với vẻ ngoài tuyệt đối khiêm nhường và hoàn toàn chiều theo ý muốn của chồng, mà các ông chồng ở Verrières vẫn kể làm gương cho vợ và ông de Rênal lấy làm hãnh diện, cái nết na của bà

thật là kết quả của một thứ tính tình rất mực kiêu ngạo. Bà hoàng nào đó, được người ta kể chuyện vì tính kiêu căng lại còn để ý đến hành vi của những vương tôn công tử quanh mình nhiều hơn vô cùng so với người đàn bà vẻ ngoài rất dịu dàng, rất khiêm tốn này đối với lời nói và việc làm của chồng. Khi Julien chưa đến, bà thực sự chỉ để ý đến lũ con thôi. Những cơn đau yếu lật vật của chúng, những nỗi đau đớn, những niềm vui bé nhỏ của chúng chiếm tất cả cảm xúc của cái tâm hồn kia, xưa nay trong đời sống chỉ thờ phụng có Chúa, khi còn ở tu viện Thánh – tâm ở Besancon.

Một thằng con của bà lên cơn sốt làm cho bà đau khổ như tưởng nó đã chết mất rồi không bằng, nhưng bà chẳng thèm nói với ai. Những năm đầu của cuộc hôn nhân, do nhu cầu thổ lộ tâm tình, bà có ngỏ với chồng những loại phiền muộn đó, thì lời tâm sự của bà thường xuyên được đón tiếp bằng một trận bật cười thô bỉ, một cái nhún vai, kèm theo một câu cách ngôn dung tục về tính điên cuồng của đàn bà. Những loại bông đùa đó, nhất là khi đùa về bệnh não của những đứa con bà, làm cho bà de Rênal đau đớn như ai ngoáy mũi dao nhọn trong trái tim bà vậy. Đáng lẽ là những lời nựng nọt vồn vã ngọt ngào của nhà tu kín dòng Jésuites, mà bà đã ở suốt thời trẻ, thì bà lại gặp phải những trò như thế. Nỗi đau đớn rèn luyện bà. Kiêu hãnh không muốn nói đến những nỗi phiền muộn đó, dù với bạn thân là bà Derville đi nữa, bà hình dung rằng tất cả mọi người đàn ông đều cũng như chồng bà, như ông Valenod và ông quận trưởng Charcot de Maugiron. Tính thô bỉ, và sự vô tình hết sức phũ phàng đối với tất cả cái gì không phải là chuyện tài lợi, địa vị hoặc huân chương; sự thù ghét mù quáng đối với tất cả những cách lập luận nào trái ý họ, bà cho là những cái tự nhiên của nam giới, cũng như việc đi giày ủng và đội mũ dạ vậy.

Đã bao nhiêu năm rồi, mà bà de Rênal vẫn chưa quen được với những con người lý tài mà bà phải sống giữa bọn họ.

Do đó mà cậu bé nhà quê Julien được quý mến. Bà tìm thấy những niềm vui dịu dàng, lại rực rỡ thêm hương vị của cái mới mẻ, trong mỗi cảm tình

của cái tâm hồn cao thượng và kiêu hãnh kia. Chỉ ít lâu, bà de Rênal đã tha thứ cho anh sự bỡ ngỡ cùng cực, nó lại là một cái duyên thêm, và sự cộc cằn trong phong cách của anh, mà bà đã cố công sửa chữa được. Bà thấy rằng nghe anh nói chuyện thật là bổ công, dù chỉ nói những chuyện thông thường nhất, dù chỉ là chuyện một con chó khốn khổ chạy ngang qua đường, bị chẹt dưới bánh xe ngựa phóng nước kiệu của một gã nông dân. Thấy cảnh đau đớn ấy, chồng bà cười ha hả, trong khi bà thấy đôi hàng lông mày đẹp đen nhánh và cong vành vạnh của Julien nhú lại. Tính hào sảng, tâm hồn cao thượng, lòng nhân đạo, dần dần bà thấy như chỉ có ở nơi anh chàng thầy tu trẻ tuổi kia. Bà dành cho riêng mình anh tất cả mỗi thiện cảm và cả đến lòng thán phục mà những đức tính kia kích động ở những tâm hồn cao quý.

Nếu là ở Paris, thì cái tình thế của Julien đối với bà de Rênal sẽ được đơn giản hóa rất nhanh chóng; ở Paris tình yêu là con đẻ của tiểu thuyết. Anh chàng gia sư trẻ tuổi và bà chủ nhà e lệ nhút nhát sẽ tìm thấy trong ba bốn cuốn tiểu thuyết, và cả trong những khúc hát ở rạp Gymnase [57] , sự soi sáng cho tình thế của họ. Các tiểu thuyết sẽ vạch cho họ vai trò phải đóng, sẽ chỉ cho họ cái mẫu mực phải bắt chước; và cái mẫu mực đó, sớm hay muộn, và mặc dầu không thấy thú vị gì, và có lẽ vẫn cứ cầu nhau không thích, nhưng rồi lòng hãnh diện sẽ bắt buộc Julien phải theo.

Nếu là ở một thành phố nhỏ miền Aveyron hoặc miền Pyrénées [58] , thì một sự đột biến nhỏ bé nhất cũng trở thành quyết liệt do sự nồng nhiệt của khí hậu. Dưới bầu trời âm u của chúng ta đây, một chàng thanh niên nghèo, bất quá chỉ có tham vọng vì tâm hồn kiêu my của anh làm cho anh cần phải có một vài thứ lạc thú mà đồng tiền cho được hưởng, anh hằng ngày trông thấy một người đàn bà ba mươi tuổi nét na một cách chân thực, bận bịu về con cái, và không hề tìm những gương mẫu xử sự trong tiểu thuyết. Ở các tỉnh lẻ, mọi chuyện đều chậm chạp, tất cả mọi thứ đều tiến hành dần dần tí một, sự việc có tính cách tự nhiên hơn.

Nhiều khi, nghĩ đến nỗi nghèo của anh chàng gia sư trẻ tuổi, bà de Rênal cảm động ứa nước mắt. Một hôm, Julien bắt chợt thấy bà khóc hần hoi.

— Kìa! Thưa bà, hay là bà gặp tai họa gì chẳng!

— Không, ông bạn ạ, - bà trả lời anh; - ông hãy gọi lũ trẻ, chúng ta đi dạo chơi nào.

Bà khoác cánh tay anh và vịn vào một cách Julien thấy lạ lùng đặc biệt. Đây là lần đầu tiên bà gọi anh là ông bạn.

Lúc gần cuối cuộc dạo chơi, Julien nhận thấy mặt bà đỏ bừng. Bà bước chậm lại.

— Chắc ông đã được nghe, - bà nói mà không nhìn anh, - rằng tôi là người thừa kế duy nhất của một bà cô rất giàu có ở Besancon. Bà cụ cho tôi rất nhiều quà cáp. Lũ con tôi có những tiến bộ rất lạ lùng, nên tôi muốn xin ông nhận cho món quà mọn biểu lộ lòng biết ơn của tôi. Chỉ là vài đồng louis để ông may áo lót mình. Nhưng... - bà nói thêm, mặt càng đỏ dữ hơn, và thôi không nói nữa.

— Thưa bà, sao ạ? - Julien hỏi.

— Có lẽ, - bà cúi đầu nói tiếp, - ông chả cần nói chuyện này với nhà tôi.

— Tôi bé mọn, thưa bà, nhưng tôi không thấp hèn, - Julien vừa đáp vừa dừng bước, và vươn thẳng người lên, - điều đó bà chưa nghĩ kỹ. Tôi sẽ không bằng một tên đày tớ nếu tôi tự đặt vào cái thế phải giấu giếm ông de Rênal bất cứ điều gì có liên quan đến đồng tiền của tôi.

Bà de Rênal rụng rời hồn vía.

— Ông thị trưởng, - Julien nói tiếp, - đã đưa cho tôi năm lần ba mươi sáu quan từ ngày tôi ở nhà ông, tôi sẵn sàng đưa xem sổ chi tiêu của tôi cho

ông de Rênal và cho bất kỳ ai, cho cả ông Valenod là người thù ghét tôi.

Sau trận phát nổ đó, bà de Rênal tái mặt và run rẩy cả người, và cuộc dạo chơi kết thúc mà chẳng ai mượn được có gì để nối lại chuyện trò. Tình yêu bà de Rênal càng ngày càng trở nên bất khả trong trái tim kiêu hãnh của Julien; về phần bà, thì bà kính trọng anh, thán phục anh; bà đã bị anh mắng cho mà. Lấy cớ là chuộc cái tội nhục mạ vô tình mà bà đã phạm đối với anh, bà tự cho phép chăm sóc anh vô cùng âu yếm. Sự mới mẻ của những cung cách đối xử đó, trong tám ngày, là mối hạnh phúc của bà de Rênal. Hiệu quả là làm nguôi được đôi phần lòng tức giận của Julien; anh không hề thấy ở đó cái gì có thể giống như một sự thiên ái cá nhân.

Đó, anh nghĩ bụng, những kẻ nhà giàu kia là như thế đó, họ làm nhục người ta, rồi tưởng có thể đền bù mọi chuyện bằng một vài trò khi!

Lòng bà de Rênal tràn đầy, và hãy còn trong trắng, nên mặc dầu mọi sự quyết tâm về chuyện này, bà kể lại cho chồng biết chuyện bà đã ngó ý tặng quà cho Julien, và đã bị khước từ như thế nào.

— Làm sao, ông de Rênal rất tức giận nói, bà lại có thể dung thứ một sự từ chối ở phía một tên gia nhân?

Và thấy bà de Rênal kêu lên phản đối tiếng gọi đó.

— Thưa bà, tôi nói như mờ ma Ngài hoàng thân de Condé [59] khi ngài giới thiệu các quan nội thần của ngài với bà phu nhân mới cưới của ngài: “Tất cả những người đó, ngài nói, đều là gia nhân của chúng ta.” Tôi đã có đọc cho bà nghe đoạn văn trong hồi ký của Besenval [60], rất trọng yếu cho tôn ti trật tự. Tất cả những kẻ không phải là quý tộc mà sống ở nhà mình và lĩnh một số tiền công, đều là gia nhân của mình. Để tôi bảo cho cái nhà ông Julien kia vài câu, và cho hẳn một trăm quan.

— Ôi chao! Minh ơi, bà de Rênal run sợ nói, ít ra cũng đừng nên làm trước mặt bọn người nhà!

— Phải, chúng nó có thể ghen tị và ghen tị có lý, ông chồng bà vừa nói vừa dờn chân đi và nghĩ ngợi về trị số của món tiền kia.

Bà de Rênal ngã phịch xuống một chiếc ghế dựa, đau đớn gần đến ngất đi. Ông ấy sẽ làm nhục Julien, và do lỗi của ta! Bà lấy làm kinh tởm ông chồng và lấy hai bàn tay che úp lấy mặt. Bà tự hứa chắc chắn là không bao giờ tỏ bày tâm sự nữa.

Khi bà gặp lại Julien, bà dường run sợ, ngực thót lại đến nỗi không nói lên được nửa lời. Trong cơn lúng túng, bà cầm lấy hai bàn tay anh và nắm chặt.

— Thế nào! ông bạn, cuối cùng bà nói, ông có được hài lòng về nhà tôi không?

— Lẽ nào tôi lại chẳng hài lòng? Julien trả lời với một nụ cười chua chát; ông vừa cho tôi một trăm quan mà.

Bà de Rênal nhìn anh như chưa tin hẳn.

— Ông cho tôi khoác tay nào [61] , cuối cùng bà nói với một giọng mạnh bạo mà Julien chưa hề thấy ở bà.

Bà dám đi đến tận hiệu sách ở Verrières, mặc dầu ông chủ hiệu này mang tiếng tăm dễ sợ là có khuynh hướng tự do. Ở đó, bà chọn mua mười louis sách cho các con. Nhưng những sách đó là những sách bà biết rằng Julien vẫn ao ước. Bà đòi hỏi rằng ở ngay đó, trong hiệu sách, mỗi đứa con phải viết tên nó vào những cuốn sách mà nó được chia phần. Trong khi bà de Rênal sung sướng về cái cách đên bù mà bà đã liều gan làm cho Julien, thì anh này còn dường kinh ngạc về số lượng những sách trông thấy ở cửa hàng. Chưa hề bao giờ anh dám vào một nơi phạm tục như vậy; trái tim anh phập phồng. Anh chẳng nghĩ gì đến chuyện đoán biết những gì dường xảy ra trong trái tim bà de Rênal, trái lại anh nghĩ rất lung đến cách nào có thể làm cho một anh sinh viên thần học trẻ tuổi kiếm được một vài quyển trong những sách đó. Sau cùng anh nảy ra ý nghĩ rằng nếu khéo léo thì cũng có

thể thuyết phục ông de Rênal rằng cần phải cho các con ông bài dịch lấy đề tài là tiểu sử các nhà quý tộc nổi tiếng sinh ở xứ nhà. Sau một tháng chăm chút, Julien thấy ý kiến kia thành tựu đến cái độ mà, ít lâu sau, anh đâm liều, trong khi nói chuyện với ông de Rênal, đề cập đến một hành động còn khổ tâm hơn nhiều đối với ông thị trưởng quý tộc; đó là chuyện góp phần vào sự giàu có của một kẻ theo phái tự do, khi đăng ký mua thán ở hiệu sách. Ông de Rênal đồng ý rằng cho thằng con lớn của ông có ý niệm de visu [62] về nhiều tác phẩm mà nó sẽ được nghe nói đến trong câu chuyện câu trò, khi nào nó được vào học ở trường võ bị, là một điều nên lắm; nhưng Julien thấy ông thị trưởng nhất quyết không chịu đi xa hơn nữa. Anh ngờ có một lý do thầm kín nào đây, nhưng không đoán được là cái gì.

Một hôm, anh nói với ông ta:

— Thưa ông, tôi thiết nghĩ rằng để cho tên tuổi một nhà quý tộc lương hảo như một ông Rênal, ghi trên sổ hàng như nhóp của hiệu sách, thì thật là đại bất tiện.

Nét mặt ông de Rênal sáng hẳn lên.

— Cũng lại là một điểm phê rất xấu, Julien nói tiếp, với một giọng khiêm tốn hơn, cho một anh sinh viên thần học khốn khổ, nếu người ta có thể một ngày kia phát hiện rằng tên tuổi anh ta đã có ghi trên sổ hàng của một hiệu thuê sách. Bọn tự do có thể buộc tội tôi là đã hỏi thuê những sách xấu xa nhất; biết đâu họ lại không đi đến nước viết tiếp sau tên tuổi của tôi các nhan đề của những sách độc hại đó.

Nhưng Julien đi trệch đường. Anh thấy khuôn mặt ông thị trưởng trở lại nét lúng túng và bức mình, Julien im bật. Mình nắm được thằng cha rồi, anh tự nghĩ bụng.

Vài ngày sau, đứa bé lớn nhất hỏi Julien về một quyển sách được rao trên tờ Nhật báo [63] trước mặt ông de Rênal:

— Muốn tránh tất cả cơ hội đắc thắng của phái Jacobins, chàng gia sư trẻ tuổi nói, mà tuy vậy vẫn cho tới những phương tiện ứng đáp cậu Adolphe, ta có thể cho đăng ký mua thặng ở hiệu sách do một tên người nhà hạng bét ở nhà ông.

— Ý kiến khá đấy, ông de Rênal nói, hiển nhiên là vui mừng hết sức.

— Tuy vậy có lẽ phải chỉ thị rành mạch, Julien nói với cái vẻ nghiêm trọng và gần như đau khổ rất thích hợp với một số người, khi họ trông thấy sự thành tựu của những công việc mà họ đã ao ước bao lâu, có lẽ phải chỉ thị rành mạch là tên người nhà đó không được lấy một quyển tiểu thuyết nào. Một khi lọt vào nhà, những thứ sách nguy hiểm đó có thể làm hư hỏng bọn hầu gái của bà, và ngay cả tên người nhà kia nữa.

— Ông còn quên những loạt văn đả kích về chính trị, ông de Rênal nói thêm, có vẻ kẻ cả. Ông muốn giấu sự thán phục của ông về cái phương sách chiết trung mà chàng gia sư của con ông đã có sáng kiến tìm ra.

Cuộc sống của Julien là một chuỗi những trò thương lượng vật như vậy; và sự thành tựu của những trò thương lượng đó làm anh bận tâm nhiều hơn là cái tính thiên ái rõ rệt nếu anh muốn thì anh có thể đọc được trong trái tim bà de Rênal.

Cái trạng huống tinh thần của cả cuộc đời về trước của anh, lại tái diễn ở nhà ông thị trưởng Verrières. Ở đó, cũng như ở xưởng máy của bố anh, anh khinh bỉ sâu sắc những người mà anh cùng sống với, và anh bị họ thù ghét. Hàng ngày trong những bạn hữu khác của gia đình, nhân dịp những sự việc vừa xảy ra trước mắt họ, anh thấy rằng những ý nghĩ của họ chẳng phù hợp tí nào với thực tế cả. Anh thấy một hành động đáng thán phục ư, thì chính hành động ấy lại bị tất cả mọi người chung quanh chê trách. Lời ứng đáp thầm trong lòng anh, bao giờ cũng là: Những quân tàn ác, hoặc những đồ ngu xuẩn! Có cái này thú vị, là mặc dầu kiêu ngạo như vậy, nhiều khi anh chẳng hiểu một tí gì về những chuyện họ nói.



Từ xưa đến nay, anh chưa từng nói thành thực với ai ngoài ông thiếu tá quân y già; một dúm ý kiến mà anh cho là liên quan đến những chiến dịch của Bonaparte ở Ý, hay liên quan đến khoa phẫu thuật. Trí can đảm non trẻ của anh thích nghe chuyện kể chi tiết những vụ mổ xẻ đau đớn nhất; anh nghĩ bụng: Ở vào địa vị ấy, ta sẽ chẳng chút nhản mảy.

Lần đầu tiên mà bà de Rênal thử nói với anh một câu chuyện trò ngoài chuyện dạy dỗ các con bà, anh bèn nói chuyện mổ xẻ; bà xanh xám cả người và xin anh thôi đi.

Ngoài ra, Julien chả biết gì nữa. Vì thế cho nên anh sống hàng ngày với bà de Rênal, mà hễ khi nào chỉ có hai người với nhau, là giữa hai người có một sự im lặng hết sức lạ lùng. Trong phòng khách, dù anh có một thái độ khiêm tốn đến đâu, bà vẫn thấy trong đôi mắt anh có một vẻ cao ngạo đối với tất cả những kẻ đến nhà bà. Hễ bà có một mình với anh trong giây lát, là bà thấy anh lúng túng ra mặt. Bà lấy làm lo ngại, vì linh tính của phụ nữ làm cho bà hiểu rằng sự lúng túng đó không có chút gì là có tình cả.

Theo một quan niệm chả biết mượn ở một câu chuyện kể nào đó của xã hội lịch sử, lịch sử đối với con mắt ông thiếu tá quân y già, Julien thấy rằng hễ người ta im lặng trong một nơi mà anh có mặt với một người đàn bà, thì anh lấy làm xấu hổ, như tuồng sự im lặng đó là lỗi riêng của anh vậy. Cảm giác đó lại còn nặng nề gấp trăm lần, khi chỉ có hai người với nhau. Trí óc anh đầy những ý niệm hết sức ngoa ngoắt, hết sức Tây Ban Nha, về những điều một người đàn ông phải nói khi có một mình với một người đàn bà; trí óc anh chỉ cung cho anh, trong cơn rối loạn, những ý nghĩ không thể nào chấp nhận được. Tâm hồn anh phơi phơi tận mây xanh, nhưng anh không làm sao ra khỏi được sự im lặng hết sức nhục nhã. Cho nên vẻ mặt nghiêm khắc của anh, trong những cuộc dạo chơi lâu với bà de Rênal và lũ con của bà, lại càng thêm nghiêm khắc vì những nỗi đau khổ hết sức cơ cực. Anh tự khinh mình một cách ghê gớm. Nếu chẳng may anh cố mở miệng nói nặng, thì lại đâm ra nói những điều tức cười hết sức. Khổ thêm một nỗi, anh lại

trông thấy và tự khoa đại sự ngu ngốc của mình; nhưng cái mà anh không trông thấy, đó là thần thái của đôi mắt anh lúc đó, đôi mắt rất đẹp, biểu lộ một tâm hồn rất nồng nàn, đến nỗi cũng giống như những diễn viên giỏi, đôi khi nó đem lại một ý nghĩa thú vị cho những cái vốn không có ý nghĩa đó. Bà de Rênal nhận thấy rằng, khi có một mình với bà, anh không bao giờ nói được cái gì hay, chỉ trừ khi, bị đãng trí vì một sự kiện đột ngột bất ngờ, anh không nghĩ gì đến cách sắp xếp một câu tán tụng cho khéo. Vì các bạn đến chơi nhà không hay có những ý kiến mới lạ và xuất sắc để cung hiến cho bà, nên bà rất thú về những ý đột xuất đỉnh ngộ của Julien.

Từ khi Napoléon bị truất ngôi, tất cả mọi bóng dáng của phong cách phong lưu tình tứ đều bị khu trừ nghiêm ngặt khỏi nếp sống ở tỉnh lẻ. Người ta sợ bị cách chức. Những kẻ gian xảo tìm một chỗ dựa trong Thánh hội; và thói giáo quyết phát triển mạnh, ngay cả trong những tầng lớp tự do. Sự buồn chán tăng lên gấp bội. Chẳng còn có thú vị gì khác ngoài thú đọc sách và thú trồng trọt canh nông.

Bà de Rênal, người kế thừa gia tài lớn của một bà cô sùng đạo, năm mười sáu tuổi kết hôn với một nhà quý tộc lương hảo, trong đời chưa hề cảm thấy hoặc trông thấy cái gì có thể phảng phất giống như tình yêu. Bất quá bà chỉ được nghe tội của bà, là ông cha xứ Chélan hiền hậu, nói với bà về tình yêu, nhân câu chuyện ông Valenod theo đuổi bà, và cha xứ đã mô tả cho bà một hình ảnh tình yêu ghê tởm đến nỗi danh từ đó chỉ biểu hiện cho bà ý niệm dâm ô xấu xa hết sức. Tình yêu như bà đã thấy ở một số rất ít những tiểu thuyết mà sự tình cờ đã đưa đến mắt bà, bà cho chỉ là ngoại lệ, hoặc thậm chí là hoàn toàn ngoài lẽ tự nhiên. Nhờ ở sự ngây thơ đó, bà de Rênal, hoàn toàn sung sướng, không lúc nào ngừng quan tâm đến Julien, mà tuyệt đối không hề tự trách mình một tí nào.

## CHƯƠNG VIII

## NHỮNG BIẾN CỐ NHỎ

Then there were sighs, the deeper for suppression,

And stolen glances, sweeter for the theft

And burning blushes, though for no transgression.

DON JUAN, C. 1, st. 7464.

Sự dịu dàng thiên thần của bà de Rênal do bẩm tính và do niềm hạnh phúc hiện tại mà có, sự dịu dàng đó chỉ hơi bị tổn thương khi bà nghĩ đến chị hầu phòng Élisabeth của bà. Chị này được hưởng một gia tài, đến giải tỏ với cha xứ Chélan và thú thật với cha xứ ý định lấy Julien. Cha xứ thật sự vui mừng vì hạnh phúc của anh bạn trẻ; nhưng ông hết sức ngạc nhiên, khi Julien nói với ông với một vẻ quả quyết rằng nhã ý của cô Élisabeth không thể nào thích hợp với anh được.

— Con ạ, hãy coi chừng những điều diễn biến trong lòng con, ông cha xứ chau mày nói; ta mừng cho con về cái thiên hướng của con, nếu chỉ riêng vì thiên hướng đó mà con coi khinh một sản nghiệp quá thừa thãi. Ta làm cha xứ ở Verrières đã được tròn năm mươi sáu năm, vậy mà, như tình hình này thì ta sắp bị cất chức đến nơi. Điều đó làm ta cực lòng, tuy rằng ta còn có tám trăm livre tiền niên kim. Ta bày tỏ chi tiết đó với con để cho con đừng có ảo tưởng về triển vọng của con trong nghề tu sĩ. Nếu con nghĩ đến chuyện luôn cúi những kẻ có thể lực, thì con chắc chắn sẽ bị sa đọa vĩnh viễn. Con sẽ có thể làm nên giàu có, nhưng con phải làm hại những người khốn khổ, nịnh nọt viên quận trưởng, viên thị trưởng, kẻ có danh vọng và phục vụ những dục vọng của họ; cách xử sự đó, thế gian gọi là khéo ăn khéo ở, đối với một người thế tục, có thể không đến nỗi tuyệt đối không dung hòa được với sự cứu rỗi; nhưng, trong cái nghề của chúng ta, phải chọn một trong hai đường; vấn đề là mưu phúc trạch ở trần gian, hay mưu phúc lạc ở cõi thiên đường, không có trung độ. Thôi, anh bạn thân yêu ạ,

hãy suy nghĩ đi, và ba ngày nữa, trở lại đây trả lời ta cho dứt khoát. Ta lấy làm nhọc lòng khi thoáng thấy, trong đáy sâu của tính tình con, có một mối nồng nhiệt âm u không biểu hiện sự tiết chế dục vọng và sự hoàn toàn hỷ xả mọi lợi lộc trần gian, là những đức tính cần thiết cho một người tu sĩ; về trí tuệ của con thì ta lưỡng lự trước được tốt đấy; nhưng, cho phép ta được nói thẳng, cha xứ nói, nước mắt rưng rưng, trong nghề tu sĩ, thì ta lo cho sự cứu rỗi của con.

Julien then thừng vì thấy mình cảm động; lần đầu tiên trong đời, anh thấy được có người yêu thương; nước mắt chứa chan mà lòng vô cùng thống khoái, anh đi gạt thềm giọt lệ trong những khu rừng lớn bên trên thành phố Verrières.

Sao ta lại thế này nhỉ? cuối cùng anh nghĩ bụng; ta thấy rằng ta sẵn lòng trăm lần vứt bỏ thân này vì ông cha xứ Chélan nhân hậu kia, vậy mà ông lại vừa mới chứng tỏ cho ta rằng ta chỉ là một thằng ngu dại. Chính ông là người mà ta cần phải lừa dối nhất thì ông lại đoán trúng được lòng ta. Mối nồng nhiệt âm thầm mà ông nói với ta đó, chính là lòng mưu đồ phú quý của ta. Ông cho rằng ta không xứng đáng làm tu sĩ, chính vừa đúng cái lúc mà ta đương tưởng tượng rằng sự hy sinh năm chục louis tiền niên kim sẽ cho ông đánh giá rất cao lòng kính tin và thiên hướng của ta.

Từ nay về sau, Julien nghĩ tiếp, ta sẽ chỉ nên trông cậy vào những phần đã được thử thách của tính tình ta. Trước kia, ai dám bảo rằng ta sẽ lấy làm vui thích mà chứa chan dòng lệ! Rằng ta sẽ yêu cái người chứng tỏ cho ta rằng ta chỉ là một thằng ngu dại!

Ba hôm sau, Julien đã tìm được cái duyên cớ đáng lẽ anh phải dự trữ sẵn ngay từ hôm đầu; cái duyên cớ đó là một chuyện vu cáo, nhưng cần gì? Anh thú thực với ông cha xứ, với rất nhiều ngậm ngừ do dự, rằng một lý lẽ mà anh không thể giải bày với ông được, sợ làm hại đến một người thứ ba, đã ngay từ lúc đầu làm cho anh phải khước từ cuộc nhân duyên dự định kia. Thật là buộc tội hạnh kiểm của Élisabeth. Ông Chélan thấy trong thái độ

của anh có một vẻ nồng nàn hoàn toàn thể tục, khác xa với mối nhiệt tâm của một thầy tu trẻ.

— Anh bạn ạ, ông lại nói với anh, hãy làm một bác trưởng giả tốt ở thôn quê, đáng mến và có học thức, còn hơn làm một nhà tu sĩ không có thiên hướng.

Julien trả lời những câu khuyến dụ mới đó, kể về lời lẽ, thì anh nói rất giỏi, anh tìm được những lời đúng với khẩu khí một anh sinh đồ sùng tín và trẻ tuổi của chủng viện; nhưng cái giọng của anh khi nói những lời đó, nhưng ngọn lửa che giấu vụng về nó bùng sáng trong đôi mắt anh, làm cho ông Chélan lo sợ.

Không nên dự trắc quá xấu về Julien; anh bịa ra được đúng cách những lời lẽ giáo quyết tinh ranh và khôn ngoan. Kể tuổi anh thì như vậy là khá lắm. Còn như giọng điệu, thì anh vốn sống với một người thôn quê; anh đã không được trông thấy những gương mẫu lớn. Về sau này, được gần các ngài kia một tí, là anh cừ khôi cả về điệu bộ cũng như về lời lẽ.

Bà de Rênal lấy làm ngạc nhiên rằng sự giàu có mới của chị hầu phòng không làm cho chị ta sung sướng hơn lên; bà thấy chị ta luôn luôn đến ông cha xứ, và khi trở về thì nước mắt lưng tròng; sau cùng, Élisabeth nói với bà về chuyện hôn nhân của chị.

Bà de Rênal tưởng phát ốm; một thứ sốt rét làm cho bà không ngủ được; bà chỉ sống khi nào mắt được trông thấy chị hầu phòng hoặc Julien. Bà không thể nào nghĩ đến gì khác, ngoài hai người đó và nền hạnh phúc mà họ sẽ tìm thấy trong cuộc chung sống với nhau. Sự nghèo nàn của gian nhà nhỏ bé kia, trong đó người ta phải sống với năm chục louis tiền niên kim, bà tự hình dung ra dưới những màu sắc mê ly. Julien rất có thể sẽ làm trạng sư ở Bray, cái quận lỵ ở cách Verrières hai dặm [65] ; trong trường hợp đó, bà sẽ được thỉnh thoảng gặp mặt anh.

Bà de Rênal thành thực tưởng mình sắp điên đến nơi; bà nói điều đó với chồng, và sau cùng bà ốm thật. Ngay chiều tối hôm đó, khi chị hầu phòng phục dịch cho bà, bà nhận thấy chị ta dường khóc. Chẳng là lúc đó bà ghét mặt chị Élisabeth quá, và vừa mới gắt mắng chị ta; bà bèn xin lỗi chị. Élisabeth lại càng khóc nhiều hơn, chị nói rằng nếu bà chủ cho phép, chị sẽ kể tất cả nỗi đau khổ của chị cho bà nghe.

— Cứ nói đi, bà de Rênal đáp.

— Vâng, thưa bà, ông ấy từ chối con; chắc là có những kẻ độc bụng nói gièm pha gì con với ông ấy, ông ấy tin lời họ.

— Ai từ chối chị? Bà de Rênal nói, gần như tắc thở.

— Còn ai nữa, thưa bà, ông Julien chứ còn ai? Chị hầu phòng nức nở đáp lại. Cha xứ đã thuyết phục ông ấy mà không được; vì cha xứ cho rằng ông ấy không nên từ chối một đứa con gái lương thiện, lấy cớ là nó đã đi làm hầu phòng. Nói cho cùng, thì bố của ông Julien chẳng qua cũng chỉ là một bác thợ mộc; ngay bản thân ông ấy, trước khi vào đây ở nhà bà, thì ông ấy kiếm ăn bằng cách nào?

Bà de Rênal không để tai nghe nữa; niềm hạnh phúc chứa chan đã làm cho bà hầu như điên dại. Bà bắt nhắc đi nhắc lại rất nhiều lần lời nói chắc rằng Julien đã từ chối một cách cụ thể dứt khoát, nó không cho phép trở lại một quyết định phải lẽ hơn.

— Tôi muốn thử cố gắng một lần cuối cùng, bà nói với chị hầu phòng, tôi sẽ nói với ông Julien.

Ngày hôm sau, sau bữa ăn sáng, bà de Rênal lấy làm khoái trá được biện hộ cho kẻ tình địch của bà, và được thấy chị Élisabeth, cả người lẫn của, bị từ chối khăng khăng một mực trong suốt một tiếng đồng hồ.

Dần dần Julien ra khỏi vòng những câu trả lời cứng nhắc và quay ra trả lời một cách dí dỏm những lời giảng giải theo lẽ khôn ngoan của bà de Rênal. Bà không thể nào cưỡng lại được dòng suối hạnh phúc tràn ngập tâm hồn bà sau bao nhiêu ngày đau khổ. Bà ngắt lịm người đi. Khi bà hồi tỉnh dậy và được đặt nằm yên ổn trong phòng, bà đuổi mọi người đi ra hết. Bà lấy làm ngạc nhiên hết sức.

Hay là ta yêu Julien chẳng? Cuối cùng bà tự hỏi.

Sự phát hiện đó, giá phải lúc nào khác thì chắc hẳn đã làm cho bà chìm ngập trong những niềm hối hận và trong một tâm trạng vô cùng rối loạn, nay đối với bà chỉ là một cảnh tượng lạ lùng, nhưng có vẻ hững hờ lạnh nhạt. Tâm hồn bà, bị những xúc động vừa qua làm cho kiệt sức, không còn có khả năng cảm xúc vì những chuyện tâm tình mê đắm nữa.

Bà de Rênal muốn trở dậy làm việc, nhưng lại ngủ thiếp đi; khi bà tỉnh dậy, bà không thấy lo sợ như đáng lẽ phải lo sợ. Bà đương sung sướng quá, nên không thể lấy làm thất ý vì một điều gì. Chất phác ngây thơ, người đàn bà tinh lẻ hiền lành đó chưa bao giờ giày vò tâm hồn để cố nặn ra cho được một chút cảm xúc đối với một sắc thái mới mẻ nào đó của tình cảm hay của nỗi đau thương. Trước khi Julien đến, bà de Rênal hoàn toàn mê mải với cái khối lượng công việc, ở xa Paris, nó là cái thân phận của một bà mẹ tốt, bà nghĩ đến tình yêu mê đắm cũng như chúng ta nghĩ đến trò chơi xổ số; thua thiệt chắc chắn, và hạnh phúc mà những kẻ điên rồ tìm kiếm.

Bỗng chuông báo bữa ăn chiều; bà de Rênal đỏ dừ cả mày mặt khi nghe thấy tiếng của Julien, đương dắt lũ trẻ xuống. Đã hơi khôn khéo từ ngày bà yêu để giải thích sự đỏ mặt, bà kêu rằng bị nhức đầu dữ dội.

— Tất cả các đàn bà đều như thế cả, ông de Rênal đáp, với một tiếng cười ha hả. Những cái bộ máy đó lúc nào cũng có cái gì xộc xệch phải vá víu!

Mặc dầu đã quen với loại bông lơn đó, nhưng giọng nói kia làm cho bà de Rênal khó chịu. Để khuây lãn, bà nhìn nét mặt của Julien; ví thử anh là người đàn ông xấu xí nhất đời, thì lúc bấy giờ bà cũng thấy vừa ý.

Chăm chăm bắt chước thói tục của những triều thần ngay từ những ngày đẹp trời đầu tiên của mùa xuân, ông de Rênal về ở Vergy; đó là cái làng đã được nổi danh vì câu chuyện bi thảm của Gabrielle [66]. Ở vài trăm bước cách những di tích điêu tàn rất kỳ thú của ngôi nhà thờ cũ kiểu gothique [67], ông de Rênal có một tòa lâu đài cổ có bốn vụng lâu, và một khu vườn vẽ theo kiểu vườn Tuileries [68], với rất nhiều bờ giậu hoàng dương [69] và lối di trồng cây dẻ tây mỗi năm tía xén hai lần. Một cánh đồng lân cận trồng cây táo, dùng làm nơi dạo chơi. Ở cuối khu vườn quả, có tám hay mười cây hồ đào trắng lệt; tàn lá mênh mông vươn cao có lẽ đến tám mươi pied.

— Mỗi cây hồ đào chết tiệt này, ông de Rênal nói khi bà vợ đứng ngắm nghĩa những cây đó, làm thiệt cho tôi mất nửa arpent [70] thu hoạch, vì lúa mì không mọc được dưới bóng râm của nó.

Phong cảnh thôn quê hình như mới mẻ đối với bà de Rênal; bà ngắm cảnh đến say mê. Mỗi tình của bà làm cho bà có trí mẫn tiệp và có quyết tâm. Ngay hai ngày sau khi đến Vergy, nhân ông de Rênal trở về phố vì công việc của tòa thị chính, bà de Rênal gọi thợ, phí tổn do bà chịu. Julien đã gợi cho bà ý kiến làm một con đường nhỏ rải cát chạy quanh trong khu vườn quả và dưới những cây hồ đào cao lớn, cho bọn trẻ được dạo chơi từ buổi sớm, mà giày của chúng không bị ướt vì sương mai. Ý kiến đó vừa nảy ra đã được thi hành ngay không đầy hai mươi bốn giờ sau. Suốt ngày, bà de Rênal vui vẻ cùng với Julien chỉ bảo thợ thuyền.

Khi ông thị trưởng Verrières từ trên phố trở về, ông rất ngạc nhiên thấy đường đi đã làm xong. Bà de Rênal cũng ngạc nhiên thấy ông về; bà đã quên là có ông ta. Trong hai tháng trời, ông ta bực mình nói đến sự người đã táo bạo, dám làm một việc sửa sang quan trọng như thế mà không hỏi ý



kiến ông, nhưng bà de Rênal đã làm việc đó bằng tiền của bà, nên ông cũng được đôi phần an ủi.

Bà chỉ suốt ngày chạy chơi với lũ trẻ trong vườn quả và đuổi bắt bướm bướm. Họ đã làm những cái vợt lớn bằng vải xô, họ dùng những vợt đó để bắt những con lépidoptères [71] tội nghiệp. Đó là cái danh từ man rợ mà Julien dạy cho bà de Rênal vì bà đã gửi mua từ Besancon về quyển sách lý thú của ông Godart [72] ; và Julien kể cho bà nghe những đặc tính lạ lùng của những con vật tội nghiệp đó [73] .

Họ lấy những đinh ghim, cắm chằng thương tình những con vật đó vào một cái khung lớn bằng giấy các tông cũng do Julien chế biến.

Thế là giữa bà de Rênal và Julien đã có một đề tài chuyện văn, anh không còn phải chịu cái cực hình ghê sợ của những giây phút im lặng nữa.

Họ nói chuyện với nhau không lúc nào ngắt, và lấy làm cực kỳ thích thú, tuy bao giờ cũng chỉ là những chuyện rất vô tội. Cuộc sống hoạt động đó, bận rộn và vui vẻ, hợp với ý thích của mọi người, chỉ trừ chị Élisabeth, lắm công nhiều việc, cứ bở hơi tai. Chị nói chưa bao giờ chăm lo chuyện ăn mặc đến thế; mỗi ngày bà thay áo hai ba lần.

Chúng tôi không có dụng ý lấy lòng ai, nên chúng tôi sẽ không chối rằng bà de Rênal, vốn có một nước da lộng lẩy, đã cho may những bộ áo dài để hai cánh tay và ngực hở rất nhiều. Thân hình bà rất cân đối, và cách ăn mặc như vậy làm cho bà rất nổi.

— Chưa bao giờ bà trẻ đến thế này, thưa bà, các bạn đàn ông của bà ở Verrières đến ăn cơm khách ở Vergy nói với bà như thế. (Đó là một cách nói của địa phương).

Một điều lạ lùng mà chúng ta sẽ ít người tin, là bà de Rênal chăm lo phục sức nhiều đến thế, nhưng không có dụng ý gì trực tiếp. Bà thấy vui thích trong công việc đó, và suốt trong thời gian không đi săn bướm với lũ trẻ và

Julien, bà cặm cùi cùng với Élisabeth để may áo, mà không có ý nghĩ gì khác hơn là thấy vui thích. Chỉ có mỗi một lần bà đi Verrières là do bà muốn mua những áo mới mùa hè người ta vừa đem từ Mulhouse về.

Bà trở về Vergy, dắt theo một thiếu phụ có họ hàng với bà. Từ ngày lấy chồng, bà de Rênal đã dần dà giao du thân thiết với bà Derville xưa kia đã là bạn của bà ở tu viện Thánh - tâm.

Bà Derville cười rất nhiều về những cái bà ta gọi là ý nghĩ điên rồ của bà em họ: Những như mình tôi, thì chả đời nào tôi nghĩ tới, bà nói. Những ý nghĩ đột xuất mà ở Paris thì người ta sẽ gọi là cơ trí lỗi lạc, bà de Rênal lấy làm xấu hổ như một trò đại đột, khi bà ở bên cạnh chồng; nhưng sự có mặt của bà Derville làm cho bà mạnh dạn lên. Lúc đầu, bà nói với bà này những ý nghĩ của mình với một giọng rụt rè e lệ; khi hai bà ngồi lâu với nhau không có ai khác nữa, thì thần trí bà de Rênal sáng khoái lên, một buổi sáng vắng vẻ dài đặc trôi qua như một giây lát và sau đó hai bà đều rất vui vẻ. Chuyến đi này, bà Derville, vốn người mực thước, thấy bà em họ của mình kém vui vẻ nhiều, nhưng sung sướng hơn nhiều.

Về phần Julien thì từ khi về ở thôn quê, anh đã sống như một đứa trẻ thơ thật sự, anh cũng sung sướng được chạy đuổi bướm bướm như lũ học trò của anh. Sau bao nhiêu gò ép và bao nhiêu mưu thuật khôn khéo, nay được một mình, xa con mắt của mọi người, và, do linh tính, không sợ gì bà de Rênal, anh tự buông thả cho niềm vui thích được sống, rất mãnh liệt ở lứa tuổi đó, và giữa những rặng núi đẹp nhất hoàn cầu.

Ngay từ lúc bà Derville mới đến, Julien đã thấy như bà là bạn của mình; anh vội vàng chỉ cho bà cái phong cảnh được xem từ chỗ cuối con đường mới, dưới những cây hồ đào đại thụ; quả thật, phong cảnh đó đẹp bằng, nếu không hơn tất cả những cảnh đẹp nhất của nước Thụy Sĩ và các hồ nước Ý. Nếu ta leo lên cái dốc đứng bắt đầu cách đây vài bước, thì ta đến ngay những cái vực lớn, ở bên rìa có những rừng sồi ăn gần tới tận dòng sông. Sung sướng, tự do, và còn hơn thế nữa, làm ông vua trong nhà, Julien dắt

hai bà bạn lên tận đỉnh các ghềnh đá dựng đứng như tường vách kia, và thích thú được thấy các bà tán thưởng những cảnh tuyệt trần đó.

— Đối với tôi, chẳng khác gì âm nhạc của Mozart vậy, bà de Derville nói.

Trước kia, sự ghen ghét của những thằng anh, sự có mặt của một người bố chuyên chế và lúc nào cũng giận dữ, đã phá hoại trong mắt Julien những cánh đồng quê ở quanh vùng Verrières. Ở Vergy, anh không còn thấy những kỷ niệm cay đắng đó; lần đầu tiên trong đời, anh không thấy có kẻ thù. Khi ông de Rênal ở lại trên phố, cái đó xảy ra luôn, thì anh dám đọc sách; ít lâu, đáng lẽ đọc sách đêm, mà lại còn phải cẩn thận giấu ngọn đèn vào đáy một bình hoa lật ngược, thì anh được đi ngủ ung dung; ban ngày, giữa khoảng những bài học dạy cho lũ trẻ, anh đi vào khu ghềnh đá kia với quyển sách duy nhất, nó là quy tắc xử sự của anh và đối tượng say mê của anh. Anh tìm thấy ở đó vừa hạnh phúc, vừa thú mê và niềm an ủi trong những lúc nản lòng.

Có những điều Napoléon nói về đàn bà, nhiều câu bàn luận về giá trị những tiểu thuyết thịnh hành dưới triều ông, lúc đó gọi cho anh, lần đầu tiên, vài ý nghĩa mà bất cứ một chàng thanh niên nào khác, vào lứa tuổi anh, đáng lẽ phải có từ lâu rồi.

Những ngày nóng nực đã đến. Họ thành thói quen ngồi chơi các buổi tối dưới một cây bồ đề to lớn, cách nhà vài bước. Ở đó, bóng âm u dày đặc. Có một buổi tối, Julien nói năng hoạt bát, anh khoái trá hưởng cái thích thú ăn nói giỏi giang và nói với những người đàn bà trẻ trung; khi làm điệu bộ, anh dựa vào bàn tay bà de Rênal đương vịn vào vai một chiếc ghế dựa bằng gỗ sơn mà người ta thường đặt trong các vườn hoa.

Bàn tay kia vội giật ngay về, nhưng Julien nghĩ rằng anh có bốn phận phải làm cho kỳ được người ta không rút tay về khi anh dựa phải. Ý nghĩ phải làm một bốn phận, và nếu không làm trọn thì bị trò cười hay đúng hơn bị

một thứ tình cảm tự ti, ý nghĩ đó xua đuổi ngay tức khắc mọi thích thú trong lòng anh.

## CHƯƠNG IX

### MỘT BUỔI TỐI Ở THÔN QUÊ

Nàng Didon của ông Guérin, , bức tranh phác thảo thú vị.

#### STROMBECK [74]

Ngày hôm sau, khi anh gặp lại bà de Rênal, anh có những khóe mắt lạ lùng; anh quan sát bà ta như quan sát một kẻ thù sắp phải đối địch. Những khóe mắt đó, khác xa với ngày hôm trước, làm cho bà de Rênal thất đảm kinh hồn: bà đã đối xử hậu tình với anh, vậy mà anh lại ra vẻ giận hờn. Bà không làm thế nào rời con mắt khỏi anh.

Sự có mặt của bà Derville cho phép Julien được nói ít hơn và được chăm lo nhiều hơn đến những điều đang suy tính trong đầu óc. Công việc duy nhất của anh, suốt ngày hôm đó, là tự kiên định thêm bằng cách đọc quyển sách Thiên khải tôi luyện thêm tâm hồn anh.

Anh rút ngắn rất nhiều các bài học của lũ trẻ, và sau đó, khi sự có mặt của bà de Rênal nhắc nhở anh hoàn toàn chăm lo cho thể diện của anh, thì anh quyết định rằng nhất thiết phải làm cho bà tối hôm đó cho phép bàn tay bà được nằm yên trong bàn tay anh.

Khi mặt trời xuống thấp và nhích gần lại cái giây phút quyết liệt, trái tim Julien hồi hộp một cách lạ thường. Rồi đêm sập đến. Với một nỗi vui mừng, nó cất cho anh một khối nặng trĩu đè lên ngực, anh nhận xét rằng đêm nay rồi sẽ tối trời lắm đây. Bầu trời đầy những đám mây lớn, bị một luồng gió nồng nã thổi bay tới tấp, như tuồng báo hiệu một cơn giông tố.

Hai bà bạn đi dạo chơi đến tận khuya. Tất cả những gì họ làm tối hôm đó, Julien đều thấy có vẻ lạ lùng. Họ vui hưởng cái thời tiết kia, nó như làm tăng thêm thú yêu đương cho những tâm hồn ưu nhã.

Cuối cùng mọi người ngồi xuống, bà de Rênal bên cạnh Julien và bà Derville gần bên bà bạn. Mải lo đến cái việc anh sắp mưu toan, Julien chẳng nghĩ ra được điều gì để nói, cuộc chuyện trò uế oải.

Bao giờ ta gặp trận quyết đấu đầu tiên, có lẽ ta cũng sẽ run sợ, và khổ sở như thế này chẳng? Julien nghĩ bụng; vì anh ngờ vực cả mình lẫn mọi người nhiều quá, nên không thể không trông thấy rõ tâm trạng của mình.

Trong cơn khắc khoải chết người, anh thấy rằng thà gặp trăm nguy ngàn hiểm còn dễ chịu hơn. Biết bao lần anh ước mong có một việc gì đó chợt đến khiến bà de Rênal bắt buộc phải trở vào nhà và rời khỏi vườn hoa! Julien phải tự nén lòng mạnh quá nên giọng nói của anh lạc hẳn đi; ngay sau đó, giọng nói của bà de Rênal cũng run, nhưng Julien không nhận thấy. Cuộc chiến đấu kinh khủng của bốn phận chống với sự rụt rè nhút nhát nặng nề quá đỗi, nên anh không còn bụng dạ nào nhận xét cái gì khác ngoài bản thân mình. Chín giờ ba khắc vừa điểm ở đồng hồ của lâu đài, mà anh còn chưa dám làm gì cả. Julien tức giận vì nỗi hèn nhát của mình, tự nhủ rằng: Đến đúng lúc chuông điểm mười giờ, ta sẽ thi hành cái điều mà, suốt cả ngày, ta đã tự hứa hẹn sẽ làm tối nay, hoặc ta sẽ lên phòng riêng, bắn tan óc tự tử.

Sau một giây lát cuối cùng chờ đợi lo âu, trong khi đó sự cảm xúc quá độ làm cho Julien như điên như cuồng, mười giờ điểm ở đồng hồ ngay trên đầu anh. Mỗi tiếng điểm của cái chuông số mệnh đó rền vang trong lồng ngực anh, và như gây trong đó một chuyển động thể chất.

Sau cùng, khi tiếng điểm cuối cùng của mười giờ còn ngân vang, anh đưa bàn tay ra và cầm lấy bàn tay bà de Rênal, bà vội rụt ngay tay về, Julien cũng chẳng hiểu mình đương làm gì, lại nắm lấy tay bà lần nữa. Mặc dầu

chính anh đương hết sức cảm động, anh ngạc nhiên thấy sự lạnh lẽo băng giá của bàn tay anh nắm, anh siết chặt bàn tay đó với một sức mạnh run bần bật, người ta cố gắng lần cuối cùng để rút tay ra, nhưng sau chót bàn tay đó nằm yên lại trong tay anh.

Tâm hồn anh tràn ngập hạnh phúc, chẳng phải vì anh yêu bà de Rênal, nhưng vì một cực hình kinh khủng vừa chấm dứt. Để cho bà Derville không thấy gì, anh nghĩ rằng bắt buộc anh phải nói năng; bây giờ giọng nói của anh sang sảng và mạnh mẽ, giọng nói của bà de Rênal thì, trái lại, biểu lộ biết bao xúc động, khiến bà bạn tưởng bà khó ở và đề nghị trở vào nhà. Julien thấy thế nguy: Nếu bà de Rênal lui vào phòng khách, thì ta sẽ rơi trở lại cái tình thế kinh khủng của suốt ngày hôm nay. Ta đã nắm giữ bàn tay này một thời gian ngắn ngủi quá, không thể coi như một điểm thắng lợi dứt khoát được.

Đến lúc bà Derville nhắc lại lời đề nghị trở vào phòng khách, Julien bèn siết thật chặt bàn tay, mà người ta đương phó mặc cho anh.

Bà de Rênal, đã đứng dậy, lại ngồi xuống, và nói bằng một giọng không còn khí lực:

— Tôi thấy hơi khó ở thật, nhưng ở chỗ thoáng gió tôi được dễ chịu.

Những lời đó xác minh hạnh phúc của Julien, lúc đó đương lên đến độ tột vời: anh nói năng, anh quên cả vờ vĩnh, anh được hai bà bạn đương lắng nghe anh cho anh là người đàn ông dễ thương nhất. Tuy vậy vẫn còn một đôi chút thiếu can đảm trong cái hùng hồn đột nhiên của anh. Anh lo sợ chết người rằng bà Derville, bị một vì trận gió bắt đầu nổi dậy trước cơn giông tố, lại muốn trở vào phòng khách một mình chẳng. Như vậy, anh sẽ còn ở lại tay đôi với bà de Rênal. Anh đã hầu như ngẫu nhiên mà có cái can đảm mù quáng đủ để hành động, nhưng anh cảm thấy anh không có đủ sức để nói với bà de Rênal một lời đơn giản nhất. Dù bà trách anh nhẹ nhàng

đến đâu đi nữa, anh cũng sẽ bị thua trận, và sự thắng lợi anh vừa thu hoạch được sẽ tiêu tan.

May cho anh, tối hôm đó, những câu ăn nói cảm động và văn hoa của anh được bà Derville tán thưởng, bà này thường vẫn luôn luôn cho anh là vụng về như một đứa trẻ, và không lý thú mấy. Còn bà de Rênal, thì bàn tay nằm trong bàn tay Julien, bà không nghĩ ngợi gì cả; bà cứ để mặc cho đời sống tự nhiên trôi chảy. Những giờ phút trải qua dưới gốc cây bồ đề lớn, mà truyền thuyết địa phương cho rằng do Charles Vũ dũng trồng ngày xưa, đối với bà là một thời kỳ hạnh phúc. Bà khoái trá nghe tiếng gió rền rĩ trong chòm lá um tùm của cây bồ đề, và tiếng những giọt sương đêm đã bắt đầu lác đác rơi trên những lá thấp. Julien không để ý một trường hợp đáng làm cho anh vững tâm: Bà de Rênal đã bắt buộc phải rút tay về, vì bà đứng dậy để giúp đỡ bà chị họ nhắc lên một cái bình hoa vừa bị gió lật đổ ở dưới chân họ, bà vừa ngồi lại, thì bà lại trả cho anh bàn tay của bà hầu như chẳng khó khăn gì, và như là một điều đã thỏa thuận giữa hai người.

Mười hai giờ đêm đã điểm từ lâu; cuối cùng, phải rời bỏ vườn hoa, mọi người chia tay. Bà de Rênal, sung sướng vì hạnh phúc yêu đương, nhưng vốn rất ngây thơ nên hầu như chẳng tự trách mình một tí gì. Hạnh phúc làm bà mất ngủ. Còn Julien mệt lả người vì những cuộc chiến đấu suốt ngày trong trái tim anh giữa sự nhút nhát rụt rè với lòng kiêu ngạo, anh ngủ thiếp đi ngay.

Hôm sau, người ta đánh thức anh dậy lúc năm giờ; và, điều này nếu bà de Rênal biết thì chắc là đau đớn lắm, anh hầu như chẳng nghĩ gì đến bà. Anh đã làm bốn phận của anh, và một bốn phận anh hùng. Ý nghĩ đó làm anh chứa chan hạnh phúc, anh khóa trái cửa lại, ăn ở phòng riêng, và vùi đầu đọc truyện những chiến công của vị anh hùng của mình, với một thú vị hoàn toàn mới mẻ.

Khi chuông báo bữa ăn sáng, anh đã quên tất cả những thắng lợi hôm trước của mình, trong khi đọc tập kỷ yếu của Đại quân đoàn. Vừa đi xuống phòng

khách, anh vừa tự nhủ, với một giọng phụ bạc: Phải nói với người đàn bà đó rằng ta yêu bà ta.

Đáng lẽ là những khóe mắt đầy lạc thú mà anh chờ đợi được gặp, thì anh lại trông thấy bộ mặt nghiêm khắc của ông de Rênal, ông ta từ Verrières về đã được hai tiếng đồng hồ, ông không giấu nổi bất bình của mình vì chuyện Julien suốt buổi sáng chẳng trông nom gì đến lũ trẻ. Không có gì xấu bằng cái con người lên mặt oai vệ đó, lúc hấn bực mình và nghĩ rằng có quyền tỏ nổi bực mình đó ra.

Mỗi lời nói gay gắt của chồng lại đâm nhói và trái tim của bà de Rênal. Còn Julien, thì anh còn thần trí đê mê, còn mê mải về những chuyện lớn lao vừa xảy ra trước mắt, trong bao nhiêu giờ phút vừa qua, nên lúc đầu anh hầu như không thể hạ cố đến mức để tai nghe những lời ngiêt ngã của ông de Rênal nói với anh. Mãi về sau, anh mới bảo ông ta, một cách khá cộc cằn.

— Tôi mệt.

Cái giọng của câu trả lời đó, có thể làm cho một người dù ít hay mếch lòng hơn ông thị trưởng Verrières cũng phải tức giận, nên ông ta thoáng có ý muốn trả lời Julien bằng cách tống cổ anh đi ngay lập tức. Có cái gì kìm ông lại, thì chỉ là cái phương châm ông đã tự đề ra cho mình, là trong công việc làm ăn không bao giờ nên hấp tấp quá.

Cái thằng trẻ tuổi ngu dại này, ông tự nhủ ngay, đã làm nên được đôi chút tiếng tăm ở nhà ta, lão Valenod có thể thu nạp hẳn, hoặc là hẳn sẽ lấy con Élisabeth [75], và trong cả hai trường hợp, trong thâm tâm, hẳn đều có thể coi thường ta được.

Mặc dầu suy nghĩ khôn ngoan như vậy, nhưng sự bất bình của ông de Rênal cũng vẫn cứ bùng nổ bằng một tràng lời lẽ thô bỉ, dần dần làm cho Julien cáu tiết. Bà de Rênal thì gần như muốn khóc lên được. Bữa ăn sáng vừa



xong, bà yêu cầu Julien cho bà khoác tay để đi dạo, bà vịn vào anh một cách thân ái. Tất cả những lời bà de Rênal nói với anh, Julien chỉ có thể trả lời lẩm bẫm:

— Thật đúng là bọn nhà giàu!

Ông de Rênal đi sát gần bên họ, sự có mặt của ông ta càng làm tăng nỗi tức giận của Julien. Bỗng anh nhận thấy bà de Rênal vịn vào tay anh một cách rõ ràng ý tứ, cử chỉ ấy làm anh kinh tởm, anh đẩy bà ra một cách phũ phàng và gỡ cánh tay ra.

May mà ông de Rênal không trông thấy sự láo xược mới đó, chỉ có bà Derville để ý thấy, bà bạn của bà thì nước mắt rùng rùng. Lúc đó ông de Rênal lấy đá ném đuổi một con bé nhà quê, con bé này đã men theo một lối mòn lạt phép, và đương đi xuyên qua một góc khu vườn quả.

— Ông Julien, xin ông hãy bớt nóng; ông nên nghĩ rằng tất cả chúng ta ai cũng có lúc tức giận, bà Derville nói nhanh.

Julien lạnh lùng nhìn bà với đôi mắt biểu lộ lòng khinh bỉ tột độ.

Cái nhìn đó, bà Derville lấy làm lạ, và có lẽ bà còn ngạc nhiên nhiều hơn nữa, nếu bà đoán biết được tình ý thật của nó, bà sẽ đọc thấy ở đó như một hy vọng lờ mờ được trả thù một mẹ cực kỳ ghê gớm. Chắc hẳn là chính những giây phút tủ nhục này đã làm nên những Robespierre [76] .

— Cái nhà ông Julien của cô thật là hung dữ, hẳn làm tôi phát khiếp, bà Derville nói nhỏ với bà bạn.

— Ông ấy giận dữ là phải, bà này trả lời. Ông ấy đã làm cho lũ trẻ tiến bộ lạ lùng. Vậy ông ấy bỏ qua một buổi sáng không nói năng gì với chúng, thì có hề gì; phải công nhận là đàn ông họ nghiệt ngã thật.

Lần đầu tiên trong đời, bà de Rênal cảm thấy như muốn báo thù đối với chồng. Lòng căm thù cực độ của Julien đối với bọn nhà giàu sắp bùng nổ. May thay, ông de Rênal gọi người coi vườn, và cùng với bác ta lo chuyện lấy những bó cành gai lắp cái lối đi lẠm phép xuyên qua khu vườn quạ. Julien không trả lời một tiếng nào những sự ân cần mà anh là đối tượng suốt từ lúc đó đến hết cuộc dạo chơi. Ông de Rênal vừa dờ chân đi, hai bà bạn liền kêu mệt, mỗi người xin anh cho khoác một bên cánh tay.

Đi giữa hai người đàn bà mặt đỏ dừ và lúng túng vì nổi xao xuyến cực độ, sắc mặt xanh nhợt kiêu kỳ, vẻ lẦm lẦm và cả quyết của Julien hiện thành một sự tương phản dị kỳ. Anh coi khinh hai người đàn bà đó, và tất cả các tình cảm âu yếm.

Chao ôi! Anh nghĩ bụng, không có lấy năm trăm quan tiền niên kim để ta học hành đến nơi đến chốn. Chà! Ta thì đá tung cái thặng cha ấy đi chứ!

Anh mê man về những ý nghĩ nghiêm khắc đó, nên những lời ngọt ngào của hai chị em bạn kia, anh chỉ thềm để ý hiểu đôi phần, mà anh lấy làm ghét vì cho là vô nghĩa, ngô nghê, yếu đuối, nói tóm lại là đàn bà.

Cứ nói để mà nói, và cứ tìm mãi cách giữ cho câu chuyện câu trò được linh hoạt, bỗng bà de Rênal nói rằng sở dĩ chồng bà từ Verrières về đây, là vì ông đã giao dịch với một người tá điền của ông, để mua bẹ ngô [77]. (Trong xứ này, người ta nhồi đệm giường bằng bẹ ngô. )

— Nhà tôi sẽ không quay trở lại đây với chúng ta đâu, bà de Rênal nói thêm; cùng với bác làm vườn và anh hầu phòng, ông ấy đi trông nom làm nốt việc thay bẹ ngô cho các đệm giường trong nhà. Sáng hôm nay ông ấy nhồi bẹ ngô cho tất cả các giường ở gác nhất, bây giờ ông ấy đến gác hai.

Julien bỗng thất sắc, anh nhìn bà de Rênal một cách khác thường, và một lúc sau anh tìm mưu kéo riêng bà ra bằng cách đi gấp bước lên. Bà Derville để mặc họ tách ra xa.

— Bà hãy cứu sống tôi, Julien nói với bà de Rênal, chỉ có bà mới làm được việc đó, vì bà biết rằng tên hầu phòng là tử thù của tôi. Thưa bà, tôi phải thú thực với bà rằng tôi có một tấm chân dung; tôi đã giấu nó trong đệm rơm của giường tôi nằm.

Nghe nói như vậy, đến lượt bà de Rênal tái mặt.

— Thưa bà, chỉ có bà có thể vào buồng tôi trong lúc này, bà hãy bới tìm, không để ai biết, trong góc đệm gần cửa sổ nhất, bà sẽ thấy trong đó có một cái hộp nhỏ bằng các tông đen và nhẵn.

— Cái hộp ấy chứa đựng một tấm chân dung! bà de Rênal nói, hầu như không đứng vững.

Vẻ ngao ngán của bà, Julien trông thấy, anh vội lợi dụng ngay.

— Tôi còn xin bà một cái ơn thứ hai nữa, thưa bà, tôi van bà đừng xem tấm chân dung đó, nó là một chuyện riêng kín của tôi.

— Đó là một chuyện riêng kín, bà de Rênal nhắc lại bằng một giọng thều thào.

Nhưng mặc dầu được nuôi nấng giữa những người kiêu hãnh vì tiền của, và chỉ động lòng về chuyện tài lợi thôi, tình yêu đã đem lại sự hào sảng cho tâm hồn đó. Bị xúc phạm đau đớn, nhưng với một vẻ tận tụy rất đơn giản, bà de Rênal hỏi Julien những nhu cầu cần thiết để có thể làm tròn được việc giao phó.

— Thế là, bà vừa dời chân đi vừa nói, một cái hộp tròn nhỏ, bằng các tông đen, rất nhẵn.

— Thưa bà, vâng, Julien trả lời với cái vẻ nghiêm khắc của những người gặp cơn nguy hiểm.

Bà leo lên tầng gác thứ hai của lâu đài, mặt tái mét, như thể đi vào cõi chết. Khổ thêm một nỗi là bà thấy mình sắp sửa ngã đi, nhưng sự cần thiết phải giúp Julien làm cho bà có thêm sức.

— Ta phải lấy cho kỳ được cái hộp đó, bà vừa tự nhủ vừa đi gấp.

Bà nghe thấy tiếng chồng nói với tên hầu phòng, ngay trong phòng của Julien. May sao, họ lại đi sang phòng lũ trẻ. Bà nhắc cái đệm lên và thò tay vào trong ổ rơm mạnh đến nỗi ngón tay xây xước cả. Mặc dầu rất nhạy cảm về những cái đau đớn loại đó, nhưng lần này bà thấy không đau, vì gần như gần cùng một lúc bà sờ thấy cái mặt nhẵn trơn của chiếc hộp các tông. Bà cầm lấy và biến đi.

Bà vừa thoát khỏi cơn lo sợ bị chồng bắt chột, thì nỗi rùng rợn vì chiếc hộp kia gần làm cho bà ngã đi hẳn hoi.

Vậy ra Julien yêu, và ta đương cầm đây tấm chân dung của người đàn bà mà anh yêu!

Ngồi trên một chiếc ghế dựa trong tiền sảnh của gian phòng này, bà de Rênal bị tất cả những nỗi rùng rợn của lòng ghen dày vò. Sự ngây thơ rất mực của bà, lúc này lại vẫn có lợi cho bà, sự kinh ngạc làm giảm bớt đau khổ. Julien chột đến, cầm lấy cái hộp, không cảm ơn, không nói năng gì, và chạy vụt vào phòng mình, đánh lửa, và đốt ngay tức khắc. Anh tái xanh tái xám, hồn vía lên mây, anh tự khoa đại nỗi nguy hiểm vừa qua.

Tấm chân dung của Napoléon, anh vừa gật gù vừa nghĩ bụng, bị phát hiện giấu giếm ở nhà một người vẫn tự nhận là thù ghét sâu xa kẻ tiếm ngôi! Phát hiện bởi ông de Rênal, con người cực kỳ bảo hoàng và đương vô cùng tức giận, lại thêm điều bất cẩn này nữa, là trên tấm giấy các tông trắng đấng sau bức chân dung, có những dòng chữ bút tích của ta! Và những dòng chữ đó không còn để cho nghi ngờ một tí nào nữa về lòng thần phục quá độ của

ta! Và mỗi cơn nhiệt ái đó đều có đề ngày tháng, có cái vừa mới hôm kia đây thôi!

Tất cả danh tiếng của ta đổ sụp, tiêu ma trong chốc lát! Julien nghĩ bụng, khi trông thấy cái hộp đựng chày, và danh tiếng của ta là tất cả tài sản của ta, ta sống chỉ nhờ có nó... mà nào có ra sống. Trời đất ơi!

Một tiếng đồng hồ sau, sự mệt nhọc và lòng cảm thương cho chính bản thân mình, làm cho anh ngã sang chiều nhu cảm. Anh gặp bà de Rênal, cầm lấy tay bà và hôn một cách thành thật hơn bao giờ hết. Bà đỏ mặt vì sung sướng và gần như cùng một lúc, đẩy Julien ra với sự giận dữ của lòng ghen. Lòng kiêu hãnh của Julien, mới bị xúc phạm vừa đây, làm cho anh lúc này, thành một kẻ ngu dại. Anh chỉ trông thấy ở bà de Rênal một người đàn bà giàu có, anh bèn buông rơi tay bà với vẻ khinh khỉnh, và dời chân đi. Anh đi dạo trầm ngâm trong vườn, chả mấy chốc một nụ cười chua chát hiện trên môi anh.

Ta đi dạo chơi ở đây, bình thản như một người làm chủ thì giờ của mình! Ta không trông nom lũ trẻ, để rồi phải nghe những lời sỉ nhục của ông de Rênal, và sỉ nhục đúng lý. Anh bèn chạy lên buồng trẻ.

Những vuốt ve của đứa bé nhất, mà anh yêu lắm, làm nguôi đôi chút đau đớn xót xa của anh.

Thằng bé này còn chưa khinh bỉ ta, Julien nghĩ thầm. Nhưng anh lại tự trách ngay sự giảm bớt đau thương đó, coi như lại là một sự yếu đuối. Những đứa bé này vuốt ve ta cũng như chúng có lẽ cũng vuốt ve con chó săn còn non mà người ta mới mua về hôm qua.

## CHƯƠNG X

MỘT TRÁI TIM LỚN VÀ MỘT DANH PHẬN NHỎ

But passion mosi disemables, yet betrays,

Even by its darkness, as the blackest sky

Foretells the heaviest tempest.

DON JUAN C. I. st 7378.

Ông de Rênal, đang theo dõi tất cả các buồng của lâu đài, trở về buồng trẻ cùng với bọn gia nhân họ khiêng trả lại các đệm rơm. Sự đột nhập của con người đó, đối với Julien là giọt nước làm tràn bình nước.

Mặt tái hơn, lâm lâm hơn lúc thường, anh xông lại ông ta. Ông de Rênal đứng dừng lại và đưa mắt nhìn bọn người nhà của ông.

— Thưa ông, Julien nói với ông ta, ông có cho rằng với bất cứ một gia sư nào khác, các con ông cũng đã tiến bộ bằng học với tôi hay không? Nếu ông trả lời không, Julien nói tiếp luôn không để ông de Rênal kịp mở miệng, thì sao ông lại dám quở trách tôi là sao lãng chúng?

Ông de Rênal, vừa mới kịp hoàn hồn, nghĩ bụng rằng thẳng nhà quê nhãi ranh này mà giở cái giọng lạ lùng như thế, là hẳn đã chắc lừng có một đám nào mời mọc hời hơn và hẳn sắp bỏ ông đây, Julien càng nói càng tức giận tăng lên.

— Không có ông, tôi cũng có thể sống được, thưa ông, anh nói thêm.

— Tôi thật lấy làm phiền lòng thấy ông bị kích động đến thế, ông de Rênal dập dĩnh trả lời. Bọn người nhà ở cách đó mười bước, đang bận sửa sang giường đệm.

— Ông đừng tưởng nói thế là xong với tôi đâu, thưa ông. Julien nổi xung đáp, ông hãy nghĩ đến những lời nhơ nhuốc ông đã nói với tôi; mà lại trước mặt đàn bà nữa.

Ông de Rênal thừa hiểu là Julien đòi hỏi cái gì, và một cuộc đấu tranh tư tưởng gay go vò xé tâm hồn ông. Bỗng Julien giận điên người, kêu lên:

— Ra khỏi nhà ông, tôi khắc có chỗ đi, thưa ông.

Nghe câu nói đó, ông de Rênal hình dung thấy Julien đã yên vị ở nhà ông Valenod rồi.

— Vâng thì, thưa ông, cuối cùng ông ta nói với anh, vừa thở dài vô cớ cái vẻ của người gọi nhà phẫu thuật đến để làm một cuộc mổ xẻ hết sức đau đớn, tôi xin ưng chuẩn yêu cầu của ông. Kể từ ngày kia, là ngày mồng một đầu tháng, tôi trả cho ông năm mươi quan một tháng.

Julien muốn bật cười và sững sờ cả người; tất cả nỗi giận dữ của anh đã biến mất.

Mình đã khinh bỉ cái quân súc vật này đến thế mà vẫn còn chưa đủ, anh nghĩ bụng. Có lẽ đây là sự tạ tội lớn nhất mà một tâm hồn đê tiện như thế kia có thể làm được.

Lũ trẻ đương đứng há hốc mồm mà nghe chuyện, liền chạy ra vườn nói với mẹ rằng ông Julien giận dữ lắm, nhưng ông sắp được năm mươi quan một tháng. Julien đi theo chúng theo thói quen, anh cũng chẳng thèm nhìn ông de Rênal, ông đứng lại đó vô cùng tức giận.

Thế là lão Valenod, ông thị trưởng nghĩ bụng, làm cho ta tổn kém mất một trăm sáu mươi tám quan. Nhất định ta phải nói cho lão mấy câu thật đáo đẽ về công việc hăn thù cung cấp cho những trẻ vô thừa nhận mới được.

Một lát sau, Julien lại đối diện với ông de Rênal:

— Tôi phải đi xưng tội với ông Chélan, tôi hân hạnh báo trước ông biết rằng tôi sẽ vắng mặt vài tiếng đồng hồ.

— Ông Julien quý mến! Ông de Rênal vừa nói vừa cười với một vẻ hết sức giả tạo, thì ông cứ đi cả ngày, nếu ông muốn, cả ngày mai nữa cũng được ông bạn ạ. Ông lấy ngựa của bác làm vườn mà đi Verrières.

Thế là hẳn đi trả lời lão Valenod đây, ông de Rênal nghĩ bụng, hẳn chưa hứa chắc gì với ta cả, nhưng phải để cho cái đầu óc thanh niên kia nguội bốt đi đã.

Julien ra đi vội vàng và lên những khu rừng lớn người ta có thể xuyên qua để đi từ Vergy đến Verrières. Anh chưa muốn đến ngay nhà ông Chélan vội. Anh không muốn tự ép mình vào một trò giáo quyết mới, anh cần phải trông cho rõ tâm hồn mình, và lắng nghe những ý nghĩ ngổn ngang bề bộn nó đương làm anh xao xuyến.

Ta đã thắng một trận, anh nghĩ bụng, ngay lúc bước chân vào những khu rừng lớn và xa con mắt của mọi người, vậy là ta đã thắng một trận!

Câu đó tô vẽ cho anh tất cả tình huống của anh dưới những màu rực rỡ, và trả lại cho tâm hồn anh đôi chút yên tĩnh.

Thế là ta có năm chục quan tiền lương một tháng, chắc hẳn là ông de Rênal đã phải một phen sợ hãi ghê gớm lắm. Nhưng sợ cái gì nhỉ?

Anh suy nghĩ trầm ngâm về cái lý do gì đã gây nên nỗi sợ cho con người sung sướng và thế lực, mà mới một tiếng đồng hồ trước đây anh sôi sục giận dữ, cuộc suy nghĩ làm cho tâm hồn Julien được hoàn toàn thanh thản trở lại. Anh hầu như nhất thời cảm thấy vẻ đẹp mê hồn của những cánh rừng trong đó anh đương đi. Có những khối đá lớn trơ trụi xưa kia đã rơi xuống giữa rừng, về phía núi. Những cây dẻ gai vươn cao gần bằng những khối đá kia, mà bóng râm mát rượi chỉ cách ba bước những chỗ nắng bóng không ai có thể dừng chân được.

Julien đứng lại lấy hơi một lát ở bóng mát những khối đá kia, rồi lại treo dốc nữa. Ít lâu sau, băng qua một con đường vết đi lờ mờ, thường chỉ có



những gã chẵn dê qua lại mà thôi, anh thấy mình đứng trên một tảng đá rộng mênh mông và thật yên trí là được cách biệt tất cả mọi người. Cái thể đứng về thể chất đó làm anh mỉm cười, nó vẽ nên cái thể mà anh nóng muốn đạt tới về tinh thần. Không khí trong trẻo của những ngọn núi cao kia truyền cho tâm hồn anh sự thanh thản và cả niềm vui sướng nữa. Ông thị trưởng Verrières, đối với mắt anh vẫn là đại biểu của tất cả bọn nhà giàu và tất cả những kẻ láo xược trên trái đất, nhưng Julien cảm thấy rằng mỗi căm thù vừa kích động anh, mặc dầu có những biểu lộ rất hung dữ, nhưng không có tí gì là nhằm cá nhân ông ta cả. Nếu anh thôi không gặp mặt ông de Rênal nữa thì chỉ trong tám ngày là anh đã quên ngay hãnh ta, lâu đài của hãnh, chó của hãnh, lũ con của hãnh và tất cả gia đình hãnh. Chẳng biết ra làm sao mà ta đã làm cho hãnh buộc lòng phải làm một sự hy sinh rất lớn. Ôi chao! Hơn năm chục écu một năm! Chỉ trước đó một giây lát, ta vừa mới thoát khỏi một nguy hiểm lớn nhất. Thế là hai trận chiến thắng trong một ngày; cuộc chiến thắng thứ hai chẳng tài giỏi gì, cần phải đoán cho ra lý lẽ. Nhưng thôi, những cuộc tìm tòi mệt sức, hãy để ngày mai.

Julien đứng trên ghềnh đá, nhìn trời sáng rực rỡ ánh nắng mặt trời tháng tám. Ve sầu ánh ỏi trong cánh đồng dưới chân ghềnh đá, khi chúng im tiếng, thì tất cả là lặng lẽ chung quanh anh. Anh trông thấy dưới chân anh hai chục dặm đất đai non nước. Một con chim cắt từ những ghềnh đá lớn trên đầu anh bay vụt ra, thỉnh thoảng anh trông thấy nó lặng lẽ lượn thành những vòng rộng lớn mênh mang. Mắt Julien bắt giác dõi theo con mãnh cầm. Những động tác lặng lẽ và hùng dũng của nó làm anh chú ý, anh thèm muốn sức mạnh kia, anh thèm muốn sự cô độc kia.

Đó là thân thể của Napoléon hồi trước, một ngày kia có lẽ sẽ là thân thể của anh không?

## CHƯƠNG XI

## MỘT BUỔI TỐI

Yet Julia's very coldness still was kind,  
And tremulously gentle her small hand  
Withdrew itself from his, but left behind,  
A little pressure, thrilling, and so bland  
And slight, so very slight that to be mind,  
Twas but a doubt.

## DON JUAN C. I. st 716

Dấu sao cũng phải ra mặt ở Verrières. Ở nhà xứ ra, một sự tình cờ may mắn khiến cho Julien gặp ông Valenod, anh vội kể cho ông ta nghe chuyện anh được tăng lương.

Khi trở về Vergy, Julien mãi đến lúc tối mịt mới xuống vườn. Tâm hồn anh còn mệt mỏi vì biết bao cảm xúc mãnh liệt đã kích động anh trong ngày hôm đó. Ta sẽ nói gì với họ đây? Anh băn khoăn tự hỏi, khi nghĩ đến các bà. Anh không hề thấy rằng tâm hồn anh vừa đúng là ở ngang tầm những sự kiện nhỏ nhặt thường là mối lưu tâm duy nhất của phụ nữ. Nhiều khi Julien thật là khó hiểu đối với bà Derville, và cả đối với bà bạn của bà ta nữa, còn anh thì cũng chỉ hiểu có nửa phần tất cả những điều họ nói với anh. Đó là hiệu quả của sức mạnh và, nếu tôi có thể nói được như thế này, của sự lớn lao của những ngọn trào lòng nhiệt liệt làm xao xuyến tâm hồn anh chàng trẻ tuổi đầy tham vọng kia. Ở con người lạ lùng đó, hầu như ngày nào cũng là giông tố.

Khi bước ra vườn, tối hôm đó, Julien sẵn sàng tâm trí để lưu tâm đến những ý nghĩ của hai bà chị em họ xinh đẹp kia. Các bà đương nóng ruột chờ anh.

Anh ngồi vào chỗ thường ngày của anh, bên cạnh bà de Rênal. Ít lâu, bóng tối trở nên dày đặc. Anh muốn cầm lấy một bàn tay trắng mà từ lâu anh trông thấy ở gần anh, vịn vào vai một chiếc ghế. Người ta do dự một tí, nhưng cuối cùng người ta rút tay về một cách tỏ ý giận hờn. Julien đã sẵn lòng chịu phép và tiếp tục chuyện trò vui vẻ, thì bỗng nghe tiếng ông de Rênal tới gần.

Julien hãy còn văng vẳng bên tai những lời lẽ thô bỉ của ông ta hồi sáng. Chiếm lấy bàn tay của vợ hẳn, ngay lúc có mặt hẳn, anh nghĩ bụng, há chẳng phải là một cách miệt thị cái con người được hưởng thụ phè phỡn tất cả mọi lợi lộc của sự giàu sang kia sao? Phải, ta sẽ làm cái việc đó, mà hẳn đã tỏ ý khinh thị biết chừng nào.

Từ lúc đó, sự bình tĩnh, vốn không phải là bẩm tính tự nhiên của Julien, biến đi rất nhanh chóng, không còn bụng dạ nào nghĩ đến gì khác, anh thấp thỏm mong muốn bà de Rênal vui lòng để yên bàn tay của bà cho anh.

Ông de Rênal giận dữ nói chuyện chính trị, có vài ba nhà công nghiệp ở Verrières chắc chắn đã làm nên giàu có hơn ông, và muốn làm trở ngại cho ông trong cuộc tuyển cử. Bà Derville lắng nghe ông ta, Julien, bị những lời lẽ của ông ta làm cho bực mình, bèn nhích ghế của anh lại gần ghế của bà de Rênal. Bóng đêm che giấu tất cả mọi động tác. Anh cả gan đặt bàn tay gần sát cánh tay xinh đẹp mà bộ áo để hở trần ra. Anh xúc động, không làm chủ được đầu óc nữa, anh ghé má anh vào sát cánh tay xinh đẹp đó, anh dám liều gan ấp môi anh vào.

Bà de Rênal rùng mình. Chồng bà ở cách đấy có bốn bước, bà vội đưa ngay bàn tay của bà cho Julien, và đồng thời đẩy anh xa ra một chút. Trong khi ông de Rênal tiếp tục chửi rủa những kẻ không ra gì và những tên Jacobins nên giàu nên có, thì Julien hôn lia lịa vào bàn tay mà người ta đã để yên cho anh, những cái hôn nồng nàn, hay ít ra là bà de Rênal thấy là nồng nàn. Nhưng người đàn bà tội nghiệp kia đã được bằng chứng, trong cái ngày tai hại này, là người đàn ông bà yêu quý thậm mà không tự thú, lại có tình yêu

ở nơi khác! Trong suốt thời gian vắng mặt Julien, bà đã bị một nỗi đau lòng cực độ, nó đã bắt bà suy nghĩ.

Lạ chưa! Ta yêu chẳng, bà tự nhủ, ta có tình yêu chẳng? Ta, đàn bà có chồng, ta lại đã mang tình ái chẳng? Nhưng, bà nghĩ thầm, ta chưa hề cảm thấy đối với chồng cái thứ điên cuồng u uất nó làm cho ta không thể nào rút tâm trí ra khỏi chàng Julien được. Kể ra thì chàng chỉ là một đứa trẻ thơ một niềm kính trọng ta thôi! Nỗi điên cuồng này rồi sẽ thoảng qua đi. Đối với chàng thanh niên kia, ta có những tình cảm thế này hay thế nọ, thì chồng ta có cần gì! Ông de Rênal chắc sẽ lấy làm chán tai không muốn nghe những câu chuyện câu trò của ta với Julien, những cái thuộc về trí tưởng tượng. Ông ấy, thì chỉ nghĩ đến công việc làm ăn thôi. Ta chả lấy mất cái gì của ông ấy để đem cho Julien cả.

Không có một tí giáo quyệt nào đến làm tổn thương sự trong trẻo của tấm lòng chất phác đó, bị làm lạc bởi một mối tình say đắm chưa hề được biết qua bao giờ. Bà bị mê hoặc, nhưng vô tình không biết, tuy vậy một linh tính đạo đức bị kinh động. Đó là những cuộc đấu tranh nó làm cho bà xao xuyến khi Julien xuất hiện ở vườn hoa. Bà nghe thấy tiếng anh nói, gần cùng một lúc bà thấy anh ngồi ở bên cạnh bà. Tâm hồn bà như khinh khoái lâng lâng vì mối hạnh phúc mê ly làm cho bà từ nửa tháng trời nay bị ngạc nhiên nhiều hơn là được vui thích. Tất cả đều là mới mẻ bất ngờ đối với bà. Nhưng, sau một giây lâu bà tự nghĩ, thì ra chỉ cần sự có mặt của Julien là đủ xóa bỏ hết mọi tội của anh sao? Bà lấy làm kinh hãi; bây giờ, bà mới rút tay về.

Những cái hôn nồng nàn, như chưa bao giờ bà được hưởng, làm cho bà bỗng chốc quên phứt rằng có lẽ anh yêu một người đàn bà khác. Chỉ ít lâu, đối với mắt bà anh không còn có tội nữa. Nỗi đau đớn xót xa, con đẻ của sự ngờ vực bỗng tiêu tan, niềm hạnh phúc mà chưa bao giờ bà có hề mơ tưởng tới, tất cả tình trạng đó làm cho lòng bà rộn rã tình yêu thắm thiết và nỗi hoan hỉ điên cuồng. Buổi tối hôm đó thật là thú vị cho tất cả mọi người, trừ

ông thị trưởng Verrières, ông không thể nào quên được cái bọn công nghiệp gia mới phát của ông. Julien thì không nghĩ gì đến niềm tham vọng u uất của anh và những mưu đồ khó thực hiện của anh nữa. Lần đầu tiên trong đời, anh bị lôi cuốn bởi quyền lực của sắc đẹp. Miên man trong một giấc mơ màng mung lung và êm ái, rất xa lạ xưa nay với bản tính của anh; tay ép nhẹ nhàng cái bàn tay kia, mà anh thích vì cho là tuyệt đẹp, anh chập chờn nghe tiếng lao xao của những lá cây bồ đề trong gió đêm nhẹ thoảng, và tiếng sủa xa xa của đàn chó giữ nhà cối xay trên bờ sông Doubs.

Những cảm xúc đó là một sự thích thú chứ không phải là một sự mê đắm. Khi trở về buồng, anh chỉ còn nghĩ đến một hạnh phúc là được lại cầm đến quyển sách yêu thích của mình; ở cái tuổi hai mươi, ý nghĩ về đời sống xã hội và về chuyện làm nên hiển hách với đời, lẩn tất cả mọi chuyện.

Nhưng chỉ ít lâu sau, anh lại đặt sách xuống. Vì nghĩ nhiều đến những chiến thắng của Napoléon, anh đã trông thấy một cái gì mới mẻ trong trận thắng của anh. Phải, ta đã thắng một trận, anh nghĩ bụng, nhưng phải biết phát huy chiến quả, phải đập tan lòng kiêu ngạo của tên quý tộc hãnh diện kia trong lúc hấn đương lui quân. Thế mới là Napoléon thuần túy. Ta phải đòi hấn cho ta nghỉ ba ngày để đi thăm anh bạn Fouqué của ta. Nếu hấn từ chối, ta lại giở trò xét lại giao kèo, nhưng thế nào hấn cũng nhượng bộ thôi.

Bà de Rênal thì không sao nhắm được mắt. Bà thấy như từ trước đến bấy giờ bà chưa hề được sống. Bà không thể nào không nghĩ đến niềm hạnh phúc được thấy Julien hôn chi chút lên bàn tay bà những cái hôn nồng cháy.

Chợt bà thấy hiện lên cái lời nói kinh khủng: Ngoại tình. Tất cả những cái gì ghê tởm mà sự trác táng đời bại nhất có thể in dấu cho ý niệm tình yêu nhục dục, hiện lên xô bồ tới tấp trong trí tưởng tượng của bà. Những ý niệm đó những toan làm mờ ố hình ảnh thăm thiết và thần thánh mà bà đương tự hình dung về Julien và hạnh phúc được yêu chàng. Tương lai hiện lên dưới những màu sắc khủng khiếp. Bà thấy mình đáng khinh bỉ.

Giây phút đó thật hãi hùng; tâm hồn bà phiêu diêu tới những miền xa lạ. Ngày hôm trước, bà được nếm mùi một thứ hạnh phúc mới lạ, bây giờ, bà bỗng thấy mình chìm ngập trong một tai họa kinh khủng. Bà vốn không có một chút ý niệm gì về những nỗi đau đớn như vậy, nên nó làm cho đầu óc bà rối loạn. Có lúc bà đã có ý nghĩ thú thật với chồng rằng bà sợ là yêu Julien chẳng. Nhưng như thế là lại nói đến chàng. May sao bà lại sức nhớ một lời huấn dụ ngày xưa của bà cô, hôm trước ngày cưới của bà, nói về cái nguy hiểm của những lời tâm sự nói với một người chồng, dẫu sao họ cũng vẫn là một chúa tể. Trong cơn đau quá sức, bà siết chặt hai bàn tay vào nhau mà vịn vẹo.

Bà bị lôi cuốn lung tung bởi những hình ảnh mâu thuẫn và đau đớn. Lúc thì bà sợ không được yêu, lúc thì cái ý nghĩ hãi hùng về tội ác làm bà cực khổ như tuồng ngày hôm sau bà sẽ bị đem bêu riếu [80], ở quảng trường công cộng của Verrières, với một tấm biển vạch rõ tội ngoại tình của bà cho đám chúng dân.

Bà de Rênal không có một tí kinh nghiệm gì về cuộc đời. Ngay cả những lúc tỉnh táo và đầu óc hoàn toàn minh mẫn, bà cũng không thấy một ly nào cách biệt giữa sự có tội trước mặt Chúa và sự nhục nhã trước công chúng vì những biểu thị ồn ào nhất của lòng khinh bỉ của thiên hạ.

Khi cái ý nghĩ hãi hùng về tội ngoại tình và về tất cả sự ô nhục mà, theo ý bà, tội ác đó lôi kéo theo, khi ý nghĩ đó tạm nguôi và bà chợt mơ tưởng đến cái thú êm đềm được sống với Julien một cách ngây thơ vô tội, như từ trước đến nay, thì bà lại sa vào ý nghĩ kinh khiếp là Julien yêu một người đàn bà khác. Bà còn trông thấy sắc mặt tái xanh của anh khi anh lo sợ bị mất tấm chân dung của người đó, hoặc làm hại đến người đó nếu để người ta trông thấy. Lần đầu tiên, bà đã bắt chợt bắt được nét lo sợ trên khuôn mặt rất bình tĩnh và rất trang trọng kia. Trước đó, chưa bao giờ bà thấy anh xúc động như thế vì bà hay vì lũ con bà. Nỗi đau đớn chồng chất thêm đó, lên tới cái cường độ cao nhất của sự khổ cực mà tâm hồn con người có thể chịu

đứng nổi. Bất giác, bà de Rênal kêu thét lên khiến chị hầu phòng tỉnh giấc. Bỗng bà thấy bên giường mình có ánh sáng một ngọn đèn, và bà nhận ra Élisà.

— Có phải ông ấy yêu chị không? Bà kêu lên trong cơn mê loạn.

Chị hầu phòng ngạc nhiên thấy bà chủ bị cơn rối loạn kinh khủng bất ngờ, nhưng may sao chị không để ý gì đến câu nói lạ lùng kia. Bà de Rênal thấy mình hớ hênh đại miệng: “Tôi bị sốt, bà nói với chị, và hình như có hơi mê sảng, chị hãy ở lại đây với tôi.” Được hoàn toàn hồi tỉnh do sự cần thiết phải tự khiên chế, bà thấy đỡ đau khổ; lý trí lấy lại được cái quyền lực mà tình trạng nửa tỉnh nửa mê vừa rồi đã cướp đoạt mất. Để thoát khỏi con mắt nhìn đăm đăm của chị hầu phòng, bà sai chị đọc báo, và trong lúc nghe tiếng đều đều một điệu của giọng chị kia đọc một bài dài trong tờ Nhật báo, bà de Rênal hạ quyết tâm đoán chính là sẽ đối xử với Julien bằng một vẻ lạnh lùng tuyệt đối, khi nào bà gặp lại anh ta.

## CHƯƠNG XII

### MỘT CHUYẾN ĐI

Người ta thấy ở Paris những con người lịch sự; ở tỉnh lẻ, có thể có những con người có khí phách.

#### SIEYES [81]

Ngày hôm sau, từ năm giờ sáng, trước khi bà de Rênal đến giờ ra mặt, Julien đã được ông chồng bà cho phép nghỉ ba ngày. Trái với dự liệu, Julien lại thấy muốn gặp lại bà, anh nghĩ đến bàn tay rất xinh đẹp của bà. Anh xuống vườn, và phải chờ đợi bà de Rênal khá lâu. Nhưng nếu Julien yêu bà, thì chắc anh đã thoáng thấy bóng bà đằng sau những cánh cửa chớp khép hờ của tầng gác thứ nhất, trán tì vào kính cửa. Bà nhìn anh. Sau cùng, mặc

dù mọi quyết tâm, bà cũng dứt lòng bước xuống vườn hoa. Sắc mặt xanh xao mọi khi của bà đã nhường chỗ cho sắc đỏ bừng. Người đàn bà rất mực hồn nhiên đó, rõ ràng là đang bị xao xuyên, một cảm giác tự khiên chế và có phần giận dữ nữa, làm tổn thương cái dung mạo vô cùng thanh thản và như ở trên tất cả mọi sự quan tâm tầm thường của đời sống, nó thường làm cho khuôn mặt thần tiên kia có nhiều duyên dáng đậm đà.

Julien vội chạy lại gần bà, anh vẫn cảm thán đôi cánh tay rất đẹp kia, mà một tấm khăn quàng khoác vội còn để cho thoáng thấy lấp ló. Hơi gió lạnh sớm mai hình như lại càng tăng thêm màu tươi thắm của một sắc mặt mà sự kích động ban đêm càng làm cho dễ cảm thụ tất cả mọi ấn tượng. Vẻ đẹp kín đáo và cảm động ấy, tuy vậy đầy những tâm tư không hề thấy có ở những tầng lớp thấp kém, hình như phát hiện cho Julien một năng khiếu của tâm hồn mà anh chưa bao giờ cảm thấy. Tâm trí dồn hết vào sự tán thưởng những vẻ đẹp mê ly mà con mắt thèm khát của anh chột nhìn thấy, Julien không nghĩ tí nào đến sự đón tiếp thân ái mà anh vẫn chắc mẫm là được hưởng. Vì vậy anh lại càng ngạc nhiên về cái vẻ lạnh lùng băng giá mà người ta cố tìm cách tỏ ra với anh, và qua đó anh thấy hình như có cái ý định nhắc anh nên giữ đúng phận mình.

Nụ cười khoái cảm tàn héo ngay trên môi anh; anh nhớ đến thân phận của anh trong xã hội và nhất là trong con mắt một người đàn bà quý phái và kế thừa gia tài lớn. Trong phút chốc, trên nét mặt anh chỉ còn có vẻ kiêu ngạo và vẻ phần nộ đối với bản thân mình. Anh cảm thấy một nỗi hận dữ dội vì đã trót lui cuộc khởi hành lại hơn một tiếng đồng hồ để được một sự tiếp đón nhục nhĩ như vậy.

Anh tự nghĩ, chỉ có một thằng ngu mới giận dữ người khác, một hòn đá rơi xuống là vì nó có trọng lượng. Lẽ nào ta cứ là một đứa trẻ thơ mãi sao? Bao giờ thì ta mới tập nhiễm được cái thói quen tốt đẹp là chỉ dành phần tâm hồn của ta cho những hạng người kia, vừa đúng với đồng tiền của họ thôi? Nếu ta muốn họ quý trọng và cả chính mình cũng tự quý trọng nữa, thì ta



phải tỏ cho họ biết rằng chính là cái nghèo của ta giao thiệp với cái giàu của họ, chứ tấm lòng ta cách xa sự láo xược của họ hàng nghìn dặm, và được đặt trên một tầng quá cao, những biểu thị nhỏ nhất của sự khinh miệt hay sự ưu đãi của họ không thể nào bén tới được.

Trong khi những cảm nghĩ đó dồn dập tới tấp trong tâm hồn anh chàng gia sư trẻ tuổi, thì nét mặt chuyển biến của anh hiện lên cái vẻ biểu lộ lòng kiêu ngạo bị tổn thương và sự hung dữ. Bà de Rênal thấy vậy mà tâm trí rối bời. Vẻ lạnh lùng đoan chính mà bà đã định đem vào cuộc tiếp đón của bà, nay nhường chỗ cho nét biểu lộ sự thiết tha và một sự thiết tha được phấn khích bởi tất cả nỗi ngạc nhiên về sự đổi thay đột ngột mà bà vừa được trông thấy. Những lời hão huyền người ta thường trao đổi buổi sớm mai về sức khỏe, về thời tiết đẹp, bỗng cạn nguồn cùng một lúc ở cả hai người. Julien, vì trí phán đoán không bị một mối cuồng nhiệt nào làm rối loạn, nên nhanh chóng tìm ngay được một cách tả rõ cho bà de Rênal biết rằng quan hệ giữa anh với bà, anh chẳng cho là thân ái gì lắm đâu, anh không nói năng gì về cuộc du lịch nhỏ mà anh sắp làm, anh chào bà và ra đi.

Trong khi bà còn đương nhìn anh đi, trong lòng sững sốt rụng rời vì cái vẻ kiêu hãnh lầm bầm bà đọc được trong khóe mắt kia, mới hôm trước đây còn nhuần nhả biết bao, thì thằng con lớn của bà, từ cuối vườn chạy lại, vừa hôn bà vừa nói:

— Chúng con được nghỉ, ông Julien đi chơi xa.

Nghe thấy câu nói đó, bà de Rênal thấy lạnh toát cả người, bà đau khổ vì tiết hạnh, và lại còn đau khổ hơn nữa vì mềm yếu.

Biến cố mới xảy ra này, đến chiếm tất cả tâm trí bà; bà bị lôi cuốn rất xa những quyết tâm hiền thực mà bà đã có được nhờ ở đêm khủng khiếp vừa qua. Không còn vấn đề cưỡng lại một kẻ tình nhân đáng yêu đến thế, nhưng lại thành vấn đề lo mất anh vĩnh viễn.

Bắt buộc phải dự bữa ăn sáng. Càng đau khổ thay, ông de Rênal và bà Derville chỉ nói về chuyện Julien ra đi. Ông thị trưởng Verrières đã nhận xét thấy có cái gì bất thường trong giọng cương quyết của anh khi anh xin phép nghỉ.

— Hẳn là thằng bé nhà quê ấy đã chắc lưng có kẻ nào mời mọc rồi. Nhưng kẻ nào đó, dù là ông Valenod đi nữa, chắc cũng phải hơi chùn gan vì số tiền 600 quan, bây giờ khoản chi đồng niên phải lên tới con số đó rồi. Hôm qua, ở Verrières, có lẽ anh em xin một kỳ hạn ba ngày để suy nghĩ, và sáng nay, để khỏi phải trả lời tôi, cu cậu đi chơi núi. Bắt buộc phải tính toán với một tên thợ khốn cùng lên mặt láo xược, ấy đấy, cái tình trạng của chúng ta đến nỗi ấy rồi đấy!

Chồng ta không có ý thức là đã xúc phạm Julien sâu xa đến chừng nào, mà còn nghĩ rằng anh sẽ bỏ chúng ta, thế thì ta đây, ta phải nghĩ thế nào? Bà de Rênal tự hỏi. Chao ôi! mọi điều đã quyết định!

Để có thể ít ra được khóc tự do và không phải trả lời những câu hỏi của bà Derville, bà nói thác là bị nhức đầu dữ dội, và đi nằm.

— Các bà đàn bà là như thế đấy, ông de Rênal nhắc lại, những bộ máy phức tạp ấy là lúc nào cũng có một cái gì xộc xệch. Và ông dời đi, với vẻ giễu cợt.

Trong khi bà de Rênal bị giày vò bởi những nỗi niềm cay độc nhất của mối tình đắm say ghê gớm mà sự tình cờ đã lôi cuốn bà vào, thì Julien tiếp tục bước đi vui vẻ giữa những cảnh sắc đẹp nhất của phong cảnh núi non. Phải đi xuyên qua dãy núi lớn ở phía bắc Vergy. Con đường mòn anh noi theo, lên cao dần giữa những cánh rừng dẻ gai bát ngát, chạy thành những chữ chi liên miên vô tận trên sườn dốc của rặng núi cao vẽ hình cho lưu vực sông Doubs về phía bắc. Sau đó ít lâu, con mắt người du khách lướt qua những ngọn đồi thấp hơn, chặn dòng sông Doubs về phía nam, được mở tầm xa rộng đến tận những bình nguyên phì nhiêu của xứ Bourgogne và xứ

Beaujolais [82] . Dù tâm hồn của anh chàng tham vọng trẻ tuổi kia ít nhạy cảm đến đâu đối với cái loại vẻ đẹp này, anh cũng không thể nào đừng được mà không thỉnh thoảng dừng chân để nhìn một cảnh tượng rộng lớn và uy nghi đến thế.

Sau cùng, anh lên tới tột đỉnh ngọn núi lớn, phải đi qua gần đỉnh núi để dò con đường tắt đó, đi tới cái thung lũng hẻo lánh của nhà Fouqué, anh chàng buồn gỗ trẻ tuổi bạn thân của anh. Julien không vội gặp anh ta, cũng chẳng vội gặp một con người nào cả. Ẩn nấp như một con mãnh cầm, giữa những khối đá chọc trời trên đỉnh núi cao, anh có thể trông thấy từ rất xa bất cứ người nào tiến lại gần mình. Anh khám phá được một cái hang ở giữa sườn dốc gần như dựng đứng của một ghềnh đá. Anh cầm đầu chạy đến và chẳng mấy chốc đã yên vị trong nơi ẩn náu đó. Ở đây, anh nói, mắt sáng long lanh vì vui sướng, thiên hạ không thể nào làm gì hại ta được. Anh nảy ra ý kiến muốn hưởng cái thích thú viết những ý nghĩ của mình, cái thích thú nguy hiểm cho anh ở bất cứ nơi nào khác. Một tấm đá vuông vắn dùng làm bàn viết cho anh. Ngòi bút của anh bay lượn, anh không trông thấy gì nữa quanh mình. Sau cùng, anh nhận thấy mặt trời đương lặn đằng sau những ngọn núi xa của xứ Beaujolais.

Sao ta lại không nghỉ đêm ở đây nhỉ? Anh tự hỏi, ta có bánh mì, và ta được tự do! Nghe thấy cái lời to tát đó, tâm hồn anh phấn khích, sự giáo quyết của anh làm cho anh ngay cả ở nhà Fouqué, cũng không được tự do. Đầu chống trên hai bàn tay, Julien ngồi trong hang đá kia, sung sướng hơn tất cả từ trước đến nay trong đời anh, tâm trí rộn ràng vì những mơ mộng và vì niềm hạnh phúc được tự do của mình. Không để ý gì đến, nhưng anh trông thấy lần lượt tắt dần tất cả những tia sáng của hoàng hôn. Giữa bóng tối mênh mông đó, tâm hồn anh phiêu diêu trong sự nghiệm ngẫm những cái anh tưởng tượng sẽ được gặp một ngày kia ở Paris. Trước hết là một người đàn bà đẹp hơn nhiều và thiên tư cao quý hơn nhiều so với tất cả những thứ anh đã được thấy ở tỉnh lẻ. Anh yêu tha thiết, và được yêu lại. Nếu anh có

xa nàng trong chốc lát, thì chỉ là để đi làm nên công trạng hiển hách và xứng đáng được nàng yêu nhiều hơn nữa.

Cho dù là có cái trí tưởng tượng của Julien đi nữa, thì một chàng thanh niên nào được nuôi dưỡng giữa những sự thật đáng buồn của xã hội Paris, đến quãng đó của cuốn tiểu thuyết của anh, cũng sẽ bị thức tỉnh vì sự chua chát lạnh lùng, những hành động vĩ đại sẽ biến mất cùng với hy vọng đạt tới, để nhường chỗ cho câu cách ngôn rất phổ biến, ta mà rời khỏi tình nhân thì ta có cơ, hỡi ơi! bị phụ tình hai ba lần mỗi ngày. Còn anh chàng nhà quê trẻ tuổi thì chả trông thấy gì khác hơn giữa anh ta với những hành động hết sức anh hùng, là sự thiếu thời cơ.

Nhưng bóng đêm dày thắm đã thay thế cho ngày tàn, và anh còn phải đi hai dặm đường nữa mới xuống tới thôn xóm của Fouqué. Trước khi lìa cái hang đá nhỏ, Julien nhóm lửa và đốt kỹ càng tất cả những cái anh đã viết.

Anh làm cho bạn anh rất kinh ngạc khi đến gõ cửa nhà anh ta lúc một giờ đêm. Anh thấy Fouqué đương bận làm sổ sách. Đó là một chàng thanh niên cao lớn, thân hình không cân đối gì lắm, mặt có những nét thô lớn khắc khổ, một cái mũi dài ngoẵng ngoẵng, và rất nhiều chất hồn hậu lẫn dưới cái vẻ ngoài gớm guốc kia.

— Vậy ra mày đã giận nhau với ông de Rênal nhà mày rồi sao, mà đến đây một cách bất thành linh thế này?

Julien kể lại cho anh, nhưng có cân nhắc đắn đo, các sự việc xảy ra hôm trước.

— Ở lại đây với tao, Fouqué bảo anh, tao thấy rằng mày đã biết rõ ông de Rênal, ông Valenod, viên quận trưởng Maugiron, cha xứ Chélan, mày đã hiểu những sự quý quýet của tính tình những con người đó, thế là bây giờ mày đã đủ tư cách để ra mặt ở những cuộc đấu thầu. Mày giỏi số học hơn tao, mày sẽ giữ sổ sách cho tao. Trong nghề buôn này, tao kiếm bở lắm.

Một mình làm lấy cả thì không thể được, mà tìm một người nào chung lưng thì sợ gặp phải tay gian lận, tình trạng đó hàng ngày ngăn cản tao không dám kinh doanh nhiều món rất lãi. Cách đây chưa đầy một tháng, tao đã làm cho thằng Michaud de Saint-Amand, vợ được sáu nghìn quan, thằng cha này đã sáu năm liền tao mất mặt nó, và tình cờ tao lại gặp ở cuộc bán đấu giá Pontarlier. Mà, có lẽ nào mà không kiếm được sáu nghìn quan, hay chả gì cũng ba nghìn? Vì, nếu hôm đó có mà cùng đi với tao, thì tao đã trả vọt giá vụ thầu dẫn cây đó lên, và tất cả những đứa khác sẽ phải nhường tao ngay. Mà làm chung với tao đi.

Lời đề nghị đó làm cho Julien bực mình, vì nó làm ngang trái cơn điên cuồng của anh. Trong suốt bữa ăn đêm, mà hai anh bạn tự nấu nướng lấy như những nhân vật của Homère [83] , vì Fouqué sống có một mình, anh này giở sổ sách cho Julien xem và chứng minh cho anh thấy rằng nghề buôn gỗ của mình lợi lộc rất nhiều. Fouqué vốn đánh giá rất cao trí thông minh và tính khí cương cường của Julien.

Sau cùng, khi có một mình trong căn phòng nhỏ bé bằng gỗ thông của anh, Julien nghĩ bụng: Quả thật là ta có thể kiếm ở đây vài nghìn quan, rồi có lợi thế mà trở lại nghề quân nhân hay nghề tu sĩ, tùy theo cái thị hiếu đương thời ở nước Pháp lúc đó. Chút vốn liếng nhỏ mà ta nhặt nhạnh gom góp được sẽ xóa bỏ tất cả mọi khó khăn chi tiết. Sống cô độc trên ngọn núi này, ta sẽ khuây được đôi phần nỗi dốt nát ghê gớm của ta hiện nay về biết bao nhiêu cái là mối bận tâm của tất cả những người con người xã giao kia. Nhưng Fouqué nó không chịu lấy vợ, nó vẫn nói đi nói lại với ta rằng cảnh cô độc làm cho nó khổ sở. Rõ ràng là nếu nó lấy một người chung lưng mà không có vốn để đóng góp vào việc buôn bán của nó, là nó hy vọng gây được một người bạn làm ăn không bao giờ lìa bỏ nó.

Ta sẽ đánh lừa bạn ta sao? Julien cúi kính kêu lên. Con người đó, xưa nay vẫn lấy sự giáo quyệt và tuyệt đối vô tình làm những phương tiện thông

thường để tự cứu vãn, lần này lại không thể nào chịu nổi cái ý nghĩ phạm một điều gì bất nhã dù là nhỏ bé nhất đối với một người yêu thương mình.

Nhưng bỗng nhiên Julien sung sướng, anh đã có một lý do để từ chối. Sao! Chẳng lẽ ta lại hèn nhát bỏ phí mất bảy tám năm! Đến hai mươi tám tuổi mới thành đạt; chao ôi, đến cái tuổi đó thì Bonaparte đã làm được những sự nghiệp vĩ đại nhất của ông rồi! Khi ta đã âm thầm kiếm được một ít tiền bằng cách ngược xuôi bán gỗ, và lấy lòng lấy bề được vài thặng ăn cắp đàn em, thì ai dám đoán chắc rằng ta sẽ vẫn còn ngọn lửa thiêng liêng nhờ nó người ta làm nên danh tiếng?

Sáng hôm sau, Julien hết sức bình thản trả lời anh bạn Fouqué hồn hậu vẫn tưởng công việc làm ăn chung thế là đã xong xuôi rồi, rằng thiên hướng của anh về thánh chức không cho phép anh nhận lời. Fouqué ngạc nhiên hết sức.

— Thế mà thử nghĩ xem, anh ta nhắc lại, tao cho mày chung phần, hay nếu mày thích thế này hơn, tao cho mày bốn nghìn quan một năm! Mà mày lại muốn quay trở về với lão Rênal nhà mày, nó khinh bỉ mày như bùn lấm gót giày của nó! Khi nào mày có hai trăm louis giắt lưng, ai cấm mày vào chủng viện? Chẳng những thế, tao lại xin đảm nhận kiếm cho mày một xứ đạo tốt nhất địa phương này. Vì, Fouqué hạ giọng nói thêm, tao cung cấp củi đốt cho ông... ông... ông... Tao bán cho các ông ấy gỗ sồi thượng hạng chỉ lấy bằng tiền gỗ tạp, nhưng không có đồng tiền đặt lãi nào lợi hơn.

Không gì có thể lay chuyển nổi thiên hướng của Julien. Đến nỗi Fouqué nghĩ rằng anh hơi điên. Ngày thứ ba, Julien từ biệt bạn ra đi từ tỉnh mơ, để lên chơi suốt cả ngày giữa khoảng những ghềnh đá của ngọn núi cao. Anh tìm lại được cái hang nhỏ của anh, nhưng anh không còn sự yên vui của tâm hồn nữa, những lời đề nghị của anh bạn đã cướp mất của anh nỗi yên vui đó rồi. Giống như Hercule [84], anh thấy mình không phải là ở giữa tội xấu và đức tốt, nhưng giữa cuộc đời tầm thường nhưng chắc chắn được no ấm và tất cả những giấc mơ anh hùng của thời niên thiếu của anh. Vậy ra ta

không được thật là cương nghị, anh nghĩ thầm, chính nỗi ngờ vực đó làm anh đau khổ nhất. Ta không phải là cùng một chất gỗ người ta đẽo nên những trang anh kiệt, vì ta còn lo sợ rằng tám năm bỏ ra kiếm miếng ăn lại làm mất của ta cái nghị lực cao siêu khiến nó người ta làm nên những sự nghiệp phi thường.

## CHƯƠNG XIII

### ĐÔI BÍT TẮT THÊU RUA

Một cuốn tiểu thuyết: Tức là một tấm gương người ta kéo đi suốt dọc một con đường.

### SAINT-REAL [85]

Khi Julien trông thấy những di tích điêu tàn kỳ thú của ngôi nhà thờ cũ ở Vergy, anh nhận thấy rằng từ hôm kia anh không hề một lần nào nghĩ đến bà de Rênal. Hôm nọ lúc ra đi, người đàn bà đó đã nhắc nhở cho ta sự cách biệt muôn trùng giữa đôi bên, bà ta đã đối xử với ta như đứa con nhà thợ thuyền. Chắc hẳn bà ta định tỏ rõ cho ta thấy bà hối hận vì đã để yên bàn tay của bà cho ta hôm trước... Kể ra thì bàn tay ấy đẹp thật! Biết bao vẻ mê ly! Biết bao vẻ cao quý trong những khóe mắt của người đàn bà đó.

Khả năng làm giàu với Fouqué khiến cho những lý luận của Julien được có phần lưu loát, không đến nỗi luôn luôn bị phá hoại như trước bởi sự căm giận và bởi cái tư tưởng khốc liệt về nỗi nghèo hèn của mình trước mặt thiên hạ. Như được đứng trên một mỏm cao, anh có thể phán đoán, và như bao quát được cả cảnh nghèo nàn cùng cực và cảnh sung túc mà anh vẫn còn gọi là giàu có. Anh chưa đến cái độ lấy con mắt nhà triết lý mà phán đoán tình huống của mình, nhưng anh đã có đủ sáng suốt để tự cảm thấy khác sau cuộc du hành nhỏ của anh trên núi.

Anh chú ý đến vẻ cực kỳ rối loạn của bà de Rênal khi bà nghe anh kể lại cuộc du hành của anh, mà bà đã đòi anh kể cho nghe.

Fouqué trước đây cũng đã có nhiều phen dự định lấy vợ, đã có những mối tình không may, chuyện trò của hai anh bạn đã nhiều khi đẩy những câu tâm sự dài về vấn đề đó. Sau khi tìm thấy hạnh phúc quá sớm, Fouqué đã phát hiện thấy rằng anh không phải là người được yêu chuyên nhất. Tất cả những chuyện kể đó đã làm cho Julien ngạc nhiên; anh đã học được nhiều điều mới mẻ. Cuộc sống cô độc của anh, hoàn toàn chỉ những tưởng tượng và nghi ngờ, làm anh xa rời tất cả những cái có thể soi sáng cho anh.

Trong khi anh vắng mặt, cuộc sống đối với bà de Rênal chỉ là một chuỗi những cực hình khác nhau, nhưng tất cả đều đau đớn hầu như không chịu nổi; bà đã ốm thật sự.

Nhất là bà Derville nói với bà khi bà ta thấy Julien mới về: Cô khó ở như thế này, thì tối nay đừng có xuống vườn nữa, hơi gió ẩm thấp sẽ làm cho cô khó chịu gấp đôi.

Bà Derville ngạc nhiên thấy bà bạn của mình, xưa nay vẫn bị ông de Rênal rầy la vì ăn mặc quá ư giản dị, nay lại vừa mới sắm đôi bít tất thêu rua và những đôi giày nhỏ xinh đẹp từ Paris mới đưa về. Từ ba hôm nay, sự tiêu khiển duy nhất của bà de Rênal là cắt và bảo Élisabeth may gấp rút một bộ áo mùa hè bằng một thứ xinh đẹp rất hợp thời trang. Julien vừa về được một lúc thì bộ áo vừa kịp may xong; bà de Rênal mặc ngay vào người. Bà bạn không còn nghi ngờ gì nữa. Con bé nó yêu mất rồi, khổ thân nó! Bà Derville nghĩ thầm. Bà ta vỡ lẽ tất cả những hiện tượng lạ lùng của căn bệnh bà bạn.

Bà thấy bà này nói chuyện với Julien. Sắc mặt trước thì đỏ dừ, sau chuyển thành xanh nhợt, vẻ lo âu biểu lộ trong đôi mắt đăm đăm nhìn vào ánh mắt anh chàng gia sư trẻ. Bà de Rênal vẫn đinh ninh rằng anh sắp nói rõ ý của anh và báo tin là đi hay ở. Julien thì tuyệt nhiên không nói gì về chuyện đó



và anh cũng không nghĩ gì đến chuyện đó. Sau những cuộc đấu tranh khủng khiếp, cuối cùng bà de Rênal đánh liều nói với anh, bằng một giọng run run trong đó biểu lộ tất cả mọi tình si của bà:

— Có phải ông sẽ rời bỏ lũ học trò của ông để đi làm nơi khác không?

Julien chú ý cái tiếng nói lạc giọng và khóe mắt của bà de Rênal. Người đàn bà này yêu ta, anh nghĩ bụng, nhưng sau giây phút mềm yếu thoảng qua này, mà lòng kiêu ngạo của bà ta đang tự quở trách, và khi không còn sợ ta đi mất nữa, bà ta sẽ trở lại kiêu hãnh cho mà xem. Julien thoảng trông thấy nhanh như ánh chớp cái tình huống tương đương ấy, anh bèn trả lời ngập ngừng:

— Tôi sẽ rất khổ tâm nếu phải rời bỏ lũ trẻ rất đáng yêu và rất con nhà, nhưng có lẽ tôi bắt buộc phải làm điều đó. Con người ta cũng có những bốn phận đối với chính mình nữa.

Khi nói câu rất con nhà (đó là một trong những lời lẽ quý phái mà Julien đã học được ít lâu nay) , trong lòng anh nổi dậy một mối ác cảm sâu sắc.

Trong con mắt của người đàn bà này, anh nghĩ thầm, ta không phải là con nhà.

Khi nghe anh nói, bà de Rênal thán phục thiên tư của anh, dung mạo của anh, bà thấy đứt ruột đau lòng vì cái khả năng ra đi mà anh cho bà thoảng thấy. Tất cả những bạn hữu của bà ở Verrières, trong thời gian Julien đi vắng, đến ăn cơm khách ở Vergy, đều đã tranh nhau ca tụng bà về con người kỳ tài mà chồng bà đã tốt phúc đào được ở đâu về. Không phải là họ có hiểu gì về những tiến bộ của lũ trẻ. Sự thuộc lòng Kinh Thánh, và bằng tiếng La tinh nữa, đã gieo vào đầu óc các cư dân Verrières một niềm thán phục có lẽ dài lâu đến một thế kỷ.

Julien, vì không chuyện trò với ai, nên không biết những điều đó. Nếu bà de Rênal bạo dạn đôi chút, thì chắc bà đã khen ngợi anh về cái tiếng tăm

mà anh đã chinh phục được, và lòng tự kiêu của Julien một khi đã được vững vàng, thì chắc anh đã dịu dàng và nhuần nhả đối với bà, nhất là anh thấy bộ áo mới thật mê ly. Bà de Rênal cũng hài lòng về bộ áo đẹp của bà, và về những lời Julien nói với bà về bộ áo đó, bà đã muốn đi dạo một vòng quanh vườn; ít lâu sau, bà thú thực là không còn sức bước đi được nữa. Bà đã níu cánh tay của anh chàng du lịch và, chẳng những không làm cho bà thêm sức, sự tiếp xúc với cánh tay đó lại khiến cho bà hoàn toàn lả người đi.

Trời đã tối hẳn; họ vừa ngồi xuống, là Julien sử dụng đặc quyền cũ, dám ghé ngay môi vào cánh tay con người xinh đẹp ngồi bên, và cầm lấy bàn tay của bà ta. Anh nghĩ đến sự táo bạo của Fouqué đối với các ả tình nhân của hắn, chứ không nghĩ gì đến bà de Rênal, cái tiếng con nhà vẫn còn đè nặng trên trái tim anh. Người ta siết chặt bàn tay anh, anh chẳng thấy một tí thú vị gì. Anh chẳng lấy làm kiêu hãnh, hay ít ra cũng biết ơn về tấm cảm tình mà bà de Rênal bộc lộ tối hôm đó bằng những dấu hiệu quá rõ ràng, trái lại, anh hầu như trở trở trước sắc đẹp, vẻ thanh lịch, sự hồn nhiên của bà. Tâm hồn trong trẻo, và lòng không gợn chút giận hờn, hắn là làm cho người ta trẻ lâu. Ở phần nhiều các đàn bà đẹp, khuôn mặt là cái già đi trước tiên.

Suốt buổi tối, Julien buồn bực; từ trước đến giờ, anh chỉ giận dữ với số phận may rủi và với xã hội thôi; từ lúc Fouqué hiến anh một phương tiện hèn hạ để đi tới sự sung túc, thì anh đâm ra căú kính với bản thân. Mãi mê với những mối nghĩ riêng, mặc dầu thỉnh thoảng anh vẫn nói vài câu với các bà kia, Julien cuối cùng bất giác buông rơi bàn tay bà de Rênal. Hành động đó làm cho tâm hồn người đàn bà tội nghiệp kia hoảng loạn; bà thấy đó là sự biểu thị số phận của bà.

Giá chắc chắn được Julien yêu, có lẽ đức hạnh của bà đã tìm được sức chống lại anh. Nhưng run sợ mất anh vĩnh viễn, mối si tình của bà làm cho bà loạn trí đến nỗi bà lại cầm lấy bàn tay Julien, mà trong lúc đang trí, anh

đã để tựa vào vai ghế. Hành động đó thức tỉnh anh chàng trẻ tham vọng; anh chỉ ước gì nó được tất cả những bọn quý tộc rất hãnh diện kia chứng kiến; trong bữa ăn, khi anh ngồi cuối bàn với lũ trẻ, họ nhìn anh với một nụ cười rất bề trên. Người đàn bà này không thể khinh bỉ ta được nữa, vậy thì, anh tự nhủ, ta phải cảm sắc đẹp của bà ta mới được; ta có bốn phận đối với mình, là phải làm tình nhân của bà ta. Trước khi được nghe những lời tâm sự ngây thơ của anh bạn, chắc là ý nghĩ trên đây không bao giờ đến với anh.

Điều quyết định đột ngột vừa rồi của anh làm thành một trò tiêu khiển thú vị. Anh tự nhủ: Ta phải chiếm cho được một trong hai người đàn bà này, anh thấy rằng tán tỉnh bà Derville, có lẽ anh còn thích thú hơn nhiều; không phải là bà này dễ thương hơn, nhưng từ trước đến nay bao giờ bà ta cũng trông thấy anh là vị gia sư được tôn trọng vì học vấn chứ không phải là anh thợ mộc, với một chiếc áo vét bằng len tuyết soăn cặp nách, như anh đã ra mắt với bà de Rênal.

Thì chính lại là dưới hình tượng một anh thợ trẻ, mặt đỏ dừ đến tận lòng trắng con mắt, đứng sững ở cổng nhà và không dám giạt chuông, mà bà de Rênal từ hình dung anh với vẻ quyến rũ mê ly nhất [86] .

Khi tiếp tục duyệt lại tình huống của mình, Julien thấy rằng không nên nghĩ đến sự chinh phục bà Derville, vì chắc hẳn bà ta cũng đã trông thấy bà de Rênal tỏ lòng yêu thích đối với anh rồi. Bắt buộc phải trở lại với bà này: Ta được biết gì về tình hình của người đàn bà này? Julien tự hỏi. Bất quá chỉ có một điều: Trước cuộc du lịch của ta, ta cầm tay bà thì bà rụt rè, nay ta rút tay về, thì bà nắm lấy và siết chặt. Thật là dịp tốt đẹp để trả lại bà ta tất cả những nỗi khinh bỉ của bà trước kia đối với ta. Có Trời biết bà ta đã có bao nhiêu tình nhân! Có lẽ bà quyết định yêu ta chỉ vì gặp nhau dễ dàng mà thôi.

Than ôi, văn minh quá là tai hại như thế đấy! Ở tuổi hai mươi, tâm hồn một chàng thanh niên, nếu chàng ta có đôi chút học vấn, thật nghìn dặm cách xa

sự buông thả hồn nhiên, không có nó thì tình yêu nhiều khi chỉ là một cái bồn phận hết sức buồn chán.

Tính hãnh diện của Julien tiếp tục nghĩ rằng ta có bồn phận nhất thiết phải thành công với người đàn bà này, nhất là một ngày kia nếu có bao giờ ta trở nên giàu có, mà có kẻ chê trách ta đã từng làm cái nghề gia sư hèn mọn này, thì ta có thể làm cho họ hiểu ngầm rằng tình yêu đã ném ta vào đây.

Julien lại nhích tay ra xa bàn tay bà de Rênal, rồi anh lại cầm lấy và siết chặt. Vào hồi nửa đêm, khi họ trở vào phòng khách, bà de Rênal nói nhỏ với anh:

— Ông sẽ bỏ chúng tôi, ông sẽ đi ư?

Julien thở dài trả lời:

— Tôi cần phải đi, vì tôi yêu bà mê đắm, đó là một điều lỗi... và điều lỗi lớn biết bao đối với một thầy tu trẻ!

Bà de Rênal tựa vào cánh tay mình, và buông lơỉ đến nỗi má bà nghe thấy hơi nóng của má Julien.

Những đêm của hai con người đó khác hẳn nhau. Bà de Rênal thì bị kích thích bởi những khoái lạc tinh thần hết sức cao thượng. Một cô gái trẻ đa tình, sớm biết yêu đương, quen dần với nỗi xao xuyến của tình yêu; khi đến tuổi của tình yêu thiết tha chân chính, thì cô không còn thấy cái thú mê ly của sự mới mẻ nữa. Nhưng vì bà de Rênal chưa bao giờ đọc tiểu thuyết, nên tất cả mọi biến thái của niềm hạnh phúc của bà đều là mới mẻ đối với bà. Không có một sự thật đáng buồn nào đến làm cho lòng bà giá lạnh, cả đến quái tượng của tương lai cũng không. Bà thấy mình, mười năm sau, cũng vẫn sung sướng, như đương sung sướng lúc này. Ngay cả đến ý nghĩ về tiết hạnh và lòng chung thủy đã thề thốt với ông de Rênal, mấy ngày trước đây làm bà xao xuyến, bây giờ ý nghĩ đó kéo đến cũng vô hiệu, bà đuổi nó đi như một người khách quấy rầy. Ta sẽ không bao giờ cho Julien

một cái gì cả, bà de Rênal tự nhủ, hai ta sẽ sống từ nay về sau cũng như đương sống từ một tháng nay. Anh sẽ chỉ là một người bạn.

## CHƯƠNG XIV

### CÁI KÉO ANH

Một cô gái mười sáu tuổi, đã có nước da hồng hào, lại còn đi đánh má hồng.

### POLIDORI [87]

Về phần Julien, thì đề nghị của Fouqué quả là đã cắt của anh tất cả mọi niềm hạnh phúc, anh không thể quyết được một bề nào.

Than ôi! Có lẽ ta thiếu khí phách chẳng, ví thử đi lính cho Napoléon, thì chắc ta chỉ là một tên lính tồi. Anh nghĩ thêm, chẳng gì cái chuyện giảng gió của ta với bà chủ nhà cũng sẽ làm cho ta tiêu khiển được chốc lát.

Cũng may cho anh, ngay cả trong cái việc nhỏ phụ thuộc này, nội tâm anh cũng không phù hợp với giọng kiêu căng của anh. Anh sợ bà de Rênal vì bộ áo rất đẹp của bà. Bộ áo đó, đối với mắt anh, là đạo quân tiên phong của Paris, lòng kiêu ngạo của anh không muốn để phỏ mặc cái gì cho sự tình cờ và cảm hứng nhất thời. Theo những lời tâm sự của Fouqué và một chút kiến thức anh đã học được về tình yêu trong quyển Kinh Thánh của anh, anh tự vạch ra một kế hoạch tác chiến rất chi tiết. Vì anh rất rối loạn, tuy không tự thú, nên anh phải viết cái kế hoạch ấy ra.

Sáng hôm sau ở phòng khách, bà de Rênal được một lúc có một mình với anh:

— Ông không có tên gì khác ngoài cái tên Julien sao? Bà hỏi anh.

Để đáp lại câu hỏi rất đẹp lòng đó, người anh hùng của chúng ta chẳng biết nói gì. Trường hợp đó không được dự liệu trước trong kế hoạch của anh. Ví thử không có cái ngu dại đi làm một bản kế hoạch, thì trí thông minh miễn tiệp của Julien chắc đã giúp anh đắc lực, sự bất ngờ chắc là chỉ làm tăng thêm trí phán đoán linh lợi của anh thôi.

Lúc đó anh lúng túng vụng về và tự khoa đại thêm sự lúng túng vụng về của mình. Bà de Rênal tha thứ điều đó cho anh ngay. Bà thấy đó là hiệu quả của một sự chất phác đáng yêu. Và trong mắt bà, có cái gì dường thiếu ở người đàn ông này, mà thiên hạ thấy là có rất nhiều tài trí, thì chính là vẻ chất phác.

— Cậu bé gia sư nhà cô làm cho tôi e ngại nhiều lắm, bà Derville đôi khi bảo bà như vậy. Tôi thấy anh ta có vẻ lúc nào cũng suy nghĩ và hành động thì bao giờ cũng dẫn đo khôn khéo. Đó là một con người nham hiểm.

Julien rất nhục nhã vì nỗi khổ không biết trả lời thế nào cho bà de Rênal.

Một người như ta nhất định phải rửa cái hận thất bại này, và thừa lúc đương đi từ một phòng này sang một phòng khác, anh tự thấy có bốn phận phải hôn bà de Rênal một cái.

Thật không có gì đường đột hơn, không có gì khó chịu hơn, cho cả anh ta lẫn bà ta, không có gì khinh suất hơn. Suýt nữa thì bị có người trông thấy. Bà de Rênal tưởng là anh hóa điên. Bà kinh hãi và nhất là thấy chướng. Trò lố mắng đó làm cho bà lại nhớ đến ông Valenod.

Bà nghĩ bụng, ví thử chỉ có một mình ta với anh ta, thì cơ sự sẽ xảy ra đến thế nào? Tất cả đức hạnh của bà bỗng hồi lại, bởi vì tình yêu lẫn bóng.

Bà thu xếp để cho lúc nào cũng có một đứa con ở bên cạnh bà.

Ngày hôm đó thật chán ngắt đối với Julien, anh loay hoay cả ngày để thực hành lúng túng kế hoạch quyến rũ của mình. Không có một lần nào anh ta

nhìn bà de Rênal, mà cái nhìn đó lại không bao hàm một lý do; nhưng anh ta cũng chẳng ngu gì mà không thấy rằng anh không thành được một kẻ đáng yêu, chứ đừng nói là quyến rũ nữa.

Bà de Rênal không hết ngạc nhiên vì thấy anh vụng về đến thế và đồng thời lại táo bạo đến thế. Đó là sự nhút nhát của tình yêu trong một con người tài trí! Cuối cùng bà nghĩ bụng, với một nỗi vui mừng khôn tả. Có lẽ nào chàng lại chưa được kẻ tình địch của ta yêu bao giờ!

Sau bữa ăn sáng, bà de Rênal trở ra phòng khách để tiếp ông Charcot de Maugiron, quận trưởng quận Bray, đến thăm. Lúc đó bà đang thêu một tấm thảm trên một cái khung thêu rất cao. Bà Derville thì ngồi ở bên cạnh. Chính ở trong một cái thế như vậy, và giữa thanh thiên bạch nhật, mà anh chàng kếp nhất của chúng ta thấy là nên thò chiếc giày ủng của mình ra và dè ép bàn chân xinh đẹp của bà de Rênal, mà chiếc bút tất thêu rua và chiếc giày xinh đẹp của Paris rõ ràng là đương thu hút sự chú mục của ông quận trưởng phong tình.

Bà de Rênal không còn hồn vía nào cả; bà liền buông rơi chiếc kéo, cuộn len, kim thêu, để cho động tác của Julien có thể coi như là một dụng ý vụng về để đỡ cho khỏi rơi chiếc kéo, mà anh đã trông thấy tuột xuống. May thay, chiếc kéo Anh nhỏ xinh bằng thép đó gãy tan liền, và bà de Rênal không ngớt lời than tiếc rằng Julien đã không ở gần bà hơn chút nữa.

— Ông đã trông thấy nó rơi trước tôi, đáng lẽ ông có thể đỡ được cho nó khỏi rơi, vậy mà sự miễn cán của ông lại chỉ được một việc là đá vào chân tôi một cái ra trò.

Tất cả những cái đó đánh lừa được ông quận trưởng, nhưng không đánh lừa nổi bà Derville. Cái anh chàng xinh trai này có những cử chỉ thật là ngu dại! Bà ta nghĩ, phép xã giao của một thủ đô tinh lẻ không tha thứ cho những lỗi lầm đó. Bà de Rênal tìm được lúc nói với Julien.

— Ông phải cẩn thận, tôi ra lệnh cho ông đấy.

Julien nhận thấy sự vụng về của mình, anh bực mình. Anh thảo luận rất lâu với chính mình để xem có nên phật ý vì cái câu: Tôi ra lệnh cho ông đấy. Anh chàng lúc đó cũng khá ngu dại, nên nghĩ rằng: Bà ta có thể bảo tôi ra lệnh, nếu là chuyện có liên quan đến việc dạy dỗ lũ trẻ, nhưng khi đáp lại tình yêu của ta thì bà ta phải nhận cái thể bình đẳng chứ. Không thể yêu nhau nếu không có bình đẳng... và tất cả tâm trí anh miệt mài vào những ý kiến khuôn sáo về vấn đề bình đẳng. Anh giận dữ tự nhắc lại câu thơ này của Corneille [88], mà bà Derville vừa mới dạy cho anh mấy ngày trước đó:

”... Tình yêu

Làm nên bình đẳng chứ không tìm kiếm bình đẳng.”

Vì Julien từ trước đến nay chưa hề có tình nhân bao giờ, mà cứ nhất định đóng vai trò một gã Don Juan [89], nên suốt ngày hôm đó anh ngu dại đến chết người được. Anh chỉ có một ý nghĩ đúng; chán cả mình và chán cả bà de Rênal, anh hãi hùng trông thấy buổi tối tiến dần đến, anh sẽ phải ngồi ở trong vườn, bên cạnh bà và trong bóng tối. Anh bèn nói với ông de Rênal rằng anh đi Verrières gặp ông cha xứ. Anh đi liền sau bữa ăn chiều, và mãi đến đêm khuya mới về.

Đến Verrières, anh thấy ông Chélan đang bận dọn nhà đi; ông vừa mới bị bãi chức, ông trợ tế Maslon thay chân ông. Julien bèn giúp đỡ ông cha xứ hiền hậu, và anh có ý kiến viết thư cho Fouqué rằng cái thiên hướng không sao cưỡng nổi mà anh tự cảm thấy về thánh chức, trước kia đã ngăn cản anh nhận ngay lúc đầu những đề nghị có nhã ý của anh ta, nhưng anh vừa được trông thấy một gương bất công ghê gớm quá, nên có lẽ anh không thụ giới nữa lại có ích cho sự cứu rỗi của anh hơn.



Julien tự khen mình đã tinh khôn biết lợi dụng sự bãi chức của ông cha xứ Verrières, để tự dành cho mình một cái cửa mở sẵn và trở về nghề buôn, nếu trong đầu óc anh cái khôn ngoan đáng buồn thẳng được chí khí anh hùng.

## CHƯƠNG XV

### TIẾNG GÀ GÁY

Tình yêu, tiếng La tinh gọi là amor

Cho nên từ tình yêu sinh ra cái chết.

Và, trước đó, là lo âu cắn rứt.

Buồn, khóc, mưu mô, tội tình hồi hận.

### CHÂM NGÔN TÌNH ÁI [88]

Nếu Julien có một tí chút cái tinh khôn mà anh vẫn tự gán cho mình một cách hảo huyền, thì ngày hôm sau chắc anh đã được mừng lòng về hiệu quả mà cuộc đi chơi Verrières của anh đã phát sinh. Anh vắng mặt, đã khiến người ta quên những tội vụng về của anh. Song, ngay cả đến ngày hôm đó, anh cũng vẫn còn khá bực bội; gần về tối, anh có một ý nghĩ tức cười, và anh ngỏ với bà de Rênal một cách táo bạo ít có.

Họ vừa ngồi xuống ở vườn hoa, là Julien không đợi cho trời đủ tối, ghé ngay miệng vào tai bà de Rênal và đánh liều đến có thể làm liên lụy ghé gớm cho bà, anh nói:

— Thưa bà, đêm nay, đúng hai giờ, tôi sẽ sang buồng bà, tôi có chuyện cần nói với bà.

Julien chỉ lo sợ lời yêu cầu không được chuẩn y, vai trò quyền rũ của anh làm anh nhọc lòng ghê gớm, đến nỗi nếu anh có thể tuân theo ý hướng của mình, thì anh đã lẫn mặt trong buồng riêng lấy dăm ngày, và đã không gặp các bà kia nữa. Anh hiểu rằng, do cách xử sự tính toán kỹ của anh hôm qua, anh đã làm hỏng tất cả mọi vẻ ngoài tốt đẹp của ngày hôm trước, và thật sự anh không còn có phương kế nào nữa.

Với một vẻ phần nộ thật sự, và không ngoa ngoắt tí nào, bà de Rênal trả lời câu ngờ ý hỗn láo mà Julien cả gan dám nói với bà. Anh thấy như có vẻ khinh bỉ trong câu trả lời ngắn của bà. Anh biết chắc rằng trong câu trả lời đó, nói rất nhỏ, anh nghe thấy có tiếng “Khiếp”! [91] Lấy cớ là có điều gì muốn nói với lũ trẻ, Julien lên buồng chúng, và khi trở lại, anh đến ngồi cạnh bà Derville và rất xa bà de Rênal. Như vậy là anh tự triệt bỏ mọi khả năng nắm lấy tay bà. Cuộc nói chuyện nghiêm trang, và Julien rất hoạt bát, trừ một vài giây phút im lặng, trong khi đó anh bối óc tìm tòi. Ước gì ta nghĩ ra được một cái mưu thần diệu nào đó, anh nghĩ bụng, để bắt buộc bà de Rênal phải trả lại cho ta những biểu thị tình âu yếm đã rõ ràng ra mặt, nó làm cho ta, ba hôm trước đây, tưởng rằng bà đã thuộc về ta!

Julien cực kỳ bối rối vì tình trạng hầu như thất vọng của công việc anh mưu đồ. Nhưng ví thử thành công, thì anh lại còn lúng túng không gì bằng.

Khi chia tay nhau lúc nửa đêm, tinh thần bị quan khiến anh tưởng rằng mình bị bà Derville khinh bỉ, và có lẽ về phía bà de Rênal, anh cũng chẳng được hơn gì mấy tí.

Hết sức buồn bực và rất nhục nhã, Julien không ngủ được. Anh thật cách xa nghìn dặm cái tư tưởng từ bỏ mọi trò giả vờ, mọi dự tính, và cứ sống lần lữa với bà de Rênal, yên vui như một đứa trẻ thơ với cái hạnh phúc mà mỗi ngày sẽ đem lại cho.

Anh mệt óc đặt bày ra những thế trận cầu kỳ, chỉ một lát sau, anh đã thấy nó thật là ngớ ngẩn, nói tóm lại, anh đương khổ sở vô cùng khi hai giờ

điểm ở đồng hồ của lâu đài.

Tiếng động đó thức tỉnh anh cũng như tiếng gà gáy thức tỉnh ông thánh Pierre [92] . Anh thấy đã đến giờ phút của cái sự việc hết sức nặng nề. Anh đã quên không nghĩ gì đến lời đề nghị hỗn láo của anh nữa rồi, ngay từ lúc anh thốt ra nó, vì nó đã bị tiếp thu tồi tệ quá.

Ta đã nói với bà ấy rằng đúng hai giờ ta sẽ sang buồng bà; anh vừa nghĩ bụng và đứng dậy, có thể là ta còn vụng dại và lỗ mãng đúng như con nhà quê mùa. Bà Derville đã bóng gió cho ta hiểu điều đó nhiều lần, nhưng ít ra ta sẽ không nhu nhược.

Julien tự hào là dũng cảm cũng có lý, chưa bao giờ anh tự ép lòng một cách nặng nề hơn thế! Khi anh mở cửa buồng mình, anh run đến nổi bủn rủn cả hai đầu gối, và anh phải đứng tựa vào tường.

Chân anh không đi giày. Anh đến lắng nghe ở cửa buồng ông de Rênal, anh thấy rõ tiếng ngáy của ông ta. Anh lấy làm ngao ngán. Thế là anh chả còn có cố gì nữa để không đi sang buồng bà ta. Nhưng mà, Trời đất ơi! Sau đó rồi anh sẽ làm những gì? Anh không có dự định gì cả, và cho dầu là có đi nữa, anh cũng thấy mình rối trí quá không thể làm theo đúng được.

Nhưng rồi, đau khổ nghìn lần hơn là đi vào cõi chết, anh bước vào cái hành lang nhỏ dẫn đến buồng bà de Rênal. Anh mở cửa bằng một bàn tay run rẩy và gây nên một tiếng động kinh khủng.

Trong buồng có ánh sáng, một ngọn đèn đêm le lói dưới lò sưởi, anh không ngờ đến cái tai họa mới này. Trông thấy anh vào, bà de Rênal liền vùng ngay xuống khỏi giường. Khổ quá! Bà kêu lên. Sự việc bây giờ có hơi lộn xộn đôi chút. Julien quên phứt những dự định hão huyền của mình và trở lại vai trò tự nhiên; không được lòng yêu của một người đàn bà đẹp mê ly thế kia, anh thấy là một điều bất hạnh lớn nhất. Để đáp lại những lời quở

trách của bà, anh chỉ quỳ phục xuống chân bà, và ôm hôn đầu gối bà. Vì bà nói với anh một cách cực kỳ nghiêm khắc, nên nước mắt anh ròng ròng.

Vài giờ sau, khi Julien ra khỏi buồng bà de Rênal, ta có thể nói, theo giọng tiểu thuyết, rằng anh không còn phải khao khát gì nữa. Quả vậy, nhờ ở tình yêu mà anh đã gây nên được và ở cái ấn tượng bất ngờ mà những vẻ đẹp quyến rũ đã gây cho anh, anh đã có được một cuộc chiến thắng, mà tất cả cái khôn khéo rất vụng về của anh chắc là không thể nào đưa anh tới được.

Nhưng, trong những giây phút êm ái nhất, bị một thứ kiêu ngạo quái gở chi phối, anh vẫn còn tham vọng đóng vai trò một người đàn ông đã quen nghề chinh phục đàn bà: anh có những cố gắng chăm chú phi thường để phá hoại tất cả cái gì là đáng yêu của anh. Đáng lẽ để ý đến những nỗi vui sướng mà anh làm nảy nở, và những niềm hối hận nó làm cho nỗi vui sướng kia càng thêm mãnh liệt, thì cái ý nghĩ bốn phận lại không lúc nào ngớt hiện lên trước mặt anh. Anh sợ bị một nỗi hối hận ghê gớm và sợ làm một trò cười muôn thuở, nếu anh đi xa cái mẫu mực lý tưởng mà anh có dự định noi theo. Nói tóm lại, cái gì làm cho Julien thành một con người ưu việt, thì lại chính là cái nó ngăn cản anh hưởng niềm hạnh phúc ở ngay dưới bước chân anh. Khác nào một cô gái mười sáu tuổi, má hồng tươi thắm, muốn đi khiêu vũ, mà lại điên rồ đi điểm phấn tô son.

Sợ hãi chết người vì sự xuất hiện của Julien, bà de Rênal ngay sau đó lại bị những nỗi lo âu ghê gớm giày vò. Những dòng nước mắt và nỗi khổ đau của Julien làm bà vô cùng rối loạn.

Ngay cả đến lúc không còn gì để từ chối anh nữa, bà vẫn còn đẩy Julien ra xa mình, với một nỗi phản nộ thực sự, và sau đó lại ngã vào lòng anh.

Trong tất cả những cử chỉ đó, không có một dụng tâm nào. Bà tự cho là đã bị tội sa đọa không dung thứ được, và cố tự che mắt cái cảnh tượng địa ngục bằng cách trút như mưa vào Julien những vuốt ve mơn trớn vô cùng sôi nổi.

Nói tóm lại, đáng lẽ, nếu anh biết hưởng, thì không còn gì thiếu cho hạnh phúc của anh chàng, cho cả đến một sự rung cảm nồng cháy trong người đàn bà mà anh vừa chiếm đoạt. Khi Julien ra về rồi mà vẫn chưa hết những nỗi xúc cảm mãnh liệt làm bà xao xuyến không sao cưỡng nổi, và những cuộc đấu tranh với bao niềm hối hận vò xé tâm hồn bà.

Trời ơi! được sung sướng, được yêu, chỉ là thế này thôi ư? Đó là cái ý nghĩ đầu tiên của Julien, khi trở về buồng. Anh đương còn ở trong tình trạng ngạc nhiên và bối rối băn khoăn của một tâm hồn vừa được hưởng cái đã bao lâu ao ước. Lâu nay ao ước đã thành thói quen, bây giờ không còn gì để ao ước nữa, mà lại chưa có kỷ niệm để mà nhớ nhung. Giống như người lính vừa đi điều binh về, Julien miệt mài duyệt lại tất cả những chi tiết hành vi của mình.

” Ta có thiếu sót gì không, trong bốn phận của ta đối với chính mình ta? Ta có đóng vai trò của mình được tốt không?

Mà vai trò gì? Vai trò một anh đàn ông đã quen nghề sắc sảo với đàn bà.”

## CHƯƠNG XVI

NGÀY HÔM SAU

He turn'd his lip to hers, and with his hand

Call'd back the tangles of her wandering hair.

DON JUAN, C. I. st 17079

May mắn cho vinh diệu của Julien, bà de Rênal đã rối loạn quá, ngạc nhiên quá, nên không trông thấy cái ngu dại của con người trong chốc lát đã trở thành tất cả ở đời đối với bà.

Khi bà khuyên anh nên rút lui, vì thấy trời đã rạng:

— Ô! Trời ơi! bà nói, ngộ nhỡ nhà tôi đã nghe thấy tiếng động, thì tôi nguy mất.

Vốn có thì giờ rảnh rang để nghĩ thành câu cú, Julien nhớ được câu này:

— Ví có làm sao, thì bà có tiếc đời không?

— Ô! trong giây phút này thì tiếc lắm! Nhưng tôi sẽ không tiếc đã được gặp anh.

Julien thấy có sĩ diện phải cố tình trở về buồng mình lúc trời đã sáng bạch, và khinh suất ra mặt.

Sự chăm chú liên tục của anh để nghiên cứu nhất cử nhất động của chính mình, với cái tư tưởng điên rồ là tỏ cho ra vẻ một người từng trải, chỉ có một cái lợi, khi anh gặp lại bà de Rênal trong bữa ăn sáng, cử chỉ của anh là một kiệt tác về sự cẩn trọng.

Còn bà, thì bà không thể nào nhìn anh mà không đỏ dừ dẫm mặt mày, và không thể một giây phút nào không nhìn anh, bà thấy sự rối loạn của mình, và càng cố gắng để che giấu thì lại càng làm tăng lên gấp bội. Julien chỉ ngược mắt nhìn bà có một lần. Lúc đầu, bà de Rênal thán phục sự cẩn trọng của anh. Ít lâu sau, thấy rằng cái nhìn duy nhất đó không tái diễn nữa, bà nghĩ thầm:

“Hay là anh ấy không yêu mình nữa, bà nghĩ thầm, than ôi! Mình già quá đối với anh ấy, mình hơn anh ấy những mười tuổi.”

Khi đi từ buồng ăn ra vườn, bà nắm chặt tay Julien. Ngạc nhiên thấy một dấu hiệu tình yêu lạ lùng đến thế, anh nhìn bà với tấm lòng say đắm thiết tha, vì trong bữa ăn anh đã thấy bà tuyệt đẹp, và tuy mắt anh vẫn nhìn xuống, nhưng anh đã để hết cả thì giờ của anh để hình dung tách bạch các

vẻ đẹp mê ly của bà. Cái nhìn kia an ủi bà de Rênal, nhưng nó không làm bà hết lo âu, tuy vậy những lo âu của bà lại hầu như cất hẳn cho bà những nỗi hối hận đối với chồng.

Trong bữa ăn, ông chồng đó chẳng trông thấy gì cả, nhưng bà Derville thì không thể, bà ta cho rằng bà de Rênal sắp sửa sa ngã đến nơi. Suốt ngày hôm đó, tình bạn thân mật dạn và sắc bén của bà ta không nể nang bà những câu bóng gió mục đích để mô tả cho bà, dưới những màu sắc góm ghiếc, nỗi nguy hiểm bà đương lao vào.

Bà de Rênal nóng lòng muốn được có một mình với Julien, bà muốn hỏi anh có còn yêu bà nữa không. Mặc dầu sự dịu dàng bền bỉ của tính tình bà, có nhiều lúc bà suy tở ý cho bà bạn biết rằng bà ta làm vướng mình không biết chừng nào.

Buổi tối, ở ngoài vườn, bà Derville khéo thu xếp thế nào mà thành ra bà ta ngồi len vào giữa bà de Rênal và Julien. Bà de Rênal đã hình dung khoái trá cái lạc thú được siết chặt bàn tay Julien và đưa lên môi, nhưng lúc đó bà muốn nói với anh một câu cũng không sao được.

Sự thất ý đó làm cho bà càng thêm rối loạn. Bà đương bị một nỗi hối hận giày vò. Bà đã quở trách Julien nhiều quá về sự khinh suất của anh khi sang buồng bà đêm qua, đến nỗi bà lo sợ rằng đêm nay anh sẽ không sang nữa. Bà sớm rời vườn hoa và trở về buồng riêng. Nhưng, nóng lòng không chịu nổi, bà đến ghé tai sát vào cửa buồng Julien. Mặc dầu bị nỗi lo phấp phỏng và mối tình say đắm giày vò, bà không dám vào. Hành vi đó, bà thấy là rất mực hèn hạ, vì nó làm đầu ể cho một câu ngôn ngữ của tình lẻ.

Bọn người nhà chưa đi ngủ hết. Thế là sự cần trọng bắt buộc bà phải trở về buồng riêng. Hai tiếng đồng hồ chờ đợi là hai thế kỷ đau khổ.

Nhưng Julien quá trung thành với cái mà anh gọi là bổn phận, nên anh không bỏ lỡ thi hành kỹ từng điểm cái chương trình anh đã tự vạch cho

mình.

Khi chuông điểm một giờ, anh êm nhẹ lên ra khỏi buồng riêng, kiểm tra chắc chắn là ông chủ nhà đã ngủ say, và anh hiện vào buồng bà de Rênal. Hôm đó, anh được sung sướng với bạn tình nhiều hơn, vì anh bớt chăm chăm nghĩ đến vai trò phải đóng. Anh có mắt để trông và có tai để nghe. Những lời bà de Rênal nói với anh về chuyện tuổi tác, góp phần làm cho anh được vững tâm đôi chút.

— Than ôi! Tôi hơn anh những mười tuổi! Làm sao anh có thể yêu được tôi! Bà nhắc lại với anh, không có dụng tâm gì, mà chỉ với ý nghĩ đó đè nặng trong lòng bà.

Julien vốn không nghĩ gì đến cái tai hại đó, nhưng nay anh thấy nó là có thực, và anh hầu như quên hết nỗi lo sợ lối bịch.

Cái ý nghĩ ngu dại là bị coi như một gã tình nhân hạ thuộc, vì có dòng dõi thấp hèn, cũng biến mất. Dần dần, những nỗi vui sướng điên cuồng của Julien càng làm vững dạ người tình nhân e lệ của anh, thì bà ta cũng được đôi phần sung sướng trở lại và lại minh mẫn để xét đoán tình lang. May sao, hôm đó, anh hầu như không có cái vẻ giả tạo đã làm cho cuộc hội ngộ đêm trước trở thành một cuộc chiến thắng, chứ không phải một cuộc hoan lạc. Ví thử bà ta đã nhìn thấy sự chăm chú của anh để đóng một vai trò, thì sự phát hiện đáng buồn đó chắc là đã cắt vĩnh viễn mọi niềm hạnh phúc của bà rồi. Vì chắc bà không thể thấy ở đó cái gì khác hơn là cái hiệu quả đáng buồn của sự chênh lệch về lứa tuổi.

Mặc dầu bà de Rênal chưa bao giờ nghĩ đến những lý thuyết về tình yêu, nhưng sự cách biệt về lứa tuổi, sau sự cách biệt về tài sản, là một trong những chuyện đầu lười thịnh hành của trò đàm tiếu ở tỉnh lẻ, mỗi khi nói đến chuyện tình yêu.



Chỉ trong ít ngày, Julien, trở lại tất cả sự hăng say của lứa tuổi anh, đã yêu mê yêu mết.

Phải thừa nhận rằng, anh nghĩ bụng, nàng có một tâm hồn hiền hậu của thiên thần, và nhan sắc chẳng ai hơn.

Anh đã mất hầu hết cái ý nghĩ vai trò phải đóng. Trong một lúc cởi mở, anh thú thật với bà mọi nỗi lo ngại của anh. Lời tâm sự đó đưa lên đến cực độ mối tình say đắm của bà đối với anh. Vậy ra ta chưa hề có kẻ tình địch nào may mắn cả, bà de Rênal tự nhủ với bao niềm khoái lạc. Bà mạnh bạo hỏi anh về tấm chân dung mà anh đã tỏ ý thiết tha đến thế, Julien thề rằng đó là chân dung một người đàn ông.

Khi bà de Rênal còn có đủ bình tĩnh để suy nghĩ, thì bà không hết ngỡ ngàng nhiên rằng một mối hạnh phúc như thế lại có thực, mà bà chưa hề nhớ tới bao giờ.

Chao ôi! Bà nghĩ bụng, giá mà ta được biết Julien mười năm trước đây, khi ta còn có thể được gọi là xinh đẹp!

Julien tuyệt nhiên không có những ý nghĩ đó. Tình yêu của anh vẫn còn là tham vọng, đó là nỗi vui mừng được chiếm hữu một người đàn bà cao sang đến thế và đẹp đến thế, mà anh chỉ là một người nghèo khổ và bị khinh bỉ biết bao. Những cử chỉ yêu quý, những nỗi cuồng vui của anh khi trông thấy mọi vẻ đẹp quyến rũ của người bạn tình, dần dần làm cho bà yên lòng đôi chút cái lịch thiệp mà đáng lẽ một người đàn bà ba mươi tuổi trong những xứ sở văn minh hơn đã được có từ lâu, thì chắc bà đã rùng mình lo cho sự lâu bền của một mối tình yêu hình như chỉ sống bằng sự ngỡ ngàng nhiên và sự hoan hỉ của lòng tự ái.

Trong những giây phút lãng quên tham vọng, Julien cảm thán mê người đến cả những mũ áo của bà de Rênal. Anh ngửi hương thơm của những mũ áo đó mà vui thích không biết chán. Anh mở tủ gương của bà và đứng ngắm

ngơ hàng giờ mà ngắm nghía vẻ đẹp và cách bố trí của tất cả những thứ trông thấy trong đó. Bà bạn của anh đứng tựa vào anh mà nhìn anh, còn anh thì đứng nhìn những đồ nữ trang, những áo xống mà hôm trước ngày cưới người ta thường chất đầy ăm ắp một cái giỏ sính lễ. [94]

Đáng lẽ ta có thể lấy một con người như thế này! Đôi khi bà de Rênal nghĩ thâm, tâm hồn nồng nhiệt biết bao! Cuộc sống với anh sẽ vui sướng biết bao!

Về phần Julien, chưa bao giờ anh được gần gũi đến thế những dụng cụ ghê gớm kia của pháo binh phụ nữ. Anh nghĩ bụng không thể nào ở Paris có cái gì đẹp hơn được! Thế là anh không thấy có luận điểm gì phản đối hạnh phúc của anh. Nhiều lúc sự cảm thán chân thành và những nỗi cuồng si của tình nương khiến anh quên phứt cái lý thuyết hão huyền đã làm cho anh trở thành rất gò bó và hầu như rất lố bịch trong những giây phút đầu tiên của cuộc tình duyên. Có những lúc, mặc dầu quen thói giáo quyết, anh thấy một nỗi vui thích vô cùng khi được thú thật với bà phu nhân đại quý có lòng thán phục anh kia, sự dốt nát của anh về vô vàn những lễ lối xã giao lặt vặt. Địa vị cao sang của tình nương hình như nâng anh lên cao hơn bản thân anh. Còn bà de Rênal, thì bà cảm thấy một niềm khoái lạc tinh thần vô cùng êm ái, khi được chỉ dẫn như vậy, trong vô vàn những trò nhỏ nhặt, cho chàng thanh niên tài trí dồi dào kia, vẫn được mọi người coi như là có một tiền đồ rất rộng lớn. Cả đến ông quận trưởng và ông Valenod cũng không thể không thán phục anh, vì thế mà bà thấy các ông này cũng đỡ ngu. Còn bà Derville, thì tuyệt nhiên không có những ý nghĩ như thế để mà biểu lộ. Thất vọng về những điều bà ta dự đoán, và thấy rằng những lời bà ta khuyên nhủ phải lẽ trở nên đáng ghét đối với một người đàn bà thực sự đã mất trí, bà ta rời Vegry không có một lời phân trần lý do, mà người ta cũng tránh không hỏi bà ta. Bà de Rênal cũng có giọt vài giọt nước mắt, để rồi ít lâu sau bà thấy như nỗi sung sướng của bà được tăng lên gấp bội. Nhờ cuộc ra đi ấy, hầu như suốt ngày được tỉ tê với tình lang.

Julien càng thích được vui vầy với người yêu, vì mỗi khi anh thân đơn bóng chiếc lâu quá, thì lời đề nghị tai hại của Fouqué lại đến làm anh rối loạn. Trong những ngày đầu của cuộc đời mới đó, có những lúc, vốn chưa yêu bao giờ, chưa được ai yêu bao giờ, anh cảm thấy một nỗi vui thích khoái trá được thành thực, đến nỗi đã toan thú thực với bà de Rênal niềm tham vọng đã là bản chất tinh túy của đời sống của anh từ trước đến giờ. Anh những muốn được hỏi ý kiến bà về sự căm dỗ lạ lùng mà lời đề nghị của Fouqué đã gieo vào lòng anh, nhưng một biến cố nhỏ bỗng đến ngăn cản mọi ý đồ cởi mở.

## CHƯƠNG XVII

### VIÊN PHỤ TÁ THỨ NHẤT

O, how this spring of love resembleth

The uncertain glory of an April day;

Which now shows all the beauty of the sun

And by and by a cloud takes all away!

### TWO GENTLEMEN OF VERONA [95]

Một buổi chiều tà, ngồi bên bạn tình, tận cuối khu vườn quả, xa những kẻ quấy rầy, anh mơ màng miên man. Những giây phút êm đẹp như thế này, anh nghĩ, có được bền lâu mãi mãi không? Tâm hồn anh hoàn toàn bận bịu về nỗi khó khăn chọn một nghề nghiệp, anh thở than về cái tai họa lớn chấm dứt thời thơ ấu và phá hoại những năm đầu tiên của tuổi thanh niên nghèo nàn.

— Chao ôi! Anh kêu lên, Napoléon thật đúng là con người của Trời phái đến cho thanh niên Pháp! Ai sẽ thay thế được ông? Không có ông, thì

những kẻ nghèo khổ, dù là giàu có hơn tôi đi nữa, nhưng chỉ có vừa vắn vài écu cần thiết để kiếm lấy một nền học vấn tốt, nhưng không đủ tiền để dứt lót. Một người khi đến tuổi hai mươi và để tiến thân trong một bước đường công danh, những kẻ đó sẽ làm cái trò gì? Muốn gì đi nữa, anh nói tiếp với một tiếng thở dài não ruột, thì cái ký ức tai hại kia cũng sẽ suốt đời ngăn cản chúng ta được sung sướng!

Anh bỗng trông thấy bà de Rênal chau mày, bà có một vẻ lạnh lùng và khinh khỉnh, cái lối suy nghĩ như thế, bà cho là chỉ xứng với một tên gia nhân. Được nuôi dưỡng trong tư tưởng là mình rất giàu có, bà thấy hình như lẽ đương nhiên là Julien cũng phải giàu có, Bà yêu anh nghìn lần hơn đời sống và chẳng coi tiền tài vào đâu.

Julien chẳng sao đoán nổi những ý nghĩ đó. Cái chau mày kia kéo anh trở về hạ giới. Anh đã nhanh trí để sắp xếp câu nói và làm cho bà phu nhân quý tộc kia, đương ngồi sát bên anh trên tấm cỏ xanh, hiểu ý rằng những lời lẽ anh vừa nhắc lại đó là anh đã được nghe trong cuộc đi chơi đến nhà anh bạn thân làm nghề buôn gỗ. Đó là luận điệu của những kẻ vô đạo.

— Thế thì, anh đừng giao du với những con người đó nữa, bà de Rênal nói, nét mặt vẫn còn giữ đôi chút cái vẻ lạnh lùng đã đột nhiên kể tiếp cho sự biểu lộ âu yếm hết sức nồng nàn thăm thiết [96] .

Cái chau mày đó, hay nói cho đúng là sự hối hận của anh về nỗi đã trót đại đột khinh suất, đây là sự thất bại thứ nhất đem đến cho cái ảo mộng đương lôi cuốn Julien. Anh nghĩ bụng: Bà ấy hiền hậu và dịu dàng, và yêu ta thăm thiết, nhưng bà ấy đã được nuôi dưỡng ở phe đối địch. Nhất là bọn họ tất nhiên phải sợ cái tầng lớp những người có tâm huyết sau khi đã được hấp thụ một nền học vấn tốt, lại không có đủ tiền để bước vào một con đường công danh. Những bọn quý phái kia, họ sẽ trở thành cái gì, nếu chúng ta được đấu tranh với họ bằng võ khí ngang nhau! Như ta, chẳng hạn, mà được làm thị trưởng Verrières, có thiện ý, lại chính trực, cũng như ông de Rênal về căn bản! Phải biết là ta sẽ đánh bại lão trợ tế, lão Valenod và tất cả

những trò ăn cắp của chúng! Phải biết là công lý sẽ thắng ở Verrières! Không phải là tài năng của bọn họ sẽ làm trở ngại được ta đâu. Họ luôn luôn dò dẫm ấy mà.

Hạnh phúc của Julien ngày hôm đó, thiếu chút nữa thì trở thành trường cửu. Người anh hùng của chúng ta chỉ thiếu cái gan dám thành thực, cần phải có can đảm giao tranh [97] , mà ngay lập tức [98] ; bà de Rênal đã ngạc nhiên về lời nói của Julien, vì những ông bạn trong giới của bà vẫn nói đi nói lại rằng sở dĩ Robespierre có thể trở lại, phần lớn là nhờ có bọn thanh niên các tầng lớp thấp được học hành tốt quá. Vẻ lạnh lùng của bà de Rênal kéo dài khá lâu, và hình như cố ý tỏ rõ đối với Julien. Là vì nỗi lo sợ rằng đã gián tiếp nói với anh một điều khiếm nhã, kế tiếp ngay cho sự chán ghét câu nói vô đạo kia. Nỗi đau khổ ấy phản ánh mạnh mẽ trên những nét mặt rất trong sáng và rất ngây thơ của bà khi bà được sung sướng và xa những kẻ quấy rầy.

Julien không dám mơ màng một cách buông thả nữa. Bình tĩnh nhiều hơn và si mê ít hơn, anh thấy rằng đến gặp bà de Rênal trong buồng bà là một điều khinh suất. Để bà đến buồng anh thì hơn, ví thử một tên người nhà nào trông thấy bà chạy ngược chạy xuôi trong nhà, thì có hàng trăm lý do để giải thích hành vi đó.

Nhưng cách thu xếp ấy cũng có nhiều điều bất tiện. Julien đã nhận được của Fouqué những quyển sách mà anh, là sinh đồ thần học, không bao giờ có thể hỏi mua hay thuê của một hiệu sách được. Chỉ đêm đến anh mới dám mở ra. Nhiều khi anh chỉ ước gì không bị ngắt đoạn bởi một kẻ tới thăm, mà sự chờ đợi, ngay ngày hôm trước cái chuyện nhỏ xảy ra ở khu vườn quả đầy thối, đủ làm cho anh không làm sao đọc được.

Nhờ bà de Rênal mà anh được hiểu các sách vở một cách hoàn toàn mới mẻ. Anh đã dám liêu hỏi bà về vô số những điều nhỏ nhặt, mà nếu không biết thì trí thông minh của một anh chàng thanh niên sinh trưởng ngoài

vòng xã hội thượng lưu bị tắc tị ngay, mặc dầu ta muốn cho là anh có thiên tư ưu tú bậc nào đi nữa.

Sự giáo dục của tình yêu, được truyền thụ bởi một người đàn bà rất mực ngây thơ đã có kết quả tốt. Julien được trực tiếp trông thấy xã hội như trong tình trạng hiện nay của nó. Đầu óc anh không bị che mờ bởi chuyện kể về tình trạng xưa kia của xã hội, cách đây hai nghìn năm hay chỉ sáu chục năm thôi, về thời Voltaire và Louis XV [99] . Anh vui mừng khôn xiết thấy một tấm màn rút xuống trước mắt anh, thế là anh hiểu rõ các việc xảy ra ở Verrières.

Trên hàng đầu, hiện lên những âm mưu rất rắc rối, được bố trí từ hai năm nay bên cạnh ông tỉnh trưởng ở Besancon. Những âm mưu đó lại được ủng hộ bởi những thư từ gửi từ Paris về, và ký những tên có danh tiếng nhất. Vấn đề là phải làm sao cho ông de Moirod, là người sùng tín nhất địa phương, được làm phụ tá thứ nhất, chứ không phải thứ nhì, của ông thị trưởng Verrières.

Tranh chấp với ông ta, là một nhà công nghiệp rất giàu, nhất thiết cần phải gạt xuống hàng phụ tá thứ nhì.

Thế là Julien hiểu rõ ý nghĩa những lời bóng gió mà anh đã chột nghe được, khi xã hội thượng lưu địa phương đến ăn tiệc ở nhà ông de Rênal. Cái xã hội đặc quyền đó hết sức bàn tán về việc tuyển lựa viên phụ tá thứ nhất này. Ngoài họ ra, cả thành phố, và nhất là phe tự do, không hề ngờ tới sự có thể có việc tuyển lựa ấy. Cái lý do làm cho việc tuyển lựa đó quan trọng, là một điều ai cũng biết, tức là dãy phía đông của phố lớn ở Verrières phải lui vào hơn chín pied, vì đường phố đó đã trở thành đường vương lộ.

Thế mà, ông de Moirod có ba ngôi nhà ở vào diện phải lui, nếu ông ta được làm phụ tá thứ nhất, và sau đó làm thị trưởng trong trường hợp ông de Rênal được bổ làm nghị sĩ, thì ông ta sẽ ngơ đi, và người ta sẽ có thể làm, đối với những ngôi nhà nhô ra đường đi công cộng, những vụ sửa chữa nhỏ

không ai để ý, nhờ đó các ngôi nhà này có thể sẽ thọ đến trăm năm [100] . Mặc dầu ông Moirod rất sùng tín và có tiếng là liêm chính, nhưng người ta tin chắc rằng ông ta sẽ dễ dãi, vì ông ta có nhiều con. Trong số những ngôi nhà vào diện phải lùi, có chín ngôi là của những tai to mặt lớn bậc nhất ở Verrières.

Trong con mắt của Julien, vụ âm mưu này quan trọng nhiều hơn lịch sử trận Fontenoy [101] , mà anh đọc thấy tên lần đầu tiên trong một quyển sách Fouqué gửi cho anh. Có những điều làm cho Julien ngạc nhiên từ năm nay khi anh bắt đầu tối tối đi đến nhà ông cha xứ. Nhưng vì sự kín đáo và tinh thần khiêm tốn là những đức tính của một sinh đồ thần học, nên anh không bao giờ dám hỏi.

Một hôm, bà de Rênal sai bảo tên hầu phòng của chồng, kẻ thù của Julien.

— Thưa bà, hôm nay là ngày thứ sáu cuối cùng trong tháng kia mà, anh ta trả lời với một vẻ khác thường.

— Thì anh đi đi, bà de Rênal nói.

— Thế thì, Julien nói, anh ta lại sắp đến cái kho chứa cỏ khô, trước kia là nhà thờ, và mới đây lại được trả lại cho việc lễ bái, nhưng để làm gì nhỉ? Đó là một trong những điều bí mật mà tôi chưa làm thế nào khám phá được.

— Đó là một tổ chức rất bổ ích, nhưng rất lạ lùng, bà de Rênal trả lời, đàn bà không được nhận vào đó, tôi chỉ biết là ở đó mọi người đều anh anh tôi tôi với nhau cả. Chẳng hạn tên người nhà kia đến đó sẽ gặp ông Valenod, và con người rất kiêu hãnh và rất ngu này sẽ không lấy làm phật ý thấy tên Saint-Jean gọi ông ta bằng anh, và ông ta cũng sẽ trả lời hẳn bằng giọng đó. Nếu anh thiết tha muốn biết họ làm những gì trong đó, thì để tôi hỏi chi tiết ông de Maugiron và ông Valenod. Chúng tôi phải trả hai mươi quan cho mỗi tên người nhà để một ngày kia chúng đừng cắt cổ chúng tôi.

Thì giờ đi vùn vụt. Nhớ đến những vẻ đẹp say đắm của tình nhân, Julien tạm khuây không nghĩ đến tham vọng đen tối. Sự cần thiết không được nói với bà ta những chuyện buồn tẻ và có lý có lẽ, vì hai người thuộc về hai phe đối lập, làm tăng thêm, mà anh không ngờ, niềm hạnh phúc anh nhớ bà mà có và tăng thêm thế lực của bà đối với anh.

Trong những lúc mà sự có mặt của những đứa trẻ quá thông minh làm cho hai người đành chỉ nói lời lẽ của lý trí lạnh lùng, thì Julien hoàn toàn ngoan ngoãn, vừa nhìn bà với đôi mắt long lanh tình ái, vừa lắng nghe những lời giải thích của bà về hiện tình thế sự. Nhiều khi giữa câu chuyện kể về một việc ăn cắp khôn khéo, nhân dịp sửa đắp một con đường hoặc một vụ thầu cung cấp, đầu óc bà de Rênal bỗng thác loạn đến cuồng si, Julien phải rầy la bà, bà tự cho phép có những cử chỉ thân mật đối với anh cũng như đối với lũ con bà [102]. Là vì có những hôm bà tưởng chừng yêu anh như con. Bà há chẳng luôn luôn phải trả lời những câu hỏi ngây thơ của anh về muôn nghìn chuyện đơn giản mà một đứa trẻ con nhà phải biết từ hồi mười lăm tuổi đó sao? Một lát sau, bà lại thán phục anh như ông thầy học của mình. Thiên tư của anh đến đó làm cho bà phải kinh sợ, bà tưởng chừng mỗi ngày trông thấy một rõ hơn bậc vĩ nhân tương lai trong anh thầy tu trẻ tuổi này. Bà trông thấy anh làm đến giáo hoàng, bà trông thấy anh làm đến tể tướng như Richelieu [103].

— Liệu tôi có sống được cho đến ngày trông thấy mình trong ánh vinh quang không nhỉ? Bà nói với Julien, trời vẫn dành chỗ cho một bậc vĩ nhân, nền quân chủ đương cần, tôn giáo đương cần người đó.

## CHƯƠNG XVIII

### MỘT ÔNG VUA ĐẾN VERRIÈRES



Chẳng lẽ các người chỉ đáng được vứt bỏ ở đây kia như một xác chết chúng dân, không còn linh hồn, và không còn giọt máu nào trong tĩnh mạch?

Diễn từ của Đức Giám Mục ở tiểu giáo đường Thánh Clément.

Ngày mùng ba tháng chín, hồi mười giờ tối, một tên lính tuần cảnh phi ngựa lên dốc, đánh thức tất cả Verrières dậy, hấn loan tin hoàng thượng vua nước N Chủ Nhật này sẽ đến, mà hôm đó là thứ ba. Ông tỉnh trưởng cho phép, nghĩa là yêu cầu thành lập một đội nghi vệ cần phải hết sức phô trương nghi trượng. Một viên dịch sứ được phái đi Vergy. Ông de Rênal đương đêm về đến nơi, thấy tất cả thành phố xôn xao. Ai ai cũng tập tễnh, những kẻ ít lảng xăng nhất cũng đi thuê những ban công để xem ngựa giá.

Ai sẽ chỉ huy đội nghi vệ? Ông de Rênal thấy ngay rằng, vì lợi ích của những ngôi nhà ở vào diện phải lùi, cần thiết để cho ông de Moirod được lĩnh cái quyền chỉ huy đó. Như vậy có thể tạo thành danh nghĩa để tranh thủ chức vụ phụ tá thứ nhất. Vì đức sùng tín của ông de Moirod thì chả còn phải nói gì, nó ở trên tất cả mọi so sánh, nhưng ông ta chưa hề cưỡi ngựa bao giờ. Ông ta năm nay ba mươi sáu tuổi, nhút nhát đủ mọi bề, và sợ bị ngã cũng ngang với sợ chê cười.

Ông thị trưởng cho triệu ông ngay từ năm giờ sáng.

— Ông xem đây, ông ạ, tôi tranh thủ ý kiến của ông, như thế ông đã trọng nhậm cái chức vị mà tất cả những người đứng đắn đều muốn đưa ông lên. Trong cái thành phố khốn khổ này, các xưởng máy thịnh vượng, phái tự do trở thành triệu phú, ngoi lên chính quyền, họ sẽ có thể lợi dụng tất cả mọi thứ để tiến thủ. Chúng ta hãy nghĩ đến lợi ích của nhà vua, của nền quân chủ, và trước hết là lợi ích của tôn giáo thiêng liêng của chúng ta. Ông ạ, ông cho rằng ta có thể giao phó cho ai quyền chỉ huy đội nghi vệ?

Mặc dầu sợ ngựa một cách khủng khiếp, cuối cùng rồi ông de Moirod cũng phải nhận cái vinh dự đó như một khổ hình vì đạo. “Tôi sẽ giữ được phong

độ thích đáng” , ông ta nói với ông thị trưởng. Cũng chỉ còn vừa đủ thì giờ để cho sửa sang những bộ đồng phục bảy năm về trước đã đem dùng vào dịp một vị thân vương đi qua địa hạt.

Hồi bảy giờ, bà de Rênal từ Vergy lên cùng với Julien và lũ trẻ. Bà thấy phòng khách của bà đầy những bà thuộc phái tự do vẫn hô hào các phe phái đoàn kết với nhau, và hôm nay đến khẩn khoản nhờ bà nói giúp với chồng dành cho chồng họ một chân trong đội nghi vệ.

Một bà trong bọn họ kêu rằng nếu chồng bà ta không được tuyển lựa, thì ông ta sẽ vì phiền muộn mà đâm vỡ nợ mất. Bà de Rênal tổng khứ tất cả cái bọn đó đi rất nhanh chóng. Bà có vẻ hết sức bận rộn.

Julien lấy làm ngạc nhiên và còn phật ý hơn nữa vì bà bí mật giấu anh cái chuyện làm bà băn khoăn. Ta đã biết trước mà, anh tự nhủ một cách chua chát, tình yêu của nàng mờ nhạt đi trước cái hạnh phúc được đón tiếp một ông vua trong nhà nàng. Tất cả chuyện ồn ào đó làm nàng lóa mắt. Nàng sẽ lại yêu ta khi nào những tư tưởng của giai cấp không làm cho đầu óc nàng rối loạn nữa.

Thật là một điều lạ lùng, anh lại yêu bà ta hơn lên.

Những người trang trí nhà cửa bắt đầu kéo đến đầy nhà, anh rình mãi mà không tìm được dịp nói với bà một câu. Mãi sau, anh thấy bà từ trong buồng anh đi ra, mang theo một bộ áo dài của anh. Lúc đó vắng vẻ không có ai. Anh định nói với bà. Bà cảm đầu chạy không muốn nghe. - Mình thật ngu dại mà đi yêu một con mụ như thế, tham vọng làm cho mụ điên cuồng chẳng kém gì chồng.

Thật ra bà còn điên hơn thế, một trong những điều ao ước lớn của bà, mà chưa bao giờ bà tỏ bày với Julien, sợ làm méch lòng anh, là được trông thấy anh rời bỏ, dù chỉ trong một ngày thôi, bộ áo dài đen ảm đạm của anh. Với một sự khôn khéo thật quả là đáng phục ở một người đàn bà rất hồn

nhiên, bà tranh thủ được sự đồng ý trước hết là của ông de Moirod và sau là của ông quận trưởng de Maugiron, cho Julien được tuyển vào đội nghi vệ, ưu tiên hơn năm sáu chàng thanh niên con những nhà công nghiệp rất phong lưu, và ít ra có hai chàng có một đức sùng tín gương mẫu. Ông Valenod đã định cho mấy bà phụ nữ đẹp nhất thành phố mượn xe song mã và khoa trương những con ngựa Normand đẹp của ông ta, nay đồng ý đưa một con ngựa ông cho Julien, là người mà ông thù ghét nhất. Nhưng tất cả các đội nghi vệ nghi vệ đều có, của riêng mình hay đi mượn, một bộ áo đẹp màu thanh thiên với hai ngù vai đại tá bằng bạc, bảy năm trước đây vốn bóng lộn. Bà de Rênal muốn có một bộ áo dài mới, mà chỉ còn có bốn ngày để gửi đặt ở Besancon, và cho đem về bộ áo đồng phục, các vũ khí, mũ mũ... tất cả lễ bộ của một đội viên nghi vệ. Có điều ngộ nghĩnh, là bà thấy rằng đặt may áo của Julien ở Verrières thì lộ liễu quá. Bà muốn gây sự bất ngờ, cho anh và cho cả thành phố.

Công việc về đội nghi vệ và về tinh thần dân chúng đã xong xuôi, ông thị trưởng lại lo đến một nghi lễ tôn giáo lớn, vì nhà vua nước N không muốn đi qua Verrières mà không đến thăm di cốt nổi tiếng của thánh Clément được bảo tồn ở Bray-thượng cách thành phố chỉ một dặm đường. Người ta mong muốn có một đoàn thể tu sĩ đông đảo, đó là công việc khó thu xếp nhất, ông Maslon, cha xứ mới, nhất định muốn tránh sự có mặt của ông Chélan. Ông de Rênal bảo cho ông ta biết rằng như vậy sẽ là đại đột, nhưng ông kia vẫn không chịu. Hầu tước de La Mole mà tổ tiên ngày xưa đã làm thống đốc lâu đời của xứ này, đã được chỉ định để hộ giá nhà vua nước N. Hầu tước quen biết cha xứ Chélan từ ba chục năm nay, chắc chắn khi đến Verrières ông sẽ hỏi thăm tin tức ông này và nếu thấy ông này bị bãi chức thì thế nào ông cũng sẽ đến tìm ông ta tận trong ngôi nhà nhỏ bé mà ông ta rút lui về, với tất cả đoàn tùy tùng mà ông có thể sử dụng được cho mà xem. Thật là tát vào mặt chúng ta!

— Tôi chẳng còn danh diện nào ở đây và ở Besancon, cha xứ Maslon trả lời, nếu ông ta có mặt trong đoàn tu sĩ của tôi. Một người theo phái

Janséniste [104] . Trời đất ơi!

— Ông muốn nói gì đi nữa, ông cha xứ thân mến ạ, ông de Rênal trả lời, thì tôi cũng sẽ không để cho chính quyền Verrières đến nỗi bị ông de La Mole làm nhục. Ông không biết ông ta đấy thôi, ở triều đình thì ông ta là người có tư tưởng thuận chiều, nhưng ở đây, ở tỉnh lẻ, ông ta là một tay châm biếm trào lộng, nhạo báng, chỉ tìm cách làm cho người khác bị khó khăn. Ông ta có thể, chỉ để vui đùa thôi, làm cho chúng ta thành trò cười trong mắt bọn tự do.

Mãi đến đêm thứ bảy sang ngày Chủ Nhật, sau ba ngày thương lượng, sự kiêu căng của ông cha xứ Maslon mới chịu khuất phục trước nỗi lo sợ biến thành dũng cảm của ông thị trưởng. Phải viết một bức thư ngọt ngào cho cha xứ Chélan, để mời ông dự buổi lễ thăm di cốt ở Bray-thượng, nếu như tuổi già đa bệnh của ông cho phép ông đến dự được. Ông Chélan hỏi xin và được một giấy mời cho Julien, anh sẽ đi theo ông với tư cách là phó chấp sự.

Ngay từ sáng sớm hôm Chủ Nhật, vô vàn dân quê từ các núi lân cận kéo đến như nước chảy, tràn ngập các đường phố Verrières. Hôm đó trời nắng đẹp vô cùng. Mãi đến ba giờ chiều, tất cả đám đông đó bỗng xôn xao, người ta trông thấy một ngọn lửa to trên một mỏm đá cách Verrières hai dặm. Tín hiệu đó báo tin nhà vua vừa mới đi vào địa phận tỉnh nhà. Tức khắc, tiếng gióng giả của tất cả các chuông và tiếng nổ liên hồi của một khẩu đại bác Tây Ban Nha cũ thuộc sở hữu của thành phố biểu thị niềm hoan hỉ của toàn thành vì sự kiện lớn lao này. Nửa số dân chúng leo lên các mái nhà. Tất cả các phụ nữ đều lên các ban công. Đội nghi vệ chuyển động. Người ta trầm trồ thán phục những bộ đồng phục lộng lẫy, mỗi người lại nhận ra được một bà con, bạn hữu. Người ta chế nhạo về lo sợ của ông de Moirod, lúc nào bàn tay cần thận cũng sẵn sàng để búa lấy cái cốt sắt của yên ngựa. Nhưng một điều nhận xét làm cho người ta quên hẳn mọi nhận xét khác, viên kỵ binh thứ nhất của hàng dọc thứ chín là một anh chàng rất

đẹp trai, rất mảnh dẻ, lúc đầu người ta không nhận ra được là ai nhưng chỉ chốc lát, một tiếng kêu công phẫn ở một số người, còn ở một số khác thì là sự im lặng kinh ngạc, báo hiệu một sự xúc động chung. Người ta nhận ra anh chàng đó, cưỡi một con ngựa Normand đẹp của ông Velanod, là cậu bé Sorel con trai bác thợ xẻ. Một tiếng kêu đồng thanh phản đối ông thị trưởng, nhất là trong đám những người theo phái tự do. ” Sao, chỉ vì thằng bé thợ thuyền giả dạng thầy tu kia đến làm gia sư cho lũ nhãi nhà ông ta, mà ông ta cả gan dám tuyển nó vào đội nghi vệ, tranh phần của những ông này ông nọ, là những nhà công nghiệp giàu có! Các ông ấy, - một bà chủ nhà ngân hàng nói, phải cho cái thằng bé láo xược đẽ trong đồng phân ấy, một trận nhục nhã mới được. - Nó nham hiểm và đeo một thanh gươm, người đứng bên đáp lời. Nó rất có thể phản phúc chém đứt mặt các ông ấy chứ chẳng không.”

Những lời bàn tán của xã hội quý phái lại còn nguy hiểm hơn. Các bà hỏi nhau có phải do một mình ông thị trưởng làm ra cái việc khiếm lễ cao độ kia không. Nói chung, người ta phải công nhận rằng xưa nay ông vẫn có lòng khinh bỉ sự thiếu dòng dõi.

Trong khi anh làm đầu mối cho ngân ấy lời dị nghị, thì Julien là người sung sướng nhất đời. Bấm sinh tảo bạo, anh ngồi ngựa chinh tề hơn phần đông các thanh niên ở các thành phố miền núi này. Anh trông thấy, trong con mắt của các bà các cô, là người ta bàn tán về mình.

Những ngù vai của anh bóng lộn hơn của người khác, vì mới tinh. Chốc chốc con ngựa của anh lại chồm lên, anh vô cùng sung sướng.

Nỗi vui sướng của anh không còn giới hạn nào nữa, khi đi qua gần bức thành lũy cũ, tiếng nổ của khẩu đại bác nhỏ làm cho con ngựa của anh nhảy bắn ra khỏi hàng ngũ. Do một sự may mắn lớn, anh không ngã ngựa, từ lúc đó anh thấy mình là một bậc anh hùng. Anh đương làm sĩ quan tùy tùng của Napoléon và đương nạp đạn một khẩu đội trọng pháo.

Có một người còn sung sướng hơn anh. Đầu tiên, đứng bên một cửa sổ của tòa thị sảnh, người đó đã trông thấy anh đi qua, rồi lên xe song mã, và đi nhanh chóng một đường vòng lớn, người ấy đến vừa kịp lúc để rùng mình khi con ngựa của anh nhảy ra khỏi hàng ngũ. Cuối cùng chiếc xe ngựa phóng nước đại đi ra khỏi thành phố bằng một cửa ô khác, người ấy bắt được vào con đường nhà vua phải đi qua, và được đi theo đội nghi vệ cách sau hai chục bước, giữa một đám bụi mù cao quý. Hàng vạn dân quê kêu lên: Nhà vua muôn năm! khi ông thị trưởng được cái vinh dự chúc từ chào đón Hoàng Thượng. Một giờ sau, khi tất cả các diễn từ đã được nghe xong, nhà vua sắp vào thành phố, thì khẩu đại bác nhỏ lại tiếp tục bắn dồn dập. Nhưng một tai nạn xảy ra, không phải cho các chiến sĩ pháo binh, họ đã được thử thách dạn dày ở Leipsick và Montmirail [105], nhưng không may cho ông phụ tá thứ nhất tương lai, ông de Moirod. Con ngựa của ông trút ông xuống nằm êm ái trong vũng bùn duy nhất trên đường cái lớn, gây thành một chuyện om sòm vì phải kéo ông ta ra khỏi đó để cho xa giá có thể đi qua được.

Hoàng Thượng xuống xe vào ngôi nhà thờ mới đẹp, hôm đó được căng toàn những màu đỏ màu huyết dụ. Ngài sẽ ngự yến, rồi sau đó lại lên xe ngay để đi chiêm bái di cốt trứ danh của thánh Clément. Nhà vua vừa vào đến nhà thờ, là Julien phóng ngay về nhà ông de Rênal. Ở đó, anh thử dài tiếc rẻ cởi bỏ bộ áo đẹp màu thanh thiên của anh, thanh gươm của anh, ngù vai của anh, để lại mặc bộ áo bé mọn màu đen đã sờn. Anh lại lên ngựa, và một lát sau, đã tới Bray-thượng ở trên đỉnh một quả đồi rất đẹp. Sự phấn khởi làm cho những dân quê kia sinh sôi nảy nở, Julien nghĩ thầm. Ở Verrières đã đông không chừa được, mà ở đây lại có đến hơn vạn người chung quanh nhà tu viện cổ kính này. Bị đổ nát gần nửa do phong trào tàn phá hủy hoại của cách mạng, nó đã được dựng lại huy hoàng từ hồi Trùng hưng, và người ta đã bắt đầu nói đến chuyện những phép lạ. Julien đến gặp ông cha xứ Chélan, ông quở mắng anh dữ dội, và đưa cho anh một bộ áo thầy tu và một tấm áo lễ trắng. Anh mặc vội vàng và đi theo chân ông Chélan đến gặp vị giám mục trẻ địa phận Agde [106]. Đó là một người

cháu của ông de La Mole, mới được phong chức, và đã được ủy nhiệm chỉ dẫn di cốt để ngụy lăm. Nhưng không sao tìm thấy vị giám mục đó.

Đoàn tu sĩ nôn nao. Họ chờ đợi vị thủ lĩnh của họ trong gian phòng tu kín tối tăm và xây kiểu gothique của nhà tu viện cổ. Người ta đã tập hợp được hai mươi bốn cha xứ để hình dung tăng hội cũ của Bray-thượng, hồi trước 1789 gồm có hai mươi bốn tu sĩ có chức sắc. Sau khi đã phàn nàn trong ba khắc đồng hồ về tuổi trẻ của vị giám mục, các cha xứ nghĩ rằng nên để vị chủ tịch trở lui tìm Đức Cha để báo tin cho người biết rằng nhà vua sắp tới và đã đến lúc tiến ra cung thánh thì vừa. Tuổi tác của ông Chélan đã khiến ông được làm chủ tịch, mặc dầu sự bức bối tỏ ra đối với Julien, ông ra hiệu cho anh đi theo ông. Julien mặc áo lễ trắng trông ra đáng lăm. Chẳng biết bằng phương pháp trang điểm của tăng lữ như thế nào, anh đã làm cho bộ tóc đẹp xoắn tít của anh trở thành bẹp dí xuống, nhưng do một sơ ý làm tăng gấp bội nổi tức giận của ông Chélan, dưới những nếp trùng của bộ áo thầy tu của anh người ta còn có thể trông thấy những đỉnh thúc ngựa của viên kỵ binh đội nghi vệ.

Khi hai người tới tư thất của vị giám mục, những tên hầu cao lớn, trang sức đầy người, hầu như chẳng thèm trả lời ông cụ cha xứ rằng Đức Cha không tiếp ai. Họ lại chế nhạo ông khi ông định giải thích cho họ hiểu rằng với tư cách là chủ tịch của tăng hội quý tộc ở Bray-thượng, ông có đặc quyền bất cứ lúc nào cũng được vào gần vị giám mục hành lễ.

Tính kiêu hãnh của Julien bị khó chịu về sự hỗn láo của bọn hầu. Anh bèn đi khắp các buồng ngủ của nhà tu viện cổ kính, lay tất cả các cánh cửa mà anh gặp. Có một cánh cửa bé tí bị anh lay mở tung ra, và anh bước vào một tầng phòng, giữa những viên hầu cận của Đức Cha, mặc áo dài đen và cổ đeo dây chuyền. Trông thấy anh có vẻ vội vàng, các tướng kia ngỡ rằng anh được Đức Cha triệu đến, và họ để anh đi qua. Anh đi vài bước và vào đến một gian phòng mênh mông kiểu gothique hết sức tối tăm, và toàn lát vách bằng gỗ sồi đen. Trừ một khung cửa sổ, còn tất cả các khung cửa sổ khác

hình cung nhọn đều đã bít kín bằng gạch, vẻ thô sơ của những gạch xây đó không có gì nguy trang và thành một sự tương phản đáng buồn với vẻ huy hoàng cổ kính của gỗ vách. Hai cạnh lớn của gian phòng nổi tiếng trong giới buôn đồ cổ của xứ Bourgogne, mà de Charles Vũ dựng cho xây vào khoảng 1470 để chuộc một tội lỗi nào đó, có những ghế bành bằng gỗ chạm trổ rất tỉ mỉ. Người ta thấy ở đó, hình dung bằng gỗ các màu, tất cả các cảnh tượng huyền bí của Thiên mặc thị [107] .

Vẻ huy hoàng buồn bã đó, bị tổn thương vì cái cảnh tượng gạch đổ trần và vôi vữa còn tro màu trắng tinh, làm cho Julien xúc động. Anh dừng chân im lặng, ở tận đầu phía kia của gian phòng, gần bên khung cửa duy nhất qua đó ánh sáng lọt vào, anh trông thấy một tấm gương xoay bằng gỗ đào hoa tâm. Một chàng thanh niên mặc áo thụng màu tím và choàng áo lễ thêu ren, nhưng đầu trần, đương đứng cách tấm gương ba bước. Cái đồ đạc này, ở vào một nơi như thế, có vẻ lạ lùng, và chắc hẳn được đem từ thành phố về đây. Julien thấy chàng thanh niên có vẻ tức giận, chàng đang dùng tay phải làm phép rất trang nghiêm về phía tấm gương.

Thế này là nghĩa gì nhỉ? Anh nghĩ bụng. Có phải nhà tu sĩ trẻ tuổi kia đương làm một nghi lễ chuẩn bị chẳng? Có lẽ là viên bí thư của đức giám mục? Rồi y cũng sẽ hỗn xược như bọn hầu cho mà xem, Kể ra thì, cũng chẳng cần, ta cứ thử xem.

Anh tiến lên và đi rất thong thả suốt dọc gian phòng, mắt vẫn dăm dăm về phía cái cửa sổ duy nhất, và nhìn chàng thanh niên đang tiếp tục làm phép rất thong thả nhưng không biết bao nhiêu lần, không nghỉ một phút nào.

Càng lại gần, anh càng trông thấy rõ vẻ mặt tức giận của chàng ta. Vẻ huy hoàng của tấm áo choàng thêu ren làm cho Julien bất giác đứng dừng lại cách tấm gương lộng lẫy vài bước.

Ta có bốn phận phải lên tiếng, cuối cùng anh tự nhủ, nhưng vẻ đẹp của gian phòng làm anh xúc động, và anh thấy bị chạnh lòng ngay từ bây giờ về



những lời lẽ nghiêm khắc mà người ta sắp nói với anh.

Chàng thanh niên trông thấy anh trong tấm gương bèn quay lại, và bỗng bỏ nét mặt giận dữ, chàng ta nói với anh bằng một giọng hết sức dịu dàng:

— Thế nào! ông, đã sửa sang xong chưa?

Julien sững sờ. Khi chàng thanh niên kia quay lại anh, Julien trông thấy tấm thánh giá đeo ngực ở trên ngực chàng: Chính là giám mục địa phận Agde. Trẻ đến thế, Julien nghĩ; bất quá chỉ hơn ta từ sáu đến tám tuổi là cùng!

Và anh lấy làm ngượng về những cái đinh thúc ngựa của anh.

— Bẩm đức Cha, anh rụt rè trả lời, tôi được ông Chélan chủ tịch tăng hội phái đến.

— À! Ông ấy được giới thiệu với tôi hết sức ân cần, vị giám mục nói với một giọng có lẽ độ khiến cho sự khoái trí của Julien tăng lên gấp bội. Nhưng, ông ạ, tôi phải xin lỗi ông, vì ban nãy tôi tưởng ông là người đem mũ tế lại cho tôi. Ở Paris họ gói ghém tồi quá, vải ngân tuyến bị hư hỏng ghê gớm ở phía trên. Đội vào trông rất thảm hại, vị giám mục trẻ tuổi nói thêm với vẻ mặt buồn bã, mà họ lại còn bắt tôi phải chờ đợi nữa!

— Bẩm Đức Cha, để tôi đi lấy mũ về, nếu Đức Cha cho phép.

Đôi mắt đẹp của Julien phát huy tác dụng.

— Ông đi đi, vị giám mục trả lời với một vẻ lễ độ tuyệt vời, tôi cần phải có ngay tức khắc. Tôi rất phiền lòng để các vị trong tăng hội phải đợi chờ.

Khi Julien đi đến giữa phòng, anh quay lại vị giám mục và thấy ông ta lại tiếp tục làm phép. Thế là cái gì nhỉ? Julien nghĩ bụng, chắc hẳn là một cuộc chuẩn bị của nhà tu hành cần thiết cho cuộc lễ sắp tiến hành. Anh ra đến tăng phòng có những viên hầu cận, thì trông thấy chiếc mũ giám mục trong

tay họ. Các ngài đó, buộc lòng phải nhượng bộ cái nhìn oai nghiêm của Julien liền đưa cho anh chiếc mũ của đức cha.

Anh cảm thấy tự hào được cầm chiếc mũ đó, khi đi xuyên qua gian phòng, anh bước thong thả, anh bưng cỗ mũ một cách kính cẩn. Anh thấy vị giám mục ngồi ở trước tấm gương, nhưng chốc chốc, bàn tay phải của ông, mặc dầu mệt mỏi, vẫn còn làm phép. Julien giúp ông đội mũ. Ông giám mục lúc lắc cái đầu.

— À! Vững đấy, ông nói với Julien ra vẻ bằng lòng. Ông hãy thử đứng xa ra một chút xem nào!

Ông giám mục bèn bước rất nhanh ra giữa phòng, rồi đi thong thả chậm chậm lại gần tấm gương, ông lấy lại nét mặt giận dữ, và làm phép một cách nghiêm nghị.

Julien kinh ngạc chờ người ra, anh muốn đoán xem thế là nghĩa gì, nhưng không dám. Ông giám mục dừng lại, và nhìn anh với một nét mặt hết vẻ nghiêm nghị rất nhanh chóng

— Ông thấy cái mũ của tôi thế nào, ông, có được không?

— Bẩm Đức Cha, được lắm ạ.

— Không quá ngả ra đằng sau chứ? Như thế sẽ có vẻ hơi ngỗ, nhưng cũng không nên đội sụp xuống tận mắt như một cái mũ lưỡi trai của sĩ quan.

— Tôi thấy được lắm ạ.

— Nhà vua nước N quen thấy một đoàn thể tu sĩ tuổi tác và hảnh là rất nghiêm nghị. Tôi không muốn có vẻ phù phiếm quá, nhất là vì tuổi của tôi.

Và ông giám mục lại bước đi, vừa đi vừa làm phép.

Thật là rõ ràng, Julien nói, vì cuối cùng anh đã dám hiểu: ” Ông ấy đang tập ban phước.”

Sau vài giây lát:

— Tôi đã sẵn sàng, ông giám mục nói. Ông ạ, ông hãy đi loan báo cho vị chủ tịch và các vị trong tầng hội biết.

Một lát sau, ông Chélan, có hai cha xứ cao tuổi hơn cả đi theo, bước vào bằng một cái cửa rất lớn chạm trổ huy hoàng, mà Julien lúc trước không trông thấy. Nhưng lần này anh đứng theo hàng ngũ của anh, là hàng cuối cùng, và chỉ có thể trông thấy ông giám mục qua vai các tu sĩ chen chúc rất đông ở cái cửa đó.

Ông giám mục đi từ từ xuyên qua gian phòng, khi ông đến ngưỡng cửa, các cha xứ xếp hàng lại thành đám rước. Sau một giây lát lộn xộn, đám rước bắt đầu khởi hành và cất tiếng hát một bài thánh ca. Ông giám mục đi sau cùng, giữa ông Chélan và một ông cha xứ khác rất già, Julien len vào gần sát Đức Cha, với tư cách là tùy viên của cha xứ Chélan. Đám đi theo những hành lang dài của tu viện Bray-thượng. Mặc dầu trời nắng chói chang, các hành lang đó vẫn tối tăm âm thấp. Cuối cùng, đám ra đến hành lang của tu viện. Julien thấy một nghi lễ đẹp như thế, thán phục ngẩn người ra. Sự tham vọng được đánh thức dậy bởi tuổi trẻ của ông giám mục, cùng với sự linh mãnh và lễ độ tuyệt vời của vị giáo chủ đó, làm cho lòng anh ngổn ngang bồi bồi. Sự lễ độ ấy thật khác xa với cái lễ độ của ông de Rênal, ngay cả những ngày ông ta vui vẻ. Càng lên đến gần bậc cao nhất của xã hội, Julien nghĩ bụng, càng thấy những tác phong cao nhã tuyệt vời.

Đám đang đi vào nhà thờ bằng một cửa ngang, thì bỗng một tiếng động kinh khủng làm rung vang những vòm trần cổ kính của ngôi nhà thờ, Julien tưởng chừng nó sắp sụp đổ. Đó lại là khẩu đại bác nhỏ, được kéo bởi tám con ngựa phi nước đại, nó vừa mới tới và tới nơi một cái, là được lắp ngay

thành khẩu đội bởi những tay pháo thủ của Leipsick, nó bắn mỗi phút năm phát, như tưởng có quân Phổ trước mắt vậy.

Nhưng tiếng động uy nghi đó không có hiệu lực gì nữa với Julien, anh không còn nghĩ gì đến Napoléon và đến vinh quang quân sự nữa rồi. Trẻ như thế, anh nghĩ, mà làm giám mục địa hạt Agde, nhưng Agde là ở đâu nhỉ? Và như thế kiếm được bao nhiêu? Có lẽ đến hai ba chục vạn quan ấy chứ.

Những tên hầu của Đức Cha hiện đến với một cỗ long đình tráng lệ, ông Chélan cầm lấy một gọng, nhưng thực tế là Julien khiêng hộ. Ông giám mục đứng vào dưới long đình. Thực sự ông đã làm được ra vẻ già, sự thán phục của anh chàng nhà ta không còn giới hạn nào nữa. Thì ra cứ khôn khéo thì chả có cái gì không làm nổi! Anh nghĩ bụng.

Nhà vua bước vào, Julien được cái may mắn trông thấy ngài rất gần. Ông giám mục đọc diễn từ tiếp giá rất uyển chuyển và không quên làm ra vẻ có đôi chút bối rối rất là giữ lễ đối với Hoàng Thượng.

Chúng tôi sẽ không nhắc lại lời mô tả những nghi lễ ở Bray-thượng, trong mười lăm ngày trời, những nghi lễ đó đã chiếm đầy các cột của tất cả các báo chí trong tỉnh.

Qua bài diễn từ của ông giám mục, Julien được biết nhà vua là dòng dõi Charles Vĩ dũng.

Sau này, trong chức vụ của mình, Julien phải kiểm tra các bút toán về phí tổn của cuộc khánh lễ đó. Ông de La Mole, sau khi kiểm cho cháu một địa phận giám mục, đã muốn có một nhã cử đối với chàng ta, là đảm nhận mọi phí tổn. Riêng một cuộc nghi lễ ở Bray-thượng tốn hết ba nghìn tám trăm quan.

Sau diễn từ của vị giám mục và đáp từ của nhà vua, Hoàng Thượng tiến vào dưới long đình, rồi ngài quỳ một cách rất kính tin trên một chiếc gối

đệm để cạnh bàn thờ. Cung thánh có những ghế bành bằng gỗ vây quanh, và những ghế đó lại đặt cao hai bậc trên sàn gạch. Julien ngồi ở bậc dưới chân ông Chélan, gần giống như một thị thần ngồi hầu cận hồng y giáo chủ, ở giáo đường Sixtine ở La-mã [108] . Có hát bài Tạ ân [109] , có khói hương nghi ngút, có những tiếng nổ liên hồi vô tận của các loạt súng hỏa mai và trọng pháo, các dân quê say sưa vì hạnh phúc và tin mộ. Một ngày như thế đủ phá tan công trình của một trăm số báo Jacobins.

Julien ở cách nhà vua sáu bước, ngài thực sự đương cầu nguyện quên mình. Anh nhận thấy, lần đầu tiên, một người bé nhỏ, con mắt thông minh, và mặc một bộ áo dài gần như không có thêu thùa gì cả. Nhưng ông ta có đeo một dải xanh màu thiên thiên bên ngoài bộ áo rất giản dị kia. Ông đứng gần nhà vua hơn nhiều vị lãnh chúa khác, mà những bộ áo được thêu kim tuyến chi chít đến nỗi theo câu nói của Julien, người ta không trông thấy nền dạ đâu nữa. Sau đó một lát, anh được biết đó là ông de La Mole. Anh thấy ông có vẻ kiêu căng và ngạo mạn nữa.

Ông hầu tước này chắc là không được lễ độ như ông giám mục xinh đẹp của anh, anh nghĩ bụng. Chà! Nghề tu hành làm cho người ta dịu dàng và hiền minh. Nhưng nhà vua đến để chiêm bái di cốt, mà ta chẳng trông thấy di cốt đâu cả. Thánh Clément ở đâu nhỉ?

Một chú lễ sinh bé nhỏ, ngồi cạnh anh, cho anh biết rằng tấm di cốt đáng tôn kính ở tận trên tầng cao ngôi nhà thờ, trong một Hương đăng điện [110]

.

Thế nào là một Hương đăng điện? Julien tự hỏi.

Nhưng anh không muốn hỏi nghĩa cái danh từ đó. Sự chú ý của anh tăng lên gấp bội.

Trong trường hợp có một vị quốc vương tới thăm, nghi lễ định rằng các tu sĩ chức sắc không đi theo đức giám mục. Nhưng khi tiến bước để đi lên

hương đăng điện, Đức giám mục địa phận Agde gọi cha xứ Chélan; Julien đánh liều đi theo.

Sau khi đã leo một cầu thang dài, họ tới một cái cửa hết sức nhỏ, những khung cửa gothique được thếp vàng lộng lẫy. Công trình đó có vẻ như mới làm hôm trước.

Trước cửa có hai mươi bốn thiếu nữ quỳ gối tụ tập, đó là con cái những gia đình sang trọng nhất ở Verrières. Trước khi mở cửa, ông giám mục đến quỳ giữa đám các cô gái kia, cô nào cũng xinh đẹp. Trong khi ngài cao giọng cầu nguyện, các cô có vẻ ngấm nghĩa không biết chán những tấm ren đẹp của ngài, vẻ ân ưu của ngài, khuôn mặt rất trẻ và rất dịu dàng của ngài, cảnh tượng đó làm cho anh chàng nhà ta mê đặc. Trong giây phút đó, anh có thể đánh nhau để bênh vực pháp đình của tôn giáo, và đánh nhau thành thực. Cửa bỗng mở. Cái điện nhỏ hiện ra sáng rực. Người ta thấy trên bàn thờ có đến hơn một nghìn cây bạch lạp phân ra làm tám hàng cách nhau bằng những bó hoa. Mùi thơm ngào ngạt của hương trầm loại tinh túy nhất cuộn cuộn bay ra khỏi cửa điện. Điện thờ được thếp vàng mới tinh, tuy rất nhỏ, nhưng rất cao. Julien nhận xét thấy trên bàn thờ có những cây bạch lạp cao hơn mười lăm pied. Các cô thiếu nữ không kìm giữ được một tiếng kêu thán phục. Người ta đã hạn chế chỉ cho hai mươi bốn thiếu nữ, hai ông cha xứ và Julien vào đến khu tiền sảnh nhỏ bé của điện thờ.

Ít lâu sau, nhà vua tới, chỉ có một mình ông de La Mole và quan nội thần của nhà vua đi theo hộ giá. Ngay cả những thị vệ cũng ở lại bên ngoài, quỳ gối, và bồng súng chào.

Hoàng Thượng lao mình thì đúng hơn là buông mình vào chiếc ghế cầu nguyện. Mãi đến lúc đó, Julien, nép mình vào cánh cửa thếp vàng, mới trông thấy, qua dưới cánh tay trần của một thiếu nữ, bức tượng xinh đẹp của thánh Clément. Người đứng ẩn dưới bàn thờ, ăn mặc y phục người lính trẻ La Mã. Ở cổ Người có một vết thương rộng, hình như máu đương rùng rùng chảy ra. Nhà nghệ sĩ điêu khắc đã thành công vượt tài của mình, đôi

mắt Người lơ đãng, nhưng đầy vẻ u nhã, lim dim khép lại nửa chừng. Một bộ ria mép lún phún điểm xuyết cái miệng xinh đẹp, tuy đã ngậm nửa vờ, nhưng vẫn có vẻ như đang cầu nguyện. Trông thấy thế, cô thiếu nữ bên cạnh Julien khóc thút thít, một giọt nước mắt của cô rớt xuống bàn tay Julien.

Sau một lát cầu nguyện trong một bầu im lặng tuyệt đối, chỉ bị xáo động bởi những tiếng chuông vắng vắng xa của tất cả các làng xóm ở mười dặm quanh vùng, vị giám mục địa phận Agde xin phép nhà vua được nói. Ông đọc một diễn từ ngắn rất cảm động, kết thúc bằng những lời lẽ giản dị, nhưng tác dụng vì thế lại càng thêm chắc chắn.

— Đừng bao giờ quên, hỡi các nữ giáo đồ trẻ tuổi, rằng các con đã được trông thấy một trong những đức vua lớn nhất của trần gian quỳ gối trước mặt những bề tôi của đức Chúa toàn năng và uy vũ. Những bề tôi đó, yếu đuối, bị ngược đãi, bị tàn sát ở trần gian, như các con được trông thấy bởi vết thương còn đầm máu của thánh Clément, nhưng họ chiến thắng ở cõi thiên đường. Có phải không, hỡi các nữ giáo đồ trẻ tuổi, các con sẽ nhớ mãi cái ngày hôm nay chứ? Các con sẽ ghét thói vô đạo. Mãi mãi các con sẽ trung thành với đức Chúa rất lớn lao, rất uy vũ, nhưng rất lòng thành.

Nói đến đó, ông giám mục đứng dậy với vẻ uy nghiêm.

— Các con hứa với ta điều đó chứ? Ông nói và giơ cánh tay ra như có vẻ được Chúa soi lòng.

— Chúng con xin hứa, các thiếu nữ vừa nói vừa nước mắt chứa chan.

— Ta tiếp nhận lời hứa của các con, nhân danh đức Chúa uy vũ! Ông giám mục nói thêm bằng một giọng sang sảng. Và cuộc lễ kết thúc.

Chính nhà vua cũng khóc. Mãi lâu về sau, Julien mới có đủ can đảm để hỏi xem những di cốt của thánh, được gửi từ La Mã cho Phillipe Nhân từ, quận

công de Bourgogne [111] , hiện nay ở đâu. Người ta cho anh biết rằng những di cốt đó được giấu trong bức tượng xinh đẹp bằng sáp kia.

Hoàng Thượng rộng lòng cho phép các cô thiếu nữ đã đi theo hộ giá vào điện thờ được đeo một dải băng đỏ trên có thêu những chữ: “Thù Ghét Thói Vô Đạo, Thờ Phụng Chúa Đời Đời”.

Ông de La Mole cho phân phát một vọn chai rượu vang cho dân quê. Buổi tối, ở Verrières, phái tự do tìm được một lý do để trưng đèn gấp trăm lần hơn phái bảo hoàng. Trước khi rời gót, nhà vua đến thăm ông de Moirod.

## CHƯƠNG XIX

### SUY NGHĨ LÀM CHO ĐAU KHỔ

Sự thô lỗ của các sự việc xảy ra hàng ngày che giấu ta nỗi đau khổ thật của các mối tình mê đắm.

#### BARNAVE

Khi kê lại các đồ đạc trong gian phòng mà ông de La Mole đã ở, Julien thấy một tờ giấy rất dày, gấp làm tư. Anh đọc thấy ở cuối trang đầu:

Gửi Đại nhân Hầu tước de La Mole, nguyên lão nghị viên nước Pháp, mong thưởng các huân chương của nhà vua v. v...

Đó là một lá đơn thỉnh nguyện viết chữ to tướng như chữ một chị đầu bếp.

“Thưa Ngài Hầu Tước!

“Suốt đời tôi, tôi vẫn có những nguyên tắc tín ngưỡng. Trước kia tôi có ở thành Lyon, bị bom đạn đe dọa, hồi thành bị vây hãm, năm 93 [112] , nhớ đến mà kinh tởm. Tôi chịu mình thánh; chủ nhật nào tôi cũng đi lễ ở nhà



thờ giáo khu. Tôi chưa bao giờ thiếu sót bốn phận lễ bái tuần Phục sinh, ngay cả trong năm 93, nhớ đến mà kinh tởm. Chị đầu bếp của tôi, trước cách mạng tôi vẫn có kẻ hầu người hạ, chị đầu bếp của tôi thứ sáu vẫn ăn khem [113]. Ở Verrières, tôi được mọi người trọng vọng, và tôi dám nói là trọng vọng xứng đáng. Trong các đám rước, tôi đều đi dưới long đình, bên cạnh Cha xứ và ông Thị trưởng. Trong những dịp long trọng, tôi cầm một cây bạch lạp mua bằng tiền riêng của tôi. Tất cả những điều nói trên đều có chứng từ ở Paris, trong bộ tài chính. Tôi xin Ngài Hầu tước cho tôi được bán vé xổ số ở Verrières, chức vụ nay sắp khuyết đến nơi bằng cách này hay cách nọ, vì người giữ chức vụ hiện đang ốm nặng, và ngoài ra lại bỏ phiếu nghịch chiều trong các cuộc tuyển cử v. v...

“de Cholin”

Bên lề lá đơn có một khoảng phụ chú, ký tên de Moirod, dòng đầu như thế này:

“Tôi đã có hân hạnh được nói chuyện hôm qua [114] về người lương thiện làm đơn này” v. v...

Thế là, ngay cả đến cái thằng de Cholin ngu ngốc kia, nó cũng vạch cho ta con đường phải noi theo, Julien nghĩ thầm.

Tám ngày sau khi nhà vua nước N qua thăm Verrières, có cái gì nổi lên trên tất cả vô vàn những chuyện thù dật, xuyên tạc ngu xuẩn, tranh luận tức cười... , mà đối tượng lần lượt là nhà vua, vị giám mục Agde, hầu tước de La Mole, con số một vạn chai rượu vang, anh chàng de Moirod tội nghiệp bị ngã ngựa, chàng ta đến một tháng sau vụ ngã ngựa mới lộ mặt ra khỏi nhà, hy vọng được một tấm huân chương. Cái gì nổi lên trên tất cả, chính là sự vô cùng bất nhả đã cất nhắc vào đội nghi vệ tên Julien Sorel, thằng con nhà bác thợ xẻ. Cần phải được nghe, về vấn đề này, những công nghệ giàu có chế tạo vải hoa in, vẫn sớm chiều khản cổ ở tiệm cà phê để tuyên truyền sự bình đẳng. Cái bà kiêu kỳ nọ, bà de Rênal, là tác giả của cái trò khả ố đó.

Vì lẽ gì? Cứ trông đôi mắt đẹp và đôi gò má rất tươi tắn của cậu bé thầy tu Sorel cũng thừa hiểu.

Ít lâu sau khi trở về Verrières, thằng Stanislas-Xavier, đứa con bé nhất, bị sốt; bà de Rênal bỗng thấy hối hận kinh khủng. Lần đầu tiên, bà tự trách mỗi tình của bà một cách liên tục; hình như có phép lạ nào làm cho bà hiểu rằng bà đã tự để mình lôi cuốn vào một tội lỗi tày đình. Tuy bản tính rất mực sùng đạo, cho đến lúc này bà vẫn chưa hề nghĩ đến mức độ to lớn của tội nặng của bà trước mắt Chúa.

Xưa nay, ở nhà tu kín Thánh-Tâm, bà đã yêu Chúa với mỗi tình say mê; lúc này đây, bà sợ Chúa cũng như thế. Những cuộc đấu tranh vò xé tâm hồn bà càng khủng khiếp vì chẳng có gì lạ lý lẽ trong mỗi lo sợ của bà. Julien cảm thấy rằng chỉ hơi lý luận một tí cũng đủ khiến bà bực tức, chứ không làm cho bà nguôi đi chút nào; bà thấy trong đó có giọng lưỡi của địa ngục. Nhưng vì chính Julien vốn rất yêu thằng bé Stanislas, nên anh nói chuyện với bà về chứng bệnh của nó lại được đặc sách hơn; bệnh của thằng bé chả mấy chốc đã có tính cách trầm trọng. Thế là sự hối hận liên tục làm cho bà de Rênal mất cả ngủ; bà nhất định ngậm miệng im lìm một cách dữ dội; nếu bà mở miệng, thì chỉ là để thú tội với Chúa và với người.

— Tôi khẩn thiết van bà, Julien nói với bà, gặp lúc vắng người, bà đừng nói năng gì với ai; xin để cho tôi là kẻ duy nhất được nghe bà giải tỏ mọi nỗi ưu phiền. Nếu bà còn yêu tôi, xin bà đừng tiết lộ. Những lời tiết lộ của bà không thể cất cơn sốt cho em Stanislas của chúng ta được.

Song những lời an ủi của anh không có hiệu quả gì; anh không biết rằng bà de Rênal đã đinh ninh trong đầu óc rằng muốn làm nguôi cơn giận của Chúa ghen hờn, thì phải thù ghét Julien hoặc trông thấy con mình chết. Chính vì bà cảm thấy không thể thù ghét tình lang được nên bà rất đau khổ.

— Anh hãy lánh xa tôi đi, một hôm bà nói với Julien; nhân danh Chúa, anh hãy rời bỏ nhà này: chính sự có mặt của anh ở đây giết chết con tôi.

Chúa trừng phạt tôi, bà hạ giọng nói thêm, Chúa rất công minh; tôi kính thờ sự chí công của Chúa; tội của tôi rất khủng khiếp, mà bấy lâu tôi chẳng biết hối hận chút nào! Đó là dấu hiệu đầu tiên của sự Chúa ruồng bỏ tôi. Tôi phải bị trừng phạt gấp hai lần.

Julien vô cùng cảm động. Anh không hề thấy ở những lời lẽ kia có gì là giáo quyết, là ngoa ngoắt. Nàng nghĩ rằng yêu ta là giết con, vậy mà con người khốn khổ đó lại yêu ta hơn con. Đó là nỗi hối hận nó giết nàng, ta không thể nghi ngờ được; đó là sự cao cả trong tâm tình. Nhưng làm sao ta đã gây được một mối tình sâu sắc như vậy nhỉ, ta, là kẻ rất nghèo, rất thiếu học vấn, rất dốt nát, đôi khi lại rất thô lỗ trong mọi cách ăn ở?

Một đêm, thằng bé ốm nặng hết sức. Vào khoảng hai giờ sáng, ông de Rênal sang thăm nó. Đứa bé, bị cơn sốt giày vò, đỏ như hòn than và không nhận được ra bố. Bỗng nhiên, bà de Rênal phục xuống chân chồng; Julien thấy rằng bà sắp nói hết với chồng và tự hại mình vĩnh viễn.

May sao, cử chỉ lạ lùng kia lại làm cho ông de Rênal bực mình.

— Xin chào! Xin chào! Ông vừa nói vừa đi ra.

— Không, mình hãy nghe tôi nói, bà vợ quỳ trước mặt ông ta mà kêu lên, và cố níu ông lại. Mình hãy nghe tất cả sự thật. Chính tôi giết con tôi. Tôi đã cho nó đời sống và tôi lại cướp lại. Trời trừng phạt tôi; trước mắt của Chúa, tôi phạm tội giết người. Tôi phải tự hại mình, và tự làm nhục mình; có lẽ sự hy sinh đó sẽ làm nguôi lòng Chúa.

Nếu ông de Rênal là một người có trí óc, thì ông đã hiểu rõ tất cả.

— Những tư tưởng lãng mạn, ông vừa kêu lên vừa gạt xa bà vợ đương cố ôm lấy đầu gối ông. Tất cả những cái đó chỉ là những tư tưởng lãng mạn! Julien, ông hãy cho gọi thầy thuốc ngay từ lúc mờ sáng nhé!

Và ông trở về đi năm. Bà de Rênal ngã quy xuống, gằn ngất đi, và run bần bật đẩy Julien ra khi anh định cứu bà hồi tỉnh.

Julien đứng ngẩn người ra.

Thì ra ngoại tình là như vậy! Anh nghĩ bụng... Có lẽ nào bọn thầy tu rất gian xảo kia lại nói đúng sao? Bọn họ phạm biết bao tội lỗi, lẽ nào lại có đặc quyền được biết cái lý thuyết chân chính về tội lỗi? Kỳ quái thật!

Suốt hai mươi phút đồng hồ từ lúc ông de Rênal rút lui, Julien trông thấy người đàn bà mà anh yêu, đầu tựa vào chiếc giường nhỏ bé của đứa trẻ, không nhúc nhích và hầu như mê man bất tỉnh. Đó, một người đàn bà thiên tư ưu việt hơn người, mà đến nỗi cực kỳ đau khổ; vì đã gặp gỡ ta, anh nghĩ thầm.

Giờ phút đi rất nhanh chóng. Ta có thể làm gì được cho nàng? Phải quyết định đi. Đây không phải là chuyện ta nữa. Ta có cần gì thiên hạ với những bộ tịch bỉ ổi của họ? Ta làm gì được cho nàng?... Lìa bỏ nàng ư? Chả hóa ra để mặc nàng một mình bị nỗi đau đớn khủng khiếp nhất giày vò. Cái thằng chồng bù nhìn ấy thì chỉ làm hại nàng thêm chứ chẳng được tích sự gì. Cứ thô bỉ mãi rồi đến nước lão sẽ nói với nàng vài câu cay độc, nàng có thể hóa điên, đâm đầu qua cửa sổ.

Nếu ta để mặc nàng, nếu ta thôi không lưu ý đến nàng nữa, thì nàng sẽ thú thật đầu đuôi với lão. Thế thì biết đâu đấy, mặc dầu món gia tài nàng sẽ đem lại cho lão, có thể lão sẽ làm tóe chuyện ra. Nàng có thể nói hết.

Trời đất ơi! Với thằng cha xứ mặt I... Maslon kia, nó lấy cớ đứa trẻ lên sáu tuổi ốm đau để cứ ở ý trong nhà này, và không phải là không có dụng tâm. Trong cơn đau đớn và trong nỗi sợ Chúa, nàng quên hết những điều được biết về con người; nàng chỉ còn trông thấy nhà tu sĩ.

— Mình đi đi, bà de Rênal bỗng mở choàng mắt nói với anh.

— Tôi sẵn lòng vứt bỏ thân này trăm nghìn lần để được biết cái gì có thể có ích cho mình nhất, Julien trả lời: Chưa bao giờ tôi yêu mình bằng bây giờ, hồi thiên thần yêu quý của tôi, hay nói đúng hơn, chỉ từ giây phút này, tôi mới bắt đầu biết yêu quý mình như mình xứng đáng được yêu quý. Tôi sẽ trở nên như thế nào, một khi xa mình, và với ý thức rằng mình khổ sở vì tôi! Nhưng thôi, không nói chuyện những nỗi đau khổ của tôi. Tôi sẽ đi, vâng, mình yêu quý ạ. Nhưng, nếu tôi rời bỏ mình, nếu tôi không lưu ý đến mình nữa, không luôn luôn có mặt giữa mình và chồng mình, thì mình nói với ông ấy hết, mình tự hại thân mình. Mình hãy nghĩ rằng ông ấy sẽ đuổi mình ra khỏi nhà một cách ô nhục; tất cả Verrières, tất cả Besancon sẽ bàn tán về chuyện âm ỉ đó. Người ta sẽ đổ cho mình tất cả các tội; mình sẽ không bao giờ rửa được cái nhục này...

— Thì chính là tôi cầu mong như vậy, bà kêu lên và đứng thẳng dậy. Tôi sẽ đau khổ, càng hay chứ sao.

— Nhưng, bằng cái chuyện âm ỉ khả ố kia, mình cũng gây nỗi đau khổ cho ông ấy nữa!

— Nhưng tôi tự nhục thân mình, tôi gieo mình vào đồng bùn như; và, có lẽ do đó, tôi cứu được con tôi. Sự nhục nhã kia, trong con mắt của tất cả mọi người, có lẽ là một sự giải tội công khai chẳng? Theo như tâm trí yếu ớt của tôi có thể phán đoán, thì đó chẳng phải là sự hy sinh lớn nhất mà tôi có thể làm được cho Chúa hay sao?... Có lẽ Chúa sẽ rộng lòng thu nhận sự nhục nhã của tôi và để lại cho tôi thẳng con của tôi! Mình hãy chỉ cho tôi một sự hy sinh nào khác nặng nề hơn, tôi sẽ chạy đến ngay.

— Hãy để cho tôi tự trừng phạt. Cả tôi nữa, tôi cũng có tội. Mình có muốn cho tôi đi theo dòng khổ hạnh [115] ? Sự khắc khổ của cuộc sống đó có thể làm nguôi vị Chúa của mình... Ôi! Trời! Ước gì tôi có thể chuốc lấy cho bản thân tôi cái chuyện đau yếu của Stanislas...

— Chà! Mình, mình yêu nó, bà de Rênal vừa nói vừa nhóm dậy và ngả vào lòng anh.

Ngay cùng một lúc, bà đẩy anh ra với nỗi hãi hùng.

— Tôi tin lời mình! Tôi tin lời mình! Bà nói tiếp, sau khi lại quỳ xuống; hỡi người bạn lòng duy nhất của tôi! Ôi, tại sao mình lại không phải là bố của thằng Stanislas! Nếu được thế, thì yêu mình hơn yêu thằng con của mình, sẽ không phải là một tội lỗi hãi hùng.

— Mình có muốn cho phép tôi được ở lại, và từ nay về sau tôi chỉ yêu mình như một đứa em trai? Đó là cách đền tội duy nhất hợp lẽ, nó có thể làm nguôi cơn giận dữ của đấng tối cao.

— Nhưng, còn tôi, bà vừa kêu lên vừa đứng dậy và hai bàn tay ôm lấy đầu Julien, và để xa xa trước mắt, nhưng còn tôi, tôi có sẽ yêu mình như một người em trai không? Tôi có thể nào yêu mình như một người em trai được?

Julien nước mắt chứa chan.

— Tôi sẽ vâng lời, anh vừa nói vừa gục xuống chân bà, tôi sẽ vâng lời mình, dù mình ra lệnh cho tôi thế nào đi nữa; tôi chỉ còn làm được có thế. Trí óc tôi bị mù quáng; tôi không trông thấy bề nào để quyết định. Nếu tôi rời bỏ mình, mình sẽ nói hết với chồng, mình tự hại mình và hại luôn cả ông ấy nữa. Không bao giờ, sau chuyện dơ dáy đó, ông ấy lại còn có thể được bổ nhiệm làm nghị sĩ nữa. Nếu tôi ở lại, mình sẽ cho rằng tôi là nguyên nhân cái chết của con mình, và mình sẽ chết vì đau đớn. Mình có đồng ý thử để tôi ra đi, xem có tác dụng thế nào không? Nếu mình đồng ý; tôi sẽ tự trừng phạt cái lỗi của chúng ta bằng cách xa mình trong tám ngày. Tám ngày đó, tôi sẽ ăn náu ở nơi nào tùy ý mình. Ở tu viện Bray-thượng, chẳng hạn; nhưng mình hãy thề với tôi là trong thời gian tôi vắng mặt,

mình không thú thực điều gì với chồng cả. Mình hãy nghĩ rằng tôi sẽ không thể nào trở lại được nếu mình nói hở ra.

Bà hứa hẹn, anh ra đi, nhưng mới được hai ngày lại bị gọi về.

— Không có mình, tôi không thể nào giữ được lời thề. Tôi sẽ nói với nhà tôi, nếu không có mình luôn luôn ở đây để đưa mắt ra lệnh cho tôi phải nín lặng. Mỗi giờ của cuộc sống đáng ghét này, tôi thấy dài như một ngày đằng đẵng.

Sau cùng, trời thương hại người mẹ khổ sở ấy. Dần dần Stanislas qua khỏi cơn nguy. Nhưng băng giá đã tan rồi, lý trí của bà đã hiểu biết tầm rộng lớn của tội lỗi; bà không sao lấy lại thể thăng bằng được nữa. Những niềm hối hận còn lại, và trong một trái tim thành thực như vậy, nó tác động như thế nào, ta cũng thừa hiểu. Cuộc sống của bà là thiên đường và địa ngục; địa ngục khi bà không thấy mặt Julien, thiên đường khi bà ở dưới chân anh. - Tôi không còn có một chút ảo tưởng nào nữa, bà nói với anh, ngay cả trong những lúc bà dám mặc sức yêu đương. Tôi bị sa đọa, sa đọa không dung thứ. Mình còn trẻ tuổi, mình đã xiêu lòng vì những vẻ quyến rũ của tôi, trời có thể tha thứ cho mình được; nhưng tôi thì tôi bị sa đọa. Tôi biết, vì thấy một dấu hiệu chắc chắn. Tôi sợ, ai mà không sợ trước cảnh tượng địa ngục? Nhưng trong thâm tâm, tôi không hối hận. Tôi sẽ tái phạm cái lỗi của tôi nếu vẫn còn có cơ để mà phạm lỗi. Miễn là trời chớ trừng phạt tôi ngay ở thế gian này và chớ nhắm vào những đứa con của tôi, là tôi được quá điều ước vọng. Nhưng mình, ít ra, Julien của tôi ơi, bà kêu lên trong những lúc khác, mình có được sung sướng không? Mình có thấy yêu mình được như mình mong muốn không?

Julien vốn cần nhất một mối tình yêu có hy sinh, nên lòng đa nghi và tính kiêu ngạo bị thương tổn của anh không tài nào đứng vững được trước cảnh tượng một sự hy sinh lớn lao đến thế, rõ ràng chắc chắn đến thế và được thi thố từng giây từng phút. Anh yêu quý bà de Rênal. Mặc dầu nàng là quý tộc, và ta là con một anh thợ, nàng yêu ta... Đối với nàng, ta không phải là

một tên hầu phòng đảm nhiệm chức vụ tình nhân. Nỗi lo ngại đó gạt đi rồi, Julien sa vào tất cả các trạng huống điên cuồng của tình yêu, trong những niềm hoang mang ngờ vực chết người của nó.

— Ít ra, bà kêu lên khi thấy những nỗi ngờ vực của anh về tình yêu của bà, hãy để tôi làm cho mình được thật sung sướng trong những ngày ngắn ngủi chúng ta còn được sống cùng nhau! Ta hãy mau lên; ngày mai có lẽ tôi không còn là của mình nữa. Nếu trời nhằm lũ con tôi mà trừng phạt tôi, thì dù tôi có tìm cách chỉ sống để yêu mình, không trông thấy rằng chính tội ác của tôi đã giết chúng nó, thì cũng không được. Sau tai họa ấy, thì tôi còn sống làm sao được. Dù có muốn cũng không thể được, tôi sẽ phát điên mất.

— Chao ôi [116] ! Ước gì tôi có thể chuốc lấy cho tôi phần tội lỗi của mình, cũng như mình đã tự nguyện rất hào hiệp chuốc lấy bệnh sốt dừ dầm của thằng Stanislas!

Cuộc khủng hoảng tinh thần lớn đó biến đổi tính chất mối tình gắn bó Julien với tình nhân. Tình yêu của anh không phải chỉ là lòng cảm thán về sắc đẹp của bà, lòng kiêu hãnh được chiếm hữu bà như trước nữa.

Hạnh phúc của họ từ nay có một tính chất siêu việt hơn, ngọn lửa nung nấu họ nồng nhiệt hơn. Họ có những cơn nồng nàn đầy điên cuồng. Nếu thiên hạ trông vào chắc thấy hạnh phúc của họ có vẻ lớn hơn. Nhưng họ không còn thấy lại cái thanh thản khoái trá, cái lạc thú không gợn mây, cái hạnh phúc dễ dãi buổi đầu cuộc tình duyên của họ, khi mối lo sợ duy nhất của bà de Rênal là không được Julien yêu như lòng mong ước. Hạnh phúc của họ bây giờ đôi khi có nét mặt của tội ác.

Trong những lúc sung sướng nhất và bề ngoài có vẻ yên lặng nhất: - Ôi! Lạy Chúa tôi! Tôi trông thấy địa ngục, bà de Rênal bỗng nhiên kêu lên, và siết chặt tay Julien mà run lên bần bật. Những cực hình khủng khiếp quá! Tôi thật đã đáng tội. Bà ôm ghì lấy anh, bám chặt lấy anh như dây leo trường xuân bám lấy bức tường.



Julien cố gắng để làm cho tâm hồn náo động kia được bình tĩnh, nhưng vô hiệu. Bà cầm lấy bàn tay anh mà hôn chi chút. Rồi, lại rơi vào một cuộc mơ tưởng ảm đạm. Địa ngục, bà nói, nếu được xuống địa ngục thì còn là một ân điển đối với tôi; tôi sẽ còn được ít ngày sống với chàng trên cõi trần, nhưng địa ngục ở ngay trần gian này, cái chết của lũ con của tôi... Nhưng trả bằng cái giá ấy thì có lẽ tội ác của tôi sẽ được tha thứ cho tôi. Ôi! lạy Chúa tôi! Đừng xá tội cho tôi với cái giá đó. Những đứa trẻ tội nghiệp kia không hề xúc phạm Chúa; tôi đây, tôi đây, chỉ mình tôi là kẻ có tội; tôi yêu một người đàn ông không phải là chồng.

Sau đó Julien thấy bà de Rênal đã có được những lúc bề ngoài có vẻ yên tĩnh. Bà tìm cách cố gắng chịu đựng, bà không muốn đầu độc cuộc sống của những người bà yêu.

Giữa những cuộc đấp đổi tình yêu, hối hận và khoái lạc đó, ngày tháng đối với họ đi qua nhanh như chớp. Julien mất thói quen suy nghĩ.

Chị Élisabeth đi theo một vụ kiện nhỏ của chị ở Verrières. Chị thấy ông Valenod rất tức giận Julien. Chị vốn căm thù anh chàng gia sư, và luôn luôn nói chuyện về anh với ông ta.

— Thưa ông, nếu cháu nói thật thì ông sẽ làm hại cháu mất thôi! Có một hôm chị nói với ông Valenod. Tất cả các ông chủ đều thỏa thuận với nhau về những chuyện quan trọng. Có những chuyện phát giác không bao giờ người ta tha thứ cho bọn đây tớ khốn khổ.

Sau những câu lấy lệ đó, mà ông Valenod nóng ruột tò mò khéo tìm được một cách rút ngắn đi, ông được chị ta mách cho biết những điều hết sức cay đắng nhục nhã cho lòng tự ái của ông.

Người đàn bà kia, sang trọng nhất địa phương, trong sáu năm trời ông đã xun xoe săn đón, và khốn thay tất cả mọi người đều biết rõ chuyện đó; người đàn bà rất kiêu hãnh kia, mà thái độ lạnh nhạt làm cao đã nhiều phen

khiến ông bề bàng đỏ mặt, người đó vừa mới lấy một thằng nhãi thợ thuyền giả dạng gia sư làm tình nhân. Và để cho nỗi hờn tủi của ông giám đốc viện tế bần không còn thiếu nước gì nữa, bà de Rênal lại yêu quý gã tình nhân đó.

— Và, chị hầu phòng thờ dài nói thêm, ông Julien lại không phải mất công để chinh phục; đối với bà cháu, ông ta vẫn giữ nguyên vẻ lạnh lùng như thường.

Phải về thôn quê, chị Élisabeth mới biết chắc chắn, nhưng chị cho rằng mối tình giảng gió này bắt đầu đã từ lâu rồi.

— Chắc hẳn chính vì thế, chị nói thêm với vẻ giận hờn, mà lúc trước ông ta đã từ chối cháu. Mà cháu, thật là ngu ngốc, cháu lại đi hỏi ý kiến bà de Rênal, đi nhờ bà nói với ông gia sư hộ.

Ngay chiều hôm đó, ông de Rênal nhận được từ trên phố gửi về, cùng với tờ nhật báo của ông, một bức thư nặc danh dài mách cho ông biết rất tỉ mỉ chi tiết những chuyện xảy ra ở nhà ông. Julien thấy ông tái mặt khi đọc bức thư đó viết trên giấy màu xanh nhạt, và đưa mắt nhìn anh có vẻ hung ác. Suốt buổi tối, ông thị trưởng không hết cơn xao xuyến, Julien cố vượt vẻ ông bằng cách hỏi ông giảng giải cho về dòng dõi những thế gia vọng tộc của xứ Bourgogne, nhưng hoài công vô ích.

## CHƯƠNG XX

### NHỮNG THƯ NẶC DANH

Do not give daillance

Too much the rein: the strongest oaths are straw

To the fire is the blood.

## TEMPEST [117]

Khi rời phòng khách vào quăng nửa đêm, Julien tranh thủ nói với tình nhân:

— Đêm nay chúng mình đừng sang với nhau, ông ấy có ý nghi ngờ đấy; tôi đoán chắc rằng bức thư to tướng mà ông ấy vừa đọc vừa thở dài kia, là một cái thư nặc danh.

Cũng may mà Julien khóa trái cửa buồng ngủ. Bà de Rênal có ý nghĩ điên cuồng cho rằng lời dặn đề phòng kia chỉ là một cái cớ để anh lánh mặt bà. Bà hoàn toàn mê muội, và đến giờ thường lệ sang gõ cửa buồng anh. Julien nghe thấy có tiếng động ngoài hành lang vội tắt phụt ngay đèn đi. Người ta cố gắng để mở cửa buồng anh; có phải bà de Rênal, hay là ông chồng ghen?

Tờ mờ sáng hôm sau, chị đầu bếp, vẫn che chở cho Julien xưa nay, đưa đến cho anh một quyển sách, trên bìa anh đọc thấy mấy chữ viết bằng tiếng Ý: Guardate alla pagina 130 [118] .

Julien rùng mình thấy sự khinh suất đó, anh tìm trang một trăm ba mươi và thấy gài bằng kim găm bức thư sau đây, viết vội vàng, nhòe nhoẹt những nước mắt và chẳng có chính tả chính tiéc gì cả. Bình thường thì bà de Rênal vẫn viết rất đúng phép chính tả, nên anh thấy chi tiết đó lấy làm cảm động và quên bớt nỗi khinh suất kinh người.

“Mình đã có ý không muốn tiếp tôi đêm nay ư? Có những lúc tôi thấy như chưa bao giờ nhìn được vào tận đáy lòng mình. Những khóe mắt của mình làm cho tôi kinh hãi. Tôi sợ mình. Trời đất ơi! Hay là mình chưa hề yêu tôi bao giờ? Nếu vậy, tôi mong chồng tôi cứ phát hiện những chuyện yêu đương của chúng ta, và giam tôi vào một nhà ngục chung thân, ở chốn quê mùa, xa đàn con của tôi. Có lẽ đó là ý muốn của Chúa. Chẳng bao lâu tôi sẽ chết. Nhưng mình sẽ là một kẻ vô cùng tàn ác.

Mình không yêu tôi ư? hay mình đã chán những nỗi cuồng si của tôi, những nỗi hối hận của tôi, hờ con người vô đạo? Mình muốn giết tôi ư? Để tôi hiến cho mình một phương sách dễ dàng nhé. Đây, hãy đem cái thư này đưa cho tất cả Verrières xem, hay là chỉ việc đưa cho một mình ông Valenod xem thôi cũng được rồi. Bảo cho ông ấy biết rằng tôi yêu mình, à không, đừng nói một lời phạm thượng như vậy, hãy bảo với ông ta rằng tôi tôn thờ mình, rằng đối với tôi cuộc sống chỉ bắt đầu từ cái ngày tôi gặp mình; rằng trong những phút điên cuồng nhất của thời trẻ, tôi cũng chưa hề bao giờ dám mơ tưởng cái hạnh phúc mà nhờ mình tôi đã được có; rằng tôi đã hy sinh cho mình cuộc đời tôi, rằng tôi đương hy sinh cho mình tâm hồn tôi. Mình cũng biết rằng tôi hy sinh cho mình còn nhiều hơn thế nữa.

Nhưng con người ấy thì có biết thế nào là hy sinh? Hãy bảo hắn, hãy bảo hắn, để cho hắn tức giận, rằng tôi bất chấp tất cả mọi kẻ độc ác, và ở đời chỉ còn có mỗi một điều đau khổ cho tôi, là thấy thay lòng đổi dạ con người duy nhất làm cho tôi còn bầu víu vào cuộc sống. Đối với tôi còn sung sướng gì bằng vứt bỏ cuộc sống đó, đem dâng nó làm của lễ hy sinh, và không còn phải lo sợ gì cho lũ con của tôi nữa!

Không còn phải ngờ vực gì, bạn yêu quý ơi, nếu có một bức thư nặc danh, thì đúng là của cái kẻ khả ố kia, trong sáu năm trời, hắn đã theo đuổi tôi bằng cái giọng oang oang của hắn, bằng chuyện kể những cuộc nhảy ngựa của hắn, bằng thái độ huênh hoang tự đắc, và không lúc nào ngớt kể lể tất cả những ưu điểm của hắn.

Có thư nặc danh không đã? Hỡi con người độc ác, đó chính là điều tôi vẫn định thảo luận với mình; nhưng thôi, mình làm thế là phải. Nếu ôm mình trong tay, có lẽ là lần cuối cùng, thì không bao giờ tôi có thể thảo luận lạnh lùng được như khi tôi một mình một bóng. Từ lúc này mà đi, hạnh phúc của chúng ta sẽ chẳng dễ dàng nữa rồi. Mình có cho điều đó là một sự thất ý không nhỉ? Vâng, những ngày mà mình không nhận được một quyển sách nào lý thú của ông Fouqué gửi về. Việc hy sinh đã trót rồi, ngày mai, dù có

thư nặc danh hay không, tôi cũng sẽ nói với chồng tôi rằng tôi có nhận được một bức thư nặc danh, và cần phải bắc ngay cho mình một cái cầu bằng vàng, tìm một lý do nào xuôi tai, và ngay tức khắc trả lại mình về với gia đình của mình.

Than ôi! bạn quý ạ, chúng ta sắp phải xa cách nhau mười lăm ngày, một tháng không chừng! Nghĩa là, tôi cũng phải công nhận cho mình, là mình sẽ đau khổ chẳng kém gì tôi. Nhưng, chỉ có cái cách duy nhất đó để ngăn ngừa tác dụng của bức thư nặc danh kia thôi; không phải là bức thư đầu tiên chồng tôi nhận được đâu, mà lại thư nói về tôi nữa chứ. Than ôi! hồi trước tôi cứ cười những bức thư đó mãi!

Tất cả cách xử sự của tôi, chỉ có mục đích làm cho chồng tôi nghi rằng bức thư kia là của ông Valenod! Tôi tin chắc là chính ông ta viết. Nếu mình rời khỏi nhà này, thế nào mình cũng phải về ở Verrières đấy nhé. Tôi sẽ tìm cách làm cho nhà tôi nảy ra ý kiến về ở Verrières mười lăm ngày, để chứng tỏ cho những đứa ngu rằng giữa ông ấy với tôi không có chuyện gì mát mẻ. Một khi về Verrières, mình hãy làm thân với tất cả mọi người, cả với phái tự do nữa. Tôi biết rằng các bà ấy sẽ tìm chuốc mình cho bằng được.

Đừng có giận đối với ông Valenod, đừng có cắt tai hăn, như mình nói hôm nào đó; trái lại, hãy niềm nở với hăn. Điều chủ yếu là phải làm cho ở Verrières người ta tưởng rằng mình sắp làm ở nhà ông Valenod, hay bất cứ nhà ai khác cũng được, để dạy trẻ.

Đó là điều mà không đời nào chồng tôi chịu. Ví thử ông ấy có đành chịu đi nữa, thì ít ra mình cũng sẽ ở Verrières, và tôi còn được thỉnh thoảng gặp mặt mình. Những đứa con của tôi, chúng mến yêu mình lắm, chúng sẽ tới thăm mình. Lạy chúa! Tôi cảm thấy rằng tôi yêu các con tôi hơn lên vì chúng mến yêu mình. Hối hận quá! Tất cả chuyện này rồi sẽ kết liễu ra sao?... Đầu óc tôi hoang mang rối loạn... Thôi, mình đã hiểu mình phải xử sự như thế nào rồi; mình hãy dịu dàng, lễ độ, đừng ra mặt khinh bỉ đối với những nhân vật thô bỉ kia, tôi quỳ gối xin mình; họ sẽ là những kẻ

đứng làm tài phán cho số phận của chúng mình đây. Đừng một giây phút nào ngờ vực điều này, là chồng tôi sẽ đối xử với mình đúng theo chỉ thị của dư luận công chúng.

Chính mình sẽ cung cấp cho tôi bức thư nặc danh đó; mình hãy sử dụng tính kiên nhẫn và một cái kéo. Mình cắt ở trong một quyển sách in những chữ mà mình sẽ đọc dưới đây; rồi đem dán những chữ đó bằng cồn dán, lên một tờ giấy xanh nhạt mà tôi gửi cho mình đây; đó là giấy của ông Valenod gửi cho tôi đây. Hãy đề phòng một cuộc khám xét ở buồng mình; đốt hết những trang còn lại của quyển sách mà mình đã cắt xén. Nếu mình không tìm được những tiếng có sẵn, thì chịu khó chấp từng chữ cái một cho thành những tiếng đó. Để cho mình đỡ vất vả, tôi đã viết bức thư nặc danh quá ngắn. Than ôi! nếu mình không yêu tôi nữa, lòng tôi lo sợ như vậy, thì mình sẽ thấy bức thư này của tôi quá dài!”

## Thư Nặc Danh

“Thưa bà!

Tất cả những mưu mô vặt của bà, không ai còn lạ gì; mà những người có lợi ích phải đập tan những mưu mô đó, thì họ đã được biết để đề phòng rồi. Do một chút tình bạn còn lại đối với bà, tôi khuyên bà nên cắt đứt hoàn toàn với cậu bé nhà quê đó đi. Nếu bà đủ khôn ngoan sáng suốt để làm việc đó, thì chồng bà sẽ tin rằng lời mách bảo mà ông đã nhận được kia, là đánh lừa ông, và người ta sẽ cứ để yên cho ông bị lừa. Bà nên nghĩ rằng tôi nắm được chuyện kín của bà; hãy run sợ đi, con người khốn khổ; lúc này bà phải đi thẳng đường trước mặt tôi [119].”

“Khi nào mình đã dán xong những tiếng chấp lại với nhau thành bức thư kia (mình có nhận thấy trong đó cách nói năng của ông giám đốc không?), thì mình đi ra ngoài nhà, tôi sẽ gặp mình.”

“Tôi sẽ đi ra xóm làng, và trở về với một bộ mặt rối loạn, và chẳng thực sự tôi sẽ rối loạn lắm chứ chẳng không. Trời đất! Tôi cũng đánh liều quá đấy, và cũng chỉ vì mình đã đoán chừng là có một bức thư nặc danh. Thế là, với một bộ mặt thác loạn, tôi sẽ đưa cho nhà tôi bức thư kia, nói rằng có một kẻ lạ mặt đưa tôi. Còn mình, mình hãy đi dạo chơi với lũ trẻ trên con đường đi lên những cánh rừng lớn, và đến giờ ăn bữa chiều hãy trở về.

Đứng trên những ghềnh đá cao, mình có thể trông thấy cái chòi của chuồng chim bồ câu. Nếu công việc xuôi xỏa, thì tôi sẽ treo trên đó một chiếc mù soa trắng; nếu không, thì sẽ không treo gì cả.

Trái tim của mình, hồi kẻ bạc tình, có lẽ làm cho mình kiếm được cách nào đó để nói với tôi rằng mình yêu tôi, trước khi ra đi dạo chơi không? Dù chuyện xảy ra thế nào chẳng nữa, thì mình cũng cứ tin chắc một điều này: Tôi sẽ không sống thêm được một ngày nào nếu chúng mình phải xa nhau vĩnh viễn. Chao ôi! Mẹ bất hiền! Tôi vừa viết ra đó ba tiếng hảo huyền, Julien yêu quý ạ. Tay viết mà lòng không cảm thấy; lúc này tôi chỉ có thể nghĩ đến mình, tôi viết những tiếng đó ra chẳng qua để mình khỏi chê trách đấy thôi, bây giờ tôi thấy đến lúc phải mất mình rồi, còn giấu giếm nhau làm gì nữa? Vâng! Dù mình có cho tâm hồn tôi là tàn khốc, tôi cũng đành chịu, miễn là tôi không nói dối với người mà tôi yêu quý tôn thờ! Trong đời tôi, tôi lừa dối đã quá nhiều rồi. Thôi, tôi tha thứ cho mình nếu mình không yêu tôi nữa. Tôi không có thì giờ đọc lại bức thư này. Đối với mắt tôi, dù đem tính mạng để trả giá những ngày hạnh phúc mà tôi vừa được sống trong cánh tay mình, cũng chưa có nghĩa lý gì. Mình biết rằng tôi sẽ còn phải trả đắt hơn thế nhiều.”

## CHƯƠNG XXI

ĐỐI THOẠI VỚI MỘT VỊ CHÚA TỂ

Alas, our frailty is the cause, not we:

For such as we are made of, such we be.

#### TWELFTH NIGHT [120]

Trong một tiếng đồng hồ, Julien loay hoay chấp chữ với một nỗi thích thú của trẻ thơ. Khi anh ở buồng riêng đi ra, anh gặp bọn học trò của anh với mẹ chúng; bà đón lấy bức thư với một vẻ giản dị và gan dạ bình tĩnh làm cho anh phát sợ.

— Còn dán đã thật khô chưa? Bà hỏi anh.

Có phải đó là người đàn bà mà niềm hối hận làm cho quá đổi điên cuồng đó không? anh nghĩ bụng. Lúc này bà đương dự định những gì? Anh kiêu hãnh quá nên không muốn hỏi bà; nhưng, có lẽ chưa bao giờ anh ưa thích bà hơn lúc này.

— Nếu chuyện này xoay chiều bất lợi, bà nói thêm với vẻ bình tĩnh như cũ, thì người ta sẽ lột hết của tôi mọi thứ. Ông hãy chôn cái vật tàng trữ này vào một xó nào trong núi; một ngày kia, có lẽ đó sẽ là phương kế duy nhất của tôi.

Bà đưa cho anh một cái hộp đựng cốc, bằng da dê thuộc màu đỏ, chứa đầy vàng và mấy hạt kim cương.

— Bây giờ thì ông đi đi, bà nói với anh.

Bà ôm hôn những đứa con, và hôn hai lần đứa nhỏ nhất. Julien đứng yên lặng. Bà ngoắt đi rào bước và không nhìn anh.

Từ lúc mở xem bức thư nặc danh, đời sống của ông de Rênal thật đã kinh khủng. Chưa có lần nào ông rối loạn đến thế, kể từ cuộc quyết đấu mà ông suýt nữa thì phải làm hồi 1816, và phải công nhận cho ông rằng khi đó cái



viễn tưởng bị trúng một viên đạn không đến nỗi làm cho ông khổ sở như bây giờ. Ông xem xét bức thư đủ các khía cạnh: Đây có phải là nét chữ đàn bà nào đã viết bức thư này? Ông điếm lại tất cả các phụ nữ mà ông quen biết ở Verrières, nhưng không quyết đoán được là ai. Có lẽ là một người đàn ông đã đọc cho người ta viết chẳng? Người đàn ông đó là ai? Về điếm này, cũng vẫn hồ đồ như thế; ông bị phần đông những người đàn ông mà ông quen biết ghen ghét và chắc là thù ghét nữa. Mình phải hỏi ý kiến vợ mình mới được, ông tự nhủ theo thói quen, và đứng dậy khỏi chiếc ghế bành mà ông đương ngồi chết dí ở đó.

Vừa đứng lên xong, ông lại vỗ trán tự hỏi: - Trời đất ơi! Thì chính là ta phải nghi kỵ vợ ta nhất; trong lúc này, hẳn là kẻ thù của ta. Và ông rưng rưng nước mắt phẫn nộ.

Do cái luật thừa trừ công bằng đối với sự khô khan tình cảm là tất cả sự khôn ngoan thực tiễn ở tình lẻ, hai người mà trong lúc này ông de Rênal lo ngại nhất, lại là hai người bạn thân thiết nhất của ông.

Sau hai người đó, có lẽ ta có đến một chục bạn thân, và ông điếm qua một lượt, và đánh giá lần lượt cái mức độ an ủi mà ông có thể trông chờ ở từng người. Tất cả chúng nó! tất cả chúng nó! Ông điên cuồng kêu lên, đều sẽ lấy làm cực kỳ thích thú về chuyện kinh khủng của ta. Cũng may, ông tự cho là bị người ta ghen tị lắm, mà cũng không phải là không có lý do. Ngoài ngôi nhà tráng lệ của ông ở trên phố, mà nhà vua nước N vừa mới nghỉ chân một đêm làm nên tiếng thơm muôn thuở, ông lại đã sửa sang rất đẹp lầu đài của ông ở Vergy. Mặt ngoài sơn màu trắng, và các cửa sổ đều có cánh cửa xanh lá cây rất đẹp. Ông được an ủi giây phút vì nghĩ đến cái vẻ huy hoàng của nó. Thực tế là tòa lầu đài đó, ở cách xa hàng ba bốn dặm cũng trông thấy, làm lu mờ tất cả các biệt thự hay các nhà gọi là lầu đài ở lân cận, mà người ta cứ để nguyên màu xám lem nhem do thời gian đem lại.

Ông de Rênal có thể trông cậy vào những giọt nước mắt và lòng thương xót của một người bạn thân, làm chức giáo khu lý sự [121] ; nhưng đó là một anh chàng ngu xuẩn, bạ cái gì cũng khóc được! Nhưng người đó là nơi trông cậy duy nhất của ông.

Còn nỗi đau khổ nào so sánh được với nỗi đau khổ của ta! Ông điên cuồng kêu lên; lẻ loi cô quạnh biết chừng nào!

Có lẽ nào! Con người thực đáng thương đó tự nhủ, có lẽ nào khi gặp điều bất hạnh, ta không có lấy một người bạn thân nào để mà xin lời khuyên bảo! Vì trí khôn của ta thác loạn mất rồi, ta cảm thấy thế! Ôi! Falcoz! Ôi Ducros! Ông kêu lên với bao nỗi cay đắng. Đó là tên hai người bạn thân ngày nhỏ mà ông đã làm cho phải xa ông vì thái độ lên mặt lên mày của ông hồi 1814. Họ không phải là quý phái, và ông đã quyết thay đổi cái giọng bình đẳng là cơ sở trong sinh hoạt giữa họ với ông từ thuở còn thơ ấu.

Một trong hai người đó, Falcoz, con người trí tuệ và tâm huyết, làm nghề buôn giấy ở Verrières, có mua một cái nhà in ở tỉnh lỵ về và ra một tờ báo. Thánh hội đã quyết định làm cho ông ta phá sản. Tờ báo của ông ta bị kết án, giấy phép nhà in của ông ta bị thu hồi. Trong những trường hợp đáng buồn đó, ông ta cố gắng viết thư cho ông de Rênal lần thứ nhất từ mười năm nay. Ông thị trưởng Verrières thấy cần phải trả lời ra dáng người công minh chính trực, thiết diện vô tư: “Nếu ông bộ trưởng của nhà vua hạ cố” hỏi ý kiến tôi, tôi sẽ nói rằng: Xin ngài cứ làm phá sản tất cả các nhà in tỉnh lẻ, và đặt nghề in thành độc quyền cũng như thuốc lá vậy”. Bức thư gửi bạn chí thân đó, lúc đương thời tất cả Verrières đều tán phục, nay ông de Rênal nhớ lại từng lời lẽ mà lấy làm rùng rợn. Ai dám bảo rằng với thân danh ta, sản nghiệp ta, danh vọng ta như thế này, mà ta lại có ngày phải hối tiếc chuyện đó? Ông thao thức cả một đêm dài kinh khủng, trong bao cơn giận dữ, lúc thì giận thân mình, lúc thì giận tất cả mọi thứ chung quanh; nhưng may sao, ông không hề có ý nghĩ rình vợ.

Ta đã quen sống với Louise rồi, ông tự nhủ, hẳn biết tất cả mọi công việc của ta; cho dầu ta được tự do lấy vợ khác ngay ngày mai, ta cũng không tìm đâu ra người thay thế được hẳn. Thế là, ông xuôi chiều nghĩ rằng vợ ông là vô tội; cái lối nhìn đó không đặt ông vào cái thế cần thiết phải tỏ ra có tính tình cương nghị và như thế tiện việc cho ông hơn nhiều; ở đời có biết bao nhiêu đàn bà và bị vu cáo, ta chả đã từng thấy đó sao!

Nhưng thế nào! Ông bỗng nhiên kêu lên và bước đi bằng một bước chân run bần bật, ta lại chịu giống như một thằng đàn ông không ra gì, một đứa hạ tiện, để cho nó cười ta với tình nhân của nó sao! Có nên để cho tất cả Verrières nhạo báng sự nhu nhược của ta không? Thiên hạ còn thiếu điều gì mà không nói về lão Charmier (đó là một anh chồng mọc sừng nổi tiếng ở địa phương) ? Khi nói đến tên lão, mọi người chả tùm tùm cười là gì? Lão là tay trạng sư giỏi, nhưng có bao giờ ai thềm nói đến tài hùng biện của lão? Chao ôi! Charmier! người ta vẫn nói, lão Charmier của Bernard [122] , người ta gọi lão như vậy bằng tên của cái thằng làm nên sự ô nhục của lão.

Nhờ ơn trời, ông de Rênal tự nhủ trong những lúc khác, ta không có con gái, và cái cách ta sắp trừng trị người mẹ sẽ không làm hại gì đến sự tiến thân lập nghiệp của những đứa con của ta; ta có thể bắt quả tang thằng bé nhà quê kia với vợ ta, ta giết chết cả hai đứa; trong trường hợp đó, sự bi thảm của câu chuyện có lẽ sẽ làm cho nó mất tính cách đáng cười. Ý nghĩ đó, ông lấy làm thú vị; ông đi theo nó trong tất cả mọi chi tiết. Bộ Hình luật bênh vực ta, và, dù xảy ra thế nào thì Thánh hội của chúng ta và các bạn hữu của ta trong Đoàn hội thẩm cũng sẽ cứu ta. Ông ngắm nghía con dao đi săn của ông, dao sắc lăm; nhưng ý nghĩ đến máu làm ông sợ.

Ta có thể đánh cho thằng gia sư láo xược kia một trận đòn nên thân và tổng cổ nó đi; nhưng chuyện sẽ ầm ĩ ở Verrières và cả trong toàn tỉnh nữa! Sau khi tờ báo của Falcoz bị kết án, lúc tên chủ bút ra khỏi tù, ta đã góp phần làm cho hẳn mất việc làm lương bổng sáu trăm quan. Nghe nói cái thằng cha viết lách lằng nhằng đó lại dám ló mặt ở Besancon, nó có thể chằm

chọc ta một cách khôn khéo, làm cho không thể nào đưa nó ra tòa được. Đưa nó ra tòa!... Cái thằng láo xược đó sẽ có nghìn cách nói bóng gió rằng nó đã nói đúng sự thực. Một người có dòng dõi, giữ được địa vị xứng đáng như ta, thì tất cả bọn dân hèn chúng nó đều thù ghét. Họ sẽ nói đến ta trong những tờ báo gớm ghiếc ở Paris kia. Trời ơi! Nguy hại thay! Trông thấy cái tên họ de Rênal cự tộc bị chìm xuống bùn đen của sự chê cười... Rồi ra ta có đi đây đi đó, lại phải thay tên đổi họ. Thế nào! Rồi bỏ cái tên họ làm cho ta vênh vang và thể lực, khốn khổ đến thế là cùng!

Nếu ta không giết vợ ta, mà lại làm cho sỉ nhục rồi đuổi đi, thì nó có bà cô ở Besancon, bà ta sẽ đem tất cả gia tài mà sang tay cho nó. Vợ ta sẽ lên ở Paris với thằng Julien; ở Verrières rồi thế nào người ta cũng biết, và ta sẽ bị coi là thằng mắc lờm. Bấy giờ người đàn ông khổ sở đó thấy là trời bắt đầu rạng sáng, vì ánh đèn nhạt đi. Ông ta đi ra ngoài vườn hóng một tí gió mát. Trong giây phút đó, ông gần như quyết ý không làm chuyện om sòm, nhất là do ý nghĩ rằng một vụ om sòm sẽ làm cho các bạn tốt của ông ta ở Verrières mừng rơn.

Cuộc đi dạo ở ngoài vườn làm cho ông ta hơi nguôi. Không, ông ta kêu lên, ta sẽ không lia vợ ta, hẳn có ích cho ta nhiều quá. Ông ta rùng rợn hình dung cảnh nhà cửa của ông ta nếu không có bà vợ; kể bà con họ hàng, thì ông ta chỉ có mỗi bà hầu tước de R... già nua, ngu xuẩn, và độc ác.

Ông chợt nảy ra một ý kiến rất khôn ngoan, nhưng sự thực hiện đòi hỏi một sức cương nghị lớn hơn rất nhiều so với cái tí chút cương nghị của con người khốn khổ đó. Nếu ta giữ vợ lại, ông nghĩ bụng, thì ta còn lạ gì cái tính khí của ta, trong một lúc nào đó hẳn làm ta nóng tiết lên, ta sẽ đem cái lỗi của hẳn ra mà nhiếc móc. Hẳn vốn kiêu hãnh, hai vợ chồng sẽ giận nhau, và tất cả những cái đó sẽ xảy ra trước khi hẳn được kế thừa của bà cô. Bấy giờ thiên hạ sẽ chế nhạo ta đến thế nào! Vợ ta yêu lũ con, cuối cùng là bao nhiêu cũng sẽ về phần chúng nó hết. Còn ta, ta sẽ làm trò cười của Verrières. Thế nào, họ sẽ nói, ngay đến báo thù vợ mà ông ta cũng không

làm nổi? Thế thì, thà cứ nghi ngờ suông thôi và đừng thẩm tra gì cả có lẽ còn hơn chẳng? Như vậy là ta đành chịu bó tay, sau này không còn trách tội gì hẳn được nữa.

Một lát sau, ông de Rênal lại bị lòng sĩ diện tổn thương trở dậy, ông chịu khó nhớ lại tất cả các phương sách được kể ra ở phòng chơi bi-a của Casino [123] hay Quý tộc hội sảnh [124] ở Verrières, khi một gã bẻm mép dừng cuộc chơi để vui đùa chế giễu một anh chồng mọc sừng. Trong lúc này, ông thấy những câu đùa cợt kia cay độc không biết chừng nào!

— Trời! Giá mà vợ mình chết đi nhỉ! Như vậy mình sẽ không bị ai cười nổi. Giá mà mình được góa vợ! Mình sẽ lên Paris ở chơi sáu tháng trong những xã hội lịch sự nhất. Sau giây phút sung sướng do nghĩ đến chuyện góa vợ, đầu óc ông ta trở lại những phương sách tìm cho ra sự thật chắc chắn. Hay là đến nửa đêm, sau khi mọi người đã đi ngủ cả rồi, ông ta sẽ rắc một lớp cám thật mỏng trước cửa buồng Julien; sáng hôm sau, khi trời đã rạng, ông ta sẽ thấy những vết chân in.

Nhưng phương sách đó không dùng được, ông bỗng kêu lên điên cuồng, con ranh con Élisabeth nó sẽ trông thấy, và cả nhà sẽ biết ngay là ta ghen mất.

Trong một câu chuyện kể khác ở Casino, một anh chồng đã tìm biết chắc chắn chuyện bất hạnh của mình bằng cách lấy một tí sáp dính một sợi tóc như kiểu niêm phong vào cửa buồng vợ và cửa buồng tên dĩ bợm.

Sau bao nhiêu giờ phân vân hồ đồ, ông cho cái phương sách soi tỏ số phận đó nhất định là hơn cả, và ông đương nghĩ đến chuyện sử dụng nó, thì ở chỗ ngoặt trên đường đi, ông bỗng gặp một người đàn bà mà ông đã mong cho chết đi.

Bà từ lối xóm về. Bà đã đi nghe lễ giảng ở nhà thờ Vergy. Một truyền thuyết rất mơ hồ đối với con mắt của nhà triết lý lãnh tỉnh, nhưng bà đem lòng tin, cho rằng ngôi nhà thờ bé nhỏ ngày nay người ta đương dùng làm

nơi lễ báo công cộng, vốn xưa kia là cái tiểu giáo đường trong lâu đài của vị lãnh chúa ở Vergy. Ý nghĩ đó ám ảnh bà de Rênal suốt thời gian bà định ở lại cầu nguyện trong nhà thờ. Luôn luôn bà hình dung thấy chồng bà giết Julien trong cuộc đi săn, như một tai nạn rủi ro, rồi đến chiều tối cho bà ăn tim của chàng [124] .

Số phận của ta, bà nghĩ bụng, là tùy theo ông ấy sắp nghĩ thế nào đây khi nghe ta nói. Sau khoảng mười lăm phút đồng hồ quyết định số kiếp này, có lẽ ta sẽ không tìm được dịp nào nói chuyện với ông ấy nữa. Ông ấy không phải là con người hiểu biết sáng suốt và có lý trí hướng dẫn. Nếu được như thế thì ta có thể nhờ ở lý trí yếu ớt của ta, dự đoán trước là ông ấy sẽ làm gì hoặc sẽ nói gì. Ông ấy sẽ định đoạt số phận chung của chúng ta, ông ấy có quyền. Nhưng số phận ấy cũng là do sự khéo léo của ta, do cái tài của ta biết điều khiến ý nghĩ của con người đầu óc thất thường kia, cứ giận dữ lên là đâm mù quáng, cái gì cũng chỉ trông thấy có nửa phần. Trời đất ơi! Ta cần phải có tài trí, có gan dạ, biết lấy đâu ra?

Bà tìm lại được sự bình tĩnh, như nhờ phép kỳ diệu, khi bước vào khu vườn và trông thấy chồng từ xa. Đầu tóc và áo quần xộc xệch của ông báo hiệu rằng cả đêm qua ông không ngủ.

Bà đưa cho ông một bức thư đã bóc nhưng gấp lại. Ông ta, không mở ra xem, nhìn vợ với con mắt điên cuồng.

— Đây là một cái trò ghê tởm, bà nói với ông, mà một người đàn ông mặt mũi bất lương, nói rằng quen ông và chịu ơn của ông, hẳn vừa mới đưa cho tôi lúc tôi đi qua đằng sau khu vườn nhà ông chương khế. Tôi yêu cầu ông một điều, là ông phải đuổi về với gia đình hẳn, và ngay lập tức, cái nhà ông Julien kia. Bà de Rênal vội vàng thốt câu đó ra, có lẽ hơi quá sớm, để giữ bỏ cái viễn tưởng kinh khủng sẽ phải nói câu đó.

Bà vui mừng khi trông thấy vẻ vui mừng mà bà gây được cho ông chồng. Thấy mắt ông đăm đăm nhìn bà, bà hiểu ngay là Julien đã đoán trúng. Đáng

lẽ đau khổ vì cái tai họa rất là thực sự kia, bà lại nghĩ thầm: Biết bao tài trí, biết bao mẫn tiệp! Và ở một chàng thanh niên còn chưa có tí kinh nghiệm nào! Về sau này, có cái gì mà chàng lại không đạt tới? Than ôi! Khi đó thì những thành công của chàng sẽ khiến chàng quên ta mất.

Ý nghĩ thán phục nho nhỏ đó đối với người bà tôn thờ làm cho bà hoàn toàn hết rối loạn.

Bà lấy làm đặc chí về hành vi của mình. Ta không đến nỗi không xứng đáng với Julien, bà nghĩ bụng với một niềm khoái cảm êm đềm và thầm kín.

Không nói nửa lời, sợ tự ràng buộc, ông de Rênal ngấm nghĩa bức thư nặc danh thứ hai, nếu bạn đọc còn nhớ, ghép bằng những chữ in dán lên một tờ giấy xanh phơn phớt. Họ khinh thường ta đủ mọi cách, ông de Rênal mệt bã người, tự nhủ thầm.

Lại phải xem xét những lời thóa mạ mới, mà vẫn chỉ vì vợ ta! Suýt nữa thì ông văng ra với bà những câu lăng nhục thô bỉ nhất, cái viễn tưởng thừa kế gia tài Besancon chỉ thiếu chút nữa là không kìm hãm nổi ông. Bị hết sức ngứa ngáy cứ phải trút nổi tức giận lên một cái gì, ông vò nhàu tờ giấy của bức thư nặc danh thứ hai kia và rảo cẳng bước đi, vì ông cần phải lánh xa vợ. Ít lâu sau, ông trở lại với bà, và bình tĩnh hơn.

— Phải quyết định một bề và đuổi Julien đi, bà vội nói ngay với ông; xét cho cùng thì hẳn chỉ là một đứa con nhà thợ thuyền. Ông sẽ bồi thường cho hẳn vài écu, vả lại hẳn có học thức rộng và sẽ tìm công ăn việc làm dễ dàng, chẳng hạn ở nhà ông Valenod hay ông quận trưởng de Maugiron gì đó, họ có lũ con cả đấy. Như vậy là ông chẳng làm gì thiệt hại cho hẳn cả...

— Bà nói đó, thật là lời lẽ một kẻ ngu xuẩn, ông de Rênal kêu lên bằng một giọng dữ dội. Đàn bà thì chả có thể mong gì hiểu biết lẽ phải được! Không bao giờ chịu để ý đến những điều có lý; làm thế nào mà có thể hiểu biết

được cái gì? Uế oải, biếng nhác, chỉ được cái nghề đi săn bướm bướm là nhanh lắm. Đàn bà là những sinh vật yếu ớt mà bọn đàn ông thật là vô phúc phải có trong gia đình!...

Bà de Rênal cứ để ông nói, và ông nói lâu lắm; ông nói cho hả giận, như câu thành ngữ của địa phương.

— Ông ạ, mãi sau bà mới trả lời, tôi nói đó, là lời lẽ một người đàn bà bị xúc phạm đến danh dự, nghĩa là đến cái quý báu nhất của mình.

Bà de Rênal giữ được một vẻ bình tĩnh không xuy chuyển trong suốt cuộc đàm thoại nặng nề, nó có tác dụng quyết định khả năng còn được sống chung dưới một mái nhà với Julien. Bà tìm kiếm những ý kiến mà bà cho là có hiệu lực hơn cả để hướng dẫn sự tức giận mù quáng của chồng. Bao nhiêu lời lẽ lảng nhục mà ông nói với bà, bà đều trơ trơ không chút chạnh lòng. Bà không nghe, khi đó bà nghĩ đến Julien. Anh có sẽ hài lòng về ta không?

— Thăng bé nhà quê đó, mà chúng ta săn sóc ân cần, lại nay quà mai cáp, rất có thể hấn vô tội, cuối cùng bà nói, nhưng dù sao thì hấn cũng là đầu mối của cái việc lần đầu tiên tôi bị xúc phạm... Thưa ông! khi tôi đọc tờ giấy ghê tởm này, tôi đã tự hứa với tôi rằng một là hấn, hai là tôi sẽ ra khỏi nhà này.

— Bà muốn làm nên chuyện âm ỉ để bôi nhọ tôi và cả bà nữa sao? Bà làm cho khối kẻ ở Verrières này được mát lòng mát dạ đấy.

— Quả vậy, thiên hạ thường vẫn ghen ghét cái cảnh thịnh vượng của ông, của gia đình ông và của thành phố, nhờ tài cai trị khôn ngoan sáng suốt của ông. Thế thì để tôi khuyên Julien xin ông cho nghỉ phép đi chơi một tháng, đến nhà anh chàng buôn gỗ trên núi, bạn thân xứng hợp với anh thợ thuyền bé mọn đó.



— Bà đừng có làm gì cả, ông de Rênal trả lời với một vẻ khá điềm tĩnh. Điều mà tôi đòi hỏi trước hết, là bà không được nói năng gì với hãn. Kẻo bà lại đem cái trò cáu giận vào, và làm cho tôi bất hoà với hãn, bà cũng biết là cái anh chàng bé con ấy đáo để lắm.

— Anh chàng trẻ tuổi ấy chẳng có ý tứ tí nào, bà de Rênal, anh ta có thể có học thức rộng, cái đó thì ông biết đánh giá đúng rồi, nhưng xét cho cùng vẫn chỉ là một anh nhà quê đặc. Về phần tôi, tôi không bao giờ có cảm tưởng tốt về hãn từ khi hãn khước từ không lấy con Élisà, thật là một món tài sản chắc chắn; mà chỉ vì cái cố là thỉnh thoảng con bé hay thì thọt đến nhà ông Valenod.

— A! Ông de Rênal nói, đôi lông mày dướn lên một cách quá quắt, thế nào, Julien nó nói với bà như thế à?

— Không phải rành mạch là như thế; anh ta vẫn nói với tôi về thiên hướng kêu gọi anh theo thánh chức; nhưng xin nói thật, cái thiên hướng hàng đầu đối với những hạng người bé mọn đó, là có bánh ăn. Anh ta có nói bóng gió cho tôi hiểu khá rõ rằng không phải là anh không biết những cuộc thì thọt đó.

— Thế mà tôi, tôi vẫn không biết! Ông de Rênal kêu lên, lại ùng ùng nổi giận, và nói dần từng tiếng, ở nhà tôi có những chuyện xảy ra mà tôi không biết... Thế nào! Có chuyện gì giữa con Élisà với lão Valenod à?

— Thì! Chuyện từ đời xưa đời xưa ấy mà, mình ơi, bà de Rênal vừa nói vừa cười, và có lẽ cũng chẳng có xảy ra điều gì bậy đâu. Ấy là từ cái hồi mà ông bạn hiền Valenod của mình chỉ mong sao cho thiên hạ ở Verrières nghĩ rằng giữa ông ta với tôi có một mối tơ tình hoàn toàn cao thượng.

— Cũng đã có lần tôi có ý nghĩ đó, ông de Rênal vừa kêu lên vừa vỗ trán giận dữ và đi từ chuyện phát hiện này đến chuyện phát hiện nọ, thế mà bà chẳng nói gì với tôi cả.

— Chẳng lẽ làm cho hai người bạn thân phải bất hòa với nhau, chỉ vì một tí chút hiếu thắng của ông giám đốc quý mến của chúng ta? Đối với người đàn bà nào của xã hội thượng lưu mà ông ta chả gửi vài bức thư cực kỳ dí dỏm và cũng hơi lãng lơ đôi chút?

— Có lẽ hẳn cũng có viết cho bà chứ?

— Viết nhiều lắm.

— Bà đưa ngay lập tức những thư từ đó cho tôi xem, tôi ra lệnh đấy; và ông de Rênal vênh váo cái mặt lên.

— Tôi chịu thôi, bà trả lời ông với một vẻ dịu dàng gần như đi đến chỗ uể oải, một ngày kia tôi sẽ đưa ông xem, khi nào ông thuần nết hơn.

— Ngay lập tức; mẹ kiếp! Ông de Rênal kêu lên, ông tức giận đến mê người, nhưng trong lòng sung sướng hơn tất cả mười hai tiếng đồng hồ vừa qua.

— Ông có cam đoan với tôi, bà de Rênal nói rất nghiêm trang, là không bao giờ sinh chuyện với ông giám đốc viện tế bần về những bức thư đó không?

— Sinh chuyện hay không sinh chuyện, tôi có thể triệt của hẳn cái khoản trẻ con vô thừa nhận; nhưng, ông thịnh nộ nói tiếp, hãy đưa ngay những bức thư kia đây; hiện để đâu?

— Trong một ngăn kéo bàn giấy của tôi; nhưng cố nhiên, tôi không đưa chìa khóa cho ông đâu.

— Để tôi không phá vỡ được nó ra đấy, ông vừa kêu lên vừa chạy lên buồng của vợ.

Quả nhiên, ông lấy một cái cọc sắt nhọn, phá vỡ cái bàn giấy quý giá bằng gỗ đào hoa tâm có vân lát xoắn, gửi mua từ Paris đem về, mà trước đây ông vẫn luôn luôn lấy vật áo mà lau, khi ông tưởng chừng như thấy có một vết bẩn nào.

Bà de Rênal đã chạy thoăn thoắt leo hết một trăm hai mươi bậc thang lên chuồng chim bồ câu; bà buộc một góc chiếc mù soa trắng vào một dóng sắt của khung cửa sổ nhỏ. Lúc này bà là người đàn bà sung sướng nhất.

Nước mắt lưng tròng, bà nhìn về phía những cánh rừng lớn trên núi. Bà nghĩ bụng, chắc hẳn dưới một cây dẻ gai um tùm kia, Julien đang rình cái tín hiệu tốt lành này. Bà lắng tai hồi lâu, rồi bà thầm oán tiếng ve kêu ra rả và tiếng chim hót véo von. Không có tiếng động phiến nhiều đó, thì có lẽ từ đây có thể nghe thấy một tiếng kêu vui mừng phát ra từ những ghềnh đá lớn kia chẳng. Con mắt hau háu của bà nhìn ngấu ngiến cái núi dốc mênh mông bát ngát màu lá cây xanh thắm và phẳng phiu như một cánh đồng cỏ, do các ngọn cây hình thành nên. Sao chàng lại không có trí thông minh, bà tự nghĩ mà lòng chứa chan tình âu yếm, nghĩ ra một tín hiệu nào đó để bảo cho ta biết rằng chàng sung sướng cũng bằng ta nhỉ? Mãi đến lúc sợ chông lên tìm, bà mới rời chuồng chim đi xuống.

Bà thấy ông đương tức giận điên cuồng, ông đọc hồi hả những câu văn vô hại của ông Valenod, thường chẳng ai thèm đọc với nhiều xúc động đến thế.

Tóm lấy một giây phút mà những tiếng kêu la của chông còn để cho bà len được một vài câu:

— Tôi vẫn trở lại ý kiến của tôi, bà de Rênal nói, nên để cho Julien đi chơi vắng một chuyến. Dù anh ta có giỏi La tinh đến mấy đi nữa, thì xét cho cùng anh ta cũng chỉ là một anh nhà quê nhiều khi thô lỗ và thiếu ý tứ; hằng ngày, tưởng thế là có lẽ độ, anh ta vẫn tán tụng tôi bằng những câu ngoa ngoắt và kịch cỡm, học thuộc lòng ở một cuốn tiểu thuyết nào đó...

— Hẳn có đọc tiểu thuyết bao giờ đâu, ông de Rênal kêu lên; tôi đã điều tra kỹ. Bà tưởng tôi là một ông chủ nhà mù quáng, không biết gì những chuyện xảy ra ở nhà mình sao?

— Thế thì, những câu tán tụng lỗ bịch kia, nếu anh ta không đọc được ở đâu, thì là anh ta tự nghĩ ra, như vậy lại càng tệ hại hơn. Có thể là anh ta đã nói về tôi bằng cái giọng ấy ở khắp Verrières. Và chả cần phải đi xa thế, bà de Rênal nói có vẻ như phát hiện được một điều gì, có lẽ anh ta đã nói như vậy trước mặt Élisabeth, thế thì cũng chẳng khác gì nói trước mặt ông Valenod.

— Chà! Ông de Rênal vừa kêu lên vừa đấm một cái như trời giáng xuống mặt bàn làm rung chuyển cả bàn lẫn gian nhà, bức thư nặc danh in và các bức thư của thằng Valenod cùng viết bằng một thứ giấy.

Thế là xong! Bà de Rênal nghĩ bụng; bà làm ra vẻ thất kinh về sự khám phá kia, và không có can đảm nói thêm nửa lời, bà đi ra ngồi đằng xa trên một tấm đi văng, tận cuối phòng khách.

Cuộc chiến đấu thắng hẳn rồi; bà còn phải vất vả để can ngăn ông de Rênal đừng đi chất vấn con người cho là tác giả bức thư nặc danh.

— Sao ông lại không thấy rằng không có bằng chứng đầy đủ mà đi gây chuyện với ông Valenod là một điều đại thất sách? Ông bị người ta ghen ghét, thưa ông, là lỗi tại ai? Lỗi ở tài năng của ông; cách cai trị khôn ngoan của ông, những lớp nhà xây dựng rất đẹp mắt của ông, món hồi môn mà tôi đã đem về cho ông, và nhất là món gia tài mà chúng ta có thể hy vọng ở bà cô phúc hậu của tôi, món gia tài mà người ta cứ quan trọng hóa lên rất nhiều, tất cả những cái đó đã làm cho ông là nhân vật hàng đầu ở Verrières đấy.

— Bà con quên dòng dõi nữa, ông de Rênal vừa nói vừa hơi nhếch mép tủm tỉm.

— Ông là một trong những nhà quý tộc cao sang nhất xứ, bà de Rênal vội trả lời; nếu nhà vua được tự do định đoạt và có thể chiếu cố một cách thích đáng đến dòng dõi, thì chắc chắn là ông sẽ được dự hàng nguyên lão nghị viên... Ở vào một cái thế huy hoàng như vậy, mà ông lại định cung cấp cho những kẻ ghen ghét một sự việc để chúng được kịp bàn tán hay sao?

Chất vấn ông Valenod về bức thư nặc danh của ông ta khác nào tuyên bố trong khắp Verrières, chẳng những thế mà cả trong Besancon, trong toàn xứ, rằng cái lão tiểu thị dân đó, được đưa, có lẽ là khinh suất, vào cuộc thân giao với một ông de Rênal, đã tìm được cách xúc phạm ông. Dù cho những bức thư mà ông vừa vớ được kia có chứng tỏ rằng tôi đã đáp lại tình yêu của ông Valenod chẳng nữa, thì ông phải giết tôi, và tôi sẽ đáng tội trăm lần, nhưng không nên tỏ ra giận dữ với ông ta. Ông thử nghĩ xem, tất cả hàng xóm láng giềng quanh ông chỉ chờ đợi có một duyên cớ để trả thù cái nỗi ông hơn họ; ông thử nghĩ xem, năm 1816 ông đã góp phần vào một số vụ bắt bớ. Cái người trốn tránh trên mái nhà đạo trước [126] ...

— Tôi nghĩ rằng bà chẳng nề nang, chẳng thương yêu gì tôi cả, ông de Rênal kêu lên với tất cả nỗi niềm cay đắng mà cái kỷ niệm kia đánh thức dậy, và tôi chưa phải là nguyên lão nghị viên!...

— Mình ạ, bà de Rênal mỉm cười trả lời, tôi nghĩ rằng tôi sẽ giàu hơn mình, tôi làm bạn với mình đã được mười hai năm nay, với những danh nghĩa đó, tôi phải có quyền có ý kiến, nhất là trong câu chuyện ngày hôm nay. Nếu mình coi một anh chàng Julien hơn tôi, bà nói thêm với một vẻ hờn dỗi ra mặt, thì tôi sẵn sàng lên ở nhà bà cô tôi cả một vụ mùa đông.

Câu đó được nói ra một cách khôn khéo. Nó có một vẻ cương nghị cố lồng vào giọng lễ độ; nó quyết định được ông de Rênal. Nhưng, theo thói quen của tỉnh lẻ, ông còn nói một thôi một hồi nữa, lại trở lại tất cả những lý lẽ trước; bà vợ cứ để ông nói, trong giọng của ông hãy còn có nộ khí. Cuối cùng, hai tiếng đồng hồ nói làm nhảm vô ích làm kiệt sức một con người đã

chịu đựng một cơn giận dữ kéo dài cả một đêm. Ông bèn ấn định đường lối xử sự của ông đối với ông Valenod, Julien và cả Élisabeth nữa.

Một đôi lần, suốt trong cái lớp trò lớn đó, bà de Rênal đã gần như có đôi chút cảm thông với nỗi đau khổ rất hiện thực của người đàn ông kia, đã mười hai năm trời làm bạn với bà. Song, những mối tình say đắm thực sự vẫn ích kỷ. Và lại, bà vẫn nơm nớp chờ đợi lời thú thực về bức thư nặc danh mà ông nhận được hôm qua, mà không thấy ông nói gì. Muốn được an toàn hẳn, bà de Rênal còn cần biết những ý nghĩa mà người ta đã có thể gọi cho con người định đoạt số phận của bà. Vì ở tình lẻ, những ông chồng vẫn làm chủ dư luận. Một người chồng mà đi kêu ca thì bị người ta chê cười, cái điều này ở Pháp mỗi ngày một bớt nguy hiểm; nhưng người vợ, nếu chồng không cho tiền, sẽ rơi vào thân phận đi làm công mỗi ngày mười lăm xu [127] , lại thêm nỗi những người hiền lành e ngại không dám mướn họ.

Một nàng cung phi có thể bắt buộc phải yêu tên bạo chúa; hẳn có quyền lực tuyệt đối, nàng chả có một tí hy vọng gì thoát được uy quyền của hắn bằng một chuỗi những mưu trí vặt. Sự báo thù của vị chúa tể thật là khủng khiếp, đẫm máu, nhưng quân sự, hào hùng, chỉ một nhát dao là xong hết. Ở thế kỷ XIX, một người chồng giết vợ bằng sự khinh bỉ của thiên hạ; y chỉ việc làm cho các phòng khách đóng cửa không tiếp con người đó.

Ý nghĩ về nỗi nguy hiểm được đánh thức dậy mạnh mẽ ở bà de Rênal, khi bà trở về buồng riêng; bà lấy làm khó chịu thấy lung tung lộn xộn cả. Tất cả các ổ khóa của những cái tráp nhỏ của bà đều bị phá vỡ; nhiều tấm gỗ lát sàn bị lật lên. Ví thử có làm sao, chắc là ông ấy đối với bản thân ta cũng sẽ tàn nhẫn chẳng chút thương tình, bà tự nhủ! Phá hại như thế kia cái sàn gỗ màu mà ông ấy vẫn rất yêu thích; khi một thằng con đi giày ướt bước vào đó, là ông ấy giận dữ đỏ mặt tím tai. Bây giờ bị hư hại không còn chữa gì được nữa! Cái cảnh tượng thô bạo phũ phàng đó gạt xa rất mau những lời tự trách cuối cùng của bà về nỗi đã thắng trận quá nhanh chóng.

Gần sát lúc chuông điểm bữa ăn chiều, Julien trở về với lũ trẻ. Đến lúc ăn tráng miệng, khi bọn người nhà đã rút lui cả, bà de Rênal nói với anh bằng một giọng hết sức lãnh đạm:

— Ông có ngỏ ý với tôi muốn về chơi Verrières mười lăm ngày, ông de Rênal vui lòng cho ông được nghỉ phép. Ông có thể đi lúc nào tùy ý. Nhưng, để cho lũ trẻ không mất phí thì giờ, mỗi ngày chúng tôi sẽ gửi bài dịch của chúng cho ông, để ông chữa.

— Cố nhiên, ông de Rênal nói thêm bằng một giọng rất gay gắt, tôi sẽ không cho ông nghỉ quá một tuần lễ.

Julien thấy trên nét mặt ông có nỗi lo âu của một con người hết sức băn khoăn bứt rứt.

— Ông ấy vẫn chưa quyết được một bề nào, anh nói với tình nhân, trong một giây lát vắng người ở phòng khách.

Bà de Rênal kể nhanh cho anh nghe tất cả công việc của bà từ sáng sớm.

— Đêm nay, sẽ kể chi tiết, bà vừa cười vừa nói thêm.

Tính gian tà của đàn bà! Julien nghĩ thầm. Họ lừa dối đàn ông chúng mình một cách thật là thích chí, thật là bản năng!

— Tôi thấy bà vừa được soi sáng lại vừa bị mù quáng vì tình yêu, anh nói với bà bằng một vẻ hơi lạnh lẽo. Cách xử sự của bà hôm nay thật đáng phục; nhưng đêm nay lại tìm cách gặp nhau thì có thật là thận trọng không? Nhà này đầy đầy những kẻ thù; bà hãy nghĩ đến mối căm thù kịch liệt của Élisabeth đối với tôi.

— Mối căm thù đó giống hết sự thờ ơ nhiệt liệt mà có lẽ ông biểu lộ đối với tôi thì phải.

— Dù là thờ ơ, tôi cũng phải cứu bà khỏi cơn nguy mà tôi đã đẩy bà vào. Nếu tình cờ ông de Rênal nói chuyện với Élisà, chị ta có thể chỉ một câu là cho ông ấy biết. Có lý nào ông ấy lại không ản nấp gần buồng tôi, võ khí đầy đủ...

— Thế nào! Đến can đảm cũng không có nữa! Bà de Rênal nói, với tất cả vẻ ngạo nghễ của một gái quý tộc.

— Tôi không bao giờ thềm nói đến can đảm của tôi. Julien nói một cách lạnh lùng, đó là một việc hèn hạ. Xin thiên hạ cứ xét đoán theo sự việc. Nhưng, anh cầm lấy bàn tay bà nói thêm, bà không biết rằng tôi thiết tha với bà biết chừng nào, và tôi vui sướng biết bao khi được chào từ biệt bà trước cuộc xa cách đau lòng này.

## CHƯƠNG XXII

### NHỮNG CUNG CÁCH NĂM 1830

Lời nói được ban cho con người là để giấu giếm ý nghĩ

#### ĐỨC CHA MALAGRIDA [128]

Vừa tới Verrières, Julien đã tự trách mình bất công đối với bà de Rênal. Ví thử, vì nhu nhược, bà ta đã thất bại trong cái lớp trò với ông de Rênal, thì chắc là ta đã khinh bà ta như một kẻ nữ nhi hèn kém! Nhưng bà ta đã thành công khôn khéo như một tay chính khách, thì ta lại thông cảm với kẻ chiến bại, là kẻ thù của ta. Trong thái độ của ta có sự nhỏ nhen của anh trưởng giả; lòng tự ái của ta bị xúc phạm, vì lẽ ông de Rênal là một bạn nam nhi! Cái tập thể trứ danh và rộng lớn mà ta có vinh dự được có chân trong đó; ta chỉ là một thằng ngu dại.



Ông Chélan đã từ chối các ngụ sở mà những người thuộc phái tự do có danh vọng nhất địa phương tranh nhau hiến cho ông khi sự bãi chức khiến ông phải rời khỏi nhà xứ. Hai gian buồng mà ông đã thuê bề bộn ngổ ngang những sách vở của ông. Muốn tỏ cho mọi người ở Verrières biết thế nào là một tu sĩ, Julien về nhà bố lấy một tá những tấm ván gỗ thông, địch thân anh vác trên lưng đi suốt dọc phố lớn. Anh mượn đồ lều của một anh bạn cũ, và chẻ mấy chốc đã đóng thành một thứ tủ sách để xếp các sách vở của ông Chélan.

— Tôi cứ tưởng anh đã bị thói phù hoa của thế gian làm cho hư hỏng rồi, ông cụ già vừa nói vừa rỏ nước mắt vui sướng; thế này là chuộc hết cái trò trẻ con của bộ đồng phục lộng lẫy đội viên nghi vệ, nó đã làm cho anh bị bao nhiêu người thù ghét.

Ông de Rênal đã ra lệnh cho Julien phải ở nhà ông, không có ai ngờ tí gì những việc đã xảy ra. Ngày thứ ba sau khi anh tới, Julien thấy có một nhân vật quan trọng lên tận buồng anh, hóa ra là ông quận trưởng de Maugiron. Mãi sau hai tiếng đồng hồ ròn rã nói những chuyện suông nhạt phèo và than thở náo nùng về sự độc ác của con người, về sự thiếu liêm khiết của những kẻ giữ chức vụ quản lý công khổ, về những nguy cơ của nước Pháp đáng thương... , cuối cùng Julien mới thấy lộ ra chủ đề của cuộc đến thăm. Khi đó chủ khách đã ra đến vỉa cầu thang và chàng gia sư khốn khổ bị nửa phần thất sủng, đương tiền chân với sự kính cẩn đúng mức ông tỉnh trưởng tương lai của một tỉnh sung sướng nào đó, thì ông này hạ cố săn sóc đến số phận của Julien, khen ngợi sự từ tốn của anh về những việc tài lợi... Sau cùng, ông de Maugiron ôm choàng lấy anh với một vẻ hết sức ân cần, đề nghị anh rời bỏ ông de Rênal và vào làm ở nhà một vị quan lại có những đứa con cần được giáo huấn, và vị đó, cũng giống như vua Phillippe, sẽ cảm ơn trời, không phải chỉ vì đã cho ông những đứa con đó, mà con vì đã cho chúng được đản sinh gần bóng ông Julien. Gia sư của chúng sẽ được hưởng tám trăm quan tiền lương, không phải là trả từng tháng một, như thế không

được sang trọng, ông de Maugiron nói, nhưng từng một phần tư một, và bao giờ cũng trả trước.

Bây giờ đến lượt Julien, từ một tiếng rười òng hồ, vẫn ngán ngẩm chờ được nói. Lời đáp của anh thật hoàn toàn, và nhất là dài dòng như một bản huấn dụ [129] ; nó để cho người ta hiểu đủ mọi cách, nhưng nó không nói cái gì rõ ràng cả. Có thể người ta thấy trong đó vừa có sự kính trọng đối với ông de Rênal, sự tôn kính đối với công chúng ở Verrières, và sự biết ơn đối với ông quận trưởng trữ danh, ông quận trưởng, ngạc nhiên thấy có kẻ giáo quyết hơn mình, cố tìm cách có được một câu trả lời rành mạch, nhưng vô hiệu. Julien khoái trá tóm lấy dịp để tập luyện, và trả lời bắt đầu lại bằng những lời lẽ khác. Chưa bao giờ có một ông bộ trưởng hùng biện nào, muốn kéo dài cho tiêu hết buổi họp trong đó Nghị viên có vẻ muốn thức tỉnh dậy, mà nói được nhiều lời hơn để diễn đạt ít ý hơn. Ông de Maugiron vừa ra khỏi, thì Julien phá lên cười như một thằng điên. Nhân cái đà giáo hoạt của anh, anh liền viết cho ông de Rênal một bức thư dài chín trang giấy trong đó anh thuật lại cho ông tất cả những điều người ta đã nói với anh, và kính cần xin ông chỉ giáo cho. Nhưng cái thằng đê tiện kia vẫn chưa cho ta biết tên cái người mời ta! Có lẽ là lão Valenod đây, hẳn cho rằng ta đi lánh mặt ở Verrières, là do hiệu quả bức thư nặc danh của hắn.

Thư gửi đi rồi, Julien, hài lòng như một người đi săn lúc sáu giờ sáng một ngày đẹp trời bước vào một cánh đồng có rất nhiều chim muông, bèn ra đi để thỉnh giáo ông Chélan. Nhưng trước khi tới nhà ông cụ cha xứ, trời xanh muốn dành cho anh những thú vui, nên dẫn ngay ông Valenod đến dưới bước chân anh, anh liền giải bày với ông ta nỗi lòng bị vò xé của anh; một chàng trai khốn khổ như anh phải dốc lòng theo thiên hướng mà trời đã gieo vào trái tim mình, nhưng ở thế gian này, không phải chỉ có thiên hướng là đủ. Muốn làm việc một cách xứng đáng cho vườn nho của Chúa, và không đến nỗi hoàn toàn không xứng đáng với biết bao người cộng sự thông thái, thì phải có học vấn; phải qua học ở chủng viện ở Besancon hai năm rất tốn kém; vì vậy nên cần thiết phải để dành để dụm, mà với một số

lượng bổng tám trăm quan trả từng phần tư một, thì dành dụm dễ dàng hơn nhiều so với đồng lương sáu trăm quan tháng nào ăn tháng ấy. Một mặt khác, khi trời đặt anh vào bên cạnh những cậu bé de Rênal, và nhất là khi trời xui khiến anh có một mối tình quyến luyến đặc biệt với chúng, há chẳng phải là trời có ý muốn dẫn dụ anh rằng không nên bỏ công việc giáo dục này để theo việc giáo dục khác đó sao?...

Julien đạt tới một mức độ hoàn hảo trong các loại hùng biện đó, nó đã thay thế cho sự hành động nhanh chóng của thời đế chế, đến nỗi cuối cùng chính anh cũng phát chán cả âm thanh của những lời lẽ của mình.

Khi trở về đến nhà, anh thấy một tên hầu của ông Valenod mặc đại chế phục đương đi tìm anh khắp thành phố với một giấy mời dự tiệc ngay hôm đó.

Chưa bao giờ Julien đến nhà con người đó; chỉ mới cách đó mấy ngày về trước, anh còn lăm lăm nghĩ đến cách nào cho hẳn một trận đòn mà không đến nỗi mắc một vụ án tiểu hình. Tuy rằng bữa tiệc đã được chỉ rõ là vào hồi một giờ, Julien từ mười hai giờ rưỡi đã đến báii yết ông giám đốc viện tế bần ở buồng giấy của ông, cho rằng như thế là kính cẩn hơn. Anh thấy ông ta đương phơi bày vẻ oai vệ của mình giữa một đồng những cặp hồ sơ. Hai chòm râu má to tướng và đen của ông ta, bộ tóc dày ngồn ngộn, cái tẩu thuốc lá menh mông, đôi păng túp thêu hoa, những dây chuyền bằng vàng chẳng ngang chẳng dọc trên ngực, và tất cả lễ bộ của một tay tài phú tinh lẻ, tự cho mình là con người tốt số đào hoa, đều không làm cho Julien khiếp phục; anh lại càng nghĩ đến trận đòn mà anh còn nợ ông ta.

Anh xin cái vinh dự được yết kiến bà Valenod; bà đương trang điểm và không thể tiếp anh được. Để đền bù lại, anh được cái may mắn chứng kiến cuộc trang điểm của ông giám đốc viện tế bần. Sau đó, hai người cùng sang phòng bà Valenod, bà giới thiệu với anh lũ con của bà mà nước mắt rưng rưng. Bà này, một trong những bà được trọng vọng nhất ở Verrières, có một

cái mặt đàn ông to bè bè, lại đánh má hồng đỏ chót vì cuộc đại nghi lễ này. Trong cuộc nghi lễ, bà trở hết ngón văn hoa thống thiết của một người mẹ.

Julien nghĩ đến bà de Rênal. Tính nghi kỵ khiến anh chỉ có thể có được cái loại hồi ức do những cảnh tượng phản gợi lên thôi, nhưng khi đó anh lại rất bù ngùi cảm động. Tâm trạng đó được tăng cường khi trông thấy quang cảnh nhà cửa ông giám đốc viện tế bần. Người ta đưa anh đi thăm nhà. Tất cả mọi thứ đều lộng lẫy và mới toanh, và người ta cho anh biết giá tiền của mỗi thứ đồ đạc. Nhưng Julien thấy có cái gì đê tiện và sặc mùi tiền ăn cắp. Cho cả đến bọn đầy tớ, tất cả mọi người ở đây đều có vẻ đã mười phần dày dạn chống với sự khinh bỉ của thiên hạ.

Viên quan thu thuế, viên phụ trách thuế gián thu, viên giám binh và hai ba vị quan chức nữa cũng đến với vợ. Theo sau họ, là mấy tay giàu có thuộc phái tự do. Người nhà lên bữa đã tới giờ ăn. Julien, đã bức lắm rồi, lại chột nghĩ rằng bên kia tường vách buồng ăn, có những kẻ khốn khổ bị giam cầm, có lẽ người ta đã xà xẻo vào miếng thịt khâu phần của họ để mua sắm tất cả cái xa hoa lố lăng mà người ta định đem làm hoa mắt anh.

Có lẽ lúc này đây họ đương đói, anh tự nhủ thầm. Cổ họng anh thắt lại, anh không tài nào ăn được, và hầu như nói cũng nghẹn lời. Một khắc đồng hồ sau lại càng tệ hại hơn; người ta nghe thấy loáng thoáng vài giọng điệu của một bài hát dân gian, và phải thú thật, có phần tục tĩu, mà một người bị giam hát lên. Ông Valenod đưa mắt cho một tên người nhà mặc đại chế phục, hẩn biến đi ngay, và chỉ ít lâu sau không nghe thấy tiếng hát nữa. Trong lúc đó, một tên hầu rót rượu vang sông Rhin [130] vào một cái cốc xanh lá cây cho Julien, và bà Valenod lại cẩn thận lưu ý anh rằng thứ rượu đó mua tại chỗ đã phải chín quan một chai. Julien, tay cầm cái cốc xanh, nói với ông Valenod:

— Họ không hát cái bài hát như nhớp đó nữa.

— À vâng! Đúng rồi, ông giám đốc vênh vang trả lời, tôi đã cho khóa miệng những quân ăn mày ấy lại rồi.

Julien nghe câu nói đó, không cảm lòng được; anh mới có được những phong cách, mà chưa có được trái tim của nghề nghiệp anh. Mặc tất cả sự giáo quyết được luôn luôn rèn luyện của anh, anh cảm thấy một giọt nước mắt lớn chảy rùng rùng trên má.

Anh cố che giấu nó bằng cái cốc xanh, nhưng anh tuyệt nhiên không thể nào thưởng thức rượu vang sông Rhin được. Ngăn cản người ta hát, anh nghĩ thầm trong bụng! Trời ơi? Thế mà mày chịu nổi!

Cũng may, không ai để ý đến sự mũi lòng lạc điệu của anh. Viên quan thu thuế đã cất tiếng hát một bài hát bảo hoàng. Trong sự ồn ào của điệp khúc, hát đồng thanh. Đấy, lương tâm của Julien tự nhủ, là cái nền phú quý bản thiu mày sẽ đạt tới, và mày chỉ được hưởng với điều kiện đó và những đồng bạn đó! Có lẽ mày sẽ có được một việc làm lương bổng hai vạn quan, nhưng, trong khi mày ăn no nê thịt, mày phải ngăn cản kẻ tù nhân tội nghiệp không được hát; mày sẽ thết tiệc bằng tiền ăn cắp vào khẩu phần khốn khổ của hăn, và trong khi mày ăn tiệc, thì hăn phải đau khổ hơn lên! - Hỡi Napoléon! Trong thời của người, được leo tới giàu sang bằng những bước hiểm nghèo của chiến trận, thật là thú vị biết bao; còn như làm tăng nỗi đau đớn của kẻ khốn cùng một cách hèn nhát thế kia!

Tôi thú thực rằng sự mềm yếu mà Julien đã tỏ ra trong câu độc thoại đó làm cho tôi đánh giá anh thấp lắm. Anh chỉ xứng đáng làm bạn đồng sự của bọn âm mưu phiến loạn đeo găng màu vàng nọ, họ đòi thay đổi tất cả phong cách của một nước lớn, mà lại không muốn phải ân hận về một tí vết xây da nào.

Julien bị kêu gọi phũ phàng trở về phận sự của mình. Người ta mời anh đến ăn tiệc với những người sang trọng như thế kia không phải là để anh mơ màng và chẳng nói năng gì.

Một nhà chế tạo vải hoa in đã giải nghệ, thông tin viên của học viện Besancon và học viện Uzès [131] , cất lời nói với anh, từ đầu bàn này vọng qua đầu bàn kia, để hỏi anh xem những điều người ta thường đồn đại về những tiến bộ lạ lùng của anh trong việc học tập Tân-Uớc, có đúng sự thực không.

Bống im phăng phắc; như do một phép kỳ diệu nào đó, một quyển Tân-Uớc bống ở đâu lọt vào tay ông ủy viên của hai học viện. Sau khi Julien trả lời, ông ta đọc bừa một nửa câu La tinh nào đó không kén chọn. Anh liền đọc thuộc lòng; trí nhớ của anh thật trung thành, và cái kỳ tài đó được thán phục với tất cả sự hăng hái ồn ào của một bữa tiệc về cuối, Julien nhìn nét mặt đỏ bừng của các bà; có nhiều bà trông cũng khá. Anh đã để ý đến bà vợ ông thu thuế có giọng hát tài hoa.

— Quả thật, tôi lấy làm ngượng vì nói tiếng La tinh lâu quá trước mặt các bà, anh vừa nói vừa nhìn bà kia. Nếu ông Rubigneau, đó là ủy viên của hai học viện, có nhã ý đọc bất cứ một câu La tinh nào, thì đáng lẽ trả lời bằng cách đọc tiếp tục đoạn văn La tinh, tôi sẽ thử dịch ứng khẩu câu đó xem.

Cuộc thử thách thứ hai làm cho anh vẻ vang hết chỗ nói.

Ở đây có nhiều tay giàu có thuộc phái tự do nhưng là những người cha tốt phúc của những đứa trẻ có triển vọng xin được học bống, và vì tư cách đó mà đột nhiên thay đổi chính kiến từ cuộc huấn dụ vừa qua. Mặc dầu hành vi chính trị khôn ngoan đó, ông de Rênal cũng chưa hề bao giờ muốn tiếp họ ở nhà ông. Những người thật thà đó chỉ mới biết Julien qua tiếng đồn và qua cái buổi trông thấy anh cười ngựa hôm đón nhà vua nước N, họ là những người thán phục anh ồn ào nhất. Bao giờ thì những thằng ngu xuẩn này mới chán tai với cái văn Kinh thánh kia, mà chúng chẳng hiểu tí gì? Anh nghĩ bụng. Nhưng trái lại, thứ văn đó làm cho họ thích thú vì nó lạ tai; họ cứ cười rũ ra. Nhưng Julien thì bắt đầu chán rồi.

Lúc chuông điểm sáu giờ, anh nghiêm trang đứng lên và nói về một chương trong bộ thần học mới của Ligorio [132], mà anh phải học để ngày mai đọc thuộc lòng với ông Chélan. Vì nghề nghiệp của tôi, anh nói thêm một cách vui vẻ, là bắt đọc thuộc bài và chính mình cũng phải đọc thuộc bài.

Người ta cười nhiều, người ta trầm trồ thán phục; trí tuệ đem ra cung đốn cho Verrières là như vậy. Julien đã đứng sẵn rồi, mọi người cũng đứng dậy, bất chấp cả nghi thức; thiên tài có uy lực là như vậy. Bà Valenod còn giữ anh lại một khắc đồng hồ nữa; anh phải nghe lũ trẻ đọc kinh bốn chữ; chúng đọc lẫn lộn rất nhiều chỗ tức cười, chỉ một mình anh nhận thấy. Nhưng anh chẳng muốn nêu lên làm gì. Những phép tắc cơ bản của tôn giáo, mà họ mờ mịt đến thế! Anh nghĩ bụng. Cuối cùng, anh chào và tưởng có thể thoát thân; nhưng lại phải chịu đựng một bài ngụ ngôn của La Fontaine..

— Tác giả này thật là phản đạo đức, Julien nói với bà Valenod, có một bài ngụ ngôn nói về anh chàng Jean Chouart [133] dám nhạo báng những cái đáng tôn trọng nhất. Ông bị các nhà bình luận có tiếng nhất chỉ trích kịch liệt.

Trước khi ra về, Julien được bốn năm người mời ăn tiệc. Chàng thanh niên này làm vinh dự cho tỉnh nhà, các khách ăn rất hứng chí đồng thanh kêu lên. Thậm chí họ nói đến chuyện biểu quyết cho anh một món tiền trợ cấp trích ở quỹ thị xã, để giúp anh có thể theo học ở Paris.

Trong khi ý kiến khinh suất đó làm vang động cả buồng ăn, thì Julien đã lanh lẹ ra đến cổng lớn. Chà! Quân dê tiện! Quân dê tiện! Anh thầm kêu lên ba bốn lần liên tiếp, và hưởng cái thú vui được thở không khí mát mẻ.

Bấy lâu nay anh vẫn bị chạnh lòng rất nhiều về cái nụ cười khinh khỉnh và sự kiêu căng trịch thượng mà anh thấy rõ bên trong tất cả những vẻ lễ độ người ta đem đối đãi với anh ở nhà ông de Rênal, nhưng lúc này đây anh thấy mình thật là quý tộc. Anh không thể nào không cảm thấy sự khác nhau

một trời một vực. Anh vừa đi vừa tự nhủ, ta hãy cứ quên cả cái chuyện đồng tiền ăn cắp của những người tội nghiệp bị giam cầm, và lại còn bị cấm không được hát nữa! Có bao giờ ông de Rênal đến nổi nói với khách khứa giá tiền mỗi chai rượu vang ông đưa mời họ? Và cái ông Valenod kia, trong lúc kể lể các sản nghiệp của mình, mà kể đi kể lại luôn mồm, ông ta không thể nào nói đến nhà của ông, lãnh thổ của ông... nếu có mặt vợ ông ta, mà lại không nói nhà của vợ, lãnh thổ của vợ.

Cái nhà bà này, rõ ràng là rất thích có tài sản, bà vừa mới mắng chửi thậm tệ, trong bữa ăn, một tên đầy tớ đã đánh vỡ một cái cốc chân và làm hỏng bộ một trong những tá cốc của bà; và tên đầy tớ kia đã trả lời một cách cực kỳ hỗn láo.

Thật là thầy nào tớ ấy! Julien nghĩ bụng; dù họ có cho ta một nửa những của họ ăn cắp, ta cũng chẳng thèm sống chung với họ. Thế nào rồi cũng có ngày ta sẽ lộ chân tướng; ta sẽ không thể nào kìm giữ được khỏi biểu lộ lòng khinh miệt của ta đối với họ.

Thế nhưng, theo chỉ thị của bà de Rênal, anh vẫn phải dự nhiều bữa tiệc vào loại đó; Julien được ưa chuộng; người ta tha thứ cho anh bộ y phục của đội nghi vệ, hay nói cho đúng hơn, chính sự khinh suất đó là nguyên nhân chân chính của việc anh được hâm mộ. Chả mấy chốc, ở Verrières người ta chỉ bàn tán về chuyện xem ai sẽ thắng cuộc tranh giành chàng thanh niên thông thái kia, ông de Rênal hay ông giám đốc viện tế bần. Hai ông đó hợp với ông Maslon thành một bộ ba thống trị, từ bao năm nay áp chế thành phố này. Người ta ghen với ông thị trưởng, những người thuộc phái tự do thì kêu ca về ông; những dẫu sao đi nữa, ông là quý tộc và sinh ra để ăn trên ngồi trốc, chứ ông bố của ông Valenod không để lại cho ông ta được đến sáu trăm livre lợi tức hàng năm. Đối với ông ta, người ta đã phải đi từ lòng thương hại bộ áo tời tàn màu xanh vỏ táo mà mọi người đã thấy ông ta mặc hồi trẻ, đến lòng thèm muốn những con ngựa Normand của ông,



những dây chuyền bằng vàng, những bộ áo gửi từ Paris về, tất cả sự thịnh vượng hiện nay của ông.

Trong lớp sóng người mới mẻ đối với Julien đó, anh tưởng chừng phát hiện được một người lương thiện; ông ta là một nhà trắc địa, tên là Gros [134] và thấy nói là thuộc phái Jacobins. Julien đã nguyện bao giờ cũng chỉ nói ra những điều chính bản thân anh cho là sai trái, thế mà đối với ông Gros anh bắt buộc phải giữ thái độ hồ nghi. Anh nhận được từ Vergy gửi lên những tập bài dịch dày cộm. Người ta khuyên anh nên về thăm bố luôn, anh làm đúng theo sự bắt buộc đáng buồn đó. Nói tóm lại, anh đương vá víu khá tinh tươm tấm thanh danh của anh, thì bỗng một buổi sáng anh rất ngạc nhiên thấy có hai bàn tay của ai đến bịt lấy mắt anh làm anh thức dậy.

Đó là bà de Rênal, bà lên chơi thành phố một chuyến, và để mặc lũ trẻ còn đương mải mê với một con thỏ cưng được đem theo, bà leo các cầu thang bốn bậc một, và đã lên đến buồng của Julien, trước lũ trẻ một lát. Giây phút đó thật khoái trá, nhưng quá ngắn ngủi; khi lũ trẻ cùng lên đến nơi với con thỏ, mà chúng muốn đem khoe với ông bạn, bà de Rênal đã lẩn đâu rồi. Julien niềm nở với cả bọn, cả với con thỏ nữa. Anh thấy hình như gặp lại gia đình của anh; anh cảm thấy yêu những đứa trẻ kia, thấy thích trò chuyện líu lo với chúng. Anh ngạc nhiên thấy tiếng nói của chúng dịu dàng, những lẽ lối con con của chúng giản dị và cao quý; anh cần phải tẩy rửa đầu óc cho sạch hết những cung cách thô bỉ, những ý nghĩ chối tai vây quanh cuộc sống của anh ở Verrières. Lúc nào cũng chỉ thấy nỗi lo thiếu thốn, lúc nào cũng thấy sự xa hoa và sự khổ cực vật lộn với nhau. Những người mà anh đến ăn tiệc ở nhà họ, nhân chuyện món thịt quay, mà thốt ra những lời tâm sự nhục nhã cho họ, và phát lộn mửa cho người nghe.

— Bọn quý phái các bà kiêu hãnh là có lý, anh nói với bà de Rênal. Và anh kể lại cho bà nghe chuyện tất cả những bữa tiệc mà anh phải chịu đựng.

— Thế là ông được thiên hạ ưa chuộng! Và bà cười thích thú khi nghĩ đến màu phấn son mà bà Valenod tưởng cần phải tô điểm mỗi khi chờ đón

Julien. Tôi cho rằng bà ta có những mưu đồ về trái tim của ông đấy, bà nói thêm.

Bữa ăn sáng thật khoái trá. Sự có mặt của lũ trẻ, tuy bề ngoài có vẻ là vướng bận, nhưng thực sự lại tăng thêm niềm vui sướng chung. Lũ trẻ tội nghiệp không biết làm cách nào để tỏ lộ nỗi vui mừng được gặp lại Julien. Bọn người nhà chắc hẳn thế nào cũng đã kể cho chúng nghe chuyện người ta trả anh hơn lên hai trăm quan để giáo huấn các con ông Valenod.

Giữa bữa ăn, thằng bé Stanislas-Xavier, hãy còn xanh xao vì trận ốm kịch liệt dạo nào, bỗng hỏi mẹ xem bộ đồ ăn bằng bạc và cái cốc nó đang uống trị giá bao nhiêu.

— Hỏi để làm gì?

— Con muốn bán đi lấy tiền đưa cho ông Julien để ông ở lại nhà ta mà không bị hớ.

Julien ôm hôn nó, mà ứa nước mắt. Mẹ nó thì khóc hăn hoi, trong khi Julien ôm thằng Stanislas vào lòng, cắt nghĩa cho nó rằng không nên dùng tiếng hớ đó, theo cái nghĩa như vậy, đó là cái lỗi nói của bọn đầy tớ. Thấy bà de Rênal được vui lòng, anh bèn cắt nghĩa, bằng những thí dụ kỳ thú, làm cho lũ trẻ vui thích, thế nào là bị hớ.

— Em hiểu rồi, thằng Stanislas nói, đó là con quạ đã ngu dại đánh rơi miếng pho mát, mà con cáo nhặt lấy, con cáo là đứa lừa phỉnh.

Bà de Rênal vui thích điên cuồng, hôn lũ con chi chít và không tài nào tránh khỏi đề vào Julien một tí.

Bỗng cửa mở ra; thì là ông de Rênal. Bộ mặt nghiêm khắc và bất bình của ông làm thành một cảnh tương phản lạ lùng với nỗi vui sướng êm đềm mà sự có mặt của ông xua tan đi mất. Bà de Rênal tái mặt; bà thấy không còn chối cãi gì được nữa. Julien lên tiếng, và nói rất to, anh kể lại cho ông thị

trường câu chuyện cái cốc bạc mà Stanislas định bán. Anh đã chắc mẫm rằng câu chuyện đó sẽ bị đón tiếp nhạt nhẽo. Trước hết ông de Rênal cau lông mày lại, do thói quen tốt mỗi khi nghe thấy nói đến bạc. Gọi đến tên thứ kim khí đó, ông nghĩ, bao giờ cũng là giáo đầu cho một ngân phiếu trích vào túi tiền của ta.

Nhưng ở đây còn có nhiều chuyện hơn là tiền tài, còn có chuyện tăng thêm ngờ vực. Cái quang cảnh hạnh phúc của vợ con ông trong khi ông vắng mặt, không phải là có tác dụng dẹp êm mọi chuyện đối với một con người bị chi phối bởi một lòng hiếu thắng rất hay bị kích động.

Nghe thấy vợ khoe cái cách rất tao nhã và thông minh mà Julien truyền thụ những tư tưởng mới cho học trò:

— Vâng! Vâng! Tôi biết rồi, ông ấy làm cho tôi trở thành đáng ghét đối với các con tôi; đối với ông ấy, thật rất dễ làm cho trẻ yêu thích trăm lần hơn tôi, mà thực ra thì tôi là chủ. Trong thời buổi này, tất cả mọi thứ đều có khuynh hướng gieo sự đáng ghét cho uy quyền chính thống. Tội nghiệp nước Pháp!

Bà de Rênal không rảnh tâm cân nhắc những sắc thái tinh tế trong thái độ của chồng đối với mình. Bà vừa mới thoáng trông thấy khả năng được sống mười hai tiếng đồng hồ với Julien. Bà còn phải đi phố mua sắm trăm nghìn thứ lặt vặt, và tuyên bố rằng bà nhất định đi ăn cao lâu; chồng bà muốn nói gì, muốn làm gì cũng mặc, bà cứ giữ ý kiến. Chỉ nghe thấy cái tiếng cao lâu đó thôi, bọn trẻ đã sững mê người, cái tiếng đó được thói tục nghiêm cần hiện đại nói lên với rất nhiều thích thú.

Ông de Rênal để bà vợ ở lại trong cửa hàng bách hóa đầu tiên mà bà bước chân vào, để đi thăm viếng vài nơi. Ông trở về, cúi kính hơn buổi sáng; ông tin chắc rằng tất cả thành phố đương lưu ý đến ông và Julien. Kỳ thực, chưa có ai để cho ông ngờ đến cái phần xúc phạm trong những lời dị nghị của công chúng. Những lời người ta nhắc lại cho ông thị trường chỉ hoàn

toàn liên quan đến vấn đề Julien sẽ ở lại nhà ông với sáu trăm quan, hay sẽ nhận số tiền tám trăm quan của ông giám đốc viện tế bần.

Ông giám đốc này gặp ông de Rênal trong chỗ giao tế, làm ra mặt mát mẻ. Cách xử sự đó không phải là không có phần khôn khéo; ở tình lẻ ít khi có sự sơ suất; những cảm giác ở đó hiểm hoi quá, nên người ta trau chuốt nó một cách thật tinh vi [135] .

Ông Valenod là cái thứ mà, ở cách xa Paris một trăm dặm, người ta gọi là một gã diêm dúa; đó là một loại người bản tính trơ tráo và thô bỉ. Cuộc sống vênh vang của ông ta, từ năm 1815, đã tăng cường những thiên tư đẹp đẽ của ông ta. Có thể nói rằng ông ta ngự trị ở Verrières dưới quyền chỉ huy của ông de Rênal; nhưng tích cực hơn, không biết xấu hổ cái gì cả, chuyện gì cũng len vào, luôn luôn xuôi ngược, viết lách, nói năng, quên những nỗi sỉ nhục, không có một chút tự phụ cá nhân nào, cuối cùng ông đã thủ tiêu được tín nhiệm của ông thị trưởng của ông trong con mắt của quyền lực tăng lên. Đại khái như tuồng ông Valenod đã nói với các nhà bán thực phẩm ở địa phương: Các ông hãy cho tôi hai người ngu nhất trong bọn các ông; với các luật gia: Mách cho tôi hai người dốt nhất; với các y sĩ: Chỉ cho tôi hai thầy lang băm bậc nhất. Khi ông ta đã tập hợp được những kẻ trơ tráo nhất của mỗi nghề nghiệp, ông ta đã bảo họ chúng ta cùng ngự trị nào.

Những cung cách của bọn người đó làm cho ông de Rênal thấy chướng. Nhưng sự thô bỉ của gã Valenod thì chả biết ngược vì cái gì cả, cho cả đến những lời cải chính mà tên cha xứ nhãi nhép Maslon chẳng nề mặt gì hấn trước công chúng.

Nhưng ở giữa cảnh thịnh vượng đó, ông Valenod cần đến những khóe léo xảo vặt để vững dạ chống lại những lời vạch mặt mà ông cảm thấy rõ rằng tất cả mọi người đều có quyền nói với ông. Sự tích cực của ông đã được tăng gấp bội từ ngày ông Appert để lại cho ông những mối lo, ông đã lần lần đi Besancon, mỗi kỳ trạm ông viết rất nhiều thư từ; ngoài ra ông còn gửi thư qua tay những người lạ mặt ghé qua nhà ông vào lúc chập tối. Có lẽ

ông đã khờ mà làm cho ông cụ cha xứ Chélan bị bãi chức, vì hành vi báo thù đó làm cho ông bị rất nhiều các bà sùng đạo của xã bội thượng lưu coi là một con người vô cùng độc ác. Ngoài ra việc cậy cục đó đã khiến ông trở thành tuyệt đối lệ thuộc vào ông phó giám mục de Frilair, và ông này sai ông làm giúp những việc rất lạ lùng. Cái chính trị của ông đương ở tình thế đó, khi ông chiều theo cái thích thú viết một bức thư nặc danh. Để thêm chuyện rắc rối, bà vợ ông lại tuyên bố với ông rằng bà muốn có Julien ở nhà bà; óc hư vinh của bà đã mê chuộng anh ta.

Trong tình huống đó, ông Valenod dự phòng một lớp trò quyết liệt với ông bạn liên minh cũ là ông de Rênal. Ông này sẽ nói với ông những nghiêm khắc, điều đó thì ông chả cần mấy; nhưng ông ấy có thể viết thư đi Besancon, và cả đi Paris nữa. Một người thân thích của một ông bộ trưởng nào đó có thể bỗng nhiên rơi xuống Verrières, và chiếm lấy viện tế bần. Ông Valenod bèn nghĩ đến chuyện làm thân với phái tự do. Chính vì thế mà có nhiều người trong phái đó được mời đến dự bữa tiệc có Julien đọc thuộc lòng hôm nọ. Có thể là ông được ủng hộ mạnh mẽ chống lại ông thị trưởng. Nhưng cuộc tuyển cử có thể chợt đến, và hiển nhiên là viện tế bần và một phiếu bầu cử nghịch chiều là hai thứ không thể dung hòa được. Cái chính trị đó, mà bà de Rênal đã đoán rất đúng, được kể lại cho Julien nghe, trong khi anh đưa tay cho bà khoác để đi hết cửa hàng này đến cửa hàng khác, và dần dần lôi cuốn hai người đến Đường Đạo Trung Thành, họ dạo chơi trên con đường đó bao nhiêu tiếng đồng hồ, được yên tĩnh gần như ở Vergy.

Trong thời gian đó, ông Valenod cố đẩy lùi xa một cuộc quyết liệt với quan thầy cũ, bằng cách chính ông lấy vẻ ngổ ngáo đối với ông kia. Hôm đó, cái mưu chước đó thành công, nhưng nó làm tăng thêm sự bức mình của ông thị trưởng.

Chưa bao giờ lòng hiếu thắng va chạm với cái mặt khốc liệt nhất và nhỏ nhen nhất của lòng yêu tiền bạc, đã đặt một con người vào một tình trạng thảm hại hơn tình trạng ông de Rênal, khi bước vào hiệu cao lâu. Trái lại,

chưa bao giờ lũ con ông mừng rỡ và vui vẻ đến thế. Sự tương phản đó làm ông tức giận bùng lên.

— Cứ như mắt tôi trông thấy, thì tôi là người thừa trong gia đình tôi! Ông vừa đi vào vừa nói với một giọng mà ông muốn làm cho oai.

Để đáp lại, bà vợ ông chỉ kéo riêng ông ra một chỗ và tỏ ý cần thiết phải cho Julien xa lánh. Những giờ hạnh phúc bà vừa được hưởng, đã làm cho bà lại có được sự thoải mái và cương nghị cần thiết để theo cái kế hoạch xử sự mà bà nghiên ngẫm đã từ mười lăm ngày nay. Cái điều làm cho ông thị trưởng Verrières tội nghiệp bị rối loạn hoàn toàn, là ông biết rằng trong thành phố người ta cười cợt công khai về sự thiết tha của ông đối với đồng tiền. Ông Valenod thì hào phóng như một thằng ăn cắp, còn ông, thì ông đã xử sự một cách khôn ngoan cẩn thận hơn là hào sảng trong năm sáu cuộc quyên tiền vừa qua cho giáo đoàn Thánh Joseph [136], cho Thánh hội Đức bà Đồng Trinh, cho Thánh hội Thánh thể...

Trong đám những hào trưởng của Verrières và những vùng lân cận, xếp thứ tự khôn khéo trong số quyên của các thầy dòng đi quyên, theo số tiền cúng nhiều hay ít, người ta đã nhiều lần thấy tên ông de Rênal đội sổ. Mặc cho ông nói rằng ông chả kiếm được gì. Đoàn thể tăng lữ không có đùa về cái khoản đó.

## CHƯƠNG XXIII

### NỖI PHIỀN MUỘN CỦA MỘT VỊ QUAN CHỨC

Il piacere di, alzar la testa tutto l'anno è ben pagato da certi quarti d'ora che bisogna passar.

CASTI [137]

Nhưng thôi, ta hãy để mặc con người bé nhỏ đó với những nỗi lo sợ bé nhỏ của y; tại sao y lại rước về nhà một người có khí phách, trong khi y cần một tâm hồn đầy tớ? Sao không biết chọn người mà dùng? Cái thông lệ của thế kỷ XIX là, khi một kẻ quyền thế vào cao sang gặp một con người có khí phách, thì y giết đi, đày đi biệt xứ, bỏ tù hoặc làm nhục đến nỗi con người kia đau đớn mà chết một cách ngu dại. May mà ở đây, chưa phải là con người khí phách bị đau đớn. Nỗi bất hạnh lớn của các thành phố nhỏ nước Pháp và các chính quyền tuyến cử, như chính quyền New York, là không thể nào quên được rằng ở đời có những người như ông de Rênal. Giữa một thành phố hai vạn dân, những người đó làm nên dư luận, mà dư luận ở một nước có hiến chương thì thật là dễ sợ. Một người bẩm sinh có một tâm hồn cao thượng, hào hùng, và đáng lẽ là bạn ta, nhưng ở xa những một trăm dặm, người đó phán đoán về ta theo dư luận của thành phố, dư luận đó được làm nên bởi những thằng ngu mà may mắn được là con nhà quý tộc, giàu có và ôn hòa. Vô phúc cho anh nào lỗi lạc khác người!

Ngay sau bữa ăn chiều, mọi người lại đi Vergy; nhưng, một hai ngày sau, Julien lại thấy tất cả gia đình trở lại Verrières.

Chưa được một tiếng đồng hồ, anh đã rất ngạc nhiên thấy bà de Rênal bí mật giấu anh cái gì đó. Thấy mặt anh, là bà dừng ngay câu chuyện đương nói với chồng, và có vẻ mong anh lảng xa đi, Julien không đợi ý đó biểu lộ đến hai lần. Anh trở thành lạnh lùng và dè dặt; bà de Rênal trông thấy thế và cũng không tìm hỏi duyên do gì cả. Bà sắp cho ta một kẻ kế chân chẳng? Julien tự hỏi. Vừa mới hôm kia đấy thôi, còn thân mật với ta biết bao! Nhưng người ta nói rằng các bà lớn vẫn xử sự như vậy đó. Cũng giống như các vua chúa, chẳng bao giờ ân cần hơn là đối với vị đình thần sắp nhận được chiếu thái hồi, khi trở về nhà.

Julien nhận thấy rằng trong những câu chuyện đó, khi anh lại gần thì im bật, thường thấy nói đến một ngôi nhà lớn thuộc quyền sở hữu của thị xã Verrières, cũ kỹ, nhưng rộng lớn và tiện nghi, và ở ngay trước mặt nhà thờ

trông sang, trong một địa điểm buôn bán đông vui nhất thành phố. Giữa ngôi nhà đó và một anh tình nhân mới, thì có liên quan gì với nhau? Julien tự hỏi. Trong cơn phiền muộn, anh tự nhắc lại hai câu thơ hay của Francois đệ nhất [138], đối với anh có vẻ mới mẻ, vì anh mới học được của bà de Rênal chưa đầy một tháng. Lúc đó, thì mỗi câu thơ đó được cải chính bằng bao nhiêu thề thốt, bao nhiêu vuốt ve!

” Đàn bà thường thay đổi,

Tin họ thật là điên.”

Ông de Rênal đáp xe trạm đi Besancon. Cuộc du hành đã được quyết định trong hai tiếng đồng hồ. Ông có vẻ băn khoăn lắm. Khi trở về, ông ném một cái giỏ to tướng bọc giấy màu xám xuống bàn.

— Đấy, cái việc phải gió ấy đấy, ông nói với vợ.

Một giờ sau, Julien thấy người dán cáo thị đem cái gói to đó đi, anh hối hả đi theo. Đến góc phố đầu tiên là ta được biết cái bí mật này thôi.

Anh chờ đợi, nóng ruột đằng sau người dán cáo thị đương lấy một cái bút chổi phết hồ mặt sau tờ cáo thị. Dán vừa xong, Julien tò mò đọc thấy lời rao rất chi tiết cho thuê đấu giá ngôi nhà lớn và cũ kỹ mà anh thấy nói đến luôn luôn trong những câu chuyện trò của ông de Rênal với vợ. Cuộc bỏ thầu thuê nhà được báo cho ngày hôm sau hồi hai giờ, trong gian phòng thị sảnh, lúc tắt ngọn lửa thứ ba. Julien rất lấy làm thất vọng; anh thấy kỳ hạn hơi ngắn. Làm thế nào cho tất cả mọi người tranh thầu được báo tin kịp? Với lại, tờ cáo thị đó đề ngày từ mười lăm hôm trước, và anh đọc đi đọc lại từ đầu đến cuối ở ba nơi khác nhau, cũng chả cho anh biết được gì hơn.

Anh bèn đi thăm ngôi nhà cho thuê. Người gác cổng không trông thấy anh lại gần, đương nói thì thầm với một người bên cạnh:



— Úi dào! Mất công toi. Ông Maslon đã hứa với ông ấy rằng ông ấy sẽ thuê được với giá ba trăm quan; ông thị trưởng, vì phản đối; nên đã được ông phó giám mục de Frilair triệu đến toà giám mục.

Julien bước tới, có vẻ làm phiền hai người bạn kia rất nhiều, họ không nói thêm một lời nào nữa.

Julien không bỏ sót cuộc đấu thầu. Trong một gian phòng tối tăm, đông nghịt những người; nhưng ai nấy đều nhìn vào mặt nhau một cách lạ lùng. Tất cả mọi con mắt đều chăm chú vào một cái bàn, trên đó Julien thấy có ba mẫu nến đương thắp, trong một cái khay bằng thiếc. Viên thừa phát lại kêu to: Thừa các ngài, ba trăm quan!

— Ba trăm quan! Quá quắt lắm, một người nói thầm với người bên cạnh. Và Julien đứng giữa hai người. Đáng giá tám trăm là ít! Tôi nhất định trả lên đấy.

— Khác nào nhổ nước bọt lên trời. Anh có lợi gì mà gây oán với ông Maslon, ông Valenod, đức giám mục, ông phó giám mục de Frilair dễ sợ, và tất cả đoàn lũ.

— Ba trăm hai mươi quan, anh kia kêu to lên.

— Cái thằng ươn gàn! Người bên cạnh đối đáp. Vừa đúng có một thám tử của ông thị trưởng đây này, hắn vừa nói vừa chỉ Julien.

Julien quay phắt lại để trừng phạt lời nói đó; nhưng hai gã dân xứ Franche-Comté không để ý tí nào đến anh nữa rồi. Sự bình tĩnh của họ làm cho anh cũng trở lại bình tĩnh. Vừa lúc đó, mẫu nến cuối cùng tắt ngấm, và tiếng nói kéo dài của viên thừa phát lại phán định cho thuê ngôi nhà, trong chín năm, cho ông de Saint-Giraud, trưởng phòng ở tòa hành chính tỉnh S, với giá tiền ba trăm ba mươi quan.

Khi ông thị trưởng đã ra khỏi gian phòng, thiên hạ bắt đầu bàn tán.

— Thế là thị xã được lợi ba chục quan, do sự đại dốt của anh Grogeot.

— Nhưng thế nào rồi ông de Saint-Giraud, người ta trả lời, cũng sẽ báo thù anh Grogeot, rồi anh ta sẽ được thấy.

— Thật là nhơ nhuốc! Một người to béo đứng bên trái Julien nói. Một ngôi nhà mà tôi, tôi sẵn lòng trả tám trăm quan để thuê cho xưởng chế tạo của tôi, cũng còn rẻ chán.

— Chậc! Một nhà công nghiệp trẻ tuổi thuộc phái tự do trả lời, ông de Saint-Giraud chả có chân trong Thánh hội là gì đấy? Bốn đứa con của ông chả có học bổng là gì đấy? Con người tội nghiệp! Thị xã Verrières phải phụ cấp cho ông ấy một khoản năm trăm quan nữa, thế thôi.

— Thế mà ông thị trưởng đã không ngăn cản được chuyện này, một người thứ ba nhận xét. Vì ông ta ấy; ông ta là phái cực đoan [139] kia mà, còn nói gì nữa; nhưng ông ta không xoáy.

— Ông ta không xoáy? Một người khác tiếp lời; phải rồi, chỉ có trôn ốc nó xoáy thôi. Tất cả cái đó chui vào một túi tiền lớn chung, đến hết năm là chia ráo. Nhưng thằng bé Sorel kia kìa? Ta đi đi.

Julien trở về rất buồn bực; anh thấy bà de Rênal hết sức âu sầu.

— Ông ở chỗ bỏ thầu về đấy à? Bà hỏi anh.

— Vâng thưa bà, ở đó tôi có vinh dự được coi là thám tử của ông thị trưởng.

— Nếu ông ấy nghe tôi, thì đáng lẽ ông ấy đã đi chơi xa một chuyến.

Ngay lúc đó, ông de Rênal bước vào; ông có vẻ hết sức rầu rĩ. Suốt bữa ăn chiều, không ai nói nửa lời. Ông de Rênal ra lệnh cho Julien theo lũ trẻ đi Vergy, chuyển đi thật buồn. Bà de Rênal thì an ủi ông chồng:

— Mình ạ, đáng lẽ mình phải quen với cái chuyện đó rồi thì phải.

Buổi tối, mọi người ngồi im lặng chung quanh lò lửa gia đình; tiếng của khúc củi dẻ gai cháy bùng bùng là trò tiêu khiển duy nhất. Đó là một trong những lúc buồn bã thường gặp ngay cả trong những gia đình hòa thuận nhất. Một đứa trẻ vui vẻ kêu lên:

— Có người gọi chuông! có người gọi chuông!

— Mẹ kiếp! Nếu là lão de Saint-Giraud đến tận đây tìm ta, mượn cớ là để cảm ơn, ông thị trưởng kêu lên, thì để ta nói thẳng vào mặt hắn; quá quắt lắm. Hắn sẽ mang ơn thẳng Valenod, mà ta thì bị mang tiếng. Nếu những tờ báo chết tiệt của bọn Jacobins chúng nó vồ lấy cái chuyện này, và làm cho ta trở thành một ông Cửu thập ngũ [140], thì còn chưa biết đến thế nào!

Lúc đó một người đàn ông rất khôi ngô tuấn tú, có chòm râu má to đen, bước vào theo chân tên người nhà.

— Thưa ngài thị trưởng, tôi là quý ngài Geronimo [141]. Đây là một bức thư mà ngài hiệp sĩ de Beauvaisis, tùy viên đại sứ quán ở Naples, đã trao cho tôi để đưa ngài lúc tôi lên đường; mới có chín ngày thôi, quý ngài Geronimo nói thêm, với vẻ khoái hoạt, và nhìn bà de Rênal. Quý ngài de Beauvaisis, anh em họ với bà, và là bạn tốt của tôi, thưa bà, nói rằng bà biết tiếng Ý.

Sự vui vẻ của anh chàng người dân thành Naples biến cái buổi tối buồn bã kia thành một buổi hết sức vui. Bà de Rênal nhất định mời anh ta ăn tối. Bà huy động cả nhà; bà muốn làm kỳ được cho Julien khuây nghĩ đến cái danh hiệu thám tử mà, trong một ngày hôm đó, anh đã nghe đến hai lần rót vào tai anh. Ngài Geronimo là một ca sĩ trữ danh, con người thượng lưu lịch sự, tuy vậy rất khoái hoạt, những đức tính này, ở nước Pháp bây giờ, không mấy khi còn dung hòa được với nhau nữa. Sau bữa ăn tối, anh ta hát một

bài song ca nhỏ nhỏ với bà de Rênal. Anh ta kể những chuyện rất thú vị. Đến một giờ sáng, lũ trẻ cứ giãy nảy lên khi Julien bảo chúng đi ngủ.

— Nghe chuyện này nữa đi, đứa lớn nhất nói.

— Đây là chuyện tôi, công tử ạ, ngài Geronimo nói tiếp. Cách đây tám năm, tôi cũng như cậu, là một anh học sinh trẻ tuổi ở nhạc viện thành Naples, ý tôi muốn nói là hồi đó tôi bằng tuổi cậu bây giờ; nhưng tôi không có vinh dự được là con trai ngài thị trưởng danh tiếng của thành phố Verrières xinh đẹp.

Lời nói đó làm cho ông de Rênal thờ dài, nhìn vợ.

— Quý ngài Zingarelli [142], chàng ca sĩ trẻ tuổi nói tiếp, và hơi làm ngoa ngoắt thêm một tí cái giọng lơ lớ [143] của chàng ta nó làm cho lũ trẻ phì cười, quý ngài Zingarelli là một ông thầy cực kỳ nghiêm khắc, ở Nhạc viện người ta không yêu ông ấy; nhưng ông ấy cứ muốn người ta lúc nào cũng phải làm như yêu ông ấy. Tôi thì cứ hể lúc nào có thể được là tôi đi phố chơi luôn; tôi đi đến rạp hát nhỏ San-Carlino, ở đấy được nghe một thứ âm nhạc thần tiên; nhưng, trời ơi! Làm thế nào góp nhặt được tám xu tiền vé vào cửa tầng dưới? Món tiền khổng lồ, anh ta vừa nói vừa nhìn lũ trẻ, chúng liền bật cười. Quý ngài Giovannone [144] giám đốc nhà hát San-Carlino, nghe thấy tôi hát. Hồi đó tôi mười sáu tuổi. Cậu bé này, thật là một của báu, ông ta bảo thế.

— Cậu có muốn tôi cho cậu vào làm không, cậu em? Ông ta đến bảo tôi.

— Thế ông cho tôi bao nhiêu?

— Bốn chục đuy ca một tháng. Các cậu ơi, tức là một trăm sáu mươi quan đấy. Tôi tưởng chừng được lên thiên đường.

— Nhưng, tôi bảo ông Giovannone, làm thế nào để ông Zingarelli nghiêm khắc kia cho tôi ra khỏi trường được?

— Lascia fare a me [145] .

— Cứ để mặc tôi! Đưa trẻ lớn nhất kêu lên.

— Đúng đấy, công tử ạ. Quý ngài Giovannone, ông ta bảo tôi: Cậu em ơi, trước hết hãy ký một mẫu giao kèo con con đã. Tôi ký; ông ta cho tôi ba đuy ca. Chưa bao giờ tôi được trông thấy nhiều tiền đến thế. Sau đó, ông ta dặn bảo tôi công việc phải làm.

Hôm sau, tôi xin yết kiến quý ngài Zingarelli để sợ. Người lão bộc của ông ta cho tôi vào.

— Mà hỏi gì tao, thằng mất dạy kia? Zingarelli nói.

— Thưa thầy, tôi trả lời, con hối hận mọi lỗi lầm. Từ nay con sẽ không bao giờ ra khỏi Nhạc viện bằng cách vượt qua hàng rào sắt nữa. Con sẽ học tập chăm chỉ gấp đôi lên.

— Nếu tao không sợ làm hỏng mất cái tiếng hát trầm đẹp nhất mà tao được nghe thấy từ xưa đến nay, thì tao sẽ tống mày vào nhà giam, ăn bánh nhạt và uống nước lã trong mười lăm ngày, biết chưa, thằng nhãi ranh.

— Thưa thầy, tôi tiếp lời, con sắp được là học sinh gương mẫu toàn trường, credete a me [146] . Nhưng con xin thầy làm ơn cho con một điều, nếu có ai đến hỏi xin thầy cho con đi hát ở ngoài, xin thầy từ chối hộ con. Xin thầy làm ơn bảo rằng thầy không thể cho phép được.

— Mà bảo có đứa phải gió nào thèm xin một thằng vô lại như mày? Tao có bao giờ lại cho phép mày ra khỏi Nhạc viện? Mày định trêu tao đấy à? Bước ngay, bước ngay! Ông ta vừa nói, vừa định đá cho tôi một cái vào đ... , kéo lại phải giam, ăn bánh nhạt bây giờ.

Một tiếng đồng hồ sau, quý ngài Giovannone đến gặp ông giám đốc:

— Tôi đến xin phép ngài giúp tôi làm giàu làm có phen này, ông ta nói, xin ngài cho tôi anh Geronimo. Để cho anh ấy hát ở rạp của tôi, và mùa đông tới tôi sẽ gả được chồng cho con gái tôi.

— Anh định dùng cái thằng mất dạy ấy làm trò gì? Zingarelli nói với ông ta. Tôi không bằng lòng; anh sẽ không xin được nó đâu; với lại, dù tôi có bằng lòng thì cũng không đời nào nó muốn rời bỏ Nhạc viện; nó vừa mới cam đoan với tôi xong.

— Nếu chỉ là chuyện ý muốn của anh ấy, ông Giovannone nói một cách nghiêm trang, và rút trong túi ra tờ giao kèo của tôi, carta cania [147] ! Thì đây là chữ ký của anh ấy.

Tức khắc, Zingarelli nổi cơn thịnh nộ, đánh đu vào đáy chuông: Tổng cổ thằng Geronimo ra khỏi Nhạc viện, ông ta quát lên, giận dữ sôi lên sùng sục. Thế là người ta đuổi tôi, mà tôi thì phá lên cười. Ngay tối hôm đó, tôi hát điệu del Moltiplico [148] . Anh chàng Polichinelle [149] muốn cưới vợ và tính toán, trên đốt ngón tay, những đồ vật sẽ cần phải có trong gia đình, và cứ luôn luôn tính lăm tính lẩn rồi bét cả.

— Chà! Thưa ông, xin ông làm ơn hát điệu đó cho chúng tôi nghe, bà de Rênal nói.

Geronimo hát, và mọi người cười đến chảy nước mắt. Mãi đến hai giờ sáng, quý ngài Geronimo mới đi ngủ, để lại cái gia đình kia vui thích mê người vì những phong cách lịch sự của anh, vì sự nhã ý chiều lòng và sự khoái hoạt của anh.

Ngày hôm sau, ông bà de Rênal trao cho anh ta những bức thư mà anh ta cần đến ở triều đình nước Pháp.

Như thế là đầu đầu cũng chỉ là trò giả dối, Julien nghĩ bụng. Đây, quý ngài Geronimo đi Lon Don với sáu vạn quan lương bổng. Nếu không có mưu mẹo của ông giám đốc rạp San-Carlino, thì giọng hát thần tiên của anh có

lẽ mười năm sau mới được người ta biết đến và hoan nghênh... Thực tình, ta thích làm một anh chàng Geronimo còn hơn làm một ông Rênal. Trong xã hội anh ta không được tôn trọng bằng, nhưng anh không có nỗi phiền muộn phải làm những vụ đấu thầu như ngày hôm nay, và đời sống của anh khoái hoạt.

Có một điều Julien lấy làm lạ; những tuần lễ sống cô đơn ở Verrières, trong nhà ông de Rênal, đối với anh, lại là một thời kỳ sung sướng. Anh có gặp nỗi chán ghét và có những ý nghĩ buồn bã là chỉ những bữa tiệc người ta thết anh; còn như ở ngôi nhà vắng vẻ này, anh tha hồ đọc, viết, suy nghĩ không bị ai đến quấy rầy. Anh không bị bất thần lôi kéo ra khỏi những giấc mơ huy hoàng của anh bởi nhu cầu ác độc phải dò xét tình ý của một tâm hồn hèn hạ, và lại là để đánh lừa nó bằng những mưu mẹo hay những lời nói giáo quyệt.

Chẳng lẽ hạnh phúc lại gần ta đến thế ư?... Sự tiêu phí một cuộc đời như vậy thật không có gì đáng kể; ta có thể tùy ý lựa chọn hoặc lấy cô Élisabeth, hoặc chung phần với Fouqué... Nhưng người du khách vừa mới trèo xong một quả núi dốc, ngồi trên đỉnh núi, và cảm thấy một nỗi vui thích tuyệt trần được nghỉ ngơi. Nếu bắt anh ta phải nghỉ ngơi vĩnh viễn, thì anh ta có sung sướng không?

Tâm trí bà de Rênal đi đến những điều nghĩ tai hại. Mặc dầu mọi quyết tâm, bà đã thú thực với Julien tất cả công việc của vụ đấu thầu. Vậy là anh sẽ làm cho ta quên hết mọi lời thề, bà nghĩ bụng.

Bà có thể hy sinh cuộc đời không do dự để cứu sống chồng bà nếu bà thấy ông gặp cơn hiểm nghèo. Đó là một loại tâm hồn cao thượng và lãng mạn, đối với những tâm hồn đó, trông thấy có thể làm một việc hào hiệp mà không làm là nguồn gốc một nỗi hối hận gần bằng nỗi hối hận về một tội ác đã phạm. Tuy vậy, có những ngày ác hại bà không tài nào xua đuổi được hình ảnh của niềm hạnh phúc chứa chan mà bà sẽ được hưởng nếu, bỗng nhiên góa chồng, bà có thể lấy được Julien.

Anh yêu các con của bà hơn bố chúng nhiều; mặc dầu sự công minh nghiêm nghị của anh, anh vẫn được chúng yêu quý. Bà thấy rằng lấy Julien thì phải rời bỏ chốn Vergy này, mà những bóng mát được bà rất yêu thích. Bà tự hình dung sống ở Paris, tiếp tục cho các con được hưởng nền giáo dục mà mọi người phải thán phục. Các con của bà, bà, Julien, tất cả đều được hoàn toàn sung sướng.

Hôn nhân, như kiểu thế kỷ XIX đã an bài, có hiệu quả lạ lùng như thế! Sự buồn chán của đời sống vợ chồng làm chết tình yêu một cách chắc chắn, khi tình yêu đã có trước hôn nhân. Tuy vậy, hình như một nhà hiền triết có nói, ở những người khá giàu để không cần phải làm việc, chả mấy chốc nó đã đem lại nỗi vô cùng chán chường tất cả mọi thú vui yên lặng. Trong đám đàn bà, chỉ có những tâm hồn khô khan, nó mới không làm cho có khuynh hướng yêu đương.

Ý nghĩ của nhà hiền triết làm cho tôi lợm thứ cho bà de Rênal, nhưng ở Verrières người ta không lợm thứ cho bà, và tất cả thành phố chỉ bận tâm về chuyện đàm tiếu mối tình của bà, mà bà không biết. Vì cái việc to tát đó, mà mùa thu năm đó đời sống ở Verrières đỡ buồn chán hơn mọi khi.

Mùa thu, rồi một phần mùa đông qua đi rất nhanh chóng. Phải rời bỏ những cánh rừng ở Vergy. Giới thượng lưu ở Verrières bắt đầu công phần về việc những lời thóa mạ của họ không làm xúc động ông de Rênal được mấy nổi. Trong không đầy tám ngày, có những người nghiêm nghị, họ tự đền bù cái vẻ nghiêm nghị hàng ngày của họ bằng nỗi vui thích được làm những sự mạng như vậy, họ gieo cho ông những nỗi ngờ vực độc nhất, nhưng bằng những lời lẽ hết sức dẫn đo chừng mực.

Ông Valenod, mưu mô tinh tế, đã đưa Élisabeth vào làm trong một gia đình quý tộc và rất được trọng vọng, trong nhà đã có năm người đàn bà hầu hạ. Élisabeth nói rằng chị sợ trong mùa đông không tìm được chỗ làm, nên chỉ đòi gia đình đó trả công chị gần bằng hai phần ba tiền công cũ của chị ở nhà ông thị trưởng. Tự ý mình, chị đã có ý kiến rất hay, là đi xưng tội với ông cha



xứ cũ Chélan và đồng thời, với ông cha mới, để kể cho cả hai ông chi tiết mỗi tình của Julien.

Ngày ngày hôm sau khi Julien đến, từ sáu giờ sáng ông cha xứ Chélan cho gọi anh lên:

— Tôi không hỏi gì anh cả, anh ạ, ông nói với anh, và nếu cần tôi còn ra lệnh cho anh đừng nói gì với tôi cả, tôi yêu cầu trong hai ba ngày anh phải đi lên chủng viện ở Besancon hoặc đi lên nhà bạn anh là Fouqué, anh ta vẫn luôn luôn sẵn sàng gây cho anh một đời sống huy hoàng. Tôi đã dự liệu mọi thứ, thu xếp mọi thứ, nhưng anh phải đi, và trong một năm không được trở về Verrières.

Julien không trả lời câu nào, anh còn cân nhắc xem có nên coi là danh dự của anh bị xúc phạm bởi những sự chăm sóc của ông Chélan đối với anh không, vì dù sao ông cũng không phải là bố anh.

— Ngày mai cũng giờ này, con sẽ có hân hạnh gặp lại cha, cuối cùng anh nói với ông cha xứ.

Ông Chélan, bản tâm muốn dùng uy quyền thẳng phục một anh chàng còn trẻ tuổi như vậy, nên nói rất nhiều. Thu mình trong một thái độ và một nét mặt hết sức kính cẩn, Julien không hề mở miệng.

Sau cùng, anh ra về, và chạy đi báo tin cho bà de Rênal. Anh thấy bà đương vô cùng đau khổ. Chồng bà vừa mới nói với bà một cách khá thẳng thắn. Bản tính vốn nhu nhược, lại thêm cái viễn tưởng vụ thừa kế gia tài ở Besancon, làm cho ông quyết định coi bà như hoàn toàn vô tội. Ông vừa mới nói thực với bà cái tình trạng lạ lùng của dư luận quần chúng ở Verrières hiện nay. Công chúng nghĩ sai, bị những kẻ ghen ghét làm cho lầm lạc, nhưng làm thế nào bây giờ?

Bà de Rênal có một lúc có ảo tưởng rằng Julien sẽ có thể nhận lời ông Valenod, và ở lại Verrières. Nhưng bà không còn là người đàn bà chất phác

và e lệ rụt rè năm ngoái nữa; mỗi tình đắm say tai hại, những nỗi hối hận đã làm cho bà minh mẫn hơn lên. Bà cảm thấy ngay nỗi đau đớn phải tự chứng tỏ với mình, trong khi vẫn nghe chuyện chồng, rằng một cuộc chia phôi, ít ra cũng nhất thời, đã trở thành cần thiết. Xa ta, Julien lại sẽ rơi vào những mưu toan tham vọng rất tự nhiên khi người ta hai bàn tay trắng. Mà ta thì, trời đất ơi! Ta giàu quá! Và rất vô ích cho hạnh phúc gia đình của ta! Anh sẽ quên ta. Dễ thương như thế, anh sẽ được yêu, anh sẽ yêu. Chao ôi! Khốn khổ... Ta còn kêu ca gì được? Trời vốn chí công, ta đã không có cái đức chấm dứt tội tình, nên trời cất bỏ trí xét đoán của ta. Đáng lẽ ta muốn là được, chả có gì dễ dàng hơn. Ta đã không chịu suy nghĩ một lát, những tưởng tượng điên cuồng của tình yêu thu hút hết cả thì giờ của ta. Ta chết mất.

Julien chú ý một điều, khi anh báo cái tin dữ dội phải ra đi cho bà de Rênal biết, anh không thấy có một lời phản đối vị kỷ nào cả. Đương nhiên là bà cố gắng để không khóc.

— Chúng ta cần phải cương nghị, mình ạ.

Bà cắt một món tóc của bà.

— Tôi không biết tôi sẽ làm những gì, bà nói với anh, nhưng nếu tôi có mệnh hệ nào, xin mình hứa với tôi là đừng bao giờ quên những đứa con tôi. Dù xa hay gần, mình hãy cố làm cho chúng trở thành những người lương thiện. Nếu có một cuộc cách mạng mới, tất cả những người quý tộc sẽ bị tàn sát, bố của chúng nó có lẽ sẽ lưu vong vì chuyện người nhà quê bị giết trên mái nhà đạo trước. Mình hãy trông coi gia đình... Mình đưa tay đây cho tôi bắt. Vĩnh biệt, mình nhé! Đây là những giây phút cuối cùng. Sau sự hy sinh lớn này, tôi hy vọng rằng ra chỗ công chúng tôi có can đảm nghĩ đến thanh danh của tôi.

Julien vẫn tưởng sẽ thấy bà đau khổ tuyệt vọng. Sự giản dị của những lời vĩnh quyết kia làm anh cảm động.

— Không, tôi không nhận những lời vĩnh biệt của mình như thế này. Tôi sẽ ra đi; họ muốn vậy; cả mình cũng muốn vậy. Nhưng, ba ngày sau khi ra đi, tôi sẽ trở về gặp mình ban đêm.

Cuộc đời bà de Rênal bỗng biến đổi hẳn. Vậy ra Julien yêu bà thật vì anh đã tự mình có ý kiến gặp lại bà! Nỗi đau khổ ghê gớm của bà đổi thành một niềm vui sướng mãnh liệt nhất từ xưa đến nay trong đời bà. Tất cả đều trở thành dễ dàng đối với bà. Sự chắc chắn được gặp lại bạn tình cất bỏ cho những giây phút cuối cùng này tất cả cái gì là đau lòng đứt ruột. Từ lúc đó trở đi, cách xử sự, cũng như nét mặt của bà de Rênal, thật là cao quý, cương nghị và hoàn toàn chững chạc.

Ít lâu sau, ông de Rênal về; ông đương tức giận điên người. Thế là cuối cùng ông ta nói với vợ về bức thư nặc danh nhận được hai tháng trước.

— Tôi muốn đem bức thư đó ra Casino, vạch cho mọi người biết đó là của tên hèn mạt Valenod, mà tôi đã nhặt từ chỗ bị gậy để làm thành một anh tư sản giàu có bậc nhất ở Verrières. Tôi sẽ làm cho nó sỉ nhục giữa công chúng, rồi tôi sẽ đánh nhau với nó. Chuyện này thật quá lắm.

Ta có thể thành ra góa chồng. Trời đất ơi! Bà de Rênal nghĩ thầm. Nhưng hầu như cùng một lúc đó, bà lại tự nhủ: Nếu ta không ngăn cản cuộc quyết đấu này, mà chắc chắn là ta ngăn được, thì ta sẽ là kẻ giết chồng. Chưa bao giờ bà đã mơn man lòng hiếu thắng của ông khéo đến thế. Không đầy hai tiếng đồng hồ, bà làm cho ông trông thấy, và bao giờ cũng bằng những lời lẽ mà ông tự tìm ra, rằng phải ra mặt thân thiết với ông Valenod hơn bao giờ hết, và thậm chí phải gọi Élisabeth trở về làm như cũ. Bà de Rênal cần phải có can đảm mới đành lòng chịu sẽ gặp mặt lại cái con ấy, nó là nguồn gốc của mọi nỗi đau khổ của bà. Nhưng ý kiến đó là do Julien.

Cuối cùng, sau khi đã được ba bốn lần gợi ý, ông de Rênal tự mình đi tới cái ý nghĩ rất đau xót về mặt tài chính, rằng nếu có cái gì khó chịu nhất cho ông, thì đó là việc Julien, giữa sự xôn xao và giữa những lời dị nghị của tất

cả Verrières, lại ở lại thành phố đó, làm gia sư cho lũ con ông Valenod. Lợi ích hiển nhiên của Julien là nhận lời ông giám đốc viện tế bần. Trái lại, muốn đẹp mặt cho ông de Rênal, thì cần phải làm sao cho Julien rời bỏ Verrières để vào chủng viện ở Besancon hay Dijon. Nhưng làm thế nào quyết định được anh ta, và vào trường thì anh ta sẽ sống bằng cách nào?

Thấy sắp phải hy sinh tiền bạc đến nơi, ông de Rênal còn đau khổ hơn vợ. Về phần bà, thì sau cuộc chuyện trò đó, bà ở tình huống một người có khí phách, vì chán cuộc đời, đã uống một liều thuốc stramonium [150] ; người đó chỉ còn hành động có thể nói là như người máy, và không còn để tâm trí vào cái gì nữa. Cũng như vua Louis XIV, lúc hấp hối, đã nói rằng: Hồi trước, khi ta còn trị vì! Lời nói tuyệt trần!

Hôm sau, ngay từ sáng sớm, ông de Rênal nhận được một bức thư nặc danh. Bức thư này viết bằng một giọng hết sức thóa mạ. Ở mỗi dòng thư đều thấy những lời hết sức thô bỉ áp dụng vào tình huống của ông. Đây là công trình của một kẻ ghen ghét hạ thuộc nào đó. Bức thư này kéo ông trở về cái ý nghĩ đánh nhau với ông Valenod. Chả mấy chốc, sự can đảm của ông đi đến những ý nghĩ thực hành tức khắc. Ông bèn ra đi một mình, và đến hàng bán vũ khí mua súng tay và bảo nạp đạn sẵn.

Kể ra thì, ông tự nghĩ, dù cho chính quyền nghiêm khắc của hoàng đế Napoléon có sống lại đi nữa, thì ta đây, ta cũng chẳng phải tự trách là đã ăn cắp một xu nào. Bất quá là ta chỉ nhắm mắt làm ngơ thôi; nhưng ta còn giữ trong văn phòng của ta những thư từ hãn hoi cho phép ta làm như vậy.

Bà de Rênal kinh hãi thấy sự giận dữ lạnh lùng của chồng, nó nhắc bà cái ý nghĩ ác hại về sự góa bụa mà bà đã khó nhọc mới gạt đi được. Bà đóng cửa nói chuyện riêng với ông. Trong bao nhiêu tiếng đồng hồ bà nói với ông mà chẳng ăn thua gì, cái thư nặc danh mới kia làm cho ông quyết tâm. Mãi sau bà đi đến chỗ biến cái can đảm cho ông Valenod một cái tát thành cái can đảm biếu anh Julien sáu trăm quan làm tiền lưu trú một năm ở chủng viện.

Ông de Rênal nguyên rửa nghìn lần cái ngày mà ông đã có ý kiến tai hại đón một người gia sư về nhà và quên phứt cái thư nặc danh đi.

Ông tự an ủi đôi chút bằng một ý nghĩ mà ông không nói với vợ; nếu khéo léo ra, và cậy vào những tư tưởng lãng mạn của chàng thanh niên, ông hy vọng có thể, với một món tiền nhỏ hơn, làm cho anh từ chối những đề nghị của ông Valenod.

Bà de Rênal còn vất vả hơn để chứng tỏ cho Julien rằng, một khi đã hy sinh cho thể diện của chồng bà một chỗ làm tám trăm quan, mà ông giám đốc viện tế bần hiển anh một cách công khai, anh có thể nhận một sự đền bồi mà không hổ thẹn.

— Nhưng, Julien cứ một mực nói, chưa hề bao giờ, dù chỉ là một giây lát, tôi có ý định nhận những lời mời kia. Bà đã làm cho tôi quen với đời sống thanh lịch quá rồi, sự thô bỉ của những kẻ đó sẽ làm tôi chết mất.

Sự nhu cầu cay độc, với bàn tay sắt, bẻ gãy được ý chí của Julien. Tính kiêu hãnh của anh cho anh cái ảo tưởng là anh chỉ nhận số tiền mà ông thị trưởng biếu anh, như một món vay nợ, và anh sẽ viết cho ông một tờ giấy ghi là sẽ hoàn lại trong năm năm với tiền lãi.

Bà de Rênal vẫn có vài nghìn quan giấu trong cái hang đá nhỏ trên núi.

Bà biếu anh mà run sợ, và cảm thấy rõ quá rằng anh sẽ giận dữ từ chối.

— Bà muốn, Julien bảo bà, làm cho cái kỷ niệm mỗi tình của chúng ta trở thành ghê tởm hay sao?

Cuối cùng Julien rời Verrières. Ông de Rênal rất lấy làm sung sướng; đến giây phút quyết liệt phải nhận tiền của ông, Julien thấy sự hy sinh đó quá sức mình. Anh bèn từ chối thẳng. Ông de Rênal ôm chầm lấy anh, mà nước mắt rưng rưng. Julien có hỏi xin ông một giấy chứng nhận hạnh kiểm tốt; trong cơn hứng khởi, ông không tìm được những lời lẽ đủ to tát để biếu

dương hạnh kiểm của anh. Anh chàng của ta có được năm louis tiền để dành và tính hỏi anh Fouqué một món tiền bằng ngần ấy nữa.

Anh rất bồi hồi cảm động. Nhưng đi được một dặm đường khỏi Verrières, là nơi anh để lại biết bao tình thương nhớ, anh chỉ còn nghĩ đến nỗi sung sướng được trông thấy một đô thành, một thành phố lớn đã từng làm chiến trường, như Besancon.

Trong cuộc xa cách gần gũi ba ngày đó, bà de Rênal bị một nỗi thất tình đau đớn hết sức. Cuộc sống của bà cũng tạm tạm, giữa cuộc sống đó và nỗi đau khổ chia phôi, còn có cuộc gặp gỡ Julien lần cuối cùng. Bà đếm từng giờ, từng phút chờ mong. Thế rồi, trong đêm hôm thứ ba, bà nghe thấy từ xa cái tín hiệu đã hẹn nhau. Sau khi đã trải qua muôn nghìn gian nguy, Julien hiện ra trước mặt bà.

Từ lúc đó, bà chỉ còn có một ý nghĩ, đây là lần cuối cùng ta được gặp anh. Đáng lẽ đáp lại những sự nồng nàn của tình nhân, bà chỉ như một cái xác chết thoi thóp chút hơi tàn. Bà có cố gắng chẳng để nói với anh rằng bà yêu anh, thì cũng là một cách ngượng nghịu vụng về gần như chứng tỏ trái lại. Không có gì làm cho bà khuây được cái ý nghĩ đau đớn là sẽ phải chia lìa nhau vĩnh viễn. Julien đa nghi có một lúc nghĩ rằng anh đã bị quên rồi. Những lời lẽ tức giận của anh về chiều hướng đó, bà nghe mà chẳng nói năng gì, chỉ giàn giụa nước mắt và siết chặt tay anh mà gần như run bần bật.

— Nhưng, Trời đất ơi! mình bảo làm thế nào tôi tin lời mình được? Julien đáp lại những sự tỏ tình lạnh lẽo của tình nhân, mình có thể tỏ trăm lần thân ái hơn đối với bà Derville, với một người quen biết thường.

Bà Rênal, đờ đẫn, chả biết trả lời thế nào:

— Không thể nào đau khổ hơn được nữa... Tôi mong rằng sắp chết đến nơi... Tôi thấy trái tim tôi giá lạnh.

Đó là những câu trả lời dài nhất mà anh đã gạn gùng được của bà.

Khi trời sắp rạng, anh cần phải ra đi, thì nước mắt của bà ráo hẳn. Bà nhìn anh buộc một cái dây thừng có nút vào cửa sổ, mà anh không nói năng gì, không trả lại anh những cái hôn của anh. Julien nói với bà, nhưng không có hiệu quả gì:

— Bây giờ chúng ta tới cái tình trạng mà mình đã xiết bao mong ước. Từ nay mình sẽ sống không hối hận. Mỗi khi con trẻ hơi đau yếu, mình sẽ không hình dung thấy chúng ở dưới mồ nữa.

— Tôi lấy làm buồn rằng mình không hôn thẳng Stanislas được, bà lạnh lùng nói với anh.

Cuối cùng Julien hết sức ngạc nhiên vì những cái hôn lạnh ngắt của cái xác chết còn hơi thở đó; anh không thể nghĩ đến gì khác trong bao nhiêu dặm đường. Tâm hồn anh buồn bã, và trước khi qua núi, chừng nào có thể còn trông thấy cái tháp chuông nhà thờ Verrières, anh còn luôn luôn quay đầu lại.

## CHƯƠNG XXIV

### MỘT ĐÔ THÀNH

Bao tiếng ồn ào, bao người bận rộn! Bao ý nghĩ cho tương lai trong một đầu óc hai mươi tuổi! Biết bao khuây lãng đối với tình yêu!

### BARNAVE

Thế rồi anh trông thấy, trên một ngọn núi xa, những bức tường đen; đó là thành Besancon. Ví thể ta được đến cái thành phố chiến trận cao quý kia để đóng thiếu úy trong một trung đoàn có nhiệm vụ bảo vệ nó thì cảnh huống ta sẽ khác biết bao! Anh vừa nói vừa thở dài.

Besancon không những chỉ là một trong những thành phố xinh đẹp của nước Pháp, nó còn đầy dẫy những người có khí phách và có trí tuệ. Nhưng Julien chỉ là một anh nhà quê bé mọn và không có phương tiện gì để lại gần những người lỗi lạc.

Anh đã lấy ở nhà Fouqué một bộ áo thường dân trung lưu, và chính trong cái bộ y phục đó mà anh đi qua các điều kiện. Đầu óc còn đầy những chuyện lịch sử trận hãm thành 1674, anh muốn thăm các chiến lũy và thành trì, trước khi vào giam thân trong chủng viện. Hai ba lần anh suýt bị lính canh bắt giữ; anh đi vào những nơi mà đội công binh cấm công chúng không được vào, để họ bán mỗi năm từ mười hai đến mười lăm quan tiền cỏ khô.

Tường cao, hào sâu, vể ghê gớm của các cỗ súng đại bác đã làm anh mê mải trong bao nhiêu tiếng đồng hồ rồi bỗng anh chợt đi qua cửa hàng cà phê viết bằng đại tự bên trên hai cái cửa lớn mênh mông, nhưng anh vẫn không tin mắt mình. Anh cố khắc phục sự nhút nhát; anh đánh liều bước vào, và thấy mình ở trong một gian phòng dài đến ba bốn chục bước, và trần nhà cao ít ra là hai chục pied. Ngày hôm đó, cái gì cũng làm cho anh ngạc nhiên mê mẩn.

Có hai đám bi-a đương dở cuộc. Những gã bồi phòng rao các điểm lên. Các người chơi thì chạy chung quanh bàn bi-a chật ních người xem. Những làn khói thuốc lá phun ra từ miệng tất cả mọi người, bao phủ họ trong một đám mây xanh lam. Tầm vóc cao lớn của những người đó, đôi vai tròn trùng trực của họ, dáng đi nặng nề, những chòm râu má to tướng của họ, những bộ áo redingote phủ trên người họ, tất cả đều làm cho Julien chú ý. Những đứa con cao quý của cố đô thành Bisontium [151] đó hẳn nói là gào thét; họ làm ra vẻ những chiến sĩ dữ dội. Julien ngậy người thán phục; anh nghĩ đến sự mênh mông và vẻ huy hoàng của một đô thành lớn như những Besancon. Anh không thấy có đủ can đảm để hỏi những ông tướng mắt nhìn kiêu hãnh đứng rao các điểm bi-a kia để xin một chén cà phê.



Nhưng cô con gái giữ quầy đã để ý thấy khuôn mặt dễ thương của anh chàng trưởng giả xứ quê trẻ tuổi kia, đứng dừng cách lò sưởi ba bước, cái gói con cặp nách, đương ngắm bức tượng bán thân của nhà vua bằng thạch cao trắng đẹp nồn. Cô gái đó, dân xứ Franche-Comté, người cao lớn, thân hình rất cân đối, và ăn mặc đúng cách để làm cho một tiệm cà phê được nổi, cô đã hai lần gọi khe khẽ chỉ đủ cho Julien nghe thấy: Ông ơi! Ông ơi! Julien gặp đôi mắt to xanh rất dịu dàng, và thấy rằng chính người ta đương gọi anh.

Anh vội tiến nhanh lại gần quầy và cô gái xinh đẹp, như thể tiến lên gặp quân địch. Trong động tác vung vãng đó, cái gói của anh rơi xuống.

Đối với các học sinh trung học trẻ tuổi của Paris, đến mười lăm tuổi đã biết vào một tiệm cà phê với một vẻ rất sang trọng, thì anh chàng tỉnh lẻ của ta sẽ làm cho họ thương hại biết bao! Song các cậu bé kia, hồi mười lăm tuổi ra dáng lịch sự như thế, đến mười tám tuổi lại ngã ra tầm thường. Sự nhút nhát đầy nhiệt tình mà ta gặp thấy ở tỉnh lẻ, đôi khi được khắc phục và khi đó nó dạy cho người ta có ý chí. Khi lại gần cô con gái trẻ rất đẹp, đã hạ cố nói với anh, Julien trở nên can đảm vì đã thắng được sự nhút nhát, anh nghĩ bụng: Ta phải nói sự thực với cô ta.

— Thưa bà, tôi đến Besancon lần này là lần đầu tiên trong đời tôi, tôi rất mong được có một miếng bánh và một chén cà phê, mà trả tiền hẳn hoi.

Cô gái hơi tùm tùm cười, rồi lại đỏ mặt; cô sợ cho anh chàng đẹp trai đó sự chú ý mỉa mai và các trò giễu cợt của những tay chơi bi-a. Có thể anh ta sẽ kinh hãi và sẽ không trở lại đây nữa.

— Ông lại ngồi đây, gần tôi, cô vừa nói vừa chỉ cho anh một cái bàn đá hoa, gần như bị che khuất bởi cái quầy to tướng bằng gỗ đào hoa tâm nhô vào trong gian phòng.

Cô ta cúi người ra phía ngoài quầy, thành thử được dịp phô bày một thân hình rất đẹp. Julien để ý thấy; tất cả các ý nghĩ của anh bỗng biến đổi. Cô gái xinh đẹp vừa mới đặt trước mặt anh một cái chén, một đĩa đường và một chiếc bánh mì nhỏ. Cô do dự không gọi một anh bồi để lấy cà phê, vì cô hiểu rõ rằng anh bồi kia mà đến, thì cô hết được tí tay đôi với Julien.

Julien, trầm ngâm, so sánh người con gái đẹp, tóc vàng hoe và tính tình vui vẻ kia, với một số những kỷ niệm luôn luôn làm anh xao xuyến. Nghĩ đến mối tình mê đắm mà anh đã được là đối tượng, anh gần như hết cả nhút nhát. Cô gái đẹp chỉ có được một giây phút ngắn ngủi; cô tìm đọc trong con mắt của Julien.

— Cái khói thuốc píp này làm cho ông ho đấy, sáng mai ông đến ăn sáng trước tám giờ nhé; lúc đó, gần như chỉ có mình tôi thôi.

— Tên cô là gì? Julien nói, với nụ cười mơn trớn của sự nhút nhát gặp may.

— Amanda Binet.

— Cô có cho phép tôi gửi đến cô, sau đây một tiếng đồng hồ một cái gói nhỏ bằng chùng này không?

Cô Amanda xinh đẹp nghĩ ngợi một tí.

— Tôi bị có người theo dõi. Cái điều ông hỏi đó có thể làm cho tôi bị mang tiếng, nhưng, để tôi viết địa chỉ của tôi vào một cái thiệp, ông sẽ đặt lên trên cái gói của ông. Ông cứ mạnh dạn gửi đến cho tôi.

— Tôi tên là Julien Sorel, anh chàng nói; tôi không có bà con, không có người quen nào ở Besancon.

—Ồ! Tôi hiểu rồi, cô vui mừng nói, ông đến để vào trường Luật chứ gì?

— Than ôi! Không phải, Julien trả lời; người ta gửi tôi vào chủng viện.

Nỗi chán nản cùng cực làm cho nét mặt cô Amanda xiu hẳn đi; cô gọi một anh bồi; bây giờ cô đã có can đảm. Anh bồi rót cà phê cho Julien mà chẳng buồn nhìn anh.

Amanda nhận tiền ở quầy; Julien thì tự hào đã dám nói chuyện, ở một đám bi-a người ta cãi nhau. Những tiếng kêu gào, cãi cọ của những tay chơi bi-a oang oang trong gian phòng mênh mông đó, gây nên một sự ồn ào làm cho Julien ngạc nhiên. Amanda thì mơ màng và nhìn cúi xuống.

— Nếu cô vui lòng, thưa cô, bỗng anh nói với giọng vững tin, tôi sẽ nói rằng tôi là anh em họ với cô.

Cái vẻ quả quyết nhỏ nhỏ đó làm vừa lòng Amanda. Đây không phải là một anh chàng hèn dẫu, cô nghĩ thầm. Cô nói với anh rất nhanh, không nhìn anh, vì mắt cô con mãi trông xem có ai lại gần quầy không:

— Tôi, tôi quê ở Genlis [152] ; gần Dijon; ông cứ bảo rằng ông cũng quê ở Genlis, và có họ với mẹ tôi.

— Xin vâng.

— Về mùa hè, thứ năm nào cũng thế, cứ đến năm giờ, là các ông sinh đồ ở chủng viện đi qua đây, trước cửa hàng cà phê.

— Nếu cô nghĩ đến tôi, khi nào tôi đi qua, cô hãy cầm trong tay một bó hoa violette [153] .

Amanda nhìn anh có vẻ ngạc nhiên; cái nhìn đó biến sự can đảm của Julien thành sự táo bạo; tuy vậy anh đỏ mặt rất nhiều khi nói với cô:

— Tôi cảm thấy yêu cô bằng mối tình hết sức mãnh liệt.

— Thì nói nhỏ chứ nào, cô nói với anh có vẻ kinh hãi.

Julien nghĩ đến chuyện nhớ lại những câu trong một quyển lờ bộ của tiểu thuyết Nàng Héloïse mới [154] ; mà anh đã thấy ở Vergy. Trí nhớ anh giúp anh được việc lắm; từ mười phút đồng hồ rồi, anh đọc thuộc lòng Nàng Héloïse mới cho cô Amanda, cô ta thích mê tơi. Anh đương sung sướng về sự bạo dạn của mình, thì bỗng cô gái xinh đẹp xứ Franche-Comté lấy vẻ mặt lạnh lùng. Một trong những gã tình nhân của cô hiện ra ở cửa tiệm cà phê.

Hắn tiến lại gần quầy, miệng huýt sáo và đung đưa hai vai; hắn nhìn Julien. Đầu óc của anh, bao giờ cũng ở những cực đoan, lúc đó chỉ nghĩ đến chuyện quyết đấu. Anh biến hẳn sắc mặt, gạt cái chén ra xa, lấy một bộ mặt quả cảm, và nhìn kẻ địch thủ rất chăm chú. Vì tên địch thủ kia cúi đầu trong khi tự rót lấy một cách thân mật một cốc rượu mạnh ở trên quầy, Amanda liền đưa mắt ra lệnh cho anh sụp mắt xuống. Anh tuân lệnh, và trong hai phút đồng hồ, ngồi yên tại chỗ không nhúc nhắc, mặt tái mét, quả quyết và chỉ nghĩ đến chuyện sắp xảy ra; lúc đó trông anh thật có phong độ. Kẻ địch thủ đã ngạc nhiên vì con mắt của Julien; sau khi uống một hơi hết cốc rượu mạnh, hắn nói một câu với Amanda, dứt hai tay vào hai túi bên của tấm áo redingote to rộng, và đi lại gần một bàn bi-a, vừa thổi phù phù vừa nhìn Julien. Anh này đứng dậy, tức giận điên người; nhưng anh không biết cách làm thế nào để ra vẻ láo xược. Anh đặt cái gói nhỏ của anh xuống, và hết sức ra vẻ đỏng đảnh, đi lại bàn bi-a.

Sự can trọng bảo anh nhưng vô hiệu. Mới đến Besancon mà đã có ngay một trận quyết đấu, thì sự nghiệp tu hành đi đứt.

— Mặc kệ, nhưng không để ai nói được rằng ta bỏ qua một thằng láo xược.

Amanda trông thấy sự can đảm của anh; nó tương phản đẹp đẽ với vẻ ngây thơ ở các cử chỉ của anh; trong một giây phút, cô thích anh hơn gã trẻ tuổi cao lớn mặc áo redingote kia. Cô đứng lên, và làm ra vẻ như đương nhìn theo một người nào đi qua ngoài phố, cô đến len thoắt ngay vào giữa anh và cái bàn bi-a:

— Ông đừng nên nhìn hằm hằm cái nhà ông kia nữa, ông anh rẽ tôi đấy.

— Có can gì chuyện đó? Ông ta đã nhìn tôi.

— Ông có muốn làm khổ tôi không? Đành là anh ấy có nhìn ông, có lẽ anh ấy còn đến nói chuyện với ông nữa. Tôi có bảo anh ấy rằng ông là một người bà con của mẹ tôi, và ông từ Genlis [155] mới lên. Anh ấy là người Franche-Comté và chưa bao giờ đi quá Dôle [156], trên đường đi Bourgogne, cho nên ông muốn nói gì cũng được, không ngại gì.

Julien còn do dự; cô nói thêm rất nhanh, trí tưởng tượng của mẹ giữ quầy cung cấp cho cô dồi dào những lời dối trá:

— Đành rằng anh ấy có nhìn ông, nhưng chính là vào lúc anh ấy hỏi tôi ông là ai; anh ấy là một người thô lỗ với tất cả mọi người, chứ chả có ý gì xúc phạm ông đâu.

Mắt Julien theo dõi cái người gọi là anh rẽ; thấy hắn mua một số của cuộc đấu đang chơi ở bàn bi-a xa nhất trong hai bàn. Julien nghe thấy tiếng ồm ồm của hắn kêu to có vẻ nạt nộ! - Tớ chơi đấy! Anh đi nhanh qua đằng sau lưng cô Amanda, và bước một bước lại bàn bi-a. Amanda túm lấy cánh tay anh.

— Ra đây trả tiền cho tôi đi đã, cô nói với anh.

À nhĩ, Julien nghĩ bụng; cô ta sợ mình đi ra không trả tiền đây. Amanda cũng xúc động như anh và mặt đỏ dừ; cô trả lại anh tiền lẻ một cách hết sức đận đà, vừa nhắc khẽ với anh:

— Ông đi ra khỏi cửa hàng ngay đi, kéo tôi không yêu ông nữa; tuy rằng tôi yêu ông lắm đấy.

Quả nhiên Julien đi ra, nhưng chậm chạp. Bốn phận của ta, anh tự nhắc lại, há chẳng phải là cũng đi nhìn vào mặt cái thằng cha thô bỉ kia, mà cũng

thối phù phù như nó? Nỗi phân vân đó giữ chân anh một tiếng đồng hồ, trên đường phố, trước cửa hiệu cà phê; anh nhìn xem thằng cha có ra không. Không thấy nó ra, Julien bèn dời bước.

Anh mới đến Besancon được vài tiếng đồng hồ, thế mà đã thu được một nỗi hối hận. Ông cụ thiếu tá quân y trước kia mặc dầu bị bệnh phong thấp, đã dạy cho anh vài bài kiếm; đó là tất cả võ nghệ mà Julien có thể sử dụng cho cơn tức giận của anh. Nhưng nỗi lúng túng đó cũng không đáng kể nếu anh biết cách làm thế nào nỗi giận khác hơn là đánh một cái tát; và nếu lại đâm ra đấm đá lẫn nhau, thì kẻ địch thủ của anh, người to phổng pháp, chắc là đánh quy anh rồi vứt bỏ anh đó mà đi thẳng.

Đối với một anh nghèo rớt như ta, Julien tự nhủ, không có người đỡ đầu và không có tiền bạc, thì chùng viện và nhà tù cũng chẳng khác gì nhau lắm; ta phải gửi những quần áo thường dân trong một quán trọ nào đó, đến đó ta sẽ thay mặc áo dài đen vào. Nếu có bao giờ ta ra khỏi trường được lấy vài tiếng đồng hồ, ta vẫn có thể, với bộ áo thường dân, tìm gặp lại cô Amanda. Lý luận nghe xuôi lắm; nhưng Julien, đi qua tất cả các quán trọ, mà không dám vào một quán nào.

Sau cùng, khi anh đi qua khách sạn các Đại sứ, đôi mắt lo âu của anh gặp đôi mắt của một mục to béo, hầy con khá trẻ, sắc mặt hồng hào, có vẻ sung sướng và vui vẻ. Anh lại gần mục và kể với mục câu chuyện của anh.

— Được lắm, chàng tu sĩ nhỏ xinh ời, bà chủ khách sạn các Đại sứ nói với anh, tôi sẽ giữ hộ anh những quần áo thường dân của anh, và không những thế tôi còn cho chải bụi luôn nữa. Trong lúc này, không nên để một bộ áo dạ lâu không mó đến. Mục lấy một cái chìa khóa và đích thân đưa anh vào một gian buồng, bảo anh viết tờ kê những thứ anh để gửi lại.

— Lạy Chúa! Ăn mặc như thế này trông anh có vẻ lắm, anh tu sĩ Sorel ạ, mục béo nói với anh, khi anh đi xuống nhà bếp, để tôi bảo dọn cho anh một bữa ăn thật ngon lành nhé; và, mục nói nhỏ thêm, anh chỉ mất có hai mươi

xu thôi, đáng lẽ mọi người khác phải trả năm mươi kia đấy; vì cũng phải dè dặt cái túi tiền tí xiu của anh chứ.

— Tôi có mười louis, Julien trả lời với một vẻ khá tự hào.

— Chao ôi! Lạy Chúa, mụ chủ quán trung hậu hoảng sợ trả lời, đừng nói to thế; ở Besancon này có nhiều quân vô lại lắm đấy. Nó thì ăn cắp của anh như không ấy. Nhất là đừng có bao giờ vào những tiệm cà phê, đầy những quân vô lại ra đấy.

— Đúng đấy! Julien nói, câu nói kia làm anh suy nghĩ.

— Bao giờ cũng cứ đến đây thôi, tôi sẽ bảo pha cà phê cho anh mà. Anh hãy nhớ rằng bao giờ đến đây anh cũng sẽ thấy một người bạn và một bữa ăn ngon lành hai mươi xu; nói thế là đủ, chứ gì. Anh ngồi vào bàn đi, chính tôi sẽ dọn bữa cho anh đây.

— Tôi chả ăn được đâu, Julien nói, tôi xúc động quá, ở đây ra, là tôi vào chủng viện.

Người đàn bà phúc hậu kia còn nhét đầy túi anh những thức ăn dự trữ rồi mới để cho anh đi. Thế là Julien lần bước tới cái nơi để sợ; bà chủ quán, nghển đầu qua khung cửa, chỉ đường cho anh.

## CHƯƠNG XXV

### CHUNG VIỆN

Ba trăm ba mươi sáu bữa ăn chiều mỗi bữa 83 xăng - tim, ba trăm ba mươi sáu bữa ăn đêm mỗi bữa 38 xăng - tim sô - cô - la ai đáng ăn thì ăn; vậy lại được bao nhiêu về cuộc bỏ thầu?

GÃ VALENOD của Besancon.

Anh trông thấy từ xa cái thánh giá bằng sắt mạ vàng trên khung cửa; anh đi thong thả lại gần; hai ống chân anh cơ hồ muốn khuyu xuống. Cái địa ngục trên trần gian là đây, ta sẽ khó lòng ra khỏi nơi này! Sau cùng anh cũng đành giật chuông. Tiếng chuông vang lên như ở một nơi vắng vẻ không người. Mười phút sau, một người đàn ông xanh xao, mặt đen, ra mở cổng cho anh. Julien nhìn hẩn và cúi ngay mắt xuống. Gã canh cổng này có một tướng mạo lạ lùng đặc biệt. Lòng con mắt lồi ra và xanh màu lục, trợn tròn xoe như mắt mèo; những đường viền cứng đờ của mí mắt báo hiệu không thể có một tí cảm tình nào ở con người này; đôi môi mỏng dính triển khai thành hình bán nguyệt trên hai hàm răng nhô ra. Tuy vậy, cái diện mạo đó không biểu lộ tội ác gì, nhưng biểu lộ sự vô tình hoàn toàn nó làm cho các bạn thanh niên còn khiếp sợ hơn nhiều. Tình cảm duy nhất mà con mắt linh lợi của Julien có thể đoán thấy trên cái mặt dài ngoẵng sùng tín kia, là một lòng khinh bỉ sâu sắc đối với bất cứ điều gì người ta muốn nói với gã, mà không phải là lợi ích của trời.

Julien ngược mắt lên một cách nhọc nhằn, và bằng một giọng nói mà trống ngực làm cho run, anh giải bày rằng anh muốn được gặp ông Pirard, giám đốc chủng viện. Không nói một lời nào, gã đen ngòm ra hiệu bảo anh đi theo. Họ leo lên hai tầng gác bằng một cầu thang rộng có tay vịn bằng gỗ, mà những bậc thang long lở nghiêng hẳn về phía ngoài tường, và có vẻ chỉ chực rơi xuống. Một cái cửa nhỏ, bên trên có một tấm thánh giá to bằng gỗ tạc sơn đen như ở các nghĩa trang, được mở ra một cách khó khăn, và người gác cổng đưa anh vào một gian buồng tối tăm và thấp, trên tường quét vôi trắng có treo hai bức tranh to đã bị thời gian làm cho đen xỉ. Julien được để lại một mình ở đó; anh chết khiếp đi, trống ngực đập dữ dội; anh chỉ ước gì dám khóc lên được thì sung sướng quá. Trong tất cả nhà, là một sự im lặng của chết chóc.

Sau một khắc đồng hồ, mà anh tưởng chừng như một ngày, gã canh cổng có bộ mặt thảm đạm lại xuất hiện trên ngưỡng một cái cửa ở đầu kia gian buồng, và không thềm nói năng gì, hẩn ra hiệu cho anh tiến lên. Anh bước



vào một gian phòng lớn hơn gian vừa rồi, và rất ít ánh sáng. Tường cũng quét vôi trắng, nhưng không có đồ đạc gì. Nhưng ở một góc gần cửa, Julien đi lướt qua trông thấy một cái giường gỗ tạp, hai chiếc ghế tựa bện rơm, và một chiếc ghế bành bằng gỗ thông, không có đệm. Ở cuối gian phòng, cạnh một khung cửa sổ nhỏ, ô kính vàng khè, có bày những chậu hoa để bán nhem nhuốc, anh trông thấy một người ngồi trước một cái bàn, và mặc một bộ áo tu sĩ rất tã: y có vẻ giận dữ, và cầm lấy hết cái nọ đến cái kia, một đồng những mẫu giấy vuông mà y xếp thứ tự trên mặt bàn, sau khi đã viết vào đấy vài chữ. Y không thấy sự có mặt của Julien. Anh đứng im, vào khoảng giữa gian phòng, đứng ở chỗ mà gã gác cổng đã bỏ anh lại đấy, gã đã trở ra và khép, cửa lại.

Mười phút trôi qua như thế; con người ăn mặc tồi tệ vẫn viết. Sự xúc động và nỗi khiếp sợ của Julien lớn đến nỗi anh thấy hình như sắp ngã ngất đi. Một nhà triết học có thể nói, có lẽ sai lầm chẳng. Đó là ấn tượng mãnh liệt của cái xấu xí gây cho một tâm hồn sinh ra để yêu cái gì đẹp.

Người đương viết bỗng ngừng đầu lên; mãi một lúc sau Julien mới trông thấy, và ngay cả sau khi trông thấy, anh vẫn đứng sững như bị con mắt dữ dội đương nhìn anh làm anh chết cứng. Con mắt đã hoa của Julien trông thấy lờ mờ một cái mặt dài ngoẵng và đầy những đốm đỏ, trừ ở vầng trán trắng nhợt như xác chết. Giữa hai gò má đỏ và cái trán trắng nhợt, lấp lánh hai con mắt nhỏ và đen, khiến người nào dừng cảm nhất trông thấy cũng phải khiếp sợ. Các đường viền rộng lớn của vầng trán đó được vạch rõ bằng bộ tóc dày, đẹp và đen như huyền..

— Có lại gần đây, hay không nào? Cuối cùng con người đó nói có vẻ sốt ruột.

Julien tiến lên bằng một bước đi không vững chắc, và sau cùng gần ngã xiêu xuống và mặt mày tái nhợt, như chưa bao giờ tái đến thế, anh dừng lại ba bước cách cái bàn nhỏ gỗ tạp phủ đầy những mẫu giấy vuông.

— Gần nữa, người kia nói.

Julien tiến lên nữa, tay đưa ra như tìm cách vịn vào một cái gì.

— Tên là gì?

— Julien Sorel.

— Anh đến chậm quá đấy, y vừa nói với anh vừa nhìn anh lần nữa bằng con mắt dữ dội.

Julien không chịu nổi cái nhìn đó; giơ tay ra như để chống đỡ, anh ngã xóng xoài trên sàn nhà.

Người kia giật chuông, Julien chỉ bị xây xẩm không trông thấy gì và sức lả đi không cử động được thôi; anh vẫn nghe thấy tiếng chân người lại gần.

Người ta vực anh dậy, đặt anh vào chiếc ghế bành nhỏ bằng gỗ tạp. Anh nghe thấy con người khủng khiếp kia nói với gã gác cổng:

— Có vẻ anh ta bị động kinh đây, chỉ còn thiếu có nước ấy nữa thôi.

Khi Julien mở được mắt ra, thì người mặt đỏ vẫn tiếp tục viết; người gác cổng đã đi đâu mất. Phải can đảm lên, anh chàng tự nhủ, và nhất là giấu không cho biết cái cảm giác của ta. Lúc đó ta thấy đau tim dữ dội; nếu xảy ra một tai nạn gì cho ta, thì có trời biết người ta sẽ nghĩ về ta như thế nào. Cuối cùng, người kia ngừng viết, và đưa ngang mắt nhìn Julien:

— Anh có thể trả lời ta được chưa?

— Thưa ông, được, Julien nói, giọng yếu ớt.

— À, thế thì may quá.

Người đen ngòm đã nhóm dậy nửa chừng và đương tìm một cách nóng ruột một bức thư trong ngăn kéo chiếc bàn gỗ thông, kéo ra nghe rít ken két. Y tìm thấy bức thư, từ từ ngồi xuống, và lại nhìn Julien, với một cái vẻ làm anh còn chút sinh lực nào thì trút đi nốt:

— Anh được ông Chélan gửi gắm cho ta, ông ấy là cha xứ tốt nhất địa phận, người có đạo đức chưa từng thấy, và là bạn của ta từ ba chục năm nay.

— À! Thì ra ông là ông Pirard mà tôi có vinh dự được hầu chuyện, Julien nói bằng một giọng thều thào.

— Hình như thế, ông giám đốc chủng viện vừa trả lời vừa nhìn anh có vẻ bực mình.

Hai con mắt bé tí của ông ta sáng lên gấp bội, tiếp theo là một sự chuyển động bất giác của những cơ thịt hai bên mép. Đó là tướng mạo của con hổ thường thức trước cái vui thích được xé ngẫu nhiên con mồi.

— Bức thư của ông Chélan ngăn thôi, ông nói, như lẩm bẫm một mình *Intelligenti pauca* [157]; thời buổi này, viết càng ít càng tốt. Ông đọc to:

“Tôi gửi ông anh Julien Sorel, của giáo khu này, tôi đã làm lễ rửa tội cho anh ấy gần được hai chục năm rồi; con một người thợ xẻ tuy giàu có, nhưng chẳng cho anh tí gì, anh Julien sẽ là một người góp công xuất sắc trong vườn nho của Chúa. Trí nhớ, trí thông minh có thừa, lại biết suy nghĩ. Thiên hướng của anh ấy có được bền không? Có chân thành không?”

— Chân thành! Linh mục Pirard nhắc lại với một vẻ ngạc nhiên, và nhìn Julien; nhưng con mắt của ông linh mục này đã bớt vẻ lãnh đạm vô tình; chân thành! Ông nhắc lại nhỏ giọng hơn và đọc tiếp:

“Tôi xin ông cho Julien một học bổng; ông sẽ cho anh ta qua những cuộc sát hạch cần thiết, xem có xứng đáng không. Tôi có dạy cho anh một ít thần

học, cái khoa thần học cũ và tốt của những bậc như Bossuet, Arnault, Fleury [158] . Nếu anh sinh đồ này không vừa ý ông, thì xin ông gửi trả về cho tôi; ông giám đốc viện tế bản, mà ông biết rõ, trả cho anh tám trăm quan để làm gia sư cho lũ con của ông ta. - Tâm hồn tôi yên ổn, nhờ ơn Chúa. Tôi đương quen dần với biến cố khủng khiếp [159] . Vale et me ama [160] .”

Cha xứ Pirard, chậm giọng lại khi đọc đến chữ ký, vừa thở dài vừa đọc cái tên Chélan.

— Ông ấy được yên ổn, ông nói; quả vậy, đạo đức của ông ấy xứng đáng được phần thưởng đó; cầu Chúa ban cho ta sự yên ổn đó, khi lâm sự!

Ông nhìn lên trời và làm dấu thánh giá. Trông thấy dấu phép thiêng liêng đó, Julien cảm thấy giảm bớt nỗi rùng rợn cực độ đã làm cho anh giá lạnh từ lúc bước chân vào cái nhà này.

— Ở đây, ta có ba trăm hai mươi một sinh đồ đang vươn lên tình trạng rất thánh, cuối cùng linh mục Pirard nói, với một giọng nghiêm khắc, nhưng không ác; chỉ có bảy tám người được gửi gắm cho ta bởi những người như cha xứ Chélan; như vậy là trong số ba trăm hai mươi một người, anh sẽ là người thứ chín. Nhưng sự đỡ đầu của ta không phải là đặc ân, là nhu nhược, nó là chăm sóc gấp bội và nghiêm khắc gấp bội chống mọi tật hư. Anh ra khóa cái cửa kia lại.

Julien cố gắng để bước đi và anh không đến nỗi ngã quỵ. Anh nhận thấy có một cửa sổ nhỏ, cạnh cửa ra vào, trông ra cánh đồng. Anh nhìn cây cối; trông thấy cây, anh được khoan khoái như trông thấy những người bạn cũ.

— Loquerisne linguam latinam? (Anh có nói được tiếng La tinh không? ), linh mục Pirard hỏi anh, lúc anh trở lại.

— Ita, pater optime (Thưa cha rất tốt, có ạ) , Julien trả lời, hơi tỉnh trí lại. Cố nhiên chưa bao giờ có người nào trên đời mà anh thấy ít tốt hơn ông

Pirard, từ nửa giờ đồng hồ vừa qua.

Cuộc chuyện trò tiếp tục bằng tiếng La tinh. Con mắt của ông linh mục dịu dần; Julien lấy lại được đôi chút bình tĩnh. Sao ta mềm yếu đến thế, anh nghĩ bụng, để cho những vẻ ngoài của đạo đức kia làm cho khiếp phục! Con người này rồi cũng chỉ là một tên giáo quyệt như lão Maslon mà thôi; và Julien lấy làm đặc chí là đã giấu hầu hết tiền bạc của anh trong đôi giày ủng.

Linh mục Pirard sát hạch anh về thần học, ông lấy làm ngạc nhiên về kiến thức rộng của anh. Sự kinh ngạc của ông càng tăng thêm khi ông hỏi anh đặc biệt về Kinh Thánh. Nhưng khi đi đến những câu hỏi về giáo lý của các Cha, thì ông thấy rằng Julien không biết cả đến tên thánh Jérôme, thánh Augustin, thánh Bonaventure, thánh Basile...

Quả thật, linh mục Pirard nghĩ bụng, đây đúng là cái khuynh hướng tai hại về đạo Tin lành mà ta vẫn trách Chélan. Một sự hiểu biết sâu và sâu quá về Kinh Thánh.

(Julien vừa mới nói với ông, tuy không bị hỏi về vấn đề đó, về thời gian thực sự mà thiên Sáng thế và bộ sách Năm quyển đầu [161] trong Cựu-ước đã được viết ra. )

Cái lý luận liên miên vô tận về Kinh Thánh kia đưa đi đến đâu, linh mục Pirard nghĩ bụng, nếu không phải là đến sự phán xét cá nhân, nghĩa là đến một thứ đạo Tin lành tệ hại nhất? Và bên cạnh cái kiến thức đại dốt đó, lại không có chút hiểu biết nào về các Cha để có thể bù lại khuynh hướng kia.

Nhưng nỗi kinh ngạc của ông giám đốc chủng viện không còn bờ bến nào nữa, khi hỏi Julien về uy quyền của Giáo hoàng, và chờ đợi được nghe những cách ngôn của Giáo hội gallicane [162] cũ, thì anh chàng trẻ tuổi này lại đọc thuộc lòng cho ông từ đầu đến cuối quyển sách của ông de Maistre.

Cái nhà ông Chélan này lạ thật, cha Pirard nghĩ bụng; hay là ông ấy đã giảng sách này cho anh ta, là để dạy cho anh ta biết nhạo báng nó?

Ông hỏi Julien để thử đoán xem thật anh có tin lý thuyết của ông de Maistre không, nhưng vô hiệu. Anh chàng thanh niên chỉ trả lời bằng trí nhớ thôi. Từ lúc đó trở đi, Julien thực sự sáng khoái, anh cảm thấy anh làm chủ được mình. Sau một cuộc hạch sách rất lâu, thấy hình như sự nghiêm khắc của ông Pirard đối với anh chỉ còn là giả tạo. Quả vậy, nếu không có những nguyên tắc vì sự nghiêm nghị khắc khổ mà, từ mười lăm năm nay, ông đã tự đề ra cho ông đối với các sinh đồ thần học của ông, thì ông giám đốc chủng viện đã ôm hôn Julien nhân danh luân lý, vì ông thấy những câu trả lời của anh sáng sủa biết bao, chuẩn xác rành mạch biết bao.

Đây là một trí óc mạnh dạn và lành mạch, ông tự nhủ, nhưng corpus de hile (thể xác thì yếu ớt).

— Anh có hay ngã như thế này không? Ông hỏi Julien bằng tiếng Pháp và lấy tay chỉ xuống sàn nhà.

— Đây là lần đầu tiên trong đời tôi, vì cái mặt ông gác cổng đã làm cho tôi lạnh cả người, Julien nói thêm và đỏ mặt như một đứa con nít.

Linh mục Pirard gần như mủm mỉm.

— Đó là hiệu quả những thói phù hoa của thế gian; rõ ràng là anh đã quen với những bộ mặt tươi cười, nó thật là những trò dối trá. Lẽ thật vẫn khắc khổ, anh ạ. Thì phận sự của chúng ta ở cõi đời này há chẳng khắc khổ đấy sao? Sau đây cần phải coi chừng cho lương tâm anh đề phòng sự yếu đuối này: Quá dễ cảm vì những vẻ đẹp hư huyền của bề ngoài.

Nếu anh không được gửi gắm cho ta, cha Pirard nói, ông lại dùng tiếng La tinh với một sự thích thú rõ rệt, nếu anh không được gửi gắm cho ta bởi một con người như cha Chélan, thì ta sẽ nói với anh bằng ngôn ngữ hư phiếm của cái thế gian mà có vẻ như anh đã quá quen rồi. Học bổng toàn

phần mà anh xin, ta có thể nói với anh, là một thứ khó được nhất ở đời này. Nhưng cha Chélan qua năm mươi sáu năm làm công việc truyền giáo, chả hóa ra đã có ít công lênh, nếu không được sử dụng một món học bổng ở chủng viện.

Sau những lời đó, cha Pirard khuyên Julien không nên gia nhập một hội kín nào hoặc một thánh hội kín nào mà không có sự đồng ý của ông.

— Con xin lấy lời danh dự cam đoan với cha. Julien nói, với sự nở nang lòng dạ của một người hào nhĩ.

Ông giám đốc chủng viện mỉm cười lần đầu tiên.

— Lời nói đó ở đây không hợp, ông nói, nó làm ta nhớ nhiều quá đến cái danh dự hư phiếm của người thế gian, nó dẫn họ đến bao nhiêu lỗi lầm, và nhiều khi đến những tội ác nữa. Anh phải vâng lời ta vì lẽ thiêng liêng, chiếu theo đoạn mười bảy trong sắc lệnh Unam Ecclesiam [163] của thánh Pie V [164]. Ta là bề trên của anh về giáo chức. Trong ngôi nhà này, nghe thấy, con rất yêu quý ạ, là vâng lời. Con có bao nhiêu tiền?

À, đây rồi, Julien nghĩ bụng, chính vì cái này mà có “con rất yêu quý” đây.

— Thưa cha, ba mươi lăm quan.

— Con hãy ghi chép kỹ lưỡng cách dùng món tiền đó, rồi con sẽ phải tường trình với ta.

Cuộc đàm đạo nặng nề đó đã kéo dài ba tiếng đồng hồ; Julien đi gọi người gác cổng.

— Bác dọn dẹp cho Julien Sorel ở tầng phòng số 103, cha Pirard bảo người đó.

Do một sự đặc biệt ưu đãi, ông cho Julien được ở một phòng riêng biệt.

— Bác đem hòm xiềng của anh ấy vào đó, ông nói thêm.

Julien nhìn xuống và nhận ra cái hòm của mình ở ngay trước mặt, anh nhìn nó từ ba tiếng đồng hồ, mà không nhận ra nó.

Khi đến tầng phòng số 103, đó là một gian buồng nhỏ tí, vuông mỗi bề tám pied, ở tầng gác trên cùng. Julien nhận thấy nó trông ra những thành lũy, và qua bên kia những thành lũy đó, thấy cánh đồng xinh đẹp mà sông Doubs ngăn cách với thành phố.

Cảnh trí thật là xinh! Julien kêu lên; tự nói với mình như vậy, anh không cảm thấy ý nghĩa của những lời đó. Những cảm giác rất mãnh liệt của anh trong thời gian ngắn ngủi từ lúc đến Besancon đã làm cho anh hoàn toàn kiệt sức. Anh đến ngồi bên cửa sổ, trên chiếc ghế dựa bằng gỗ duy nhất trong tầng phòng, và ngủ thiếp ngay đi. Anh không nghe thấy tiếng chuông gọi ăn tối, cũng không nghe thấy tiếng chuông lễ chầu; người ta đã bỏ quên anh.

Khi những tia nắng đầu tiên sáng hôm sau làm anh thức dậy, anh thấy mình nằm trên sàn nhà.

## CHƯƠNG XXVI

### THẾ GIAN, HAY CÁI THIẾU THỐN CỦA NGƯỜI GIÀU

Tôi có một thân một mình trên trái đất, không ai thèm nghĩ đến tôi. Tất cả những kẻ mà tôi trông thấy làm nên giàu có, đều có một sự trâng tráo vô sỉ và một lòng tàn nhẫn mà tôi tự cảm thấy mình không có. Họ thù ghét tôi vì lòng nhân hậu dễ dãi của tôi. Chao ôi! Chẳng bao lâu tôi sẽ chết, hoặc bị đói, hoặc vì nỗi đau khổ phải trông thấy những con người tàn nhẫn đến thế.

YOUNG [165]



Anh vội vàng chải áo và đi xuống, vì đã muộn giờ. Một ông trợ giáo mắng cho anh một trận nên thân. Không tìm cách để tự thanh minh gì cả, Julien chỉ khoanh tay trước ngực:

— Peccavi, pater optime [166] (con là người có tội, con xin thú nhận lỗi lầm, thưa cha) , anh nói với một vẻ ăn năn.

Bước đầu như vậy được hoan nghênh vô cùng. Những kẻ khôn khéo trong bọn sinh đồ thấy rằng đây là một con người không phải còn bỡ ngỡ trong nghề. Đến giờ ra chơi, Julien thấy mình được tất cả mọi người tò mò để ý. Nhưng người ta chỉ thấy ở anh một thái độ dè dặt và im lặng. Theo những phương châm của anh tự đề ra cho mình, anh coi tất cả ba trăm hai mươi một bạn đồng học như những kẻ thù, kẻ thù nguy hiểm nhất đối với anh là cha Pirard.

Ít ngày sau, Julien phải lựa chọn một cha nghe tội, người ta đưa anh xem một danh sách.

Chà! Lạy Chúa! Người ta cho ta là người như thế nào, anh nghĩ bụng, người ta tưởng rằng ta không hiểu ý tứ hay sao? Và anh chọn cha Pirard.

Anh không ngờ đâu rằng hành vi đó có tác dụng quyết định. Một anh sinh đồ còn nhỏ tuổi, sinh trưởng ở Verrières, và, ngay từ hôm đầu, đã tự tuyên bố làm bạn với anh, cho anh biết rằng ví thử anh chọn ông Castanède, phó giám đốc chủng viện, thì có lẽ khôn ngoan hơn.

— Cha Castanède là thù địch với ông Pirard mà người ta ngỡ là có khuynh hướng theo phái Janséniste, cậu sinh đồ bé con ghé vào tai anh mà nói.

Tất cả những hành vi đầu tiên của anh chàng cứ tưởng mình là hết sức cẩn trọng, thì lại là những việc hớ hênh, như việc chọn người nghe tội. Bị lầm lạc bởi cái tính vô cùng tự đắc của một người có trí tưởng tượng mơ mộng, anh lấy những ý định của anh làm những sự thực đã có, và tự cho mình là

một tay giáo quyết lạnh nghề lão luyện, anh điên rồ đến nỗi tự trách mình đã thành công trong cái mưu thuật làm ra vẻ yếu đuối kia.

Than ôi! Đó là võ khí duy nhất của ta! Ở vào một thời khác, anh tự nhủ, thì đáng lẽ ta đã kiếm ăn bằng những hành động hùng hồn trước mặt quân thù.

Julien thỏa mãn về cách xử sự của mình, đưa mắt nhìn chung quanh, anh thấy đâu đâu cũng là vẻ ngoài của đạo đức thuần túy nhất.

Có tám hay mười gã sinh đồ sống rất đặc đạo và có những thần ảo [167] cũng như nữ thánh Thérèse [168] và thánh Francois [169], khi người được ban những vết sẹo [170] trên núi Vernia, trong rặng Apennin [171]. Nhưng đó là một điều bí mật lớn, những bạn thân của họ vẫn giấu giếm. Nhưng chàng thanh niên có thần ảo tội nghiệp đó hầu như luôn luôn nằm bệnh xá. Có đến một trăm gã khác có một đức tính cần cù bền bỉ kết hợp với một đức tin vững chắc. Họ làm việc đến ốm lả ra, nhưng chẳng học được gì mấy. Có hai ba người nổi trội vì có thực tài, trong bọn đó, có một người tên là Chazel, nhưng Julien tự cảm thấy xa họ, và họ cũng thấy xa anh.

Phần còn lại của cái số ba trăm hai mươi một sinh đồ, chỉ gồm toàn những con người thô bỉ không chắc có hiểu gì những tiếng La tinh mà họ nhắc luôn mồm suốt ngày. Hầu hết là con nhà nông dân, họ thích kiếm ăn bằng cách đọc thuộc lòng vài ba tiếng La tinh còn hơn là đi cuốc đất. Chính vì nhận xét thấy điều đó mà ngay những hôm đầu, Julien đã tự hứa sẽ có những thành công nhanh chóng. Trong bất cứ công việc phục vụ nào, cũng cần phải có những người thông minh, vì dầu sao cũng có một công việc phải làm, anh nghĩ bụng. Ví thử là thời Napoléon, thì ta có thể làm trung sĩ, giữa những cha xứ tương lai này, ta sẽ làm phó giám mục.

Tất cả những anh nghèo rớt kia, anh nghĩ thêm, ngay từ bé đã làm thợ công nhật, trước khi đến đây, họ sống bằng sữa đông và bánh mì đen. Sống trong những túp lều tranh, họ chỉ ăn thịt mỗi năm độ năm sáu lần. Giống như

những chiến binh La Mã coi chiến tranh là thời gian nghỉ ngơi, những anh nhà quê thô bỉ kia sướng mê tơi vì những lạc thú của chủng viện.

Trong con mắt lơ đãng của họ, Julien bao giờ cũng chỉ đọc thấy nhu cầu thể chất được thỏa mãn sau bữa ăn, và cái thú thể chất chờ đợi trước bữa ăn. Cần phải làm thế nào nổi trội giữa đám những con người như thế, nhưng có điều Julien không biết, mà người ta không muốn bảo anh, tức là, đứng đầu trong các môn giáo điều, lịch sử giáo hội... , mà người ta học ở chủng viện, đối với mắt họ chỉ là một tội lỗi huy hoàng. Từ thời Voltaire, từ hồi có chế độ chính phủ hai nghị viện, thực ra nó chỉ là đa nghị và phán xét cá nhân, và làm cho đầu óc dân chúng có thói quen xấu là nghi ngờ, hình như giáo hội Pháp đã hiểu rằng các sách vở là những kẻ thù chân chính của mình. Đối với con mắt của giáo hội, sự phục tòng của trái tim là tất cả. Học hành giỏi giang, ngay cả trong các môn học thiêng liêng, cũng là khả nghi, mà khả nghi là có lý lẽ chính đáng. Ai sẽ ngăn cản được con người ưu việt chạy sang hàng ngũ bên kia như Sieyès hoặc Grégoire [172] ! Giáo hội run sợ bíu chặt lấy Giáo hoàng như cái hy vọng cứu rỗi duy nhất. Chỉ duy có Giáo hoàng là có thể tìm cách thủ tiêu hiệu lực của sự phán xét cá nhân, và bằng những nghi thức trọng thể và kính tìn của các nghi lễ triều đình của Ngài, tác động được đến tinh thần buồn chán và ồm yếu của những người thế gian.

Julien, thâm nhập được nửa chừng những sự thật linh tinh đó, mà tất cả những lời thốt ra trong một chủng viện đều có khuynh hướng cải chính. Julien sa vào một nỗi u sầu vô hạn. Anh làm việc rất nhiều, và học được nhanh chóng những điều cần thiết cho một giáo sĩ, những điều rất sai lầm đối với mắt anh, và anh chẳng thiết tha đến tí nào. Anh cho rằng chả còn có công việc gì khác nữa.

Vậy ra ta đã bị cả trần gian quên lãng rồi chẳng? Anh nghĩ bụng. Anh không biết rằng ông Pirard đã nhận được và đã vứt vào đồng lửa vài bức thư đóng dấu từ Dijon, trong thư, mặc dầu lời lẽ rất đứng đắn chừng chạc,

vẫn thấy lộ ra một mối tình hết sức nồng nàn thắm thiết. Hình như có những niềm hối hận lớn đả phá mối tình đó. Càng hay, cha Pirard nghĩ thêm, ít ra không phải là anh ta đã yêu một người đàn bà vô đạo.

Một hôm, cha Pirard mở một bức thư hình như bị nhòa mất phần nửa vì nước mắt, đó là một thư vĩnh biệt. Thế là, trong thư người ta nói với Julien, trời đã ra ân cho tôi mà khiến tôi thù ghét, không phải người sinh ra tội lỗi của tôi, người đó sẽ mãi mãi là người quý báu nhất đời của tôi, nhưng thù ghét chính bản thân tội lỗi đó. Sự hy sinh đã hoàn thành, anh bạn ạ. Không phải là không có nước mắt, như anh xem đấy. Sự cứu rỗi của những kẻ mà tôi có bốn phận phải dốc lòng tận tụy, và anh đã yêu mến bao nhiêu, đã thắng. Một vị Chúa công bằng, nhưng uy vũ, sẽ không thể nào báo thù vào đầu chúng về những tội ác của mẹ chúng được. Vĩnh biệt nhé, Julien, anh hãy công bằng đối với mọi người.

Đoạn cuối bức thư hầu như không còn chữ nào đọc được. Người ta cho một địa chỉ ở Dijon, tuy vậy người ta hy vọng rằng Julien sẽ không bao giờ trả lời, hay ít ra anh sẽ dùng những lời lẽ mà một người đàn bà trở lại đoan chính có thể nghe thấy mà không đỏ mặt.

Nỗi u sầu của Julien, được giúp thêm bởi sự ăn uống tồi tệ do người hầu cung cấp cho nhà trường theo giá 83 xăng tim [173] một suất ăn, bắt đầu ảnh hưởng đến sức khỏe của anh; thì một buổi sáng, Fouqué ở đâu bỗng hiện vào buồng anh.

— Thế là tao đã vào lọt. Tao đến Besancon đã năm lần, chả trách móc gì đâu, để thăm mày thôi. Lần nào cũng thấy cái mặt gỗ. Tao đã đặt một người rình ở cửa trường, vì lẽ đếch gì mà không bao giờ mày ra đến ngoài cả?

— Đó là một sự thử thách mà tao tự đề ra cho tao.

— Tao thấy mày khác trước nhiều lắm. Nhưng thôi, tao được gặp lại mày là tốt rồi. Hai đồng écu năm quan đẹp nồn vừa mới dạy bảo cho tao biết rằng

tao chỉ là một thằng ngu đã không biết đem chúng nó mà hiến ngay từ chuyển đầu.

Chuyện trò giữa hai người bạn liên miên không dứt. Julien biến sắc khi Fouqué bảo anh:

— Này, mày có biết không? Bà mẹ những thằng học trò của mày đâm ra sùng tín cao độ.

Và anh ta nói với cái vẻ ung dung bình thản tác động một cách rất lạ lùng vào cái tâm hồn nồng nhiệt mà người ta khuấy động không ngờ những nỗi thiết tha trân trọng nhất.

— Phải, mày ạ, một niềm sùng tín cực kỳ phấn khích. Nghe nói bà ta có đi hành lễ nhiều chuyển. Nhưng, thật là sỉ nhục muôn đời cho thằng cha xứ Maslon, đã bao lâu do thám ông Chélan tội nghiệp, bà de Rênal không thèm nhớ cái mặt nó. Bà ấy đi xưng tội ở Dijon hoặc ở Besancon kia.

— Bà ta đi Besancon, Julien nói, văng trán nhuộm hồng.

— Khá nhiều lần, Fouqué trả lời với một vẻ như muốn hỏi.

— Mày có những số báo Người lập hiến đem theo đây không?

— Mày bảo sao? Fouqué hỏi lại.

— Tao hỏi mày có những số báo Người lập hiến không? Julien nói lại, với một giọng hết sức điềm tĩnh. Ở đây họ bán ba mươi xu một số.

— Thế nào! Cả ở trong chúng viện cũng có phái tự do! Fouqué kêu lên. Thương thay nước Pháp! Anh nói thêm, bắt chước cái tiếng nói giáo quyết và cái giọng ngọt ngào của cha xứ Maslon.

Cuộc viếng thăm này đáng lẽ đã kích động sâu sắc anh chàng của chúng ta nếu ngày hôm sau không có một lời nói của cậu bé sinh đồ người ở

Verrières mà anh vẫn cho là còn bé bỏng quá, làm cho anh phát hiện được một điều quan trọng. Từ ngày vào trường, cách xử sự của Julien chỉ là một chuỗi những hành vi sai lầm. Anh tự cười mình một cách chua chát.

Thực ra, những hành động quan trọng trong đời anh đều được tiến hành một cách khôn khéo, nhưng anh không chăm sóc đến những chi tiết, mà những người khéo léo ở chủng viện thì chỉ nhìn vào chi tiết. Bởi vậy anh đã được các bạn đồng học cho là một đầu óc cứng cõi. Anh đã bị vô vàn những hành vi nhỏ nhặt làm hại.

Đối với mắt họ, anh rõ ràng là có cái thói thật tà trời này, anh suy tưởng, anh phán đoán tự mình, chứ không nhắm mắt mà theo uy quyền và noi gương người khác. Cha Pirard đã không giúp ích gì được cho anh, ông không hề nói với anh một lời nào ngoài toa xưng tội, mà ngay cả ở đó ông cũng nghe nhiều hơn nói. Ví thử anh đã lựa chọn cha Castanède thì sự tình đã khác hẳn.

Từ lúc Julien nhận thấy nổi điên rồ của mình, thì anh không buồn chán nữa. Anh muốn biết sự tai hại rộng lớn đến đâu, và vì thế, anh hơi rời bỏ đôi chút cái thái độ im lặng kiêu kỳ và lì lợm anh vẫn dùng để gạt xa các bạn học. Thế là bây giờ họ báo thù lại anh. Những sự đon đả của anh bị đón tiếp bằng một sự khinh bỉ đi đến chỗ trào lộng. Anh nhận ra rằng, từ ngày vào trường, không có một giờ phút nào, nhất là trong những lúc ra chơi, lại không mang hậu quả hoặc có lợi hoặc có hại cho anh, lại không làm tăng thêm số những người thù địch với anh, hoặc mua chuộc được cho anh lòng ân ưu của một anh sinh đồ nào đó, có đạo đức chân thực hoặc ít thô bỉ hơn những kẻ khác một tí. Cái tai hại cần phải cứu vãn thật là mệnh mông, công việc thật hết sức khó khăn. Từ nay trở đi, Julien phải không ngừng lưu ý đề phòng, vấn đề là cần phải tự vẽ ra cho mình một tính cách hoàn toàn mới mẻ.

Chẳng hạn, những động tác của con mắt làm cho anh khổ sở nhiều lắm. Không phải không có lý do mà ở những nơi này người ta cụp mắt xuống.

Hồi ở Verrières ta thật là tự đắc quá! Julien tự nhủ, ta cứ tưởng là đương sống, kỳ thực ta chỉ mới chuẩn bị cho cuộc sống, bây giờ đây ta mới thật vào đời, chung quanh toàn những kẻ thù thực sự, mà sẽ là như thế cho đến bao giờ ta hoàn thành vai trò. Phải giáo quyết từng phút, anh nghĩ thêm, thật là khó khăn vô cùng! những công trình của Hercule thật không thấm vào đâu. Hercule của thời hiện đại, chính là Sixte Quint [174] trong mười lăm năm liền, bằng thái độ khiêm tốn, đánh lừa được bốn chục ông hồng y giáo chủ đã mắt trông thấy ông nóng nảy kiêu căng trong suốt thời thanh niên.

Thì ra ở đây học vấn không có nghĩa lý gì! Anh nghĩ thầm với một nỗi hận trong lòng, sự tiến bộ trong môn giáo điều, trong môn thánh sử... chỉ đáng kể bề ngoài thôi. Tất cả những điều người ta nói về vấn đề đó đều là để làm cho những thằng điên rồ như ta phải sa vào cạm bẫy. Than ôi! cái giá trị duy nhất của ta là ở chỗ ta tiến bộ nhanh chóng, ở cái cách ta hiểu những trò nói lảng nhãng đó. Hay là thực ra thì họ cũng biết đánh giá những cái đó theo đúng giá trị của nó? Họ có phê phán giống ta không? Thế mà ta cứ ngu dại tự hào mãi! Bao giờ ta cũng được xếp hạng thứ nhất, như vậy chỉ tổ đem lại cho ta thêm những kẻ thù ráo riết mà thôi. Anh chàng Chazel, học giỏi hơn ta, nhưng bao giờ cũng tống vào trong bài làm vài lời thô kệch, làm cho anh phải tụt xuống hàng thứ năm mười, nếu có được nhất, thì chỉ là do sự sơ ý. Chao ôi! Một lời nói, chỉ một lời nói của ông Pirard thôi, sẽ có ích cho ta bao nhiêu!

Từ lúc Julien được tỉnh ngộ, thì những buổi tập luyện rất dài về đức kính tín khổ hạnh, như mỗi tuần năm buổi đọc kinh lần tràng hạt, những bài hát ca tụng Thánh tâm..., anh vẫn cho là buồn chán chết người, nay trở thành những lúc hoạt động rất thú vị của anh. Suy nghĩ nghiêm khắc về bản thân mình, và nhất là cố tìm cách không đánh giá quá cao những khả năng của mình, Julien không như những anh sinh đồ gương mẫu, mà hy vọng mỗi lúc làm ngay được những hành vi có ý nghĩa, nghĩa là chứng tỏ một thứ chí

thiện của người có đạo cơ đốc. Ở chủng viện, có một cách ăn một quả trứng nguyên vỏ [175] , nó báo hiệu những tiến bộ trong đời sống sùng tín.

Bạn đọc, có lẽ đương mỉm cười, xin hãy nhớ lại tất cả những lỗi lầm, khi ăn một quả trứng, của tu sĩ Delille [176] được mời đến ăn bữa sáng ở nhà một bà lớn trong triều vua Louis XVI.

Trước hết, Julien tìm cách đạt tới tình trạng non culpa [177] , là tình trạng của một anh sinh đồ trẻ mà dáng dấp đi đứng, cách cử động hai cánh tay, đôi mắt... , thật quả không tỏ một chút gì là xã giao thế tục, nhưng chưa biểu hiện ra con người miệt mài với ý nghĩ về đời sống bên kia và cái hoàn toàn hư không của đời sống này.

Luôn luôn Julien thấy viết bằng than, trên các bức tường của hành lang, những câu thế này: Sáu chục năm thử thách có nghĩa lý gì, nếu đem ra bắc đồng cân với thiên niên vạn đại lạc thú hoặc thiên niên vạn đại đau sôi nơi hỏa ngục! Anh không coi khinh những câu đó nữa, anh hiểu rằng cần phải có những câu đó luôn luôn trước mắt. Ta sẽ làm gì trong suốt cuộc đời ta? Anh tự hỏi, ta sẽ bán cho các tín đồ một chỗ đứng trên thiên đường. Làm cách nào cho họ trông thấy chỗ đứng đó? Bằng sự khác nhau giữa cái vẻ bề ngoài của ta với của một người thế tục.

Sau bao nhiêu tháng dùi mài tu luyện không giây phút nào ngơi, Julien vẫn còn cái vẻ suy tưởng. Cách anh đưa con mắt và chuyển làn môi không báo hiệu tấm lòng tín ngưỡng mặc nhiên và sẵn sàng tin bất cứ cái gì và bênh vực bất cứ cái gì, dù có phải chịu khổ hình tuẫn nạn. Julien lấy làm tức giận thấy bị thua kém trong loại đó so với những anh nhà quê thô bỉ nhất. Bọn họ không có vẻ suy tưởng, là có những lý do rất đúng.

Anh chẳng quản công lao khó nhọc để đạt tới cái tướng mạo tín ngưỡng nhiệt tâm và mù quáng, sẵn sàng tin mọi thứ, chịu đựng mọi thứ, mà người ta thấy rất nhiều trong các nhà tu kín ở Ý và Guerchin [178] đã để lại cho



bọn người thế tục chúng ta những mẫu mực rất hoàn thiện trong các bức họa nhà thờ của ông \*f .

Những ngày đại khánh tiết, người ta cho sinh đồ ăn xúc xích với dưa cải bắp. Những bạn ngồi ăn bên cạnh Julien nhận xét thấy anh thờ ơ với cái hạnh phúc ấy, đó là một trong những tội ác hàng đầu của anh. Các bạn học thấy ở đó một nét khả ố của cái tính giáo quyết ngu dại nhất, không có gì làm cho anh bị nhiều kẻ thù ghét hơn. Hãy trông cái thằng trưởng giả kia, hãy trông cái thằng lên mặt khinh khinh kia, họ nói nó làm ra bộ coi khinh cái bữa ăn ngon nhất, xúc xích với dưa cải bắp. Xi! Cái thằng đê tiện! Cái thằng kiêu ngạo! Cái thằng đày đọa!

Than ôi! Sự dốt nát của những cậu nhà quê kia, bạn đồng học của ta, là một ưu thế rất lớn cho họ, Julien kêu lên trong những lúc chán nản. Khi họ đến trường, thầy giáo không cần phải giữ bỏ cho họ cái sổ kinh khủng những ý nghĩ xã giao thế tục mà ta đem lại, và dù ta muốn làm thế nào họ cũng đọc thấy trên mặt ta.

Julien quan sát với một sự chăm chú gần như thèm muốn, những đứa thô bỉ nhất trong đám các cậu bé nhà quê đến chủng viện. Cái lúc người ta tước bộ áo vét bằng dạ tuyết xoăn của họ để cho họ khoác áo dài đen, nền giáo dục của họ vốn chỉ vền vẹn có một tấm lòng kính trọng mệnh mệnh và vô biên đối với đồng tiền khô và lỏng [179] , như người ta thường nói ở Franche-Comté.

Đó là cái lối nói trịnh trọng và hùng dũng để diễn tả cái ý niệm cao siêu tiền mặt.

Hạnh phúc, đối với những gã sinh đồ đó, cũng giống như đối với các nhân vật chính trong tiểu thuyết của Voltaire, cần nhất là được ăn ngon. Julien phát hiện thấy ở hầu hết bọn họ một lòng kính trọng bẩm sinh đối với con người mặc một bộ áo bằng dạ nhỏ sợi. Cái tình cảm đó đánh giá cách xét xử thưởng phạt phối dương [180] , như các tòa án của ta thường làm, theo

đúng giá trị của nó và có khi còn dưới giá trị của nó nữa. Có lợi gì, họ thường nói với nhau nhiều lần, mà đi kiện cáo với một anh kéch sù?

Đó là từ ngữ ở các thung lũng miền Jura, để nói một người giàu có. Ta thử nghĩ xem họ kính trọng đến thế nào đối với kẻ giàu có hơn cả, là chính phủ!

Không mỉm cười kính trọng mỗi khi nghe nói đến tên ngài tỉnh trưởng, thì những người nhà quê xứ Franche-Comté coi là một sự đại dột, mà cái đại dột ở người nghèo thì bị trừng phạt nhanh chóng bằng sự không có bánh ăn.

Trong những buổi đầu như bị nghệt thở vì lòng khinh bỉ, về sau Julien lại cảm thấy thương hại, những người bố của phần đông các bạn đồng học của anh, thường thường buổi tối mùa đông trở về túp lều tranh, thấy ở nhà không có bánh mì, không có hạt dẻ, không có khoai tây. Vậy có gì đáng ngạc nhiên, Julien tự nhủ nếu trong con mắt họ, con người sung sướng trước hết là kẻ vừa mới được ăn uống no nê, rồi sau là kẻ có một bộ áo tốt! Các bạn đọc của ta có một thiên hướng vững chắc, nghĩa là họ trông thấy trong cái nghề thầy tu một sự tiếp tục lâu dài của niềm hạnh phúc này, ăn uống no nê và có một bộ áo ấm về mùa đông.

Có lần Julien nghe thấy một anh sinh đồ trẻ, giàu trí tưởng tượng, nói với một anh bạn:

— Tại sao tớ lại không có thể trở thành Giáo hoàng như Sixte Quint, vốn là anh chẵn lợn?

— Người ta chỉ bầu những người Ý lên làm Giáo hoàng thôi, anh bạn trả lời, nhưng có cái này chắc chắn, là người ta sẽ rút thăm trong bọn chúng mình cho những chức vị phó giám mục, cha tư giáo, và có lẽ giám mục nữa. Ông P... , giám mục địa phận Châlons, là con một người thợ đóng thùng, bố tớ cũng làm nghề đó.

Một hôm, đang giữa một bài học giáo điều, cha Pirard cho gọi Julien. Anh chàng thanh niên khốn khổ thật mừng rơn được ra khỏi cái không khí vật chất và tinh thần trong đó anh đang bị chìm ngập.

Julien đến nơi ông giám đốc, thấy cái thái độ đón tiếp đã làm anh rùng rợn hôm mới vào trường.

— Anh cắt nghĩa cho ta những chữ viết trên cây bài này, ông nói với anh và nhìn anh một cách làm cho anh chỉ muốn chui xuống đất.

Julien đọc:

“Amanda Binet, ở tiệm cà phê Con hươu cao cổ, trước tám giờ. Cứ nói là quê ở Genlis, và có họ với mẹ tôi”

Julien thấy nguy to, mặt vụ của cha Castanède đã lấy cặp đũa của anh tẩm địa chỉ đó.

— Cái ngày con vào đây, anh vừa trả lời vừa nhìn lên trán cha Pirard, vì anh không chịu nổi con mắt dữ dội của ông, con rất lo sợ, vì ông Chélan có bảo con rằng đây là một nơi đầy rẫy những sự mật báo và ác độc đủ các loại, sự do thám và tố giác giữa bạn đồng học được khuyến khích. Đó là ý Trời muốn vậy, để vạch rõ cho các tu sĩ trẻ tuổi thấy cuộc đời đúng như thực tế và gây cho họ lòng chán ghét thế gian vì những phù hoa của nó.

— Anh lại còn diễn thuyết với ta nữa đấy, cha Pirard nổi xung nói. Đồ nhãi ranh!

—Hồi ở Verrières, Julien lạnh lùng nói tiếp, các anh ruột của con đánh đập con khi họ có vấn đề ghen tị với con...

— Vào chuyện! Vào chuyện! Ông Pirard kêu lên, gần như điên cuồng. Không sợ sệt một tí nào, Julien lại kể tiếp.

— Cái hôm con đến Besancon, vào khoảng giữa trưa, bụng đói, con vào một tiệm cà phê. Lòng con rất không thích một nơi phàm tục như vậy, nhưng con nghĩ rằng ăn một bữa sáng ở đây có lẽ rẻ hơn vào tiệm ăn. Một bà, có vẻ là bà chủ hiệu, thấy dáng điệu bờ ngỡ của con, lấy làm ái ngại. Besancon đầy những quân vô lại, bà ta bảo con, tôi e cho cậu lắm, cậu ạ. Nếu cậu gặp chuyện gì chẳng may, cậu cứ nhờ tôi giúp đỡ, cho người đến tìm tôi trước tám giờ. Nếu những người canh cổng trường từ chối không đi giúp cậu, thì cậu cứ bảo là cậu có họ với tôi, và quê ở Genlis...

— Tất cả những câu nói lảng nhãng này sẽ được thẩm tra ngay bây giờ, cha Pirard kêu lên, ông không thể đứng ngồi yên chỗ, cứ đi đi lại lại trong gian phòng.

Bây giờ hãy về tầng phòng!

Ông linh mục đi theo Julien và khóa cửa chốt anh lại. Anh bèn lục soát, ngay hòm của anh, cái cây bài tai hại vốn được giấu diếm trên trọng dưới đáy hòm. Trong hòm không mất mát gì, nhưng bị xáo trộn nhiều, mà chìa khóa thì anh vẫn giắt theo trong mình. May sao, Julien nghĩ bụng, trong thời gian ta còn mù quáng, ta chưa bao giờ nhận lời cho phép ta ra phố, mà ông Castanède vẫn luôn luôn ngỏ ý với ta một cách rất nhân đức mà bây giờ ta mới hiểu. Rất có thể ta đã yếu lòng đi thay y phục và đến thăm cô Amanda xinh đẹp, và thế là ta nguy. Khi người ta đã hết hy vọng khai thác một tin tức lượm lặt theo cách đó, để cho khỏi phí đi, người ta bèn đi tố giác.

Hai tiếng đồng hồ sau, ông giám đốc cho gọi anh lên:

— Anh đã không nói sai sự thực, ông bảo anh với một cái nhìn bớt nghiêm khắc hơn, nhưng giữ một cái địa chỉ như vậy là một sự khinh suất mà anh không thể quan niệm được nó nghiêm trọng như thế nào. Khốn khổ cho anh! Trong mười năm nữa, có lẽ nó sẽ làm cho anh bị thiệt hại.

# CHƯƠNG XXVII

## KINH NGHIỆM ĐẦU TIÊN VỀ CUỘC ĐỜI

Thời gian hiện tại. Trời đất ơi! Đó là hòm pháp điển của Chúa[181] . Vô phúc cho ai đụng đến.

DIDEROT [182]

Bạn đọc vui lòng cho phép tôi được đưa ra rất ít những sự việc rõ ràng và rành mạch về quãng đời này của Julien. Không phải là chúng tôi thiếu sự việc, rất trái lại, nhưng có lẽ những điều anh ta trông thấy ở Chung viện đen tối quá, không hợp với màu sắc ôn hòa mà chúng tôi đã cố duy trì trong những trang giấy này. Những người đương thời bị đau khổ vì một số chuyện, hẳn cứ nhớ đến là họ cảm thấy một nỗi rùng rợn nó làm tê liệt hết mọi thích thú cả đến thích thú đọc một câu truyện kể.

Julien ít thành công trong những cố gắng giáo quyết của anh về cử chỉ, anh có những lúc chán ngấy và cả chán nản hoàn toàn nữa. Anh không thành công, mà lại là trong một con đường nghề nghiệp bị ối nữa chứ. Giá thử từ bên ngoài có được một sự giúp đỡ nào dù là rất nhỏ bé, thì anh cũng có thể lấy lại được tinh thần, nỗi khó khăn phải khắc phục cũng không lấy gì làm lớn lắm, nhưng anh chỉ có một mình như một chiếc thuyền chơ vơ trên mặt đại dương. Cho dù ta có thành công đi nữa, anh nghĩ bụng, nhưng cả cuộc đời phải sống với những kẻ đồng bạn xấu đến thế kia! Những kẻ háu ăn chỉ nghĩ đến món trứng tráng với mỡ lợn mà họ ngốn ngấu nghiền trong bữa ăn chiều, hoặc những hạng tu sĩ như Castanède không coi tội ác nào là đen tối quá! Họ sẽ đạt tới quyền thế, nhưng với giá nào, Trời đất ơi!

Ý chí con người rất mãnh liệt, đâu đâu ta cũng đọc thấy điều đó, nhưng có đủ để vượt qua được một sự chán ngấy đến thế kia không? Công việc của những bậc vĩ nhân thật là dễ dàng, dù nỗi gian nguy có dữ dội đến đâu, họ

cũng thấy nó đẹp, nhưng có ai hiểu được, trừ ta, sự xấu xa bỉ ổi của tất cả những cái chung quanh ta hiện nay?

Thời kỳ này là thời kỳ thử thách nhất trong đời anh. Nếu anh muốn đăng lính vào một trong những trung đoàn đẹp mắt đồn trú ở Besancon, thì thật rất dễ dàng! Anh có thể làm thầy dạy tiếng La tinh, anh cần rất ít để sống! Nhưng thế thì, còn gì là công danh sự nghiệp, còn gì là tương lai cho trí tưởng tượng của anh nữa, thế là chết. Dưới đây là chi tiết của một trong những ngày buồn thảm của anh.

Tính tự đắc của ta thường luôn luôn tự hào rằng ta khác những anh chàng trẻ nhà quê khác! Thì đây, ta đã sống khá nhiều để trông thấy rằng khác biệt sinh hản thù, anh tự nhủ một buổi sáng kia. Cái chân lý lớn lao đó vừa được vạch ra cho anh bởi một sự thất bại cay đắng nhất của anh. Anh đã cố công trong tám ngày liền để lấy lòng một gã sinh đồ sống ra bề đắc đạo. Anh chơi với hản trong sân trường, lắng nghe một cách phục tòng những chuyện ngớ ngẩn chán ngắt. Bỗng trời nổi cơn giông, sấm sét đùng đùng, và anh sinh đồ thánh thiện vừa kêu lên, vừa đẩy anh ra một cách thô bỉ:

— Này! Trong đời này, ai lo phận nấy, tôi không muốn bị sét đánh cháy thui, Chúa có thể cho sét đánh anh như một tên vô đạo, như một gã Voltaire.

Tức giận điên người, răng nghiến chặt và mắt mở trừng trừng lên trên bầu trời lặn sấm chớp, Julien kêu lên: Ta sẽ đáng bị chìm ngập đáy nước, nếu ta ngủ đi trong cơn bão táp! Ta hãy cố gắng chinh phục một tên đồ gàn nào khác.

Chuông gọi vào học môn thánh sử của cha Castanède.

Hôm đó, cha Castanède giảng cho những anh chàng thanh niên nhà quê rất sợ lao động nặng nhọc và cảnh nghèo khổ của bố họ, rằng cái đấng mà mắt

họ thấy là rất có uy vũ, tức là chính phủ, chỉ có quyền lực thật sự và chính đáng do sự ủy quyền của vị đại lý của Chúa [183] trên trái đất.

— Các con hãy xứng đáng với những ân huệ của Giáo hoàng bằng sự thánh thiện của đời sống các con, bằng sự vâng lời, các con hãy như một cái gậy trong tay người, ông nói thêm, và các con sẽ được một chức vụ huy hoàng, ở đó các con sẽ là người thủ lĩnh có quyền chỉ huy, không bị ai kiểm soát, một chức vụ bất khả bãi miễn, chính phủ trả một phần ba tiền lương bổng, và các tín đồ, do những thuyết giáo của các con đào tạo nên, sẽ trả hai phần ba kia.

Ở lớp học ra, ông Castanède đứng lại trong sân trường.

— Chính là nói về một ông cha xứ mà người ta có thể bảo rằng: Con người thế nào thì chức vụ thế nấy, ông nói với các sinh đồ đương vây quanh lấy ông. Ta đã được biết, chính ta đây này, những xứ đạo miền núi, bổng ngoại còn tốt hơn rất nhiều những xứ đạo ở thành phố. Tiền bạc không kém, lại chưa kể những gà trống thiến béo mồm, trứng gà, trứng vịt, bơ tươi và hàng nghìn cái thú vị lật vạt nữa và ở đó, ông cha xứ là người thủ lĩnh không ai dám chối cãi, không có bữa ăn ngon nào mà không mời mọc, thiết đãi...

Ông Castanède vừa trở lên buồng ông, các sinh đồ chia ngay ra thành từng nhóm. Julien không vào nhóm nào, họ bỏ mặc anh như một con chiên ghê lở. Trong tất cả các nhóm, anh đều trông thấy một anh học sinh tung một đồng xu lên trời, và nếu anh ta đoán trúng sấp hay ngửa, thì các bạn anh ta kết luận rằng chả bao lâu anh ta sẽ có một xứ đạo có nhiều bổng ngoại.

Rồi đến những mẩu chuyện kể. Có một giáo sĩ trẻ tuổi nọ, vừa mới được phong chức chưa đầy một năm, vì đã biểu một con thỏ của riêng cho chị ở gái của một ông cha xứ già, mà được mời đi làm trợ tế, và vài tháng sau, vì ông cha xứ chết rất nhanh chóng, được thay ông ta trong cái xứ đạo béo bở kia. Một giáo sĩ khác đã khéo léo làm cho mình được chỉ định kế chức cha

xứ ở một thị trấn lớn rất giàu có, bằng cách dự tất cả các bữa ăn của cha xứ già bại liệt, và cắt thịt gà hộ ông ta rất khéo tay.

Các sinh đồ chủng viện, cũng như các thanh niên trong tất cả mọi nghề nghiệp, thường tự thối phồng tác dụng của những phương sách nhỏ kia có điểm khác thường và làm cho đầu óc người ta phải chú ý.

Ta cần phải quen với những câu chuyện trò ấy mới được, Julien tự nhủ. Khi người ta không nói đến xúc xích và những xứ đạo béo bở, thì người ta đàm luận với nhau về cái phần thế tục của các lý thuyết tu hành, về những vụ xích mích giữa những ông Giám mục và Tỉnh trưởng, giữa những ông Thị trưởng và Cha xứ. Julien thấy hiện lên ý niệm về một vị Chúa thứ hai, nhưng là một vị Chúa đáng sợ hơn nhiều và quyền thế hơn nhiều, vị Chúa thứ hai đó, là đức Giáo hoàng. Họ bảo nhau, nhưng hạ thấp giọng, và khi biết chắc là không bị ông Pirard nghe thấy, rằng nếu đức Giáo hoàng không thêm mất công bố nhiệm tất cả các tỉnh trưởng và thị trưởng của nước Pháp, thì chính là vì Ngài đã ủy công việc đó cho vua nước Pháp, bằng cách phong cho nhà vua làm trưởng nam của Giáo hội.

Chính vào khoảng thời gian đó mà Julien cho là có thể khai thác cho uy danh của mình quyển sách Nói về Giáo hoàng của ông de Maistre. Nói thực ra, thì anh làm cho các bạn học phải kinh ngạc, nhưng đó lại là một tai họa nữa. Khi thấy anh trình bày giỏi hơn họ những ý kiến của chính họ, thì họ đâm ghét. Ông Chélan đã vụng tính cho Julien, cũng như ông đã vụng tính cho bản thân ông. Sau khi đã cho anh có thói quen lý luận chính xác và không để cho những lỗi hư văn huyễn hoặc, ông đã quên không bảo anh rằng, ở con người không được trọng vọng mấy, thì thói quen đó là một tội nặng, vì bất cứ lý luận chặt chẽ nào cũng đều làm mất lòng người khác.

Vậy, tài ăn nói của Julien lại là một tội nặng mới của anh. Các bạn học anh, vì nghĩ đến anh nhiều, đã tìm được một câu nói đủ diễn tả được tất cả nỗi kinh khiếp mà anh gây cho họ; họ tặng anh cái biệt hiệu là Martin Luther



[184] nhất là vì, họ nói, cái luận lý ma quỷ địa ngục nó làm cho anh rất kiêu hãnh.

Nhiều anh sinh đồ trẻ tuổi sắc mặt hồng hào tươi mới hơn và có thể được coi là đẹp trai hơn Julien, nhưng anh có đôi bàn tay trắng trẻo và không thể nào giấu được một số những thói quen sạch sẽ cảnh vệ. Cái ưu điểm đó không phải là ưu điểm trong cái nhà buồn thảm mà số phận đã ném anh vào. Những anh nhà quê bản thủ mà anh sống giữa bọn họ, phát ngôn rằng anh có những tác phong sinh hoạt rất buông tuồng. Chúng tôi sợ làm chán tai bạn đọc nên không muốn kể lại muôn nghìn những nỗi bất hạnh của anh chàng nhà ta. Chẳng hạn, những thằng bạn sức lực nhất của anh định quen thói đánh đập anh, anh bắt buộc phải tự võ trang bằng một cái com pa bằng sắt và cảnh cáo bằng những ám hiệu, rằng anh sẽ sử dụng nó. Trong một bản báo cáo của mật vụ, những ám hiệu không thể nào được kể là có giá trị bằng những lời nói.

## CHƯƠNG XXVIII

### MỘT ĐÁM RƯỚC

Mọi trái tim đều xúc động. Sự hiện diện của Chúa hình như xuống đến tận những phố nhỏ hẹp và kiến trúc gothique, có kéo đèn treo khắp nơi, và được các tín đồ chăm lo rải cát kỹ càng.

### YOUNG

Julien tha hồ làm ra bé mọn và ngu dốt, anh cũng không thể vừa lòng họ được, anh khác họ quá. Anh tự nghĩ, tất cả các giáo sư kia đều là những người rất tinh tế và được lựa chọn trong đám hàng nghìn người, sao các ông ấy lại không ưa thích thái độ nhún mình của ta? Duy có một ông, anh thấy có vẻ lạm dụng cái thái độ khiêm nhường của anh, sẵn lòng tin mọi thứ và ra vẻ bị mắc lừa mọi thứ. Đó là Linh mục Chas-Bernard, Giám đốc

nghi lễ của nhà thờ lớn. Ở đó, từ mười lăm năm nay, người ta cho ông hy vọng một chức vụ Cha tư giáo. Trong khi chờ đợi, ông dạy khoa giảng đạo ở chủng viện. Trong thời kỳ mù quáng của anh, môn học đó là một trong những môn mà thường Julien hay đứng đầu. Linh mục Chas xuất phát từ đó mà tỏ tính thân thiện với anh, và, ở lớp học ra, ông sẵn lòng khoác tay anh để đi dạo vài vòng trong vườn.

Ông ta có chủ định gì, Julien tự hỏi? Anh ngạc nhiên thấy linh mục Chas nói với anh, hàng mấy giờ đồng hồ, về những vật trang trí sở hữu của nhà thờ. Có mười bảy cái áo lễ choàng thêu đẹp, không kể các vật trang trí tang lễ. Người ta hy vọng rất nhiều ở bà cụ Chủ tịch de Rubempré, bà cụ cố này, năm nay đã chín mươi tuổi, còn giữ được, ít ra là từ năm bảy mươi [185], những áo cưới của bà, bằng những thứ hàng tơ lụa lấy của Lyon [186], có dệt vàng. Anh thử tưởng tượng, anh bạn ạ, Linh mục Chas vừa nói vừa đứng sững ngay lại và mở tròn hai con mắt, những thứ hàng to đó dựng đứng lên được, vì có nhiều vàng quá. Ở Besancon mọi người đều tin rằng, do chúc thư của bà chủ tịch, kho tàng của nhà thờ sẽ được tăng thêm hơn mười chiếc áo lễ choàng, không kể bốn năm bộ áo choàng đại lễ cho những ngày khánh tiết lớn. Tôi còn đi xa hơn nữa, linh mục Chas hạ thấp giọng nói thêm, tôi có những lý do để nghĩ rằng bà chủ tịch sẽ để lại cho chúng ta tám cây đèn nến bằng bạc mạ vàng, người ta cho rằng do quận công de Bourgogne, Charles Vũ dũng, mua từ nước Ý về, tổ tiên bà ngày xưa có một người là triều thần sủng ái của quận công. Cái nhà ông này có chủ định gì, với tất cả những chuyện đồ cổ kia nhỉ? Julien tự hỏi. Cuộc chuẩn bị khéo léo này kéo dài đã được một thế kỷ, mà vẫn chưa thấy lộ cái gì ra. Chắc là ông ta phải nghi ngờ gì ta lắm đây! Ông ta khéo léo hơn tất cả những kẻ khác, vì những kẻ kia chỉ mười lăm ngày là người ta đoán rõ ngay được dụng ý thầm kín. Ta hiểu rồi, lòng hy vọng của ông này bị đau khổ từ mười lăm năm nay!

Một buổi tối, đương giữa bài học kiểm thuật, Julien được cha Pirard gọi lên. Ông ta bảo anh:

— Ngày mai là ngày lễ Corpus Domini (ngày lễ Thánh thể). Linh mục Chas-Bernard cần đến anh để giúp ông ấy trang trí nhà thờ, anh hãy đi đi và hãy vâng lời.

Cha Pirard lại gọi anh lại, và nói thêm, với một vẻ thương tình:

— Tùy anh nghĩ xem anh có muốn nhân dịp này để xa lánh ra phố xá một chuyến không.

— Incedo per ignes, Julien trả lời (con có những kẻ thù giấu mặt).

Hôm sau, ngay từ sáng sớm, Julien đi đến nhà thờ lớn, hai mắt nhìn xuống. Quang cảnh phố xá và sự hoạt động bắt đầu tấp nập trong thành phố làm cho anh dễ chịu. Khắp nơi, người ta treo đèn kết hoa trước mặt nhà để chào mừng đám rước. Tất cả thời gian anh đã ở trong chủng viện, bây giờ anh thấy chỉ là một chốc lát. Tư tưởng anh còn ở Vergy và ở cô Amanda xinh đẹp mà anh có thể gặp, vì tiệm cà phê của cô không lấy gì làm xa lắm. Anh trông thấy từ xa linh mục Chas-Bernard trên ngưỡng cửa nhà thờ yêu quý của ông ta, đó là một con người to béo, nét mặt phớn phở và có vẻ cởi mở. Ngày hôm đó, ông ta ra chiều đặc chí. Ta đương chờ đợi con, con yêu quý của ta, mới trông thấy anh từ rất xa ông ta đã kêu lên, con đến ta mừng lắm. Công việc ngày hôm nay sẽ lâu và nặng nhọc, chúng ta hãy ăn một bữa lót dạ thứ nhất để lấy sức, bữa thứ hai sẽ ăn vào hồi mười giờ, trong giờ làm lễ giảng.

— Thưa Cha, Julien nói với một vẻ nghiêm trang, con mong rằng lúc nào cũng có người bên cạnh con, xin Cha hãy nhận cho rằng, anh vừa nói thêm vừa chỉ chiếc đồng hồ trên đầu hai người, con đến đây lúc năm giờ kém một phút.

— Chà! những cậu bé độc ác ở trong trường làm con lo sợ! Con nghĩ đến họ làm gì, linh mục Chas nói, một con đường đi có bớt đẹp vì có những gai góc trong các bụi giậu hai bên đường không? Các du khách cứ đi và để mặc

cho gai góc độc ác trơ trên năm yên một chỗ. Thôi, bắt tay vào công việc, con ạ, bắt tay vào công việc đi!

Linh mục Chas bảo rằng công việc sẽ nặng nhọc, thật đúng. Hôm trước vừa có một tang lễ lớn ở nhà thờ, người ta đã không sửa soạn được gì cả. Vậy nên trong có một buổi sáng phải phủ lên tất cả các cột gothique phân chia giáo đường làm ba gian trung bộ, một thứ áo ngoài bằng vóc đỏ lên cao đến ba chục pied. Đức giám mục đã cho triệu bốn người trang trí nhà cửa, đi xe trạm từ Paris xuống, nhưng mấy ông đó không thể làm lấy tất cả mọi công việc được, và thấy các bạn đồng nghiệp ở Besancon vụng về, đáng lẽ phải khuyến khích họ, các ông ấy lại chế giễu họ làm cho họ lại càng vụng về gấp bội.

Julien thấy rằng phải đích thân leo lên thang, vốn người anh lanh lẹ nên công việc làm rất tốt. Anh nhận nhiệm vụ điều khiển những người trang trí nhà cửa của thành phố. Cha Chas vui thích nhìn anh bay từ cái thang này sang cái thang kia. Khi tất cả mọi cái cột đã được phủ vóc, đến vấn đề phải cắm năm bó lông chim lớn lên cái tán lớn, bên trên bàn thờ chính. Đó là một cái vành lớn bằng gỗ chạm trổ công phu, mạ vàng chói lọi và được đỡ bởi tám cái cột lớn vạm vỡ bằng đá hoa nước Ý. Nhưng, muốn tới trung tâm cái tán, bên trên bức màn thánh, phải đi trên một đường cong bằng gỗ, có lẽ đã mọt và cao bốn chục pied.

Trông thấy con đường gay go đó, những tay trang trí nhà cửa ở Paris xuống, từ trước đến đó vẫn vui cười giòn giã, bỗng ỉu xìu, họ đứng dưới nhìn lên, bàn cãi nhiều và không dám lên. Julien bèn cầm lấy những bó lông chim, và leo lên thang vun vút. Anh đặt những chòm lông đó rất ngay ngắn đúng chỗ trên một đường trang trí vành tròn, ở trung tâm cái tán. Khi anh xuống thang, cha Chas-Bernard liền ôm lấy anh.

— Optime [187] , ông giáo sĩ nhân hậu kêu lên, ta sẽ kể lại việc này với Đức Cha.

Bữa ăn sáng lúc mười giờ rất là vui vẻ. Chưa bao giờ cha Chas trông thấy nhà thờ của ông đẹp như thế.

— Trò thân mến ạ, ông nói với Julien, mẹ ta trước kia làm nghề cho thuê ghế trong tòa giáo đường tôn nghiêm này, thành ra ta được sinh trưởng trong ngôi nhà lớn này. Chế độ khủng bố của Robespierre làm cho gia đình ta bị phá sản, nhưng, hồi đó ta mới lên tám tuổi, ta đã phục vụ những lễ giảng ở tư thất, và được nuôi ăn trong ngày làm lễ giảng. Không có ai biết gặp một bộ áo lễ choàng khéo hơn ta, không bao giờ các nẹp bị gãy. Từ khi Napoléon tái lập việc thờ phụng, ta có cái may mắn được điều khiển mọi việc trong cái thủ phủ tôn kính này.

Năm lần mỗi năm, mắt ta được trông thấy nó trang hoàng bằng những vật trang trí rất đẹp kia. Nhưng chưa bao giờ nó được lộng lẫy như thế này, chưa bao giờ những khổ vóc được dính chặt chẽ bằng hôm nay, được dán vào cột khít như thế.

— Thế là, ông ta sắp thổ lộ với ta đây, Julien nghĩ thầm, ông ta đương kể lễ chuyện riêng với ta, có sự cởi mở đây. Nhưng không hề thấy con người, rõ ràng là đương phần kịch này, nói một điều gì khinh suất, ấy là hôm nay ông ta đã làm việc nhiều, trong lòng đương sung sướng, Julien nghĩ bụng, rượu vang ngon đã uống thả cửa. Con người giỏi thật! thật là cái gương tốt cho ta! Đáng mặt anh chị [188] . (Đó là một câu nói hạ lưu, anh thừa hưởng của ông cụ thiếu tá quân y. )

Lúc chuông điểm phần hát Sanctus [189] của lễ giảng, Julien định lấy một tấm áo bằng vải trắng để đi theo đức giám mục trong đám rước nguy nga tráng lệ.

— Thế còn kẻ trộm, con ơi, thế còn kẻ trộm! Cha Chas kêu lên, con không nghĩ đến à? Đám rước sắp đi ra, nhà thờ sẽ vắng vẻ, hai thầy trò sẽ ở lại trông coi. Chúng ta nên lấy làm may phúc nếu chỉ mất mát có một vài thước của cái nẹp vàng đẹp để quần chân cột kia. Đấy cũng lại là một tặng

phẩm của bà de Rubempré, bà thừa hưởng của ông cụ ba đời, vị bá tước trứ danh, vàng mười đầy, con ạ, ông linh mục ghé vào tai anh nói thêm, với một vẻ phấn khích rõ ràng, không có tí gì là giả tạo! Ta giao cho anh kiểm soát chái nhà phía bắc đường có rời khỏi. Ta giữ phần ta chái phía nam và gian đại trung đường. Phải lưu ý đến những phòng xưng tội, chính ở đó, những con mẹ do thám của phường ăn trộm hay nấp rình lúc chúng ta quay mặt đi.

Ông vừa nói xong, thì chuông điểm mười một giờ ba khắc, và liền ngay đó chuông lớn lên tiếng gióng giả. Tiếng chuông vang lừng, những âm thanh chắc nịch và long trọng kia làm cho Julien xúc động. Trí tưởng tượng của anh không còn ở trên trái đất nữa.

Mùi thơm của hương trầm và của những cành hoa hồng do những đứa bé hóa trang thành thánh Jean gieo trước thánh thể làm cho anh mê đặc.

Những tiếng chuông rất nghiêm trầm kia đáng lẽ chỉ nên đánh thức dậy ở Julien ý nghĩ về công việc của hai chục người trả công năm mươi xăng-tim, và có lẽ được mười lăm hay hai chục tín đồ giúp sức. Đáng lẽ anh phải nghĩ đến sự hao mòn của các dây chuông, sự hao mòn của rui mè, đến nỗi nguy của chính bản thân cái chuông, cứ hai thế kỷ lại có một lần rơi xuống, và suy nghĩ về cách làm thế nào giảm bớt tiền công của những người giặt chuông, hoặc trả công họ bằng một sự rộng lượng hay ân huệ gì khác trích ở quỹ của Nhà thờ, và không làm xẹp túi tiền của mình.

Đáng lẽ suy nghĩ những điều khôn ngoan như vậy, thì tâm hồn Julien, được phấn kích bởi những âm thanh rần rỏi và chắc nịch kia, lại lỏng bông trong những cõi mơ mộng. Không bao giờ anh làm được một giáo sĩ tốt, cũng không bao giờ là một nhà cai trị giỏi. Những tâm hồn dễ xúc động như thế, bất quá chỉ tạo nên được một anh nghệ sĩ là cùng. Ở đây trông thấy rõ ràng cái tự đắc của Julien. Có lẽ đến năm chục anh sinh đồ chủng viện, bạn đồng học của anh, được trở nên chăm chú đến thực tế của đời sống do nỗi thù ghét của mọi người và do cái chủ nghĩa Jacobins mà người ta vạch cho họ

là đương mai phục đằng sau mỗi bờ rào, khi nghe tiếng chuông lớn của nhà thờ, có lẽ họ chỉ nghĩ đến tiền công của những người kéo chuông. Có lẽ họ xem xét, với cái tiền tài của Barème [190], xem mức độ xúc cảm của công chúng có đáng đồng tiền trả cho những người kéo chuông hay không. Ví thử Julien muốn nghĩ đến những lợi ích vật chất của nhà thờ, thì trí óc anh, vút bay xa quá đích, có lẽ lại nghĩ đến cách tiết kiệm bốn chục quan cho xưởng chế tạo, và bỏ lỡ mất cơ hội tránh được một món chi tiêu hai mươi năm xăng-tim.

Trong khi đám rước từ từ đi diễu khắp thành phố Besancon một buổi trời nắng đẹp tuyệt trần, và dừng lại ở những hương án rực rỡ mà tất cả các nhà chức trách đua nhau dựng lên, thì nhà thờ nằm lại trong một cảnh vô cùng tịch mịch. Trong nhà thờ âm u mát rượi, hãy còn ngào ngạt hương hoa.

Sự im ả, cảnh vắng vẻ tịch mịch, không khí mát lạnh của những gian trung đường dài thăm thẳm làm cho sự mơ màng của Julien được êm đềm hơn. Anh không lo bị linh mục Chas đến xáo động, vì ông còn bận ở phía trên kia ngôi đền. Tâm hồn anh hầu như đã trút khỏi cái thể xác trần tục, nó đương lững thững trong chái nhà phía bắc giao cho anh coi giữ. Anh càng được yên tâm vì đã nắm vững là ở trong các phòng xưng tội chỉ còn có vài người đàn bà kính tin, mắt anh nhìn mà chẳng trông thấy gì.

Tuy vậy, tâm trí phiêu diêu của anh hơi bị thức tỉnh bởi bóng dáng hai người đàn bà ăn mặc rất lịch sự, đang quỳ, một người ở trong một phòng xưng tội, và người kia, ngay bên cạnh người thứ nhất, trên một chiếc ghế tựa. Anh nhìn mà chẳng trông thấy gì, tuy vậy, hoặc do ý thức phảng phất về nhiệm vụ, hoặc do cảm thán vì y phục sang trọng và giản dị của các bà kia, anh nhận thấy rằng không có vị giáo sĩ nào trong phòng xưng tội đó. Lạ nhỉ, Julien nghĩ thầm, sao các bà xinh đẹp này lại không đến quỳ ở trước một cỗ hương án nào đó, nếu là người sùng tín, hoặc ngồi lợi thế ở hàng đầu một ban công nào, nếu là người của xã hội phong lưu? Bộ áo dài kia

xinh quá! Biết bao duyên dáng dễ thương! Anh chậm bước lại để cố nhìn thấy mặt họ.

Người quỳ trong phòng xưng tội hơi ngoảnh đầu lại, khi nghe thấy tiếng chân của Julien giữa cảnh tĩnh mịch đó. Bỗng bà ta kêu lên một tiếng, và lịm người đi.

Khi ngất đi, bà đương quỳ đó, liền ngã vật ra phía sau, bà bạn, ở gần bên, bèn xô lại để cứu giúp. Cùng lúc đó, Julien trông thấy đôi vai của cái bà ngã về phía sau... Một chuỗi ngọc trai quý rất to hạt, vặn cuốn thừng, anh trông rất quen, làm anh chú ý. Khi nhận ra món tóc của bà de Rênal, anh chẳng còn hồn vía nào nữa! Vì chính là bà ta. Còn bà kia đương cố đỡ lấy đầu bà cho bà khỏi ngã lăn xuống, là bà Derville. Julien, như điên như dại, nhảy bổ đến, nếu không có Julien đến đỡ kịp cả hai người, thì có lẽ bà de Rênal đã ngã hẳn và lôi cả bà bạn ngã theo. Anh thấy mặt bà de Rênal xanh nhợt, hoàn toàn mê man, đầu ngoặt ngoẹo trên vai. Anh giúp đỡ bà Derville đặt cái đầu kiều mị đó lên vai tựa một chiếc ghế, còn anh thì vẫn quỳ gối.

Bà Derville quay lại và nhận ra anh:

— Lánh xa đi, ông lánh xa đi! Bà nói với một giọng vô cùng giận dữ. Nhất là không được để cho cô ấy trông thấy ông nữa. Thật vậy, trông thấy ông thì cô ấy phát khiếp, trước khi biết ông, cô ấy sung sướng biết bao nhiêu! Cách cư xử của ông thật là ác độc. Lánh đi, lánh xa đi, nếu ông còn có phần nào biết hổ thẹn.

Câu đó nói ra với một giọng rất hách dịch, và Julien lúc đó rất mềm yếu, nên anh lảng xa ngay. Bà này từ trước vẫn thù ghét ta, anh tự nhủ khi nghĩ đến bà Derville.

Cùng một lúc đó, tiếng hát ồm ồm giọng mũi của những vị giáo sĩ đi đầu đám rước, vang lên trong nhà thờ, đám rước đã trở về. Cha Chas-Bernard gọi Julien bao nhiêu lần, lúc đầu anh không nghe thấy. Sau cùng, ông ta đến



nắm lấy cánh tay anh đang sau một cái cột Julien đương nấp, sống dở chết dở. Ông định giới thiệu anh với đức giám mục.

— Con bị ngây ngất đây mà, con ơi, ông linh mục nói với anh khi thấy anh nhột nhạt và hầu như không cất chân đi được, con đã làm việc nhiều quá. Ông đưa tay cho anh vịn. Con hãy đi theo ta, con hãy ngồi xuống chiếc ghế dài nhỏ này của người ban nước phép, đằng sau lưng ta, ta sẽ che cho con. Lúc đó hai người đương ở cạnh cái cổng lớn. Con hãy bình tâm, còn những hai mươi phút nữa Đức cha mới tới, Con hãy cố hồi phục đi, khi nào ngài đi qua, ta sẽ đỡ con dậy, vì ta con khỏe mạnh cứng cáp, mặc dầu đã có tuổi.

Nhưng khi ông giám mục đi qua, Julien còn run rẩy đến nỗi cha Chas đành phải từ bỏ ý nghĩ giới thiệu anh.

— Con đừng nên buồn quá, ông nói với anh, ta sẽ tìm được một dịp khác.

Buổi tối, ông cho đem đến tiểu giáo đường của chủng viện mười livre [191] nển bạch lạp tiết kiệm được, ông nói, do Julien đã khéo chăm nom và đã cho thổi tắt nhanh chóng. Chẳng có gì sai sự thực bằng. Chính bản thân anh chàng tội nghiệp đương tắt ngấm thì có, anh không hề có được một ý nghĩ gì từ lúc trông thấy bà de Rênal.

## CHƯƠNG XXIX

### BUƯỚC TIẾN THÂN ĐẦU TIÊN

Y đã hiểu biết thời đại của y, y đã hiểu biết quản hạt của y, và y lại giàu có.

### NGƯỜI TIÊN KHU [192]

Julien chưa ra khỏi giấc mơ màng sâu thẳm mà chìm ngập vào, thì một buổi sáng, cha Pirard nghiêm khắc cho gọi anh lên.

— Đây là linh mục Chas-Bernard viết thư cho ta để đề bạt con. Ta khá hài lòng về cách xử sự của con nói chung. Con hết sức thiếu cẩn trọng và cả thiếu suy nghĩ nữa, tuy bề ngoài không có vẻ gì, nhưng, cho đến nay, thì tâm địa tốt và lại hào sảng nữa, trí óc thì ưu việt. Tóm lại, ta thấy ở con một tia sáng không nên bỏ qua.

Sau mười lăm năm công lao, bây giờ ta sắp ra khỏi nhà này. Tội lớn của ta là đã để mặc cho các sinh đồ có tự do ý chí, và đã không che chở, mà cũng không cản phá cái hội kín mà con có nói chuyện với ta ở phòng xưng tội. Trước khi ra đi, ta muốn giúp con một việc gì, đáng lẽ ta đã hành sự từ hai tháng trước, vì con xứng đáng, nếu không có chuyện tố giác căn cứ vào địa chỉ của Amanda Binet tìm thấy ở buồng con. Nay ta cho con làm phụ giảng về Tân và Cựu ước.

Julien, nhiệt liệt cảm kích, cũng đã có ý quỳ xuống chân ông và tạ ơn Chúa, nhưng anh lại vâng theo một cử chỉ chân thật hơn. Anh lại gần cha Pirard và cầm lấy bàn tay ông, mà đưa lên môi.

— Cái gì thế này? Ông giám đốc kêu lên, có vẻ không bằng lòng, nhưng con mắt của Julien còn biểu lộ nhiều hơn động tác của anh nữa.

Cha Pirard nhìn anh kinh ngạc, như thể một người đã lâu năm mất thói quen gặp những cảm xúc tế nhị. Sự chăm chú đó làm cho ông giám đốc lộ chân tình, tiếng nói của ông lạc hẳn giọng đi.

— Thôi thì, ừ, con ạ, ta có tình quyến luyến con thực. Trời biết rằng lòng ta không muốn thế. Đáng lẽ ta phải công bằng, không thù ghét ai, không yêu riêng ai. Con đường sự nghiệp của con rồi sẽ gian khổ. Ta trông thấy ở con một cái gì nó làm phật ý kẻ phàm tục. Sự ghen ghét và sự vu cáo sẽ theo đuổi con. Bất cứ nơi nào mà Trời đặt con vào, những đồng bạn của con sẽ không bao giờ trông thấy con mà không sinh lòng thù ghét, và nếu họ giả vờ yêu mến con, thì chính là để làm hại con một cách chắc chắn hơn. Đối với cái đó, chỉ có một phương thuốc, con chỉ nên trông cậy ở Chúa, người

đã cho con, để trừng phạt tội tự đắc của con, cái số mệnh phải bị người ta thù ghét. Con hãy giữ hạnh kiểm cho trong sạch, đó là phương kế duy nhất ta thấy con có thể có được. Nếu con tin ở lẽ thật của lưới trời lồng lộng, chẳng sớm thì muộn những kẻ thù của con cũng sẽ bị bẽ bàng tui hổ.

Đã bao lâu Julien không được nghe thấy một tiếng nói thân yêu, cho nên ta phải tha thứ cho anh một sự mềm yếu, lúc đó anh nước mắt rùng rùng. Cha Pirard dang hai tay ôm lấy anh, giây phút đó thật êm đềm cho cả hai người.

Julien vui sướng điên người. Bước tiến thân này là bước đầu tiên anh thu hoạch được, những cái lợi của nó thật lớn vô cùng. Muốn quan niệm được những cái lợi đó, phải đã từng bị bắt buộc sống hàng bao tháng trời rùng rã không một phút nào được một mình, và phải trực tiếp va chạm với những bạn đồng học ít ra là quấy rầy, và phần đông là ác độc không sao kham nổi. Chỉ cứ riêng những tiếng kêu gào của họ cũng đủ để làm xáo động một cơ thể tế nhị. Cái vui ồn ào của những anh nhà quê được ăn no mặc ấm kia, chỉ được hả hê, chỉ tự cho là trọn vẹn khi nào họ kêu gào bằng hết cả sức lực hai buồng phổi của họ.

Bây giờ, Julien được ăn một mình, hay gần như thế một tiếng đồng hồ sau các sinh đồ khác. Anh có riêng một chìa khóa vườn và có thể đi dạo chơi ở đó trong những giờ vắng vẻ.

Julien hết sức ngạc nhiên thấy người ta thù ghét anh ít hơn trước, trái lại, anh cứ chờ đợi một sự thù hằn gấp bội. Lòng mong ước thầm kín rằng đừng ai nói chuyện gì với anh, trước kia ai cũng thấy rõ ràng và làm cho anh có bao nhiêu kẻ thù, bây giờ lại không phải là một biểu hiện của tính kiêu ngạo đáng cười nữa. Trong mắt những con người thô bỉ ở chung quanh anh, đó lại là một ý thức đứng đắn về chức vị của anh. Sự thù ghét giảm bớt trông thấy, nhất là trong những đám anh bạn trẻ nhất đã trở thành học trò của anh, và anh đối xử rất lễ độ. Dần dần có cả những người về phe với anh; gọi anh là Martin Luther trở thành lối bịch.

Nhưng kể tên những bạn, những thù để làm gì? Tất cả cái đó là xấu xa, và lại càng xấu xa khi thực có dụng ý. Tuy nhiên, đó là những ông thầy dạy đạo đức duy nhất của dân chúng, không có họ thì dân chúng sẽ ra sao? Báo chí có bao giờ thay thế được ông linh mục?

Từ ngày Julien nhận chức vị mới, ông giám đốc chủng viện làm ra bộ không bao giờ nói chuyện với anh mà không có người chứng kiến. Trong cách xử sự đó có sự cẩn trọng cho thầy, cũng như cho trò, nhưng nhất là có sự thử thách. Nguyên tắc bất di bất dịch của nhà Janseniste nghiêm khắc Pirard là: Một con người có tài đức đối với mắt anh chẳng? Anh hãy làm trở ngại cho tất cả những ước vọng của hắn, cho tất cả những mưu đồ của hắn. Nếu thực có tài đức, thì hắn sẽ biết cách lật đổ hoặc đi vòng tránh các trở ngại.

Hôm đó đương là mùa săn bắn. Fouqué bỗng có ý kiến gửi đến chủng viện một con nai và một con lợn lòi, nói là của gia đình Julien gửi. Những con vật chết được đặt ở lối đi giữa nhà bếp và phòng ăn. Tết cả các sinh đồ, khi đi ăn, đều trông thấy chúng nằm lù lù ở đấy. Họ rất lấy làm kinh dị. Con lợn lòi dù đã chết hẳn hoi, cũng làm cho những cậu trẻ tuổi nhất phải phát khiếp, họ sờ mó những cái răng nanh của nó. Trong tám ngày liền người ta không còn nói đến chuyện gì khác.

Món quà đó liệt gia đình Julien vào hạng phải kính nể trong xã hội, và giáng cho lòng ghen ghét một đòn trí mạng. Anh trở thành một kẻ có thể ưu việt do sự giàu có xác định cho Chazel và những sinh đồ lỗi lạc nhất gạ gẫm anh, và hầu như phàn nàn với anh về nỗi anh chả bảo trước cho họ biết là gia đình anh giàu có, làm cho họ có thể đã mang tội bất kính đối với tiền bạc.

Lúc đó có một vụ trưng binh mà Julien được miễn dịch do tư cách là sinh đồ chủng viện. Trường hợp đó làm anh xúc động sâu xa. Thế là vĩnh viễn bỏ qua mất cái giây phút mà ví thử là hai mươi năm về trước, một cuộc đời anh hùng có thể đã bắt đầu cho ta!

Anh đi dạo chơi một mình trong vườn của chủng viện, anh nghe thấy những người thợ nề, đương xây đắp bức tường bao, nói chuyện với nhau.

— Ấy đấy! Phải đi mất thôi, lại một vụ trưng binh mới nữa đấy.

— Trong thời ông trước [193] , thì còn nói gì! Một anh thợ nề thời đó trở thành sĩ quan, làm nên cấp tướng, chuyện đã từng thấy.

— Bây giờ thì đừng có hòng! Chỉ có những thằng đói rách phải đi thôi. Anh nào có máu mặt thì vẫn ở lại quê hương.

— Đứa nào khốn khổ, vẫn cứ khốn khổ, ấy thế đó thôi.

— Ở này, có đúng vậy không, cái điều họ nói ấy mà, rằng ông trước đã chết rồi? Một bác thợ nề thứ ba nói tiếp lời.

— Là bọn kéch xù họ nói, thế thôi, anh ạ! Chủ yếu là họ vẫn sợ ông ấy mà.

— Chả bù với bây giờ, cái thời ông ấy công việc chạy cứ rầm rầm! Thế mà ông ấy bị bọn tướng lĩnh của ông ấy phản bội đấy. Bất nhân đến thế là cùng!

Cuộc chuyện trò đó an ủi Julien đôi chút. Anh vừa dờ bước đi, vừa thở dài nhắc lại câu:

“Nhà vua duy nhất là nhân dân của tướng nhớ” [194] .

Kỳ sát hạch đã đến, Julien trả lời một cách thật xuất sắc, anh thấy rằng cả Chazel cũng cố trở hết tài học.

Hôm đầu, các vị giám khảo được ông phó giám mục trú danh de Frilair cắt cử, đều rất lấy làm phiền cứ phải luôn luôn ghi vào đứng đầu, hay cùng lắm là đứng thứ nhì, trên danh sách của họ, cái tên Julien Sorel, mà người ta lưu ý họ là con cưng của cha Pirard. Ở chủng viện có những người đánh cuộc rằng, trong danh sách tổng sát hạch, thế nào Julien cũng sẽ đứng số một,

như thế là có vinh dự được đến ăn tiệc của Đức giám mục. Nhưng lúc cuối một buổi sát hạch, một ông giám khảo quý quyết, sau khi đã hỏi Julien về Thánh Jérôme [195] và sự mê say của ông đối với Cicéron, bèn nói về Horace, Virgile [196] và những tác giả phàm tục khác. Julien đã học thuộc lòng rất nhiều đoạn văn của các tác giả đó, mà các bạn đồng học không ngờ. Bị những thành công lôi cuốn, anh quên rằng mình đang ở đâu, và thấy ông giám khảo tái tam tái tứ yêu cầu, anh liền đọc thuộc lòng và diễn dịch một cách nồng nhiệt rất nhiều bài nhạc thi của Horace. Sau khi đã để anh mắc bẫy trong hai mươi phút đồng hồ, đột nhiên ông giám khảo đổi nét mặt và quở trách anh một cách chua cay là đã mất thì giờ vào những việc học tập phàm tục kia, và đã buộc vào đầu óc những tư tưởng vô ích hoặc có tội.

— Thưa ông, tôi là một kẻ ngu dại, và ông nói đúng, Julien nói với một vẻ nhũn nhặn, khi anh nhận thấy cái mưu mẹo quý quyết mà anh đã bị mắc lừa.

Mưu kế đó của ông giám khảo bị mọi người, ngay cả ở chủng viện, coi là nhơ nhớp, ấy thế mà linh mục de Frilair, con người quý quyết đã tổ chức rất khôn khéo mạng lưới của thánh hội Besancon, và gửi những thông điệp về Paris làm cho các quan tòa, ông tỉnh trưởng và cả đến các tướng tá trong doanh trại đều phải run sợ, ông ta vẫn cứ hạ ngòi bút uy lực đề con số 198 bên cạnh tên Julien. Ông ta lấy làm vui sướng được làm như thế để làm nhục kẻ thù của ông ta, là ông Pirard theo phái Janséniste.

Từ mười năm nay, mưu đồ lớn nhất của ông ta là làm cho ông này mất cái chân giám đốc chủng viện. Ông tu sĩ này, chính bản thân vẫn theo đường lối xử sự mà ông chỉ dẫn cho Julien, ông vốn là người chân thật, kính tin, không chạy vạy mưu mô, thiết tha với bốn phận. Nhưng trời, trong cơn giận dữ, đã cho ông có một tính khí nóng nảy, dễ cảm thấy sâu sắc những sự lăng nhục và những mối thù hằn. Đối với tâm hồn nồng cháy đó, không có một sự nhục mạ nào của kẻ khác nhằm vào ông mà lại không có hiệu

lực. Đáng lẽ ông xin từ chức đã đến trăm lần, nhưng ông lại tự cho là giúp ích được trong cái chức vụ mà Thượng đế đã đặt ông vào. Ta ngăn cản những sự phát triển của chủ nghĩa Jésuites [197] và của thói sùng bái thần tượng [198] , ông tự nhủ như vậy.

Đến thời kỳ sát hạch, có lẽ đã đến hai tháng ông không nói chuyện với Julien, tuy vậy khi nhận được thư chính thức báo tin kết quả kỳ thi, ông thấy con số 198 bên cạnh tên người học trò mà ông coi là vinh dự của nhà trường, thì ông phát ốm mất tám ngày. Niềm an ủi duy nhất của con người bản tính nghiêm khắc đó, là tập trung vào Julien tất cả mọi phương tiện giám sát. Ông lấy làm sung sướng thấy không phát hiện ở anh tí gì là giận dữ, là dự định báo thù, là chán nản.

Vài tuần lễ sau, Julien giật mình khi nhận được một bức thư, đóng dấu bưu điện từ Paris. Thế là, anh nghĩ bụng, bà de Rênal nhớ lời ước hẹn đây. Một ông ký tên là Paul Sorel, tự xưng là có họ với anh, gửi cho anh một hồi phiếu năm trăm quan. Thư viết thêm rằng nếu Julien tiếp tục học tập có kết quả các tác giả La tinh ưu tú, thì mỗi năm sẽ gửi cho anh một số tiền như thế.

Chính là nàng đây, chính là tấm lòng ưu ái của nàng! Julien cảm kích tự nhủ, nàng muốn an ủi ta, nhưng tại sao lại không có lấy một lời thân ái?

Anh đoán lầm về bức thư kia, bà de Rênal có bạn là bà Derville hướng dẫn, còn đương miên man với những nỗi hối hận sâu sắc. Mặc dầu không muốn, bà vẫn thường luôn luôn nghĩ đến con người lạ lùng mà sự gặp gỡ đã làm cho cuộc đời bà đảo lộn, song bà vẫn nhất định không viết thư cho anh.

Nếu chúng ta dùng cái ngôn ngữ của chủng viện, thì chúng ta có thể thừa nhận là có một phép lạ trong sự gửi năm trăm quan kia, và nói rằng trời đã mượn chính ông de Frilair, để ban cho Julien món tiền đó.

Mười hai năm về trước, linh mục de Frilair đến Besancon với một túi hành trang hết sức lép kẹp, theo tin đồn đại, thì đó là tất cả sản nghiệp của ông. Bây giờ ông nghiêm nhiên là một trong những nghiệp chủ giàu có nhất tỉnh. Trong quá trình phấn phát của ông, ông đã tậu nửa phần của một miếng đất, mà nửa kia là của thừa kế của ông de La Mole. Do đó nảy ra một vụ kiện lớn giữa hai nhân vật đó.

Mặc dầu đời sống huy hoàng của ông ở Paris, và những chức vụ của ông ở trong triều, hầu tước de La Mole cảm thấy rằng chọi nhau ở Besancon với một ông phó giám mục có tiếng là cất lên hạ xuống những ông tỉnh trưởng như chơi, thì thật là nguy hiểm. Đáng lẽ có thể xin một món tiền ân thưởng năm vạn quan, mượn một danh nghĩa nào đó mà ngân sách thừa nhận, và vứt bỏ cho linh mục de Frilair cái vụ kiện gày còm năm vạn quan đó, thì ông hầu tước lại đâm ra tức khí. Ông cho là lý của ông phải. Lý với chả lẽ!

Thế mà, nếu được phép nói, có ông quan tòa nào lại chả có một thằng con hay ít ra là một người họ hàng cần được giúp đỡ để tiến thân trong xã hội?

Để soi sáng cho những người mù nhất, tám ngày sau lời phán quyết đầu tiên mà ông đạt được, ông thầy tu de Frilair lấy xe song loan của Đức giám mục, và đích thân mang tấm huân chương Bắc Đẩu Bội Tinh đến cho trạng sư của mình. Ông de La Mole hơi bị choáng váng vì thái độ ngạo nghễ của phe đối địch, và thấy các trạng sư của mình nao núng, bèn thỉnh giáo cha Chélan, ông này liền giới thiệu ông với ông Pirard.

Mỗi giao thiệp đó, tính đến thời kỳ câu chuyện của chúng ta, đã kéo dài được nhiều năm. Cha Pirard đem cái bản tính nồng nhiệt của ông vào vụ tranh chấp này. Ông luôn luôn tìm gặp các trạng sư của hầu tước, nghiên cứu vụ kiện, và thấy lý của hầu tước là đúng, ông công khai trở thành người vận động cho hầu tước de La Mole chống lại ông phó giám mục thế lực như trời. Ông này lấy làm phần nộ vì sự láo xược đó, và lại là ở một anh Janséniste nhãi nhép nữa!



Cái thứ quý tộc triều đình kia, nó tự cho là có thể lực lắm, các ông thử xem nó có là cái thá gì! Ông thầy tu de Frilair nói với các người thân cận. Ông de La Mole chưa hề có gửi được lấy một cái huân chương khốn khổ cho người đại lý của ông ta ở Besancon, và sắp để cho y bị cất chức một cách thảm hại đến nơi. Thế mà, người ta có viết thư cho tôi biết, cái ông nguyên lão nghị viên quý tộc đó, không tuần lễ nào là không đến phô bày tấm huân chương Thánh Linh Bội Tinh [199] của mình trong phòng khách ông Chương ẫn, bất cứ ông nào.

Mặc dầu tất cả sự hoạt động tích cực của cha Pirard, và mặc dầu ông de La Mole vẫn luôn luôn giao hảo với ông bộ trưởng Tư pháp và nhất là với các văn phòng của ông này, tất cả những thành tựu của ông sau sáu năm trời chăm sóc, chỉ là không đến nỗi tuyệt đối thua kiện.

Luôn luôn giao thiệp bằng thư từ với linh mục Pirard, vì một công việc mà cả hai ông đều theo đuổi một cách say mê, cuối cùng hầu tước lấy làm thích cái loại trí óc của linh mục. Dần dần, thư từ của họ ngã sang giọng thân tình mặc dầu địa vị xã hội xa cách nhau muôn trùng. Linh mục Pirard nói với hầu tước rằng người ta muốn bắt buộc ông, vì bị làm nhục mà phải xin từ chức. Trong cơn phẫn nộ vì cái quỷ kế ông cho là hèn mạt, mà người ta đã dùng đối với Julien, ông kể câu chuyện của anh ta cho hầu tước nghe.

Tuy rất giàu có, nhưng vị đại lãnh chúa đó không hà tiện tí nào. Ông chưa hề bao giờ ép được linh mục Pirard nhận cho, dù chỉ là tiền bồi hoàn những bưu phí do vụ kiện gây nên. Ông bèn tóm lấy ý kiến gửi năm trăm quan cho người học trò yêu của ông kia.

Ông de La Mole chịu khó tự tay viết bức thư gửi tiền. Việc đó làm ông nghĩ đến nhà tu sĩ.

Một hôm, ông này nhận được một lá thư nhỏ mời ông, vì có việc cấp bách, đến ngay tức khắc một quán trọ ở ngoại ô Besancon. Tới đó, ông gặp người quản lý của ông de La Mole.

— Ngài hầu tước sai tôi đem xe song mã của ngài lại cho ông, người đó nói với ông. Ngài mong rằng sau khi đọc lá thư này, ông có thể đi Paris được, trong vòng bốn năm ngày. Tôi sẽ dùng khoảng thời gian mà ông vui lòng chỉ định cho, để đi thăm các đất đai của Ngài hầu tước ở Franche-Comté. Sau đó, chúng ta sẽ đi Paris, ngày nào là tùy ở ông.

Bức thư rất ngắn:

“Thưa quý ông, xin ông hãy giữ bỏ tất cả những chuyện eo xèo của tỉnh lẻ, đến thở một không khí yên tĩnh ở Paris. Tôi gửi tới ông cỗ xe của tôi, nó có lệnh phải chờ đợi sự quyết định của ông, trong bốn ngày. Còn tôi sẽ chờ đợi ông, ở Paris, cho đến thứ ba. Thưa ông, tôi chỉ cần ông ừ cho một tiếng, là tôi sẽ đứng lên nhận, nhân danh ông, một giáo khu tốt nhất của vùng ngoại vi thành phố Paris. Người giàu có nhất trong các giáo dân thuộc giáo khu tương lai của ông, chưa được gặp mặt ông bao giờ, nhưng dốc lòng tận tụy với ông nhiều hơn là ông có thể tưởng được, chính là hầu tước de La Mole”.

Nhà tu sĩ nghiêm khắc Pirard cũng không ngờ đâu rằng ông lại yêu cái chủng viện này, đầy đầy những kẻ thù của ông, và từ mười lăm năm trời nay, ông đã dành cho nó tất cả tâm tư. Bức thư của ông de La Mole đối với ông khác nào sự xuất hiện của nhà giải phẫu có nhiệm vụ phải làm một cuộc mổ xẻ đau đớn và cần thiết. Sự huyền chức của ông là chắc chắn rồi. Ông ước hẹn với viên quản lý trong ba ngày nữa.

Trong bốn mươi tám tiếng đồng hồ, ông bồi hồi phấp phỏng. Sau cùng, ông viết thư cho ông de La Mole, và biên soạn, để gửi Đức Giám mục, một bức thư tuyệt tác về lối văn tăng lữ, nhưng hơi dài. Thật khó lòng mà tìm được những câu văn hoàn mỹ hơn và có một khi vị kính cần chân thành hơn. Tuy vậy bức thư đó, dụng ý để gây cho ông de Frilair một giờ đồng hồ khó khăn trước mặt quan thầy, kể lẽ tách bạch tất cả những chủ đề khiêu nại nghiêm trọng, và đi xuống đến cả những chuyện phiến hà bản thủ nhỏ nhặt làm

cho nhà tu sĩ Pirard, sau sáu năm trời rông rã, chịu đựng một cách nhẫn nại, nay bắt buộc rời bỏ địa phận giám mục.

Người ta ăn cắp củi của ông trong kho củi, người ta đánh bả con chó của ông...

Bức thư viết xong, ông cho đánh thức Julien dậy, lúc đó là tám giờ tối, anh đã ngủ yên, cũng như tất cả các sinh đồ khác.

— Con biết tòa giám mục ở đâu rồi chứ? Ông nói với anh bằng lối văn Latinh rất văn vẻ, con hãy đem bức thư này đến cho Đức Cha. Ta sẽ không giấu con rằng ta phái con đến giữa đàn chó sói đấy. Con hãy nên tỉnh mắt thính tai hết sức. Trong những câu trả lời, con không được nói dối điều gì, nhưng con hãy nghĩ rằng kẻ nào hỏi con, có lẽ sẽ có một nỗi vui mừng thực sự nếu có thể làm hại được con. Ta rất vui lòng, con ạ, được cho con cái kinh nghiệm thử thách này trước khi từ biệt các con, vì chả nói giấu gì, bức thư mà con cầm đi đây là thư từ chức của ta.

Julien đứng lặng yên, anh vẫn yêu cha Pirard. Mặc dầu sự cân nhắc đắn đo nhủ anh rằng:

Sau khi con người chính trực này đi rồi, thì cánh hội Thánh - Tâm sẽ truất ta và có lẽ đuổi cổ ta đi.

Anh không thể nào nghĩ đến mình được. Điều làm anh lúng túng, là một câu mà anh muốn sắp xếp một cách cho lễ phép, và thực sự anh không có tâm trí nào để làm được việc đó.

— Thế nào! Con, không đi à?

— Nghĩa là, thưa Cha, Julien nói một cách rụt rè, người ta bảo rằng trong suốt thời gian dài Cha làm giám đốc, Cha không để ra được đồng nào. Con hiện có sáu trăm quan.

Nước mắt làm anh nghẹn ngào không nói được nữa.

— Cả điều đó nữa, rồi cũng sẽ được ghi, ông nguyên giám đốc chủng viện lạnh lùng nói. Đi lên ban giám mục đi, kéo muộn rồi.

Tình cờ tối hôm đó, nhà tu sĩ de Frilair đến phiên trực trong phòng khách của tòa giám mục, Đức Cha bận đi dự tiệc ở dinh tỉnh trưởng. Vậy là Julien đưa bức thư cho chính ông de Frilair, nhưng anh không biết ông ta.

Julien ngạc nhiên thấy ông thầy tu đó mở phăng bức thư gửi cho đức giám mục. Khuôn mặt đẹp của ông phó giám mục biểu lộ ngay một sự ngạc nhiên pha lẫn sự vui thích hớn hở, và tăng vẻ nghiêm nghị. Trong khi ông ta đọc, Julien chú ý vì nét mặt tươi tỉnh của ông, có thì giờ ngắm nghía ông kỹ càng. Bộ mặt kia đáng lẽ còn nghiêm nghị hơn nữa, nếu không có cái vẻ tinh khôn cực độ hiện lên ở một vài nét, và thậm chí có thể biểu lộ sự giáo quyệt, nếu người chủ bộ mặt đẹp đó có một giây phút nào ngơi chú ý đến nó. Cái mũi, rất cao, hình thành một đường duy nhất tuyệt đối thẳng, và buồn thay, làm cho một khuôn mặt nhìn nghiêng, kể ra rất lịch sự, lại giống hệt tướng mạo một con cáo. Ngoài ra, nhà tu sĩ có vẻ rất lưu tâm đến chuyện từ chức của ông Pirard kia, lại ăn mặc với một vẻ thanh lịch mà Julien rất ưa thích, và anh chưa hề thấy ở một tu sĩ nào khác bao giờ.

Mãi sau này Julien mới biết cái tài đặc biệt của tu sĩ de Frilair là thế nào. Ông ta biết mua vui cho đức giám mục, một ông già phong nhã, sinh ra để sống ở Paris, và coi Besancon như một nơi bị đi đày, ông giám mục đó mắt rất kém, và thích ăn cá đến say mê. Tu sĩ de Frilair gỡ bộ xương món cá người ta dọn lên cho Đức Cha.

Julien im lặng nhìn ông thầy tu đương đọc lại bức thư từ chức, thì bỗng nhiên cửa mở ra rầm rầm. Một tên hầu, y phục lộng lẫy, đi qua rất nhanh, Julien chỉ kịp ngoảnh đầu về phía cửa, anh trông thấy một ông già bé nhỏ đeo một tấm thánh giá đeo ngực. Anh quỳ ngay xuống, đức giám mục ban cho anh một nụ cười ớn huệ và đi qua. Ông tu sĩ mỹ mạo đi theo, và Julien

còn lại một mình trong phòng khách mà anh được thừ thả ngắm nhìn thán phục vẻ huy hoàng kính tin.

Ông giám mục địa phận Besancon, con người trí tuệ được thừ thách, nhưng không bị mụ mẫm vì những nỗi khổ cực kéo dài của cuộc lưu vong cảnh ngoại, năm nay đã hơn bảy mươi năm tuổi, và hết sức ít quan tâm đến chuyện sẽ xảy ra trong mười năm nữa.

— Cái anh sinh đồ có con mắt tinh anh kia, mà hình như ta vừa thoáng trông thấy, là ai vậy? Đức giám mục nói. Theo phép tắc của ta thì cái giờ này họ phải đi ngủ rồi thì phải.

— Bẩm Đức Cha, cái nhà anh này thì tinh tảo hết sức, tôi xin thề với Đức Cha như vậy, và anh ta đem lại một tin quan trọng. Đó là tin từ chức của người Janséniste duy nhất còn lại trong địa phận của Đức Cha. Cái nhà ông tu sĩ Pirard đáng sợ ấy rốt cục đã hiểu ý tứ rồi.

— À! Ông giám mục vừa cười vừa nói, tôi đố ông tìm được một người nào bằng ông ta để thay thế ông ta đấy. Và để cho ông thấy tất cả giá trị của con người đó, tôi mời ông ta đến ăn cơm chiều mai.

Ông phó giám mục định đưa nhẹ vài câu về việc lựa chọn người kế chân, ông giám mục, không sẵn lòng nói chuyện công việc, bảo ông ta rằng:

— Trước khi đưa ông nọ vào, ta hãy thử xem ông này ra đi như thế nào đã. Ông cho gọi cái ông sinh đồ kia vào, sự thật ở miệng trẻ mà.

Julien được gọi vào. Ta sắp phải đứng giữa hai ông vấn tội đây! Anh nghĩ thầm. Chưa bao giờ anh thấy mình dửng dưng cảm hơn lúc này.

Lúc anh bước vào, hai người hầu cận, ăn mặc sang trọng hơn cả ông Valenod, đương cởi áo cho Đức Cha. Vị giáo chủ này, trước khi vào chuyện ông Pirard, thấy rằng nên hỏi han Julien về sự học hành của anh. Ông nói đôi chút về giáo điều, và lấy làm ngạc nhiên. ít lâu sau, ông nói đến cổ học,

đến Virgile, Horace, Cicéron... Những cái tên đó, Julien nghĩ bụng, đã làm cho ta bị con số 198. Ta chả còn sợ thiệt hại gì nữa, ta hãy cố trả lời cho xuất sắc. Anh thành công. Vị giáo chủ, vốn cũng là tay cổ học cừ khôi, lấy làm vui thích lắm.

Ở bữa tiệc trên tỉnh, một thiếu nữ, người có danh tiếng và có thực tài, đã đọc thuộc lòng bài thơ La Madeleine [200]. Ông giám mục đương nói chuyện văn chương và quên phắt ngay cha Pirard và tất cả mọi công việc để bàn luận với anh sinh đồ vấn đề tìm xem Horace xưa kia giàu hay nghèo. Vị giáo chủ dẫn nhiều bài nhạc thi, nhưng đôi khi trí nhớ của ông lười làm việc, và ngay tức khắc Julien đọc thuộc toàn bài thơ, với một vẻ rất nhũn nhặn; điều làm ông giám mục chú ý, là Julien vẫn không ra khỏi cái giọng nói chuyện bình thường, anh đọc vài ba chục câu thơ La tinh, chẳng khác gì nói chuyện về những điều xảy ra trong trường. Hai người nói lâu về Virgile, về Cicéron. Cuối cùng, vị giáo chủ không thể nào không khen ngợi anh sinh đồ trẻ tuổi.

— Không thể nào có ai học hành giỏi giang hơn thế này được.

— Bẩm Đức Cha, Julien nói, chủng viện của người có thể cung hiến cho người một trăm chín mươi bảy sinh đồ còn xứng đáng được người hạ cố ban khen hơn.

— Thế là thế nào nhỉ? Vị giáo chủ nói, ngạc nhiên về con số kia.

— Con có thể dẫn một bằng chứng chính thức để xác minh cái điều con vừa có vinh dự được nói trước mặt Đức Cha.

Ở kỳ sát hạch hàng năm của chủng viện, cũng đúng là trả lời về những vấn đề đương làm cho con lúc này được Đức Cha tán thưởng, con đã được đứng số thứ 198.

— Á! đây là con cưng của cha Pirard, ông giám mục vừa kêu lên, vừa cười và nhìn ông de Frilair, đáng lẽ ta phải ngỡ trước rồi mới phải, nhưng cuộc

đấu tranh thẳng thắn đấy chứ. Anh ạ, ông nói thêm với Julien, có phải anh đã được đánh thức dậy để phái đến đây không?

— Bẩm Đức Cha, vâng. Trong đời con, mới có mỗi một lần đi một mình ra khỏi trường, để đến giúp cha Chas-Bernard trang trí nhà thờ lớn, hôm ngày lễ thánh thể.

— Optime, ông giám mục nói, thế nào, chính anh là người đã tỏ ra biết bao dũng cảm, lên đặt những bó lông chim trên tán cây à? Những bó lông đó hàng năm làm cho ta run sợ, ta vẫn e vì nó mà thiệt mất một mạng người. Anh ạ, có tiền đồ lớn đấy, nhưng ta không muốn chặn đứng bước đường sự nghiệp của anh, chắc là sẽ rục rờ lắm, bằng cách để cho anh đói mà chết mất.

Và theo lệnh ông giám mục, người ta mang đến bánh bích quy và rượu vang Malaga. Julien thưởng thức ngay, và tu sĩ de Frilair còn thưởng thức nhiều hơn nữa, ông này biết rằng đức giám mục của ông thích trông thấy người ta ăn uống vui vẻ và ngon lành.

Vị giáo chủ, mỗi lúc một thêm hài lòng về cuộc kết thúc buổi tối của ông, bèn nói một lúc về lịch sử giáo hội. Ông thấy rằng Julien không hiểu, ông chuyển qua tình trạng tinh thần đạo đức của đế quốc La mã, dưới triều các hoàng đế của thời đại Constantin [201] . Buổi tàn cục của đa thần giáo được kèm theo một tình trạng lo âu và ngờ vực, tình trạng này, ở thế kỷ XIX, làm cho những tâm trí buồn bã và chán chường trở nên sâu nã. Đức Cha nhận thấy rằng Julien hầu như không biết cả đến tên của Tacite [202] .

Julien trả lời rất hồn nhiên, làm cho vị giáo chủ phải ngạc nhiên, rằng không thấy có tác giả đó trong thư viện của chủng viện.

— Thế thì hay quá, ông giám mục vui vẻ nói. Anh gỡ được cho ta khỏi băn khoăn. Từ mười phút đồng hồ, ta tìm mãi cách để cảm ơn anh về buổi tối thú vị mà anh đã gây được cho ta, và cố nhiên bằng một cách rất tình cờ. Ta

không ngại lại thấy một nhà bác học ở một anh sinh đồ của chủng viện của ta. Mặc dầu cái tặng phẩm này không được hợp quy tắc giáo hội cho lắm, nhưng ta quyết ý cho anh một bộ Tacite.

Vị giáo chủ cho đem lại tám quyển sách đóng bìa rất sang, và muốn tự tay viết, dưới nhan đề quyển đầu, một lời ca tụng bằng tiếng La tinh cho Julien Sorel. Ông giám mục vẫn tự phụ giỏi văn La tinh, cuối cùng ông nói với anh, bằng một giọng nghiêm trang, khác hẳn giọng chuyện trò lúc trước;

— Anh bạn trẻ ạ, nếu anh ngoan ngoãn, một ngày kia anh sẽ được nhận một giáo khu tốt nhất của địa phận ta, và cách tòa giám mục của ta không đầy trăm dặm, nhưng phải ngoan ngoãn mới được.

Khi Julien, ôm nặng chõng sách, đi ra khỏi tòa giám mục, hết sức ngạc nhiên, thì vừa lúc chuông điểm mười hai giờ đêm.

Đức Cha không hề nói với anh một câu nào về cha Pirard. Julien ngạc nhiên nhất là thấy ông giám mục vô cùng lễ độ. Anh không ngờ có thể có một phong cách lịch sự như vậy, kết hợp với một phong độ trang trọng tự nhiên đến thế. Julien chú ý nhất đến sự tương phản khi anh gặp lại cha Pirard buồn bực đang nóng ruột chờ đợi anh.

— Quid tibi dixerunt? (Họ nói với anh những gì? ) ông kêu to hỏi anh, khi mới trông thấy anh từ rất xa.

Thấy Julien hơi lúng túng khi dịch sang tiếng La tinh những lời nói của ông giám mục:

— Nói tiếng Pháp, và nhắc lại đúng những lời của Đức Cha, không thêm, không bớt tí gì, ông nguyên giám đốc chủng viện nói với giọng nghiêm khắc và những cách thức vô cùng khiếm nhã của ông.

— Một ông giám mục mà tặng cho anh sinh đồ trẻ tuổi của chủng viện một món quà như thế này thì cũng lạ lùng thật! Ông vừa nói vừa giở trang bìa



Tacite trảng lệ, mà mép sách mạ vàng có vẻ làm cho ông ghê người.

Chuông điểm hai giờ khi ông cho phép anh học trò yêu trở về buồng ngủ, sau một cuộc tường thuật rất tỉ mỉ.

— Con hãy để lại đây cho ta quyển đầu của bộ Tacite của con, quyển có đề chữ khen tặng của Đức Giám mục, ông nói với anh. Dòng chữ La tinh này sẽ là ống thu lôi của con trong cái nhà này, sau khi ta đã đi khỏi.

Erit tibi, fili mi, successor meus tanquam leo quaerens quem devoret. (Vì đối với con, con ạ, kẻ kế chân ta sẽ như một con sư tử điên cuồng, chỉ chực vồ ăn thịt).

Sáng hôm sau, Julien thấy có cái gì lạ lùng trong cách thức các bạn học nói năng với anh. Anh lại càng dè dặt hơn. Đó, anh nghĩ bụng, là hiệu quả sự từ chức của ông Pirard. Cả cái nhà này đã biết tin rồi, và ta có tiếng là học trò yêu của ông. Trong những cách thức kia chắc là có sự nhục mạ, nhưng anh không thấy. Trái lại, trong con mắt của tất cả những kẻ anh gặp suốt dọc các phòng ngủ, anh thấy không có bóng dáng sự thù hằn, Thế này là nghĩa gì? Chắc lại là một cạm bẫy gì đây, ta phải giữ miếng cẩn thận lắm mới được. Sau cùng, thấy cậu bé sinh đồ ở Verrières vừa cười vừa nói với anh; *Cornelii Taciti opera omnia* (Tacite toàn tập).

Nghe thấy câu nói đó, tất cả mọi người đua nhau khen ngợi Julien, không những về món tặng phẩm đồ sộ anh vừa nhận được của Đức Cha, mà cả về cuộc đàm thoại hai tiếng đồng hồ mà anh đã có vinh dự được người ban cho. Người ta biết đến cả những chi tiết tỉ mỉ nhất. Từ lúc đó, không còn thấy có sự ghen ghét nữa, người ta nịnh nọt anh một cách hèn hạ; cha Castanède mới ngày hôm trước còn hết sức láo xược với anh, nay cũng đến khoác lấy cánh tay anh và mời anh ăn cơm sáng với ông.

Do một định mệnh của tính tình Julien, sự láo xược của những kẻ thô bỉ kia trước đây đã làm cho anh buồn lòng rất nhiều, nay thái độ hèn hạ của họ lại

làm cho anh thấy ghê tởm chứ chẳng vui gì.

Vào hồi mười hai giờ trưa, cha Pirard từ biệt học trò, nhưng không quên nói với họ một lời diễn từ nghiêm khắc: “Các con có muốn những vinh quang của thế gian, ông nói với họ, tất cả mọi lợi lộc xã hội, cái thích thú được có quyền hành, được bất chấp luật pháp và được láo xược vô tội vạ với tất cả mọi người? Hay các con muốn sự cứu rỗi vĩnh viễn? Những người kém cỏi nhất trong các con, chỉ việc mở mắt ra để phân biệt hai con đường”.

Ông vừa ra khỏi, là những kẻ sùng tín của hội Thánh tâm của Jésus đến ngay tiểu giáo đường hát bài Te Deum [203] . Ở trong trường, không ai đếm xỉa đến diễn từ của ông nguyên giám đốc. Ông ta bực mình vì bị bãi chức đấy mà, người ta nói như vậy khắp nơi, không có một anh sinh đồ nào có đầu óc ngây thơ để tin ở sự tự nguyện từ bỏ một chức vụ cho người ta có bao nhiêu quan hệ với những nhà thần cung cấp lớn.

Linh mục Pirard đến ngụ ở một quán trọ đẹp nhất Besancon. Ông định ở đó hai ngày, lấy cớ là có những công việc mà kỳ thực ông không có.

Ông giám mục đã mời ông đến ăn cơm, và để đùa ông phó giám mục de Frilair, ông tìm cách để cho ông Pirard được tỏ tài xuất sắc. Lúc đang ăn tráng miệng, thì có tin lạ lùng từ Paris tới, là linh mục vừa được bổ nhiệm đến giáo khu N... , ở cách thủ đô bốn dặm. Vị giáo chủ hiền hậu mừng ông ta một cách thành thực, ông trông thấy trong tất cả việc này một nước cờ cao làm cho ông vui vẻ và khiến ông đánh giá rất cao tài năng của ông linh mục. Ông cho ông ta một chứng từ rất tốt đẹp bằng tiếng La tinh, và bắt linh mục de Frilair phải im khi ông này dám giở trò chê trách này nọ.

Buổi tối, Đức Cha đem sự thán phục của ngài đến nhà nữ hầu tước de Rubempré [204] . Thật là một tin quan trọng cho xã hội thượng lưu ở Besancon, người ta đã trông thấy từ bây giờ linh mục Pirard lên chức giám mục. Những người tinh khôn nhất tưởng rằng ông de La Mole là bộ trưởng

gì đây, và hôm đó họ tự cho phép mỉm cười về những dáng vẻ hách dịch mà ông tu sĩ de Frilair phô bày trong xã hội.

Sáng hôm sau, gần như người ta đổ theo linh mục Pirard ngoài đường phố, và những người bán hàng, ra đứng ở cửa hàng, khi ông đi vận động các quan tòa của hầu tước. Lần đầu tiên, ông được họ tiếp đãi rất lễ độ. Nhà Janséniste nghiêm khắc, công phần về tất cả những điều trông thấy, bàn bạc rất lâu với các trạng sư mà ông đã chọn cho hầu tước de La Mole, rồi lên đường đi Paris. Ông buột miệng nói với đôi ba người bạn học cũ ở trường trung học tiền chân ông đến tận cỗ xe song mã mà họ thán phục các huy chương, rằng sau khi cai quản chủng viện trong mười lăm năm trời, ông từ biệt Besancon với năm trăm hai mươi quan tiền dành dụm. Những người bạn đó vừa ôm hôn ông vừa khóc, và họ nói riêng với nhau: Ông tu sĩ ngây thơ đáng lẽ chả cần nói dối như vậy làm gì, nghe tức cười quá.

Người tầm thường, bị mù quáng vì lòng yêu tiền, không thể nào hiểu được rằng chính là trong sự chân thật của ông mà tu sĩ Pirard đã tìm được sức mạnh cần thiết để chiến đấu một mình trong sáu năm chống với Marie Alacoque [205], hội Thánh tâm Jésus, bọn Jésuites và đức giám mục của ông.

## CHƯƠNG XXX

### MỘT NGƯỜI THAM VỌNG

Chỉ còn có một thứ quý phái duy nhất, đó là tước hiệu công tước, hầu tước thì là trò cười, nghe nói công tước người ta phải ngoảnh đầu lại.

### EDINBURGH REVIEW [206]

Hầu tước de La Mole tiếp linh mục Pirard, không có những kiểu cách vặt của tay đại lãnh chúa, rất lễ độ đây, nhưng ai hiểu thì thấy là rất láo xược.

Những trò đó mất thì giờ lắm, mà hầu tước thì đương dở bận những công việc to tát, không có thì giờ thừa.

Từ sáu tháng nay, ông mưu mô vận động để làm cho cả nhà vua và quốc gia chấp nhận một bộ nào đó, bộ này sẽ tạ ơn ông, đưa ông lên hàng công tước.

Đã bao lâu rồi, hầu tước yêu cầu trạng sư của mình ở Besancon làm cho ông một bản tường trình rõ ràng và rành mạch về các vụ kiện của ông ở Franche-Comté, nhưng không được toại nguyện. Làm thế nào ông trạng sư trừ danh có thể giảng giải cho ông những vụ kiện đó được, khi chính ông ta cũng không hiểu?

Mẫu giấy vuông nhỏ, mà ông linh mục đưa cho ông xem, làm ông vỡ lẽ tất cả.

— Thưa cha xứ thân mến, hầu tước nói với ông sau khi đã thanh toán những năm phút tất cả mọi công thức lễ phép và thăm hỏi về những chuyện riêng cá nhân, thưa cha xứ thân mến, giữa cảnh gọi là thịnh vượng của tôi, tôi không có thì giờ để lo toan một cách đứng đắn về hai điều nhỏ nhặt nhưng khá quan trọng: Gia đình của tôi và công việc của tôi. Tôi chăm sóc đến cơ nghiệp nhà tôi một cách đại lược, tôi có thể làm cho nó phát đạt nhiều, tôi chăm sóc đến các thú vui chơi của tôi, và đó phải là điều coi trọng hàng đầu, ít ra là trong con mắt tôi, ông nói thêm khi bắt chợt thấy vẻ ngạc nhiên trong mắt linh mục Pirard. Mặc dầu là người hiểu biết, linh mục cũng lấy làm kinh dị thấy một ông già nói về các thú vui của mình một cách thẳng thắn như vậy.

Cố nhiên ở Paris cũng có sự cần lao, vị đại lãnh chúa nói tiếp, nhưng ở cheo leo tận tầng gác thứ năm và hễ mà tôi thân cận với một người, là y lấy ngay một căn nhà ở tầng gác thứ hai và bà vợ của y ấn định một ngày tiếp khách, do đó phải làm việc nhiều hơn, phải cố gắng nhiều hơn là để làm hay để ra vẻ một người xã giao. Đó là công việc duy nhất của họ khi họ đã đủ ăn.

Về các vụ kiện của tôi, nói cho thật đúng, và cũng là nói về từng vụ kiện xét riêng, tôi có những trạng sư làm việc đến lao lực mà chết, một ông trạng sư của tôi mới chết hôm kia, về bệnh phổi. Nhưng, về các công việc của tôi nói chung, thưa ông, ông có thể tin được không, là từ ba năm nay, tôi đã chán không muốn tìm một người, trong khi viết lách cho tôi, lại chịu nghĩ ngợi cẩn thận một chút về công việc họ làm? Thôi, tất cả những chuyện đó chỉ là một lời giáo đầu.

Tôi rất mến ông, và tôi dám nói thêm, mặc dầu mới được gặp ông lần đầu, tôi rất yêu thích ông. Ông có muốn làm thư ký cho tôi, với tám nghìn lương bổng hoặc gấp đôi thế không? Tôi vẫn còn lãi chán, xin thề với ông, và tôi xin đảm nhận giữ cho ông cái giáo khu tốt đẹp của ông, dự phòng cho ngày nào chúng ta không thích hợp với nhau nữa.

Linh mục từ chối, nhưng vào lúc cuộc đàm thoại gần chấm dứt, thấy ông hầu tước thật sự băn khoăn, ông nảy ra một ý.

— Tôi có để lại heo hút trong chủng viện của tôi một anh chàng thanh niên tội nghiệp, nếu tôi không lầm, thì anh ta sắp bị người ta ngược đãi thậm tệ. Nếu anh ta chỉ là một tu sĩ đơn giản thôi, thì anh ta đã được in pace [207] .

Cho đến bây giờ anh thanh niên đó chỉ mới biết có tiếng La tinh và Kinh thánh thôi, nhưng rất có thể một ngày kia anh sẽ phát huy những tài năng lớn hoặc cho công việc giảng đạo, hoặc cho công việc giáo đạo. Tôi không biết rồi anh ta sẽ làm gì, nhưng anh ta có ngọn lửa thiêng, anh ta có thể đi xa lắm. Tôi đã tính đem anh ta cho đức giám mục của chúng tôi nếu có bao giờ có được một vị giám mục có đôi chút cái cách của ông nhìn con người và công việc.

— Anh chàng thanh niên của ông gốc gác thế nào? Hầu tước nói.

— Người ta bảo rằng anh là con một bác thợ xẻ vùng núi của chúng tôi, nhưng tôi thì cho rằng đó là con hoang của một người nhà giàu nào đó. Tôi

có thấy anh ta nhận được một bức thư nặc danh hay ẩn danh với một hồi phiếu năm trăm quan.

— À! Thì ra là Julien Sorel, hầu tước nói.

— Vì đâu mà ông biết tên anh ta? Linh mục ngạc nhiên hỏi, và thấy ông đỏ mặt khi hỏi câu đó, hầu tước trả lời:

— Điều đó tôi sẽ không nói với ông đâu.

— Thế thì, linh mục nói tiếp, ông có thể thử dùng anh ta làm thư ký xem, anh ta có nghị lực, có lý trí, nói tóm lại, ta cứ thử xem.

— Sao lại không, nhĩ? Hầu tước nói, nhưng anh ta có thể nào bị viên giám đốc cảnh sát hay một người nào khác mua chuộc để làm kẻ do thám ở nhà tôi không? Tôi chỉ còn e ngại có mỗi điều ấy.

Sau những lời cam quyết vun vào của linh mục Pirard, hầu tước lấy ra một tờ giấy bạc một nghìn quan:

— Ông gửi món lộ phí này cho Julien Sorel, bảo anh ta đến đây.

— Rõ thật, linh mục Pirard nói, ông là người ở Paris có khác. Ông không biết đến sự chuyên chế nó đề lên chúng tôi ở tỉnh nhỏ, và đặc biệt lên những tu sĩ không về phe với bọn Jésuites. Họ sẽ không để cho Julien Sorel đi khỏi được đâu, họ sẽ viện ra những cứ rất khôn khéo, họ sẽ trả lời tôi là anh ta đau ốm, là bưu trạm có lẽ đã đánh lạc mất thư từ...

— Để hôm nào tôi lấy một lá thư của ông bộ trưởng gửi cho giám mục, hầu tước nói.

— Tôi còn quên một điều cần đề phòng, linh mục nói; anh chàng thanh niên đó tuy dòng dõi rất là thấp kém nhưng tâm hồn cao thượng, nếu xúc

phạm đến lòng kiêu ngạo của anh ta thì có dùng anh ta cũng chả được việc gì, ông sẽ làm cho anh ta trở thành ngậy độn mà thôi.

— Tôi thích thú cái điều đó, hầu tước nói, tôi sẽ để anh ta làm bạn với con trai tôi, như thế là đủ chưa?

Ít lâu sau, Julien nhận được một bức thư nét chữ không quen và mang dấu bưu trạm ở Châlons, anh thấy trong thư có một ngân phiếu lĩnh tiền ở một nhà buôn ở Besancon, và lời yêu cầu phải lên Paris tức khắc. Bức thư ký một cái tên mượn, nhưng khi bóc thư ra Julien đã giật mình: Một cái lá cây rơi xuống chân anh; đó là ám hiệu [208] đã ước định với linh mục Pirard.

Không đầy một giờ sau, Julien được gọi lên tòa giám mục, ở đó anh được đón tiếp với một sự ân ưu cực kỳ khoan hậu. Vừa dẫn thơ Horace, Đức Cha vừa tỏ lời chúc mừng về công danh sự nghiệp cao cả đương chờ đợi anh ở Paris, lời chúc mừng rất khéo, để cho anh muốn cảm ơn, thì phải phân trần sự việc. Julien chả biết nói gì cả, trước hết vì anh chả biết gì cả, và Đức Cha rất trọng vọng anh. Một trong số những tu sĩ lắt nhắt ở tòa giám mục viết thư cho ông thị trưởng, ông này vội đích thân mang đến một tờ giấy thông hành đã ký, nhưng còn để trống tên người cầm giấy.

Tối hôm đó trước lúc nửa đêm, Julien đã đến nhà Fouqué, anh này vốn đầu óc khôn ngoan sáng suốt, lấy làm ngạc nhiên nhiều hơn là vui thích về cái tương lai có vẻ đợi chờ anh bạn của mình.

— Chuyện này rồi sẽ kết cục cho mày, anh chàng cử tri tự do phái đó nói, bằng một chức việc trong chính phủ, nó sẽ bắt buộc mày phải làm một trò cày cục mà các báo chí sẽ sỉ vả cho. Tao sẽ do sự sỉ nhục của mày mà được biết tin tức mày. Mày nên nhớ rằng, hãy cứ nói về phương diện tài chính thôi đã, thà kiếm một trăm louis trong một việc buôn gỗ lời lãi tử tế, mà mình được làm chủ, còn hơn nhận bốn nghìn quan của một chính phủ, dù là chính phủ của vua Salomon [209] .

Julien thấy trong tất cả cái đó chỉ là đầu óc tòn mủn của một anh trưởng giả xứ quê. Thế là anh sắp sửa xuất đầu lộ diện trên vũ đài những sự việc to tát [210] . Nổi sừng sững được đi Paris, mà anh hình dung đầy dẫy những người tài trí mưu mô, rất giáo quyết, nhưng cũng lễ độ như ông giám mục địa phận Besancon và ông giám mục địa phận Agde, làm mờ nhạt tất cả mọi thứ đối với mắt anh. Anh thanh minh với bạn anh rằng do bức thư của linh mục Pirard anh đã bị tước mất tự do ý chí.

Hôm sau vào hồi giữa trưa, anh tới Verrières, sừng sững tuyệt trần; anh tính chuyện gặp mặt lại bà de Rênal. Trước hết anh đi đến nhà người đỡ đầu thứ nhất của anh, là cha xứ nhân hậu Chélan. Anh gặp một sự đón tiếp nghiêm khắc.

— Anh có nghĩ rằng anh có đôi chút bổn phận gì đối với tôi không? Ông Chélan nói với anh mà không đáp lại lời chào của anh. Anh sẽ ở đây ăn cơm sáng với tôi, trong thời gian đó người ta sẽ đi thuê cho anh một con ngựa khác, và anh sẽ rời Verrières không tìm gặp một người nào ở đó.

— Nghe thấy là vâng lệnh, Julien trả lời với một bộ mặt chùng việ; và chuyện trò chỉ nói về thần học và văn chương La tinh.

Anh lên ngựa, đi một dặm đường, sau đó thấy một cánh rừng, và không có ai trông thấy, anh liền đi tọt vào cánh rừng đó. Đến lúc mặt trời lặn [211] , anh gửi ngựa trả về. Sau, anh vào nhà một người nông dân, người này bằng lòng bán cho anh một cái thang và mang theo anh đến tận khu rừng nhỏ cheo leo trên Đường Đạo Trung Thành ở Verrières.

— Tôi là một người khốn khổ cưỡng lệnh trưng binh... hoặc là một anh buôn lậu người nông dân nói, khi từ biệt anh, nhưng cần quái gì! Cái thang của tôi đã được trả tiền hẳn hoi, và ngay chính tôi đây, trong đời cũng đã từng bán lậu vài bộ ruột máy đồng hồ [212] , chứ có không đâu.



Đêm tối như mực. Vào hồi một giờ sáng, Julien vác thang đi vào Verrières. Anh hết sức nhanh chóng đi xuống dòng suối, nó chảy qua các thửa vườn huy hoàng của ông de Rênal dưới mười pied chiều sâu; và lách giữa hai bức tường, Julien leo lên dễ dàng nhờ cái thang. Lũ chó giữ nhà sẽ đón tiếp ta thế nào đây? Anh nghĩ bụng. Tất cả vấn đề là ở đó. Đàn chó sủa lên, và phóng nhanh tới anh; nhưng anh huýt còi se sẽ, và chúng đến vuốt ve anh.

Bấy giờ anh leo hết tầng vườn này đến tầng vườn nọ, mặc dầu tất cả các hàng rào sắt đều đóng kín, anh cũng dễ dàng đi đến tận dưới cửa sổ buồng ngủ của bà de Rênal, cửa sổ này, về phía vườn, chỉ cao hơn mặt đất khoảng tám đến mười pied.

Ở cánh cửa có một lỗ nhỏ hình trái tim mà Julien đã biết rõ. Anh rất lấy làm phiền muộn thấy bên trong lỗ nhỏ đó không có ánh sáng ngọn đèn đêm.

Trời đất ơi! Anh nghĩ bụng; đêm nay bà de Rênal không ở buồng này rồi! Vậy bà ngủ đâu? Gia đình ở cả Verrières đây, vì ta thấy có đàn chó; nhưng ta có thể gặp trong cái buồng này, không có đèn đêm, hoặc chính ông de Rênal hoặc một người khách lạ, như vậy sẽ thành chuyện vỡ lở đến thế nào!

Cẩn thận hơn cả, là nên rút lui; nhưng giải pháp đó, Julien không chịu nổi. Nếu là một người lạ mặt, thì ta sẽ ba chân bốn cẳng chạy trốn, vứt bỏ cái thang đấy; nhưng nếu là nàng, thì ta sẽ được tiếp đón thế nào? Nàng đã sa vào sự ăn năn và kính tin cao độ, điều đó ta không thể ngờ vực gì được nữa; nhưng dẫu sao, nàng vẫn còn đôi chút tưởng nhớ đến ta, vì nàng vừa mới viết thư cho ta xong. Lý lẽ đó làm anh quyết tâm.

Lòng run sợ, nhưng quả quyết hoặc chết hoặc gặp nàng, anh ném mấy hòn sỏi lên cánh cửa; không thấy đáp. Anh tựa cái thang vào bên cạnh cửa sổ, và chính tay anh gõ vào cánh cửa, lúc đầu còn se sẽ, sau mạnh hơn. Dù tối tăm đến mấy, người ta cũng có thể ban cho ta một phát súng, Julien nghĩ. Ý nghĩ đó làm cho mưu đồ điên rồ của anh chỉ còn là một vấn đề dũng cảm.

Cái buồng này đêm nay không có người, anh nghĩ bụng, hay dù là ai ngủ ở đây, thì lúc này cũng đã tỉnh giấc. Vậy chả cần phải dè dặt gì với người đó hết, chỉ phải cố làm thế nào cho những người ngủ ở các buồng khác đừng nghe thấy.

Anh tụt xuống, đặt kê thang vào một cánh cửa, lại leo lên, và thò bàn tay vào cái lỗ hình trái tim, anh may mắn tìm được nhanh chóng sợi dây thép buộc vào cái móc đóng cánh cửa. Anh kéo sợi dây thép đó; anh vui mừng khôn tả khi thấy cánh cửa không bị giữ nữa và chuyển theo sức kéo của anh. Phải mở tí một và để cho người ta nhận ra tiếng nói của mình. Anh mở cánh cửa vừa đủ để thò đầu vào, và nhắc đi nhắc lại khe khẽ: Bạn đây.

Anh lắng tai, nghe cho chắc dạ rằng không có cái gì làm xáo động sự im lặng tuyệt đối của gian buồng. Nhưng dứt khoát là không có đèn đêm, dù chỉ lù mù, trong lò sưởi; thật là một dấu hiệu rất xấu.

Coi chừng phát súng! Anh suy nghĩ một tí; rồi anh lấy ngón tay liềm gõ vào ô cửa kính; không thấy đáp; anh gõ mạnh hơn. Dù có phải gõ đến vỡ kính, ta cũng phải làm cho xong chuyện đi. Anh gõ rất mạnh, và hình như thoáng trông thấy, giữa vùng tối đen như mực, như một cái bóng trắng đi xuyên qua gian buồng. Sau cùng, không còn ngờ vực gì nữa, anh thấy một cái bóng có vẻ như tiến lại hết sức thong thả. Bỗng anh trông thấy một cái má tì vào ô kính mà anh đương dán mắt nhìn vào.

Anh giật mình, và lùi xa ra một tí. Nhưng đêm tối đen đến nỗi, dù chỉ cách xa có thể thôi, anh cũng không phân biệt được có phải là bà de Rênal không. Anh lo sợ một tiếng kêu kinh hoàng đầu tiên; anh nghe thấy những con chó lớn vờn và gầm gừ chung quanh chân thang. " Tôi đây, anh nhắc lại khá to, một người bạn đây". Không thấy đáp; cái bóng ma trắng đã biến mất. Xin hãy mở cho tôi, tôi cần phải nói chuyện với bà, tôi đau khổ quá rồi! Và anh gõ đến vỡ kính.

Nghe có một tiếng động nhỏ gọn; cái then chốt cửa sổ đã rút; anh đẩy cánh cửa và nhẹ nhàng nhảy vào trong buồng.

Cái bóng ma trắng lùì xa ra; anh nắm lấy hai cánh tay của cái bóng đó; thì ra một người đàn bà. Tất cả những ý nghĩ dừng cảm của anh tiêu tán. Nếu là nàng, thì nàng sẽ nói gì với ta đây? Khi nghe thấy một tiếng kêu, nhận ra là bà de Rênal, thì anh chẳng còn tâm trí nào nữa.

Anh ôm bà ta vào trong tay; bà run rẩy, và hầu như không còn sức để đẩy anh ra.

— Khốn khổ! Ông làm cái gì vậy?

Tiếng nói run run bần bật của bà khó khăn mới thốt ra được ngàn ấy lời. Julien thấy trong đó có sự phẫn nộ thật sự.

— Tôi đến để gặp bà sau mười bốn tháng trời xa cách đau khổ.

— Ông đi ra ngay, rời tôi ngay lập tức. Chao ôi! Ông Chélan, sao lại ngăn cản tôi viết thư cho anh ấy? Đáng lẽ tôi đã ngăn chặn được chuyện kinh khủng này. Bà đẩy anh ra với một sức mạnh thật phi thường. Tôi hối hận về tội ác của tôi; trời đã rủ lòng soi sáng cho tôi, bà nhắc lại bằng một giọng hỗn hển đứt quãng. Ra đi! Chạy xa đi!

— Sau mười bốn tháng đau khổ, chắc chắn là tôi sẽ không rời bà mà không được nói với bà một lời. Tôi muốn biết tất cả những việc bà đã làm. Chà! Tôi đã yêu bà khá nhiều để xứng đáng được nghe lời tâm sự đó... tôi muốn được biết tất cả.

Giọng nói cương quyết đó làm động lòng bà de Rênal, mặc dầu trái với ý muốn của bà.

Julien, vẫn ôm chặt lấy bà một cách cuồng nhiệt, và chống lại những cố gắng của bà để gỡ ra, bỗng thôi không xiết chặt lấy bà trong tay anh nữa.

Cử động đó làm cho bà de Rênal hơi vững tâm.

— Để tôi rút cái thang đi, anh nói, cho khỏi nguy hại nhờ có một tên người nhà nào nghe thấy tiếng động, tỉnh giấc dậy, đi kiểm soát chằng.

— Chà! Đi ra đi, ông đi ra đi thì đúng hơn, bà ta nói với anh bằng một giọng tức giận thực sự. Tôi có cần gì mọi người? Chính là Chúa đương trông thấy cái chuyện khủng khiếp ông gây cho tôi, và Chúa sẽ trừng phạt tôi. Ông lạm dụng hèn nhát những tình cảm của tôi đối với ông trước kia, mà bây giờ tôi không còn nữa. Ông có nghe thấy không, ông Julien?

Anh rút cái thang rất thong thả để không gây nên tiếng động.

— Chồng mình có ở trên phố không? Anh nói với bà, không phải để đương đầu với bà, nhưng vì bị thói quen cũ lôi cuốn.

— Xin ông làm ơn đừng nói với tôi như vậy, kéo tôi gọi nhà tôi đấy. Tôi đã có tội quá rồi, vì không đuổi ông đi, mặc dầu cơ sự thế nào. Tôi thương hại ông, bà nói với anh, để cố xúc phạm lòng kiêu ngạo của anh, mà bà vẫn biết là dễ tức giận.

Sự cố tình không xưng hô bằng mình mình tôi tôi, cái cách đột ngột bẻ gãy một mối tình đằm thắm như thế, mà anh vẫn còn trông cậy vào, làm cho tình yêu của Julien nồng nàn lên đến độ điên cuồng.

— Sao! Có lẽ nào bà không yêu tôi nữa! Anh nói với bà bằng một giọng xuất phát từ trái tim, khó lòng nghe thấy mà giữ được bình thản.

Bà không trả lời; còn anh, thì khóc thảm thiết.

Thật sự, anh không còn đủ sức để thốt nên lời.

— Như vậy là tôi bị quên hoàn toàn bởi con người duy nhất đã yêu tôi từ trước đến nay! Từ nay, tôi còn sống làm gì nữa? Tất cả can đảm của anh đã

biến mất từ lúc anh không còn phải lo sợ cái nguy gặp một người đàn ông; tất cả đã biến khỏi lòng anh, trừ tình yêu.

Anh khóc im lặng rất lâu. Anh cầm lấy bàn tay của bà, bà định rút tay về; nhưng, sau vài cử động hầu như run rẩy, bà để yên bàn tay cho anh. Tối đen như mực; cả hai người thấy mình ngồi ở mép giường bà de Rênal.

Thật khác xa so với mười bốn tháng trước đây! Julien nghĩ và nước mắt của anh càng giàn giụa nhiều hơn. Vậy là sự xa cách phá hoại một cách chắc chắn tất cả mọi tình cảm của con người!

— Xin bà hãy rủ lòng nói cho tôi biết chuyện gì đã xảy đến với bà, cuối cùng Julien nói, lúng túng vì sự im lặng của mình, và bằng một giọng nghẹn ngào nước mắt.

— Cố nhiên, bà de Rênal trả lời bằng một giọng nghiêm khắc, và nghe có một cái gì khô khốc và trách móc đối với Julien. Những lầm lạc của tôi, cả thành phố đều biết, từ lúc ông ra đi. Trong những hành vi cử chỉ của ông, có biết bao điều khinh suất! Sau đó ít lâu, trong khi tôi đương đau khổ, ông Chélan đáng tôn kính đến thăm tôi. Trong một thời gian khá lâu, ông muốn được nghe một lời thú thực mà không được. Một hôm, ông nảy ra ý kiến đưa tôi vào nhà thờ ở Dijon, ở đó xưa kia tôi đã làm lễ chịu mình thánh đầu tiên. Đến đó, ông mạnh bạo lên tiếng trước. Bà de Rênal bị nước mắt làm nghẹn lời. Thật là một giây phút hổ thẹn! Tôi thú thực đầu đuôi. Con người rất nhân hậu đó thương tình không tỏ vẻ phẫn nộ để làm cho tôi đau khổ thêm. Ông cũng đau xót với tôi. Thời gian đó, tôi vẫn hằng ngày viết thư cho ông mà không dám gửi đi; tôi cất giấu kỹ và khi đau khổ quá, tôi đóng cửa buồng riêng, lấy những thư đó ra đọc lại.

Sau cùng, ông Chélan quyết định được tôi đưa cho ông những thư đó... Có vài bức, viết cẩn trọng hơn một chút, đã được gửi cho ông; không thấy ông trả lời.

— Tôi xin thề với mình, chưa hề bao giờ tôi có nhận được một bức thư nào của mình ở chủng viện, - Trời đất ơi, hay là có ai ngăn đón?

— Mình thử xét xem tôi đau đớn đến thế nào trước cái hôm được trông thấy mình ở nhà thờ lớn, tôi không biết mình có còn sống hay không.

— Chúa đã rộng ơn hiều cho rằng tôi đã có tội biết bao đối với Người, đối với các con tôi, đối với chồng tôi, bà de Rênal nói tiếp.

Julien ôm chầm lấy bà, thật sự không có dự định gì và tâm trí điên cuồng. Nhưng bà de Rênal đẩy anh ra, và nói tiếp với một giọng khá cương nghị.

— Ông bạn đáng kính của tôi, ông Chélan giảng giải cho tôi hiểu rằng khi lấy ông de Rênal, tôi đã ràng buộc với ông ấy tất cả mọi tình yêu thương mà lúc đó tôi chưa biết, và chưa bao giờ cảm thấy trước khi gặp một cuộc tình duyên tai hại... Từ cuộc hy sinh lớn những bức thư mà tôi trân trọng biết bao, cuộc đời của tôi đã trôi chảy, nếu không gọi là sung sướng, thì ít ra cũng là khá êm ả. Xin ông đừng khuấy động nó; ông hãy làm một người bạn của tôi... người bạn tốt nhất của tôi. Julien hôn chi chút lên đôi bàn tay bà; bà thấy anh vẫn còn khóc. Đừng khóc, ông làm tôi đau lòng lắm... Bây giờ đến lượt ông nói cho tôi biết ông đã làm những gì. Julien không cất nổi nên lời. Tôi muốn biết ông sinh hoạt ra sao ở chủng viện, bà nhắc lại, thế rồi ông đi đi nhé.

Không nghĩ gì đến những điều mình kể, Julien nói về những âm mưu và những ghen ghét không sao kể xiết mà anh đã gặp phải lúc đầu, rồi nói về cuộc đời êm ả hơn của anh từ khi được cất lên làm phụ giảng.

Chính lúc đó, anh nói thêm sau một thời gian dài im lặng, chắc hẳn là dụng ý để làm cho tôi hiểu cái điều mà hôm nay tôi trông thấy rõ quá, là bà không yêu tôi nữa và coi tôi như một kẻ hững hờ... Bà de Rênal xiết chặt hai bàn tay anh. Chính lúc đó, bà gửi cho tôi một món tiền năm trăm quan.

— Đâu có, bà de Rênal nói.

— Đó là một bức thư đóng dấu từ Paris và ký tên Paul Sorel để đánh lạc hướng mọi sự nghi ngờ.

Bấy giờ nổi lên một cuộc tranh cãi nhỏ về nguồn gốc có thể của bức thư kia. Tình huống tinh thần thay đổi. Bất giác, bà de Rênal và Julien đã bỏ cái giọng trịnh trọng; họ đã trở về giọng thân ái đăm thắm. Họ không trông thấy nhau, vì bóng tối dày đặc, nhưng âm thanh của tiếng nói đủ biểu lộ được tất cả. Julien vòng cánh tay quanh mình bạn tình; động tác đó có nhiều nguy hiểm. Bà cố đẩy xa cánh tay của Julien, anh khôn khéo thu hút sự chú ý của bà lúc đi vào một tình tiết thú vị của câu chuyện kể. Cánh tay kia như bị quên đi và cứ ở nguyên trong cái thế sẵn có.

Sau nhiều phỏng đoán về nguồn gốc bức thư có kèm năm trăm quan, Julien lại tiếp tục kể chuyện; anh hơi được tự chủ khi nói về quãng đời đã qua của mình, vì quãng đời đó, bên cạnh chuyện đang xảy ra với anh lúc này, anh chẳng thiết tha gì mấy. Tất cả sự chú ý của anh tập trung vào chuyện cuộc thăm nhau này sẽ kết thúc ra sao. Ông sẽ đi ra, người ta vẫn cứ chốc chốc lại nhắc với anh, với một giọng dấm dăng.

Nếu ta bị tổng khứ thì nhục biết chừng nào! Cái đó sẽ là một nỗi hối hận đầu độc suốt cuộc đời ta, anh tự nhủ, nàng sẽ không bao giờ viết thư cho ta. Có Trời biết bao giờ ta sẽ trở lại xứ sở này! Từ lúc đó, tất cả những cái gì là cao thượng lâng lâng trong tình huống của Julien bỗng biến đi nhanh chóng trong lòng anh. Ngồi bên một người đàn bà mà anh yêu quý, gần như ôm nàng trong tay, trong gian buồng mà trước kia anh đã được hưởng bao hạnh phúc; giữa một cõi tối đen thăm thẳm, nhận thấy rất rõ nàng khóc đã từ một lát rồi, vì cảm thấy, qua cử động của ngực nàng, rằng nàng đang nức nở, anh lại có cái bất hạnh là trở thành một tay chính trị lạnh lùng, cũng tính toán và cũng lạnh lùng gần như khi ở trong sân chủng viện, anh thấy mình vấp phải một câu đùa ác của một thằng bạn học khỏe hơn. Julien kéo dài câu chuyện kể, và nói về cuộc đời đau khổ của mình từ lúc ra đi khỏi Verrières. Vậy ra, bà de Rênal tự nhủ, sau một năm xa cách, anh đã gần như

hoàn toàn thiếu những biểu hiện của tình thương nhớ, mà ta thì quên anh, anh chỉ còn nghĩ đến những ngày hạnh phúc đã được gặp ở Vergy. Bà lại càng nức nở nhiều hơn. Julien thấy chuyện kể của mình có hiệu quả. Anh hiểu rằng cần phải thử dùng phương kế cuối cùng. Anh đột nhiên đi đến chuyện bức thư vừa mới nhận được từ Paris.

— Tôi đã đến cáo biệt Đức giám mục.

— Thế nào, anh không trở về Besancon nữa! Anh rời bỏ chúng tôi vĩnh viễn sao?

— Vâng, Julien trả lời với một giọng quả quyết; vâng, tôi từ bỏ một xứ sở mà ở đó tôi bị ngay cả đến người mà tôi đã yêu hơn hết thầy trong đời tôi, cũng quên tôi, và tôi lìa bỏ xứ sở này để không bao giờ trở lại nữa. Tôi đi Paris....

— Mình đi Paris! Bà de Rênal kêu lên khá to.

Tiếng nói của bà gần như bị nghẹn ngào vì nước mắt, và biểu lộ tất cả sự rối loạn quá độ của bà. Julien đương cần sự khích lệ đó. Anh sắp thử một hành động có thể quyết định mọi điều tai hại cho anh; và trước khi nghe thấy tiếng kêu kia thốt ra, vì mắt chẳng trông thấy gì, anh hoàn toàn không biết hiệu quả mà anh vừa gây ra được là thế nào. Bây giờ anh không do dự nữa; sự lo sợ phải hối hận làm cho anh hoàn toàn tự chế ngự được; anh lạnh lùng nói thêm và đứng dậy:

— Vâng, thưa bà, tôi từ biệt bà vĩnh viễn, chúc bà hạnh phúc; vĩnh biệt.

Anh đi vài bước về phía cửa sổ; anh đã mở cánh cửa ra rồi. Bà de Rênal lao đến anh và ngã mình trong cánh tay anh [213] .

Như vậy là, sau ba tiếng đồng hồ đối thoại, Julien thu hoạch được cái điều anh đã mong ước với bao nỗi cuồng nhiệt trong hai giờ đầu. Ví thử sớm hơn một chút, thì sự trở lại những tình cảm âu yếm, sự lẫn biến những nỗi



hối hận ở bà de Rênal, đã trở thành một niềm hạnh phúc thần tiên; nhưng vì thu lượm được bằng tài khôn khéo, nên những cái đó chỉ còn là một nỗi thích thú mà thôi. Julien cứ nhất định muốn thắp ngọn đèn đêm, mặc dầu tình nhân cố sức van nài.

— Vậy mình muốn, anh nói với bà, tôi không được giữ một tí kỷ niệm nào về sự đã gặp mặt mình sao? Tình yêu, chắc hẳn biểu hiện trong đôi mắt mê ly này, tôi sẽ không được trông thấy sao? Màu trong trẻo của bàn tay xinh đẹp này sẽ là vô hình đối với tôi sao? Mình hãy nghĩ rằng tôi xa mình phen này có lẽ rất lâu đấy!

Bà de Rênal không còn gì có thể từ chối cái ý nghĩ kia, nó làm cho bà chứa chan nước mắt. Nhưng bình minh [214] đã bắt đầu vẽ nổi bật đường viền của những cây tùng trên núi phía đông Verrières. Đáng lẽ ra đi, thì Julien, say sưa vì khoái lạc, lại xin bà de Rênal cho ở lại cả ngày hôm đó, nấp trong buồng bà, và đêm sau mới đi.

— Tại sao lại không nhỉ? Bà trả lời. Cuộc tái phạm tai hại này làm cho tôi mất hết lòng tự quý mến, và gây đau khổ vĩnh viễn cho tôi, và bà ôm chặt anh vào lòng. Nhà tôi không như trước nữa đâu, ông ấy có những mối ngờ vực; ông ấy tin rằng tôi đã thao túng ông ấy trong tất cả câu chuyện này, và tỏ vẻ rất tức giận tôi. Nếu ông ấy nghe thấy hơi có một tiếng động nào thì tôi nguy mất, ông ấy sẽ đuổi tôi như một con khốn nạn.

— Chà! Đó là cái giọng của ông Chélan, Julien nói; trước khi tôi đau khổ ra đi để vào chũng viện, có đời nào mình lại nói với tôi như thế; lúc đó mình yêu tôi mà!

Julien được đền bù về sự bình thản mà anh đã đem vào câu nói đó, anh thấy tình nhân của anh quên nhanh chóng nỗi nguy vì sự có mặt của chồng để nghĩ đến nỗi nguy hiểm lớn hơn nhiều, là thấy Julien ngờ vực tình yêu của mình. Ánh sáng ban ngày tăng lên nhanh chóng và chiếu rọi chói chang gian buồng. Julien tìm thấy lại tất cả những khoái trá của lòng kiêu hãnh,

khi được trông thấy lại, trong tay anh và gần như ở dưới chân anh, người đàn bà kiều my kia, người đàn bà duy nhất mà anh đã yêu, và mới vài giờ trước đó, còn hoàn toàn sợ sệt một vị Chúa ghê gớm và hoàn toàn yêu thích bốn phận. Những quyết tâm được củng cố bởi một năm trời kiên trinh đã không đứng vững nổi trước sự dũng cảm của anh.

Ít lâu sau nghe thấy có tiếng ồn ào trong nhà; một điều mà bà quên không nghĩ đến, làm cho bà de Rênal rối loạn.

— Con Élisabeth độc bụng kia sắp vào trong buồng này, còn cái thang to tướng kia, biết làm thế nào? Bà nói với tình lang; cất nó ở đâu bây giờ? Để tôi đem nó lên gác kho, bỗng bà kêu lên, với một nỗi vui hơn hở.

— Nhưng phải đi qua buồng tên người nhà, Julien ngạc nhiên nói.

— Tôi sẽ để cái thang ở hành lang, tôi sẽ gọi tên người nhà và sai hẳn một việc gì đó.

— Mình nên liệu mà chuẩn bị sẵn một câu gì để phòng khi tên người nhà đi qua trước cái thang, trong hành lang, mà để ý thấy chằng.

— Phải đấy, mình yêu của tôi ạ, bà de Rênal vừa nói vừa hôn anh một cái. Còn mình, nên liệu mà ẩn nấp thật mau dưới gầm giường, nếu, trong khi tôi vắng mặt, con Élisabeth nó vào đây.

Julien ngạc nhiên về nỗi vui vẻ đột nhiên đó. Vậy là, anh nghĩ, khi đến gần một nguy cơ vật chất, đáng lẽ rối loạn, thì nàng trở lại vui vẻ, vì quên cả mọi niềm hối hận! Thật là một người đàn bà ưu việt! Chà! Được ngự trị trong trái tim đó thật là vinh diệu biết bao! Julien sướng mê người.

Bà de Rênal cầm lấy cái thang; rõ ràng là cái thang quá nặng đối với bà. Julien chạy đến giúp bà; anh cảm thán cái thân hình thanh lịch kia không có vẻ gì báo hiệu là có sức mạnh cả, khi bỗng nhiên, không cần có sự giúp đỡ, bà nắm lấy cái thang, và nhấc bổng nó lên như một cái ghế vậy. Bà đem nó

nhanh chóng lên hành lang của tầng gác thứ ba, rồi đặt nó nằm ép vào tường. Bà gọi tên người nhà, và để cho hẳn có thì giờ mặc quần áo, bà trèo lên chuồng chim bồ câu. Năm phút sau, khi trở lại hành lang, bà không thấy cái thang nữa. Nó đâu mất rồi? Ví thử Julien đã ra khỏi nhà, thì nỗi nguy cơ này chả làm cho bà động tâm. Nhưng, trong lúc này, nếu chồng bà trông thấy cái thang kia! Câu chuyện có thể thành ra khủng khiếp. Bà de Rênal chạy ngược chạy xuôi khắp nhà, có lẽ tên người nhà đã đem đến đây và có thể nói là giấu ở đây. Tình tiết này thật lạ lùng, ví thử xưa kia thì bà đã hoảng hồn.

Ta cần quái gì, bà nghĩ, những chuyện có thể xảy ra trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ nữa, khi Julien đã đi khỏi rồi? Khi đó thì tất cả mọi sự, đối với ta đều là hãi hùng và hối hận thôi mà!

Bà như có một ý nghĩ lơ mơ là phải lià bỏ cõi đời, nhưng cần gì! Sau một cuộc xa cách bà đã tưởng là vĩnh viễn, anh đã được trả lại cho bà, bà lại gặp mặt anh, và tất cả những điều anh đã làm để đến tận nơi bà tỏ ra biết bao tình yêu thương!

Khi kể lại chuyện cái thang cho Julien:

— Tôi sẽ trả lời nhà tôi như thế nào, bà nói với anh, nếu tên đầy tớ kể lại với ông ấy rằng đã bắt được cái thang kia? Bà mơ màng một lát; họ cần phải mất hai mươi bốn tiếng đồng hồ mới phát hiện được người nông dân đã bán cái thang cho mình; và ngả vào lòng Julien vừa ôm chặt lấy anh bằng một cử động run rẩy: Chao ôi! Chết, chết như thế này! Bà kêu lên và hôn anh lia lịa; nhưng không nên để cho mình vì đói mà phải chết, bà vừa nói vừa cười.

Lại đây; trước hết để tôi giấu mình vào buồng của bà Derville, buồng này bao giờ cũng khóa kín. Bà đi ra canh ở cuối hành lang, và Julien chạy ào qua. Chớ có mở ra, nếu có người gõ cửa, và vừa nói vừa khóa trái anh lại; dẫu sao, thì cũng chỉ là lũ trẻ chúng nó đùa nghịch với nhau đó thôi.

— Mình bảo chúng ra chơi ngoài vườn dưới cửa sổ, Julien nói, để tôi được cái vui trông thấy chúng, mình hãy làm cho chúng nói lên.

— Vâng vâng, bà de Rênal vừa nói to với anh vừa dời chân đi.

Ít lâu sau, bà trở lại với những cam, những bánh bích quy, một chai rượu vang Malaga; bà đã không làm sao lấy trộm được bánh mì.

— Chồng mình đương làm gì? Julien hỏi.

— Đương viết lách những dự trù mua bán với bọn nhà quê.

Nhưng tám giờ đã điểm, trong nhà rất ồn ào. Nếu người ta không trông thấy bà de Rênal, thì chắc người ta sẽ đi tìm bà khắp nơi, bà bắt buộc phải rời anh. Bà trở lại ngay, trái với mọi ý tứ cần trọng để đem cho anh một chén cà phê; bà chỉ sợ anh đói là mất. Sau bữa ăn sáng, bà tìm được cách đưa lũ trẻ đến ngay dưới cửa sổ buồng bà Derville. Anh thấy chúng lớn lên nhiều lắm, nhưng chúng đã ngả sang vẻ tầm thường, hay là đầu óc anh đã thay đổi chăng.

Bà de Rênal nói chuyện với chúng về Julien. Thằng lớn nhất trả lời có vẻ mến và tiếc thầy gia sư cũ; nhưng mấy đứa bé thì lại hầu như đã quên hẳn anh.

Sáng hôm đó, ông de Rênal không đi đâu, ông luôn luôn đi lên đi xuống trong nhà, bận việc giá cả với những người nhà quê, họ đến mua vụ thu hoạch khoai tây của ông. Cho đến tận bữa ăn chiều, bà de Rênal không có một giây phút nào dành được cho tù nhân của bà. Khi bữa ăn chiều đã điểm chuông và đã dọn lên, bà nảy ra ý kiến lấy trộm cho anh một đĩa xúp nóng. Bà đương đi êm nhẹ lại gần cửa buồng anh ần nấp, tay bưng đĩa xúp rất cẩn thận, thì bỗng thấy đối diện với tên người nhà đã cất giấu cái thang hồi sáng. Trong lúc đó, hẳn cũng đi êm nhẹ trong hành lang và như lắng tai nghe ngóng. Ý hẳn Julien đã đi đi lại lại thiếu cần trọng. Tên người nhà

lảng đi, hơi ngượng ngùng. Bà de Rênal mạnh dạn bước vào buồng Julien; sự gặp gỡ đó làm anh run cả người.

Mình sợ, bà nói với anh; tôi, thì tôi sẵn lòng đương đầu với tất cả mọi nỗi nguy hiểm ở đời và không chút chau mày. Tôi chỉ sợ mỗi một điều, đó là cái lúc tôi sẽ còn trơ lại một mình sau khi mình đi khỏi; nói rồi bà bỏ chạy đi.

— Ôi! Julien phấn kích tự nhủ, sự hối hận và mối nguy hiểm duy nhất mà cái tâm hồn cao thượng kia lo sợ!

Thế rồi buổi tối đến. Ông de Rênal đi Casino.

Vợ ông đã cáo là nhức đầu kinh khủng, bà rút lui về buồng riêng, vội đuổi Élisabeth đi khỏi, và nhóm dậy rất mau để đi mở cửa cho Julien.

Sự tình là anh đương đói là thật sự. Bà de Rênal bèn đi xuống buồng chứa đồ ăn để tìm bánh mì. Bỗng Julien nghe thấy một tiếng kêu thét lên. Bà de Rênal trở lại, và kể cho anh nghe rằng khi vào buồng chứa thức ăn, không có đèn đóm gì, lại gần một cái tủ chạn trong đó có bánh mì, bà giơ tay ra, đụng phải một cánh tay đàn bà. Đó là Élisabeth, chính chị ta đã kêu lên một tiếng mà Julien nghe thấy.

— Chị ta đương làm gì ở đó?

— Nó đương ăn cắp bánh kẹo gì đó, hoặc đương rình chúng ta, bà de Rênal nói với một vẻ hoàn toàn thản nhiên. Nhưng may quá tôi đã tìm được một miếng patê và một cái bánh mì to.

— Có cái gì trong này vậy? Julien vừa hỏi vừa chỉ những cái túi tạp dề của bà.

Bà de Rênal đã quên phứt rằng từ lúc ăn cơm chiều, cái túi đó đã nhét đầy bánh mì.

Julien ôm lấy bà với một mối tình cuồng nhiệt hết sức sôi nổi; chưa bao giờ anh thấy bà đẹp như lúc này. Ngay cả ở Paris, anh lơ mơ nghĩ bụng, ta cũng không thể nào gặp được một người có khí phách lớn hơn. Bà có tất cả sự vụng về của một người đàn bà không quen mấy với những loại chăm sóc đó, và đồng thời sự dũng cảm chân chính của một con người chỉ biết lo sợ những nỗi nguy hiểm thuộc một loại khác và ghê gớm hơn nhiều.

Trong khi Julien ăn bữa tối rất ngon miệng, và tình nhân của anh đùa cợt anh về sự giản dị của bữa ăn, vì bà không dám nói chuyện nghiêm trang, thì bỗng cánh cửa buồng bị lay động mãnh liệt. Đó là ông de Rênal.

— Sao mình lại khóa trái cửa thế này? Ông kêu to lên.

Julien chỉ vừa kịp chui xuống gầm ghế tràng kỷ.

— Thế nào! Bà ăn mặc chỉnh tề thế kia, ông de Rênal vừa đi vào vừa nói; bà ăn tối, và bà lại khóa trái cửa lại.

Ví thử là những ngày thường, thì câu hỏi đó, thốt lên với tất cả sự khô khan của đời sống vợ chồng, tất đã làm cho bà de Rênal rối loạn, nhưng lúc này bà thấy rằng chồng bà chỉ việc cúi xuống một tí là trông thấy Julien; vì ông de Rênal đã ngồi phịch xuống cái ghế tựa mà Julien đã ngồi trước đó một lát, ngay trước mặt cái ghế tràng kỷ.

Bệnh nhức đầu được viện ra để tạ lỗi cho mọi chuyện. Trong khi đến lượt ông chồng kể dài dòng cho bà nghe những tình tiết của ván bi-a mà ông đã thắng ở Casino, một ván mười chín quan chứ đừng tưởng! Ông nói thêm, trong khi đó thì bà trông thấy trên một chiếc ghế tựa cách ba hước trước mặt họ, cái mũ của Julien, sự bình tĩnh của bà, tăng lên gấp bội, bà bèn cởi bỏ áo ngoài, và trong một giây phút, đi nhanh qua đằng sau lưng chồng, bà ném một chiếc áo dài lên trên cái ghế có cái mũ.

Sau rồi ông de Rênal đi ra. Bà yêu cầu Julien kể lại từ đầu chuyện đời sống của anh ở chủng viện; hôm qua tôi có nghe chuyện đâu, trong khi mình nói,

tôi chỉ nghĩ đến chuyện dứt được lòng để đuổi mình đi.

Lúc đó, bà thiếu cân trọng vô cùng. Hai người nói chuyện rất to; và có lẽ đã hai giờ sáng, khi họ bị ngắt lời bởi một tiếng đấm mạnh vào cánh cửa. Lại là ông de Rênal.

— Bà mở cho tôi mau lên, có trộm trong nhà! Ông nói, thằng Saint-Jean nó đã bắt được cái thang của chúng nó hồi sáng hôm nay.

— Thôi thế này là hết tất cả, bà de Rênal kêu lên, và ngã mình vào cánh tay Julien. Ông ấy sẽ giết chết cả hai đứa chúng mình, ông ấy không tin cái chuyện kẻ trộm đâu; tôi sẽ chết trong tay mình, chết mà sung sướng hơn sống từ trước đến nay. Bà không trả lời tí nào cho ông chồng đang cáu tiết, bà ôm hôn Julien một cách cuồng nhiệt.

— Mình hãy cứu lấy mẹ thằng Stanislas, anh nói với bà bằng con mắt ra lệnh. Tôi sẽ nhảy xuống dưới sàn qua cửa sổ buồng xép, và chạy trốn vào vườn hoa, lũ chó đã nhận được tôi rồi. Mình gói xống áo của tôi lại, và ném xuống vườn càng sớm càng hay. Trong khi chờ đợi, cứ để cho phá cửa. Nhất là, không được thú, tôi cấm mình đấy, thà để ông ấy ngờ vực còn hơn là biết chắc chắn.

— Mình nhảy xuống thì mất mạng! Đó là câu trả lời duy nhất và nỗi lo lắng duy nhất của bà.

Bà cùng đi với anh ra cửa sổ phòng xép; sau đó bà tranh thủ thời gian cất giấu xống áo của anh đi. Cuối cùng, bà mở cửa cho ông chồng đương giận dữ sôi sục. Ông nhìn trong buồng, trong buồng xép, không nói câu nào, và biến ngay. Những xống áo của Julien được ném xuống cho anh, anh bắt lấy, và chạy nhanh về phía dưới khu vườn, mé sông Doubs.

Trong khi chạy, anh nghe thấy tiếng rít lên một viên đạn và liền ngay đó tiếng nổ của một phát súng trường.

Không phải ông de Rênal, anh nghĩ, ông ta bắn tôi hơn kia. Đạn chó chạy lạng lẽ hai bên anh, một phát súng thứ hai hình như bắn gãy chân một con chó, vì nó bỗng kêu lên những tiếng kêu thảm thiết. Julien nhảy qua bức tường của một tầng vườn cao, đi năm chục bước khuất tầm súng, rồi lại cầm đầu chạy theo một hướng khác. Anh nghe thấy những tiếng người gọi nhau, và trông rõ ràng thấy tên người nhà, kẻ thù của anh, bắn một phát súng trường; một tên tá điền cũng đến bắn đi đẹt ở phía bên kia khu vườn, nhưng Julien đã tới bờ sông Doubs, ở đó anh mặc xống áo vào.

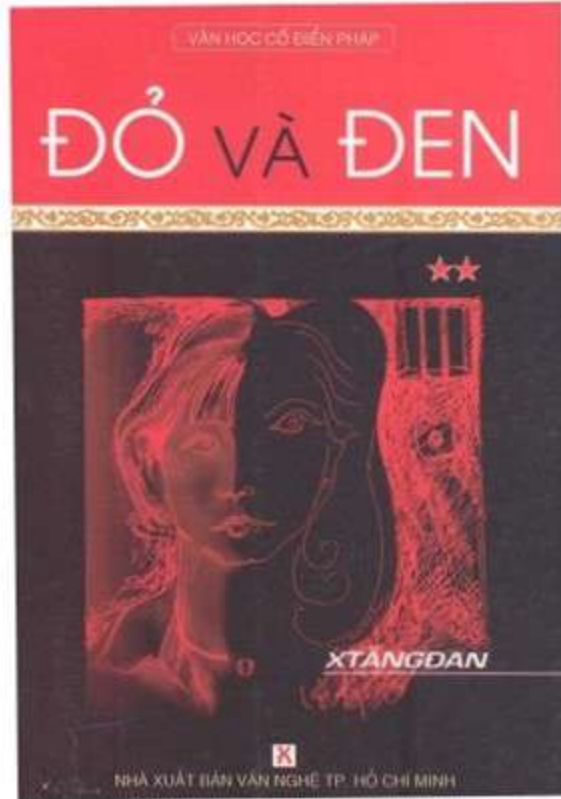
Một giờ sau, anh đã cách Verrières một dặm, trên đường đi Genève, nếu họ có ngờ vực, Julien nghĩ bụng, thì họ sẽ đi lùng ta trên đường đi Paris.

## **ĐỎ VÀ ĐEN (Tập 2)**

Nàng không xinh đẹp, cũng chẳng phấn son.

SAINTE-BEUVE.





# CHƯƠNG I

THỨ QUÊ

O rus quando ego te adspiciam!

VIRGILE [216]

— Chắc hẳn ông đến đây để chờ chuyển xe trạm đi Paris? Ông chủ quán trọ nơi anh dừng chân để ăn bữa sáng hỏi anh.

— Chuyển hôm nay hay chuyển ngày mai cũng không sao, Julien nói.

Đương lúc anh làm ra mặt thờ ơ thì xe trạm tới. Còn hai chỗ trống.

— Kìa! Cậu Falcoz đấy ư, khốn khổ, người hành khách đi từ phía Genève tới nói với người lên xe cùng một lúc với Julien.

— Mình cứ tưởng cậu đã an cư ở quanh vùng Lyon, Falcoz nói, trong một thung lũng tươi đẹp gần sông Rhône!

— An cư ra phết. Đang chạy trốn đây.

— Sao, chạy trốn à? Cậu, Saint-Giraud, với bộ mặt ngoan ngoãn hiền lành thế kia, cậu lại phạm một tội ác nào hay sao? Falcoz vừa nói vừa cười.

— Thà là thế cho cam, nói thực tình. Tớ chạy trốn cuộc sống kinh tởm của thiên hạ ở tỉnh lẻ. Tớ yêu thích cảnh rừng cây mát mẻ và cảnh đồng nội êm đềm, như cậu cũng biết đấy; cậu vẫn thường buộc tội tớ là lãng mạn mà. Tớ bình sinh vốn không muốn nghe nói chuyện chính trị, thì bây giờ lại là chính trị nó xua đuổi tớ.

— Cậu thuộc phe nào?

— Chẳng phe nào cả, ấy thế mới chết. Đây này, tất cả chính trị của tớ là thế này: Tớ yêu thích âm nhạc, hội họa; một quyển sách hay, là một đại sự đối với tớ; tớ sắp vừa tròn bốn mươi tư tuổi. Tớ còn sống được bao nhiêu lâu nữa? Mười lăm, hai mươi, ba mươi năm là hết nước! Tớ cho rằng trong ba mươi năm nữa, các ông bộ trưởng sẽ khéo léo hơn một chút, nhưng cũng sẽ là những người lương thiện chẳng kém các ông bộ trưởng ngày nay. Tớ cứ lấy lịch sử nước Anh làm cái gương để soi thấy tương lai của nước chúng mình. Bao giờ thì cũng sẽ có một ông vua muốn tăng thêm đặc quyền của mình, bao giờ thì lòng tham vọng được làm nghị sĩ, sự vinh quang và món tiền mấy chục vạn quan mà Mirabeau [217] kiếm được cũng vẫn cứ làm mất ăn mất ngủ các anh nhà giàu trong xứ. Họ sẽ gọi như thế là có khuynh hướng tự do và yêu nhân dân. Bao giờ thì lòng thèm muốn được làm nguyên lão nghị viện hay làm quan ngự thiện cũng cứ day dứt các anh bảo hoàng cực đoan. Trên con thuyền Quốc gia, anh nào cũng muốn cầm lái, vì

lượng to bổng hậu. Vậy có bao giờ có được một chỗ nhỏ bé khốn khổ cho người chỉ là hành khách đơn thuần?

— Vào chuyện đi, vào chuyện đi, với cái tính tình yên tĩnh của cậu, chắc là chuyện phải ngộ lắm đấy. Có phải là cậu phải bán xối vì cuộc bầu cử vừa rồi đấy không?

— Cái khổ của tớ nguồn gốc còn xa hơn thế. Bốn năm trước đây, tớ bốn mươi tuổi, và có năm chục vạn quan, bây giờ tớ thêm lên bốn tuổi, và có lẽ bớt đi năm vạn quan mà tớ sắp thua thiệt về vụ bán toà lâu đài của tớ ở Monfleury, gần sông Rhône, vị trí tuyệt vời.

Hồi trước ở Paris, tớ đã chán cái tấn hài kịch muôn thuở, mà cái các cậu gọi là nền văn minh thế kỷ XIX bắt buộc người ta cứ phải đóng. Tớ thèm khát sự hồn nhiên và chất phác. Tớ tậu một miếng đất trong miền núi gần sông Rhône, thật dưới bầu trời không có gì đẹp bằng.

Ông trợ tế trong làng và những tay hào trưởng lân cận gạ gẫm tớ trong sáu tháng trời; tớ mời họ ăn uống; tớ bảo họ rằng tớ đã rời bỏ Paris để không bao giờ còn phải nói và nghe nói chuyện chính trị nữa. Như các cậu thấy đấy, tớ không mua dài hạn một tờ báo nào cả. Người đưa thư của bưu trạm càng đem lại cho tớ ít thư từ bao nhiêu, tớ càng hài lòng bấy nhiêu.

Nhưng ông trợ tế không được lợi trong cái trò đó; thế là chả mấy chốc tớ bị vấp phải muôn nghìn những yêu sách trắng trợn, những chuyện phiền hà... Tớ định mỗi năm cho người nghèo hai ba trăm quan, thì họ lại hỏi xin tớ món tiền đó cho những hội kính tìn: Hội ông Thánh Joseph, hội Đức Bà Đồng Trinh... Tớ từ chối, thế là họ chửi tớ chả thiếu câu gì. Tớ lại ngu ngốc lấy thế làm tức giận. Tớ không thể nào buổi sáng đi chơi để thưởng ngoạn cảnh đẹp của núi non mà không gặp một chuyện phiền gì đó nó làm tớ tỉnh giấc mơ màng và nhắc nhở một cách khó chịu cho tớ nhớ tới người đời và sự độc ác của họ. Chẳng hạn, trong những đám rước lễ Kỳ yên [218] mà tớ thích điệu hát lắm (có lẽ là một ca điệu Hy Lạp) , người ta không cầu

phước cho ruộng nương của tớ nữa vì theo lời ông trợ tế, ruộng nương đó là của một kẻ vô đạo. Một mục già nhà quê sùng tín có một con bò cái lăn ra chết, mục bảo là tại ở gần nhà mục có một cái ao của tớ là một kẻ vô đạo, một anh triết học [219] ở Paris về, và tám hôm sau tớ thấy bao nhiêu cá của tớ đều nổi lên bờ phôi bụng lên hết vì bị đầu độc bằng vôi. Sự phiến hà vây quanh tớ dưới đủ mọi hình thức. Ông quan toà tạp tụng, vốn là người chính trực, nhưng sợ mất chức, bao giờ cũng xử cho tớ thua kiện. Thú êm ả của thôn dã là một địa ngục đối với tớ. Một khi thiên hạ đã thấy tớ bị ruồng bỏ bởi ông trợ tế, thủ lĩnh thánh hội trong làng, lại không được ủng hộ bởi ông đại úy về hưu, thủ lĩnh phái tự do, thì tất cả mọi người đều xúm lại xô xé tớ, cho đến cả tên thợ nề mà tớ nuôi sống từ một năm nay, cho đến cả tên thợ đóng xe vẫn muốn ăn cắp của tớ vô tội vạ khi vá víu những cái cày cho tớ.

Để có được một hậu thuẫn và dấu sao cũng thắng lấy một vài vụ kiện, tớ bèn theo phái tự do; nhưng, như cậu nói đó, cuộc bầu cử phải gió kia chợt đến, người ta hỏi xin phiếu bầu của tớ...

— Cho một người xa lạ?

— Nào có thể, cho một người mà tớ biết rõ quá đi mất. Tớ từ chối, thật là đại đột kinh khủng! Thế là từ lúc đó tớ bị rắc rối cả với phe tự do, tình thế trở nên không sao kham nổi. Tớ cho rằng ví thử ông trợ tế nảy ra ý kiến buộc tội tớ là đã ám sát con ở của tớ, thì sẽ có đến hai chục chứng tá của cả hai phe sẵn lòng thề là đã trông thấy tớ phạm cái tội ác đó.

— Cậu muốn sống ở thôn quê mà lại không vào hòa với những dự vọng của những người lân cận, cũng chẳng thèm nghe những chuyện trò làm nhảm của họ. Còn lỗi lầm nào to bằng!

— Nhưng thôi, lỗi lầm đã được sửa chữa: Monfleury đương rao bán. Tớ lỗ năm vạn quan, nếu cần, nhưng tớ rất vui sướng. Tớ rời bỏ cái địa ngục đầy giáo quyết và phiến hà kia. Tớ đi tìm sự tịch mịch và sự yên tĩnh của thôn

dã, ở nơi duy nhất có những cái đó trong nước Pháp, tức là ở một tầng gác thứ tư nhìn ra Champs-Élysées [220] . Ấy thế mà tớ cũng hãy còn trù tính xem có nên bắt đầu sự nghiệp chính trị của tớ, trong khu phố Roule, bằng cách nộp bánh thánh cho giáo khu không đấy.

— Ví thử là thời Bonaparte thì cậu đã không đến nỗi gặp tất cả những chuyện đó, Falcoz nói với đôi mắt long lanh tức giận và nhớ tiếc.

— Cho là thế đi, nhưng tại sao cái nhà ông Bonaparte của cậu lại không biết ngồi yên chỗ? Tất cả những cái tớ phải chịu đựng hiện nay chính là do ông ta đã gây nên.

Đến đây, sự chú ý của Julien tăng lên gấp bội. Anh đã hiểu ngay từ câu đầu tiên là cái nhà ông Falcoz Bonaparte chủ nghĩa là bạn cũ ngày nhỏ của ông de Rênal, bị ông này hắt hủi năm 1816, và nhà triết học Saint-Giraud chắc hẳn là anh em ruột của viên trưởng phòng ở toà hành chánh tỉnh S đã khéo thầu được giá rẻ những ngôi nhà của các thị xã.

— Và tất cả cái đó, chính là Bonaparte nhà cậu đã gây ra, Saint-Giraud nói tiếp. Một người lương thiện vô hại nhất trần đời, với bốn chục tuổi đầu và năm chục vạn quan, không thể cư trú ở tỉnh lẻ và tìm được sự yên ổn ở đó; bọn tu sĩ và quý tộc của ông ta làm cho y phải bán xới.

— Ô! Cậu đừng nên nói xấu ông ấy, Falcoz kêu lên, chưa bao giờ nước Pháp được các dân tộc quý mến cao độ bằng trong mười ba năm trời ông cầm quyền thống trị. Hồi đó trong tất cả mọi việc người ta làm đều có tính cách lớn lao.

— Ông Hoàng đế của cậu, mà quý dữ bắt đi cho anh em thoát nợ, còn người bốn mươi tư tuổi trả lời, chỉ vĩ đại trên các chiến trường, và khi ông ta chinh đốn được tài chính vào hồi 1802. Từ đó về sau tất cả hành vi của ông ta có nghĩa gì? Với các nội thần, các nghi thức phù hoa và các cuộc chiêu đãi của ông ở điện Tuileries, ông đã tái bản tất cả những trò ngô nghê

của chế độ quân chủ. Bản in lại có sửa chữa, và đáng lẽ còn có thể sống được một hai thế kỷ. Bọn quý tộc và tăng lữ muốn trở về với bản in cũ, nhưng họ không có bàn tay sắt cần thiết để tung bản cũ đó ra cho công chúng.

— Thật đúng là ngôn ngữ một anh trước đây làm nghề nhà in!

— Ai xua đuổi tớ ra khỏi đất đai của tớ? Gã nhà in nói tiếp có vẻ tức giận. Bọn tăng lữ, mà Napoléon đã triệu hồi bởi Hòa thân điều ước [221] cả ông ta, chứ không đối xử với họ như Nhà nước vẫn đối xử với các y sĩ, trạng sư, các nhà thiên văn; chỉ coi họ là những công dân, không cần đếm xỉa đến cái nghề riêng để kiếm ăn của họ. Nếu Bonaparte của cậu không tạo nên những nam tước và bá tước, thì bây giờ liệu có những bọn quý tộc láo xược được không? Không, vì hồi đó quý tộc đã hết thời rồi kia mà. Sau bọn tăng lữ, thì chính là những chú quý tộc nhãi nhép ở hương thôn làm cho tớ bực mình nhiều nhất, và bắt buộc tớ phải theo phái tự do.

Câu chuyện liên miên không dứt, cái chủ đề này còn làm bận tâm nước Pháp một nửa thế kỷ nữa. Thấy Saint-Giraud nhắc đi nhắc lại mãi rằng không tài nào sống được ở tỉnh lẻ, Julien bèn rụt rè đưa ra cái ví dụ ông de Rênal.

— Phải rồi, anh bạn trẻ ạ, anh khá đấy! Falcoz kêu lên; ông ta làm búa để khỏi phải làm đe, mà lại là một cái búa ghê gớm nữa chứ. Nhưng tôi thấy ông ta bị thằng Valenod nó lấn đấy. Anh có biết cái thằng đều ấy không? Đấy mới thật là thằng đều chính cống. Ông de Rênal nhà anh sẽ nghĩ sao, khi bưng con mắt dậy thấy mình bị truất, và thằng Valenod ngồi vào chỗ của mình?

— Ông ta sẽ còn trơ lại một mình đối diện với những tội ác của mình, Saint-Giraud nói. Vậy ra anh cũng biết Verrières đấy à, anh bạn trẻ? Thế thì, Bonaparte, lạy trời cứ làm cho ông ta phải bẽ bàng xấu hổ với những trò quân chủ cổ lỗ sĩ của ông ta, Bonaparte đã tạo khả năng cho sự thống trị

của những loại de Rênal và Chélan, sự thống trị đã lôi cuốn theo sự thống trị của những loại Valenod và Maslon.

Cuộc đàm thoại có tính cách chính trị âm đạm đó làm cho Julien ngạc nhiên, và khuây lãng những mơ mộng khoái trá của anh.

Cái quang cảnh đầu tiên của Paris, trông thấy đàng xa, không làm cho anh thích thú mấy. Những mơ tưởng viễn vông về số phận tương lai của anh còn đương phải đấu tranh với kỷ niệm còn mới mẻ của hai mươi bốn tiếng đồng hồ của anh vừa qua ở Verrières. Anh nguyện với lòng sẽ không bao giờ bỏ rơi lũ con của bạn tình, và sẽ dứt bỏ hết mọi thứ để bảo hộ chúng, nếu những hành động láo xược của bọn tăng lữ đem lại cho chúng ta chính thể cộng hoà và những sự ngược đãi chống bọn quý tộc.

Cái đêm hôm đến Verrières, ví thử, lúc anh kê cái thang vào cửa sổ buồng ngủ của bà de Rênal, anh lại thấy trong buồng đó có một người lạ mặt, hoặc ông de Rênal, thì cơ sự sẽ ra sao?

Nhưng hai tiếng đồng hồ đầu tiên, khi tình nhân thành thực muốn đuổi anh đi và anh ngồi bên cạnh bà trong bóng tối mà biện hộ cho mình, lúc đó lòng anh khoái trá biết chừng nào! Một tâm hồn như tâm hồn của Julien, thì những kỷ niệm như thế còn đeo đuổi suốt một đời người. Phần còn lại của cuộc gặp mặt đã bắt đầu hòa lẫn với những buổi đầu cuộc tình duyên của họ, mười bốn tháng trước.

Julien bỗng bị tỉnh giấc mơ màng say sưa, vì xe dừng lại. Xe vừa đi vào trong sân bưu trạm, phố J. J. Rousseau. - Tôi muốn đến Malmaison [222] , anh bảo một chiếc xe độc mã chọt đi đến gần.

— Giờ này, hờ ông, đến đó làm gì?

— Có can hệ gì đến anh? Cứ đi.

Mỗi tình cuồng nhiệt nào cũng chỉ biết nghĩ đến mình. Vì thế cho nên hình như ở Paris các mối tình cuồng nhiệt đều rất đáng tức cười, ở đó người láng giềng nào cũng cứ cho rằng người ta nghĩ đến mình nhiều lắm. Tôi sẽ không kể lại những cảm xúc mãnh liệt của Julien ở Malmaison. Anh khóc. Sao! Mặc dầu những bức tường trắng bi ối mới xây dựng năm nay, và cắt vụn khu vườn cây kia ra từng mảnh? - Thưa ngài, vâng. Đối với Julien, cũng như đối với hậu thế, không có chuyện gì nữa. Arcole, Sainte-Hélène và Malmaison [223] .

Buổi tối, Julien do dự rất nhiều trước khi vào xem hí kịch, anh vẫn có những ý nghĩ lạ lùng về cái nơi trụ lạc đó.

Một sự cảnh giác sâu xa ngăn cản anh tán thưởng Paris sống, anh chỉ xúc động vì những di vật của vị anh hùng của anh.

— Thế là bây giờ ta đang ở giữa trung tâm của âm mưu và giáo quyệt! Ở đây ngự trị những kẻ đỡ đầu cho linh mục Frilair.

Tối hôm thứ ba, sự nóng lòng muốn biết rõ thực hư thặng cái dự định xem khắp đó đây trước khi đến trình diện với linh mục Pirard. Ông linh mục này giảng giải, bằng một giọng lạnh lùng, cho anh biết cuộc sống nó đang chờ đợi anh ở nhà ông de La Mole.

Nếu sau vài tháng anh không giúp ích được, thì anh sẽ trở về chủng viện, nhưng bằng cái cửa tốt. Bây giờ anh sẽ đến ở nhà hầu tước, một trong những vị lãnh chúa lớn nhất của nước Pháp. Anh sẽ mặc áo đen, như một người có tang, chứ không phải như một nhà tu hành. Tôi đòi hỏi rằng, mỗi tuần lễ ba lần, anh phải theo học khoa thần học ở một chủng viện mà tôi sẽ giới thiệu anh. Mỗi ngày, đến mười hai giờ trưa, anh sẽ đến ngồi ở thư viện của hầu tước, ông ấy định dùng anh để thảo những thư từ cho các vụ kiện và làm những công việc khác. Bên lề mỗi bức thư mà ông nhận được, ông hầu tước viết vắn tắt vài chữ cái ý trả lời đại khái. Tôi đã đoán chắc với ông ta rằng, sau ba tháng anh sẽ có thể viết những thư trả lời đó đến mức độ cứ



mười hai bức anh đưa trình lấy chữ ký của hầu tước thì ông ta có thể ký được đến tám chín bức. Buổi tối, đến tám giờ, anh sẽ sắp xếp bàn giấy của ông ta cho ngăn nắp, và đến mười giờ anh sẽ được rảnh rang.

Rất có thể, linh mục Pirard nói tiếp, có một bà già nào đó hoặc một người đàn ông nào đó có giọng nói ngọt ngào, cho anh thoáng trông thấy những lợi lộc rất lớn, hoặc mang vàng đến biếu anh một cách thô lỗ để anh đưa cho họ xem những bức thư mà hầu tước đã nhận được...

—Ồ! Thưa Cha! Julien đỏ mặt kêu lên.

—Thật là kỳ lạ, ông linh mục nói với một nụ cười chua chát, nghèo như anh và sau một năm ở chủng viện, anh còn có những sự công phần đạo đức như vậy. Thật là anh đã đui mù hết sức!

Hay là sức mạnh của huyết thống đấy? Ông linh mục lăm bẫm như người tự nói với mình. Có điều kỳ lạ, ông nhìn Julien nói thêm, là ông hầu tước lại biết anh... Tôi chả biết vì đâu. Ông ta trả cho anh, để bắt đầu, một trăm louis tiền lương. Đó là một con người chỉ hành động theo cao hứng, cái đó là tật xấu của ông ta; ông ta sẽ thi đua trò trẻ con với anh. Nếu ông ta được hài lòng thì lương anh có thể sau đó lên đến tám nghìn quan.

Nhưng anh thấy rõ, ông linh mục nói tiếp bằng một giọng chua chát, là ông ta trả cho anh ngàn ấy tiền không phải để mà chơi, cần phải được việc. Ở địa vị anh thì tôi, tôi sẽ nói rất ít, và nhất là không bao giờ nói về những cái mình không biết.

À! Ông linh mục nói, tôi đã điều tra hộ anh; ban nãy tôi còn quên chưa nói đến gia đình của ông de La Mole. Ông ta có hai con, một con gái và một con trai mười chín tuổi, rất thanh lịch, một loại điên rồ, không bao giờ lúc mười hai giờ trưa mà biết mình sẽ làm gì lúc hai giờ. Cậu ta thông minh, dũng cảm; đã từng đánh trận Tây Ban Nha. Tôi cũng chả hiểu tại sao nhưng ông hầu tước mong rằng anh sẽ trở thành người bạn của công tử bá tước

Norbert [224] . Tôi có nói rằng anh rất giỏi La tinh, có lẽ ông ta tính chuyện anh sẽ dạy cho con trai ông ta vài câu La tinh khuôn sáo, về Cicéron và Virgile gì đó.

Ở địa vị anh, tôi sẽ không bao giờ để cho chàng thanh niên công tử đó đùa cợt; và, trước khi chiều theo những sự đon đả của anh ta, tuy cực kỳ lễ độ, nhưng hơi đượm ý mỉa mai, tôi phải để anh ta nài nỉ nhiều lần đã.

Tôi sẽ không giấu anh rằng công tước bá tước Norbert lúc đầu thế nào cũng khinh bỉ anh, vì anh chỉ là một anh thường dân bé mọn. Ông tổ cậu ta là đình thần, và đã có vinh dự bị chặt đầu ở quảng trường Bãi sỏi [225] ngày 26 tháng 4 năm 1571 [226] , vì một âm mưu chính trị. Còn anh, anh là con một bác thợ xẻ ở Verrières, và thêm nữa, lại là người làm công cho bố cậu ta. Anh hãy cân nhắc kỹ những sự sai biệt đó, và hãy nghiên cứu lịch sử của dòng họ ấy trong sách của Moreri [227] ; tất cả những người phỉnh nịnh đến ăn tiệc ở nhà đó thỉnh thoảng vẫn nói những câu họ gọi là bóng gió tế nhị về lịch sử ấy.

Anh nên coi chừng cách trả lời những sự đùa cợt của bá tước Norbert de La Mole, tiểu đoàn trưởng khinh kỵ binh và nguyên lão nghị viện tương lai của nước Pháp, và đừng có đến phàn nàn với tôi sau đó.

— Hình như là, Julien vừa nói vừa đỏ dừ mặt, ngay đến trả lời một người khinh bỉ con, con cũng không được phép thì phải.

— Anh không tưởng tượng được nỗi sự khinh bỉ đó nó là thế nào đâu; nó chỉ biểu lộ bằng những lời chúc tụng quá đáng thôi. Nếu anh là một thằng ngu, thì có thể anh bị mắc lầm; nếu anh muốn làm nên danh lợi, thì anh cần phải để cho mình bị mắc lầm.

— Ngày nào mà con không thích những trò đó nữa, Julien nói, thì con có bị mang tiếng là vong ân bội nghĩa, nếu như con quay trở về tầng phòng bé nhỏ của con ở số 103 hay không?

— Cố nhiên, linh mục đáp, tất cả những kẻ xu phụ nhà đó sẽ vu cáo anh, nhưng tôi, tôi sẽ ra mặt. Adsum qui feci [228] . Tôi sẽ nói rằng quyết định đó là do tôi.

Julien lấy làm náo lòng vì cái giọng chua chát và gần như độc ác mà anh nhận thấy ở ông Pirard; cái giọng đó làm cho câu trả lời cuối cùng kia mất cả giá trị.

Sự thực là ông linh mục lấy cái sự yêu mến Julien làm một chuyện thắc mắc cho lương tâm, và khi ông can thiệp quá trực tiếp như vậy vào số phận một kẻ khác, là ông cảm thấy một nỗi khủng khiếp thiêng liêng.

— Anh sẽ còn được thấy, ông nói thêm cũng với một vẻ cằn cỗi như vậy, và như làm một bốn phận nặng nề, anh sẽ được thấy bà hầu tước de La Mole. Đó là một người đàn bà cao lớn, tóc vàng hoe, sùng tín, kiêu kỳ, hết sức lễ độ, và cũng cực kỳ vô vị. Bà ta là con gái cụ quận công de Chaulnes, khét tiếng vì những thành kiến quý tộc. Bà phu nhân đại quý tộc đó là một nét đại lược, chạm thành hình nổi, của cái tính cách căn bản của các bà cùng cấp bậc đó. Bà ta không giấu rằng có những ông tổ đã tham gia các cuộc thập tự chiến, là cái ưu thế duy nhất mà bà cho là đáng quý. Tiền bạc thì còn thua xa. Anh ngạc nhiên ư? Chúng ta không phải là ở tỉnh lẻ nữa đâu, anh ạ!

Anh sẽ thấy trong phòng khách của bà ta rất nhiều vị đại lãnh chúa, họ nói về các vua chúa của chúng ta với một giọng phù phiếm lạ lùng. Còn như bà de La Mole, thì bà kính cẩn hạ thấp giọng mỗi khi nói đến một ông hoàng và nhất là một bà hoàng. Tôi sẽ không khuyên anh nói trước mặt bà ta rằng Phillipe II hoặc Henri VIII là những kẻ đại ác. Những người đó đã làm Vua, cái đó cho họ những quyền không bao giờ mất, là được mọi người tôn kính và nhất là những người không phải con nhà dòng dõi, như anh và tôi. Nhưng, ông Pirard nói thêm, chúng ta là những tu sĩ, vì bà ta sẽ tưởng anh cũng là tu sĩ; với danh nghĩa đó, bà coi chúng ta như những kẻ hầu cận cần thiết cho sự cứu rỗi của bà.

— Thưa Cha, Julien nói, con thấy rằng con sẽ không ở Paris được đâu.

— Được rồi; nhưng anh nên lưu ý rằng, đối với một người mặc áo tu hành như chúng ta, chỉ có thể giàu sang nhờ các đại lãnh chúa. Với một cái gì rất khó xác định, ít ra là đối với tôi, trong tính tình của anh, thì nếu anh không trở nên giàu sang, anh sẽ bị ngược đãi; đối với anh không có trung độ. Anh chớ có lầm. Mọi người thấy rằng khi họ nói chuyện với anh, anh không thích; trong một đất xã giao như đất này, anh phải chịu phạt khổ cực, nếu anh không đạt tới sự kính trọng.

Nếu không có cái cao hứng kia của hầu tước de La Mole, thì anh sẽ trở nên cái gì, ở Besancon? Một ngày kia, anh sẽ hiểu tất cả cái lạ lùng của những việc ông ta làm đối với anh, và, nếu anh không phải là người đại bạc ác, thì anh sẽ đời đời biết ơn ông ta và gia đình ông ta. Biết bao nhiêu vị linh mục khốn khổ, học hành thông thái hơn anh, đã sống hết năm này sang năm khác ở Paris với mười lăm xu tiền lễ giảng và mười xu tiền luận pháp ở Sorbonne [229] ! Anh hãy nhớ lại những điều tôi kể với anh mùa đông năm ngoái, về những năm đầu của cái ông hồng y giáo chủ Dubois cứng đầu cứng cổ. Hoặc giả anh kiêu ngạo tự cho là có tài hơn ông ấy chẳng?

Chẳng hạn như tôi, con người yên tĩnh và tầm thường, tôi vẫn định chết già ở chủng viện của tôi; tôi đã trẻ con mà gắn bó với trường đó. Đấy nhé! Khi tôi xin từ chức thì tôi đương sắp bị bãi chức. Anh có biết lúc đó tài sản của tôi có bao nhiêu không? Tôi có năm trăm hai mươi quan vốn liếng, không hơn không kém. Không một người bạn thân, bất quá vài ba người quen biết. Ông de La Mole, mà tôi chưa hề gặp mặt bao giờ, đã kéo tôi ra khỏi bước gian truân đó; ông ta chỉ cần nói một câu, thế là người ta cho tôi một giáo khu mà tất cả giáo dân đều là những người khá giả, ở trên những tạt xấu bì ổi, và tiền lợi tức làm cho tôi xấu hổ, vì không tương đương mấy với công việc của tôi. Tôi đã nói với anh dài dòng như thế, là chỉ cốt cho đầu óc anh suy nghĩ nghiêm cần một chút.

Còn một câu này nữa: Tôi phải cái tội là dễ nổi nóng, rất có thể anh với tôi rồi có lúc thôi không nói chuyện với nhau nữa.

Nếu những sự kiêu căng của bà hầu tước hoặc những trò đùa ác của cậu con làm cho anh dứt khoát không chịu đựng nổi cái nhà đó nữa, thì tôi khuyên anh nên học nốt chương trình ở một chủng viện nào đó cách Paris ba chục dặm, và về phía bắc hơn là về phía nam. Ở phía bắc văn minh nhiều hơn và ít sự bất công hơn; và, ông nhỏ giọng nói thêm, tôi phải nói thật, gần các báo chí Paris thì các ông áp chế nhãi nhép cũng e sợ.

Nếu chúng ta vẫn tiếp tục thích gặp nhau, và cái nhà của hầu tước không hợp ý anh nữa, thì tôi hiến anh cái chân làm trợ tế cho tôi, và tôi sẽ chia đôi với anh những bổng lộc của giáo khu. Tôi có bốn phận làm như thế đối với anh, và còn hơn thế nữa, ông nói thêm, ngắt lời cảm ơn của Julien, vì sự cung hiến lạ lùng của anh đối với tôi ở Besancon. Nếu, đáng lẽ có năm trăm hai mươi quan, tôi lại không có gì lúc đó, thì tức là anh đã cứu tôi.

Ông linh mục đã mất cái giọng độc ác. Julien rất lấy làm ngượng thấy nước mắt rưng rưng; anh chỉ những muốn ôm chầm lấy ông bạn. Anh không thể nhin không nói với ông, với một vẻ hết sức làm ra bộ rảnh rỗi:

— Con đã bị bố ghét bỏ từ hồi trứng nước; đó là một trong những nỗi bất hạnh lớn của con; nhưng con sẽ không phàn nàn về số phận may rủi nữa, thưa Cha, con đã tìm lại được một người bố ở nơi Cha.

— Thôi được, thôi được, ông linh mục lúng túng nói; rồi ông tìm được vừa đúng dịp một câu nói của cương vị giám đốc chủng viện: Không bao giờ nên nói số phận may rủi, con ạ, bao giờ cũng phải nói là Thượng Đế.

Chiếc xe ngựa dừng lại; người đánh xe nhắc cái dùi đồng của một cánh cửa mênh mêng: Đó là Dinh Thự de La Mole; và để cho khách qua đường không thể nào nghi ngờ gì nữa, những tiếng đó được khắc rành rành trên một tấm đá hoa màu đen bên trên khung cửa.

Cái sự kiêu cách đó, Julien không thích. Họ vẫn rất sợ bọn Jacobins! Họ trông thấy Robespierre và cái xe bò [230] của ông ta, đằng sau mỗi bức hàng rào; họ thường lấy chuyện đó làm chết cười, và họ lại trưng cái nhà của họ như thế kia để cho những quân vô lại nhận ra trong trường hợp có loạn, và đến mà cướp phá. Anh tỏ bày ý nghĩ của anh với linh mục Pirard.

— Ôi chao! Tội nghiệp cho con, chả bao lâu nữa con sẽ làm trợ tế cho ta mất thôi. Ở đâu mà con lại có ý nghĩ kinh khủng như thế!

— Con thấy chả có gì giản dị hơn, Julien nói.

Sự nghiêm trang của người canh cổng và nhất là vẻ sạch sẽ của cái sân đã làm cho anh ngạc nhiên thán phục. Lúc đó trời nắng đẹp.

— Kiến trúc huy hoàng quá! Anh nói với ông bạn.

Đó là một trong những ba dinh thự có bề mặt nhà rất vô duyên của ngoại ô Saint-Germain, xây dựng vào thời Voltaire chết [231]. Chừa bao giờ thời thượng và mỹ thuật lại xa nhau đến thế.

## CHƯƠNG II

### VÀO ĐỜI

Kỷ niệm tức cười và cảm động: Cái phòng khách đầu tiên mà năm mười tám tuổi người ta ra mắt, trơ trọi một mình và không có ai nâng đỡ! Chỉ con mắt nhìn của một người đàn bà cũng đủ làm cho tôi mất tinh thần. Tôi càng muốn được lòng người, tôi càng trở nên vụng về. Về tất cả mọi thứ, tôi có những ý nghĩ hết sức sai lầm; hoặc tôi cười mở không có duyên cớ, hoặc tôi trông thấy một kẻ thù trong một người chỉ vì y đã nhìn tôi với một vẻ nghiêm nghị. Thế nhưng, giữa những nỗi tai họa kinh khủng của sự nhút nhát của tôi, một ngày đẹp, thật là đẹp biết chừng nào!

## KANT

Julien đứng lại sững sờ ở giữa sân.

— Anh hãy có vẻ lý trí bình thường đi nào, linh mục Pirard nói; anh có những ý nghĩ rùng rợn, với lại anh chỉ là một đứa con nít! Câu nil mirari [232] của Horace đâu rồi? (Không bao giờ phẫn khích). Anh hãy nghĩ rằng cái đám quân hầu kia, trông thấy anh vào ở nhà này, sẽ tìm cách nhạo báng anh; họ sẽ thấy anh chỉ là đồng đẳng với họ, do sự bất công mà được ở trên họ. Dưới những bề ngoài ra vẻ hồn hậu, mách bảo những điều tốt, mong muốn chỉ bảo giúp anh biết đường biết lối, họ sẽ tìm cách làm cho anh mắc lờm một võ thật đau.

— Con thách chúng nó đấy, Julien vừa nói vừa cắn môi, và anh trở lại hoàn toàn cảnh giác.

Những phòng khách mà hai vị đó đi qua ở tầng gác thứ nhất trước khi tới văn phòng của hầu tước, hồi bạn đọc, nếu bạn được trông thấy, bạn sẽ thấy nó huy hoàng bao nhiêu thì cũng buồn tẻ bấy nhiêu. Cứ như thế mà cho bạn, thì bạn cũng sẽ từ chối không muốn ở trong đó; nó là xứ sở của ngáp dài và lý luận tẻ ngắt. Vậy mà nó làm tăng gấp bội nỗi mê ly của Julien. Làm sao người ta có thể đau khổ được, anh nghĩ thầm, khi người ta được ở một nơi lộng lẫy như thế này!

Cuối cùng hai vị đó đi tới gian phòng xấu nhất của tòa nhà tráng lệ đó. Ở đây ánh sáng chỉ lờ mờ, anh thấy một người nhỏ bé gầy gò, mắt nhanh và tóc giả màu vàng hoe. Linh mục quay lại phía Julien và giới thiệu anh. Đó là ông hầu tước. Julien khó khăn mới nhận ra được ông ta, vì anh thấy ông ta có vẻ lễ độ quá. Không còn là vị đại lãnh chúa, bộ mặt rất kiêu hãnh của tu viện Bray-Thượng nữa. Julien thấy như bộ tóc giả của ông ta có nhiều tóc quá. Nhờ cái cảm giác đó, anh không bị mất tinh thần tí nào. Con người dòng dõi của bạn thân vua Henri III, lúc đầu anh thấy có vẻ có một dáng dấp khá tũn mủn. Ông ta rất gầy và hoa chân múa tay nhiều quá. Nhưng

chả mấy chốc anh nhận thấy hầu tước có một lễ độ dễ chịu cho người nói chuyện với ông, hơn cả lễ độ của ông giám mục Besancon. Cuộc tiếp kiến không lâu quá ba phút. Khi đi ra, ông linh mục nói với Julien:

— Anh đã nhìn ông hầu tước như thế nhìn một bức tranh vậy. Tôi không thạo lắm về cái mà những người đó gọi là lễ phép, chả bao lâu anh sẽ am hiểu hơn tôi, nhưng dù sao cái lối nhìn sỗ sàng của anh tôi thấy không được lễ phép mấy.

Họ lại lên xe ngựa; người đánh xe dừng xe gần đường phố lớn; ông linh mục đưa Julien vào một lô những phòng khách lớn. Julien để ý thấy không có đồ đạc gì. Anh đương nhìn một chiếc đồng hồ treo mạ vàng có chạm một sự tích rất khiếm nhã theo ý anh, thì một ông rất lịch sự lại gần anh, vẻ tươi cười. Julien hơi nghiêng mình chào.

Ông kia mỉm cười và đặt tay lên vai anh. Julien giật bản mình và nhảy lùi một cái về phía sau. Anh đỏ bừng mặt giận dữ. Linh mục Pirard, tuy nghiêm nghị như thế, mà cười đến chảy nước mắt. Ông kia là một bác phó may.

— Tôi để cho anh được thư thả trong hai ngày, linh mục nói với anh lúc đi ra; sau đó anh mới có thể yết kiến bà de La Mole được. Nếu như người khác, thì họ sẽ canh giữ anh như canh giữ một cô con gái trong những buổi đầu của anh ở cái kinh thành Babylone [233] mới này. Anh có sa ngã thì sa ngã ngay đi, để cho lối thoát khỏi sự mềm yếu cứ nghĩ đến anh. Sáng ngày kia, bác phó may nọ sẽ đem đến cho anh hai bộ áo; anh sẽ cho cái chú đến thử áo năm quan. Ngoài ra, anh đừng để cho những con người Paris đó nghe thấy giọng nói của anh. Nếu anh hé miệng nói nửa lời, họ sẽ tìm ra được cách chế nhạo anh. Về cái đó thì họ tài lắm. Ngày kia, anh sẽ đến tôi vào mười hai giờ trưa... Thôi, đi mà sa ngã đi... À quên, anh hãy đi sắm giày ủng, sơ mi, mũ ở những địa chỉ này.

Julien nhìn nét chữ viết những địa chỉ đó.



— Thủ bút của ông hầu tước đấy, ông linh mục nói; ông ta là một con người hoạt động, cái gì cũng dự liệu trước cả và thích làm hơn là chỉ tay năm ngón. Ông ta lấy anh về cạnh ông ta để giúp ông ta đỡ mất công về những công việc đó. Chẳng biết rồi anh có đủ trí lực để thi hành tốt tất cả những việc mà con người linh hoạt đó sẽ chỉ bảo sơ qua cho anh không? Để rồi xem sao. Anh hãy coi chừng!

Julien chẳng nói chẳng rằng, đi đến nhà những người thợ được chỉ dẫn trong các địa chỉ kia; anh nhận xét thấy được họ tiếp đón kính cẩn, và người thợ giày, khi viết tên anh vào sổ hàng, đề là ông Julien de Sorel [234]

.

Đến nghĩa trang Père-Lachaise, có một ông rất nhanh nhẩu và ăn nói lại càng có vẻ tự do phái, tình nguyện để chỉ dẫn cho Julien ngôi mộ của thống chế Ney [235], mà một chính sách khôn ngoan làm cho không được vinh dự có một tấm mộ chí. Nhưng khi chia tay với con người tự do phái đó, nước mắt rưng rưng, chỉ còn thiếu nước ôm ghì lấy anh, thì Julien mất biến chiếc đồng hồ quả quít. Thế là anh được giàu thêm cái kinh nghiệm đó. Khi hai hôm sau, anh đến trình diện với linh mục Pirard, ông này nhìn anh rất lâu.

— Không khéo rồi anh trở thành một anh tốt mã mất thôi, ông linh mục nói với anh với vẻ nghiêm nghị. Julien có vẻ một anh chàng rất trẻ trung, mặc đại tang; thật quả là anh ra dáng lịch sự lắm, nhưng ông linh mục hồn hậu kia, bản thân còn quê mùa quá không thấy rằng Julien hãy còn cái dáng điệu đưng đưa hai vai, ở tỉnh lẻ nó vừa là vẻ thanh lịch, vừa là vẻ oai vệ. Khi trông thấy Julien, ông hầu tước đánh giá những duyên dáng của anh một cách khác xa với ông linh mục, nên ông ta nói với ông này.

— Để ông Sorel học khiêu vũ, thì ông có điều gì phản đối không?

Ông linh mục ngẩn người ra.

— Không, mãi sau ông mới trả lời, Julien không phải là tu sĩ.

Ông hầu tước, trèo hai bậc một lên một cái cầu thang xép, thân hành đưa anh chàng của chúng ta đến ở một gian buồng xinh đẹp áp mái nhà, trông ra khu vườn bát ngát của dinh thự. Ông hỏi anh đã lấy bao nhiêu chiếc sơ mi ở chỗ chị giữ quần áo lót.

— Hai chiếc, Julien trả lời, anh ngỡ ngàng thấy một vị lãnh chúa lớn như vậy mà đi xuống đến những chi tiết nhỏ như vậy.

— Tốt lắm, ông hầu tước tiếp lời với một vẻ nghiêm trang và một giọng mệnh lệnh và ngắn gọn, làm cho Julien đâm ra suy nghĩ, tốt lắm! Ông hãy lấy thêm hai mươi hai chiếc nữa. Đây là một phần tư đầu tiên của tiền lương của ông.

Khi đi xuống khỏi gian buồng áp mái đó, ông hầu tước gọi một người đàn ông đã có tuổi: Arsène, ông bảo người đó, bác sẽ phục vụ ông Sorel. Vài phút sau; Julien một mình ở trong một thư viện huy hoàng, giây phút đó thật thú vị. Để không bị ai bắt chợt mình trong niềm xúc động, anh lẩn vào một xó tối tăm; ở đó anh ta ngắm nghía những cái gáy sách bóng lộn, lấy làm mê thích. Ta sẽ được đọc tất cả những sách này, anh nghĩ bụng. Làm thế nào ta có thể chán ở nơi này được? Giá ông de Rênal, thì chỉ một phần trăm những điều mà ông hầu tước de La Mole vừa đối đãi với ta, cũng đủ làm cho ông ấy tự cho là mất thể diện rồi.

Nhưng, ta hãy xem những giấy tờ phải làm đã. Công việc đó xong xuôi, Julien mới dám đến gần các bộ sách; anh vui sướng hầu như phát điên khi thấy một bộ sách của Voltaire. Anh chạy ra mở cửa thư viện để khỏi bị ai bắt chợt. Sau đó, anh vui thích mở lần lượt hết cả tám mươi quyển của bộ sách. Sách đóng bìa lộng lẫy, đó là kỳ công của người thợ đóng sách giỏi nhất của Luân Đôn. Không cần phải đến thế cũng đủ làm cho sự cảm thán của Julien lên tới tột độ.

Một tiếng đồng hồ sau, ông hầu tước bước vào, nhìn các giấy tờ đã làm, và ngạc nhiên nhận xét thấy Julien viết tiếng cái đó với chữ y dài, cái đó [236]. Tất cả những điều ông linh mục nói với ta về học vấn của anh này, chẳng hóa ra chỉ là hoàn toàn bịa đặt sao! Ông hầu tước, rất nản lòng, nói dịu dàng với anh:

— Ông không nắm vững chính tả lắm à?

— Quả có thể, Julien nói, không nghĩ tí nào đến sự thiệt hại mình gây cho mình; anh cảm kích vì những ân ưu của ông hầu tước, nó làm anh nhớ đến cái giọng hách dịch của ông de Rênal.

Thật là phí thì giờ, cái trò thí nghiệm tiểu tu sĩ xứ Franche-Comté này, ông hầu tước nghĩ bụng; nhưng lúc đó ta đương rất cần một người chắc chắn!

— Cái đó chỉ viết với một i ngắn thôi, ông hầu tước bảo anh; khi nào ông làm xong tất cả các giấy tờ, ông nên tra tự điển những tiếng mà ông không nắm chắc chính tả.

Đến sáu giờ, ông hầu tước cho gọi anh, ông nhìn đôi ủng của Julien mà phìền ra mặt. Tôi phải tự trách một cái lỗi, là đã không bảo ông rằng hàng ngày cứ đến năm giờ rưỡi, là ông phải ăn mặc chỉnh tề vào.

Julien nhìn ông, không hiểu.

— Tôi muốn nói là phải đi bít tất vào. Arsène sẽ nhắc ông điều đó; hôm nay tôi sẽ xin lượng thứ hộ ông.

Nói xong, ông de La Mole đưa Julien vào một phòng khách chói lọi những đồ thếp vàng. Trong những trường hợp tương tự, ông de Rênal không bao giờ quên đi gấp bước lên để có cái ưu thế đi đầu lúc qua cửa. Cái trò hiếu thắng vặt của ông chủ cũ làm cho Julien giẫm cả vào chân ông hầu tước, và làm ông đau lắm vì ông có bệnh phong thấp.

— Ô! Cái anh này lại thêm tội vụng về nữa, ông hầu tước tự nhủ. Ông giới thiệu anh với một người đàn bà tầm vóc cao và dáng vẻ oai vệ. Đó là bà hầu tước, Julien thấy bà ta có vẻ ngạo mạn, cũng hơi giống như bà de Maugiron, vợ ông quận trưởng sở tại Verrières, khi bà này dự bữa tiệc ngày lễ Thánh Charles [237]. Hơi bị cái vẻ cực kỳ huy hoàng của phòng khách làm cho xúc động, Julien không nghe thấy những lời ông de La Mole nói. Bà hầu tước thì hầu như không thèm để mắt đến anh. Lúc đó có vài người đàn ông, trong đó Julien vui thích khôn xiết khi nhận ra ông giám mục trẻ tuổi địa phận Agde, mấy tháng trước đây đã hạ cố nói chuyện với anh trong cuộc nghi lễ ở Bray-Thượng. Vị giáo chủ thanh niên đó chắc hẳn kinh hãi vì con mắt âu yếm của Julien e ngượng cứ đăm đăm nhìn mình, và không nghĩ tí nào đến việc nhận ra anh chàng tỉnh lẻ kia.

Những người đàn ông tụ tập trong gian phòng khách đó, Julien thấy họ có cái vẻ gì như buồn rầu và gượng gạo; ở Paris người ta nói năng khê thôi, và không khoa đại những chuyện nhỏ mọn lên.

Một chàng thanh niên xinh đẹp, có ria mép, rất xanh xao và rất mảnh dẻ bước vào phòng khách lúc vào khoảng sáu giờ rưỡi; chàng ta có một cái đầu hết sức bé.

— Rồi suốt đời anh cứ bắt người ta phải chờ anh thôi, bà hầu tước nói, và chàng ta hôn bàn tay bà.

Julien hiểu ngay rằng đó là bá tước de La Mole. Anh thấy chàng ta dễ thương ngay từ phút đầu gặp gỡ.

Có lẽ nào, anh tự nhủ, đây lại là con người có những lối đùa cợt mỉch lòng sau này sẽ khiến ta phải rời bỏ nhà này!

Quan sát kỹ bá tước Norbert, Julien nhận thấy chàng ta đi giày ủng và đeo những đinh thúc ngựa; còn ta, ta sẽ phải đi giày không cổ, rõ ràng là vì thân phận hạ thuộc. Mọi người vào bàn ăn. Julien nghe thấy bà hầu tước nói một

câu nghiêm nghị, hơi cất cao giọng. Gần như cùng một lúc, anh trông thấy một cô con gái, tóc rất vàng và thân hình rất cân đối, đến ngồi ngay trước mặt anh. Anh không thích cô ta; nhưng khi nhìn kỹ, anh nghĩ bụng chưa bao giờ được trông thấy một đôi mắt đẹp đến thế; nhưng đôi mắt đó báo hiệu một tâm hồn hết sức lạnh lùng. Về sau, Julien thấy đôi mắt đó biểu lộ nỗi chán chường của kẻ lạnh lùng quan sát, nhưng vẫn nhớ bốn phận phải oai vệ. Tuy nhiên, bà de Rênal cũng có đôi mắt rất đẹp, anh nghĩ bụng, thiên hạ đều khen ngợi bà về điểm đó; nhưng đôi mắt của bà chả có gì giống nhau với đôi mắt này, Julien chưa có đủ kinh nghiệm xã giao để phân biệt được rằng đôi mắt của cô Mathilde, anh nghe thấy người ta gọi tên cô như vậy, chốc chốc lại ngời sáng lên, chính là vì ngọn lửa của trí thông tuệ đột xuất. Khi mắt bà de Rênal long lanh, thì lại là vì ngọn lửa của những tâm tình nhiệt liệt, hay vì hậu quả của một nỗi bất bình hào hiệp khi nghe kể chuyện một hành vi độc ác nào. Vào cuối bữa ăn, Julien tìm được một câu để diễn tả các loại vẻ đẹp của đôi mắt cô de La Mole. Đôi mắt ấy long lanh, anh nghĩ bụng. Ngoài ra cô ta giống mẹ một cách ghê quá, bà mẹ thì càng ngày anh càng thấy không ưa; và anh thôi không nhìn cô ta nữa. Trái lại, bá tước Norbert thì anh lại thấy đáng thán phục về tất cả mọi điểm. Julien mê thích đến nỗi anh không có ý nghĩ ghen tị và thù ghét chàng ta về cái lẽ chàng giàu có hơn anh và cao sang hơn anh.

Julien thấy ông hầu tước có vẻ buồn chán.

Lúc dọn món ăn thứ hai, ông ta bảo chàng con trai:

— Norbert, ta yêu cầu con tỏ hậu tình với ông Julien Sorel, mà ta mới tuyển vào bộ tham mưu của ta, và ta có ý định làm cho nên người, nếu cái đó có thể được.

— Ông ấy là thư ký của tôi, hầu tước nói với một người ngồi cạnh, và ông ấy viết cái với y dài.

Tất cả mọi người đều nhìn Julien, anh cúi đầu đáp lễ, và cúi hơi rõ rệt quá khi đáp lễ Norbert; nhưng nói chung, người ta lấy làm hài lòng về con mắt nhìn của anh.

Chắc hẳn là hầu tước có nói về cái loại học vấn mà Julien đã hấp thụ được, vì một người khách ăn bỗng tấn công anh về Horace. Thì chính là do nói về Horace mà trước đây ta đã gây được cảm tình của ông giám mục Besancon, Julien nghĩ bụng, rõ ràng là họ chỉ biết có tác giả đó thôi. Từ lúc đó trở đi, anh tự chủ được. Cái đó được dễ dàng, vì anh vừa mới quyết định rằng cô de La Mole không bao giờ sẽ là một người đàn bà đối với mắt anh. Từ ngày vào chủng viện, anh vẫn đánh giá người đời rất thấp và khó lòng để cho họ làm anh mất tinh thần. Đáng lẽ anh được mười phần bình tĩnh nếu gian buồng ăn được bày biện đồ đạc ít huy hoàng hơn. Chả là, có hai tấm gương cao mỗi tấm đến tám pied, trong đó đôi khi anh nhìn người đối thoại với anh khi anh nói về Horace, hai tấm gương đó cứ làm anh khiếp phục. Kể đối với một anh tỉnh lẻ thì những câu cú của anh cũng không đến nỗi dài dòng quá. Anh có đôi mắt đẹp, mà sự nhút nhát run sợ hay sung sướng, khi anh đã trả lời hay, làm sáng lên gấp bội. Anh được mọi người thấy là dễ thương. Các loại thăm sát này đem lại câu đối chất hứng thú cho một bữa ăn trang trọng. Ông hầu tước làm hiệu cho người đối thoại với Julien, xui ông ta dồn anh cho mạnh vào. Có lẽ nào anh ta lại có được đôi chút kiến thức, ông nghĩ bụng!

Julien tự mình bịa ra những ý đối đáp, và trở nên khá bạo dạn để tỏ ra không phải là mẫn tiệp, điều đó thật không thể được đối với ai không am hiểu cái ngôn ngữ thường dùng ở Paris, nhưng anh có ý nghĩ mới mẻ mặc dầu được trình bày chẳng ưu nhã mà cũng chẳng hợp thời gì lắm, và người ta thấy rằng anh rất giỏi tiếng La tinh.

Đối thủ của Julien là một ông học sĩ của Học viện Bi Ký Mỹ Văn [238], ông này tình cờ lại biết tiếng La tinh; ông ta thấy Julien là một tay cổ văn học rất cừ khôi, ông không còn sợ phải làm cho anh ta phải lúng túng.

Trong sự nồng nhiệt của cuộc đấu tranh, Julien quên phứt những đồ đạc bày biện huy hoàng của buồng ăn, anh đi đến chỗ trình bày về các thi sĩ La tinh những ý nghĩ mà người đối thoại chưa được đọc thấy ở đâu cả. Ra người bác nhả, ông ta ca ngợi anh chàng trẻ tuổi về điểm đó. Thật là vừa may, người ta đề khởi một cuộc thảo luận về vấn đề Horace nghèo hay giàu: một người phong nhã, hưởng lạc và vô tư lự, làm thơ để mà chơi, như Chapelle [239], bạn thân của Molière và của La Fontaine; hay là một anh thi sĩ nghèo rớt được giải thưởng, chạy theo triều đình và làm những nhạc thi cho ngày sinh nhật vua, như Southey [240], người buộc tội huân tước Byron [241]. Người ta nói về tình trạng xã hội dưới triều vua Auguste [242] và vua George IV [243]; cả hai thời kỳ đó, giai cấp quý tộc đều rất có thể lực; nhưng ở La Mã, quý tộc bị Mécène cướp mất quyền hành, mà ông này chỉ là hiệp sĩ [244] đơn thuần; còn ở Anh, giai cấp đó đã nắm quyền hành đến nỗi vua George IV chỉ có thân phận đại khái như một vị thống lãnh Venise [245]. Cuộc thảo luận có vẻ lôi kéo được ông hầu tước ra khỏi tình trạng uể oải buồn ngủ do nỗi buồn chán của ông lúc bắt đầu bữa ăn.

Julien chả hiểu tí gì về tất cả những cái tên hiện đại, như Southey, huân tước Byron, George IV, mà anh nghe thấy lần đầu tiên. Nhưng không ai không nhận xét thấy rằng hễ cứ nói đến những chuyện xảy ra ở La Mã do những tác phẩm của Horace, Martial, [246], Tacite [247] ... có thể suy diễn ra mà biết được, thì anh có một cái ưu thế không ai chối cãi nổi. Julien chẳng chút nề hà, chiếm bừa rất nhiều tư tưởng đã học được của ông giám mục Besancon trong cuộc thảo luận tuyệt vời của anh với vị giáo chủ đó hồi trước. Những tư tưởng đó được mọi người thưởng thức lắm.

Khi mọi người đã chán nói chuyện về các thi sĩ, bà hầu tước, vốn tự đề ra một cái quy luật là tán phục tất cả những cái gì làm cho chồng bà vui thích, bà mới chiếu cố để mắt đến Julien. Những cử chỉ vụng về của anh thầy tu trẻ tuổi này có lẽ che giấu một con người uyên bác, ông học sĩ ngồi cạnh bà hầu tước nói với bà; và Julien loáng thoáng có nghe thấy. Những câu khuôn sáo vốn khá thích hợp với trí óc của bà chủ nhà này; bà liền chấp

thuận ngay câu nói kia về Julien, và tự lấy làm đặc ý là đã mời ông học sĩ nọ dự bữa tiệc hôm nay. Ông ta làm cho ông de La Mole vui thích, bà nghĩ thầm.

## CHƯƠNG III

### NHỮNG BƯỚC ĐẦU

Cái thung lũng mênh mông bát ngát kia, đầy những ánh sáng rực rỡ và đông hàng nghìn vạn con người, làm cho mắt tôi chói lói. Không một ai quen biết tôi, tất cả mọi người đều hơn tôi. Tôi mê loạn cả đầu óc.

Poemi dell' av. REINA [248]

Hôm sau, từ lúc sáng sớm, Julien đang viết lách những thư từ trong thư viện, thì cô Mathilde bước vào, qua một cái cửa xép, bị những gậy sách che rất kín. Trong khi Julien đang còn thán phục cái sáng kiến đó, thì cô Mathilde tỏ vẻ rất ngạc nhiên và rất trái ý vì gặp anh ở đó. Julien thấy cô ta còn đeo những mẩu giấy uốn tóc, nét mặt nghiêm khắc, kiêu kỳ và gần có vẻ như đàn ông. Cô de La Mole có cái bí quyết lấy trộm sách trong thư viện của bố mà không ai biết. Sự có mặt của Julien làm cho cuộc lén lút của cô sáng hôm nay trở nên vô ích, điều đó làm cô trái ý, nhất là cô đã định đến tìm quyển thứ hai của bộ sách Nàng công chúa thành Babylone của Voltaire, nó là phần bổ khuyết xứng đáng cho một nền giáo dục vô cùng quân chủ và tôn giáo, kỳ công của Hội Thánh Tâm! Cô bé tội nghiệp đó, mới mười chín tuổi đầu, đã cần phải có sự kích thích của trí cơ xảo [249] để có thể thích thú một cuốn tiểu thuyết.

Khoảng ba giờ, bá tước Norbert đến thư viện; chàng ta đến nghiên cứu một tờ báo để có thể buổi tối nói chuyện được về chính trị, và chàng rất hài lòng khi gặp Julien mà chàng đã quên phứt. Chàng hết sức nhã nhặn với anh; chàng mời anh cưỡi ngựa đi chơi.



— Cha tôi cho chúng ta được tự do cho đến bữa ăn chiều.

Julien hiểu ý nghĩa hai tiếng chúng ta và lấy làm vui thích.

— Trời ơi, công tước bá tước ạ, Julien nói nếu là chuyện dẫn một cái cây cao tám mươi pied, đẽo cho vuông vắn và xẻ ra thành những tấm ván, thì tôi dám nói rằng tôi làm được rất gọn gàng; nhưng cưỡi ngựa, từ bé đến giờ tôi mới cưỡi chưa được sáu lần.

— Thế thì, hôm nay sẽ là lần thứ bảy chứ sao, Norbert nói.

Kỳ thực, Julien nhớ lại buổi tiếp đón nhà vua nước N vào Verrières, và nghĩ rằng mình cưỡi ngựa giỏi hơn người. Nhưng khi ở rừng Boulogne [250] trở về, đến vừa đúng giữa phố Đò Ngang, thì anh ngã ngựa vì muốn tránh đột ngột một chiếc xe độc mã, và bị lấm bê bết những bùn. May mà anh mặc hai áo. Đến bữa ăn chiều, ông hầu tước muốn chuyện trò với anh, hỏi thăm về cuộc đi dạo của anh; Norbert vội trả lời bằng những lời đại khái.

— Công tước bá tước thật là có nhiều hậu tình với tôi, Julien nói tiếp lời, tôi xin cảm ơn công tử, và tôi cảm thấy tất cả sự quý báu của tấm lòng đó. Công tử đã chiếu cố bảo dành cho tôi con ngựa hiền nhất và đẹp nhất; nhưng công tử không thể nào buộc chặt tôi vào với con ngựa đó được, và vì thiếu sự đề phòng đó nên tôi đã bị ngã ở đúng giữa cái phố rất dài, ở gần cầu.

Cô Mathilde cố gắng che giấu không nổi một tiếng cười phá lên, sau đó cô tò mò hỏi những chi tiết, Julien trả lời rất hồn nhiên giản dị; anh có duyên mà không biết.

— Tôi dự đoán tốt về anh chàng tu sĩ bé con này, ông hầu tước nói với ông học sĩ; một anh chàng tinh lẻ ở vào trường hợp như thế mà hồn nhiên giản dị thật là không tiền khoáng hậu: anh ta lại còn kể chuyện rủi ro của mình trước mặt các bà nữa chứ!

Julien kể chuyện nỗi bất hạnh của mình, làm cho mọi người nghe được thoải mái đến nỗi, khi ăn uống xong, cuộc nói chuyện chung đã chuyển hướng, cô Mathilde vẫn còn hỏi đi hỏi lại người anh cô về các chi tiết của câu chuyện chẳng may kia. Vì những câu hỏi kéo dài, và Julien nhiều lần bắt gặp mắt nhìn của cô nên anh đành bạo trả lời trực tiếp dù cô không hỏi anh, và cuối cùng cả ba người đều cười ồ, như thể ba anh chị dân quê trẻ tuổi ở một xóm làng hẻo lánh trong rừng sâu vậy.

Hôm sau, Julien đi dự hai lớp thần học, và sau đó trở về chép hai chục bức thư. Anh thấy đã có một chàng thanh niên ở đâu đến ngồi cạnh anh, trong thư viện, chàng ta ăn mặc rất chải chuốt, nhưng dáng dấp ti tiện và nét mặt có vẻ đồ kỵ.

Ông hầu tước bước vào.

— Cậu Tanbeau, cậu vào làm gì đây? Ông nói với anh chàng mới đến bằng một giọng nghiêm nghị.

— Cháu tưởng... chàng thanh niên vừa tiếp lời vừa mỉm cười hèn hạ.

— Không, cậu ơi, cậu không có tưởng gì cả. Đây là một mưu toan, nhưng thảm hại.

Anh chàng Tanbeau hằm hằm đứng dậy và biến mất. Đó là một người cháu của ông học sĩ, bạn của bà de La Mole, anh ta định theo nghề văn học. Ông học sĩ đã được hầu tước nhận sẽ lấy anh ta làm thư ký. Tanbeau, vẫn làm việc trong một gian buồng biệt tịch, sau khi biết rằng Julien được biệt đãi, cũng muốn ghé gắm với anh, và sáng hôm đó đã mang đồ lễ văn phòng của anh ta đặt vào trong thư viện.

Đến bốn giờ, sau một chút do dự, Julien đành bạo đến nơi ở của bá tước Norbert. Chàng ta sắp lên ngựa, thấy anh đến chàng lúng túng khó xử, vì chàng vốn là người hết sức lễ độ.

— Tôi nghĩ rằng, chàng nói với Julien, ông sẽ đi tập cưỡi ngựa một ngày gần đây; và sau vài tuần lễ, tôi sẽ được vui thích cùng đi ngựa với ông.

— Tôi muốn được vinh dự đến cảm ơn ông về những hậu tình của ông đối với tôi; thưa ông, xin ông tin cho rằng, Julien nói thêm với một vẻ hết sức nghiêm trang, tôi thầm cảm ơn ông. Nếu con ngựa của ông không bị thương do sự vụng về của tôi hôm qua, và nếu nó còn rảnh, thì tôi ao ước được cưỡi nó sáng hôm nay.

— Thôi thì, ông Sorel thân quý ạ, có sao ông chịu vậy thôi. Ông cứ coi như là tôi đã dặn dò ông hết mọi điều mà sự cần trọng đòi hỏi; vì bây giờ đã là bốn giờ rồi, ta phải gấp rút mới được.

Một khi anh đã lên ngựa:

— Phải làm thế nào để không bị ngã? Julien hỏi chàng bá tước trẻ tuổi.

— Nhiều chuyện lắm, Norbert vừa trả lời vừa cười ngất. Chẳng hạn, ngã người về đằng sau.

Julien phóng nước kiệu lớn. Hai người đương ở trên quảng trường Louis XVI.

— Chà, táo bạo thật, Norbert nói, đừng xá lắm xe cộ như thế kia, và những anh đánh xe lại toàn là những tay liều mạng! Ông cứ ngã xuống đất một cái, là xe ngựa của họ đè phứa lên mình ông cho mà xem; họ chả đời nào hãm đúng ngựa lại để làm hư hại cả mồm ngựa của họ đâu.

Có đến hai chục lần Norbert thấy Julien suýt ngã; nhưng rồi cuộc dạo chơi kết thúc không xảy ra chuyện gì. Khi trở về, công tước bá tước nói với cô em:

— Xin giới thiệu với cô một anh chàng thực mạng táo gan.

Trong bữa cơm chiều, nói với ông bố, từ cuối bàn vọng sang đầu bàn, chàng ca ngợi sự táo bạo của Julien; chỉ có điểm đó là người ta có thể khen ngợi anh trong cái cách thức cười ngửa của anh. Sáng hôm đó, công tước bá tước có nghe thấy những tên đầy tớ đang chải cho ngựa ở ngoài sân, lấy cái chuyện Julien ngã ngựa để chế nhạo anh một cách hỗn láo.

Mặc dầu được đối xử hậu tình như thế, Julien ngay sau đó vẫn cảm thấy hoàn toàn cô quạnh ở giữa cái gia đình này. Tất cả các lễ thói anh đều thấy lạ lùng, và anh vi phạm hết thảy. Những sai lầm của anh là mối vui thích của những tên hầu cận.

Linh mục Pirard đã đi nhận chức ở giáo khu của ông. Nếu Julien là một cây sậy yếu ớt, thì mặc cho hấn chết; nếu hấn là một người dũng cảm, thì hấn tự khắc một mình vượt mọi khó khăn, ông nghĩ bụng như vậy.

## CHƯƠNG IV

### DINH THỰ DE LA MOLE

Hấn làm gì ở đây? Hấn có sẽ được vừa lòng không? Hấn có hy vọng sẽ làm cho người khác vừa lòng không?

RONSARD [251]

Nếu tất cả mọi thứ đều có vẻ lạ lùng đối với Julien trong cái phòng khách quý phái của dinh thự de La Mole, thì anh chàng thanh niên sắc mặt xanh xao và bận toàn màu đen ấy cũng có vẻ rất lạ lùng đối với những người hạ cố để ý đến anh. Bà de La Mole đề nghị với chồng sai phái anh đi công cán những ngày có mời ăn một số nhân vật nào đó.

— Tôi có ý muốn theo đuổi cuộc thí nghiệm đến cùng, ông hầu tước trả lời. Linh mục Pirard cho rằng chúng ta cứ đập tan lòng tự ái của những người

mà ta cho được gần ta, thế là ta đại. Người ta chỉ có thể dựa được vào cái gì có sức đề kháng [252] ... Anh chàng này chỉ bất tiện vì cái khuôn mặt lạ thôi, với lại anh ta là một người vừa câm vừa điếc mà.

Muốn khỏi lằm lẩn, Julien tự nhủ, ta cần phải viết họ tên và một câu ghi chú về tính tình những nhân vật mà ta thấy lui tới cái phòng khách này.

Anh đặt ở dòng đầu năm sáu người bạn thân của nhà này, họ vốn đã sẵn đón anh một cách cầu may, tưởng anh là người được che chở do một cao hứng của ông hầu tước. Họ là những kẻ thân danh hèn kém, nhạt nhẽo vô vị; nhưng, cần phải nói để biểu dương cái tầng lớp người đó, mà ta thường gặp ngày nay trong các phòng khách của giai cấp quý tộc, họ không nhạt nhẽo vô vị đối với tất cả mọi người ngang nhau. Có kẻ trong bọn họ, giá ông hầu tước đối xử tệ thì chịu đấy, nhưng nếu bà de La Mole nói với họ một lời gắt gao thì họ sẽ phản ứng ngay.

Trong thực chất của tính tình những người chủ nhà, thì có nhiều kiêu hãnh quá và nhiều chán chường quá; họ đã quen thói lảng nhục người khác để giải buồn, cho nên họ không thể hy vọng có những bạn chân tình. Nhưng, không kể những ngày mưa, và những giây phút buồn chán kinh người, mà cũng ít khi có, thì bao giờ người ta cũng thấy họ hoàn toàn nhã nhặn.

Nếu cái số năm sáu người ân cần niềm nở vẫn tỏ một mối tình thân ái rất là cha chú đối với Julien, nếu họ mà đoạn tuyệt với dinh thự de La Mole, thì bà hầu tước sẽ bị cái nguy phải sống những giây phút cô đơn dài dặc; và, trong con mắt các bà ở địa vị đó, sự cô đơn rất đáng sợ nó là biểu trưng của sự thất sủng.

Ông hầu tước thì rất tốt đối với vợ, ông chăm lo cho phòng khách của bà có đầy đủ khách khứa; không phải là những nguyên lão nghị viên, vì ông cho rằng các bạn đồng viện mới của ông không đủ quý phái để đến chơi nhà ông như bạn, lại không đủ vai trò để được chấp nhận như kẻ hạ thuộc.

Mãi về sau này, Julien mới thấu rõ những bí mật đó. Vấn đề chính trị đương cục thường làm đầu đề câu chuyện câu trò ở những nhà thường dân trung lưu, nhưng ở những nhà vào tầng lớp của ông hầu tước thì chỉ được đề cập đến trong những lúc nguy nan.

Sự cần thiết phải được mua vui, ngay cả trong cái thế kỷ chán chường này, cũng vẫn còn uy lực đến nỗi ngay cả những ngày ăn uống tiệc tùng, hễ ông hầu tước ra khỏi phòng khách, là tất cả mọi người tẩu tán cả. Miễn là đừng có đùa cợt về Chúa, về các tu sĩ, về nhà vua, về những người có chức vị, về những nghệ sĩ được triều đình che chở, về tất cả những cái gì đã được thiết lập; miễn là đừng nói tốt cho Béranger [253] , cho các báo đối lập, cho Voltaire, cho Rousseau [254] , cho tất cả những cái gì tự cho phép nói thẳng một chút; nhất là miễn đừng bao giờ nói chính trị, thì người ta có thể bàn luận tự do về tất cả mọi chuyện.

Chẳng có số tiền lợi tức đồng niên mười vạn écu nào, chẳng có huân chương Thánh Linh Bội Tinh nào có thể đấu tranh được với cái thứ hiến chương về phòng khách đó. Hơi một chút ý nghĩ nóng giận cũng bị coi là một sự thô bỉ. Mặc dầu phong cách tao nhã, sự lễ độ hoàn toàn, mặc dầu ý muốn làm vui lòng người khác, trên tất cả mọi vầng trán đều đọc thấy rõ sự chán chường. Những thanh niên đến là để làm tròn phận sự lễ nghi, sợ nhỡ nói đến điều gì làm cho người ta có thể nghi ngờ là mình có một tư tưởng, hoặc nhỡ bị phát lộ là đã đọc sách báo cấm kị nào đó, nên họ đều câm lặng sau vài câu rất thanh nhã về Rossini [255] và về thời tiết.

Julien nhận xét thấy rằng cuộc đàm thoại thường được giữ cho linh hoạt do hai vị tử tước và năm vị nam tước mà ông de La Mole đã quen biết trong bước lưu vong. Những vị đó được hưởng từ sáu đến tám nghìn livre lợi tức hàng năm; bốn vị thích tờ Nhật báo và ba vị thích tờ Gazette de France [256] . Một trong những vị đó ngày nào cũng có một câu chuyện kể về Hoàng cung, trong đó luôn luôn thấy tiếng tuyệt vời. Julien nhận thấy vị đó có năm huân chương, các vị kia thường chỉ có ba.

Để đèn bù lại, người ta thấy ở tiền sảnh có mười tên hầu mặc chế phục, và suốt buổi tối cứ mười lăm phút lại có kem hoặc nước trà; và, gần đến mười hai giờ đêm, có một bữa ăn đêm, với rượu champagne.

Đó là cái lý do làm cho đôi khi Julien ở lại cho đến lúc cuối cùng; ngoài ra, anh gần như không hiểu sao người ta lại có thể nghiêm trang mà nghe câu chuyện câu trò thường lệ ở cái phòng khách đó, cái phòng khách thếp vàng rực rỡ. Đôi khi, anh nhìn các khách đối thoại để xem chính họ có chế nhạo những câu họ nói ra không. Ông de Maistre của ta, mà ta thuộc lòng, còn nói giỏi gấp trăm lần, anh nghĩ bụng, thế mà cũng đã chán ngắt lắm rồi.

Không phải chỉ có một mình Julien nhận thấy sự ngọt nhạt tinh thần đó. Có những người tự an ủi bằng cách ăn rất nhiều kem; có những người khác, bằng cách sau đó nói suốt buổi tối: Tôi vừa ở dinh de La Mole ra, ở đó tôi được nghe nói rằng người Nga...

Julien được một trong những ông ân cần đơn đã nói trên cho biết rằng cách đây chưa đầy sáu tháng, bà de La Mole đã đền công hai chục năm chuyên cần đi lại bằng cách làm cho ông nam tước Le Bourguignon tội nghiệp, vẫn làm quận trưởng từ ngày Trùng hưng, nay được lên chức tỉnh trưởng.

Sự kiện lớn lao đó đã tôi luyện thêm cái đức nhiệt thành của tất cả các ngài kia. Trước kia chỉ một chuyện không đáng kể cũng có thể làm họ méch lòng, bây giờ họ chả méch lòng vì cái gì nữa. Ít khi sự thiếu lễ độ lại biểu lộ trực tiếp, nhưng Julien đã bắt chọt ở bữa ăn vài ba mẫu đối thoại vẫn tắt giữa ông hầu tước với vợ, thật là cay độc đối với những người ngồi cạnh họ. Những nhân vật cao quý đó không che giấu nổi khinh bỉ thành thực đối với tất cả những cái gì không xuất phát từ những con người được bước lên xe song toàn của nhà vua. Julien nhận xét rằng tiếng thập tự chiến là tiếng duy nhất làm cho mặt họ có cái nét của sự nghiêm trang sâu sắc, có lẫn vẻ kính cẩn. Còn sự kính cẩn thường của họ bao giờ cũng có một sắc thái chiều lòng.

Giữa cảnh huy hoàng và cảnh chán chường đó, Julien chẳng quan tâm đến cái gì ngoài ông de La Mole, có một hôm, anh lấy làm vui thích được nghe ông phản kháng rằng ông chả dính gì vào chuyện thăng chức cho ông Le Bourguignon tội nghiệp kia. Đó là một nhã ý đối với bà hầu tước. Julien được biết sự thật nhờ linh mục Pirard.

Một buổi sáng, linh mục đương làm việc với Julien trong thư viện của hầu tước về vụ kiện de Frilair kéo dài liên miên:

— Thưa Cha, bỗng Julien nói, hằng ngày ăn cơm với bà hầu tước đó là một bổn phận của con, hay là một ân huệ của người ta đối với con.

— Đó là một vinh dự vô song! Linh mục trả lời, ngạc nhiên sửng sốt. Ông học sĩ N... , mười lăm năm trời nay châu hầu đều đặn mà chưa hề xin được cái vinh dự đó cho cháu ông ta là cậu Tanbeau đây.

— Thưa ông, đối với con, đó là cái phần nặng nề nhất trong công việc của con. Ở chủng viện, con còn buồn chán ít hơn. Đôi khi con thấy cả đến cô de La Mole cũng ngáp ngáp dài, mặc dầu cô ấy chắc đã quen với cái trò niềm nở của những bạn hữu của gia đình. Con cứ sợ ngủ gật. Ông làm ơn xin phép cho con được đi ăn cơm bốn mươi xu ở một hàng cơm vô danh nào đó.

Ông linh mục, thật đúng là con người mới nổi, rất thích cái vinh dự được ăn cơm với một vị đại lãnh chúa. Trong khi ông cố gắng làm cho Julien hiểu cái ý nghĩ đó, thì một tiếng động khẽ làm cho họ quay đầu lại, Julien trông thấy cô de La Mole đang lắng nghe. Anh đỏ mặt lên. Cô ta đến tìm một quyển sách và đã nghe tất cả đầu đuôi; trong lòng cô có đôi chút kính trọng Julien. Anh này không phải bầm sinh quý gối, cô nghĩ, như lão linh mục già kia. Trời! Sao mà lão xấu thế.

Đến bữa ăn, Julien không dám nhìn cô de La Mole, nhưng cô có nhã ý bắt chuyện với anh. Ngày hôm đó, người ta chờ đợi nhiều khách khứa lắm, cô



khuyên anh nên ở lại. Các cô gái Paris không ưa những người có tuổi mấy, nhất là khi họ ăn mặc không được tươm tất. Julien không cần phải tinh ý lắm cũng thấy rằng các bạn đồng liêu của ông Le Bourguignon, còn ngồi lại ở phòng khách, có cái vinh dự được làm đối tượng thường lệ của những trò đùa cợt của cô de La Mole. Ngày hôm đó, chả biết cô ta có kiểu cách hay không, nhưng cô thực là cay độc đối với những kẻ chán ngắt. Cô de La Mole là trung tâm của một nhóm nhỏ, gần như tối nào cũng tụ họp phía sau chiếc ghế bành mênh mông của bà hầu tước, ở đó, có hầu tước de Croisenois, bá tước de Caylus, tử tước de Luz và vài ba sĩ quan trẻ tuổi khác nữa, bạn thân của Norbert hoặc của cô em. Các vị đó ngồi trên một tấm tràng kỷ dài màu xanh lam. Ở đầu ghế tràng kỷ, đương đầu với chiếc ghế dựa mà cô Mathilde sắc sảo đương an tọa, Julien lặng lẽ ngồi trên một chiếc ghế dựa nhỏ đệm rơm rất thấp. Cái vị trí xuềnh xoàng đó được tất cả các ông ân cần niềm nở thêm muốn lắm. Norbert đặt anh chàng thư ký trẻ tuổi của ông bố vào chỗ đó một cách thích nghi, và mỗi buổi tối đôi ba lần bắt chuyện với anh hoặc nói đến tên anh. Ngày hôm đó, cô de La Mole hỏi anh xem bề cao của quả núi trên đó xây dựng thành trì Besancon ước chừng là bao nhiêu. Không bao giờ Julien nói được rằng quả núi ấy cao hơn hay thấp hơn Montmartre [257]. Luôn luôn anh cười hả hê về những điều người ta nói trong cái nhóm con đó; nhưng anh tự thấy không tài nào nghĩ ra được một cái gì tương tự. Nó như một thứ ngoại ngữ mà anh nghe thì hiểu được [258], nhưng không nói được.

Các bạn của Mathilde hôm đó có ác cảm liên tục với những người đến cái phòng khách rộng lớn đó. Những bạn thân của gia đình trước hết được ưu tiên, vì được người ta biết rõ hơn. Ta có thể phán đoán là Julien chú ý đến chừng nào; cái gì anh cũng lấy làm thú vị, cả nội dung sự việc lẫn cái cách người ta cười cợt nó.

— À! đây là ông Descoulis, Mathilde nói, ông không đeo tóc giả nữa rồi; hay là ông ta muốn lên tới chức tỉnh trưởng bằng thiên tài chắc? Ông ta

phơi bày cái trán hói kia, mà ông ta bảo rằng đây những tư tưởng cao siêu đấy.

— Đó là một con người quen biết tất cả trái đất, hầu tước Croisenois nói; ông ta cũng có đến nhà ông chú Hồng y giáo chủ của tôi. Ông ta có khả năng vun trồng một trò giả dối bên cạnh mỗi người bạn thân của ông ta, trong bao nhiêu năm liền, mà ông có đến hai ba trăm bạn thân. Ông ta biết cách nuôi dưỡng tình bạn, đó là một cái biệt tài của ông ta. Như các bạn đương trông thấy kia, ông ta đã từng lấm bùn bê bết, ở cửa nhà một trong những ông bạn, từ bảy giờ sáng, về mùa đông.

Thình thoảng ông ta cũng có giận nhau, và ông ta viết bảy tám bức thư cho cái trò giận đối. Rồi ông ta lại làm lành, và có bảy tám bức thư để tỏ tình bạn nồng nhiệt. Nhưng ông ta xuất sắc nhất, là trong sự cởi mở thẳng thắn và thành thực của con người bác nhả không để bụng cái gì. Một trong những ông trợ tế của chú tôi thật là tuyệt vời khi ông kể lại cuộc đời của ông Descoulis từ ngày Trùng hưng. Để rồi tôi dẫn ông ấy lại với các bạn.

— Chậc; tôi sẽ không tin những câu chuyện ấy; chẳng qua là sự ghen ghét nghề nghiệp giữa những kẻ ti tiểu, bá tước de Caylus nói.

— Ông Descoulis sẽ lưu danh trong lịch sử, chàng thanh niên hầu tước tiếp lời; ông ta đã tham gia cuộc Trùng hưng cùng với linh mục de Pradt và các ông de Talleyrand và Pozzo di Borgo [259] .

— Con người đó đã cầm bạc triệu trong tay, Norbert nói, và tôi không quan niệm được rằng ông ta lại đến đây để thu nhặt những lời châm biếm của cha tôi, thường khi rất độc địa. Hôm nọ, cha tôi hỏi to ông ta, từ đầu bàn vọng xuống cuối bàn: Ông Descoulis thân mến ơi, ông đã phản bội bạn bè bao nhiêu lần rồi?

— Nhưng có thực ông ta đã phản bội không? Cô de La Mole nói. Ai mà chả đã từng phản bội?

— Thế nào! Bá tước de Caylus nói với Norbert, anh tiếp ông Sainclair, tay tự do phái trừ danh kia, ở nhà anh đấy ư? Và ông ta đến đây để làm cái trò gì? Tôi phải lại gần ông ta mới được, phải nói chuyện với ông ta, phải làm cho ông ta nói chuyện với tôi; nghe nói ông ta có tài trí lắm.

— Nhưng mẹ anh sẽ tiếp ông ta ra làm sao đây? Ông de Croisenois nói. Ông ta có những tư tưởng rất kỳ cục, rất phóng túng, rất độc lập.

— Các ông xem, cô de La Mole nói, con người độc lập kia, ông ta chào ông Descoulis sát đất, và nắm lấy bàn tay ông này. Tôi tưởng chừng như ông ta sắp đưa lên môi.

— Thế thì ông Descoulis phải có quan hệ tốt với những nhà quyền thế nhiều hơn là chúng tôi tưởng, ông de Croisenois tiếp lời.

— Sainclair đến đây để được vào Viện học sĩ, Norbert nói; anh Croisenois, anh xem ông ta chào nam tước L như thế nào.

— Thà là quỳ gối xuống lại còn ít hèn hạ hơn, ông de Luz tiếp lời.

— Ông Sorel thân mến ơi. Norbert nói, ông là người có tài trí, nhưng từ rẻo cao xuống, ông chớ bao giờ nên chào giống như nhà đại thi sĩ đó, dù là chào Đức Chúa Cha.

— À! Đây là con người tài trí tuyệt vời, ông nam tước Bâton, cô de La Mole nói, hơi bắt chước giọng nói của tên hầu vừa mới báo danh ông kia. - Tôi nghĩ rằng ngay cả những gia nhân của cô cũng chế nhạo ông ta. Tên với tuổi, nam tước Bâton [260] ! ông de Caylux nói.

— Tên tuổi thì có làm gì? Hôm nọ ông ta nói với chúng tôi như vậy, Mathilde tiếp lời. Các ông hãy tưởng tượng quận công de Bouillon [261] mà được báo danh lần đầu tiên xem; theo ý tôi, thì chỉ là công chúng chưa quen đó thôi.

Julien lánh xa tấm ghế tràng kỷ. Hãy còn chưa thích lắm những cái tế nhị thú vị của một câu nhạo báng nhẹ nhàng để có thể vì một trò đùa cợt, anh cho rằng sự đùa cợt phải có lý do chính đáng mới được. Trong lời lẽ của những người trẻ tuổi kia, anh chỉ thấy cái giọng mặt sát chung, và lấy làm chướng. Cái tính câu chấp của người tinh lẻ hay của người Anh làm cho anh đến nỗi thấy ở đó có sự ghen ghét, về điểm này thì chắc chắn là anh nghĩ lắm.

Bá tước Norbert, anh nghĩ bụng, ta đã thấy viết đến ba bản nháp cho một bức thư hai chục dòng gửi ông đại tá của chàng ta, nếu trong đời chàng ta cứ viết được lấy một trang như ông Sainclair, thì cũng đã là đại phúc.

Vì thân phận chẳng quan trọng gì mấy nên qua lại không ai để ý, Julien đi lại gần nhiều nhóm lần lượt; anh theo dõi từ xa nam tước Bâton và muốn được nghe ông ta nói. Con người rất tài trí kia có vẻ bản khoán, và Julien thấy ông ta chỉ bình tĩnh trở lại khi đã tẩm được ba bốn câu sắc bén. Julien thấy hình như cái loại tài trí đó cần phải được thêu thang thì mới phát huy được.

Ông nam tước không thể nào nói những lời vắn tắt; ông cần phải được nói ít ra là bốn câu, mỗi câu sáu dòng, để thành sắc sảo.

— Con người này biện luận chứ không phải là nói chuyện nói trò, có một người nào nói sau lưng Julien. Anh quay lại và vui thích đến đỏ mặt lên khi nghe thấy nói đến tên bá tước Chalvet. Đó là con người tinh tế nhất của thời đại. Julien đã thường gặp tên ông ta trong cuốn Hồi ký Sainte-Hélène và trong những mẫu lịch sử do Napoléon đọc cho người ta viết. Bá tước Chalvet ăn nói ngắn gọn; những ý kiến đột khởi của ông là những ánh chớp chính xác, sắc sảo và thâm thúy. Nếu ông nói về một chuyện gì, thì tức khắc người ta thấy cuộc bàn cãi tiến lên một bước. Ông đem những sự việc vào, nghe ông nói thật là thích tai. Ngoài ra, về chính trị, ông có những ý kiến trắng trợn, sấn sỏ.

— Tôi đây là người độc lập, ông ta nói với một ông đeo ba tấm huy chương, và rõ rệt là ông ta coi thường ông này. Tại sao người ta lại muốn tôi ngày hôm nay cũng vẫn ôm giữ ý kiến của sáu tuần trước? Nếu vậy, chẳng hóa ra ý kiến của tôi lại là kẻ chuyên chế áp bức tôi sao.

Bốn chàng thanh niên nghiêm nghị vây quanh ông nhìn mặt chau mày; các vị đó không thích cái thể loại bông lơn. Ông bá tước thấy rằng mình đã đi quá trớn. May sao ông chợt trông thấy ông Balland con người lương thiện, lương thiện giả mạo. Ông bá tước bèn hỏi chuyện ông ta. Thiên hạ xán lại gần, họ hiểu rằng ông Balland khốn khổ sắp bị hành hình. Nhờ công phu sử dụng luân lý và đạo đức, nên mặc dầu con người xấu xí kinh khủng, và sau những bước đầu trong xã hội thượng lưu khó kể lại, ông Balland đã lấy được một người vợ rất giàu, nay chết rồi; sau đó lại lấy được một người vợ thứ hai rất giàu, mà người ta không thấy trong chốn xã giao. Ông ta hết sức khiêm tốn đều là có dè dặt đề phòng. Ngày nào anh cũng tập bắn súng tay, anh là một trong những học trò giỏi của mấy ông thầy dạy võ khí trứ danh nhất. Hễ anh có được một giây phút rảnh rang, đáng lẽ dùng nó để đọc sách như ngày trước, thì anh lại chạy đến trường tập cưỡi ngựa và đòi hỏi những con ngựa có tật hư nhất. Trong các cuộc đi rong chơi với ông thầy dạy cưỡi ngựa, hầu như chẳng lần nào anh bị quăng xuống đất.

Ông hầu tước thấy anh là người được việc vì anh có cái nết làm việc mãi miết, có cái đức im lặng, có trí thông minh, và dần dần ông giao phó cho anh tiến hành nốt tất cả những công việc kinh doanh hơi rắc rối. Trong những lúc mà lòng tham vọng cao xa của ông để cho ông được thư thả đôi chút, thì ông hầu tước tiến hành các công việc kinh doanh rất sáng suốt; vì có nhiều khả năng nắm được các tin tức, nên ông chơi trò hồi đoái được may mắn luôn. Ông tậu nhà, tậu rừng; nhưng ông dễ cáu kỉnh. Ông cho đi hàng vài trăm louis, nhưng lại kiện tụng vì vài trăm quan. Những người giàu có mà hào hùng tìm trong công việc kinh doanh một thú vui chứ không phải những kết quả. Ông hầu tước cần một người tham mưu trưởng

biết sắp xếp tất cả mọi công việc tiền nong của ông theo một trật tự sáng sủa và dễ hiểu.

Bà de La Mole, tuy tính tình mực thước đến thế mà đôi khi cũng chế nhạo Julien. Sự bất ngờ, do tính dễ cảm xúc gây nên, là mối khiếm sợ của các bà lớn, là điều trái ngược hoàn toàn với nghi lễ xã giao. Có đôi ba lần, ông hầu tước bênh anh. Hẳn đáng tức cười trong phòng khách của bà, nhưng hẳn thành công rực rỡ trong văn phòng của hẳn. Về phần Julien, thì anh nghĩ rằng đã nắm được bí mật của bà rồi bỗng ngừng bật ngay lại, trong lòng phiền não vì nổi cú phải nói xấu tất cả mọi người, và tự lấy thế làm điều tội lỗi.

Tính tình nóng nảy, tư tưởng Jansénistes, và tin tưởng ở bốn phận phải có đức thương yêu của đạo cơ đốc, cuộc sống của ông trong xã hội thượng lưu là một cuộc đấu tranh.

— Cái nhà ông linh mục Pirard kia, mặt với mũi! Cô de La Mole nói, vừa lúc Julien tiến lại gần tấm tràng kỷ.

Julien cảm thấy tức giận, nhưng dầu sao cô nói cũng đúng. Ông Pirard là con người chính trực nhất của phòng khách, cái đó không ai chối cãi, nhưng cái mặt phát ban của ông, rối loạn vì những nỗi căn rứt của lương tâm, làm cho ông lúc này trông thật gớm guốc. Xem thế thì biết, không nên tin ở diện mạo, Julien nghĩ thầm; chính trong cái lúc tâm hồn thanh cao của linh mục Pirard tự trách một tội lỗi nhỏ, thì ông lại có vẻ mặt kinh khiếp; trong khi đó thì trên cái mặt của tên Napier kia, cái tên do thám ai cũng biết rõ, người ta lại đọc thấy một niềm hạnh phúc trong trẻo và yên ổn. Ấy là ông linh mục Pirard đã nhượng bộ rất nhiều với đảng phái của ông, ông đã mượn một người ở, ông đã ăn mặc rất tươm tất.

Julien nhận xét thấy có một cái gì lạ lùng trong phòng khách; đó là một sự chuyển động của tất cả mọi con mắt về phía cửa, và một sự im ắng đột ngột. Tên hầu báo danh ông nam tước de Tolly trừ danh, mà cuộc bầu cử

vừa qua đã khiến mọi người phải chú ý. Ông nam tước chủ trì một tuyến cử đoàn, ông bỗng nảy ra ý kiến sáng ngời, là thụt đi những mẫu giấy vuông nhỏ, nó là những phiếu bầu của một phe phái. Nhưng, để bù lại cho nó khỏi hụt, ông lấy ra đến đâu lại thay vào đến đó bằng những mẫu giấy con con khác, mang một cái tên mà ông ưng ý. Cái hành vi quyết định đó được vài cử tri trông thấy, họ vội vàng đến khen ngợi nam tước de Tolly. Con người hiền lành chất phác đến nay còn đương tái mét vì cái chuyện tà đình đó. Có những đầu óc lệch lạc đã thốt lên cái tiếng tù khổ sai [262]. Ông de La Mole tiếp đón ông ta một cách lạnh lẽo. Ông nam tước tội nghiệp liền đánh bài chuồn.

— Ông ta mà rời bỏ chúng ta nhanh chóng như vậy, là để đi đến nhà ông Comte [263], bá tước Chalvet nói; và mọi người cười ồ.

Giữa đám mây vị đại lãnh chúa câm lặng và những kẻ âm mưu vận động, phần nhiều là có phế tật, nhưng tất cả đều là người tài trí sắc sảo, kéo nhau lần lượt tối hôm đó đến phòng khách của ông de La Mole (người ta nói đến ông cho một bộ nào đó), cậu bé Tanbeau xuất trận lần đầu. Cậu ta chưa có những cái nhìn tinh tế, nhưng cậu ta tự đөн bù, như ta sẽ thấy đây, bằng những lời lẽ cứng cỏi.

— Tại sao không kết án cái thằng đó mười năm tù? Cậu ta nói lúc Julien đến gần nhóm của cậu; những loài rắn rết là phải nhốt trong đáy sâu một cái ngục tối dưới đất; phải để chúng nó chết trong bóng tối, kéo nọc độc của chúng phẫn khích lên và lại càng nguy hiểm. Phạt vạ hăn một nghìn écu để làm gì? Hăn nghèo, được rồi, càng hay. Nhưng phe đảng của hăn sẽ bỏ tiền ra trả hộ hăn. Đáng lẽ phải năm trăm quan phạt vạ và mười năm ngục tối.

Ồi trời ơi! Người ta nói đến tên đại ác nào vậy? Julien nghĩ bụng, và thán phục cái giọng hăng hái và những cử chỉ nhát gừng của anh bạn đồng sự. Bộ mặt nhỏ bé gầy guộc và hom hem của cậu cháu yêu của ông học sĩ, lúc

đó thật là gớm guốc. Một lát sau Julien được biết ngay rằng đó là nói về nhà thi sĩ lớn nhất của thời đại [264] .

— Chà, quân ác độc! Julien kêu lên hơi to, và những giọt nước mắt hào hiệp rưng rưng trên mắt anh. Chà, thằng nhãi con khốn nạn! Anh nghĩ thầm, rồi ta sẽ đáp trả cho mày lời ăn nói đó.

Ấy vậy mà, anh nghĩ, đó là những quyết tử quân của phe đảng mà ông hầu tước là một trong những thủ lĩnh! Và con người danh tiếng mà hãn vu cáo kia, nếu chịu tự bán mình, ta không nói là cho nội các bất tài của ông de Nerval [265] , nhưng cho một trong những ông bộ trưởng tạm gọi là lương thiện mà chúng ta đã trông thấy kế tiếp nhau, thì con người đó đã tích lũy được biết bao nhiêu huân chương, biết bao nhiêu chức vụ nhàn hạ!

Linh mục Pirard làm hiệu từ xa cho Julien; ông de La Mole vừa nói nhỏ một lời với ông. Julien lúc đó đương lắng nghe, đôi mắt nhìn xuống, những lời kêu rên của một vị giám mục, nhưng khi anh rút ra được và có thể lại gần ông bạn, thì anh lại thấy ông đương bị cậu bé Tanbeau khả ố xoắn chặt lấy. Tên quái vật bé con đó thù ghét ông như là nguồn gốc sự ân sủng của Julien, và lại đến tán tỉnh ông.

Bao giờ cái thân già mục nát đó chết đi cho chúng ta được rảnh nợ? Chính bằng những lời lẽ răn rỏi như lời kinh thánh đó, mà anh văn sĩ bé con kia lúc đó đương nói về huân tước Holland [266] đáng tôn kính. Hãn có cái tài biết rất tỏ tường tiểu sử những người đang sống, và hãn vừa mới điếm qua nhanh chóng tất cả những người có thể hy vọng đạt tới đôi chút thế lực dưới triều quân nước Anh.

Linh mục Pirard đi sang một phòng khách bên cạnh. Julien đi theo ông.

— Ông hầu tước không thích những người viết lách làng nhàng, tôi dặn trước anh điều đó; đó là mối ác cảm duy nhất của ông. Ông tha hồ biết tiếng La tinh, tiếng Hy Lạp, nếu có thể, lịch sử Ai Cập, lịch sử Ba Tư...



Ông sẽ trọng vọng anh và sẽ che chở anh như một nhà bác học. Nhưng chớ có đi viết một trang bằng tiếng Pháp, và nhất là về những chủ đề nghiêm trọng và ở trên cái vị trí của anh trong xã hội, vì ông sẽ gọi anh là đồ viết lách lăng nhăng và sẽ gớm anh. Anh ở trong dinh thự một vị đại lãnh chúa, mà sao anh lại không biết câu nói của công tước de Castries [267] về d'Alembert và Rousseau: Cái đồ ấy muốn lý luận về mọi chuyện, mà không có lấy một nghìn écu lợi tức hàng năm?

Chẳng giấu ai được chuyện gì, Julien nghĩ bụng, ở đây cũng như ở chủng viện! Số là anh có viết tám hay mười trang gì đó, lời văn rất khoa trương. Đó là một thứ văn chương ca tụng lịch sử ông cụ thiếu tá quân y, theo lời anh nói, đã làm cho anh thành người. Mà quyển vở đó, Julien nghĩ bụng, vẫn luôn luôn được cất khóa hãn hoi! Anh liền lên buồng riêng, đốt bản thảo của anh đi, rồi trở xuống phòng khách. Những quân vô lại sắc sảo đã đi khỏi, chỉ còn lại những con người đeo huy chương.

Chung quanh cái bàn ăn mà bọn gia nhân vừa mới khiêng lại, có thức ăn dọn sẵn sàng; thấy có bảy tám người đàn bà rất quý phái, rất sùng tín, rất điệu bộ, tuổi chừng ba mươi đến ba mươi năm. Bà thống chế de Fervaques sắc sảo bước vào và xin lỗi vì đến muộn quá. Lúc đó đã quá mười hai giờ đêm, bà ta đến ngồi bên cạnh bà hầu tước. Julien vô cùng xúc động; bà ta có đôi mắt và cách nhìn của bà de Rênal.

Nhóm cô de La Mole vẫn còn đông đúc. Cô đương cùng các bạn mãi chế nhạo chàng bá tước de Thaler [268] khốn khổ. Đó là con một người Do Thái trứ danh nọ, nổi tiếng vì những của cải ông ta đã thu hoạch được bằng cách cho các vua chúa vay tiền để tiến hành chiến tranh chống nhân dân các nước. Người Do Thái vừa mới chết, để lại cho ông con mười vạn écu lợi tức hàng tháng, và một cái tên tuổi, than ôi, được nhiều người biết quá! Cái tình huống đặc biệt đó đáng lẽ đòi hỏi sự giản dị trong tính cách, hoặc rất nhiều sức cương nghị.

Khốn thay, chàng bá tước chỉ là một người ngây ngô, có tất cả các thứ hờm hĩnh mà những kẻ xu nịnh gieo vào đầu óc chàng ta.

Ông de Caylus cho rằng người ta đã làm cho chàng ta quyết ý dạm hỏi cô de La Mole (cô này đương được hầu tước de Croisenois săn đón, hầu tước sắp được lên công tước với mười vạn livre lợi tức hàng năm)

—Ồ, đừng nên buộc tội anh ta có một quyết ý, Norbert nói một cách thảm thương.

Cái mà anh chàng bá tước de Thaler tội nghiệp kia thiếu thốn nhất, có lẽ là khả năng có quyết ý. Về phía đó của tính cách, chàng ta có thể xứng đáng làm vua. Luôn luôn xin ý kiến của tất cả mọi người, chàng ta không có can đảm theo một lời khuyên nào đến nơi đến chốn.

Cứ riêng cái tướng mạo của chàng ta thôi, cô de La Mole nói, cũng đủ để gây cho cô một niềm vui sướng muôn đời. Đó là một sự hỗn hợp lạ lùng của nét lo âu với nét thất vọng; nhưng thỉnh thoảng người ta cũng nhận thấy rõ rằng ở đó những ngọn trào đột khởi của vẻ oai vệ và của cái giọng quyết đoán mà con người giàu nhất nước Pháp phải có, nhất là khi người đó thân hình khá cân đối và chưa đến ba mươi sáu tuổi. Anh ta láo xược một cách rụt rè, chàng de Croisenois nói. Bá tước de Caylus, Norbert và vài ba chàng thanh niên có ria mép thả sức mà mĩa mai châm biếm chàng ta, mà chàng ta chẳng hề ngờ tới; và cuối cùng, khi một giờ đã điểm, họ tổng khứ chàng ta đi.

— Có phải là những con ngựa Ả Rập tuyệt vời của ông đương đợi ông ở ngoài cửa giữa lúc trời mưa như thế này không? Norbert nói với anh ta.

— Không, xe của tôi mới thắng một con ngựa rẻ tiền hơn nhiều, chàng de Thaler trả lời. Con ngựa bên trái, tôi mua mất năm nghìn quan, và con bên phải chỉ trị giá có một trăm louis; nhưng xin ông tin cho rằng chỉ đêm tối

mới thẳng con đó thôi. Vì nước kiệu của nó hoàn toàn giống nước kiệu của con kia.

Ý kiến của Norbert làm cho chàng bá tước nghĩ thầm rằng một con người như chàng ta phải ham mê ngựa thì mới là tao nhã, và không nên để cho ngựa của mình bị ướt át, chàng ta bèn ra về, và các chàng kia một lát sau cũng đi ra, vừa đi vừa nhạo báng chàng ta.

Như vậy là, Julien nghĩ bụng khi nghe thấy họ cười ở cầu thang, ta đã được trông thấy cái cảnh cực đoan tương phản với tình huống của ta! Ta không có lấy hai chục louis lợi tức mỗi giờ, thế mà người ta chế giễu hẳn... Trông thấy như vậy, đủ khỏi bệnh thèm muốn.

## CHƯƠNG V

### TÍNH DỄ CẢM VÀ MỘT BÀ LỚN SÙNG TÍN

Ở đó, một ý kiến hơi sôi nổi một chút là có vẻ một sự thô bỉ, vì người ta đã quen với những lời phăng lì. Vô phúc cho kẻ nào có sáng kiến khi nói năng.

#### FAUBLAS [269]

Sau bao nhiêu tháng thử thách, đây là tình trạng của Julien cái hôm người quản gia đưa cho anh góc thứ ba của số tiền lương của anh. Ông de La Mole đã giao cho anh việc theo dõi công việc quản lý những đất đai của ông ở Bretagne và ở Normandie. Julien đi đi về về những nơi đó luôn. Anh được ủy nhiệm phụ trách việc thư từ liên quan đến vụ kiện trừ danh với tu sĩ de Frilair. Ông Pirard đã nói cho anh biết về vụ đó.

Dựa vào những lời ghi chú ngắn ngủi mà ông hầu tước viết thảo bên lề những giấy tờ đủ loại gửi đến cho ông, Julien biên soạn những bức thư hầu hết là được ký.

Ở trường thần học, các giáo sư của anh phàn nàn rằng anh theo lớp không được đều đặn, nhưng vẫn coi anh là một trong những học trò xuất sắc nhất của các ông. Những công việc khác nhau đó, mà anh ôm lấy với tất cả sự hăng say của lòng tham vọng đau khổ, chả mấy chốc đã làm cho Julien mất hết nước da hồng hào mà anh đã đem từ tỉnh lẻ lên. Nước da mai má của anh là một ưu điểm đối với mắt của những sinh đồ trẻ tuổi ở chủng viện, bạn đồng học của anh; anh thấy họ ít độc ác hơn, ít quỳ gối trước một đồng écu hơn các sinh đồ ở Besancon nhiều lắm; họ thì tưởng anh mắc bệnh đau phổi. Ông hầu tước có cho anh một con ngựa.

Sợ bị bắt gặp trong những cuộc đua ngựa, Julien đã bảo họ rằng sự thao luyện đó là do các bác sĩ đề ra cho anh. Linh mục Pirard đã dắt anh vào nhiều hội Jansénistes. Julien lấy làm ngạc nhiên; trong đầu óc anh, ý niệm tôn giáo vẫn được gắn liền một cách vững chắc với ý niệm giáo quyệt và ý niệm hy vọng kiếm ra tiền. Anh lấy làm thán phục những con người kính tìn và nghiêm khắc kia, họ không nghĩ gì đến tài chính. Nhiều nhà Jansénistes đã có tình thân ái với anh và bảo ban khuyên nhủ anh. Một thế giới mới mẻ mở ra trước mặt anh. Anh được quen biết, ở nơi những người Jansénistes một ông bá tước Altamira [270] , cao gần sáu pied, là một người tự do phái đã bị án tử hình ở nước ông, và rất sùng tìn. Sự tương phản kỳ dị đó, giữa sự sùng tìn và lòng yêu nước tự do, làm anh ngạc nhiên.

Julien hồi đó mát mẻ với công tử bá tước. Norbert đã thấy rằng anh trả lời quá gay gắt những trò đùa cợt của một vài người bạn của chàng ta. Julien, vì có một đôi lần thiếu sót về những phép tắc lễ nghi, nên đã tự nguyện không bao giờ bắt chuyện với cô Mathilde nữa. Ở dinh thự de La Mole, người ta bao giờ cũng vẫn hoàn toàn lễ độ đối với anh. Nhưng anh tự cảm thấy bị giáng truất rồi. Cái lương tri tỉnh lẻ của anh, giải thích tình huống đó bằng câu tục ngữ thông tục: Mới mẻ là mẹ tươi duyên [271] .

Có lẽ anh đã hơi sáng suốt hơn những ngày đầu, hay là sự mê ly buổi đầu do cái lịch sự của Paris gây nên đã qua đi rồi.

Hễ anh nghỉ làm việc, là anh bị một nỗi buồn chán chết người xâm chiếm; đó là hiệu quả héo hon của sự nhã nhặn tuyệt vời, nhưng rất chùng mực, được gia giảm rất khít khao tùy theo các địa vị, nó là cái đặc tính của xã hội thượng lưu. Một tấm lòng hơi nhạy cảm một chút, thì trông thấy ngay sự giả tạo.

Cố nhiên, người ta có thể chê trách tình lẻ có một cái giọng dung tục hoặc không được nhã nhặn mấy; nhưng khi trả lời anh, người ta có đôi chút nồng nhiệt. Ở dinh de La Mole, không bao giờ lòng tự ái của Julien bị tổn thương, nhưng thường thường, cứ hết một ngày là anh lại cảm thấy muốn khóc. Ở tình lẻ, một tên bồi cà phê còn ngó ngang đến anh nếu khi vào tiệm cà phê anh gặp phải một tai nạn gì; nhưng nếu tai nạn đó có một cái gì không lợi cho lòng tự ái, thì khi tỏ lời ái ngại cho anh, hẳn nhắc đi nhắc lại hàng chục lần cái lời nó làm cho anh đau khổ, ở Paris, người ta có nhã ý lánh mặt đi để mà cười, nhưng bao giờ anh cũng vẫn là một kẻ xa lạ.

Chúng tôi bỏ qua không nói đến vô vàn những chuyện nhỏ nhặt đáng lẽ làm cho Julien bị làm trò cười, nếu anh không bị coi như thế là không bỏ cười. Một cái khiến dễ xúc cảm điên rồ làm cho anh phạm phải hàng nghìn cái vụng về. Tất cả những thú vui của anh hưởng thụ sáu vạn livre lợi tức hàng năm, và chính bản thân ông cũng có những kẻ xu nịnh. Bá tước Chalvet nói với ông ta về tất cả những chuyện đó và không chút thương tình. Chả mấy chốc, chung quanh họ có một vòng vây đến ba chục người. Tất cả mọi người đều tùm tùm cười, cả đến những chàng thanh niên nghiêm nghị, hy vọng của thời đại.

Ông ta đến nhà ông de La Mole để làm gì, rõ ràng là ở đây ông ta làm cái trò cười của thiên hạ? Julien nghĩ bụng. Anh bèn lại gần linh mục Pirard để hỏi ông điều đó.

Ông Balland chuẩn thẳng.

— Tốt! Norbert nói, thế là một trong những tên do thám cha tôi đi khỏi rồi; chỉ còn có thẳng nhãi Napier thọt chân nữa thôi.

Hoặc giả đầu mối của câu chuyện khó hiểu là đây chẳng? Julien nghĩ bụng. Nhưng, nếu vậy, thì ông hầu tước tiếp ông Balland làm gì?

Ông linh mục Pirard nghiêm khắc đương nhãn mày nhãn mặt trong một xó phòng khách, khi nghe thấy những tên hầu báo danh.

— Vậy ra đây là một cái tổ quý, ông nói như kiểu Badin [272], ta chỉ thấy tới đây toàn những con người hư phế.

Chẳng qua là ông linh mục nghiêm khắc không biết rõ những mối dây dưa của xã hội thượng lưu. Nhưng, nhờ các bạn Jansénistes của ông, ông có được những ý niệm rất chính xác về những con người lui tới được các phòng khách chỉ nhờ sự tinh khôn cực độ của họ, đem phục vụ cho tất cả các phe phái, hoặc nhờ sự giàu có phi nghĩa. Trong vài phút đồng hồ tối hôm đó, ông hào hứng trả lời những câu hỏi dồn dập của Julien, hầu tước.

Hễ nghe thấy báo danh ông nam tước de La Joumate, là bà chịu khó để tâm đến tất cả mọi thứ. Ông ta là một con người lạnh lùng, có nét mặt không gì làm chuyển động được, ông ta thấp bé, mảnh khảnh xấu, ăn mặc rất tươm, sống lẩn lóc ở Cung Vua, và, nói chung, không nói năng gì về chuyện gì cả. Đó là cái lối nghĩ của ông ta. Bà de La Mole sẽ được sung sướng mê người, lần đầu tiên trong đời bà, nếu bà gả được con gái cho ông ta.

## CHƯƠNG VI

### CÁCH PHÁT ÂM

Sứ mạng cao cả của họ là phê phán bình tĩnh những sự việc nhỏ nhặt trong đời sống hàng ngày của chúng dân. Sự hiền minh của họ là phải đề phòng những cơn thịnh nộ lớn vì những chuyện nhỏ, hay vì những sự việc mà tiếng nói của sự lừng danh làm biến dạng khi truyền đi xa.

GRATIUS [273]

Đối với một anh còn bờ ngõ, nhưng, vì kiêu ngạo, không bao giờ chịu hỏi ai cái gì, thì Julien kể ra không đến nỗi mắc phải những điều ngu dại lớn lắm. Một hôm, bị một cơn mưa rào đột ngột đẩy vào một tiệm cà phê ở phố Saint-Honoré, một người cao lớn mặc áo redingote bằng vải len pha lông chuột nước, ngạc nhiên vì con mắt nhìn lăm lăm của anh, cũng nhìn lại anh, đứng hệt như hồi xưa, ở Besancon, gã tình nhân của cô Amanda vậy.

Julien vốn từ trước vẫn thường tự trách mình đã bỏ qua sự lảng mạp đầu tiên đó, nên không chịu nổi cái nhìn kia. Anh bèn hỏi lý do. Người mặc redingote liền chửi ngay anh bằng những câu hết sức thậm tệ. Tất cả mọi người đương có mặt ở tiệm cà phê xúm quanh hai người; những khách qua đường cũng dừng chân trước cửa. Do một thói đề phòng của dân tỉnh lẻ, Julien lúc nào cũng mang sẵn những khẩu súng tay nhỏ; tay anh nắm lấy súng trong túi mà run lên bần bật. Tuy vậy, anh tự nén được, và chỉ hỏi đi hỏi lại người kia từng phút: Thưa ông, địa chỉ của ông đâu? Tôi khinh bỉ ông.

Thấy anh nhắc đi nhắc lại mấy lời đó một cách kiên trì, đám đông lấy làm chú ý.

Ồ! Cái nhà ông nói một mình kia, phải cho ông này địa chỉ chứ. Người mặc redingote, nghe thấy lời quyết định nhắc đi nhắc lại đó, bèn ném vào mặt Julien năm sáu tấm danh thiếp. May mà không cái nào trúng mặt anh. Anh đã tự hứa là chỉ dùng đến súng khi nào anh bị động chạm đến người. Gã kia bỏ đi, nhưng chốc chốc lại ngoảnh lại để giơ quả đấm ra dọa nạt anh và chửi anh.

Julien thấy mình mồ hôi ra như tắm. Thế ra một kẻ hèn mạt nhất cũng có thể làm ta kích động đến thế này! Anh nghĩ bụng mà tức giận điên người. Làm thế nào tiêu diệt cái tính dễ cảm xúc rất nhục nhã này?

Kiểm đâu ra một người làm chứng [274] ? Anh không có một đám người bạn thân nào. Anh cũng đã có quen biết nhiều người; nhưng tất cả bọn họ, cứ đều đặn, sau sáu tuần lễ giao du, là lánh xa anh. Ta không biết giao thiệp, và bây giờ thật đáng kiếp, anh nghĩ thầm. Cuối cùng, anh nảy ra ý kiến đi tìm một gã cựu trung úy của trung đoàn 96 tên là Liéven, một anh chàng nghèo xác, thường cùng với anh tập bắn súng. Julien nói thật thà với anh ta.

— Tôi sẵn lòng làm chứng tá cho anh, Liéven nói, nhưng với một điều kiện: nếu anh không bắn bị thương đối thủ, thì anh sẽ phải đấu súng với tôi, ngay tại trận.

— Đồng ý, Julien mừng rỡ nói; và hai người cùng đi tìm ông C. de Beauvoisis ở địa chỉ ghi trên các tấm thiệp, ở nơi cùng tịch vùng ngoại ô Saint-Germain.

Lúc đó là bảy giờ sáng. Mãi đến khi nhờ người báo danh cho anh ở nhà ông kia, Julien mới chợt nghĩ rằng có thể đây là người bà con trẻ tuổi của bà de Rênal, ngày xưa từng sự ở đại sứ quán La Mã hay Naples gì đó, và đã cho ca sĩ Geronimo một bức thư giới thiệu.

Julien đưa cho một tên hầu cao lớn một tấm danh thiệp ném hôm trước, với một tấm của anh.

Người ta để anh chờ đợi, anh và người chứng tá của anh, những bốn mươi năm phút đồng hồ; cuối cùng, hai người được dẫn vào một căn phòng lịch sự tuyệt vời. Hai người thấy một chàng thanh niên cao lớn, ăn mặc như một búp bê; nét mặt của chàng ta có sự hoàn mỹ và sự vô vị của cái đẹp Hy Lạp. Đầu của chàng, nhỏ bé một cách lạ lùng, mang một núi tóc màu vàng



hoe rất tươi. Tóc được uốn rất kỹ lưỡng, không có một sợi nào so le. Thì ra cái thằng cha diêm đúa chết tiệt này, gã trung úy trung đoàn 96 nghĩ bụng, bắt chúng mình chờ đợi, là để uốn tóc như thế kia. Chiếc áo dài buông ngủ sặc sỡ, cái quần mặc buổi sáng, tất cả, cho đến đôi păng túp thêu, đều chỉnh tề và cực kỳ chải chuốt. Diện mạo của chàng, quý phái và trống rỗng, báo hiệu những ý nghĩ thích nghi và thừa thớt; cái lý tưởng của con người phong nhã, sự kinh khiếp những cái bất ngờ và những trò đùa cợt, rất nhiều vẻ nghiêm trọng.

Julien đã được chàng thiếu úy trung đoàn 96 giải thích cho biết rằng bắt anh phải chờ đợi lâu như thế, sau khi đã ném danh thiếp vào mặt anh một cách thô bỉ, là một sự xúc phạm thêm, anh bèn xăm xăm vào nhà ông de Beauvoisis. Anh có ý định tỏ ra ngạo mạn, nhưng đồng thời anh cũng muốn làm sao cho ra người ưu nhã.

Anh rất ngạc nhiên thấy sự dịu dàng trong phong cách của ông de Beauvoisis, thấy cái vẻ của ông ta vừa ra bộ nghiêm chỉnh, vừa oai vệ và tự mãn, thấy vẻ lịch sự tuyệt vời của những cái xung quanh ông ta, nên chỉ trong nháy mắt anh đã mất hẳn cái ý nghĩ muốn ngạo mạn. Không phải là cái thằng hôm trước của anh. Anh hết sức kinh ngạc vì gặp một người rất sang trọng lịch sự chứ không phải cái nhân vật thô bỉ gặp ở tiệm cà phê, đến nỗi anh không tìm được ra một lời nào. Anh đưa ra một tấm thiếp mà người ta đã ném cho anh.

— Chính là tên tôi, con người hợp thời trang nói, ông ta thấy bộ áo đen của Julien, mặc từ bảy giờ sáng [275], nên không lấy làm trọng vọng lắm; nhưng, thực tình, tôi không được hiểu...

Cái cách phát âm những tiếng sau cùng đó làm cho Julien bực mình trở lại đôi phần.

— Thưa ông, tôi đến để quyết đấu với ông và anh cắt nghĩa một hơi tất cả đầu đuôi câu chuyện.

Ông Charles de Beauvoisis, sau khi nghĩ thật chín, lấy làm bằng lòng về cái dáng cắt bộ áo đen của Julien. Đây là của Staub [276] đây, thật rõ ràng, ông ta vừa nghe anh nói vừa nghĩ thầm; chiếc gi lê nhả lăm, đôi ủng khá dầy; nhưng, mặt khác, mới bánh mắt đã áo đen!... Có lẽ là để dễ tránh đạn chằng, hiệp sĩ de Beauvoisis nghĩ bụng.

Từ lúc tự giải thích được như thế, ông ta trở lại một thái độ hoàn toàn nhã nhặn, và hầu như bình đẳng đối với Julien. Cuộc đàm thoại khá lâu, việc thật khó xử; nhưng cuối cùng Julien không thể nào không thừa nhận sự hiển nhiên. Chàng thanh niên rất quý phái đương ở trước mặt anh đây không có một điểm nào giống cái nhân vật thô bỉ ngày hôm qua đã lẳng mạ anh.

Julien cảm thấy không tài nào bỏ ra về được, anh kéo dài cuộc giải thích. Anh nhận xét sự tự phụ của hiệp sĩ de Beauvoisis, anh nghe thấy ông ta tự xưng như thế và có vẻ phật ý vì Julien chỉ gọi ông ta là ông thôi.

Anh thán phục vẻ nghiêm trọng của ông ta, tuy có xen lẫn đôi chút tự đắc kín đáo nhưng không một giây phút nào ông ta rời bỏ. Anh ngạc nhiên về cái cách đặc biệt của ông ta uốn éo cái lưỡi khi phát âm. Nhưng dầu sao, trong tất cả những cái đó, không có lấy một lý do cón con nào để kiếm chuyện gây gổ với ông ta được.

Nhà ngoại giao trẻ tuổi đề nghị quyết đấu với một vẻ rất ưu nhã, nhưng viên cựu trung úy trung đoàn 96, ngồi từ một tiếng đồng hồ, hai cẳng chân xoạc ra, hai bàn tay chống lên đùi, và khuỷu tay khuỳnh ra hai bên, quyết định rằng ông Sorel bạn của anh ta không phải là người đi sinh chuyện gây gổ không đâu với một người chỉ vì có kẻ đã ăn cắp của người đó những tấm danh thiếp.

Julien đi ra hết sức bực mình. Chiếc xe ngựa của hiệp sĩ de Beauvoisis chờ ở ngoài sân, trước thềm tam cấp; tình cờ, Julien ngược mắt lên và nhận ra tên đánh xe chính là cái thằng hôm qua của anh.

Trông thấy nó, níu vạt áo jaquette [277] thùng thình của nó mà kéo cổ nó xuống, làm cho nó ngã lặn xuống từ chỗ nó ngồi, và lấy roi ngựa quất cho nó một trận nên thân, chỉ là công việc một nháy mắt. Hai tên hầu muốn bênh vực bạn của chúng; Julien bị đâm trúng nhiều quả cùng một lúc, anh lên đạn một khẩu súng tay nhỏ của anh và bắn vào chúng; bọn chúng tháo chạy. Tất cả chỉ là công việc một phút đồng hồ.

Hiệp sĩ de Beauvoisis xuống bậc tam cấp với vẻ nghiêm trọng hết sức ngộ nghĩnh, nhắc đi nhắc lại với kiểu phát âm đại lãnh chúa của ông ta: Chi đó? Chi đó? Rõ ràng là ông ta rất muốn biết rõ đầu đuôi, nhưng sự oai vệ của nhà ngoại giao không cho phép ông ta tỏ ý lưu tâm nhiều hơn. Khi ông ta được biết rõ chuyện, trên nét mặt của ông ta, sự kiêu ngạo còn giành giật với sự bình tĩnh hơi có vẻ đùa cợt, nó không bao giờ được rời bỏ một bộ mặt ngoại giao, trung úy trung đoàn 96 hiểu rằng ông de Beauvoisis có ý muốn quyết đấu. Anh ta cũng muốn khôn ngoan giữ cho bạn anh những ưu thế của sự gây hấn trước. - Thế này thì, anh ta kêu lên, có duyên có để quyết đấu đây rồi! - Tôi cũng sẵn lòng nghĩ như vậy, nhà ngoại giao tiếp lời.

— Ta đuổi cổ cái thằng vô lại kia, ông ta nói với bọn hầu; một đứa khác lên xe đi. Họ mở cửa xe. Nhà hiệp sĩ cứ nhất định mời Julien và người làm chứng của anh lên xe. Họ đi tìm một người bạn thân của ông de Beauvoisis, người này chỉ cho một nơi tĩnh mịch. Cuộc chuyện trò dọc đường thật là tao nhã. Chỉ có mỗi cái kỳ dị là nhà ngoại giao mặc áo dài buông ngủ.

Những ông này, tuy là rất quý phái, Julien nghĩ, nhưng không chán ngắt như những người đến ăn uống ở nhà ông de La Mole và ta hiểu rõ vì sao, anh nghĩ thêm một lát sau, họ tự cho phép được thiếu lễ nghi. Chuyện trò đương nói đến những vũ nữ mà công chúng đã để ý khen ngợi trong một cuộc vũ ba lê biểu diễn hôm qua. Các ngài kia ám chỉ đến những cổ sự đậm đà mà Julien và người chứng tá của anh tuyệt đối không biết tí gì. Julien không có cái ngu dại đi làm ra bộ mình biết; anh thú thật không chút ngần

ngại là anh không biết. Sự thành thực đó, người bạn của nhà hiệp sĩ lấy làm thích; ông ta bèn kể cho anh nghe những cố sự đó trong những chi tiết rất tỉ mỉ, và kể rất hay.

Có một điều làm cho Julien kinh ngạc vô cùng. Một cỗ hương án mà người ta dựng lên ở giữa phố, để đón đám rước Lễ Minh Thánh làm cho xe phải dừng lại một lát. Các ông kia tự cho phép nói nhiều câu đùa cợt; theo các ông ấy, ông linh mục là con của một ông tổng giám mục. Không bao giờ ở nhà hầu tước de La Mole, đương muốn lên công tước, người ta dám nói ra một câu như thế.

Cuộc quyết đấu chỉ một lát đã xong xuôi: Julien bị một viên đạn vào cánh tay; người ta lấy những khăn mu-soa buộc tay cho anh; người ta lấy rượu mạnh tẩm vào những khăn đó, và hiệp sĩ de Beauvoisis rất nhã nhặn xin Julien cho phép ông ta được đưa anh về tận nhà, bằng chiếc xe ngựa đã dẫn anh đến đó. Khi Julien chỉ rõ là dinh de La Mole, thì nhà ngoại giao trẻ tuổi và ông bạn đưa mắt cho nhau. Chiếc xe ngựa thuê của Julien vẫn còn đó, nhưng anh thấy chuyện trò của các vị kia vô cùng vui hơn chuyện trò của anh trung úy thật thà của trung đoàn 96.

Trời ơi! Một cuộc quyết đấu, chỉ là thế thôi! Julien nghĩ. Thật may mà mình đã tìm thấy thẳng đánh xe kia! Chứ nếu mình cứ còn phải chịu đựng sự lẳng mạ kia ở một tiệm cà phê, thì mình sẽ khổ sở biết chừng nào? Chuyện trò vui gần như không lúc nào bị gián đoạn, Julien bây giờ hiểu rằng sự kiêu cách ngoại giao cũng không phải là vô ích.

Thì ra sự buồn chán, anh nghĩ bụng, không phải là tính chất cố hữu của một cuộc đàm thoại giữa những con người dòng dõi cao sang! Các vị này đùa cợt về đám rước Lễ Minh Thánh, họ dám kể những mẩu chuyện hết sức tục tũn và kể với những chi tiết mặn mèi nữa. Họ chỉ tuyệt đối thiếu lý luận về chính trị, và sự thiếu sót đó được đền bù thừa thãi bằng giọng ưu nhã và những từ ngữ hoàn toàn chính xác của họ. Julien tự cảm thấy có rất nhiều thiện cảm với họ. Được gặp họ luôn thì ta sung sướng biết mấy!

Vừa chia tay nhau xong, là hiệp sĩ de Beauvoisis chạy ngay đi thăm dò tin tức. Tin tức không lấy gì làm rục rờ lắm.

Chàng rất thiết tha muốn biết rõ con người đó của chàng; chàng có thể tới thăm anh ta một cách hợp lễ nghi được không? Đôi chút tin tức mà chàng đã thu lượm được, không có vẻ khuyến khích lắm.

— Tất cả cái chuyện này thật gớm ghiếc! Chàng nói với người chứng tá của chàng. Không thể nào tôi thú thật là đã quyết đấu với một anh thư ký quèn của ông de La Mole, và lại vì lý do là thắng đánh xe của tôi đã ăn cắp những tấm danh thiếp của tôi.

— Có điều chắc chắn là trong câu chuyện này, rất dễ bị làm trò cười.

Ngay tối hôm đó, hiệp sĩ de Beauvoisis và ông bạn đi nói khắp nơi rằng cái nhà ông Sorel kia là con hoang của một người bạn thân thiết của hầu tước de La Mole, thêm nữa ông ta là một người thanh niên rất lịch sự. Câu chuyện được thiên hạ tin ngay chả khó khăn gì. Một khi câu chuyện đó được xác lập rồi, nhà ngoại giao trẻ tuổi và ông bạn của chàng mới chịu đến thăm Julien vài lần, trong thời gian mười lăm ngày mà anh nằm yên ở buồng riêng. Julien thú thật với họ rằng trong đời anh mới có một lần đi xem Opéra [278] .

— Thế thì kinh khủng quá, họ nói với anh, người ta chỉ đi xem có rạp đó thôi mà; hôm nào ông ra phố lần đầu, thì ông phải đi xem Bá tước Ory [279] mới được.

Đến rạp Opéra, hiệp sĩ de Beauvoisis giới thiệu anh với ca sĩ trứ danh Geronimo, hồi đó đương được hoan nghênh nhiệt liệt.

Julien gần như xoắn xuýt lấy chàng hiệp sĩ; sự hỗn hợp của lòng tự kính trọng với vẻ oai vệ bí hiểm và vẻ tự phụ của thanh niên làm cho anh mê thích. Chẳng hạn, hiệp sĩ hơi nói lấp vì chàng có vinh dự được gặp luôn một vị đại lãnh chúa có tật đó. Chưa bao giờ Julien thấy tập hợp trong một

con người cái vẻ tức cười làm cho người ta vui thích và sự hoàn mỹ của phong cách mà một anh chàng tỉnh lẻ tầm thường phải tìm cách bắt chước.

Người ta trông thấy anh ở Opéra với hiệp sĩ de Beauvoisis, cuộc giao du đó làm cho người ta nói đến tên anh.

— Thế nào! Một hôm ông de La Mole nói với anh, vậy ra ông là con hoang của một vị quý tộc giàu có ở Franche-Comté, bạn thân của tôi đấy ư?

Hầu tước ngắt lời Julien, khi anh định phân trần rằng anh không hề góp phần tí nào để làm cho cái tin đồn kia được người ta tin.

— Chẳng qua là ông de Beauvoisis không muốn mang tiếng đã quyết đấu với một anh con nhà thợ xẻ.

— Tôi cũng biết thế, tôi cũng biết thế, ông de La Mole nói; bây giờ đến phần tôi phải làm cho câu chuyện kể đó được có thực chất, tôi ưng câu chuyện đó. Nhưng tôi phải xin ông làm ơn cho một điều, bất quá ông chỉ mất vào đó nửa tiếng đồng hồ ngắn ngủi thì giờ của ông. Tất cả những ngày có diễn vở Opéra, cứ đến mười một giờ rưỡi, ông hãy đi đến phòng hiên mà xem giới phong lưu ra về. Đôi khi tôi còn thấy ông có những phong cách tỉnh lẻ, ông phải giữ bỏ đi mới được; vả chẳng cũng nên biết, ít ra là bằng mắt trông, những nhân vật lớn mà một ngày kia có thể tôi giao cho ông công việc phải đến tìm gặp họ. Ông hãy đi đến phòng bán vé mà xưng tên ra; vé vào cửa cho ông đã mua rồi đây.

## CHƯƠNG VII

### MỘT CƠN KỊCH PHÁT CỦA BỆNH PHONG THẤP

Và tôi được tiến chức, không phải vì tài đức của tôi, mà vì ông chủ của tôi có bệnh phong thấp

BERTOLOTTI.

Bạn đọc có lẽ ngạc nhiên vì cái giọng buông thả và hầu như thân tình đó; chúng tôi quên không nói rằng từ sáu tuần lễ nay ông hầu tước bị bệnh phong thấp kịch phát giữ chân ở nhà.

Cô de La Mole và mẹ thì đang ở Hyères [280] với bà ngoại. Bá tước Norbert thì chỉ vào thăm cha từng chốc lát; hai cha con rất vui vẻ với nhau, nhưng chả có chuyện gì nói với nhau cả. Ông de La Mole chỉ còn trơ có Julien, lấy làm ngạc nhiên thấy anh có những ý nghĩ độc đáo. Ông nhờ anh đọc báo chí cho nghe. Ít lâu sau, chàng thư ký trẻ tuổi đã có thể chọn được những đoạn thú vị. Có một tờ báo mới mà ông hầu tước ghét cay ghét độc; ông đã thề không bao giờ đọc nó, nhưng ngày nào cũng nói đến nó. Julien cười. Ông hầu tước, cáu giận về thời buổi hiện tại, bảo anh đọc Tite-Live cho ông nghe; lời dịch ứng khẩu theo bản La tinh làm cho ông vui thích.

Một hôm, ông hầu tước nói với cái giọng cực kỳ lễ độ thường làm cho Julien sốt ruột:

— Ông bạn Sorel thân mến, ông cho phép tôi biểu ông một bộ áo màu xanh; khi nào ông xét là nên mặc bộ áo đó và đến với tôi, thì, đối với mắt tôi, ông sẽ là người em trai út của bá tước de Chaulnes, nghĩa là con trai của cụ công tước già, bạn tôi.

Julien không hiểu là chuyện gì; ngay tối hôm đó, anh thử mặc bộ áo xanh đến thăm ông. Ông hầu tước đối đãi với anh như người bằng vai. Julien có một trái tim xứng đáng để cảm thấy sự lễ độ chân chính, nhưng anh không có ý niệm về những sắc độ tế nhị. Trước khi có cái trò cao hứng đó của ông hầu tước, có lẽ không đời nào anh tin rằng có thể được ông ta tiếp đãi trọng vọng hơn. Thật là một cái tài đáng thán phục! Julien nghĩ thầm. Khi anh đứng dậy để ra về thì ông hầu tước xin lỗi là không thể đưa tiễn anh được vì bệnh phong thấp của ông.

Cái ý nghĩ lạ lùng đó làm cho Julien băn khoăn. Hay là ông ta chế giễu mình chăng? Anh nghĩ bụng. Anh liền đi hỏi ý kiến linh mục Pirard, ông này, ít lễ độ hơn ông hầu tước, không trả lời anh mà chỉ huýt sáo và nói chuyện khác. Sáng hôm sau, Julien đến yết kiến hầu tước, mặc áo đen, với cái cặp giấy má và những bức thư đưa ký. Anh được ông tiếp đãi theo lối cũ. Buổi tối, mặc áo xanh, lại là một giọng khác hẳn và hoàn toàn lễ độ như hôm trước.

— Ông đã có lòng tốt đến thăm một ông già đau yếu tội nghiệp mà không lấy làm buồn chán lắm, hầu tước nói với anh, thì ông phải nói cho ông ta nghe những chuyện lặt vặt xảy ra trong đời ông, nhưng thẳng thắn và không nghĩ đến gì khác hơn là kể cho rõ ràng và một cách vui ngộ. Vì cần phải vui, ông hầu tước nói tiếp: Ở đời chỉ có cái đó là thực. Một người không thể nào hằng ngày cứu sống tôi trong chiến trận, hay hàng ngày biếu tôi một triệu bạc; nhưng nếu tôi có Rivarol [281] ở đây, bên cạnh chiếc ghế dài ngả lưng của tôi, thì hàng ngày ông ta sẽ cắt cho tôi một giờ đau khổ và buồn chán. Tôi có gặp ông ta nhiều ở Hambourg [282] trong thời lưu vong.

Và hầu tước kể cho Julien những mẩu chuyện của Rivarol với những người dân thành phố Hambourg, họ góp sức tay tư lại để hiểu một câu nói đùa.

Ông de La Mole, chỉ còn có chàng tu sĩ bé con này làm bạn, muốn kích thích cho chàng này vui lên. Ông nói khích lòng kiêu ngạo của Julien. Người ta đã yêu cầu anh nói sự thật, thì anh quyết định nói hết, nhưng còn im hai điều: Sự thán phục cuồng nhiệt của anh đối với một tên người làm vẫn làm cho hầu tước bực mình, và sự hoài nghi hoàn toàn, nó chả phù hợp lắm với một ông linh mục tương lai. Cái chuyện nhỏ của anh với hiệp sĩ de Beauvoisis đến thật đúng lúc. Ông hầu tước cười đến chảy nước mắt về câu chuyện xảy ra ở tiệm cà phê phố Saint-Honoré, với tên đánh xe ngựa chửi anh những câu bẩn thỉu. Đó là thời kỳ hoàn toàn thẳng thắn trong mối quan hệ giữa ông chủ và anh chàng được nâng đỡ.



Ông de La Mole chú ý đến cái tính tình đặc biệt đó. Trong những buổi đầu, ông mơn trớn những cái tức cười của Julien để mua vui; ít lâu sau, ông lại thiết tha hơn đến việc sửa chữa rất nhẹ nhàng những lỗi nhìn sai lầm của anh chàng thanh niên đó. Những anh tỉnh lẻ khác, khi đến Paris, cái gì cũng thán phục, ông hầu tước nghĩ bụng; anh này thì cái gì cũng thù ghét. Bọn kia giả cách nhiều quá, anh này lại không biết giả cách mấy, và những kẻ ngu dại tưởng anh là một thằng ngu.

Cơn kịch bệnh phong thấp bị kéo dài vì những đợt rét lớn của mùa đông và dai dẳng bao nhiêu tháng trời.

Người ta rất có thể yêu thích một con chó Tây Ban Nha, ông hầu tước tự nhủ, tại sao ta lại lấy làm xấu hổ đến thế vì yêu thích anh thầy tu trẻ tuổi này? Anh ta độc đáo khác người. Ta đối xử với anh ta như một đứa con; thế thì, có hại gì? Cái trò cao hứng đó, nếu kéo dài, sẽ tốn kém cho ta một hạt kim cương năm trăm louis trong chúc thư của ta chứ gì.

Một khi ông hầu tước đã hiểu cái tính tình cương nghị của người mà ông che chở, mỗi ngày ông lại giao cho anh một công việc mới. Julien kinh hãi nhận thấy rằng vị đại lãnh chúa đó có khi cho anh những quyết định trái ngược nhau về cùng một chuyện.

Điều đó có thể làm cho ông bị nguy hại to. Từ đó Julien đến làm việc với ông bao giờ cũng mang theo một quyển sổ, trong đó anh ghi chép các quyết định, và ông hầu tước ký vào. Julien đã lấy một anh văn thư để chép lại những quyết định liên quan đến mỗi công việc vào quyển sổ riêng. Quyển sổ đó cũng dùng để chép tất cả các bức thư gửi đi.

Ý kiến đó đầu tiên có vẻ là một trò tức cười và chán hết sức. Nhưng, chưa đầy hai tháng, ông hầu tước đã thấy tất cả cái lợi của nó. Julien đề nghị ông lấy một anh văn thư đã làm cho một nhà ngân hàng ra, để làm bản sao kế toán tất cả các món thu và chi về các đất đai mà Julien phụ trách quản lý.

Những biện pháp đó làm cho ông hầu tước trông thấy các công việc của mình tỏ tường hơn, khiến cho ông có thể được cái thú tiến hành hai ba cuộc kinh doanh mới, không cần nhờ đến người “cho mượn tên”, hăn ăn cắp của ông.

— Ông hãy lấy ba nghìn quan cho ông, một hôm ông bảo với chàng chấp sự trẻ tuổi của ông.

— Thưa ông, hành vi của tôi có thể bị người ta vu cáo.

— Vậy ông cần như thế nào? Hầu tước tiếp lời có vẻ bực mình.

— Cần phải xin ông vui lòng ra một quyết định và chính tay ông viết vào sổ; quyết định đó sẽ cho tôi một số tiền là ba nghìn quan. Với lại tất cả công việc kế toán này chính là sáng kiến của linh mục Pirard. Với bộ mặt buồn chán của hầu tước de Moncade [283] nghe những bút toán của ông Poisson, người quản gia của ông ta, ông hầu tước viết quyết định.

Buổi tối, khi Julien đến với bộ áo xanh, không bao giờ ông hầu tước nói chuyện công việc. Những ân huệ của hầu tước làm cho lòng tự ái luôn luôn đau khổ của Julien được hả hê, cho nên chả mấy chốc, trái với ý muốn, anh cảm thấy một thứ tình quyến luyến đối với ông già đáng yêu kia. Không phải là Julien dễ cảm động, theo cái nghĩa người ta hiểu ở Paris; nhưng anh không phải là một kẻ gỗ đá, và từ khi ông cụ thiếu tá quân y chết đi, chưa có người nào nói năng với anh một cách ân ưu đến thế. Anh ngạc nhiên nhận thấy rằng ông hầu tước, đối với lòng tự ái của anh, có những cách gượng nhẹ nhã nhặn mà trước kia anh không hề thấy ở ông cụ thiếu tá quân y. Cuối cùng anh hiểu rằng ông bác sĩ hãnh diện về huân chương của ông hơn là hầu tước về Thánh Linh Bội Tinh của ông ta. Bố của hầu tước là một đại lãnh chúa.

Một hôm, vào cuối cuộc tiếp kiến buổi sáng, mặc áo đen và nói chuyện công việc, Julien làm vui cho hầu tước, ông ta giữ anh lại hai tiếng đồng hồ

và cứ nhất định cho anh vài tờ giấy bạc mà người “cho mượn tên” của ông vừa mới đem từ sở hối đoái về cho ông.

— Thưa hầu tước, tôi mong rằng không đến nỗi vì bởi lòng kính trọng sâu xa của tôi đối với ông, khi khấn nài ông cho phép tôi được phép nói một câu.

— Cứ nói đi ông bạn.

— Xin hầu tước rộng ơn cho phép tôi được từ chối món tiền tặng đó. Nó không phải là tặng cho người mặc áo đen, và nó sẽ làm hại tất cả những cung cách mà ông có lòng tốt khoan dung ở con người mặc áo xanh. Anh chào rất kính cẩn, và ra đi không nhìn.

Hành vi đó làm cho hầu tước vui thích. Buổi tối ông kể lại với linh mục Pirard, - Cuối cùng tôi phải thú thật với ông một điều, ông linh mục thân yêu ạ. Tôi biết dòng dõi của Julien, và tôi cho phép ông không phải giữ bí mật cho tôi câu chuyện nói rỉ tai đó [284] .

Cách thức của anh ta sáng hôm nay thật là quý phái, ông hầu tước nghĩ thầm, và ta quyết đưa anh vào hàng quý tộc.

Sau đó ít lâu, ông hầu tước đã có thể đi ra ngoài được.

— Ông hãy sang ở Luân Đôn hai tháng, ông nói với Julien. Các chuyến thư bất thường và các chuyến khác sẽ đem đến cho ông những thư tôi nhận được, với những ghi chú của tôi. Ông sẽ thảo thư trả lời và gửi lại cho tôi, mỗi bức thư kèm với bức trả lời. Tôi đã tính toán rằng sự chậm trễ bất quá chỉ năm ngày thôi.

Khi phóng xe trạm trên con đường đi Calais [285] , Julien lấy làm ngạc nhiên về tính cách phù phiếm của những cái gọi là công việc mà người ta phái anh đi để tiến hành.

Chúng tôi sẽ không nói khi anh đặt chân lên đất Anh, lòng anh căm thù và ghê tởm như thế nào. Ta đã biết mỗi tình cuồng nhiệt của anh đối với Bonaparte. Anh thấy một viên sĩ quan là một Hudson Lowe [286], mỗi đại lãnh chúa là một huân tước Bathurst [287], ra lệnh làm những trò hèn mạt ở Sainte-Hélène và được đền công bằng mười năm quyền cao chức trọng.

Đến Luân Đôn, anh được biết thế nào là thượng lưu sĩ diện. Anh đã giao du với những lãnh chúa trẻ tuổi người Nga, họ chỉ dẫn cho anh.

— Ông có thiên bẩm đấy, ông Sorel thân mến ạ, họ nói với anh, ông có một cách tự nhiên vẻ mặt lạnh lùng và nghìn dặm cách xa cái cảm giác hiện tại, vẻ mặt mà chúng tôi vẫn cố sức chuốc lấy cho chúng tôi.

— Ông chưa hiểu thời đại của ông, hoàng thân Korasoff nói với anh. Bao giờ ông cũng nên làm trái lại cái mà người ta chờ đợi ở ông. Đó là tôn giáo duy nhất của thời đại, xin nói thực tình. Ông đừng có điên cuồng kiêu cách, kéo người ta sẽ chờ đợi ở ông những sự điên cuồng, và những sự kiêu cách, và cái phương châm kia sẽ không làm trọn được.

Một hôm, Julien được vẻ vang chói lọi trong phòng khách của công tước de Fitz-Folke, ông ta đã mời anh dự tiệc cùng với hoàng thân Korasoff. Tân khách chờ đợi trong một tiếng đồng hồ. Cái cách xử sự của Julien giữa hai chục con người đương chờ đợi, đến nay còn được kể lại trong đám những bí thư đại sứ quán trẻ tuổi ở Luân Đôn. Bộ mặt của anh thật không chê được.

Mặc dầu bọn phong lưu công tử bạn anh đùa cợt, anh cứ muốn gặp Phillipe Vane trứ danh, nhà triết học duy nhất của nước Anh từ Locke [288] đến nay. Anh được gặp ông ta đương ngồi tù sắp hết năm thứ bảy. Giai cấp quý tộc ở xứ này không đùa, Julien nghĩ; thêm nữa, Vane bị làm ô danh, bị khinh miệt...

Julien thấy ông khoái hoạt; sự tức giận điên cuồng của bọn quý tộc làm cho ông được giải buồn. Đó là, Julien nghĩ bụng khi ở đề lao đi ra, con người duy nhất vui vẻ mà ta được thấy ở nước Anh.

Cái khái niệm có ít nhất cho bọn bạo ngược chuyên chế, là khái niệm Thượng Đế, Vane có bảo anh như vậy...

Chúng tôi tước bỏ phần còn lại của hệ thống tư tưởng này, vì trắng trợn.

Khi anh trở về, ông de La Mole hỏi anh:

— Ông đem từ nước Anh về cho tôi được ý nghĩ gì vui nào?... Anh lặng thinh.

— Ông đem được ý nghĩ gì về, vui hay không cũng được? Ông hầu tước vội hỏi tiếp.

— Đệ nhất, Julien nói, là người Anh khôn ngoan nhất cũng rồ dại mỗi ngày một tiếng đồng hồ; y bị ám ảnh bởi con ma tự tử, nó là vị thần của nước đó.

2. Trí tuệ và thiên tài mất hai mươi năm phần trăm giá trị khi đổ bộ lên đất Anh.

3. Ở đời không có gì đẹp, đáng cảm thán, làm mê lòng người bằng những phong cảnh nước Anh.

— Bây giờ đến lượt tôi, hầu tước nói:

Đệ nhất, tại sao ông lại nói, trong cuộc khiêu vũ ở nhà ông đại sứ Nga, rằng ở nước Pháp có ba chục vạn thanh niên hai mươi năm tuổi thiết tha muốn có chiến tranh? Ông cho rằng điều đó làm vui lòng các ông vua sao?

— Nói chuyện với các nhà ngoại giao lớn của chúng ta, thật chả biết làm thế nào, Julien nói. Họ có thói quen mở những cuộc thảo luận đứng đắn. Nếu ta cứ khư khư trong vòng những ý khuôn sáo của các báo chí, thì ta bị

coi là ngu. Nếu ta dám nói cái gì thật và mới, thì họ ngạc nhiên, không biết trả lời thế nào, và sáng hôm sau, lúc bảy giờ, họ cho viên bí thư thứ nhất của đại sứ quán đến nói với ta rằng ta đã khiếm nhã.

— Khá đấy, hầu tước vừa cười vừa nói. Ngoài ra, tôi xin cuộc, tuy ông là con người sâu sắc, nhưng ông chưa đoán được là ông đã đi sang nước Anh để làm gì.

— Xin lỗi ông, Julien tiếp lời; tôi đã sang đó để dự tiệc mỗi tuần một lần ở nhà quan đại sứ khâm mạng, con người lễ độ nhất trần đời.

— Ông đã đi sang đó để kiếm cái huân chương này đây, hầu tước nói với anh. Tôi không muốn bảo ông rời bỏ bộ áo đen, và tôi lại quen với cái giọng vui hơn mà tôi đã dùng để nói với người mặc áo xanh. Cho đến khi có lệnh mới, ông hãy nghe rõ đây; khi nào tôi trông thấy tấm huân chương này, thì ông là người con út của công tước de Chaulnes bạn tôi, anh chàng đã từ sáu tháng nay công tác trong ngành ngoại giao mà không biết. Ông nên để ý, hầu tước nói thêm với một vẻ hết sức nghiêm trang, và cắt đứt những trò cảm ơn cảm huệ, rằng tôi không muốn làm cho ông ra khỏi thân phận của ông. Bao giờ cái đó cũng là một lỗi lầm và một tai họa cho người đỡ đầu cũng như người được đỡ đầu. Khi nào ông chán những vụ kiện của tôi, hoặc tôi không thích ông nữa, thì tôi sẽ xin cho ông một giáo khu tốt, như của ông bạn chúng ta là linh mục Pirard, và chỉ thế thôi, hầu tước nói thêm bằng một giọng rất cộc lốc.

Tấm huân chương kia làm cho lòng kiêu ngạo của Julien được thoải mái; anh nói nhiều hơn. Anh tự cho là bớt bị xúc phạm và bị làm bìa ngấm hơn bởi những lời lẽ, có thể được giải thích không nhã nhặn mấy, và ai cũng có thể buột miệng trong một cuộc chuyện trò sôi nổi.

Tấm huân chương đó làm cho anh được một người đến thăm viếng lạ lùng, đó là ông nam tước de Valenod, ông ta lên Paris để tạ ơn hộ về việc ông

được phong nam tước, và hội ý với bộ. Ông ta sắp được bổ nhiệm chức thị trưởng Verrières thay ông Rênal [289] .

Julien cười thầm rất nhiều, khi ông de Valenod nói bóng gió cho anh hiểu rằng người ta mới phát giác ông de Rênal là một tay Jacobins. Chuyện thực là, trong một cuộc tái cử đương chuẩn bị, ông tân nam tước là ứng cử viên của bộ đưa ra, còn ở tuyến cử đoàn lớn của tỉnh, thật ra hết sức bảo hoàng cực đoan, chính ông de Rênal lại được phái tự do đưa lên [290] .

Julien tìm cách để được biết vài điều về bà de Rênal nhưng vô hiệu; ông nam tước có vẻ vẫn nhớ mỗi kinh địch cũ, và không hé răng nửa lời. Cuối cùng ông nhờ Julien xin hộ phiếu bàn của bố anh trong cuộc tuyển cử sắp tới. Julien hứa sẽ viết thư.

— Ông hiệp sĩ ạ, đáng lẽ ông phải giới thiệu tôi với hầu tước de La Mole.

Phải rồi, đáng lẽ ta phải, Julien nghĩ bụng; nhưng một thẳng đếu như mày!...

— Thật ra, anh trả lời, tôi chỉ là một anh chàng quá bé mọn ở dinh de La Mole, đâu dám đảm nhận việc giới thiệu.

Julien xưa nay vẫn không giấu hầu tước điều gì. Tối hôm đó, anh kể lại cho ông nghe chuyện tham vọng của tên Valenod, và cả những hành vi cử chỉ của hắn từ 1814.

— Không những, ông de La Mole tiếp lời, với một vẻ rất nghiêm trang, ông sẽ giới thiệu cho tôi ông tân nam tước ngày mai, mà tôi còn thiết tiếc ông ta ngày kia nữa. Ông ta sẽ là một trong những ông tỉnh trưởng mới của chúng ta đấy.

— Nếu thế thì, Julien lạnh lùng tiếp lời, tôi hỏi xin cái chân giám đốc viện tế bản cho bố tôi.

— Hay lắm, ông hầu tước nói và trở lại dáng vui vẻ; chuẩn y; tôi cứ tưởng ông sẽ thuyết tôi về luân lý đạo đức. Ông đã thành thực rồi đấy.

Ông de Valenod nói cho Julien biết [291] rằng người giữ phòng xổ số ở Verrières vừa mới chết; Julien thấy rằng cho lão de Cholin cái chân đó thì cũng vui đấy, cái lão ngu xuẩn mà ngày trước anh đã nhận được đơn thỉnh nguyện trong buồng ông de La Mole. Ông hầu tước cười ha hả về cái đơn thỉnh nguyện mà Julien đọc thuộc lòng cho ông khi anh đưa ông ký bức thư gửi bộ tài chính để xin cái chân đó.

Ông de Cholin vừa được bổ dụng xong, thì Julien được biết rằng cái chân đó đã được ban đại biểu tỉnh đứng xin cho ông Gros, nhà hình học nổi tiếng. Con người hào hiệp đó chỉ có một nghìn bốn trăm quan lợi tức hàng năm, và mỗi năm lại cho người giữ chức vụ mới chết kia vay sáu trăm quan để giúp y nuôi sống gia đình.

Julien ngạc nhiên về cái việc mình đã làm [292] . Không hề gì, anh nghĩ bụng; rồi còn phải làm nhiều chuyện bất công khác nữa, nếu ta muốn thành đạt và lại còn phải biết giấu giếm những chuyện đó, dưới những lời lẽ ân tình mỹ tự; tội nghiệp ông Gros! Chính ông ta xứng đáng được huân chương, thì lại là ta được, và ta phải hành động theo chiều hướng của cái chính phủ nó tặng huân chương đó cho ta.

## CHƯƠNG VIII

### HUÂN CHƯƠNG NÀO LÀ SANG TRỌNG?

Nước của người không làm cho ta đỡ khát, ông thần khát nước nói. - Nhưng đó là cái giếng mát nhất của cả miền Diar Békir đấy.

PELLICO. [293]



Một hôm Julien đi thăm miếng đất ở Villequier, bên bờ sông Seine, trở về. Miếng đất này, ông de La Mole lấy làm thiết tha, vì trong tất cả các đất đai của ông, đây là miếng đất duy nhất đã từng là sở hữu của Boniface de La Mole trứ danh. Anh về đến dinh thì thấy bà hầu tước và tiểu thư, hai mẹ con cũng vừa mới ở Hyères về.

Bây giờ Julien đã là một trang phong lưu công tử rồi, và đã hiểu cái nghệ thuật sống ở Paris. Anh tỏ một thái độ hoàn toàn lãnh đạm với cô de La Mole. Anh có vẻ như không còn nhớ một tí gì về cái hồi cô rất vui vẻ hỏi anh những chi tiết về cái cách anh ngã ngựa ra làm sao.

Cô de La Mole thấy anh lớn hơn lên và nước da xanh đi. Tầm vóc anh, dáng dấp anh không còn gì là của một anh chàng tình lẻ nữa rồi; nhưng về cách nói chuyện của anh thì không được thế; người ta nhận xét thấy nó còn nghiêm trang quá, rành mạch quá. Mặc dầu đó là những đức tính hợp lý trí, nhưng vì sự kiêu hãnh của anh, nên nó không có gì ra vẻ hạ thuộc cả; người ta chỉ cảm thấy anh còn lấy làm quan trọng nhiều cái quá. Nhưng người ta thấy rõ ràng anh là người có gan bênh vực ý kiến phát biểu của mình.

— Anh ta thiếu sự nhẹ nhàng phù phiếm, chứ không thiếu tài trí, cô de La Mole nói với bố, trong khi nói đùa với ông về tấm huân chương mà ông đã cho Julien. Anh con đã hỏi xin cha tấm huân chương đó trong mười tám tháng trời, mà anh con lại là dòng dõi La Mole nữa!...

— Phải; nhưng Julien hẳn có những cái đột xuất, mà anh dòng dõi La Mole mà con nói đó chưa hề bao giờ có.

Người nhà báo danh ông công tước de Retz.

Mathilde bỗng thấy buồn ngáp không sao cưỡng được; cô tưởng chừng trông thấy [294] những đồ thếp vàng cổ kính và những khách quen cũ của phòng khách ông bố. Cô tự hình dung một cảnh hoàn toàn buồn chán của

cuộc sống mà cô sắp phải trở lại ở Paris. Thế mà ở Hyères cô vẫn cứ nhớ tiếc Paris mãi.

Ấy thế mà mình đương ở cái tuổi mười chín đây! Cô nghĩ. Đó là cái tuổi hạnh phúc, tất cả những anh ngố có mép mạ vàng kia [295] đều nói như thế. Lúc đó cô nhìn lên chín mười quyển thơ mới, được tích lại dần dần trong thời gian cô đi chơi ở miền Provence [296], trên cái bàn chân quỳ của phòng khách. Cô bị cái khổ là thông minh hơn các ông de Croisenois, de Caylus, de Luz, và những ông bạn khác. Cô tự hình dung tất cả những điều họ sắp sửa nói với cô về trời đẹp của xứ Provence, về thơ, về miền Nam...

Đôi mắt rất đẹp kia biểu lộ một nỗi chán chường cực độ và tẻ hơn nữa, nỗi vô hy vọng tìm được sinh thú, đôi mắt đó dừng lại ở Julien. Ít ra, anh này không đến nỗi giống hết kẻ khác.

— Ông Sorel, cô nói với cái giọng nói sảng, cộc lốc, chả có tí gì là phụ nữ, mà thường các thiếu phụ của giai cấp thượng lưu hay dùng, ông Sorel, tối nay ông có đi dự vũ hội ở nhà ông de Retz không?

— Thưa cô, tôi chưa có hân hạnh được giới thiệu với ông công tước. (Có vẻ như những lời nói đó và tước hiệu đó thốt ra làm sầy cả da miệng anh chàng tỉnh lẻ kiêu ngạo kia).

— Ông ấy có nhờ anh tôi dắt ông đến nhà ông ấy; và, nếu ông đã đến, thì chắc ông đã cho tôi biết những chi tiết về cái đất ở Villequier; đương bàn đến chuyện mùa xuân này sẽ về chơi ở đó. Tôi chỉ muốn biết toà lâu đài có ở được không, và những vùng phụ cận có đẹp như người ta nói không. Vì có biết bao nhiêu cái chỉ có tiếng tăm hão!

Julien không trả lời.

— Ông hãy đến dự vũ hội với anh tôi, cô nói thêm bằng một giọng hết sức cộc cằn.

Julien chào kính cẩn. Thế ra, ngay cả giữa một cuộc khiêu vũ, ta cũng có nhiệm vụ phải tường trình với tất cả mọi người trong gia đình. Ta chả được trả tiền để làm người cán sự đấy ư? Anh bực mình nói thêm: Lại còn nữa, có Trời biết là những điều ta sẽ nói với cô con gái có làm ngang trái những dự định của ông bố, ông anh, bà mẹ hay không! Thật đúng là một cái triều đình của một bậc vua chúa, ở đấy cần phải hoàn toàn vô vị, mà không được để cho ai có quyền phàn nàn về mình.

Cô con gái cao lớn kia, sao mà ta ghét thế! Anh vừa nghĩ vừa nhìn cô de La Mole bước chân đi vì mẹ cô đã gọi cô để giới thiệu với nhiều bà bạn. Cô đi qua tất cả mọi kiểu thời trang, áo cô mặc như muốn tụt khỏi vai... Nước da cô lại còn xanh hơn trước khi đi du lịch... Tóc gì mà chẳng ra màu sắc gì vì vàng hoe quá! Hình như ánh sáng có thể xuyên qua được. Cách chào, cách nhìn, mới kiêu căng làm sao! Bộ điệu cử chỉ cứ như một bà hoàng.

Cô de La Mole vừa mới gọi người anh lúc chàng ta rời phòng khách.

Bá tước Norbert lại gần Julien:

— Ông Sorel thân mến, chàng nói với anh, mười hai giờ đêm nay ông muốn tôi tìm ông ở đâu để đi dự hội khiêu vũ ở nhà ông de Retz? Ông ta có đặc biệt nhờ tôi dẫn ông đến.

— Tôi biết rõ là nhờ ai mà tôi được hưởng nhiều ân huệ đến thế, Julien vừa trả lời vừa cúi chào rạp xuống tận đất.

Nỗi bực mình của anh, vì không thể tìm được cái gì chê trách ở cái giọng lễ độ và cũng thiết tha nữa của Norbert khi chàng nói với anh, bèn trút vào câu trả lời mà anh, Julien, anh đã đáp lại câu nói có nhã ý kia. Anh thấy ở trong đó thoáng có một cái gì thấp hèn.

Buổi tối, khi đến vũ hội, anh kinh ngạc vì vẻ huy hoàng của dinh thự de Retz. Sân vào được căng một tấm màn rạp mênh mông bằng vải chéo màu huyết dụ lấm tấm những đốm sao bằng vàng lịch sự không gì bằng. Dưới

tấm màn rạp đó, cái sân được biến thành một rừng cam và trúc đào đương nở hoa. Người ta đã công phu chôn lút hẳn những chậu trồng cây đi, nên những cây trúc đào và cam có vẻ như mọc từ dưới đất lên. Con đường xe cộ đi lại được rải cát.

Cái toàn cảnh đó, anh chàng tỉnh lẻ thấy thật là dị thường. Anh không hề quan niệm được một vẻ huy hoàng đến thế; trong chốc lát, vì trí tưởng tượng bị xúc động nên anh tuyệt nhiên không còn tí gì là bực mình nữa. Trên xe, dọc đường đi đến vũ hội, Norbert thì sung sướng, mà anh thì thấy cái gì cũng đen tối; vừa vào đến sân, vai trò của hai người đổi ngược lại.

Norbert chỉ chú ý đến vài chi tiết chưa được chăm chút lắm, giữa cảnh huy hoàng đến thế. Chàng ước lượng phí tổn của mỗi thứ, và dần dần khi đi đến một tổng số khá cao, Julien nhận xét thấy chàng ta có vẻ gần như ghen ghét và trở nên bực mình.

Còn về phần anh, thì anh mê say, thán phục, và hầu như thành nhút nhát vì quá cảm động, khi đi đến phòng khách đầu tiên ở đó đương khiêu vũ. Người ta chen chúc nhau ở cửa phòng khách thứ hai, và người đông đến nỗi anh không bước lên được. Cảnh trang trí của phòng khách thứ hai này hình dung cung điện Alhambra [297] của thành Grenade [297].

— Đúng là hoa khôi của vũ hội, phải công nhận điều đó, một chàng thanh niên có ria mép nói, vai chàng ta thúc cả vào ngực Julien.

— Cô Fourmont, suốt mùa đông trước là người đẹp nhất, chàng đứng bên cạnh trả lời, nay thấy mình bị tụt xuống hàng thứ nhì. Cậu thử trông cái vẻ mặt khác thường của cô ta.

— Thật, đúng là cô ả vận dụng hết khả năng để làm duyên. Trông kìa, trông cái nụ cười duyên dáng khi cô ta nhảy một mình trong bài đối vũ này. Thực tình không chê được.

— Cô de La Mole có vẻ chế ngự được nỗi vui thích của sự đắc thắng, mà cô trông thấy rõ ràng lắm chứ. Có vẻ như cô sợ làm vui lòng cho người nào nói chuyện với cô.

— Được lắm! Thế mới gọi là nghệ thuật quyến rũ...

Julien cố sức để được trông thấy con người quyến rũ đó mà không sao thấy được; có đến bảy tám người đàn ông cao lớn hơn đứng che mắt anh.

— Trong cái dáng e lệ rất quý phái kia, thật đúng là có trò điệu bộ làm duyên, anh chàng thanh niên có ria mép tiếp lời.

— Và đôi mắt xanh to kia sụp xuống rất từ từ, cái lúc hình như sắp để lộ chân tình, anh chàng bên cạnh tiếp lời. Quả đáng tội, không gì khéo bằng.

— Thử trông cô Fourmont xinh đẹp, ở bên cạnh cô ta, có vẻ tầm thường biết mấy, một anh chàng thứ ba nói.

— Cái vẻ e lệ kia có ý nghĩa rằng: Thiếp sẽ trở biết bao món yêu kiều đối với chàng, nếu chàng là người xứng đáng với thiếp!

— Và ai là người có thể xứng đáng với nàng Mathilde tuyệt vời? Anh chàng thứ nhất nói. Phải là một ông hoàng nào đó đẹp trai, tài trí, thân hình cân đối, một bậc anh hùng ở trận mạc, và tuổi chỉ hai mươi là cùng.

— Con hoang của hoàng đế nước Nga... mà người ta sẽ phong cho làm vua chúa để xứng đáng cuộc hôn nhân này... hay chỉ là bá tước de Thaler thôi, với cái vẻ nhà quê ăn mặc diện...

Khung cửa lúc đó vẫn người, Julien lọt vào được.

Nàng đã được con mắt của bọn búp bê này coi là tuyệt mỹ như vậy, thì cũng đáng để ta xem xét kỹ, anh nghĩ thầm. Ta sẽ hiểu rõ thế nào là sự hoàn mỹ đối với những kẻ đó.

Trong lúc anh còn ngỡ ngác tìm cô, thì Mathilde nhìn anh. Bốn phận của ta kêu gọi ta, Julien tự nhủ; nhưng nỗi bực mình chỉ còn ở vẻ ngoài của anh thôi. Sự tò mò khiến anh tiến bước với một nỗi thích thú mà chiếc áo dài hở vai rất nhiều của Mathilde làm tăng lên rất nhanh, kể ra thì là tăng một cách không lấy gì làm khoái lăm cho lòng tự ái của anh. Sắc đẹp của nàng có tính chất trẻ trung, anh nghĩ. Giữa nàng và anh, có năm sáu chàng thanh niên, trong số đó Julien nhận ra những anh chàng mà anh đã nghe thấy nói chuyện với nhau hồi nãy ở ngoài cửa.

— Ông ạ, ông đã ở đây cả mùa đông, cô ta nói với anh, có đúng là cuộc vũ hội này là cuộc vũ hội đẹp nhất trong mùa hay không? Anh không trả lời.

— Bài nhảy tay tư này của Coulon [298], tôi thấy là tuyệt vời, và các bà ấy nhảy bài đó một cách tuyệt khéo. Bọn thanh niên quay cả lại để xem con người sung sướng mà người đẹp này nhất quyết muốn nghe câu trả lời kia là ai vậy. Câu trả lời không thú gì.

— Thưa cô, tôi không thể nào phán đoán cho sành sỏi được. Bình sinh tôi chỉ miệt mài viết lách. Đây là lần đầu tiên tôi được thấy một cuộc vũ hội huy hoàng đến thế.

Bọn thanh niên có ria mép lấy làm bất bình sừng sốt.

— Ông là một nhà hiền triết, ông Sorel ạ, nàng tiếp lời với một vẻ thiết tha rõ rệt hơn trước; ông nhìn tất cả những cuộc khiêu vũ này, tất cả những cuộc khánh tiết này, như một nhà triết học, như J. J. Rousseau. Những trò điên cuồng này làm ông ngạc nhiên chứ không mê thích.

Một câu nói vừa làm tắt ngấm trí tưởng tượng của Julien và xua tan ở lòng anh tất cả mọi ảo tưởng. Miệng anh có ngay một nét khinh khỉnh có lẽ hơi quá đáng.

— J. J. Rousseau, anh trả lời, đối với mắt tôi chỉ là một kẻ ngu dại khi ông ta dám phê phán xã hội thượng lưu; ông ta không hiểu cái xã hội ấy, và ông

ta đem vào đó trái tim của một tên lính hầu mới nhoi lên danh vọng.

— Ông ta đã viết bộ sách Kế ước xã hội. - Mathilde nói bằng giọng tôn kính.

— Trong khi ông ta hô hào thành lập chính thể cộng hoà và lật nhào mọi phẩm tước quân chủ, thì con người mới nhoi đó sung sướng đến say sưa, nếu một vị quận công đối hướng dạo chơi sau bữa cơm để cùng đi sát cánh với một người bạn của ông ta.

— À! Phải, quận công de Luxembourg ở Montmorency đi sát cánh với một ông Coindet về phía Paris [299] ... , cô de La Mole tiếp lời với sự vui thích và sự buông thả của người lần đầu tiên hưởng cái thú làm mặt thông thái. Cô say sưa kiến thức của cô, gần giống như nhà học sĩ nọ phát minh ra nhà vua Feretrius [300] . Con mắt của Julien vẫn sắc sảo và nghiêm nghị. Mathilde đã có được một giây phút hào hứng; nay thấy người đối thoại của mình có vẻ lạ lùng thì cô hoàn toàn tưng hửng. Cô lại càng ngạc nhiên, vì xưa nay chính cô là người hay có thói quen gây cho những người khác sự tưng hửng đó.

Trong khi đó, hầu tước de Croisenois đương vội vàng tiến lại cô de La Mole. Có một lúc, chàng ta đã tới cách nàng có ba bước, mà không sao lách được qua đám đông. Chàng ta vừa nhìn cô vừa mỉm cười vì bị chướng ngại. Nữ hầu tước trẻ tuổi de Rouvray đương ở gần chàng ta, đó là một người chị em họ của Mathilde. Nàng khoác tay người chồng, mới là chồng của nàng được mười lăm ngày. Hầu tước de Rouvray, cũng còn rất trẻ, có tất cả tình yêu ngây ngô của một anh đàn ông, trong khi làm một cuộc hôn nhân môn đăng hộ đối, hoàn toàn chỉ do những thầy chưởng kế đứng lên thu xếp, bắt đồ lại lấy được một cô vợ rất xinh đẹp. Ông de Rouvray sắp sửa lên công tước, khi nào một ông bác rất già chết đi.

Trong khi hầu tước de Croisenois, không thể xuyên qua được đám đông, chỉ tươi cười nhìn Mathilde, thì nàng dừng đôi mắt to, xanh màu da trời vào

chàng ta và những người lân cận. Còn gì vô vị, nàng nghĩ, hơn cái đám người này! Đây là anh chàng Croisenois có ý ngấp nghé mình đây; anh chàng ta dịu dàng, lễ độ, và có những phong cách hoàn toàn lịch sự cũng như ông de Rouvray. Nếu không có nỗi buồn chán mà các ngài đó gây cho người ta, thì các ngài đó sẽ là những người rất dễ thương đấy. Anh chàng này rồi cũng sẽ đi theo ta đến cuộc khiêu vũ với cái vẻ mặt đần độn và thỏa mãn kia. Một năm sau ngày cưới, thì cỗ xe ngựa của ta, những con ngựa của ta, những bộ áo của ta, tòa lâu đài của ta ở cách Paris hai mươi dặm, tất cả những cái đó sẽ lịch sự hết sức, hoàn toàn đủ tư cách để làm chết thềm chết nhạt một cô ả mới nổi, một bà bá tước de Roiville chẳng hạn; thế rồi sao nữa?...

Mathilde chán chường không hy vọng. Hầu tước de Croisenois lách được đến gần nàng, và nói chuyện với nàng, nhưng nàng vẫn mơ màng chẳng để tai nghe. Tiếng lao xao của những lời nói của chàng ta lẫn lộn trong tai nàng với tiếng rì rào của cuộc khiêu vũ. Nàng bất giác nhìn theo Julien, anh đã dời xa với một vẻ kính cẩn, nhưng kiêu hãnh và thất ý. Nàng trông thấy trong một xó, xa đám đông di động ngược xuôi, bá tước Altamira, bị án tử hình ở nước ông ta, mà bạn đọc đã biết rồi. Dưới triều Luis XIV, một trong những bà có họ với ông ta đã lấy một hoàng thân de Conti [301], kỷ niệm đó phần nào che chở được ông ta đối với đội công an của thánh hội.

Ta chỉ thấy có án tử hình là làm vẻ vang cho một con người, Mathilde nghĩ. Đó là cái trò duy nhất không mua bán được.

Chà! Ta vừa tự nói với mình được một câu ý vị! Đáng tiếc là nó không đến một cách làm cho ta được vinh dự! Mathilde vốn là người quá ưu nhã, nên không thềm đưa vào câu đàm thoại một câu nói ý vị nghĩ từ trước; nhưng cô cũng là người quá hiếu thắng nên không khỏi tự lấy làm khoái trá vì mình. Một vẻ sung sướng thay thế cho cái bề ngoài chán chường trong nét mặt của cô. Hầu tước de Croisenois vẫn tiếp tục nói với cô, tưởng đã hé thấy sự thành công, và lại càng thao thao gập bội.



Một kẻ độc ác có thể sẽ phản đối cái câu nói ý vị của ta như thế nào? Mathilde tự hỏi. Ta sẽ trả lời kẻ phê bình; một tước hiệu nam tước, tử tước, cái đó mua bán được; một tấm huân chương, cái đó có thể được ban cho; anh trai của ta vừa được tặng thưởng đây thôi, mà anh ấy đã làm nên công lao gì? Một cấp bậc, có thể xin xỏ được. Có mười năm tại ngũ, hoặc có một bà con làm bộ trưởng chiến tranh, thế là người ta được làm tiểu đoàn trưởng khinh kỵ binh như Norbert. Một sản nghiệp lớn!... Ấu cũng là cái khó khăn hơn và vì thế đáng tự hào hơn. Nực cười thay! Thật là trái hẳn những điều nói trong các sách vở... Ấy đấy! Chỉ vì sản nghiệp, mà người ta lấy con gái ông Rothschild [302] .

Quả thực là câu nói ý vị của ta có bề sâu sắc. Án tử hình vẫn còn là cái trò duy nhất mà chả ai dám nài nỉ yêu cầu.

— Ông có biết bá tước Altamira không? Nàng hỏi chàng de Croisenois.

Nàng có vẻ như từ cung trăng rơi xuống, và câu hỏi kia không dính dáng gì lắm với tất cả những điều mà anh chàng hầu tước tội nghiệp nói với nàng từ năm phút đồng hồ nay, nên đương có vẻ ân cần niềm nở, chàng ta bỗng bị tương hửng. Thế mà chàng ta vốn là người có tài trí và rất nổi tiếng là tài trí kia đấy.

Mathilde có tính kỳ cục, chàng ta nghĩ bụng; đó là một điểm không lợi, nhưng nàng đem lại cho người chồng một vị thế xã hội vô cùng tốt đẹp! Mình chả hiểu cái ông hầu tước de La Mole kia làm thế nào; ông ta kết giao với những phần tử ưu tú nhất của tất cả các đảng phái; đó là một con người không thể nào thất thế được. Với lại, tính kỳ cục của Mathilde có thể được coi là thiên tư. Với một dòng dõi cao quý và rất nhiều tiền của, thiên tư không phải là một trò đáng cười, và như thế lại sang trọng biết mấy! Ngoài ra, khi nào nàng muốn, nàng có rất trọn vẹn sự hòa hợp của tài trí, khí phách và trí mẫn tiệp, nó làm cho sự phong nhã được hoàn toàn. Vì khó lòng mà làm được tốt hai việc cùng một lúc, nên anh chàng hầu tước trả lời Mathilde với một vẻ ngần ngại và như đọc thuộc lòng một bài học:

— Cái ông Altamira tội nghiệp đó thì ai mà chả biết? Và chàng ta kể cho nàng nghe chuyện âm mưu phản loạn của ông ta, việc không thành, làm trò cười, ngu xuẩn.

— Rất ngu xuẩn! Mathilde nói như lẩm bẩm một mình, nhưng ông ta đã hành động. Tôi muốn được trông thấy một con người; ông hãy dẫn ông ta lại đây cho tôi, cô nói với chàng hầu tước, chàng này rất lấy làm chướng.

Bá tước Altamira là một trong những người thán phục công khai nhất cái vẻ kiêu hãnh và hầu như ngạo mạn của cô de La Mole; theo ý ông ta, cô là một trong những người đẹp nhất của Paris.

— Nàng mà được ngự ở ngai vàng thì đẹp biết bao! Ông ta nói với ông de Croisenois, và để ông này dẫn đi không khó khăn gì.

Trong xã hội thượng lưu không thiếu gì những kẻ muốn xác minh rằng không có gì kém tao nhã bằng một cuộc âm mưu phản loạn; cái đó có vẻ Jacobins quá. Mà còn gì xấu hơn là anh Jacobins không thành công?

Khóe mắt của Mathilde thì nhạo báng chủ nghĩa tự do của Altamira với ông de Croisenois, nhưng cô thích thú lắng nghe ông ta.

Một người mưu phản dự cuộc vũ hội, thật là một sự tương phản thú vị, cô nghĩ bụng. Cô thấy con người mưu phản này, với bộ ria mép đen, có bộ mặt của một con sư tử lúc nó nghỉ ngơi; nhưng cô thấy ngay rằng trí óc của ông ta chỉ có một thái độ: Ích lợi, lòng thán phục đối với sự ích lợi.

Ngoài những cái có thể đem lại cho nước ông chính thể hai Viện, ông bá tước trẻ tuổi này không thấy có cái gì đáng để cho ông phải chú ý. Ông ta vui thích mà rời bỏ Mathilde, con người quyến rũ nhất của vũ hội, vì ông ta thấy bước vào một viên tướng lĩnh nước Peru.

Thất vọng về châu Âu, ông Altamira khốn khổ đi đến nước nghĩ rằng, khi nào các nước ở Nam Mỹ được hùng cường, họ sẽ có thể trả lại cho châu Âu

nền tự do mà Mirabeau đã gửi sang cho họ \*g .

Một cơn lốc những thanh niên ria mép đã xúm lại gần Mathilde. Cô đã thấy rõ là Altamira không bị quyến rũ, và cô lấy làm chàm nọc vì ông ta bỏ đi; cô trông thấy con mắt đen lánh của ông ta sáng ngời khi nói chuyện với viên tướng nước Peru. Cô de La Mole nhìn những chàng thanh niên Pháp với vẻ mặt vô cùng nghiêm trang mà không một cô nào ganh đua với cô có thể bắt chước được. Người nào trong bọn họ, cô nghĩ, có thể chuốc lấy án tử hình, cho dầu là có tất cả các sự may mắn thuận lợi?

Khóe mắt nhìn lạ lùng đó làm vui lòng những kẻ ít trí thông minh, nhưng làm cho những kẻ khác lo ngại. Họ lo sợ sự bùng nổ của một câu châm chọc và khó trả lời.

Dòng dõi cao sang cho người ta một trăm đức tính mà nếu không có thì ta phải lấy làm phật ý. Ta thấy điều đó qua cái gương Julien, Mathilde nghĩ bụng; nhưng nó làm héo hon những đức tính của tâm hồn có thể đưa đến án tử hình.

Ngay lúc đó có người nói bên cạnh cô: Cái ông bá tước Altamira này là con trai thứ hai của hoàng thân de San Nazaro-Pimentel, chính là một người dòng họ Pimentel đã mưu cứu Conradin [303] , bị chặt đầu năm 1268. Đó là một trong những dòng họ cao quý nhất của thành Naples.

Đó, Mathilde tự nhủ, câu chuyện này chứng minh thật khéo câu cách ngôn của ta: Dòng dõi làm mất khí phách, không có khí phách thì người ta không đi đến án tử hình được! Vậy ra cái số tiền định của ta là tối hôm nay đâm ra lý luận lảm cẩm mất rồi. Ta chỉ là một người đàn bà như trăm nghìn người đàn bà khác. Vậy thì, phải nhảy nhót đi thôi! Cô chiều ý khẩn khoản của hầu tước de Croisenois, từ một tiếng đồng hồ nài nỉ được nhảy với cô một bài galope [304] . Để khuây cái nỗi thất bại về triết luận, Mathilde muốn trở thành hoàn toàn quyến rũ, và chàng de Croisenois sung sướng mê người.

Nhưng cả khiêu vũ, cả sự mong muốn làm vừa lòng một con người xinh trai bậc nhất trong triều, không cái gì có thể làm khuây khỏa Mathilde. Cô được hoan nghênh không thể nào hơn. Cô là bà hoàng của vũ hội, cô trông thấy điều đó, nhưng lòng cô lãnh đạm.

Ta sẽ sống với một con người như Croisenois một cuộc đời mờ nhạt đến thế nào! Cô nghĩ bụng, khi chàng ta đưa cô trở về chỗ một giờ sau... Ta còn có gì là vui thú, cô buồn bã nghĩ thêm, nếu, sau sáu tháng vắng mặt, ta không thấy anh ta ở giữa một cuộc vũ hội làm cho tất cả phụ nữ Paris phải thèm thuồng? Vậy mà, ở đó ta được vây quanh bởi những lời tán tụng của một cái xã hội không thể nào tưởng tượng kết cấu tốt hơn được, ở đây, là thứ dân thì chỉ có vài ba ông nguyên lão nghị viện và có lẽ một vài anh Julien thôi. Vậy mà, cô nghĩ thêm với một nỗi buồn bã càng tăng, số phận đã cho ta mọi ưu thế chẳng thiếu thứ gì: Vinh hiển, giàu có, trẻ trung! Than ôi! Tất cả, chỉ trừ hạnh phúc.

Những ưu thế đáng ngờ nhất của ta lại chính là những cái mà họ nói với ta suốt buổi dạ hội. Tài trí, ta tin là ta có, vì rõ ràng là ta làm cho tất cả bọn họ phải e sợ. Nếu họ dám đề cập đến một chủ đề nghiêm trang, thì chỉ sau năm phút chuyện trò, họ mệt đứt hơi mà đi đến, và như phát minh được một cái gì lớn lao, một điều mà ta nhắc đi nhắc lại với họ từ một tiếng đồng hồ. Ta đẹp, ta có cái ưu thế đó, mà bà de Stael [305] ; có thể hy sinh tất cả để được có, vậy mà thực tế là ta buồn chán chết người. Có một lý do nào để ta buồn chán ít hơn, khi ta đã đổi tên họ của ta lấy tên họ của hầu tước de Croisenois?

Nhưng, Trời ơi! Cô nghĩ thêm hầu như muốn khóc, anh ta chả là một người hoàn toàn đấy ư? Anh ta là kỳ công tuyệt tác của nền giáo dục của thời đại này; ta không thể nào nhìn anh mà không làm cho anh tìm ra được một câu phong nhã, và linh lợi nữa, để nói với ta; anh dũng cảm... Nhưng mà cái anh chàng Sorel này lạ thật, cô nghĩ thầm, và mắt cô đổi từ vẻ buồn rầu ra

vẻ tức giận. Ta đã bảo hẳn rằng ta có điều muốn nói với hẳn, thế mà hẳn không thềm trở lại đây!

## CHƯƠNG IX

### VŨ HỘI

Phục sức xa hoa, đèn nến sáng trưng, hương thơm ngào ngạt; bao nhiêu cánh tay xinh đẹp, bao nhiêu cái vai nõn nà; những bó hoa, những điệu nhạc của Rossini lôi cuốn tâm hồn, những bức họa của Ciceri[306] ! Tôi điên lên mất!

Du ký của USERI.

— Cô có vẻ [307] buồn bực, bà hầu tước de La Mole bảo cô; ở vũ hội, như thế là không lịch sự đấy, tôi bảo cho cô biết.

— Con chỉ nhức đầu thôi mà, Mathilde trả lời với một vẻ khinh khinh, ở đây, nóng bức quá.

Ngay lúc đó, như để chứng minh cho cô de La Mole, ông cụ nam tước de Tolly bỗng ngất đi và ngã lăn ra; người ta phải vục cụ mang đi. Người ta nói đến bệnh trúng phong, thật là một chuyện mất thú.

Mathilde không để ý gì đến chuyện đó. Ở cô vốn có một định kiến là không bao giờ nhìn đến những ông già và tất cả những người có tiếng là hay nói những chuyện buồn.

Cô bèn khiêu vũ để tránh thoát câu chuyện trò về bệnh trúng phong, thực ra đây chẳng phải là bệnh trúng phong, vì hai ngày sau người ta đã thấy mặt cụ nam tước rồi. Vẫn không thấy cái nhà ông Sorel ấy đến, cô lại nghĩ bụng sau khi đã nhảy. Khi cô đương hầu như ngơ ngác tìm anh, thì cô trông thấy anh trong một phòng khách khác. Lạ thay, hình như anh đã mất cái giọng

lạnh lùng thản nhiên vốn dĩ của anh; anh không còn cái vẻ phớt lạnh của người Anh nữa.

Anh ta nói chuyện với bá tước Altamira, người bị án tử hình của ta! Mathilde nghĩ bụng. Mắt anh bùng bùng một ngọn lửa âm u; anh có vẻ một ông hoàng trá hình; cái nhìn của anh đã kiêu hãnh lên gấp bội.

Julien đi gần lại chỗ cô, vẫn nói chuyện với Altamira; cô nhìn anh đăm đăm, nghiên cứu nét mặt anh để tìm ở đó những đức tánh cao cả nó có thể đem lại cho một con người cái vinh dự được kết án tử hình.

Khi anh đi qua gần cô:

— Vâng, anh nói với bá tước Altamira, Danton thật là một con người!

Trời ơi! Hay anh ta là một Danton đấy, Mathilde nghĩ bụng; nhưng anh có một khuôn mặt rất cao quý, mà gã Danton kia thì lại xấu một cách kinh tởm, một tên đồ tể, thì phải. Julien hãy còn ở khá gần cô, cô chẳng ngần ngại gọi anh; cô có cái ý thức và cái kiêu hãnh dám hỏi một câu dị thường, đối với một cô con gái.

— Danton là một tên đồ tể có phải không? Cô hỏi anh.

— Vâng, đối với con mắt một số người nào đó, Julien trả lời với cái vẻ biểu lộ lòng khinh bỉ hết sức lộ liễu và con mắt còn bùng cháy vì cuộc đàm thoại với Altamira, nhưng tai hại thay cho những người dòng dõi, ông ta lại là trạng sư ở Méry-sur-Seine [308] ; nghĩa là thừa cô, anh nói thêm với một vẻ độc ác, ông ta đã bắt đầu cuộc đời giống như rất nhiều ông nguyên lão nghị viên mà tôi trông thấy ở đây. Quả đáng tội, Danton có một nhược điểm rất lớn đối với con mắt phái đẹp, ông ta rất xấu người.

Những lời cuối cùng đó nói nhanh, với một vẻ khác thường và chắc hẳn là rất ít lễ độ.

Julien chờ đợi một lát, phía trên mình hơi nghiêng một tí và có vẻ kính cẩn một cách kiêu ngạo. Anh như muốn nói: Tôi ăn lương để trả lời cô, và tôi sống vào đồng lương của tôi. Anh không thèm ngước mắt lên nhìn Mathilde. Cô ta, với đôi mắt đẹp mở to một cách dị thường và đăm đăm nhìn anh, cô có vẻ một kẻ nô lệ của anh. Sau cùng, vì sự im lặng kéo dài, anh nhìn cô như kiểu một tên hầu nhìn chủ, để chờ lệnh. Mặc dầu mắt anh gặp thẳng mắt Mathilde, vẫn đăm đăm dõ vào anh với một khóe nhìn lạ lùng, anh dời chân đi với một vẻ vội vàng ra mặt.

Anh ta, vốn thực sự rất đẹp, Mathilde nghĩ bụng khi ra khỏi giấc mơ màng, lại đi ca tụng cái xấu như thế! Không bao giờ ngoảnh lại tự ngắm mình! Không giống như Caylus hoặc Croisenois. Cái anh chàng Sorel này có một cái gì phảng phất như cái điệu bộ của cha ta khi ông cụ đóng vai Napoléon rất khéo trong cuộc khiêu vũ. Cô đã hoàn toàn quên phút Danton. Dứt khoát, là tối hôm nay, ta buồn chán quá. Cô níu lấy cánh tay anh cô, và ép chàng ta phải đi một vòng trong vũ hội, làm cho chàng ta phiền quá. Cô chợt có ý nghĩ theo dõi cuộc đàm thoại của người bị án tử hình với Julien.

Đám người đông đặc quá. Tuy vậy cô cũng đi được tới hai người kia vào lúc mà cách hai bước ngay trước mặt cô, Altamira đứng lại gần một cái khay để lấy một cốc kem. Ông ta đứng nói với Julien, người ông quay lại nửa vòng, ông ta trông thấy một cánh tay áo dài đàn ông có thêu hoa, đương với cầm một cốc kem bên cạnh cốc của ông ta. Đường thêu có vẻ kích thích ông ta chú ý; ông bèn quay hẳn người lại để nhìn xem cái nhân vật có cánh tay đó. Lập tức, đôi mắt rất cao quý và rất ngây thơ của ông biến ngay sang một vẻ khinh khỉnh.

— Ông xem cái người kia, ông ta nói rất khẽ với Julien; đó là hoàng thân d'Araceli, đại sứ nước M. Sáng hôm nay, ông ta đã xin ông bộ trưởng ngoại giao nước Pháp của các ông, là ông de Nerval, trục xuất tôi. Kia kia, ông ta ở đằng kia, đương đánh bài whist [309] . Ông de Nerval rất sẵn lòng đem nộp tôi, vì chúng tôi đã biếu các ông vài ba người âm mưu phiến loạn năm

1816. Nếu họ nộp tôi cho vua nước tôi, thì chỉ trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ là tôi bị treo cổ. Và chính là một người nào đó trong cái đám những anh chàng xinh xắn có ria mép kia, họ sẽ tóm cổ tôi.

— Những quân dê mạt! Julien kêu lên khá to.

Mathilde không bỏ qua một nửa lời nào của câu chuyện. Sự buồn chán đã biến đầu mắt.

— Không dê mạt lắm đâu, bá tước Altamira tiếp lời. Tôi đã nói chuyện với ông về tôi để có một hình tượng sống làm cho ông phải chú ý. Ông hãy nhìn hoàng thân d'Araceli: Cứ năm phút đồng hồ, ông ta lại ngắm cái huân chương Kim-dương [310] của ông ta; ông ta vui thú không ngớt về cái bùa tua bùa túi đó lủng lẳng trên ngực mình. Con người tội nghiệp đó căn bản chỉ là một sự lỗi thời. Một trăm năm về trước thì cái huân chương Kim-dương là một vinh dự tối cao, nhưng hồi đó thì ông ta đừng hòng với tới được. Ngày nay, trong đám những người dòng dõi, phải là một anh Araceli mới có thể lấy nó làm mê thích. Ông ta sẵn lòng treo cổ cả một thành phố để được cái huân chương kia.

— Ông ta đã được cái huân chương kia, có bằng cái giá đó không? Julien lo lắng hỏi.

— Không hẳn như thế, Altamira trả lời lạnh lùng; ông ta có lẽ đã cho ném xuống sông độ ba chục nhà nghiệp chủ giàu có ở nước ông ta, họ bị coi là phái tự do.

— Quân tàn ác! Julien lại nói.

Cô de La Mole, ngả đầu chăm chú hết sức, cô gằn anh đến nỗi những món tóc đẹp của cô hầu như quệt vào vai anh.

— Ông còn trẻ lắm! Altamira trả lời. Lúc này tôi có nói với ông rằng tôi có một người em gái lấy chồng ở Provence, cô ấy hãy còn xinh đẹp, người



hiền hậu, dịu dàng; cô ấy là một người mẹ rất tốt, giữ trọn tất cả các bổn phận làm mẹ, kính tín chứ không sùng tín.

Ông ta có chủ ý gì đây? Cô de La Mole nghĩ thầm.

— Cô ấy hiện nay được yên vui, bá tước Altamira nói tiếp; hồi 1815 cô ấy cũng thế. Hồi đó, tôi ẩn náu ở nhà cô ấy, trong cơ ngơi của cô ở gần Antibes [311] ; khi nghe thấy tin xử quyết thống chế Ney, cô ấy nhảy múa lên.

— Có lẽ nào? Julien rưng rờ nói.

— Đó là đầu óc phe đảng. Altamira tiếp lời, ở thế kỷ XIX, không còn có những mối cuồng nhiệt chân chính nữa. Vì thế nên ở nước Pháp người ta buồn chán đến thế. Người ta làm nên những chuyện ác độc ghê gớm, nhưng không có lòng ác độc.

— Thế thì chán quá! Julien nói; ít ra, khi người ta làm nên tội ác, người ta phải biết vui thích mà làm; tội ác chỉ có điểm đó là tốt, và chỉ nhờ lý do đó mà người ta có thể phần nào lượng thứ cho nó được.

Cô de La Mole, quên cả giữ giàng, đã đến đứng hầu như hoàn toàn len vào giữa Altamira và Julien. Anh cô vẫn đưa tay cho cô khoác, và đã quen chiều theo ý cô, đưa mắt nhìn đi nơi khác trong gian phòng, và để giữ cái thế bình thản, làm ra vẻ như bị đám đông người làm cho phải dừng bước.

— Ông nói đúng, lúc đó Altamira đương nói; người ta làm cái gì cũng chẳng thấy vui thích và cũng chẳng nhớ nữa, ngay cả những tội ác. Tôi có thể chỉ cho ông trong vũ hội này mười người có lẽ sẽ bị đày vào hỏa ngục vì tội giết người. Nhưng họ đã quên rồi và cả thế gian nữa \*h .

Có nhiều người xúc động đến ứa nước mắt nếu con chó của họ bị gãy cẳng. Ở nghĩa trang cha - Lachaise, khi người ta ném hoa lên mồ họ, như lời các ông vẫn nói một cách rất vui vẻ ở Paris, thì người ta bảo cho ta biết rằng họ

gồm có tất cả mọi đức tốt của những trang hiệp sĩ dũng cảm, và người ta nói đến những sự nghiệp lớn lao của ông tổ ba đời của họ sống dưới thời vua Henri IV. Nếu mặc dầu sự can thiệp đầy thiện ý của hoàng thân d'Araceli, tôi không bị treo cổ, và được hưởng thụ giàu sang ở Paris, thì tôi quyết mời ông dự tiệc cùng với chín mươi kẻ giết người được trọng vọng và lòng không hối hận.

Ông và tôi, trong bữa tiệc đó, chúng ta sẽ là những người duy nhất không vấy máu, nhưng tôi sẽ bị khinh bỉ và gần như thù ghét, như một tên đại ác khát máu và Jacobins, và ông thì sẽ bị khinh bỉ như một người bình dân len lỏi vào xã hội thượng lưu.

— Không có gì đúng hơn, cô de La Mole nói.

Altamira kinh ngạc nhìn cô; Julien chẳng thèm nhìn.

— Ông nên ghi nhớ rằng cuộc cách mạng mà tôi cầm đầu trước đây, bá tước Altamira nói tiếp, đã không thành công, chỉ là vì tôi đã không muốn làm rụng ba cái đầu và phân phát cho những người khởi nghĩa của chúng tôi bảy tám triệu bạc ở một cái két mà tôi giữ chìa khóa. Vua nước tôi, hiện nay thì nóng lòng muốn treo cổ tôi, và trước cuộc khởi nghĩa vẫn xưng hô thân mật với tôi, có thể đã tặng cho tôi tấm huân chương hạng nhất của ngài nếu tôi đã làm rụng ba cái đầu kia và phân phát tiền của những tú két kia, vì như vậy thì tôi đã thu hoạch được ít ra là một nửa phần thành công, và nước tôi đã có một hiến chương y như cũ... Ấy chuyện đời là thế, nó là một ván cờ...

— Hồi đó, Julien con mắt nảy lửa tiếp lời, ông không biết nước cờ; bây giờ...

— Thì tôi sẽ làm rụng nhiều cái đầu, ông định nói thế chứ gì, và tôi sẽ không phải là một anh Girondin [312] như ông đã bóng gió cho tôi hiểu hôm trước đây chứ gì?... Tôi sẽ trả lời ông. Altamira nói có vẻ buồn rầu,

khi nào ông đã giết chết một người trong một cuộc quyết đấu, như vậy đấu sao cũng không đến nỗi xấu xa bằng cho xử quyết hẳn bởi một tên đao phủ.

— Quả đáng tội! Julien nói, muốn ăn hết phải đào giun; nếu, đáng lẽ chỉ là một hạt cát bụi, tôi lại có đôi chút quyền hành, thì tôi sẽ treo cổ ba người để cứu sống được bốn người.

Đôi mắt anh biểu lộ ngọn lửa nồng của lương tâm và sự khinh bỉ những lối phê phán hão huyền của thiên hạ; đôi mắt đó gặp đôi mắt cô de La Mole đứng gần sát anh, và vẻ khinh bỉ kia, không những không đổi thành vẻ ưu nhã và lịch sự, lại còn có vẻ tăng lên gấp bội.

Cô lấy thế làm chướng vô cùng; nhưng cô không làm sao quên được Julien; cô hờn dỗi rời bước đi, kéo cả ông anh đi.

Ta phải uống rượu ngũ vị [313] mới được, và phải nhảy rất nhiều, cô tự nhủ, ta quyết chọn bài nào hay nhất, và làm kỳ được cho thiên hạ phải trở mắt. Hay quá, cái anh chàng xác xược tuyệt trần, bá tước de Fervaques đây rồi. Cô nhận lời mời của chàng ta, hai người ra nhảy. Để rồi xem, cô nghĩ, hai đứa thì đứa nào sẽ xác xược hơn đứa nào, nhưng, để giấu hẳn cho thật hả hê, ta phải làm cho hẳn nói mới được. Thế rồi tất cả phần còn lại của bài đối vũ, thiên hạ chỉ nhảy để giữ mực thôi. Họ không muốn lỡ mất một câu đối đáp sắc cạnh nào của Mathilde. Chàng de Fervaques bối rối, và, chỉ tìm được những lời thanh lịch, chứ không phải những ý nghĩ, chàng ta nhăn mày nhăn mặt. Mathilde, đương bực mình, nên rất ác với chàng ta và biến chàng ta thành một kẻ thù. Cô nhảy cho đến sáng ngày, và cuối cùng ra về, mệt như người. Nhưng, trên xe, chút hơi sức còn lại lại được dùng để làm cho cô sầu muộn và đau khổ. Cô đã bị Julien khinh bỉ, mà cô không thể nào khinh anh được.

Julien thì sung sướng tột đỉnh. Anh được mê say mà không ngờ, vì âm nhạc vì hoa, vì đàn bà đẹp, vì vẻ thanh lịch chung, và, hơn tất cả, vì trí tưởng

tượng của anh, nó mơ màng những sự hiển hách cho anh và sự tự do cho tất cả mọi người.

— Cuộc vũ hội đẹp quá! Anh nói với bá tước, chẳng thiếu một thứ gì.

— Còn thiếu tư tưởng, Altamira trả lời.

Và nét mặt ông biểu lộ sự khinh bỉ, nó lại càng thăm thía, vì người ta thấy rõ là sự lễ độ bắt buộc phải giấu nó đi.

— Ông nói đúng rồi, ông bá tước ạ. Tư tưởng vẫn còn âm mưu phản loạn có phải không?

— Tôi ở đây là vì cái tên của tôi. Nhưng trong các phòng khách của các ông, người ta thù ghét tư tưởng. Tư tưởng cần phải không vượt cao quá mũi nhọn của một khúc hát ca kịch. Khi đó thì người ta tưởng lệ nó. Nhưng con người có tư tưởng, nếu có mãnh lực và sự mới mẻ trong các ý kiến đột xuất, thì các ông gọi họ là khuyến nho [314] . Có phải một ông quan tòa của các ông đã tặng cho Courier [315] cái danh hiệu đó không? Các ông đã bỏ tù ông ta, cũng như Béranger. Tất cả những cái gì có đôi chút giá trị, ở nước ông, vì trí tuệ, thì thánh hội tổng vào cho cảnh sát hình sự; và xã hội lịch sự hoan hô.

Là vì xã hội của các ông già cỗi, trước hết chỉ ưa thích những phép lịch sự. Các ông sẽ không bao giờ lên cao quá cái dững cảm quân sự, các ông sẽ có những Murat [316] , nhưng không bao giờ có Washington [317] . Ở nước Pháp tôi chỉ thấy phù hoa. Một người khi ăn nói mà có sáng kiến mới mẻ, rất dễ đi đến một ý đột xuất thiếu căn trọng, và ông chủ nhà tự cho là mất thanh danh.

Nói đến đây, xe ngựa của bá tước đưa Julien về nhà dừng lại trước dinh thự de La Mole. Julien si mê người âm mưu phản loạn của anh. Altamira đã khen anh câu này, rõ ràng là xuất phát từ một tin tưởng sâu sắc: Ông không có cái tính phụ bạc của người Pháp, và hiểu cái nguyên tắc ích lợi. Tình cờ

mà, vừa đúng hai hôm trước đó, Julien đã được xem Marino Faliero [318], bi kịch của ông Casimir Delavigne [319].

Israel Bertuccio [320] há chẳng có khí phách hơn tất cả những anh quý tộc thành Venise kia sao? Anh chàng bình dân công phần của chúng ta tự nghĩ; vậy mà đó là những người mà dòng dõi hiển quý có bằng chứng hẳn hoi, truy nguyên lên từ năm 700, một thế kỷ trước Charlemagne, trong khi tất cả những kẻ quý tộc nhất tối hôm nay ở vũ hội của ông de Retz chỉ truy nguyên lên tới thế kỷ XII là cùng, mà cũng là khập kha khập khiễng. Đó! Ở giữa đám những nhà quý tộc thành Venise, dòng dõi cao sang biết mấy [321], người ta chỉ nhớ đến Israel Bertuccio.

Một cuộc âm mưu dấy loạn thủ tiêu tất cả các tước hiệu do những cái éo le của xã hội mà có. Ở đây thì một con người nhất khái chiếm được một cấp bậc do cái cách người đó coi chuyện sống chết như thế nào. Ngay cả tài trí nữa cũng giảm mất quyền lực...

Danton mà sống ở thời buổi này, thời buổi của những Valenod và những Rênal, thì sẽ là cái gì? Làm chức biện lý cũng chưa xong...

Ta nói gì nhỉ? Ông ta sẽ tự bán mình cho thánh hội thôi; ông ta sẽ làm bộ trưởng, vì kể ra thì bậc vĩ nhân Danton đó cũng đã có ăn cắp. Cả Mirabeau nữa cũng đã tự bán mình. Napoléon thì đã ăn cắp hàng triệu ở Ý, nếu không thì ông đã bị chặn đứng lại bởi cái nghèo, cũng như Pichegru [322]. Chỉ có một mình La Fayette [323] là không ăn cắp. Có nên ăn cắp, có nên tự bán mình không? Julien tự hỏi. Câu hỏi đó làm cho anh bế tắc. Hôm đó, anh vẫn chỉ còn nghĩ đến cuộc nói chuyện với bá tước Altamira, Cứ kể ra, anh tự nghĩ sau một hồi lâu mơ màng, ví thử những người Tây Ban Nha tự do phái kia đã làm liên lụy đến nhân dân bằng những tội ác, thì người ta đã chẳng quét sạch họ dễ dàng đến thế. Họ là những con nít kiêu ngạo và ba hoa như ta! Bỗng Julien kêu lên như người giật mình tỉnh giấc.

Ta đã làm được cái gì khó khăn để được quyền phê phán những người cùng khổ, họ đã, một lần trong đời, dám và bắt đầu hành động? Ta giống như một người đứng dậy khỏi bàn ăn, kêu lên: Ngày mai ta sẽ không ăn nữa; cái đó sẽ không ngăn cản được ta cứ khỏe mạnh và lanh lẹ như hôm nay. Ai mà biết được cái điều người ta cảm thấy ở giữa chừng một hành động lớn lao [324] ?... Những tư tưởng cao xa đó bị quấy rối bởi sự xuất hiện bất ngờ của cô de La Mole, đương bước vào thư viện. Anh đương cảm thán về những đức tính lớn của Danton, Mirabeau, Carnot, những con người đã không để ai thắng nổi, đến nỗi mắt nhìn cô de La Mole mà anh chẳng nghĩ gì đến cô, chẳng chào và hầu như chẳng trông thấy cô nữa. Mãi về sau, khi đôi mắt mở to của anh nhận thấy sự có mặt của cô, thì nhỡn quang của anh bỗng lờ mờ hẳn đi. Cô de La Mole nhận xét thấy điều đó và lấy làm chua xót.

Cô hỏi anh, nhưng cũng chẳng ăn thua gì, một quyển của bộ Lịch sử nước Pháp của Vély [325] , để ở ngấn cao nhất, bắt buộc Julien phải đi tìm cái thang lớn nhất trong hai cái thang. Julien đã đem cái thang lại; anh đã tìm quyển sách, đã đưa cho cô, mà vẫn chưa làm thế nào nghĩ đến cô được. Khi đem cái thang đi, trong lúc còn đang mãi nghĩ, anh đụng khuỷu tay vào một tấm gương ở thư viện; mảnh kính vỡ, rơi xuống sàn nhà, làm anh tỉnh giấc. Anh vội vàng xin lỗi cô de La Mole; anh muốn giữ lễ độ, nhưng anh chỉ lễ độ mà thôi. Mathilde trông thấy rõ ràng là cô đã quấy rối anh, và anh thích nghĩ đến cái điều anh đương bận tâm trước khi cô đến, hơn là nói năng với cô. Sau khi đã nhìn anh rất lâu, cô từ từ đi khỏi, Julien nhìn cô bước đi. Anh lấy làm vui thích trông thấy sự tương phản giữa trang phục giản dị hiện tại của cô với trang phục thanh lịch lộng lẫy hôm trước. Sự khác nhau giữa hai nét mặt cũng đáng chú ý gần bằng như thế. Cô con gái kia kiêu hãnh đến thế ở vũ hội của công tước de Retz, trong lúc này có một cái nhìn hầu như van vỉ. Thực sự, Julien nghĩ bụng, chiếc áo dài đen này làm cho cái đẹp của thân hình cô nổi hơn nhiều. Cô có dáng điệu một bà hoàng hậu; nhưng tại sao cô lại để tang?

Nếu ta hỏi một người nào đó cái nguyên nhân của sự đổ tang kia, thì không khéo ta lại phạm một điều vụng về nữa. Julien đã hoàn toàn ra khỏi niềm hứng khởi sâu xa. Ta phải đọc lại tất cả những bức thư mà ta đã tháo ra sáng hôm nay; có Trời biết những tiếng bỏ sót và những lỗi ngờ nghếch mà ta sẽ tìm thấy trong đó. Anh đương đọc với một vẻ chăm chú gương ép bức thư đầu tiên, thì nghe thấy gần sát bên mình tiếng sột soạt của một tà áo lụa. Anh quay phắt ngay lại; cô de La Mole đứng cách cái bàn của anh vài bước, cô đương cười. Sự đột nhập lần thứ hai này làm cho Julien bực mình.

Còn về phần Mathilde, cô vừa mới cảm thấy mãnh liệt rằng cô không có nghĩa lý gì đối với chàng thanh niên này; cái cười kia dụng ý để giấu nỗi lúng túng, cô đã thành công.

— Rõ ràng, ông đang nghĩ đến một cái gì thú vị lắm thì phải, ông Sorel ạ. Phải chăng là một chuyện gì lý thú về cuộc âm mưu phiến loạn đã xui khiến bá tước Altamira đến Paris với chúng ta? Ông nói cho tôi biết là chuyện gì; tôi rất mong được biết; tôi sẽ kín miệng, xin thề với ông! Cô ngạc nhiên vì câu đó khi mình tự nghe thấy mình nói ra. Lạ chưa, cô khẩn nài một kẻ hạ thuộc! Càng lúng túng hơn, cô nói thêm với một vẻ đùa cợt:

— Cái gì đã làm cho ông, bình thường rất lạnh lùng, trở thành một con người có thần hứng, một thứ tiên tri của Michel-Ange [326] như vậy?

Câu hỏi sỗ sàng và tọc mạch xúc phạm Julien vô cùng, làm cho anh trở lại điên rồ như cũ.

— Danton đã ăn cắp, làm như vậy có đúng không?

Anh bỗng hỏi cô một cách đột ngột và vẻ mặt mỗi lúc một hung dữ hơn. Những người làm cách mạng ở Piémont [327], và ở Tây Ban Nha, đã làm liên lụy đến nhân dân vì những tội ác, như vậy có nên không? Họ có nên đem cho cả những người không có tài đức gì, tất cả các chức vị trong quân đội, tất cả các huân chương? Nếu những người này đeo các huân chương

đó, họ có sợ ngày kia vua sẽ trở về không? Có tên cướp bóc kho tàng ở Turin [328] không? Nói tóm lại, thưa cô, anh vừa nói vừa tiến lại gần cô với một vẻ dữ dội, con người muốn xua đuổi sự dốt nát và tội ác ra khỏi trái đất, có nên đi vụt qua như bão táp và gây tai hại như thế ngẫu nhiên không?

Mathilde phát hoảng, không chịu nổi con mắt nhìn của anh, và lùi lại hai bước. Cô nhìn anh một lát, rồi xấu hổ vì đã hoảng sợ, cô thoăn thoắt bước ra khỏi thư viện.

## CHƯƠNG X

### HOÀNG HẬU MARGUERITE

Tình yêu! Có sự điên cuồng nào mà lại không làm cho chúng ta tìm thấy thú vị trong đó?

Tập thư của một Nữ Tu Sĩ Bồ Đào Nha [329]

Julien đọc lại các bức thư của anh. Khi chuông báo bữa ăn chiều đã điểm; trong con mắt của con búp bê Paris này, chắc là ta đã tức cười biết bao nhiêu, anh tự nghĩ; thật là điên rồ đi nói thực với cô ta những điều ta nghĩ! Nhưng có lẽ điên rồ cũng chẳng lớn lắm. Nói sự thật trong dịp này thật là một việc ta đáng làm.

Nhưng tại sao lại đến hỏi ta về những chuyện riêng kín! Câu hỏi đó, về phần cô ta, thật là tọc mạch. Cô đã thiếu phép xã giao. Những tư tưởng của ta về Danton không thuộc phần công việc mà bố cô ta trả lương cho ta để ta làm.

Khi vào phòng ăn, Julien quên nổi bức mình của anh vì thấy y phục đại tang của cô de La Mole, anh càng chú ý vì không có một người nào khác trong gia đình mặc đen cả.



Sau bữa ăn, anh hoàn toàn dứt khỏi cơn hứng khởi kịch phát đã ám ảnh suốt cả ngày hôm đó. May sao, ông học sĩ biết tiếng La tinh cũng dự bữa ăn. Con người này sẽ chế nhạo ta ít nhất, Julien tự nhủ, nếu, như ta ước đoán, câu hỏi của ta về tang phục của cô de La Mole có là một sự vụng về chẳng nữa.

Mathilde nhìn anh với một vẻ mặt lạ lùng. Thật đúng là cái tính duyên dáng éo le của phụ nữ xứ này, như bà de Rênal đã từng mô tả cho ta, Julien nghĩ thầm. Sáng hôm nay ta đã thiếu nhã độ với cô ta, ta đã không chiều theo cái cao hứng của cô ta muốn nói chuyện nói trò. Do đó giá trị của ta được tăng lên trong mắt cô. Thật là oái oăm. Sau này, sự kiêu ngạo khinh người của cô sẽ tìm được cách báo thù. Ta đã khiêu khích cô đến hết nước. Thật khác xa với con người mà ta đã mất! Con người bảm tính thật dễ thương biết bao! Ngây thơ biết bao! Ta biết những ý nghĩ của nàng trước nàng; ta trông thấy những ý nghĩ đó phát sinh; trong trái tim nàng, ta chỉ có một lực lượng đối kháng, tức là nỗi lo sợ cho tính mạng của lũ con nàng; đó là một mối tình yêu thương phải lẽ và tự nhiên, đáng yêu ngay cả đối với ta là người bị đau khổ vì nó. Ta thật đã ngu dại. Những ý nghĩ ta quan niệm về Paris đã ngăn cản ta quý mến người đàn bà siêu việt đó.

Thật khác xa, Trời đất ơi [330] ! Và con người ta thấy ở đây là thế nào? Sự hiểu thẳng khô khan và kiêu ngạo, tất cả các sắc độ của lòng tự ái, thế thôi.

Mọi người đứng dậy khỏi bàn ăn. Không nên để cho ông học sĩ của ta mắc vào đám nào, Julien tự nhủ. Anh bèn lại gần ông ta lúc mọi người đi ra vườn, anh lấy một vẻ mặt hiền lành và phục tùng, và chia sẻ nỗi tức giận của ông ta đối với sự thành công của Hernani [331] .

— Ví thử chúng ta còn ở thời những thư tống ngục [332] !... Anh nói.

— Thì ông ta đã không dám, ông học sĩ kêu lên với một điệu bộ theo kiểu Talma [333] .

Nhân chuyện một bông hoa, Julien bèn kể vài câu trong thi phẩm Géorgiques của Virgile, và thấy rằng không gì hay bằng những câu thơ của tu sĩ Delille. Nói tóm lại, anh nung nọt ông học sĩ bằng đủ mọi cách. Sau đó, với một vẻ hết sức thản nhiên:

— Tôi đoán rằng, anh nói, cô de La Mole đã được kế thừa một ông chú ông bác nào đó mà cô để tang.

— Ừa! Ông là người trong nhà, ông học sĩ vừa nói vừa đứng sững ngay lại, mà ông không biết chuyện ngông cuồng của cô ấy à? Kể ra, bà mẹ cho phép cô ta làm những chuyện như thế, thì cũng lạ đấy; nhưng, ta nói riêng với nhau, ở trong cái nhà này, người ta không được xuất sắc lắm về tính khí cương nghị. Cô Mathilde có đủ tính khí thay cho tất cả nhà, và thao túng tất cả. Hôm nay là ngày 30 tháng tư! Và ông học sĩ dừng lại và nhìn Julien với một vẻ hóm hỉnh. Julien mỉm cười với một vẻ mà anh hết sức làm cho thông minh.

Giữa những chuyện thao túng cả nhà, mặc một chiếc áo dài đen, với ngày 30 tháng tư, thì có thể có quan hệ như thế nào nhỉ? Anh tự hỏi. Thật có lẽ mình vụng về hơn là mình tưởng.

— Tôi xin thú thật... , anh nói với ông học sĩ, và mắt anh vẫn tiếp tục dò hỏi ý tứ.

— Ta hãy đi một vòng trong vườn, ông học sĩ nói, và ông vui thích thoáng thấy một dịp được kể một câu chuyện dài và tao nhã. Thế nào! Có lẽ nào mà ông lại không biết chuyện gì đã xảy ra ngày 30 tháng tư 1574.

— Ở đâu chứ? Julien ngạc nhiên nói.

— Ở quảng trường Bãi Sỏi [334] .

Julien ngạc nhiên quá, nên câu đó không làm cho anh đoán ra chuyện gì. Sự tò mò, sự chờ đợi một hứng thú bi thảm, rất phù hợp với tính tình của anh,

làm cho anh có đôi mắt long lanh mà một người kể chuyện rất thích được trông thấy trên gương mặt của người nghe. Ông học sĩ, thú vị được gặp một cái tai mới mẻ, bèn kể dài dòng cho Julien nghe vì sao, ngày 30 tháng tư 1574, con người đẹp trai nhất của đương thời, Boniface de La Mole, và Annibal de Coconasso, nhà quý tộc xứ Piémont, bạn ông ta, đã bị chặt đầu ở quảng trường Bãi Sỏi. La Mole là nhân tình yêu quý của hoàng hậu Marguerite vương quốc Navarre [335] ; và ông hãy để ý rằng, ông học sĩ nói thêm, cô de La Mole tự xưng tên là Mathilde Marguerite. La Mole đồng thời cũng là người sủng ái của quận công d'Alencon và là bạn thân thiết của vua nước Navarre, sau này là Henri IV [336] , chồng của tình nhân ông ta [337] . Ngày lễ "Thứ ba béo" [338] năm 1574 đó, triều đình đóng ở Saint-Germain với vua Charles IX tội nghiệp sắp chết. La Mole định cướp những hoàng thân, bạn của ông, mà hoàng hậu Catherine de Médicis cầm tù ở trong triều. Ông ta cho tiến hai trăm người ngựa đến chân thành trì của Saint-Germain, quận công d'Alencon phát hoảng, và La Mole bị ném cho đao phủ.

Nhưng điều làm cho cô Mathilde cảm động, chính cô ấy đã thú thật với tôi, cách đây bảy tám năm, khi cô mười hai tuổi, vì quả là một cái đầu óc [339] , một cái đầu óc!... Và ông học sĩ ngược đôi mắt lên trời. Cái điều đã làm cô xúc động trong cái tai họa chính trị đó, là hoàng hậu Marguerite nước Navarre, nấp trong một ngôi nhà ở quảng trường Bãi Sỏi, đã dám cho người hỏi xin tên đao phủ cái đầu của tình nhân bà. Và đêm hôm sau, và lúc mười hai giờ, bà đem cái đầu ấy lên xe ngựa của bà, và thân hành đi chôn lấy trong một toà tiểu giáo đường ở chân gò Montmartre.

— Có thể thế được ư? Julien cảm động kêu lên.

— Cô Mathilde khinh bỉ anh cô, vì, như ông thấy đó, anh ta không nghĩ tí nào đến tất cả cái chuyện cũ đó, và không để tang ngày 30 tháng tư. Chính là từ cuộc hành hình trứ danh đó, và để nhắc tình bạn thân thiết của La Mole đối với Coconasso, ông Coconasso này, là người Ý, tên riêng là

Annibal, mà tất cả những đàn ông trong dòng họ này đều mang tên là Annibal. Và, ông học sĩ hạ thấp giọng nói thêm, cái ông Coconasso đó, theo lời của chính nhà vua Charles IX, là một trong những tay giết người ác độc nhất của ngày 21 tháng tám 1572 [340] . Nhưng có lẽ nào, ông Sorel thân mến ơi, ông lại không biết những chuyện đó, ông, là người ăn cùng bàn với gia đình này?

— Vậy ra vì thế cho nên, hai lần trong bữa ăn, cô de La Mole gọi anh là Annibal. Tôi cứ tưởng là nghe lầm.

— Đó là một lời trách móc đấy. Bà hầu tước làm ngơ những trò điên cuồng đó, thì cũng lạ thật... Anh nào làm chồng cô con gái lộc ngọc đó sau này, còn được thấy lắm chuyện!

Câu nói đó được tiếp theo bằng năm sáu câu châm biếm. Về vui sướng và thân mật sáng ngời trong đôi mắt ông học sĩ, Julien lấy làm chướng. Thế là chúng ta hai đứa người nhà đương nói xấu chủ đấy, anh nghĩ bụng. Nhưng ta chả nên ngạc nhiên cái gì về con người của viên học sĩ này.

Một hôm, Julien đã bắt gặp ông ta đương quỳ gối dưới chân bà hầu tước de La Mole, hỏi xin bà một cái tiểu bài bán thuốc lá cho một anh cháu ở tỉnh lẻ. Buổi tối, một chị hầu phòng nhỏ bé của cô de La Mole, vẫn ve vẫn Julien, như chị Élisabeth ngày trước, nói bóng gió cho anh biết rằng cô chủ của chị bận tang phục không phải là để mọi người chú ý đâu. Sự kỳ quặc đó là ở trong bản tính của cô. Cô yêu thích thực sự cái ông La Mole kia, người tình nhân được thương yêu của bà hoàng hậu thông minh nhất thời đại, và đã chết vì muốn trả lại tự do cho bạn bè của ông. Và những bạn như thế nào! Vị đệ nhất thân vương và vua Henri VI.

Đã quen với tính tình hoàn toàn hồn nhiên sáng ngời trong mọi hành vi xử sự của bà de Rênal, Julien chỉ thấy có điệu bộ giả tạo trong tất cả các đàn bà Paris; và hễ anh hơi thoáng có chút khuynh hướng u buồn là anh chả tìm ra được cái gì để nói với họ. Cô de La Mole là ngoại lệ.

Anh bắt đầu không coi cái loại sắc đẹp do phong độ cao quý là sự khô khan của trái tim nữa. Anh đã có những cuộc chuyện trò rất lâu với cô de La Mole, đôi khi sau bữa ăn chiều, cô đi dạo chơi với anh trong vườn dọc theo dãy cửa sổ để ngỏ của phòng khách. Có một hôm, cô nói với anh rằng cô đọc sách lịch sử của d'Aubigné và Brantôme [341]. Đọc sách lạ lùng thật, Julien nghĩ; thế mà bà hầu tước không cho phép cô được đọc những tiểu thuyết của Walter Scott [342] !

Một hôm cô kể với anh, với đôi mắt long lanh vui thích, chứng tỏ sự thán phục chân thành, câu chuyện này của một người thiếu phụ dưới triều Henri III, mà cô mới đọc trong tập Hồi ký của Étoile [343] : thấy chồng phụ tình, chị đâm chết anh ta.

Lòng tự ái của Julien được hả hê. Một con người được chung quanh kính trọng biết bao, và, theo lời ông học sĩ, thao túng cả nhà, lại hạ cố nói chuyện với anh với một vẻ có thể gần giống như tình bạn bè thân thiết.

Ta đã lầm, Julien nghĩ ngay; đây không phải là sự thân mật, ta chỉ là một vai nghe tâm sự của bi kịch, đây là cái nhu cầu được thổ lộ. Trong gia đình này ta được coi là uyên bác. Ta phải đọc ngay Brantôme, d'Aubigné, Étoile mới được. Ta sẽ có thể phủ nhận một vài cố sự mà cô de La Mole nói với ta. Ta muốn ra khỏi cái vai nghe tâm sự thụ động này.

Dần dần những cuộc chuyện trò của anh với cô con gái phong độ rất uy nghiêm và đồng thời rất ung dung nhàn nhã kia, trở nên càng ngày thú vị hơn. Anh quên vai trò đáng buồn của anh là vai trò người bình dân công phần. Anh thấy cô có nhiều kiến thức, và lại có lý trí nữa. Những ý kiến của cô trong vườn thật khác hẳn với những ý kiến mà cô thốt ra ở phòng khách. Đôi khi, với anh, cô có một sự hứng khởi và một sự bộc trực tương phản hoàn toàn với phong cách bình nhậm của cô, là rất kiêu hãnh và rất lạ lùng.

— Những cuộc chiến tranh của Hiệp hội [344] là những thời oanh liệt của nước Pháp, một hôm cô nói với anh, đôi mắt ngời ánh thiên tài và hứng

khởi. Hồi đó mỗi người đánh nhau là để được một cái gì mà họ ao ước, để làm cho phe đảng của họ đắc thắng, chứ không phải để kiếm một tấm huân chương một cách tầm thường như thời hoàng đế của ông. Ông phải công nhận rằng hồi đó ít có sự ích kỷ và sự nhỏ nhen hơn. Tôi yêu thời đại đó.

— Và Boniface de La Mole là nhân vật hàng đầu của thời đại đó, anh nói với cô.

— Ít ra ông ấy được yêu một cách có lẽ ai cũng phải lấy làm thích. Có người đàn bà nào hiện còn sống, lại không kinh khiếp, không dám mó vào cái đầu lâu của người tình bị trảm quyết?

Bà de La Mole bỗng lên tiếng gọi con gái. Sự giáo quyết, muốn được việc, cần phải giấu giếm, và Julien, như ta thấy, đã ngỏ với cô La Mole một nửa tâm sự về lòng thán phục của anh đối với Napoléon.

Đó, cái ưu thế vô cùng lớn lao của họ đối với chúng ta, Julien tự nhủ khi còn lại một mình ở trong vườn. Lịch sử của tổ tiên họ nâng cao họ lên trên những tình cảm dung tục, và họ không phải luôn luôn lo nghĩ đến đời sống! Thảm hại thay! Anh nói thêm một cách chua chát, ta không xứng đáng lý luận về những lợi ích lớn lao kia. Cuộc đời của ta chỉ là một chuỗi những trò giáo quyết, vì ta không có lấy một nghìn quan lợi tức hàng năm để mua bánh mì.

— Ông mơ màng chuyện gì đó, ông? Mathilde vừa nói với anh, vừa tất tả chạy tới.

Julien tự khinh mình đã đến phát chán. Vì tự kiêu, anh nói thẳng ý nghĩ của anh. Anh đỏ dừ mặt khi nói đến cái nghèo của anh với một con người giàu có thế kia. Anh tìm cách để biểu lộ rõ ràng, bằng giọng nói kiêu hãnh, rằng anh không hỏi xin cái gì cả. Chưa bao giờ Mathilde thấy anh xinh trai bằng lúc đó; cô thấy ở anh một vẻ nhạy cảm và bộc trực mà nhiều khi cô thấy mình còn thiếu.

Sau đó không đầy một tháng, Julien trần ngâm dạo bước trong vườn của dinh thự de La Mole; nhưng gương mặt anh không còn cái vẻ cứng rắn và nét kiêu căng triết lý mà ý nghĩ không lúc nào ngớt về sự thấp kém của mình vẫn in dấu trên đó. Anh vừa mới đưa tiễn cô de La Mole đến tận cửa phòng khách, cô ta nói thác là bị đau chân khi chạy với anh cô.

Nàng đã tì vào cánh tay của ta một cách rất lạ lùng! Julien nghĩ thầm. Ta là một anh tỵ phụ chẳng, hay là thật nàng có ý thích ta? Nàng lắng nghe ta với một vẻ rất dịu dàng, ngay cả khi ta thú thật với nàng tất cả những nỗi đau khổ của lòng kiêu ngạo của ta! Nàng, vẫn kiêu hãnh biết bao với tất cả mọi người! Ở phòng khách người ta sẽ rất ngạc nhiên nếu người ta trông thấy nét mặt đó của nàng. Rất chắc chắn là cái vẻ dịu dàng và hiền hậu đó, nàng không có đối với một người nào khác.

Julien cố tìm cách để không tự khoa đại cái tình thân ái lạ lùng đó. Chính anh ví nó như một cuộc giao tiếp võ trang. Mỗi ngày gặp lại nhau, trước khi lấy lại cái giọng thân mật hôm trước, người ta hầu như tự hỏi: Hôm nay chúng ta sẽ là bạn hay thù? Julien đã hiểu rằng để cho cô gái rất kiêu kỳ đó xúc phạm vô tội vạ dù chỉ một lần thôi, tức là vứt đi tất cả. Nếu có phải bất hòa với nhau, thì thà là ta đi bước trước, bằng cách bảo vệ những quyền chính đáng của lòng tự kiêu của ta, chớ hơn là phải đánh lui những biểu hiện khinh bỉ, nó sẽ tiếp theo ngay sự lơ là của ta dù hết sức nhỏ nhặt về bốn phận đối nhân phẩm của ta hay sao?

Nhiều lần, trong những ngày buồn bực, Mathilde thử dùng đối với anh cái giọng một bà lớn; cô đem vào những trò mưu toan đó một sự tinh vi hiểm có, nhưng đều bị Julien đánh lui thẳng cánh.

Một hôm, anh ngắt lời cô đột ngột: Cô de La Mole có cần ra lệnh gì cho viên thư ký của cha cô không? Anh nói với cô; y phải lắng nghe mệnh lệnh của cô, và thi hành kính cẩn; nhưng ngoài ra, y không có một lời gì để nói với cô hết. Y được trả lương, không phải là để tỏ bày với cô những ý nghĩ của y.

Cách xử sự đó và những ngờ vực lạ lùng của Julien làm tiêu tan nỗi buồn chán mà anh thấy thường xuyên ở cái phòng khách tuy rất huy hoàng kia nhưng ở đó người ta e sợ đủ thứ, và ở đó nói đùa về bất cứ cái gì cũng là thất nghi.

Nàng mà yêu ta thì cũng nực cười! Dù nàng yêu ta hay không, Julien nghĩ tiếp, cũng là ta có một cô gái thông minh làm bạn tâm sự, trước mặt cô ta cả nhà phải run sợ, và run sợ hơn cả mọi người, là hầu tước de Croisenois. Anh chàng thanh niên đó, lễ độ đến thế, dịu dàng đến thế, dũng cảm đến thế, và gồm tất cả mọi ưu thế về dòng dõi và tiền của, mà ví thử ta đây chỉ có được một trong những ưu thế đó, ta cũng đủ lấy làm hả hê lắm rồi! Anh chàng đó yêu nàng đến điên dại, và sắp lấy nàng. Ông de La Mole đã sai ta thảo không biết bao nhiêu bức thư cho hai viên chương khế của đôi bên để thu xếp bản hôn khế! Còn ta đây tự thấy mình thân phận rất là hạ thuộc khi quản bút cầm tay, thì hai tiếng đồng hồ sau, ở đây, trong vườn, ta lại thấy chàng thanh niên rất phong nhã kia, vì dẫu sao, sự thiên ái thật đã rõ ràng, không úp mở. Cũng có lẽ nàng thấy chàng ta là người chồng tương lai, nên ghét chăng. Nàng cũng khá kiêu kỳ để có thái độ đó. Và những hậu tình của nàng đối với ta, ta được hưởng với danh nghĩa là tâm sự viên hạ thuộc!

Nhưng không, nếu không phải là ta điên, thì chính là nàng ve vãn ta; ta càng tỏ vẻ lạnh lùng và kính cẩn đối với nàng, thì nàng càng theo đuổi ta. Cái này có thể là một định ý, một cách giả đò; nhưng ta thấy mắt nàng sáng hẳn lên khi ta bất chợt đi đến. Đàn bà Paris có biết giả vờ đến độ ấy không? Ta có cần gì! Cái bề ngoài lợi cho ta, ta hãy vui hưởng những cái bề ngoài. Trời ơi, sao nàng đẹp thế! Đôi mắt to xanh của nàng, sao ta ưa thế, khi trông gần, và nhìn ta, mà nhìn luôn! Mùa xuân này thật khác biệt mấy so với mùa xuân năm ngoái, khi ta sống khổ sở và phải dùng hết phách lực để chống đỡ, giữa cái bọn ba trăm tên giáo quyệt độc ác và bản thiêu kia! Hồi đó ta cũng gần độc ác như họ.



Trong những ngày đa nghi; cô gái này đùa cợt ta, Julien nghĩ. Cô ta đồng tình với người anh để lừa ta. Nhưng cô ta có vẻ rất khinh sự thiếu nghị lực của người anh đó kia mà! Anh ấy dừng cảm, thế thôi, cô nói với ta [345]. Anh chàng không có một ý nghĩ nào dám đi xa thị hiếu đương thời. Bao giờ cũng chính là ta phải bênh vực anh chàng đó. Một cô gái mười chín tuổi! Ở cái tuổi đó, người ta có thể nào trung thành từng giây từng phút hằng ngày với thái độ giáo quyệt mà người ta đã tự đề ra không?

Một mặt khác, khi cô de La Mole dăm dăm nhìn ta bằng đôi mắt to xanh với một cái vẻ lạ lùng, thì bao giờ bá tước Norbert cũng lảng đi. Cái này ta thấy khả nghi lắm; đáng lẽ chàng ta phải bất bình về chuyện cô em có biệt nhỡn với một tên gia nhân của nhà họ chứ! Vì ta có nghe thấy công tước de Chaulnes nói về ta như vậy. Nhớ đến chuyện đó, lòng tức giận lẫn hết mọi tình cảm khác. Hoặc giả lão công tước lắm cảm đó sinh dùng ngôn ngữ cổ chẳng?

Thôi, hãy cứ biết là nàng xinh đẹp! Julien tiếp tục nghĩ với đôi mắt hùm beo. Ta sẽ chiếm được nàng, rồi ta bỏ đi, và liệu hồn kẻ nào quấy rối ta trong cuộc chạy trốn của ta!

Ý nghĩ đó trở nên mối bận tâm duy nhất của Julien; anh không thể nào nghĩ đến chuyện gì khác nữa. Ngày giờ của anh vùn vụt như bay.

Không phút nào ngơi, anh cố tìm cách bận bịu về một công việc đứng đắn nào đó, tư tưởng của anh buông rời tất cả [346], và một khắc đồng hồ sau, anh lại tỉnh giấc, trai tim phập phồng, đầu óc rối loạn, và mơ màng đến cái ý nghĩ này: Nàng có yêu ta không?

## CHƯƠNG XI

### UY LỰC CỦA MỘT CÔ GÁI

Ta cảm thán sắc đẹp của nàng, nhưng ta e sợ trí sắc sảo của nàng.

## MÉRIMÉE [347]

Ví thử cái thời gian dùng để tự khoa đại sắc đẹp của Mathilde, hoặc để tức giận cái thói kiêu kỳ cổ hủ của gia đình nàng, mà nàng quên đi vì anh, ví thử Julien dùng cái thời gian đó để xem xét những điều xảy ra trong phòng khách, thì anh đã hiểu cái uy lực của nàng đối với chung quanh là thế nào. Hễ ai không vừa ý cô de La Mole, là cô biết cách trừng phạt bằng một câu đùa cợt rất đản đo, lựa chọn rất khéo, bề ngoài rất hợp lẽ, ném ra rất đúng lúc, đến nỗi người ta càng nghĩ đến thì vết thương càng mỗi lúc một tăng. Dần dần nó trở thành đau đớn không chịu nổi cho lòng tự ái bị xúc phạm. Vì có rất nhiều cái là đối tượng ước ao nghiêm trọng của tất cả mọi người khác trong gia đình, mà cô chẳng coi vào đâu, nên lúc nào cô cũng có vẻ thản nhiên đối với mắt họ. Những phòng khách của quý tộc, người ta lấy làm vui thích mà kể đến khi người ta ở đó ra, nhưng chỉ có thể thôi; sự lễ độ đơn thuần chỉ những ngày đầu là có giá trị tự bản thân. Julien cảm thấy điều đó; sau cơn mê thích đầu tiên, là sự ngạc nhiên đầu tiên. Sự lễ độ, anh nghĩ bụng, chỉ là sự thiếu nổi giận dữ mà những phong cách xấu đáng lẽ phải gây nên. Mathilde buồn chán luôn, có lẽ đi bất cứ đâu cô cũng buồn chán. Khi đó thì mài sắc một câu châm biếm, đối với cô là một trò tiêu khiển và là một thích thú thật sự.

Có lẽ chính vì cô muốn có những nạn nhân đôi chút thú vị hơn ông bà của cô, hơn ông học sĩ và năm sáu viên hạ thuộc khác vẫn chầu hầu ve vãn cô, mà cô đã gây mối hy vọng cho hầu tước de Croisenois, cho bá tước Caylus và hai ba chàng thanh niên khác con nhà quý hiển bậc nhất. Đối với cô, họ chỉ là những đối tượng mới của sự châm biếm.

Chúng tôi cực lòng mà phải thú thật, vì chúng tôi yêu cô Mathilde, rằng cô có nhận được thư từ của nhiều người trong bọn họ, và đôi khi có trả lời. Chúng tôi phải vội vàng nói thêm ngay rằng nhân vật này là ngoại lệ của phong tục thời đại. Thường thường không phải là sự thiếu cần trọng mà

người ta có thể chê trách các cô học trò của nhà tu kín quý tộc của Hội Thánh Tâm.

Một hôm hầu tước de Croisenois trả lời cho Mathilde một bức thư đại đột khác mà cô đã viết cho chàng ta hôm trước. Chàng ta nghĩ rằng, bằng cái hành vi biểu lộ sự cần trọng cao độ đó, chàng ta sẽ làm cho công việc của chàng ta tiến được nhiều lắm. Không ngờ chính Mathilde lại thích sự khinh suất trong thư từ của mình. Cái vui thích của cô là đem số phận của mình ra mà đánh liều với may rủi. Cho nên trong sáu tuần lễ liền cô không thèm ngỏ lời với chàng ta.

Cô thấy những thư của các chàng thanh niên kia cũng vui; nhưng, theo ý cô, chúng nó giống nhau cả. Bao giờ cũng là tình si mê say đắm nhất, u sầu nhất.

— Tất cả bọn họ đều là một mẫu người hoàn toàn sẵn sàng lên đường đi Palestine [348] , cô nói với người chị em họ. Cô có biết cái gì vô vị hơn không? Ấy đó, những bức thư mà tôi sẽ nhận được suốt đời tôi, là như vậy đó! Những bức thư đó, hai chục năm mới thay đổi một lần, tùy theo cái loại công việc ưa chuộng của đương thời. Trong thời Đế chế, chắc là thư từ ít nhạt nhẽo hơn! Hồi đó tất cả các thanh niên của xã hội thương lưu đã được trông thấy hoặc làm những sự nghiệp thực sự có tính chất lớn lao. Công tước de N, bác tôi, đã đánh trận Wagram [349] .

— Chém một nhát gươm thì cần phải có trí tuệ gì? Thế mà khi làm được chuyện đó, là họ luôn luôn nói đến! Cô de Sainte-Hérédité, chị em họ của Mathilde, nói.

— Ấy, tôi lại thích nghe kể chuyện đó. Được dự một trận đánh thật ra trò, một trận đánh của Napoléon trong đó người ta giết hàng vạn binh lính, cái đó chứng tỏ lòng can đảm. Xông pha nguy hiểm, cái đó nâng cao tâm hồn lên và cứu nó khỏi sự buồn chán, trong đó hình như các anh chàng khốn khổ si mê tôi đang bị chìm ngập; mà cái bệnh buồn chán, nó hay lây lắm.

Có anh nào trong bọn họ có ý kiến làm một sự gì phi thường? Họ cố hỏi lấy tôi cho được, công việc mới to tát làm sao! Tôi có của, và cha tôi sẽ giúp chàng rẽ tiến thân. Chà! Tôi đã ông cụ tìm được trong bọn họ một anh chàng nào thú vị một tí!

Cái cách nhìn sôi nổi, sắc sảo, kỳ thú của Mathilde làm hỏng cả ngôn ngữ của cô như ta thấy. Nhiều khi một câu nói của cô làm thành một vết tì ố đối với mắt các anh bạn rất lễ độ của cô. Ví thử cô không được thị hiếu đương thời ưa chuộng đến thế, thì bọn họ có lẽ gần như sẽ tự thú nhận rằng ngôn ngữ của cô có một cái gì hơi mạn mà quá đối với sự thanh nhã của phụ nữ.

Về phần cô, thật quả là cô bất công với những chàng kỹ sĩ [350] xinh trai tập nập ở rừng Boulogne. Cô nhìn tương lai không phải là với lòng khùng khiếp, nếu thế thì lại là một cảm nghĩ sôi nổi, nhưng với một nỗi chán chường rất hiếm thấy ở cái tuổi của cô.

Cô còn ao ước gì nữa? Tiền của, dòng dõi cao sang, tài trí, nhan sắc theo lời người ta truyền tụng, và theo như cô tưởng, tất cả đã được chõng chất lên cô bởi bàn tay của số phận.

Đó là những ý nghĩ của người con gái thừa kế được người ta ghen nhất vùng ngoại ô Saint-Germain, khi cô bắt đầu thấy vui thích đi dạo chơi với Julien. Cô lấy làm ngạc nhiên thấy anh kiêu ngạo; cô thán phục sự khôn ngoan của anh chàng tiểu thứ dân đó. Rồi anh ta sẽ làm được đến giám mục như tu sĩ Maury [351] cho mà xem, cô nghĩ bụng.

Chả mấy chốc, thái độ thành thực chứ không phải là giả vờ của anh chàng cương lại nhiều ý kiến của cô, làm cho cô bận tâm; cô nghĩ ngợi về cái đó; cô kể với cô bạn từng chi tiết nhỏ của những cuộc chuyện trò, và thấy rằng không bao giờ cô có thể diễn tả được cho đúng tất cả bộ mặt của những cuộc nói chuyện ấy.

Bỗng một ý nghĩ làm cô bừng sáng. Ta có cái hạnh phúc yêu đương, một hôm cô nghĩ bụng, với một nỗi vui mừng không thể tưởng được. Ta yêu, ta yêu, thật là rõ ràng! Ở vào tuổi ta, một cô gái trẻ, đẹp, sắc sảo, có thể tìm những cảm giác ở đâu được, nếu không phải ở tình yêu? Ta muốn làm thế nào mặc lòng, ta sẽ không bao giờ có thể yêu Croisenois, Caylus và tutti quanti [352] . Họ là những người hoàn toàn, có lẽ hoàn toàn quá; nghĩa là, họ làm ta phát chán.

Cô ôn lại trong đầu óc tất cả những đoạn mô tả tình yêu say đắm mà cô đã đọc trong Manon Lescaut [353] , Nàng Héloïse mới [354] , tập thư của một Nữ tu sĩ Bồ Đào Nha... Cố nhiên, đây chỉ là chuyện tình say mê lớn; thứ tình yêu phù phiếm không xứng đáng với một cô gái vào tuổi cô và dòng dõi như cô. Cô chỉ đem cái danh hiệu tình yêu tặng cho thứ tình cảm hào hùng mà người ta thấy ở nước Pháp vào thời Henri III và Bassompierre [355] . Thứ tình yêu đó không hèn hạ chịu thua những trở ngại; nhưng, hết sức trái lại, nó khiến cho ta bất hạnh. Không có một cái triều đình ra trò như triều đình của Catherine de Médicis hay của Louis XIII! Ta tự thấy mình ở ngang tầm tất cả những cái gì gan dạ nhất và lớn lao nhất. Ví thử có một ông vua dũng cảm, như Louis XIII, si mê ta, phục ở dưới chân ta, thì ta sẽ khiến ông trở thành vĩ đại biết chừng nào! Ta sẽ dắt ông ta đi đến Vendée [356] , như nam tước de Tolly vẫn thường nói luôn, và từ đó ông ta sẽ chinh phục lại được vương quốc của ông ta. Khi đó sẽ không có chuyện hiến chương nữa, và Julien sẽ phụ lực cho ta. Anh thiếu cái gì? Tiếng tăm và tiền của. Anh sẽ làm nên tiếng tăm, anh sẽ làm nên giàu có.

Croisenois thì chẳng thiếu cái gì, nhưng suốt đời chàng ta sẽ chỉ là một anh công tước nửa bảo hoàng cực đoan, nửa tự do phái, một con người do dự bao giờ cũng ở xa những cái cực đoan, và do đó ở đâu cũng đứng hàng thứ nhì.

Có hành động lớn lao nào lại không phải là một cái cực đoan lúc người ta tiến hành nó? Chỉ khi nào nó đã hoàn thành, người ta mới thấy rằng những

con người bình thường cũng có thể làm được. Đúng rồi, chính là tình yêu với tất cả các phép màu của nó, sắp ngự trị trong lòng ta; ta thấy ngọn lửa đang nung nấu ta, thì đủ biết. Trời kia từ trước vốn nợ ta cái đặc ân đó. Trời đã dồn vào một con người duy nhất tất cả mọi ưu điểm, không phải là chuyện suông. Hạnh phúc của ta sẽ xứng đáng với ta. Mỗi ngày của ta sẽ không giống ngày hôm trước một cách lạnh lùng nhạt nhẽo, dám yêu một người đàn ông địa vị xã hội cách xa ta đến thế, đã là chuyện lớn lao và táo bạo rồi. Xem nào, anh có tiếp tục xứng đáng tình yêu của ta nữa không? Hễ ta thấy ở anh hơi có một chút yếu đuối nào, là ta bỏ rơi ngay. Một cô gái dòng dõi như ta, và có cái tính cách hiệp sĩ mà người ta sẵn lòng thừa nhận ở ta (đó là một câu của cha nàng) , không được xử sự như một đứa con ngu dại.

Vai trò một đứa ngu dại, há chẳng là vai trò mà ta sẽ đóng, nếu ta yêu hầu tước de Croisenois? Ta sẽ có một bản in lại của hạnh phúc các cô chị em họ mà ta khinh bỉ hết nước. Ta đã biết trước tất cả những điều mà anh chàng hầu tước thâm hại sẽ nói với ta, tất cả những điều ta sẽ trả lời hẳn. Một mối tình yêu làm cho người ta ngáp ngù, thì còn ra cái gì nữa? Thà đi tu quách con hơn. Ta sẽ có một chữ ký vào hôn khế như chữ ký của cô em họ nhỏ nhất của ta, chữ ký đáng lẽ làm cho ông nội phải bùi ngùi cảm động, nếu các cụ không bị buồn bực vì một điều kiện cuối cùng vừa được đưa vào hôn khế hôm trước bởi viên chương khế của đối phương.

## CHƯƠNG XII

### ANH SẼ LÀ MỘT DANTON CHĂNG?

Cái nhu cầu được hồi hộp, đó là tính tình của bậc gia nhân Marguerite de Valois, bà cô của tôi khi đó sắp lấy vua xứ Navarre, mà ta trông thấy hiện nay trị vì ở nước Pháp dưới danh hiệu Henri IV. Cái nhu cầu hý lộng là tất cả bí mật của tính tình bà công chúa phong nhã đó; do đó mà ngay từ mười

sáu tuổi bà đã có những cơn giận dài và những cuộc làm lành với các anh em trai của bà. Song một cô thiếu nữ có thể hý vọng cái gì? Cái quý nhất của mình: Thanh danh của mình và sự trọng vọng của tất cả cuộc đời mình.

Hồi ký của công tước d'ANGOULÊME, con hoang của vua Charles IX

Giữa Julien với ta, không có chuyện ký hôn khế, không có viên chương khế; tất cả đều hào hùng, tất cả đều phó mặc sự tình. Chỉ trừ dòng dõi quý tộc, mà anh thiếu, còn thì đúng là tình yêu của Marguerite de Valois đối với công tử La Mole, con người cao sang nhất thời đại. Đâu có phải lỗi tại ta, nếu các chàng thanh niên trong triều đều là những người nhiệt thành với chủ nghĩa thích nghi, và chỉ nghĩ đến một chuyện con con nào hơi khác thường một chút là đã tái xanh cả mày mặt. Một cuộc du hành nhỏ sang Hy Lạp hoặc sang châu Phi [357], đối với họ là một sự táo tợn tột bậc, ấy là họ có thể cũng chỉ dám đi thành đoàn thành đội. Hễ thấy trơ có một mình, là họ sợ, không phải là sợ ngọn giáo của người Bédouin [358], mà sợ bị lộ bịch, và nỗi sợ đó làm cho họ phát điên lên.

Anh chàng Julien của ta, trái lại, chỉ thích hành động một mình. Trong con người ưu tú đó, không bao giờ có mảy may ý nghĩ nào tìm sự nâng đỡ và giúp giập ở người khác, chính vì thế ta không khinh anh.

Nếu, mặc dầu nghèo như thế, Julien lại là quý tộc, thì tình yêu của ta sẽ chỉ là một điều ngu dại tầm thường, một cuộc nhân duyên chênh lệch vô vị; ta sẽ chẳng muốn thứ tình yêu đó; nó không có cái đặc trưng của những mối tình mê đắm lớn; sự mênh mông của nỗi khó khăn cần khắc phục và sự bất trắc tối tăm của chuyện đột biến.

Cô de La Mole mãi mê với những lý luận đẹp đẽ đó nên ngày hôm sau, bất giác, cô ca tụng Julien với hầu tước de Croisenois và anh cô. Cô nói hùng hồn đến nỗi làm cho họ phải chàm nọc.

— Cô phải coi chừng cái anh chàng thanh niên đó, anh ta có rất nhiều cương nghị, người anh của cô kêu lên; nếu cách mạng tái diễn, hẳn sẽ cho chúng ta lên máy chém tất.

Cô không trả lời, và vội đưa cọt anh cô và hầu tước de Croisenois về nỗi sợ cương nghị làm cho họ sợ. Thực chất chỉ là nỗi sợ gặp cái đột xuất, nỗi lo bị vô kế khả thi trước cái đột xuất.

— Bao giờ cũng thế, bao giờ cũng thế, các ngài ơi, vẫn là nỗi sợ cái lỗ bịch, là con quái vật, chẳng may thay, đã chết từ năm 1816.

Không còn có sự lỗ bịch nữa, ông de La Mole vẫn nói, trong một nước có hai phe đảng.

Con gái ông đã hiểu cái ý đó.

— Vậy là, thưa các ngài, cô nói với những kẻ thù của Julien, các ngài sẽ phải sợ rất nhiều trong suốt đời mình, rồi sau đó người ta mới bảo các ngài:

“Không phải là Chó sói, chỉ là bóng nó thôi!” [359]

Mathilde rời họ ngay. Lời nói của anh cô làm cô phát khiếp; cô bần khoản nhiều lắm; nhưng, ngay hôm sau, cô thấy đó là lời ca tụng đẹp nhất.

Trong thời đại này, tất cả mọi cương nghị đã chết, sự cương nghị của anh làm cho họ sợ. Ta sẽ nói cho anh biết câu nói của ông anh của ta, ta muốn xem anh sẽ trả lời thế nào. Nhưng ta sẽ lựa một lúc nào mắt anh ngời sáng. Khi đó anh không thể nào nói dối ta được.

— Có thể anh sẽ là một Danton! Cô nói thêm sau một hồi lâu mơ màng mông lung. Thế thì, tức là cách mạng sẽ tái diễn! Khi đó Croisenois và anh của ta sẽ đóng những vai trò gì? Số đã định trước rồi: Vai trò danh phận cao thượng. Họ sẽ là những con cừ anh dũng, để mặc người chọc tiết chẳng nói năng gì. Nỗi sợ duy nhất của họ khi chết, vẫn còn là sợ mất vẻ tao nhã.



Anh chàng Julien của ta thì sẽ bắn vỡ sọ tên Jacobins nào đến bắt giữ anh, nếu anh hơi có một tí hy vọng trốn thoát. Anh, thì anh không sợ mất vẻ tao nhã.

Câu cuối cùng đó làm cho cô trầm ngâm; nó đánh thức dậy những kỷ niệm phiền lòng, và làm cô mất hết cả dũng lực. Câu đó nhắc lại cho cô những lời đùa cợt của các ông de Caylus, de Croisenois, de Luz, của anh cô. Các ông đó đồng thanh nhất trí chê trách Julien cái vẻ thầy tu: Kính cẩn và giáo quyết.

— Thì, cô bỗng nói tiếp, mắt vui mừng ngời sáng, họ đùa cợt chua chát và đùa cợt luôn, điều đó chứng tỏ, trái với ý nghĩ của họ, rằng anh là con người đặc xuất nhất mà chúng ta được gặp mùa đông năm nay. Những khuyết điểm của anh, những lỗ bịch của anh, có can gì? Anh lớn lao, và họ lấy làm khó chịu, họ ngoài ra vẫn rất hiền hậu, rất khoan dung. Có điều chắc chắn, là anh nghèo, và đã học hành để làm thầy tu, còn họ là những tiểu đoàn trong kỵ binh, và không cần phải học hành gì, thật là tiện hơn.

Mặc dầu tất cả những nỗi bất lợi vì bộ áo dài đen muôn đời của anh và cái tướng mạo thầy tu, mà anh thế tất phải có tội nghiệp, để khỏi chết đói, tài đức của anh vẫn làm cho họ sợ, thật rõ ràng quá. Và cái tướng mạo thầy tu, hễ chỉ có ta với anh một mình với nhau được vài giây lát, là không thấy anh còn cái tướng mạo đó nữa. Và khi các ngài kia nói được một câu cho là sắc sảo và đột xuất, con mắt của họ đầu tiên là nhìn Julien, chả phải là gì? Ta đã nhận xét thấy rõ ràng. Tuy vậy họ vẫn biết là không bao giờ Julien nói với họ, trừ phi họ hỏi anh. Anh chỉ bắt chuyện với ta thôi, anh nghĩ rằng ta có tâm hồn cao thượng. Đối với những lời bắt bẻ của họ, anh chỉ trả lời vừa đủ để giữ lễ độ mà thôi. Rồi anh quay ngay sang thái độ kính cẩn. Với ta, anh tranh luận hàng mấy tiếng đồng hồ, anh không vững tin ở ý kiến mình, chùng nào ta còn thấy bắt bẻ được đôi chút. Rút cục cả mùa đông này, chúng ta không có những tiếng sủng nỡ; chỉ là chuyên dùng lời lẽ để thu hút sự chú ý. Ấy đấy, cha ta, vốn là con người ưu việt, và sẽ đưa hạnh vận

của gia đình đi xa, cha ta kính trọng Julien. Tất cả những người khác đều ghét anh, nhưng không ai khinh anh, chỉ trừ những bà bạn sùng tín của mẹ ta.

Bá tước de Caylus rất mê hay làm ra bộ rất mê ngựa; chàng ta suốt đời ở trong chuồng ngựa, và thường ăn bữa sáng trong đó. Nỗi say mê lớn đó, chập thêm vào cái thói quen không bao giờ cười, làm cho chàng ta được các bạn hữu rất trọng vọng. Đó là con phượng hoàng của cái nhóm nhỏ đó.

Ngày hôm sau, khi tụ tập sau lưng chiếc ghế bành của bà de La Mole, lúc không có mặt Julien, ông de Caylus, được Croisenois và Norbert ủng hộ, công kích mạnh cái cảm nghĩ tốt của Mathilde về Julien, và công kích chẳng nhân dịp gì cả, và hầu như ngay phút đầu tiên ông ta trông thấy cô de La Mole. Cô thoáng một cái đã hiểu ngay cái trò tinh khôn đó, và lấy làm thú vị.

Thế là họ liên kết tất cả với nhau, cô nghĩ thầm, để chống với một người thiên tài không có lấy mười louis lợi tức hàng năm và chỉ có thể trả lời họ khi nào được họ hỏi đến. Họ sợ anh dưới bộ áo dài đen. Nếu anh lại có những ngù vai, thì còn đến thế nào?

Chưa bao giờ cô sắc sảo hơn hôm đó. Ngay từ những lời công kích đầu tiên, cô đã trút như mưa lên Caylus và đồng minh những lời châm chọc hài hước. Khi ngọn lửa nhạo báng của các chàng sĩ quan xuất sắc kia đã tắt ngấm:

— Ví thử ngày mai có một vị thân hào nào đó của miền núi xứ Franche-Comté, cô nói với ông de Caylus, phát hiện thấy rằng Julien là con hoang của ông ta, và đem lại cho anh ta một cái tên tuổi và vài nghìn quan, thì trong sáu tuần lễ, anh ta sẽ có ria mép như các ngài thôi, các ngài ạ. Và khi đó, cái lớn lao của tính khí anh ta không còn là một sự lỗ bịch nữa. Ngài công tước tương lai ạ, tôi trông thấy ngài chỉ còn trơ có cái lý lẽ yếu ớt cũ rích này: Quý tộc triều đình vẫn ưu việt hơn quý tộc tỉnh lẻ. Nhưng ngài sẽ

còn cái gì nữa nếu tôi dồn ngài đến cùng đường, nếu tôi quái ác đem cho anh chàng Julien một người bố là quận công Tây Ban Nha, bị tù binh ở Besancon về thời Napoléon, và, vì lương tâm áy náy, thừa nhận anh trong phút lâm chung?

Tất cả những giả thiết về dòng dõi hoang hư đó, các ngài de Caylus và de Croisenois lấy làm không được tao nhã lắm. Đó là tất cả những điều họ trông thấy trong lý luận của Mathilde.

Mặc dầu Norbert bị cô áp đảo đến đâu, những lời lẽ của cô có ý nghĩa rõ ràng quá, nên chàng ta lấy một vẻ mặt nghiêm nghị, phải thú thật là không phù hợp tí nào với nét mặt tươi cười và hiền hậu của chàng. Chàng đánh liều nói một vài câu.

— Anh khó ở hay sao thế, anh? Mathilde trả lời chàng với một vẻ nghiêm trang. Chắc là anh phải ốm đau mê mẩn lắm, mới đi trả lời những câu đùa cợt bằng luận lý đạo đức.

Anh mà nói chuyện đạo đức! Hay là anh định xin một chân tình trưởng đây chẳng?

Mathilde quên rất nhanh chóng vẻ tức giận của bá tước de Caylus, vẻ buồn bực của Norbert và vẻ đau khổ câm lặng của chàng de Croisenois. Cô còn đương phải quyết định một bề về một ý nghĩ tai hại vừa xâm chiếm tâm hồn cô.

Julien khá thật thà đối với ta, cô nghĩ bụng; ở tuổi anh, thân phận thấp kém, đau khổ như thế vì một nỗi tham vọng lạ lùng, người ta cần một người bạn gái. Có thể ta là người bạn gái đó; nhưng ta không thấy ở anh có chút tình yêu nào. Với tính tình táo bạo của anh, nếu có tình yêu thì chắc anh đã ngỏ lời với ta rồi.

Sự hồ nghi đó, cuộc thảo luận một mình đó, ngay từ giây phút này canh cánh trong lòng Mathilde không phút nào nguôi, và mỗi khi Julien nói với

cô, cô lại tìm ra được những lý lẽ mới cho cuộc thảo luận đó, chung quy đã làm tiêu tan hoàn toàn những giây phút buồn chán mà cô thường vẫn hay bị.

Là con gái một người tài trí có thể trở nên bộ trưởng, và trả lại những khu rừng cây cho giới tăng lữ, cô de La Mole, hồi còn ở tu viện Thánh Tâm, đã được người ta nịnh nọt quá đáng. Cái tai họa đó không bao giờ có thể đền bù lại được. Người ta đã thuyết phục cô rằng vì tất cả những ưu thế của cô về dòng dõi, về của cải... cô phải sung sướng hơn bất kỳ một cô nào khác. Đó là nguồn gốc nỗi buồn chán của các ông hoàng và mọi sự điên rồ của họ.

Mathilde đã không thoát khỏi ảnh hưởng tai hại của ý nghĩ đó. Dù thông minh tài trí đến đâu, hồi lên mười tuổi, người ta cũng không thể đề phòng được những lời nịnh nọt, bề ngoài thấy rất là có cơ sở, của cả một nhà tu kín.

Từ lúc cô đã quyết tâm yêu Julien, cô không buồn chán nữa. Ngày ngày cô tự lấy hài lòng vì đã quyết định tự cho mình có một mối tình say mê lớn. Trò vui này cũng có nhiều nguy hiểm, cô nghĩ. Tốt thôi! Nghìn lần tốt thôi!

Trước đây không có tình say mê lớn, ta buồn chán vật vờ giữa cái thời tốt đẹp nhất của đời người, từ mười sáu đến hai mươi tuổi. Ta đã bỏ phí mất những năm đẹp đẽ nhất của ta; nỗi vui duy nhất của ta hồi đó là bắt buộc phải nghe những lời lảm cẩm của các bà bạn của mẹ ta, bọn họ, cái hồi ở Coblenz [360] năm 1792, nghe nói không phải là hoàn toàn nghiêm nghị như lời ăn tiếng nói của họ bây giờ đâu.

Chính trong khi những nỗi hồ nghi lớn kia làm cho Mathilde xao xuyến, Julien không hiểu ý nghĩa của những khóe mắt cô đăm đăm nhìn anh rất lâu. Anh có nhận thấy sự lạnh lùng tăng gấp bội trong mọi ý tứ của bá tước Norbert, và thái độ đột nhiên kiêu hãnh trở lại trong ý tứ của các chàng de Caylus, de Luz và de Croisenois.

Anh đã quen với cái trò đó rồi. Chuyện chẳng may đó đôi khi vẫn xảy đến cho anh sau một buổi tối mà anh đã xuất sắc quá cái mức thích nghi với địa vị của anh. Nếu không có sự đối đãi đặc biệt mà Mathilde dành cho anh, và không có sự hiếu kỳ mà toàn bộ cái quang cảnh đó gợi cho anh, thì có lẽ anh đã tránh không đi theo các chàng thanh niên ria mép kia ra vườn, khi họ đi theo cô de La Mole ra đó những buổi sau bữa ăn chiều.

Phải, không thể nào ta tự che giấu điều đó, Julien tự nhủ, cô de La Mole nhìn ta một cách khác thường. Nhưng, ngay cả những khi đôi mắt biếc đẹp của cô đắm đắm nhìn ta, được mở to với một vẻ hết sức buông lơi, ta vẫn đọc thấy trong đó một thực chất dò xét, bình thản và độc ác. Có lẽ nào tình yêu lại là như thế? Thật khác xa biết mấy những cái nhìn của bà de Rênal!

Một buổi sau bữa ăn chiều, Julien, đã đi theo ông de La Mole vào văn phòng của ông lại nhanh chóng trở ra vườn. Khi anh ta đến gần nhóm của Mathilde mà không đánh tiếng, anh chợt nghe thấy vài lời nói rất to. Cô dường như làm tình làm tội người anh. Julien nghe thấy tên mình được nói đến rành mạch hai lần. Anh ra mặt; bỗng im phăng phắc, và người ta cố gắng để phá tan cái im lặng đó mà không được. Cô de La Mole và anh cô còn dường như sôi nổi quá, nên không tìm ra được một đầu đề chuyện trò gì khác. Các chàng de Caylus, de Croisenois, de Luz và một người bạn của họ, thì, Julien thấy có vẻ lạnh như băng giá. Anh bèn lảng đi.

## CHƯƠNG XIII

### MỘT VỤ ĐỒNG MƯU

Những lời nói rời rạc, những cuộc gặp gỡ tình cờ biến thành những bằng chứng hết sức hiển nhiên đối với mắt con người có trí tưởng tượng nếu y đang có một ngọn lửa nung nấu trong lòng.

SCHILLER [361]

Ngày hôm sau, anh lại bắt gặp Norbert và cô em đương nói về anh, khi anh đến, lại im bật như mờ ma, giống như hôm trước. Nỗi ngờ vực của anh không còn bờ bến nào nữa. Những chàng thanh niên phong nhã này định đùa cợt ta chăng? Phải thú nhận rằng chuyện đó có lẽ hơn nhiều, tự nhiên hơn nhiều, so với giả thuyết tình yêu say đắm của cô de La Mole, đối với một anh thư ký nghèo xác. Trước hết, những con người đó có những mối tình say đắm không đã? Họ chỉ lờm người ta là giỏi thôi. Họ ghen ghét cái thể ưu việt còn con tội nghiệp của ta về khoa ăn nói. Ghen ghét đó lại là một cái sở thích của họ. Tất cả mọi thứ đều rõ đầu mối trong cái hệ thống này. Cô de La Mole muốn làm cho ta tin rằng cô có biệt nhỡn với ta, chẳng qua là để đem ta ra làm trò cho anh chồng chưa cưới của cô đó thôi.

Nỗi ngờ vực đau đớn này biến đổi tất cả tình huống tinh thần của Julien. Ý nghĩ này gặp trong lòng anh một mối tình mới chớm mà nó dập tắt chả khó khăn gì. Mối tình đó chỉ xây dựng trên sắc đẹp hiếm có của Mathilde, hay nói cho đúng hơn, trên những phong cách bà hoàng của cô và sự phục trang tuyệt vời của cô. Về chuyện đó, Julien hãy còn là một anh mới nổi. Người ta thường nói rằng một người đàn bà đẹp của xã hội thượng lưu là điều làm kinh ngạc nhiều nhất cho một anh nhà quê thông minh tài trí khi anh ta đi đến những tầng lớp cao tột bậc của xã hội. Không phải là tính tình của cô Mathilde đã làm cho Julien mơ mộng những ngày trước đây. Anh cũng có đủ ý thức để hiểu rằng anh chả biết gì về tính tình đó. Tất cả những cái anh trông thấy, có thể chỉ là một cái bề ngoài huyễn hoặc.

Chẳng hạn, bất cứ vì lẽ gì, Mathilde không một ngày chủ nhật nào bỏ qua buổi lễ giảng; còn những ngày khác, hầu như ngày nào cô cũng theo mẹ đi lễ. Nếu trong phòng khách của dinh thự de La Mole, một kẻ khinh suất nào quên rằng mình đương ở đâu, và dám bóng gió dù xa xôi hết sức đến một câu đùa cợt về những lợi ích thật sự hay giả thiết của ngai vàng hoặc của ban thờ, là Mathilde ngay lập tức trở nên nghiêm nghị lạnh lùng như băng giá. Cái nhìn của cô, đương rất tinh quái, lại trở lại tất cả cái vẻ kiêu kỳ điềm tĩnh của một bức chân dung cổ kính của gia đình.

Nhưng Julien đã nắm vững là cô lúc nào trong buồng riêng cũng có một vài quyển sách triết lý nhất của Voltaire. Chính bản thân anh cũng vẫn thường lấy trộm vài quyển của bộ sách in đẹp đóng bìa rất huy hoàng đó. Anh hơi nhích mỗi quyển cho cách quyển bên một tí, để không ai thấy chỗ khuyết của quyển sách anh lấy đi, nhưng ít lâu sau anh nhận thấy rằng có một người nào khác cũng đọc Voltaire. Anh bèn dùng đến một quỹ kế của chủng viện, anh đặt vài mẫu sợi cước lên trên những quyển mà anh giả thiết là có thể được cô de La Mole lưu ý. Những sợi cước đó biến mất trong mấy tuần lễ liền.

Ông de La Mole, tức mình vì cái gã hàng sách cung cấp cho ông gửi cho ông toàn những hồi ký giả bèn sai Julien đi mua tất cả những sách mới ra mà hơi có vẻ mặm mòi một tí. Nhưng, muốn cho nọc độc không truyền lan khắp nhà, anh thư ký được lệnh xếp các sách đó vào một cái tủ sách nhỏ đặt ngay trong buồng riêng của hầu tước. Chỉ ít lâu, anh được biết chắc chắn rằng hễ những sách mới đó hơi có vẻ chống đối với lợi ích của ngai vàng và của ban thờ, là chả mấy chốc biến mất. Cố nhiên, không phải là Norbert đọc rồi.

Julien, tự khoa đại cái kinh nghiệm đó, tưởng chừng cô de La Mole có cái trí trá của Machiavel. Cái quỹ quyết giả thiết đó là một cái duyên đối với mắt anh, hầu như là cái duyên tinh thần duy nhất của cô. Sự buồn chán vì những trò giáo quyết và những lời đạo đức làm anh rơi vào chỗ thái quá đó.

Anh tự kích thích trí tưởng tượng nhiều hơn là bị lôi cuốn bởi tình yêu. Chỉ sau khi đã mơ màng say sưa về dáng thanh lịch của thân hình cô de La Mole, về trang phục ưu nhã tuyệt vời của cô, về nước da trắng muốt của bàn tay cô, về vẻ đẹp của cánh tay cô, về cái vẻ disinvoltura [362] của tất cả mọi cử động của cô, anh mới thấy lòng anh si mê. Bây giờ, để cho sự mê ly được trọn vẹn, anh tưởng tượng cô là một Catherine de Médicis. Chẳng có gì là thâm trầm quá hay quý quyết quá cho cái tính tình mà anh gán cho cô. Đó là lý tưởng những Maslon, những Frilair và những Castanède mà

anh đã từng thán phục trong thời thanh niên của anh. Nói tóm lại, đó là lý tưởng của Paris đối với anh.

Còn có cái gì nực cười hơn là tưởng rằng tính cách Paris lại có sự thâm trầm hay sự quý quý?

Có thể là bộ ba kia chế giễu ta, Julien nghĩ. Thật là người ta không biết rõ tính tình của anh mấy, nếu người ta không sớm trông thấy cái nét lầm lẫm và lạnh lẽo của những khóe mắt anh khi đáp lại những khóe mắt của Mathilde. Một vẻ mỉa mai chua chát đẩy lui những lời tỏ tình thân nghị mà cô de La Mole ngạc nhiên dám đôi ba lần đánh liều ngỏ với anh.

Bị kích động bởi thái độ kỳ quặc đột nhiên đó, tim của cô gái kia vốn lạnh lùng, chán chường, nhạy cảm về trí tuệ, trở nên say đắm hết mức độ mà bản chất nó có thể say đắm được. Nhưng cũng có rất nhiều kiêu hãnh trong tính tình của Mathilde, và sự nẩy nở của một mối tình làm cho tất cả hạnh phúc của cô phải lệ thuộc vào một người khác, được kèm theo một nỗi buồn rầu âm ỉ.

Julien đã hấp thụ được rất nhiều từ khi đến Paris, nên có thể phân biệt rõ đó không phải là nỗi buồn khô khan của sự chán chường. Đáng lẽ ham thích như ngày trước, những buổi dạ hội, những trò biểu diễn và những thú tiêu khiển đủ loại, thì bây giờ cô lại lánh xa những thứ đó.

Âm nhạc do những người Pháp ca xướng làm cho Mathilde buồn chán chết người. Vậy mà Julien, tự đề ra cái bốn phận phải dự xem buổi tan hát ở rạp Opéra, lại nhận thấy rằng cô vẫn đòi được dẫn đến rạp đó luôn. Anh tưởng chừng nhận xét thấy cô đã hơi mất đôi chút cái sự chừng mực hoàn toàn vẫn chói lọi trong tất cả mọi hành vi của cô xưa nay. Đôi khi cô trả lời các bạn bằng những câu đùa cợt làm người ta bị xúc phạm vì sức mạnh châm chọc. Anh thấy hình như cô khinh nhờn hầu tước de Croisenois ra mặt. Anh chàng thanh niên kia phải yêu tiền tài dữ dội lắm, mới không vứt bỏ cô gái này ở đó, dù cô ta giàu có đến mấy đi nữa! Julien nghĩ. Còn về phần anh,



bất bình vì những sự xúc phạm đến thể diện của nam giới, anh càng lạnh lùng gấp bội đối với cô. Nhiều khi anh đi đến những câu trả lời không được lễ độ lắm.

Dù anh đã nhất quyết đến mấy đi nữa không để bị lừa vì những biểu hiện lòng tha thiết của Mathilde, có những ngày, những biểu hiện đó rõ ràng quá, và Julien, bắt đầu mở mắt ra, thấy cô đẹp vô cùng, đến nỗi đôi khi anh phải lấy làm khó nghĩ.

Sự khéo léo và sự nhẫn nại của những chàng thanh niên của xã hội thượng lưu kia, rồi ra không khéo sẽ thắng sự kém lịch duyệt của ta mất thôi, anh tự nhủ; ta phải đi và chấm dứt tất cả cái chuyện này. Ông hầu tước vừa mới giao phó cho anh việc quản trị một số những khu đất nhỏ và nhà của ông ở miền Languedoc. Cần phải đi một chuyến. Ông de La Mole cực lòng phải đồng ý. Trừ những chuyện thuộc về cao vọng, Julien đã trở thành một người hoàn toàn thay thế cho ông.

Nghĩ cho cùng, họ cũng chưa lờm được ta, Julien vừa nghĩ bụng vừa sửa soạn cuộc lên đường. Những trò giễu cợt của cô de La Mole đối với các anh chàng kia, mặc dầu là thật hay chỉ cốt để làm cho ta khỏi nghi ngờ, thì cũng đã mua vui cho ta rồi.

Nếu không có chuyện âm mưu chống lại thằng con nhà thợ mộc, thì cô de La Mole thật là khó hiểu, nhưng cô khó hiểu đối với hầu tước de Croisenois ít ra cũng bằng đối với ta. Hôm qua chẳng hạn, sự bực mình của cô là thật sự, và ta đã được cái vui, ta thì nghèo khổ và thuộc lớp thứ dân, mà làm cho một chàng thanh niên cao sang và giàu có phải nhường bước vì thấy ta được biệt đãi. Đó là cuộc đắc thắng đẹp nhất của ta; nó sẽ làm cho ta vui trong xe trạm, khi rong ruổi trên cái bình nguyên xứ Languedoc.

Anh đã giữ bí mật cuộc khởi hành, nhưng Mathilde còn biết rõ hơn anh rằng anh sắp rời Paris ngày mai, và lâu mới về. Cô liền thác bệnh nhức đầu dữ dội, mà không khí ngột ngạt của phòng khách làm cho tăng thêm. Cô đi

dạo chơi rất nhiều ở ngoài vườn, và truy kích ráo riết, bằng những câu giễu cợt cay độc Norbert, hầu tước de Croisenois, Caylus, de Luz và vài chàng thanh niên khác đã ăn cơm chiều ở dinh de La Mole, đến nỗi bắt buộc họ phải bỏ đi. Cô nhìn Julien một cách lạ lùng.

Cái nhìn kia có lẽ là một trò đóng kịch, Julien nghĩ; nhưng còn cái hơi thở hỗn hển kia, nhưng còn tất cả cái vẻ rối loạn kia! Chậc! Anh nghĩ bụng, ta là ai để mà phê phán tất cả những cái đó. Đây là một con người cao siêu nhất và tế nhị nhất trong đám phụ nữ Paris. Cái hơi thở hỗn hển kia, suýt nữa thì làm ta cảm động, có lẽ cô đã học được ở Léontine Fay [363] mà cô rất yêu thích.

Hai người còn lại một mình với nhau; cuộc chuyện trò uể oải rõ rệt. Không! Julien không cảm thấy gì đối với ta, Mathilde thật sự khổ nghĩ thầm.

Thấy anh cáo biệt, cô nắm chặt lấy cánh tay anh:

— Tối nay ông sẽ nhận được một bức thư của tôi, cô nói với anh bằng một tiếng nói lạc giọng, nghe khác hẳn đi, không nhận ra được nữa.

Hiện tượng đó làm cho Julien cảm động ngay lập tức.

— Cha tôi, cô nói tiếp, có một lòng quý mến xứng đáng đối với những việc ông làm giúp. Nhất thiết phải đừng đi ngày mai; hãy tìm một cái cớ nào đó. Và cô bỏ chạy vút đi.

Thân hình cô thật kiều diễm. Không thể nào có một bàn chân xinh đẹp hơn, cô chạy với một dáng uyển chuyển làm mê hồn Julien; nhưng có ai đoán được ý nghĩ thứ hai của anh sau khi cô đã hoàn toàn mất hút? Anh lấy làm xúc phạm vì cái giọng ra lệnh của cô khi nói câu nhất thiết phải. Louis XV cũng vậy, lúc chết, đã nổi giận vì câu nhất thiết phải, do ông ngự y thứ nhất của ông dùng một cách vụng về, mà Louis XV đâu có phải là một anh chàng mới nổi.

Một giờ sau, một tên hầu trao một bức thư cho Julien; có gì đâu, chỉ đơn giản là một bức thư tỏ tình.

Lời văn không đến nỗi kiêu cách quá, Julien nghĩ bụng, và anh mượn những nhận xét về văn chương để nén nỗi vui sướng làm cho hai má anh co lại và khiến anh bật cười không cưỡng được, mặc dầu anh không muốn cười.

Thế là ta, anh bỗng kêu lên, vì lòng say mê mạnh quá không sao nén được, ta, một anh nhà quê quen, ta được một lời tỏ tình của một bậc khuê các!

Còn về phần ta, không đến nỗi nào, anh nói thêm và hết sức nén nỗi vui sướng. Ta đã khéo giữ gìn được phẩm cách của ta. Ta không hề nói rằng ta yêu. Anh bèn xem xét hình dáng chữ viết; cô de La Mole có một kiểu chữ viết nghiêng rất xinh. Anh cần phải có một công việc vật chất để khuây lãng một nỗi vui sướng đến mê sảng.

“Cuộc ra đi của ông bắt buộc tôi phải nói... Không được trông thấy ông nữa, thật là quá sức chịu đựng của tôi.”

Một ý nghĩ chợt làm cho Julien sững sốt như một cuộc phát minh, làm gián đoạn cái việc anh đương xem xét bức thư của Mathilde, và tăng nỗi vui sướng của anh lên gấp bội. Ta thắng hầu tước de Croisenois, anh kêu lên, ta, xưa nay chỉ biết nói những điều nghiêm trang! Và hãnh thì đẹp trai thế! Hãnh có ria mép, có bộ đồng phục diêm lệ; hãnh bao giờ cũng nói được, đúng lúc thích đáng, một câu dí dỏm và hóm hỉnh.

Julien được một giây phút khoái trá; anh đi loăng quăng trong vườn, sung sướng điên cuồng.

Sau, anh lên buồng giấy của anh và cho người báo danh với hầu tước de La Mole, may thay ông ta có nhà. Anh chứng tỏ dễ dàng với ông, bằng cách đưa ông xem vài tờ giấy có đánh dấu, gửi từ Normandie tới, rằng việc chăm

sóc những vụ kiện ở Normandie bắt buộc anh phải hoãn cuộc khởi hành của anh đi Languedoc.

— Ông không đi thì tôi càng thích, hầu tước nói với anh, khi hai người đã nói chuyện công việc xong, tôi thích được thấy mặt ông. Julien ra về; câu nói kia làm anh bận tâm.

Thế mà ta, ta quyến rũ con gái ông! Và có lẽ làm tan vỡ cuộc hôn nhân của cô với hầu tước de Croisenois là người làm cho tương lai của cô được vui tươi. Nếu ông chưa phải là công tước, thì ít ra con gái ông sẽ có một cái ghế đầu [364]. Julien bỗng nảy ra ý kiến cứ đi Languedoc mặc dầu bức thư của Mathilde, mặc dầu lời giải thích với hầu tước. Cái ánh chớp đạo đức ấy biến đi rất nhanh chóng.

Ta ngốc thật; anh tự nhủ; ta, con nhà dân dã, đi thương hại một cái gia đình ở cấp bậc kia! Ta, mà công tước de Chaulnes gọi là một kẻ gia nhân! Ông hầu tước tăng gia sản nghiệp vô tận của ông bằng cách nào? Bằng cách bán lợi tức hàng năm, khi ông được ở trong nội cho biết rằng ngày mai sẽ có thể có cuộc đảo chính. Thế mà ta, bị một con tạo trở trêu ném vào hàng ngũ cuối cùng, ta đã được con tạo ban cho một tấm lòng cao quý nhưng không cho lấy một nghìn quan lợi tức hàng năm nghĩa là không có bánh ăn, nói cho thật đúng là không có bánh ăn, ta lại từ chối một cái vui thích từ đâu dẫn đến! Một ngọn suối trong vắt đến giải khát cho ta trong cái sa mạc nóng bỏng của sự tầm thường mà ta phải đi qua một cách cực nhọc! Nói chứ, đâu có dại thế; ai nấy vì mình trong cái sa mạc ích kỷ người ta gọi là cuộc đời.

Và anh nhớ lại vài khước mắt đầy vẻ khinh khỉnh của bà de La Mole nhìn anh, và nhất là của các bà phu nhân bạn của bà ta.

Cái vui thích được thắng hầu tước de Croisenois đến hoàn thành sự tan tác của tấm lòng hoài niệm đạo đức kia.

Ta chỉ ước gì hăn nổi nóng lên! Julien nói; bây giờ thì ta sẽ vững dạ biết bao mà cho hăn một nhát gươm. Và anh làm điệu bộ đâm một nhát gươm ở thế thứ hai [365] . Trước chuyện này, ta chỉ là một anh rồ, lạm dụng một tí can đảm một cách thấp hèn. Sau bức thư này, ta là kẻ ngang hàng với hăn.

Phải, anh tự nhủ với một nỗi khoái lạc vô biên và nói thong thả, những tài đức của hai bên, của chàng hầu tước và của ta, đã được bắc đồng cân, và anh thợ mộc quèn miền Jura đắc thắng.

Tốt quá! Anh kêu lên, thế là ta đã tìm ra tên ký cho bức thư trả lời của ta. Cô đừng có tưởng tượng, cô de La Mole ơi, rằng tôi quên cái thân phận của tôi đâu. Tôi sẽ làm cho cô hiểu và thấy rõ rằng chính vì một thằng con nhà thợ mộc mà cô phụ một anh chàng dòng dõi của Guy de Croisenois trứ danh, đã theo thánh Louis [366] đi Thập chiến.

Julien không nén nổi vui sướng. Anh phải đi xuống vườn. Căn buồng của anh, mà anh đã khóa trái cửa lại để yên trong đó, anh thấy chật chội quá không thở được.

Ta, anh nhà quê quèn miền Jura, anh tự nhắc đi nhắc lại mãi, ta, số phận phải đeo mãi bộ áo dài đen này! Than ôi! Ví thử là hai mươi năm về trước, chắc là đã mặc quân phục như họ! Hồi đó, một con người như ta, hoặc bị giết hoặc làm nên cấp tướng năm ba mươi sáu tuổi. Bức thư kia, mà anh nắm chặt trong tay, làm cho anh có cái dáng người và cái tư thế của một bậc anh hùng. Bây giờ, quả đáng tội, với bộ áo dài đen này, đến bốn mươi tuổi, người ta có mười vạn quan lương bổng và huân chương Thánh Linh Bội Tinh, như ngài giám mục địa phận Beauvais.

Thế thì! Anh vừa tự nhủ vừa cười như Méphistophélès [367] , ta thông minh tài trí hơn họ; ta biết chọn bộ đồng phục của thời đại của ta. Và anh cảm thấy tăng gấp bội nỗi tham vọng của anh và sự gấn bó của anh với bộ áo dài thầy tu. Có biết bao nhiêu hồng y giáo chủ xuất thân còn hèn mọn

hơn ta và đã cầm quyền như Granvelle [368] người đồng quận với ta, chẳng hạn.

Dần dần sự sôi nổi của Julien dịu đi; sự thận trọng nổi lên trên. Anh tự nhủ, giống như Tartufe thầy của anh, mà anh thuộc lòng vai trò:

“Ta có thể cho những lời đó là một mưu thuật khôn khéo

Ta sẽ chẳng tin những lời đường mật đó,

Nếu không có đôi chút đặc ân của nàng, mà ta ao ước,

Bảo đảm cho ta ý nghĩa của những lời kia.”

Tartufe [369] , hồi IV; lớp V.

Tartufe cũng thế, cũng bị một người đàn bà làm hại, mà so với người khác thì cũng chẳng anh nào hơn gì ông ta. Thư trả lời của ta có thể bị đưa ra, thế thì ta đã có cách này, anh nói thêm và nói thong thả rành mạch, với cái giọng của sự hung ác tự kiềm chế, ta bắt đầu thư bằng những câu sôi nổi nhất trong bức thư của nàng Mathilde trác tuyệt.

Ừ, nhưng bốn tên đầy tớ của ngài de Croisenois xông vào ta và giằng lấy nguyên bản.

Không, vì ta có võ khí hẵn hoi, và ta đã quen tính nổ súng vào bọn đầy tớ, như mọi người biết đấy.

Thế thì! Một đứa trong bọn chúng nó can đảm; nó xông vào ta. Họ đã hứa cho nó một trăm đồng Napoléon [370] . Ta bắn nó chết hoặc bị thương, tốt lắm, người ta chỉ mong có thế. Họ tống ta vào ngục một cách rất đúng luật; ta phải ra tòa án hình sự, và họ giải ta, với tất cả sự công bằng và công minh của các quan tòa, đi Poissy để làm bạn với các ông Fontan và Magallon [371] . Ở đó, ta nằm lẫn lộn với bốn trăm tên đói rách ngổn

ngang... Thế mà ta lại còn thương hại những kẻ kia, anh kêu lên và vùng đứng dậy! Chúng có thương hại tí nào những con người của tầng lớp thứ dân khi lọt vào tay chúng đâu! Câu nói đó là hơi thở cuối cùng của lòng biết ơn của anh đối với ông de La Mole, nó từ trước đến nay làm cho anh đầu sao cũng vẫn bị dẫn vật.

Thong thả, các ngài quý tộc, ta đã hiểu cái quỷ kế tinh vi đó rồi; tu sĩ Maslon hay ông Castanède ở chủng viện cũng chỉ làm được đến thế là cùng. Các ngài sẽ cướp của ta bức thư khiêu khích, và ta sẽ là tập hai của chuyện đại tá Caron ở Colmar [372] .

Khoan, các ngài ơi, để ta gửi lưu trữ bức thư số mệnh này, trong một cái gói niêm phong kỹ càng cho linh mục Pirard. Ông này là một người chính trực, khuynh hướng Jansénistes, và do tư cách đó mà không sợ bị quyến rũ bởi tiền tài. Phải, nhưng ông ta có thói hay bóc thư ra xem. Ta sẽ gửi bức thư này cho Fouqué vậy.

Phải công nhận là lúc đó con mắt của Julien thật dữ dội, nét mặt anh thật góm guốc; nó đầy vẻ tội ác thuần chất. Đó là con người khổ sở chiến đấu với tất cả xã hội.

Cầm võ khí! Julien kêu lên. Và anh nhảy thoát một cái qua các bậc tam cấp của tòa dinh thự. Anh đi vào cửa hàng lụp sụp của người viết mướn đầu phố; anh làm cho hấn hoảng sợ. Chép cái này, anh nói với hấn và đưa cho hấn bức thư của cô de La Mole.

Trong khi người viết mướn làm việc, thì anh viết thư cho Fouqué; anh yêu cầu anh ta giữ hộ anh một vật lưu trữ quý giá. Nhưng, anh ngừng lại và nghĩ bụng, phong đen của bưu điện sẽ mở thư của ta và sẽ trả cho các ngài bức thư mà các ngài tìm kiếm. Không, các ngài ơi.

Anh bèn đi mua một quyển Kinh Thánh to tướng ở một cửa hàng sách Tin lành, giấu rất khéo bức thư của Mathilde trong bìa sách, cho gói tất cả lại

và cái gói của anh được gửi đi bằng xe ngựa chở khách cho một người thợ làm công cho Fouqué, mà ở Paris không ai biết tên tuổi.

Xong xuôi rồi, anh vui mừng và lanh lẹ trở về dinh de La Mole. Bây giờ ta với nhau! Anh kêu lên, và vào buồng riêng, khóa trái cửa lại, và trút bỏ áo dài:

“Lạ thay! Thưa cô, anh viết cho Mathilde, chính cô de La Mole đã nhờ tay Arsène, đây tờ của cha cô, trao cho tôi một bức thư quá quyến rũ đối với một anh thợ mộc quen miền Jura, chắc hẳn là để lờm cái tính tình ngây thơ chất phác của y...”. Và anh chép lại những câu rõ nghĩa nhất của bức thư anh vừa nhận được.

Bức thư của anh thật xứng đáng làm vẻ vang cho sự cẩn trọng ngoại giao của ngài hiệp sĩ de Beauvoisis. Lúc đó mới có mười giờ; say sưa vì hạnh phúc và vì cái ý thức về sức mạnh của mình, ý thức thật mới mẻ đối với một anh chàng nghèo xác, Julien đi vào rạp Opéra của người Ý [373] . Anh được nghe ông bạn Geronimo của anh hát. Chưa bao giờ âm nhạc phấn kích anh đến thế. Anh là một ông trời. \*i

## CHƯƠNG XIV

### TÂM TƯ CỦA MỘT CÔ GÁI

Biết bao nỗi do dự phân vân! Biết bao đêm thao thức! Trời đất ơi! Ta sẽ tự làm cho mình đáng khinh chăng? Chính chàng sẽ khinh ta. Nhưng chàng ra đi, mỗi bước một xa.

ALFRED DE MUSSET [374] .

Mathilde đã viết thư, không phải là không có đấu tranh. Sự thiết tha của cô với Julien, dù lúc khởi đầu là thế nào đi nữa, chỉ ít lâu đã chế ngự được



lòng kiêu hãnh vẫn giữ địa vị độc tôn trong trái tim cô, từ khi cô hiểu biết mình. Cái tâm hồn kiêu kỳ và lạnh lùng kia lần đầu tiên bị lôi cuốn bởi một mối tình đam mê. Nhưng nếu mối tình đó chế ngự được lòng kiêu hãnh, thì nó vẫn còn trung thành với những thói quen của lòng kiêu hãnh. Hai tháng trời đấu tranh và cảm giác mới lạ có thể nói là đã đổi mới tất cả con người tinh thần của cô.

Mathilde tưởng trông thấy hạnh phúc. Cái cảnh tượng hạnh phúc đó có uy lực tuyệt đối với những tâm hồn dửng dưng cảm đi đôi với một trí óc ưu việt, cái cảnh tượng đó đã phải đấu tranh dai dẳng với lòng tự trọng và tất cả mọi ý niệm bốn phận thông thường. Một hôm, cô vào buồng mẹ, lúc mới bảy giờ sáng, xin mẹ cho phép cô được về ở ẩn cư ở Villequier. Bà hầu tước không buồn trả lời nữa, và khuyên cô nên trở về giường ngủ lại. Đó là sự cố gắng cuối cùng của đức hạnh thông thường và của lòng tôn trọng những tư tưởng nền nếp thông tục.

Sự e sợ hành vi sai trái và sợ xung đột với các quan niệm mà những hạng Caylus, de Luz, Croisenois coi là thiêng liêng, không có uy lực gì mấy đối với tâm hồn của cô; những hạng người kia, cô thấy không phải là hạng người hiểu nổi cô; cô rất có thể tranh thủ ý kiến họ nếu là vấn đề tậu một cái xe ngựa hay một miếng đất. Nỗi kinh hãi thật sự của cô, là chỉ sợ Julien không bằng lòng về cô.

Cũng có thể anh chỉ có những bề ngoài của một con người ưu việt chẳng?

Cô rất ghét sự thiếu khí phách, đó là điều duy nhất cô chê những chàng thanh niên tuấn tú xúm xít chung quanh cô. Họ càng giấu cợt ý nhị tất cả những cái gì đi xa thời thượng, hoặc tưởng là theo đúng thời thượng, mà lại theo sai, thì họ càng bị cô chán ghét.

Họ dửng dưng, có thể thôi. Mà dửng dưng thế nào chứ? Cô nghĩ bụng: Trong quyết đấu, nhưng quyết đấu chỉ còn là một nghi thức mà thôi. Cái gì cũng đã được biết trước; ngay cả những điều người ta phải nói khi ngã xuống.

Nằm sóng soài trên bãi cỏ, và bàn tay áp vào trái tim, phải có một lời tha thứ hào sảng cho đối phương và một lời nhắn gửi một người đẹp nhiều khi tưởng tượng, hoặc cô ta đi dự vũ hội cái ngày mình chết, kéo khiến cho thiên hạ ngỡ vực.

Người ta xông pha nguy hiểm ở hàng đầu một tiểu đoàn kỵ binh sáng loáng những sắt thép, nhưng sự nguy hiểm đơn chiếc, khác thường, bất ngờ, thật sự lem nhem, thì sao?

Than ôi! Mathilde tự nhủ, chỉ có ở triều vua Henri III người ta mới thấy những người lớn lao về khí phách cũng như về dòng dõi! Chà! Ví thử Julien đã được phục vụ ở Jarnac [375] hay ở Moncontour [376], thì ta chẳng phải nghi ngờ gì nữa. Trong những thời rần rỏi và mạnh mẽ đó, người Pháp không phải là những con búp bê. Ngày ra trận hầu như là cái ngày ít do dự nhất.

Đời sống của họ không bị giam hãm như một xác ướp Ai Cập, dưới một cái vỏ bao giờ cũng chung cho tất cả mọi người, bao giờ cũng giống nhau, Phải, cô nói thêm, hồi đó, đi về một mình lúc mười một giờ đêm, khi ở dinh Soissons của Catherine de Médicis ra, phải có nhiều dũng cảm thật sự hơn là ngày nay khi phải đi Alger [377]. Đời sống một con người là một chuỗi những tình cờ. Bây giờ văn minh đã xua đuổi [378] sự tình cờ, không có gì đột xuất nữa. Nếu có sự đột xuất trong các ý kiến, thì thiên hạ xúm vào mà châm biếm; nếu có sự đột xuất trong các biến cố, thì chúng ta sợ hãi đến mức không có sự hèn nhát nào cao hơn được nữa. Nỗi sợ hãi có khiến chúng ta làm những trò điên cuồng đến mấy đi nữa, thì người ta cũng lượng thứ. Thời đại suy mạt và chán ngắt! Ví thử Boniface de La Mole, ngóc lên khỏi mồ cái đầu đã chặt đứt của ông, được trông thấy năm 1793 mười bảy đứa con cháu của ông để yên cho người ta bắt như những con cừu để hai ngày sau bị lên máy chém, thì ông sẽ nói sao? Cái chết đã cầm chắc rồi, nhưng nếu chống cự và giết chết ít ra là một hai tên Jacobins, thì sẽ không được tao nhã. Chao ôi! Nếu được sống trong những thời anh hùng của nước

Pháp, ở thời đại của Boniface de La Mole, thì chắc Julien sẽ là tiểu đoàn trưởng kỵ binh, và anh của ta, sẽ là một thầy tu trẻ tuổi, ăn ở phải chăng, mắt đầy đức hạnh và mồm đầy lễ phải.

Vài tháng trước đây, Mathilde không hy vọng gì gặp được một con người hơi khác cái mẫu chung một tí. Cô đã tìm được đôi chút hạnh phúc khi tự cho phép viết thư cho vài chàng thanh niên của xã hội. Sự táo bạo đó rất phi lễ, rất khinh suất ở một trang thiếu nữ, có thể làm cho cô mất danh dự trong con mắt của chàng de Croisenois, của công tước de Chaulnes bố chàng, và của tất cả dinh de Chaulnes, họ thấy cuộc hôn nhân dự định bị tan vỡ, họ chỉ muốn biết tại sao. Hồi đó, những ngày mà cô viết một trong những bức thư kia, Mathilde không tài nào ngủ được. Mà những thư đó chỉ là thư phúc đáp.

Đăng này, cô lại dám nói là cô yêu. Cô viết đầu tiên (hai tiếng mới ghê sợ chứ! ) cho một người đàn ông vị trí ở những hàng cuối cùng của xã hội.

Cái trường hợp đó, nếu bị phát giác, quyết đem lại cho cô một sự ô danh muôn thuở. Trong những người đàn bà lui tới nhà mẹ cô, có người nào dám bênh cô?

Lại thêm nỗi, nói mồm cũng đã hãi hùng rồi, lại còn hạ bút viết ra nữa! Có những điều người ta không hạ bút viết ra, Napoléon kêu lên khi được tin cuộc đầu hàng ở Baylen [379] . Mà chính là Julien đã kể cho cô nghe câu nói đó! Như dạy cho cô một bài học từ trước.

Nhưng tất cả cái đó cũng chưa đáng kể vào đâu, nỗi khắc khoải của Mathilde còn có những nguyên nhân khác. Quên cái tác dụng khinh khủng đối với xã hội, cái vết nhơ không sao xóa được và đây những khinh bỉ, vì cô lãng nhục giai cấp của cô, Mathilde đi viết thư cho một con người bản chất khác hẳn những hạng Croisenois, de Luz, Caylus.

Dù chỉ kết với anh một mối giao thiệp bình thường, thì cái thâm trầm, cái chưa biết của tính tình Julien đáng lẽ cũng đủ làm cho phải kinh hãi rồi. Thế mà cô lại sắp lấy anh làm tình nhân của cô, có lẽ là chúa tể của cô!

Nếu đến cái nước anh có thể làm gì ta cũng được thì anh sẽ có những yêu sách đến thế nào? Thôi thì ta sẽ tự nhủ như Médée [380] : Giữa bấy nhiêu nguy hiểm, ta còn lại ta.

Julien không có một tí nào tôn kính sự cao quý của dòng máu, cô nghĩ. Hơn nữa, có lẽ anh không có tí tình yêu nào đối với cô!

Trong những giây phút cuối cùng của những nỗi ngờ vực hãi hùng đó, hiện lên những ý nghĩ kiêu hãnh của phụ nữ. Tất cả mọi thứ đều phải khác thường trong số phận một đứa con gái như ta, Mathilde tức mình kêu lên. Thế là lòng kiêu hãnh mà người ta đã truyền thụ cho cô từ ngày trứng nước, đấu tranh với đức hạnh. Chính trong giây phút đó, cuộc khởi hành của Julien đến làm cho mọi sự đều dồn dập gấp rút. (Những tính khí như thế may sao rất hiếm).

Buổi tối, lúc đã khuya lắm, Julien quý quyết cho khiêng xuống nhà gã canh cổng một cái hòm rất nặng; anh gọi tên hầu cận vẫn ve vãn chị hầu phòng của cô de La Mole để khiêng cái hòm đó. Cái mưu mô này có thể không có kết quả gì, anh nghĩ bụng, nhưng nếu nó thành công, thì cô ta tưởng là ta đã đi rồi. Anh làm cái trò đùa cợt đó, rồi đi ngủ rất vui vẻ. Cô Mathilde thì không sao nhắm mắt được.

Hôm sau, lúc sáng tinh mơ, Julien đi ra khỏi dinh không ai trông thấy, nhưng trở về trước tám giờ.

Anh vừa chân ướt chân ráo vào thư viện, thì cô de La Mole hiện ra ở cửa. Anh đưa cho cô bức thư trả lời. Anh nghĩ rằng bốn phận anh phải nói năng với cô; kể ra như thế là tiện nhất, nhưng cô de La Mole không muốn nghe và biến mất, Julien lấy làm thú quá vì anh chả biết nói gì với cô.

Nếu tất cả chuyện này không phải là một trò hý lộng đã đồng ý với bá tước Norbert, thì rõ ràng là chính những cái nhìn đầy vẻ lạnh lùng của ta đã nhóm lên mỗi tình kỳ quặc nảy ra trong cô gái dòng dõi cao sang thế kia đối với ta. Nếu ta tự để cho xuôi chiều mà thích cái con búp bê lớn vóc vàng hoe kia, thì có lẽ ta hơi ngu dại quá mức một tí. Lý luận đó làm cho anh trở thành lạnh lùng và tính toán hơn cả từ trước đến giờ.

Trong cuộc chiến đấu đương được chuẩn bị, anh nói thêm, sự kiêu hãnh về dòng dõi sẽ như một quả đồi cao, hình thành vị trí quân sự giữa cô với ta. Phải bài binh bố trận trên ngọn đồi đó. Ta ở lại Paris là đại thất sách; sự hoãn khởi hành này làm ta ô nhục và bị nguy nếu tất cả chuyện này chỉ là một trò hý lộng. Nếu ta đi, thì có nguy hiểm gì? Ta cười lại họ, nếu họ đùa ta.

Nếu sự tha thiết của cô đối với ta có phần nào thật sự, thì ta làm cho nó tăng lên gấp trăm lần.

Bức thư của cô de La Mole đã cho Julien một niềm vui hiểu thẳng rất sôi nổi, đến nỗi vừa cười về tất cả những chuyện xảy đến cho mình, anh đã quên nghĩ ngợi đứng đắn về sự thích nghi của cuộc khởi hành.

Tính tình của anh có một điểm tai hại là cực kỳ nhạy cảm về những lỗi lầm của mình. Anh rất bực mình về sự đắc thắng không ai ngờ đã xảy ra trước sự thất bại của con này, thì vào khoảng chín giờ, cô de La Mole hiện ra ở ngưỡng cửa thư viện, ném cho anh một bức thư rồi chạy mất.

Hình như cái chuyện này rồi sẽ thành ra một bộ tiểu thuyết bằng thư từ, anh vừa nói vừa nhặt bức thư kia lên. Kẻ thù làm động tác giả, ta sẽ khiến cho hẳn phải đóng trò lạnh là vùng đạo đức.

Người ta yêu cầu anh một câu trả lời dứt khoát, với một vẻ kiêu kỳ làm tăng thêm nỗi vui thầm của anh. Anh lấy làm vui thích được đánh lừa, trong suốt hai trang giấy, những kẻ định giễu cợt anh, và cũng lại bằng một

câu đùa cợt, anh báo tin vào đoạn cuối thư trả lời, là anh quyết định ra đi sáng hôm sau.

Bức thư viết xong. Ta sẽ dùng khu vườn để đưa thư cho cô ta, anh nghĩ, và anh đi ra vườn. Anh nhìn lên cửa sổ buồng riêng của cô de La Mole.

Cô ở tầng gác thứ nhất, bên cạnh buồng của mẹ cô, nhưng có một tầng dưới rất lớn.

Tầng gác nhất đó cao lắm, đến nỗi khi Julien đi dạo ở dưới rặng bồ đề, tay cầm bức thư, thì ở cửa sổ buồng cô de La Mole không thể nào trông thấy anh được. Vòm cuốn hình thành bởi những cây bồ đề được tía xén rất gọn gàng, ngăn cản tầm mắt. Nhưng này! Julien buồn bực nghĩ thầm, lại một sự khinh suất nữa! Nếu họ đã mưu chuyện giấu cợt ta, mà ta lại để cho họ trông thấy ta tay cầm một bức thư, thì khác nào giúp cho kẻ thù.

Buồng của Norbert vừa đúng dưới ngay phía trên buồng cô em, và nếu Julien đi ra khỏi cái vòm cuốn do những cành được tía xén của những cây bồ đề hình thành, thì bá tước và các bạn của chàng ta có thể theo dõi nhất cử nhất động của anh.

Cô de La Mole hiện ra đằng sau ô cửa kính; anh thập thò giơ bức thư ra; cô gật đầu, Julien liền chạy ngay lên buồng anh, và tình cờ gặp ở cầu thang lớn cô Mathilde xinh đẹp, cô cầm lấy bức thư với một vẻ hoàn toàn ung dung và đôi mắt tươi cười.

Có biết bao nhiêu tình nồng nhiệt trong đôi mắt của bà de Rênal tội nghiệp kia, Julien nghĩ thầm, khi, ngay cả sau sáu tháng giao tình mật thiết, nàng đâm liều nhận một bức thư của ta! Trong đời nàng, ta tưởng chưa bao giờ nàng nhìn ta với những con mắt tươi cười thì phải.

Anh không tự diễn tả được rành mạch như thế đoạn sau của câu trả lời. Hay là anh xấu hổ vì những lý do đưa ra phù phiếm quá? Nhưng thật là khác xa, anh nghĩ thêm, trong vẻ thanh lịch của bộ áo dài buổi sáng, trong vẻ thanh

lịch của dáng dấp! Khi trông thấy cô de La Mole cách ba chục bước, một người có khiếu tao nhã sẽ đoán được cấp bậc của cô trong xã hội. Người ta có thể gọi cái đó là một cái phẩm giá rành mạch.

Trong khi đùa cợt, Julien vẫn chưa tự thú nhận tất cả ý nghĩ của anh; bà de Rênal không phải hy sinh vì anh một hầu tước de Croisenois. Anh chỉ có tình địch là cái lão quận trưởng bỉ ổi, ông Charcot, tự xưng là de Maugiron, vì dòng họ Maugiron không còn ai nữa.

Lúc năm giờ, Julien nhận được một bức thư thứ ba; thư được ném cho anh từ ngoài cửa thư viện. Cô de La Mole lại chạy trốn mất. Sao mà sính viết thư thế! Anh vừa nghĩ bụng vừa cười, khi người ta có thể nói mồm với nhau tiện bao nhiêu! Kẻ thù muốn có những bức thư của ta, thật rõ ràng, và nhiều thư kia! Anh không vội mở bức thư này. Lại là những câu thanh lịch, anh nghĩ; nhưng khi đọc, anh biến sắc đi. Chỉ vền vẹn có tám dòng.

“Tôi cần nói chuyện với ông, nhất thiết tôi phải nói với ông, tối hôm nay; lúc chuông điểm một giờ đêm, ông hãy ra ngoài vườn. Lấy cái thang lớn của bác làm vườn để cạnh giếng; đặt nó kê vào cửa sổ buồng tôi và trèo lên buồng tôi. Trời sáng trăng mặc kệ”.

## CHƯƠNG XV

### CÓ PHẢI LÀ MỘT VỤ ĐỒNG MƯU KHÔNG?

Chao ôi! Khoảng cách thật độc địa biết bao giữa một dự định lớn lao được nghĩ xong và sự thực hiện! Biết bao nỗi kinh sợ hãi huyền! Biết bao do dự! Đây là chuyện sống chết. Hơn thế nữa: Đây là chuyện danh dự.

SCHILLER.

Chuyện này trở thành nghiêm trọng, Julien nghĩ... và hơi quá rõ ràng, anh nói thêm sau khi suy nghĩ. Sao! Cô tiểu thư xinh đẹp kia có thể nói chuyện với ta trong thư viện với một cái quyền tự do, nhờ ơn Chúa, được trọn vẹn; ông hầu tước không bao giờ vào đây, vì sợ ta trình bày với ông những công việc sổ sách. Sao! Ông de La Mole và bá tước Norbert, những người duy nhất lui tới đây, hầu như suốt ngày đi vắng; người ta có thể dễ dàng quan sát cái lúc họ trở về dinh, thế mà cô Mathilde trác tuyệt, giá là một bậc vua chúa hỏi lấy cô thì cũng không phải là cao sang quá đáng gì, vậy mà cô lại muốn ta làm một việc khinh suất ghê gớm!

Thật rõ ràng, người ta muốn làm hại ta hoặc ít ra là giễu cợt ta. Trước hết, người ta đã định hại ta bằng những bức thư của ta; nhưng những thư đó lại rất cần trọng khôn ngoan; thế thì người ta cần phải có một hành động sáng tỏ hơn ban ngày. Các ngài lau nhau kia cũng tưởng ta ngu lăm hoặc tự phụ lăm. Gớm chưa! Một đêm sáng trăng đẹp nhất đời, mà leo như thế bằng một cái thang lên tầng gác thứ nhất cao hai mươi nhăm pied! Người ta có đủ thì giờ trông thấy ta, ngay cả từ những dinh thự lân cận. Ta sẽ ngắt ngưỡng trên cái thang, đẹp khiếp! Julien bèn lên buồng riêng và thu xếp hòm xiểng, miệng thì huýt sáo. Anh nhất quyết ra đi và cũng không trả lời nữa.

Nhưng sự quyết định khôn ngoan đó không làm cho anh yên lòng. Ngô nhỡ, anh bỗng tự nhủ, sau khi đóng hòm lại, Mathilde thực tâm thì sao! Thì bấy giờ, đối với mắt cô, ta đóng vai một thằng hèn nhát hoàn toàn. Ta, không có dòng dõi cao sang, ta cần phải có những đức tính lớn, hiển nhiên, không giả thiết nể vì gì cả, những đức tính được chứng tỏ rõ ràng bằng những hành động có ý nghĩa.

Anh suy nghĩ mất một khắc đồng hồ. Chối cái điều đó làm gì? Cuối cùng anh nói; ta sẽ là một kẻ hèn nhát trong mắt cô. Không những ta thiệt mất con người xuất sắc nhất của xã hội thượng lưu, như tất cả bọn họ đều nói ở vũ hội nhà công tước de Retz, nhưng lại còn thiệt mất cái thú vui thần tiên



được thấy nàng hy sinh vì ta chàng hầu tước de Croisenois; con trai một vị công tước, và chính bản thân chàng sẽ là công tước. Một chàng thanh niên dễ thương, có tất cả những đức tính mà ta thiếu: Trí mẫn tiệp, dòng dõi, tiền của... Nỗi hối hận đó sẽ theo đuổi ta suốt đời, không phải vì nàng, tình nhân thiếu gì!

... Nhưng danh dự chỉ có một [381] !

Như lời ông già don Diègue đã nói, và ở đây, thật sáng sủa và rõ ràng, ta lùi bước trước nỗi nguy hiểm đầu tiên ta được gặp; vì cuộc quyết đấu với ông de Beauvoisis hồi nọ chỉ đáng coi như một trò đùa. Chuyện này hoàn toàn khác hẳn. Ta có thể bị một tên người hầu bắn một phát đạn, nhưng đó là cái nguy hiểm nhỏ nhất; ta có thể bị mất danh dự.

Chuyện này trở thành nghiêm trọng đây, con ơi, anh nói thêm với một vẻ khoái hoạt của dân Gascons và lấy giọng Gascons. Đây là chuyện danh dự. Một kẻ nghèo xác như ta, bị số phận tình cờ gieo vào một địa vị thấp hèn đến thế, không bao giờ gặp lại được một cơ hội như thế này; ta sẽ có những chuyện tốt số đào hoa, nhưng hạ thuộc... Anh suy nghĩ lâu lắm, anh đi đi lại lại bằng những bước chân mau, thỉnh thoảng lại dừng phắt lại. Người ta đã bày trong buồng anh một pho tượng bán thân hồng y giáo chủ Richelieu bằng cẩm thạch, nó làm cho anh phải để mắt, tuy lòng không định. Pho tượng bán thân đó có vẻ nhìn anh một cách nghiêm khắc, và như mắng nhiếc anh không có sự liêu lĩnh phải là bản tính rất tự nhiên của người Pháp. Ở vào thời của người, hỡi bậc vĩ nhân, thì ta có do dự không?

Cùng lắm, sau Julien tự nhủ, cứ ví thử tất cả chuyện này là một cái bẫy, thì mưu mô cũng xấu xa quá và rất hại cho thanh danh một cô con gái. Họ biết rằng ta không phải là một kẻ chịu im默默. Thế thì phải giết chết ta đi. Chuyện đó vào năm 1574, cái thời của Boniface de La Mole thì được đấy, nhưng de La Mole thời này thì không đời nào dám. Những con người đó không còn giống trước nữa rồi. Cô de La Mole bị biết bao người ghen ghét!

Ngày mai, bốn trăm cái phòng khách sẽ vang lên nỗi nhớ nhức của cô, và thiên hạ vui thích biết bao!

Bọn đầy tớ xì xào riêng với nhau về những sự biệt nhỡn rõ ràng mà ta là đối tượng, ta biết, ta có nghe thấy chúng nói...

Một mặt khác, những bức thư của cô!... Họ có thể tưởng là ta vẫn giữ trong mình. Bất chợt ta trong buồng cô, họ tước những thư đó của ta. Ta sẽ đối phó với hai, ba, bốn người, chả biết chừng, Nhưng mà những người đó, họ sẽ lấy ở đâu ra! Ở Paris, tìm đâu ra những kẻ hạ thuộc kín đáo? Chúng sợ tòa án lắm... Phải rồi! Lại là chính bản thân bọn Caylus, Croisenois, de Luz đấy thôi. Cái lúc đó, và cái bộ mặt ngu dại của ta giữa bọn họ, sẽ là nỗi vui thú của họ. Coi chừng số phận Abailard [382], cậu thư ký ơi!

Thế thì, phải rồi! Các ngài ơi, các ngài sẽ mang những dấu vết của tớ, tớ sẽ đánh vào mặt, như quân lính của César ở Pharsale [383] ... Còn những bức thư, thì ta có thể cất giấu ở nơi chắc chắn. Julien sao chép hai bức cuối cùng; giấu những bản sao đó vào trong một quyển của bộ Voltaire đẹp ở thư viện, và thân hành đem các bản chính ra bưu trạm.

Khi anh trở về: Ta sắp lao vào cái trò thật điên rồ, anh kinh ngạc và khiếp sợ tự nhủ. Đã một khắc đồng hồ, anh không nhìn đương diện cái hành động của anh đêm tới.

Nhưng nếu ta từ chối thì sau đó ta sẽ tự khinh ta! Suốt đời, cái hành vi đó sẽ là một mối ngờ vực lớn và, đối với ta, một sự ngờ vực như thế là một nỗi đau khổ xót xa nhất. Ta đã trải qua nỗi đau khổ đó đối với gã nhân tình của Amanda đây thôi! Ta nghĩ rằng ví thử là một tội ác rành mạch thì ta sẽ có thể tha thứ cho ta dễ dàng hơn; một khi tội ác được thú nhận, ta sẽ thôi không nghĩ đến nữa.

Sao! Chẳng lẽ ta kình địch với một người mang một cái tên tuổi đẹp nhất nước Pháp, mà ta lại tự mình, vui vẻ trong lòng, tuyên bố là chịu thua kém

sao! Xét đến cùng, không đi là hèn nhất. Cậu đó quyết định hết thảy, Julien kêu lên và vùng đứng dậy... Với lại, cô ta thật là xinh đẹp.

Nếu chuyện này không phải là một sự lừa lọc phản trắc, thì tức là cô làm một việc điên cuồng biết mấy vì ta! Nếu là một trò đùa lớn, thì được rồi! Các ngài ơi, làm cho lòng giả thành chân chỉ là tùy ở ta mà thôi, và ta sẽ làm như vậy cho mà xem.

Nhưng ngộ nhỡ họ trói tay lại ngay lúc ta đột nhập vào buồng thì sao; họ có thể đã chằng sẵn một cái bẫy khôn khéo nào đó!

Cũng như một cuộc quyết đấu, anh vừa nghĩ bụng vừa cười, đòn nào cũng có phép tránh đỡ được, thầy dạy kiếm thuật của ta vẫn nói, nhưng Trời, muốn cho xong chuyện đi, mới xui khiến cho một bên quên tránh đỡ. Ngoài ra, lại còn có cách này để trả miếng họ; anh rút súng tay bỏ túi ra; và tuy thuốc mồi vẫn tốt, anh cũng thay mồi mới.

Còn phải chờ bao nhiêu tiếng đồng hồ nữa; để tiêu thì giờ, Julien viết thư cho Fouqué: “Mày ạ, mày chỉ mở bức thư gửi kèm theo đây khi nào có chuyện tai biến, khi nào mày nghe thấy nói là có chuyện gì khác thường xảy đến cho tao. Khi đó, mày xóa những danh từ riêng trong bản thảo mà tao gửi cho mày đây, và sao ra làm tám bản, gửi cho các báo chí ở Marseille, Bordeaux, Lyon, Bruxelles... ; mười ngày sau, mày cho in bản thảo này, gửi bản in đầu cho ông hầu tước de La Mole; và mười lăm ngày sau, đem những bản kia gieo rắc ban đêm trong các phố ở Verrières”.

Bài trần tình nho nhỏ, được sắp đặt theo thể văn kể truyện mà Fouqué chỉ được mở khi có tai biến, Julien viết một cách hết sức ít nguy hại cho cô de La Mole, nhưng dù sao anh cũng tả rất đúng cái tình huống của anh.

Julien đương gói ghém xong xuôi cái gói của anh thì chuông báo bữa ăn chiều vừa điểm; tiếng chuông làm cho trái tim anh hồi hộp. Trí tưởng tượng của anh, mê mải về câu chuyện kể mà anh vừa mới biên soạn, chỉ toàn có

những dự cảm bi kịch. Anh đã thấy mình bị bọn gia nhân tóm được, trói ghì lại, nhét giẻ vào mồm và đưa vào trong một cái hầm. Ở đó, một tên gia nhân đứng canh giữ anh, và nếu danh tiếng của gia đình đòi hỏi phải kết thúc câu chuyện một cách bi tráng, thì cũng dễ thanh toán mọi sự với những thứ thuốc độc không để lại dấu vết gì; khi đó, người ta bảo rằng anh bị bệnh mà chết, và người ta khiêng xác anh về buồng của anh.

Bị xúc động vì chính câu chuyện kể của mình, như một nhà viết kịch, Julien thật sự lo sợ khi bước vào buồng ăn. Anh nhìn tất cả những tên gia nhân mặc chế phục kia. Anh dò xét nét mặt chúng. Người ta đã lựa chọn những đứa nào đây, để hành sự đêm nay? Anh tự hỏi. Trong cái gia đình này, những hồi ức triều đình vua Henri III còn hiển hiện trước mắt, được nhắc nhở luôn luôn, đến nỗi, nếu họ cho là bị lăng nhục, họ lại càng quá quyết hơn những nhân vật khác cùng cấp bậc với họ. Anh nhìn cô de La Mole để đọc trong mắt cô những dự định của gia đình cô; cô xanh nhợt, và hoàn toàn có một tướng mạo thời trung cổ. Chưa bao giờ anh thấy cô có vẻ hào hùng đến thế, lúc đó cô thật là đẹp và oai nghiêm. Anh gần như si mê cô vì thế, *Pallida morte futura* [384], anh nghĩ thầm (Sắc xanh nhợt của cô báo hiệu những dự toán lớn lao).

Sau bữa ăn, anh giả tảng đi dạo rất lâu trong vườn, nhưng vô hiệu, cô de La Mole không ra vườn; được nói chuyện với cô, trong lúc này, có lẽ sẽ cất được gánh nặng cho lòng anh.

Sao lại không nói thật nhỉ? Anh lo sợ. Vì anh quá quyết hành động, nên anh tự buông thả cho mỗi cảm xúc đó, không thẹn thùng gì. Miễn là đến giây phút hành sự, ta có cái can đảm cần thiết, anh nghĩ bụng, thì lúc này đây ta có cảm giác thế này hay thế nọ, có quan hệ gì? Anh đi xác định vị trí và sức nặng của cái thang.

Đó là một cái dụng cụ, anh nghĩ bụng vừa cười thầm, mà số kiếp của ta là phải sử dụng đến ở đây cũng như ở Verrières. Thật khác nhau xa! Khi

trước, anh thở dài nói thêm, ta không bắt buộc đề phòng con người mà ta liều mạng vì nàng. Về nỗi nguy hiểm, cũng khác xa biết bao!

Ví thử ta có thể bị giết chết trong những thửa vườn của ông de Rênal thì ta cũng không bị ô nhục thanh danh. Người ta có thể dễ dàng làm cho cái chết của ta trở thành khó giải thích, ở đây, người ta sẽ kể chẳng thiếu gì chuyện xấu xa ghê tởm trong các phòng khách của dinh de Chaulnes, dinh de Caylus, dinh de Retz... Nghĩa là khắp nơi. Ta sẽ là một kẻ đại gian đại ác trong hậu thế.

Trong hai ba năm, anh vừa nói tiếp lời vừa cười, và tự chế giễu mình. Nhưng ý nghĩ đó làm anh rã rời cả người. Thế còn ta, người ta có thể thanh minh cho ta ở đâu được? Cứ giả sử là Fouqué in được bài văn phúng thích của ta sau khi ta chết, thì cũng chỉ là thêm một sự ô nhục. Sao! Ta được tiếp đãi trong một nhà, và để đền đáp lòng hiếu khách mà ta được hưởng, những hậu tình mà ở đó người ta dành cho ta vô kể, ta đi in một bài phúng thích những chuyện xảy ra trong nhà đó! Ta đã kích danh dự của những người đàn bà! Ôi chao! Thà bị lừa lọc, còn hơn gấp nghìn lần!

Buổi tối hôm đó thật là kinh khủng.

## CHƯƠNG XVI

### MỘT GIỜ SÁNG

Khu vườn đó rất lớn, được vạch thành hàng lối mới mấy năm nay, với một vẻ ưu nhã tuyệt vời. Nhưng cây cối đã già hơn một thế kỷ. Người ta thấy ở đó một cái gì thật là thôn dã.

MASSINGER [385]

Sắp viết một bức phản lệnh cho Fouqué thì chuông điểm mười một giờ. Anh vặn lách cách ổ khóa cửa buồng anh, ra điều anh đóng cửa ngòi yên trong buồng đây. Rồi anh rón rén đi quan sát mọi sự việc trong khắp nhà, nhất là ở tầng gác thứ tư [386] , nơi ở của các gia nhân. Không có chuyện gì khác thường. Một mụ hầu phòng của bà de La Mole thết tiệc đêm, bọn gia nhân uống rượu ngũ vị rất vui vẻ. Những đứa vui cười như thế, Julien nghĩ, chắc không dự cuộc hành sự ban đêm, nếu có thì chúng phải nghiêm trầm hơn.

Sau cùng, anh đến nấp ở một xó tối trong vườn. Nếu kế hoạch của họ là giấu không cho bọn người nhà biết, thì họ cho những kẻ được giao việc rình bắt ta, trèo qua tường vào vườn.

Nếu chàng de Croisenois có đôi chút bình tĩnh trong chuyện này, thì chàng ta phải cho rằng bắt ta trước lúc ta lọt vào buồng người con gái chàng định cưới làm vợ, thì đỡ nguy hại cho thanh danh của nàng hơn.

Anh làm một cuộc nhận xét địch tình thật là quân sự và hết sức chính xác. Đây là vấn đề danh dự của ta, anh nghĩ; nếu ta rơi vào một lỗi khờ khạo nào, thì không thể nào nói: Ta quên không nghĩ đến điều đó, để làm một lý lẽ thứ tội đối với mắt ta được.

Trời hôm đó trong trẻo một cách tuyệt vọng. Khoảng mười một giờ, trăng lên, đến mười hai giờ rưỡi, ánh trăng chiếu thẳng vào bề mặt tòa dinh thự trông ra vườn.

Cô ta điên thật, Julien nghĩ bụng; lúc chuông điểm một giờ, hãy còn thấy sáng đèn ở các cửa sổ buồng bá tước Norbert. Từ bé đến giờ, chưa bao giờ Julien lo sợ bằng lúc đó, anh chỉ trông thấy những nguy hiểm của công cuộc mưu đồ, và không có một tí nào phấn khởi.

Anh đi lấy cái thang lớn mênh mông, chờ đợi năm phút, chần chừ để ngộ nhớ còn nghĩ lại chẳng, và đến một giờ năm phút, anh đặt cái thang kê vào

của số của Mathilde. Anh thong thả leo lên, súng cầm tay, ngạc nhiên thấy không bị tấn công. Khi anh lên đến gần cửa sổ, thì cửa bỗng mở ra không có tiếng động.

— Ông đã đến, Mathilde nói với rất nhiều xúc động; tôi theo dõi mọi cử chỉ của ông từ một tiếng đồng hồ.

Julien rất lúng túng, anh không biết nên xử sự thế nào, anh chẳng có một tí tình yêu nào. Trong cơn lúng túng, anh nghĩ cần phải đánh bạo, anh bèn thử ôm hôn Mathilde.

— Khiếp! Cô vừa nói vừa đẩy anh ra.

Bị đẩy ra, anh rất lấy làm hài lòng, anh vội đảo con mắt nhìn quanh tứ phía. Ánh trăng sáng quá, nên những bóng tối mà nó hình thành trong buồng cô de La Mole rất đen. Rất có thể có những người ẩn nấp trong đó mà ta không trông thấy, anh nghĩ.

— Ông có cái gì trong túi áo bên cạnh thế này? Mathilde hỏi anh, cô lấy làm sung sướng tìm được một đầu đề nói chuyện. Cô đau khổ lạ lùng; tất cả những ý nghĩ e lệ rụt rè, rất tự nhiên đối với một cô gái con nhà, đã chiếm lại uy lực, và làm cho cô như bị cực hình.

— Tôi có tất cả các thứ vũ khí và súng tay, Julien trả lời, anh cũng rất lấy làm bằng lòng được có chuyện mà nói.

— Phải rút bỏ cái thang đi, Mathilde nói.

— Nó dài mênh mông, và có thể làm vỡ các cửa kính phòng khách ở tầng dưới, hay các cửa kính nhà dưới cùng.

— Không được đánh vỡ kính, Mathilde tiếp lời, cô cố gắng lấy giọng nói chuyện bình thường, mà vô hiệu; tôi thấy có lẽ ông có thể hạ cái thang

xuống bằng một cái dây thừng mà ta đem buộc vào thang trên cùng. Tôi bao giờ cũng có một ít dây thừng trữ trong buồng tối.

Một người đàn bà si tình mà như thế ư! Julien nghĩ, cô dám nói là cô yêu! Bấy nhiêu bình tĩnh, bấy nhiêu khôn ngoan trong mọi cách cẩn thận để phòng cho ta thấy rõ rằng không phải là ta thặng chàng de Croisenois như ta vẫn ngu dại tưởng lầm; chẳng qua chỉ là ta kể chân chàng mà thôi. Kể ra thì, cần quái gì! Ta có yêu cô ta không đã? Ta thặng anh chàng hầu tước theo cái nghĩa rằng, chàng ta sẽ rất tức giận có một người kể chân, và lại càng tức giận hơn nữa vì kẻ kể chân đó là ta. Tối hôm qua ở tiệm cà phê Tortoni [387], hãnh nhìn ta rất kiêu hãnh, làm ra bộ không nhận ra ta! sau đó hãnh chào ta với một vẻ hăm hăm, khi không thể nào không chào được!

Julien đã buộc dây thừng vào bậc thang cuối cùng, anh nhẹ nhàng hạ nó xuống, và ngã mình rất nhiều ra ngoài ban công để làm thế nào cho cái thang khỏi đụng vào các cửa kính. Lúc này là dịp tốt nhất để hạ sát ta, anh nghĩ, nếu có kẻ nào ẩn nấp trong buồng Mathilde; nhưng khắp nơi vẫn tiếp tục im lặng như tờ.

Cái thang chạm mặt đất, Julien ngã được nó nằm xuống luống hoa lá, dọc chân tường.

— Mẹ tôi sẽ nói sao, Mathilde nói, khi bà trông thấy các cây hoa đẹp của bà gãy nát cả!... Cần phải quăng cái dây thừng xuống, cô nói thêm với một vẻ hết sức bình tĩnh. Nếu để người ta trông thấy cái dây thừng dong lên ban công, thì thật là một trường hợp khó giải thích.

— Thế còn tôi bằng cách nào đi ra? Julien nói với một giọng đùa nghịch, và bắt chước tiếng Pháp thuộc địa [388]. (Chả là có một chị hầu phòng của gia đình để ở Saint-Domingue).

— Ông ấy à, ông đi ra bằng lối cửa, Mathilde nói, cô rất lấy làm thú vị vì ý đùa nghịch đó.



Chà, con người này thật xứng đáng với tình yêu của ta biết bao nhiêu! Cô nghĩ.

Julien vừa buông cho cái dây thừng rơi xuống vườn, Mathilde bèn nắm lấy cánh tay anh. Anh lại tưởng bị một kẻ thù tóm được, vừa quay phắt ngay lại, vừa rút một con dao găm ra. Thì ra cô có nghe thấy như có người mở một cái cửa sổ. Cả hai đứng yên lặng và nín thở. Ánh trăng chiếu thẳng vào họ. Không thấy tiếng động tái phát, nên họ không sợ nữa.

Bấy giờ sự lúng túng lại bắt đầu trở lại, cả hai bên đều lúng túng hết sức. Julien bèn đi xem xét cửa ra vào xem có cài then kỹ lưỡng không cho được yên tâm; anh cũng nghĩ đến chuyện nhòm dưới gầm giường nhưng không dám; có thể là người ta bố trí ở dưới đó một hai tên đầy tớ. Sau cùng, anh sợ sau này lòng can trọng của anh sẽ trách mắng anh, nên anh cứ nhòm.

Mathilde thì bị sa vào tất cả những nỗi khắc khoải của sự rụt rè cực độ. Cô nghĩ đến tình huống của cô mà rùng rợn.

— Những bức thư của tôi, ông đem làm gì rồi? Cuối cùng cô hỏi.

Thật là một cơ hội tốt biết mấy để làm sững sờ các ngài kia nếu họ đang rình nghe, và để tránh khỏi cuộc đánh nhau! Julien nghĩ.

— Bức thứ nhất được giấu vào trong một quyển Kinh Thánh to của đạo Tin lành, mà chuyến xe chở hành khách tối qua đã đem đi xa hẳn nơi đây rồi.

Anh nói rất rành mạch khi đi vào các chi tiết đó, và một cách để cho được lọt vào tai những người có thể đương ẩn nấp trong hai cái tủ lớn bằng gỗ đào hoa tâm mà anh đã không dám xem xét.

— Còn hai bức kia thì gửi bưu trạm, và cũng đi theo một đường với bức thứ nhất.

— Trời đất ơi! Tất cả những sự đề phòng đó, là để làm gì? Mathilde ngạc nhiên hỏi.

Vì lẽ gì mà ta lại phải nói dối nhỉ? Julien nghĩ bụng, và thú thật với cô tất cả những nỗi ngờ vực của anh.

— Thì ra đó là nguyên nhân cái giọng lạnh lùng trong các bức thư của anh! Mathilde kêu lên với giọng điên cuồng nhiều hơn là âu yếm.

Julien không để ý đến sự khác biệt tế nhị ấy. Cách xưng hô bằng anh đó bỗng làm anh mê mẩn, hay ít ra là những nỗi ngờ vực của anh bỗng tiêu tan; anh dám liều ôm chầm lấy cô gái rất xinh đẹp kia, mà từ trước anh vẫn kính trọng biết bao. Anh chỉ hơi bị đẩy ra một tí.

Anh vận dụng trí nhớ, cũng giống như xưa kia ở Besancon đối với Amanda Binet, và đọc thuộc lòng rất nhiều những câu văn hay của bộ tiểu thuyết Nàng Héloïse mới.

— Anh thật là có một lòng dũng cảm đáng mặt đàn ông, nàng trả lời anh mà không để ý nghe những câu văn của anh lắm; em có ý định thử thách sự can đảm của anh, xin thú thật. Nhưng mỗi ngờ vực đầu tiên của anh và sự quả cảm của anh tỏ rõ anh còn can đảm hơn là em vẫn tưởng.

Mathilde cố gắng để xưng hô với anh bằng anh với em, và rõ ràng là cô chú ý đến cách ăn nói khác thường đó nhiều hơn là đến nội dung những điều cô nói. Sự xưng hô bằng anh em đó, không có giọng âu yếm, nên không làm cho Julien vui thích tí nào, anh lấy làm ngạc nhiên thấy không có tí gì là sung sướng; sau cùng, muốn cảm thấy sung sướng, anh phải vận dụng đến lý trí. Anh thấy anh được quý mến bởi cô con gái rất kiêu hãnh kia, xưa nay không bao giờ khen ngợi ai mà không có dè dặt; lý luận như thế, anh đạt tới một niềm sung sướng của tự ái.

Thật quả không phải là cái thứ khoái lạc của tâm hồn mà xưa kia anh đã từng đôi khi cảm thấy với bà de Rênal. Trong những cảm nghĩ lúc đầu này,

tuyệt nhiên không có tí gì là âu yếm. Đây là niềm sung sướng hết sức sôi nổi của lòng tham vọng, mà Julien trước hết là tham vọng. Anh lại nói đến những người mà anh ngờ vực, và những mưu chước phòng bị mà anh đã bày đặt ra. Trong khi nói, anh nghĩ đến các cách lợi dụng sự đặc thẳng của anh.

Mathilde vẫn còn rất lúng túng, và tuồng như khiếp đảm vì hành vi của mình, có vẻ sung sướng tìm được một đầu đề nói chuyện. Họ nói đến những cách gặp lại nhau. Julien lấy làm khoái trá về cái tài trí và cái dũng cảm mà anh lại được dịp tỏ rõ trong cuộc bàn bạc đó. Họ cần phải đối phó với những người rất tinh ý, thẳng nhãi Tanbeau thì chắc chắn là một tên do thám rồi, nhưng Mathilde và anh cũng chẳng phải tay vụng dại gì.

Còn gì dễ dàng hơn là gặp nhau trong thư viện, để ước hẹn mọi thứ?

— Ta có thể có mặt, mà không làm cho ai ngờ vực, trong tất cả các bộ phận của dinh thự, Julien nói thêm, và hầu như cả đến buồng riêng của bà de La Mole cũng vậy. Nhất thiết là phải qua buồng của bà để tới buồng con gái bà. Nếu Mathilde cho rằng cứ để anh tới bằng một cái thang là hơn, thì anh sẽ say sưa vui sướng mà xông pha cái nguy hiểm nhỏ bé đó.

Khi nghe anh nói, Mathilde lấy làm chướng vì cái vẻ dương dương đắc ý của anh. Vậy anh là chúa tể của ta rồi! Cô tự nhủ. Cô đã bắt đầu hối hận. Lý trí của cô lấy làm rùng rợn vì cái việc điên cuồng vô song cô vừa mới làm. Nếu cô có phép gì thì có thể cô thủ tiêu cả cô lẫn Julien. Khi chốc chốc sức mạnh của ý chí át giọng được mọi nỗi hối hận, thì những ý nghĩ e lệ rụt rè và sượng sùng hổ thẹn làm cho cô hết sức đau khổ. Trước đó, cô chưa hề ngờ tới cái tình trạng kinh khủng của cô hiện nay.

Nhưng ta cần phải nói chuyện với anh ấy chứ, cuối cùng cô tự nhủ, cái đó là trong nghi thức, phải nói chuyện với tình nhân của mình chứ. Thế là, để làm tròn một bổn phận, và với một vẻ âu yếm ở trong lời lẽ nhiều hơn là ở

âm thanh của tiếng nói, cô bèn kể lại mọi điều cô đã quyết định đối với anh trong những ngày gần đây.

Cô đã quyết định rằng nếu anh dám đi tới buồng cô bằng cái thang của bác làm vườn, đúng như lời cô dặn bảo, thì cô sẽ hết lòng yêu anh. Nhưng chưa bao giờ người ta nói những điều âu yếm đến thế, bằng một giọng lạnh lùng và lễ độ hơn thế. Cho đến lúc đó, cuộc hội ngộ thật là lạnh ngắt. Thật đáng làm cho người ta phải thù ghét tình yêu. Thật là một bài học luân lý đạo đức thấm thía cho một cô gái trẻ dại dột! Có bõ bèn gì mà vứt bỏ tương lai vì một giây phút như thế này?

Sau những hồi lâu do dự phân vân, đối với một người quan sát hời hợt thì có thể cho đó là hiệu quả của mối hận thù quả quyết nhất, vì những tư tưởng mà bốn phận một người phụ nữ phải có đối với bản thân khó lòng mà nhượng bộ dù là đối với một ý chí cương quyết đến thế, - Mathilde cuối cùng đối với anh, thành một bạn chẵn gối dễ thương.

Sự thực, những sự nong nân kia cũng hơi chủ định một chút. Tình yêu cuồng nhiệt vẫn còn là một cái mẫu người ta rập theo, đúng hơn là một sự có thực.

Cô de La Mole cho rằng mình làm trọn một bốn phận đối với mình và đối với tình nhân. Anh chàng tội nghiệp, cô tự nhủ, đã mười phần dửng dưng, anh phải được sung sướng, nếu không thì là ta thiếu khí phách. Nhưng cái điều tất yếu ác nghiệt mà cô gặp phải đó, nếu có thể chuộc bằng muôn đời đau khổ, cô cũng sẵn lòng chuộc lại.

Mặc dầu phải tự ép lòng một cách kinh khủng, cô vẫn hoàn toàn làm chủ những lời lẽ của cô.

Không có một niềm hối tiếc, một lời trách móc nào đến làm mất vui cái đêm này, mà Julien thấy là lạ lùng thì đúng hơn là sung sướng. Trời đất ơi! Thật là khác xa với cái buổi dừng chân hai mươi bốn tiếng đồng hồ ở

Verrières mới đây! Những phong cách ưu nhã của Paris đã tìm được cái bí quyết làm mất vui tất cả mọi thứ, kể cả tình yêu, anh tự nhủ trong niềm bất công cực độ của anh.

Anh triền miên với những mối suy nghĩ đó trong khi đứng trong một cái tủ lớn bằng gỗ đào hoa tâm mà nàng đã nhốt anh vào khi nghe thấy những tiếng động đầu tiên ở căn phòng bên, tức là phòng của bà de La Mole.

Mathilde theo mẹ đi lễ; các mục hầu chẳng mấy chốc cũng rời khỏi căn phòng, và Julien trốn thoát dễ dàng trước khi họ trở lại làm nốt công việc của họ.

Anh lên ngựa và tìm đến những nơi vắng vẻ nhất trong một khu rừng phụ cận Paris. Anh ngạc nhiên hơn là sung sướng. Niềm hạnh phúc, nó thỉnh thoảng lại đến chiếm tâm hồn anh, cũng giống như hạnh phúc của một anh chàng thiếu úy trẻ tuổi, sau một chiến tích lạ lùng, vừa mới được đại tướng tư lệnh phong cho một bước làm đại tá; anh tự thấy mình được đưa lên một đỉnh cao chói vót. Tất cả những cái gì hôm trước đây còn ở trên anh, bây giờ là ở bên cạnh hoặc còn ở dưới anh rất xa. Dần dần, Julien càng đi xa, niềm hạnh phúc của anh càng tăng.

Nếu trong tâm hồn anh không có tí gì là tình âu yếm thì chính là vì, mặc dầu cái danh từ này có vẻ kỳ dị đến đâu đi nữa, Mathilde, trong tất cả cách xử sự với anh, đã làm trọn một bổn phận. Trong tất cả các sự việc xảy ra đêm đó, đối với cô chả có gì là bất ngờ, chỉ trừ nỗi đau khổ và hổ thẹn mà cô đã cảm thấy, đáng lẽ là niềm hoan lạc đầy đủ mà các tiểu thuyết vẫn nói đến xưa nay.

Ta đã lầm chẳng, ta không yêu chàng chẳng? Cô tự hỏi.

## CHƯƠNG XVII

## MỘT THANH KIẾM CỖ

I now mean to be serious; – it is time, Since laughter now-a- days is deem'd too serious A jest at vice by virtue's called a crime.

DON JUAN, C. XIII [389]

Sau bữa ăn chiều, không thấy mặt nàng. Buổi tối nàng đến phòng khách một lát, nhưng không nhìn Julien, cách xử sự đó anh thấy lạ lùng, nhưng anh nghĩ, ta không hiểu rõ thói tục của bọn họ; nàng sẽ cho ta một lý do vững vàng nào đó để giải thích tất cả chuyện này. Tuy nhiên, bị một sự tò mò cực độ kích động, anh xem xét nét mặt của Mathilde; anh không thể tự giấu mình rằng nàng có vẻ khô khan và ác. Rõ ràng không phải là cùng một người đàn bà đó, đêm trước đây, đã có hoặc giả vờ những nỗi sung sướng nồng nàn quá đáng không có thể tin là thật được.

Hôm sau, hôm sau nữa, vẫn cái vẻ lạnh lùng như thế về phía nàng; nàng không nhìn anh, không thấy là có anh trên đời. Julien bị nỗi lo âu mãnh liệt nhất vò xé, tuyệt nhiên không còn những ý nghĩ đặc thắng, là ý nghĩ duy nhất của anh hôm đầu. Hay là, ngẫu nhiên người ta trở về với đức hạnh đây? Anh tự hỏi. Nhưng cái danh từ đó có vẻ thường dân quá, không thích hợp với nàng Mathilde kiêu kỳ.

Trong những tình huống bình thường của cuộc sống, nàng chẳng tin gì tôn giáo mấy, Julien nghĩ, nàng yêu thích tôn giáo vì nó rất có ích cho những lợi ích của giai cấp nàng.

Nhưng, chỉ vì tính cao nhả thôi, nàng cũng có thể tự chê trách nặng nề cái lỗi đã phạm chứ? Julien tin rằng mình là người yêu đầu tiên của nàng.

Nhưng, trong những lúc khác anh lại nghĩ bụng, phải thú thật rằng không có tí gì là ngây thơ, là chất phác, là âu yếm trong tất cả phong cách của nàng; chưa bao giờ ta thấy nàng kiêu kỳ hơn. Hay nàng khinh ta chăng? Kể

ra, nàng tự chê trách cái việc đã làm vì ta, thì cũng là xứng đáng với nàng thôi, chỉ vì dòng dõi của ta thấp hèn.

Trong khi Julien, đầu óc đầy những thành kiến rút ở các sách vở và các kỷ niệm Verrières, đương theo đuổi cái ảo mộng có một nàng nhân tình đắm thắm và quên cả đời sống của mình từ sau khi đã cho tình lang được sung sướng, trong khi ấy thì tính tự kiêu của Mathilde lại tức giận anh vô cùng. Vì từ hai tháng nay cô không buồn chán nữa, nên bây giờ cô không sợ nỗi buồn chán; như vậy là không hề ngờ một tí nào, Julien đã mất cái ưu thế lớn nhất của anh.

Ta đã tự chuốc lấy một vị chúa tể! Cô de La Mole tự nhủ, cô đương bị một nỗi u sầu ảm đạm nhất giày vò. Chàng đầy lòng danh dự, cái đó đã đành; nhưng nếu ta dồn cái tự kiêu của chàng đến cùng, chàng sẽ báo thù bằng cách đem nói toạc mỗi giao tình của hai đứa cho mọi người biết. Mathilde chưa có người yêu bao giờ, và trong cái trường hợp này của cuộc đời, thường nó đem lại đôi chút ảo tưởng yêu đương cho cả những tâm hồn khô khan nhất, cô lại bị giày vò bởi những suy nghĩ chua chát nhất.

Chàng có một uy lực lớn vô cùng đối với ta, vì chàng ngự trị bằng khủng bố và có thể trừng trị ta bằng một hình phạt ghê gớm, nếu ta dồn chàng đến cùng. Chỉ riêng ý nghĩ đó cũng đủ để xui giục cô de La Mole lảng nhục anh. Tính quả cảm là đức tính thứ nhất của tính tình cô. Không có gì có thể làm cho cô bị đôi chút xao xuyến và chữa cho cô khỏi cái bệnh buồn chán căn bản nó luôn luôn tái phát, bằng cái ý nghĩ rằng cô đang đem cả cuộc đời của mình ra mà đánh sập ngửa. Sang ngày thứ ba, cô de La Mole vẫn cố tình không nhìn anh, nên sau bữa ăn chiều Julien đi theo cô sang buồng chơi bi-a, và rõ ràng là trái với ý muốn của cô.

— Thế nào, ông, vậy ra ông tưởng là đã chiếm được những uy quyền rất lớn đối với tôi đó sao, cô hỏi anh với một vẻ tức giận hầu như không thềm nén đi nữa, vì trái với ý muốn rất minh bạch của tôi, ông cứ đòi nói chuyện

với tôi. Chưa có một người nào ở đời này dám liều đến như thế, ông có biết không?

Không có gì tức cười bằng cuộc đối thoại của cặp tình nhân đó; họ không ngờ nhưng, người nọ đối với người kia, họ đều có những mối căm thù hết sức mãnh liệt. Vì cả hai người đều không có tính nhẫn nại, và ngoài ra họ lại có những thói quen xã giao lịch sự, nên họ đi ngay đến chỗ tuyên bố rành mạch với nhau là sẽ giận nhau mãi mãi.

— Tôi xin thề với cô là sẽ giữ kín chuyện đến muôn đời, Julien nói, nếu thanh danh của cô không đến nỗi bị tổn thương vì sự thay đổi quá lộ liễu đó, thì tôi còn muốn nói thêm là tôi sẽ không bao giờ hỏi chuyện cô. Anh chào kính cẩn và bỏ đi.

Anh làm trọn, không khó nhọc gì mấy, cái điều mà anh cho là một bổn phận; anh tuyệt nhiên không cho là mình si mê cô de La Mole lắm. Cố nhiên, ba hôm trước khi cô giấu anh vào trong cái tủ lớn bằng gỗ đào hoa tầm anh chẳng yêu gì cô. Nhưng mọi chuyện đổi thay nhanh chóng trong tâm hồn anh; từ lúc anh thấy vĩnh viễn giận nhau với cô.

Trí nhớ độ ác của anh liền vạch lại cho anh từng chi tiết nhỏ của cái đêm nọ, mà trong thực sự anh đã hết sức lạnh lùng.

Ngay cái đêm sau cuộc tuyên bố giận nhau vĩnh viễn, Julien tưởng chừng phát điên khi anh bắt buộc phải tự thú thật là anh yêu cô de La Mole.

Sau cuộc phát hiện đó, là những cuộc đấu tranh kinh khủng; tất cả mọi cảm nghĩ của anh đều bị đảo lộn.

Hai ngày sau, đáng lẽ lên mặt kiêu hãnh với chàng de Croisenois, thì chỉ thiếu chút nữa là anh đã ôm hôn chàng ta mà nước mắt chứa chan.

Vì đau khổ đã quen nên anh thoáng có một ánh sáng lương tri, anh bèn quyết định khởi hành đi Languedoc, thu xếp hành lý và đi ra bưu trạm.



Anh thấy bủn rủn cả người khi, đến phòng xe trạm, được người ta cho biết rằng, do một sự tình cờ lạ lùng, có một chỗ ngày mai trong xe trạm đi Toulouse [390] . Anh giữ chỗ đó và trở về dinh de La Mole, báo tin cuộc khởi hành của anh cho ông hầu tước.

Ông de La Mole không có nhà. Sống dở chết dở, Julien đến thư viện để đợi ông. Gặp cô de La Mole ở đó, anh lại càng thiếu nỡ.

Trông thấy mặt anh, cô bèn lấy vẻ mặt ác cảm, mà anh không thể nào hiểu lầm được.

Bị nỗi đau khổ lôi cuốn, bị nỗi bất ngờ làm cho hoảng loạn, Julien đâm ra mềm yếu hỏi cô, bằng một giọng hết sức âu yếm và xuất phát từ tâm hồn. Như vậy, là cô không yêu tôi nữa?

— Tôi rùng rợn vì đã tự trao thân cho một kẻ vu vơ, Mathilde vừa nói vừa khóc vì cảm hờn đối với bản thân.

— Cho một kẻ vu vơ. Julien kêu lên, và anh nhảy xổ đến một thanh gươm cũ từ thời trung cổ được tàng trữ ở trong thư viện như một dị vật.

Nỗi đau đớn của anh, mà anh tưởng đã tới tột cùng khi anh đã trót hỏi chuyện cô de La Mole, lại vừa mới được tăng lên gấp trăm lần vì những giọt lệ xấu hổ mà anh trông thấy rùng rùng trên mắt cô. Nếu có thể giết được cô, thì anh sẽ là người sung sướng nhất đời.

Lúc anh vừa mới rút thanh gươm, hơi khó khăn, ra khỏi cái vỏ cổ kính, thì Mathilde, sung sướng vì một cảm giác mới lạ như vậy, liền ngạo nghễ tiến lại anh; nước mắt cô đã cạn hẳn.

Chợt Julien nghĩ ngay đến ông hầu tước de La Mole, ân nhân của anh. Chẳng lẽ ta lại giết con gái của ông! Anh tự nhủ, bị ối quá! Anh làm một động tác để vứt thanh gươm đi. Chắc chắn anh nghĩ, cô sẽ bật cười khi trông thấy cái điệu bộ ca kịch này; nhờ ý nghĩ đó, anh trở lại hoàn toàn bình

tĩnh. Anh ngắm nhìn lưới gươm cổ một cách hiếu kỳ và như thể tìm trên đó xem có vết gì nào không, rồi anh lại tra gươm vào vỏ, và hết sức điềm tĩnh lại đặt nó lên cái đỉnh bằng đồng mạ vàng vẫn dùng để gác nó.

Tất cả động tác đó, hết sức chậm chạp về đoạn cuối, lâu cũng đến một phút đồng hồ; cô de La Mole ngạc nhiên nhìn anh. Vậy ra, ta suýt nữa thì bị tình nhân của ta giết chết! Cô nghĩ bụng.

Ý nghĩ đó đưa cô về những thời đẹp nhất của thế kỷ Charles IX và Henri III.

Cô đứng yên trước mặt Julien, anh vừa đặt lại thanh gươm xong, cô nhìn anh với đôi mắt trong đó không có hận thù nữa. Phải công nhận rằng lúc đó, cô rất quyến rũ, chắc chắn chưa bao giờ có người đàn bà nào ít giống một con búp bê Paris bằng cô (danh từ đó là sự ác cảm lớn nhất của Julien đối với phụ nữ của cái đất kinh thành này).

Ta lại sắp rơi trở lại vào một nỗi mềm yếu đối với anh ta mất, Mathilde nghĩ; rồi thế nào anh ta cũng sẽ tự cho là chúa tể của ta, sau một sa ngã trở lại, và vừa đúng cái lúc ta vừa mới nói năng với anh ta một cách rất cương nghị. Cô bèn bỏ chạy.

Trời ơi! Nàng đẹp quá! Julien nói khi trông thấy cô chạy; đó là con người đã nhảy xổ vào lòng ta với biết bao cuồng nhiệt, cách đây chưa được tám ngày... Và những giây phút đó sẽ không bao giờ trở lại! Và chính bởi lỗi ta! Và đương giữa một hành động rất dị thường, Tất thú vị cho ta, ta lại không cảm thấy gì! Phải thú thật rằng ta bầm sinh có một tính tình thật là vô duyên và thật là khốn khổ.

Ông hầu tước bước vào; Julien vội báo cho ông biết cuộc khởi hành của anh.

— Đi đâu? Ông de La Mole hỏi.

— Đi Languedoc.

— Không, ông ơi, ông là phải dành cho những sự nghiệp cao cả hơn, nếu ông đi, là phải đi về phương Bắc. Không những thế, nói theo tiếng quân sự, tôi ra lệnh ông không được ra khỏi dinh đây. Xin ông làm ơn đừng bao giờ vắng mặt quá hai ba tiếng đồng hồ, có thể bắt chợt tôi cần đến ông.

Julien chào, và rút lui không nói nửa lời, để ông hầu tước ở lại, hết sức ngạc nhiên; anh không còn sức để nói năng, anh cố thủ trong phòng riêng, ở đó, anh được tự do thối phồng tất cả sự cay đắng của số phận mình.

Thế là, anh nghĩ, ta muốn lánh xa cũng không được nữa! Có trời biết ông hầu tước sẽ giữ chân ta ở Paris bao nhiêu ngày. Trời đất ơi! Rồi ta ra làm sao đây? Và không có lấy một người bạn thân để có thể hỏi ý kiến; linh mục Pirard thì sẽ không để ta nói hết một câu đầu tiên, còn bá tước Altamira thì sẽ đề nghị ta tham gia một cuộc mưu loạn nào đó.

Mà ta thì phát điên rồi, ta cảm thấy thế; ta phát điên rồi!

Ai sẽ có thể hướng dẫn cho ta được đây, ta sẽ ra làm sao đây?

## CHƯƠNG XVIII

### NHỮNG GIÂY PHÚT CAY ĐỘC

Và nàng thú thật với ta! Nàng kể tách bạch từng chi tiết nhỏ. Con mắt rất đẹp của nàng nhìn đắm đắm vào mắt ta, biểu lộ tình yêu của nàng đối với một kẻ khác!

SCHILLER.

Cô de La Mole vui sướng, chỉ nghĩ đến cái hạnh phúc đã suýt bị giết chết. Đến nỗi cô tự nhủ: Chàng xứng đáng là chúa tể của ta, vì chàng đã suýt giết

ta. Phải chung đúc biết bao nhiêu thanh niên tuấn tú của xã hội để đi tới một mối tình nồng nhiệt đến như vậy?

Phải thú nhận rằng chàng đẹp thật, cái lúc chàng trèo lên mặt ghế dựa, để đặt lại thanh gươm, đúng vào cái vị thế kỳ thú mà người trang trí nhà cửa đã tìm được cho thanh gươm đó! Xét cho cùng, ta đã yêu chàng, thật chẳng phải là điên rồ gì mấy.

Trong giây phút này, ví thử gặp được cách nào khả quan để nối lại mối tơ tình, thì chắc là cô sẽ vui thích mà nắm lấy, Julien thì, khóa trái cửa hai vòng mà cố thủ trong buồng riêng, đương bị nỗi đau đớn kịch liệt nhất dày vò. Trong những ý nghĩ điên cuồng, anh nghĩ đến chuyện đến quỳ phục dưới chân cô. Đáng lẽ ẩn mình ở một nơi biệt tích, ví thử anh đi lang thang ngoài vườn và trong tòa dinh thự, để có thể đón lấy những cơ hội tốt, thì có lẽ chỉ trong một giây phút anh đã biến được nỗi đau khổ kinh người của anh thành một niềm hạnh phúc nồng thắm nhất.

Nhưng sự khôn ngoan mà chúng ta trách anh không có, thật ra nếu có thì nó đã loại trừ cái động tác tuyệt vời với thanh gươm nọ, lúc đó động tác kia làm cho anh rất đẹp trong con mắt cô de La Mole. Sự cao hứng đó, có lợi cho Julien, bền lâu được suốt ngày hôm ấy; Mathilde tự tạo ra một hình ảnh mê ly về những giây phút ngắn ngủi mà cô đã yêu anh, cô tiếc những giây phút đó.

Kể ra, cô nghĩ bụng, mối tình say đắm của ta đối với anh chàng tội nghiệp kia, đối với mắt anh ta chỉ bắt đầu từ một giờ đêm, khi ta trông thấy anh ta leo thang đi tới với tất cả các súng tay, trong túi áo bên cạnh, cho đến tám giờ sáng. Một khắc đồng hồ sau, khi nghe lễ giảng ở nhà thờ Nữ thánh Valère, ta mới bắt đầu nghĩ rằng anh ta sắp tự cho là chúa tể của ta, và rất có thể anh ta sẽ tìm cách bắt ta phải vâng lời, nhân danh sự khủng bố.

Sau bữa cơm chiều, cô de La Mole, không lảng tránh anh, mà lại nói chuyện với anh và như là nhủ anh theo cô ra vườn; anh tuân theo. Cô

đương còn thiếu cuộc thử thách đó, Mathilde bất giác xuôi chiều theo mỗi tình yêu đương nhóm lại trong lòng cô đối với anh. Cô cảm thấy cực kỳ vui thích đi dạo chơi bên cạnh anh, cô mãi mê nhìn hai bàn tay anh, hồi sáng đã cầm lấy thanh gươm để giết cô.

Sau một hành vi như vậy, sau tất cả những sự việc đã xảy ra, không thể nào còn nói đến câu chuyện họ nói với nhau lúc trước được nữa.

Dần dần Mathilde tỉ tê giải tỏ với anh nỗi lòng riêng kín của cô. Cô cảm thấy một nỗi khoái trá lạ lùng trong các loại chuyện trò đó; rồi lần la cô kể với anh những cơn háo hức thoáng qua của cô này trước đối với chàng de Croisenois, chàng de Caylus...

— Sao! Cả với chàng de Caylus nữa! Julien kêu lên; và tất cả nỗi lòng ghen tuông cay đắng của một gã tình nhân bị ruồng bỏ nổ bùng trong câu đó. Mathilde phán đoán như vậy, và không lấy thế làm phật ý.

Cô tiếp tục làm tình làm tội Julien bằng cách tả tốt cho anh nghe những mối cảm tình ngày trước của cô một cách hết sức đậm đà ý vị và với giọng thổ lộ chân tình riêng kín nhất. Anh thấy là cô đương mô tả những cái hiện đương trông thấy trước mắt. Anh đau đớn nhận xét thấy rằng trong khi nói, cô lại phát hiện thêm được nhiều điều trong lòng cô.

Nỗi khổ ghen tuông đến thế là hết nước.

Ngờ vực rằng một kẻ tình địch được yêu đương, đã là đau xót lắm rồi, nhưng thấy người mà mình yêu quý thú thật chi tiết với mình mối tình mà kẻ kia gây nên, thì hẳn là một nỗi đau đớn cùng cực.

Ôi, những ý nghĩ kiêu ngạo trước kia đã khiến Julien tự cho mình là hơn bọn Caylus, bọn Croisenois, lúc này đây, thật là bị trừng phạt cay đắng! Anh thối phồng những ưu thế nhỏ bé nhất của họ lên với một nỗi đau khổ thấm thía và xót xa biết bao! Anh tự khinh bỉ mình với một lòng chân thành nồng nhiệt biết bao!

Anh thấy Mathilde thật đáng tôn thờ, bất cứ lời lẽ nào cũng không đủ sức để diễn tả lòng cảm thán quá độ của anh. Trong khi dạo bước bên cạnh cô, anh nhìn trộm đôi bàn tay cô, cánh tay cô, thần hồn tiêu tán vì tình yêu và đau khổ, và kêu lên: Xin hãy thương tình!

Và con người tuyệt đẹp này, con người ưu việt hơn tất cả mọi thứ này, con người đã có một lần yêu ta, chắc hẳn chẳng bao lâu nữa sẽ yêu chàng de Caylus mất thôi!

Julien không thể nào nghi ngờ sự thành thực của cô de La Mole; trong tất cả những điều cô nói, có giọng chân thật rõ ràng quá. Để cho nỗi khổ của anh tuyệt đối không còn thiếu nước gì, có những lúc Mathilde mãi mê với những cảm tình đã một lần có đối với chàng de Caylus đến nỗi cô nói về chàng ta y như thể cô hiện đang yêu chàng ta vậy. Chắc hẳn trong giọng nói của cô có tình yêu, Julien thấy rõ lắm.

Ví thử trong lồng ngực anh tràn trề những chì nung chảy, thì anh cũng không đau đớn bằng. Tới mức đau khổ quá chừng như vậy, anh chàng tội nghiệp làm thế nào có thể đoán biết được rằng chính vì nói chuyện với anh, nên cô de La Mole cảm thấy vui thích đến thế khi nghĩ lại những mối tình manh nha ngày xưa của cô đối với chàng de Caylus hoặc chàng de Luz?

Không có gì diễn tả nổi những nỗi khắc khoải của Julien. Anh lắng nghe những lời tâm sự tĩa tót về mối tình yêu những kẻ khác, cũng trên cái lối đi trồng cây bồ đề mà mới cách đây ít ngày, anh chờ đợi chuông điểm một giờ để vào buồng riêng của cô. Một con người trần gian không thể nào chịu đựng đau khổ đến một mức độ cao hơn thế nữa.

Cái kiểu thân mật cay độc đó kéo dài tám ngày liền. Khi mà Mathilde có vẻ tìm kiếm, khi thì không trốn tránh những dịp nói chuyện với anh; và chủ đề câu chuyện, mà cả hai người đều có vẻ thích trở lại với một thứ khoái trá độc địa, chính là kể lại những tình cảm ngay trước của cô với những kẻ khác. Cô kể cho anh nghe những bức thư cô đã viết, cô nhắc lại cho anh

đến cả lời văn, cố đọc thuộc lòng cho anh nghe cả từng câu trọn vẹn. Những ngày cuối cùng, cô có vẻ ngắm nghía Julien với một thứ vui sướng ranh mãnh. Những nỗi đau đớn của anh là một niềm khoái lạc nồng nàn cho cô.

Người ta thấy rõ là Julien chẳng có một tí kinh nghiệm nào về cuộc đời, cả đến tiểu thuyết anh cũng chẳng hề đọc; ví thử anh ít vụng về hơn một chút và nói, một cách tương đối bình tĩnh với cô con gái kia mà anh hết sức tôn thờ và tỏ bày với anh những lời tâm sự hết sức lạ lùng: Cô hãy công nhận rằng mặc dầu tôi không bằng tất cả những anh chàng kia, nhưng chính tôi là người cô yêu, thì có lẽ cô đã sung sướng vì được đoán trúng gan ruột; hay ít ra thì sự thành công cũng chỉ hoàn toàn tùy thuộc vào cái cách tao nhã mà Julien diễn tả ý nghĩ kia và vào cái lúc anh khéo chọn. Dầu sao thì cũng là anh ra khỏi, và có lợi thế, một tình huống đang sắp trở thành nhàm đối với mắt Mathilde.

— Và cô không yêu tôi nữa, tôi là kẻ tôn thờ cô! Một hôm Julien, mê mẩn vì tình yêu và đau khổ, nói với cô như vậy. Cái lỗi ngu dại đó hầu như là cái lỗi ngu dại lớn nhất mà anh có thể mắc phải.

Câu nói đó phá tan trong nháy mắt tất cả nỗi vui thích của cô de La Mole muốn bày tỏ nỗi lòng với anh. Cô bắt đầu lấy làm ngạc nhiên rằng, sau những việc đã xảy ra, anh không mếch lòng về những chuyện kể của cô, thậm chí cô tưởng tượng rằng, lúc anh nói với cô cái câu ngu dại kia, có lẽ anh không yêu cô nữa. Lòng kiêu hãnh chắc đã dập tắt tình yêu của anh, cô nghĩ bụng. Anh không phải là hạng người đành chịu để cho người ta thích hơn mình những kẻ như Caylus, de Luyx, Croisenois, những kẻ mà anh thú thật là hơn anh nhiều lắm. Không, ta sẽ không được thấy anh quỳ ở dưới chân ta nữa!

Những ngày hôm trước, trong nỗi đau khổ ngây thơ, Julien thường hay ca tụng thật thà với cô những đức tính xuất sắc của các chàng kia; có khi anh còn nói ngoa ngoắt thêm lên. Cái tế nhị đó không qua được mắt cô de La

Mole, cô lấy làm ngạc nhiên, nhưng không đoán được nguyên nhân. Khi Julien ca tụng một kẻ tình địch mà anh cho là được yêu, thì tâm hồn cuồng nhiệt của anh lại cảm thông với hạnh phúc của hắn.

Câu anh thốt ra rất thật thà, nhưng rất ngu độn, đến biến đổi tất cả tình thế trong chốc lát; Mathilde, yên trí là được anh yêu, nên hoàn toàn khinh anh.

Lúc anh thốt ra câu nói vụng dại đó thì Mathilde đương đi dạo với anh; cô bèn rời bỏ anh, và cái nhìn cuối cùng của cô tỏ lộ một sự khinh bỉ ghê gớm hết sức. Trở vào phòng khách, suốt buổi tối hôm đó cô không thèm nhìn anh nữa. Hôm sau, nỗi khinh bỉ đó xâm chiếm tất cả trái tim cô; không còn nói gì đến chuyện mối tình đã làm cho cô, trong tám ngày liền, cảm thấy biết bao vui thích được đối đãi với Julien như người bạn thân thiết nhất. Bây giờ trông thấy mặt anh là cô khó chịu. Cái cảm giác của Mathilde đi đến chỗ ghê tởm; không có cái gì diễn tả nỗi lòng khinh bỉ vô hạn của cô khi mắt cô trông thấy anh.

Julien trước đó vẫn không hiểu tí gì về những điều đã xảy ra, từ tám ngày nay, trong lòng Mathilde, nhưng bây giờ thì anh trông thấy rõ lòng khinh bỉ. Anh có điều sáng ý là chỉ dãn mặt cô ít hết sức, và không bao giờ anh nhìn cô.

Nhưng anh nhin gặp mặt cô như vậy, không phải là không đau lòng đến chết đi được. Anh thấy hình như nỗi đau khổ của anh càng tăng lên vì thế. Sự can đảm của một trái tim con người không thể đi xa hơn được nữa, anh nghĩ bụng. Anh suốt ngày ngồi bên một cái cửa sổ nhỏ trên tầng gác sát mái của dinh thự; cánh chớp khép cẩn thận, và từ nơi đó ít ra anh có thể trông thấy cô de La Mole khi cô ra vườn.

Khi sau bữa cơm chiều anh trông thấy cô đi dạo với chàng de Caylus, chàng de Luz hoặc một chàng nào khác, mà cô đã từng thú thật với anh là xưa kia cô đã thoáng có ý muốn yêu, thì tâm trạng anh thật là thiếu não!



Julien không tưởng tượng nổi một nỗi đau khổ mãnh liệt đến như vậy; anh chỉ muốn gào thét lên; cái tâm hồn rất cương nghị đó rút cục bị đảo lộn hoàn toàn.

Bất cứ ý nghĩ nào không dính dáng đến cô de La Mole, anh đều thấy đáng thù ghét; anh không viết nổi những bức thư đơn giản nhất.

— Ông điên rồi, ông hầu tước bảo anh.

Julien, lo sợ bị đoán trúng, nói rằng yếu mệt và cũng được ông tin là thật. May cho anh, trong bữa cơm chiều, ông hầu tước nói đùa anh về chuyến đi sắp tới của anh. Mathilde hiểu rằng chuyến đi nay có thể rất dài lâu. Đã nhiều ngày rồi, Julien lánh mặt cô, và những chàng thanh niên rất sắc sảo và có tất cả những cái gì mà con người rất xanh xao, rất ư trầm kia không có, con người mà cô đã yêu trước kia, những chàng thanh niên đó không tài nào rút cô ra khỏi cơn mơ màng của cô được nữa.

Một cô gái tầm thường, cô tự nghĩ, sẽ đi tìm người đàn ông mà cô ta muốn lựa chọn, trong đám những chàng thanh niên kia được tất cả mọi con mắt chú ý trong một phòng khách; nhưng một đặc tính của thiên tài là không kéo lê tư tưởng của mình trong vết xe đã vạch sẵn của kẻ dung tục.

Làm bạn với một người đàn ông như Julien, chỉ thiếu có tiền của, mà ta có, ta sẽ luôn luôn kích thích sự chú ý của thiên hạ, ta sẽ không bị cái nỗi không ai để ý trong cuộc đời. Không đến nỗi phải luôn luôn lo sợ một cuộc cách mạng như các cô chị em họ của ta, họ sợ chúng dân đến nỗi không dám mắng một gã đánh xe ngựa khi hắn đánh xe láo lếu, trái lại ta chắc chắn sẽ được đóng một vai trò, và một vai trò lớn lao, vì người đàn ông mà ta đã lựa chọn có khí phách và một lòng tham vọng không bờ bến. Anh còn thiếu cái gì? Bạn bè, tiền bạc? Ta sẽ cung cấp cho anh. Nhưng tư tưởng của cô có phần đối xử với Julien như một kẻ dưới, muốn làm cho yêu mình lúc nào là tùy mình.

# CHƯƠNG XIX

## CA VŨ NHẠC HÀI KỊCH

O how this spring of love resembleth  
The uncertain glory of an April day,  
Which now shows all the beauty of the sun,  
And by and by a cloud takes all  
away.

SHAKESPEARE [391]

Cô nghĩ về tương lai và vai trò đặc biệt mà cô hy vọng. Mathilde chẳng mấy chốc đâm ra hối tiếc những cuộc bàn cãi khô khan và siêu hình mà cô thường hay có với Julien. Một mối vì những tư tưởng quá cao xa, đôi khi cô cũng lại tiếc những giây phút hạnh phúc mà cô đã được hưởng bên anh; những kỷ niệm này không khỏi làm cho cô có những nỗi hối hận, nhiều lúc đè nặng trĩu lên tâm hồn cô.

Nhưng nếu người ta có một lần trót dại, cô nghĩ bụng, thì một đứa con gái như ta chỉ nên quên các bốn phận của mình vì một người đàn ông có tài đức thì mới đáng; người ta sẽ không bảo rằng ta bị quyến rũ vì bộ ria mép xinh đẹp của anh, hoặc vì cái tư thế ưu nhã của anh khi cưỡi ngựa, nhưng chính vì những cuộc bàn luận sâu sắc của anh về cái tương lai đương chờ đợi nước Pháp, vì những ý nghĩ của anh về những biến cố sắp ào ạt kéo tới chúng ta, có thể giống như cuộc cách mạng 1688 ở nước Anh. Ta đã bị mềm lòng, cô trả lời những hối hận của cô, ta là một người phụ nữ yếu ớt, nhưng ít ra ta không bị lầm lạc như một con búp bê vì những cái ưu thế bề ngoài.

Nếu có một cuộc cách mạng, thì có lẽ nào Julien Sorel lại không đóng vai trò của Roland [392], và ta vai trò của bà Roland? Ta thích cái vai trò đó hơn vai trò bà de Stael. Trong thời đại chúng ta, hạnh kiểm vô đạo đức sẽ là

một trở ngại. Chắc chắn người ta sẽ không chê trách được ta một sự trót đại lần thứ hai; vì nếu thế thì ta xấu hổ chết mất.

Những mơ màng của Mathilde không phải tất cả đều nghiêm trọng, phải thú thật điều đó, như những ý nghĩ mà chúng tôi vừa ghi lại trên đây.

Cô nhìn Julien, cô thấy các cử chỉ của anh mỗi mỗi đều có một vẻ ưu nhã mê ly.

Chắc hẳn, cô nghĩ bụng, ta đã phá tan được ở anh không còn một tí ý nghĩ nào rằng anh có những quyền hành này nọ.

Vả chẳng cái vẻ mặt đau khổ và si mê cực độ khi anh chàng tội nghiệp, cách đây tám ngày, nói với ta cái lời yêu đương kia, cũng đủ chứng tỏ điều đó; phải công nhận rằng ta cũng thật kỳ dị mà đi giận dỗi về một câu nói trong đó sáng ngời biết bao nỗi kính cẩn, biết bao tình nồng nhiệt. Ta chẳng phải là vợ anh sao? Câu nói kia rất là tự nhiên, và phải thú thật, anh rất là dễ thương. Julien vẫn còn yêu ta sau những câu chuyện trò lải nhải. Trong đó ta chỉ toàn kể với anh, và rất độc ác, phải công nhận điều đó, những rắc rối yêu đương mà sự buồn chán trong cuộc sống của ta đã gọi lên cho ta đối với các chàng thanh niên kia, mà anh rất ghen tức thấy ta đánh bạn với họ. Chà! Nếu anh biết rằng họ ít nguy hiểm cho ta biết chừng nào! Rằng bên cạnh anh, ta thấy họ quắt queo chừng nào, và toàn chỉ rập theo nhau cả.

Trong khi suy nghĩ như vậy, Maitnde vạch vớ vẫn những nét bút chì trên một tờ giấy của cuốn anbum của cô. Một cái hình mặt người nhìn nghiêng mà cô vừa vẽ xong, làm cô ngạc nhiên, vui thích: Nó giống Julien một cách lạ thường. Đó là tiếng nói của Trời! Đó thật là một phép lạ của tình yêu, cô sung sướng kêu lên: Ta vẽ chân dung của anh mà không ngờ.

Cô chạy trốn vào buồng riêng, cố thủ trong đó, chăm chú rất nhiều, cố gắng nghiêm túc để vẽ chân dung Julien, nhưng không sao thành công được, cái

hình mặt nhìn nghiêng phác họa tình cờ vẫn giống hơn cả; Mathilde lấy làm hoan hỉ, cô thấy đó là một bằng chứng hiển nhiên của tình yêu mãnh liệt.

Mãi rất khuya cô mới rời quyển anbon, khi bà hầu tước cho gọi cô để đi xem rạp Ca vũ nhạc kịch Ý. Cô chỉ có một ý nghĩ là đưa mắt tìm Julien để xin mẹ rủ anh cùng đi.

Không thấy anh đến; các bà này chỉ có những kẻ tầm thường trong biệt phòng của các bà. Trong suốt hồi đầu của vở nhạc kịch, Mathilde mơ tưởng đến người mà cô yêu với mối tình si mê hết sức cuồng nhiệt; nhưng đến hồi thứ hai, một bài cách ngôn về tình yêu hát theo một ca điệu quả thật là xứng đáng với Cimarosa [393], thấm thía vào lòng cô. Vai đạo chính của vở nhạc kịch nói rằng: Phải trừng phạt ta về tình yêu quá độ của ta đối với chàng, ta yêu chàng quá đổi!

Từ lúc cô được nghe điệu tình ca tuyệt vời kia, tất cả mọi thứ ở đời đều biến mất đối với cô. Người ta hỏi cô; cô không trả lời; mẹ cô quở mắng, cô phải cố sức lắm mới đưa mắt nhìn bà được. Sự ngây ngất của cô đi tới một tình trạng phấn khích và si mê có thể so sánh với những tâm trào mãnh liệt nhất của Julien từ mấy ngày gần đây đối với cô. Điệu tình ca, đầy một giọng du dương thần thánh mà người ta đã dùng để hát bài cách ngôn, hình như được áp dụng vào tình huống cô một cách rõ rệt, xâm chiếm hoàn toàn tâm trí cô tất cả những lúc mà cô không mơ tưởng trực tiếp đến Julien. Nhờ ở lòng yêu âm nhạc, tối hôm đó tâm trạng cô giống như tâm trạng thường xuyên của bà de Rênal khi bà nghĩ đến Julien. Tình yêu trí óc hẳn là có nhiều trí tuệ hơn tình yêu thật, nhưng nó chỉ có những cơn hứng khởi chốc lát. Nó tự hiểu rõ quá; nó luôn luôn tự phê phán; không hề làm cho tư tưởng bị lầm lạc, trái lại nó chỉ được xây đắp bằng công sức của tư tưởng.

Khi trở về nhà, mặc cho bà de La Mole muốn nói gì, Mathilde kêu là bị sốt, và thức rất khuya để đánh lại bài tình ca đó trên cây dương cầm của cô. Cô hát lời ca của điệu hát trữ danh đã làm cho cô mê thích:

” Devo punirmi, devo punirmi

Se troppo amai, ect" [394] .

Kết quả của cái đêm si cuồng đó, là cô tưởng chừng như đã thắng được tình yêu của mình. Trang sách này sẽ làm hại nhiều bề cho tác giả khốn khổ. Những tâm hồn lạnh lẽo sẽ buộc tội tác giả là bất nhã. Tác giả không hề xúc phạm các cô thiếu nữ lộng lẫy trong những phòng khách của Paris, mà đi giả thiết rằng có một người nào đó, dù chỉ là một người thôi, trong bọn các cô, lại có thể có những cơn si cuồng làm cho tính cách của Mathilde bị mất phẩm giá. Nhân vật này hoàn toàn là hư cấu và lại còn hư cấu rất xa những tập quán xã hội sẽ đảm bảo cho nền văn minh của thế kỷ XIX một địa vị rất cao sang trong tất cả các thời đại.

Các cô thiếu nữ đã tô điểm cho những cuộc vũ hội của mùa đông này, không phải là thiếu cần trọng.

Tôi cũng không nghĩ rằng người ta có thể buộc tội các cô là quá coi khinh một nền giàu sang rực rỡ, những ngựa nghê, những đất đai đẹp mắt và tất cả những gì đảm bảo một vị thế dễ chịu trong xã hội thượng lưu. Trong tất cả những ưu thế đó, không phải là các cô chỉ trông thấy có sự buồn chán, trái lại những ưu thế đó thường thường vẫn là đối tượng của những nỗi ao ước rất bền bỉ kiên trì, và nếu trong mọi trái tim có mối tình mê đắm nào, thì chỉ là mê đắm những cái đó.

Cũng không phải là tình yêu gánh cái việc mưu giàu sang cho những chàng thanh niên có đôi chút tài năng như Julien; họ tự gấn bó bằng một mối ràng buộc không gì gỡ nổi, với một phe phái, và khi phe phái làm nên sự nghiệp, thì tất cả các thứ tốt đẹp của xã hội trút lên họ như mưa. Vô phúc cho người học giả không ở trong phe phái nào, người ta sẽ chê trách hẳn cho đến cả những sự đặc ý nhỏ bé rất bấp bênh, và đạo đức cao cả sẽ lên mặt đắc thắng bằng cách ăn cắp của hẳn. Kia, thưa ngài, một cuốn tiểu thuyết là một tấm gương kéo dài đi dạo trên mặt con đường cái lớn mà. Nó phản ánh vào mắt

ngài khi thì màu xanh thắm của bầu trời, khi thì chất bùn nhơ của những vũng lầy trên đường cái. Và con người mang tấm gương đó trong cái gùi đeo lưng của y, sẽ bị ngài buộc tội là phản đạo đức! Tấm gương của y trình bày bùn nhơ, ngài lại buộc tội cái gương! Hãy buộc tội con đường cái lớn trên đó có vũng bùn thì đúng hơn, và hơn nữa hãy buộc tội viên thanh tra lục lộ đã để cho nước đọng bùn lầy thành vũng.

Bây giờ đã đồng ý với nhau dứt khoát là tính cách của Mathilde không thể nào có trong thời đại chúng ta, thời đại vừa cần trọng vừa đạo đức chẳng kém gì nhau, tôi đỡ lo sẽ gây phản nộ khi tiếp tục kể chuyện những nỗi điên cuồng của cô gái dễ thương kia.

Suốt ngày hôm sau cô chỉ rình những dịp để được biết chắc chắn là đã thắng được mối tình si mê điên cuồng. Mục đích lớn của cô là trong bất cứ chuyện gì cũng làm cho Julien trái ý; nhưng không có một cử chỉ nhỏ của anh lọt khỏi mắt cô.

Julien còn đương đau khổ quá và nhất là xao xuyến quá nên không đoán được một thế trận của tình yêu rắc rối như thế, anh lại càng không thể trông thấy thế trận đó có lợi cho anh những gì: anh chỉ là nạn nhân của nó; có lẽ chưa bao giờ anh đau khổ quá chừng đến thế. Những hành động của anh ít được đầu óc của anh hướng dẫn, đến nỗi nếu có một nhà triết lý bi quan nào bảo anh “Hãy nghĩ đến chuyện lợi dụng nhanh chóng những tâm hướng sắp có lợi cho anh; trong cái loại tình yêu đầu óc, mà ở Paris người ta thường thấy đó, cùng một thái độ không thể nào kéo dài quá hai ngày” , thì anh cũng không hiểu. Nhưng dù bị phẫn khích đến đâu, Julien cũng vẫn có danh dự. Bốn phận thứ nhất của anh là kín đáo. Anh hiểu điều đó. Được hỏi ý kiến, được kể về nỗi cực hình của mình với bất kỳ một vẻ vu vơ nào, sẽ là một hạnh phúc có thể so sánh với hạnh phúc của một kẻ khốn khổ đương đi xuyên qua một sa mạc nóng bỏng mà được trời ban cho một giọt nước mát lạnh. Anh biết nỗi nguy, anh sợ phải trả lời bằng một dòng suối lệ cho kẻ nào tò mò hỏi chuyện anh; anh bèn cố thủ trong buồng riêng.

Anh trông thấy Mathilde đi dạo rất lâu ở ngoài vườn; mãi về sau, khi cô đã rời khỏi vườn, anh mới xuống; anh lại gần một cây hồng mà lúc này cô đã ngắt một bông hoa.

Đêm rất tối trời, anh có thể tha hồ đau khổ không sợ ai trông thấy. Anh thấy rõ rằng là cô de La Mole yêu một trong những anh chàng sĩ quan trẻ tuổi mà cô vừa mới nói chuyện rất vui vẻ với họ. Cô đã có yêu anh nhưng cô đã biết là anh tài sơ đức mọn.

Quả đáng tội, tài đức ta chẳng có bao lăm! Julien nghĩ bụng với một niềm tin hoàn toàn; tổng cộng lại, ta là một con người rất vô duyên, rất tầm thường, rất buồn chán đối với người khác, rất khó chịu đối với chính mình. Anh chán ngán đến chết người về tất cả những đức tính tốt của anh, về tất cả những điều mà anh đã phấn khởi yêu thích. Và trong tình trạng tưởng tượng đảo ngược đó, anh giở trò phán đoán cuộc đời với trí tưởng tượng của anh. Nỗi lăm đó là của một con người siêu đẳng.

Nhiều lần ý nghĩ tự tử đến với anh; hình tượng đó đầy mê ly, khác nào một sự yên nghỉ khoái trá; khác nào cốc nước mát lạnh đưa đến cho người khốn khổ đang chết khát chết nóng giữa sa mạc.

Cái chết của ta sẽ tăng thêm lòng khinh bỉ của nàng đối với ta! Anh kêu lên. Ta sẽ để lại một kỷ niệm đáng buồn biết mấy!

Rơi vào cái vực thăm cuối cùng đó của nỗi đau khổ, một con người không còn phương kế gì khác hơn là sự can đảm. Julien không có đủ thiên tư để tự nhủ: Phải dám liều; nhưng khi anh nhìn cửa sổ buồng Mathilde, qua khe cánh chớp anh thấy cô tắt đèn đi, anh tự hình dung gian buồng diêm lệ kia mà anh đã được trông thấy, than ôi, một lần trong đời. Trí tưởng tượng của anh không đi xa hơn nữa.

Một giờ điểm, nghe thấy tiếng chuông và tự nhủ: Để ta lấy thang leo lên, chỉ là việc thoáng trong một lát.

Thế là thiên tài lóe ánh chớp, các lý lẽ tốt kéo đến tới tấp. Ta có thể nào đau khổ hơn không! Anh nghĩ bụng. Anh chạy lại cái thang, bác làm vườn đã cột nó lại bằng dây xích. Nhờ cái cò súng của một trong những khẩu súng tay nhỏ của anh, mà anh bẻ gãy ra, Julien lúc đó có một sức mạnh phi thường, vịn quẩn một mắt xích của cái dây xích buộc thang; chỉ vài phút, anh đã làm chủ được cái thang, và đặt nó kê vào cửa sổ của Mathilde.

Nàng sẽ giận dữ, sẽ khinh bỉ ta hết nước, nhưng cần gì! Ta hôn nàng một cái, một cái hôn cuối cùng, ta lên buồng ta, và ta tự tử; môi ta sẽ được ấp má nàng trước khi chết!

Anh lên thang như bay, anh gõ vào cánh chớp. Sau vài giây lát Mathilde nghe thấy, cô muốn mở cánh chớp thì bị cái thang chặn lại; Julien bấu chặt lấy cái móc bằng sắt dùng để giữ cho cánh chớp khỏi khép lại, và đánh liều có thể rơi xuống nghìn lần, anh lắc mạnh cái thang và nhích được nó ra một tí. Mathilde mở được cánh chớp.

Anh nhảy bổ vào trong buồng, sống dở chết dở:

— Anh đấy à! Cô vừa nói vừa ôm chầm lấy anh.

Ai có thể tả được hạnh phúc tràn trề của Julien? Hạnh phúc của Mathilde cũng gần bằng như thế.

Cô nói với anh những lời tự buộc tội mình, cô tự tố cáo với anh.

— Anh hãy trừng phạt em về tội kiêu hãnh khinh người của em, cô vừa nói với anh, vừa ôm ghì lấy anh đến làm anh nghẹt thở, anh là chúa tể của em, em là nô lệ của anh, cần thiết em phải quỳ xuống xin lỗi anh vì em đã muốn nổi loạn. Cô rời khỏi tay anh và quỳ xuống chân anh. Vâng anh là chúa của em, cô lại nói với anh, say sưa hạnh phúc và tình yêu; anh hãy thống trị em vĩnh viễn, hãy nghiêm trị kẻ nô lệ của anh khi nào nó nổi loạn.



Trong một lúc khác, cô lại bứt ra khỏi tay anh, thả ngọn nến, và Julien khó khăn hết sức mới ngăn cản được cô cắt cả một bên tóc.

— Em muốn nhớ, cô nói, rằng em là nô tỳ của anh. Nếu có bao giờ một sự kiêu căng khả ố đến làm cho em lầm lạc, thì anh sẽ đưa món tóc này của em ra và bảo: Không phải là vấn đề tình yêu nữa, không phải là chuyện mỗi xúc động mà tâm hồn cô có thể có trong lúc này, cô đã thề vâng lệnh, cô hãy vâng lệnh trên danh dự.

Nhưng thôi đừng mô tả nỗi thác loạn và niềm phước lạc đến mức độ kia, thì phải hơn.

Julien sung sướng bao nhiêu thì cũng ngoan nết bấy nhiêu; cần thiết tôi phải trở xuống bằng cái thang, anh nói với Mathilde khi trông thấy rặng ánh bình minh trên những ống khói xa xa về phía đông, bên kia các thửa vườn. Sự hy sinh mà tôi tự ép, là xứng đáng với cô, tôi chịu thiệt vài giờ đồng hồ của tôi cho thanh danh của cô. Nếu biết rõ lòng tôi, chắc cô hiểu tôi phải ép lòng đến thế nào. Cô có sẽ mãi mãi đối với tôi, như hiện lúc này không? Nhưng danh dự đã lên tiếng, thế là đủ. Xin nói để cô biết rằng, sau cuộc đi lại lần đầu của chúng ta; tất cả mọi nỗi ngờ vực không phải là chỉ hướng về phía những kẻ trộm cắp. Ông de La Mole đã đặt một vòng canh ở trong vườn. Chàng de Croisenois thì đầy những thám tử quanh mình, người ta biết đêm đêm chàng ta làm những gì...

Đến ý nghĩ đó, Mathilde cười phá lên [395] . Mẹ cô và một mụ hầu bị thức tỉnh; bỗng nghe thấy tiếng hỏi cô qua cánh cửa. Julien nhìn cô, cô tái mặt đi, gắt mụ hầu phòng và lờ đi không nói gì với mẹ.

— Nhưng nếu họ nảy ra ý nghĩ mở cửa sổ thì họ trông thấy cái thang mất! Julien nói với cô.

Anh lại ôm ghì cô một lần nữa trong tay, rồi nhảy lên cái thang và tụt xuống thì đúng hơn là bước xuống; chỉ chốc lát, anh đã tới đất.

Ba giây đồng hồ sau, cái thang đã được đặt dưới rặng bồ đề, và danh dự của Mathilde được vô sự. Julien được tỉnh trí lại, thấy mình đầm đìa những máu và hầu như mình trần; anh đã bị thương khi tụt xuống không cẩn thận.

Niềm hạnh phúc chứa chan đã trả lại cho anh tất cả sức cương cường của tính khí. Ví thử có hai chục người kéo đến, thì một mình anh tấn công họ, trong lần này, chỉ là một nỗi vui thích thêm mà thôi. May sao, đức dụng võ của anh không bị thử thách. Anh đặt năm cái thang vào chỗ thường lệ của nó; anh không quên xóa dấu vết mà cái thang đã để lại trong luống hoa dưới cửa sổ của Mathilde.

Khi trong bóng tối anh sờ tay lên đất mềm để xem dấu vết đã xóa hết chưa, anh thấy có một cái gì rơi xuống tay anh, đó là cả một bên mái tóc của Mathilde, mà cô đã cắt và ném xuống cho anh.

Cô đương đứng ở cửa sổ.

— Kẻ nô tì của anh gọi cái đó cho anh, cô nói với anh khá to, đó là biểu hiện của một sự vâng lời muôn thuở. Em từ bỏ không sử dụng lý trí của em nữa, anh hãy là chúa của em.

Julien, xiêu lòng, đã toan đi lấy lại cái thang và lại trèo lên buồng cô. Nhưng rồi lý trí lại thắng.

Từ vườn trở vào trong dinh không phải là chuyện dễ dàng. Anh cố nạy được cửa một cái hầm chứa rượu; vào đến trong nhà rồi, anh bắt buộc phải hết sức êm nhẹ phá cửa buồng của anh. Trong cơn rối loạn anh đã bỏ lại, trong gian buồng nhỏ mà anh vừa mới rời bỏ rất vội vàng, cả đến cái chìa khóa ở trong túi áo của anh. Miễn là, anh nghĩ, nàng nhớ cất giấu tất cả cái xác trần tục trút lại đó!

Sau cùng, sự mệt mỏi thắng nỗi sung sướng, và khi mặt trời mọc, thì anh ngủ thiếp đi.

Chuông gọi ăn sáng khó khăn lắm mới đánh thức được anh dậy, anh xuống buồng ăn. Ít lâu sau, Mathilde bước vào. Lòng tự kiêu của Julien được một giây lát thật sung sướng khi trông thấy tình yêu bộc lộ trong đôi mắt của con người tuyệt đẹp và được bao kẻ xúm xít dang lời tán tụng kia; nhưng lòng can trọng của anh lại bị ngay một phen hoảng sợ.

Lấy cớ rằng có ít thì giờ để chải chuốt đầu tóc, Mathilde đã chải đầu một cách để cho Julien có thể thoạt nhìn đã thấy ngay cô đã hy sinh vì anh đến chừng nào, khi cắt món tóc kia đêm trước. Nếu một khuôn mặt đẹp thế kia mà có thể bị cái gì làm cho hư hại nổi, thì tức là Mathilde đã thành công; cả một bên mái tóc đẹp, màu vàng xám, bị cắt cách da đầu có một nửa đốt ngón tay [396] .

Trong bữa ăn sáng, tất cả mọi cử chỉ của Mathilde đều phù hợp với sự khinh suất đầu tiên đó. Tưởng chừng như cô cố tình làm cho mọi người biết mỗi tình si điên cuồng của cô đối với Julien. May sao, hôm đó, ông de La Mole và bà hầu tước rất bận về một đợt tặng thưởng huân chương Thánh Linh Bội Tinh sắp tới, trong đợt này ông de Chaulnes không có tên trong danh sách. Vào khoảng cuối bữa ăn, có lần Mathilde, khi nói với Julien, gọi anh là chúa. Anh đỏ dừ cả mặt.

Vì sự tình cờ hay vì sự cố ý của bà de La Mole chẳng biết, mà ngày hôm đó không phút nào Mathilde được một mình. Tuy vậy, buổi tối, khi đi từ buồng ăn sang buồng khách, cô cũng tranh thủ nói được với Julien:

— Chuyện này thì anh có cho là tôi mượn cớ hay không? Mẹ tôi vừa mới quyết định là một mụ hầu của bà sẽ ngủ đêm trong buồng tôi.

Ngày hôm đó qua đi như một ánh chớp. Julien thì sung sướng đến cùng cực. Ngay từ bảy giờ sáng hôm sau, anh đã vào ngồi trong thư viện; anh hy vọng rằng cô de La Mole sẽ hạ cố đến đó. Anh đã viết cho cô một bức thư dài vô tận.

Mãi bao nhiêu tiếng đồng hồ sau, anh mới trông thấy cô, ở bữa cơm sáng. Hôm đó, cô chải đầu rất cẩn thận, một nghệ thuật kỳ diệu đã ra công che giấu chỗ tóc bị cắt. Cô nhìn Julien một hai lần, nhưng với con mắt lễ độ và bình tĩnh, không có chuyện gọi anh là chúa nữa.

Sự ngạc nhiên của Julien làm anh tức thở... Mathilde tự trách hầu hết những việc đã làm vì anh. Suy nghĩ thật chín, cô đã quyết định rằng đó là một con người, nếu không đến nỗi tầm thường hẳn, thì ít ra cũng không xuất chúng đến nỗi xứng đáng với tất cả những hành động điên rồ lạ lùng mà cô đã dám liều vì anh. Nói tóm lại, cô không nghĩ gì mấy đến tình yêu; ngày hôm đó, cô chán chuyện yêu đương.

Còn Julien, thì các mối xúc động của lòng anh là một đứa trẻ mười sáu tuổi. Nỗi ngờ vực khủng khiếp, nỗi ngạc nhiên, nỗi thất vọng lần lượt xâm chiếm anh trong bữa ăn sáng, mà anh tưởng chừng nó kéo dài vô tận.

Khi anh có thể đứng dậy khỏi bàn ăn một cách phải phép, anh bỏ nhào ngay chứ không phải là chạy đến chuồng ngựa, tự tay đóng yên cương lấy, và phóng đi như bay; anh sợ bị một sự mềm yếu nào đó làm cho mất danh diện. Ta cần phải giết chết lòng ta bằng cách làm cho thể xác mệt dừ, anh nghĩ bụng trong khi phóng nước đại trong những cánh rừng ở Meudon [397]. Ta đã làm gì, đã nói gì để xứng đáng một sự nhạt tình như thế?

Ngày hôm nay cần phải không làm gì, không nói gì, anh nghĩ khi trở về dinh, phải chết về thể xác cũng như ta đã chết về tinh thần, Julien không còn sống nữa, ấy là cái xác chết của anh nó còn đương cựa quậy đó thôi.

## CHƯƠNG XX

### CÁI LỘ NHẬT BẢN

Lúc đầu, lòng anh không hiểu tất cả nỗi đau khổ quá mức của anh: Anh rối loạn nhiều hơn là xúc động. Nhưng dần dần lý trí trở lại, và anh cảm thấy mức độ sâu sắc của nỗi bất hạnh của anh. Đối với anh, tất cả mọi sinh thú bỗng tiêu tan, anh chỉ có thể cảm thấy những mũi nhọn của nỗi thất vọng xé lòng anh. Nhưng nói đến đau đớn thể chất làm gì? Có sự đau đớn nào riêng của cơ thể mà so sánh được với nỗi đau này?

JEAN-PAUL [398] .

Chuông gọi bữa ăn chiều, Julien chỉ có đủ thì giờ mặc quần áo, xuống đến phòng khách, anh thấy Mathilde đương nài nỉ người anh ruột và chàng de Croisenois, để khuyên họ buổi tối đừng đến chơi nhà bà thống chế de Fervaques, ở Suresnes [399] .

Cô đối với hai chàng đó thật là yếu điệu, dễ thương, khó lòng có thể nào hơn được. Sau bữa ăn, các chàng de Luz, de Caylus và nhiều bạn hữu của họ kéo đến. Hình như cô de La Mole đã trở lại tôn thờ tình bạn hữu anh em, và tôn thờ những nghi lễ xã giao hết sức đúng phép, Mặc dầu tối hôm đó đẹp trời, nhưng cô vẫn khẩn khoản để mọi người đừng ra vườn chơi; cô muốn mọi người đừng đi xa chiếc ghế bành mà bà de La Mole đương ngồi. Chiếc tràng kỷ xanh là trung tâm của nhóm, cũng như về mùa đông.

Mathilde hôm đó ghét cái vườn, hay ít ra cũng thấy nó hoàn toàn đáng chán: Nó gắn liền với kỷ niệm Julien.

Đau khổ sinh ra quẫn trí. Anh chàng của chúng ta bị cái nỗi vụng dại là đến đứng chân bên cạnh chiếc ghế nhỏ đệm rơm, trước kia đã từng chứng kiến những cuộc đắc thắng rất rực rỡ. Hôm nay chẳng ai nói năng gì với anh; sự có mặt của anh hình như không ai để ý và còn tệ hơn thế nữa. Những chàng bạn của cô de La Mole ngồi gần anh ở phía đầu tràng kỷ như làm ra bộ quay lưng lại anh, ít ra là anh nghĩ vậy.

Thật là một sự thất sủng của chốn triều đình, anh nghĩ. Anh muốn quan sát một lúc những kẻ tưởng đem thái độ khinh khỉnh để làm nhục được anh.

Ông bác của chàng de Luz có một chức vụ lớn bên cạnh nhà vua, do đó chàng sĩ quan đẹp trai kia mở đầu chuyện trò, với mỗi người đối thoại chợt đi đến, bằng câu chuyện đặc biệt có ý vị đậm đà này: Bác của chúng ta đã lên đường từ bảy giờ để đi Saint-Cloud [400] , và định ngủ đêm lại đó. Chi tiết này được đưa vào câu chuyện với tất cả vẻ ngoài của sự hồn nhiên, nhưng chả lần nào bị bỏ sót.

Khi quan sát chàng de Croisenois với con mắt nghiêm khắc của kẻ đau khổ, Julien nhận thấy chàng thanh niên dễ thương và hiền hậu đó tin rằng những nguyên nhân huyền bí có một ảnh hưởng cực lớn, đến nỗi chàng buồn rầu và bực mình, nếu thấy ai đem một biến cố hơi quan trọng một chút, gán cho nó một nguyên nhân đơn giản và hoàn toàn tự nhiên. Cũng có hơi điên đấy, Julien nghĩ bụng. Cái tính cách đó giống hệt tính cách của hoàng đế Alexandre [401] , theo như hoàng thân Korasoff đã mô tả cho ta. Trong năm đầu tiên ở Paris, anh chàng Julien tội nghiệp vừa mới ở chủng viện ra, bị chói mắt vì những vẻ ưu nhã rất mới mẻ đối với anh của tất cả những chàng thanh niên dễ thương kia, chỉ có thể thán phục họ mà thôi. Tính cách thực của họ bây giờ mới bắt đầu rõ nét đối với mắt anh.

Ta đang đóng ở đây vai trò khả bị, anh chợt nghĩ. Vấn đề là rời khỏi cái ghế nhỏ đệm rơm một cách đùng vụng về quá. Anh muốn có sáng tạo, anh đòi hỏi một cái gì mới mẻ ở một trí óc còn hoàn toàn bận về chuyện khác. Cần phải vận dụng đến trí nhớ, trí nhớ của anh, phải thú thật là không giàu gì lắm về những phương kế về loại đó; anh chàng tội nghiệp còn nghèo nàn kinh nghiệm về lễ lối xã giao, cho nên khi đứng lên để rời khỏi phòng khách, thì anh vụng về hoàn toàn và ai cũng để ý. Sự đau khổ rõ ràng quá trong tất cả mọi cử chỉ của anh. Từ ba khắc đồng hồ anh đóng vai trò một kẻ hạ thuộc vương bận, mà người ta không thêm giấu giếm với hãn ý nghĩ của người ta về hãn.

Những nhận xét phê phán mới rồi của anh về các tình địch của anh, dẫu sao cũng ngăn cản anh quá bi kịch hóa nỗi đau khổ của anh; để giữ vững sự kiêu hãnh của mình, anh có cái kỷ niệm những chuyện xảy ra cách đây hai hôm. Dù bọn họ có những ưu thế hơn ta đến đâu đi nữa, anh nghĩ khi một mình ra vườn, thì Mathilde cũng chưa hề đối đãi với một kẻ nào trong bọn họ, như nàng đã hạ cố đối đãi với ta hai lần trong đời ta.

Sự sáng suốt của anh không đi xa hơn nữa. Anh không hiểu tí gì vì tính cách của con người lạ lùng mà sự tình cờ vừa mới làm cho trở thành có toàn quyền định đoạt tất cả hạnh phúc của anh.

Ngày hôm sau anh dành chỉ có cách phóng ngựa, cho cả người lẫn ngựa mệt dừ tưởng chết. Buổi tối, anh không lân la đến gần chiếc tràng kỷ xanh nữa, Mathilde thì vẫn trung thành với chiếc ghế đó. Anh nhận thấy rằng bá tước Norbert không thèm nhìn anh khi gặp anh trong nhà. Chắc là chàng ta phải ép lòng ghê gớm lắm, anh nghĩ, vì chàng ta vốn là người rất lễ độ xưa nay.

Đối với Julien, nếu ngủ được thì thật là hạnh phúc. Mặc dầu thế xác mệt mỏi, những kỷ niệm quá quyến rũ bắt đầu xâm chiếm tất cả đầu óc anh. Anh không có cái trí minh mẫn để trông thấy rằng những cuộc phóng ngựa tít mù của anh trong những khu rừng ở quanh Paris chỉ có tác dụng đến bản thân anh thôi, chứ không tác dụng tí nào đến trái tim hoặc trí óc của Mathilde. Anh để mặc cho sự tình cờ có cái quyền định đoạt số phận của anh.

Anh thấy hình như có một điều sẽ làm cho sự đau đớn của anh được vô cùng giảm nhẹ, tức là nói chuyện với Mathilde. Thế nhưng anh sẽ dám nói gì với nàng?

Một buổi sáng, lúc bảy giờ, anh đương miên man mơ tưởng đến điều đó, bỗng trông thấy cô bước vào thư viện.

— Thưa ông, tôi biết rằng ông muốn nói chuyện với tôi.

— Trời đất ơi! Ai bảo với cô như vậy?

— Tôi biết, ông cần gì phải hỏi? Nếu ông là người không có danh dự, thì ông có thể hại tôi, hay ít ra là toan chuyện làm hại tôi; nhưng nỗi nguy đó, mà tôi không tin là có thực, chắc chắn sẽ không ngăn cản tôi thành thật. Tôi không yêu ông nữa, ông ạ, trí tưởng tượng điên rồ của tôi đã huyền hoặc tôi.

Bị cái đòn kinh khủng đó, điên dại vì tình yêu và đau khổ, Julien tìm cách phân trần. Còn gì vô lý bằng không được yêu, mà phân trần cái nỗi gì? Nhưng lý trí không còn một tí uy lực gì đến những hành động của anh nữa. Một bản năng mù quáng thúc đẩy anh cố trì hoãn sự quyết định số phận của anh. Anh thấy hình như mồm anh còn nói, thì chưa phải là tuyệt vô hy vọng. Mathilde không để tai nghe những lời lẽ của anh, âm thanh của nó làm cho cô tức giận, cô không quan niệm được rằng anh lại cả gan dám ngắt lời cô.

Sáng hôm đó, những hối hận của đức hạnh và những hối hận của lòng kiêu ngạo đều làm cô đau khổ bằng nhau. Cô như bị tê tái về cái ý nghĩ khủng khiếp là đã cho một anh thầy tu bé mọn, con nhà quê mùa, có những quyền hành đối với cô. Cũng chả khác nào, cô tự nhủ trong những lúc tự khoa đại nỗi đau khổ của mình lên, như ta đã trót dại với một tên đày tớ, và nay phải hối hận về chuyện đó.

Trong những tính khí quả cảm và kiêu hãnh, chỉ có một bước từ sự giận dữ bản thân đến sự đến sự tức giận người khác. Những cơn cuồng nộ khí đó là một thích thú mãnh liệt.

Chỉ trong chốt lát, cô de La Mole đã đi tới chỗ vùi dập Julien bằng những biểu hiện hết sức quá đáng của lòng khinh bỉ. Cô rất mực thông minh và cái



thông minh đó đặc trưng trong nghệ thuật hành hạ những lòng tự ái và gây cho nó những vết thương độc địa.

Lần đầu tiên trong đời, Julien thấy mình chịu sự tác động của một trí óc ưu việt nung nấu một mối hận thù hết sức mãnh liệt đối với mình. Không hề nghĩ tí nào đến tự bảo vệ trong lúc đó, anh lại đâm ra tự khinh bỉ mình. Khi nghe thấy bị vùi dập bởi những biểu hiện của lòng khinh rất cay độc, và đã được tính toán rất tinh vi để phá tan tất cả mọi ý tự cao tự đại của mình, anh thấy hình như Mathilde nói đúng, và còn chưa nói hết lời là khác.

Về phần cô, thì cô cảm thấy một nỗi vui rất sượng khoái của lòng kiêu ngạo khi được trừng phạt như vậy cả cô lẫn anh về mối tình yêu quý tôn thờ của cô mấy hôm trước đây.

Cô không cần phải sáng tạo và nghĩ lần đầu tiên những điều cay độc mà cô nói với anh một cách vui lòng như thế. Cô chỉ việc nhắc lại những điều mà từ tám hôm nay viên trạng sư của phe đối kháng với tình yêu vẫn nói trong lòng cô.

Mỗi lời của cô lại làm tăng lên gấp trăm lần nỗi đau khổ khủng khiếp của Julien. Anh định bỏ chạy, thì cô de La Mole nắm lấy cánh tay anh để giữ anh lại một cách hách dịch.

— Xin cô để ý cho, anh nói với cô, rằng cô nói rất to, ở buồng bên người ta có thể nghe thấy tiếng cô.

— Có hề gì! Cô de La Mole tiếp lời một cách kiêu hãnh, ai dám nói với tôi là có nghe thấy tiếng tôi? Tôi muốn làm cho lòng tự ái con con của ông vĩnh viễn chừa khỏi những ý nghĩ mà nó đã có thể tự hình dung về tôi.

Khi Julien ra thoát được khỏi thư viện, thì anh rất đỗi ngạc nhiên đến nỗi ít cảm thấy đau khổ hơn trước. Thế là, nàng không yêu ta nữa, anh tự nhắc đi nhắc lại rất to để tự mách bảo cho mình biết tình huống của mình. Hình như nàng đã yêu ta trong tám hay mười ngày, còn ta, ta sẽ yêu nàng trọn đời ta.

Có lẽ nào nhi, trước đây nàng chả là cái gì! Chả là cái gì đối với lòng ta, chỉ mới cách đây ít bữa!

Những khoái cảm kiêu ngạo tràn ngập lòng Mathilde, vậy ra cô đã dứt tình được vĩnh viễn! Chiến thắng triệt để đến thế một mối tình thiên ái mãnh liệt đến thế, làm cho nàng hoàn toàn sung sướng. Như vậy, là anh chàng sẽ hiểu, và một lần cho dứt khoát, rằng anh không có và sẽ không bao giờ có một tí uy lực nào đối với ta. Cô sung sướng đến nỗi thật sự lúc đó cô không còn tình yêu nữa.

Sau một cảnh đau đớn như thế, nhục nhã như thế, ví thử ở một người ít cuồng nhiệt hơn Julien, thì tình yêu sẽ trở thành không thể nào có được nữa. Không một phút nào đi trạch bốn phận đối với bản thân, cô de La Mole đã nói với anh những điều khó chịu, được tính toán kỹ đến nỗi có thể người ta cho đó là một sự thật, ngay cả khi người ta bình tâm nhớ lại.

Cái kết luận mà trong giây phút đầu tiên Julien rút ra từ cái tình cảnh lạ lùng đó, là Mathilde có một lòng kiêu ngạo vô biên. Anh tin chắc rằng giữa hai người thế là tuyệt tình vĩnh viễn, vậy mà hôm sau, trong bữa cơm sáng, anh lại ngượng nghịu và rụt rè trước mặt cô. Đó là một khuyết điểm mà từ trước đến nay không ai có thể trách anh được. Xưa nay, trong những chuyện nhỏ cũng như những chuyện lớn, anh vẫn biết rõ ràng anh phải làm gì và muốn làm gì, và anh thực hiện.

Hôm đó, sau bữa sáng, bà de La Mole nhờ anh lấy cho bà một quyển sách phiến loạn và tuy vậy rất hiếm, mà hồi sáng ông linh mục của bà đã bí mật đem đến cho bà; khi lấy quyển đó ở trên một cái bàn chân quý, Julien đánh rơi một cái lọ cổ bằng sứ men xanh lam, xấu hết sức.

Bà de La Mole vừa đứng dậy vừa kêu thét lên một tiếng khổ sở và đến nhìn tận nơi những mảnh tan tành của cái lọ yêu quý của bà. Đây là đồ cổ Nhật Bản, bà nói, của bà trẻ tôi là tu viện trưởng tu viện Chelles cho tôi ngày

trước; nó là một tặng phẩm của người Hà Lan tặng quận công nhiếp chính d'Orléans, rồi ngài lại đem cho con gái của ngài...

Mathilde đã theo dõi cử chỉ của mẹ, trong lòng khoan khoái thấy vỡ cái lọ men xanh đó, mà cô cho là xấu một cách khủng khiếp, Julien im lặng và không bối rối gì lắm; anh thấy cô de La Mole ở gần sát bên anh.

— Cái lọ này, anh nói với cô, bị tan vỡ vĩnh viễn rồi, cũng giống như một mối tình cảm trước kia đã làm chủ trái tim của tôi; tôi xin có nhận những lời tạ lỗi của tôi về tất cả những chuyện điên cuồng mà nó đã xui tôi làm; và anh đi ra.

— Nói chứ mà, bà de La Mole nói khi thấy anh đi ra, có vẻ như cái ông Sorel này lấy làm hãnh diện và hài lòng về cái việc ông ta vừa làm.

Câu nói đó xói thẳng vào trái tim Mathilde. Thật quả, cô nghĩ bụng, mẹ ta đã đoán trúng, tâm tư của anh ta đúng là như vậy. Đến lúc đó mới hết nỗi vui sướng về chuyện cô đã sinh sự với anh hôm qua. Thôi, thế là hết, cô tự nhủ với một vẻ bình tĩnh bề mặt; ta còn lại được một bài học lớn, cái lầm kia thật là khủng khiếp, nhục nhã! Nó sẽ làm cho ta chạch đến già.

Tại sao sự thật lại không đúng như lời ta nói nhỉ? Julien nghĩ, tại sao tình yêu của ta trước kia đối với cái con điên rồ ấy, nay vẫn còn làm ta đau khổ?

Tình yêu đó, không những không bị dập tắt như anh hy vọng, lại còn bùng lên rất nhanh chóng. Nàng điên rồ, đúng rồi, anh tự nhủ, nhưng có vì thế mà nàng bớt đáng yêu quý không? Có thể nào xinh đẹp hơn được không? Tất cả những lạc thú nồng nàn mà một nền văn minh thanh lịch nhất có thể cung hiến được, há chẳng đua nhau mà tập trung ở cô de La Mole? Những kỷ niệm hạnh phúc vừa qua đó xâm chiếm Julien, và phá tan nhanh chóng tất cả công trình của lý trí.

Lý trí đấu tranh vô hiệu chống các kỷ niệm về loại đó; những cố gắng nghiêm khắc của lý trí chỉ làm tăng thêm cái thú mê ly của những kỷ niệm

kia thôi.

Hai mươi bốn giờ sau sự đổ vỡ của cái lọ cổ Nhật Bản, Julien nhất định là một trong những người đau khổ nhất.

## CHƯƠNG XXI

### BỨC MẶT THƯ

Vì tất cả những điều tôi kể lại, tôi đã có trông thấy; và tôi có thể lắm khi trông thấy những điều đó, nhưng chắc chắn là tôi không lừa dối ông khi nói lại với ông.

Thư gửi Tác giả.

Ông hầu tước cho gọi anh; ông de La Mole có vẻ trẻ lại, con mắt sáng ngời.

— Ta thử nói chuyện một tí về trí nhớ của ông nào, ông nói với Julien, nghe nói trí nhớ của ông thật là kỳ diệu! Ông có thể học thuộc lòng bốn trang và đi sang đọc ở Luân Đôn được không? Mà không đổi thay một chữ nào!

Ông hầu tước vò nhàu trong tay tờ Nhật báo ra ngày hôm đó, có vẻ buồn bực và cố giấu mà không được một vẻ mặt rất nghiêm trang mà Julien chưa hề thấy ở ông bao giờ, ngay cả những khi nói đến vụ kiện Frilair.

Julien đã khá thông thạo lẽ thói để cảm thấy rằng anh phải làm ra mặt hoàn toàn mắc lừa vì cái giọng phù phiếm mà người ta tỏ ra với anh.

— Số nhật báo này có vẻ không lấy gì làm vui lắm; nhưng, nếu ngài hầu tước cho phép, sáng mai tôi sẽ có vinh dự đọc thuộc lòng cả số báo để hầu ngài.

— Thế nào! Cả những quảng cáo?

— Vâng, đúng thế, và không sót một chữ.

— Ông có cam đoan được với tôi không? Ông hầu tước tiếp lời với một vẻ nghiêm trang đột ngột.

— Thưa ngài, được, chỉ duy có nỗi sợ sai lời cam kết là có thể làm loạn trí nhớ của tôi thôi.

— Là vì hôm qua tôi đã quên không hỏi ông câu đó, tôi không bắt ông phải thề không bao giờ được nhắc lại những điều ông sắp được nghe; tôi hiểu rõ ông quá nên không làm cái điều phạm danh dự của ông như vậy. Tôi đã bảo đảm về ông, tôi sắp dẫn ông đến một phòng khách, ở đó sẽ có mười hai người tụ họp; ông sẽ ghi tất cả những lời nói của mỗi người.

Ông đừng lo, đây sẽ không phải là một cuộc chuyên trò xô bồ, mỗi người sẽ nói lần lượt, tôi không có ý bảo là theo thứ tự, ông hầu tước nói thêm và lấy lại nét mặt tinh quái và phù phiếm vốn dĩ của ông. Trong khi chúng tôi nói, thì ông sẽ viết hai chục trang. Ông sẽ trở về đây với tôi, chúng ta sẽ rút hai chục trang đó thành bốn trang, sáng mai, ông sẽ đọc thuộc lòng bốn trang đó cho tôi nghe, chứ không phải là cả số Nhật báo. Sau đó ông sẽ khởi hành ngay; cần thiết phải đi xe trạm như thể một chàng thanh niên đi du lịch vì vui thích riêng. Mục đích của ông sẽ là không bị ai để ý. Ông sẽ đi tới gặp một nhân vật quyền cao chức trọng, ở đó ông cần phải khôn khéo hơn. Vấn đề là phải đánh lừa tất cả những kẻ xung quanh nhân vật đó; vì trong bọn thư ký, trong bọn gia nhân của ông ta, có những kẻ đã bị những kẻ thù của chúng ta mua chuộc, và họ đón đường những phái viên của chúng ta để chặn lấy.

Ông sẽ có một bức thư giới thiệu không có nghĩa lý gì.

Khi Cụ Lớn nhìn ông, ông sẽ rút cái đồng hồ quả quít của tôi ra, cái đồng hồ ấy đây, tôi cho ông mượn để đi đường. Ông hãy cầm lấy và đeo vào, ít

ra cũng là xong được một chuyện, ông đưa đồng hồ của ông cho tôi.

Chính ngài quận công sẽ sẵn lòng viết theo ông đọc bốn trang giấy mà ông đã học thuộc lòng.

Xong việc đó rồi, chứ không được sớm hơn, ông nên để ý cho cẩn thận, nếu Cự Lớn hỏi, ông có thể kể lại cho ngài nghe phiên họp mà ông sắp được dự đây.

Cái điều đó sẽ làm cho ông không bị buồn chán dọc đường, tức là từ Paris đến dinh ngài đại thần có những kẻ chả đòi hỏi gì hơn là được bắn một phát súng vào ông tu sĩ Sorel. Khi đó thì sứ mạng của ông sẽ chấm dứt và tôi trông thấy một sự chậm trễ lớn; vì, ông bạn thân mến ạ, làm sao chúng tôi biết được tin ông chết? Ông mẫn cán đến mấy cũng không thể nào cáo phó với chúng tôi được.

Ông hãy chạy ngay đi mua một bộ y phục đầy đủ, ông hầu tước tiếp lời với một vẻ nghiêm trang. Ông hãy ăn mặc theo thời trang hai năm trước đây. Tối hôm nay ông cần phải có vẻ ăn mặc hơi chéch mác. Trái lại, trong khi đi đường, ông sẽ ăn mặc như bình thường. Ông lấy làm ngạc nhiên, tính đa nghi của ông đoán ra rồi chứ? Phải, ông bạn ạ, một trong những quý vị mà ông sẽ nghe phát biểu, rất có thể gửi đi những tin tức, nhờ đó người ta rất có thể cho ông uống ít ra là thuốc phiện, buổi tối, trong một quán ăn tử tế nào đó mà ông sẽ đến hỏi ăn tối.

— Nên đi thêm ba mươi dặm nữa, Julien nói, và đừng đi đường thẳng tuột. Đây là đi La Mã, thì phải...

Ông hầu tước biến ngay nét mặt ra vẻ bề trên và không bằng lòng, mà Julien chưa hề thấy ở ông từ hồi Bray-thượng.

— Rồi ông sẽ được biết, thưa ông, khi nào tôi xét là đến lúc nên nói với ông. Tôi không thích những câu hỏi.

Đây không phải là một câu hỏi, Julien tiếp lời rối rít: Thưa ngài, tôi xin thề với ngài, đó là tôi lấm bầm một mình, tôi tìm trong đầu óc xem con đường nào chắc chắn nhất.

— Phải, đầu óc của ông có vẻ đi xa quá. Không bao giờ nên quên rằng một người đại sứ, lại ở vào tuổi của ông nữa, không nên có cái vẻ cương ép sự tín nhiệm.

Julien rất sượng sùng, anh thấy mình trái rồi. Lòng tự ái của anh cố tìm một câu chống chế mà không tìm ra.

— Vậy ông nên hiểu rằng, ông de La Mole nói thêm, bao giờ người ta cũng trông cậy ở lòng dũng cảm, khi người ta đã làm một việc đại dột.

Một giờ sau, Julien đã ở tiền sảnh của nhà ông hầu tước, với một dáng dấp hạ thuộc, quần áo cổ lỗ, cà vạt trắng lem nhem và một cái gì đó có vẻ anh đồ hủ trong tất cả bề ngoài.

Trông thấy anh, ông hầu tước phá lên cười, và đến lúc đó Julien mới được hoàn toàn lượng thứ.

Nếu anh chàng trẻ tuổi này phản bội ta, ông de La Mole nghĩ bụng, thì còn biết tin cậy vào ai? Thế mà khi hành động thì phải tin cậy ở một người nào chứ. Thằng con của ta và những bạn hữu sắc sảo của nó cùng một cỡ với nó, đều dũng cảm trung thành gấp vạn người khác; nếu cần phải đánh nhau, chúng có thể sẵn lòng bỏ mạng trên bệ của ngai vàng, chúng biết đủ mọi điều, chỉ trừ cái điều người ta đang cần đến trong lúc này. Ta chẳng thấy đứa quái nào trong bọn chúng có thể học thuộc lòng bốn trang giấy và đi một trăm dặm mà không bị lộ hình tích. Norbert thì có thể biết liều chết như các bậc tổ tiên của nó đây, đó cũng là cái đức của một kẻ tại ngũ...

Ông hầu tước trôi vào một cuộc mơ màng miên man, mà liều chết, ông thờ dãi nói, thì có lẽ anh chàng Sorel nay cũng có thể liều được chẳng kém gì nó...

— Ta lên xe đi, ông hầu tước nói như để xua đuổi một ý tưởng vương bận.

— Thưa ngài, Julien nói, trong khi họ sửa sang bộ áo này cho tôi, tôi đã học thuộc lòng trang đầu của số Nhật báo hôm nay.

Ông hầu tước cầm lấy tờ báo, Julien đọc không sai một chữ. Được lắm, ông hầu tước nói, tối hôm đó ông rất mưu mẹo khôn ngoan; trong thời gian này, anh chàng không để ý những phố mà chúng ta đi qua.

Hai người tới một phòng khách lớn bề ngoài trông rất buồn, nửa phần lát gỗ, nửa phần căng nhung màu xanh lá cây. Ở giữa phòng khách, một tên hầu quạu cọ đường sắp đặt xong một chiếc bàn ăn lớn, về sau hẵn biến thành bàn làm việc bằng cách giải lên trên một tấm nỉ màu xanh lá cây đầy những vết mực, tàn tích văn phòng của một bộ nào đó.

Chủ nhân ông là một người to béo, không thấy gọi đến tên tuổi; Julien thấy ông ta có cái tướng mạo và sự hoạt bát của một người mới ăn uống no nê.

Theo ông hầu tước ra hiệu, Julien đã ngồi ở cuối bàn. Muốn có một thái độ bình thản, anh cặm cùi vót những ngòi bút lông ngỗng. Anh liếc mắt đếm được bảy người đàm thoại, nhưng Julien chỉ trông thấy sau lưng họ. Anh thấy có hai người hình như nói chuyện với ông de La Mole bằng một giọng ngang hàng còn những người khác ít nhiều đều có vẻ kính cẩn. Thêm một nhân vật mới nữa bước vào, mà không thấy báo danh. Lạ thật, Julien nghĩ, ở phòng khách này không có lệ báo danh. Hay là vì ta mà người ta đề phòng như vậy? Tất cả mọi người đứng dậy để đón người mới đến. Ông ta cũng đeo tấm huân chương cực kỳ sang trọng như ba người khác đã ngồi ở phòng khách. Họ nói chuyện rất nhỏ. Muốn phán đoán người mới đến, Julien chỉ còn cách quan sát nét mặt và dáng dấp của ông ta. Ông ta lùn và béo, sắc mặt hồng hào, mắt sáng và không biểu lộ gì khác hơn là một vẻ dữ tợn của lợn lòi.



Gần như liền ngay sau đó, có một người hoàn toàn khác hẳn bước vào, làm cho sự chú ý của Julien bị phân tán mạnh. Đó là một người cao lớn, rất gầy và mặc đến ba bốn chiếc gilê. Con mắt mơn man, cử chỉ lễ độ.

Thật đúng là cái tướng mạo của cụ giám mục địa phận Besancon, Julien nghĩ. Cái người này rõ ràng là người trong Giáo hội, trông chỉ từ năm mươi đến năm mươi nhăm tuổi là cùng, có một vẻ hiền từ nhân đức không ai có thể hơn được.

Vị giám mục trẻ tuổi địa phận Agde đến, ông ta có một vẻ rất ngạc nhiên, khi điếm qua một lượt các người có mặt, mắt ông ta nhìn đến Julien. Từ cuộc khánh lễ ở Bray-thượng, ông ta chưa có dịp nói với anh lần nào. Cái nhìn ngạc nhiên của ông ta làm cho Julien lúng túng và tức mình. Không hay! Anh tự nghĩ bụng, cứ được biết một người là bao giờ cũng thành tai hại cho ta sao? Tất cả những vị đại lãnh chúa kia, mà ta chưa hề gặp bao giờ, cũng chẳng hề làm ta mất tinh thần, thế mà cái nhìn của ông giám mục trẻ tuổi này làm ta lạnh giá cả người. Phải công nhận rằng ta là một con người thật lạ lùng và thật khổ sở.

Ngay sau đó, một người bé nhỏ tóc đen lay láy bước vào rầm rì, và nói bô bô ngay từ ngoài cửa; ông ta có nước da vàng ệch và vẻ người hơi điên. Ngay từ lúc con người lăm mồm lăm miệng đó tới, mọi người tụ họp lại thành từng nhóm, rõ ràng là để khỏi phải chán tai nghe ông ta.

Rời xa chỗ lò sưởi, họ nhích lại gần cuối bàn, chỗ Julien ngồi. Sự bình thản của anh trở nên mỗi lúc một lúng túng thêm, vì thật ra, muốn cố gắng đến thế nào, anh cũng không thể không nghe thấy, và mặc dầu ít kinh nghiệm đến đâu, anh cũng hiểu tất cả tầm quan trọng của những điều họ nói không che đậy tí nào; và những nhân vật cao cấp mà rõ ràng là anh đương trông thấy trước mắt, chắc là phải hết sức thiết tha muốn những điều đó được giữ bí mật.

Chậm chạp hết sức, mà Julien cũng đã vót được hai chục ngòi bút; sắp đến lúc không dùng phương kế đó được nữa rồi. Anh cố tìm trong mắt ông de La Mole xem có một mệnh lệnh gì không, mà chả thấy gì: ông hầu tước đã quên phứt anh đi.

Cái việc ta làm đây thật tức cười; Julien tự nhủ trong khi vót ngòi bút; những con người có tướng mạo tầm thường thế kia, và được người khác hay chính bản thân họ giao phó cho họ những trách nhiệm trọng đại như thế, hẳn là họ rất dễ chạnh lòng. Cái nhìn khốn khổ của ta có một cái gì ra vẻ dò hỏi và thiếu kính cẩn chắc là sẽ làm cho họ tức giận. Nếu ta nhất định cụp mắt xuống, thì ta có vẻ sưu tập những lời nói của họ.

Nỗi lúng túng của anh thật là cùng cực, anh nghe thấy những điều lạ lùng.

## CHƯƠNG XXII

### CUỘC BÀN CẢI

Chế độ cộng hòa ngày nay, nếu có một người sẵn lòng hy sinh tất cả cho lợi ích công cộng, thì lại có đến hàng nghìn, hàng triệu kẻ chỉ biết có hưởng thụ và phù hoa. Ở Paris, người ta được trọng vọng vì cỗ xe ngựa chứ không phải vì đạo đức.

NAPOLÉON, Hồi ký.

Tên lính hầu chạy vội vào và nói: Ngài quận công

— Im mồm, anh chỉ là một thằng ngu, ông quận công vừa đi vào vừa nói. Ông ta nói câu đó rất gọn gàng, rất oai nghiêm, đến nỗi Julien bất giác nghĩ rằng biết nỗi giận với một tên lính hầu là tất cả cái khoa học của vị đại thần đó. Julien ngược mắt lên và lại cụp ngay xuống. Anh đã đoán rất đúng cái

tâm quan trọng của người mới đến này, nên anh lo sợ rằng cái nhìn của anh là một sự thiếu ý tứ.

Ông quận công này là một người năm mươi tuổi, ăn mặc như một phong lưu công tử, và bước đi run rẩy. Cái đầu thì choắt, cái mũi thì to, và cái mặt thì khum khum và nhô cả ra đằng trước; khó lòng mà có được cái vẻ mặt quý tộc hơn và vô vị hơn. Ông ta đến, là khai mạc phiên họp.

Julien đương nhận xét về tướng mạo thì bị đột nhiên ngắt quãng bởi tiếng nói của ông de La Mole.

— Tôi xin giới thiệu với các ngài ông tu sĩ Sorel, hầu tước nói; ông ấy có một trí nhớ lạ lùng; chỉ cách đây một tiếng đồng hồ, tôi nói với ông ấy về cái sứ mạng mà ông có thể được hân hạnh giao phó, và để chứng tỏ trí nhớ của ông, ông đã học thuộc lòng trang đầu của tờ Nhật báo.

À! Những tin nước ngoài của cái nhà anh N... , ông chủ nhà nói. Ông ta vội cầm lấy tờ báo, và nhìn Julien với một vẻ mặt tức cười, cố làm ra oai vệ: Ông đọc đi, ông ta nói.

Mọi người im phăng phắc, tất cả mọi con mắt đều đổ dồn vào Julien; anh đọc thuộc trọn đến nỗi mới được hai mươi dòng, ông quận công đã nói: Thôi đủ rồi. Con người bé nhỏ có cái nhìn của lợn lòi ngồi xuống. Ông ta làm chủ tọa, vì vừa mới ngồi xuống đã chỉ cho Julien một cái bàn đánh bài, và ra hiệu cho anh khiêng lại gần ông, Julien đến ngồi vào bàn đó với tất cả các thứ cần dùng để viết. Anh đếm được tất cả mười hai người ngồi chung quanh tấm thảm xanh.

— Ông Sorel, ông quận công bảo, ông hãy lui sang buồng bên, chúng tôi sẽ cho gọi ông.

Ông chủ nhà ra vẻ rất lo lắng. Các cánh cửa sổ đều chưa đóng, ông ta nói hơi khe khẽ với ông bên cạnh. - Không nên nhìn qua cửa sổ đấy, ông ta kêu to với Julien một cách ngu dại. - Bây giờ là ta bị nhét vào một cuộc âm

mưu phiến loạn đây chứ chẳng chơi, anh nghĩ. May mà cuộc âm mưu này không thuộc vào cái loại đưa đến quảng trường Bãi Sỏi. Ví thử có gặp nguy hiểm thì đối với ông hầu tước ta cũng có bốn phận phải làm việc này và còn hơn thế nữa. Ta sẽ sung sướng biết bao nếu được đền chuộc tất cả nỗi phiền muộn mà những sự điên cuồng của ta có thể một ngày kia gây cho ông!

Vừa nghĩ đến những sự điên cuồng và nỗi đau khổ của mình anh vừa nhìn xem mọi nơi chốn thật kỹ để không bao giờ quên được. Bây giờ anh mới chợt nhớ ra là hồi nãy không nghe mấy ông hầu tước nói tên phố cho tên lính hầu, và ông ta đã bảo thuê xe ngựa chở khách, là điều xưa nay chưa thấy ông làm bao giờ.

Người ta để mặc Julien một mình suy nghĩ rất lâu. Lúc đó anh ở trong một phòng khách căng bằng nhung đỏ với những nẹp kim tuyến rộng bản. Trên cái bệ chân quỳ có một cây thánh giá lớn bằng ngà, và trên lò sưởi, quyển Nói về Giáo hoàng, của ông de Maistre, mép sách mạ vàng và đóng bì rất lộng lẫy. Julien mở quyển đó ra để khỏi có vẻ lảng nghe. Chốc chốc lại thấy ở buồng bên người ta nói rất to mãi về sau, cửa mở ra, người ta gọi anh.

— Thưa các ngài, ông chủ tọa nói, xin chúng ngài chớ cho rằng từ lúc này chúng ta nói năng trước mặt quận công de G. Ông đây, ông ta vừa nói vừa chỉ Julien, là một nhà tu sĩ trẻ tuổi, dốc lòng với công cuộc thiêng liêng của chúng ta và sẽ nói lại dễ dàng, nhờ ở trí nhớ kỳ dị của ông, tất cả những lời phát biểu của chúng ta một cách hết sức cặn kẽ.

Xin mời ngài nói, ông ta vừa nói vừa chỉ nhân vật có vẻ mặt hiền từ, và mặc ba bốn chiếc gilê. Julien thấy rằng giá gọi tên cái ông mặc nhiều gilê ấy lên thì có lẽ tự nhiên hơn. Anh lấy giấy ra và viết lia lịa.

(Đến đây tác giả có ý định để một trang toàn chấm chấm. Cái đó xem chừng vô duyên lắm, nhà xuất bản nói, mà đối với một tác phẩm phù phiếm như thế này, vô duyên là chết.

— Chính trị, tác giả tiếp lời, là một hòn đá buộc vào cổ văn chương, và chưa đầy sáu tháng, nó lôi văn chương chìm ngìm. Chính trị giữa những trò thú vị hư cấu, là một phát súng tay giữa một cuộc hòa nhạc. Tiếng nổ inh tai mà không mãnh liệt. Nó không hòa hợp với âm thanh của một cây đàn nào. Cái chính trị đó sẽ làm cho nửa số các bạn đọc bị xúc phạm sâu cay, và làm chán tai nửa số kia, họ đã được thấy cái chính trị đó đặc biệt hơn nhiều và mãnh liệt hơn nhiều, trên tờ báo buổi sáng...

— Nếu các nhân vật của ông không nói chuyện chính trị, nhà xuất bản tiếp lời, thì họ không phải là người Pháp 1830 nữa, và quyển sách của ông không phải một tấm gương nữa, như ông vẫn bảo... ).

Biên bản của Julien dài hai mươi sáu trang; đây là một bản trích lục rất mờ nhạt; vì đã phải, bao giờ chả thế, cắt bỏ những chỗ tức cười quá đáng có thể bị người ta coi là đáng ghét hoặc không có vẻ thật mấy (Xem tờ Tin tức các Tòa án).

Người mặc nhiều gilê và vẻ mặt hiền từ (có lẽ là một ông giám mục) , mỉm cười luôn, và khi đó mắt ông, có những mí mắt phập phồng, sáng ngời lên một cách lạ lùng và có một vẻ ít do dự hơn lúc thường. Nhân vật đó mà người ta mới nói đầu tiên trước mặt quận công (nhưng quận công nào thế? Julien tự hỏi) rõ ràng là để trình bày các ý kiến và làm các nhiệm vụ đại lý tổ tụng. Julien thấy có vẻ do dự và thiếu những kết luận dứt khoát mà người ta thường trách các ông pháp quan đó. Đến nỗi ông quận công cũng đã có lần phải trách ông ta điều đó, trong cuộc bàn cãi.

Sau rất nhiều câu lý luận đạo đức và triết lý khoan dung, người mặc gilê nói:

— Nước Anh cao quý, được hướng dẫn bởi một bậc vĩ nhân, ông Pitt [402] bất diệt, đã chi tiêu bốn mươi tỉ quan để làm ngáng trở cuộc cách mạng. Nếu hội nghị cho phép tôi được đề cập thẳng thắn đôi chút một ý kiến đáng buồn, nước Anh không hiểu rõ mấy rằng với một người như Bonaparte,

nhất là khi người ta chỉ có một mớ những ý định tốt để đưa ra chống lại ông ta, thì chỉ có những phương tiện cá nhân là có tác dụng quyết định...

— Ô! Lại ca tụng tội sát nhân! Ông chủ nhà nói có vẻ lo ngại.

— Xin ngài miễn cho chúng tôi những lời huấn dụ tình cảm của ngài, ông chủ tọa bực mình kêu lên; con mắt lợn lòi của ông sáng quắc lên dữ tợn. Xin ông tiếp tục, ông ta nói với người mặc gilê. Đôi gò má và vầng trán của ông chủ tọa đỏ tía lên.

— Nước Anh cao quý, báo cáo viên tiếp lời, bây giờ bị đê bẹp, vì mỗi người nước Anh, trước khi trả tiền bánh mì, còn bắt buộc phải trả tiền lãi của cái món bốn chục tỉ quan đã được dùng để chống lại bọn Jacobins. Nước Anh không còn ông Pitt nữa...

— Nhưng có quận công de Wellington [403] , một nhân vật võ quan nói, ra vẻ oai vệ lắm.

— Xin các ngài làm ơn im lặng cho, ông chủ tọa kêu lên; nếu chúng ta còn cãi lộn, thì đưa ông Sorel vào đây chả hóa ra vô ích sao.

— Ai chả biết Ngài có rất nhiều ý kiến, ông quận công có vẻ tức giận vừa nói vừa nhìn người ngắt lời, vốn là cựu tướng lĩnh của Napoléon. Julien thấy rằng câu nói đó ám chỉ một chuyện gì cá nhân và rất xúc phạm đây. Mọi người mỉm cười, ông tướng lĩnh đào ngũ có vẻ phẫn nộ lắm.

— Không còn ông Pitt nữa, thưa các Ngài, báo cáo viên nói tiếp với vẻ chán nản của một người không có hy vọng gì đem lẽ phải thuyết phục được những người nghe. Dù cho có một ông Pitt mới nữa ở nước Anh, thì người ta cũng không lừa bịp được một dân tộc hai lần bằng cùng những phương tiện cũ.

— Bởi thế cho nên ở nước Pháp từ nay về sau không thể không có một ông tướng thẳng trận, một Bonaparte nữa, nhà quân sự ngắt lời kêu lên.

Lần này thì cả ông chủ tọa lẫn ngài quận công không ai dám nổi giận, mặc dầu Julien đọc trong con mắt họ thấy hình như họ cũng rất muốn nổi giận. Họ cụp mắt xuống, và ngài quận công chỉ đành thở dài sườn sượt cho mọi người đều nghe thấy.

Nhưng báo cáo viên đã đâm ra bực mình.

— Người ta nóng ruột muốn tôi kết thúc, ông ta nói với vẻ nồng nhiệt và hoàn toàn gạt bỏ sang một bên cái vẻ lễ độ tươi cười và cái ngôn ngữ đầy vẻ ôn hòa chừng mực mà Julien vẫn tưởng là sự biểu lộ tính tình của ông. Người ta nóng ruột muốn tôi kết thúc; người ta không đếm xỉa tí nào cho tôi về những cố gắng của tôi để không làm chướng tai một người nào, dù những cái tai đó dài đến mấy đi nữa. Vâng thì, thưa các Ngài, xin ngắn gọn.

Và tôi xin nói với các ngài bằng những lời lẽ rất dung tục: Nước Anh không còn một xu nào nữa để phục vụ cho chính nghĩa. Dù cho ông Pitt có trở lại chẳng nữa, với tất cả thiên tài của ông, ông cũng không thể nào lừa bịp những tiểu nghiệp chủ Anh được, vì họ biết rằng chiến dịch Waterloo [404] ngắn ngủi đã tốn kém cho họ, riêng nó thôi, một tỉ quan. Người ta đã muốn những câu rành mạch, báo cáo viên nói thêm và mỗi lúc một nổi nóng hơn, thì tôi xin nói với các ngài: Hãy tự giúp lấy mình [405], vì nước Anh không còn một guinée [406] nào để hầu các ngài nữa, và khi nước Anh không bỏ tiền ra, thì nước Áo, nước Nga, nước Phổ, dưng cảm thì có mà tiền thì không, không thể nào đánh nước Pháp quá một hoặc hai chiến dịch được.

Người ta có thể hy vọng rằng binh sĩ trẻ tuổi mà chủ nghĩa Jacobins tập hợp được, sẽ bị đánh bại ngay trong chiến dịch thứ nhất, hoặc thứ hai không chừng; nhưng đến chiến dịch thứ ba, dù tôi có bị con mắt thành kiến của các ngài coi là một kẻ cách mạng, đến chiến dịch thứ ba, các ngài sẽ có những người lính của 1794, họ không phải là những nông dân nhập ngũ năm 1792 nữa rồi.

Đến đây, ba bốn chỗ cùng nổi lên ngắt lời.

— Ông ạ, ông chủ tọa nói với Julien, ông hãy sang buồng bên để sửa sang đoạn đầu của biên bản mà ông đã viết, Julien đi ra, trong lòng rất tiếc. Báo cáo viên vừa mới đề cập đến những khả năng vẫn làm chủ đề cho những cuộc suy nghĩ thường quen của anh.

Họ sợ ta cười họ, anh nghĩ. Khi người ta gọi anh trở lại, thì ông de La Mole đương nói, với một vẻ nghiêm nghị, đối với Julien đã biết rõ ông, thì thấy là rất tức cười:

— ... Vâng, thưa các ngài, chính là nói về cái dân tộc khốn khổ này mà người ta có thể bảo rằng: Nó sẽ là ông trời, cái bàn hay cái chậu?

Nó sẽ là ông trời! Nhà ngụ ngôn kêu lên. Thưa các ngài, lời nói rất cao quý và rất sâu sắc đó hình như phải là lời nói của các ngài mới đúng. Các ngài hãy tự lực hành động, và nước Pháp cao quý sẽ tái hiện gần giống như tổ tiên chúng ta đã sinh thành ra nó, và như mắt chúng ta còn được trông thấy nó trước khi Louis XVI chết.

Nước Anh, ít ra là những huân tước cao quý của nước Anh, cũng thù ghét ngang với chúng ta chủ nghĩa Jacobins đê tiện. Không có vàng của nước Anh, thì nước Áo, nước Nga, nước Phổ chỉ có thể đánh được đôi ba trận. Như thế có đủ để đem lại một cuộc chiếm đóng may mắn như cuộc chiếm đóng mà Ngài de Richelieu đã bỏ phí một cách rất ngu dại năm 1817?  
[407] Tôi không tin.

Đến đây có cuộc ngắt lời, nhưng bị bóp nghẹt bởi những tiếng sục của toàn thể hội nghị. Sự ngắt lời lại là do viên cựu tướng lĩnh của thời đế chế, ông ta vẫn ao ước được tẩm huân chương Thánh Linh Bội Tinh, và muốn nổi trội trong bọn những người khởi thảo bức mật thư.

— Tôi không tin, ông de La Mole tiếp lời sau cơn ồn ào. Ông nhấn mạnh vào tiếng Tôi, với một giọng ngạo mạn mà Julien lấy làm thú. Thật là chơi



được, anh vừa nghĩ bụng vừa múa bút nhanh gần bằng lời nói của ông hầu tước. Bằng một lời nói hay, ông de La Mole làm tiêu tan cả hai chục chiến dịch của con người đào ngũ kia.

Không phải chỉ đơn thuần nhờ nước ngoài, ông hầu tước nói tiếp bằng một giọng hết sức dẫn đo chừng mực, mà chúng ta có thể có được một cuộc chiếm đóng quân sự mới. Tất cả cái đám thanh niên viết những bài nầy lửa trong báo Hoàn cầu kia, sẽ cho các ngài ba bốn nghìn đại úy trẻ tuổi, trong đó có thể có một Kléber, một Hoche, một Jourdan, một Pichegru [408] , nhưng ít thiện ý hơn.

— Chúng ta đã không biết làm hiển danh ông ta, ông chủ tọa nói, đáng lẽ phải giữ cho ông ta phương danh bất diệt.

Vậy cần thiết ở nước Pháp phải có hai đảng, ông de La Mole tiếp lời, nhưng hai đảng, không phải chỉ là trên danh nghĩa, mà hai đảng thật rõ rệt, thật dứt khoát. Ta phải biết ta cần đê bẹp ai. Một phía là những nhà báo, những cử tri, nói tóm lại là dư luận, thanh niên và tất cả những người thán phục nó. Trong khi nó mê mẩn vì tiếng ào xào của những lời lẽ hảo huyền của nó, thì chúng ta, chúng ta có ưu thế chắc chắn là tiêu thụ ngân sách.

Đến đây lại bị ngắt lời.

— Ngài, ông de La Mole nói với người ngắt lời bằng một vẻ bề trên và một vẻ ung dung tuyệt vời, thì ngài không tiêu thụ, nếu danh từ đó ngài lấy làm chướng, nhưng ngài nuốt chừng bốn vạn quan ghi ở ngân sách và tám vạn quan mà ngài tiếp nhận của ngân sách riêng của Nhà Vua [409] .

— Vâng, thưa Ngài, ngài đã bắt buộc, thì tôi xin mạnh bạo lấy ngài ra làm ví dụ. Đáng lẽ giống như các bậc tổ tiên cao quý của ngài khi xưa đi theo thánh Louis trong thập tự chiến, ngài nhận mười hai vạn quan đó thì phải cho chúng tôi được xem ít ra là một trung đoàn, một đại đội, chả gì cũng một nửa đại đội, dù chỉ gồm có năm chục người sẵn sàng chiến đấu, và một

sống một chết, tận trung với chính nghĩa. Ngài chỉ có những tên lính hầu, nếu có loạn thì chính ngài phải sợ chúng.

Ngài vàng, bàn thờ, quý tộc, có thể mai đây bị tiêu ma, thừa các ngài, nếu các ngài còn chưa tạo ra được ở mỗi tỉnh một lực lượng năm trăm người tận tụy; nhưng tôi nói tận tụy, không những là với sự dũng cảm của người Pháp, mà cả với sự kiên trinh của người Tây Ban Nha.

Một nửa của đội quân đó sẽ phải gồm con cái chúng ta, cháu chúng ta, nghĩa là những con nhà quý tộc chân chính. Mỗi người đó sẽ có ở bên cạnh, không phải là một chú trưởng giả ba hoa, sẵn sàng trưng đeo mào chương tam tài nếu 1815 lại tái hiện, nhưng một người nông dân thật thà chất phác và thẳng thắn như Cathelineau [410] ; chàng quý tộc của ta sẽ thuyết phục y, sẽ coi y là như huynh như đệ [411] nếu có thể được. Mỗi người chúng ta hãy hy sinh phần năm lợi tức của mình để thành lập cho mỗi tỉnh cái đội quân bé nhỏ năm trăm người tận tụy. Khi đó thì các ngài sẽ có thể trông mong được ở một cuộc chiếm đóng của quân nước ngoài. Không bao giờ người lính nước ngoài vào sâu đến Dijon thôi, nếu hãn không chắc chắn được thấy trong mỗi tỉnh có năm trăm người lính bạn.

Các vua nước ngoài sẽ chỉ lắng nghe các ngài khi các ngài báo tin với họ rằng có hai vạn người quý tộc sẵn sàng cầm vũ khí để mở cho họ các cửa ngõ của nước Pháp. Các ngài sẽ bảo công việc đó nặng nề quá ư; thừa các ngài, ta giữ vững được cái đầu của ta, là bằng giá đó. Giữa sự tự do báo chí và sự tồn tại của chúng ta ở tư cách quý tộc, có cuộc chiến tranh một mất một còn. Một là các ngài hãy trở thành nhà công nghệ, nhà nông, hai là hãy cầm lấy súng. Các ngài muốn nhút nhát rụt rè thì cứ việc, nhưng đừng nên ngớ ngẩn; hãy mở mắt ra.

Hãy thành lập đội ngũ [412] , tôi sẽ mượn bài hát của bọn Jacobins để nói với các ngài như vậy; bấy giờ sẽ có một vị Gustave-Adolphe [413] cao quý, động tâm vì cái nguy diệt vong sớm tối của nguyên lý quân quyền, vùng ra đi ba trăm dặm xa cách nước mình, và làm cho các ngài cái việc mà

Gustave đã làm ngày xưa cho các vua chúa theo đạo Tin Lành. Các ngài định cứ tiếp tục nói mà không hành động ư? Trong năm mươi năm nữa, ở Âu châu sẽ chỉ có những Tổng thống cộng hòa và không còn một ông vua nào nữa. Và cùng với ba chữ V, U, A đó, các giáo sĩ và các nhà quý tộc cũng đi mất. Tôi chỉ còn thấy những ứng cử viên phỉnh nịnh, những đa số lem luốc.

Tha hồ cho các ngài nói rằng lúc này nước Pháp không có lấy một viên tướng lĩnh được mọi người tín nhiệm, biết tiếng và yêu mến, rằng quân đội chỉ được tổ chức vì lợi ích của ngài vàng và của ban thờ, rằng người ta đã tước mất của nó tất cả chiến sĩ lão luyện, trong khi mỗi một trung đoàn Phổ và Áo có đến năm chục hạ sĩ quan đã dày dạn khói lửa.

Hai chục vạn thanh niên thuộc từng lớp tiểu tư sản đương yêu thích chiến tranh...

— Xin miễn nói những sự thật chối tai, một nhân vật nghiêm nghị nói bằng một giọng tự đắc, nhân vật này rõ ràng là rất cao cấp trong hàng chức sắc của giáo hội, vì ông de La Mole mỉm cười nhã nhặn chứ không nổi giận, đối với Julien đó là một biểu hiện quan trọng.

Xin miễn nói những sự thật chối tai, thưa các ngài, chúng ta hãy tóm tắt lại: Con người có một ống chân bị sâu quảng sắp phải cưa, mà nói với với nhà giải phẫu rằng: Ống chân bệnh tật này rất lành mạnh, thì không ai nghe được. Xin các ngài hãy cho phép tôi nói như thế này, quận công de G cao quý, là nhà giải phẫu của chúng ta [414] .

Thế là cái lời trọng yếu đã được thốt ra, Julien nghĩ; đêm nay ta sẽ phi ngựa về phía M.

## CHƯƠNG XXIII

## TĂNG LỮ, RỪNG CÂY, TỰ DO

Cái quy luật đầu tiên của mọi sinh vật, là tự tồn, là sống. Anh gieo rắc hạt độc dược mà anh lại đòi trông thấy những bông lúa chín vàng!

## MACHIAVEL

Nhân vật nghiêm nghị tiếp tục nói; người ta thấy rằng ông ta hiểu biết; ông ta trình bày với một sự hùng biện ngọt ngào và ôn hòa, mà Julien lấy làm thích vô cùng, những chân lý to tát sau đây:

1. Nước Anh không có một guinée nào để phục vụ chúng ta; ở bên ấy, kinh tế và ông Hume [415] đương được thiên hạ ưa thích, cả đến các Thánh cũng sẽ không cho tiền chúng ta, và ông Brougham [416] sẽ cười chúng ta.
2. Không thể nào xin được quá hai chiến dịch của các vua chúa ở Âu châu, nếu không có vàng của nước Anh; và hai chiến dịch thì sẽ không đủ để chống lại giai cấp tiểu tư sản.
3. Cần thiết phải thành lập một đảng võ trang ở nước Pháp, nếu không thì nguyên lý quân quyền ở Âu châu sẽ không liệu cả đến hai chiến dịch kia nữa.

Điểm thứ tư mà tôi dám đề nghị với các ngài như chuyện hiển nhiên, tức là:

Không thể nào thành lập một đảng võ trang ở Pháp nếu không có tăng lữ. Tôi mạnh bạo nói với các ngài điều đó, bởi vì, thưa các ngài, tôi sẽ chứng tỏ ngay đây với các nghị viên. Phải cho tăng lữ tất cả.

1. Bởi vì ngày đêm chăm lo công việc của mình, và được hướng dẫn bởi những người tài cao học rộng an cư xa mọi giông tố những ba trăm dặm cách biên giới của các ngài...

— À! La Mã! La Mã! Ông chủ nhà kêu lên...

— Vâng, thưa ngài, La Mã! Ông hồng y giáo chủ tiếp lời một cách hãnh diện. Mặc dầu những câu đùa khôn khéo hoặc nhiều hoặc ít, được thịnh hành cái hồi ngài còn ít tuổi, tôi sẽ cao giọng nói, giữa năm 1830, rằng duy chỉ có tăng lữ, được La Mã hướng dẫn, là có tiếng nói với đám lê dân.

Năm vạn giáo sĩ cùng nhắc lại những lời như nhau, cái ngày được chỉ định bởi các thủ lĩnh, và chúng dân, dầu sao cũng là kẻ cung cấp quân lính, sẽ cảm động vì tiếng nói của các giáo sĩ của họ nhiều hơn là vì tất cả những câu thơ lắt nhắt của thế gian... (Nhân vật này kích động nên những tiếng ào ào).

Tăng lữ có một thiên tài cao hơn các ngài, ông hồng y giáo chủ cao giọng tiếp lời; tất cả những bước mà các ngài đã tiến được tới các điểm chủ yếu đó, có một đảng võ trang ở nước Pháp, đều là những bước tiến của chúng tôi. Ở đây nổi lên những sự kiện... Ai đã gửi tám vạn súng trường đến Vendée?...

Tăng lữ mà còn chưa được trả lại những khu rừng của mình, là không nắm được gì hết. Ở cuộc chiến tranh thứ nhất, ông bộ trưởng tài chính viết cho các cán sự của ông rằng chỉ còn tiền nong cho các linh mục mà thôi. Thực sự, nước Pháp không tin, và nước Pháp thích chiến tranh. Bất cứ kẻ nào đem lại được chiến tranh cho nước Pháp, thì kẻ đó cũng được nhân dân yêu thích về hai mặt, vì chiến tranh, tức là làm đối bọn Jésuites, nói theo giọng dung tục; chiến tranh, tức là giải thoát những con người kiêu ngạo quái gở kia, tức là người Pháp, khỏi sự đe dọa của cuộc can thiệp ngoại lai.

Ông hồng y giáo chủ được mọi người lắng nghe với thiện cảm... Có lẽ, ông nói, ông de Nerval cần phải từ chức, tên tuổi của ông gây phần nộ vô ích.

Nghe thấy câu đó, mọi người cùng đứng lên và cùng nói nhao nhao cả lên. Họ lại sắp đuổi ta nữa đây, Julien nghĩ; nhưng chính ông chủ tọa cẩn thận cũng đã quên phút sự có mặt của Julien và quên cả rằng có một anh Julien nữa.

Tất cả mọi con mắt đều tìm kiếm một con người mà Julien nhận mặt được. Đó là ông de Nerval, thủ tướng, mà anh đã thoáng gặp ở vũ hội của ngài quận công de Retz.

Sự lộn xộn đến cực độ, như lời các báo chí khi nói về Nghị viện. Sau một khắc đồng hồ dài dặc, sự im lặng dần dần được tái lập.

Bấy giờ, ông de Nerval đứng lên, và lấy giọng một bậc tông đồ:

— Tôi sẽ không khăng định với các ngài, ông ta nói bằng một giọng lạ lùng, rằng tôi không thiết tha gì chức thủ tướng.

Thưa các Ngài, tôi đã được chứng giải rằng tên tuổi của tôi làm tăng gấp đôi lực lượng của bọn Jacobins vì nó làm cho nhiều người rất ôn hòa quyết định chống lại chúng ta. Vậy tôi rất sẵn lòng rút lui; song lẽ những con đường của Chúa, có một số ít người trông thấy; song lẽ, ông nói thêm và nhìn trừng trừng vào ông hồng y giáo chủ, tôi có một sứ mạng; trời đã bảo tôi: Người sẽ đem đầu của người lên đoạn đầu đài, hoặc người sẽ tái lập nền quân chủ ở nước Pháp, và làm cho hai Nghị viện chỉ còn như Nghị viện dưới thời vua Louis XV, và cái đó, thưa các ngài, tôi sẽ làm bằng được.

Ông không nói nữa, ngồi xuống, và trong phòng im phăng phắc.

Thật là tay đóng kịch giỏi, Julien nghĩ. Anh lăm, cũng vẫn như thường lệ, vì giả thiết quá nhiều trí thông minh ở người khác. Được cuộc tranh cãi của một buổi tối náo nhiệt như thế, và nhất là được sự thành thực của cuộc bàn cãi làm cho hăng hái, trong lúc đó ông de Nerval tin ở sứ mạng của mình [417]. Có can đảm lớn, nhưng con người đó không có trí sáng suốt.

Chuông điểm mười hai giờ đêm, giữa cái im lặng tiếp theo câu nói đẹp, tôi sẽ làm bằng được, Julien thấy tiếng chuông đồng hồ có cái gì uy nghiêm và thâm đạm. Anh xúc động.

Cuộc tranh luận lại tiếp tục ngay với một sức mãnh liệt càng tăng, và nhất là một sự ngây thơ không thể tưởng được. Những kẻ này sẽ cho đầu độc ta đây.

Julien có những lúc nghĩ như vậy. Sao người ta lại có thể nói những điều như vậy trước mặt một kẻ thứ dân được nhỉ?

Chuông điểm hai giờ mà người ta vẫn còn nói. Ông chủ nhà ngủ đã từ lâu; ông de Mole bắt buộc phải gọi chuông để báo thay nệm. Ông de Nerval, thủ tướng thì đã ra về từ lúc một giờ ba khắc, nhưng sau khi đã quan sát luôn nét mặt của Julien trong một tấm gương ở bên cạnh ông ta. Ông ta ra về, có vẻ làm cho mọi người được thoải mái.

Trong khi người ta thay nệm, - có trời biết con người đó sẽ đi nói những gì với nhà vua! Người mặc gilê nói nhỏ với người bên cạnh, ông ta có thể gán cho chúng ta nhiều trò lỗ bịch, và làm hỏng tương lai của chúng ta.

Phải công nhận rằng ông ta dám đến đây, thật là tự phụ hiếm có, và trơ trên nữa. Ông ta đến đây trước khi đến bộ; nhưng chức vụ thủ tướng thay đổi hết thay, đánh chìm tất cả mọi lợi ích của một con người, chắc ông ta cũng đã cảm thấy điều đó.

Ông thủ tướng vừa ra khỏi, thì ông tướng lĩnh của Bonaparte cũng đã nhắm mắt lại rồi. Trong lúc này ông nói về sức khỏe của ông, những vết thương của ông, ông xem đồng hồ bỏ túi của ông và ra về.

— Tôi sẵn lòng đánh cuộc, người mặc gilê nói, rằng ông tướng lĩnh chạy theo ông thủ tướng. Ông ta sẽ xin lỗi đã có mặt ở đây, và khoe là chính ông ta dắt mũi chúng ta đấy.

Khi bọn người nhà buồn ngủ rũ đã thay xong các ngọn nến:

— Bây giờ chúng ta hãy bàn bạc với nhau, thưa các Ngài, ông chủ tọa hỏi, chúng ta đừng tìm cách thuyết phục lẫn nhau nữa. Chúng ta hãy nghĩ đến

nội dung bức thư trong bốn mươi tám tiếng đồng hồ nữa sẽ đem trình dưới mắt các bạn bên ngoài của chúng ta. Người ta đã nói đến các bộ trưởng. Bây giờ ông de Nerval đã rời khỏi đây rồi, chúng ta có thể nói điều này, chúng ta cần gì các ông bộ trưởng? Chúng ta sẽ làm cho các ông ấy quyết ý.

Ông hồng y giáo chủ tán thành bằng nụ cười tế nhị.

— Tôi thấy rằng không có gì dễ hơn là tóm tắt cái tình thế của chúng ta, ông giám mục trẻ tuổi địa phận Agde nói về sự nồng nhiệt tập trung và góp của lòng cuồng tín sôi nổi nhất. Từ trước đến đó, ông ta vẫn im lặng; con mắt của ông ta, mà Julien đã quan sát, lúc đầu dịu dàng và bình tĩnh, sau một giờ đầu của cuộc bàn cãi, đã bùng bùng nảy lửa. Bây giờ tâm hồn của ông ta tràn trề như núi lửa Vésuve [418] .

— Từ 1806 đến 1814, nước Anh chỉ có một điều sai lầm, ông ta nói, là không tác động một cách trực tiếp và cá nhân đến Napoléon. Khi con người đó đã làm ra những quận công và những quan nội thần, khi ông ta đã tái lập ngai vàng, thì sứ mạng mà Chúa đã giao phó cho ông ta chấm hết; ông ta chỉ còn đáng đem ra hy sinh thôi. Các thánh thư đều dạy bảo chúng ta, ở nhiều đoạn, cách thanh toán những kẻ độc tài bạo chúa (Đến đây, có viện dẫn nhiều câu La Tinh. )

Thưa các Ngài, bây giờ thì không phải là phải hy sinh một người nữa, mà là hy sinh cả Paris. Tất cả nước Pháp rập theo Paris. Các ngài võ trang năm trăm người trong mỗi tỉnh để làm gì? Công cuộc rất phiêu lưu và không bao giờ xong. Việc gì lại đánh lẫn lộn nước Pháp vào cái chuyện chỉ riêng của Paris. Riêng Paris với các báo chí và các phòng khách của nó đã làm nên tội, ta hãy tiêu diệt cái kinh thành Babylone [419] mới đó đi.

Giữa ban thờ và Paris, phải thanh toán đi. Sự đổ vỡ đó, cũng là ở trong những lợi ích thế gian của ngai vàng. Tại sao Paris đã không dám thờ, dưới Bonaparte? Các ngài cứ hỏi khẩu đại bác ở Saint-Roch [420] thì biết...



Mãi đến ba giờ sáng Julien mới ra về cùng với ông de La Mole.

Ông hầu tước ngượng ngùng và mệt mỏi. Lần đầu tiên, nói với Julien, trong giọng nói của ông có ý khẩn cầu. Ông xin anh cam đoan là không bao giờ phát giác những sự quá sốt sắng, đó là lời ông nói, mà sự tình cờ vừa mới khiến anh được chứng kiến. Ông chỉ nên nói về những chuyện đó với ông bạn ngoại quốc của chúng ta khi nào ông ta thật lòng khẩn khoản để được hiểu biết những con người điên cuồng trẻ tuổi của chúng ta thôi. Đối với họ, thì Nhà nước bị lật đổ, họ có cần gì? Họ sẽ làm hồng y giáo chủ và sẽ ẩn náu ở La Mã. Còn chúng tôi, trong những lâu đài của mình, chúng tôi sẽ bị bọn nông dân tàn sát.

Bức mật thư ông hầu tước biên soạn theo cái biên bản lớn hai mươi sáu trang mà Julien đã viết, mãi đến bốn giờ ba khắc mới xong.

— Tôi mệt đến chết người, ông hầu tước nói, cứ xem bức thư này, đoạn cuối không được rõ ràng lắm, thì đủ biết; tôi bất mãn về bức thư này hơn là về bất cứ cái gì tôi đã làm trong đời tôi từ trước đến nay. Thôi này ông bạn, ông ta nói thêm, ông hãy đi nghỉ ngơi vài tiếng đồng hồ, và sợ họ đến bắt cóc ông đi mất, để tôi khóa trái cửa buồng ông lại.

Hôm sau, ông hầu tước dẫn Julien đến một tòa lâu đài hẻo lánh khá xa Paris. Ở đó thấy có những người khách kỳ dị, mà Julien đoán là những giáo sĩ. Người ta giao cho anh một tấm hộ chiếu mang một tên giả, nhưng ghi rõ mục đích thật của cuộc du hành mà anh vẫn làm ra bộ chưa biết. Anh một mình lên một chiếc xe song mã.

Ông hầu tước không lo ngại tí gì về trí nhớ của anh. Julien đã đọc thuộc lòng với ông nhiều lần bức mật thư, nhưng rất lo anh bị chặn giữa đường.

— Nhất là ông chỉ nên làm ra vẻ một con người đang đi du lịch để giết thì giờ, ông nói với anh với giọng thân tình lúc ông rời khỏi phòng

khách. Có thể trong cuộc hội họp tối qua của chúng ta, có nhiều kẻ giả danh đồng chí.

Cuộc du hành vội vã và rất buồn. Julien vừa đi khỏi tầm mắt ông hầu tước, là anh đã quên phứt cả bức mật thư lẫn sứ mạng để chỉ còn tư tưởng đến những nỗi khinh bỉ của Mathilde.

Trong một xóm làng ở vài dặm quá thành Metz [421] , người cai trạm đến nói với anh rằng không có ngựa. Lúc đó đã mười giờ đêm; Julien, rất bức mình, gọi ăn bữa tối. Anh đi đi lại lại trước cửa và dần dà, như người vô tình, đi tạt vào sân chuồng ngựa. Anh không thấy có ngựa ghêo gì cả.

Nhưng cái vẻ của thằng cha kia thật quả là khác thường, Julien nghĩ bụng; con mắt thao láo của nó cứ dò xét mình mãi.

Như ta thấy, anh bắt đầu không tin lắm tất cả những điều người ta nói với anh. Anh nghĩ đến chuyện tháo thân sau bữa ăn tối, và để chẳng gì cũng biết thêm đôi chút về địa phương, anh rời khỏi buồng để xuống sưởi ấm dưới bếp. Anh vui mừng biết bao khi được gặp ở đó ngài Geronimo, nhà ca sĩ trú danh!

Ngồi chễm chệ trong một chiếc ghế bành mà anh ta đã cho đem đến gần lửa, con người của thành Naples rên rỉ lên tiếng và một mình anh ta nói nhiều hơn cả hai chục người nông dân đứng vây quanh anh, nét mặt cứ nghệt ra.

— Những người ở đây làm tai họa cho tôi, anh ta kêu to lên với Julien, tôi đã hứa là ngày mai sẽ hát ở Mayence [422] . Bấy vị vua chúa đã kéo đến để nghe tôi. Nhưng ta hãy ra hóng gió một lát, anh ta nói thêm với một vẻ ý tứ.

Khi anh ta đã đi cách xa được trăm bước trên đường cái, và ngoài tầm có thể bị nghe lọt:

— Ông có biết chuyện gì không? Anh ta nói với Julien; lão cai trạm này là một thằng nhãi con hai mươi xu, nó đã nói hết với tôi. Có đến hơn mười hai con ngựa trong một chuồng ngựa ở đầu làng đằng kia. Họ định hãm một cái thư tín gì đây.

— Thật à? Julien nói với một vẻ ngây thơ.

Khám phá ra sự gian lận cũng chưa phải là hết chuyện, còn phải ra đi nữa. Geronimo và anh bạn không làm thế nào đi được. Ta hãy chờ đợi đến sáng ngày, sau cùng chàng ca sĩ nói, họ nghi chúng ta đấy. Không chừng họ có ác ý gì với ông hoặc với tôi đấy. Sáng mai chúng ta gọi một bữa ăn sáng thật ngon lành; trong khi họ sửa soạn, chúng ta đi dạo chơi, chúng ta tháo thân, chúng ta thuê ngựa và phóng đến trạm sau.

— Thế còn hành lý của ông? Julien nói và nghĩ bụng rằng không chừng chính tên Geronimo này cũng có thể được sai phái để đi chặn anh. Phải ăn tối và đi nằm. Julien mới chớp mắt thì bỗng giật mình tỉnh giấc vì tiếng nói của hai người, họ nói chuyện với nhau trong buồng anh, chẳng cần giữ ý tứ gì.

Anh nhận ra được lão cai trạm tay cầm một cái đèn ló. Ánh sáng được chiếu về phía cái hòm xe ngựa mà Julien đã cho đem vào buồng anh, Bên cạnh viên cai trạm là một người đàn ông đương điềm nhiên lục soát cái hòm đã mở. Julien chỉ nhận rõ hai cánh tay áo của y, đen xì và rất bó.

Đó là một cái áo thầy tu, anh nghĩ bụng, và anh se sẽ nắm lấy những khẩu súng tay nhỏ mà anh đã đút dưới gối.

— Đừng lo hấn thức dậy, ông linh mục ạ, lão cai trạm nói. Rượu vang rót cho họ chính là cái rượu mà ông đã pha chế đấy.

— Tôi không tìm thấy một tí dấu vết giấy tờ gì. Ông linh mục trả lời. Chỉ nhiều quần áo lót mình, nước hoa, những sáp thơm, những trò phù phiếm.

Đây là một anh chàng thanh niên của thời đại, lo chuyện vui chơi. Kẻ đi sứ có lẽ là tên kia thì đúng hơn, hẳn giả vờ nói giọng Ý đấy mà.

Những người đó lại gần Julien để lục soát trong các túi của chiếc áo dài đi đường của anh. Anh rất ngứa ngáy muốn giết chết chúng như những tên kẻ trộm. Hậu quả chả có gì nguy cả. Anh rất muốn... Ta sẽ chỉ là một thằng ngu dại, anh tự nhủ, ta sẽ làm hỏng cả sứ mạng. Đây không phải là một nhà ngoại giao, ông giáo sĩ nói sau khi đã lục soát chiếc áo dài của anh, rồi ông ta rời đi và thế là khôn hồn!

— Nếu hẳn sờ đến giường của ta, thì hẳn bỏ mạng! Julien nghĩ bụng; rất có thể là hẳn muốn đâm chết ta, và cái đó thì không đời nào ta chịu.

Ông linh mục quay đầu lại, Julien hơi hé lim dim con mắt; anh ngạc nhiên biết bao! chính là linh mục Castanède! Thì ra, mặc dầu hai người kia định nói rất nhỏ, ngay từ lúc đầu anh thấy hình như nhận được tiếng của một trong hai người có vẻ quen, Julien bỗng cảm thấy vô cùng thèm muốn được tẩy trừ trái đất khỏi một thằng đểu giả hèn nhát vào bậc nhất.

— Nhưng còn sứ mạng của ta! Anh tự nhủ, ông linh mục và tên đồng lõa cùng đi ra. Một khắc đồng hồ sau, Julien giả vờ thức giấc. Anh gọi và đánh thức cả nhà dậy.

— Tôi bị đầu độc, anh kêu lên, tôi đau kinh khủng! Anh muốn mượn có để đi sang cứu Geronimo. Anh thấy anh ta gần bị ngạt thở vì chất laudanum [423] pha trong rượu vang.

Số là Julien vẫn lo một trò đùa kiểu đó, nên đã ăn bữa tối với sôcôla đem từ Paris theo. Anh không tài nào đánh thức Geronimo cho khá hồi tỉnh để bảo anh ta ra đi.

— Dù cho tôi cả vương quốc Naples, chàng ca sĩ nói, thì lúc này tôi cũng không từ bỏ cái khoái được ngủ.

— Thế còn bảy vị vua chúa?

— Họ chờ thôi.

Julien ra đi một mình và tới được gần vị đại thần không xảy ra chuyện gì khác nữa. Anh mất cả một buổi sáng để xin một cuộc yết kiến mà không được. May sao, vào quăng bốn giờ, ngài quận công muốn đi hóng mát. Julien trông thấy ngài đi bộ ra, anh chẳng ngần ngại lại gần ngài và xin bố thí. Đến cách vị đại thần hai bước, anh rút chiếc đồng hồ quả quít của hầu tước de La Mole ra, và đưa ra một cách phô trương. - Hãy đi theo tôi từ xa, ngài nói với anh mà không nhìn anh.

Đi khỏi đây một phần tư dặm đường, ngài quận công bỗng đột nhiên vào một Café-hauss [424] nhỏ. Trong một căn buồng của cái quán trọ hạng bét đó, Julien được vinh dự đọc thuộc lòng cho ngài quận công nghe bốn trang của anh. Khi anh đã đọc xong, vị hoàng thân ghi chép. Hãy đi bộ đến trạm gần nhất. Bỏ lại đây các hành lý vào xe song mã. Hãy đi Strasbourg [425] bằng cách nào tùy ý, và ngày hăm hai tháng này (hôm đó là mừng mười) hãy có mặt hồi mười hai giờ rưỡi trưa cũng ở tiệm Café-hauss này. Nửa giờ nữa hãy ra khỏi đây. Im lặng!

Trước sau, Julien chỉ được nghe có ngần ấy lời. Nó cũng đủ để làm cho anh thấm thía một nỗi cảm thán cao độ. Như thế, anh nghĩ, mới là giải quyết công việc! Nhà chính khách lớn này sẽ nghĩ sao, nếu ông được nghe những kẻ ba hoa cuồng nhiệt ba hôm trước đây?

Julien mất hai ngày để đi tới Strasbourg, anh thấy hình như anh chả có công việc gì ở đó. Anh bèn đi một đường vòng lớn. Nếu cái thằng linh mục Castanède chết tiệt kia mà nhận được ta hôm nọ, thì nó không phải là người dễ dàng mất hút ta đâu nhé. Và nó sẽ vui thích biết bao nếu được cười ta, và làm cho sứ mạng của ta thất bại!

May sao linh mục Castanède, thủ lĩnh mật thám của thánh hội, trên suốt dọc biên thù phía Bắc, đã không nhận ra anh. Và những người Jésuites ở Strasbourg, mặc dầu rất sốt sắng, không hề nghĩ tí nào đến sự theo dõi Julien, anh chàng với tấm huân chương và bộ áo redingote màu xanh của anh, có vẻ một quân nhân trẻ tuổi hết sức chăm lo chải chuốt.

## CHƯƠNG XXIV

### STRASBOURG

Mê hoặc! Mi có, của tình yêu, tất cả cường lực, tất cả mãnh lực của nó để cảm thấy nỗi niềm đau khổ. Duy có những khoái cảm mê ly, những lạc thú ngọt ngào của nó là bề ngoài phạm vi của mi thôi. Khi trông thấy nàng ngủ, ta đã không nói được rằng: Nàng hoàn toàn thuộc về ta, với sắc đẹp thiên thần và những mềm yếu đắm thắm của nàng! Nàng đấy kia, phó mặc cho quyền lực của ta, y nhiên như trời đã tạo ra nàng trong niềm nhân đức của người để làm mê ly một tấm lòng nam tử.

Nhạc thi của SCHILLER.

Bắt buộc phải ở Strasbourg tám ngày, Julien tìm cách tiêu khiển bằng những ý nghĩ về vinh quang quân sự và tận tụy với tổ quốc. Vậy anh có si tình không? Anh cũng chẳng biết nữa, anh chỉ thấy trong tâm hồn bị hành hạ cực khổ của anh, nàng Mathilde làm chủ tuyệt đối hạnh phúc của anh cũng như tâm trí của anh. Anh cần tất cả sức cương cường của tính khí để giữ cho mình khỏi sa vào sự thất vọng. Nghĩ đến cái gì không có liên quan đôi chút đến nàng de La Mole là một điều ngoài năng lực của anh. Xưa kia lòng tham vọng, và chỉ những đặc thẳng của lòng hiếu danh thôi cũng đủ làm anh khuây lãng mối tình mà bà de Rênal đã gây cho anh. Nhưng Mathilde đã thu hút hết thảy; anh thấy nàng khắp phía trong tương lai.

Khấp phía, trong cái tương lai đó, Julien trông thấy không có sự đặc thẳng. Con người mà trước kia người ta đã trông thấy ở Verrières rất đầy lòng tự phụ, rất tự kiêu, nay đã rơi vào một nỗi tự khiêm quá đáng rất tức cười.

Ba hôm trước anh có thể đã vui thích mà giết chết linh mục Castanède, vậy mà ở Strasbourg, nếu có một đứa trẻ con nào sinh sự gây gổ với anh, thì anh sẽ cho là nó phải. Khi nghĩ lại những đối thủ, những kẻ thù mà anh đã gặp trong đời, bao giờ anh cũng thấy rằng anh, Julien, đã sai trái.

Là vì bây giờ anh đã có một kẻ thù ráo riết, là cái trí tưởng tượng mãnh liệt kia, ngày xưa luôn luôn được dùng để miêu họa cho anh, trong tương lai, những đặc thẳng rất rục rờ.

Sự cô đơn tuyệt đối của cuộc đời du lịch làm tăng thêm uy lực của cái trí tưởng tượng đen tối đó. Giá có một người bạn thì quý báu biết chừng nào! Nhưng Julien nghĩ bụng, có một trái tim nào đập rộn ràng vì ta không? Mà dù có một người bạn đi nữa, thì danh dự cũng bắt buộc ta phải vĩnh viễn im hơi lặng tiếng kia mà!

Anh cười ngựa đi dạo chơi buồn bã trong vùng lân cận của thị trấn Kehl. Đó là một thị trấn ở trên bờ sông Rhin, được lưu danh muôn thuở nhờ Desaix và Gouvion Saint-Cyr [426]. Một người nông dân Đức chỉ cho anh những dòng suối nhỏ, những con đường, những bãi nổi trên sông Rhin, mà sự anh dũng của các tướng lĩnh vĩ đại kia đã làm cho hiển danh. Julien tay trái cầm cương ngựa, tay phải cầm mở rộng tấm địa đồ lớn trang trí cho tập hồi ký của thống chế Saint-Cyr [427]. Một tiếng kêu vui vẻ làm anh ngẩng đầu lên.

Thì ra là hoàng thân Korasoff, người bạn ở Luân Đôn mấy tháng trước đây đã chỉ bảo cho anh những quy tắc thứ nhất của thượng lưu sĩ diện. Trung thành với cái nghệ thuật lớn đó, Korasoff, mới đến Strasbourg từ hôm qua, đến Kehl được một tiếng đồng hồ, và từ bé chưa hề đọc một dòng nào về cuộc vây hãm năm 1796, lên giọng giải thích mọi thứ cho Julien. Bác nông

dân Đức cứ trở mắt nhìn chàng ta; vì bác cũng biết khá tiếng Pháp để nhận thấy những sai lầm to tướng của vị hoàng thân. Julien tuyệt nhiên không có những ý nghĩ của bác nông dân, anh lấy làm kinh dị nhìn chàng thanh niên đẹp trai kia, anh thán phục dáng cưỡi ngựa ưu nhã của chàng ta.

Con người diễm phúc thay! Anh nghĩ bụng. Cái quần của chàng ta xinh quá; tóc cắt thanh lịch quá! Ôi! Ví thử ta được như thế này, thì có lẽ sau khi đã yêu ta ba ngày, nàng đã không thù ghét ta như thế kia.

Khi hoàng thân đã kể xong chuyện vây hãm thành Kehl: - Ông có cái bộ mặt của một thầy tu đồng khổ hạnh, chàng nói với Julien, ông đi quá cái nguyên tắc nghiêm trầm mà tôi đã truyền thụ cho ông ở Luân Đôn. Về mặt buồn rầu không thể nào ưu nhã được; cần phải có cái vẻ buồn chán thì hơn. Nếu ông buồn rầu, tức là ông còn có cái gì thiếu thốn, cái gì không được đắc ý. Tức là tỏ ra mình thấp kém. Trái lại, nếu ông buồn chán, thì cái gì đã cố gắng làm vui lòng mà không được, chính nó mới là thấp kém. Ông bạn thân mến ơi, nên hiểu rằng sự lầm lẫn rất nghiêm trọng đấy.

Julien, ném một đồng écu cho bác nông dân, đương há hốc mồm mà nghe chuyện hai người.

— Được đấy, hoàng thân nói, có vẻ ưu nhã đấy, có một vẻ khinh người rất sang trọng đấy! Được lắm! Và chàng ta thúc ngựa cho phi nước đại. Julien phóng theo, đầy một lòng thán phục ngẩn ngơ.

Chà! Nếu ta được như thế, nàng đã không coi Croisenois hơn ta! Lý trí của anh càng lấy làm chuộng về những cái lỗi bịch của hoàng thân, thì anh càng tự khinh không biết thán phục những cái đó, và tự lấy làm đau khổ vì không có những cái đó. Không thể nào tự chán mình hơn thế nữa.

Hoàng thân thấy anh cứ buồn rầu. Ô hay, ông bạn thân mến ơi, chàng nói với anh khi trở về Strasbourg, ông mất tất cả tiền bạc rồi chẳng, hay là ông say mê một cô bé đào hát nào đó chẳng?



Người Nga bắt chước những lối sống của người Pháp, nhưng bao giờ cũng cách xa năm chục năm. Hiện nay họ còn đương ở vào thời đại Louis XV. Những câu đùa cợt về tình yêu đó làm cho Julien ứa nước mắt. Tại sao ta lại không hỏi ý kiến con người rất có nhã ý này nhỉ? Anh bỗng tự nhủ.

— Thì vâng, ông bạn quý ạ, anh nói với hoàng thân. Ông đương thấy tôi ở Strasbourg, si mê lẫn lóc và bị hắt hủi nữa là khác. Một nàng rất xinh đẹp, ở một thành phố gần đây, sau ba ngày yêu nhau nồng nàn, đã bỏ rơi tôi, và sự thay đổi đó giết tôi.

Anh mô tả cho hoàng thân, dưới những tên giả, các hành vi và tính khí của Mathilde.

— Thôi đừng nói hết, Korasoff nói. Muốn cho ông tin ở thầy thuốc, để tôi nói nốt câu chuyện tâm sự đó nhé. Người chồng của nàng thiếu phụ này có một tài sản kếch sù, hay là, nói đúng hơn, nàng thuộc hàng quý tộc cao sang nhất địa phương. Nàng phải là kiêu hãnh về một cái gì đó.

Julien gật đầu, anh không còn can đảm để nói nữa.

— Được lắm, hoàng thân nói, đây là ba thang thuốc khá đặng, mà ông sẽ uống ngay không trì hoãn:

1. Hằng ngày gặp mặt bà... ông gọi bà ấy là bà gì nhỉ?

— Bà de Dubois [428] .

— Tên với tuổi! Hoàng thân nói và phá lên cười; à, xin lỗi, đối với ông cái tên đó là tuyệt vời. Cần phải gặp mặt hàng ngày bà de Dubois; nhất là trước mặt bà ta, đừng làm ra vẻ lạnh lùng và giận dữ; ông hãy nhớ cái nguyên tắc lớn của thời đại của ông: Hãy trái ngược với cái điều mà người ta chờ đợi. Ông hãy tỏ ra đúng như tám ngày trước khi được vinh dự hưởng những ân huệ của nàng.

— Chà! Lúc đó thì tôi đang điềm tĩnh, Julien kêu lên với bao nỗi đau lòng, tôi lại có ý thương hại nàng...

— Con bướm tự thiêu trong ngọn nến, hoàng thân nói tiếp, sự ví von cũ rích.

2. Ông sẽ gặp mặt nàng hàng ngày.

3. Ông sẽ tán tỉnh một người đàn bà trong đám giao du của nàng, nhưng đừng làm ra vẻ say mê, nghe chưa? Tôi không giấu gì ông, vai trò của ông khó khăn đấy; ông đóng kịch, mà nếu người ta đoán biết rằng ông đóng kịch thì hỏng mất.

— Nàng rất nhiều tài trí linh lợi, mà tôi lại rất ít! Tôi hỏng mất rồi, Julien nói buồn bã.

— Không, có điều là ông si mê hơn là tôi tưởng. Bà de Dubois hết sức chăm lo cho bản thân, cũng như tất cả những người đàn bà đã được trời cho hoặc sang quá hoặc giàu quá. Nàng tự ngắm nghía chứ không nhìn ông, vậy nàng không biết ông. Trong hai ba lần tình yêu kịch phát mà nàng tự ban cho nàng để làm ơn cho ông, vì tưởng tượng mạnh, nàng thấy ở nơi ông người anh hùng mà nàng vẫn mơ tưởng, chứ không phải con người thực sự của ông.

Khổ quá, đó là những điều sơ đẳng, ông bạn Sorel ơi, ông có phải hoàn toàn là một cậu học trò không?

Thôi được! Ta hãy đi vào cửa hàng này; kìa, một cái cổ áo đen rất đẹp, tưởng chừng như được chế tạo bởi John Anderson ở phố Burlington [429] vậy; ông hãy làm ơn mua đi hộ tôi và quảng thật xa cái dây đen ngòm thảm hại mà ông đeo ở cổ kia đi.

Ồi chào, hoàng thân nói tiếp khi đi ra khỏi cửa hàng bán cavát và dây tua sang nhất Strasbourg, giới xã giao của bà de Dubois là những ai? Trời đất

oi! Tên với tuổi! Đừng giận, ông bạn Sorel ạ, tôi cố nén không được... Ông sẽ tán tỉnh ai nào?

— Một cô nàng rất mực đoan trang, con gái một ông buôn bán bút tất giàu vô kể. Cô có đôi mắt đẹp nhất trần đời và tôi thích vô cùng; chắc là cô đứng hàng đầu ở địa phương; nhưng giữa tất cả những vinh quang đó, cô thẹn thùng đến ngơ ngẩn nếu có ai nói đến những chuyện mua bán và cửa hàng của họ. Thế mà khốn nỗi, ông bố cô lại là một nhà buôn có tiếng bậc nhất Strasbourg.

— Như vậy, nếu nói đến kỹ nghệ, hoàng thân vừa nói vừa cười, ông cứ chắc rằng cô nàng của ông nghĩ đến cô ấy chứ không nghĩ gì đến ông. Cái chuyện nực cười đó thật tuyệt diệu và rất có ích, nó sẽ ngăn cản ông không có một giây phút nhỏ diên cuồng bên cạnh đôi mắt đẹp của cô nàng. Thành công chắc chắn.

Julien nghĩ đến bà thống chế de Fervaques rất hay đến dinh de La Mole. Đó là một phụ nữ ngoại quốc xinh đẹp, lấy ông thống chế một năm trước khi ông chết. Tất cả cuộc đời của bà ta hình như không có mục tiêu gì khác hơn làm cho người ta quên rằng bà là con gái một nhà kỹ nghệ, và để được có một cái cố gì đó ở Paris, bà mới giương cao ngọn cờ đức hạnh.

Julien thán phục hoàng thân một cách chân thành. Anh chỉ ước mong có được những cái lỗ bịch của chàng ta! Cuộc chuyện trò giữa hai người bạn liên miên không dứt! Korasoff rất khoái. Chưa bao giờ chàng ta được một người Pháp lắng nghe chuyện của chàng lâu đến thế. Như vậy là ta đã tiến đến chỗ, vị hoàng thân lấy làm thú vị tự nhủ, dạy lại các ông thầy của ta, mà được họ lắng tai nghe!

— Chúng ta hoàn toàn đồng ý đấy nhé, chàng nhắc lại với Julien đến lần thứ mười, không được tỏ vẻ tí gì là say mê khi ông nói chuyện với giai nhân, ái nữ của ông hàng bút tất ở Strasbourg, trước mặt de Dubois. Trái lại, say mê nồng cháy viết thư. Đọc một bức thư tình viết hay là nỗi vui thích

tuyệt trần đối với một ả đoan trang; đó là giây phút nghỉ ngơi giãn gân giãn cốt. Cô ả không đóng kịch, cô dám lắng nghe lòng; vậy mỗi ngày hai bức thư.

— Chịu thôi, chịu thôi! Julien chán nản nói; tôi thà bị bỏ vào cối giã bét ra cũng chịu vậy, chứ không tài nào chấp chĩnh được lấy ba câu; tôi là một xác chết ông bạn ạ, đừng nên chờ mong gì ở tôi nữa. Cứ để mặc tôi chết ở bên đường.

— Thì có ai bảo ông phải chấp chĩnh câu cú gì đâu?

Tôi có sẵn trong tráp sáu tập những thư tình viết tay. Có đủ cho tất cả các loại tính cách phụ nữ, có cả cho loại đức hạnh cao cả nhất. Chàng Kalisky há chẳng đã tán tỉnh ở Vườn cao Richemond [430], ông biết đấy chứ, ở cách Luân Đôn ba dặm, có nàng tu sĩ giáo phái Quaker [431] đẹp nhất toàn cõi nước Anh đó sao?

Khi Julien chia tay ông bạn hồi hai giờ sáng, anh đỡ đau khổ hơn trước.

Hôm sau, vị hoàng thân cho gọi một tay chép thuê và hai ngày sau đó Julien có năm mươi ba bức thư tình đánh số cẩn thận, ứng dụng cho loại đức hạnh cao siêu nhất và u sầu nhất.

— Không có đến năm mươi tư bức, hoàng thân nói, vì Kalisky bị khước từ; nhưng bị cô con gái ông hàng bút tất hắt hủi thì ông cần gì, vì ông chỉ muốn tác động đến trái tim bà de Dubois thôi mà.

Ngày nào hai người cũng đi ngựa, vị hoàng thân rất say mê Julien. Không biết làm cách nào tỏ với anh mối tình thân ái đột ngột, sau cùng chàng ta hứa gả cho anh một cô em họ của chàng, thừa kế gia tài lớn ở Moscou; và một khi lấy nhau rồi, chàng nói thêm, nhờ thế lực của tôi và tấm huân chương mà ông đeo kia, chỉ trong hai năm ông sẽ làm đến đại tá.

— Nhưng cái huân chương này không phải do Napoléon tặng thưởng, trái hẳn lại là khác.

— Cần gì, hoàng thân nói, ông ấy sáng lập ra nó [432] là gì? Nó vẫn đứng hàng đầu ở Âu châu, tất cả các huân chương khác rất xa.

Julien đã toan nhận; nhưng bốn phận của anh kêu gọi anh trở lại với vị đại thần của anh; khi chia tay Korasoff, anh hứa sẽ viết thư. Anh nhận được lời phúc đáp bức mật thư mà anh đã đem đến, và anh chạy mau về Paris. Nhưng mới hai ngày liền, một mình một bóng, anh thấy rằng xa nước Pháp và Mathilde là một cực hình khổ hơn cái chết. Ta sẽ không cưới món tiền ức triệu mà Korasoff hiến ta, anh tự nhủ, nhưng ta sẽ làm theo lời khuyên của chàng ta.

Xét cho cùng, nghệ thuật quyến rũ vốn là nghề riêng của chàng ta; chàng ta chỉ nghĩ đến công việc duy nhất đó từ mười lăm năm trời nay, vì hiện giờ chàng ta ba mươi tuổi. Không thể nói rằng chàng thiếu tài trí; chàng vốn tính khôn và mưu trí; cao hứng và thơ mộng là không thể có ở trong tính cách của chàng. Chàng là một tay đại lý; lại càng là một lý do để chàng không bị lầm.

Cần thiết, ta phải tán tỉnh bà de Fervaques.

Có lẽ bà ấy sẽ làm ta phát chán đôi chút; nhưng ta sẽ nhìn vào đôi mắt rất đẹp của bà, nó giống hệt đôi mắt đã yêu ta nhất đời.

Bà ta là một người ngoại quốc; đó là một tính cách mới lạ để quan sát.

Ta điên cuồng, ta chết đuối, ta phải làm theo những lời khuyên của một người bạn và không được tự ý hành động.

## CHƯƠNG XXV

## BỘ ĐỨC HẠNH

Nhưng nếu tôi hưởng đôi phần thú vui đó mà phải khôn ngoan cẩn thận đến thế, thì không còn là một thú vui đối với tôi nữa.

LOPE DE VEGA [433]

Vừa chân ướt chân ráo về đến Paris, và ở văn phòng hầu tước de La Mole đi ra, - hầu tước có vẻ rất ngạc nhiên về những thư tín đệ trình ông, - anh chàng của chúng ta chạy ngay đến nhà bá tước Altamira. Đã có ưu thế là bị kết án tử hình, con người ngoại quốc mỹ mạo đó lại cộng thêm vào đấy rất nhiều vẻ nghiêm trầm và cái hạnh phúc là người sùng tín; hai cái đức đó, và, hơn tất cả, cái dòng dõi cao quý của bá tước, hoàn toàn thích hợp với bà de Fervaques, bà ta tiếp kiến ông luôn.

Julien thú thật với ông một cách nghiêm trọng là anh si mê bà ta lắm.

— Bà ta là người có đức hạnh thuần khiết nhất và cao cả nhất, Altamira trả lời, có điều hơi Jésuites và khoa trương. Có lắm hôm tôi hiểu nghĩa mỗi tiếng bà dùng, nhưng không hiểu ý cả toàn câu. Bà thường cho tôi có ý nghĩ rằng tôi không thạo tiếng Pháp như người ta thường bảo. Ông được quen biết bà thì tên tuổi ông sẽ được người ta nói đến; bà sẽ làm cho ông có thể trong xã hội thượng lưu. Nhưng ta hãy đến nhà Bustos đã, bá tước Altamira vốn là người có đầu óc thứ tự phân minh, nhủ anh như vậy; ông ta trước đây đã từng ve vãn bà thống chế.

Don Diego Bustos nghe trình bày công việc rất lâu, không nói gì, như một ông trạng sư trong văn phòng. Ông ta có một cái mặt to phèn phẹt của thầy tu, với bộ ria mép đen và một vẻ nghiêm trang đặc biệt; ngoài ra ông là một tay hoạt động chính trị bí mật [434] có tài.

— Tôi hiểu rồi, sau cùng ông ta nói với Julien. Bà thống chế de Fervaques đã có nhiều nhân tình, hay chưa có? Và ông có đôi chút hy vọng nào thành công hay không? Vấn đề là như vậy. Nghĩa là, về phần tôi, tôi đã thất bại.

Bây giờ tôi không còn tức giận nữa, tôi tự nhủ như thế này: Bà ta thường hay bần tính, và như tôi sắp kể với ông ngay bây giờ đây, bà ta cũng hay thù oán gớm lên ấy.

Tôi không thấy ở bà ta cái tính khí hay nổi nóng, nó là tính khí của thiên tài, và nó như phủ lên tất cả mọi hành vi một lớp sơn dầu cuồng nhiệt. Trái lại, bà nhờ ở cái tính khí lạnh tĩnh và điềm nhiên của người Hà Lan mà có được cái vẻ đẹp hiếm có và những sắc màu tươi thắm.

Julien sốt ruột về cái tác phong đậm đà và cái vẻ lãnh lĩnh kiên cố của người Tây Ban Nha đó; thỉnh thoảng bất giác anh buột ra vài tiếng ậm à.

— Ông có muốn nghe tôi không? Don Diego Bustos nói một cách nghiêm nghị:

— Xin ông tha lỗi cho cái furia francese [435] ; tôi xin hết sức lắng tai nghe, Julien nói.

— Vâng, bà thống chế de Fervaques rất hay thù oán; bà truy kích không chút thương tình những kẻ bà chưa thấy mặt bao giờ, những trạng sư, những nhà văn nghèo xác đã làm những bài về như Collé [436] , ông biết đấy chứ?

“Tôi chót máu mê

Yêu cô Marote...”

Và Julien phải chịu tội nghe đọc cả bài từ đầu đến cuối. Người Tây Ban Nha đó rất lấy làm thú vị được hát bằng tiếng Pháp.

Bài hát thần tiên đó chưa bao giờ làm cho người nghe phải sốt ruột đến thế. Khi hát xong bài. Bà thống chế, don Diego Bustos nói, - đã làm tác giả bài hát sau đây bị mất chức:

” Một hôm chàng nhân tình ở tửu quán...”

Julien chỉ lo ông ta lại định hát bài đó. Nhưng ông chỉ phân tích thôi. Thực sự là bài hát đó phản tôn giáo và kém thanh nhã.

Khi bà thống chế nổi giận vì bài hát đó, don Diego nói, tôi có nói với bà ấy rằng một người đàn bà ở phẩm cấp của bà không nên đọc tất cả những cái trò làm nhảm người ta in ra. Dù cho sự kính tìn và sự trang nghiêm đã được tiến bộ đến mấy đi nữa, thì bao giờ ở nước Pháp cũng vẫn còn một thứ văn học hàng cơm quán rượu. Khi bà de Fervaques đã làm cho tác giả, là một anh chàng nghèo xác ăn lương quân nhân giải ngũ [437], bị mất việc làm một nghìn tám trăm quan. Bà nên coi chừng, tôi bảo bà ấy, bà đã tấn công anh chàng chấp chính văn thơ đó bằng những vũ khí của bà, thì hẳn cũng có thể trả miếng lại bà bằng những văn thơ của hẳn. Hẳn sẽ làm một bài về về đức hạnh. Các phòng khách vàng son sẽ đứng về phía bà; song những kẻ thích cười sẽ truyền tụng các bài thơ ca châm biếm của hẳn. Ông ơi, ông có biết bà thống chế trả lời tôi thế nào không? - Tất cả Paris sẽ thấy tôi sẵn lòng vì lợi ích của Chúa mà tiến bước vào vòng tuần giáo; đó sẽ là một cảnh tượng mới mẻ với nước Pháp. Nó sẽ dạy cho chúng dân biết tôn trọng phẩm cách. Ngày đó sẽ là ngày đẹp nhất của đời tôi. Chưa bao giờ đôi mắt của bà đẹp bằng lúc đó.

— Mà đôi mắt của bà ta vốn đã đẹp tuyệt trần, Julien kêu lên.

— Tôi thấy rõ là ông si mê rồi... Vậy, don Diego Bustos tiếp lời một cách trang nghiêm, bà ta không có cái bản tính nóng nảy xui khiến người ta báo thù. Nếu bà ta, mặc dù vậy, vẫn thích làm hại kẻ khác, thì chính là vì đau khổ, tôi ngờ rằng bà có một nỗi đau khổ thầm kín. Hoặc giả đây là một tiết phụ đã chán nghề rồi chăng?

Người Tây Ban Nha im lặng nhìn anh cả một phút đồng hồ.

— Tất cả vấn đề là đó, ông ta nói thêm một cách trang nghiêm, và cũng do đó mà ông có thể có được đôi chút hy vọng. Tôi đã nghĩ rất nhiều về điều đó trong hai năm trời mà tôi đóng vai kẻ châu hầu rất kính cẩn của bà. Ông



đã si tình, thì tất cả tương lai của ông tùy thuộc ở vấn đề lớn này. Bà ta phải chẳng là một tiết phụ chán nghề, và độc ác vì đau khổ?

— Hay là, Altamira từ trước đến đó vẫn im lìm, cuối cùng lên tiếng, phải chẳng như tôi đã nói với anh hàng trăm lần? Chẳng qua là thói sĩ diện của người Pháp? Chính là lòng tưởng nhớ ông bố đẻ, là một tay buôn len dạ trứ danh, nó làm khổ con người bản tính vốn âu sầu và khô khan ấy. Có lẽ đối với bà ta, chỉ có một điều hạnh phúc, là được ở thành Tolède [438] và hằng ngày bị ông linh mục nghe tội làm cho đau khổ bằng cách vạch cho bà ta trông thấy hỏa ngục sẵn sàng ngỏ cửa.

Khi Julien ra về. Altamira cho tôi biết rằng ông đứng về phe chúng tôi, don Diego nói với anh, nét mặt mỗi lúc một nghiêm trầm hơn. Một ngày kia, ông sẽ giúp chúng tôi chinh phục lại quyền tự do của chúng tôi, vì thế cho nên tôi muốn giúp ông trong cái trò vui nho nhỏ này. Ông cũng nên biết giọng văn của bà thống chế; đây là bốn bức thư do tay bà viết.

— Để tôi chép lại, Julien kêu lên, rồi sẽ đem trả ông.

— Và không bao giờ ông nói hở một câu nào cho ai biết những điều chúng ta đã nói với nhau chứ?

— Không bao giờ, xin thề trên danh dự! Julien kêu lên.

— Vậy cầu Chúa phù hộ ông! Người Tây Ban Nha nói thêm; và ông ta im lặng đưa tiễn Altamira và Julien ra tận cầu thang.

Cuộc chuyện trò này làm cho anh chàng của chúng ta vui vẻ được đôi phần; anh chỉ chực mỉm cười. Thế là Altamira con người ngoan đạo, anh nghĩ thầm, giúp ta trong một cuộc mưu chuyện ngoại tình.

Trong suốt cuộc nói chuyện trang nghiêm của don Diego Bustos, Julien vẫn chú ý nghe chuông điểm từng giờ ở đồng hồ của dinh d'Aligre.

Sắp đến lúc chuông điểm bữa ăn chiều, vậy anh sắp gặp lại Mathilde! Anh bèn trở về buồng và ăn mặc rất tươi tắn.

Lỗi ngu dại thứ nhất, anh tự nghĩ bụng trong khi xuống thang; phải theo đúng lời dặn của hoàng thân chứ.

Anh lại trở lên buồng, và thay một bộ quần áo du lịch hết sức đơn giản.

Bây giờ, anh nghĩ, đến vấn đề khoe mắt. Lúc đó, mới năm giờ rưỡi, đến sáu giờ mới bắt đầu ăn. Anh nảy ra ý kiến xuống phòng khách, anh thấy phòng khách vắng vẻ không có ai. Trông thấy tấm tràng kỷ màu xanh, anh xúc động ứa nước mắt; rồi hai gò má anh trở thành nóng bỏng. Phải triệt cái trò xúc cảm ngu dại này đi mới được, anh tức giận tự nhủ; nó sẽ làm mình bị lộ chân tình mất. Anh bèn cầm lấy một tờ báo để có vẻ trấn tĩnh, và từ phòng khách anh bước ra vườn đến ba bốn bận.

Anh dám ngược mắt nhìn lên tận cửa sổ của cô de La Mole, nhưng run rẩy và nấp kín sau một cây sồi lớn. Cửa sổ đóng kín mít; anh chỉ chực ngã xiêu xuống và đứng tựa hồi lâu vào gốc cây sồi; sau đó, bước chân lảo đảo, anh đi thăm lại chiếc thang của bác làm vườn.

Cái mắt xích trước kia anh đã bẻ gãy trong những trường hợp, than ôi, khác xa biết mấy, vẫn chưa được nối lại. Bị một cơn xúc động điên cuồng lôi cuốn, Julien ấp chặt cái mắt xích đó vào môi hôn.

Sau khi đã đi vờ vẫn hồi lâu từ phòng khách ra vườn, Julien thấy mệt mỏi kinh người; đó là một sự thành công đầu tiên, mà anh cảm thấy mãnh liệt. Đôi mắt của ta sẽ đờ đẫn và sẽ không làm lộ chân tình của ta! Dần dần khách ăn kéo đến phòng khách; mỗi lần cửa mở ra là trong lòng Julien xúc động tưởng chết.

Mọi người vào bàn ăn. Mãi sau cô de La Mole mới đến, cô vẫn trung thành với cái thói quen để mọi người phải chờ đợi mình. Khi trông thấy Julien, cô đỏ bừng mặt, cô không nghe thấy nói là anh đã về. Theo lời dặn dò của

hoàng thân Korasoff, Julien nhìn hai bàn tay của cô; thấy run rẩy. Chính bản thân anh cũng bị sự phát hiện đó làm cho xúc động không sao tả xiết, nhưng may sao anh chỉ hiện ra vẻ mệt mỏi thôi.

Ông de La Mole ca tụng anh. Một lát sau, bà hầu tước hỏi chuyện anh, và khen anh về cái vẽ mệt mỏi của anh. Luôn luôn Julien tự nhủ: Ta không nên nhìn cô de La Mole nhiều quá, nhưng con mắt của ta cũng không nên tránh cô. Phải tỏ ra cái vẻ đúng như trạng thái thực sự của ta tám hôm trước nỗi đau khổ của ta. Anh được mãn nguyện vì sự thành công, và ngồi lại phòng khách. Lần đầu tiên có ý tứ đối với bà chủ nhà, anh cố gắng hết sức để làm cho những người hầu chuyện bà lên tiếng nói năng và để giữ cho cuộc chuyện trò được linh hoạt.

Sự lễ độ của anh được đền bù, hồi tám giờ, nghe thấy báo danh bà thống chế de Fervaques. Julien rút lui và ít lâu sau trở lại ngay, ăn mặc cực kỳ chải chuốt. Bà de La Mole vô cùng cảm ơn anh về cái cử chỉ tôn kính đó, và muốn tỏ cho anh biết bà được hài lòng, bà nói chuyện với bà de Fervaques về cuộc du hành của anh. Julien đến ngồi bên cạnh bà thống chế, lựa thế cho Mathilde không trông thấy anh. Ngồi như vậy, theo đúng tất cả mọi quy tắc nghệ thuật, bà de Fervaques đối với anh thành ra đối tượng của một sự cảm thán hết sức ngấn ngơ thơ thẩn. Chính cái thứ tình cảm đó đã làm chủ đề cho một đoạn văn lưu thủy mở đầu bức thư thứ nhất trong năm mươi ba bức mà hoàng thân Korasoff đã tặng anh.

Bà thống chế cho biết là bà đi xem rạp Opéra-Buffera [439] . Julien bèn chạy ngay đến rạp đó; ở đây anh gặp hiệp sĩ de Beauvoisis, chàng ta kéo anh vào một ngăn biệt phòng của những chàng quý tộc thị yến cho nhà vua, vừa đúng ở bên cạnh biệt phòng của bà de Fervaques. Julien nhìn bà ta không lúc nào rời con mắt. Nhất thiết, anh nghĩ bụng, khi trở về dinh, ta phải viết một bản nhật ký bao vây, kéo ta sẽ quên mất những trận tấn công của ta. Anh cố ép mình viết đôi ba trang về cái chủ đề chán ngắt đó, và như vậy

anh đạt được kết quả, thật tuyệt diệu, là hầu như không nghĩ gì đến cô de La Mole nữa.

Mathilde hầu như cũng đã quên anh trong thời gian anh đi xa vắng. Xét cho cùng, anh ta chỉ là một con người tầm thường, cô nghĩ, tên tuổi của anh sẽ luôn luôn nhắc nhở cho ta sự lỗi lầm lớn nhất của đời ta. Phải thành thực trở về với những tư tưởng dung tục về đức hạnh và danh tiết; đàn bà con gái mà quên những tư tưởng đó, là tai hại đủ điều. Cô tỏ ra ý đã thuận tình để cho người ta kết thúc việc đính ước với chàng hầu tước de Croisenois chuẩn bị đã từ bao lâu nay. Chàng ta sung sướng điên người; giá có ai bảo cho chàng biết rằng sự xuôi lòng của Mathilde làm cho chàng rất hãnh diện đó, thực chất là có sự ănh nhĩn bên trong, thì chắc hẳn chàng sẽ ngạc nhiên hết sức.

Tất cả mọi ý nghĩ của cô de La Mole bỗng biến đổi khi trông thấy Julien. Thật ra thì đó là chồng ta, cô tự nhủ; nếu ta thành thực trở về với những tư tưởng đức hạnh, thì người mà ta phải lấy, rõ ràng là anh ấy thôi.

Cô vẫn dự liệu sẽ có những chuyện quấy rầy, những vẻ mặt đau khổ về phía Julien; cô chuẩn bị sẵn những câu đối đáp, vì chắc chắn ở bữa ăn ra, anh sẽ tìm cách để nói với cô vài câu. Trái hẳn lại, ở phòng khách, anh rất kiên quyết, cả đến mắt anh cũng không quay nhìn ra phía vườn nữa, nhưng Trời biết là anh khổ tâm đến chừng nào! Thà nói trắng ngay tức khắc với nhau cái chuyện này còn hơn, cô de La Mole nghĩ; cô ra vườn một mình. Julien không ra. Mathilde đến dạo bước gần những cửa bức màn của phòng khách; cô trông thấy anh rất mãi mê tả cảnh cho bà de Fervaques những tòa lâu đài cổ điển tàn trên các ngọn đồi ở hai bên bờ sông Rhin làm cho những ngọn đồi đó có biết bao vẻ đặc sắc. Anh đã bắt đầu biết sử dụng khá thành thạo những lời lẽ tình tứ và dí dỏm mà ở một vài phòng khách người ta gọi là tài trí linh lợi.

Nếu hoàng thân Korasoff có mặt ở Paris, thì chắc ông ta phải rất lấy làm tự hào. Buổi tối hôm đó thật đúng như lời ông ta đã dự đoán.

Chắc ông ta phải tán thành cách xử sự của Julien trong những ngày hôm sau.

Một cuộc âm mưu vận động giữa những thành viên của chính quyền bí ẩn [440] sắp được định đoạt vài tấm huân chương Thánh Linh Bội Tinh; bà thống chế de Fervaques đòi cho ông trẻ của bà phải được phong tặng, ông hầu tước de La Mole cũng có kỳ vọng như thế cho nhạc phụ của ông; họ chung lưng đấu sức cùng nhau, và bà thống chế hầu như không ngày nào không đến dinh de La Mole. Chính do bà ta mà Julien được biết rằng ông hầu tước sắp được làm bộ trưởng. Ông ta hiến cho Camarilla [441] một kế hoạch rất tài tình để thủ tiêu Hiến chương [442], rất êm đẹp, trong vòng ba năm.

Julien có thể hy vọng một chức giám mục, nếu ông de La Mole lên làm bộ trưởng; nhưng trong mắt anh, tất cả những chuyện danh lợi to tát đó như bị có một tấm màn che phủ lên. Trí óc của anh chỉ còn thoáng trông thấy những cái đó rất lơ mơ và như ở tận xa xăm. Nỗi đau khổ kinh khủng nó làm cho anh trở thành một kẻ gàn dở, khiến anh chỉ thấy mọi hứng thú của cuộc sống trong cách thức xử sự của anh đối với cô de La Mole thôi. Anh tính toán rằng sau năm sáu năm công phu, anh sẽ làm được cho cô phải yêu lại anh.

Cái đầu óc rất lạnh lùng đó, như ta thấy, đã sa vào tình trạng hoàn toàn mất lý trí. Trong tất cả các đức tính xưa kia đã làm cho anh nổi bật hơn người, nay chỉ còn lại một chút cương nghị. Trung thành một cách rất cụ thể với kế hoạch xử sự mà hoàng thân Korasoff đã vạch ra cho anh, tối nào anh cũng đến ngồi khá gần chiếc ghế bành của bà de Fervaques, nhưng anh không tài nào nghĩ ra được một câu nào để nói.

Sự cố gắng mà anh tự đề ra cho mình để làm ra vẻ đã khỏi bệnh đối với mắt của Mathilde thu hút tất cả sức lực tâm hồn anh, anh ngồi cạnh bà thống chế như một cái xác không hồn; cả đến đôi mắt của anh cũng đã mất hết cá tính anh, khác nào như trong cơn đau đớn cực độ của thể chất.

Cách nhìn nhận của bà de La Mole xưa nay bao giờ cũng chỉ là xác minh những ý kiến của đức ông chồng sắp làm cho bà thành một công tước phu nhân, cho nên từ mấy hôm nay, bà đề cao công trạng của Julien lên tận mây xanh.

## CHƯƠNG XXVI

### TÌNH YÊU TINH THẦN

There also was of course in Adeline  
That calm patrician polish in the address,  
Which ne'er can pass the equinoctial line  
Of any thing which Nature would express:  
Just as a Mandarin finds nothing fine,  
At least his manner suffers not to guess  
That any thing he views can greatly please.

DON JUAN, C. XIII, stanza 84 [443]

Trong cách nhìn nhận của tất cả cái gia đình này, có đôi phần điên rồ, bà thống chế nghĩ bụng; họ say mê cái anh chàng thầy tu trẻ tuổi của họ, anh chàng chỉ biết ngồi nghe với đôi mắt, nói đáng tội, cũng khá đẹp. Về phần Julien, anh thấy trong những cung cách của bà thống chế một điển hình gần hoàn hảo của cái thứ bình tĩnh quý tộc toát ra một vẻ lễ độ đúng mức, hơn nữa là sự tuyệt đối không thể có một xúc động gì mạnh mẽ. Đối với bà de Fervaques, thì sự đột xuất trong các cử động, sự thiếu tự chủ, sẽ làm cho bà chướng mắt chẳng khác gì sự không oai nghiêm đối với kẻ dưới. Chỉ hơi có

một tí dấu hiệu nào của sự xúc cảm, đối với mắt bà, cũng sẽ là một thứ say sưa tinh thần đáng xấu hổ, và rất có hại cho bốn phận một con người cao sang đối với bản thân mình. Niềm hạnh phúc lớn nhất của bà là được nói về cuộc đi săn mới đây của nhà vua, quyển sách thích nhất của bà là quyển Hồi ký của công tước de Saint-Simon [444] nhất là phần nói về thế phổ.

Theo cách sắp đặt đèn đuốc, Julien biết rõ cái vị trí thích hợp với loại sắc đẹp của bà de Fervaques. Anh đến ngồi sẵn đây từ trước, nhưng rất lưu ý quay cái ghế tựa thế nào cho không trông thấy Mathilde. Ngạc nhiên thấy anh kiên quyết lẩn mặt cô, một hôm cô rời bỏ tấm tràng kỷ màu xanh và đến ngồi khâu vá bên một chiếc bàn nhỏ ở cạnh chiếc ghế bành của bà thống chế. Julien trông thấy mặt cô khá gần, qua mé dưới chiếc mũ của bà de Fervaques. Đôi mắt kia nó định đoạt số phận của anh, lúc đầu anh khiếp sợ, nhưng sau đó bứt anh mạnh mẽ ra khỏi trạng thái lỳ lẫm thường lệ của anh, anh cất tiếng nói năng và nói rất hay.

Anh bắt chuyện với bà thống chế, nhưng mục đích duy nhất của anh là tác động đến tâm hồn Mathilde. Anh bỗng bật đến nỗi bà de Fervaques không còn hiểu anh nói gì nữa.

Đó là một thành tích đầu tiên. Ví thử Julien không biết bổ sung cho nó bằng một vài câu có tính chất huyền bí của người Đức, có tính chất tôn giáo cao siêu và tính chất Jésuites chủ nghĩa, thì bà thống chế đã liệt anh vào hạng những con người ưu việt có sứ mạng cải tạo thời đại.

Anh ta đã thiếu ưu nhã, cô de La Mole tự nhủ, đến nỗi nói lâu như thế và nồng nhiệt đến thế với bà de Fervaques, thì ta không để tai nghe nữa. Trong suốt cả phần cuối buổi tối hôm đó, cô giữ đúng lời nguyên, tuy có khó khăn.

Đến nửa đêm, khi cô cầm cây đèn nến của mẹ để đưa mẹ về buồng riêng, bà de La Mole dừng chân ở cầu thang để ca tụng Julien từ đầu đến gót. Mathilde cuối cùng đâm ra bực mình; cô không sao ngủ được. Một ý nghĩ

làm cô nguôi lòng: cái thứ mà ta khinh bỉ, hãy còn có thể làm một người có tài đức lớn đối với mắt của bà thống chế. Về phần Julien, anh đã hành động nên anh bớt đau khổ; mắt anh tình cờ nhìn cái cặp bằng da thuộc Nga La Tư trong đó hoàng thân Korasoff đã đựng năm mươi ba bức thư tình mà ông ta biếu anh. Julien trông thấy ở dưới bức thư đầu có ghi chú: Gửi bức thư số một tám ngày sau cuộc hội kiến lần đầu.

Ta chậm mất rồi! Julien kêu lên, vì ta gặp mặt bà de Fervaques đã lâu rồi. Anh bèn chép ngay bức thư tình thứ nhất kia; đó là một bài huấn dụ đầy những câu văn về đạo đức và buồn chán chết người; may sao Julien chép đến trang thứ hai đã thiu thiu ngủ rồi.

Vài tiếng đồng hồ sau, mặt trời đã lên cao chiếu vào anh đương gục đầu trên bàn. Một trong những giây phút nặng nề nhất của đời anh là cái lúc mỗi buổi sáng thức dậy, anh nhận thấy nỗi đau khổ của anh. Ngày hôm đó, anh chép một bức thư, gần như vừa chép vừa cười. Có lẽ nào, anh nghĩ bụng, lại có một chàng thanh niên nào viết lách như thế này! Anh đếm được rất nhiều câu văn dài chín dòng, ở cuối nguyên bản, anh thấy có lời ghi chú bằng bút chì:

— Thân hành mang bức thư này đi: Cưỡi ngựa, cavát đen, áo redingote xanh. Trao thư cho người canh cổng với một vẻ mặt phiến muộn, vẻ ưu sầu thâm thiết trong con mắt nhìn. Nếu thấy một chị hầu phòng nào đó, thì gạt trộm nước mắt. Bắt chuyện với chị hầu phòng.

Tất cả những việc đó được thi hành đúng rằm rắp.

Cái việc ta làm thật là táo bạo, Julien nghĩ bụng khi ở dinh de Fervaques đi ra, nhưng mặc kệ Korasoff chứ. Dám viết thư cho một người đức hạnh lừng danh đến thế. Ta sẽ bị đối xử với một lòng khinh bỉ cùng cực, và chả có gì làm cho ta thích thú bằng. Kể ra, đó là cái trò hài kịch duy nhất mà ta còn có thể cảm được. Phải, làm cho con người rất khả ố, mà ta gọi là ta ấy, bị lỗ



bịch tức cười, ta sẽ lấy thế làm thích thú. Nói thực tình, ta sẵn lòng làm một tội ác nào đó để tiêu sấu khiến muộn.

Từ một tháng nay, giây phút đẹp nhất của đời sống Julien là cái lúc anh dắt ngựa trở về chuồng. Korasoff đã rành mạch cấm anh nhìn, bất cứ vì lý do gì, người tình nhân đã rời bỏ anh. Nhưng bước chân của con ngựa mà cô biết rất rõ, cái cách Julien gõ roi ngựa vào cửa chuồng để gọi người mở cửa, đôi khi thu hút Mathilde đến đứng sau tấm màn cửa sổ. Tấm vải sô mỏng tang nên Julien trông thấu qua được. Khi nhìn bằng một cách riêng dưới vành mũ, anh trông thấy thân hình Mathilde nhưng không thấy mắt. Vậy, anh tự nhủ, nàng không thể trông thấy mắt ta, và như thế không gọi là nhìn nàng được.

Buổi tối, bà de Fervaques đối đãi với anh y như thể bà chưa nhận được bài đại luận triết lý, huyền bí và tôn giáo mà buổi sáng anh đã trao cho người canh cửa của bà, với bao vẻ u sầu. Hôm trước, sự tình cờ đã phát hiện cho Julien cái phương sách để ăn nói được hùng hồn; anh bèn thu xếp để trông thấy mắt của Mathilde. Về phía cô, thì một lát sau khi bà thống chế tới, cô rời bỏ tấm tràng kỷ xanh. Như vậy là cô lià bỏ đám bạn hữu thường ngày của cô. Chàng de Croisenois có vẻ sững sốt vì cái trò trái nết mới đó; vẻ đau đớn rõ ràng của chàng ta cất hộ cho Julien cái phần cơ cực nhất của nỗi đau khổ của anh.

Chuyện bất ngờ đó trong đời sống của anh làm cho anh nói năng hoạt bát phi thường; và vì tính tự ái thường len lỏi vào cả những trái tim được dùng làm nơi thờ phụng nền đức hạnh tôn nghiêm nhất, cho nên bà thống chế nghĩ thầm khi bước lên xe ra về: Bà de La Mole nói đúng đấy, anh chàng thầy tu trẻ này thật là có quý cách. Chắc hẳn là những ngày đầu, sự có mặt của ta đã làm cho anh chàng rụt rè nhút nhát. Thực tế, tất cả những cái người ta gặp ở cái nhà này thật là phù phiếm; ta chỉ trông thấy ở đấy những đức hạnh được tuổi già giúp sức, và rất cần có những lạnh lẽo băng giá của tuổi già nua. Anh chàng trẻ kia chắc là biết phân biệt chứ; anh ta viết hay,

nhưng ta rất e rằng lời anh ta viết trong thư yêu cầu ta chỉ giáo cho, thực chất là một mối tình còn chưa tự nhận thức.

Tuy vậy, có biết bao chuyện trở lại đạo [445] đã bắt đầu giống như thế! Cái điều nó làm cho ta tin được ở sự thành công của chuyện trở lại đạo này, chính là sự khác biệt giữa giọng văn của anh ta và giọng văn của những anh chàng thanh niên mà ta đã có dịp xem thư. Không thể nào không nhận thấy cái giọng cảm động thấm thía, một vẻ vô cùng trang nghiêm và rất nhiều tin tưởng trong lời văn của anh chàng tu sĩ nhập môn này; anh ta sẽ có cái đạo hạnh dịu dàng của Massillon [446] .

## CHƯƠNG XXVII

### NHỮNG CHỨC VỤ TỐT ĐẸP NHẤT TRONG GIÁO HỘI

Có công trạng! Có tài năng! Có thành tích. Ôi chao! Chẳng bằng có vẫy cánh.

#### TÉLÉMAQUE [447]

Như vậy là cái ý nghĩ về chức giám mục lần đầu tiên được xen lẫn với ý nghĩ về Julien trong đầu óc một người đàn bà sớm muộn sẽ nắm cái quyền phân phối các chức vụ tốt đẹp nhất trong Giáo hội nước Pháp. Cái ưu thế đó, ví thử Julien được biết, anh cũng chẳng lấy làm động tâm; trong lúc này, tư tưởng của anh không vươn lên tới cái gì khác lạ với nỗi đau khổ hiện tại của anh. Tất cả mọi thứ đều làm tăng nỗi đau khổ đó lên gấp bội. Chẳng hạn, cứ trông thấy căn buồng của anh là anh đã không chịu nổi. Buổi tối, khi anh cầm nến trở về buồng, mỗi đồ đạc, mỗi vật trang trí nhỏ bé, anh cũng đều thấy như lên tiếng để báo cho anh biết một cách chua chát một chi tiết mới của nỗi đau khổ của anh.

Ngày hôm nay, ta làm một công việc bắt buộc, anh nghĩ bụng khi trở về buồng và với một nỗi tức giận đã từ lâu anh không có nữa: Mong rằng bức thư thứ hai sẽ buồn chán cũng bằng bức thư nhất.

Nó còn buồn chán hơn nữa. Những cái mà anh chép, anh thấy nó vô nghĩa lý quá, đến nỗi anh cứ sao hết dòng nọ đến dòng kia, mà không nghĩ gì đến ý nghĩa.

Lại còn kiêu sức hơn, anh nghĩ bụng, những công văn của hòa ước Munster [448], mà ông thầy dạy sách lược của ta bắt ta chép lại ở Luân Đôn.

Bấy giờ anh mới chợt nhớ đến những bức thư của bà de Fervaques mà anh đã quên không trả lại nguyên bản cho người Tây Ban Nha nghiêm trầm Don Diego Bustos. Anh tìm những bức thư đó; quả thực là nó cũng tối tăm khó hiểu gần bằng những bức thư của vị lãnh chúa Nga trẻ tuổi. Sự lờ mờ thật là trọn vẹn. Hình như có đủ các nghĩa và chẳng có nghĩa gì. Đó là cây phong huyền cầm [449] của phép hành văn, Julien nghĩ. Giữa những tư tưởng cao siêu nhất về cái hư không, về cái chết, về cái vô cùng... , ta chỉ trông thấy thực sự có mỗi một nỗi sợ ghê gớm bị lỗ bịch tức cười.

Câu độc thoại mà chúng tôi vừa tóm tắt trên đây, được lặp đi lặp lại trong mười lăm ngày liền. Thiu thiu ngủ trong khi sao chép một thứ bình luận về thiên Mặc thị [450], ngày hôm sau đi đưa một bức thư với một vẻ u sầu, dắt ngựa trở về chuồng với hy vọng được thoáng trông thấy tà áo dài của Mathilde, làm việc, buổi tối xuất hiện ở rạp Opéra khi nào bà de Fervaques không đến dinh de La Mole, đó là tất cả những sự việc đơn điệu của đời sống Julien. Đời sống đó có hứng thú hơn, khi nào bà de Fervaques đến nhà bà hầu tước; khi đó, anh có thể hé trông thấy đôi mắt của Mathilde dưới một vạt mũ của bà thống chế, và anh ăn nói hoạt bát. Những câu dí dỏm và tình tứ của anh bắt đầu có một văn thể vừa nổi lại vừa ưu nhã hơn trước.

Anh cảm thấy rõ là những điều anh nói đều vô nghĩa lý đối với mắt Mathilde, nhưng anh muốn làm cô phải chú ý vì cách phát âm ưu nhã.

Những điều ta nói chẳng sai ngoa, chắc hẳn ta lại càng làm cho nàng được vừa lòng, Julien nghĩ bụng. Và thế là, với một sự táo bạo ghê gớm, anh làm ngoa ngoắt thêm một vài dáng vẻ của thiên nhiên. Anh nhận thấy rất nhanh chóng rằng, muốn không ra vẻ tầm thường trong con mắt của bà thống chế thì cần nhất là phải tránh những ý nghĩ đơn giản và hợp lý. Anh cứ tiếp tục như vậy, hoặc rút ngắn những sự khoa đại của anh tùy theo anh thấy sự hoan nghênh hay sự lãnh đạm trong con mắt của hai vị nương tử đại quý mà anh cần phải lấy lòng.

Nói tổng cộng lại, đời sống của anh đỡ khủng khiếp hơn là khi ngày nọ qua ngày kia anh nhàn cư bất động.

Thế là bây giờ, một buổi tối anh tự nhủ, ta đã sao chép đến bài thứ mười lăm trong những bài đại luận gớm ghiếc kia; mười bốn bài đầu đã được trao đúng rằm rắp cho gã canh cổng nhà bà thống chế. Ta sắp được vinh dự làm đầy chật tất cả các ngăn bàn giấy của bà ta. Vậy mà bà đối đãi với ta vẫn đúng như là ta chẳng hề viết lách gì! Tất cả chuyện này rồi kết cục ra sao nhỉ? Sự kiên trì của ta rồi có sẽ làm cho bà ta phát chán cũng như ta không? Phải công nhận rằng cái anh chàng người Nga nọ, bạn của Korasoff và si mê cô nữ tu sĩ xinh đẹp của giáo phái Quaker ở Richmond, lúc đương thời quả là một con người dễ sợ; làm người ta phát chán đến thế là cùng.

Cũng giống như tất cả những kẻ tầm thường mà tình cờ được xem những cuộc bài binh bố trận của một vị danh tướng, Julien chả hiểu tí gì về cuộc tấn công của anh chàng thanh niên người Nga vào trái tim vị giai nhân người Anh. Bốn chục bức thư đầu chỉ là để xin tha thứ cái lỗi dám táo bạo viết thư. Cần phải làm cho con người dẹt dẹt kia, có lẽ đương buồn chán vô cùng, tập nhiễm thói quen chấp nhận những bức thư, có lẽ đỡ nhạt nhẽo hơn một chút so với đời sống hàng ngày của nàng.

Một buổi sáng, người ta đưa cho Julien một phong thư; anh nhận ra huy hiệu của bà de Fervaques, và bóc thư với một vẻ vội vàng hăm hở, giá là

mấy hôm trước đây thì có lẽ không thể có được. Thì ra chỉ là một thiệp mời dự tiệc.

Anh vội tìm đến cầm nang của hoàng thân Korasoff. Khốn thay anh chàng người Nga lại muốn bay bướm như Dorat [451] ở chỗ đáng lẽ phải giản dị và dễ hiểu; Julien không sao đoán trước được vị thế tinh thần của mình trong bữa tiệc sắp tới ở nhà bà thống chế.

Phòng khách huy hoàng cực độ, chói lọi vàng son cũng như hành lang Diane ở điện Tuileries với những tranh sơn dầu trên những tấm gỗ lát vách. Trong những bức tranh đó, có những vết nhạt màu. Sau này, Julien được biết rằng các đề tài bị bà chủ nhà thấy có vẻ khiếm nhã, nên bà đã cho sửa lại các bức tranh đó. Thời đại đạo đức! Anh nghĩ thầm.

Trong phòng khách này, anh nhận thấy có ba nhân vật đã dự cuộc khởi thảo bức mật thư. Một trong ba nhân vật đó, đức giám mục địa phận S, chú của bà thống chế, có phiếu bổ nhiệm các giáo chức ăn lộc, và nghe nói, không nỡ từ chối cháu gái một điều gì xưa nay. Ta đã tiến được một bước dài vô cùng, Julien nghĩ thầm và mỉm cười buồn bã, nhưng ta cũng thờ ơ với nó vô cùng! Thế là bây giờ ta được dự tiệc cùng bàn với đức giám mục trú danh địa phận S.

Bữa ăn tầm thường và cuộc chuyện trò thật sốt ruột. Đó là mục lục của một quyển sách tồi, Julien nghĩ. Tất cả các chủ đề lớn nhất của tư tưởng loài người đều được đề cập ở đó một cách hãnh diện. Lắng nghe được ba phút, người ta phải tự hỏi cái nào hơn cái nào, giữa cái giọng khoa trương của người nói và cái dốt ghê gớm của y.

Bạn đọc chắc hẳn đã quên cái anh văn sĩ bé con, tên là Tanbeau, cháu ông học sĩ và giáo sư tương lai, anh ta có vẻ như được phụ trách đầu đọc phòng khách của dinh de La Mole bằng những vu cáo hèn hạ.

Chính do anh chàng nhãi nhép đó mà Julien nảy ra ý nghĩ thứ nhất, rằng rất có thể bà de Fervaques, tuy không trả lời các bức thư của anh, nhưng có lòng khoan dung với mỗi tình cảm đã xui viết nên những bức thư đó. Tâm hồn đen tối của Tanbeau bị vò xé khi nghĩ đến những thành công của Julien; nhưng một mặt khác, vì lẽ một người có tài đức, cũng như một thằng ngu, không thể nào cùng một lúc ở được hai nơi, nếu Sorel trở thành tình nhân của bà thống chế cao siêu, anh chàng giáo sư tương lai tự nhủ, thì bà sẽ kiếm cho hẳn một chức vị béo bở trong Giáo hội, và ta sẽ giữ thoát được hẳn ở dinh de La Mole.

Linh mục Pirard cũng lên lớp Julien hàng tràng dài về những thành công của anh ở dinh de Fervaques. Có sự ghen ghét phe phái giữa nhà Jansénistes và phòng khách Jésuites, tái tạo và quân chủ của bà thống chế đức hạnh.

## CHƯƠNG XXVIII

MANON LESCAUT

Thế là, một khi anh ta tin chắc là ông tu viện trưởng ngu dại và xuẩn ngốc, thì thường thường anh ta thành công bằng cách gọi cái trắng là đen và cái đen là trắng.

LICHTEMBERG [452]

Những lời dạn dò của anh chàng người Nga cấm ngặt không bao giờ được cất lời nói trái với ý kiến của người mà mình gửi thư. Không được đi sai trệch, bất cứ vì một lý do gì, cái vai trò cảm thán hết sức mê mẩn; các bức thư bao giờ cũng xuất phát từ điều giả thiết đó.

Một buổi tối, ở rạp Opéra, trong biệt phòng của bà de Fervaques, Julien cực lực tán dương vũ khúc Manon Lescaut [453]. Lý do duy nhất để anh phát

biểu như vậy, chỉ là vì anh thấy nó vô vị.

Bà thống chế nói rằng vũ khúc đó thật còn kém xa cuốn tiểu thuyết của linh mục Prévost.

Ủa! Julien nghĩ bụng lấy làm ngạc nhiên và thú vị, một con người đức hạnh cao cả đến như thế mà đi ca tụng một cuốn tiểu thuyết! Bà de Fervaques xưa nay vẫn biểu lộ, mỗi tuần lễ vài ba lần, lòng khinh bỉ hết nước đối với những nhà văn dùng những tác phẩm tồi tàn đó để làm hư hỏng một thế hệ thanh niên, than ôi, vốn rất sẵn sàng để bị thác loạn vì dục tình.

Trong cái thế loại thương luân bại lý và nguy hiểm đó, thì Manon Lescaut, bà thống chế nói tiếp, nghe đâu chiếm một vị trí hàng đầu. Những sa ngã và những nỗi bi ai xứng đáng với một trái tim rất có tội, nghe đâu được mô tả trong đó với một vẻ chân thực có phần sâu sắc; điều đó không ngăn cản Bonaparte của ông phát biểu ở Sainte-Hélène rằng đó là một cuốn tiểu thuyết viết cho bọn tôi đòi.

Lời nói đó làm cho tâm hồn Julien trở lại mười phần linh hoạt. Người ta đã lợi dụng làm hại ta bên cạnh bà thống chế đây; người ta đã nói với bà mối nhiệt tình của ta đối với Napoléon. Sự việc đó đã làm cho bà tức giận đến nỗi bà không nén nổi cái ý muốn làm cho ta cảm thấy sự tức giận đó. Điều phát hiện này làm cho anh thú vị suốt buổi tối và khiến anh trở thành thú vị. Khi anh cáo biệt bà thống chế dưới hành lang rạp Opéra: “Ông ạ, bà nói với anh, ông nên nhớ rằng khi yêu tôi thì không được yêu Bonaparte; cùng lắm, chỉ có thể nhận ông ta như một chuyện số kiếp do Trời bắt ta phải chịu đựng thôi. Với lại, con người đó không có một tâm hồn khá mềm dẻo để thưởng thức những kiệt tác của nghệ thuật”.

Khi yêu tôi! Julien tự nhắc thầm; câu đó chả có ý nghĩa gì, hay là có tất cả mọi ý nghĩa. Đây thật là những bí quyết về ngôn ngữ mà bà con tinh lẻ tội nghiệp của chúng ta không có. Và anh nghĩ rất nhiều đến bà de Rênal, trong khi chép một bức thư đại cà sa để gửi cho bà thống chế.

— Thế nào mà, ngày hôm sau bà nói với anh với một vẻ thản nhiên mà anh thấy là đóng kịch vụng về, ông lại nói với tôi những Luân Đôn với Richmond trong bức thư ông mới viết tối hôm nay, khi ở Opéra ra về thì phải?

Julien rất lúng túng; thì ra anh đã sao chép hết dòng ấy đến dòng khác, không để ý gì đến những cái anh viết, và rõ ràng là anh đã quên không thay những tiếng Luân Đôn và Richmond trong nguyên văn, bằng Paris và Saint-Cloud. Anh mở đầu vài ba câu, nhưng không tài nào nói hết câu được; anh tự cảm thấy chỉ chực bật lên cười sặc sụa. Mãi sau, tìm lời lựa tiếng, anh đạt được cái ý này: Bị phẫn khích bởi cuộc thảo luận về những lợi ích cao siêu nhất, to tát nhất của tâm hồn con người, có lẽ tâm hồn tôi, khi viết thư cho bà đã bị một chút lơ đãng chằng.

Ta gây được một ấn tượng, anh tự nhủ, vậy ta có thể tránh được nỗi buồn chán từ lúc này cho đến hết buổi. Ở dinh de Fervaques ra về, anh đi vội vàng như chạy. Buổi tối, khi xem lại nguyên bản bức thư chép hôm qua, anh đi mau đến quãng tai hại mà anh chàng người Nga nói đến Luân Đôn và Richmond. Julien rất ngạc nhiên thấy bức thư đó có giọng gần như thăm thiết.

Chính sự tương phản giữa vẻ ngoài phù phiếm của những lời nói chuyện của anh, với sự sâu sắc cao siêu và gần như bí hiểm của những bức thư của anh, đã làm anh nổi bật. Nhất là bà thống chế lấy làm thích những câu văn dài lê thê của anh; nó không phải là cái thứ văn nhí nhặt mà Voltaire, con người rất vô đạo kia, đã làm cho thịnh hành. Mặc dầu anh chàng của chúng ta làm đủ mọi cách để loại trừ tất cả cái gì là có ý nghĩa trong câu chuyện trò của anh, nhưng nó vẫn còn một màu sắc phản quân chủ và phản tôn giáo không lọt khỏi mắt bà de Fervaques. Chung quanh bà toàn là những nhân vật cực kỳ đạo đức, nhưng thường khi cả một buổi tối không có được một ý kiến nào [454], cho nên hẳn có cái gì giống như một điều mới mẻ, là bà phu nhân này hết sức chú ý ngay; nhưng đồng thời bà cho rằng bốn phận của bà



đối với mình, là phải lấy điều đó làm bất bình. Bà gọi cái khuyết điểm ấy, là mang dấu vết phù phiếm của thời đại.

Những loại phòng khách như thế, chỉ khi nào người ta có chuyện phải khẩn cầu thì mới nên đến. Tất cả sự buồn chán của đời sống không hứng thú đó của Julien, chắc hẳn bạn đọc cũng chia sẻ. Đó là những cánh đồng hoang trong cuộc du hành của chúng ta.

Trong suốt thời gian bị chiếm đoạt trong đời sống của Julien bởi giai đoạn Fervaques, cô de La Mole cần phải trông ở chính mình để đừng nghĩ đến anh nữa. Tâm hồn cô bị giày vò bởi những cuộc đấu tranh mãnh liệt; đôi khi cô tự hào là khinh bỉ anh chàng thanh niên rất buồn đó; nhưng mặc dầu không muốn, cô vẫn thích nghe chuyện trò của anh. Điều làm cô ngạc nhiên nhất, là sự giả dối hoàn toàn của anh; anh không nói với bà thống chế một câu nào mà không phải là một lời man trá, hay ít ra là một sự che giấu rất khả ố những ý nghĩ của anh, mà Mathilde biết rõ về hầu hết các chủ đề. Sự trí trá đó làm cô chú ý! Thật là thâm thúy! Cô nghĩ bụng. Thật là khác xa với những anh ngốc nghếch khoa trương hay những kẻ gian xảo tầm thường, như anh chàng Tanbeau, họ ăn nói cùng một giọng như nhau.

Tuy vậy, Julien có những ngày kinh khủng. Hằng ngày anh đến phòng khách của bà thống chế là để làm trọn một cái bổn phận nặng nề hết sức. Những cố gắng của anh để đóng một vai trò, cuối cùng làm cho tâm hồn anh kiệt sức. Thường khi ban đêm đi xuyên qua cái sân mênh mông của dinh de Fervaques, anh phải tận dụng khí phách và lý luận mới tự duy trì được ở trên sự thất vọng một tí.

Ta đã thắng sự thất vọng ở chủng viện, anh nghĩ bụng. Ấy là hồi đó ta có một viễn tượng kinh khủng biết bao! Ta làm nên sự nghiệp hay ta thất bại, chẳng nào ta cũng thấy mình bắt buộc phải sống suốt cả cuộc đời làm bạn mật thiết với những kẻ đáng khinh bỉ nhất và ghê tởm nhất dưới gầm trời. Mùa xuân sau, chỉ vắn vắn có mười một tháng sau thôi, ta là người có lẽ sung sướng nhất trong lứa thanh niên cùng tuổi với ta.

Nhưng rất nhiều khi tất cả những lý luận tốt đẹp đó không có hiệu lực gì đối với thực tế kinh khủng. Mỗi ngày, anh gặp mặt Mathilde ở bữa ăn sáng và bữa ăn chiều. Theo những bức thư nhiều vô kể mà ông de La Mole đọc cho anh viết, anh biết cô sắp lấy chàng de Croisenois đến nơi. Chàng thanh niên đáng yêu đó đã mỗi ngày hai lần đến dinh de La Mole rồi. Không có một hành vi nào của chàng lọt khỏi con mắt ghen tuông của một gã tình nhân bị ruồng bỏ.

Khi anh đã tưởng trông thấy cô de La Mole ưu đãi anh chàng vị hôn phu của cô, thì trở về buồng riêng, Julien không thể nào không nhìn những khâu súng tay của mình một cách âu yếm.

Chà! Ta sẽ làm như thế này thì khôn ngoan hơn nhiều, anh nghĩ bụng. Tấy xóa ký hiệu ở quần áo lót mình và đi vào một khu rừng vắng vẻ nào đó, cách Paris hai mươi dặm đường, kết liễu cuộc đời đáng ghét này đi! Lạ mặt ở địa phương, cái chết của ta sẽ được giấu kín trong mười ngày, và sau mười lăm ngày thì còn ai nghĩ đến ta nữa!

Lý luận như vậy thật là khôn ngoan. Nhưng ngày hôm sau, chỉ cái cánh tay của Mathilde, trông hé thấy giữa cửa tay áo dài và chiếc găng, đã đủ để chìm sâu anh chàng triết lý trẻ tuổi nhà ta vào những kỷ niệm cay độc, nhưng ràng buộc anh với cuộc sống. Thế thì! Lúc đó anh tự nhủ, ta sẽ theo cho đến cùng cái chính sách của người Nga kia. Rồi chung cục sẽ ra sao nhỉ?

Đối với bà thống chế, cố nhiên, sau khi đã sao năm mươi ba bức thư nọ, ta sẽ không viết thêm bức nào nữa.

Đối với Mathilde, sáu tuần lễ đóng kịch rất khổ tâm này, hoặc không thay đổi tí nào nổi tức giận của nàng hoặc sẽ đem lại cho ta một giây lát dàn hòa. Trời đất ơi! Ta sẽ sung sướng đến chết mất! Và anh không thể nào nghĩ nổi ý được.

Sau một hồi lâu mơ mộng, khi anh đã nối tiếp được cuộc lý luận của anh. Vậy, anh nghĩ bụng, ta sẽ được một ngày hạnh phúc, sau đó lại bắt đầu lại những nổi cay nghiệt của nàng, mà cơ sở, than ôi, là đức bạc của ta không cảm nổi lòng nàng, và ta sẽ không còn một phương kế nào nữa, ta sẽ tan tành sự nghiệp, sẽ bại vong vĩnh viễn...

Tính khí nàng như vậy, thì nàng có thể cho ta được cái bảo đảm gì? Than ôi! Tài hèn đức mỏng của ta là đầu mối của tất cả mọi sự. Ta sẽ thiếu thanh lịch trong phong cách, lời ăn tiếng nói của ta sẽ nặng nề và đơn điệu. Trời đất ơi! Tại sao ta lại là ta?

## CHƯƠNG XXIX

### BUỒN CHÁN

Hy sinh cho những đam mê của mình, cũng được đi; nhưng cho những đam mê mà mình không có! Ôi, thế kỷ XIX đáng buồn thay!

### GIRODET [455]

Sau khi đã đọc, lúc đầu chẳng có hứng thú gì, những bức thư dài đặc của Julien, bà de Fervaques bắt đầu bận tâm về nó; nhưng có một điều làm cho bà ngán ngẩm: Tiếc thay chàng Sorel lại không phải dứt khoát là thầy tu! Ví thử là thầy tu, thì ta có thể thừa tiếp chàng ta một cách tương đối thân mật; với tấm huân chương kia và bộ quần áo hầu như là của thường dân kia, ta dễ bị những câu hỏi độc địa, và biết trả lời thế nào? Bà không nghĩ nổi ý; một bà bạn tai ác nào đó có thể giả thiết và đi rêu rao nữa cũng nên, rằng đó là một cậu em họ thân danh thấp kém, có thân thuộc với cha ta, một anh lái buôn nào đó được đoàn Dân vệ tặng thưởng huân chương đấy thôi.

Từ trước cho đến khi gặp gỡ Julien, nỗi vui thích nhất của bà de Fervaques là được viết mấy chữ bà thống chế bên cạnh tên của mình, về sau, một thứ

họm hĩnh của người mới nổi, họm hĩnh bệnh tật và hơi một tí cũng bị xúc phạm, đã phải phấn đấu chống lại một mối thiết tha chớm nở. Nếu ta muốn, bà thống chế nghĩ bụng, cất nhắc cho chàng ta làm phó giám mục trong một địa phận nào đó ở vùng lân cận Paris thì cũng rất dễ thôi! Nhưng ông Sorel cụt lùn, mà lại là cậu thư ký bé mọn của ông de La Mole nữa! Thật là ngán quá.

Lần đầu tiên, cái tâm hồn e sợ đủ điều ấy, bị xúc động vì một mối thiết tha xa lạ với những hoài vọng của bà về cấp bậc và địa vị xã hội cao sang. Lão già canh cổng của bà nhận xét rằng khi lão đem lại cho bà một bức thư của anh chàng thanh niên đẹp trai, có vẻ mặt rất buồn rầu kia, thì lão chắc chắn được thấy tiêu tan cái vẻ mặt lơ đãng và thất ý mà bà thống chế bao giờ cũng vẫn chăm lo biểu lộ mỗi khi có một kẻ gia nhân của bà tới gần bà.

Nỗi buồn chán của một lối sống chỉ toàn những tham vọng gây ấn tượng cho công chúng, mà trong thâm tâm không có nỗi vui thực sự về cái loại thành công đó, đã trở thành không sao chịu nổi từ khi bà tư tưởng đến Julien. Thậm chí muốn cho các chị hầu phòng khỏi bị ngược đãi suốt cả một ngày, thì chỉ cần buổi tối hôm trước bà đã được chuyện vãn một tiếng đồng hồ với chàng thanh niên lạ lùng kia. Thanh danh mới mẻ của bà chống lại được những bức thư nặc danh, viết rất khéo. Cậu bé Tanbeau cung cấp cho các chàng de Luz, de Croisenois, de Caylus vài ba chuyện vu cáo rất khôn khéo, và những chàng này lấy làm thú vị đem đi gieo rắc, mà không thèm xác minh những lời buộc tội kia có đúng sự thật hay không, tất cả chuyện đó đều vô hiệu. Bà thống chế, mà trí óc không quen chống lại những cách thức tầm thường đó, đem những nỗi ngờ vực của mình kể cho Mathilde, và bao giờ cũng được nguôi lòng.

Một hôm, sau khi đã hỏi đến ba lần xem có thư từ gì không, bà de Fervaques đột nhiên quyết định trả lời Julien. Đó là một cuộc chiến thắng của sự buồn chán. Đến bức thư thứ hai, bà thống chế gần như bị ngừng lại

vì thấy tay mình viết ra một cái địa chỉ tầm thường đến thế, Gửi ông Sorel, ở nhà ông hầu tước de La Mole, thật là bất tiện quá.

Nhất thiết, buổi tối bà nói với Julien với một vẻ rất cộc cằn, ông phải đem lại cho tôi những tấm phong bì có đề sẵn địa chỉ của ông.

Thế là ta được phong chức tình nhân hầu cận, Julien nghĩ bụng [456] , và anh vừa nghiêng mình làm lễ, vừa vui đùa tự vẽ mặt giống như Arsène, lão hầu cận của ông hầu tước.

Ngày tối hôm đó, anh đem phong bì lại, và ngày hôm sau, ngay từ sáng sớm, anh nhận được bức thư thứ ba, anh đọc năm sáu dòng đầu, và đôi ba dòng cuối. Bức thư dài bốn trang đặc một thứ chữ viết nhỏ rất xít.

Dần dần bà nhiễm cái thói quen êm ái viết thư gần như hằng ngày, Julien trả lời bằng những bản sao chép trung thành những bức thư của người Nga, và, đây là cái lợi của lối văn kiểu sức khoa trương: Bà de Fervaques không ngạc nhiên tí nào về sự ít có liên quan giữa thư phúc đáp với thư của bà.

Lòng tự kiêu của bà không biết sẽ tức giận đến thế nào, nếu cậu bé Tanbeau, vốn tự nguyện làm kẻ do thám mọi hành vi của Julien, mách được với bà rằng tất cả những thư của bà, không được bóc ra, bị vứt bừa vào trong ngăn kéo của Julien.

Một buổi sáng người canh cổng đem vào thư viện cho anh một bức thư của bà thống chế. Mathilde gặp hẳn, trông thấy bức thư và địa chỉ do tay Julien viết. Cô vào thư viện khi người canh cổng đi ra; bức thư vẫn còn ở trên mép bàn; Julien mãi viết lách, chưa bỏ vào ngăn kéo.

— Chuyện này là tôi không thể chịu nổi, Mathilde vừa kêu lên vừa đoạt lấy bức thư, tôi là vợ ông, mà ông quên hẳn tôi đi. Cách ăn ở của ông thật là xấu xa, ông có biết không?

Nói đến đây, lòng tự kiêu của cô, ngạc nhiên về hành vi trái nghi lễ kinh khủng của mình, làm cho cô nghẹn ngào; cô chứa chan nước mắt và chỉ phút chốc Julien thấy hình như cô tắt thở.

Sững sờ, bối rối, Julien không thấy rõ lắm cảnh tượng đó có cái gì là tuyệt vời và sung sướng cho anh. Anh đỡ Mathilde ngồi xuống; cô hầu ngả người vào lòng anh.

Giây phút đầu tiên mà anh nhận thấy động tác đó, là một nỗi vui sướng tuyệt trần. Giây phút thứ hai là một ý nghĩ đến Korasoff: Ta chỉ nói nửa lời là có thể hỏng cả.

Hai cánh tay anh cứng lại, vì sự cố gắng do sách lược đề ra quá nặng nề. Ta cũng không được phép áp chặt vào lòng ta tấm thân mềm mại và kiêu diễm này, sợ rồi nàng lại khinh bỉ và ngược đãi ta. Tính nết đâu mà khủng khiếp!

Và trong khi ngần ngại rửa cái tính nết của Mathilde, anh lại càng yêu cô gấp trăm lần; anh tưởng chừng đương ôm trong đôi cánh tay anh một bà hoàng hậu.

Vẻ lạnh lùng trơ trơ của Julien làm tăng lên gấp bội nỗi đau khổ vì kiêu ngạo và xé tâm hồn cô de La Mole. Lúc đó tuyệt nhiên cô không có sự lãnh tỉnh cần thiết để cố đoán trong mắt anh niềm cảm nghĩ của anh về cô trong lúc này. Cô không dám nhìn anh; cô sợ gặp phải nét mặt khinh bỉ.

Ngồi trên tấm đi văng của thư viện, yên lặng và đầu quay về phía đối lập với Julien, cô bị giày vò bởi những nỗi đau đớn ác liệt nhất mà lòng kiêu và tình yêu có thể làm cho một tâm hồn con người cảm thấy. Cô vừa mới sa vào một hành động bỉ ổi biết chừng nào.

Khốn nạn thân ta! Ta đã phải chịu cái số phận trông thấy những sự tỏ tình lộ liễu nhất của ta bị hắt hủi! Và hắt hủi bởi ai? Lòng kiêu ngạo đau đớn đến điên cuồng của cô nói thêm, hắt hủi bởi một tên gia nhân của cha ta.

— Cái đó tôi sẽ không đời nào chịu, cô nói to lên.

Và, điên cuồng vùng đứng dậy, cô mở ngăn kéo bàn của Julien ở cách hai bước trước mặt cô. Cô như lạnh toát người vì khủng khiếp, khi trông thấy trong đó chín mươi bức thư chưa bóc, giống hệt bức thư mà bác canh cổng vừa mới đem lên. Trên tất cả các địa chỉ, cô đều nhận ra nét chữ của Julien, có biến dạng ít nhiều.

— Thì ra, cô điên người kêu lên, không những là ông giao hảo với bà ấy, mà ông lại còn khinh bà ấy nữa. Ông, một con người hạ tiện, dám khinh bà thống chế de Fervaques!

Ồ! Xin lỗi anh, cô nói thêm và quỳ sụp xuống chân anh, anh hãy khinh bi em nếu anh muốn, nhưng hãy yêu em, thiếu tình yêu của anh thì em không thể nào sống được nữa. Và cô ngã lăn ra bất tỉnh nhân sự.

Thế là đây, con người kiêu ngạo kia, ở dưới chân ta! Julien tự nhủ.

## CHƯƠNG XXX

### MỘT BIỆT PHÒNG Ở RẠP CA VŨ NHẠC HÀI KỊCH

As the blackest sky

Foretells the heaviest tempest.

DON JUAN, C. I, st. 73[457]

Giữa tất cả những động tác to tát đó, Julien ngạc nhiên nhiều hơn là sung sướng. Những lời lăng mạ của Mathilde tỏ cho anh rằng sách lược của người Nga là khôn ngoan biết mấy. Nói ít, làm ít, đó là phương kế cứu vãn duy nhất của ta.

Anh đỡ Mathilde dậy và không nói nửa lời, đặt cô ngồi lại trên tấm đi văng. Dần dần nước mắt của cô rùng rùng chảy.

Để tự trấn tĩnh, cô cầm lấy những bức thư của bà de Fervaques, cô từ từ bóc những bức thư ấy ra. Cô có một động tác cáu kỉnh rõ rệt khi cô nhận ra nét chữ của bà thống chế. Cô lần giở những trang thư mà không đọc; phần nhiều những bức thư đó dài đến sáu trang.

— Ít ra, ông hãy trả lời tôi, cuối cùng Mathilde nói với một giọng hết sức khẩn cầu, nhưng không dám nhìn Julien. Ông biết rõ là tôi có lòng tự kiêu; đó là nỗi bất hạnh của địa vị tôi và cũng là của tính khí tôi nữa, xin thú thực; vậy bà de Fervaques đã cướp của tôi trái tim ông... Bà ta có làm cho ông tất cả những hy sinh, mà mỗi tình tai hại kia đã lôi cuốn tôi vào hay không!

Julien chỉ đáp lại bằng một sự im lặng u trầm. Nàng có quyền gì, Julien nghĩ bụng, mà đòi hỏi ta một việc tiết lộ không xứng đáng với một người cao nhã?

Mathilde cố đọc những bức thư; đôi mắt đầy lệ của cô làm cho cô không tài nào đọc được.

Từ một tháng nay cô đau khổ, nhưng cái tâm hồn kiêu kỳ đó không hề tự thú những cảm nghĩ của mình. Duy có sự tình cờ đã đưa đến sự bùng nổ kia. Một chốc lát lòng ghen và tình yêu đã thắng lòng kiêu ngạo. Cô được đặt ngồi trên đi văng rất gần bên anh. Anh trông thấy mái tóc và cái cổ ngọc ngà của cô; có một lúc, anh quên tất cả mọi sự giữ gìn; anh đưa cánh tay ôm ngang mình cô, và gần như xiết chặt cô vào ngực anh.

Cô từ từ ngoảnh đầu lại phía anh; anh kinh ngạc thấy nỗi đau đớn cực độ trong đôi mắt cô, đến nỗi không nhận được cái thần thái thường ngày của nó nữa.



Julien cảm thấy rời rã cả người, vì hành vi gan góc anh tự đề cho mình thật là nặng nề chết người.

Đôi mắt kia chả mấy chốc sẽ chỉ còn biểu lộ một nỗi khinh khỉnh lạnh lùng hết sức, Julien tự nhủ, nếu ta tự để lôi cuốn vào hạnh phúc yêu nàng. Nhưng, với một giọng thều thào và những lời mà cô không còn đủ sức để nói cho hết, lúc này cô nhắc đi nhắc lại với anh lời cam quyết tất cả những nỗi hối tiếc của cô về những hành vi mà lòng quá tự kiêu đã xui cô làm nên.

— Tôi cũng có lòng tự kiêu, Julien nói với cô bằng một giọng không ra hơi, và nét mặt anh bộc lộ một tình trạng mệt lả cùng cực về thể chất.

Mathilde quay phắt lại phía anh. Được nghe thấy tiếng nói của anh là một niềm hạnh phúc mà cô đã hầu như không còn dám hy vọng nữa. Trong lúc này, cô có nhớ đến sự kiêu hãnh của mình là chỉ để nguyên rửa nó, cô chỉ ước gì tìm được những cử chỉ mới lạ không ai ngờ được, để chứng tỏ với anh rằng cô yêu quý anh và tự ghét mình đến chừng nào.

— Có lẽ chính vì lòng tự kiêu đó, Julien nói tiếp, mà đã có một lúc cô có biệt nhỡn đối với tôi; và chắc chắn là vì sự cương nghị gan góc và thích hợp với một người đàn ông, mà trong lúc này cô quý mến tôi. Có thể là tôi có tình với bà thống chế.

Mathilde giật bản mình; mắt cô biến sang một vẻ lạ lùng. Cô sắp được nghe đọc bản án quyết của cô. Sự xúc động đó không lọt khỏi mắt Julien; anh cảm thấy lòng gan góc của anh nao núng.

Chà! Anh nghĩ thầm trong lúc tai anh nghe âm thanh của những lời hão huyền mà miệng anh nói ra, khác nào như nghe một tiếng động xa lạ từ đầu; ước gì ta có thể hôn chi chút lên đôi má rất xanh xao kia, mà em không biết, thì hay quá!

— Có thể là tôi có tình với bà thống chế, anh nói tiếp... , và giọng nói của anh cứ mỗi lúc một yếu dần, nhưng điều chắc chắn là tôi không được một

bằng chứng gì rõ rệt về mối cảm tình của bà đối với tôi...

Mathilde nhìn anh. Anh trân trân nhìn lại, ít ra anh hy vọng rằng nét mặt mình đã không làm lộ chân tướng của mình. Anh cảm thấy tình yêu thấm thía đến tận những kẽ ngách sâu kín nhất của lòng anh. Chưa bao giờ anh yêu quý nàng đến độ ấy, lúc đó anh điên cuồng cũng gần bằng Mathilde. Nếu nàng có đủ bình tĩnh và gan góc để bài binh bố trận, thì anh đã gục xuống chân nàng, và từ bỏ hết mọi trò đóng kịch hảo huyền. Anh còn đủ lực để có thể cứ tiếp tục nói. Chà! Korasoff, anh kêu thằm trong bụng, ước gì có anh ở đây! Tôi rất cần được có một lời chỉ đạo! Trong lúc đó, tiếng anh nói:

— Không có tình cảm nào khác, thì chỉ riêng lòng biết ơn cũng đủ để ràng buộc tôi với bà thống chế; bà đã tỏ ra khoan hậu đối với tôi, bà đã an ủi tôi khi người ta khinh bỉ tôi. Có thể là tôi không có một lòng tin vô hạn ở một vài vẻ ngoài, cố nhiên, rất đẹp lòng, nhưng cũng có lẽ, chả lâu bền gì lắm.

— Ô! Trời đất ơi! Mathilde kêu lên.

— Thế thì, cô sẽ cho tôi cái gì làm bảo chứng? Julien tiếp lời với một giọng nóng nảy và cương quyết và hình như giũ bỏ trong chốc lát những thể thức cần trọng của sách lược. Bảo chứng nào, thần linh nào sẽ bảo đảm cho tôi rằng cái vị thế mà lúc này đây cô có vẻ sẵn lòng trả lại cho tôi, sẽ thọ được hơn hai ngày.

— Tình yêu quá đổi của tôi và nỗi đau khổ quá đổi của tôi nếu ông không yêu tôi nữa, cô vừa nói vừa cầm lấy hai bàn tay anh và quay lại phía anh. Cử động quá mạnh của cô vừa rồi đã hơi làm xô lệch tấm áo quàng của cô. Julien trông thấy đôi vai kiêu diễm của cô. Mái tóc hơi bị chéch mác làm anh sực nhớ một kỷ niệm khoái trá.

Anh sắp nhượng bộ. Chỉ một lời bất cần, anh nghĩ bụng, là ta làm cho tái diễn cái chuỗi ngày dài dặc sống trong đau khổ nọ. Bà de Rênal xưa kia tìm

ra được những lý lẽ để làm mọi điều theo lệnh của trái tim. Cô con gái thượng lưu này chỉ để cho trái tim xúc động khi cô đã tự chứng tỏ bằng lý lẽ vững chắc rằng nó cần phải xúc động.

Anh trông thấy sự thực đó trong một chớp mắt, và cũng trong một chớp mắt, anh lấy lại được lòng gan góc.

Anh rút đôi bàn tay của anh mà Mathilde đang ấp chặt trong hai tay cô, và nhích ra xa cô một tí với một vẻ kính cẩn rõ rệt. Gan người đàn ông cũng chỉ đến thế là cùng. Sau, anh lo việc nhật nhạn tất cả các bức thư của bà de Fervaques tung tóe trên đi văng, và anh nói thêm với một vẻ lễ phép cực độ và rất cay độc trong lúc này:

— Xin tiểu thư de La Mole hạ cố cho phép tôi được suy nghĩ về tất cả chuyện này. Anh dời chân rất nhanh và rời khỏi thư viện; cô nghe thấy anh khép lại lần lượt tất cả các cửa.

Cơn quái ác đã không bị rối loạn, cô nghĩ bụng. Nhưng tại sao ta lại bảo là quái ác! Chàng thật là hiền minh, cẩn trọng, trung hậu; chính ta mới là kẻ có nhiều lỗi lầm quá sức tưởng tượng.

Cách nhìn nhận đó được bền lâu. Ngày hôm đó, Mathilde gần như sung sướng, vì cô chuyên chú yêu đương như tưởng cái tâm hồn đó chưa hề bao giờ bị kích động bởi lòng tự kiêu, mà tự kiêu ghê gớm nữa!

Cô giật mình rùng rợn, khi buổi tối ở phòng khách, một tên hầu báo danh bà de Fervaques. Giọng nói của tên hầu đó, cô thấy có vẻ thảm đạm. Trông thấy mặt bà thống chế, cô không chịu nổi và vội vàng lảng xa. Julien, không được kiêu hãnh mấy về cuộc chiến thắng nhọc nhằn, đã lo sợ cho những khóe mắt của chính mình, và đã không ăn bữa chiều ở dinh de La Mole.

Càng xa dần giây phút đấu tranh, tình yêu và hạnh phúc càng tăng lên nhanh chóng; anh đã đi đến chỗ tự trách mình. Sao ta lại có thể cưỡng lại

nàng như vậy, anh nghĩ bụng; ngộ nhỡ nàng không yêu ta nữa thì sao! Một khoảnh khắc có thể thay đổi cái tâm hồn kiêu hãnh đó, và phải công nhận rằng ta đã đối xử với nàng một cách khá ố.

Buổi tối, anh cũng thấy rõ rằng nhất thiết phải có mặt ở rạp Ca vũ nhạc Hải kịch trong biệt phòng của bà de Fervaques. Bà đã mời anh hẳn hoi.

Mathilde thế nào rồi cũng biết sự có mặt của anh hoặc sự vắng mặt thất lễ của anh. Mặc dầu lý luận rành mạch rõ ràng như vậy, anh không có đủ sức, lúc đầu buổi, để dẫn mình vào đám xã giao. Anh sợ khi nói năng sẽ tiêu tan mất một nửa phần hạnh phúc của anh.

Chuông điểm mười giờ: Nhất thiết phải ra mặt.

May sao anh thấy biệt phòng của bà thống chế đầy những đàn bà và anh bị dồn về phía gần cửa vào, và hoàn toàn bị mũ của các bà che khuất. Cái vị trí đó cứu anh khỏi bị một trò cười; những giọng thần tiên cứu nỗi đau khổ Caroline trong vở *Matrimonio Segreto* làm cho anh nước mắt rùng rùng. Bà de Fervaques trông thấy những dòng nước mắt đó; nó tương phản với vẻ cương nghị rắn rỏi của nét mặt thường ngày của anh, đến nỗi cái tâm hồn bà lớn kia, từ lâu nay đầy ắp những cái gì là khô khan nhất của sự kiêu hãnh của kẻ mới nổi, nay cũng bị xúc động. Một chút tàn dư của trái tim phụ nữ còn lại ở bà, xui bà lên tiếng. Bà muốn thường thức âm thanh tiếng nói của bà lúc đó.

— Ông có trông thấy mẹ con bà de La Mole không, bà hỏi anh, họ ở tầng thứ ba ấy. Ngay lập tức, Julien ngả mình ra phía khán giả, và tì tay vào phía trước biệt phòng một cách khá thiếu lễ độ. Anh trông thấy Mathilde; mắt nàng long lanh đầy lệ.

Mà hôm nay không phải là ngày đi xem Opéra của họ, Julien nghĩ bụng; sốt sáng quá!

Mathilde đã quyết định bà mẹ đi xem rạp Hải kịch, mặc cho sự kém thể thống của hàng biệt phòng mà một bà khách xu phụ của gia đình đã nhanh nhẩu cung hiến cho họ [458] . Cô muốn xem Julien có đi xem tối hôm đó với bà thống chế hay không.

## CHƯƠNG XXXI

### LÀM CHO NÀNG SỢ

Vậy đó là cái phép màu đẹp đẽ của nền văn minh của các ông! Các ông biến tình yêu thành một việc thường.

### BARNAVE

Julien chạy sang biệt phòng của bà de La Mole. Trước hết mắt anh gặp đôi mắt đắm lệ của Mathilde; nàng khóc chẳng giữ gìn tí nào, ở đó chỉ toàn những nhân vật hạ thuộc, bà bạn cho mượn biệt phòng và những người đàn ông quen thuộc của bà ta. Mathilde để tay lên bàn tay Julien; nàng như không còn biết e sợ gì mẹ nữa. Hầu như bị nghẹn ngào vì nước mắt, nàng chỉ nói với anh có mỗi câu này: Những bảo chứng!

Miễn là ta chớ có nói gì với nàng, Julien tự nhủ, chính anh cũng rất xúc động, và cố lấy tay che mắt, lấy cớ là vì chùm đèn treo làm chói mắt hàng biệt phòng thứ ba. Nếu ta nói, nàng không thể nào còn ngờ vực sự xúc động quá chừng của ta nữa, âm thanh tiếng nói của ta sẽ làm cho ta bị lộ chân tình, còn có thể hỏng cả mọi việc.

Những cuộc đấu tranh của anh còn nhọc nhằn hơn buổi sáng vì tâm hồn anh đã có thì giờ để bị xúc động, Anh sợ thấy Mathilde lên mặt lên mày. Say sưa tình yêu và khoái lạc, anh vận dụng hết sức bình sinh để không nói chuyện với nàng.

Theo ý tôi, đó là một trong những nét đẹp nhất của tính khí anh; một con người có thể gắng sức tự chế ngự đến mức đó được, thì có thể đi xa lắm, si fata sinant [459] .

Nàng de La Mole khẩn khoản để đưa Julien trở về dinh. May trời mưa to. Nhưng bà hầu tước xếp đặt anh ngồi đối diện với bà, bà nói chuyện với anh không ngớt và làm cho anh không thể nói được một câu nào với con gái bà. Tưởng chừng như bà hầu tước chăm lo cho hạnh phúc của Julien; không còn sợ phải làm hỏng tất cả mọi việc vì sự xúc động quá chừng của mình, anh tha hồ mà xúc động thả sức.

Chả biết tôi có nên nói rằng khi trở về buồng riêng, Julien quỳ xuống và hôn chi chít lên những bức thư tình mà hoàng thân Korasoff đã cho anh?

Hỡi con người vĩ đại! Ta ơn nhờ người biết bao nhiêu mà kể! Anh kêu lên trong cơn điên cuồng.

Dần dần anh trở lại bình tĩnh đôi chút. Anh tự ví mình với một vị tướng lĩnh vừa mới thắng được nửa phần một trận đánh lớn. Ưu thế đã chắc chắn, to lớn vô cùng, anh tự nhủ; nhưng ngày mai rồi sẽ ra sao? Chỉ một khoảnh khắc, có thể mọi chuyện đều hỏng cả.

Anh nồng nhiệt mở cuốn Hồi ký đọc cho viết ở Sainte-Hélène của Napoléon, và suốt hai tiếng đồng hồ liền anh cố ép mình đọc cuốn đó; chỉ có con mắt anh đọc thôi, nhưng mặc, anh cứ cố ép mình đọc. Trong cuộc đọc sách lạ lùng đó, đầu óc và trái tim anh, được nâng lên ngang tầm với tất cả những cái gì vĩ đại nhất, tác động mà anh không biết. Trái tim nàng thật khác xa với trái tim bà de Rênal, anh nghĩ bụng, nhưng anh không đi xa hơn nữa.

” Làm cho nàng sợ”, anh bỗng kêu lên và quẳng xa cuốn sách. Kẻ thù sẽ chỉ chịu phép ta chừng nào ta làm cho nó sợ, bấy giờ nó sẽ không còn dám khinh ta nữa.

Anh đi đi lại lại trong gian buồng nhỏ, vui sướng đến say sưa. Thật ra, nổi sung sướng đó là vì lòng kiêu nhiều hơn là vì tình yêu.

Làm cho nàng sợ! Anh tự nhắc lại một cách kiêu hãnh và anh kiêu hãnh là có lý. Ngay cả trong những giây phút sung sướng nhất, bà de Rênal bao giờ cũng vẫn ngờ vực tình yêu của ta không bằng được tình yêu của bà. Đây, là một con quỷ mà ta đương trấn áp, vậy cần phải trấn áp.

Anh biết rõ là hôm sau ngay từ tám giờ sáng, Mathilde sẽ có mặt ở thư viện rồi; mãi đến chín giờ anh mới đến, nồng cháy tình yêu, nhưng đầu óc anh chế ngự trái tim anh. Có lẽ không có một chút nào trôi qua mà anh không tự nhắc nhủ: Phải làm cho nàng lúc nào cũng bận lòng về nỗi ngờ vực lớn này: Chàng có yêu ta không? Địa vị cao sang của nàng, những lời nịnh nọt của tất cả những kẻ nói năng với nàng, làm cho nàng hơi quá ngả về phía vững tâm đấy.

Anh thấy nàng xanh nhợt, bình tĩnh, ngồi trên đi văng nhưng rõ ràng là không có sức để làm một cử động nhỏ nào. Nàng chìa bàn tay cho anh:

— Anh ạ, em đã xúc phạm anh, quả như vậy; anh có thể giận em chứ?...

Julien không ngờ đến cái giọng giản dị như thế. Suýt nữa thì anh lộ chân tình.

— Anh ạ, anh muốn có những bảo chứng, nàng nói thêm sau một lát im lặng mà nàng đã hy vọng được thấy anh phá vỡ; thế là đúng. Anh hãy đem em đi, chúng ta đi Luân Đôn... Em sẽ vĩnh viễn bị ô danh, bị nhơ nhuốc... Nàng cố can đảm rút bàn tay nàng khỏi tay Julien, để bưng lấy mặt. Tất cả mọi ý nghĩ e lệ và đức hạnh đã trở về trong cái tâm hồn đó. Vậy đấy! Anh hãy làm cho em nhơ nhuốc đi, cuối cùng nàng thở dài nói, đó là một bảo chứng.

Hôm qua ta sung sướng, vì ta đã có can đảm nghiêm khắc với bản thân, Julien nghĩ bụng. Sau một giây lát im lặng ngắn, anh có đủ sức chế ngự

được trái tim anh để nói bằng một giọng lạnh lẽo:

— Một khi đã lên đường đi Luân Đôn, một khi đã bị nhơ nhuốc, đó là tôi mượn những lời lẽ của cô, ai bảo đảm cho tôi rằng cô sẽ yêu tôi? Rằng cô sẽ không thấy sự có mặt của tôi trong xe trạm là phiền cho cô? Tôi không phải là một con quái ác, cái việc làm ô nhục cô trong dư luận, sẽ chỉ là một nỗi đau khổ thêm cho tôi mà thôi. Cái trở ngại, không phải là địa vị của cô trong xã hội, khốn thay chính là tính khí của cô. Cô có thể tự bảo đảm với mình rằng cô sẽ yêu tôi được tám ngày không?

(Chà! Nàng cứ yêu ta lấy tám ngày, chỉ tám ngày thôi, Julien nghĩ thầm, là đủ cho ta sung sướng đến chết được. Ta cần gì tương lai, ta cần gì đời sống? Và cái hạnh phúc thần tiên kia có thể bắt đầu ngay từ lúc này nếu ta muốn, chỉ còn tùy ở ta thôi! )

Mathilde thấy anh nghĩ ngợi.

— Vậy ra em hoàn toàn không xứng đáng với anh, nàng vừa nói vừa cầm lấy bàn tay anh.

Julien ôm hôn nàng, nhưng ngay lúc đó, bàn tay sắt của bốn phận nắm lấy trái tim anh. Nếu nàng thấy ta yêu nàng biết bao, thì ta mất nàng. Và, trước khi rời khỏi cánh tay nàng, anh đã lấy lại tất cả vẻ tự trọng thích đáng với một người đàn ông.

Ngày hôm đó và những hôm sau đó, anh khéo che giấu nỗi hoan lạc chứa chan của mình, có những lúc anh nhịn đến cả cái vui thích được ôm chặt nàng vào lòng anh.

Trong những lúc khác, cơn mê cuồng hạnh phúc thẳng tất cả mọi lời khuyên nhủ của sự cần trọng.

Anh vẫn hay đến nấp bên cạnh một bụi kim ngân hoa dùng để giấu cái thang, trong vườn, để nhìn từ xa cánh cửa chớp của Mathilde và khóc than



cái nôi thay lòng đổi dạ của nàng. Một gốc sồi đại thụ mọc ngay gần đấy, và thân cây đó che cho anh thoát khỏi con mắt những kẻ tò mò.

Khi anh cùng đi với Mathilde qua cái nơi nhắc nhở cho anh một cách mãnh liệt nỗi đau khổ quá mức của anh, sự tương phản giữa nỗi đau đớn đã qua với niềm phúc lạc hiện tại tác động quá mạnh đối với tính khí của anh; mắt anh chan chứa lệ, và đưa lên môi bàn tay của người yêu: - Ở đây, tôi đã từng sống và nghĩ đến cô; ở đây, tôi đã nhìn lên cánh cửa chớp kia, tôi đã chờ đợi hết giờ này qua giờ khác cái giây phút sung sướng được trông thấy bàn tay này mở cánh cửa kia.

Anh hoàn toàn mềm yếu. Anh mô tả cho nàng với những màu sắc chân thực, không ai bịa đặt nỗi, nỗi đau khổ quá mức của anh hồi đó. Thình thoảng, có những tiếng kêu than ngăn chứng tỏ niềm hạnh phúc hiện tại của anh, nó đã chấm dứt nỗi khổ cực ghê gớm kia.

Ta làm gì thế này? Trời đất ơi! Julien tự nhủ khi chợt tỉnh ngộ. Ta làm hại ta rồi.

Trong cơn hoảng sợ quá đỗi, anh đã tưởng trông thấy tình yêu giảm sút trong đôi mắt cô de La Mole. Đó chỉ là một ảo tưởng, nhưng vẻ mặt của Julien biến đổi nhanh chóng và tái mét hẳn đi. Mắt anh đờ đẫn một lát, và cái nét biểu lộ một lòng kiêu ngạo không khỏi có phần độc ác, thay thế ngay cho nét biểu lộ mối tình yêu hết sức chân thật và hết sức buông thả.

— Anh làm sao thế, anh? Mathilde hỏi anh với giọng âu yếm và lo ngại.

— Tôi nói dối đấy, Julien nói một cách bực tức, và tôi nói dối với cô đấy. Tôi tự trách tôi điều đó, nhưng Trời biết lòng tôi quý mến cô khá nhiều để không đến nỗi phải nói dối. Cô yêu tôi, cô dốc lòng với tôi, và tôi không cần phải dùng những câu văn hoa để được cảm tình của cô.

— Trời đất ơi! Tất cả những điều mê hồn anh nói với em cứ hai phút đồng hồ, là những câu văn hoa ư?

— Và tôi tự trách điều đó một cách thậm tệ, cô bạn yêu quý ạ. Tôi đã soạn ra những câu đó ngày trước cho một người đàn bà có tình với tôi, và làm tôi buồn chán. Đó là cái khuyết điểm của tính khí tôi, tôi xin tự tố cáo với cô, cô tha lỗi cho.

Những dòng lệ chua xót chảy đầm đìa trên đôi gò má của Mathilde.

— Khi nào, do một ý tứ cón con nào đó làm cho tôi bị phật ý, tôi có một giây phút mơ màng bắt buộc, Julien nói tiếp, thì trí nhớ đáng ghét của tôi, mà lúc này tôi đương nguyên rủa, cung cấp cho tôi một phương kế, và tôi lạm dụng ngay.

— Vậy ra em không biết đã sa vào một hành động nào đó, đến nỗi làm méch lòng anh sao? Mathilde nói với một vẻ ngây thơ đáng yêu.

— Một hôm, tôi còn nhớ, đi qua gần bụi hoa kim ngân này, cô đã ngắt một bông, ông de Luz đã đoạt lấy bông hoa đó, và cô để yên cho ông ta giữ nó. Lúc đó tôi đứng cách có hai bước.

— Ông de Luz? Không có lẽ. Mathilde tiếp lời với vẻ cao ngạo vốn dĩ của cô; em không hề có những cái thói đó.

— Tôi biết chắc chắn mà, Julien đáp một cách hăng hái.

— Vâng thì! Đúng đấy, anh ạ, Mathilde vừa nói vừa cụp mắt xuống một cách buồn rầu. Cô biết chắc chắn là từ bao nhiêu tháng trời nay cô không hề cho phép ông de Luz có một hành động như thế!

Julien nhìn cô với một vẻ âu yếm không sao tả xiết. Không, anh tự nhủ, nàng yêu ta không giảm sút tí nào.

Buổi tối, cô vừa cười vừa chê anh cái lỗi thích bà de Fervaques. Một anh tư tưởng giả yêu một chị mới nổi! Những trái tim vào loại đó có lẽ là những trái tim duy nhất mà chàng Julien của em không làm cho điên cuồng được.

Bà ta đã làm cho anh trở thành một chàng phong lưu công tử chính cống, cô vừa nói vừa đùa tóc anh.

Trong thời gian anh tưởng bị Mathilde khinh bỉ, Julien đã trở thành một trong những người đàn ông ăn mặc diện nhất Paris. Nhưng anh vẫn có một ưu thế hơn những hạng người đó; một khi ăn mặc chỉnh tề rồi, anh không lưu tâm gì đến quần áo nữa.

Một điều làm cho Mathilde tức giận, là Julien vẫn cứ tiếp tục chép những bức thư của anh chàng người Nga và gửi cho bà thống chế.

## CHƯƠNG XXXII

CON HỔ

Than ôi! Sao lại thế này mà lại không thế khác?

BEAUMARCHAIS [460]

Một người du lịch người Anh kể lại chuyện ông đã sống thân mật với một con hổ; ông ta đã nuôi nó lớn và vuốt ve nó, nhưng luôn luôn vẫn giữ trên bàn một khẩu súng tay lên đạn sẵn.

Julien chỉ tự buông thả cho niềm hạnh phúc tràn trề của anh trong những lúc Mathilde không thể đọc thấy hạnh phúc đó biểu lộ trong mắt anh. Anh làm đúng rầm rập cái bổn phận phải thỉnh thoảng nói với cô một lời sảng.

Khi nào sự dịu dàng của Mathilde, mà anh ngạc nhiên quan sát, và sự tận tụy quá mức của cô sắp làm cho anh không còn tự chủ được nữa, thì anh can đảm rút bỏ đi đột ngột.

Lần đầu tiên Mathilde yêu.

Cuộc sống, từ trước đến nay đối với cô vẫn lê đi chậm chạp như rùa, bây giờ cất cánh bay. Nhưng vì lòng kiêu ngạo thế nào rồi cũng lộ ra bằng cách nào đó nên cô muốn táo bạo dẫn thân vào tất cả mọi nỗi nguy hiểm mà tình yêu của cô có thể làm cho cô gặp phải. Chính Julien mới là người cẩn trọng; và chỉ khi nào có vấn đề nguy hiểm, cô mới không chiều theo ý muốn của anh; nhưng phục tùng và hầu như khuất thân đối với anh, cô lại càng tỏ vẻ kiêu ngạo đối với tất cả mọi người trong nhà lại gần cô, dù là thân thích hay nô tỳ.

Buổi tối ở phòng khách, giữa đám sáu chục con người, cô gọi Julien để nói chuyện riêng với anh và nói rất lâu.

Cu cậu Tanbeau một hôm đến ngồi cạnh họ, cô yêu cầu hăng vào thư viện lấy cho cô quyển sách của Smollett [461] trong đó có nói đến cuộc cách mạng 1688 [462] ; và khi thấy hăng trù trừ:

— Ông cứ việc thông thả mà, cô nói thêm với một vẻ hách dịch như chửi vào mặt hăng, làm cho Julien mát lòng mát dạ.

— Cô có để ý cái nhìn của thằng nhãi gian ác đó không? Anh nói với cô.

— Bác của hăng đã có mười mười hai năm công lao trong phòng khách này, nếu không thì em cho tổng cổ hăng đi ngay lập tức.

Cách đối xử của cô với các chàng de Croisenois, de Luz... hoàn toàn lễ độ về hình thức nhưng thực chất cũng có vẻ khiêu khích không kém gì mấy. Mathilde tự trách thậm tệ tất cả những lời tâm sự đã giải bày ngày xưa với Julien, và nhất là cô lại không dám nói thật với anh là cô đã nói ngoa ngoắt thêm những biểu hiện cảm tình gần như hoàn toàn vô tội mà các chàng kia đã là đối tượng.

Mặc dầu những quyết tâm tốt đẹp nhất, lòng tự trọng của phụ nữ hàng ngày vẫn ngăn cản cô nói với Julien: Chính vì em nói với anh mà em thấy vui

thích được mô tả sự mềm yếu của em đã không rút tay về, khi ông de Croisenois để tay lên một cái mặt bàn đá hoa, hơi lướt chạm vào tay em.

Ngày nay, hễ có một trong những chàng đó hơi nói chuyện với cô vài giây phút, là cô có ngay một câu để hỏi Julien và đó là một cái cớ để giữ anh lại bên cô.

Cô thấy mình có mang và vui mừng báo tin đó với Julien.

— Bây giờ anh còn ngờ vực em nữa không? Đó chả phải là một bảo chứng hay sao? Em vĩnh viễn là vợ của anh rồi. Lời báo tin đó làm cho Julien choáng váng cả người. Anh gần như quên cả cái nguyên tắc xử sự của anh. Làm sao có thể cố ý lạnh lùng và xúc phạm đối với cô gái tội nghiệp kia, đã vứt bỏ thân danh vì ta? Hễ cô hơi có vẻ khó ở, ngay cả những ngày mà sự khôn ngoan lên tiếng dữ dội, anh cũng không còn đủ can đảm để nói với cô một trong những lời ác độc rất cần thiết, theo kinh nghiệm của anh, cho sự lâu bền của tình yêu giữa hai người.

— Em muốn viết cho cha em, một hôm Mathilde nói với anh; ông cụ đối với em còn hơn là một người cha; đó là một người bạn; như vậy, em thấy rằng tìm cách lừa dối ông cụ, dù chỉ một chốc lát thôi, cũng là không xứng đáng với anh và em.

— Trời đất ơi! Em định làm gì thế? Julien hoảng sợ nói.

— Làm bốn phận của em, cô trả lời với đôi mắt long lanh vui sướng.

Cô tự thấy mình cao cả hơn người yêu.

— Thế thì ông cụ sẽ đuổi anh đi một cách nhục nhã!

— Đó là quyền của ông cụ, ta phải tôn trọng. Em sẽ đưa tay cho anh khoác và chúng ta sẽ đi ra bằng cổng chính, đứng giữa lúc mặt trời đứng bóng.

Julien sửng sốt yêu cầu cô hoãn lại một tuần lễ.

— Không thể được, cô trả lời, danh dự lên tiếng, em đã trông thấy bốn phận, phải theo, và ngay lập tức.

— Thế thì, anh ra lệnh cho em phải hoãn lại, cuối cùng Julien nói. Danh dự của em được vô can, anh là chồng em. Thân phận của cả hai chúng ta sắp biến đổi, do cái hành vi chủ yếu đó. Anh cũng có quyền của anh. Hôm nay là thứ ba; thứ ba sau, là ngày của quận công de Retz; buổi tối, khi ông de La Mole trở về, người giữ cổng sẽ đưa cho ông bức thư quyết liệt. Ông chỉ nghĩ đến chuyện làm cho em thành một bà công tước, điều đó anh biết chắc chắn, em thử nghĩ xem ông cụ sẽ đau khổ như thế nào?

— Anh định nói: Nghĩ xem ông cụ sẽ báo thù như thế nào?

— Có thể là anh thương tình người ân nhân của anh, và đau lòng vì chuyện làm hại cho người; nhưng anh không sợ và sẽ không bao giờ sợ ai.

Mathilde phục tòng. Từ lúc cô đã báo cho Julien biết tình trạng mới của cô, đây là lần đầu tiên anh nói với cô bằng một giọng uy quyền; chưa bao giờ anh yêu cô đến như vậy. Cái phần âu yếm của tâm hồn anh lấy làm may mắn được nắm lấy cái cơ vì tình trạng hiện nay của Mathilde để miễn nói với cô những lời ác độc. Sự thú thật với ông de La Mole làm anh vô cùng xao xuyến. Anh có bị chia lìa với Mathilde không? Và dù cô đau đớn đến mấy, khi trông thấy anh ra đi, một tháng sau khi anh đã đi rồi, cô có còn nghĩ đến anh nữa không.

Anh có một nỗi rùng rợn cũng bằng như thế, về những lời trách mắng rất đúng lẽ mà ông hầu tước có thể nói với anh.

Buổi tối, anh thú thật với Mathilde mối lo buồn thứ hai đó, và rồi sau bị tình yêu làm cho thác loạn, anh cũng thú thật luôn cả mối lo buồn thứ nhất.

Cô biến sắc.

— Có thực, cô nói với anh, sáu tháng sống xa em sẽ là một nỗi đau khổ đối với anh không?

— Đau khổ vô hạn, nỗi đau khổ duy nhất ở đời mà anh lấy làm khủng khiếp.

Mathilde vô cùng sung sướng. Julien đã làm theo đúng vai trò của anh một cách cần cù đến nỗi anh đã làm được cho cô có ý nghĩ rằng, trong hai người, cô là người có nhiều tình cảm hơn cả.

Ngày thứ ba oan nghiệt đã đến. Lúc nửa đêm, khi trở về nhà, ông hầu tước thấy một bức thư có đề địa chỉ một cách để chính tay ông bóc thư, và chỉ khi nào không có mặt người khác.

“Thưa Cha,

Tất cả mọi quan hệ xã hội đã bị đứt bỏ giữa cha với con, chỉ còn những quan hệ thiên nhiên. Sau người chồng của con thì cha là và sẽ mãi mãi là người yêu quý nhất của con. Mắt con đầy lệ, con nghĩ đến nỗi khổ lòng mà con gây cho cha, nhưng để cho sự hổ thẹn của con không đến nỗi vỡ lở, để cha có thì giờ suy tính và hành động, con không dám trì hoãn lâu hơn nữa lời thú thật mà con có bổn phận nói với cha. Nếu tình yêu thương của cha, mà con biết là cực độ đối với con, sẵn lòng ban cho con một món tiền tuất dưỡng nhỏ, thì con sẽ thiên cư đi bất cứ nơi nào mà cha muốn, sang Thụy Sĩ chẳng hạn, với chồng con. Tên tuổi của anh rất lu mờ, nên sẽ không ai nhận ra bà Sorel con dâu một bác thợ mộc ở Verrières, lại là con gái của cha.

Đó là cái tên mà con đã rất nhọc lòng phải viết ra. Con sợ cho Julien nỗi giận dữ của cha, xét bề ngoài thì rất đúng lẽ. Con sẽ không được là bà công tước, thừa cha; con vẫn biết thế khi yêu anh, ơn nhờ cha, con có một tâm hồn khá cao thượng để không thêm lưu ý đến những cái tầm thường hay con cho là tầm thường. Chủ ý là để làm vui lòng cha, con đã nghĩ đến ông

de Croisenois, nhưng vô hiệu. Tại sao cha lại đem tài đức chân chính mà đặt trước mắt con? Chính cha đã bảo con như thế khi con ở Hyères trở về: Anh chàng Sorel này là con người duy nhất làm cho ta vui thích; anh chàng tội nghiệp cũng đau khổ bằng con, nếu có thể nào đau khổ bằng con được, về nỗi khổ tâm mà bức thư này đem lại cho cha. Con không thể ngăn cản cha tức giận với cương vị một người cha; nhưng cha hãy thương yêu con với cương vị một người bạn.

Julien vốn kính trọng con. Nếu có đôi khi anh nói chuyện với con, thì hoàn toàn chỉ vì lòng biết ơn sâu sắc của anh đối với cha. Vì sự cao ngạo vốn dĩ của tính khí anh khiến anh, nếu có bao giờ thừa gửi với những kẻ địa vị cao sang hơn mình nhiều quá đến thế, thì chỉ là để đáp lời một cách chính thức. Anh có ý thức mãnh liệt và bầm sinh về sự sai biệt của các địa vị xã hội. Chính con, con hồ thẹn mà thú thực với người bạn tốt nhất của con, và không bao giờ con sẽ thú thực điều đó với một người nào khác, chính con một hôm ở ngoài vườn đã xiết chặt cánh tay anh.

Sau hai mươi bốn tiếng đồng hồ, có lý gì cha lại tức giận anh? Điều lỗi của con không gì cứu vãn được. Nếu cha bắt buộc, thì những lời đoan kết tấm lòng kính trọng sâu sắc và nỗi đau khổ của anh vì đã làm mất lòng cha, sẽ do nơi con mà đề đạt lên cha. Cha sẽ không trông thấy mặt anh; nhưng con sẽ tìm đến với anh bất cứ ở nơi nào anh muốn. Đó là quyền của anh, đó là bổn phận của con, anh là cha đứa con của con. Nếu cha rộng lòng ban cho con sáu nghìn quan để sống, con sẽ hàm ơn tiếp nhận; nếu không, Julien định cư trú ở Besancon, ở đó anh sẽ bắt đầu làm nghề dạy La tinh và văn học. Dù anh xuất thân từ một cấp bậc thấp kém đến đâu, con chắc chắn anh sẽ vươn lên cao. Với anh, con không sợ thân danh hèn mọn. Nếu có cách mạng, con chắc anh sẽ giữ một vai trò hàng đầu. Cha có thể nào nói được như vậy về bất cứ ai trong những người dám hỏi con không? Họ có những đất đai đẹp mắt! Con không thể nào tìm thấy trong cái điểm duy nhất đó, một lý lẽ để thán phục. Chàng Julien của con sẽ đạt tới một địa vị cao sang,



ngay cả dưới chế độ hiện hành, nếu anh có được một triệu và sự đỡ đầu của cha...”.

Mathilde, vốn biết ông hầu tước là một con người nóng như lửa, đã viết tám trang giấy.

— Làm thế nào bây giờ? Julien tự hỏi trong khi ông de La Mole đọc bức thư kia; đâu là: 1-bổn phận của ta, 2-lợi ích của ta? Những điều ta chịu ơn ông thì không lấy gì đo được. Không có ông, thì ta sẽ là một thằng vô lại hạ thuộc, mà không đủ mức vô lại để khỏi bị những kẻ khác thù ghét và ngược đãi. Ông đã làm cho ta trở thành một con người thượng lưu xã hội. Những hành vi vô lại cần thiết của ta sẽ: 1-thừa thốt hơn, 2-ít đê tiện hơn. Cái đó còn giá trị hơn là nếu ông đã cho ta một triệu. Ta ơn nhờ ông mà có tấm huân chương này và có vẻ bề ngoài của những công trạng ngoại giao làm cho ta lạc quần xuất chúng. Nếu ông cầm bút để vạch cho ta cách xử sự, thì ông sẽ viết những gì?...

Julien bỗng bị ngắt quãng bởi người lão bộc của ông de La Mole.

— Ngài hầu tước cho đòi ông lên ngay, dù quần áo chỉnh tề hay không.

Người lão bộc hạ giọng nói thêm khi cùng đi bên cạnh Julien: Ngài đương cơn cuồng nộ, ông hãy coi chừng.

## CHƯƠNG XXXIII

### ĐỊA NGỤC CỦA SỰ MỀM YẾU

Khi đeo chuốt viên kim cương này, một người thợ đeo ngọc vụng về đã làm mất của nó một vài tia lửa sáng nhất. Ở thời trung cổ, nói gì thời trung cổ, ngay cả dưới thời Richelieu nữa, người Pháp còn có sức quyết chí.

MIRABEAU

Julien thấy ông hầu tước đương cơn thịnh nộ. Lần đầu tiên trong đời, có lẽ, vị lãnh chúa đó kém vẻ tao nhã; ông trút vào đầu Julien tất cả những câu chửi rửa bèn miệng ông. Anh chàng của chúng ta sửng sốt, nóng ruột, nhưng lòng biết ơn của anh không vì thế mà bị lay chuyển. Biết bao dự định tốt đẹp, từ bao lâu nay ấp ủ trong đáy tâm khảm, con người tội nghiệp đó thấy phút chốc tan tành! Nhưng ta có bốn phận đối với ông là phải trả lời ông, nếu ta im lặng thì chỉ làm ông tức giận thêm. Câu trả lời được cung cấp bởi vai trò Tartufe:

— Tôi không phải là một đấng thiên thần... Tôi đã có công lao với ông, ông đã đền ơn tôi hậu hĩ... Tôi vẫn biết ơn, nhưng tôi hăm hai tuổi... Trong nhà này, tâm tư của tôi chỉ có ông hiểu và con người đáng yêu kia...

— Đồ bất nhân vô đạo! Ông hầu tước kêu lên. Đáng yêu! Đáng yêu! Cái ngày anh trông thấy nó đáng yêu, thì anh phải xa lánh đi chứ.

— Tôi đã tìm cách xa lánh. Hồi đó, tôi có xin ông cho đi Languedoc.

Đi đi lại lại điên cuồng đã mệt, ông hầu tước, quy vì đau đớn, ngồi phịch xuống một chiếc ghế bành; Julien nghe thấy ông lẩm bẫm một mình: Đây không phải là một con người xấu bụng.

— Không, tôi không xấu bụng đối với ông, Julien vừa kêu lên vừa quy xuống chân ông. Nhưng anh lấy làm vô cùng hổ thẹn về cử chỉ đó, và vội đứng ngay dậy.

Ông hầu tước thực sự thác loạn. Trông thấy cử chỉ kia, ông lại chửi bới anh tới tấp, bằng những lời thậm tệ và xứng đáng với một tên đánh xe ngựa chở khách. Sự mới mẻ của những câu chửi rửa đó có lẽ là một trò khuây lãng.

— Thế nào! Con gái của ta sẽ gọi là bà Sorel! Thế nào! Con của ta sẽ không được làm bà công tước! Mỗi khi hai ý nghĩ đó hiện lên rõ ràng rành mạch như thế, là ông de La Mole bị đau đớn cực hình và những tâm trào của ông không còn do ý chí nữa. Julien chỉ sợ bị ông đánh.

Trong những khoảng cách sáng suốt, và khi ông hầu tước đã bắt đầu quen với nỗi đau khổ của ông rồi, ông trách mắng Julien bằng những lời khá phải chăng.

— Đáng lẽ phải xa lánh chứ, ông! Ông nói với anh... Bồn phận của ông là phải xa lánh... Ông là con người tồi tệ nhất hạng...

Julien lại gần cái bàn và viết:

“Đã từ lâu cuộc sống đối với tôi trở nên không chịu nổi, nay tôi chấm dứt nó. Tôi xin ngài hầu tước chấp nhận, với sự biểu là một tấm lòng biết ơn vô tận những lời xin lỗi của tôi về nỗi phiền nhiễu mà cái chết của tôi trong dinh thự của ngài có thể gây nên.”

— Xin ngài hầu tước hạ cố đọc qua tờ giấy này. Ngài giết tôi đi, Julien nói, hoặc sai tên hầu cận của ngài giết tôi đi. Bây giờ là một giờ sáng, tôi ra đi dạo ở ngoài vườn, về phía bức tường nẻo cuối vườn.

— Ông bước ngay đi cho rảnh mắt, ông hầu tước quát lên với anh khi anh quay gót trở ra.

— Ta hiểu rồi, Julien nghĩ; ông sẽ lấy làm vừa ý nếu thấy ta tránh cho tên hầu cận của ông phải nghĩ cách giết ta. Ông cứ giết ta đi, càng tốt, đó là một sự vui lòng mà ta hiến cho ông. Nhưng, trời ơi, ta yêu cuộc đời... Ta còn phải sống vì đứa con của ta.

Cái tư tưởng đó, lần đầu tiên hiện lên rõ nét như vậy trong trí óc của anh, hoàn toàn xâm chiếm anh sau những phút đầu tiên dạo bước dành cho cái ý nghĩ về nguy hiểm.

Mỗi quan tâm rất mới mẻ đó làm cho anh thành một con người cần trọng, ta cần được có những lời chỉ giáo để biết cách đối xử với con người hăng tiết kia. Ông ta chẳng còn mảy may lý trí, ông ta có thể làm đủ mọi thứ.

Fouqué thì ở xa quá, với lại hẳn sẽ không hiểu nổi những tình cảm của một trái tim như trái tim ông hầu tước.

Bá tước Altamira. Ta có tin chắc được ở một sự im lặng vĩnh viễn không? Không nên để cho sự thịnh giáo của ta thành một hành động, và làm rắc rối thêm tình huống của ta. Than ôi! Ta chỉ còn có ông linh mục Pirard làm lì. Đầu óc của ông bị chủ nghĩa Janséniste làm cho hẹp hòi. Một tên Jésuites vô lại sẽ hiểu đời hơn, và sẽ đáp ứng đúng nhu cầu của ta hơn. Cứ nghe thấy nói lên tội ác này là ông Pirard có thể đánh ta rồi.

Tài trí của Tartufe đến cứu Julien: Ờ nhỉ, ta sẽ đi xưng tội với ông ta. Đó là quyết tâm cuối cùng của anh ở trong vườn, sau khi đã đi dạo suốt hai tiếng đồng hồ. Anh không còn nghĩ đến chuyện có thể bị một phát súng bất ngờ nữa, anh buồn ngủ díp mắt lại rồi.

Hôm sau, từ sáng sớm tinh mơ, Julien đã ở xa Paris bao nhiêu dặm đường, gõ cửa nhà ông Janséniste nghiêm khắc. Anh lấy làm lạ thấy ông ta không đến nỗi ngạc nhiên lắm về lời tâm sự của anh.

— Có lẽ ta phải tự trách ta. Ông linh mục bắn khoản nhiều hơn là tức giận tự nhủ như vậy. Hình như ta cũng đã có đoán được mối tình này. Khốn nạn con ơi, tình yêu thương của ta đối với con đã ngăn cản ta báo trước cho ông bố.

— Ông ta sẽ làm gì bây giờ? Julien vội hỏi.

(Lúc này, anh yêu ông linh mục, và nếu xảy ra chuyện gay gắt thì anh sẽ rất buồn lòng. )

Con trông thấy có ba đường lối, Julien nói tiếp: 1-Ông de La Mole có thể cho người giết con; và anh kể lại bức thư tuyệt mệnh mà anh đã để lại cho ông hầu tước; 2-Sai bá tước Norbert bắn con một phát súng, chàng ta sẽ đòi con phải quyết đấu.

— Anh sẽ nhận lời à? Ông linh mục nổi giận và đứng dậy nói.

— Cha không để con nói nốt. Chắc chắn là không bao giờ con lại bản vào người con của ân nhân con.

3-Ông ta có thể bắt con đi xa. Nếu ông bảo con: Anh hãy đi Édimbourg [463] , đi New York [464] , con sẽ tuân lệnh. Như vậy người ta có thể che giấu cái tình huống của cô de La Mole, nhưng con không chịu để cho người ta thủ tiêu đứa con của con.

— Anh nên tin chắc, đó sẽ là ý nghĩ đầu tiên của con người bại hoại đó...

Ở Paris, Mathilde vô cùng đau khổ. Cô đã gặp mặt cha cô vào hồi bảy giờ. Ông đã đưa cho cô xem bức thư của Julien, cô chỉ lo sợ rằng anh thấy dứt bỏ cuộc đời là cao thượng, mà không có sự đồng ý của ta, cô nghĩ bụng với một nỗi phần nộ biến thành đau đớn.

— Nếu anh ấy chết, con cũng chết theo, cô nói với cha. Chính cha sẽ là nguyên nhân cái chết của anh ấy... Có lẽ cha lấy thế làm vui thích... Nhưng con xin thề với hương hồn của anh, trước hết con sẽ để tang, và sẽ công khai là bà quả phụ Sorel, con sẽ gửi cáo phó đứng tên con, xin cha cứ tin cho như vậy... Cha sẽ thấy con không nhát, không hèn.

Tình yêu của cô đi đến điên cuồng. Đến lượt ông de La Mole cũng sờ sờ dẫn.

Ông bắt đầu nhìn sự việc với đôi chút lý trí. Bữa ăn sáng, Mathilde không ra mặt. Ông hầu tước được nhẹ nhõm hẳn người, và nhất là được xứng ý khi thấy rằng cô chưa nói gì với mẹ.

Julien xuống ngựa. Mathilde cho gọi anh, và ôm chầm lấy anh, gần như trước mặt chị hầu phòng của cô. Julien không lấy làm ơn lăm về sự nồng nàn đó; anh vừa ra khỏi một cuộc hội ý rất lâu với linh mục Pirard, đầu óc rất mưu thuật và rất tính toán. Trí tưởng tượng của anh bị dập tắt bởi sự tính

toán những khả năng. Mathilde, rưng rưng nước mắt, cho anh biết là cô đã trông thấy bức thư tuyệt mệnh của anh.

— Cha em có thể thay đổi ý kiến; anh hãy làm vui lòng em mà đi ngay Villequier. Anh hãy lên ngựa lại đi, ra khỏi dinh trước khi mọi người ăn xong.

Thấy Julien không rời bỏ vẻ mặt ngơ ngác và lạnh lùng, cô khóc một trận dữ dội.

— Anh hãy để em thu xếp công việc của chúng ta, cô kêu lên nồng nàn và ôm chặt lấy anh. Anh biết rõ là không phải em chủ tâm muốn xa cách anh. Anh hãy viết cho em qua chị hầu phòng của em, địa chỉ nhờ một người khác viết hộ, em thì em sẽ viết cho anh hàng cuốn sách. Vĩnh biệt! Chạy mau đi.

Câu cuối cùng xúc phạm Julien, nhưng anh cũng tuân lời. Thật là số trời đã định, anh nghĩ thầm, rằng ngay trong những lúc tử tế nhất của họ, những hạng người gần đó vẫn tìm được cách làm cho ta bị phật ý.

Mathilde cương quyết cương lại tất cả những dự định căn trọng của cha cô. Cô nhất quyết không chịu thương thuyết trên những cơ sở nào khác hơn là: Cô sẽ là bà Sorel, và sẽ sống nghèo nàn với chồng ở Thụy Sĩ, hoặc ở nhà cha cô ở Paris. Cô gạt phăng lời đề nghị đi để giấu giếm. - Nếu vậy thì đối với con sẽ bắt đầu cái khả năng bị vu khống và bị ô danh. Hai tháng sau khi cưới, con sẽ đi du lịch với chồng con, và chúng con sẽ dễ dàng giả thiết rằng đứa con của con đẻ vào một thời kỳ thích đáng.

Lúc đầu bị đón tiếp bằng những cơn thịnh nộ, thái độ cương quyết đó cuối cùng làm cho ông hầu tước có những mối hồ nghi do dự.

Trong một giây phút xiêu lòng: Thôi này! Ông nói với con gái, đây là một phiếu đăng ký cho một vạn livre lợi tức hàng năm, mày gửi cho thẳng

Julien của mày và bảo nó mau chóng làm thế nào cho tao không thể đòi lại được...

Để vâng lời Mathilde, mà anh biết rõ tính thích được hạ lệnh, Julien đã đi được bốn chục dặm đường vô ích. Anh ở Villequier thanh toán sổ sách với bọn tá điền; cái ân huệ kia của ông hầu tước là cái dịp cho anh trở về. Anh đến xin trú chân ở nhà linh mục Pirard, ông này, trong khi anh đi vắng, đã trở thành người đồng minh có ích nhất của Mathilde. Mỗi lần được ông hầu tước hỏi ý kiến, ông lại chứng minh cho ông ta rằng bất cứ lối giải quyết nào khác với hôn lễ công khai sẽ là một trọng tội trước mắt Chúa.

— Và may sao, ông linh mục nói, sự khôn ngoan sáng suốt của thế gian ở đây lại phù hợp với tôn giáo. Với tính khí hăng hái của cô de La Mole, ta có thể một giây phút nào trông cậy được ở điều bí mật mà cô vốn không tự đề ra cho mình là phải giữ kín? Nếu ta không chấp nhận sự tiến hành thẳng thắn một cuộc hôn lễ công khai, thì thiên hạ còn để tâm rất lâu hơn nữa về cuộc lừa duyên chệnh lệch lạ lùng này. Cần phải nói trắng tất cả ngay một lần, không úp mở giấu giếm một tí gì.

— Quả như vậy, ông hầu tước trầm ngâm nói. Trong cái phương thức này, sau ba ngày mà còn nói đến cuộc hôn nhân đó nữa thì thành ra cái trò lái nhải của con người đầu óc rộng tuếch. Có lẽ rồi thiên hạ sẽ phải lợi dụng lúc nào chính phủ ban hành một biện pháp lớn chống bọn Jacobins, để thừa cơ len ngầm vào sau này thôi.

Có vài ba người bạn thân của ông de La Mole cũng nghĩ giống như linh mục Pirard. Trở ngại lớn, đối với mắt họ, là tính khí cương quyết của Mathilde. Nhưng, sau ngần ấy lý luận tốt đẹp, tâm hồn ông hầu tước vẫn chưa đành từ bỏ hy vọng cái ghế đầu cho con gái ông.

Ký ức và trí tưởng tượng của ông chứa đầy những trò quý quyết trí trá đủ loại, còn có thể thi thố được trong thời trẻ tuổi của ông. Phải chiều theo sự tất yếu phải sợ luật pháp, ông cho là một điều vô lý và sỉ nhục đối với một

con người ở cấp bậc ông. Bây giờ ông phải trả giá đắt những mơ tưởng mê ly mà ông tự cho phép từ mười năm nay về tương lai của đứa con gái yêu quý kia.

Có ai ngờ? Ông nghĩ bụng. Một đứa con gái tính khí cao ngạo đến thế, tài trí lỗi lạc đến thế, kiêu hãnh còn hơn cả ta về dòng dõi của nó, mà tất cả những vương tôn công tử hiển hách nhất nước Pháp đã rắp ranh rấm hỏi từ trước.

Khôn ngoan đến mấy cũng vụt đi. Thời đại này, rồi tất cả mọi thứ sẽ trở thành bát nháo cả! Chúng ta đang tiến bước đến cái hỗn độn.

## CHƯƠNG XXXIV

### MỘT CON NGƯỜI CƠ TRÍ

Ông tỉnh trưởng, nhấn nha trên mình ngựa, bụng bảo dạ: Rồi đây, có lẽ nào ta lại không làm bộ trưởng, thứ trưởng, quận công? Đây này, ta sẽ đánh trận như thế này... Bằng cách này, ta sẽ tống lao những kẻ cách tân...

### LE GLOBE [465]

Không có một lý luận nào phá nổi uy lực của mười năm mơ tưởng thú vị. Ông hầu tước cho rằng giận dữ là vô lý, nhưng ông không đành lòng tha thứ. Giá mà cái thằng Julien kia có thể chết vì tai nạn, đôi khi ông nghĩ bụng... Trí tưởng tượng buồn bã của ông cứ theo đuổi những ảo vọng cực kỳ vô lý như vậy, và cũng được dịu bớt đôi phần. Những ảo vọng đó làm tê liệt ảnh hưởng của những lý luận sáng suốt của linh mục Pirard. Một tháng trôi qua như vậy mà cuộc thương lượng không tiến được một bước nào.

Trong cái công việc gia đình này, cũng như trong các việc chính trị, ông hầu tước có những phát kiến sắc sảo làm cho ông hứng khởi được ba ngày.



Khi đó một kế hoạch xử sự không được vừa ý ông, chỉ vì nó được xây dựng trên những lý luận chặt chẽ, mà những lý luận chỉ được ông ưng ý khi nào nó ủng hộ cho kế hoạch ưa thích của ông. Trong ba ngày, ông cố gắng với tất cả sự hăng say và hứng khởi của một nhà thi sĩ để đưa mọi sự việc đến một tình thế nào đó; rồi ngày hôm sau, ông không nghĩ gì đến chuyện đó nữa.

Lúc đầu Julien ngạc nhiên về những sự chậm chạp của ông hầu tước; nhưng sau vài tuần lễ, anh bắt đầu đoán được rằng ông de La Mole, trong công việc này, không có một kế hoạch nào dứt khoát.

Bà de La Mole và tất cả nhà đều tưởng Julien đi xuống tỉnh lẻ vì công việc quản trị những đất đai của ông; anh ẩn náu ở nhà xứ của linh mục Pirard, và gặp gỡ Mathilde hầu như hằng ngày. Sáng nào cô cũng đến với cha cô một tiếng đồng hồ, nhưng đôi khi suốt tuần này sang tuần lễ khác, cả hai cha con đều không nói gì đến cái công việc chiếm tất cả tâm tư của họ.

— Ta không muốn biết cái thằng ấy bây giờ ở đâu, một hôm ông hầu tước nói với cô; con hãy gửi cho nó bức thư này. Mathilde đọc thấy:

“Các đất đai ở Languedoc có lợi tức 20.600 quan. Tôi cho con gái tôi 10.600 quan, và cho ông Julien Sorel 10.000 quan. Tôi cho cả đất, cố nhiên. Hãy bảo viên chưởng khế lập hai văn khế cho của riêng biệt, và bảo y ngày mai đem lại cho tôi; sau đó, giữa chúng ta sẽ cắt đứt quan hệ. Chà! Tôi có ngờ đâu cơ sự thế này, hờ ông?”

Hầu tước de La Mole”

— Đa tạ ơn cha, Mathilde vui vẻ nói. Chúng con sẽ an cư ở lâu đài Aiguillon, giữa Agen và Marmande [466]. Nghe nói miền đó phong cảnh đẹp chẳng kém gì nước Ý.

Việc cho của đó làm Julien hết sức ngạc nhiên. Anh không còn là con người nghiêm khắc và lạnh lùng mà chúng ta đã được biết. Vận mệnh đưa

con đã thu hút trước hết cả tâm tư của anh. Món tài sản bất ngờ và khá lớn đối với anh vốn nghèo như thế, làm cho anh sinh lòng tham vọng. Anh đã trông thấy 36.000 livre lợi tức hàng năm, cho vợ hoặc cho mình, còn Mathilde, thì tất cả mọi tâm tư của cô đều bị thu hút vào mối tình yêu quý chồng, vì lòng kiêu hãnh của cô vẫn gọi Julien như vậy. Tham vọng lớn và độc nhất của cô là làm thế nào cho cuộc hôn nhân của cô được thừa nhận. Cô chỉ ngày đêm tự khoa đại sự khôn ngoan tuyệt vời mà cô đã tỏ ra khi đem số kiếp của mình ràng buộc với số kiếp của con người ưu việt. Tài đức cá nhân là món ưa chuộng trong đầu óc cô.

Sự vắng mặt hầu như thường xuyên, số công việc bề bộn, thì giờ ít ỏi để tự tình, đến hoàn thành cái hiệu quả tốt của sách lược khôn ngoan mà xưa kia Julien đã có sáng kiến.

Mathilde đâm ra bồn chồn vì ít được gặp mặt con người mà cô đã thành ra yêu thực sự.

Trong một lúc buồn bực cô viết cho cha, và mở đầu bức thư như Othello [467].

“Con đã ưng Julien hơn những sinh thú mà xã hội cung hiến cho con gái ông hầu tước de La Mole, sự lựa chọn của con chứng tỏ khá rõ điều đó. Những thích thú của danh vọng và hư vinh nhỏ nhặt, đối với con, chẳng có giá trị gì. Nay đã sắp được sáu tuần lễ con sống xa chồng. Như thế cũng đủ để tỏ với cha lòng kính trọng của con. Trước ngày thứ năm tới, con sẽ từ biệt mái nhà cha mẹ. Những ân huệ của cha đã làm cho chúng con được sung túc. Không ai biết chuyện riêng của con, ngoài ông linh mục Pirard đáng tôn kính. Con sẽ đến nhà ông; ông sẽ làm phép cưới cho chúng con và một tiếng đồng hồ sau hôn lễ, chúng con sẽ lên đường đi Languedoc, và chỉ khi nào được lệnh của cha, chúng con mới lại xuất hiện ở Paris. Nhưng cái điều làm cho con đau lòng đứt ruột, là tất cả chuyện này rồi sẽ thành câu chuyện kể chêm chọc nhằm vào con, nhằm vào cha. Những lời chêm biếm của một thứ công chúng ngu xuẩn có thể làm cho anh Norbert rất tốt của

chúng ta bắt buộc phải sinh chuyện với Julien chẳng? Trong trường hợp đó, con đã biết tính chồng con, con sẽ chẳng khuyên can nổi anh. Chúng ta sẽ thấy trong tâm hồn anh cái khí phách của kẻ bình dân phần nộ. Con xin quý gối khăn cầu cha, thưa cha! Xin cha hãy đến dự hôn lễ của con, trong nhà thờ của ông Pirard ngày thứ năm tới. Mũi nhọn châm biếm của chuyện kể sói mọc sẽ nhạt đi, và tính mạng của con trai duy nhất của cha, tính mạng của chồng con sẽ được đảm bảo”...

Tâm hồn ông hầu tước bị bức thư kia dồn vào một tình trạng bối rối lạ lùng. Thế là cuối cùng phải quyết một bề. Tất cả những thói quen lật vặt, tất cả những bạn hữu tầm thường đã mất hết ảnh hưởng.

Trong cái trường hợp phi thường này, những nét lớn của tính khí, được in sâu bởi những biến cố hồi thanh niên, lại phục hồi tất cả uy lực. Những gian khổ của bước lưu vong đã làm cho ông thành một con người có trí óc. Sau khi đã an hưởng trong hai năm trời một nền phú hậu vô biên và mọi vinh sủng của triều đình, năm 1790 đã ném ông vào những nỗi cơ cực khùng khiếp của bước lưu vong. Cái trường đào luyện gian khổ ấy đã biến đổi một tâm hồn hăm hai tuổi. Thực chất, ông đương ngự giữa những tài sản hiện tại của ông nhiều hơn là bị ngợp vì nó. Nhưng cũng chính cái trí óc đã tránh cho tâm hồn ông khỏi bị cái ung độc của hoàng kim đã xô ông tới chỗ bị giày vò bởi một dục vọng cuồng nhiệt muốn thấy con gái ông được vinh phong một tước hiệu huy hoàng.

Trong sáu tuần lễ vừa trôi qua, có lúc bị thúc đẩy bởi một cơn cao hứng, ông hầu tước đã muốn làm cho Julien giàu có, sự nghèo túng ông cho là đê tiện, là sỉ nhục đối với ông, ông de La Mole, là bất khả đối với người chồng của con gái ông, ông ném tiền đi. Ngày hôm sau, trí óc ông đổi chiều xoay hướng, ông tưởng chừng như Julien sẽ hiểu cái ý nghĩa ngầm của cử chỉ hào phóng đó, thay tên đổi họ đi biệt xứ sang Mỹ, viết thư về cho Mathilde rằng nên coi như anh đã chết. Ông de La Mole giả thiết như bức thư đó đã viết rồi, ông theo dõi hiệu lực của nó đối với tính khí của con gái ông...

Cái hôm ông được kéo ra khỏi những mơ tưởng quá trẻ trung đó, bởi bức thư hiện thực của Mathilde, sau khi đã nghĩ rất lâu đến chuyện giết Julien hoặc làm cho anh biến đi, ông lại mơ tưởng xây dựng cho anh một sản nghiệp lộng lẫy. Ông cho anh lấy danh hiệu của một trong những đất đai của ông [468] ; và tại sao ông lại không đưa anh vào nguyên lão nghị viện nhỉ? Quận công de Chaulnes nhạc phụ của ông, có nói với ông nhiều lần, từ khi con trai duy nhất của cụ bị tử trận ở Tây Ban Nha, về ý muốn truyền tước hiệu của cụ cho Norbert.

Người ta không thể phủ nhận ở Julien một năng khiếu đặc biệt về công việc, tính can đảm, có lẽ cả sự sắc sảo nữa, ông hầu tước tự nhủ... Nhưng trong thực chất của tính cách đó, ta thấy có một cái gì đáng khiếp sợ. Đây là ấn tượng hấn gây cho tất cả mọi người, vậy tất phải có cái gì là có thực trong cái đó (điểm có thực đó càng khó nắm được, thì lại càng làm cho tâm hồn hay tưởng tượng của ông hầu tước khiếp sợ).

Hôm nọ; con gái ta có nói với ta rất khéo (trong một bức thư không dẫn trong sách này) : “Julien không hề gia nhập tổ chức của một phòng khách nào, của một phe cánh nào.” Hấn không chuẩn bị sẵn một chỗ dựa nào để chống lại ta, không có lấy một phương kế cón con nào nếu ta bỏ rơi hấn... Nhưng đó có phải là hấn không hiểu biết tình trạng hiện nay của xã hội không? Ta đã bảo hấn đôi ba lần: Chỉ có sự đề bạt của các phòng khách là thiết thực và bổ ích.

Không, hấn có cái tài khôn khéo và tinh ranh của một viên đại lý không bỏ mất một phút nào, một cơ hội thuận tiện nào... Đó không phải một tính cách kiểu Louis XI [469] . Một mặt khác, ta thấy hấn có những châm ngôn hết sức là phần hào hiệp. Ta không còn hiểu gì nữa... Hay là hấn tự nhắc nhở những châm ngôn đó, để làm con đê ngăn chặn bớt những đục vọng của hấn?

Ngoài ra, có một điều nổi bật: Hấn không chịu đựng nổi sự khinh bỉ, ta nắm được hấn ở chỗ đó.

Hắn không tôn thờ dòng dõi cao sang, quả vậy, hắn không tôn kính chúng ta từ bản năng. Thế là sai; nhưng kể ra, thì tâm hồn một anh sinh đồ chủng viện đáng lẽ chỉ nên không chịu đựng nỗi sự thiếu hưởng lạc và thiếu tiền tiêu mới phải. Hắn thì khác hẳn, hắn không thể chịu đựng sự khinh bỉ, với bất cứ giá nào.

Bị bức thư của con gái dồn ép, ông de La Mole thấy sự cần thiết phải quyết định dứt khoát: - Rất cục, vấn đề lớn là thế này: Julien có táo bạo đến mức mưu đồ tán tỉnh con gái ta, vì hắn biết rằng ta thương yêu con bé trước hết mọi thứ, và ta có mười vạn écu tiền lợi tức hàng năm?

Còn Mathilde thì đoán quyết là trái lại... Không, cậu Julien của tôi ơi, đó là một điểm tôi không muốn để cho ai huyễn hoặc.

Có tình yêu chân chính, bất ngờ không? Hay chỉ là lòng mong muốn tầm thường được vươn lên một địa vị tốt đẹp? Mathilde nó sáng suốt, nó cảm thấy ngay từ đầu rằng mối ngờ vực đó có thể là nguy hại cho thằng kia trong con mắt của ta, cho nên nó thú nhận: Chính nó đã tự ý yêu thằng kia trước...

Một đứa con gái tính khí cao ngạo đến thế có lẽ nào lại quên mình đến nỗi có những lối tỏ tình cụ thể!... Xiết chặt cánh tay của hắn ở ngoài vườn, một buổi tối, ghê gớm chưa! Làm ra khổ nó không có sẵn trăm nghìn cách không đến nỗi thô lỗ như thế, để tỏ cho hắn biết là nó có biệt nhỡn với hắn.

Xin thứ tội, là tự buộc tội; ta nghi con Mathilde lắm... Ngày hôm đó, những lý luận của ông hầu tước dứt khoát hơn mọi khi. Tuy vậy thói quen vẫn thẳng, ông quyết định tranh thủ thời gian và viết cho con gái, vì họ vẫn viết thư cho nhau từ phía bên này sang phía bên kia của dinh thự. Ông de La Mole không dám thảo luận với Mathilde và đương đầu với cô. Ông sợ phải chấm dứt mọi chuyện bằng một sự nhượng bộ đột ngột.

Thư.

“Con chớ nên làm thêm những trò điên rồ mới nữa; đây là một văn bằng trung úy khinh kỵ binh cho chàng hiệp sĩ Julien Sorel de La Vernaye. Con thấy những việc ta làm cho hãn đấy. Đừng làm trái ý ta, đừng hỏi vặn ta. Hãn phải đi ngay trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ, để tựu ngũ ở Strasbourg, trung đoàn của hãn đóng ở đó. Đây là một ngân phiếu lĩnh ở ngân hàng của ta. Hãy tuân lệnh ta”.

Tình yêu và nỗi vui sướng của Mathilde không còn bờ bến nào nữa; cô muốn lợi dụng chiến thắng, và trả lời ngay lập tức:

“Chàng de La Vernaye đáng lẽ đã quỳ xuống chân cha, say sưa vì lòng biết ơn, nếu chàng được biết tất cả những điều cha rủ lòng làm cho chàng. Nhưng, giữa sự hào hiệp đó, cha đã quên con; danh dự của con gái cha đương bị nguy khốn. Một sự tiết lộ có thể làm nên một vết ô nhục muôn đời, dù hai vạn écu lợi tức hàng năm cũng không sao cứu vãn được. Con sẽ chỉ gửi tấm văn bằng cho chàng de La Vernaye nếu cha hứa với con rằng, nội trong tháng sau, hôn lễ của con sẽ được cử hành công khai, ở Villequier.

Ít lâu sau thời kỳ đó, mà con khẩn thiết xin cha chớ vượt qua; con gái của cha sẽ chỉ có thể ra mắt công chúng với danh nghĩa là bà de La Vernaye. Con cảm ơn cha vô cùng, thưa cha yêu quý, đã cứu con thoát khỏi cái tên là Sorel”.

Lời phúc đáp thật bất ngờ.

“Hãy vâng lệnh, kéo ta thu hồi tất cả mọi quyết định. Hãy liệu thần hồn, hồi con trẻ dại dột. Ta chưa biết rõ Julien của con là thế nào, và chính con cũng còn biết ít hơn ta. Hãn hãy đi Strasbourg ngay đi cho thẳng đường. Ta sẽ cho biết mọi quyết ý của ta trong vòng mười lăm ngày”.

Lời phúc đáp cương quyết như vậy làm cho Mathilde ngạc nhiên. Ta không biết rõ Julien; câu đó khiến cô mơ màng, và một lát sau đâm ra giả thiết

những chuyện hết sức mê ly; nhưng cô lại lấy những chuyện đó làm sự thật. Đầu óc chàng Julien của ta không hề khoác bộ áo đồng phục nhỏ bé ti tiện của các phòng khách và cha ta không tin ở sự ưu việt của chàng, chính vì những cái chứng tỏ sự ưu việt đó...

Tuy vậy, nếu ta không tuân theo cái tính khí muốn ra vẻ cương quyết đó, thì ta thấy có thể xảy ra chuyện rầm rĩ công khai; một chuyện vỡ lở xảy ra sẽ hạ thấp uy thế của ta trong xã hội, và có thể làm cho Julien thấy ta bớt đáng yêu hơn trước. Sau chuyện vỡ lở... là cảnh nghèo túng trong mười năm; và sự điên rồ đi kén chọn một người chồng vì tài đức, chỉ có thể thoát khỏi bị chê cười bằng một cảnh giàu có hết sức lộng lẫy. Nếu ta sống xa cha ta, tuổi tác như vậy, ông cụ có thể quên ta...

Norbert sẽ lấy một người vợ dễ thương, khéo léo. Xưa kia, vua Louis XIV về già bị quyến rũ bởi bà quận công de Bourgogne đấy thôi...

Cô quyết ý vâng lời, nhưng tránh không đưa thư của cha cho Julien xem; con người tính khí dữ dội đó rất có thể bị xô đẩy tới một hành động điên rồ.

Buổi tối, khi cô cho Julien biết tin anh được phong chức trung úy khinh kỵ binh, anh vui mừng vô hạn. Ta có thể hình dung nỗi vui mừng đó, theo cái tham vọng của suốt cuộc đời anh, và theo mỗi tình nồng nhiệt của anh bây giờ đối với đứa con của anh. Sự thay đổi danh hiệu làm anh rất ngạc nhiên.

Dẫu sao anh nghĩ bụng, thì cuốn tiểu thuyết của ta cũng đã kết thúc, và tất cả đều do tài sức một mình ta. Ta đã khéo làm cho con người cực kỳ kiêu ngạo kia phải yêu ta, anh nghĩ thêm và nhìn Mathilde; cha nàng không thể sống không có nàng, và nàng không thể sống không có ta.

## CHƯƠNG XXXV

MỘT CON GIÔNG TỐ

Lạy Chúa tôi, hãy cho tôi cuộc sống tầm thường

MIRABEAU

Tâm hồn anh dường mãi mê suy nghĩ, anh chỉ đáp lại nửa vời mỗi tình đắm thắm nồng nàn mà cô tỏ lộ với anh. Anh im lặng và lầm lỳ. Chưa bao giờ Mathilde thấy anh lớn lao như thế, đáng yêu quý như thế. Cô lo sợ lại có một khía cạnh tế nhị nào đó của lòng tự kiêu của anh đến làm rối bết tất cả tình thế chẳng.

Hầu như sáng nào cô cũng thấy linh mục Pirard đến dinh. Hoặc giả nhờ ông mà Julien đã được biết tí nào về những dự định của cha cô không? Hoặc giả ông hầu tước, trong một lúc cao hứng, đã viết thư cho anh chẳng? Sau một niềm hạnh phúc lớn đến như thế, vì lẽ gì mà Julien lại có cái vẻ nghiêm khắc kia? Cô không dám hỏi anh.

Cô không dám, cô Mathilde! Ngay từ lúc đó, trong mỗi tâm tình của cô đối với Julien, có một cái gì lơ mơ, đột xuất, hầu như khiếp sợ. Cái tâm hồn khô khan đó cảm thấy mỗi tình say đắm nồng nàn ở mức độ có thể có được trong một con người sinh trưởng giữa cái nền văn minh rất mực mà Paris phải thán phục kia.

Sáng sớm hôm sau, Julien đã ở nhà xứ của linh mục Pirard. Những ngựa trạm đi vào trong sân với một cỗ xe tồi tàn, thuê ở trạm gần đó.

— Xe với ngựa như thế là không thích hợp nữa rồi, ông linh mục nghiêm khắc bảo anh, với một vẻ càu nhàu. Đây là hai vạn quan mà ông de La Mole biếu anh; ông nhủ anh nên tiêu hết số tiền đó nội trong năm nay, nhưng phải cố gắng để càng ít có chuyện lỗ bịch càng hay. (Trong một món tiền lớn như thế, ném cho một anh chàng thanh niên, ông thầy tu chỉ trông thấy một dịp tội lỗi).

Ông hầu tước nói thêm: Cứ bảo là ông Julien de La Vernaye đã nhận được món tiền đó của ông thân sinh, mà tên tuổi cứ nên gọi như thế thôi, không



cần rắc rối gì nữa [470] . Ông de La Vernaye có lẽ sẽ xét là nên tặng một món quà cho ông Sorel, thợ mộc ở Verrières, đã chăm sóc ông hồi nhỏ. Ta có thể phụ trách cái phần này của công việc giao phó, ông linh mục nói thêm; cuối cùng, ta đã quyết định được ông de La Mole nhân nhượng với các nhà ông tu sĩ de Frilair, con người rất là Jésuites kia. Uy tín của ông ta quả là lấn quá, chúng ta không địch được. Sự thừa nhận mặc nhiên dòng dõi cao quý của anh bởi con người thống trị Besancon đó, sẽ là một trong những điều kiện hiểu ngầm của cuộc điều đình.

Julien không làm chủ được nỗi vui sướng của mình, anh ôm hôn ông linh mục, anh thấy anh đã được thừa nhận.

— Gớm chết! Ông Pirard vừa nói vừa đẩy anh ra; cái trò phù hoa thế tục đó là nghĩa lý gì vậy? Còn về ông Sorel và các con trai của ông, ta sẽ biểu, nhân danh cá nhân ta, một món tiền tuất dưỡng đồng niên là năm trăm quan, tiền sẽ trả riêng cho từng người, chừng nào mà ta được hài lòng về họ. Julien đã làm mặt lạnh lùng và kiêu hãnh. Anh cảm ơn, nhưng bằng những lời lẽ rất lơ mơ và không ràng buộc gì. Có lẽ nào chẳng, anh tự hỏi, ta lại là con hoang của một vị đại lãnh chúa bị biếm trích trong miền rừng núi của chúng ta, bởi Napoléon uy vũ? Dần dần cái ý nghĩ đó anh càng thấy đáng tin. Tấm lòng thù ghét của ta đối với bố có lẽ là một bằng chứng chẳng? Ta sẽ không phải là một đứa con bất hiếu bất mục nữa chẳng!

Ít ngày sau cuộc độc thoại đó, trung đoàn kỵ binh thứ mười lăm, một trong những trung đoàn xuất sắc nhất của quân đội, dàn trận thể trên thao trường của Strasbourg. Chàng hiệp sĩ de La Vernaye cưỡi một con ngựa đẹp nhất xứ Alsace, chàng đã mua đến sáu nghìn quan. Chàng được nhận làm trung úy, mà chưa hề bao giờ làm thiếu úy, trừ phi là trên danh bạ của một trung đoàn mà chưa bao giờ chàng nghe thấy nói đến.

Vẻ mặt sắt đá, đôi mắt nghiêm nghị và gằn như dữ tợn, nước da mai má, sự trầm tĩnh vững vàng của anh bắt đầu làm anh nổi tiếng ngay từ hôm đầu. Ít lâu sau, sự nhã nhặn hoàn toàn và đúng mức của anh, tài nghệ cao cường

của anh sử dụng súng tay và các vũ khí, mà anh cho mọi người biết nhưng không có vẻ gì là cố ý khoe khoang lắm, làm cho không ai dám nghĩ đến chuyện nói to đùa cợt về anh. Sau năm sáu ngày do dự, dư luận công chúng ở trung đoàn ra mặt có cảm tình với anh. Trong anh chàng thanh niên này có đủ tất cả mọi đức tính, những ông sĩ quan già hay giễu cợt nói, chỉ trừ thanh niên tính.

Từ Strasbourg, Julien viết cho ông Chélan, cựu linh mục ở Verrières, hiện nay già nua đã đến cõi:

“Có lẽ cha đã được biết tin, với một nỗi vui mừng mà con tin chắc, những biến cố đã khiến gia đình con làm cho con trở nên giàu có. Đây là năm trăm quan mà con xin cha phân phát lặng lẽ, không nói tí gì đến tên con, cho những người nghèo khổ hiện nay cũng như con đã nghèo khổ xưa kia, và chắc hẳn cha vẫn cứu giúp cũng như xưa kia cha đã cứu giúp con”.

Julien say sưa vì tham vọng chứ không phải vì hư vinh; tuy nhiên, anh cũng dành một phần chú ý lớn cho cái mẽ bề ngoài. Những con ngựa của anh, những bộ quân phục của anh, những chế phục của kẻ hầu người hạ, đều được trau chuốt với một sự chỉnh tề đáng làm vẻ vang cho cái đức tính khôn khổ mực thước của một vị đại lãnh chúa nước Anh. Vừa được phong trung úy, do đặc ân và mới được hai ngày, anh đã tính toán rằng muốn được làm chỉ huy trưởng năm ba mươi tuổi, là chậm nhất, như tất cả các bậc danh tướng, thì năm hai mươi ba tuổi phải làm hơn chức trung úy rồi mới được. Anh chỉ nghĩ đến vinh quang và đến đứa con của anh.

Chính giữa những cơn tham vọng hết sức buông thả phóng nhiệm, anh chợt thấy một tên hầu trẻ tuổi của dinh de La Mole, đưa thư tới.

“Hồng tất cả rồi, Mathilde viết cho anh; anh về ngay, mau chóng chừng nào hay chừng nấy, hy sinh tất, đào ngũ nếu cần. Về đến nơi, anh đợi em trong một chiếc xe ngựa chở khách, gần cái cổng con ngoài vườn, ở số... phố... Em sẽ đến nói chuyện với anh, có lẽ em sẽ có thể đưa anh vào trong vườn.

Hông tất cả rồi, và không còn phương cứu vãn nữa, em lo như vậy, anh hãy trông cậy ở em, anh sẽ thấy em dốc lòng và vững trí trong cơn hoạn nạn. Em yêu anh”.

Trong vài phút, Julien xin được phép ông đại tá và phóng ngựa đi Strasbourg; nhưng nỗi lo âu kinh khủng đang giày vò anh, không cho phép anh tiếp tục đi ngựa như vậy sau khi đã qua Metz. Anh nhảy lên một cái xe trạm; và nhanh không tưởng nổi, anh đi tới nơi đã dặn, gần cái cổng con vào vườn của dinh de La Mole. Cánh cổng mở ra, và liền ngay lúc đó, Mathilde, quên tất cả mọi điều danh diện, ôm chầm lấy anh. May lúc đó mới năm giờ sáng và phố xá còn vắng tanh.

— Hồng tất cả rồi; cha em, sợ em khóc lóc, đã ra đi đêm hôm thứ năm. Đi đâu? Không ai biết cả. Đây là thư của ông cụ, anh đọc đi. Và cô trèo lên chiếc xe ngựa chở khách cùng với Julien.

“Ta có thể tha thứ tất cả, trừ cái dự định quyến rũ con vì con giàu có. Đó, khốn nạn cho con, đó là sự thật xấu xa ghê gớm. Ta nguyện lời danh dự với con là không đời nào ta đồng ý một cuộc hôn nhân với con người đó.

Ta bảo đảm cho hẳn một vạn livre lợi tức hàng năm nếu hẳn nguyện đi xa biệt xứ, ra khỏi biên giới nước Pháp, hay tốt hơn nữa, sang Mỹ. Con hãy đọc bức thư mà ta nhận được, trả lời cuộc dò hỏi tin tức của ta. Chính kẻ vô sỉ kia đã khuyên ta viết thư cho bà de Rênal. Sẽ không bao giờ ta đọc một dòng nào của con nói về con người đó. Ta ghê sợ cả Paris lẫn con. Ta khuyên con nên giữ hết sức bí mật những chuyện sẽ xảy ra. Con sẽ từ bỏ thẳng cánh một con người đê mạt, và con sẽ thấy lại được một người cha.”

— Thư của bà de Rênal đâu? Julien lạnh lùng hỏi.

— Đây. Em đã có ý chỉ đưa cho anh sau khi anh đã được chuẩn bị.

Thư.

“Bốn phận của tôi đối với công cuộc thiêng liêng bảo vệ tôn giáo và đạo đức, bắt buộc tôi, thưa ngài, phải tìm đến ngài để làm một công việc khổ tâm; một phép tắc, không thể nào sai xuyến được, ra lệnh cho tôi phải làm hại một người khác trong lúc này, nhưng để tránh một chuyện xấu xa khác lớn hơn. Nỗi đau đớn của tôi phải được khắc phục bởi ý thức về bốn phận. Thật đúng quá, thưa ngài, hành vi của con người mà ngài hỏi tôi cho ngài biết tất cả sự thật, có thể ngài đã thấy khó hiểu, hoặc thậm chí như lương thiện nữa. Người ta có thể cho rằng nên giấu giếm hoặc ngụy trang một phần sự thật, sự cần trọng cũng như tôn giáo đòi hỏi như vậy. Nhưng hành vi kia, mà ngài muốn biết rõ, thực sự đã cực kỳ đáng tội, và hơn là sức tôi có thể nói cho xiết được. Nghèo và ham hố, chính nhờ sự giáo quyết hết sức tinh vi, và do cuộc quyến rũ một người đàn bà yếu đuối và đau khổ, mà con người đó đã tìm cách tạo cho mình một địa vị và trở nên này nọ. Một phần của bốn phận nặng nề của tôi là nói thêm rằng tôi bắt buộc phải tin là ông J... không có một nguyên tắc tôn giáo nào. Theo lương tâm chân chính, tôi buộc lòng phải nghĩ rằng một trong những cách của ông ta để thành công trong một gia đình, là tìm cách quyến rũ người phụ nữ có uy tín chính. Được che đậy bằng một vẻ ngoài không cầu lợi và bằng những câu văn tiểu thuyết, mục tiêu lớn và duy nhất của ông ta là đạt tới chỗ sử dụng được ông chủ nhà và tài sản của ông. Ông ta để lại sau lưng ông ta nỗi đau khổ và những mối hận nghìn thu, và vân vân...

Bức thư đó, hết sức dài và phần nửa bị xóa nhòa bởi nước mắt, đúng là do tay bà de Rênal viết; lại là viết nắn nót hơn thường lệ nữa.

— Anh không thể chê trách ngài de La Mole được, Julien nói sau khi đã đọc xong bức thư, ngài xử sự đúng lý và cần trọng. Có người cha nào mà lại muốn đem con gái yêu gả cho con người như vậy! Vĩnh biệt.

Julien nhảy xuống xe, và chạy đến cái xe trạm của anh đỗ ở đầu phố. Mathilde, mà hình như anh đã quên phứt, đi vài bước để theo anh; nhưng

con mắt của những người bán hàng đương tiến ra cửa hàng, và họ có biết mặt cô, khiến cô phải vội vã quay trở vào trong vườn.

Julien đã lên đường đi Verrières. Trong cuộc hành trình gấp rút đó, anh không viết được cho Mathilde như anh đã dự định, tay anh chỉ vạch lên giấy được những nét không thành chữ.

Anh tới Verrières một buổi sáng chủ nhật. Anh vào nhà hàng bán vũ khí của địa phương, chủ hàng tíu tít chúc tụng anh về sự giàu sang mới của anh. Đó là cái tin tức mới mẻ của địa phương.

Julien rất khó khăn mới làm cho ông ta hiểu rằng anh muốn mua một cặp súng tay. Người bán vũ khí, theo lời yêu cầu của anh, nạp đạn vào những khẩu súng.

Chuông điểm ba tiếng; đó là một hiệu lệnh rất quen thuộc trong các xóm làng ở nước Pháp, sau các thứ chuông gióng buổi sáng, nó báo cuộc lễ giảng bắt đầu ngay lúc đó.

Julien đi vào ngôi nhà thờ mới của Verrières. Tất cả các cửa sổ cao của tòa nhà đều được che bằng những tấm màn màu huyết dụ. Julien đứng cách vài bước đằng sau chiếc ghế của bà de Rênal. Anh thấy hình như bà đang nhiệt tâm cầu nguyện. Trông thấy người đàn bà trước đây đã yêu anh biết bao, cánh tay Julien bỗng run lên đến nỗi lúc đầu anh không sao thi hành được ý đồ của anh. Ta không thể nào làm được, anh tự nhủ thầm; về thể chất mà nói, ta không thể nào làm được.

Trong lúc đó, chú bé giúp lễ lắc chuông báo lễ dâng mình thánh. Bà de Rênal cúi đầu xuống; trong giây lát đầu của bà bị những nếp khăn quàng che lấp gần hết. Julien không còn nhận rõ bà như trước nữa; anh bắn vào bà một phát súng và bắn hụt; anh bắn một phát thứ hai, bà ngã gục xuống.

# CHƯƠNG XXXVI

## NHỮNG CHI TIẾT ĐÁNG BUỒN

Đừng nên chờ đợi ở tôi sự mềm yếu. Tôi đã báo thù cho tôi rồi. Tôi đã đáng tội chết, và tôi đây. Hãy cầu nguyện cho linh hồn tôi.

### SCHILLER

Julien đứng yên lặng, anh không trông thấy gì nữa. Khi anh hơi định thần lại, anh thấy tất cả các tín đồ chạy trốn ra khỏi nhà thờ, thầy giảng đã rời khỏi lễ đàn. Julien bèn lững thững đi theo vài người đàn bà vừa chạy đi vừa kêu gào. Một người đàn bà muốn chạy mau hơn những người khác, xô phải anh rất mạnh, anh ngã. Hai chân anh vướng vào một chiếc ghế dựa bị đám đông xô đổ lăn kềnh; khi nhồm dậy, anh thấy cổ anh bị bóp chặt, đó là một viên tuần cảnh mặc đại lễ phục đến bắt anh. Theo phản xạ, Julien định sử dụng những khẩu súng nhỏ của anh, nhưng một viên tuần cảnh thứ hai năm lấy hai cánh tay anh.

Anh bị đưa vào đề lao. Người ta vào một gian buồng, người ta cùm hai tay anh lại, người ta để anh ở đó một mình; cánh cửa đóng lại, khóa hai vòng; tất cả những cái đó được làm rất nhanh và anh không cảm biết gì hết.

— Thôi, thế là hết; anh nói to khi hồi tỉnh lại... Phải rồi, mười lăm ngày nữa, là máy chém... hoặc tự sát trong khoảng thời gian đó.

Cuộc lý luận của anh không đi xa hơn nữa; anh cảm thấy đầu óc như bị bóp chặt một cách dữ dội. Anh nhìn xem có ai nắm lấy anh không. Sau vài giây lát, anh ngủ thiếp đi.

Bà de Rênal không bị tử thương. Viên đạn thứ nhất đã xuyên thủng chiếc mũ của bà, khi bà quay đầu lại, thì phát súng thứ hai vừa nổ. Viên đạn này

trúng vào vai bà, và thật lạ lùng, nó bị cái xương vai, mà nó bắn gãy, hất nó sang một cái cột kiểu gothique, làm vỡ ra một mảnh đá lớn.

Sau một cuộc băng bó lâu dài và đau đớn, khi nhà phẫu thuật, một con người nghiêm trang, nói với bà de Rênal: Tôi xin bảo đảm tính mạng của bà y như tính mạng của tôi, thì bà lấy làm khổ sở vô cùng.

Đã từ lâu, bà vẫn thành thực mong được chết. Bức thư do ông linh mục nghe tội hiện nay của bà bắt bà phải viết, và bà đã viết cho ông de La Mole, đã đánh một đòn tối hậu vào con người bị suy nhược bởi một nỗi đau khổ liên miên không dứt. Nỗi đau khổ đó là sự vắng mặt Julien; bà, thì bà gọi nó là sự hối hận. Linh mục giáo đạo, một thầy tu trẻ tuổi đạo đức và nhiệt tín, vừa mới ở Dijon tới, không bị làm về điều đó.

Chết như thế này, mà không phải do bàn tay của ta, thì không phải là một tội lỗi, bà de Rênal nghĩ bụng. Có lẽ Chúa sẽ tha cho ta cái tội lấy chết làm vui. Bà không dám nghĩ thêm: Và chết bởi tay của Julien, là hạnh phúc tuyệt vời.

Vừa thoát khỏi sự có mặt của nhà phẫu thuật và của tất cả các bạn hữu đông đảo kéo đến, bà liền cho gọi Élisabeth, chị hầu phòng của bà.

— Viên giám ngục, bà đỡ bưng mặt nói với chị, là một con người độc ác. Chắc hẳn y sẽ hành hạ ông ta, tưởng như thế là làm vui lòng tôi. Ý nghĩ đó, tôi không sao chịu nổi. Chị chịu khó đi, làm như tự ý chị, đem cho viên giám ngục cái gói con này, trong có vài đồng Louis nhé? Chị sẽ bảo y rằng tôn giáo không cho phép y ngược đãi ông ta. Cần nhất y không được đi nói với ai về món tiền gửi biếu này.

Chính nhờ cái chuyện vừa nói đó, mà Julien được viên giám ngục ở Verrières đối xử nhân đạo. Viên giám ngục đó, vẫn là cái nhà ông Noiroud, con người tuân thủ lệnh trên nghiêm cấm, mà chúng ta đã được thấy thất đảm kinh hồn vì sự vào thăm ông Appert dạo nọ.

Một viên dự thẩm vào trong nhà giam [471] . - Tôi đã phạm tội cố sát, Julien nói với ông ta; tôi đã mua súng và bảo nạp đạn sẵn ở nhà ông mỗ, người bán vũ khí. Điều 1342 của Hình luật nói rõ ràng, tôi đáng tội chết, và tôi chờ đợi tử hình.

Viện dự thẩm ngạc nhiên vì cách trả lời đó, muốn đặt thật nhiều câu hỏi [472] để làm thế nào cho Julien phải tự mâu thuẫn trong các câu trả lời.

— Thế ông không thấy rằng, Julien mỉm cười nói với viên đó, tôi đã tự nhận tội hết cái mức ông có thể mong muốn hay sao? Thôi đi đi, ông ơi, ông sẽ không hụt mất cái mồi mà ông theo đuổi đâu. Ông sẽ được cái thú kết tội. Xin ông miễn cho tôi khỏi phải trông thấy mặt ông.

Ta còn một bốn phận chán ngắt phải làm, Julien nghĩ thầm, phải viết thư cho cô de La Mole. Anh viết:

“Anh đã báo thù. Khốn thay, tên tuổi anh sẽ bị đăng trên báo chí, và anh không được thoát ly cõi đời này một cách thầm kín. Hai tháng nữa, anh sẽ chết. Cuộc báo thù thật là khủng khiếp, cũng như nỗi đau đớn phải xa cách em. Từ lúc này, anh tự cấm không được viết và nói đến tên em. Đừng bao giờ nói đến anh, ngay cả với đứa con của anh: Sự im lặng là cách duy nhất để tôn trọng anh. Đối với người đời, anh sẽ là một kẻ sát nhân tầm thường. Cho phép anh nói thật trong giây phút tối hậu này: Em sẽ quên anh. Cái chuyện tai họa lớn này, mà anh khuyên em đừng bao giờ hé răng với một người nào ở trên đời, sẽ làm cạn nguồn, trong rất nhiều năm, tất cả cái gì anh thấy là lãng mạn và quá phiêu lưu trong tính tình của em. Em vốn sinh ra để sống với những nhân vật anh hùng của thời trung cổ; em hãy tỏ ra cái khí phách cương cường của những nhân vật đó. Cái việc phải xảy ra, hãy giữ gìn kín đáo và đừng để di hại đến thanh danh của em. Em sẽ đội một cái tên giả, và đừng tâm sự với một người nào. Nếu nhất thiết em cần phải có một người bạn để giúp đỡ em, thì anh di tặng em linh mục Pirard.



Ngoài ra đừng nói với một ai khác, nhất là những con người của giai cấp em: Những hạng de Luz, Caylus.

Một năm sau khi anh chết, em hãy lấy ông de Croisenois; anh yêu cầu em, anh hạ lệnh cho em với tư cách là chồng em. Đừng có viết cho anh, anh sẽ không trả lời đâu. Độc ác còn kém xa Iago, hình như thế thì phải, anh sẽ nói như hân: From this time forth I never will speak word [473] .

Từ nay sẽ không ai thấy anh nói gì, viết gì; gửi em đây, là những lời cuối cùng của anh cũng như những nỗi niềm yêu đương cuối cùng của anh.

J. S”

Sau khi đã gửi bức thư đó đi rồi, Julien, hơi tỉnh trí, lần đầu tiên cảm thấy rất mực đau khổ. Những ước mong của lòng tham vọng phải lần lượt rút khỏi trái tim anh bằng câu nói to tát này: Ta sẽ chết. Cái chết, tự bản thân nó, đối với mắt anh không lấy gì làm khủng khiếp. Tất cả cuộc đời của anh từ trước đến nay chỉ là một cuộc chuẩn bị lâu dài cho tai họa, và anh chẳng bao giờ quên cái tai họa thường được coi là lớn hơn tất cả.

Ô hay! Anh nghĩ bụng, nếu trong sáu mươi ngày nữa ta phải quyết đấu với một người sử dụng võ khí rất giỏi, có dễ ta lại hèn yếu mà cứ luôn luôn nghĩ đến điều đó, và thất đảm kinh hồn hay sao?

Anh dành hơn một tiếng đồng hồ để tìm hiểu rõ mình về điểm đó.

Khi anh đã trông rõ tâm hồn của anh rồi, và sự thật hiện lên trước mắt anh rõ ràng cũng như một trong những cái cột của nhà giam, anh nghĩ đến sự hối hận!

Việc gì mà ta phải hối hận nhỉ? Ta đã bị xúc phạm một cách tàn khốc; ta đã giết, ta đáng chết, có thể thôi. Ta chết sau khi đã thanh khoản với người đời. Ta không để lại một bổn phận nào chưa làm trọn, ta không nợ ai cái gì cả; cái chết của ta chả có gì nhục nhã ngoài cái dụng cụ. Riêng cái đó thôi, kể

ra cũng thừa đủ để làm ta phải nhục nhã đối với mắt bọn trưởng giả ở Verrières; nhưng lấy trí mà xét, chả có gì đáng coi thường hơn! Ta còn một cách để được trọng vọng đối với mắt họ, ấy là ném những đồng tiền vàng cho dân chúng khi đi thụ hình. Lưu danh của ta, gắn liền với ý niệm hoàng kim, sẽ chói lọi đối với họ.

Cái lý luận đó, chỉ một phút sau, anh thấy là hiển nhiên. Sau đó: Ta chả còn công việc gì trên trái đất nữa, Julien tự nhủ, và anh ngủ rất say.

Vào quăng chín giờ tối, viên giám ngục mang bữa ăn tối lại cho anh và đánh thức anh dậy.

— Ở Verrières, người ta đồn thế nào?

— Ông Julien ạ, tôi đã có lời thề trước thánh giá ở triều đình nhà vua, cái hôm tôi được đặt vào chức vị này, lời thề đó bắt buộc tôi phải im lặng.

Hắn im, nhưng vẫn đứng đây. Trông thấy cái trò giáo quyệt tầm thường đó, Julien lấy làm thú vị. Ta cần phải, anh nghĩ, để cho hắn chờ thật lâu đồng tiền năm quan mà hắn mong ước để bán lương tâm của hắn cho ta.

Khi viên giám ngục thấy bữa ăn đã xong mà Julien không có vẻ gì là muốn dụ dỗ hắn:

— Ông Julien ạ, hắn nói một vẻ giả dối và ngọt ngào, mỗi cảm tình của tôi đối với ông bắt buộc tôi phải nói; mặc dầu người ta bảo là trái với lợi ích của công lý, như vậy có thể giúp ông sắp xếp cuộc bào chữa. Ông Julien ạ, ông là người tốt bụng, chắc ông sẽ rất hài lòng nếu tôi báo tin ông biết là bà de Rênal đã gần khỏi.

— Ừa! Bà ấy không chết à? Julien kêu lên như điên dại.

— Ừa! Ra ông chưa biết gì! Viên giám ngục nói với một vẻ ngây độn biến ngay thành vẻ sung sướng của lòng tham. Kể ra thì ông cũng nên cho ông

bác sĩ giải phẫu ít nhiều, vì theo pháp luật và công lý, đáng lẽ ông ta không được nói. Nhưng để làm vui lòng ông, tôi có đến nhà ông ta, và ông ta đã kể cho tôi nghe tất cả.

— Nghĩa là, vết thương không chết người, Julien sốt ruột nói với hẳn, anh lấy cái mạng của anh để cam đoan với tôi chứ?

Viên giám ngục, người cao lớn đến sáu pied, hoảng sợ và rút lui ra phía cửa. Julien thấy rằng mình muốn biết sự thực mà làm thế là vụng, anh bèn ngồi xuống và ném một đồng Napoléon cho ông Noiroud.

Câu chuyện kể lẽ của người đó chứng thực cho Julien rằng vết thương của bà de Rênal không chết người, anh nghe kể mà dần dần ứa nước mắt. - Đi ra! Bỗng anh nói một cách cộc cằn.

Viên giám ngục tuân lệnh. Cửa vừa khép lại xong, Julien liền kêu lên. - Trời đất ơi! Nàng không chết! Và anh quỳ gục xuống, nước mắt như mưa.

Trong giây phút trọng đại đó, anh tin ở Chúa. Các trò giáo quyết của bọn thầy tu có nghĩa lý gì? Nó có thể nào làm cho sự thật và sự cao siêu của ý niệm Chúa bị sứt mẻ tí nào không?

Mãi đến lúc đó, Julien mới bắt đầu hối hận về tội ác đã phạm. Do một sự ngẫu hợp, nó tránh cho anh khỏi nỗi đau khổ, cũng mãi đến lúc đó mới vừa chấm dứt tình trạng bứt rứt về thể chất và hầu như điên loạn về tâm thần của anh từ lúc anh rời Paris đi Verrières.

Nước mắt của anh có một nguồn hào sáng, anh không nghi ngờ tí nào về sự kết tội đương chờ đợi anh.

Như vậy là nàng sẽ sống!... Anh tự nhủ... Nàng sẽ sống để tha thứ cho ta và để yêu ta...

Sáng hôm sau, rất muộn, khi viên giám ngục đánh thức anh:

— Chắc ông đói lắm rồi thì phải, ông Julien ạ, viên đó nói với anh. Tôi đã đến đây hai lần và không muốn đánh thức ông. Đây là hai chai rượu vang thượng hảo hạng mà ông linh mục của chúng tôi, ông Maslon, gửi biếu ông.

— Thế nào? Cái thằng đều ấy hãy còn ở đấy à? Julien nói.

— Thưa ông, vâng, viên giám ngục nói thấp giọng, nhưng ông đừng nói nói to thế, có thể hại cho ông đấy.

Julien cười ha hả.

— Ông bạn ơi, tôi đã đến nước này, thì chỉ có một mình ông có thể làm hại tôi nếu ông không hiền từ và nhân đức nữa. Ông sẽ được đền bù hậu hĩ, Julien nói và dừng lời, lấy vế mặt kẻ cả, vế mặt đó được chứng minh ngay bằng một đồng tiền bỏ ra đái hăn.

Ông Noiroud lại kể rất tỉ mỉ chi tiết tất cả những gì ông ta đã được nghe về bà de Rênal, nhưng không dả động đến chuyện cô Élisà vào thăm.

Ông ta lúc đó hết sức là thấp hèn và phục tùng. Bỗng một ý kiến rọi qua đầu óc Julien: Cái tên khổng lồ hình thù cổ quái này có thể kiếm được ba bốn trăm quan gì đó, vì nhà tù của hăn không đông khách lắm; ta có thể bảo đảm cho hăn một vạn quan, nếu hăn sẵn lòng trốn sang Thụy Sĩ với ta. Cái khó là làm thế nào cho hăn tin ở sự thành thực của ta. Cái ý nghĩ phải thương lượng dài dòng với một con người ti tiện như thế làm cho Julien phát ốm, anh liền nghĩ sang chuyện khác.

Buổi tối, không kịp nữa rồi. Một chiếc xe trạm đến đón anh lúc mười hai giờ đêm. Anh rất lấy làm hài lòng về những viên cảnh binh, bạn đồng hành với anh. Buổi sáng, khi đến nhà tù ở Besancon, người ta có nhã ý cho anh ở tầng gác thượng của một chòi vọng lâu kiểu gothique. Anh phán đoán kiểu kiến trúc là của đầu thế kỷ XIV; anh thán phục vẻ thanh thoát và nhẹ nhàng

thú vị của nó. Do một khoảng cách hẹp giữa hai bức tường bên kia một cái sân sâu rộng, anh được ghé nhìn thăm thẳm một phong cảnh tuyệt đẹp.

Ngày hôm sau có một cuộc thăm vấn, sau đó, người ta để cho anh được yên, trong rất nhiều ngày. Tâm hồn anh bình tĩnh. Anh thấy công việc này của anh hoàn toàn đơn giản: Ta đã cố ý giết người, ta phải bị giết.

Tư tưởng của anh cũng chẳng dừng lâu gì ở cái lý luận đó. Cuộc xử án, nỗi buồn chán phải ra mặt công chúng, cuộc bào chữa, anh coi tất cả những cái đó như những trò phiến nhiễu nhỏ nhất, những nghi thức chán ngắt, đến ngày hôm đó sẽ nghĩ đến cũng vừa. Anh cũng chẳng nghĩ gì nhiều hơn đến cái lúc chết. Sau cuộc xử án, ta sẽ nghĩ đến chuyện đó. Cuộc sống đối với anh không buồn tẻ, anh nhìn tất cả mọi sự mọi vật dưới một hình trạng mới mẻ. Anh không còn tham vọng nữa. Anh nghĩ rất ít đến cô de La Mole. Những nỗi hối hận làm bận trí óc anh nhiều, và thường hay trình bày cho anh hình ảnh bà de Rênal, nhất là trong cảnh im lặng của những đêm khuya, chỉ bị quấy rối, trong chòi vọng lâu cao đó, bởi tiếng kêu của loài cú vọ [474] .

Anh cảm ơn trời về nỗi đã không làm cho nàng bị tử thương. Lạ lùng thay! Anh nghĩ thầm, ta cứ tưởng rằng, do bức thư gửi ông de La Mole, nàng đã phá hoại vĩnh viễn hạnh phúc tương lai của ta, thế mà, chưa đến mười lăm ngày sau cái hôm gửi bức thư ấy, ta đã không còn nghĩ gì nữa đến tất cả những chuyện ta quan tâm lúc đó... Hai hoặc ba nghìn livre lợi tức hàng năm để sống yên ổn trong một miền rừng núi như Vergy. Lúc đó ta thật là sung sướng... Mà ta không biết là ta sung sướng!

Có những lúc khác, anh đương ngồi trên ghế tựa bỗng đứng phắt lên. Nếu ta đã làm tử thương bà de Rênal, thì chắc là ta đã tự sát rồi... Ta cần phải tin chắc chắn điều đó để không ghê tởm chính mình.

Tự sát! Vấn đề trọng đại là đó, anh nghĩ bụng. Những viên thẩm phán kia, rất mực thể thức, rất mực ráo riết theo đuổi bị cáo tội nghiệp, họ sẵn lòng

cho treo cổ người công dân lương hảo nhất, để mưu cầu một tấm huân chương. Ta sẽ thoát khỏi uy lực của họ, thoát khỏi những lời lăng mạ bất thành cú của họ, mà tờ báo của địa phương sẽ mệnh danh là hùng biện.

Ta có thể còn sống trên dưới năm sáu tuần lễ nữa... Tự sát! Nói chứ, không, anh tự nhủ vài hôm sau, Napoléon đã sống.

Vả chẳng, ta thấy đời sống dễ chịu; cuộc sống ở đây yên ổn; không có những kẻ đến quấy rầy, anh vừa nói thêm vừa cười, và anh bèn ghi những sách mà anh định cho gửi từ Paris về.

## CHƯƠNG XXXVII

### MỘT CHÒI VỌNG LÂU

Mồ một người bạn.

STERNE [475]

Nghe thấy có tiếng ồn ào ở ngoài hành lang; không phải giờ người ta lên chỗ giam anh, con cú vọ vừa kêu vừa bay vụt lên, cửa mở ra, và cụ linh mục Chélan già lụ khụ, run rẩy và tay chống gậy, ôm chầm lấy anh.

— Chà! Lạy Chúa tôi! Có lẽ nào, con... Đồ ác quái! Đáng lẽ ta phải nói thế.

Và ông già hiền hậu không nói thêm được một lời nào. Julien chỉ sợ ông cụ ngã. Anh phải dắt cụ ngồi vào một chiếc ghế tựa. Bàn tay của thời gian đã dè nặng nề lên trên con người đó, xưa kia cương cường là thế. Julien thấy ông chỉ còn là cái bóng của ông cụ ngày xưa.

Khi cụ đã lấy lại được hơi thở: - Mãi hôm kia đây thôi, ta mới nhận được thư của con gửi từ Strasbourg, với số tiền năm trăm quan cho người nghèo ở Verrières; người ta đem cái thư đó đến cho ta vào tận trong núi ở Liveru,

ta ẩn dật trong đó, ở nhà thằng Jean cháu ta. Hôm qua, ta được nghe tin tai họa... Trời ơi! Có lẽ nào! Và ông cụ không khóc nữa, ông có vẻ lẩn trí, và nói thêm như cái máy: Anh sẽ cần dùng đến số tiền năm trăm quan của anh, ta mang trả lại cho anh.

— Thưa cha, con cần gặp mặt cha! Julien cảm động kêu lên. Tiền thì con còn dư dật.

Nhưng anh không làm sao được một câu trả lời mình mẫn nữa. Chốc chốc, ông cụ Chélan lại rỏ vài giọt nước mắt lặng lẽ chảy ròng ròng trên má; rồi ông cụ nhìn Julien, và hình như ngỡ ngác thấy anh cầm lấy hai bàn tay cụ và đưa lên môi. Nét mặt xưa kia linh hoạt là thế, và thể hiện những tâm tình hết sức cao quý với bao sức cương cường, bây giờ không ra khỏi cái vẻ đờ đẫn ngẩn ngơ. Ít lâu sau, một anh chàng kiểu nông dân đến tìm ông cụ. - Không nên làm cho cụ mệt, anh ta nói với Julien, anh hiểu ngay đó là người cháu của cụ. Cuộc hiện hình ngẩn ngơ đó để lại Julien chìm sâu trong một nỗi đau khổ cay độc, nó làm cho anh không khóc được nữa. Anh thấy tất cả mọi thứ đều buồn bã và không niềm an ủi; anh cảm thấy trái tim lạnh giá trong ngực.

Giây phút đó là giây phút cay độc nhất của anh từ lúc phạm tội. Anh vừa được trông thấy cái chết, và trong tất cả sự gớm guốc của nó. Tất cả mọi ảo tưởng về sự cao cả của tâm hồn và sự hào sảng đều tan biến như một áng phù vân trước cơn giông tố.

Tình cảnh rùng rợn đó kéo dài bao nhiêu tiếng đồng hồ. Sau sự đầu độc tinh thần, cần phải có những phương thuốc thể chất và rượu champagne. Julien cho rằng phải cần đến những phương thuốc đó là hèn nhất. Vào lúc cuối một ngày kinh khủng, suốt ngày đi đi lại lại trong cái chòi nhỏ hẹp: Ta điên rồi thật! Anh kêu lên. Trong trường hợp ta phải chết như mọi người thì cái cảnh tượng ông già khốn khổ kia mới đáng làm cho ta buồn ghê gớm như thế này; nhưng một cái chết nhanh chóng và đương tuổi hoa niên, chính là nó tránh cho ta khỏi bị cái cảnh tàn tạ đáng buồn kia.

Muốn lý luận đến thế nào mặc ý, Julien cũng cảm thấy mềm lòng như một kẻ nhát gan, và do đó bị cuộc thăm viếng kia làm cho đau khổ.

Không còn gì là cứng cỏi và lớn lao trong anh nữa, không còn gì là khí tiết La Mã nữa; cái chết hiện lên với anh ở một đỉnh cao hơn trước, và như một chuyện không dễ dàng như trước.

Đó sẽ là cái hàn thử biểu của ta; anh tự nhủ. Tối nay ta ở mười độ dưới sự can đảm đưa ta ngang tầm đến máy chém. Sáng nay, ta có cái can đảm đó. Vói lại, cần quái gì! Miễn là nó trở lại với ta, lúc cần thiết. Cái ý nghĩ về hàn thử biểu đó khiến anh vui thích, và cuối cùng làm khuây khỏa được lòng anh.

Hôm sau khi thức dậy, anh lấy làm hổ thẹn về cái ngày hôm trước. Hạnh phúc của ta, sự yên ổn của ta bị đe dọa. Anh gần như quyết định viết cho ông chương lý để yêu cầu không cho một ai vào thăm anh. Thế còn Fouqué? Anh nghĩ. Nếu hãn cố gắng đến được Besancon, thì hãn sẽ đau đớn đến thế nào!

Có lẽ đến hai tháng nay anh không nghĩ đến Fouqué. Hồi ở Strasbourg, ta là một thằng tối ngu muội, tư tưởng của ta không đi quá cái cổ áo của ta. Nhớ đến Fouqué, anh rất băn khoăn và bùi ngùi hơn trước. Anh đi đi lại lại, trong lòng xao xuyến. Dứt khoát là ta đương ở hai mươi độ dưới tầm cái chết. Nếu sự mềm yếu này tăng lên, thì thà ta tự sát còn hơn. Bọn linh mục Maslon và bọn Valenod sẽ vui mừng biết mấy, nếu ta chết như một anh đồ hủ!

Fouqué chợt đến, con người chất phác và đôn hậu đó đau đớn như điên dại. Ý nghĩ duy nhất của anh ta, nếu anh ta còn có nổi một ý nghĩ, là bán hết tài sản để dứt lốt viên giám ngục và nhờ hãn giúp cho Julien trốn thoát. Anh nói với Julien rất lâu về sự vượt ngục của ông de Lavalette [476] .



— Cậu làm mình buồn lòng, Julien nói; ông de Lavalette là người bị oan, mình là kẻ có tội. Cậu không định tâm, nhưng làm mình nghĩ đến sự sai biệt...

— Nhưng, có thật không? Sao! Cậu sẽ bán tất cả tài sản ư? Julien nói, anh bỗng trở lại thái độ quan sát và nghi ngờ.

Fouqué, lấy làm thích khi thấy anh bạn trả lời vào cái ý nghĩ chủ chốt của mình, bèn tách bạch dài dòng với anh và tính sát đến từng trăm quan, số tiền anh ta sẽ bán mỗi cơ ngơi của anh ta.

Ở một nhà nghiệp chủ thôn quê, thật là một sự cố gắng cao siêu! Julien nghĩ. Vì ta mà hẳn hy sinh biết bao công dành dụm, biết bao công dè sẻn làm cho ta đã phát ngượng khi trông thấy hẳn ky ca ky cóp! Trong số những chàng thanh niên tuần tú ta gặp ở dinh de La Mole, và đọc truyện René [477], thì chẳng có ai làm những trò tức cười đó; nhưng ngoại trừ những anh chàng còn rất non trẻ, thêm nữa lại được hưởng gia tài lớn, và không biết giá trị đồng tiền, thì có anh chàng trai tuần tú nào của Paris dám làm một việc hy sinh như thế?

Tất cả những lỗi về câu cú, tất cả những cử chỉ dung tục của Fouqué bỗng biến mất, anh ôm chầm lấy anh ta. So sánh với Paris, chưa bao giờ tỉnh lẻ được tiếp nhận một sự suy tôn đẹp đẽ hơn thế. Fouqué, mừng rỡ vì giây phút nước lòng mà anh ta đọc thấy trong mắt bạn, tưởng là anh này bằng lòng đi trốn.

Trông thấy cảnh tượng cao siêu đó, Julien lấy lại được tất cả sức lực mà sự xuất hiện của một cụ Chélan đã làm tiêu tan ở anh. Anh còn trẻ lắm; nhưng, theo ý tôi, đó là một cái cây tốt lực. Đáng lẽ đi lần từ non nớt đến gian ngoan, như phần nhiều con người ta, nếu anh đến được tuổi già, anh sẽ có một tấm lòng nhân hậu dễ động tâm, anh sẽ khỏi cái bệnh đa nghi điên rồ. Nhưng đoán trước hão huyền những chuyện đó, để làm gì?

Những cuộc thẩm vấn trở nên ngày càng nhiều, mặc dầu những cố gắng của Julien để trả lời toàn những câu có dụng ý làm cho công việc ngắn gọn đi: - Tôi đã giết người hay ít ra là tôi đã định tâm giết người và có dự mưu, ngày nào anh cũng nhắc lại như vậy. Nhưng viên dự thẩm là người thể thức trước hết. Những lời tuyên bố của Julien không làm ngăn đi tí nào những cuộc thẩm vấn; lòng tự ái của viên dự thẩm bị kích động. Julien không biết rằng người ta đã định chuyển anh sang một ngục tối kinh khủng, và chính nhờ những cuộc vận động của Fouqué mà người ta để yên cho anh ở gian phòng xinh đẹp này, trên một trăm tám mươi bậc cao.

Ông linh mục de Frilair là ở trong số những người có quyền thế, nhờ Fouqué cung cấp củi đốt cho họ. Anh chàng lái củi hiền hậu len lỏi tới được vị phó giám mục có thế lực lớn. Anh vui mừng khôn xiết thấy ông de Frilair báo tin cho anh biết rằng, động tâm vì những đức tính tốt của Julien và những công lao của anh ta trước kia đối với chủng viện, ông tính chuyển gửi gắm anh ta cho các quan thẩm phán, Fouqué hé thấy hy vọng cứu được bạn, và khi ra về, anh cúi rạp xuống tận đất, yêu cầu ông phó giám mục phân phát cho các lễ giảng, để kêu cầu cho bị cáo được trắng án, một món tiền mười Louis.

Fouqué lăm to. Ông de Frilair không phải là hạng Valenod. Ông ta từ chối và lại tìm cách nói cho anh nhà quê hồn hậu kia hiểu ý rằng anh nên giữ lấy tiền của anh thì hơn. Thấy không thể nào nói rõ ý mà không bị khinh suất, ông bèn khuyên anh nên đem món tiền đó bố thí cho những tù nhân tội nghiệp, họ thực tế thiếu thốn đủ mọi thứ.

Anh chàng Julien này thật là một con người kỳ dị, hành động của anh ta thật là khó hiểu, ông de Frilair nghĩ bụng, mà đối với ta thì đáng lẽ chẳng có chuyện gì là khó hiểu. Có lẽ có thể làm cho anh ta thành một người tuân giáo. Dù sao, thì rồi ta cũng sẽ biết cái đầu mỗi tinh vi của chuyện này và có lẽ ta sẽ được một dịp để làm cho cái nhà bà de Rênal kia bị một mẻ sợ, bà ta không ưa gì chúng ta, và thực chất là ghét ta. Có lẽ ta sẽ tìm thấy ở cái

chuyện này một phương tiện dần hòa rầm rộ với ông de La Mole, ông ta vốn say mê cái anh sinh đồ chủng viện bé con kia.

Cuộc điều đình về vụ kiện đã được ký kết mấy tuần lễ trước và linh mục Pirard đã rời Besancon trở về, sau khi đã không quên nói chuyện về dòng dõi bí mật của Julien, đúng vào cái hôm anh chàng khốn khổ ám sát bà de Rênal trong nhà thờ Verrières.

Julien chỉ còn thấy có một việc khó chịu giữa anh với cái chết, đó là cuộc thăm viếng của bố anh. Anh hỏi ý kiến Fouqué về ý định viết cho ông chương lý, để được miễn mọi cuộc thăm viếng. Sự kính tởm không muốn trông thấy mặt bố, và trong một lúc như thế, làm cho tấm lòng ngay thẳng và chân thật của anh lái cũi thấy chướng vô cùng.

Anh nghĩ rằng có bao nhiêu người ghét cay ghét độc anh bạn của anh, không phải là không có lý. Vì tôn trọng cảnh đau khổ, nên anh không tỏ lộ nỗi cảm nghĩ của anh.

— Dù sao đi nữa, anh lạnh lùng trả lời bạn, cái bệnh tránh mặt đó cũng sẽ không áp dụng cho ông cụ nhà anh.

## CHƯƠNG XXXVIII

### MỘT NGƯỜI CÓ THỂ LỰC

Có biết bao bí mật trong những hành vi của nàng, và biết bao ưu nhã trong thân hình nàng! Nàng là ai vậy nhỉ?

SCHILLER

Ngày hôm sau, các lần cửa lên chòi vọng lâu mở ra rất sớm, Julien giật mình tỉnh dậy.

Ô! Trời ơi, anh nghĩ, bố mình đến đây. Cuộc gặp mặt thật là khó chịu!

Ngay lúc đó, một người đàn bà ăn mặc nhà quê ôm chầm lấy anh, anh nhận mãi mới ra. Đó là cô de La Mole.

— Anh ác quá, do nhận thư anh, em mới biết anh ở đâu. Cái mà anh gọi là tội ác của anh, thực ra đó chỉ là một cuộc báo thù cao quý chứng tỏ cho em thấy tất cả sự cao cả của trái tim đương đập trong lồng ngực anh, mãi đến Verrières em mới biết tin.

Mặc dầu những thành kiến của anh đối với cô de La Mole, những thành kiến mà anh cũng không tự thú nhận rõ ràng lắm, Julien thấy cô rất đẹp. Làm thế nào mà không trông thấy trong tất cả cách xử sự và nói năng kia, một tâm tình cao quý, không vụ lợi, cao hơn rất nhiều so với tất cả những điều mà một tâm hồn ti tiếu và dung tục dám làm? Anh vẫn tưởng như đương yêu một bà hoàng hậu, và sau vài giây lát, anh nói với cô bằng những lời lẽ và tâm tư cao quý khác thường.

— Bấy nay, tương lai hiện lên rất rõ nét trước mắt anh. Sau khi anh từ trần, anh cho em tái giá với chàng de Croisenois, như vậy là chàng lấy một nàng quả phụ. Tâm hồn cao quý nhưng hơi lãng mạn của nàng quả phụ dễ thương bị một biến cố dị thường, bi thảm và lớn lao đối với nàng, làm cho kinh ngạc và trở lại thờ phụng cái khôn ngoan dung tục, tâm hồn đó như vậy là hạ cố hiểu biết cái tài đức rất hiện thực của chàng thanh niên hầu tước. Em sẽ cam đoan sung sướng cái sung sướng của mọi người: Danh vọng, tiền tài, địa vị cao sang... Nhưng, em Mathilde yêu quý, cái việc em đến Besancon, nếu bị ngờ biết, sẽ là một đòn trí tử cho ngài de La Mole, và đó là điều không bao giờ anh tự tha thứ cho anh được. Anh đã gây cho ngài biết bao nỗi phiền muộn rồi! Ông học sĩ sẽ bảo rằng ngài đã ấp ủ cho một con rắn độc trong lòng ngài.

— Em thú thật là em không chờ đợi được thấy ngàn ấy lý trí lạnh lùng, ngàn ấy lo lắng cho tương lai, cô de La Mole nói hơi có vẻ giận. Chị hầu

phòng của em, cũng cần trọng gần bằng anh, đã lấy một giấy thông hành cho chị ta, và em đã đi xe trạm, đội tên là bà Michelet.

— Và bà Michelet đã đến được tận nơi anh, cũng dễ dàng như thế chứ?

— Ôi chao! Anh vẫn là con người ưu việt, con người mà em đã phân biệt! Lúc đầu, em đã biểu một trăm quan cho một viên thừa phái, hẳn cứ kêu rằng em không thể nào vào được cái chòi vọng lâu này. Nhưng tiền nhận rồi, con người chính trực đó bắt em chờ đợi, nêu lên những khó khăn, em đã nghĩ là hẳn định bụng ăn không món tiền của em... Cô đừng lời.

— Thế rồi sao? Julien hỏi.

— Anh đừng giận nhé, anh Julien bé bỏng của em, cô vừa nói vừa ôm hôn anh, em đã buộc lòng phải nói tên thực của em với tên thừa phái. Hẳn cứ tưởng em là một nữ công nhân trẻ tuổi ở Paris, phải lòng chàng Julien đẹp trai. Quả thật, đó là những lời lẽ của hẳn. Em thề với hẳn rằng em là vợ anh, thế là em sẽ được giấy phép để vào thăm anh hàng ngày.

Thật là điên rồ hết nước, Julien nghĩ bụng, ta đã không ngăn chặn được. Dẫu sao, ông de La Mole là một vị lãnh chúa rất lớn, nên dư luận sẽ tìm ra được một lý lẽ để lượng tình cho chàng thanh niên đại tá kết hôn với nàng quả phụ dễ thương này. Cái chết sắp tới của ta sẽ che đậy cho tất cả; và anh khoái trá nghĩ đến tình yêu của Mathilde; đó là sự điên cuồng, là sự cao cả của tâm hồn, là tất cả cái gì dị thường nhất. Cô đề nghị với anh một cách trang nghiêm là sẽ tự tử cùng anh.

Sau những cơn nùng nản đầu tiên đó, và khi cô đã no nê cái hạnh phúc gặp mặt Julien rồi, một sự hiếu kỳ mãnh liệt bỗng xâm chiếm tâm hồn cô. Cô ngắm nghía người yêu, mà cô thấy là cao hơn rất nhiều so với điều cô vẫn tưởng tượng. Cô thấy hình như là Boniface de La Mole sống lại, nhưng có hào khí hơn.

Mathilde tìm gặp những trạng sư giỏi nhất ở địa phương, cô làm cho họ phật ý khi đem vàng ra biểu họ một cách sống sượng quá; nhưng rồi họ cũng nhận.

Cô nhanh chóng đi tới ý nghĩ này, là về những chuyện còn hồ nghi và có một tầm quan trọng lớn, thì ở Besancon tất cả đều tùy thuộc ở linh mục de Frilair.

Dưới cái tên tầm thường là bà Michelet, lúc đầu cô gặp những khó khăn không vượt nổi để tới được tận con người có thế lực lớn trong thánh hội. Những tiếng đồn đại về sắc đẹp của một cô bán hàng thời trang, si tình, và từ Paris đến Besancon để an ủi chàng tu sĩ trẻ tuổi Julien Sorel, được truyền lan đi khắp thành phố.

Mathilde một mình đi bộ ngược xuôi trong các phố ở Besancon; cô hy vọng không bị ai nhận được mặt. Dẫu sao, cô nghĩ rằng gây được một ấn tượng lớn trong dân chúng, cũng không phải là vô ích cho việc mưu cầu của cô. Cô điên cuồng nghĩ đến chuyện làm cho dân chúng nổi dậy để cứu Julien đang đi tới cái chết. Cô de La Mole tưởng rằng mình ăn mặc thế này là giản dị và thích hợp với một người đàn bà trong cảnh đau đớn; thực ra, cách ăn mặc của cô lại làm cho mọi người để mắt.

Cô đã thành đối tượng sự chú ý của tất cả mọi người ở Besancon, khi sau tám ngày cầu khẩn, cô được ông de Frilair tiếp kiến.

Dù cô can đảm đến đâu, những ý nghĩ về con người có thế lực trong thánh hội và về sự nham hiểm thâm độc và khôn ngoan cũng vẫn gắn liền với nhau trong trí óc cô đến nỗi khiến cô run sợ khi gọi chuông ở cửa tòa giám mục. Cô đi không vững bước khi phải leo thang lên tư thất của ông phó giám mục thứ nhất. Sự tịch mịch của tòa giám mục làm cô lạnh người. Có thể ta ngồi vào một cái ghế bành, và cái ghế đó giữ chặt lấy hai cánh tay của ta, và thế là ta mất tích. Chị hầu phòng của ta có thể hỏi ai để tìm ta?

Viên giám binh sẽ khoanh tay bất động. Ta thật là thân cô thế cô trong thành phố lạ này!

Thoạt nhìn vào tư thất, cô de La Mole đã thấy vững tâm. Trước hết là một tên lính hầu mặc chế phục rất lịch sự đã ra mở cửa cho cô. Gian phòng khách người ta bảo cô chờ ở đó, phô bày một cảnh xa hoa thanh nhã và tế nhị, khác xa với cái vẻ huy hoàng thô kệch, mà người ta chỉ được thấy ở Paris trong những nhà sang trọng nhất. Khi cô trông thấy ông de Frilair tiến lại cô với một vẻ nhân từ, thì tất cả mọi ý nghĩ về tội ác kinh khủng tan biến ngay. Trên khuôn mặt khô ngô kia, cô không thấy cả đến dấu vết của cái đức tính cương nghị và đôi chút man rợ, mà xã hội Paris lấy làm ác cảm. Nụ cười nửa miệng làm tươi nét mặt của nhà tu sĩ có đủ mọi quyền lực ở Besancon, báo hiệu con người lịch thiệp, vị giáo chủ uyên bác, nhà cai trị khéo léo. Mathilde tưởng chừng đương ở Paris.

Chỉ cần vài giây lát, ông de Frilair đã đưa Mathilde đến chỗ thú nhận với ông rằng cô là con gái của người đối địch có thế lực của ông, hầu tước de La Mole.

— Quả vậy, tôi không phải là bà Michelet, cô nói và lấy lại tất cả cái vẻ cao ngạo của mình, và lời thú tội đó không thiệt hại gì cho tối nay, vì thừa ông, tôi đến để thỉnh giáo ông xem có thể nào giúp cho ông de La Vernaye vượt ngục được không. Trước hết, ông chỉ mắc một tội là đại dột; người đàn bà bị ông ấy bắt, hiện nay khỏe mạnh như thường. Thứ đến, để mua chuộc những kẻ hạ thuộc, tôi có thể đưa ngay bây giờ năm vạn quan, và cam kết sẽ bỏ ra gấp đôi số tiền đó. Sau cùng, lòng biết ơn của tôi và của gia đình tôi sẽ không khước từ một điều gì đối với ai đã cứu được ông de La Vernaye.

Ông de Frilair có vẻ ngạc nhiên về cái danh hiệu đó. Mathilde đưa ông xem nhiều bức thư của ông bộ trưởng chiến tranh, gửi cho ông Julien Sorel de La Vernaye.

— Thưa ông, ông thấy rằng cha tôi chăm lo cho công danh của ông ấy. Tôi đã kết hôn bí mật với ông ấy, vì cha tôi muốn rằng ông ấy được làm sĩ quan cao cấp đã rồi mới công khai tuyên bố cuộc hôn nhân hơi kỳ dị đối với một người con gái dòng họ La Mole.

Mathilde nhận thấy rằng ông de Frilair nghe phát hiện những điều quan trọng được đến đâu thì nét mặt nhân hậu và vui vẻ dịu dàng biến đi nhanh chóng đến đấy. Một vẻ gian ngoan và vô cùng xảo quyệt hiện lên trên nét mặt ông.

Ông thầy tu có ý ngờ vực, ông đọc lại thông thả các tài liệu chính thức.

Ta có thể lợi dụng được gì ở những lời tâm sự lạ lùng này? Ông tự hỏi. Bỗng nhiên ta được có quan hệ mật thiết với một người bạn của bà thống chế de Fervaques trứ danh, cháu gái rất có thể lực của đức cha giám mục địa phận S, ai muốn làm giám mục ở Pháp cũng phải qua tay đức cha này cất nhắc.

Cái điều mà ta vẫn coi như còn xa lắc trong tương lai, bỗng từ đâu hiện đến bất ngờ. Chuyện này có thể đưa ta đến mục đích của tất cả mọi nguyện vọng của ta.

Lúc đầu, Mathilde lấy làm sợ về sự thay đổi nhanh chóng của nét mặt con người rất quyền thế đó, mà cô chỉ có một mình với ông ta ở trong một biệt thất cùng tịch. Ôi chào! Cô tự nhủ ngay, ví thử không gây được một ấn tượng gì cho lòng ích kỷ lạnh lùng của một thầy tu no nê quyền thế và hưởng lạc, thì mới thật là tệ hại chứ.

Lóa mắt vì con đường nhanh chóng và bất ngờ đương mở ra trước mắt ông để đi tới chức giám mục, ngạc nhiên vì trí mẫn tiệp của Mathilde, có một lúc ông de Frilair đã không giữ gìn gì nữa. Cô de La Mole thấy ông ta gần như quỳ dưới chân mình, tham vọng và nôn nóng đến run người lên.



Tất cả đã sáng tỏ, cô nghĩ bụng, ở đây người bạn gái thân thiết của bà de Fervaques muốn gì mà chẳng được. Mặc dầu một nỗi ghen tuông hầy còn rất đau đớn, cô có can đảm giải bày rằng Julien là bạn chí thân của bà thống chế, và hầu như hàng ngày được gặp đức giám mục ở nhà bà.

— Ví thử người ta rút thăm bốn năm lần liền một danh sách ba mươi sáu hội thăm trong số những thân sĩ ở quận này, ông phó giám mục nói với con mắt hau háu của lòng tham vọng và dần từng tiếng, thì tôi phải tự coi là rủi [478] lắm, nếu trong mỗi danh sách tôi không có lấy được chín mươi người bạn, và là những người thông minh nhất bọn. Gần như chắc chắn tôi sẽ có đa số, nhiều hơn cái đa số để kết tội; cô xem, tôi có thể làm cho miễn tội dễ dàng biết chừng nào.

Ông thầy tu bỗng dừng ngay lại, như ngạc nhiên về âm thanh những lời lẽ của mình; ông đương nói ra những điều mà không bao giờ người ta nói với những người thiên hạ.

Nhưng đến lượt ông làm cho Mathilde sửng sờ, khi ông cho cô biết rằng cái điều làm cho xã hội ở Besancon ngạc nhiên và thích thú nhất, trong câu chuyện lạ lùng của Julien, là xưa kia anh đã gây cho bà de Rênal một mối tình mê đắm lớn, và anh đã chia sẻ mối tình đó một thời gian dài. Ông de Frilair trông thấy ngay sự rối loạn cực độ mà câu chuyện kể của ông gây nên.

Ta được dịp trả miếng rồi! Ông nghĩ bụng. Thế là ta có một cách để dắt dẫn cô bé có vẻ rất quả quyết này; ta cứ sợ không thành công, vẻ cao quý và khó bề lung lạc, làm tăng lên gấp bội trong mắt ông sự kiêu diễm của con người nhan sắc khác vời mà ông thấy hầu như quy lụy khẩn cầu trước mặt ông. Ông trở lại hoàn toàn bình tĩnh, và không ngại ngần ngoáy mũi dao trong trái tim cô.

— Dẫu sao, tôi cũng sẽ không ngạc nhiên, ông nói với một vẻ phù phiếm, nếu một ngày kia chúng ta được nghe nói rằng chính vì ghen tuông mà ông

Sorel đã bắn hai phát súng vào người đàn bà xưa kia yêu dấu biết bao. Bà ta cũng còn làm vẻ yêu kiều, và ít lâu nay bà ta rất hay gặp một ông thầy tu nọ tên là Marquinet ở Dijon, một thứ Jansénistes vô hạnh, như tất cả cái loại chúng.

Ông de Frilair hành hạ một cách khoái trá và thỏa thích trái tim cô gái xinh đẹp kia, mà ông ta đã tóm được nhược điểm.

— Có lẽ nào, ông vừa nói vừa nhìn chăm chăm đôi mắt rực lửa vào Mathilde, ông Sorel lại chọn nhà thờ, nếu không phải vì, chính giữa lúc ấy, kẻ tình địch của ông ta đương làm lễ giảng ở đó? Tất cả thiên hạ đều cho con người sung sướng mà cô che chở là vô cùng thông minh và lại còn cần trọng hơn nữa. Vậy, còn gì đơn giản hơn là nấp ở trong vườn nhà ông de Rênal mà ông ấy rất thông tỏ ngõ ngàng? Ở đó, hầu như chắc chắn là không bị ai trông thấy, ai bắt chợt, ai ngờ vực gì, ông ấy có thể hạ sát người đàn bà mà ông ấy ghen.

Cái lý luận đó, bề ngoài có vẻ rất đúng, làm cho Mathilde điên người. Tâm hồn cô kiêu hãnh, nhưng đầy ăm ắp sự cần trọng khô khan, được xã hội thượng lưu coi là nó thể hiện trung thành trái tim con người, tâm hồn đó bản chất không có khả năng hiểu nhanh chóng cái hạnh phúc biết coi thường mọi sự cần trọng, hạnh phúc có thể rất nồng nàn đối với một tâm hồn sôi nổi. Trong những tầng lớp cao của xã hội Paris, mà Mathilde đã sinh trưởng, rất ít khi tình yêu có thể giữ bỏ được sự cần trọng, và người ta có nhảy qua cửa sổ, là từ tầng gác thứ năm.

Tóm lại, linh mục de Frilair tin chắc ở uy lực của mình. Ông ta nói cho Mathilde hiểu (chắc là ông ta nói dối đầy thôi) rằng ông có thể thao túng được công tố viên có nhiệm vụ buộc tội Julien.

Sau khi đã rút thăm được ba mươi sáu vị hội thẩm của phiên tòa, ông sẽ trực tiếp và thân hành vận động ít ra là ba chục vị.

Ví thử ông de Frilair không thấy Mathilde xinh đẹp đến thế, thì chắc là phải đến cuộc hội kiến thứ năm hoặc thứ sáu ông mới nói rõ ràng với cô như vậy.

## CHƯƠNG XXXIV

### VẬN ĐỘNG NGẦM

Castres[479] , 1676. Một người anh trai vừa ám sát em gái trong ngôi nhà bên cạnh nhà tôi; anh chàng quý tộc đó đã có lần phạm tội giết người. Bố anh ta, đem năm trăm écu đút lót ngầm cho các ủy viên hội đồng tư pháp, đã cứu sống được anh ta.

LOCKE [480] , Pháp du hành trình.

Ở tòa giám mục ra, Mathilde không ngần ngại gửi ngay một bức thư cho bà de Fervaques; nỗi lo sợ bị mang tiếng không làm cô do dự một giây phút nào. Cô khẩn thiết yêu cầu tình địch xin cho được một bức thư gửi ông de Frilair, hoàn toàn do tay đức giám mục S viết. Thậm chí cô khẩn cầu bà ta thân hành đến ngay Besancon. Hành vi đó, của một tâm hồn ghen tuông và kiêu hãnh, quả thật là anh dũng.

Theo lời khuyên của Fouqué, cô đã thận trọng không nói cho Julien biết những cuộc vận động của cô. Cứ riêng sự có mặt của cô cũng đã làm cho anh rối loạn lắm rồi. Gần đến cái chết, trở nên hòa nhã hơn cả từ trước đến nay trong đời anh, anh có những hối hận không những đối với ông de La Mole, mà cả đối với Mathilde nữa.

Lạ thật! Anh tự nhủ, ở bên nàng, ta có những lúc lơ là, thậm chí buồn chán nữa. Nàng liều bỏ thân danh vì ta, mà ta đền đáp như vậy! Chả hóa ta là một con người tàn ác lắm sao? Câu hỏi đó chắc anh chả bận tâm gì mấy khi

anh còn tham vọng, khi đó, không thành đạt là nỗi hổ thẹn duy nhất đối với mắt anh.

Nỗi băn khoăn dẫn dục của anh, bên cạnh Mathilde, lại càng xác thiết, vì lúc này anh đương gây cho cô một mối tình nồng nhiệt kỳ dị nhất và điên cuồng nhất. Cô chỉ nói đến những chuyện hy sinh lạ lùng mà cô muốn làm để cứu anh.

Bị phấn kích bởi một mối tình mà cô lấy làm kiêu hãnh và thẳng tất cả lòng kiêu ngạo của cô, cô chỉ muốn không để trôi qua một giây phút nào của đời cô mà không sử dụng nó vào một cuộc vận động phi thường. Những cuộc nói chuyện rất lâu của cô với Julien, chỉ đầy những dự định hết sức lạ lùng, hết sức nguy hiểm cho cô. Bọn giám mục, được cho tiền hậu hĩ, để cô làm bà chúa trong nhà giam. Những ý nghĩ của Mathilde không chỉ hạn chế trong việc hy sinh thanh danh; để cho tất cả xã hội biết trạng huống của cô, đối với cô là chuyện chẳng quan trọng gì. Quý phục xuống để xin ân xá cho Julien, trước xa giá của nhà vua đang phi nước đại, làm cho nhà vua phải chú ý, mặc dầu muôn ngàn nguy cơ bị xe chẹt chết, đó là một trong những ảo vọng tầm thường nhất mà trí óc bị phấn kích và can đảm của cô hằng mơ tưởng. Nhờ các bạn hữu mà cô vận dụng bên cạnh nhà vua, cô tin chắc sẽ được phép đặt chân vào những nơi cấm của vườn thượng uyển Saint-Cloud.

Julien tự xét không xứng đáng với một sự tận tâm nhường ấy, nói thực ra là anh đã chán những hành động anh hùng. Ví thử là một mối tình âu yếm bình dị, ngây thơ và hình như rụt rè e lệ, thì chắc là anh đã cảm kích, nhưng trái lại, tâm hồn cao ngạo của Mathilde lúc nào cũng cần phải nghĩ đến công chúng và thiên hạ.

Giữa tất cả những niềm khắc khoải, tất cả những nỗi lo âu cho tính mạng của người tình nhân kia, mà nếu anh chết đi thì cô cũng không sống làm gì nữa, cô thậm cảm thấy cần phải làm cho công chúng kinh dị vì mối tình chan chứa và những mưu đồ trác việt của cô.

Julien đâm ra bực mình vì không thấy động tâm về tất cả những trò anh hùng đó. Anh sẽ nghĩ thế nào, nếu anh được biết tất cả những sự điên rồ mà Mathilde đem ra để làm tình làm tội đầu óc tận tụy, nhưng rất mực lý trí và thiển cận của anh chàng Fouqué hồn hậu?

Anh chàng này cũng chẳng biết là nên chê trách cái gì trong sự tận tâm của Mathilde, vì chính anh ta cũng sẵn lòng hy sinh tất cả sản nghiệp và đem cả tính mạng, ba bảy cũng liều, để cứu Julien. Anh lấy làm kinh dị vì số vàng mà Mathilde đem tung ra. Những ngày đầu, những món tiền phao phí như vậy làm cho Fouqué phải khiếp phục, vì đối với đồng tiền, anh vẫn có tất cả tấm lòng tôn trọng của một dân tỉnh lẻ.

Sau cùng, anh khám phá ra rằng những dự định của cô de La Mole luôn luôn thay đổi, và, anh thấy nhẹ hẫng người, khi tìm được một câu để chê trách cái tính khí kia làm anh rất mệt: Cô ta là người thay đổi bất thường. Từ cái tính từ đó đến cái tính từ đầu óc xấu, câu chê bai tệ hại nhất ở tỉnh lẻ, chỉ có một bước.

Lạ lùng thật, Julien tự nhủ, một hôm Mathilde ở nhà giam đi ra, một mối tình cuồng nhiệt đến như vậy, mà ta là đối tượng, thế mà chả làm cho lòng ta mảy may cảm động! Mà hai tháng trước đây, ta say mê nàng biết bao! Đành rằng ta có đọc sách thấy rằng gần đến cái chết thì người ta thờ ơ với hết thảy; nhưng thật là kinh khủng khi tự cảm thấy mình bội bạc mà không làm sao thay đổi được. Vậy ra ta là một đứa ích kỷ sao? Về vấn đề ấy, anh tự sỉ vả bằng những lời thâm tặc.

Sự tham vọng đã chết trong lòng anh, một mối tình nồng nhiệt khác nảy nở từ đồng tro tàn của nó; anh gọi đó là lòng hối hận vì đã ám sát bà de Rênal.

Thực sự, anh yêu bà mê mẩn. Anh thấy sung sướng lạ thường, khi tuyệt đối một mình một bóng, và không sợ có ai đến quấy rối, anh được dốc lòng tưởng nhớ những ngày hạnh phúc anh đã được sống ngày xưa ở Verrières hay ở Vergy. Mỗi sự kiện nhỏ nhặt của những thời đã vút bay quá nhanh

chóng đó, đối với anh đều có một vẻ tươi tắn và một vẻ mê ly không sao cưỡng nổi. Anh không hề nghĩ đến những thắng lợi của anh ở Paris; anh chán những trò ấy lắm rồi.

Những tâm hướng càng ngày càng tăng lên nhanh chóng đó, lòng ghen của Mathilde có hơi đoán được đôi phần. Cô thấy rất rõ là cô phải phấn đấu chống với sự yêu thích được cô đơn. Đôi khi, cô hời hợt nói đến tên bà de Rênal. Cô thấy Julien rùng mình. Thế là từ đó mỗi tình mê đắm của cô không còn giới hạn, không còn chừng mực nào nữa.

Nếu chàng chết, ta sẽ chết liền theo, cô tự nhủ với tất cả tấm lòng thành thật hết sức. Các phòng khách của Paris sẽ nói sao, khi thấy một người con gái ở cấp bậc của ta, say mê đến độ ấy một tình lang đã tận số? Muốn tìm thấy những mối tình như vậy, phải đi ngược lên thời đại các anh hùng; chính những mối tình vào loại đó đã làm hồi hộp mọi trái tim của thế kỷ các vua Charles IX và Henri III.

Giữa những cơn cuồng nhiệt nồng nàn nhất, khi cô ôm ghì đầu Julien vào lòng: Ôi! Cô kinh khủng nghĩ thầm, cái đầu đáng yêu này sẽ phải rụng xuống! Thế thì! Cô nói thêm, bưng bưng một khí thế anh hùng không phải là không làm cho cô sung sướng, đôi môi của ta, đương áp vào mái tóc xinh đẹp này, sẽ lạnh giá không đầy hai mươi bốn giờ sau.

Mỗi khi nhớ đến những giây phút hào hùng và khoái lạc rùng rợn đó, cô như bị những kỷ niệm ấy ràng buộc chặt chẽ không sao gỡ nổi. Cái ý nghĩ tự tử, vốn tự nó là một mối băn khoăn lớn, và từ trước đến nay chưa bén đến tâm hồn cao ngạo kia, bây giờ thấm vào tâm hồn đó, và chả mấy chốc ngự trị trong đó với một uy lực tuyệt đối. Không, dòng máu của ông cha ta chưa nguội lạnh khi xuống đến ta, Mathilde nghĩ thầm kiêu hãnh.

— Tôi xin cô ban cho tôi một ân huệ, một hôm tình lang nói với cô. Cô hãy gửi con cho vú nuôi ở Verrières, bà de Rênal sẽ trông coi người vú nuôi.

— Anh nói với em điều đó, thật là ác... Và Mathilde tái mặt đi.

— Ờ nhỉ, anh muôn ngàn xin lỗi em, Julien, bưng tỉnh giấc mơ màng, kêu lên và ôm lấy cô.

Sau khi đã chùi nước mắt cho cô, anh lại trở về ý nghĩ cũ, nhưng khôn khéo hơn. Anh đã cho câu chuyện câu trò một chiều hướng triết lý u sầu. Anh nói về bước đường tương lai sắp sửa khép lại đối với anh. - Phải công nhận, em yêu quý ạ, rằng tình mê đắm là một biến cố trong đời sống, mà biến cố đó chỉ gặp thấy ở những tâm hồn ưu việt... Cái chết của con anh, thực ra sẽ là một điều may phúc cho sự kiêu hãnh của gia đình em, bọn người hạ thuộc sẽ đoán như vậy. Sự rẻ rúng sẽ là số phận đưa con của tai họa và sỉ nhục... Anh mong rằng tới một thời kỳ mà anh không muốn ấn định, nhưng lòng can đảm của anh, em sẽ lấy chàng hầu tước de Croisenois.

— Sao! Thân danh ô nhục!

— Sự ô nhục không có thể nào bén được đến một cái tên tuổi như của em. Em sẽ là một người quả phụ và quả phụ của một thằng điên, có thể thôi. Anh sẽ đi xa hơn nữa; tội ác của anh, vì không do đồng tiền làm động cơ, nên sẽ không điếm nhục. Có lẽ đến thời kỳ đó, một nhà làm luật nào đó có đầu óc triết lý sẽ làm cho các thành kiến của người đương thời ưng chịu sự bãi bỏ án tử hình. Bấy giờ một tiếng nói cảm tình nào đó sẽ kể như một cái ví dụ: Đây này, người chồng trước của cô de La Mole là một anh chàng điên, nhưng không phải là một con người xấu bụng, một đứa gian ác. Làm rúng cái đầu ấy, thật đã vô lý. Bấy giờ lưu danh của anh sẽ không phải là ô nhục; ít ra, sau một thời gian. Vị thế của em trong xã hội, tài sản của em và cho phép anh nói, tài trí của em, sẽ làm cho chàng de Croisenois, khi đã trở thành chồng em, có được vai vế mà cứ như chàng ta thì không tài nào đạt tới được. Chàng ta chỉ có dòng dõi và trí dũng cảm, mà cứ riêng những đức tính đó, hồi 1729 còn làm thành một con người hoàn toàn, một thế kỷ sau đã trở thành một trò lố thời, và chỉ cho người ta có những kỳ vọng hão

huyền, cần phải có những cái khác nữa để đứng hàng đầu thanh niên nước Pháp.

Em sẽ đem một tính khí cương nghị và đại đảm tới giúp cho cái chính đảng mà em đã đẩy chông em vào. Em sẽ có thể kế tiếp cho những Chevreuse và những Longueville của thời loạn ném đá [481]. Nhưng khi đó, em yêu quý ạ, ngọn lửa thiêng liêng bùng bùng trong em hiện nay, sẽ hơi nguội lạnh đi đôi chút.

Cho phép anh được nói với em điều này, anh nói thêm sau rất nhiều câu rào đón, trong mười lăm năm nữa, em sẽ coi như là một cơn điên cuồng đáng miễn thứ, nhưng dầu sao vẫn là điên cuồng, mối tình mà em đã có đối với anh...

Anh bỗng dừng lại và trở nên mơ màng. Anh lại thấy sừng sững trước mắt cái ý kiến mà Mathilde lấy làm rất chướng: Trong mười lăm năm nữa, bà de Rênal sẽ yêu quý con của anh, mà em thì đã quên nó rồi.

## CHƯƠNG XL

### SỰ YÊN ỔN

Chính vì hồi đó ta điên mà hiện nay ta sáng suốt. Hồi nhà triết lý chỉ trông thấy cái chốc lát, sao mà tầm con mắt của người ngẩn ngui vậy! Mắt người không có khả năng theo dõi tác động ngầm của những mối tình cuồng nhiệt.

W. GOETHE [482]

Cuộc chuyện trò đó bị ngắt bởi một cuộc thăm vấn, tiếp theo là một cuộc hội đàm với trạng sư phụ trách bào chữa. Những giây phút đó là những



giây phút duy nhất tuyệt đối khó chịu của một đời sống đầy vô tư lự và mơ mộng êm đềm.

Có chuyện giết người, và giết người có dự mưu, Julien nói với viên dự thẩm cũng như với trạng sư. Tôi lấy thể làm phiên lòng, thưa các ngài, anh mỉm cười nói thêm; nhưng thể này thì công việc của các ngài chả còn gì mấy.

Dẫu sao, Julien tự nhủ, khi anh đã giữ thoát được hai con người kia, ta cần phải dũng cảm, và ra mặt dũng cảm hơn hai người đó. Họ coi như cái tai họa cùng cực, như nỗi kinh hoàng tối thượng, cuộc quyết đấu kết cục là bại vong kia, mà chỉ đến ngày đó ta mới sẽ lo đến một cách đứng đắn.

Là vì ta đã trải qua một nỗi đau khổ lớn hơn, Julien tiếp tục bằng cách triết luận với chính mình. Ta đã đau khổ hơn nhiều trong chuyến đi Strasbourg lần đầu, khi ta tự cho là bị Mathilde bỏ rơi. Vậy mà có thể nói được rằng ta đã ước ao với biết bao cuồng nhiệt sự giao tình mật thiết mà bây giờ ta hết sức thờ ơ! Thực ra, khi có một mình, ta còn sung sướng hơn là khi cô gái rất đẹp kia chia sẻ cùng ta cảnh quạnh hiu.

Ông trạng sư, vốn người quy củ và thể thức, cho là anh điên và đồng ý với công chúng rằng chính lòng ghen tuông đã đặt khẩu súng vào tay anh. Một hôm, ông ta đánh liều thử nói cho Julien hiểu rằng cái lý lẽ đó đưa ra, dù đúng hay sai, cũng sẽ là một phương tiện bào chữa rất tốt. Nhưng bị cáo, chỉ trong nháy mắt, trở lại thành một con người cuồng nhiệt và bầm bõ.

— Nay ông, Julien điên tiết kêu lên, ông cứ rờ hồn, ông nên nhớ không bao giờ được mở mồm thốt ra cái câu dối trá ghê tởm đó nữa. Ông trạng sư cảnh giác, có một giây phút đã sợ bị giết chết.

Ông ta chuẩn bị bài cãi, vì giây phút quyết liệt thối thoát đã đến gần. Besancon và toàn tỉnh chỉ bàn tán về vụ án nổi tiếng này. Julien không biết đến chi tiết đó vì anh đã yêu cầu đừng ai nói với anh về những chuyện ấy.

Hôm đó, Fouqué và Mathilde đã định cho anh biết một vài tin đồn đại của công chúng, mà họ nghĩ là rất có thể đem lại đôi chút hy vọng, nhưng Julien đã ngắt lời họ ngay từ câu đầu tiên.

— Các người hãy kể cho tôi đời sống lý tưởng của tôi. Những chuyện eo xèo lặt vặt của các người, những chi tiết của các người về đời sống hiện thực, ít nhiều cũng chướng tai đối với tôi, sẽ kéo tôi từ trên trời xuống. Mỗi người chết một cách; tôi, thì tôi chỉ muốn nghĩ đến cái chết theo cách của tôi. Tôi cần gì thiên hạ? Mọi quan hệ giữa tôi với thiên hạ sắp bị cắt đứt phăng ngay một nhát. Xin các người làm ơn, đừng bao giờ nói với tôi về những kẻ đó. Phải gặp mặt viên dự thẩm và viên trạng sư, đã là quá lắm rồi.

Xét cho cùng, anh tự nhủ, hình như số kiếp của ta là chết trong mơ mộng. Một kẻ thân danh bé mọn như ta, chắc chắn chưa đầy mười lăm ngày đã bị người đời quên lãng, nếu lại còn đóng kịch nữa, thì thật là ngốc, phải nói thật như vậy.

Nhưng cũng lạ thật, ta chỉ hiểu biết nghệ thuật hưởng cuộc sống từ khi ta thấy nó sắp cáo chung đến nơi rồi.

Những ngày cuối cùng này, anh chỉ đi đi lại lại trên khoảng gác sân nhỏ hẹp ở tầng thượng chòi vọng lâu, hút những điếu xì gà thượng hảo hạng mà Mathilde đã cho người đi tìm mua từ Hà Lan về, và anh không ngờ rằng sự xuất hiện của anh được tất cả các ống viễn kính của thành phố hằng ngày ngóng chờ. Tâm trí của anh là ở Vergy. Không bao giờ anh nói đến bà de Rênal với Fouqué, nhưng có vài ba lần anh bạn này bảo với anh rằng bà hồi phục nhanh chóng, và câu nói đó vang dội trong lòng anh.

Trong khi tâm hồn của Julien hầu như lúc nào cũng hoàn toàn ở trong cõi lý tưởng, thì Mathilde, lo về những điều hiện thực, một cách thích đáng với một tấm lòng quý tộc, đã khéo đưa cuộc thư từ trực tiếp giữa bà de Fervaques và ông de Frilair vào vòng thân mật đến độ mà cái danh từ chủ yếu chức giám mục đã được thốt ra.

Vị giáo chủ đáng tôn kính, phụ trách tờ danh bạ giáo chức có bổng lộc, đã viết mấy dòng cước chú vào một bức thư của bà cháu gái: " Anh chàng Sorel tội nghiệp đó chỉ là một kẻ đại dột, tôi mong rằng họ sẽ trả anh ấy lại cho chúng ta."

Trông thấy những dòng chữ đó, ông de Frilair như điên cuồng. Vì ông ta chắc chắn là cứu được Julien.

— Nếu không có cái đạo luật Jacobins kia, đề ra sự thành lập một danh sách hội thẩm dài dằng dặc, và chẳng có mục đích thực tế nào khác hơn là triệt hết thế lực của những người có dòng dõi, ông ta nói với Mathilde hôm trước ngày rút thăm ba mươi sáu hội thẩm của phiên tòa, thì tôi đã có thể bảo đảm được án quyết. Tôi đã làm cho linh mục N. được tha bổng đấy thôi.

Ngày hôm sau, trong số những tên được trúng tuyển, ông de Frilair lấy làm vui thích thấy có năm người trong Thánh hội Besancon, và trong số những người không phải ở thành phố đó, có tên các ông Valenod, de Moirod, de Cholin. - Trước hết tôi bảo đảm về tám vị hội thẩm này, ông ta nói với Mathilde. Năm người trên là những cái máy. Valenod là chân tay của tôi, Moirod thì ơn nhờ tôi đủ thứ, de Cholin là một thằng ngốc sợ sệt đủ mọi điều.

Báo chí loan truyền tên tuổi các hội thẩm trong toàn tỉnh, và bà de Rênal muốn đi Besancon, làm cho ông chồng hoảng sợ khôn xiết. Ông de Rênal đành phải để cho bà đi, với lời hứa là bà sẽ không ra khỏi giường, để tránh cái phiền bị gọi ra đối chứng. - Bà không hiểu cái tình thế của tôi, ông thị trưởng cũ của Verrières nói, bây giờ tôi là kẻ theo phái tự do bỏ đảng, như lời họ nói; chắc chắn là cái thằng mất dạy de Valenod kia và ông de Frilair sẽ dễ dàng xin được ông chưởng lý và các thẩm phán tất cả những gì có thể làm cho tôi khó chịu.

Bà de Rênal vâng theo mệnh lệnh của chồng chả có gì là khó lòng. Nếu ta ra mặt ở tòa đại hình, bà nghĩ bụng, thì ta có vẻ như đòi hỏi được báo thù.

Mặc dầu tất cả những lời hứa hẹn với cha giáo đạo và với chồng là sẽ cẩn trọng, vừa chân ướt chân ráo tới Besancon bà đã tự tay viết ngay cho tất cả ba mươi sáu ông hội thẩm, từng người một:

“Thưa ngài, tôi sẽ không ra mặt ngày xử án, vì sự có mặt của tôi có thể làm bất lợi cho ông Sorel. Trên đời tôi chỉ ao ước có một điều và rất thiết tha, là ông ấy được thoát tội. Xin ngài cứ tin chắc cho rằng, cái ý nghĩ khủng khiếp là vì tôi mà một người vô tội đã bị đưa đến tử hình, sẽ đầu độc quăng đời còn lại của tôi và chắc sẽ rút ngắn nó đi. Làm sao các ngài có thể kết án tử hình ông ta, trong khi tôi vẫn sống? Không, cố nhiên, xã hội không có quyền cướp đoạt sự sống, nhất là của một con người như Julien Sorel. Tất cả mọi người, ở Verrières, đều đã được biết rằng ông ta có những lúc tinh thần thác loạn. Người thanh niên tội nghiệp đó có những kẻ thù có thể lực, nhưng ngay trong số những kẻ thù của ông ta (có biết bao nhiêu mà kể!) có người nào là ngờ vực những tài năng trác tuyệt và học vấn uyên thâm của ông ta? Thưa ngài, con người mà ngài sắp xét xử đây không phải là một người tầm thường. Trong gần mười tám tháng trời, tất cả chúng tôi đều được biết ông ta là người ngoan đạo, nết na, cần cù; nhưng đôi ba lần trong một năm, ông ta bị những cơn u sầu, kịch phát, đi đến thác loạn. Tất cả thành phố Verrières, tất cả hàng xóm láng giềng chúng tôi ở Vergy mà chúng tôi về nghỉ trong mùa nắng ấm, tất cả gia đình tôi, ngay cả ông quận trưởng, sẽ phải thừa nhận là ông ta có lòng kính tín gương mẫu; ông ta thuộc lòng toàn bộ Kinh Thánh. Một kẻ vô đạo có thể nào dùi mài trong bao nhiêu năm trời để học bộ sách thánh kia không? Các con của tôi sẽ có vinh dự được đệ trình ngài bức thư này; chúng là những trẻ thơ. Xin ngài hãy hạ cố hỏi chúng, thưa ngài, chúng sẽ cho ngài biết về người thanh niên tội nghiệp kia tất cả những chi tiết có lẽ vẫn còn cần thiết để thuyết phục ngài rằng kết tội ông ta sẽ là dã man biết chừng nào. Không những không báo thù cho tôi, mà các ngài sẽ giết tôi thì có.

Những kẻ thù của ông ta sẽ có thể đưa cái gì ra để chống lại điều đó? Vết thương, nó là kết quả của một trong những lúc điên dại mà chính các con tôi cũng đã nhận xét thấy ở gia sư của chúng, vết thương ít nguy hiểm đến nỗi, sau chưa đầy hai tháng, tôi đã có thể đi xe trạm [483] từ Verrières đến Besancon. Thưa ngài, nếu tôi nghe thấy tin rằng ngài hơi có chút gì ngần ngại không dám miễn cho một người rất ít tội tình như thế khỏi bị sự trừng phạt dã man của luật pháp, thì tôi sẽ vùng dậy khỏi giường nằm, mà tôi bị giữ ở đó chỉ vì mệnh lệnh của chồng tôi, và tôi sẽ đến quỳ phục xuống chân ngài.

Thưa ngài, xin ngài hãy tuyên bố rằng sự dự mưu không phải là nhất quyết kiên trì, và ngài sẽ không phải ân hận đã làm đổ máu một người vô tội”.

## CHƯƠNG XLI

### CUỘC XỬ ÁN

Xứ sở này sẽ còn nhớ lâu vụ án lừng danh này. Lòng thiết tha của mọi người đối với bị cáo được đưa lên đến mức thành náo động là vì tội của anh can phạm thật lạ lùng, tuy vậy không đến nỗi hung bạo. Dù có hung bạo đi nữa, nhưng chàng thanh niên đó đẹp trai quá! Nền phúc trạch của anh đương cao vời vợi, sớm bỗng tan tành, làm tăng thêm nỗi bùi ngùi xúc động. Họ sẽ kết tội anh không? Các phụ nữ hỏi những người đàn ông quen biết, và người ta thấy họ chờ đợi câu trả lời, mặt mày xanh xám.

### SAINTE-BEUVE

Thế rồi cái ngày đó đến, cái ngày mà bà de Rênal và Mathilde rất đổi lo sợ.

Quang cảnh lạ lùng của thành phố làm tăng gấp bội nỗi khủng khiếp của họ, và làm cho cả tâm hồn rần rỏi của Fouqué cũng không khỏi xúc động. Toàn xứ đều kéo đến Besancon để xem xử vụ án lẫm mẫm này.

Đã từ bao nhiêu ngày rồi, không còn thừa một chỗ nào trong các hàng cơm quán trọ. Ông Chánh tòa đại hình bị người ta xúm xít hỏi xin giấy vào xem, tất cả các bà tai mặt trong thành phố đều muốn dự cuộc xử án; người ta rao bán trong các phố chân dung của Julien...

Mathilde dự phòng sẵn cho giây phút trọng đại này một bức thư hoàn toàn do tay Đức giám mục S viết. Vị giáo chủ này, là người lãnh đạo Giáo hội nước Pháp và có quyền bổ nhiệm các giám mục, hạ cố yêu cầu tha bổng cho Julien. Hôm trước ngày xử án, Mathilde đem bức thư đó đến cho vị phó giám mục có quyền thế lớn.

Khi cuộc hội kiến kết liễu, thấy cô ra về nước mắt chứa chan: - Tôi đảm bảo lời tuyên bố của ban hội thẩm, ông de Frilair nói với cô, ông ta đã rời bỏ thái độ dè dặt ngoại giao, và chính ông cũng hầu như cảm động. Trong số mười hai người phụ trách thẩm tra xem tội phạm của người mà cô đỡ đầu có nhất quyết kiên trì không, và nhất là có dự mưu hay không, tôi có được sáu người bạn tận tâm với công danh sự nghiệp của tôi, và tôi đã nói cho họ hiểu rằng đưa tôi lên chức giám mục là tùy tay họ. Ông nam tước Valenod, mà tôi đã cất nhắc lên làm thị trưởng Verrières, nắm hoàn toàn được hai người bản hạt của ông, tức là các ông de Moirod và de Cholin. Quả đáng tội, cuộc rút thăm đã cho chúng ta, về vụ này, hai vị hội thẩm tư tưởng hết sức ngược chiều; nhưng, tuy thuộc phái tự do cực đoan, họ vẫn trung thành với mệnh lệnh của tôi trong những dịp quan trọng, và tôi đã cho người bảo họ phải biểu quyết theo ông Valenod. Tôi nghe nói có một vị hội thẩm thứ sáu, là nhà công nghiệp, giàu vô cùng và là một người ba hoa theo phái tự do, đương ngằm xin một vụ thầu cung cấp cho bộ chiến tranh, và chắc là ông ta không muốn làm mất lòng tôi. Tôi đã cho người bảo ông ta rằng ông de Valenod đã được tôi dặn dò lời tối hậu.

— Thế cái ông Valenod ấy là ai? Mathilde băn khoăn hỏi.

— Nếu cô được biết ông ta, thì cô không thể nào ngờ vực được sự thành công. Ông ta là một người ăn nói táo bạo, trắng trợn, thô bỉ, trời sinh ra để

cầm đầu những kẻ ngu dại. Năm 1814 đã lôi ông ta ở cảnh khốn cùng ra, và tôi sắp đưa ông ta lên làm tỉnh trưởng. Ông ta có thể đánh những hội thẩm khác nếu họ không muốn biểu quyết theo ý ông ta.

Mathilde hơi được yên tâm.

Một cuộc tranh luận khác chờ đợi cô trong buổi tối. Để khỏi kéo dài một cảnh tượng khó chịu và theo mắt anh thì kết quả đã chắc chắn, Julien nhất quyết sẽ không lên tiếng.

— Trạng sư của tôi sẽ lên tiếng, thế là đủ lắm rồi, anh nói với Mathilde. Tôi sẽ bị phơi bày cho tất cả những kẻ thù của tôi trông mặt, kể ra cũng là quá lâu rồi. Những dân tỉnh lẻ đó lấy làm chướng vì sự giàu sang nhanh chóng của tôi nhờ cô mà có, và, xin nói thực, không có một đứa nào là không ước mong tôi bị kết tội để rồi lại khóc như một thằng ngốc khi người ta dẫn tôi ra pháp trường.

— Họ mong được thấy anh bị nhục, cái đó đã đành rồi, Mathilde trả lời, nhưng em không tin là họ độc ác. Sự có mặt của em ở Besancon và cái cảnh tượng đau đớn của em đã làm cho tất cả phụ nữ phải quan tâm; khuôn mặt xinh đẹp của anh sẽ tác động nốt. Nếu anh nói một câu trước mặt các quan tòa, thì tất cả cử tọa sẽ bênh anh...

Hồi chín giờ sáng hôm sau, khi Julien từ nhà giam đi xuống để sang đại sảnh đường của Tòa Án, các cảnh binh phải vất vả lắm mới rẽ được đám người đông nghịt chen chúc ở trong sân. Julien đã ngủ ngon giấc, anh rất bình tĩnh, và không cảm thấy gì khác ngoài một thương hại có tính chất triết lý đối với đám người ghen ghét kia, họ không có độc bụng gì, nhưng họ sắp vỗ tay tán thành án quyết tử hình của anh. Anh rất ngạc nhiên khi bị giữ chân hơn một khắc đồng hồ giữa đám đông, anh bắt buộc phải thừa nhận rằng sự có mặt của anh gây cho công chúng một lòng thương hại bù ngùi. Anh không nghe thấy một lời nào khó chịu. Thì ra những dân tỉnh lẻ kia không đến nỗi xấu bụng như ta vẫn tưởng, anh nghĩ thầm.

Bước vào phòng xử án, anh ngạc nhiên vì vẻ thanh nhã của kiến trúc. Đó là một kiểu gothique chững chạc, và một mớ những cột nhỏ xinh đẹp bằng đá đẽo rất chuốt. Anh tưởng chừng như đang ở nước Anh.

Nhưng tất cả sự chú ý của anh liền bị thu hút ngay bởi mười mười lăm người phụ nữ xinh đẹp, ngồi ngay trước mặt cái ghế gỗ của bị cáo, đầy cả ba dãy bao lơn phía trên các quan tòa và các hội thẩm. Ngoảnh về phía công chúng anh thấy khán đài vòng cung cheo leo ở phía trên sảnh đường bậc thang đầy những phụ nữ, đa số còn trẻ và anh thấy rất đẹp, mắt họ long lanh và đầy vẻ thiết tha. Trong phần còn lại của gian phòng, công chúng đông nghịt; người ta đánh nhau ở cả cửa vào, và bọn lính canh không sao làm cho mọi người im lặng được.

Khi tất cả mọi con mắt tìm kiếm Julien trông thấy anh đã có mặt, lúc anh đến ngồi ở cái chỗ hơi cao dành cho bị cáo, thì anh liền được đón tiếp bằng một tiếng xì xào kinh ngạc và thương cảm bù ngùi.

Ngày hôm đó, người ta tưởng chừng anh chưa đến hai mươi tuổi; anh ăn mặc rất giản dị, nhưng có một vẻ hoàn toàn ưu nhã; mái tóc và vàng trán anh trông rất xinh; Mathilde đã cố tình tự trông nom sự phục sức của anh. Sắc mặt Julien xanh nhợt. Vừa ngồi xuống ghế gỗ, anh liền nghe thấy từ phía có tiếng nói: Trời! Anh ta trẻ quá!... Thật là một đứa trẻ thơ... Trông người đẹp hơn ảnh nhiều!...

— Này anh bị cáo, người cảnh binh ngồi bên tay phải anh nói với anh, anh có trông thấy sáu cái bà ngồi ở hàng bao lơn kia không? Người cảnh binh chỉ cho anh một khán đài nhỏ nhô ra phía ngoài, bên trên những hàng ghế bậc thang của các hội thẩm. Đây là bà tỉnh trưởng, viên cảnh binh nói tiếp, bên cạnh là bà hầu tước de N, bà này có cảm tình với anh lắm đấy; tôi có nghe thấy bà ta nói chuyện với ông dự thẩm. Sau đó là bà Derville...

— Bà Derville! Julien kêu lên, và trán anh ửng đỏ. Ở đây ra, anh nghĩ bụng, thế nào bà ấy cũng viết thư cho bà de Rênal. Anh không biết bà de



Rênal đã đến Besancon.

Các nhân chứng được gọi lên khai rất nhanh chóng [484] . Ngay từ những lời buộc tội đầu tiên của viên biện lý, trong số những bà ngồi ở chỗ bao lơn nhỏ kia, ngay trước mặt Julien, có hai bà giàn giụa nước mắt. Bà Derville thì không mùi lòng như thế, Julien nghĩ bụng. Tuy vậy, anh nhận xét thấy bà ta đỏ bừng.

Ông biện lý, bằng những lời văn bã giả, lên giọng lâm ly thống thiết nói về sự dã man của tội ác đã phạm; Julien quan sát thấy rằng những bà ngồi bên cạnh bà Derville có vẻ hết sức không tán thành ông ta. Có nhiều viên hội thẩm, chắc là quen biết các bà kia, nói với các bà đó và có vẻ làm cho các bà yên tâm. Âu cũng là một triệu chứng tốt, Julien nghĩ bụng.

Từ trước cho đến lúc đó, anh vẫn cảm thấy một nỗi khinh bỉ thuần túy đối với tất cả những người đàn ông dự phiên xử án. Sự hùng biện nhạt nhẽo của viên biện lý lại làm tăng thêm nỗi ghê tởm đó. Nhưng dần dần sự khô khan của tâm hồn Julien biến đi trước những biểu hiện thiết tha mà rõ ràng anh là đối tượng.

Anh lấy làm hài lòng về vẻ mặt chắc nịch của trạng sư của anh. - Đừng có văn vẻ già cả nhé, anh nói nhỏ với ông ta khi ông ta sắp lên tiếng.

— Tất cả cái giọng khoa trương ăn cắp của Bossuet [485] , mà người ta đã phô ra để chống lại ông, đã có lợi cho ông đấy, viên trạng sư nói. Quả nhiên, ông ta mới nói được năm phút đồng hồ, mà hầu hết các phụ nữ đã tay cầm mùi soa rồi. Viên trạng sư, được khuyến khích, nói với các hội thẩm những lời rất mạnh. Julien rùng mình, anh cảm thấy mình sắp rỏ nước mắt đến nơi. Trời đất ơi! Các kẻ thù của ta sẽ nghĩ sao?

Anh sắp để cho sự bù ngùi cảm động xâm chiếm lòng anh thì, may thay cho anh, anh chợt trông thấy một cái nhìn láo xược của ông nam tước de Valenod.

Đôi mắt của cái thằng hợm hĩnh thô bỉ ấy nảy lửa, anh nghĩ bụng. Cái tâm hồn đê tiện kia mới có vẻ đặc thẳng làm sao! Vì dù tội ác của ta chỉ đem lại cho ta duy có một cảnh huống này thôi, ta cũng phải nguyên rủa nó. Có trời biết thằng cha này sẽ nói gì về ta với bà de Rênal!

Ý nghĩ đó xóa nhòa tất cả mọi ý nghĩ khác. Chỉ giây lát sau, Julien được các biểu hiện đồng tình của công chúng làm cho tỉnh trí lại. Trạng sư vừa nói xong bài cãi Julien sức nhớ là nên bắt tay ông ta cho phải lễ. Thì giờ đã đi qua nhanh chóng.

Người ta mang đồ giải khát lại cho trạng sư và bị cáo. Lúc đó Julien mới để ý đến một cảnh huống: Không một người phụ nữ nào bỏ phiên tòa để đi ăn bữa chiều.

— Nói thực tình, tôi đói chết người đi được, trạng sư nói, thế còn ông?

— Tôi cũng vậy, Julien đáp.

— Ông hãy trông kìa, bà tỉnh trưởng cũng cho mang bữa ăn chiều của bà đến đây kia, viên trạng sư vừa nói vừa chỉ cho anh chỗ bao lơn nhỏ. Cứ vững tâm, việc trôi chảy đấy. Lúc đó phiên tòa lại tiếp tục.

Ông chánh án đương đọc bản tóm tắt, thì chuông điểm mười hai giờ đêm. Ông chánh án bắt buộc phải dừng lại; giữa sự im lặng của nỗi lo lắng chung, tiếng chuông đồng hồ vang khắp gian phòng.

Đây là bắt đầu sang ngày cuối cùng của đời ta, Julien nghĩ bụng. Bỗng anh cảm thấy bùng bùng trong lòng cái ý nghĩ về bốn phận. Từ trước đến đó, anh vẫn chế ngự được sự xúc động của anh, và giữ vững quyết tâm là không nói năng gì; nhưng khi ông chánh án hỏi anh có muốn nói thêm gì không, thì anh liền đứng dậy. Anh trông thấy trước mặt đôi mắt của bà Derville, đôi mắt đó, dưới ánh đèn, có vẻ long lanh ngời sáng. Không chừng bà ta khóc chằng? Anh nghĩ thầm.

“Thưa các ngài hội thẩm,

Lòng khinh bỉ ghê rợn, mà tôi vẫn tưởng có thể coi thường bất chấp lúc từ già cõi đời, chính nó làm cho tôi phải lên tiếng. Thưa các ngài, tôi không có cái hân hạnh được là người cùng giai cấp với các ngài, các ngài thấy ở tôi một gã nhà quê đã bất bình nổi dậy chống lại sự thấp hèn của thân danh mình.

Tôi không xin các ngài một ân điển nào cả, Julien nói tiếp bằng giọng chắc nịch. Tôi không tự huyễn hoặc tí nào, cái chết đương chờ đợi tôi. Chết là chính đáng. Tôi đã nở lòng xâm phạm đến tính mạng của người đàn bà xứng đáng được mọi sự tôn trọng, mọi sự kính nể hơn ai hết. Bà de Rênal đối với tôi đã như một người mẹ. Tội ác của tôi thật là tàn bạo, và nó đã được dự mưu. Vậy tôi đã đáng tội chết, thưa các ngài hội thẩm. Nhưng dù tội của tôi có nhẹ hơn chẳng nữa, tôi trông thấy những người, không thèm đoái hoài đến những cái có thể đáng thương hại, trong tuổi thanh niên của tôi, chỉ lăm lăm muốn qua tôi mà trừng trị và làm nản lòng đến muôn thưở các tầng lớp thanh niên, sinh trưởng trong một giai cấp thấp kém và có sự may mắn được tiếp thụ một nền giáo dục tốt, và sự táo bạo dám chen chân vào cái mà sự kiêu hãnh của những kẻ giàu mệnh danh là xã hội.

Tội ác của tôi là thế đó, thưa các ngài, và nó sẽ bị trừng trị càng nghiêm khắc vì nổi, thực tế, tôi không được xử phán bởi những người cùng đẳng cấp [486] với tôi. Tôi không trông thấy trên các hàng ghế hội thẩm một người nhà quê làm nên giàu có nào, mà chỉ toàn những ngài trưởng giả phần nộ...”.

Trong hai mươi phút đồng hồ, Julien nói theo cái giọng đó; anh dốc hết cả những điều ấm ức trong lòng; viên biện lý, vốn đương cầu mong những ân huệ của quý tộc, cứ nháy chồm chồm trên ghế ngồi; nhưng mặc dầu giọng điệu hơi trừu tượng mà Julien đã đem vào cuộc biện luận, tất cả phụ nữ đều khóc sụt sùi. Ngay cả đến bà Derville cũng mù soa thắm mắt. Trước khi kết thúc, Julien lại trở lại nói về sự dự mưu, về lòng hối hận, lòng tôn

trọng, lòng kính yêu như con đối với mẹ và không có giới hạn, mà, trong những ngày hạnh phúc hơn, anh đã có đối với bà de Rênal... Bà Derville kêu thét lên một tiếng và ngất đi.

Chuông điểm một giờ khi các hội thẩm rút lui vào phòng riêng. Không một người phụ nữ nào bỏ chỗ; đàn ông cũng nhiều người rưng rưng nước mắt. Những câu đàm luận lúc đầu rất sôi nổi, nhưng dần dần đợi mãi lời phán quyết của ban hội thẩm mà không thấy, mọi người cùng mỗi một nên cử tọa bắt đầu yên tĩnh. Giây phút đó thật là long trọng; đèn đuốc bớt chói chang. Julien, rất mệt mỏi, nghe thấy người ta bàn tán bên cạnh mình về vấn đề sự chậm trễ này là triệu chứng tốt hay xấu. Anh vui thích thấy tất cả mọi người đều ước mong điều tốt cho anh; ban hội thẩm vẫn chưa thấy trở ra, vậy mà không một người phụ nữ nào rời khỏi gian phòng.

Chuông vừa điểm hai giờ, thì nghe thấy có tiếng xôn xao lớn. Cái cửa nhỏ của phòng hội thẩm bỗng mở ra. Ông nam tước de Valenod tiến ra, bằng một bước đi trịnh trọng và có vẻ phờng tuồng, tất cả các hội thẩm đi theo sau. Ông ta hăng giọng, rồi tuyên bố là ban hội thẩm thực lòng tin tưởng, mà đồng thanh nhất trí tuyên bố rằng Julien Sorel phạm tội giết người, và giết người có dự mưu, lời tuyên bố đó đưa đến tử hình; một lát sau tòa tuyên án tử hình. Julien nhìn đồng hồ của mình, và sức nhớ đến ông de Lavalette; lúc đó là hai giờ mười lăm phút. Hôm nay là thứ sáu [487], anh nghĩ bụng.

Ờ, nhưng ngày hôm nay lại là ngày tốt lành cho thằng Valenod, nó kết tội ta. Ta bị canh giữ riết quá, Mathilde không thể nào cứu ta trốn thoát được như bà de Lavalette đã làm. Như vậy là, trong ba ngày nữa, cũng vào giờ này, ta sẽ được biết cái hoặc nhiên đại sự [488] nó là thế nào.

Ngay lúc đó, anh nghe thấy một tiếng kêu thét lên và tâm trí anh trở về với thực tại. Các phụ nữ chung quanh anh khóc nức nức. Anh thấy tất cả các bộ mặt đều quay về phía một khán đài nhỏ xây ở bộ phận thượng tầng của một cái cột vuông kiểu gothique. Sau này anh được biết là Mathilde đã

náu mình trong đó. Không thấy tiếng kêu tái diễn, mọi người lại quay lại nhìn Julien, mà các viên cảnh binh đương tìm cách dẫn xuyên qua đám đông.

Ta phải cố gắng đừng để cho cái thằng ăn cắp de Valenod kia được một trò cười, Julien nghĩ bụng. Nó đã đọc lời tuyên bố đưa đến tử hình, với một vẻ mặt hối tiếc và giáo quyết như thế nào! Trong khi ông chánh án, mặc dầu làm quan tòa đã bao nhiêu năm rồi, mà khi kết tội ta, cũng còn rưng rưng nước mắt. Thật là một nỗi vui mừng biết mấy cho thằng Valenod được trả thù mỗi kình địch cũ giữa nó với ta về bà de Rênal. Ta sẽ không được gặp mặt bà nữa! Thế là xong. Giữa đôi ta không thể có được một lời quyết biệt nữa rồi, ta cảm thấy như vậy. Ta sẽ sung sướng biết bao nếu được nói với bà tất cả lòng kinh khiếp của ta đối với tội ác của ta!

Chỉ nói những lời này: Tôi thấy bị kết án đáng tội.

## CHƯƠNG XLII

Khi dẫn Julien trở về nhà giam, người ta đã đưa anh vào một gian buồng dành cho những tử tù. Anh, xưa nay vẫn để ý nhận xét đến cả những cảnh huống nhỏ nhặt nhất, bây giờ lại không thấy rằng người ta không đưa anh trở lên chòi vọng lâu của mình. Anh đương mãi nghĩ đến những điều sẽ nói với bà de Rênal nếu trước giây phút cuối cùng, anh được may mắn gặp mặt bà. Anh nghĩ rằng bà sẽ ngắt lời anh, và anh muốn ngay câu đầu tiên tả được cho bà tất cả nỗi hối hận của mình. Sau một hành động như vậy, làm sao thuyết phục được bà rằng hiện nay ta chỉ yêu có bà mà thôi? Vì kể ra, khi đó ta đã định giết bà vì tham vọng hoặc vì tình yêu đối với Mathilde.

Khi lên giường nằm, anh thấy khăn giải giường toàn bằng một thứ vải thô. Mắt anh mở ra. À! Ta đương ở ngục tối, anh tự nhủ, vì là kẻ tử tù. Đúng rồi...

Bá tước Altamira có kế cho ta nghe rằng, trước hôm chết, Danton có nói bằng cái giọng oang oang của ông ta: Lạ thật, động từ chết chém không thể chia đủ các thì được; người ta rất có thể nói: Tôi sẽ bị chết chém, anh sẽ bị chết chém, nhưng người ta không nói: Tôi đã bị chết chém.

Sao lại không, Julien tiếp lời, nếu có một kiếp sống bên kia?... Thực tình, nếu ta gặp ông chúa Trời của đạo Cơ đốc, thì ta nguy. Ông ta là một tay chuyên chế, và, như vậy, ông ta có đầy những ý nghĩ báo thù; sách Kinh Thánh của ông ta chỉ nói đến sự trừng phạt tàn khốc. Ta chưa bao giờ yêu được ông ấy; ta cũng chưa bao giờ tin rằng người ta yêu ông ấy một cách thành thực, ông ấy không có lòng thương, (và anh nhớ lại rất nhiều đoạn trong Kinh Thánh). Ông ấy sẽ trừng phạt ta một cách thật ác liệt...

Nhưng nếu ta gặp ông chúa Trời của Fénelon [489] ! Có lẽ ông ấy sẽ bảo ta: Con sẽ được tha thứ rất nhiều, vì con đã yêu rất nhiều...

Có thật ta đã yêu nhiều không? Chà! Ta đã yêu bà de Rênal, nhưng cách xử sự của ta thật đã tàn khốc, ở đây, cũng như ở những chuyện khác, tài đức giản dị và khiêm tốn đã bị bỏ rơi để chạy theo cái gì lộng lẫy...

Nhưng quả đáng tội, viễn tượng thật mê ly!... Đại tá khinh kỵ binh, nếu có chiến tranh; bí thư đại sứ quán trong thời bình; rồi sau đó, đại sứ... vì chả mấy chốc ta sẽ thạo công việc... Mà ví dụ ta có là một thằng ngu xuẩn chẳng nữa, thì con rết của hầu tước de La Mole còn sợ gì ai cạnh tranh nữa? Tất cả các trò ngu dại của ta sẽ được tha thứ, hoặc hơn nữa, được kể là những thành tích. Người có thành tích và hưởng một cuộc sống đại gia ở Viên hoặc ở Luân Đôn...

— Không hẳn như thế đâu, thưa ngài, trong ba ngày nữa bị chém đầu thì có.

Julien sẵn lòng cười vì cái dí dỏm đột xuất đó của trí óc mình. Quả thật, người ta có hai con người trong mình, anh nghĩ. Trước đây có ma nào nghĩ

đến cái tư tưởng ranh mãnh kia?

Thì vâng, ông bạn ạ, trong ba ngày nữa bị chém đầu, anh đáp lại kẻ ngắt lời. Ông de Cholin sẽ thuê một cái cửa sổ chung lưng với linh mục Maslon. Thế thì, về tiền thuê cái cửa sổ đó, trong hai nhân vật danh giá kia, anh nào sẽ ăn cắp anh nào?

Anh chợt nhớ đến đoạn văn này trong tác phẩm Venceslas của Rotrou [490]

.

Ladislav:

“... Linh hồn con rất sẵn sàng.

Nhà vua, cha của Ladislav:

Đoạn đầu dài cũng vậy; hãy đem đầu lên đó.”

Trả lời hay tuyệt! Anh nghĩ bụng, và anh ngủ thiếp đi. Đến sáng có ai đến ôm lấy anh thật chặt, đánh thức anh dậy.

— Sao, đã đến rồi kia! Julien vừa nói vừa mở con mắt ngơ ngác. Anh tưởng đã ở trong tay đao phủ.

Thì ra là Mathilde. May sao, nàng chưa hiểu ý ta. Ý nghĩ đó làm cho anh trở lại hoàn toàn bình tĩnh. Anh thấy Mathilde biến đổi như sau sáu tháng ốm đau, Thật sự không ai nhận ra cô được.

— Lão Frilair hèn mạt kia đã phản bội em, cô vừa nói vừa vắn vẹo hai bàn tay; nổi tức giận làm cho cô không khóc được.

— Hôm qua khi anh phát biểu, trông anh ra vẻ đấy chứ? Julien đáp lại. Anh ứng khẩu, và là lần đầu tiên trong đời! Cố nhiên nên e rằng đó cũng là lần cuối cùng.

Trong lúc đó, Julien đem tính khí của Mathilde ra mà ngoạn lộng với tất cả sự điềm tĩnh của một tay nhạc sĩ tài hoa động tay đến một cây dương cầm. Anh còn thiếu cái uy thế dòng dõi hiển hách, đành thế rồi, anh nói thêm, nhưng tâm hồn cao cả của Mathilde đã nâng người yêu lên tới ngang tầm với nàng. Em có cho rằng Boniface de La Mole trước mặt các quan tòa đã hơn được anh không?

Mathilde hôm đó âu yếm mà không kiêu cách, như một cô gái nghèo sống ở một tầng gác thứ năm; nhưng cô không được nghe của anh những lời giãi dị hơn. Anh vô tình trả lại cho cô nỗi khổ cực mà trước kia cô thường hay làm cho anh phải chịu.

Người ta không ai biết những ngọn nguồn sông Nil [491] , Julien nghĩ bụng; con mắt của người thế gian chưa hề được trông thấy dòng sông chúa tể trong hình thức một dòng suối tầm thường. Cũng như vậy, không một con mắt nhân thế nào sẽ trông thấy Julien yếu đuối, trước hết là vì y không yếu đuối. Nhưng ta có trái tim dễ cảm; lời nói tầm thường nhất nếu được nói với một giọng chân thực, có thể làm cho tiếng nói của ta xúc động và có khi làm ta ứa nước mắt nữa. Đã biết bao lần, những trái tim khô khan chẳng đã khinh bỉ ta vì khuyết điểm đó là gì!

Chúng tưởng ta cầu xin ân huệ. Đó là điều không nên nhận chịu.

Người ta nói rằng Danton, đến chân đoạn đầu đài, nhớ đến vợ mà mỉm lòng; nhưng Danton đã làm cho một quốc gia toàn những thanh niên phù phiếm vô tài trở nên dũng mãnh, và ngăn được quân thù kéo tới Paris. Chỉ có riêng mình ta biết rõ ta có thể làm được những gì. Đối với những kẻ khác, ta bất quá chỉ là một anh chàng Hoặc - Nhiên.

Ví thử ở đây, trong ngục tối của ta, lại có bà de Rênal, chứ không phải Mathilde, thì ta có thể nào cảm lòng được không? Chắc là nỗi đau đớn và niềm hối hận quá độ của ta sẽ bị con mắt những hạng Valenod và tất cả bọn quý tộc địa phương coi là lòng sợ chết đốn hèn; họ kiêu hãnh biết bao,



những trái tim yếu đuối kia, được nhờ cảnh giàu có mà đứng ở trên những sự căm dỗ! Chắc là các ngài de Moirod và de Cholin, vừa mới khép ta vào án tử hình, sẽ nói: Các ngài xem thử, con nhà thợ mộc có khác! Người ta có thể trở thành uyên bác, khôn khéo, nhưng lòng dũng cảm!... Lòng dũng cảm không thể học mà có được. Ngay cả với nàng Mathilde tội nghiệp đương khóc kia, hay nói đúng hơn không còn nước mắt để khóc nữa, anh vừa tự nhủ vừa nhìn đôi mắt đỏ hoe của cô và anh ôm cô vào lòng. Trông thấy nỗi đau đớn chân thực, anh quên cả lý luận. Có lẽ nàng đã khóc suốt đêm ròng, anh nghĩ bụng; nhưng một ngày kia, nhớ lại, nàng sẽ hồ thẹn biết bao? Nàng sẽ tự coi như đã bị lầm lạc, trong thời tuổi trẻ non nớt, bởi những lỗi suy nghĩ thấp hèn của một kẻ thứ dân. Anh chàng Croisenois khá nhu nhược để lấy nàng, mà, nói thực tình, lấy là phải. Nàng sẽ làm cho chàng ta có vai vế.

” Do quyền thế của một trí óc cương nghị và hoài bão lớn lao

Đối với trí óc thô lậu của những kẻ tầm thường" [492] .

Ái chà! Thật là tức cười. Từ lúc ta biết mình phải chết, tất cả những câu thơ mà ta đã thuộc trong đời đều trở lại trong trí nhớ của ta. Cái đó sẽ là một dấu hiệu suy đốn...

Mathilde nhắc đi nhắc lại với anh bằng một giọng thều thào: Ông ta hiện đương ở buồng bên. Mãi sau, anh để ý đến những lời đó. Tiếng nói của nàng yếu, anh nghĩ, nhưng trong giọng nàng vẫn còn tất cả tính cách mệnh lệnh thô thúc. Nàng nói nhỏ tiếng để khỏi cáu giận.

— Mà ai ở bên đó vậy? Anh hỏi cô với một vẻ dụi dàng.

— Ông trạng sư, để đưa anh ký đơn chống án.

— Anh sẽ không chống án.

— Thế nào! Anh sẽ không chống án, cô vừa nói vừa đứng dậy và đôi mắt giận dữ nảy lửa, mà vì lẽ gì, xin anh cho biết?

— Vì lẽ rằng, trong lúc này, anh tự cảm thấy có can đảm chết mà không làm cho thiên hạ cười cợt anh nhiều quá. Biết đâu trong hai tháng nữa, sau một thời gian dài ở trong ngục tối ảm thấp này, anh có còn sáng khoái được như thế này không? Anh trông thấy trước những cuộc hội kiến với các ông giáo sĩ, với ông bố anh... Ở đời, chả có gì có thể làm cho anh khó chịu hơn. Chết đi thôi.

Sự trái ý bất ngờ đó đánh thức dậy tất cả cái phần kiêu hãnh của tính khí Mathilde. Cô đã không gặp được linh mục de Frilair trước giờ mở cửa các ngục tối ở nhà giam Besancon; nỗi cuồng nộ của cô trút vào đầu Julien. Cô yêu quý anh, vậy mà, trong suốt mười lăm phút đồng hồ liền, anh thấy lại trong những lời cô rửa sả tính khí anh, Julien, trong những lời hối tiếc đã trót yêu anh, tất cả cái tâm hồn cao ngạo xưa kia đã sỉ vả anh cay độc, trong thư viện của dinh cơ La Mole.

— Đáng lẽ trời phải cho em sinh ra kiếp đàn ông, để làm vinh quang dòng dõi của em mới phải, anh nói với cô.

Nhưng còn về phần ta, anh nghĩ, ta sẽ khờ khạo to nếu còn sống thêm hai tháng nữa trong cái nơi kinh tởm này, làm bia cho tất cả những trò hề hèn và sỉ nhục mà phe lũ quý tộc có thể nghĩ ra được, và nỗi an ủi duy nhất là những lời rửa sả của con mẹ điên này... Thôi, sáng ngày kia, ta quyết đấu với một người nổi tiếng là điềm tính và bản giỏi tuyệt trần. Rất là tuyệt trần, cái phần ma quái nói; bản không sai phát nào bao giờ.

Thế thì, được rồi, càng tốt chứ sao (Mathilde trong khi đó vẫn hùng biện). Ở, không, anh tự nhủ, ta sẽ không chống án.

Quyết tâm như thế rồi, anh trôi vào cuộc mơ màng. Người phát thư, đi ngang qua, sẽ đem lại tờ nhật báo lúc sáu giờ như thường lệ; hồi tám giờ,

sau khi ông de Rênal đã đọc xong, Élisabeth, chân đi rón rén, sẽ đem tờ báo đặt lên giường của nàng. Lúc sau, nàng sẽ tỉnh dậy; khi đọc báo, nàng bỗng rối loạn; bàn tay xinh đẹp của nàng sẽ run rẩy; nàng sẽ đọc đến tận những lời này... Lúc mười giờ năm phút, anh đã từ giã cõi đời.

Nàng sẽ khóc nức nở, ta biết rõ nàng lắm; dù ta đã định bụng ám sát nàng, nàng cũng sẽ quên hết. Và con người mà ta đã định triệt bỏ sinh mạng, sẽ là con người duy nhất khóc cái chết của ta một cách chân thành.

A! Đây là một hình tượng đối ngẫu! Anh nghĩ, và trong một khắc đồng hồ liền Mathilde dẫn dắt anh, anh chỉ nghĩ đến bà de Rênal. Trái với ý muốn của anh, và tuy vẫn thỉnh thoảng trả lời Mathilde, anh không làm sao rút được tâm hồn ra khỏi kỷ niệm cái phòng ngủ ở Verrières. Anh trông thấy tờ báo tin tức của Besancon trên tấm khăn phủ giường bằng vải tơ mỏng màu da cam. Anh trông thấy bàn tay trắng muốt kia nắm chặt lấy tờ báo mà run bần bật; anh trông thấy bà de Rênal khóc. Anh theo vết từng giọt nước mắt chảy trên khuôn mặt dễ thương kia.

Cô de La Mole, thấy nói với Julien không ăn thua gì, bèn đưa ông trạng sư vào. May sao, đó là một viên đại úy cũ của đạo quân chinh phạt bên Ý, năm 1796, ở đó ông ta đã làm bạn đồng ngũ với Manuel [493] .

Ông ta phản đối lấy lệ sự quyết tâm của phạm nhân Julien, muốn đối đãi với ông ta cho có vẻ quý mến, trình bày cho ông ta biết hết mọi lý lẽ của anh.

Kể ra thì người ta cũng có thể nghĩ như ông, cuối cùng ông Félix Vaneau nói với anh; đó là tên ông trạng sư. - Nhưng ông có ba ngày tròn để chống án và bốn phạm tội là hằng ngày trở lại đây. Nếu từ nay đến hai tháng nữa, có một cái núi lửa mở miệng dưới nhà tù thì ông sẽ được thoát. Ông có thể chết bệnh được lắm, ông ta vừa nói vừa nhìn Julien.

Julien bắt tay ông. - Cảm ơn ông, ông là một người có lòng tốt. Tôi sẽ nghĩ đến chuyện này.

Và khi Mathilde sau cùng đi với ông trạng sư, anh cảm thấy mình có nhiều thiện cảm với ông trạng sư hơn với cô.

## CHƯƠNG XLIII

Một tiếng đồng hồ sau, anh đương ngủ say thì được đánh thức dậy bởi những giọt nước mắt mà anh có cảm giác là đương chảy ròn ròn xuống bàn tay anh. Chà! Lại là Mathilde, anh nửa thức nửa ngủ, nghĩ bụng. Trung thành với lý thuyết, nàng đến tận công sự quyết tâm của ta bằng những tình cảm âu yếm đây. Chán cái viễn tượng một lớp kịch mới vào loại lâm ly thống thiết, anh cứ nhắm nghiền mắt lại. Anh nhớ đến những câu thơ của Belphegor chạy trốn vợ [494] .

Anh nghe thấy một tiếng thở dài lạ lùng; anh mở mắt ra, thì ra bà de Rênal.

— À! Tôi được gặp lại mình trước khi chết, có phải là một ảo tưởng đây không? Anh vừa kêu lên vừa quỳ xuống chân bà.

Nhưng xin lỗi, thưa bà, đối với mắt bà tôi chỉ là một kẻ sát nhân, anh nói ngay, khi tỉnh trí lại.

— Ông ạ... Tôi đến khẩn thiết yêu cầu ông chống án đi, tôi biết rằng ông không muốn... Những tiếng khóc nức nở làm bà nghẹn ngào; bà không nói được nữa.

— Xin bà rủ lòng tha thứ cho tôi.

— Nếu mình muốn tôi tha thứ cho mình, bà vừa nói vừa đứng dậy và ngã vào lòng anh, thì mình phải kháng cáo ngay lập tức cái án tử hình của mình đi.

Julien hôn bà chi chút.

— Trong hai tháng đó, mình có vào thăm tôi hằng ngày không.

— Tôi xin thề với mình. Hằng ngày, miễn là chồng tôi không cấm đoán.

— Tôi xin ký! Julien kêu lên.Ồ! Mình tha thứ cho tôi! Có lẽ nào!

Anh ôm chặt lấy bà; anh điên cuồng. Bà kêu lên một tiếng khê.

— Không hề gì, bà nói với anh, mình làm tôi đau đấy thôi.

— Đau ở vai, Julien kêu lên và khóc rưng rức. Anh nhích xa ra một chút, và hôn chi chút lên bàn tay bà những cái hôn nóng bỏng. Lần cuối cùng tôi gặp mình, trong phòng riêng của mình, ở Verrières, lúc đó có ai ngờ cơ sự sẽ ra thế nhỉ?

— Lúc đó có ai ngờ tôi sẽ viết cho ông de La Mole bức thư hèn mạt kia?

— Mình nên biết rằng tôi bao giờ cũng vẫn yêu mình, chỉ yêu có mình thôi.

— Có lẽ nào nhỉ! Bà de Rênal kêu lên, đến lượt bà mừng rỡ. Bà tựa vào Julien, anh vẫn quỳ dưới chân bà, và hai người lặng lẽ khóc hồi lâu.

Chưa có một thời kỳ nào trong đời, Julien được thấy một giây phút như thế.

Rất lâu về sau, khi nói được nên lời:

— Thế còn cái bà thiếu phụ Michelet kia; bà de Rênal nói, hay đúng hơn, cái cô de La Mole kia; vì thực ra tôi bắt đầu tin cái chuyện tiểu thuyết dị kỳ đó!

— Nó chỉ có thực bề ngoài thôi. Julien đáp. Đó là vợ tôi, nhưng không phải là người yêu của tôi...

Cứ người nọ ngắt lời người kia đến trăm lần, họ khó khăn lắm mới kể được cho nhau nghe những chuyện chưa biết. Bức thư viết cho ông de La Mole là do ông giáo sĩ trẻ tuổi làm cha giáo đạo của bà de Rênal viết ra và sau bà chép lại. - Tôn giáo đã làm cho tôi phạm điều xấu xa đến thế! Bà nói với anh; ấy là tôi đã sửa cho nhẹ bớt những đoạn gớm guốc nhất của bức thư đấy...

Những cơn vui nồng nàn và nổi sung sướng của Julien chứng tỏ cho bà là anh tha thứ cho bà biết bao nhiêu. Chưa bao giờ anh yêu điên cuồng đến như thế.

— Tuy vậy tôi cho rằng tôi vẫn có lòng kính tín, bà de Rênal nói với anh trong đoạn chuyện trò tiếp theo. Tôi thành thực tin ở Chúa; tôi cũng tin, và tôi đã có cả bằng chứng về điều này, rằng cái tội mà tôi đã làm là xấu xa, và khi tôi trông thấy mình, mặc dầu là sau khi mình đã bắn tôi hai phát súng tay... Và đến đây, tuy bà không muốn, nhưng Julien cứ hôn bà lia lịa.

— Để yên nào, bà nói tiếp, tôi muốn nói chuyện đầu đuôi với mình, kéo rồi lại quên mất... Khi tôi trông thấy mình, tất cả mọi bốn phận đều biết hết, toàn thân tôi chỉ hoàn toàn là tình yêu mình, hay nói đúng hơn, tiếng tình yêu còn yếu quá. Đối với mình, tôi cảm thấy một mối tình mà đáng lẽ chỉ được có đối với Chúa thôi; một sự hỗn hợp lòng tôn kính, tình yêu và sự vâng lời. Thật quả, tôi không biết rõ cái tình của mình gây cho tôi là cái gì. Ví thử mình bảo tôi đâm cho viên giám mục một nhát dao, tôi sẽ làm cái tội đó trước khi kịp nghĩ đến nó. Mình hãy giải thích thật rõ ràng cho tôi hiểu cái đó trước khi chia tay, tôi muốn trông cho rõ ràng trong lòng tôi, vì hai tháng nữa chúng ta sẽ rời nhau... À mà, chúng ta có sẽ rời nhau không nhỉ? Bà vừa nói với anh vừa mỉm cười.

— Tôi rút lui lời hứa, Julien kêu lên và đứng dậy; tôi không chống án tử hình, nếu bằng thuốc độc, dao, súng, than, hoặc bất cứ cách nào, mình tìm cách dứt đứt hay làm nguy cho tính mạng của mình.

Nét mặt bà de Rênal bỗng biến đổi; đương hết sức đắm thắm nồng nàn, biến thành mơ màng sâu thẳm.

— Hay chúng ta chết ngay bây giờ? Cuối cùng bà nói với anh.

— Biết đâu trong kiếp sống bên kia người ta gặp những gì? Julien đáp; có lẽ là những đau khổ, có lẽ chẳng có gì hết. Chúng ta lại không sống được với nhau hai tháng trời một cách thú vị sao? Hai tháng, kể ngày là nhiều lắm. Tôi sẽ được sung sướng hơn bao giờ hết chứ?

— Mình sẽ được sung sướng hơn bao giờ hết!

— Hơn bao giờ hết, Julien vui mừng nhắc lại khoái trá, và tôi nói với mình y như tôi tự nói với tôi vậy. Lạy Chúa, tôi không nói ngoa.

— Nói như vậy là ra lệnh cho tôi phải theo, bà nói với một nụ cười e lệ và u buồn.

— Thế thì! Mình thề, trên tình yêu của mình đối với tôi, không liều thân hoại thể bằng một cách nào dù trực tiếp hay gián tiếp... mình hãy nghĩ, anh nói thêm, rằng mình phải sống cho đứa con của tôi, mà Mathilde sẽ vứt bỏ cho bọn tôi đòi một khi trở thành bà hầu tước de Croisenois.

— Xin thề, bà tiếp lời một cách lạnh lùng, nhưng tôi muốn được mang đi cái đơn chống án do tay mình viết và ký. Tôi sẽ thân hành đến ông chương lý.

— Coi chừng, kéo mình bị tai tiếng.

— Sau cái hành vi đến thăm mình trong tù, tôi đã vĩnh viễn trở thành một nhân vật chính của các chuyện giai thoại cho Besancon và toàn xứ Franche-Comté, bà nói với một vẻ vô cùng nào ruột. Mọi ranh giới của sự e lệ giữ gìn đã bị vượt qua. Tôi là một người đàn bà đã mất danh tiết; quả đáng tội, là vì mình...

Giọng nói của bà rất buồn bã, khiến Julien ôm hôn bà với một niềm hạnh phúc hoàn toàn mới mẻ đối với anh. Không phải là sự say sưa của tình yêu nữa, mà là sự thâm cảm ơn nhau. Anh vừa thoáng trông thấy, lần đầu tiên, sự hy sinh của bà vì anh, to lớn mệnh mông đến thế nào.

Chắc là có một kẻ có tâm hồn nhân đức nào đó mách bảo cho ông de Rênal biết những cuộc thăm viếng hết ngày hết buổi của vợ ông trong nhà giam của Julien; vì chỉ được ba ngày ông đã phái ngay xe ngựa của ông đến tìm bà, với mệnh lệnh rõ ràng là phải về Verrières ngay lập tức.

Cuộc chia ly độc địa ấy đã mở đầu bất lợi cái ngày hôm đó của Julien. Hai ba tiếng đồng hồ sau, người ta báo cho anh biết rằng có một gã thầy tu mưu mô cạy cục mà không sao tiến thân được trong đám Jésuites ở Besancon, đã đến đóng đô từ buổi sáng bên ngoài cửa nhà giam, ở đường phố. Trời mưa to, và con người đó cứ ở lì đây, định đóng vai khổ nhục vì đạo. Lúc ấy, Julien đã buồn sẵn, cái trò ngu xuẩn đó lại làm anh vô cùng bực mình.

Buổi sáng anh đã từ chối không để gã thầy tu đó vào thăm, nhưng gã đó đã chủ định nghe Julien xưng tội và lấy tiếng lấy tằm với bọn phụ nữ trẻ tuổi ở Besancon, bằng những tâm sự nọ kia mà gã sẽ khoe là được nghe anh giải bày.

Gã tuyên bố bô bô lên rằng gã sẽ đứng cả ngày cả đêm ở cửa nhà tù; - Chúa sai phái ta đến để cảm hóa tấm lòng của con người cũng bỏ đạo này... Và đám cùng dân, bao giờ cũng thèm chuyện lạ, bắt đầu xúm đông xúm đỏ.

— Phải, các anh em ạ, gã nói với họ, ta sẽ ở đây cả ngày, cả đêm, và tất cả các ngày, tất cả các đêm tiếp theo. Đức Chúa Thánh Thần đã phán lời cho ta, ta có một sứ mạng từ trên giao cho; chính ta có bốn phận cứu vớt linh hồn cho chàng Sorel trẻ tuổi. Các anh em hãy cùng ta cầu nguyện...

Julien vốn sợ chuyện om xòm và tất cả những cái gì có thể làm cho người ta để ý đến anh. Anh nghĩ đến sự nắm lấy cơ hội để từ giã cõi đời không ai



hay biết; nhưng anh còn đôi chút hy vọng gặp lại bà de Rênal, và anh yêu bà như điên dại.

Cửa đề lao ở vào một phố đông người qua lại nhất. Cái ý nghĩ về gã thầy tu lấm láp, gây nên đám đông và chuyện om xòm, làm cho tâm hồn anh cực khổ. Và không còn nghi ngờ gì, hẳn nhắc đến tên ta luôn mồm! Giây phút đó nặng nề cho anh hơn cái chết.

Anh gọi đôi ba lần, cứ cách một giờ lại gọi, bao giờ tên ngục tốt vẫn hết lòng với anh, để bảo hẳn ra xem gã thầy tu có còn ở cửa đề lao không.

— Thưa ông, ông ta quỳ hai gối xuống bùn, bao giờ tên ngục tốt cũng nói với anh như vậy; ông ta cất cao giọng cầu nguyện và đọc kinh cầu cho linh hồn ông. Thằng láo thật! Julien nghĩ bụng. Ngay lúc đó, quả nhiên, anh nghe thấy một tiếng rì rào, đó là đám dân chúng đáp lại những lời đọc kinh. Anh lại càng sốt ruột khi thấy chính tên ngục tốt cũng lấp bấp nhắc lại những tiếng La tinh.

— Thiên hạ bắt đầu nói, tên ngục tốt nói thêm, rằng ông phải là người có trái tim gỗ đá mới từ chối sự cứu giúp của con người thánh thiện đó.

Hỡi tổ quốc của ta! Người còn dã man thật! Julien kêu lên tức giận đến sôi người. Và anh tiếp tục than vãn nên lời và không nghĩ gì đến sự có mặt của tên ngục tốt.

— Cái người này muốn được một bài trong báo chí đây, và thế kia là hẳn chắc chắn được thôi.

Chà! Những dân tình lẽ đáng nguyên rủa! Ở Paris ta sẽ không đến nỗi bị tất cả những chuyện làm tình làm tội này. Ở đó người ta khôn ngoan hơn về khoa lừa bịp.

— Đưa vị giáo sĩ thánh thiện đó vào đây, sau cùng anh bảo tên ngục tốt, và mồ hôi chảy ròng ròng như suối trên trán anh. Tên ngục tốt làm dấu thánh

giá, và đi ra rất vui mừng.

Vị giáo sĩ thánh thiện đó xấu một cách kinh khủng, và lấm bê lấm bết. Trời mưa lạnh lẽo làm tăng thêm sự tối tăm ảm thấp của ngục tối. Vị giáo sĩ muốn ôm hôn Julien, và ra về bùi ngủi khi nói với anh. Sự giáo quyết thấp hèn nhất, trông đã quá rõ ràng; từ xưa, chưa bao giờ Julien tức giận đến như thế.

Một khắc đồng hồ sau khi gã thầy tu đó vào, Julien thấy mình hoàn toàn hèn nhất. Lần đầu tiên, anh thấy cái chết thật là kinh khủng. Anh nghĩ đến tình trạng thối nát của thân thể mình hai ngày sau sự hành hình...

Anh đã sắp tự phát lộ bằng một dấu hiệu mềm yếu nào đó, hoặc nhảy xổ vào tên thầy tu mà thắt cổ hẩn bằng dây xích của anh, thì anh bỗng nảy ra ý kiến nhờ con người thánh thiện ấy đi làm một lễ cầu nguyện bốn chục quan cho anh, ngay hôm đó.

Lúc đó đã gần mười hai giờ trưa, gã thầy tu xéo ngay.

## CHƯƠNG XLIV

Lão ta đã ra khỏi, Julien khóc rất nhiều, mà khóc vì phải chết. Dần dần anh tự nhủ rằng, nếu bà de Rênal có mặt ở Besancon, thì chắc anh đã thú thật với bà nỗi mềm yếu của anh.

Lúc anh đương tiếc sự vắng mặt của người đàn bà yêu dấu đó nhất, thì anh nghe thấy tiếng bước chân của Mathilde.

Nỗi khổ nhất ở trong nhà tù, anh nghĩ bụng, là không có thể đóng cửa được. Tất cả những gì Mathilde nói với anh chỉ làm anh cău tiết.

Cô kể với anh rằng, hôm xử án, ông de Valenod đã có trong túi giấy bổ nhiệm ông ta làm tỉnh trưởng, nên đã dám coi thường ông de Frilair và tự

cho mình cái thú ghép anh vào án tử hình.

“Ông bạn của cô đã có ý nghĩ kỳ quặc, ông de Frilair vừa nói với em, là đi đánh thức dậy và tấn công sự hãnh diện của cái bọn quý tộc trưởng giả kia! Tại sao lại đi nói đến giai cấp? Ông ấy đã vạch cho họ những điều họ phải làm vì lợi ích chính trị của họ. Bọn ngu ngốc đó đương không nghĩ gì đến chuyện đó và đương sẵn sàng rớm nước mắt. Lợi ích giai cấp nọ đến che lấp trong mắt họ sự ghê sợ kết án tử hình. Phải thú thật rằng ông Sorel còn rất bỡ ngỡ trong công việc. Nếu chúng ta không cứu được ông ấy bằng đơn xin ân xá, thì cái chết của ông ấy sẽ chẳng khác gì tự tử...”.

Mathilde không dám nói với Julien cái điều mà cô cũng chưa ngờ là tu sĩ de Frilair, thấy Julien nguy rồi, nghĩ rằng nên mong cầu được kế chân anh, như vậy sẽ có ích cho tham vọng của ông ta.

Gần như điên lên vì giận dữ bất lực và vì bị trái ý: Cô hãy đi nghe một lễ giảng cầu nguyện cho tôi, anh bảo Mathilde, và để cho tôi được một giây lát yên lặng, Mathilde, vốn đã rất ghen với những cuộc thăm viếng của bà de Rênal, và mới được tin bà đã đi khỏi, hiểu ngay duyên cớ bức mình của Julien và òa lên khóc.

Nỗi đau đớn của cô là thực sự, Julien trông thấy thế và lại càng cău thêm. Anh hết sức cần được một mình và làm thế nào để được một mình.

Cuối cùng, sau khi đã thử dùng tất cả các lý lẽ để làm anh động tâm, Mathilde ra về để anh được một mình, nhưng gần liền ngay lúc đó Fouqué đến.

— Mình cần được một mình, anh nói với anh bạn trung thành đó. Và thấy anh này còn do dự: Mình viết một bản trần tình để xin ân xá, ngoài ra... cậu hãy làm vui lòng mình nhé, đừng bao giờ nói với mình về chuyện chết. Nếu hôm đó mình cần được giúp đỡ vài việc đặc biệt thì hãy để cho mình nói ra trước với cậu đã.

Khi cuối cùng Julien đã được một mình, anh lại tự cảm thấy khổ sở hơn và hèn nhát hơn trước. Vì cái tâm hồn suy nhược đó còn chút sức lực nào thì đã dốc cả ra để che giấu không cho cô de La Mole và Fouqué biết thực trạng của mình.

Khoảng chiều tối, một ý nghĩ làm anh được an ủi:

Ví thử sáng hôm nay, trong lúc ta thấy cái chết thật là gớm guốc, người ta đến báo cho ta để chuẩn bị cho cuộc hành hình thì có lẽ con mắt công chúng đã là cái kích thích thể diện; có lẽ bước đi của ta đã có một cái gì cứng kếu ngưỡng nghịu, như một anh hãnh diện mà lại nhút nhát, rụt rè bước vào một phòng khách vậy. Đôi ba người tinh ý, nếu trong bọn tinh lẻ kia có được người tinh ý, có lẽ đã đoán được sự mềm yếu của ta... nhưng chưa có một người nào đã trông thấy cái đó.

Và anh tự cảm thấy được giải thoát một phần đau khổ. Ta là một kẻ hèn nhát trong lúc này, anh vừa tự nhắc thầm vừa hát, nhưng sẽ không có người nào biết cả.

Một sự việc hầu như còn khó chịu hơn nữa, đương chờ đợi anh ngày hôm sau. Đã từ lâu, bố anh báo tin sẽ vào thăm anh; hôm đó, trước khi Julien thức dậy, ông thợ mộc già tóc bạc hiện vào gian ngục tối của anh.

Julien thấy mình yếu đuối, anh chờ đợi những lời quở mắng khó chịu nhất. Để cho cái cảm giác nặng nề của anh được trọn vẹn, sáng hôm đó anh cảm thấy rất mạnh nỗi hối hận vì không yêu bố.

Sự tình cờ đã đặt chúng ta ở bên nhau trên trái đất, anh nghĩ thầm trong khi tên ngục tốt dọn dẹp qua loa gian ngục tối, và chúng ta đã làm cho nhau đau khổ gần hết nước. Đến lúc ta chết, ông ấy lại đến bồi cho ta một đòn tối hậu.

Những lời quở mắng nghiêm khắc của ông già bắt đầu ngay khi hai người được vắng vẻ không có ai chứng kiến.

Julien không cầm được nước mắt. Thật là một sự mềm yếu hèn hạ quá! Anh thầm nghĩ tức giận điên người. Ông ấy sẽ đi khắp nơi nói ngoa thêm sự non gan của ta; bọn Valenod và tất cả những kẻ giáo quyệt tâm thường ngự trị ở Verrières sẽ được một dịp vênh vang đắc ý biết bao! Chúng rất lớn ở nước Pháp, chúng tập trung tất cả mọi ưu thế xã hội. Từ trước đến nay, ít ra ta vẫn có thể tự nhủ: Chúng được tiền được bạc, thực đấy, mọi vinh dự chông chất lên đầu chúng, nhưng ta đây, có sự cao quý của trái tim.

Thế là bây giờ có một người làm chứng mà tất cả thiên hạ sẽ tin, đi chứng thực khắp Verrières, mà nói ngoa thêm lên rằng ta đã mềm gan trước cái chết! Ta hóa ra là một kẻ hèn nhát trong cuộc thử thách mà mọi người đều hiểu!

Julien đau khổ gần đến cực độ. Anh không biết làm thế nào để tống khứ ông bố đi. Mà vờ vĩnh để đánh lừa được ông già rất tinh kia, lúc này anh thấy là hoàn toàn quá sức anh.

Trí óc của anh điếm qua nhanh chóng tất cả mọi khả năng.

— Tôi có dành dụm được ít nhiều! Bỗng anh kêu lên.

Lời nói thần tình đó làm biến đổi ngay nét mặt của ông già và tình huống của Julien.

— Tôi phải sử dụng số tiền đó như thế nào đây? Julien nói tiếp điềm tĩnh hơn. Hiệu quả của câu nói đã làm cho anh mất hết mọi tình cảm tự ti.

Lão thợ mộc già nóng lòng muốn làm thế nào cho món tiền đó không lọt đi đâu mất, lão thấy hình như Julien có ý muốn để một phần cho mấy thằng anh. Lão nói hồi lâu và rất nhiệt liệt. Julien có thể ra mặt nhạo báng.

— Thì đây! Chúa đã soi lòng cho tôi làm di chúc. Tôi sẽ cho mỗi người anh của tôi một ngàn quan, còn lại bao nhiêu về phần bố.

— Được lắm, lão già nói, phần còn lại đó, để cho ta là phải lẽ. Nhưng Chúa đã ra ơn mà làm cho anh động tâm, nếu anh muốn chết ra người ngoan đạo, thì anh nên trả các món nợ nần. Còn có những chi phí về tiền ăn, tiền học hành của anh mà ta đã ứng ra, anh quên không nghĩ đến.

Bố yêu quý của mình đây! Julien tự nhắc thầm, tâm hồn nào nuốt, khi sau cùng anh được một mình. Ngay khi đó, viên giám ngục hiện vào.

— Ông ạ, sau cuộc thăm viếng của ông bà cha mẹ, bao giờ tôi cũng đem lại cho các vị khách trọ của tôi một chai rượu sâm banh hảo hạng. Cái này hơi đắt, sáu quan một chai, nhưng nó làm cho lòng được hào hứng.

— Đem lại đây ba cái cốc, Julien nói với hăn với một vẻ vồ vập của con trẻ, và đưa vào đây hai người tù mà tôi nghe thấy đi dạo ngoài hành lang.

Viên giám ngục dẫn vào cho anh hai tên tù khổ sai bị tái phạm và đương chuẩn bị để trở lại nơi phát vãng. Đó là những tên tội phạm rất vui tính và thực sự rất cừ khôi về mặt tinh khôn, dũng cảm và điềm tĩnh.

— Nếu ông cho tôi hai chục quan, một gã trong bọn nói với Julien, tôi sẽ kể ông nghe chuyện đời tôi thật chi tiết. Chuyện rất thú.

— Nhưng anh lại nói dối tôi chứ gì? Julien nói.

— Đâu có, hăn đáp; anh bạn tôi đây, ghen về số tiền hai chục quan của tôi, sẽ tố giác nếu tôi nói sai.

Chuyện của hăn thật gớm guốc. Nó cho thấy một trái tim gan góc, trong đó chỉ còn một nỗi say mê, say mê tiền bạc.

Sau khi chúng đi khỏi, Julien đã hoàn toàn đổi khác. Tất cả sự giận dữ đối với bản thân đã biến mất. Nỗi đau đớn kinh khủng, được làm cho nhức nhối thêm bởi sự nhát gan, giày vò anh từ lúc bà de Rênal đi khỏi, đã biến thành nỗi u sầu.

Đáng lẽ càng ngày đỡ bị lầm về những cái bề ngoài, anh nghĩ bụng, thì ta càng thấy rằng các phòng khách của Paris đầy đầy những người lương thiện như kiểu bố ta, hoặc những kẻ vô lại khôn khéo như kiểu những tên tù khổ sai kia. Họ nói đúng, không bao giờ những con người của phòng khách buổi sáng dậy lại có cái tư tưởng day dứt này: Hôm nay ta ăn uống ra sao đây? Và họ ca tụng sự liêm khiết của những người đó! Và khi được gọi vào ban hội thẩm, họ hãnh diện kết tội kẻ đã ăn cắp một bộ thìa đĩa bạc vì đương đói lả.

Nhưng nếu có một cái triều đình, nếu là vấn đề mất hay được một chân bộ trưởng, thì những người lương thiện phòng khách nhà ta lại rơi vào những tội ác đúng hết những tội ác mà sự cần thiết phải ăn đã xui hai tên tù khổ sai kia làm nên.

Không làm gì có quyền thiên nhiên [495] , danh từ đó chỉ là một trò ngớ ngẩn cũ rích, rất xứng đáng với ông biện lý đã săn đuổi ta ngày nọ, ông nội ông ta đã được nên giàu nên có do một vụ tịch biên của Louis XIV. Chỉ có quyền khi có một đạo luật để cấm làm việc này việc nọ, nếu không sẽ bị trừng phạt. Trước khi có luật pháp thì chỉ có sức mạnh của con sư tử là thiên nhiên, hay cái nhu cầu của kẻ đói lòng, rét cật, nói tóm lại là cái nhu cầu... Không, những kẻ được thiên hạ tôn trọng chỉ là những quân ăn cắp đã có cái may mắn không bị bắt quả tang. Viên quan buộc tội mà xã hội xua ra để đuổi rượt ta đã trở nên giàu có nhờ một việc đê hèn. Ta đã phạm một tội sát nhân, và ta vị kết án đúng tội, nhưng trừ cái hành động duy nhất đó ra, thì tên Valenod đã khép tội ta kia, còn nguy hại cho xã hội gấp trăm lần.

Thế thì! Julien buồn bã nói thêm, nhưng không tức giận, mặc dầu tính bủn xỉn, bố ta còn hơn tất cả những kẻ đó. Ông cụ chưa bao giờ yêu ta. Ta lại vừa mới làm ô danh ông cụ bằng một cái chết nhục nhã, thế là hết nước. Nỗi lo thiếu tiền, cái lối nhìn ngoa ngoắt sự độc ác của người đời, mà ta gọi là tính keo kiệt, làm cho ông cụ trông thấy một mối an ủi và an toàn kỳ diệu trong món tiền ba bốn trăm Louis mà ta có thể để lại cho ông cụ. Một ngày

chủ nhật sau bữa ăn chiều, ông cụ sẽ phô bày vàng bạc của mình cho tất cả những kẻ ghen ghét mình ở Verrières xem. Với giá này, con mắt của ông cụ sẽ nói với họ, có người nào trong các ông lại không lấy làm vui thích có một thằng con lên máy chém?

Cái triết lý đó có thể là đúng, nhưng nó làm cho người ta muốn chết. Năm ngày dằng dặc trôi qua như vậy. Anh lễ độ và dịu dàng với Mathilde, mà anh thấy phần nộ vì lòng ghen tuông hết sức mãnh liệt. Một buổi tối, Julien thực sự nghĩ đến tự tử. Tâm hồn anh bị rã rời vì nỗi đau khổ cùng cực từ khi bà de Rênal đi khỏi. Anh không còn thấy gì là vui nữa, trong đời sống thực tại, cũng như trong tưởng tượng. Sự thiếu vận động bắt đầu làm cho sức khỏe của anh bị suy nhược và làm cho anh có cái tính khí phẫn khích và mềm yếu của một anh chàng sinh viên trẻ tuổi người Đức. Anh mất cái vẻ cao ngạo rắn rỏi gạt phắt bằng một câu chửi rửa cương quyết một số những ý nghĩ không được thích đáng lắm, thường đến xâm chiếm tâm hồn những kẻ đau khổ.

Ta đã yêu sự thật... Nó ở đâu?... Đâu đâu cũng là giáo quyệt, hay ít ra cũng là bịp bợm, ngay cả ở những người đạo đức nhất, ngay cả ở những người quyền thế nhất; và đôi môi của anh hiện ngay ra một nét kinh tởm... Không, con người không thể tin cậy ở con người được.

Bà de L làm một cuộc lạc quyên giúp những trẻ mồ côi tội nghiệp của bà, nói với ta rằng ông hoàng nọ vừa mới có sáu Louis; láo toét. Thế nào nữa nhỉ? Napoléon ở Sainte-Hélène. Hoàn toàn là trò bịp bợm, trò tuyên cáo có lợi cho La Mã quốc vương [496] .

Trời đất ơi! Nếu một con người như thế, và nhất là khi cảnh đau khổ phải nghiêm khắc kêu gọi ông trở về với bốn phận, mà cũng hạ mình xuống đến trò bịp bợm, thì còn chờ đợi gì được ở những kẻ khác cùng loài?

Sự thật ở đâu? Trong tôn giáo... Phải, anh nói thêm với nụ cười chua chát của lòng khinh bỉ cực độ, trong mồm những bọn Maslon, bọn Frilair, bọn



Castanède... Có lẽ trong đạo Cơ đốc chân chính, mà những giáo sĩ không được đền công gì hơn các vị tông đồ ngày trước chẳng? Nhưng ông thánh Paul [497] cũng đã được đền công bằng cái thích thú được chỉ huy, được nói, được làm cho người ta nói đến mình.

Chao ôi! Nếu có một tôn giáo chân chính... Sao mà ta ngu thế! Ta trông thấy một ngôi nhà thờ kiểu gô tích, những ô cửa kính đáng tôn trọng; trái tim yếu đuối của ta tự hình dung vị giáo sĩ của những cửa kính đó. Tâm hồn ta có lẽ hiểu ông ta, tâm hồn ta cần ông ta... Nhưng ta chỉ thấy một anh chàng tự phụ đầu tóc bấn thiều... một thứ hiệp sĩ de Beauvoisis, chỉ kém về thanh tao.

Nhưng một vị giáo sĩ chân chính, một Massillon, một Fénelon... Massillon đã làm lễ phong chức thánh cho Dubois [498] . Tập Hồi ký của Saint-Simon đã làm hỏng cả Fénelon của ta; nhưng thôi, một giáo sĩ chân chính. Khi đó những tâm hồn thăm thiết sẽ có một điểm tập hợp trên thế gian. Chúng ta sẽ không cô quạnh... Vị giáo sĩ tốt đó sẽ nói với chúng ta về Chúa Trời. Nhưng Chúa Trời nào? Không phải vị chúa của Kinh Thánh, tay chuyên chế nhỏ nhen độc ác và chỉ khao khát báo thù... nhưng Chúa Trời của Voltaire, công minh nhân hậu, vô cùng vô tận...

Anh bị xao xuyến vì tất cả những ký ức về bộ Kinh Thánh mà anh thuộc lòng. Nhưng làm thế nào, khi người ta có ba người với nhau, mà tin được ở cái danh từ to tát Chúa Trời, sau khi các giáo sĩ của chúng ta đã lạm dụng danh từ đó một cách kinh khủng?

Sống cô quạnh! Khổ sở biết chừng nào!

Ta trở thành điên và bất công, Julien nghĩ bụng và lấy tay vỗ lên trán. Ta cô quạnh ở đây, trong cái ngục tối này; nhưng trước kia ta đã không sống cô quạnh trên trái đất; ta vẫn có cái tư tưởng mãnh liệt về bốn phận. Cái bốn phận mà ta đã tự đề ra cho ta, dù đúng dù sai... đã như một cái thân cây

chắc chắn để ta dựa vào trong cơn giông bão; ta lao đảo, ta xao xuyến. Dầu sao ta cũng chỉ là một con người... Song ta đã không bị cuốn đi.

Chính là cái không khí ảm thấp của gian ngục tối này nó làm cho ta nghĩ đến sự cô quạnh...

Mà tại sao ta lại cứ còn giáo quyết mãi, trong khi ta nguyện rửa thối giáo quyết? Không phải là cái chết, không phải là ngục tối, không phải là không khí ảm thấp, mà chính là sự vắng mặt của bà de Rênal khiến ta cơ cực. Ví thử, ở Verrières, muốn gặp mặt bà, ta bắt buộc phải sống hàng bao nhiêu tuần lễ, ẩn nấp trong những hầm rượu của nhà bà, thì liệu ta có phàn nàn không?

Ảnh hưởng của người đương thời thẳng thẽ, anh nói lên tiếng và cười chua chát. Nói một mình với chính mình, cách cái chết có hai bước, mà ta cũng còn giáo quyết... Ôi, thế kỷ mười chín!

... Một người đi săn bắn một phát súng trong một khu rừng, con mồi rơi xuống, anh ta chạy đến để nhặt. Chiếc giày của anh đá phải một cái tổ kiến cao đến hai pied, phá tan nhà của lũ kiến, tung ra xa lũ kiến và những trứng kiến... Những con kiến triết lý nhất trong bọn cũng sẽ không bao giờ hiểu nổi cái vật đen, to mênh mêng, khủng khiếp; chiếc ủng của người đi săn, bỗng nhiên đã lọt vào nhà ở của chúng với một sự nhanh chóng không ngờ, và trước đó đã có một tiếng động kinh hồn, kèm theo những mớ lửa đỏ hồng...

Cũng như vậy, sự chết, sự sống, sự vĩnh cửu, những cái rất đơn giản đối với ai có những cơ quan khá rộng lớn để quan niệm được những cái đó...

Một con phù du đẻ ra lúc chín giờ sáng, trong những ngày hè dài dặc, để đến năm giờ chiều thì chết; nó hiểu làm sao được tiếng đêm?

Hãy cho nó sống thêm năm giờ nữa, nó trông thấy và hiểu thế nào là đêm. Cũng như ta vậy, ta sẽ chết năm hăm ba tuổi. Hãy cho ta thọ thêm năm năm

nữa, để sống với bà de Rênal.

Và anh cất tiếng cười như Méphistophélès. Bàn cãi những vấn đề lớn đó thì thật là điên!

1. Ta giáo quyết như thế có một người nào đó lắng nghe ta.
2. Ta quên sống và yêu, trong khi ta còn được sống có ít ngày như thế... Than ôi! Bà de Rênal xa vắng, có lẽ chồng bà sẽ không để cho bà trở lại Besancon, và tiếp tục hủy hoại danh tiết nữa.

Chính điều đó làm ta cô quạnh, chứ không phải sự thiếu một đức chúa Trời công minh, nhân hậu, toàn năng, không độc ác, không thèm khát báo thù.

Chà! Nếu có một đức Chúa như vậy... Than ôi! Ta sẽ quỳ xuống chân người. Con đã đáng tội chết, ta sẽ nói với người, nhưng, lạy Chúa cao cả, Chúa lòng lành, Chúa khoan dung, xin Chúa hãy trả lại cho con người mà con yêu!

Đêm đã khuya lắm. Sau một vài giờ ngủ yên, Fouqué đến.

Julien tự cảm thấy khỏe khoắn và nhất quyết như con người trông thấy rõ ràng trong tâm hồn của mình.

## CHƯƠNG XLV

— Mình không muốn làm khổ ông linh mục Chas-Bernard tội nghiệp mà cho gọi ông ấy đến, anh nói với Fouqué; ông ấy sẽ bỏ ăn mất ba ngày. Nhưng cậu hãy cố tìm cho mình một người Janséniste, bạn của ông Pirard và không hề biết những chuyện vận động âm mưu là gì.

Fouqué chờ đợi cuộc khai mào, có vẻ sốt ruột, Julien làm trọn tất cả mọi bổn phận đối với dư luận ở tỉnh lẻ một cách hợp lí. Nhờ có linh mục de

Frilair, và mặc dầu đã không khéo chọn cha nghe tội, Julien ở trong ngục tối vẫn được Thánh hội che chở; nếu khéo xử sự hơn, anh sẽ có thể vượt ngục được. Nhưng không khí xấu của tối tác động, nên lý trí của anh sút kém. Vì thế anh càng thêm sung sướng khi bà de Rênal trở lại.

— Bốn phận đầu tiên của tôi là đối với mình, bà vừa nói vừa ôm hôn anh; tôi đã trốn ở Verrières đi... Julien đối với bà không có tự ái vật, anh kể cho bà nghe tất cả những sự mềm yếu của mình. Đối với anh, bà tỏ ra nhân hậu và dễ thương.

Chiều tối, vừa ở nhà tù ra, bà cho gọi ngay đến nhà bà cô của mình gã thầy tu bám lấy Julien như một cái mồi; vì gã chỉ muốn gây uy tín đối với các phụ nữ trẻ tuổi thuộc xã hội thượng lưu ở Besancon, nên bà de Rênal dễ dàng rủ gã đi đến tu viện Bray-thượng làm một châu lễ chín ngày.

Không có một lời nào có thể diễn tả được tình yêu chan chứa và điên cuồng của Julien.

Lấy vàng mà dẫy, lại sử dụng và lạm dụng uy tín của bà cô, người sùng tín nổi tiếng và giàu có, bà de Rênal xin được phép vào thăm anh mỗi ngày hai lần.

Được tin ấy, lòng ghen của Mathilde được phẫn khích đến thác loạn. Ông de Frilair đã thú thật với cô rằng tất cả uy tín của ông cũng không đi đến chỗ bất chấp được tất cả mọi lễ thích nghi mà cho phép cô vào thăm người yêu mỗi ngày quá một lần. Mathilde cho theo dõi bà de Rênal để được biết từng hành vi nhỏ của bà. Ông de Frilair thì vận dụng hết khả năng của một trí óc hết sức khôn khéo để chứng tỏ cho cô rằng Julien không xứng đáng với cô.

Giữa những cơn đau khổ đó, cô lại càng yêu anh hơn lên, và hầu như mỗi ngày, cô gây chuyện với anh một lần khủng khiếp.

Julien hết sức muốn ra người hào nhã đến cùng đối với cô gái tội nghiệp kia, mà anh đã làm hại thanh danh một cách rất lạ thường; nhưng tình yêu cuồng phóng của anh đối với bà de Rênal luôn luôn thắng thế. Khi bằng những lý lẽ gượng gạo, anh không thuyết phục nổi Mathilde về sự trong trắng vô tội của những cuộc viếng thăm của bà de Rênal. Từ nay, tấn bi kịch chắc cũng gần kết thúc rồi, anh tự nhủ; đó là một lý do miễn tội cho ta nếu ta không biết giấu giếm khéo hơn.

Cô de La Mole được tin hầu tước de Croisenois chết. Ông de Thaler, nhà đại phú nọ, đã dám nói những câu bất nhã về sự biệt tích của Mathilde; chàng de Croisenois đến yêu cầu ông cải chính; ông de Thaler đưa cho chàng ta xem những bức thư nặc danh gửi cho ông, trong đó đầy những chi tiết được ghép lại với nhau rất khéo, đến nỗi chàng hầu tước tội nghiệp không thể nào không thoáng nhìn thấy sự thật.

Ông de Thaler tự cho phép nói đùa những câu thiếu tế nhị. Say máu vì tức giận và đau khổ, chàng de Croisenois đòi những khoản bồi thường cao quá, đến nỗi nhà triệu phú ưng quyết đấu hơn. Sự ngu dại đã thắng; và một trong những người của Paris xứng đáng nhất được yêu đã từ trần chưa đầy hai mươi bốn tuổi.

Cái chết đó gây một ấn tượng lạ lùng và ồm yếu trong tâm hồn suy nhược của Julien.

— Chàng Croisenois tội nghiệp, anh nói với Mathilde, thật sự đã rất biết điều và rất hào nhã đối với chúng ta; đáng lẽ chàng đã phải cảm thù anh, hồi em có những cử chỉ khinh suất trong phòng khách của mẹ em, và gây chuyện với anh; vì sự cảm thù đi theo sự khinh bỉ thường là dữ dội...

Cái chết của chàng de Croisenois thay đổi tất cả mọi ý nghĩ của Julien về tương lai của Mathilde, anh bỏ ra bao nhiêu ngày để chứng tỏ cho cô rằng cô nên nhận lời lấy chàng de Luz. Chàng ta là một người nhút nhát, rụt rè, không đến nỗi Jésuites lắm, anh nói với cô, và chắc hẳn sắp rạn nứt

nghe. Có một lòng tham vọng lắm lì hơn và liên tục hơn chàng Croisenois tội nghiệp, và trong dòng họ chưa ai được phong công tước, chàng ta sẽ lấy người quả phụ của Julien Sorel mà không đòi hỏi khó khăn gì.

— Và một quả phụ khinh bỉ những mối tình cuồng nhiệt lớn, Mathilde lạ lùng đáp; vì cô khá có kinh nghiệm để thấy, sau sáu tháng trời, người yêu của cô nhạt tình với cô để yêu một người đàn bà khác, người đàn bà đầu mối mọi đau khổ của hai người.

— Em bất công đấy; những cuộc viếng thăm của bà de Rênal sẽ cung cấp những câu khác thường cho ông trạng sư ở Paris phụ trách việc xin ân xá cho anh, ông ta sẽ mô tả kẻ sát nhân có vinh dự được nạn nhân của mình chăm sóc. Cái đó có thể gây hiệu quả, và không chừng một ngày kia em sẽ thấy anh được làm đề tài cho một vở ca kịch nào đó.

Một nỗi ghen điên cuồng, và không thể nào rửa hận được, sự liên tục của một nỗi thống khổ không hy vọng (vì, cứ ví thử Julien được thoát chết đi nữa, làm thế nào chiếm lại được trái tim của anh? ), sự hổ thẹn và nỗi đau đớn vì càng yêu hơn bao giờ hết kẻ tình lang bạc nghĩa kia, đã xô đẩy cô de La Mole vào một sự im lặng lắm lì, mà mọi sự chăm sóc của ông de Frilair cũng như sự thật thà thô lỗ của Fouqué, không sao lôi kéo cô ra khỏi được.

Còn Julien, trừ những giây phút bị sự có mặt của Mathilde tiếm đoạt, anh sống với tình yêu và hầu như không nghĩ gì đến tương lai. Do đó một hiệu quả lạ lùng của tình yêu say đắm, khi nó đến độ cùng cực và không có chút gì là giả vờ, bà de Rênal hầu như cũng chia sẻ sự vô tư lự và niềm vui dịu dàng của anh?

— Xưa kia, Julien nói với bà, khi đáng lẽ tôi được sung sướng biết bao trong những cuộc dạo chơi của chúng ta trong các khu rừng ở Vergy, thì một nỗi tham vọng cuồng nhiệt lôi cuốn tâm hồn tôi vào những cõi hư tưởng. Đáng lẽ ôm chặt vào lòng cánh tay kiều diễm này ở gần sát môi tôi, thì mộng tương lai lại cướp mất tôi của mình đi; tôi còn mãi nghĩ vô vàn

cuộc đấu tranh mà tôi sẽ phải đương đầu để xây dựng một sự nghiệp đồ sộ... Không, nếu mình không vào thăm tôi trong nhà giam này, thì có lẽ tôi sẽ chết mà không được biết mùi hạnh phúc.

Có hai sự việc đến làm xao động cuộc sống yên ổn đó. Linh mục nghe tội của Julien, mặc dầu là Janséniste, nhưng cũng không tránh khỏi một cuộc âm mưu vận động của phái Jésuites, và không ngờ mà trở thành một dụng cụ của họ.

Ông ta một hôm đến bảo anh rằng anh phải làm tất cả những cuộc vận động có thể làm được để xin ân xá, nếu không sẽ sa tội lỗi tụt sát. Mà giáo hội thì có rất nhiều thế lực trong bộ tư pháp ở Paris, nên có một cách thật dễ dàng: Phải trở lại đạo một cách rầm rộ.

— Một cách rầm rộ! Julien nhắc lại. Chà! thưa cha, tôi bắt được quả tang cha cũng đóng kịch như một nhà truyền giáo.

— Tuổi của anh, nhà tu sĩ Janséniste tiếp một cách nghiêm trang, khuôn mặt khả ái mà Trời đã bẩm sinh cho anh, cả đến duyên cớ tội ác của anh, hiện nay vẫn chưa ai hiểu, những cuộc vận động dửng cảm mà cô de La Mole không tiếc công vì anh, tóm lại là tất cả, cho đến mối cảm tình lạ lùng mà nạn nhân của anh tỏ ra với anh, tất cả đã góp sức làm cho anh thành nhân vật được hâm mộ nhất của các phụ nữ trẻ tuổi ở Besancon. Họ đã quên tất cả vì anh, cả đến chính trị.

Sự trở lại đạo của anh sẽ vang dội trong trái tim họ và sẽ để lại một ấn tượng sâu sắc. Anh có thể có ích lớn cho tôn giáo, thế mà tôi, tôi lại ngần ngại chỉ vì cái lý lẽ hư phiếm là gặp trường hợp này, bọn Jésuites họ cũng sẽ theo đúng đường lối vậy sao! Vậy là, ngay cả trong trường hợp riêng biệt này, thoát khỏi nanh vuốt họ, họ cũng vẫn còn tác động tai hại sao! Không thể để như thế được. Những giọt nước mắt rỏ ra vì sự trở lại đạo của anh sẽ thủ tiêu tác dụng phá hoại của hàng chục lần in những tác phẩm vô đạo của Voltaire.

— Nhưng tôi còn lại được gì, Julien lạnh lùng đáp, nếu tôi tự khinh bỉ tôi? Tôi có tham vọng, tôi không muốn tự chê trách; khi tôi đã hành động theo những lẽ thích nghi của thời đại. Bây giờ, tôi sống lần nữa qua ngày. Nhưng, thuyền gần tới bến, nếu tôi làm một trò hèn nhát nào, thì tôi sẽ tự làm mình đau khổ vô cùng.

Sự việc thứ hai, làm cho Julien chạnh lòng hơn nhiều, là từ phía bà de Rênal đến, chẳng biết có bà bạn thích âm mưu vận động nào đó, đã thuyết phục được cái tâm hồn ngây thơ và nhút nhát đó rằng bốn phận bà là phải đi Saint-Cloud, và đến quì dưới gối vua Charles X.

Bà đã làm cái việc hy sinh là xa rời Julien, và sau một sự cố gắng như thế, thì cái khó chịu phải đem thân làm trò cho người ta xem, vào lúc khác thì có lẽ bà cho là khổ hơn cái chết, bây giờ không có nghĩa lý gì nữa đối với mắt bà.

— Tôi sẽ vào bệ kiến, tôi sẽ cao lời thú nhận mình là người yêu của tôi. Tính mạng của một con người, và một con người như Julien, phải thắng tất cả mọi quan điểm. Tôi sẽ nói rằng vì ghen mà mình đã hạ sát tôi. Có rất nhiều gương về những thanh niên tội nghiệp được cứu sống trong trường hợp đó bởi lòng nhân đạo của ban hội thẩm, hay của nhà vua...

— Tôi không gặp mặt nữa, tôi cho cấm cửa nhà giam đối với mình, Julien kêu lên, và rất chắc chắn là ngày hôm sau tôi tự tử vì đau đớn, nếu mình không thề với tôi là không được làm một hành động nào đem cả hai đứa chúng ta ra làm trò cho thiên hạ. Cái ý nghĩ đi Paris đó không phải là do tự mình. Mình hãy cho tôi biết cái tên bà nào thích âm mưu vận động đã gọi cho mình cái ý nghĩ đó.

Ta hãy nên sung sướng trong những ngày ít ỏi còn lại của cuộc đời ngắn ngủi này. Ta hãy sống giấu giếm; tội ác của tôi đã quá hiển nhiên. Cô de La Mole có uy tín lớn ở Paris, mình hãy tin rằng cô đương làm tất cả những gì mà con người có thể làm được. Ở chốn tỉnh lẻ này, tất cả những kẻ giàu



sang đều chống lại tôi. Cuộc vận động của mình sẽ làm bực mình thêm những kẻ giàu có và nhất là ôn hòa kia, đối với họ đời sống là điều rất dễ dàng. Ta đừng làm làm trò cười cho bọn Maslon, Valenod và trăm nghìn kẻ còn tốt hơn chúng.

Không khí xấu của ngục tối đã trở nên không chịu nổi đối với Julien. May sao, cái hôm người ta báo tin cho anh là sẽ chết, trời nắng đẹp làm cho mọi vật tưng bừng, và Julien có khí thế dũng cảm. Được dạo bước ngoài trời, đối với anh là một cảm giác khoái trá, như cuộc dạo chơi trên đất liền đối với người thủy thủ đã lâu ngày ở trên mặt biển. Thôi, mọi sự đều tốt đẹp, anh tự nhủ, ta không thiếu can đảm.

Chưa bao giờ cái đầu kia nên thơ như lúc nó sắp rụng xuống. Những giây phút êm đềm nhất mà anh đã gặp ngày xưa trong những khu rừng ở Vergy, tới tấp trở lại trong tâm trí anh và với một sức mãnh liệt tuyệt trần.

Mọi sự đều xảy ra đơn giản, thích đáng và không có một chút tí gì là kiểu cách về phần anh.

Trước đó hai hôm anh có nói với Fouqué:

— Về chuyện xúc động, mình không dám nói chắc; cái ngục tối rất gớm guốc, rất âm thấp này làm cho mình có những lúc phát sốt lên, loạn cả thần trí; nhưng sợ thì không, sẽ không ai trông thấy mình tái mặt.

Anh đã thu xếp trước mọi sự để buổi sáng cái hôm cuối cùng, Fouqué đưa biển Mathilde và bà de Rênal đi nơi khác.

— Cậu hãy đưa hai người đó đi cùng một xe, anh đã nói với anh ta như vậy. Hãy thu xếp thế nào cho những ngựa trạm không lúc nào rời nước đại. Hai người đó sẽ ôm lấy nhau, hoặc sẽ tỏ với nhau một mối tử thù. Trong cả hai trường hợp, những người đàn bà tội nghiệp đó sẽ khuây lãng đôi chút nỗi đau đớn khủng khiếp của họ.

Julien đã bắt bà de Rênal phải thề là sẽ sống để chăm sóc đứa con của Mathilde.

— Biết đâu đấy? Có thể chúng ta vẫn còn cảm giác sau khi chết, một hôm anh nói với Fouqué. Mình thích được yên nghỉ, vì người ta vẫn nói là yên nghỉ mà, trong cái hang đá nhỏ kia, trên ngọn núi lớn chót vót bên cạnh Verrières. Nhiều lần, mình đã kể cho cậu nghe rồi, ăn náu ban đêm trong cái hang đá, và mắt dõi xa trên những xứ giàu có nhất của nước Pháp, sự tham vọng đã làm cho lòng mình bốc lửa. Hồi đó, nỗi mê đắm của mình là như vậy. Nói tóm lại, mình yêu quý cái hang đó lắm, và người ta không thể nào không công nhận rằng nó có một vị trí đáng thèm muốn cho tâm hồn một nhà hiền triết. Đây nhé! Bọn thánh hội tốt bụng ở Besancon kia cái gì cũng làm tiền được; nếu cậu biết cách khôn khéo, thì họ sẽ bán cái thi hài của mình cho cậu đấy.

Fouqué thành công trong cuộc thương lượng đáng buồn đó. Anh đương thức đêm một mình trong buồng anh, bên cạnh thi hài bạn, thì bỗng ngạc nhiên hết sức, anh thấy Mathilde bước vào. Trước đó mới vài tiếng đồng hồ anh đã để cô ở lại cách Besancon mười dặm đường. Về nhìn và đôi mắt của cô thác loạn.

— Tôi muốn trông thấy mặt anh ấy, cô nói.

Fouqué không có can đảm nói năng gì hoặc đứng dậy. Anh lấy ngón tay chỉ cho cô một tấm áo quàng lớn màu xanh trên sàn nhà; trong đó, bọc di hài của Julien.

Cô quỳ xuống. Một hoài niệm về Boniface de La Mole và Marguerite de Navarre hẳn là cho cô một sức can đảm phi thường. Hai bàn tay run rẩy của cô mở tấm áo quàng ra. Fouqué ngoảnh mặt đi.

Anh nghe tiếng chân Mathilde bước vội trong gian buồng. Cô thắp lên nhiều ngọn nến. Khi Fouqué có đủ sức để nhìn cô, thì thấy cô đã đặt trên

một chiếc bàn nhỏ bằng đá hoa, trước mặt cô, cái đầu của Julien, và cô hôn lên trán nó...

Mathilde đi theo người yêu đến tận nơi mồ mà anh đã tự chọn. Một số đông giáo sĩ đi hộ tống quan tài và giấu không cho ai biết, một mình trong cỗ xe rủ màn của cô, cô ôm trên đầu gối cái đầu của con người mà cô đã xiết bao yêu dấu.

Đi như vậy đến điểm cao nhất của một trong những ngọn núi cao của dãy Jura giữa đêm khuya, trong cái hang đá nhỏ được sáng trưng lộng lẫy vì vô vàn cây bạch lan, hai chục giáo sĩ cử hành tang lễ. Tất cả cư dân của những xóm làng nhỏ trên núi, mà đám tang có đi qua, đều đã đi theo, bị thu hút bởi sự khác thường của cái tang lễ lạ lùng đó.

Mathilde xuất hiện giữa bọn họ với những tang phục dài lướt thướt, và khi lễ tất, cô ném cho họ bao nhiêu nghìn đồng năm quan.

Còn lại một mình với Fouqué, cô muốn tự tay cô chôn cái đầu của người yêu. Fouqué đau lòng tưởng đến phát điên.

Do công chăm sóc của Mathilde, cái hang đá man rợ đó được trang trí bằng những cẩm thạch chạm trổ rất tốn kém ở bên Ý.

Bà de Rênal trung thành với lời hứa. Bà không hề tìm cách quyên sinh; nhưng ba ngày sau Julien, bà chết trong khi ôm hôn những đứa con của bà [499] .

HẾT.

Quyền thống trị của dư luận, tuy nó đem lại tự do cho người ta, nhưng có điều bất tiện là nó cứ dính dáng vào những chuyện không can gì đến nó, chẳng hạn đời tư. Do đó, ở Mỹ và Anh thật buồn. Để tránh đụng chạm đến đời tư, tác giả đã bịa ra một cái thành phố nhỏ, Verrières, và khi cần có một

ông giám mục, một ban hội thẩm, một Tòa Đại Hình, tác giả đã đặt tất cả những cái đó ở Besancon, nơi chưa bao giờ mình đặt chân đến.

## Chú Thích:

[1] Danton (1759-1794) , một chính khách lỗi lạc của Cách mạng Pháp 1789, kình địch với Robespierre và bị đưa lên máy chém. Theo H. Martineau, câu châm ngôn trích làm đề từ này chưa chắc đã là do Danton thốt ra. Ông cho rằng có đến quá nửa những câu Stendhal dùng làm đề từ trong tác phẩm chỉ là ngụy tạo

[2] Đây là lời của nhà xuất bản in tác phẩm lần đầu tiên; có thể là chính tác giả thác lời nhà xuất bản để giữ thái độ dè dặt về chính trị; thật ra, tác phẩm được viết vào khoảng 1820-1830.

[3] Hobbes (Thomas) , nhà triết học duy vật Anh (1588-1679). Câu đề từ trên, đại ý là: “Dù có bỏ vào nhà tù hàng nghìn người, nhà tù vẫn chẳng phải là chỗ để vui chơi”.

[4] Verrières. Trong quận Doubs, có hai làng tên là Virrie. Nhưng Stendhal nói rằng: “Virrie là một nơi tưởng tượng...” vì ông chỉ mượn tên Virrie, nhưng cảnh tả trong truyện hoàn toàn không dính dáng gì đến hai làng nói trên.

[5] Franche-Comté là tên một xứ (province) cũ ở miền đông nước Pháp, giáp giới Thụy Sĩ. Gọi là xứ cũ, vì hiện nay nước Pháp không chia thành xứ, mà chia làm 94 đơn vị hành chính, gọi là tỉnh (département). Xứ là tên gọi cũ của những vùng đất đai rộng lớn, bao gồm nhiều tỉnh hiện nay. Có những xứ trước kia thuộc quyền cai trị của các lãnh chúa địa phương không phục tùng Trung ương, hoặc thuộc quyền thống trị nước ngoài, như Franche-Comté, thủ đô là Besancon, đã từng bị người Tây Ban Nha thống trị, mãi đến 1678-1679 mới được sáp nhập vào vương quyền nước Pháp

(triều vua Louis XIV). Hiện nay xứ đó chia làm ba tỉnh: Doubs, Jura và Haute-Saone.

[6] Doubs, tên một con sông nhỏ, phát nguyên ở Franche-Comté, rồi đổ vào sông Saône. Do con sông này mà có tên tỉnh Doubs (nói ở chú thích trên).

[7] Pied, đơn vị đo lường cũ, dài bằng 0,3248 mét.

[8] Jura, tên dãy núi ngăn cách nước Pháp với nước Thụy Sĩ, dài 300 km. (Do dãy núi này mà có tên tỉnh Jura, ở Franche-Comté).

[9] Mulhouse, tên một thành phố ở xứ Alsace, miền cực đông nước Pháp, nổi tiếng về công nghệ len vải sợi. Đây là nói về một loại vải hoa, in theo kiểu của Mulhouse và mệnh danh là vải Mulhouse.

[10] Helvétie: tên cũ của một miền đông nước Gaule (Pháp cũ) , hiện nay là đại bộ phận đất đai nước Thụy Sĩ. Người ta hiện nay cũng vẫn thường gọi nước Thụy Sĩ bằng cái tên cũ đó.

[11] 1815: năm Napoléon bị truất và đày sang đảo Sainte-Hélène. Chính quyền nước Pháp lại trở về tay vua Louis XVIII, dòng chính thống Bourbons.

[12] Louis; tiền tệ cũ bằng vàng, trị giá 24 livre (tức là 24 quan) , bắt đầu đúc từ thời vua Louis XIII. Sau này, là tên gọi đồng tiền vàng, trị giá 20 quan. (Theo tự điển Petit Larousse).

[13] 182.. : tác giả để lửng, không nói rõ là một nghìn tám trăm hăm mấy, nhưng có lẽ ám chỉ cuộc bầu cử nội các Villèle năm 1821, mở đầu một loạt những chính sách phản động của chính quyền Louis XVIII.

[14] Barnave: nhà xã hội học, tay hùng biện của Quốc hội lập hiến của Cách mạng Pháp. Sinh năm 1761, bị chặt đầu năm 1793.

[15] Tường chắn (mur de soutènement) : tường xây để chắn đất lở, nước tràn.

[16] Toise: đơn vị đo lường cũ, dài bằng 1,949 mét.

[17] Viện tế bần (depôt de mendicité) : những viện tế bần, do vua Louis XVI sáng lập nên, dưới thời Cách mạng bị triệt bỏ, đến thời Đế chế lại được tổ chức lại năm 1808. Chính quyền Trùng hưng lại triệt bỏ gần hết. Năm 1830, chỉ còn có sáu viện.

[18] Saint-Germain-en-Laye: tên thị trấn, tổng lý Sainte-Ouen, quận Versailles. Ở đó có một tòa lâu đài lớn, kiểu phục hưng, đã từng làm cung điện nhà vua, tòa lâu đài này có một tầng nền cao, rộng lớn huy hoàng, trên đó có thiết lập một viện bảo tàng những đồ cổ của quốc gia.

[19] Đường dạo trung thành {Cours de la Fidélita) : tiếng Pháp cours có nghĩa là con đường dạo chơi công cộng, có trồng cây. Trung thành, là tên mà ông de Rênal đặt cho con đường ấy, dụng ý ám chỉ lòng trung thành của mình với dòng họ chính thống Bourbons, hiện đương trị vì.

[20] Besancon: nguyên là thủ phủ xứ cũ Franche-Comté. Sau này, là tỉnh ly tỉnh Doubs. Có công nghiệp đồng hồ, gang thép, làm mũ v. v... Có thành lũy, tòa tổng giám mục, đại học viện, trường dạy nghề đồng hồ.

[21] Jacobins: tên chỉ những người họp thành một nhóm cách mạng, thường hội họp ở nhà tu kín cũ của dòng Jacobins, nghĩa là dòng thánh Dominic, ở phố Saint-Honore. Những người Jacobins tụ tập thành nhóm ngay từ 1789, là những người cách mạng hăng say nhất, và ủng hộ đến cùng ủy ban Cứu quốc và Robespierre. Nghĩa rộng, là người nhiệt thành theo chế độ dân chủ.

[22] Appert: tên thực của một nhân vật có thực, trợ bút Báo Đê lao (Journal de Prison) , thường đi công cán khắp nước Pháp để cải thiện số phận các tù nhân. Ông ta đã đến Grenoble thăm Antoine Berthet trong nhà giam kia.

[23] Fleury: đây là Clause Fleury (1640-1728) , giáo sĩ Pháp, sinh ở Paris, cha nghe tội của vua Louis XV, tác giả bộ sách Giáo hội thông sử (Histoire eceésiastique) rất được người đương thời hâm mộ.

[24] Livre: tên gọi đơn vị tiền tệ cũ của Pháp, sau này thay thế bằng đồng franc. Hiện nay, khi nói đến tiền niên kim, người ta cũng gọi đồng franc là livre.

[25] Buonaparté: tên của Napoléon, đọc theo tiếng Pháp là Bonaparte, nhưng theo tiếng địa phương đảo Corse (quê hương của Napoléon) tức là tiếng Ý, thì đọc là Buonaparté. Khi người ta gọi Napoléon là Buonaparté, tức là người ta tỏ thái độ chính trị: sau khi ông ta bị truất, những người bảo hoàng ra điều khinh miệt, nên mới lấy giọng quê của ông ta để đọc tên ông ta.

[26] ... ủng hộ đế chế: chắc hẳn đây là ám chỉ một cuộc trưng cầu ý kiến về thái độ chính trị, nhưng tiếc rằng chúng tôi chưa tra cứu ra câu hỏi cụ thể là thế nào.

[27] Thợ mộc: nguyên Pháp vẫn là char pentier, thợ mộc chuyên đóng bộ khung nhà bằng gỗ, như rui, keo, khung cửa, v. v...

[28] Ngựa Normand. giống ngựa tốt của xứ Normandie, miền Bắc nước Pháp.

[29] Écu: đơn vị tiền tệ cũ bằng bạc, thường thường trị giá 3 livre (cũng có khi là 6 livre). Đây 100 écu, tức là 300 quan.

[30] Quan võ, quan văn, tu sĩ: tức là ba loại người được hưởng đặc quyền trong chế độ phong kiến cũ của nước Pháp, quý tộc áo dài (quan văn, hành chính, hoặc tư pháp) , quý tộc kiếm cung (quan võ) và tăng lữ.

[31] Ngài quận công d'Orléans: Orléans là tên lãnh địa, thái ấp phong cho các hoàng thân của bốn chi họ làm vua nước Pháp (cùng thuộc dòng

Bourbons). Quận công d'Orléans nói đây là ông nội của vua Louis-Philippe.

[32] Bà de Montesson: nữ hầu tước de Montesson bí mật kết hôn với quận công d'Orléans; tác giả một số vở kịch.

Bà de Genlis: tác giả một số tiểu thuyết và luận đề sư phạm, nội dung phản động; đã từng là người dạy dỗ vua Louis-Philippe hồi nhỏ.

Ông Ducrest; anh của bà de Genlis; có viết những sách về kinh tế và nghề đóng tàu.

[33] Machiavelli: chính khách và sử gia Ý (1469-1527), sinh ở Florence. Tác giả những bộ sách sử học, chính trị và thao lược nổi tiếng. Câu đề từ tiếng Ý trên kia, đại ý là: “Nếu việc xảy ra như vậy, có phải là lỗi của tôi không?”

[34] Trái hồ đào (noix) : ta vẫn gọi nôm là củ lạc tây. Gỗ hồ đào rắn và mịn, dùng để đóng bàn ghế, là một thứ gỗ tốt.

[35] Hồi ký Sainte-Hélène; tác phẩm của bá tước Las Cases, nhà sử học Pháp (1766-1842) đi theo Napoléon ra đảo Sainte-Hélène. Tác phẩm này là nhật ký ghi những lời nói chuyện của Napoléon, về tất cả các thời kỳ của lịch sử đời ông ta (1823).

[36] Ennius; nhà thi sĩ la-tinh cổ (240-169 trước J. C). Câu đề từ la-tinh trên nghĩa là: “Hắn đã dùng kế hoãn binh mà cứu vẫn được tình thế.”

[37] Xu. 20 xu là một quan.

[38] Jean-Jacques Rousseau: nhà văn hào Pháp thế kỷ 18, tác phẩm có ảnh hưởng lớn đến cuộc cách mạng Pháp và phong trào văn học lãng mạn của thế kỷ 19. (1712-1778)



[39] Đại quân đoàn (la Grande-armée) : tên gọi đạo quân chủ lực của Napoléon.

[40] Coran: thánh kinh của Hồi giáo. Bộ kinh này viết bằng tiếng Ả-rập, là một bộ tập thành những giáo điều và giáo nhân, được truyền thống Hồi giáo coi là cơ sở của nền văn minh Hồi giáo, nguồn gốc duy nhất của luật pháp, luân lý, phép cai trị, v. v...

[41] Joseph de Maistre: nhà triết học tôn giáo, tác giả nhiều sách, nổi tiếng nhất là bộ Nói về Giáo hoàng và bộ Những buổi tối ở Saint-Petersburg. Ông ta là một nhà tư tưởng và nhà văn phản động, bênh vực các nguyên tắc uy quyền về chính trị và tôn giáo (1753-1821).

[42] Kỵ binh của trung đoàn 6: kỵ binh, nguyên Pháp vẫn là dragon, là lính kỵ mã chiến đấu, tổ chức lúc đầu để chiến đấu đi bộ và cưỡi ngựa. Chính Stendhal cũng đã từng chiến đấu ở trung đoàn kỵ binh số 6, ở Ý (1800-1802) , đóng thiếu úy.

[43] Lodi, Arcole, Rivoli: tên những trận chiến thắng lừng lẫy của Napoléon.

[44] Thẩm phán tạp tụng (juge de paix) : thẩm phán ở cấp bậc thấp nhất (có thể bị chuyển chuyển hoặc bãi chức) , chỉ xử những vụ tranh chấp nhỏ, hoặc làm trung gian hòa giải, hoặc phạt những món tiền nhỏ.

[45] Thánh hội (la Congrégation: nói chung, danh từ này chỉ rất nhiều tổ chức tôn giáo của các dòng khác nhau. Nhưng đây là ám chỉ tổ chức đặc biệt của dòng Jésuites, hoạt động tích cực nhất ở Pháp và có thể lực rất lớn những năm Phục hưng.

[46] Người lập hiến (le Constitutionnel) : báo bắt đầu ra đời ngày 29 tháng 10 năm 1815. Công khai tán thành chế độ quân chủ ôn hòa, nhưng vẫn là cơ quan của phái tự do, đấu tranh chống chế độ Phục hưng.

[47] Louis Jenrel: theo chính tả của nguyên văn tiếng Pháp, Louis Jenrel với Julien Sorel không những cùng vần el mà khi chiết tự ra thì cũng có những chữ cái như nhau J, u, I, l, i, e, n, s, o, r, e.

[48] Cầm võ khí xông lên: đây là những lời trích trong bài hát cách mạng Pháp La Marseillaise, sau trở thành quốc ca Pháp. Nguyên văn có hai câu: “Aux armes, citoyens! Formez vos bataillons!” (Cầm võ khí, hỡi các công dân! Hãy lập thành đội ngũ! )

[49] Mozart: nhà soạn nhạc trứ danh, người nước Áo (1756-1791). Tác giả nhiều bản nhạc kiệt tác, như: Đám cưới Figaro, Don Juan, Chiếc sáo thần, Requiem.... Câu đề từ trên đây, trích trong vở nhạc kịch Đám cưới Figaro, đại ý là: “Tôi không biết tôi là ai, không biết tôi là cái gì và tôi phải làm gì”.

[50] Ông: trong tiếng Pháp, xưng hô trình trọng thì gọi đàn ông là Monsieur, đàn bà là Madame, con gái chưa chồng là Mademoiselle. Dịch là ông, bà, cô thì cũng không hoàn toàn đúng cho tất cả mọi trường hợp. Như tiếng Monsieur thì tùy chỗ, có thể dịch là ông, ngài, tiên sinh hoặc cậu {trong nhà quý phái gọi đứa trẻ con cũng có thể trình trọng gọi là Monsieur, ta phải dịch là cậu, như bạn đọc sẽ thấy ở những trang sau đây, khi Julian xưng hô với các con của bà de Rênal v. v... } Ở đây, dịch là gì cũng không đúng; có lẽ chỉ có tiếng tiên sinh là sát hơn cả; tiên sinh là tiếng xưng hô rất thông dụng trong Hán văn, nhưng ít thông dụng trong Việt văn, sợ làm cho lời văn có vẻ kiểu cách (đối với những bạn đọc không quen với lối văn cổ kính) , và như vậy sẽ làm cho bạn đọc hiểu sai tinh thần của nguyên văn - vì bà de Rênal gọi Julian bằng Monsieur là hoàn toàn chỉ có ý lẽ độ, không có tí gì là kiểu cách. Cho nên, chúng tôi đành dịch là ông, tuy không đạt lắm (vì Julian chỉ là một cậu thanh niên mười tám, mười chín tuổi) nhưng không làm thế nào khác được.

[51] Anh họ (cousin) : tiếng Pháp cousin là chỉ người có bà con họ hàng, có thể là ngang vai (anh em họ) , có thể là bề trên (chú bác họ). Không có

tiếng Việt thật tương đương mà gọn gàng.

[52] Redingote: vốn nguồn gốc là kiểu áo đi ngựa của người Anh, tiếng Anh gọi là riding cool, sau thành kiểu áo của người Pháp mặc lúc cần phải chững chạc lịch sự. Chưa phải là lễ phục (habit, áo đuôi tôm) , nhưng chững chạc hơn áo ngắn (veste). Redingote dài rộng hơn áo đuôi tôm, tà áo quây tròn quanh thân thể.

[53] In - 32: tiếng chuyên môn của nhà in, chỉ khổ sách nhỏ, mỗi tờ giấy gập làm 32 tờ sách, và in ra được 64 trang.

[54] Horace: tên đã Pháp hóa của nhà thơ La tinh nổi tiếng, Horatius (65-8 trước J. C). Sở dĩ Julien bảo rằng ông là tác giả phàm tục là vì ông không phải là một tác giả của đạo Thiên chúa (tất nhiên, vì ông mất 8 năm trước khi Thiên chúa ra đời) , vả chăng, Julien chỉ biết có tiếng La tinh trong Kinh Thánh thôi, nên có hiểu gì về những tác giả La tinh cổ! Trả lời như vậy, cho có sĩ diện.

[55] Thánh - tâm (Sacré-Cœur de Jésus) : tên một thánh hội thuộc dòng Jésuites.

[56] Dòng Jésuites: thường gọi là dòng Tên, một dòng công giáo rất có thế lực, và thiên về chiến đấu hơn là nghiệm ngẫm. Dòng này nguyện hết sức tuân lệnh giáo hoàng. Quốc hội và Đại học viện là kẻ thù của dòng này.

[57] Gymnase: tên một rạp hát sáng lập năm 1820 ở Paris, hồi xưa thường diễn những vở kịch nhẹ có ca hát.

[58] Aveyron, Pyrénées: tên hai tỉnh miền nam nước Pháp. Pyrénées cũng là tên dãy núi ranh giới nước Pháp và Tây Ban Nha; do tên núi mà có tên tỉnh.

[59] Hoàng thân de Condé: chỉ họ Condé là một phái của dòng họ Bourbons, tức là dòng họ chính thống trị vì ở nước Pháp. Có nhiều vị

hoàng thân de Condé nổi tiếng và đóng vai trò quan trọng trong lịch sử nước Pháp. Đây không rõ là vị nào.

[60] Besenval: tức là nam tước Pierre - Victor de Besenval, sĩ quan người Thụy Sĩ phục vụ trong quân đội nước Pháp (1722-1791) ; tác giả tập Hồi ký rất thú vị, kể chuyện về tập tục và lối sống quý tộc Pháp thế kỷ 17.

[61] Cho khoác tay (donner le bras) : dịch theo đúng từ ngữ của nguyên văn. Theo phong tục nhiều nước Âu Tây, một người đàn ông đưa cánh tay cho người đàn bà khoác, có nghĩa là nhận vai trò dắt dẫn, cùng đi và hộ vệ cho người đàn bà đó. Câu này ngụ ý bà de Rênal rủ Julien cùng đi với mình.

[62] de visu. tiếng la-tinh (đọc là dê viduy) nghĩa là: do mắt được trông thấy. Có thể dịch tương đương là: thực mục sở thị.

[63] Nhật báo (la Quotidienne) : tên một tờ báo bảo hoàng ra đời năm 1792, Cơ quan của quý tộc và tu sĩ. Ông de Rênal tất nhiên phải mua dài hạn báo đó!

[64] Don Juan... : câu đề từ tiếng Anh, trích ở tác phẩm Don Juan, thơ trường thiên của Byron, đại ý là: “Có những tiếng thờ dài, càng cố nén đi lại càng trở nên nã nuột, và có những cái nhìn vụng trộm, càng thăm lén lại càng trở nên êm ái dịu dàng, và những sắc mặt đỏ bừng, mặc dầu chẳng có điều gì tội lỗi” (Khúc I, khổ 74)

[65] Bộ máy (machines) : đây là một tiếng hai nghĩa, hay nói cho đúng là hai tiếng đồng hồ âm dị nghĩa. Machine, có nghĩa là bộ máy. Machine, lại có thể hiểu là giống cái của tiếng machin, nghĩa là cái vật gì đó, cái trò gì đó. Đây, có thể hiểu theo cả hai nghĩa. Chúng tôi dịch đơn giản theo nghĩa thứ nhất.

[66] Gabrielle: theo chú thích của Henri Martineau, thì làng Vergy nổi tiếng về những chuyện của bà chúa lâu đài, là ở Bờ Biển Vàng (Côte-d’Or) , gần

Dijon, nhưng Stendhal thực ra đã tả ngôi nhà biệt thự của ông de Rênal theo những ký ức của tác giả về một tòa lâu đài khác và một tòa biệt thự khác mà tác giả đã ở suốt thời thơ ấu. Còn Bà chúa lâu đài ở Vergy là một bộ tiểu thuyết thế kỷ XVIII, có tái bản năm 1829.

Truyện bi thảm của Gabrielle ở Vergy là một câu chuyện trong truyền thuyết trung cổ, Gabrielle là người yêu của Raoul de Cuxi, nhà thơ, tham gia thập tự chiến, mất năm 1122. Bị thương nặng, ông móc trái tim từ lồng ngực ra và gửi cho Gabrielle. Chồng nàng tóm được người mang trái tim đó đến, y giăng lấy trái tim và cho Gabrielle ăn, vì nàng không ngờ biết gì hết. Khi biết là mình đã ăn phải trái tim người yêu, người đàn bà bất hạnh không chịu ăn uống gì nữa và chết vì kiệt sức. Từ thế kỷ 13, chuyện đó đã được dùng làm đề tài cho nhiều sáng tác văn học.

[67] Gothique: kiểu kiến trúc người ta thường cho là phỏng theo lối của dân tộc Goths ngày xưa, nhưng thực ra là kiểu của người Pháp, nguồn gốc ở Haut de France, rất thịnh hành ở châu Âu từ thế kỷ XII đến thế kỷ XVI. Đặc điểm của nó là đường cong gãy ngọn (hay nói cho rõ hơn, là góc nhọn trên cùng có hai cạnh khum khum cánh cung tỏa xuống) của các cửa cuốn.

[68] Tuileries: cung điện và vườn Tuileries ở Paris là nơi ngự cũ ngày trước của các vua nước Pháp, về sau, các vua chúa thích ngự ở Versailles hơn, nên Tuileries bị bỏ hoang phế lâu ngày.

[69] Hoàng dương (buis) : tên một loại cây nhỏ, cành lá bốn mùa xanh. Thường các thầy cả ở nhà thờ hay bẻ cành hoàng dương, làm phép thánh, ngày Lễ Lá (Rameaux).

[70] Arpent, đơn vị đo lường diện tích điền thổ cũ của Pháp, bằng từ 50 đến 51 ares tùy từng địa phương. (Một ares bằng 100 mét vuông. Một hectares là 100 ares).

[71] Lépidoptères; tên khoa học của các giống côn trùng có cánh, trên cánh có bụi phấn như vẩy (tiếng Hy-lạp lépidos nghĩa lá vẩy; pteron là cánh) ví dụ loài bướm. Dịch nghĩa là: lân xí trùng. Đây chúng tôi dịch âm.

[72] Godart; tác phẩm Bác vật học về các giống lân xí trùng ở nước Pháp (Histoire naturelle des lépidoptères de France) của Jean - Baptiste Godart, còn viết dở dang thì tác giả mất, năm 1823.

[73] Những con vật tội nghiệp đó (ces pauvres bêtes) ; bản Bucci chữa là: những con côn trùng đó (ces insectes).

Hội giả trang (carnaval) : hội hè vui chơi, khiêu vũ giả trang và đeo nạ, có khi đi diễu ngoài đường phố, trong suốt thời kỳ từ Ngày lễ các vua (cũng gọi là ngày lễ Cứu chúa hiển hiện, Epiphanie, ngày 6 tháng 1) đến ngày thứ tư Lễ Tro (Mercredi des Cendres) sau ngày Thứ ba béo (Mardi-gras) , thì kết thúc.

[74] Strombeck; tức là nam tước de Strombeck, làm thẩm phán, là bạn của Stendhal hồi ở Brunswich từ 1808. Hai người về sau có trao đổi thư từ với nhau trong vài năm. Bức tranh Didon và Enée của Guérin đã được trưng bày ở Phòng triển lãm năm 1817. Didon và Enée là hai nhân vật truyền kỳ, trong tác phẩm l'Énéide của Virgile, nhà thi hào La tinh. Theo truyện kể của Virgile thì chàng Enée đi lánh nạn, đổ bộ lên Carthage, được nàng Didon yêu, rồi lại theo lời phán bảo của chư thần, ruồng bỏ nàng. Didon đau khổ trèo lên một đồng củi và dùng dao tự vẫn chết. (Didon, theo truyền thuyết là người đàn bà sáng lập ra kinh thành Carthage).

[75] Charles Vũ dũng (Charles le Téméraire) : quận công cuối cùng của dòng Bourgogne, con quận công Phillipe Nhân từ, sinh ở Dijon (1433-1477). Thống trị xứ Bourgogne và xứ Beaujolais. Ông hoàng này nổi tiếng là hiếu chiến và hung bạo, nhiều phen chống với vua nước Pháp, và đánh nhau với lãnh chúa của các châu quận khác. Chống chính sách tập trung quyền bính của vua Louis XI, bảo vệ tự do phong kiến.

[76] Maximilien de Robespierre: trạng sư và nghị viên của Quốc ước hội nghị, sinh ở Arras (1758-1794). Ông dùng khủng bố để ngự trị ở ủy ban Cứu quốc, mà ông là linh hồn, ông trừ khử những người tranh chấp với ông, như Danton, sau ông bị lật đổ và bị đưa lên đoạn đầu đài, sau khi ông đã đưa biết bao nạn nhân của ông lên đó.

[77] Bẹ ngô: tiếng Pháp gọi là paille de mais (rơm lúa ngô). Người ta phơi khô bẹ ngô để nhồi đệm giường, ổ nằm (paillasse).

[78] Don Juan... : Câu đề từ này đại ý là: “Dù sự say mê có được che giấu thế nào, nó cũng vẫn lộ ra với tất cả chiều sâu thăm thẳm của nó; cũng như bầu trời tối đen báo trước cơn giông tố khủng khiếp”. (Khúc I, khổ 73)

[79] Don Juan. Đại ý câu đề từ trên: “Mặc dầu hết sức lạnh lùng, Julia vẫn dịu dàng đáng yêu và bàn tay run rẩy của nàng tuy rút khỏi tay chàng, nhưng dường như còn nấn ná bồi hồi trong những ngón tay chàng, để lại một cảm giác vừa êm dịu vừa nhẹ nhàng, tưởng chừng như chỉ là một ảo giác. (Khúc I, khổ 71).

[80] Bêu riếu {exposée au pilori} : nhục hình thời xưa ở nước Pháp. Pilori là một cái đài cao, người ta cùm tay, gông cổ tội nhân ở trên đó để bêu cho công chúng xem, trong hai tiếng đồng hồ. Nhục hình này đã bị xóa bỏ hồi Cách mạng 1789, và được thay thế bằng hình phạt bêu thường (exposition) , tội nhân chỉ bị trói vào một cái cột, cho công chúng xem. Đến 1848, thi hình phạt này cũng bị xóa bỏ nốt. (Tiểu thuyết Đỏ và Đen viết vào năm 1829-1830).

[81] Sieyès: tu sĩ và chính khách Pháp, nổi tiếng về lý luận, một trong những người sáng lập nhóm Jacobins (1748-1836). Thành viên của cơ quan lập pháp Quốc ước (Converation) , đóng vai trò nổi bật trong chính phủ hội Cách mạng tư sản Pháp, từ 1795 đến 1799. Giúp cuộc đảo chính ngày 18 tháng Sương mù (18 Brumaire).

[82] Bourgogne: tên một xứ cũ của nước Pháp, ở giáp giới xứ Franche-Comté về phía Tây; xưa kia, dưới thời các nhà vua dòng Mérovingiens, là một quận quốc riêng biệt. Đến thời vua Louis XI (1477) sát nhập vào vương quyền nước Pháp. Thủ phủ: Dijon.

Beaujolais; tên một xứ cũ trong nước Pháp, ở phía Tây-Nam xứ Franche-Comté, có dãy núi Beaujolais. Thủ phủ: Ville - Franche.

Hai miền này có rượu vang nổi tiếng.

[83] Homère: thi sĩ Hy Lạp, thế kỷ thứ IX trước J. c, tương truyền là tác giả hai bộ anh hùng ca vĩ đại: Odysse và Illiat.

[84] Hercule: á thần trong thần thoại La tinh (đồng nhất với Heracles của thần thoại Hy Lạp) , con của thần Jupiter và Alcmene (là người phạm). Nổi tiếng về sức khỏe phi thường.

[85] Saint - Réal: nhà sử học văn học Pháp, tác giả bộ sách Lịch sử cuộc âm mưu của người Tây Ban Nha chống lại thành Venise (1630 - 1692).

[86] ... Mê ly nhất. Bản Bucci thêm: “Người đàn bà này, mà bọn trưởng giả ở địa phương bảo là rất kiêu kỳ, thật ít khi nghĩ đến địa vị cao sang, và trong đầu óc bà, thì sự biết rõ chắc chắn dù là ít ỏi còn hơn rất nhiều sự hứa hẹn khí phách do địa vị cao sang của một con người. Một gã đánh xe bộ mà đã tỏ rõ lòng can đảm, thì bà còn cho là can đảm hơn một ông đại úy khinh kỵ binh hùng dũng có ria mép và ngậm píp. Bà cho rằng tâm hồn Julien còn cao quý hơn tất cả các anh em họ hàng của bà, hết thấy là quý tộc có dòng dõi và nhiều anh có phẩm tước”.

[87] Polidori: bác sĩ và bác học dạy khoa y, sinh lý và triết học, tác giả nhiều tác phẩm khoa học. Chết năm 1830.

[88] Corneill: kịch tác gia lớn của nước Pháp (thế kỷ thứ XVII) , người xây dựng nền bi kịch cổ điển Pháp (1606-1684).



[89] Don Juan; nhân vật truyền thuyết Tây Ban Nha, điển hình của con người quý tộc triều thần, vô đạo, phóng đảng, dâm dật, có tài quyến rũ đàn bà con gái. Nhiều tác phẩm văn nghệ nổi tiếng đã lấy nhân vật này làm đề tài sáng tác.

[90] Châm ngôn tình ái (Blason d'amour) : nguyên văn là bốn câu thơ bằng tiếng Pháp cổ, trong đó có một lộng ngữ, dịch ra tiếng Việt thì ý nghĩa lộng ngữ không còn nữa. Tiếng Pháp amour là tình ái, tiếng La tinh là amor, đồng âm với à mort là đến chết. Xuống hai câu thơ cuối, mord cắn rứt, và remords, hối hận, đều theo vần mor cả.

[91] Khiếp! Nguyên văn là fi done! Tiếng thán từ tỏ ý ghê tởm, khinh bỉ.

[92] Ông thánh Pierre (Saint Pierre) : tông đồ thứ nhất và giáo hoàng thứ nhất, sinh năm 10 trước J. C, tử vì đạo năm 67 ở La Mã. Theo sự tích kể trong Kinh thánh, Jesus-Christ có bảo Pierre rằng: “Người sẽ chối ta ba lần, trước lúc gà gáy” và Pierre không tin là có thể như vậy. Nhưng rồi, cái đêm Jesus bị bắt giam và đem đi hành hình, Pierre đi theo, chờ đợi tin tức ở trước nơi giam giữ và bị quân lính tra hỏi, ông đã ba lần chối không phải là môn đồ của Jesus. Lúc nửa đêm, Jesus bị giải đi qua trước mặt Pierre, người đưa mắt nhìn Pierre, và ông này cúi đầu xuống, hối hận. Liên ngay đó, gà lên tiếng gáy nửa đêm.

[93] Don Juan... : đại ý câu đề từ “Chàng quay lại hôn lên môi nàng, bàn tay nhẹ nhàng mơn trớn mớ tóc xoắn của nàng”. (Khúc I, khổ 170)

[94] Giỏ sính lễ (corbeille de noce) : theo tục Âu tây, những đồ dẫn cưới của chú rể tặng cô dâu, được xếp vào một cái giỏ mây, gọi là giỏ sính lễ. (Nghĩa rộng, có thể dùng để chỉ tất cả các của dẫn cưới, dù không xếp được vào giỏ, như nhà cửa, ruộng vườn, xe ngựa... )

[95] Two Gentlemen Of Verona. Dịch nghĩa câu đề từ trích ở tác phẩm của Shakespeare: “Ô, mùa xuân của tình yêu giống ánh sáng chập chờn của một

ngày tháng tư biết bao; nó lấp lánh ánh mặt trời và bỗng bị mây đen che khuất”. ( Hai chàng quý tộc thành Verona).

[96] Tình âu yếm hết sức nồng nàn thắm thiết (la plus viveten - dresse) ; bản Bucci chữa là: “tình âu yếm hết sức êm ái và mật thiết” (la plus douce et intime tendresse).

[97] Giao tranh (livrer bataille) : bản Bucci ghi chú: “chưa đủ phát triển. Cuộc giao tranh này là cuộc giao tranh nào? Những người thiếu thông minh sẽ hỏi thế.”

[98] Ngay lập tức (sur-le-champ) : ở nguyên văn có một lộng ngữ. Vì sur-le-champ, nghĩa đen là ngay tại trận, nhưng nghĩa bóng (mà từ ngữ này thường dùng theo nghĩa bóng) là ngay lập tức. Đây, là dịch theo nghĩa bóng, nhưng vì trên nói chuyện giao tranh, nếu dịch nghĩa đen, thì ý tứ gần bó hơn, song cái nghĩa bóng lại không nổi được bằng ở nguyên văn.

[99] Voltaire và Louis XV: Voltaire, nhà văn hào Pháp, thế kỷ XVIII (1694-1778). Louis XV, sinh năm 1710, làm vua nước Pháp từ 1715 đến 1774.

[100] Trăm năm: theo luật pháp của nước Pháp, những ngôi nhà, theo kế hoạch sửa sang thành phố, nếu ở vào diện phải lùi vào, thì không được phép sửa chữa gì quan trọng, cứ để cho nó hư hỏng dần đi, đến lúc nào thấy đã hư hỏng quá, có thể đổ được mà chủ nhà không tự ý xin phá, thì nhà chức trách ra lệnh phải phá đi và khi xây lại thì phải lùi vào theo kế hoạch. Như vậy, công quỹ không phải bồi thường cho chủ nhà về phần nhà bị xén và phí tổn nhà, chỉ phải trả tiền xung công. Nếu nhà còn bền vững, mà chính quyền muốn xén ngay thì phải chịu mọi khoản bồi thường và phí tổn nói trên... như vậy tổn kém công quỹ, thường không bao giờ chính quyền làm việc đó; vậy nên những ngôi nhà này, nếu khéo làm thế nào không có những sửa chữa lớn, mà vẫn bền vững thì có thể cứ tồn tại mãi.

[101] Fontenoy: tên một xã ở nước Bỉ, nổi tiếng vì trận chiến thắng của thống chế de Saxe. Ngày 11-5- 1745, ông đã đánh bại ở đây quân Anh và quân Hà Lan, trước mặt vua Louis XV. Trận chiến thắng này lại nổi tiếng về câu giai thoại được lưu truyền về thái độ lịch sự tai hại và không đúng chỗ của tướng lĩnh Pháp. Khi hàng đầu của đạo quân Anh bị quân Pháp chặn đứng, cách có năm chục bước, thì sĩ quan hai bên chào nhau: “Ông cho lính của ông bắn đi!” viên chỉ huy Anh, huân tước hay kêu lên như vậy. “Không, thưa ngài, xin mời các ngài bắn trước!” bá tước d’Auterroches chỉ huy Pháp trả lời. Thế là quân Anh nổ súng dữ dội và cướp được trận tuyến thứ nhất.

[102] Lũ con bà: bản Bucci ghi chú “bà lấy tay vuốt tóc...”

[103] Richelieu: hồng y giáo chủ Richelieu, tể tướng dưới triều vua Louis XIII, một chính khách lỗi lạc bậc nhất của nước Pháp (1585-1642).

[104] Janséniste: người tu đạo theo dòng của Janséniste chủ trương những lý thuyết của thánh Ôguxtinus về tự do ý chí của con người. Phái này bị phái Jésuites kinh địch, bị giáo hoàng khép tội, và tồn tại ở nước Pháp đến giữa thế kỷ 18.

[105] Leipsick và Montmirail: hai chiến trường của Napoléon. Leipsick: thành phố nước Đức, chiến trường giữa quân Pháp và quân Đồng minh, năm 1813. Montmirail, tổng ly, trong tỉnh Marne, nước Pháp; Napoléon đánh thắng quân Nga và Phổ ở đây ngày 11 và 12 tháng 2 năm 1814.

[106] Agde: tổng ly trong quận Béziers.

[107] Thiên Mặc thi (Apocalypse) : thiên cuối cùng của kinh Tân ước tượng trưng và huyền bí, rất tối nghĩa, nhưng thi vị chứa chan. Toàn thiên gồm có bảy ảo cảnh, hình dung tương lại của đạo Cơ Đốc.

[108] Giáo đường Sixtine ở La Mã: giáo đường nổi tiếng của tòa thánh Vatican, xây dựng theo lệnh của giáo hoàng Sixte I và được trang trí rất

những bích họa, những bích họa đẹp nhất là của Michel-Ange.

[109] Tạ ân: tên La tinh là Te Deum.

[110] Hương đăng diện (chappelle ardente) : đèn nến hương hoa trần thiết huy hoàng chung quanh quan tài.

[111] Thiếu

[112] Năm 93. tức là 1793, có cuộc nổi loạn của bọn quý tộc chống lại cách mạng. Nhà văn Victor Hugo có viết cuốn tiểu thuyết nhan đề là 93, lấy những nét chính của cuộc nổi loạn đó làm đề tài.

[113] Ăn khem. Theo đạo Thiên chúa, những người ngoan đạo ăn khem ngày thứ sáu (kiêng thịt).

[114] Hâm koa: trong nguyên văn, nhân vật này viết lỗi chính tả, hier là hôm qua, thi hãn viết yert, đồng âm nhưng vô nghĩa.

[115] Dòng khổ hạnh: tu viện khổ hạnh (Trappe) được sáng lập từ 1140, những người tu theo dòng đó tuân theo một phép tắc đặc biệt nghiêm khắc.

[116] Chao ôi!.. : mặc dầu cái gạch đầu dòng, lời đối thoại này vẫn là lời của bà de Rênal. Đáng lẽ không nên có cái gạch đó, vì trên dưới vẫn là lời của một nhân vật. Đây là một trong rất nhiều cái luộm thuộm về cách hành văn, chấm câu, dùng chữ... của tác giả. Chúng tôi để nguyên.

[117] Tempest: đề từ trích trong vở kịch Giông tố (Tempest) của Shakespeare; đại ý là: “Xin đừng cho tình yêu được buông thả; trong ngọn lửa say mê, mọi lời thề đều như rơm”.

[118] Guardate alla pagina 130: tiếng Ý, nghĩa là “tìm đọc ở trang 130”.

[119] ... trước mặt tôi: câu này là dịch đúng theo lời văn. Muốn dịch thoát lấy ý, thì có thể nói: “lúc này bà phải nhắm mắt mà đi theo sự điều khiển

của tôi”.

[120] Twelfth Night: đề từ trích trong vở kịch Đêm thứ mười hai (Twelfth Night) của Shakespeare; dịch đại ý: “Than ôi, nguyên nhân là ở bản chất mềm yếu của chúng tôi, chứ không phải là ở chúng tôi. Nó làm chúng tôi thế nào, chúng tôi phải chịu thế ấy.”

[121] Giáo khu lý sự (marguillier de la paroisse) : một người ủy viên của một hội đồng công nghiệp, phụ trách quản lý tài sản của một giáo khu.

[122] Lão Charmier của Bernard (le Charmier de Bernard) : trong nguyên văn, có một lỗi ngữ thú vị. Tiếng de của nguyên văn có thể hiểu nghĩa thông thường là của, như chúng tôi đã dịch. Nhưng cái thú vị là những tên quý tộc bao giờ cũng có tiếng de đó đứng tên lãnh địa thái ấp được phong, thành ra Charmier de Bernard có thể làm cho người ta hiểu đùa là lão Charmier quý tộc được phong đất Bernard! Tiếc rằng tiếng Việt không có cách gì diễn được vai trò lỗi ngữ đó. Chúng tôi đành phải hy sinh lỗi ngữ, chỉ dịch lấy nghĩa đen thôi.

[123] Casino: tiếng Ý, vốn nghĩa là nhà nghỉ mát ở thôn quê, sau dùng làm tên chung chỉ nhà hội họp, vui chơi, nhất là ở những trung tâm nghỉ mát.

[124] Quý tộc hội sảnh (Cercle Noble) ; cũng có thể gọi là Câu lạc bộ Quý tộc, nhưng gọi như vậy có vẻ hiện đại quá, không tả đúng cái phong cách bảo hoàng thủ cựu của cái xã hội thượng lưu trong truyện.

[125] Ăn tim của chàng: theo H. Martineau, thì câu chuyện truyền thuyết ăn tim người, Stendhal đã kể ở chương LII của tác phẩm Tình yêu, trong sự tích Ghiôm de Cabextanh chết vì yêu vợ của Đức ông Ramond de Ruxiông. Nhưng có lẽ đây ám chỉ truyện Gabrielle ở Vergy (đã chú thích ở trên).

[126] Trên mái nhà: đây là tác giả ám chỉ một chuyện có thật, xảy ra ở vùng Dauphiné, ngay sau vụ mưu loạn Didier ngày mùng 4 tháng 5 năm 1816. Một người chủ quán ăn bị phe bảo hoàng cực đoan thù ghét vì có những tư

tưởng theo Bonaparte và khuynh hướng tự do, và bị buộc tội vô bằng trong vụ án Didier. Khi người ta lùng bắt y, y trốn trên một mái nhà và bị xả súng bắn chết.

[127] Mười lăm xu (quinze sols) : một quan bằng 20 xu.

[128] R. P. Malagrida: có lẽ là Gabriel Malagrida (1689-1761) , tu sĩ người Ý, tham gia ám sát vua Bồ Đào Nha, bị xử tử năm 1761; để lại nhiều tác phẩm có tính chất tôn giáo, và ba vở kịch để diễn trong các trường đạo. (Theo chú thích của bản Liên Xô).

[129] Huấn dụ (mandement) : đây là chỉ huấn dụ của đức giám mục hay tổng giám mục gửi cho giáo dân trong địa phận.

[130] Sông Rhin: tên một con sông lớn ở châu Âu, bắt nguồn từ dãy núi Alpes, chảy qua bình nguyên Alsace, qua miền Cologne (Đức) , qua miền Hà Lan và đổ vào Bắc Hải. Nói chung, đó là ranh giới thiên nhiên giữa miền Alsace (Pháp) và nước Đức.

[131] Uzès: quận lỵ ở 25km phía Bắc thành phố Nime (trong tỉnh Gard, miền Nam nước Pháp).

[132] Ligouri: đây chắc là nói thánh Alphonse de Ligouri (Ligouri) , tu sĩ ở thành Naples (Ý) ; sáng lập ra dòng Thánh Cứu thế (1696-1787). Tác giả nhiều tác phẩm tôn giáo nổi tiếng về tính chất độc đoán và giáo điều.

[133] Jean Chouart: đây nói về bài ngụ ngôn của La Fontaine đầu đề là “Ông cố đạo và người chết” trong đó anh chàng Jean Chouart tính toán xem cách nào chôn cất có lợi cho hắn hơn cả, nhưng chính hắn cũng chết.

[134] Gros: tác giả lấy tên một nhân vật có thực, là giáo sư dạy toán ở thành Grenoble, chính kiến cách mạng tư sản, rất chú ý đến Stendhal là học trò của mình; Stendhal thường nhắc đến ông trong các tác phẩm của mình.

[135] ... thật tinh vi: đoạn này trong nguyên văn, chúng tôi chưa tra cứu được ý nghĩa thật thỏa đáng, nên mới tạm dịch thoát, như vậy, chỉ cần lấy xuôi ý văn. Xin dẫn nguyên văn tiếng Pháp ở đây để các bạn đọc tham khảo và góp thêm ý kiến cho: “Ce directeur, qui rencontra M. de Rênal dans le monde, lui batlît froid. Cette conduite n’était pas sans habileté; il y a peu d’étourderie en province: les sensations y sont si rares, qu’on les coule à fond.”

[136] Giáo đoàn Thánh Joseph {la confrérie de Saint-Joseph} ; tổ chức tôn giáo thuộc thánh hội Jésuites, tự đề ra mục tiêu thống nhất các thợ thủ công nhỏ, công nhân, người thấp nghiệp, tìm cách ngăn sự phát sinh những tư tưởng tự do trong các giới này.

[137] Casti: đề từ tiếng Ý, trích của Casti (1724-1803) , tu sĩ, nhà thơ, tác giả những bài luật thi (sonnets) , những chuyện kỳ dị... Từ 1789, sống ở Paris, ủng hộ cách mạng Pháp. Dịch đại ý câu đề từ “Cái thích thú được suốt năm ngẩng cao đầu, phải trả giá bằng sự cực nhục phải cam chịu trong mấy phút”.

[138] Francois đệ Nhất: vua nước Pháp, sinh năm 1494, trị vì từ 1515 đến 1547.

[139] Cực đoan (ultra) : đây là chỉ phái bảo hoàng cực đoan, dưới thời Trùng hưng ở nước Pháp, khăng khăng bênh vực chế độ cũ.

[140] Ông Cửu thập ngũ (M. Nonante-cinq) : (tiếng Pháp cổ, nonante - cinq nghĩa là chín mươi năm). Theo H. Martineau, đó là biệt hiệu người ta tặng cho một ông quan tòa ở Marseilles, ông de Mêranhđol, kẻ thù của phái tự do; trong phiên tòa ngày mùng 7 tháng 1 năm 1830, buộc tội nhà văn châm biếm Barthélemy, ông ta đã dùng cái từ ngữ cổ lỗ sĩ trên kia, không còn mấy người dùng ở nước Pháp hồi đó. Thế là các nhà văn nhà bảo phái tự do chế giễu ngay và gọi ông ta là Ông Cửu thập ngũ. Nhưng theo chú thích của bản Liên Xô, thì Nonante - cinq là tên lóng của những nhà tài chính tư

sản giàu lên nhanh chóng từ 1795, sau thất bại của những nhà cách mạng dân chủ. Xin dẫn cả hai lời chú thích để các bạn đọc tham khảo.

[141] Ngài Geronimo: trong nguyên văn, dùng tiếng Ý, il signor Geronimo. Il signor, là tiếng xưng hô với người sang trọng, quý tộc; - Geronimo: tác giả tả ở đây nhà ca sĩ Lablache đến Pari vào hồi tháng 4, tháng 5 năm 1830, biểu diễn tối đầu ở Paris hôm 4-11-1830, trong vai Don Geronimo của vở Matrimonio segreto.

[142] Zingarelli: nhà soạn nhạc người Ý, giám đốc Nhạc viện thành Naples, nơi sinh trưởng của Lablache.

[143] Giọng lơ lớ (accent) : người Ý nói tiếng Pháp thường có giọng lơ lớ của người Ý (cũng như người các nước khác, và các địa phương nước Pháp đều có giọng lơ lớ, không thuần túy).

[144] Giovannone: ám chỉ Giovanni Silet, giám đốc rạp San-Carlino từ 1810.

[145] Lascia face a me: tiếng Ý, nghĩa là “Cứ để mặc tôi làm”.

[146] Credete a me: tiếng Ý, nghĩa là “Cứ tin lời tôi”.

[147] Carta canta: tiếng Ý, nghĩa là: “Giấy hát”.

[148] Del Moltiplico: tiếng Ý, nghĩa là bài tình nhân.

[149] Polichinelle: tên đã Pháp hóa của nhân vật hài kịch Ý Pulcinella.

[150] Stramonium. thuốc độc lấy ở những thứ cây thuộc loại cà độc dược.

[151] Bisontium: tên cổ, bằng tiếng La tinh của thành phố Besancon

[152] Genlis: tổng lý, gần Dijon, trong tỉnh Côte-d'Or.



[153] Violette: tên gọi một thứ hoa, màu tím, mùi thơm nhẹ, kín đáo; trong khoa ngôn ngữ các loài hoa, thì hoa này tượng trưng cho sự khiêm tốn, hoặc cho tình yêu thầm kín.

[154] Nàng Héloïse mới (La Nouvelle Héloïse) ; tiểu thuyết trữ danh của Jean-Jacques Rousseau, ra đời năm 1761, đầy tính lãng mạn và nồng nhiệt đắm say.

[155] Thiếu

[156] Dôle: quận lỵ trong tỉnh Jura trên bờ sông Doubs.

[157] Intelligenti pauca: tiếng La tinh, nghĩa là: “Đối với người hiểu biết, ít lời thôi cũng đủ”.

[158] Bossuet, Arnault, Fleury; Bossuet giám mục, có tài hùng biện, những bài giảng của ông được coi là những áng văn học tuyệt tác của thế kỷ XVII (1627-1704).

Arnault (1612-1694) , nhà thần học Pháp nổi tiếng, sinh ở Paris, bênh vực phái Janséniste chống với dòng Jésuites.

Fleury, đã chú thích ở trên.

[159] Biến cố khủng khiếp (coup terrible) : đây ý nói đến cái chết.

[160] Vale et me ama: tiếng La tinh, nghĩa là: “Bạn hãy mạnh khỏe và yêu thương tôi”.

[161] Bộ sách năm quyển... (Pentateuque) ; năm quyển mở đầu Cựu ước, hợp thành một bộ, gọi chung là Pentateuque.

[162] Giáo hội Gallicane (Eglise Gallicane) , tức là giáo hội Pháp, chủ trương không lệ thuộc uy quyền của Giáo hoàng.

[163] Sắc lệnh Unam Ecclesiam: theo H. Martineau, đây là một sắc lệnh hoàn toàn do tác giả bịa đặt, vì không có một sắc lệnh, nào của giáo hoàng Pie V gọi như vậy. Nhưng theo chú thích của bản Liên Xô, hai tiếng La tinh này (nghĩa là: Nhà thơ duy nhất ) là những lời đầu của một sắc lệnh của giáo hoàng Pie V.

[164] Thánh Pie V (Saint Pie V) : giáo hoàng từ 1566 đến 1572.

[165] Young: Theo chú thích của bản Liên Xô, đây là chỉ Edourd Young nhà thơ Anh (1681-1765) ; thi phẩm của ông Lời than vãn hay là những ý nghĩ đêm khuya về sống chết và bất tử, là một trong những mẫu mực đầu tiên của cái gọi là thơ ca “nghĩa địa”.

[166] Peccavi, pater optime: tiếng La tinh, nghĩa là: Tôi đã phạm tội, thưa cha rất tốt.

[167] Thần ảo (visions) ; những hư hình ảo ảnh mà những người mê tín của tôn giáo cho là do Thánh Thần hiển hiện cho những người đặc đạo. Có người thành thực trông thấy Chúa Jesus, bằng con mắt của trí tưởng tượng hôn mê của họ. Cũng có người bịa ra để bịp đời.

[168] Nữ thánh Thérèse (Saint Thérèse) : thường vẫn phiên âm là Têrêxa; là người cải cách dòng tu Carmen sinh ở Tây Ban Nha (1551-1582) , nổi tiếng về những thần ảo và chủ nghĩa thần bí của bà (chủ nghĩa thần bí là thứ chủ nghĩa cho rằng sự đặc đạo tức là nghiệm ngấm cho đến hôn mê nhập diêu và người hợp nhất một cách thần bí với thần linh).

[169] Thánh Francois (saint Francois, 1182-1226) : đây là nói về ông thánh Francois ở Assise, người sáng lập ra dòng tu Franciscains, sinh ở Assise (Ý).

[170] Những vết sẹo (stigmates) : đây là nói năm vết sẹo đóng đinh của thân thể Jesus-Christ mà truyền thuyết cho rằng được thấy tái hiện trên thân thể ông thánh Francois ở Assise nói trên.

[171] Apennin: rặng núi lớn chạy dài suốt dọc nước Ý.

[172] Sieyès, Grégoire: Sieyès (đã có chú thích ở trên) là thầy tu và nhà chính trị; tham gia các chính quyền cách mạng (Hội nghị Lập hiến, Hội nghị Quốc ước... )

Grégoire, giáo sĩ Pháp có chân trong Hội nghị Quốc ước và làm giám mục địa phận Blois, và có tham gia hiến pháp nhân dân của tầng lữ năm 1790 (1750-1831).

[173] Xăng-tim. một quan bằng một trăm xăng-tim.

[174] Sixte-Quint, hoặc Sixte V: giáo hoàng từ 1585 đến 1590. Được bầu kế chân cho Grégoire XIII vì các hồng y giáo chủ tưởng là ông ốm đau quặt quẹo; nhưng vừa được bầu xong, ông bèn vứt bỏ nạng đi, và hoạt động vô cùng sôi nổi, hăng hái cải cách các dòng tu và can thiệp tích cực vào những vụ xích mích về tôn giáo ở nước Pháp, hồi Henry VI lên ngôi.

[175] Trứng nguyên vỏ (oeul à la coque) : thường dịch âm là trứng la cooc, nghĩa là trứng luộc qua loa còn lòng đào, chỉ chậy một tí vỏ ở một đầu rồi ăn tại vỏ, không bóc.

[176] Delille; tu sĩ Jacques Delille (1738-1813) , nhà thơ Pháp nổi tiếng ở cuối thế kỷ 18 và đầu thế kỷ 19.

[177] Non culpa: tiếng la-tinh, nghĩa là “không có tội”.

[178] Jean Francois Barbieri, biệt hiệu Le Guerchin, họa sĩ người Ý (1591-1666).

[179] Khô và lỏng (sec et liquide) : đây là dịch đúng nghĩa đen của câu thành ngữ địa phương, nghĩa bóng là tiền mặt.

[180] Thường phật phối dương (justice distributive) : cách xét xử trả cho mỗi đương sự cái gì xứng đáng là của họ.

[181] Hòm pháp điển của chúa (Parche du Seigneur) : cái hòm trong đó người Hebre đựng những pháp điển của chúa.

[182] Diderot: nhà văn và nhà triết học Pháp (1713-1784) , người tuyên truyền hăng hái những tư tưởng triết lý của thế kỷ 18, sáng tập nhóm Bách khoa (1751) , tác giả những bộ tiểu thuyết nổi tiếng như Người cháu của Ramo...

[183] Đại lý của chúa (vicaire de Dieu) : tức là giáo hoàng.

[184] Martin Luther: thầy tu dòng Augustine cải cách tôn giáo ở Đức (1483-1546).

[185] Bảy mươi. Tức là năm 1770. Truyện này xảy ra vào khoảng 1829-1830. Vậy, 1770 là 60 năm về trước, hồi bà cụ này 30 tuổi.

[186] Lyon: một thành phố công nghiệp lớn của nước Pháp, tỉnh ly, tỉnh Rhone, ở ngã ba sông Rhone và sông Saône, sản xuất tơ lụa nổi tiếng.

[187] Optime: tiếng La tinh, nghĩa là “tốt lắm”.

[188] Đáng mặt anh chị: nguyên văn tiếng Pháp là “à lui le pompon” nghĩa là “ông ta sành sỏi hơn người”.

[189] Sanctus: tiếng la-tinh nghĩa là “thánh”. Đây là nói về phần lễ giảng tiếp ngay sau phần chào đầu và trước khi vào phần lễ chính, người ta hát ba lần tiếng sanctus.

[190] Barème: tên một người phát minh ra biểu thành toán (có những con toán làm sẵn) , mà người ta gọi là barem, ấy tên người phát minh, Barème hoặc Barrème, nhà số học Pháp (1640-1703).

[191] Livre: đơn vị đo lường cũ, gần bằng nửa kilo.

[192] Người Tiên Khu (Le Précurseur) ; tên gọi ngày xưa chỉ ông thánh Jeant-Baptis) , người tiên khu của chúa Jesus. Ông rửa tội cho Jesus-Christ và chỉ bảo cho dân chúng rằng Jesus-Christ là Chúa Cứu thế. Theo chú thích của bản Liên Xô, đây là tên một tờ tạp chí ở Lyon (Pháp) có khuynh hướng cộng hòa, xuất bản từ 1830-1834.

[193] Ông trước: ám chỉ Napoléon.

[194] ... tưởng nhớ: câu thơ của Paul-Philippe Gudin de la Brenellerie, 1738-1812, trích trong tác phẩm Ca tụng Voltaire của ông. Câu thơ này đã được khắc năm 1818 trên bệ pho tượng của Henri IV, dựng năm đó trên Cầu-Mới (Pari).

[195] Thánh Jérôme: nhà thuyết minh giáo lý của Giáo hội La tinh, dịch Kinh Thánh ra tiếng La tinh (331-420).

[196] Ciéron, Horace, Virgile: tên (đã Pháp hóa) của mấy nhà văn La tinh nổi tiếng.

Ciéron (106-43 trước J. C, nhà hùng biện Rôme có tài nhất; Horace (xem chú thích ở trên) thi sĩ La tinh (65-8 trước J. C). Virgile, nhà thi sĩ La tinh nổi tiếng nhất, tác giả truyện thơ l'Énéide (71-19 trước J. C).

[197] Chủ nghĩa Jésuites (Jésuitisme) : chủ nghĩa của phái Jésuites (tức là phái tu hành theo dòng Tên) , nghĩa là tính giả dối, trá ngụy, giả nhân giả nghĩa.

[198] Sùng bái thần tượng (idolátrie) : nghĩa rộng là lòng nịch ái, tôn sùng quá đáng.

[199] Thánh linh bội tinh (cordon bleu) : huy chương của dòng hiệp sĩ sáng lập ở nước Pháp năm 1578 bởi vua Henri III, gọi là dòng hiệp sĩ Thánh linh

(ordre des chevaliers du Saint-Esprit). Tồn tại đến năm 1791, rồi đến thời Trùng hưng được tái lập, cho đến 1830.

[200] La Madeleine: đó là đầu đề bài thơ của Delphin Gay mà tác giả, theo thói quen, đã đọc ở nhiều phòng khách. Delphin Gay, tức là bà Giradin, là một nữ văn sĩ có danh tiếng, tác giả những bài thơ dí dỏm, những tiểu thuyết và kịch bản có giá trị (1804-1855). Chồng là Emil de Giradin (1806-1881) là một nhà báo có tài; mẹ là Sophie Gay (1776-1852) cũng là một tác giả có tiếng.

[201] Constantin: Constantin đệ Nhất (gọi là Constantin Đại đế) , sinh năm 274, lên ngôi hoàng đế La Mã năm 306, chết năm 337. Cuộc chiến thắng của ông năm 312 quyết định sự thừa nhận đạo Cơ đốc làm tôn giáo chính thức của Đế quốc. Năm 313, chỉ dụ Milan thiết lập tự do truyền giáo. Chính ông cũng cải giáo năm 323. Ông dời đô sang Byzantium, đổi tên thành Constantinopolis.

[202] Tacite; sử gia La tinh (55-120) , tác giả những bộ sách Biên niên sử, Sử lý, Phong tục người German. Đối thoại của các nhà hùng biện; là một sử gia chua chát và bi quan, có một bút pháp vô cùng độc đáo.

[203] Te Deum: tên gọi bài thánh ca bắt đầu bằng câu Te Deum laudamus (chúng tôi ca ngợi chúa) , thường gọi là bài Tạ ân.

[204] ... Rubempré: ý câu này là: buổi tối, Đức cha đến nhà nữ hầu tước de Rubempré, kể lại câu chuyện ông Pirrad tài giỏi như thế nào, và ngài phải thán phục như thế nào.

[205] Marie Alacoque: tu nữ dòng Thăm (Visitandines, dòng tu của đàn bà, do thánh Françoise de Sales và bà nam tước de Chantal sáng lập năm 1610 ở Annecy, tỉnh Savoie) : tuyên truyền sự sùng tín Thánh-tâm (1647-1690).

[206] Edinburch Review. tiếng Anh, nghĩa là Tạp chí Edinburgh.

[207] In pace: tiếng La tinh (đọc là: in paxê) , nghĩa là “yên thân”.

[208] ... ám hiệu: bản Bucci chữa là “giật mình. Một vết mực lớn rớt xuống giữa chữ thứ mười ba. Đó là ám hiệu...” và tác giả giải thích sau câu chữa: “Kẻ do thám mở bức thư ra có thể không để trả lại cái lá cây”.

[209] Salomon: vua của dân tộc Israel, con trai nối ngôi của vua David. Ông dốc lòng cai trị và mở mang các châu quận của ông, dựng nên ngôi đền Jerusalem; sự anh minh của ông được truyền tụng khắp cõi phương Đông (974-932 trước J. C).

[210] To tát: bản Bucci thêm: “Anh thích được chắc chắn ít hơn nhưng nhiều khả năng rộng rãi hơn. Trong trái tim đó, từ nay không còn tí nào lo sợ chết đói nữa”.

[211] Lúc mặt trời lặn... chứ không có đâu: đoạn này trong bản in lại có sửa chữa như sau: “Lúc mặt trời lặn, anh nhờ một người nông dân đem ngựa trả ở trạm gần đó. Sau anh vào nhà một người trồng nho, người này bằng lòng bán cho anh một cái thang và vác cái thang đó đi theo anh đến tận khu rừng nhỏ cheo leo bên trên Đường đạo Trung thành, ở Verrières.

— Tôi là một kẻ khốn khổ cưỡng lệnh trưng binh...

— Hay là một anh buôn lậu, người nông dân nói khi từ biệt anh, nhưng tôi cần quái gì! Cái thang của tôi đã được trả tiền hẳn hoi; và ngay tôi đây, trong đời cũng đã từng bán lậu vài bộ ruột máy đồng hồ, chứ có không đâu.”

[212] ... vài bộ ruột máy đồng hồ: mang lậu qua biên giới thì thường chỉ mang những ruột máy đồng hồ, chứ không mang cả vỏ cho nặng nề lách kích.

[213] ... trong cánh tay anh: bản Bucci chữa là: “Bà de Rênal lao tới anh. Anh cảm thấy đầu của bà ngã trên vai anh, và cảm thấy bà ôm chặt anh và

ấp má bà vào má anh”.

[214] ... bình minh... : bản Bucci chữa là: “Xấu hổ quá! bà de Rênal nghĩ thầm, nhưng bà không còn gì có thể từ chối, cái ý nghĩ xa cách vĩnh viễn nó làm cho bà chứa chan nước mắt. Bình minh...”

[216] Câu thơ La tinh này, Stendhal gán cho Virgile, thật ra là của Horace. Dịch nghĩa: “Hỡi cảnh thôn dã, bao giờ ta mới được trông thấy người!”

[217] Mirabeau: nhà hùng biện lỗi lạc nhất của Cách mạng Pháp (1749-1791), vốn là quý tộc, con trai của hầu tước de Mirabeau. Bị bố hành hạ giam cầm, ông tìm cách trốn ra nước ngoài. Năm 1789, bị hàng ngũ quý tộc hắt hủi, ông đi với phe bình dân, được phe này bầu vào Quốc gia Nghị hội, Theo chủ trương quân chủ lập hiến, ông đem tài học và tài hùng biện đóng góp một phần lớn vào thắng lợi của Nghị Hội Lập hiến.

[218] Lễ Kỳ yên (Rogations) : những đám rước và những cuộc cầu nguyện công cộng trong ba ngày trước ngày lễ Thăng thiên (Ascension), để cầu trời ban phước cho đồng ruộng.

[219] Anh triết học: trong thời kỳ trước và sau cách mạng 1789, những nhà triết học là những người chủ trương phê phán và phản đối uy quyền của giáo hội, đề xướng tư tưởng tự do.

[220] Champs-Élysées: tên con đường dạo chơi nổi tiếng của Paris, ở vào quãng giữa quảng trường Concorde và Khải hoàn môn Ngôi sao (Arc de triomphe de l'Étoile) ở trung tâm thành phố Paris.

[221] Hòa thân điều ước (Concordat) ; một điều ước ký kết giữa Giáo hoàng và Chính phủ một nước, gọi là hòa thân điều ước, nó quy định quan hệ giữa chính quyền và giáo hội về mọi việc tôn giáo. (Những hòa thân điều ước cổ nhất là điều ước Worms (1122) giữa giáo hoàng và Calixtus với vua Henry V, điều ước 1516 giữa Léon X với vua Françoise đệ Nhất). Điều ước giữa Bonaparte với Pius VII ký ngày 15-7- 1801, quy định quan hệ



giữa nước Pháp với Giáo hoàng, và giữa Quốc gia với Giáo hội, những quy định đó được thi hành cho đến ngày ban bố đạo luật mừng 9-12-1905. Theo điều ước đó, thủ tướng chính phủ bổ dụng các tổng giám mục và giám mục, các ông này nhận sắc phong của giáo hoàng theo luật lệ của giáo hội; các ông giám mục tuyên thệ với chính phủ, bổ nhiệm các linh mục, với sự chuẩn y của ông bộ trưởng; giáo hoàng tình nguyện không có yêu sách gì về việc phát mại những tài sản của giáo hội, và ngược lại, chính phủ cam kết trả lương cho các giám mục và linh mục.

[222] Malmaison: tòa dinh cơ ở trong thị xã Malmaison (quận Seine-et-Oise) , nơi ở trước kia của hoàng hậu Josephine (vợ Napoléon) , sau khi ly dị.

[223] ... Arcole, Sainte-Hélène và Malmaison: ba giai đoạn khác nhau của đời Napoléon. Arcole là tên một cái cầu ở Ý: Bonaparte hồi đó còn là thiếu tướng, xông pha tên đạn, cầm cờ dẫn đầu đội pháo thủ, đánh bại quân Áo, chiếm được cầu Arcole (17-11-1796) trong một chiến dịch lừng lẫy; Sainte-Hélène là nơi Napoléon bị đày và chết; Malmaison (xem chú thích trên) là nói về đời tình duyên của Napoléon.

[224] Công tử bá tước... : theo lệ thế tập, bố còn sống thì con trai cả được lĩnh tước kém bố một bậc, vậy trưởng nam của hầu tước là bá tước. Khi nào bố chết thì con trai cả được tập tước hầu của bố.

[225] Quảng trường Bãi sỏi (place de Grève) : từ năm 1806, là quảng trường tòa thị sảnh của Paris. Trước kia, dùng làm pháp trường hành hình những ác phạm.

[226] Ngày 26 tháng tư 1574: Ở đây ông Pirard nhớ lầm, hay tác giả sơ ý, vì ở chương X sắp tới, có kể rõ ràng chuyện Boniface de La Mole bị chặt đầu ngày 30 tháng tư 1574.

[227] Louis Moreri; nhà sử học Pháp chuyên nghiên cứu lịch sử và tiểu sử các danh nhân, tác giả bộ Lịch sử đại từ điển (1648-1680).

[228] Adsum qui lect. tiếng La tinh, nghĩa là: chính tôi đã làm việc đó.

[229] Sorbonne: giảng đường công cộng do ông Sorbon lập ra cốt để giúp các học trò nghèo học thần học được dễ dàng (1253). Từ 1554, trở thành nơi thảo luận của Thần học viện, mà người ta quen gọi là Sorbonne. Viện Sorbonne được Richelieu xây dựng lại từ năm 1626, đến 1808 được tặng cho Đại học viện Paris; hiện nay là trụ sở các trường đại học văn khoa và khoa học của Khu đại học Paris.

[230] ... Cái xe bò: ám chỉ cái xe bò chở máy chém lưu động của Robespierre.

[231] Voltaire chết: năm 1778.

[232] nil mirari: đây là câu cách ngôn của Horace, nil admirari, theo nhà thi sĩ La tinh thì đó là nguyên tắc của hạnh phúc. Nghĩa của câu đó là không xúc động vì cái gì cả. Thường câu này hay được dùng với nghĩa không ngạc nhiên vì cái gì cả, thành ra một câu châm ngôn của những kẻ thờ ơ với cuộc đời.

[233] Babylone: một trong những đô thành lớn của miền Tiểu Á châu, kinh đô của một đế quốc. Sau năm 539 (tr. J. C) được sát nhập vào đế quốc Ba Tư, và được vua Alexander chọn làm thủ đô của Á châu (531 tr. J. C). Cái tên Babylone, sau khi được các người theo đạo cơ đốc buổi đầu tiên áp dụng ví von cho thành La Mã, hiện nay được dùng để gọi các đô thị có đời sống xa hoa phát triển, làm cho phong tục dễ suy đồi. Đây là ám chỉ thành phố Paris.

[234] Julien de Xoren: tiếng de là dấu hiệu quý tộc.

[235] Thống chế Ney: thống chế nước Pháp (1769-1815) lừng danh trong những cuộc chiến tranh thời Cách mạng và Đế chế, và nhất là trong chiến dịch ở Nga Napoléon tặng ông cái danh hiệu Đệ nhất anh hùng (de Brave des braves). Được vua Louis XVIII phong làm nguyên lão nghị viện. Đến hồi " Một trăm ngày" (les Cent-jours) ông tuyên bố ủng hộ Napoléon. Thời Trùng hưng thứ hai, ông bị buộc tội phản bội, bị tòa án của các nguyên lão xử tử hình và đem bắn chết.

[236] Cáy đó: trong nguyên văn tiếng Pháp, cela (cái đó) viết một I, đọc là xoia, Julien viết sai chính tả thành cella đọc là xella. Đây, dịch chuyển thành một lỗi chính tả tiếng Việt.

[237] Ngày lễ Thánh Charles (la Saint Charles) ; không thấy có ngày lễ nào là Thánh Charles, nhưng có ngày lễ Thánh Charlemagne (La Saint - Charlemagne) ngày 23 tháng giêng, là ngày lễ của các trường học, lấy tên vua Charlemagne, là vị vua nổi tiếng của dân tộc France (742-814) , đã từng che chở đỡ đầu cho văn học nghệ thuật, và sáng lập ra nhiều trường học.

[238] Học viện Bi ký Mỹ văn (Académie des Inscriptions et Belles-lettres) : tên gọi của một trong 5 học viện gồm thánh Pháp quốc học viện (Institut de France) ; học viện này chuyên khảo cứu sử học và khảo cổ.

[239] Chapelle: nhà thơ Pháp, tên thật là Claude Emmanuel Luillier sinh ở Chapelle - Saint-Denis (Paris) (1626-1686).

[240] Southey: nhà thơ Anh (1774-1843).

[241] Huân tước Byron: thi sĩ Anh nổi tiếng, sinh ở Luân đôn (1788 - 1824) , tác giả những tập thơ Child Harold, Don Juan...

[242] Auguste: hoàng đế đầu tiên của La Mã (63 trước J. c - 14 sau J. C). Triều vua Auguste là thời kỳ rực rỡ nhất của lịch sử La Mã, còn để lại vết tích trong văn học các dân tộc Âu châu. Văn thơ thời đó sản sinh ra những

tác phẩm tuyệt tác tiêu biểu cho tinh thần La tinh và làm rạng rỡ cho thời đại mà lịch sử gọi là thời đại Auguste (le siècle d'Auguste) ; những tác gia tiêu biểu nhất, là: Horace, Virgile, Martial, Tacite... phần lớn được Mécène đỡ đầu và Auguste che chở.

[243] George IV: vua nước Anh (1762-1830) , năm 1810 làm phụ chính, năm 1820 lên ngôi vua. Dưới triều của ông, nước Ireland được giải phóng.

[244] Hiệp sĩ (chevalier) : quý tộc mà phẩm tước còn ở dưới tước nam, nghĩa là chưa được dự hàng ngũ tước (công, hầu, bá, tử, nam).

[245] Thống lĩnh Venise (doge de Venise) : ở Ý ngày trước, hai thánh Gênes và Venise được thành lập thành nước cộng hòa, đứng đầu là vị thống lĩnh, tiếng Ý gọi là doge. Vị thống lĩnh Venise bị đặt dưới quyền giám sát của Hội đồng Mười vị (Conseil des Dix) quý tộc.

[246] Martial: thi sĩ La tinh, sinh ở Tây Ban Nha (40-104).

[247] Tacite: nhà sử học La tinh, sinh ở La Mã (55-120).

[248] Reina: nhà văn và chính khách Ý (Francesco Reina, (1772-1826) ), tán thành cuộc Cách mạng Pháp.

[249] Trí cơ xảo (esprit) : Voltaire là một nhà văn nổi tiếng về trí cơ xảo, châm biếm quân chủ và tôn giáo.

[250] Rừng Boulogne (bois de Boulogne) : khu rừng cây dùng làm nơi dạo chơi của thành phố Paris, ở vào giữa khoảng Paris, Nenilly và Boulogne.

[251] Ronsard: thi sĩ Pháp nổi tiếng của thế kỷ XVI.

[252] ... đề kháng, lời của Françoise Andrieux (1759-1833) trong một cuộc thảo luận ở Lập pháp nghị hội (Tribunat) với ông đệ nhất Tổng tài (Premier Consul, tức là Bonaparte) về bộ dân luật.

[253] Béranger: nhà làm dân ca nổi tiếng của nước Pháp (1780-1857) ; các bài ca của ông khoái hoạt vui đời, có tinh thần yêu nước và có tinh cách châm biếm về chính trị, được lưu truyền trong dân gian rất lâu.

[254] Voltaire và Rousseau là hai nhà văn hào trứ danh của thế kỷ XVIII, đả kích chế độ cũ, và có ảnh hưởng lớn đến cách mạng dân chủ tư sản Pháp 1789.

[255] Rossini: nhà soạn nhạc người Ý (1792 - 1868) , có những tác phẩm tuyệt tác.

[256] Gazette de France; Tờ báo đầu tiên của nước Pháp, do Théophraste Renaudot sáng lập năm 1631, dưới quyền bảo trợ của Richelieu, đến 1914 thì đình bản; tờ báo này đại diện cho các tư tưởng bảo hoàng.

[257] Montmatre; tên một cái gò và một thị xã cũ của ngoại châu thành Paris. Trên gò đó có nhà thờ Thánh Tâm.

[258] ... thì hiểu được. Bản Bucci chữa là: “thì hiểu được và thán phục”.

[259] linh mục de Pradt (abbé de Pradt) : một chính khách dưới thời Napoléon. Sau 1930, trở thành đảng viên đảng Tự do (1759-1837). Talleyrand và Pozzo di Borgo: hai nhà ngoại giao nổi tiếng của thời đó. Talleyrand nhà ngoại giao. Pháp sinh tại Paris (1754-1838) vốn là giám mục địa phận Autun dưới chế độ cũ, sau làm chủ tịch Quốc hội (1790) , bộ trưởng ngoại giao dưới thời Chấp chính viện (Directoire) , rồi thời Tổng tài chế (Consulat) và cuối cùng, thời Đế chế. Sau quy thuận phong trào Trùng hưng và được vua Louis-Phillipe bổ nhiệm làm đại sứ ở Luân Đôn. Pozzo di Borgo, nhà ngoại giao Ý sinh ở đảo Corse(1764-1842). Ông ta chạy sang giúp việc cho nước Nga, làm cố vấn cho hoàng đế Alexandre và nhiệt liệt đồng tình với việc truất ngôi Napoléon.

[260] Nam tước Bâton (baron Bâton) ; tiếng Pháp Bâton (đọc là batông) là cái gậy, tên tuổi như vậy đã buồn cười, lại thêm baron (đọc là barông, nghĩa

là nam tước) , cùng vắn, đọc liền hai tiếng barông batông nghe lại càng buồn cười. Dịch sang tiếng Việt, mất cái ý vị hài hước đó.

[261] Bouillon: tiếng Pháp, danh từ chung nghĩa là nước canh, nước xuýt. Bouillon, danh từ riêng, là tên một thành phố ở Bỉ, trong xứ Luxemburg; thời Trung cổ, vốn là thủ phủ công quốc de Bouillon (duché de Bouillon). Quận công de Bouillon thống chế nước Pháp, một thủ lĩnh Tân giáo, trung thành với Henri IV (1555-1623).

[262] Tù khổ sai, nguyên văn là galères, tức là một thứ hình phạt thời xưa, bắt tù nhân phải bị cùm xích trong khoang thuyền và ra sức chèo thuyền. Dịch đúng nguyên văn là tòa dịch hình.

[263] Comte: tên một nhà quý thuật nổi tiếng thời đó.

[264] Âm chỉ Béranger (xem chú thích ở trên) , ngày 10-12-1828 bị kết án chín tháng tù và 10.000 quan phạt vạ.

[265] Nerval: có lẽ ám chỉ hoàng thân de Polignac (1780-1847) , thủ tướng và Bộ trưởng ngoại giao dưới triều vua Charles X. Ngày 29-7- 1830, ông ký những đạo sắc lệnh trừ danh gây ra một cuộc cách mạng tháng Bảy.

[266] Holland: huân tước Holland (1772-1840) , đã phản kháng ở bên nước Anh những cách đối xử tồi tệ với Napoléon. Vì thế tên tuổi ông được những người tự do phái ở toàn châu Âu rất kính trọng.

[267] Công tước de Castries (due de Castries) : theo chú thích của bản Liên Xô, thì công tước de Castries (1756-1842) là người đã tham gia phong trào đấu tranh giải phóng ở Bắc Mỹ, hoạt động giúp việc di cư ra nước ngoài của bọn quý tộc Pháp trong thời Cách mạng.

[268] Tale (Thaler) : ám chỉ nam tước de Rotsin (de Rothschild) đã nhiều phen cho nhà vua vay tiền.

[269] Faublas: nhân vật trong cuốn tiểu thuyết Những chuyện phiêu lưu của hiệp sĩ de Faublas (Les aventures du chevalier de Faublas) của Jean-Baptiste Louvet de Couvrai, tập I, xuất bản năm 1787.

[270] Altamira: tác giả mô tả dưới cái tên do một người bạn của ông, là dân thành Naples, tên thực là Domenico de Florio, năm hai mươi ba tuổi, bị nước nhà kết án tử hình vắng mặt.

[271] mới mẻ là mẹ tươi duyên: dịch thoát câu tục ngữ Pháp Tout nouveau tout beau (mà tác giả dẫn hơi trệch là Tout beau toul mouveau) , nghĩa là: cái gì mới mẻ vẫn có vẻ tươi đẹp hấp dẫn.

[272] Badin

[273] Gratius: Có hai Gratius, không rõ là ông nào: 1) Hoàng đế La Mã (375-383) ; 2) Tu sĩ Ý, thế kỷ XII, tác giả bộ sách Chỉ dụ, sưu tập có hệ thống các chỉ dụ của các giáo hoàng.

[274] làm chứng: trong luật quyết đấu, mỗi bên phải có một hoặc hai người làm chứng. Chính những người làm chứng của hai bên gặp nhau để ấn định mọi thể thức chi tiết, và trên đấu trường, những người làm chứng cũng võ trang như đấu thủ, và có trách nhiệm can thiệp nếu cần, để cho cuộc quyết đấu diễn ra hợp lệ.

[275] bảy giờ sáng: theo phong tục ở Âu Tây, những người lịch sự chỉ mặc áo đen buổi tối, ban ngày mặc áo màu.

[276] Staub: tên một nhà thợ may được đương thời ưa chuộng.

[277] Jaquette: áo đàn ông, dài chấm đầu gối.

[278] Opéra: tên rạp nhạc vũ kịch lớn của Paris.

[279] Bá tước Ory: tên vở nhạc kịch hai hồi của Rossini, diễn ở Học viện âm nhạc của nhà vua, ngày 20-8- 1828.

[280] Hyères: quần đảo Pháp ở Địa Trung hải, khí hậu ấm áp, là nơi nghỉ tránh rét mùa đông.

[281] Rivarol: nhà văn và nhà báo Pháp (1753-1801) , có khuynh hướng phản cách mạng.

[282] Hambourg: thành phố ở nước Đức.

[283] hầu tước de Moncada: theo H. Martineau thì đây là ám chỉ nhân vật vở kịch của (A. Hainval) : Trường học Trường giả (1728). (Nhưng theo chú thích của bản Liên Xô thì hầu tước de Moncade là một nhân vật lịch sử, tên thật là Francisco de Moncada, hầu tước de Aitona (1586-1635) , một chính khách và cũng là một nhà chỉ huy quân sự, đã chỉ huy quân đội Tây Ban Nha ở Flandre, tác giả nhiều cuốn sách về lịch sử chiến tranh... Chúng tôi nghĩ rằng lời giải thích của H. Martineau nghe xuôi hơn, nhưng cũng cứ dẫn lời chú của bản Liên Xô để các bạn đọc tham khảo.

[284] ... nói rỉ tai đó: ông hầu tước nói rỉ tai với linh mục Pirard về dòng dõi của Julien (mà ông mới phát hiện) , nhưng lại muốn ông này cứ việc loan truyền cái tin đó (cho nhiều người biết rằng ông Julien là quý tộc) , không phải giữ bí mật như đối với những chuyện rỉ tai khác.

[285] Calais: địa đầu phía Bắc nước Pháp, từ đó đi qua biển Manche sang nước Anh.

[286] Hudson Lowe: tướng lĩnh Anh, giám mục tàn ác của Napoléon ở Sainte-Hélène (1769-1844).

[287] Bathurst: huân tước Bathurst, là một nhà chính trị Anh hết sức phản động, thù ghét Napoléon đến cao độ. Y làm bộ trưởng thuộc địa, và chính y đề nghị với chính phủ Anh đày Napoléon ra đảo Sainte-Hélène.



[288] Locke: nhà triết học Anh (1632-1704) , tác giả bộ sách Tiểu luận về trí thức.

289.... de Rênal: bản Bucci chữa là: de Rênal, bị bãi chức.

[290] ... Phái tự do đưa lên: ở đây Stendhal ám chỉ cái chuyện mà hồi đó người ta gọi là “cuộc phân đảng bảo hoàng” (la détection royaliste) nghĩa là cuộc liên kết của phái tự do với một số nghị sĩ bảo hoàng trong cuộc tuyển cử năm 1827.

[291] ... Julien biết: bản in đầu tiên in lầm là: “ông de Valenod được Julien cho biết...”. Đây có chữa lại theo bản 1854. Bản Bucci thì chữa là: “Julien được ông de Valenod cho biết...”.

[292] ... đã làm: bản Bucci chữa thêm: “Gia đình của người chết, bây giờ sống ra sao? Ý nghĩ đó làm cho lòng anh thắt lại”.

[293] Pellico nhà văn Ý (1789-1854).

[294] Tưởng chừng trông thấy, bản Bucci chữa là: “trông thấy ông ta, cô tưởng chừng trông thấy...”.

[295] những anh ngổ có mép mạ vàng (ces nigauds à tranches dorées) : nghĩa bóng, chỉ những quyển sách có mép mạ vàng lộng lẫy, nhưng chứa đựng những tư tưởng mà cô ta cho là ngô nghê.

[296] Provence: tên một xứ cũ ở cực Nam nước Pháp, khí hậu Địa Trung Hải, nắng đẹp, trời xanh ngắt. (Matinde đi nghỉ ở Hyères là ở miền đó. )

[297] cung điện Alhambra của thành Grenade (l’Alhambra de Grenade) : cung điện trứ danh của các vua dân tộc Môrơ, ở thành Grenade (Tây Ban Nha) , có những khu vườn tráng lệ.

[298] Coulon: dòng họ Coulon (hoặc Coulomb) dưới thời Đế chế và thời Trùng hưng, có nhiều thế hệ những vũ đạo gia nổi tiếng.

Bài nhảy tay tư (quadrille) cũng gọi là đối vũ, hai đôi nhảy với nhau.

[299] ... Paris: ám chỉ một đoạn văn trong tác phẩm Tự thuật của Rousseau (Phần 22, quyển X)

[300] Feretrius: trong tác phẩm Những cuộc dạo chơi trong thành La Mã, Stendhal có kể chuyện một nhà học giả đã dịch Jupiter Feretrius là Jupiter và nhà vua Feretrius. Thực ra Jupiter được gọi bằng nhiều biệt hiệu, theo những pháp thuật của vị thần đó: Jupiter tonnant, nghĩa là thần Jupiter nổi sấm: Jupiter Feretrius hoặc Férétrien là thần Jupiter lôi đá. Ông học giả nào đó thật là học... dốt.

[301] Một hoàng thân de Conti: Conti là chi họ con út của dòng họ Bourbon-Condé. Các hoàng thân của chi họ đó đều gọi là hoàng thân de Conti.

[302] Rothschild: chủ ngân hàng (1713-1812) , thủy tổ một gia đình tài phiệt có thế lực ở Pháp.

[303] Conradin: cũng gọi là Conra đệ Ngũ (con của Conra đệ Tứ, vua La Mã năm 1237, và hoàng đế nước Đức năm 1250, quận công của các xứ Souabe và Franconia. Ông cố gắng chinh phục lại vương quốc Naples (Ý) , bị thua trận ở Tagliacotzzo, bị tử hình và hành hình năm 1268, mới 16 tuổi.

[304] Galope hoặc galop: một điệu nhảy nhịp đôi, rất nhanh.

[305] bà de Stael (madame de Stael) : nữ văn học gia nước Pháp, sinh ở Paris, nổi tiếng vì các tác phẩm văn học có ảnh hưởng lớn ở cuối thế kỷ 18, đầu thế kỷ (1766-1818).

[306] Ciceri (Pierre-Luc-Charles Ciceri) : họa sĩ trang trí Pháp (1782-1868). (Theo chú thích của bản Liên Xô).

[307] ... có vẻ, bản Bucci chữa là: "... có đáng dấp".

[308] Méry-sur-Seine: tổng lý trong quận Nogent-sur-Seine, trên bờ sông Seine.

[309] Whist; tiếng Anh, chỉ một trò chơi bài lá của người Anh.

[310] huân chương Kim dương (la Toison dor) : một thứ huân chương đặt ra từ 1429 bởi Phillipe Nhân từ, quận công de Bourgogne. Sau huân chương đó chuyển sang thành huân chương hiệp sĩ đầu tiên của nước Áo và Tây Ban Nha. Huy hiệu là một cái vòng đeo cổ bằng vàng hoặc một dải băng đỏ đeo trước ngực, dưới có treo lủng một con cừu đực, lấy điển tích ở thần thoại Hy Lạp.

[311] Antibes: tỉnh lý, ở quận Grasse, có hải cảng trên bờ Địa Trung Hải.

[312] Girondin: một phe đảng chính trị nổi tiếng trong thời cách mạng. Đầu tiên chống chế độ quân chủ, lên cầm quyền năm 1792; nhưng sau khi Luis XVI bị truất, họ phản đối những vụ tàn sát tháng chín và từ chối không biểu quyết án tử hình nhà vua. Bị Hội nghị Quốc ước đặt ra ngoài vòng pháp luật, phần nhiều đảng viên bị lên đọan đầu đài.

[313] rượu ngũ vị (punch) : tên một thứ rượu pha chế bằng rượu mạnh với nhiều thứ linh tinh (nước chanh vắt, nước trà, đường v. v... ) Dịch âm là: rượu Pôngsơ.

[314] khuyển nho (cynique). một phái triết học ở cổ Hy Lạp, do Diôngène khởi xướng, chủ trương khinh bỉ các nghi thức xã hội. Do đó, người đời dùng tên đó để chỉ những cái gì trắng trợn, vô sỉ, coi thường lễ giáo thông tục.

[315] Paul-Louis Courier: nhà văn Pháp, sinh tại Paris (1772-1825) , có viết những bài châm biếm chế độ Trùng hưng rất cay độc và xuất sắc. Trong bài Trả lời những thư nặc danh, ông đã phản đối mạnh mẽ câu lãng mạ bằng tiếng Hy Lạp, gọi ông là khuyến nho.

[316] Murat: em rể Napoléon, chồng của Caroline Bonaparte, thống chế nước Pháp, sinh năm 1767, làm vua thành Naples từ 1808 đến 1815, bị xử bắn năm 1845.

[317] Wasington: một trong những nhà sáng lập ra nền cộng hòa Hoa kỳ, ông là tổng thống đầu tiên của nước Hoa Kỳ. (1732-1799).

[318] Marino Faliero: nhân vật lịch sử, thống lãnh Venise từ 1354 đến 1355, bị bọn quý tộc xử tử hình vì đã âm mưu chống lại họ; làm đề tài cho vở kịch thơ của Byron (1820).

[319] Casimir Delavigne: nhà thơ và kịch tác gia Pháp (1793-1843).

[320] Israel Bertuccio: bản Bucci thêm: “chỉ là một anh thợ mộc ở công binh xưởng”.

[321] Dòng dõi cao sang biết: mấy bản Bucci thêm: “nhưng về khí phách thì héo hon biết mấy, mờ nhạt biết mấy”.

[322] Pichegru: tướng lĩnh Pháp (1761-1804) , có chiến công lừng lẫy nhưng đầy lòng tham vọng, âm mưu dấy loạn chống Napoléon, bị bắt, thắt cổ chết bằng vải ca vát.

[323] La Fayette: hầu tước de La Fayette, tướng tĩnh và chính trị gia người Pháp (1757-1834) , tham gia tích cực vào cuộc chiến tranh giải phóng ở Mỹ; ở Pháp, tham gia các cuộc cách mạng 1789 và 1830, với khuynh hướng bảo hoàng tự do.

[324] bản Bucci thêm: “vì dấu sao những chuyện đó không dễ dàng như bản một phát súng lục...”

[325] Vély: bản Liên Xô in là Velly, và chú thích là: “Paul-Prancois Velly (1709-1759) , tác giả của 8 cuốn lịch sử xứ Flandre mà ông viết còn dở dang”.

[326] Michel-Ange: họa sĩ, điêu khắc gia, kiến trúc sư và thi sĩ người Ý (1475-1564). Có vẽ nhiều bức bích họa nhà thờ, về đề tài lấy trong Kinh Thánh.

[327] Piémont: một xứ ở miền Nam nước Ý.

[328] Turin; thủ phủ xứ Piedmont nước Ý (Tiếng Ý là Turino)

[329] Tập thơ của một nữ tu sĩ Bồ Đào Nha (Lettres d'une Religieuse portugaise) : đây là nói về Tập thơ Bồ Đào Nha (Lettres portugaise) của Marianne Alcagasa, 1669; đó là một tập thơ tình của một nữ tu viện trưởng gửi cho Chamillard, người sau này trở thành nguyên soái xứ Flandre. Tập thơ đã được xuất bản dưới nhan đề trên. Stendhal rất thích tập thơ này vì những cảm xúc chân thật, tha thiết và vô cùng ngây thơ (Chú thích của bản Liên Xô).

[330] Thật là oái oăm: nguyên văn là “Sans doute le diable uy perd rien”. (Hẳn là con quỷ không thiệt thòi gì trong cái đó) , ý nói là hành động của cô ta như vậy, thật không phải do trí khôn ngoan sáng suốt, mà chắc hẳn là do những lực lượng ma quái nó cám dỗ xui nên, làm cho tâm hồn bị lằm lạp đau khổ vì tình cảm rắc rối oái oăm. Đây dịch thoát lấy ý.

[331] Hernani: (vở kịch nổi tiếng của Victor Hugo) đã được công diễn ngày 25-2- 1830.

[332] Thư tống ngục (Lettres de cachet) : thư có niêm phong bằng dấu ấn của nhà vua, trong đó có lệnh cho bắt bỏ tù hoặc đày một người mà mình

muốn (tên để trống)

[333] Talma: diễn viên bi kịch nổi tiếng ở nước Pháp, được Napoléon đặc sủng (1763-1826).

[334] Quảng trường Bãi Sỏi (place de Grève) : Tất cả những chuyện kể ở đây đều đúng sự thực lịch sử. Sau vụ âm mưu của bọn Chính khách và bọn Bất mãn, Joseph de Boniface, lãnh chúa de La Mole, 44 tuổi, bị hành hình ở quảng trường Bãi sỏi ngày 30-4- 1574. Một truyền thuyết có uy tín cho rằng La Mole là tình nhân của hoàng hậu Marguerite d' Navarre. Sau khi ông ta chết, bà hoàng hậu đã cho ướp cái đầu lâu của ông và tàng trữ làm di vật của mối tình cũ.

[335] Hoàng hậu Marguerite vương quốc Navarre (Marguerite de Navarre) : vốn tên con gái là Marguerite de Valois, con gái của vua Henri II và bà Catherine de Médicis, sinh ở cung Saint-Germain-Angle. Lấy chồng là vua Henri của vương quốc Navarre (miền Tân Nam nước Pháp) sau này trở thành vua nước Pháp, danh hiệu là Henri IV. Bà hoàng hậu này bị truất năm 1509. Có để lại tập Hồi ký và tập thơ (1553-1615).

Quận công xứ Alencon: tức là Charles IV, chồng bà Marguerite de Valois, em gái vua Françoise đệ Nhất, chết năm 1525. Bà Marguerite de Valois này (đừng lầm với bà Marguerite de Valois vợ vua Henri IV, còn gọi là Marguerite Angoulême hoặc Marguerite d'Orleans, sau khi quận công d'Alencon chết, tái giá với vua xứ Navarre là Henri d'Anbret (dòng họ mẹ Henri IV). Bà rất yêu văn nghệ, và che chở tôn giáo. Bà để lại một tập truyện ngắn nhan đề là Heptameron và một tập thơ Những Marguerite của bậc Marguerite trong các bà hoàng (Les marguetites de la marguerite des princesses). - Marguerite (gốc La Tinh, margarita: hạt châu trân), nghĩa cũ trong tiếng Pháp, là trân châu (ngọc trai), sau này có nghĩa là một giống hoa cúc (thuộc loài paquerettes); đây là theo nghĩa cũ. Vậy nhan đề trên có nghĩa là: những hạt trân châu của bậc trân châu trong các bà hoàng (nghĩa là: của bà hoàng ưu tú nhất trong các bà hoàng).

[336] Henri IV: vốn là vua xứ Navarre, sau làm vua nước Pháp từ 1589 đến 1610 thì bị hành thích chết. Trước lấy Marguerite de Valois, sau truất bà này và lấy Mari de Médicis; bà hoàng hậu này nắm quyền phụ chính trong thời kỳ vua Luy XIII kế ngôi ông, còn thơ ấu.

[337] Chồng của tình nhân ông ta: Henri IV là chồng của Marguerite de Navarre, bà này là tình nhân của ông La Mole nói trên.

[338] Thứ ba béo (Mardi-gras) : ngày Thứ ba kết thúc thời kỳ giả trang (carnaval; đã có chú thích ở quyển I sách này). Gọi tên như vậy, vì hôm đó người ta ăn uống no nê thỏa thích, để ngày hôm sau Thứ tư lễ Tro (Mercredi des Cendres) bắt đầu thời kỳ ăn khem (Carême).

[339] Một cái đầu óc: tiếng Pháp “c’est une tête” ý nói một cái đầu óc cương nghị, hoặc bướng bỉnh, hoặc có những ý nghĩ dị kỳ, không lay chuyển nổi, một tính khí đặc biệt, khác thường.

[340] 24 tháng tám 1572. Cuộc tàn sát những người theo đạo Tin Lành, đêm 23 rạng ngày 14-8- 1572 (gọi là đêm Saint-Bartelemy) , do hoàng hậu Catherine de Médicis và các quận công Guise thúc đẩy. Sự việc diễn ra ngay hôm sau ngày lễ cưới của vua Henri nước Navarre (sau này là Henri IV) với Marguerite de Valois, em gái vua Charles IX. Bao nhiêu thủ lĩnh chính theo đạo Tin Lành đều bị giết, trừ một số ít như Henri de Navarre và hoàng thân de Condé, vì chịu phản gián nên được tha. Hậu quả cuộc tàn sát này là cuộc nội chiến lần thứ năm.

[341] d'Aubigné, Brantôme: là hai tác giả đã đóng góp rất nhiều cho uy tín của câu chuyện tình ái giữa Boniface de la Mole với Marguerite de Navarre.

[342] Walter Scott: nhà tiểu thuyết xứ Scotland (nước Anh) , tác giả nhiều bộ tiểu thuyết nổi tiếng như Aivanhoe... thường là mô tả rất sinh động những thời quá khứ của lịch sử (1771-1832).

[343] Étoile: tức là tập Hồi ký của Pierre de letoile, 1546 - 1611. Cũng có nhan đề nữa là Nhật ký của các triều vua Henri III và Henri IV (Journal des règnes de Henri III et Henri IV). Tập hồi ký của một thường dân trung lưu ở Paris, ngày ngày ghi lại những sự việc mà ông ta được nghe nói, nhưng không quan tâm đến tính chất xác thực của tài liệu ông viết. (Chú thích của bản Liên Xô).

[344] Hiệp hội (La Ligue) : đây là một hiệp hội của phe đảng Thiên chúa giáo, do quận công de Guise sáng lập năm 1576, danh nghĩa là để bênh vực đạo Thiên chúa (công giáo) chống với phái tân giáo (Gia tô giáo, Tin Lành) , nhưng kỳ thực là để đánh đổ vua Henri III và đưa dòng họ de Guise lên ngôi vua nước Pháp. Sau Henri IV, nhờ sự từ bỏ Tân giáo, đã chấm dứt được Hiệp hội.

[345] ... Cô nói với ta: bản Bucci thêm: “mà cũng chỉ là trước mũi gươm của quân Tây Ban Nha thôi chứ ở Paris, anh ấy sợ đủ mọi thứ, anh thấy đâu đâu cũng toàn là cái nguy hiểm bị làm trò cười.”

[346] ... buông rơi tất cả: bản Bucci chữa là: “tư tưởng của anh miên man trong một cuộc mơ màng bất tận”.

[347] Prosper Mérimée: nhà tiểu thuyết Pháp, sinh tại Paris, tác giả Colomba, Carmen... (1803-1870).

[348] Palestine: một miền ở Cận đông, xưa gọi là Đất thánh, thủ đô: Jerusalem. Thời kỳ thập tự chiến, đã từng lập thành vương quốc Jerusalem ngắn ngủi. Đi Palestine, nghĩa là đi tham gia thập tự chiến.

[349] Wagram: tên một làng ở nước Áo, ở đó Napoléon đã chiến thắng đại công tước Charles một trận lừng lẫy, ngày 6-7- 1809.

[350] Kỵ sĩ (cavalier) : tiếng Pháp cavalier có hai nghĩa: người cưỡi ngựa, kỵ binh; và người đàn ông hầu tiếp người đàn bà trong một cuộc khiêu vũ, hoặc dạo chơi... Đây dịch đúng nghĩa đen. Có thể hiểu cả hai nghĩa.



[351] Tu sĩ Maury: hồng y giáo chủ, nhà hoạt động chính trị Pháp, năm 1792 ra nước ngoài và đến 1800 lại trở về Pháp (1768-1817).

[352] Tutti quanti. tiếng Ý, nghĩa là tất cả chẳng trừ anh nào.

[353] Manon Lescaut: xem chú thích ở trên.

[354] Nàng Héloïse mới: tiểu thuyết của J. J. Rousseau (1761).

[355] Bassompierre: thống chế nước Pháp và nhà ngoại giao, sinh ở Loren, một bậc thông minh tài trí lỗi lạc của thời đại (1579-1646). Bị giam cầm mười ba năm ở ngục Bastille vì chống lại Richelieu. Có để lại tập Hồi ký thú vị.

[356] Vendée: tên một tỉnh ở miền Tây nước Pháp, nổi danh vì cuộc dấy loạn trong thời Cách mạng của nông dân các vùng Bretagne, Poitou và Anjou.

[357] ... châu Phi: ám chỉ cái chuyện có nhiều thanh niên của các nước, từ năm 1821, kéo nhau đi đánh quân Thổ Nhĩ Kỳ để bênh vực Hy Lạp. Cuộc đổ bộ của quân đội Pháp ở châu Phi, vào ngày 13-6- 1830, và hạ thành Alger ngày 4 tháng 7.

[358] Bédouin, dành gọi những người Ả rập du mục trên sa mạc ở châu Phi.

[359] ... nó thôi. Thơ trích ngụ ngôn của La Fontaine, Gã chăn cừu và đàn cừu của gã.

[360] Coblenz: thủ phủ của xứ Pruyxơ-Rênan, ở ngã ba sông Rhin và sông Moselle. Năm 1782, là nơi tập hợp những người Pháp lưu vong, họp thành đạo quân Condé ở đó.

[361] Schiller: thi sĩ và kịch tác gia Đức, tác giả Wilhelm Tell (1739-1895).

[362] disinvoltura: tiếng Ý, nghĩa là ung dung khoáng đạt.

[363] Léontine Fay: nữ diễn viên của rạp Gymnase, hồi đó hay đóng những vở của Scribe, rất được hoan nghênh.

[364] Ghế đầu (tabouret) : ở trong triều, các nữ công tước có đặc ân khi chầu vua hay hoàng hậu, được ngồi trên một cái ghế xếp nhỏ, không phải đứng. Vì vậy cái ghế đầu là biểu trưng cho hàng nữ công tước.

[365] Thế thứ hai (seconde) : thế thứ hai trong tám thế cầm gươm và đâm của kiếm thuật.

[366] Thánh Louis: tức là vua Louis IX, cầm quân đi thập tự chiến (1218-1270).

[367] Méphistophélès, tên chúa quỷ trong vở kịch Faust của Goethe.

[368] Granvelle: triều thần của vua Charles-Quint, thế chân cho cha ở chức vị đó, sinh ở Besancon (1517-1586).

[369] Tartufe: tên của nhân vật trong kịch Gã Tartufe của Molière; giả đạo đức, mưu mô xảo quyệt, tìm cách quyến rũ vợ của Orgon là người cả tin đã mời hẳn về ở nhà mình để cung dưỡng

[370] Napoléon: tiền vàng 20 quan, có in hình nổi Napoléon.

[371] Fontan và Magallon: hai nhà báo, chủ nhiệm báo Album, bị cầm tù vì những bài châm biếm chính phủ Trùng Hưng. Magallon bị giải đi Poissy làm khổ sai chèo thuyền, cùm xích vào với bọn tù khổ sai (1823). Nhà văn Chateaubriand đứng về phe tự do để phản kháng và Magallon được chuyển về Sainte-Pélagie, nhà tù ở Paris, để chứa tù chính trị và tù văn tự.

[372] ... Colmar: đại tá Caron bị xử bắn năm 1822, ở Colmar vì chuyện âm mưu phản loạn.

[373] Ôpêra của người Ý (Opéra Italien) ; thường gọi là Comédie itatienne, tức là ban kịch của người Ý (vừa kịch nói, vừa kịch hát) biểu diễn ở Paris, lần lượt ở rạp hát của dinh Bourgogne (1689) , ở điện Porti-Bourbon, ở hoàng cung... và đến 1762 thì sát nhập với ban Ca vũ nhạc hý kịch (Opéra comique).

[374] Alfred de Musset: thi sĩ trứ danh Pháp, thế kỷ XIX (1810-1857).

[375] Jarnac: tổng lỵ Charente (quận Cognaci, trên sông Charente) , ở đó, quận công giáo, do quận công d'Anjou (sau này là vua Henri III) chỉ huy, đại thắng quân Tân giáo (tức là đạo Tin Lành, do Condé chỉ huy (1569).

[376] Moncontour: tổng lỵ tổng Viênnơ, quận Satenlorô, ở đó quận công d'Anjou đại thắng Francois de Coligny, tướng quân Tân giáo (1669).

[377] Alger... : ám chỉ cuộc hạ thành Alger ngày 4-7- 1830. Đây lại là một bằng chứng là Stendhal có sửa chữa bộ tiểu thuyết này trong tám tháng đầu năm đó.

[378] Xua đuổi... : bản Bucci chữa là: “văn minh và ông giám đốc công an tỉnh Xen đã xua đuổi...” (tỉnh Xen, mà tỉnh lỵ là thủ đô Paris).

[379] Baylen: thành phố Tây Ban Nha: năm 1808, tướng Dupont của Napoléon đã ký ở đó một cuộc đầu hàng tai hại.

[380] Médée: đây là chỉ nhân vật Médée trong vở kịch của Corneille (1635) ; khi Nérine, người tâm sự của nàng, hỏi nàng có cách gì để chống lại ngăn ấy kẻ thù, thì Médée trả lời bằng câu thơ trứ danh (mà Stendhal trích dẫn hơi sai) : Ta, thế là đủ rồi.

[381] ... chỉ có một. Thơ trích trong vở Le Cid của Corneille, lời của don Diègue bảo con là Don Rodrigue phải báo thù danh dự cho cha, dù có phải hy sinh tình yêu của Chimene.

[382] Abailard: nhà thần học và triết học kinh viện Pháp (1079-1142) , nổi tiếng vì mối tình với nàng Héloïse và vì những nỗi bất hạnh của ông.

[383] Pharsale: đô thành cổ của xứ Thessalie, ở đó César chiến thắng Pompée, năm 48 tr. J. c. trong một trận quyết định.

[384] Pallida morte futura: tiếng Ý nghĩa là: nàng xanh xao vì linh cảm thấy mình sắp chết. Tác giả đã dịch thoát ý (trong ngoặc đơn).

[385] Massinger: kịch tác gia nước Anh (1583-1640) , nhà viết kịch lớn cuối cùng của thời đại Elizabeth.

[386] Tầng gác thứ tư... : bản Bucci chữa là: “nhất là ở những buồng sát mái của tầng gác thứ tư...” (Theo lối nói của người Pháp, tầng gác thứ tư tức là tầng nhà thứ năm theo lối nói của ta, vì tầng gác thứ nhất đã là tầng nhà thứ hai rồi).

[387] Tortoni: tiệm cà phê Tortoni có thật; sáng lập năm 1798 bởi Velloni, sau do Tortoni cai quản, tiệm cà phê này ở góc đường Italiens và phố Taibout, dưới thời Trùng hưng là nơi gặp mặt của bọn phong lưu công tử.

[388] ... Tiếng Pháp thuộc địa (langage créole) : người Pháp, nhưng sinh trưởng ở thuộc địa, gọi là créote, nước da ngăm ngăm, giọng nói lơ lớ (accent créole). Tiếng Pháp mà dân thuộc địa dùng xen lẫn vào tiếng bản thổ, như ta vẫn gọi là tiếng bồi, hay tiếng Pháp giả cày, cũng gọi là langage créole.

[389] Don Juan... Câu đề này, đại ý nói rằng: nhà thơ muốn chuyển sang thể thơ trào phúng để châm biếm những cái xấu xa của xã hội. Những nhà phê bình, đại diện cho một tầng lớp nào đó trong xã hội (ở đây có thể hiểu là tầng lớp quý tộc) , đã đứng ra bênh vực những cái đó và chỉ trích lại nhà thơ. Dịch nguyên văn đại ý như sau:

Đã đến lúc ta phải lên giọng nghiêm khắc và coi việc chế giễu là một việc làm quan trọng. Nhưng nhà phê bình lại giơ roi đe dọa nếu có ai có thiện ý muốn chế nhạo người đời. (Don Juan, khúc XIII).

[390] Toulouse: Một thành phố lớn ở miền Nam nước Pháp, thủ phủ cũ của xứ Languedoc.

[391] Shakespeare: câu đề từ này được dịch ở chương XVII quyển thứ nhất.

[392] Roland: tức là Jean-Marie Roland de la Platière, nhà chính khách Pháp (1734-1793). Làm bộ trưởng nội vụ năm 1792 bạn của phái Girondin. Nghe thấy tin vợ bị trảm quyết, ông tự tử chết.

Bà Roland, sinh ở Paris, khuynh hướng cộng hòa. Bà có ở Paris một phòng khách trứ danh, có ảnh hưởng chính trị rất lớn, là nơi thường lui tới của phái Girôngđanh. Căm thù bọn Montagnards, bà bị đưa lên đoạn đầu đài. Bà bước lên đó, và nói một câu được lưu truyền trong lịch sử: “Ôi tự do! người ta nhân danh người mà làm nên bao tội ác”. Bà có để lại tập Hồi ký thú vị, viết trong thời kỳ bị giam cầm và được in vào năm VII (1754-1793).

[393] Cimarosa: nhà soạn nhạc người Ý (1749-1801).

[394] Deno punirmi... : tiếng Ý. Tác giả đã dịch thoát ý ở trên: “Cần phải trừng phạt ta...”

[395] ... cười phá lên: bản Bucci chữa là “Tội nghiệp anh chồng, Mathilde kêu lên, và cô cười phá lên”.

[396] nửa đốt ngón tay (à un demi-pouce de la tête) : theo đúng nguyên văn thì phải dịch là: “cách da đầu một nửa pouce. Một pouce là một đơn vị đo lường cũ, dài bằng một phần 12 của một pied, tức là 0,027 mét; nghĩa bóng là một tí tẹo.

[397] Meudon: tên một xã ở gần Paris, trong tỉnh Seine-et-Oise.

[398] Jean-Paul: Johann Paul Friedrich Richter tức Jean-Paul, nhà văn Đức, sinh ở Wunsiedel (1763-1825). Tác phẩm của ông giàu tình cảm, gần gũi với văn phái lãng mạn. Câu đề từ trên là trích ở tiểu thuyết Ghexpêrion (1795) của ông.

[399] Suresnes: tên một xã ở tỉnh Xen, gần Paris.

[400] Saint-Cloud: tên một xã ở quận Versailles, tỉnh Seine-et-Oise. Có khu vườn cây rất đẹp. Nhà vua hay ngự chơi ở đó.

[401] Alexandre: đây là hoàng đế nước Nga, Alexandre đệ Nhất, sinh năm 1777, lên ngôi năm 1801, chết năm 1825. Ông chiến đấu với Napoléon, bị thua trận ở Eylau, ở Austerlitz, ở Friedland. Do hòa ước Tilsit, được hòa hiếu với kẻ chiến thắng, đến 1812 ông lại tuyên bố chống lại ông này và đặt lại dòng họ Bourbon lên ngôi vua nước Pháp, năm 1814.

[402] Pitt: có hai William Pitt, bố và con. Bố là nhà chính khách nước Anh (1708-1778) ; con cũng là nhà chính khách nước Anh (1759-1806) , kẻ thù ráo riết của Cách mạng, tổ chức ba cuộc liên minh chống nước Pháp, nhưng không ngăn cản được những chiến thắng của Napoléon và sự sụp đổ nhất thời của nền thương mại Anh. Đây là nói đến người con.

[403] Wellington; tướng lĩnh Anh, sinh ở Deblin (1769-1852). Đầu tiên đánh nhau với quân đội Pháp ở Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha; sau đánh nhau ở Toulouse. Ông chỉ huy liên quân của đồng minh chống nước Pháp năm 1815 và thắng trận Waterloo.

[404] Waterloo: tên một xã ở nước Bỉ. Nổi tiếng vì trận đánh của Napoléon bị thua liên quân Anh-Phổ ngày 18-6- 1815; sau cuộc thua trận này, Napoléon bị đày đi Sainte-Hélène rồi chết ở đấy (1821).

[405] ... giúp lấy mình: ám chỉ một hội nổi tiếng của phái tự do, lấy tên là: Tự giúp, trời sẽ giúp. (Aide-tol, le ciel haidera).

[406] guinée: đơn vị tiền tệ để tính (không có thực) của nước Anh, trị giá bằng 21 shilling, một shilling bằng một phần 20 của đồng livre.

[407] 1817. Ám chỉ hội nghị Aix-la-Chapelle ở đó Richelieu đã đạt được nguyện vọng là quân đồng minh rút khỏi đất Pháp, Richelieu: đây là Armand-Emmanuel, quận công de Richelieu (con cháu của Hồng y giáo chủ Richelieu, tể tướng triều vua Louis XIII, 1585-1642) , sinh ở Paris, bộ trưởng của vua Louis XIII; ông góp phần sau trận Waterloo, vào sự giải phóng đất đai Pháp trước hạn kỳ (1766-1822).

[408] Kléber, Hoche, Jourdan, Pichegru: Kléber tướng lĩnh Pháp sinh ở Strasbourg, thủ đô Alsace; nổi danh ở trận Fleurus, được cầm đầu đạo quân sông Rhin (1753-1800) , Hoche tướng lĩnh Pháp (1768-1797) , thời Cách mạng làm thiếu tướng, được bổ nhiệm chỉ huy đạo quân Moselle; là một trong những nhân vật lớn nhất và trong trẻ nhất của Cách mạng. Jourdan: thống chế nước Pháp, sinh ở Limoges, thắng trận Fleurus (1794) , làm thống đốc điện Invalides dưới thời Louis Phillipe (1762-1833). Pichegru: đã chú thích ở trên.

[409] Ngân sách riêng của nhà vua (list civile) : trong một nước quân chủ, nhà vua có một ngân sách được sử dụng riêng gọi là list civile.

[410] Cathelineau: thủ lĩnh phong trào Vandée, con một người thợ nề, bị tử thương trong trận tấn công Nante (1759-1793).

[411] Như huynh như đệ (trère de lait) : dịch nôm là anh em sữa. Đứa trẻ được nuôi vú và con của người vú nuôi, gọi là anh em (hay chị em) sữa.

[412] ... đội ngũ: câu trích ở bài ca cách mạng, sau trở thành Quốc ca Pháp, tức là bài Marseillaise. Nguyên văn của câu này là Formez vos bataillons! (Hãy thành lập những tiểu đoàn của các anh! ).

[413] Gustave Adolphe: tức là Gustave II nước Thụy điển, sinh ở Stockholm, làm vua Thụy điển từ 1611 đến 1632. Cùng với Richelieu can thiệp vào cuộc Chiến tranh Ba mươi năm để ủng hộ những người Đức theo đạo Tin Lành (1594-1632).

[414] ... của chúng ta: ám chỉ quân công Wellington, chỉ huy quân đội chiếm đóng, hồi đầu Trùng hưng.

[415] Hume: tức là David Hume, nhà triết lý hiện tượng chủ nghĩa (1711-1776).

[416] Brugham: nhà văn, nhà viết sử và nhà chính trị Anh, sinh ở Edinburg (1778-1868). Hồi đó, ông là đại biểu của phái tự do ở Anh. Sau này đường lối của ông có ngả nghiêng.

[417] ... sứ mạng của mình, ông de Nerval, ở trên đã có chú thích là ám chỉ hoàng thân Jules de Polignac. Ông này có những tư tưởng thần bí, và chính ông đã mang bức mật thư sang Luân đôn năm 1817.

[418] Vésuve: núi lửa cao 1200 mét, ở cách 8km về phía Đông Nam Naples (Ý).

[419] Babylone: đã chú thích ở trên.

[420] Saint Roch: tên một nhà thờ ở Paris, phố Saint Honoré. Bonaparte đã đặt súng ở bậc thềm của nhà thờ đó để bắn vào đám nổi loạn ngày 13.

[421] Metz: thành phố ở trên sông Moselle, tỉnh lỵ tỉnh Moselle.

[422] Mayence: thành phố ở nước Đức (tiếng Đức là Mainz) , trên tả ngạn sông Rhin.

[423] Laudanum: một dược phẩm có chất thuốc phiện.

[424] Café-hauss. tiếng vùng Alsace, nghĩa là tiệm cà phê.



[425] Strasbourg: thủ phủ xứ Alsace, cách Paris 503km, ở gần sông Rhin.

[426] Desaix và Gouvion Saint-Cyr: Desaix là tướng lĩnh Pháp (1768-1800) nổi tiếng ở đạo quân sông Rhin năm 1796, và chống giữ thành Kehl trong hai tháng. Gouvion Saint-Cyr: thống chế Pháp (1764-1830) ; có để lại tập Hồi ký.

[427] Hồi ký của thống chế Saint-Cyr (Mémoires du maréchal Saint-Cyr) ám chỉ tập Hồi ký về các chiến dịch của những đạo quân sông Rhin và sông Moselle của Gouvion Saint-Cyr, 4 tập, năm 1829.

[428] de Dubois: trong tiếng Pháp, de và du đều là giới tự. Dubois vốn là hai tiếng du Bois hợp thành. Vậy đã tên là Dubois, thì không thể có tiếng de đứng trước được. Và không có lãnh địa nào có cái tên kỳ quặc đó. Dubois, cũng như Dibont, Durand... chỉ là những tên bình dân tầm thường. Thêm de vào, thật là buồn cười.

[429] phố Burlington (Burlington Street) : tên phố ở Luân Đôn.

[430] Vườn cao Richemond (Richemond la Terrasse) : Richemond là tên một thành phố ở nước Anh.

[431] Cô nàng tu sĩ giáo phái Quakeresse: nam gọi là quaker, nữ là quakeresse, là tu sĩ của một giáo phái được sáng lập từ thế kỷ XVII và phổ biến nhất là ở Anh và Hoa Kỳ. Lối tu hành của giáo phái này có nhiều nét độc đáo. Nói chung, họ có tiếng là sinh hoạt trong trắng, lương thiện và bác ái.

[432] Sáng lập ra nó: huân chương Bắc đẩu bội tinh (Légion d'honneur) do Bonaparte thiết lập ngày 19-5- 1802 để tưởng lệ các công trạng về quân sự và dân sự.

[433] Lope de Vega: thi sĩ Tây Ban Nha, sinh ở Madrit, tác giả hơn 2000 vở kịch, đánh dấu một trí tưởng tượng phong phú, phi thường (1562-1635).

[434] Chính trị bí mật (carbonaro) : vốn carbonaro là tiếng Ý, chỉ những người hoạt động chính trị bí mật, tụ họp trong rừng (cho nên gọi như vậy vì tiếng Ý, carbonaro là thợ đốt than) lập thành một hội kín từ đầu thế kỷ XIX ở Ý, rồi tràn lan sang Pháp dưới thời Trùng hưng. Mục tiêu chính của họ là thống nhất nước Ý và tranh đấu cho những lý tưởng tự do. Sau, tiếng carbonaro được dùng phổ biến ở mấy nước láng giềng của Ý. Đây, nhân vật Don Diego Bustos là người Tây Ban Nha.

[435] furia francese: tiếng Tây Ban Nha nghĩa là: cái điên rồ (hoặc cơn thịnh nộ) của người Pháp.

[436] Collé: nhà làm bài ca và viết kịch, người Pháp, sinh ở Paris (1709-1783).

[437] ăn lương quân giải ngũ (demosolde) : quân nhân giải ngũ được ăn một phần lương. Danh từ này đặc biệt dùng để chỉ những sĩ quan của quân đội Napoléon bị giải ngũ trong thời Trùng hưng.

[438] Tolède: thành phố ở Tây Ban Nha.

[439] Opéra-Buffera: tiếng Pháp là Opéra Bouffe, là chỉ loại ca vũ nhạc kịch mà nhân vật thuộc về loại hài kịch, khác với Opéra - sérieux (hay Grand opéra) là ca vũ nhạc bi kịch.

[440] chính quyền bí ẩn (gouvernement occulte) : ý nói những người tuy không chính thức giữ chức vụ trong chính phủ, nhưng nắm trong tay cái quyền lực bí ẩn định đoạt mọi công việc của chính phủ chính thức. Đây là ám chỉ cái phe cánh quý tộc có thế lực chung quanh nhà vua tuy không giữ bộ nào trong chính phủ. (Xem chú thích Camarilla ở dưới đây).

[441] Camerilla. Tiếng Tây Ban Nha, nghĩa hẹp là chỉ một phe cánh rất có thế lực ở cung vua Tây Ban Nha, và nghĩa rộng, chỉ cái đám nội thị ở bất cứ nước nào, điều khiển mọi công việc của Quốc gia.

[442] Hiến chương, đây chỉ Hiến chương nước Pháp do vua Louis XVIII ban từ năm 1814.

[443] Don Juan... : mấy câu đề từ này, dịch đại ý là: “Trong khi giao tiếp với người chung quanh, Adeline phu nhân có một thái độ lạnh nhạt kiêu kỳ, khiến cho kẻ nào rung cảm trước sắc đẹp của phu nhân, muốn gần để cầu thân, đều phải e ngại không dám vượt qua ranh giới cách biệt. Thái độ đó cũng giống như một ông quan lạnh lùng nhìn cái đẹp bằng cặp mắt hững hờ và không bao giờ để lộ ra rằng mình thích và thán phục cái đẹp đó”. Don Juan, khúc XIII, khổ 84.

[444] Công tước de Saint Simon: nhà văn Pháp (1675-1755) , tác giả tập Hồi ký nổi tiếng. Đừng lẫn với bá tước de Saint Simon, có họ với ông trên, là một nhà triết học, đứng đầu môn phái chính trị và xã hội, gọi là phái Saint Simon (1760-1825).

[445] trở lại đạo: tiếng Pháp conversion theo nghĩa tôn giáo, là nói sự theo về đạo, hoặc của những người trước kia chưa theo đạo, hoặc của những người tuy đã theo đạo nhưng tư tưởng đã có lúc đi xa những huấn dụ của đạo, nay cải tâm cải tính cho thành người ngoan đạo. Trong tất cả mọi trường hợp, giới công giáo Việt Nam đều gọi là trở lại đạo. (Xem ngay câu sau: bà de Fervaques gọi Julien là anh chàng tu sĩ nhập môn. )

[446] Massillon; nhà giảng đạo người Pháp (1663-1742) , có tài hùng biện dạn dày và thâm thía.

[447] Télémaque: tên nhân vật trong truyện sử thi Odysse của Homère. Sau, Fenelon, tác giả người Pháp có viết truyện Télémaque phiêu lưu ký để làm sách giáo dục quận công de Bourgogne, con vua.

[448] Hòa ước Munster (traité de Munster) : Munster là một thành phố ở nước Đức, thủ phủ tỉnh Westphalie. Năm 1648, được ký ở đây những điều khoản sơ bộ của hòa ước Westphalie giữa các nước Đức, Pháp và Thụy

Diễn để chấm dứt chiến tranh ba chục năm. Hòa ước này đem lại cho nước Pháp đất đai tỉnh Alsace.

[449] Phong huyền cầm (harpe éotienne) ; một thứ nhạc khí có dây, khi đàn treo lên, có gió thổi vào thì những dây đó lên tiếng du dương.

[450] Thiên Mặc thị (Apocalypse) : thiên cuối cùng trong Tân ước, tượng trưng và huyền bí, rất tối nghĩa, nhưng thi vị chứa chan.

[451] Dorat: thi sĩ Pháp Claude Joseph Dorat, sinh tại Paris (1734-1780) , loại phù phiếm thanh lịch và kiêu cách. (Đừng lầm với Jean Dorat, thi sĩ của nhóm Pléiade, thầy của Ronsard (1508-1588).

[452] Lichtenberg. Tức là Georges Christoph Lichtenberg (1742-1799) , nhà vật lý học và nhà văn trào phúng Đức.

[453] Manon Lescaut: tiểu thuyết nổi tiếng của linh mục Abbé Prévost, ra đời năm 1731, kể chuyện tình duyên giữa chàng hiệp sĩ de Grioux với nàng Manon. Sau, được dựng thành ca vũ nhạc thoại kịch, nhạc của Massenet, 1884. Còn vũ khúc nói đây là do Scribe viết lời, Halévy soạn nhạc, biểu diễn ngày 3-5- 1830.

[454] ... một ý kiến nào: theo đúng nguyên văn là: “nhưng thường không có được một buổi tối một ý kiến”. Dịch thoát lấy ý.

[455] Girodet: tức là Anne Louis Girodet de Roussy, biệt danh là Girodet Trioson, nhà họa sĩ Pháp (1767-1824) , đã vẽ những tác phẩm Cuộc chôn cất nàng Atala, Giấc ngủ của Endymion, Nạn Hồng thủy... Sau khi ông chết, người ta có xuất bản của ông một số thơ ca, truyện ngắn.

[456] ... nghĩ bụng, tác giả không nói rõ, nhưng đây phải là tả lúc Julien đã trở về phòng riêng.

[457] Don Juan... : câu đề từ dịch nghĩa là: “Khi bầu trời u ám báo hiệu một cơn giông dữ dội”. (Don Juan, khúc I, khổ 73).

[458] ... cung hiến cho họ: vì họ đi xem không đúng ngày của họ, nên không có biệt phòng sang trọng dành sẵn.

[459] si fata sinant: tiếng La Tinh, nghĩa là: nếu số mệnh để mặc cho làm.

[460] Beaumarchais; nhà văn Pháp (1732-1799) , tác giả những vở kịch nổi tiếng; Người thợ cạo thành Séville và Đám cưới Figaro.

[461] Smollett: nhà tiểu thuyết Anh, xứ Scotland (1721-1771).

[462] Cách mạng 1688: cuộc cách mạng ở nước Anh, được mệnh danh là cách mạng “Quang vinh” , kết thúc bằng sự thỏa hiệp giữa giai cấp tư sản và bọn quý tộc.

[463] Édimbourg, : tiếng Anh là Edinburg, thủ phủ xứ Scotland, nước Anh.

[464] New York: tức là Nữ ược, thành phố nước Hoa Kỳ.

[465] Le Globe: một trong những tờ báo bảo thủ ở nước Anh, ra đời năm 1803.

[466] Aiguillon, Agen, Marmande: Aiguillon, tên một xã ở tỉnh Lot-et-Garonne, quận Agen. Agen, tỉnh lỵ của tỉnh Lot-et-Garonne. Marmande, quận lỵ trong tỉnh Lot-et-Garonne, ở cách Agen 50 km về phía Tây Bắc.

[467] Othello: nhân vật chính của vở kịch cùng tên, của Shakespeare. Đây, tác giả không viết rành mạch. Đúng ra là: Mở đầu bức thư như nàng Desdemona trong vở Othello (hồi I, lớp III) , nàng Desdemona nói trước Thượng nghị viện Venise về tình yêu của nàng với Othello.

[468] ... lấy danh hiệu của một trong những đất đai của ông: danh hiệu quý tộc đều là lấy tên của đất được phong (ví dụ: de La Mole) , tức là hoặc

được phong, hoặc con cháu của dòng họ đã được phong đất La Mole. Về sau, có kẻ không được phong đất, nhưng mua đất, rồi cũng tự ghép tên đất vào tên mình, như thế được phong đất vậy.

[469] Louis XI: vua nước Pháp từ 1461 đến 1483.

[470] ... rắc rối gì nữa: Ý nói không cần thêm tiếng Sorel vào (thành Julien Sorel de La Vernaye) , bỏ phăng ngay tên Sorel đi.

[471] ... nhà giam. bản Bucci thêm: “Bộ mặt của ông ta vênh vang ra vẻ. Julien biết rằng ông ta đang xin một cò bán thuốc lá cho một anh cháu. Trông thấy con người đó... Một dải băng lớp, rộng bản màu trắng nâng đỡ bông hoa bách hợp”. (Màu trắng và hoa bách hợp là biểu trưng của quân quyền ở nước Pháp). “Trông thấy con người đê tiện đó, lòng can đảm của Julien bỗng giảm sút và anh thấy đau lòng...”

[472] Câu hỏi. Bản Bucci chữa lại câu này là: “Đầu óc nhỏ nhen của viên dự thẩm không hiểu nổi sự thẳng thắn đó, nên hăn đặt thật nhiều câu hỏi...”

[473] From this... word. Dịch nghĩa câu tiếng Anh này là: “Từ giờ phút này trở đi, tôi sẽ không bao giờ nói một lời nào nữa”.

[474] cú vọ: Trong nguyên văn, tác giả viết là orraie. Vốn nghĩa orraie là một loài chim điều hâu, đại bàng (tiếng đó cũng được dùng để chỉ loại pygargue, chim đại bàng ở mặt bể, có đuôi trắng, có con sải cánh dài đến 2,50 mét). Người ta thường lầm orraie là giống chim này với ettraie, là một loài cú vọ (chim đêm). Ở đây, có lẽ Stendhal cũng mắc cái lầm phổ biến đó, mà dùng danh từ orraie để chỉ loài cú vọ, vì cảnh tả đây là cảnh đêm, chim đây là chim đêm, thêm nữa, giống đại bàng thường ở ngọn cây cao, và ở hốc đá trên núi cao, chứ không lẫn quất dưới mái nhà của người, như loài cú vọ. Vậy, chúng tôi dịch là cú vọ, theo ý tác giả, chứ không theo danh từ có lẽ dùng sai của tác giả.

[475] Sterne: nhà văn nước Anh (1713-1768) , sinh ở Ireland.

[476] de Lavalette: tức là Antoine Marie, bá tước de Lavalette, nhà chính trị nước Pháp, sinh ở Paris, bị kết án tử hình sau vụ Trăm Ngày, (Napoléon, từ đảo Elba trốn thoát trở về, giành lại ngôi hoàng đế, trị vì được một trăm ngày, thì lại thua trận bị truất, và đày đi Sainte-Hélène). Ông được vợ ông cứu thoát. Vợ ông là Émilie de Beauharnais, cháu gái của bà Josephine de Beauharnais, vợ Napoléon (1769-1830).

[477] René; tiểu thuyết lãng mạn của Chateaubriand, trong đó tác giả tự mô tả dưới nhân vật chính là René, điển hình của những tâm hồn ốm yếu, mơ mộng viễn vông, chán ghét thực tại, và mòn mỏi trong những khát vọng hão huyền (1805). Văn học lãng mạn Pháp trong thế kỷ XIX mang nặng dấu vết của nhân vật này.

[478] ... rui lăm, đây, dịch theo bản in 1854 vì bản in đầu có in lầm là: "... may lăm" (bien chanceux). Bản in 1854 chữa lại là "... rui lăm" (bien peu chanceux).

[479] Castres; quận ly trong tỉnh Tarn, trên sông Agout, chi nhánh của sông Tarn, miền Tây nam nước Pháp.

[480] Locke: nhà triết học Anh (1632-1704) , tác giả bộ Tri thức luận. (Đã chú thích ở trên).

[481] loạn Ném đá (La Fronde) ; tên gọi vụ nổi loạn ở nước Pháp, vua Louis XIV còn nhỏ tuổi, bà mẹ là Anne d'Autriche cầm quyền. Phe triều đình đánh nhau với phe pháp viện. Cuộc xung đột xảy ra thành hai đợt từ 1648 đến 1649, và một đợt từ 1649 đến 1653.

Chevreuse: nữ công tước de Chevreuse (1600-1679) , vợ góa của công tước Albert de Luynes, sau lấy công tước de Chevreuse. Đóng một vai trò quan trọng trong vụ ném đá và trong những âm mưu chống Richelieu và Mazarin.

Longueville: nữ công tước de Longueville (1619-1679) , em gái Condé kẻ thù kiên quyết của Mazarin, đóng một vai trò quan trọng trong vụ Ném đá.

[482] W. Goethe. theo H. Martineau cho biết thì bản in thứ nhất và hầu hết các bản in sau đều in lầm là Bà Goethe (Mme Goethe). Nguyên nhân sự lầm lẫn là do chữ viết rất xấu và rất khó đọc của Stendhal. Đây, chữa lại là W. Goethe (tức Wolfgang Goethe) : nhà văn hào trứ danh nước Đức (1749-1832) , tác giả Faust, Werther...

[483] xe trạm: xe trạm là thứ xe chạy rất nhanh; ở một đoạn trên trong truyện, Julien đã có lúc phải rời ngựa để đi xe trạm cho được nhanh chóng.

[484] ... rất nhanh chóng: bản Bucci chữa là: “Những nhân chứng được gọi lên khai. Việc đó kéo dài bao nhiêu tiếng đồng hồ”.

[485] Bossuet; một vị giám mục, có tài hùng biện xuất chúng, và là một nhà văn học, sử học, bác học, và phê bình có tiếng (1627-1794).

[486] ... cùng đẳng cấp (pair) : Từ năm 856, vua Charles le Chauve đã tuyên bố rằng những quyền thần trong nước chỉ có thể bị xử phán bởi những người cùng đẳng cấp với mình, về sau, trong thời phong kiến, các chư hầu cùng đẳng cấp được quyền xử phán lẫn nhau.

[487] ngày thứ sáu: theo tục mê tín phương Tây, người ta cho ngày thứ Sáu trong tuần lễ là ngày tai họa, vì ngày thứ sáu tuần thánh là ngày kỷ niệm Jesus Christ tử nạn.

[488] Hoặc nhiên đại sự (le grand pentêtre) : đây là câu nói tương truyền là của nhà văn Rabelais trước khi chết: “Je vais quérir le grand peut-être” nghĩa là: Tôi đi tìm cái hoặc nhiên đại sự. Ý nói rằng sau khi người ta chết đi, thì kiếp sống bên kia nó thế nào, có hay không... biết bao nhiêu điều bí mật, chỉ phỏng đoán mà không ai biết chắc cả, cho nên gọi là cái có lẽ (peutêtre) lớn lao.



[489] Fénelon: tổng giám mục địa phận Cambrai (1651-1715) ; thầy dạy dỗ thái tử quận công de Bourgogne (con vua Louis XIV, và bố vua Louis XX) , ông có viết ra những bộ sách Ngụ ngôn và Télémaque để dạy dỗ thái tử. Ông theo chủ nghĩa thanh tĩnh (quiétisme) chủ trương đạt tới sự hoàn thiện của người có đạo bằng lòng yêu Chúa thuần túy, và sự bất động của tâm hồn, không cần những hành động bên ngoài. Ông bị Bôxuyê đả kích kịch liệt, bị Tòa án Thánh lên án (1669) và phải từ bỏ chủ nghĩa đó.

[490] Rotrou: thi sĩ và kịch tác gia Pháp (1609-1650) , tác giả nhiều vở bi kịch, mà Venceslas, bi kịch năm hồi bằng văn vần (1647) , là hay nhất.

[491] Nil: con sông lớn ở Ai Cập.

[492] ... tầm thường: thơ của Voltaire trong vở kịch Mahomet (Hồi II, lớp V).

[493] Manuel: (1775-1827) : nổi tiếng nhất vì đã bị khai trừ khỏi Nghị viện ngày 4-3- 1823, ông ta đã tình nguyện đầu quân năm 1792, đến 1797 thì giải ngũ và được chấp thuận làm trạng sư.

[494] Belphégor: nhân vật trong truyện ngắn Belphégor của La Fontain, phỏng theo Machiavelli.

[495] quyền thiên nhiên: Đây, Stendhal nhớ đến bộ sách Khế ước xã hội của Rousseu.

[496] La Mã quốc vương (roi de Ronte: tức là Napoléon II, con trai của Napoléon đệ Nhất và của bà Marie-Louise. Ngay khi mới lọt lòng mẹ (1811) đã được phong làm quốc vương La Mã, và được hai viện công nhận là Hoàng đế, khi Napoléon đệ Nhất thoái vị lần thứ hai (23-6- 1815). Suốt đời, ông ta chỉ sống ở trong lâu đài Schonbrunn, bên cạnh ông ngoại là Hoàng đế Françoise II nước Áo, với danh hiệu là quận công de Reichstadt. Năm 1840, di hài được chuyển đến viện Invalides ở Paris.

[497] Thánh Paul: tục gọi là vị tông đồ của người ngoại đạo (Apôtre des gentils) , tử vì đạo ở La Mã năm 1679.

[498] Dubois: tức là Hồng y giáo chủ Dubois, làm bộ trưởng dưới thời nhiếp chính của quận công d'Orleans (1656-1723). Tính tình hèn hạ và tham ô, tuy vậy rất có biệt tài ngoại giao. Năm 1722, làm thủ tướng.

[499] ... con của bà: bản Bucci có ghi chú: “Văn nhất gừng, cần phải sửa. Khi viết, ta chỉ chú ý đến nội dung sự việc, cảm thấy điều này rất mạnh, ngày 1 tháng 12 năm 1835, khi đọc lại vì không có sách nào khác”.

[\*a] Lenin toàn tập, bản tiếng Pháp, nhà xuất bản Editions Sociales Paris 1962, tập 29, trang 357.

[\*b] Marx và Engels: Nguyên lý triết học mác-xít – Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô.

[\*c] Racine và Shakespeare, chương III.

[\*d] Nguồn gốc của gia đình, của tư hữu và của chế độ Nhà nước – F. Engels.

[\*e] Đỏ và Đen , chương XXII, quyển II.

[\*f] Xem ở viện bảo tàng Luvre, bức họa Françoise quận công xứ Akiten cởi bỏ áo giáp và khoác áo thầy tu, số 1130.

[\*g] Trang sách này, sắp chữ ngày 25 tháng bảy năm 1830, được in ngày mùng 4 tháng tám.

[\*h] Đây là lời một anh bất mãn. Chú thích của Molière cho Tartuffe.

[\*i] Espril per prégui II A 30: chú thích của tác giả, vì viết tắt, nên chúng tôi để nguyên không dịch. Theo Henri Martineau, thì mấy tiếng đó phải đọc là: Espril perd prélecture. Guizot 11-8- 1830. Nghĩa là: “Tài trí mất tình

trưởng. Guise, 11-8- 1830”. Câu đó ám chỉ việc Stendhal ngày hôm đó đến tìm gặp ông bộ trưởng Guise để xin làm tỉnh trưởng, nhưng lời thỉnh nguyện bị bác bỏ vì ông bộ trưởng này, là người bảo thủ, vốn nghi kỵ, những người tài trí.